HỢP TUYỂN
VĂN HỌC
NHẬT BẢN

TỪ KHỞI THUỶ ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XIX



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
TRUNG TÂM VĂN HOÁ NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

HỢP TUYỂN VĂN HỌC NHẬT BẢN

MAI LIÊN *tuyển chọn, giới thiệu và dịch*

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
TRUNG TÂM VĂN HOÁ NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

Lời giới thiệu

Nhật Bản có nền văn học lâu đời và kì diệu. Đáng tiếc là chúng ta hiểu biết còn quá ít và chưa có hệ thống nền văn học này.

Hợp tuyển văn học Nhật Bản do tiến sĩ Mai Liên, giảng viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội tuyển chọn, phiên dịch và giới thiệu là một công trình giúp chúng ta bổ sung thêm sự hiểu biết đó.

Đây chưa phải là một hợp tuyển hoàn chỉnh, tuyển được đầy đủ các tác phẩm có trong kho tàng to lớn và quý báu của văn học Nhật Bản. Nhưng theo tôi, soạn giả đã có công tuyển chọn, phiên dịch và giới thiệu cho chúng ta biết được những đỉnh cao của từng giai đoạn văn học. Nhiều tác phẩm tiêu biểu thuộc đỉnh cao đó đã phản ánh được đặc trưng nghệ thuật và bản sắc văn hoá Nhật Bản một cách sâu sắc.

Để bạn đọc dễ nắm bắt được điều đó, soạn giả chú ý giới thiệu một cách cô đọng đặc điểm lí tưởng thẩm mĩ của người Nhật qua từng thời kỳ.

Ngoài ra, để làm nổi bật đặc trưng văn học Nhật Bản, trong khi giới thiệu, soạn giả chú trọng liên hệ so sánh với các nền văn học gần gũi với Nhật Bản như Trung Hoa, Ấn Độ, Việt Nam...

Trước đây có một số trường hợp tuyển văn học thế giới đã được xuất bản. Riêng khu vực châu Á có ***Hợp tuyển văn học Trung Quốc, Hợp tuyển văn học Ấn Độ, Hợp tuyển văn học Đông Nam Á...*** *Nay cuốn* ***Hợp tuyển văn học Nhật Bản*** *sẽ làm phong phú thêm tài liệu tham khảo và nghiên cứu văn học thế giới.*

Tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn ***Hợp tuyển văn học Nhật Bản*** *với bạn đọc và hi vọng cuốn sách sẽ được nhiều độc giả đón nhận và yêu thích...*

Hà Nội ngày 20/10/2009

Phó Giáo sư Lưu Đức Trung

LỜI NÓI ĐẦU

Nhật Bản ngày nay là một cường quốc ở châu Á, có nền kinh tế phát triển hàng đầu trên thế giới. Nhật Bản cũng là một quốc gia có nền văn hoá độc đáo, với nhiều thành tựu huy hoàng. Cũng giống như Việt Nam, Nhật Bản nằm trong trường ảnh hưởng của văn hoá, văn học Trung Quốc và Ấn Độ. Cách nay hơn một nghìn năm, người Nhật đã tiếp thu văn hoá, văn học từ hai chiếc nôi văn minh lớn đó của nhân loại, cùng với lối cảm, lối tư duy rất đặc sắc của riêng mình, họ đã sáng tạo ra biết bao "kì hoa dị thảo" làm giàu cho kho tàng văn hoá, văn học thế giới.

Tuy là một nước đồng văn với Việt Nam nhưng văn hoá, văn học Nhật Bản hãy còn rất xa lạ đối với đa số người Việt. Trong lời giới thiệu cho cuốn sách ***Nhật Bản linh dị kí*** *(Nguyễn Thị Oanh dịch, Nhà xuất bản Văn học, 1999), Giáo sư Samurai Yumio - Khoa Sử Trường Đại học Tổng hợp Tokyo khẳng định: "Ở thời điểm đó, mặc dù có nhiều cố gắng nhưng trình độ và thành tựu nghiên cứu Nhật Bản ở Việt Nam là con số 0". Hai chục năm qua, nhờ sự nỗ lực của một số nhà nghiên cứu, thành tựu nghiên cứu Nhật Bản ở Việt Nam có những bước tiến vượt bậc. Một số tác phẩm văn học nổi tiếng Nhật Bản đã được xuất bản. Một số công trình nghiên cứu, luận án, khoá luận, luận văn tìm hiểu về văn học Nhật Bản đã được các nhà nghiên cứu, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh các trường đại học thực hiện thành công. Nhưng tất cả vẫn chưa tương xứng với tầm vóc của nền văn học Nhật Bản và nhu cầu tìm hiểu, giao lưu giữa nhân dân hai nước. Việc tìm hiểu, giới thiệu nền văn học này vẫn là một công việc đòi hỏi sự nỗ lực của nhiều thế hệ các nhà khoa học Việt Nam.*

Hiện nay, văn học Nhật Bản đã được đưa vào giảng dạy ở các trường học của

Việt Nam, bậc sau đại học, đại học và trung học phổ thông. Nền văn hoá, văn học của xứ sở hoa anh đào thực sự hấp dẫn đối với nhiều học sinh, sinh viên Việt Nam. Tuy nhiên, việc học tập bộ môn văn học Nhật Bản gặp rất nhiều khó khăn do không có tài liệu tham khảo. Để tìm hiểu văn học, vấn đề trước tiên là phải tiếp cận văn bản tác phẩm. Chính vì thế, chúng tôi đã cố gắng biên soạn và cho ra đời công trình này, trước hết là sưu tầm tài liệu, tổng hợp lại để có thể tạo ra một cái nhìn bao quát toàn bộ tiến trình văn học Nhật Bản; sau đó đi sâu vào giới thiệu đặc điểm của từng thời kỳ, giai đoạn; ở mỗi chặng phát triển của văn học, chúng tôi cố gắng giới thiệu một số đỉnh cao nổi bật. Đối với những tác phẩm đã được dịch trước đó, chúng tôi trích tuyển chọn văn bản và đưa vào sách. Đối với một số tác phẩm chưa được dịch, chúng tôi tổ chức chuyển ngữ từ văn bản tiếng Anh (chủ yếu dựa vào nguồn của Donald Kenee - cuốn ***Hợp tuyển văn học Nhật Bản: từ khởi thuỷ đến giữa thế kỉ XIX****, công ty Charles E.Tuttle; Tokyo xuất bản năm 1982). Xưa nay, dịch văn học vốn là công việc rất khó, truyền tải hết vẻ đẹp của tác phẩm trong văn bản dịch là công việc hầu như không tưởng, huống hồ đây lại là dịch văn học Nhật qua tiếng Anh, nghĩa là đã qua một lần dịch nữa. Vì thế trong phần dịch của mình, chúng tôi đã cố gắng nhưng chắc chắn không tránh khỏi những điều bất cập. Việc tiếp cận tác phẩm văn học Nhật Bản từ văn bản tiếng Nhật là mục tiêu mà chúng tôi đặt ra trong nhiều năm sắp tới, kính mong nhận được sự chỉ giáo của quý độc giả.*

Chúng tôi xin cảm ơn Giáo sư Donald Keene, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Văn hoá Nhật Bản, Đại học Columbia - New York, Mỹ và các dịch giả đã cho chúng tôi sử dụng các bản dịch để giới thiệu trong cuốn sách này. Chúng tôi cũng chân thành cảm ơn PGS Lưu Đức Trung, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, PGS. TS Đỗ Thu Hà, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội đã góp ý, hiệu đính cho cuốn sách.

MAI LIÊN

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN HỌC NHẬT BẢN

1. Chữ viết

Thuở lập quốc, nằm trong trường ảnh hưởng của Trung Quốc, người Nhật cũng vay mượn văn tự Hán làm chữ viết của mình. Đến khi chữ Hán trở nên phổ biến, triều đình Nhật ban sắc lệnh yêu cầu các học giả sưu tầm tác phẩm văn học lưu truyền trong dân gian và soạn thành sách. Công việc này kéo dài hơn một thế kỉ. Tác phẩm *Cổ sự kí* (Kojiki) ra đời năm 712 là kết quả của quá trình sáng tạo đó. Đây cũng là tia sáng đầu tiên của buổi bình minh trong văn học Nhật Bản.

Một thế kỉ sau đó, việc xây dựng hệ thống văn tự phiên âm tiếng Nhật mới hoàn thành. Người Nhật gọi hệ thống văn tự đó là chữ *kana*. Kể từ thời Heian, hệ thống chữ kana và hệ thống chữ Hán được người Nhật đồng thời sử dụng.

Vậy chữ *kana* đã hình thành như thế nào? Người ta vẫn cho rằng nhà sư Kukai (774-835) người sáng lập tông phái Chân ngôn của Phật giáo ở Nhật Bản đã sáng tạo ra chữ *kana*. Tuy nhiên cũng có ý kiến không tán thành. Để tạo ra chữ *kana*, người ta đã dựa vào cách viết thảo của chữ Hán mà tạo ra năm mươi kí tự có thể ghi lại các âm vận trong tiếng Nhật. Hệ thống kí tự này được gọi là Sokana hoặc Hiragana.

Sự ra đời của chữ *kana* đã chắp cánh cho văn học Nhật Bản. Hàng loạt tác phẩm thơ ca và văn xuôi viết bằng chữ *kana* đã ra đời mà khởi đầu là *Truyện người đốn tre* (Taketori monogatari) cuối thế kỉ IX.

2. Đội ngũ sáng tác

Lực lượng thi nhân, văn nhân ở Nhật Bản không bị giới hạn bởi giai cấp, tầng lớp hay giới tính. Tính chất dân chủ trong truyền thống văn học Nhật thể hiện rất rõ trong các hợp tuyển văn học vĩ đại của các thời đại được biên soạn theo mệnh lệnh của Thiên hoàng. Thường thì các pho sách này tập hợp được tâm hồn của mọi tầng lớp nhân dân trên đất nước Phù Tang, từ người tiều phu đốn củi đến một vị Thiên hoàng, từ một người lính thú biên thuỳ vô danh đến một thi nhân nổi tiếng, từ một cô gái bình dân đến một cô công chúa lá ngọc cành vàng...

3. Thể tài

Trong thể tài của văn học Nhật Bản, người ta cũng không thấy có bất cứ một giới hạn nào. Tiến trình văn học Nhật được đánh dấu bằng những trường thiên tiểu thuyết khổng lồ về dung lượng và giá trị, chẳng hạn như cuốn *Truyện Genji* của Murasaki và bằng cả những bài thơ nhỏ nhất được biết đến trên văn đàn thế giới như những bài thơ *haiku* của M. Bashô.

Văn học Nhật Bản buổi bình minh chủ yếu kết tinh ở thể loại thần thoại và truyền thuyết. Các câu chuyện về các vị thần sáng tạo thế giới, giải thích hiện tượng thiên nhiên, về các anh hùng văn hoá... được tập hợp lại trong những pho huyền sử vĩ đại như *Cổ sự kí* (Kojiki), *Nhật Bản kí* (Nihongi), *Phong thổ kí* (Fudoki)...

Thời Heian (794-1185) đánh dấu bằng sự nở rộ của các thể loại văn học. Trước hết là sự xuất hiện của thể loại vật ngữ - monogatari. Thuật ngữ monogatari dùng để chỉ các tác phẩm tự sự nói chung như truyện ngắn, truyện dài, truyền kì, tiểu thuyết... Các tiểu loại cũng rất đa dạng. *Truyện quan trung cố vấn bên bờ đê* có đặc điểm truyện ngắn rất hiện đại. *Truyện người đốn tre* hay *Công chúa Kaguya* mang dáng dấp một tiên thoại. *Truyện nàng Ochikubo* là một truyền thuyết. *Truyện Genji, Nếu như đổi được* được coi là tiểu thuyết tâm lí... Bên cạnh đó, các tác phẩm thuộc thể loại tuỳ bút (zuihitsu), nhật kí (nikki) cũng rất phong phú. Chúng ta có thể kể đến các kiệt tác *Sách gối đầu* của Sei Shonagon, một tuỳ bút pha nhật kí, *Nhật kí Murasaki, Nhật kí Izumi, Nhật kí Sarashina, Phù du nhật kí*... Tác giả của các cuốn nhật kí này đều là phụ nữ.

Trong văn học Nhật Bản, xuất hiện thể loại nửa thơ nửa văn xuôi độc đáo

(uta monogatari - ca vật ngữ) chẳng hạn cuốn *Truyện xứ Ise* (Ise monogatari).

Về thơ ca, người Nhật chuộng thơ ngắn, hàm súc. Vì vậy những thể thơ thịnh hành trong văn học thường có dung lượng nhỏ, thậm chí rất nhỏ. *Kim dạng ca* (imayo-uta) mỗi bài thường có bốn câu. Mỗi bài thơ tanka (đoản ca) thường chỉ có 31 âm tiết hay thơ haiku thậm chí chỉ có 17 âm tiết.

4. Tính chất cụ thể, không có hệ thống, tính duy mĩ và duy tình của văn học Nhật Bản

Nhận xét về đặc trưng của văn hoá, văn học Nhật Bản trong tương quan so sánh với Ấn Độ và Trung Quốc, nhà nghiên cứu Nhật Chiêu cho rằng: *"Văn hoá Ấn Độ thiên về tư duy và thần bí. Văn hoá Trung Quốc thiên về hành động và thực tiễn. Văn hoá Nhật Bản thiên về tình cảm và cái đẹp"*. Nền văn chương Nhật Bản là *"nền văn chương của tình cảm và thiên nhiên"*[1], nền văn chương duy mĩ, duy tình.

Do tính chất tư duy, thần bí, văn hoá Ấn Độ sản sinh ra nhiều tôn giáo và các hệ thống tư tưởng triết học trong đó có hai tôn giáo lớn nhất thế giới là Hindu giáo và Phật giáo. Các tôn giáo Ấn Độ thường thấy cuộc đời là bể khổ. Vì vậy các tư tưởng gia vĩ đại, những người sáng lập các tôn giáo đều muốn đi tìm con thuyền chở con người thoát khỏi bến luỵ, cập vào thế giới Cực Lạc vĩnh cửu vô hình bằng cách rũ bỏ mọi ham muốn trần gian. Văn học Ấn Độ gắn bó sâu nặng với tôn giáo và triết học. Nhiều tác phẩm văn học đồng thời là những kinh điển tôn giáo, triết học vĩ đại. *Veda* là pho thần thoại của Ấn Độ thời ấu thơ và cũng là bộ kinh chứa đựng những tư tưởng Hindu giáo sơ khai. Các bộ sử thi đồng thời cũng là các *Dharmasastra* - sách dạy về bổn phận (*dharma*), chủ yếu là bổn phận của đẳng cấp Kshatriya - quý tộc, chiến binh Ấn Độ. Nhiều tập truyện cổ đồng thời là những bài thuyết pháp của Đức Phật...

Trong khi đó, do thiên về hành động và thực tiễn, văn hoá Trung Quốc hun đúc nên cả một hệ thống triết học phục vụ việc "tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ" cho mỗi cá nhân. Văn học Trung Quốc cũng mang tư tưởng Nho gia.

---

[1] Nhật Chiêu - *Văn học Nhật Bản từ khởi thuỷ đến 1868*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2003, tr. 7.

Còn tư tưởng của người Nhật chủ yếu thể hiện trong những tác phẩm văn học cụ thể chứ không phải trong các hệ thống triết học trừu tượng. Ví dụ muốn tìm hiểu tư tưởng, tình cảm của người Nhật Bản ở thời đại Nara thì phải đọc tập thơ *Manyoshu* bởi nó thể hiện rõ ràng, đầy đủ hơn các tác phẩm của học thuyết Phật giáo đương thời hợp lại. Cũng như vậy, ở triều đại Heian, thơ và tự sự đạt đến đỉnh cao nghệ thuật nhưng không hề có một hệ thống triết học độc đáo nào. Trong khi người Trung Quốc xem xét vấn đề cụ thể và thực tế theo cách của những nguyên tắc toàn thể và khái quát thì người Nhật có xu hướng phá bỏ hệ thống, đưa lí thuyết trừu tượng vào thực hành trong đời sống hàng ngày. Chẳng hạn, đầu thời Tokugawa, Khổng giáo rất được các nhà cầm quyền Nhật đề cao. Song phải mất một thế kỉ, trải qua quá trình bị phá vỡ tính hệ thống, bị thu nhỏ thành một hệ thống giá trị vận dụng trong thể chế chính trị và đạo đức thực hành, đạo Khổng mới thích nghi với Nhật Bản.

Trong khi người Ấn Độ coi thực tại là giả nguỵ, hư vô mới là hiện thực thì người Nhật lại không thích rời bỏ thế giới vật chất để đặt tâm hồn vào thế giới cao siêu trừu tượng vô hình. Có lẽ vì thế mà văn học Nhật Bản gắn bó chặt chẽ với hiện thực cuộc sống hàng ngày, bộc lộ một tình yêu cuộc sống thiết tha.

Tại sao văn hoá, văn học Nhật Bản lại đề cao tính chất cụ thể, không hệ thống?

Nhận xét về đặc điểm của văn hoá Nhật Bản, G.B.Sansom cho rằng: *"Sức mạnh và uy tín của một nền văn hoá ngoại quốc có vẻ như lấn át và làm thay đổi nước Nhật, thế nhưng bao giờ cũng có một cái lõi rắn chắc không bị suy xuyển của cá tính chống lại và quay lại tác động đến cái ảnh hưởng xâm nhập"*[1]

Vậy cái lõi rắn chắc của cá tính văn hoá Nhật Bản mà Sansom đề cập đến là gì? Đó chính là thế giới quan của người Nhật - điều vốn tác động rất rõ tới văn học Nhật Bản.

Khoảng thế kỉ thứ IV và V, ở Nhật Bản xuất hiện tín ngưỡng đa thần gọi là Thần đạo. Thần đạo cung cấp cho người Nhật *một cái nhìn cơ bản có tính chất duy vật và thực tế*, không trừu tượng cũng không lí thuyết. Nó không phải là một tôn giáo đồng thời là một hệ thống triết học như Phật giáo hay Hindu

---

[1] Sansom G.B: *Lược sử văn hoá Nhật Bản*, tập 1, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1990, tr. 22.

giáo. Khi các thế giới quan được tổ chức tinh vi, siêu việt của nước ngoài du nhập vào, thái độ của người Nhật có ba khuynh hướng. *Thứ nhất*, thế giới quan đó được chấp nhận vì nó có nét tương đồng, phù hợp với thế giới quan của người Nhật. *Thứ hai*, người Nhật từ chối, phản bác. *Thứ ba*, đa phần hệ thống tư tưởng của nước ngoài thích nghi với thế giới quan của người Nhật sau một quá trình Nhật hoá. Nghĩa là những mặt trừu tượng, tính lí luận bị loại trừ, hệ thống bị phá vỡ. Cái còn lại là bộ phận, và những giá trị ứng dụng thực tế (trường hợp Khổng giáo, đạo Thiền là những ví dụ đầy sức thuyết phục[1]).

Hệ quả là nền tảng thế giới quan của văn học Nhật Bản đại thể gồm ba loại. Ở một cực là hệ thống các tư tưởng nước ngoài dưới hình thức nguyên gốc nhưng có sự biến đổi qua các thời đại. Ở một cực khác là tư tưởng Nhật Bản truyền thống ổn định qua sự biến thiên của thời gian. Nằm giữa là hệ thống tư tưởng nước ngoài đã được bản địa hoá. Lấy ví dụ trong văn học Nhật Bản hiện đại, nếu Miyamoto Yurico đại diện cho các nhà văn thừa nhận tư tưởng nước ngoài trong hình thức nguyên gốc thì Y. Kawabata tiêu biểu cho cực thứ hai. Còn Kobayashi Hideo thì ở giữa.

5. Mô hình phát triển

Văn học Nhật Bản có một mô hình phát triển độc đáo. Cái mới trong văn học không loại bỏ cái cũ, nó bổ sung và song song tồn tại cùng cái cũ.

Chẳng hạn, xét trên phương diện hình thức văn học, thế kỉ XV là thời kì kịch No và Kyogen. Sang thế kỉ XVII, kịch Kabuki và kịch rối xuất hiện song chúng đã kết hợp với các loại kịch trước, và không có hình thức nào bị hình thức ra đời sau nuốt chửng.

Các giá trị thẩm mĩ cũng vậy. Mỗi thời đại của văn học Nhật Bản lại nổi lên một lí tưởng thẩm mĩ cơ bản. Thời Heian là *vật ai* (mono no aware). Thời Kamakura là *u huyền* (yugen). Thời Muromachi là *giản dị* (wabi), *trang nhã* (sabi), thời Edo là *phù thế* (ukiyo). Các lí tưởng thẩm mĩ này không bị lụi tàn mà tồn tại và được kế thừa trong các thời đại sau. Ngày nay trong văn học Nhật Bản hiện đại, các nhà tiểu thuyết vẫn phấn đấu vì quan

---

[1] Khổng giáo đời Tống về cơ bản là hệ thống lí luận giải thích vũ trụ trong đó đề cập đến con người như một bộ phận của tổng thể đó. Nhưng những người theo Khổng giáo ở Nhật Bản lại phá vỡ hệ thống đó thành những nghiên cứu về chính trị, kinh tế, đạo đức học và được thực hành trong đời sống hàng ngày.

điểm thẩm mĩ mono no aware (Y. Kawabata), các nghệ sĩ No văn kiên trì yugen...

Đặc điểm trên khiến văn học Nhật Bản có tính thống nhất và tính kế tục. Các hình thức văn học và các giá trị thẩm mĩ vô cùng phong phú và đa dạng.

6. Phân kì:

Lịch sử văn học Nhật Bản có thể tạm chia làm ba thời kì:

- Văn học cổ đại: từ khởi thuỷ 712 cho đến 1185.
- Văn học trung đại: từ 1185 đến 1868.
- Văn học cận - hiện đại: từ 1868 đến nay.

PHẦN I

VĂN HỌC CỔ ĐẠI

(712-1185)

CHƯƠNG I

VĂN HỌC THỜI NARA

(712-794)

Buổi bình minh của văn học Nhật Bản vô cùng rực rỡ, số lượng tác phẩm phong phú nhiều tác phẩm đạt đến đỉnh cao về nghệ thuật.

Giống như ở Ấn Độ, văn học dân gian Nhật Bản được sưu tầm và biên soạn lại thành sách từ rất sớm, ngay sau khi có chữ viết. Song nếu như ở Ấn Độ, công việc này hầu như là sự tự nguyện của các tu sĩ - học giả thì ở Nhật Bản, triều đình thường ý thức rất rõ việc phải bảo tồn kho tàng văn học quý giá của dân tộc. Qua lời tựa cuốn *Cổ sự kí*, thì mục đích của việc làm này là *"giường mối của nước nhà, là nền móng to lớn của vương hoá"*[1]. Vì vậy những hợp tuyển văn học dân gian thường ra đời do sắc lệnh của Thiên hoàng và việc thực hiện soạn sách do các quan trong triều đảm nhiệm.

Có thể kể ra đây một số tác phẩm như vậy: *Cổ sự kí* (Kojiki) ra đời năm 712, *Nhật Bản kỉ* (Nihongi) hay còn gọi là *Nhật Bản thư kỉ* (Nihon shoki) hoàn thành sau *Cổ sự kí* tám năm, *Phong thổ kí* (Fudoki) năm 712, *Tục Nhật Bản kỉ* (Shokunihongi) soạn năm 797. Nếu hai cuốn trên đều là những kho tàng huyền thoại, truyện kể, thơ ca về việc sáng tạo và xây dựng đất nước trong buổi đầu lịch sử thì cuốn sách thứ ba là sự ghi chép địa thế, phong tục, lễ nghi và truyền thuyết... của các địa phương trên khắp đất nước Nhật Bản. Cuốn thứ tư ghi lại lịch sử Nhật Bản trong khoảng 95 năm, từ năm đầu Thiên hoàng Monmu (697) đến năm thứ 10 đời Thiên

---

[1] Keikai - *Nhật Bản linh dị kí*, Nguyễn Thị Oanh dịch và giới thiệu, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1999, tr. 19.

hoàng Kanmu (791). Hồi đó, Nhật Bản có 60 xứ song số lượng văn bản *Fudoki* còn lại đến nay rất ít.

Cũng hướng về công việc sưu tầm, biên soạn văn học dân gian, còn có một công trình nổi tiếng nữa là *Nhật Bản linh dị kí* (Nihon Ryoiki) do nhà sư Keikai - trụ trì chùa Yakushi thực hiện. Đúng như tên gọi của nó, tác phẩm bao hàm những truyện linh dị trong dân gian. Tác giả đã ghi lại và gửi vào trong đó những giáo lí nhà Phật.

Ngoài vụ mùa văn xuôi dân gian, văn học cổ Nhật Bản còn cả một cánh đồng thi ca trĩu hạt. Chúng được tập hợp lại trong một số thi tuyển vĩ đại.

Trước hết, chúng ta phải kể đến *Hoài phong tảo* (Kaifuso) hay *Hoài niệm thơ ca*. Tập thơ được biên soạn vào năm 751 và Quy tụ trong nó 126 bài thơ chữ Hán được các thi gia sáng tác trong vòng một trăm năm. Thể thơ mà các nhà thơ sử dụng là Đường luật. So với các tập thơ khác, *Hoài phong tảo* mang dấu ấn Trung Quốc rõ nét nhất.

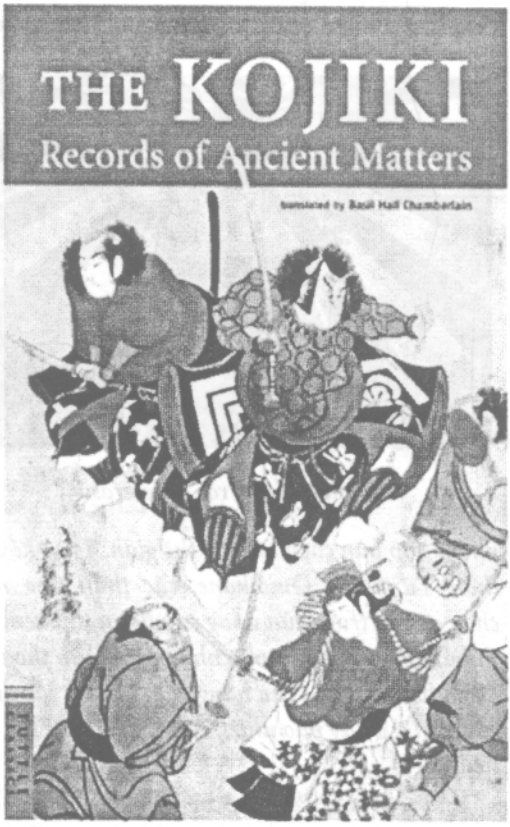
Đại thụ của thơ ca Nhật Bản là *Vạn diệp tập* (Manyoshu). Với 4596 bài thơ, hợp lưu của nhiều nhánh tâm hồn trên đất Phù Tang, *Vạn diệp tập* thực sự là một dòng sông thi ca vĩ đại chảy trên đất Nhật thời cổ đại. Các bài thơ có mặt trong *Manyoshu* được sáng tác khoảng từ thế kỉ thứ IV đến thế kỉ thứ VIII. Sau đó, khoảng năm 771, chúng được biên soạn lại thành thi tuyển.

CỔ SỰ KÍ

(Kojiki)

Cổ sự kí được coi là bộ huyền sử của dân tộc Nhật. Tác phẩm ghi lại lịch sử nước Nhật từ thời khởi nguyên tới khi kết thúc triều đại của nữ Thiên hoàng Suiko (593-623) thông qua huyền thoại và truyền thuyết.

Do nhận thấy các thị tộc địa phương cố tình thay đổi các truyền thuyết để phục vụ lợi ích riêng tư và do đó bất lợi cho hoàng tộc, các Thiên hoàng đã yêu cầu thành lập những hội đồng biên soạn ghi chép lại những thần thoại lưu truyền trong dân gian. Cuốn Nhật Bản thư kí *cho biết công việc biên chép* Cổ sự kí *đã được tiến hành từ thời Suiko. Nhưng hoả hoạn đã thiêu huỷ tất cả. Vua Tenmu (673-688) sau đó đã ra sắc lệnh về việc tiếp tục soạn cuốn biên niên sử đó. Công trình còn dang dở thì Tenmu qua đời. Phải đến thời nữ Thiên hoàng Genmyo (705-715), cuốn sách mới hoàn thành (năm 712) do công thu thập và ghi chép của Ono Yasumaro - một trong những học giả ưu tú nhất đương thời.*



Bìa cuốn Cổ sự kí

Cổ sự kí gồm ba phần.

Phần một thâu tóm những thần thoại về thời kỳ hình thành của mặt đất, sự tạo lập thế giới và sự xếp đặt cuộc sống trong thế gian. Khởi đầu, thần thoại sáng thế mô tả tình trạng hỗn mang của thuở khai thiên lập địa khi mà tất cả các yếu tố tạo thành thế giới còn hỗn độn. Sau đó, từ trong cõi hồng hoang, phân chia trời (xứ Takamagahara) và đất (quần đảo Akisuxima). Âm và

dương xuất hiện, trở thành hai linh hồn thuỷ tổ của muôn loài. Từ đó, cặp lưỡng thần đầu tiên ra đời là Izanagi và Izanami. Từ mắt phải Izanagi sinh ra Amaterasu - nữ thần Thái dương. Thần Mặt trăng Sukiomi mọc ra từ mắt trái, thần Dông tố Suxano từ mũi. Khi Izanagi gột rửa mình trong nước biển, các thần trời, đất ra đời.

Khúc ca sáng thế của Cổ sự kí *khiến ta liên tưởng tới* Bài ca khởi nguyên vũ trụ *trong thần ca* Rig Veda *của Ấn Độ. Bởi cả hai đều thể hiện quan niệm duy vật thô sơ về sự hình thành thế giới, phủ nhận vai trò sáng tạo của thần linh.*

Các thần thoại tiếp theo kể về sự sắp xếp cuộc sống trên thế gian. Thần Izanagi đã phân định thế giới cho các con mình rất rạch ròi. Amaterasu và Suxano được sống ở xứ Trời (nước Takamagahara). Sukiomi ngự tại vương quốc bóng tối (nước Iominokuhi). Tuy nhiên, hai chị em Amaterasu và Suxano thường xuyên xích mích với nhau. Khi nữ thần gieo hạt thì nam thần gieo tràn lên trên. Khi thần chị ngăn đồng thành các thửa ruộng thì thần em phá bờ đi, lấp hết các mương dẫn nước. Rồi khi chị dệt vải thì người em quấy rối cung điện, ném cả thoi dệt vào người nữ thần. Vì vi phạm những tội nặng như vậy nên các vị thần tối cao đã quyết định trục xuất Suxano ra khỏi xứ Trời, lưu đầy tại vùng Izumo - vương quốc biển cả xa xôi.



Nữ thần Mặt Trời Amaterasu

Lại nói về Amaterasu. Sau tất cả những hành vi của Suxano, nữ thần nổi cơn thịnh nộ, lánh vào Thiên Nham động của mình. Toàn bộ cõi trời và đất lâm vào cảnh tối tăm. Tai hoạ xuất hiện hàng loạt, thần ác hoành hành dữ dội. Chư thần phải nhóm họp bàn cách cứu rỗi thế gian. Theo kế của thần Tư tưởng Omoikane, các thần treo một chiếc gương trước cửa động sau đó tụ tập xem nữ thần Nghệ thuật Uzume nhảy điệu múa thoát y. Hình hài trần trụi của nàng vũ nữ khiến các thần cười ầm ĩ. Thấy náo nhiệt, Amaterasu bực bội lên tiếng:

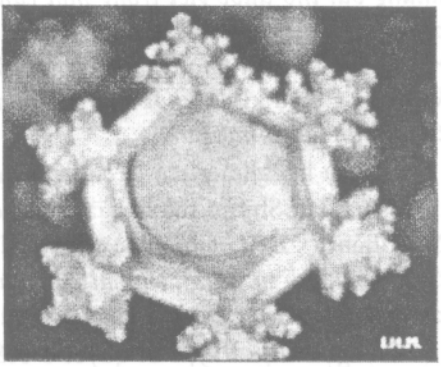
"Ta tưởng vắng ta thì Bầu Trời cao phải tăm tối và Đồng Lau sậy hẳn phải âm u. Thế mà Ameno Uzume lại thản nhiên chơi đùa và tám trăm vạn thần cười cợt được ư?"

Uzume liền trả lời rằng đã có vị thần khác còn chiếu sáng hơn thần Thái dương nữa kia. Amaterasu liền bước ra xem sự thể thế nào. Nàng nhìn thấy một tiên nữ vô cùng lộng lẫy nhưng



Mặt Trời bước ra khỏi hang

không biết đó chính là hình bóng của mình nên liền bước tới xem. Thừa cơ, Tazikarao - vị thần Sức mạnh - đã dùng một hòn đá lấp cửa hang. Ánh sáng lại trở về với khắp vũ trụ. Chiếc gương về sau được nữ thần ban cho con cháu lưu giữ. Cùng với chiếc kiếm và chuỗi vòng ngọc, chiếc gương là một trong ba báu vật linh thiêng của người Nhật Bản từ đó.



Chiếc gương
- một trong ba báu vật

Phần hai là các thần thoại ca ngợi những anh hùng văn hoá, những người đã khai khẩn đất đai, đấu tranh với kẻ thù để thiết lập sự tồn tại của bộ lạc. Các truyện như Truyện Suxano ở Izumo, Truyện về Okunhinosi ở Izumo, Truyện Nihighi ở Himuka... nằm trong phần này. Truyện về Suxano kể lại những sự kiện diễn ra sau khi vị thần này bị đày từ thiên giới xuống mặt đất. Thần xuống vùng Izumo và lập được nhiều chiến công. Chàng giết được một con xà tinh tám đầu, thu được một thanh kiếm thần và cứu được một người con gái bị xà tinh bắt để ăn thịt. Suxano đã cứu nàng và lấy nàng làm vợ. Sau đó chàng xây cho mình và vợ một cái lầu tám tầng ở vùng Suga.

Okunhinosi ở Izumo cũng có những chiến công tương tự. Chàng đã chiến thắng những người anh em và những kẻ thù khác để xác lập sự tồn tại trên đất nước Izumo. Chính thần Sokunohikoma đã giúp chàng chiến thắng, sau đó lại hướng dẫn chàng nghệ thuật chữa bệnh, cách diệt trừ những loại sâu bọ có hại, chim và thú dữ... Chuỗi thần thoại và truyện cổ liên quan đến nước Himuka cũng có nội dung phản ánh cuộc đấu tranh sinh tồn của các bộ lạc trên mảnh đất này. Tiêu biểu nhất là truyện kể về cuộc đấu tranh giữa hai anh ruột Hoderi và Hoori hay là truyện Bí quyết ở biển và bí quyết ở núi. Chúng tôi sẽ dịch và giới thiệu truyện này dưới đây.

Tuy các truyện này được sắp xếp vào phần hai Cổ sự kí nhưng các nhà nghiên cứu Nhật Bản cho rằng chúng ra đời sớm nhất vì trước tiên, con người thường chú ý đến những gì gần gũi với đời sống của họ như ăn, mặc, nhà cửa, đất đai, phụ nữ... Do đó những thần thoại xuất hiện ban đầu là để ca ngợi những anh hùng có công trong việc khai khẩn đất đai, tìm ra của cải. Còn câu hỏi thế giới được tạo ra như thế nào chỉ được đặt ra sau này.

Nhân vật chính của phần ba Cổ sự kí không phải là thần linh mà là con người. Tuy nhiên, đây cũng không phải con người của lịch sử mà là con người với những vui buồn trần thế. Chẳng hạn viết về Nintoku (Nhân đức) - vị Thiên hoàng thứ 16 cai trị rất đỗi anh minh và nhân từ nhưng truyện lại chỉ chú ý đến tâm trạng của nhà vua, hoàng hậu và ý trung nhân của Đức vua là công chúa Kuro xứ Kibi trong một mối tình tay ba. Vua Nintoku say mê công chúa Kuro nên cho vời nàng vào cung làm phi. Nhưng hoàng hậu Iwa lại có máu Hoạn Thư nên Kuro phải trở về cố hương. Nhìn theo con thuyền chở người yêu rời bến, lòng xót xa, Nintoku cất lên một bài thơ lưu luyến. Điều đó càng làm Iwa điên tiết. Bà ta cho người đuổi theo, bắt công chúa lên bờ đi bộ.

Ngoài ba phần đã nêu, Cổ sự kí còn xen vào đó nhiều bài ca. Đây thực sự là

những bài thơ được viết trong một cảnh huống nhất định và không thể nào hiểu hết chúng nếu tách khỏi văn cảnh. Ngược lại câu chuyện sẽ không hoàn chỉnh nếu thiếu những bài thơ. Sự pha trộn giữa thơ và truyện kể trong Cổ sự kí *đã khởi đầu cho một truyền thống văn học Nhật Bản.*

Cổ sự kí "không chỉ là cuốn sách thiêng liêng của đạo Shinto mà là của chính dân tộc Nhật Bản"[1]. *Đó không chỉ là chìa khoá để hiểu thần thoại, lịch sử, tôn giáo Nhật Bản mà để hiểu chính dân tộc Nhật, chính con người Nhật.*

Xin giới thiệu truyện Bí quyết ở biển và bí quyết ở núi *rút từ phần II của* Cổ sự kí.



Thiên hoàng Nintoku

BÍ QUYẾT Ở BIỂN VÀ BÍ QUYẾT Ở NÚI

Lửa Cháy là hoàng tử có bí quyết ở biển. Chàng bắt được nhiều thứ cá, cá lớn cá nhỏ. Lửa Tàn là hoàng tử có bí quyết ở núi. Chàng bắt được nhiều thú, lông xù lông mượt. Một hôm, Lửa Tàn nói với người anh Lửa Cháy của mình: "Chúng ta hãy làm một cuộc trao đổi, người này dùng bí quyết của người kia". Mặc dù chàng đề nghị ba lần, người anh cũng không đồng ý và phải khó khăn lắm, chàng mới thuyết phục được người anh của chàng trao đổi. Sau đó, Lửa Tàn đi câu cá với bí quyết ở biển, nhưng chàng đã thất bại. Hơn thế nữa, chàng làm rơi lưỡi câu xuống biển. Lửa Cháy yêu cầu chàng trả lại lưỡi câu. Lửa Cháy nói: "Bí quyết ở biển là của riêng anh, bí quyết ở núi là của riêng em. Giờ chúng ta hãy trả lại cho nhau bí quyết của mỗi người". Nghe vậy người em trả lời: "Em đã không câu được con cá nào bằng lưỡi câu của anh, em lại còn làm rơi lưỡi câu xuống biển". Nhưng người anh cứ khăng khăng đòi người em trả lại. Người em bèn bẻ gãy lưỡi kiếm biểu tượng của quyền lực quý tộc đang đeo ở bên mình, làm năm trăm lưỡi câu từ những đoạn gãy của thanh kiếm để thay cho lưỡi câu bị mất. Nhưng người anh không chấp nhận chúng. Lửa Cháy nói: "Anh vẫn muốn lưỡi câu cũ của anh".

Buồn bã, người em ngồi khóc lóc than vãn trên bờ biển. Nghe tiếng khóc, vị chúa của những con sóng hiện lên hỏi: "Tại sao ngươi lại khóc than?" Hoàng tử Lửa Tàn trả lời: "Tôi đã đổi lưỡi câu của anh tôi và làm mất nó. Bây giờ, anh ấy

---

[1] Konrat.N.Y. *Kojiki - sự khởi đầu của văn học Nhật Bản*, TCVH 1/1995, tr. 39.

đòi lại. Mặc dù tôi đã trả anh ấy nhiều lưỡi câu khác nhưng anh ấy không nhận. Anh ấy khăng khăng đòi tôi trả lại lưỡi câu cũ. Đó là lí do tôi khóc than". Sau đó vị Chúa Sóng nói: "Tôi sẽ giúp anh". Nói xong, Chúa Sóng bèn làm cho anh một chiếc thuyền nhỏ chắc chắn, không chắp nối và đặt anh vào đó. Chúa Sóng hướng dẫn cho hoàng tử Lửa Tàn: "Khi ta đẩy thuyền đi được một lúc, anh sẽ nhìn thấy một con đường, nếu anh lái thuyền dọc theo con đường đó, anh sẽ thấy một cung điện với những bức tường giống như vẩy cá. Đó là cung điện của Chúa Biển. Khi anh chạm vào cổng của cung điện, anh sẽ nhìn thấy một cây lí đen với nhiều cành thẳng đứng trên một bức tường ở bên cạnh. Nếu anh ngồi trên ngọn cây đó, con gái của Chúa Biển sẽ chú ý tới anh và sẽ giúp anh".

Hoàng tử Lửa Tàn làm theo lời dặn. Chàng đi trên con đường nhỏ và mọi thứ xảy ra đúng như lời Chúa Sóng nói. Chàng trèo lên ngọn cây lí đen và ngồi ở đó. Khi những người hầu gái của công chúa mang những chiếc bình bằng ngọc đi lấy nước ở giếng, họ nhìn thấy trong giếng một vật sáng trong đó. Ngẩng lên, họ vô cùng kinh ngạc khi nhìn thấy một chàng trai trẻ đẹp. Hoàng tử cũng nhìn thấy những người hầu. Chàng xin họ một ít nước để uống. Họ rót nước vào trong chiếc bình ngọc rồi lễ phép mời chàng. Uống nước xong, chàng lấy viên ngọc trên cổ, tháo ra thả vào trong chiếc bình ngọc. Viên ngọc dính vào chiếc bình, chặt đến nỗi những người hầu gái không thể cậy chúng ra được. Họ đành mang chiếc bình đi cùng với viên ngọc bám ở đó tới cho công chúa.

Khi công chúa nhìn thấy viên ngọc, nàng hỏi những người hầu gái: "Hình như có một người nào đó ngoài cổng phải không?" Họ trả lời: "Có một chàng trai trẻ rất đẹp đang ngồi trên ngọn cây lí đen bên bờ giếng. Dáng vẻ của chàng rất cao quý thậm chí hơn cả hoàng thượng của chúng ta. Chúng tôi đã mời chàng uống nước nhưng chàng đã đặt một viên ngọc vào trong bình. Chúng tôi không thể nào lấy viên ngọc đó ra khỏi bình vì thế chúng tôi đã đem cả về đây cho công chúa".

Công chúa lấy làm kinh ngạc vì chuyện đó bèn đi ra ngoài để xem. Những gì nhìn thấy khiến nàng rất vui sướng. Hoàng tử và công chúa liếc nhìn nhau. Nàng quay vào nói với cha: "Cha ơi, có một chàng trai rất đẹp ở ngoài cửa". Chúa Biển đích thân ra ngoài xem. "Đó là hoàng tử Lửa Tàn", ông nói và dẫn chàng vào trong cung điện. Ông trải tám cái thảm bằng da chó biển và tám cái bằng tơ lụa rồi cùng hoàng tử ngồi xuống. Một yến tiệc linh đình được sửa soạn với hàng trăm vị khách. Chúa Biển đã gả con gái cho hoàng tử.

Hoàng tử Lửa Tàn lưu lại đó ba năm. Một hôm, bỗng nhớ chuyện xưa, chàng bật lên một tiếng thở dài. Công chúa nghe thấy tiếng thở dài bèn đến hỏi cha nguyên nhân nỗi buồn của chồng. Vị Chúa Biển bèn hỏi chàng rể: "Sáng

nay, vợ con nói với ta rằng trong ba năm ở đây với chúng ta, con chưa bao giờ thở dài. Vậy mà đêm qua con đã thở dài. Nguyên nhân nỗi buồn đó là gì? Và tại sao con đã tới đây?" Hoàng tử bèn kể lại cho Chúa Biển nghe chuyện người anh chàng đã yêu cầu trả lại lưỡi câu bị mất như thế nào. Chúa Biển bèn triệu tập tất cả cá ở biển từ lớn đến nhỏ và hỏi chúng: "Có con cá nào giữ chiếc lưỡi câu chăng?". Tất cả cá bèn trả lời: "Cách đây không lâu, một con cá vền phàn nàn rằng có một cái que trong họng làm nó ăn uống rất khó khăn. Không nghi ngờ gì nữa, nó chính là con cá đã mang lưỡi câu". Người ta kiểm tra cổ họng con cá vền và tìm thấy lưỡi câu trong đó. Nó được rửa sạch và đưa tới cho hoàng tử.

Vị Chúa Biển bèn nói với con rể rằng: "Khi con trả lại lưỡi câu này cho anh con, con hãy nói với anh ta rằng, lưỡi câu này là lưỡi câu lớn, lưỡi câu tham vọng, lưỡi câu đáng khinh bỉ, lưỡi câu xuẩn ngốc. Sau khi nói vậy, con hãy đưa tận tay cho anh ta. Nếu anh con đang cày cấy trên cánh đồng cạn, con hãy cày cấy trên cánh đồng cao. Bằng cách này anh con sẽ trở nên nghèo khổ trong khoảng vài năm, để ta cai trị vùng nước. Nếu anh ta tấn công con vì giận dữ, hãy đặt viên ngọc nước triều lên ra phía trước để dìm chết anh ta. Nếu anh ta tỏ ra đau buồn, hãy đặt viên ngọc triều xuống ra phía trước để bảo vệ anh ta. Bằng cách này con sẽ làm anh ta đau đớn".

Nói xong Chúa Biển đưa cho hoàng tử hai viên ngọc. Sau đó, ông cho gọi tất cả cá sấu tới và nói với chúng: "Bây giờ hoàng tử Lửa Tàn phải đi lên đất liền. Ai sẽ đi bảo vệ chàng ở đó và mang tin tức về cho ta, và đi trong mấy ngày?" Một con dài khoảng một sải trả lời: "Tôi sẽ hộ tống chàng và trở về trong một ngày". Chúa Biển nói: "Ngươi sẽ là người hộ vệ cho chàng nhưng ngươi không được làm chàng hoảng sợ khi băng qua biển". Tức thì, Chúa Biển đặt hoàng tử lên đầu con cá sấu. Cá đưa chàng trở về quê hương trong một ngày. Hoàng tử tháo chiếc dao găm vẫn đeo bên người và đặt nó lên cổ con cá sấu đã đưa chàng trở về. Lửa Tàn trả lại lưỡi câu cho người anh đúng theo lời Chúa Biển dặn. Từ đó, người anh trở nên nghèo khổ. Quá giận dữ, người anh đã tấn công Lửa Tàn. Khi anh tấn công, Lửa Tàn đưa viên ngọc nước triều lên ra phía trước để dìm chết người anh. Đến khi người anh ăn năn hối lỗi, chàng lại đặt viên ngọc nước triều xuống để cứu anh ta. Sau đó, người anh tỏ ra rất đau khổ và cúi đầu nói: "Từ nay, anh sẽ là người bảo vệ em ngày đêm, phụng sự em hết lòng".

Công chúa Biển đã theo chồng lên đất liền. Nàng nói với chồng: "Em đã có thai, thời điểm cho việc sinh nở sắp tới. Nhưng em đã nghĩ rằng đứa trẻ thần thánh này không thể sinh trong biển nên em đã đến đây với chàng". Bên rìa những ngọn sóng, trên bờ biển, nàng đã xây dựng một ngôi nhà để đợi ngày sinh nở, dùng lông chim cốc để lợp mái. Nhưng trước khi mái lợp xong, nàng chuyển dạ. Công chúa nói với chồng: "Hễ khi nào một người lạ tới đỡ đẻ, cô ta sẽ mang

hình thù tự nhiên của xứ sở. Em cũng sẽ mang hình thù tự nhiên của em. Xin đừng nhìn em". Hoàng tử suy nghĩ rất nhiều về lời nàng nói và rất ngạc nhiên. Chàng lén nhìn nàng lúc nàng trở dạ, khi đó đó nàng trở lại nguyên hình là một con cá sấu dài tám sải đang quằn quại đau đớn. Quá khiếp sợ, chàng bỏ chạy.

Sau đó, công chúa biết rằng chồng mình đã nhìn vào người nàng lúc sinh, nàng cảm thấy hổ thẹn. Ngay lập tức nàng ôm con bỏ đi. Nàng nói: "Em đã luôn mong ước băng qua biển rộng để đến sống bên chàng. Nhưng giờ đây, em cảm thấy hổ thẹn vì chàng đã nhìn thấy em trong hình hài thực sự". Nói xong, nàng khép lại đường biên giới đi xuống biển và lặn vào lòng biển. Mặc dù còn giận chàng đã trái lời mình, nhưng nàng không sao quên được chàng. Vì bận chăm sóc con nhỏ, nàng bèn nhờ em gái mang đến cho hoàng tử một bài hát. Bài hát có đoạn: "Mặc dù sợi dây có những hạt ngọc đỏ thắm rực rỡ nhưng vị chúa tể của lòng em giống như những viên ngọc trắng là đẹp hơn cả".

Chồng nàng đã trả lời rằng: "Hỡi người vợ thân yêu của anh, em đã đi vào trong những giấc ngủ của anh trên hòn đảo nơi ánh sáng và bóng tối hoang vu cùng những con chim của biển cả, anh sẽ không bao giờ quên em".

Hoàng tử Lửa Tàn sống trong cung điện Takachiho của chàng năm trăm tám mươi năm. Mộ của chàng đặt ở phía Tây núi Takachiho.

Mai Liên dịch

(Từ bản* The luck of the sea and the luck of *the* mountains *của B.H.Chamberlain,* trong Anthology of Japanese literature: from the earliest era to the mid - nineteenth century *của Donald Keene, Charles E. Tuttle Company; Tokyo, 1982)

NHẬT BẢN LINH DỊ KÍ

Nhật Bản linh dị kí *(Nihonryoiki - Ghi chép những chuyện linh nghiệm, kì lạ của Nhật Bản), tên thường gọi là* Linh dị kí *(Ryoiki), tên đầy đủ là* Nhật Bản quốc hiện báo thiện ác linh dị kí *(Ghi chép những chuyện linh nghiệm, kì lạ, báo ứng việc thiện ác của Nhật Bản).*

Tác giả Nhật Bản linh dị kí *là đại sư Keikai - trụ trì chùa Yakushi ở Nara, thời đó là kinh đô nước Nhật. Tư liệu về vị Đại tăng đó đến nay còn rất ít và cũng không rõ ràng. Dựa vào một số chi tiết liên quan đến ông trong một số truyện của* Nhật Bản linh dị kí *và cuốn* Bản triều cao tăng truyện *(Honchokosoden) do Magenshiban soạn năm 1702, người ta phỏng đoán ông sinh vào khoảng đầu thời Thiên hoàng Konin (770-781). Cũng qua* Nhật Bản linh dị kí, *người ta còn cho rằng ông thuộc dòng dõi Quy hoá nhân, tức người Triều Tiên hoặc Trung Quốc bị bắt đưa về Nhật qua các cuộc xâm lăng của người Nhật. Là vị sư tăng tự độ nên dù xuất gia tu hành đạo Phật nhưng ông vẫn có vợ con. Ông được ban danh hiệu Truyền đăng trú vị năm 788 do những cố gắng trong việc truyền giáo.* Nhật Bản linh dị kí *được ông sáng tác vào năm 787 tức năm Enryaku thứ 6, hoàn thành vào năm 822 tức năm Konin 13.*

Từ giữa thế kỉ thứ VI, Phật giáo theo người Triều Tiên du nhập vào Nhật Bản. Tuy nhiên lúc đầu, đạo Phật đã vấp phải sự phản đối quyết liệt của một số thị tộc. Cuối thế kỉ thứ VI, thái tử Shotoku nhiếp chính (593). Nhân vật lỗi lạc này trong lịch sử Nhật Bản không chỉ cách tân đất nước về chính trị mà còn tham gia truyền bá Phật giáo một cách nhiệt thành. Từ đó văn hoá Phật giáo nhuần khắp trên đất Nhật. Đến thời Nara, Phật giáo đã là quốc giáo.

Vào thời Keikai sinh ra và lớn lên, xã hội Nhật khá bất ổn.

Việc xây dựng các kinh đô, chùa chiền có tính chất quốc gia tốn phí rất nhiều tiền của, mất nhiều sức dân. Người dân khổ sở về nạn tạp dịch (yoeki), cho vay nặng lãi (suiko).

Từ năm 774, năm Hoki thứ 5, việc trấn áp bằng vũ lực đối với thổ dân Ezo và chiến tranh đã ngốn nhiều tiền của, đẩy người dân vào cảnh binh đao khói lửa, đói rét, bệnh tật. Dói rét trở thành căn bệnh kinh niên vô phương cứu chữa.

Trong nội bộ hoàng tộc, cuộc tranh chấp ngai vàng diễn ra cũng rất khốc liệt.

Nhật Bản linh dị kí *được viết bằng chữ Hán, bao gồm ba quyển với 116 truyện:* Quyển Thượng *35 truyện,* Quyển Trung *41 truyện,* Quyển Hạ *39 truyện.*

Khác với Cổ sự kí, tác phẩm được xây dựng trên cơ sở những thần thoại về sự sáng tạo thế giới, về lịch sử các vương triều Nhật Bản trong đó thần thánh hoá uy quyền của các Thiên

hoàng, Nhật Bản linh dị kí *là tác phẩm đầu tiên trong văn học Nhật miêu tả chân thực cuộc sống con người trên nhiều mặt: chống thiên tai bảo vệ mùa màng, mâu thuẫn lãnh chúa và người lao động, đấu tranh giữa thiện và ác... Bộ mặt xã hội đương thời hiện lên nhiều khi rất chi tiết.*

Nhật Bản linh dị kí *còn phản ánh ước mơ cao đẹp của nhân dân lao động trong công cuộc chinh phục thiên nhiên, đấu tranh chống kẻ thù.*

Nhật Bản linh dị kí *có ý nghĩa giáo huấn con người theo điều thiện đúng như mục đích mà tác giả của nó mong muốn:*

"Người làm việc thiện hiếm như hoa nở trên núi, kẻ làm việc ác nhiều như cỏ gò đống.

(Lời tựa, Quyển Hạ)

"Vì vậy, việc thiện ác nếu không chỉ ra rõ thì lấy gì làm bằng để sửa chữa lệch lạc và phân biệt đúng sai. Nếu không cho thấy sự quả báo, làm sao cải tạo được ác tâm, tu hành theo đạo thiện"[1].



Chúng ta có thể xếp Nhật Bản linh dị kí *vào thể loại truyện truyền kì. Yếu tố đầu tiên của* Nhật Bản linh dị kí *làm rung cảm lòng người là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nét hiện thực sinh động với cái kì vĩ, kì ảo. Truyện nào cũng có thời gian xảy ra cụ thể, chính xác: từ ngày, tháng, năm, triều đại... khiến cho câu chuyện tăng thêm tính hiện thực. Song tác giả đã sử dụng nhiều motip của truyện cổ dân gian thế giới như: sinh nở kì lạ, hoá thân người sang vật, khả năng kì diệu, hôn nhân giữa người và vật, người xấu xí mà tài ba... Nghệ thuật nhân hoá, phóng đại cũng được sử dụng với tần số cao đem lại cho tác phẩm màu sắc huyền thoại.*

Ngoài motip truyện dân gian, Nhật Bản linh dị kí *có rất nhiều dấu tích của Phật giáo như motip thác sinh, tái sinh, hình ảnh Bồ tát, Thiện thần Hộ pháp... Các vị sư tăng cũng được đề cao ở chỉ tu hành đến độ có khả năng thần thông. Thiện giả thiện báo, ác giả ác báo theo kiểu hiện báo (báo ứng ngay kiếp này) là nội dung của phần lớn các truyện trong* Nhật Bản linh dị kí.

Nhật Bản linh dị kí *có ảnh hưởng sâu sắc tới văn học hậu thế Nhật Bản. Nó đã trở thành một tiêu chí quan trọng để khẳng định tính chất mẫu mực của một tác phẩm văn chương.*

Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu quyển Thượng và quyển Trung của Nhật Bản linh dị kí.

---

[1] Keikai - *Nhật Bản linh dị kí*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1999, tr. 26.

QUYỂN THƯỢNG

Sa môn [1] Keikai chùa Yakushi (Dược sư)[2]
ở mé hữu kinh thành Nara[3] ghi

Xét lẽ[4] nội kinh[5] và ngoại điển[6] truyền vào Nhật Bản[7] mà bắt đầu hưng thịnh, có hai thời kì, song cả hai thời đều từ Bách Tế[8]. Vào thời Thiên hoàng Ojin[9] trị vì thiên hạ ở cung Toyoakira đảo Karu ở tỉnh Yamato[10] ngoại điển được truyền tới Nhật Bản. Vào thời Thiên hoàng Kimmei[11] trị vì thiên hạ ở cung Kanazashi đảo Shiki tỉnh Yamato, nội điển được truyền tới Nhật Bản. Song lập tức các học giả ngoại điển đã bài xích Phật pháp. Còn những người đọc sách nội

---

[1] *Sa môn:* Tăng lữ, cũng gọi là tăng môn. Cách gọi chung cho những người xuất gia.

[2] *Chùa Yakushi* (Chùa Dược sư): Là một trong 7 ngôi chùa lớn ở phía Nam kinh đô Nara. Năm 681, Thiên hoàng Tenmu (Thiên Vũ) (Thiên hoàng đời thứ 40, tên là Amanomura Haraoki no Himato, con trai thứ 3 của Thiên hoàng Jomei (Thư Minh), ở ngôi từ năm 673 đến 686) phát nguyện xây chùa. Chùa được hoàn thành vào năm 698 ở kinh đô Fujiwara. Cùng với sự dời kinh đô Heian, chùa được chuyển đến kinh đô Nara. (ND - chú).

[3] *Nara:* Địa danh. Chữ Hán viết là Nặc Lạc 諾 樂, Nại Lương 奈良 và Bình Thành 平 城.

[4] *Nguyên phù:* Như chữ tầm (tìm). Sách *Danh nghĩa* sao chú: Tazunemireba (nếu tìm).

[5] *Nội kinh:* Người ta gọi các sách có liên quan đến Phật giáo là *Nội kinh* và gọi các sách ngoài Phật giáo là *Ngoại điển.*

[6] *Ngoại điển:* Các sách thuộc các giáo phái khác ngoài Phật giáo (Đặc biệt chỉ sách Nho giáo).

[7] *Nhật Bản:* Quốc hiệu Nhật Bản được dùng trong quan hệ ngoại giao với đại lục (Trung Quốc) từ cải cách Taika (năm 645). "Nhật Bản" trong tên sách *Nihonki* (Nhật Bản kỉ) (năm 720) được coi là từ cổ nhất.

[8] *Bách Tế:* Thời cổ đại. Bách Tế là vùng đất phía Nam bán đảo Triều Tiên (nay là Hàn Quốc), là vùng đất sát với Nhật Bản, nên thường xuyên có sự giao lưu giữa hai nước.

[9] *Thiên hoàng Ojin* (Ứng Nhân): Là Thiên hoàng đời thứ 15 tên là Homutawake, con trai thứ 4 của Thiên hoàng Chuai. Thời đó ở Nhật Bản còn lưu truyền giai thoại về sự ra đời của ông. Không rõ ông ở ngôi từ năm nào, song vào thời gian này, văn hoá Trung Quốc được truyền ồ ạt vào Nhật Bản (ND - chú).

[10] *Yamato:* Nay thuộc tỉnh Nara.

[11] *Thiên hoàng Kinmei* (Khâm Minh): Là Thiên hoàng đời thứ 29, tên là Amekuni Oshiharuki Hironiwa, con trai thứ 4 của Thiên hoàng Ketai (Kế Thể). Theo *Nhật Bản thư kì,* vào năm thứ 13 đời Thiên hoàng Kinmei, kinh điển Phật giáo và tượng Phật đã được truyền tới Nhật Bản qua Triều Tiên. Kinmei là thuỵ hiệu (ND - chú).

điển lại coi khinh các sách ngoại điển. Kẻ ấu trĩ ngu đần thường mê muội, không tin thuyết tội và phúc, nhưng các tín đồ có trí tuệ sâu sắc, xem cả các sách nội điển và ngoại điển đều thấy tin và sợ thuyết nhân quả báo ứng.

Ngay cả trong các đời Thiên hoàng, có bậc Thiên hoàng leo lên đỉnh núi cao, [nhìn xuống thấy cảnh nghèo khổ của dân mà động lòng thương xót], sống ở nơi cung các thấm dột nước mưa mà phủ dụ muôn dân. Cũng có hoàng tử sinh ra vốn thông minh, có tài dự đoán trước được tương lai, một lúc cùng nghe mười người tâu bày, một lời cũng không bỏ sót. Hai mươi nhăm tuổi đã được Thiên hoàng mời giảng đọc Đại thừa kinh[12]. Các kinh điển do ông thích chú còn để lại muôn đời do hậu thế. Cũng có vị phát nguyện kính tạo tượng Phật nên được các vị thần trên trời[13] thuận theo lời thỉnh cầu, các vị thần dưới đất[14] mở cho xem kho báu. Các vị cao tăng đức tày Bồ tát[15] đạo vượt Nhị thừa[16], nắm ngọn đuốc trí tuệ để soi sáng thế giới phiền não, lái thuyền từ để cứu vớt kẻ chìm đắm ở bến u mê. Sự nan hành khổ hạnh đó được truyền rộng khắp đến miền xa xôi. Người có trí tuệ sâu xa ngày nay, công tích lớn lao cũng không so sánh được.

Sư Keikai tôi là sư chùa Yakushi ở Nara, quan sát hành động của mọi người trong thế gian. Thấy kẻ có học mà hành động ti tiện, chỉ thấy lợi, tham lam tài vật còn hơn cả nam châm hút sắt trong mỏ quặng. Thèm muốn đồ vật của người khác, tiếc đồ vật của mình còn hơn kẻ hạ tiện Lưu Đầu[17] tiếc cám mà ra sức đập nát hạt kê. Cũng có kẻ đời này tham lam đồ vật của chùa, kiếp sau phải biến thành bò làm trả nợ. Cũng có kẻ bài bác Phật pháp và sư tăng nên gặp ngay tai hoạ. Ngược lại cũng có người tích đức tu hành Phật đạo được báo đền. Hoặc có người kính tin Phật pháp làm việc thiện được nhận quả phúc. Như vậy quả báo thiện ác như bóng với hình [không xa lìa nhau], ảnh hưởng khổ vui, như âm thanh trong khe núi có ngay tiếng vọng. Người nhìn thấy nghe thấy [sự quả báo] đó thấy kinh lạ, sợ hãi quên cả người cùng

---

[12] *Đại thừa kinh:* Kinh điển Đại thừa, chỉ tất cả các kinh điển nói về đạo pháp để thành Phật.

[13] *Thiên:* Chỉ các thần trên trời.

[14] *Địa:* Chỉ các thần dưới đất. Đây nói về sự kiện tìm thấy vàng của tỉnh Michinoku vào năm Tempyokanpo (Thiên Bình Cảm Bảo) đầu năm 749.

[15] *Thập địa:* Tức Bồ tát thập địa. Ở đây chỉ các bậc tu hành tích đức cao.

[16] *Nhị thừa:* Tam thừa: Là Tiểu thừa, Trung thừa và Đại thừa. Ở đây chỉ Tiểu thừa và Trung thừa, có ý nói nếu vượt qua 2 thừa sẽ đi gần tới Đại thừa.

[17] *Lưu Đầu:* Có lẽ là nhân vật xuất hiện trong truyền thuyết Phật giáo, Lưu Đầu là kẻ keo kiệt, hà tiện.

ngồi bàn với mình. Người xấu hổ [về tội lỗi của mình], ngực đập thình thịch, vội vã tìm nơi ẩn náu. Vì vậy, nếu không chỉ rõ ra điều thiện ác thì làm gì nắm được chỗ ngay thẳng trong khuất khúc mà phân định đúng sai. Nếu không cho thấy sự quả báo, làm sao cải tạo được ác tâm, tu hành theo đạo thiện.

Ngày xưa, nhà Hán có Minh báo kí[18] *nước Đại Đường có* Bát nhã nghiệm kí[19]. *Vì sao phải thận trọng khi truyền ra nước ngoài, có lẽ họ không tin sợ vào chuyện lạ của nước mình hay sao. Từ đó suy nghĩ không thể để nguyên. Bình tâm xem xét không thể im lặng. Cho nên tạm ghi những điều nghe được đặt tên là* Nhật Bản quốc hiện báo thiện ác linh dị kí, *làm thành 3 quyển Thượng, Trung, Hạ để lại cho đời sau.*

Nhưng Keikai tôi, sinh ra vốn không phải bậc Nho gia, cũng không thể làm trong lại con tim vẩn đục. Tri thức chỉ hạn hẹp như lòng giếng, cả thời gian dài đi lầm đường lạc lối, vì vậy [cái tôi viết ra đây] chỉ như đồ thợ cả khéo tay đã đục rồi, phó nhỏ chỉ giúp thêm vào mà thôi. Điều tôi lo lắng là sách này có thể làm đau tay người bệnh. [Dù gọi là sách] thì cái đó cũng chỉ như hòn đá nhỏ núi Côn Lôn[20]. Tuy nhiên, vì ghi lại từ các truyền thuyết trong dân gian nên có truyện còn chưa rõ, có lẽ bỏ sót nhiều, chỉ e chưa đạt đến sự đầy đủ, các bậc hậu sinh xin chớ cười chê. Điều tôi mong muốn là những người đọc chuyện lạ này, hãy bỏ tà quy chính, chớ làm điều ác mà hãy làm việc tốt lành.

1. CHUYỆN BẤT THẦN SẤM[1]

Sa môn Keikai chùa Yakushi ghi

Sugaru thuộc dòng họ Chisakobe[2] là cận thần tâm phúc[3], hộ vệ cho Thiên

---

[18] *Minh báo kí:* Tác giả Đường Lâm thời nhà Đường, sáng tác vào niên hiệu Vĩnh Trưng đời Dường Cao Tông (năm 650-655), 3 quyển. Sưu tập các truyện nhân quả báo ứng của Phật giáo. *Linh dị kí* là tác phẩm ảnh hưởng cuốn sách này.

[19] Viết tắt của tác phẩm *Kim cương bát nhã kinh tập nghiệm kí,* do Mạnh Hiến Trung đời Đường soạn, hoàn thành năm Khai Nguyên thứ 6 đời Huyền Tông (718).

[20] *Núi Côn Lôn:* Là ngọn núi cao phía Tây Trung Quốc.

[1] *Diện:* Trong sách ở chùa Kufuku (Hưng Phúc) chú: điện và lôi dùng thông nhau.

[2] *Chisakobe:* Tổ tiên là con của Thiên hoàng Jinmu (Thần Vũ). Về sau con cháu của ông luôn được kế cận Thiên hoàng và được Thiên hoàng cho giữ chức cai quản bộ Lại.

[3] *Thị phủ:* gan, phổi: Là 2 bộ phận quan trọng trong nội tạng. Chức cận thần được ví như bộ phận trọng yếu trong cơ thể con người.

hoàng Yaryaku[4] (hay gọi là Thiên hoàng Ohatsu Wakatake - NC) trị vì hai mươi ba năm ở cung Asakura ở Hatsuse[5]. Thời Thiên hoàng sống ở cung Iware[6], giữa lúc Thiên hoàng đang cùng Hoàng hậu ái ân ở điện Daian[7], Sugaru đã vô tình đi vào cung điện, Thiên hoàng xấu hổ đành dừng cuộc chăn gối.

Khi đó trong không trung bỗng vang lên tiếng sấm. Thiên hoàng lập tức ra lệnh triệu Sugaru tới, hỏi:

- Nhà ngươi gọi thần Sấm đến cho ta được không.

Sugaru đáp:

- Dạ thưa, thần sẽ mời thần Sấm tới.

Thiên hoàng bèn ra lệnh:

- Hãy mời thần Sấm đến cho ta.

Sugaru phụng mệnh Thiên hoàng, từ trong cung lui gót trở ra. Ông thắt dây bìm bìm màu đỏ lên trán, vác một cây mâu trên cắm lá cờ đuôi nheo nhỏ cũng màu đỏ[8], cưỡi con ngựa từ con đường trước Yamada, thôn Abe đi tới con đường trước chùa Toyora[9]. Khi đến phố Morokoshi[10], ông lớn tiếng gọi:

- Hỡi thần Sấm trên trời, Thiên hoàng có lời mời ngài tới.

Nói rồi vừa cho ngựa quay trở lại vừa nói:

- Ngươi tuy là thần Sấm, nhưng vì cớ gì[11] mà không nhận lời mời Thiên hoàng của ta.

Lúc trở về đến khoảng giữa chùa Toyora và Iioka đã thấy thần Sấm giáng hạ. Sugaru thấy thế bèn gọi quan trông coi thần[12] mang kiệu[13] đến đưa thần Sấm về cung điện và tâu với Thiên hoàng:

---

[4] *Thiên hoàng Yuryaku* (Hùng Lược): Thiên hoàng đời thứ 21, cai trị ở nửa sau thế kỉ 5.

[5] *Cung Hatsuse*: Hoàng cung ở tỉnh Nara.

[6] *Iwaru*: Biệt cung của Thiên hoàng Yuryaku ở tỉnh Nara.

[7] *Điện Daikoku*: Chính điện trong Hoàng cung.

[8] Trang phục của võ sĩ Nhật Bản thời xưa khi ra trận. Màu đỏ của dây bìm bìm quấn trên đầu và cờ đuôi nheo cắm ở ngọn mâu để trừ ma tà và thể hiện tinh thần dũng mãnh của người võ sĩ.

[9] *Chùa Toyora*: Là ngôi chùa đầu tiên ở Nhật Bản do Sogano Iname (Tô Ngã Đạo Mục) xây dựng.

[10] *Morokoshi*: Thuộc phía tây nam thị trấn Kashihara, tỉnh Nara.

[11] *Hà cớ*: Từ biểu thị quyền uy của Thiên hoàng. Trong sách *Nhật Bản thư kí* có viết: Thiên hoàng Yuryaku đưa quân đi chinh phạt Tân La (Triều Tiên ngày nay) và đưa người quy thuận từ Ngô (Trung Quốc) trở về Nhật Bản.

[12] *Thần ty*: Chức quan trông coi các thần.

[13] *Xa lung*: Kiệu. Phương tiện thời đó dùng để khiêng người đi đường hoặc rước thần thánh, được đan bằng tre.

- Thần đã vâng mệnh đón thần Sấm về rồi đây.

Bấy giờ thần Sấm bỗng loé chớp sáng rực. Thiên hoàng thấy thế sợ hãi bèn dâng rất nhiều lễ vật, tiền bạc, lụa là[14] và cho người rước thần Sấm về nơi đã giáng hạ. Bây giờ người ta vẫn gọi chỗ thần Sấm xuống là gò Ikazuchi. [Nay là phía bắc cung Oharida kinh đô cũ. - NC].

Về sau khi Sugaru mất, Thiên hoàng ra lệnh làm lễ mai táng ông bảy ngày bảy đêm[15], ca tụng tấm lòng trung tín của ông và dựng mộ ông nơi thần Sấm giáng xuống, rồi lại dựng bia để rằng: "Mộ của Sugaru, người đã bắt thần Sấm".

Thần Sấm thấy vậy lấy làm oán ghét, giáng sấm sét xuống tấm bia và nhảy xuống giẫm nát trụ bia nhưng lại bị kẹp chặt vào vết nứt của trụ bia. Thiên hoàng nghe thấy chuyện, sai người gỡ ra, thần Sấm mới thoát chết. Sau khi thoát ra ngoài, thần Sấm vẫn run lẩy bẩy, sợ hãi lưu lại bảy ngày bảy đêm bên mộ không thể bay về trời được. Thiên hoàng lại ra lệnh dựng lại bia và đề rằng: "Mộ Sugaru, người lúc sống bắt được thần Sấm, khi mất cũng bắt được thần Sấm". Và tên gọi gò Ikazuchi có từ thời cố đô xưa (tức Asuka) chính là bắt nguồn từ câu chuyện kể trên.

2. TRUYỆN LẤY VỢ HỒ SINH CON

Ngày xưa vào thời Thiên hoàng Kimmei[1] trị vì [Thiên hoàng Kimmei còn gọi là Thiên hoàng Amekuni Oshiharuki Hironiwa trị vì ở cung Kanazashi ở Shikishima - NC], có người ở huyện Ono tỉnh[2] Mino[3] muốn lấy vợ bèn cưỡi

---

[14] *Vĩ tiễn*: Dâng nhiều đồ vật như tiền bạc, lụa là.

[15] *Thất nhật thất dạ*: Bảy ngày bảy đêm, là khoảng thời gian trước khi mai táng. Ở Nhật có tập tục sau khi chết, người ta đưa thi hài nhập quan rồi đặt trong nhà táng, chờ bảy ngày bảy đêm mới làm lễ chôn cất.

Câu chuyện này có liên quan đến *Truyện bắt thần Sấm* trong *Sưu thần kí* của Trung Quốc. Ở Việt Nam cũng có truyện *Cường Bạo đại vương* trong *Đại Nam kỳ nhân liệt truyện*.

[1] *Thiên hoàng Kimmei*: Xem chú thích 10, truyện 1, quyển Thượng.

[2] *Quốc*: Theo pháp lệnh được chế định sau cải cách Taika, cơ quan hành chính trực tiếp điều hành đất nước được chia làm 3 cấp: Quốc, Quận, Lí. Các quan cai trị ở Quốc do triều đình phái tới, ở Quận do các hào tộc cử ra và ở Lí là lí trưởng, người có quyền lực cao nhất cai quản. Do căn cứ vào sự hoạch định ranh giới tự nhiên mang tính lịch sử từ trước nên phạm vi của Quốc và Quận không nhất định. Riêng đối với Lí được tính là làng xã hành chính với số dân khoảng 50 hộ. Năm 715, người ta chia 2 đến 3 phần của Lí làm thành Hương. Từ đó chế độ hành chính của Nhật gồm 4 cấp: Quốc, Quận, Hương và Lí. Quốc tương đương với tỉnh, Quận tương đương với Huyện, Hương tương đương với Xã và Lí tương đương với Làng, Thôn. Năm Tempyo (Thiên Bình) thứ 12 (740) chế độ hình chính trên bị phế bỏ. Người ta mô phỏng theo chế độ hành chính thời Tuỳ Đường (Trung Quốc)

ngựa[4] đi tìm. Tình cờ gặp một cô gái xinh đẹp[5] trên cánh đồng. Thấy chàng trai cô gái liếc mắt đưa tình, chàng trai cũng ngây ngất nhìn cô. Bèn lên tiếng hỏi:

- Nàng đi đâu vậy?

Cô gái trả lời:

- Thiếp đi tìm người cùng kết duyên.

Nghe thế chàng trai liền nói:

- Nàng có muốn làm vợ ta không?

Cô gái trả lời:

- Thiếp xin nghe theo.

Chàng trai lập tức đưa cô gái về nhà ái ân rồi cùng nhau chung sống. Chẳng bao lâu[6] cô mang thai, sinh ra một cậu con trai.

Lại nói nhà chàng trai có con chó cái cũng đẻ con vào ngày 15 tháng Chạp. Con chó con của nó mỗi lần gặp thiếu phụ[7] cứ nhảy chồm lên, gầm gừ rồi bất ngờ xông ra cắn. Thiếu phụ rất sợ bèn nói với chồng.

- Chàng hãy giết con chó con đi.

Người chồng thấy con chó con đáng thương không nỡ giết. Khoảng tháng Hai, tháng Ba, vào vụ giã gạo[8] nộp thuế hàng năm, khi người thiếu phụ vào gian để cối giã gạo chuẩn bị bữa ăn trưa[9] cho mấy cô gái[10] lập tức bị con chó con kia xông ra đuổi cắn. Trong lúc hoảng hốt sợ hãi, người thiếu phụ liền biến thành con hồ chạy trốn, leo lên ngồi trên cái sọt. Người chồng thấy thế nói:

- Chúng ta chẳng phải đã có con với nhau sao. Ta làm sao quên được nàng, nàng hãy thường xuyên đến đây ngủ cùng ta nhé.

Nhớ[11] lời chồng dặn, hồ thường xuyên đến và nghỉ lại. Vì vậy được đặt tên là Kitsune. Có một lần, người vợ mặc chiếc váy nhuộm hồng[12] [bây giờ gọi là

---

lập lên chế độ hành chính gồm Châu, Quận, Hương, Lí. Ở đây chúng tôi gọi theo tên gọi hành chính hiện nay cho bạn đọc dễ hiểu (ND - chú).

[3] *Mino*: Nay thuộc tỉnh Gifu.

[4] *Thừa lộ*: Chỉ việc cưỡi ngựa đi đường.

[5] *Chu nữ*: Chỉ người con gái đẹp. Thời kỳ Heian người ta dùng từ này để chỉ người con gái đẹp.

[6] *Bi khoảnh*: Thời gian sau đó không lâu.

[7] *Gia thất*: Người vợ.

[8] *Thiết niên mễ*: Chỉ việc chuẩn bị gạo để nộp thuế hàng năm theo quy định.

[9] *Gián thực*: Bữa ăn trưa.

[10] *Đạo thung nữ đẳng*: Chỉ những người phụ nữ giã gạo.

[11] *Cố tụng phu ngữ*: Tụng: Nhẩm đi nhẩm lại để nhớ.

[12] *Thường*: Y phục của phụ nữ từ eo trở xuống. Chiếc váy hồng mà cô gái mặc khiến người ta liên tưởng tới cái đuôi dài của con cáo.

váy hoa đào - NC], thướt tha đi tới, rồi lại lững thững bỏ đi. Người chồng nghĩ tới bóng dáng của vợ đã mất hút, buồn rầu hát rằng:

Tình yêu trên đời này, lúc nào cũng ở bên ta, làm ta day dứt.
Nếu là nàng hãy hiện ra giây lát.
Ta đau khổ vì người con gái trẻ nay không biết đã đi đâu...

Rồi đặt tên con trai của mình là Kitsune và họ là Konoatae. Người con trai đó sau quả thành người có sức mạnh, đi nhanh như chim bay. Tên họ Konoatae ở tỉnh Mino có liên quan đến câu chuyện kể trên.

3. CHUYỆN CHÚ BÉ CÓ SỨC MẠNH NHỜ SỰ TRẢ ƠN CỦA THẦN SẤM[1]

Ngày xưa vào thời Thiên hoàng Bitatsu[2] (là thiên hoàng Nunakura Futotamashiki trị vì ở cung Osada ở Iware[3] - NC), có một số nông dân ở làng Katawa, huyện Aichino tỉnh Owari[4]. Một hôm, người nông dân đi dẫn nước vào ruộng thì trời bắt đầu mưa[5], liền chạy trú mưa dưới gốc cây, chống gậy sắt[6] xuống đất. Trong không trung bỗng vang lên tiếng sấm, người nông dân sợ quá vội cầm gậy sắt, đứng lên[7], lập tức thần Sấm biến thành chú bé con[8] xuất

---

Đề tài lấy vợ hổ có thể thấy trong *Nhâm Thị truyện*, tiểu thuyết truyền kỳ đời Đường, kể về cô gái đi đường bị chó cắn phải hiện nguyên hình cáo. *Nhật Bản linh dị kí* ảnh hưởng từ cốt truyện này. Ngoài ra trong một số tác phẩm khác của Nhật thời bấy giờ như *Phù tang lược kí, Kim tích vật ngữ tập* cũng có ghi chép chuyện có liên quan đến đề tài trên.

[1] Sách *Tự kính điện tập chú* là Ikatsuchi. Sách *Danh nghĩa* sao là Inadama, có nghĩa là sấm. Nhưng cũng có người phân biệt lôi là sấm, điện là sét, ở đây không có sự khu biệt.

[2] *Thiên hoàng Bitatsu* (Mẫn Đạt): là Thiên hoàng đời thứ 30, tên là Osadano nunakurano Futotamahiki, con trai thứ hai của Thiên hoàng Kimmei, ở ngôi từ năm 572 đến năm 585. (Cũng có thuyết cho là từ năm 538 đến năm 585).

[3] *Iware*: Xem chú thích 2, truyện 2, quyển Thượng.

[4] *Owari*: Nay thuộc tỉnh Aichi.

[5] *Thiểu tế giáng vũ*: Thiểu tế: mưa nhỏ, trời bắt đầu mưa.

[6] *Kim trượng*: gậy làm bằng sắt, có lẽ là vật mang theo để hộ thân, không phải là nông cụ như mai hoặc thuổng.

[7] *Kích*: hai tay cầm gậy sắt, ngước mắt nhìn lên trời. Người Nhật Bản xưa tin nếu làm như vậy sẽ tránh được sét. Ở Việt Nam cũng có tục tránh sét. Khi trời mưa to, sấm chớp ầm ầm, người ta mang sản luộc, bỏng rang ra ăn. Thần Sét thấy người đang ăn không lỡ đánh, vì vậy mà tránh được sét. Ngoài ra, khi trời mưa to, thấy chớp nhoang nhoáng, người ta gọi gà "bập bập", và cho rằng ông Thiên Lôi sợ gà, vì vậy mà tránh được sét.

[8] *Tiểu tử*: Đứa trẻ.

hiện ngay trước mặt. Người nông dân định dùng gậy sắt đập chết thần Sấm. Thần Sấm thấy thế vội nói:

- Xin bác đừng giết tôi, nhất định tôi sẽ trả ơn cho bác.

Người nông dân hỏi:

- Nhà ngươi lấy gì để trả ơn cho ta.

Thần Sấm thưa:

- Tôi sẽ cho bác một đứa con. Nhưng bác hãy vì tôi làm một máng nước bằng gỗ cây quế hương[9], dẫn nước vào và thả một lá tre xuống[10].

Người nông dân làm theo đúng lời thần Sấm dặn. Thần Sấm lại nói:

- Xin bác đừng tới gần máng nước.

Và lệnh cho ông tránh ra. Bỗng mây đen[11] kéo đến che kín bầu trời, lúc sau một chú bé sinh ra, trên đầu có hai con rắn cuộn tròn, đầu và đuôi rủ xuống phía sau.

Chú bé lớn lên[12] được khoảng hơn mười tuổi, nghe tin triều đình[13] có người rất khoẻ liền nảy sinh ý định cùng người đó thử sức, bèn trẩy kinh lên sống ở bên cạnh cung điện nhà vua[14]. Lúc đó có một thân vương là người có sức mạnh không ai địch được đến sống ở cung điện riêng[15], phía bắc chính cung. Ở góc phía đông bắc ấy có một hòn đá vuông tám thước. Thân vương khoẻ từ trong nhà đi ra bê hòn đá ném đi, nhưng hòn đá lại rơi vào cửa, chặn luôn cửa lại khiến không ai vào được. Chú bé tí hon nhìn thấy nghĩ bụng: có lẽ đây là người nổi tiếng khoẻ nhất đây, bèn chờ lúc đêm tối không ai nhìn thấy lẻn đến bê hòn đá, ném cách xa hơn Thân vương khoẻ đến một thước. Thân vương khoẻ thấy thế vỗ tay, vặn người lấy hết sức bình sinh ném đá, nhưng cũng không thể ném xa hơn lần trước. Còn chú bé, lần này lại ném xa hơn tới hai thước. Thân vương lại ném lần nữa, nhưng cũng chẳng xa hơn lần đầu. Nơi chú bé đứng ném đá, vết chân còn hằn sâu trên mặt đất tới ba tấc. Hòn đá thì văng xa đến ba thước. Thân vương nhìn thấy vết chân, nghĩ bụng: ở đây chắc

---

[9] *Nam thuyền*: Máng nước bằng cây gỗ quế hương.

[10] Thả lá tre xuống để thần Sấm ngồi lên bay về trời.

[11] *Ái vụ*: Ái là giản lược của chữ ái có bộ nhật 曖 và bộ vân 靉 ở bên cạnh. *Huấn thích* chú là Kumoru (nghĩa là mây mù, mây đen).

[12] *Trưởng đại*: Lớn lên, trưởng thành.

[13] *Triều đình*: Sở hành chính của kinh đô. Đây là Hoàng đô thời Thiên hoàng Ritatsu (Mẫn Đạt) và Yomei (Dụng Minh). Người ta cũng gọi nơi ở của vương đô, quan sảnh và vương tộc là triều đình.

[14] *Đại cung*: Tức hoàng cung.

[15] *Biệt viện*: Cung ở cách xa với hoàng cung.

có chú bé con nào đó ném đá, bèn đi đến để bắt, nhưng khi Thân vương đến, chú bé đã chạy trốn. Thân vương đuổi thì chú bé chạy. Thân vương lại đuổi, chú bé liền chui qua tường chạy trốn. Được một lúc lại chui qua tường quay trở lại. Thân vương liền nhảy qua tường đuổi theo, chú bé lại chui qua tường trốn đi. Cuối cùng Thân vương khoẻ không thể nào bắt được chú. Ông ta nghĩ bụng: thằng bé này chắc khoẻ hơn ta, nên không đuổi theo nữa.

Về sau chú bé con vào làm tiểu ở chùa Gango[16]. Lúc ấy hàng đêm[17] thường có người chết ở gác chuông chùa. Chú thấy thế bèn thưa với các sư tăng:

- Con xin giải nạn chết chóc này.

Các sư đồng ý. Chú tiểu bèn lấy bốn cái đèn để bốn góc gác chuông và bảo bốn người rình ở bốn góc:

- Nếu ta bắt được quỷ, tất cả các ngươi hãy cùng lúc mở chụp đèn ra.

Nói rồi chú bé nấp vào chỗ cánh cửa gác chuông. Nửa đêm quỷ mò tới. Liếc thấy chú bé ở đó, quỷ liền quay lại. Mãi đến canh tư[18], quỷ mới dám đi vào gác chuông. Lập tức, chú bé túm tóc kéo vào. Quỷ vùng vẫy chạy ra ngoài còn chú bé thì ra sức đẩy quỷ vào trong. Bốn người đứng chờ sẵn đấy hoảng hốt, ngây người ra, luống cuống không sao mở nổi chụp đèn. Chú bé vừa kéo quỷ đi quanh bốn góc vừa lần lượt mở chụp đèn. Gần sáng[19] quỷ phải chịu lột tóc mới trốn thoát. Ngày hôm sau, lần theo vết máu quỷ đến ngã tư nơi chôn kẻ hầu ác bụng của nhà chùa[20] mới vỡ lẽ, con quỷ ấy chính là linh hồn của người hầu xấu bụng đó. Mái tóc con quỷ được chùa Gango giữ lại sau trở thành vật báu của chùa[21].

---

[16] *Chùa Gango* (Nguyên Hưng tự): Ở vùng Asuka tỉnh Yamato (nay là tỉnh Nara). Tương truyền năm 588, chùa được Soga no Umako (Tô Mã Tử - là người có thế lực đương thời) xây dựng, đến năm 596 hoàn thành. Cũng gọi là chùa Honkango (Bản Nguyên Hưng). Sau khi dời đô, chùa Gango được xây dựng lại và đặt tên là Shinkangozi (Tân Nguyên Hưng tự). Là một trong 7 ngôi chùa lớn ở Nara.

[17] *Dạ biệt tử*: Mỗi đêm ở gác chuông đều có người chết.

[18] *Hậu dạ thời*: Thời gian khoảng 2 tiếng trước và sau lúc 4 giờ sáng. Người Nhật chia đêm ra làm ba gọi là sơ dạ, trung dạ và hậu dạ.

[19] *Thần triều*: Khoảng thời gian 2 tiếng, trước và sau lúc 6 giờ sáng. Người Nhật chia ban ngày ra làm ba, gọi là thần triều, nhật trung và nhật một.

[20] Nô tỳ trong chùa, còn gọi là tự nô, thường là những kẻ phạm tội phải chịu hình phạt vào làm việc cày cấy cho nhà chùa. Còn có một hình phạt nữa là chôn sống kẻ phạm tội ở những nơi nhiều người qua lại. Những người giết hươu nai trong đền Kasuga ở Nara cũng phải chịu hình phạt này.

[21] Sách *Phù tang lược kí* ghi: Ngày 19 tháng 4 năm Jian (Trị An) thứ 3 (1022), Fujiwara no Michinaga (Đằng Nguyên Đạo Trường) khi đến thăm chùa ngỏ ý muốn xem mái tóc của con quỷ đó, song không tìm thấy.

Về sau chú bé trở thành Ubasoku[22] và vẫn tiếp tục sống ở chùa Gango. Chùa này vẫn phải khơi ngòi dẫn nước vào ruộng, nhưng các Thần vương ngăn trở không cho nước chảy vào ruộng chùa. Đến khi ruộng chùa khô nứt nẻ, Ubasoku nói với các sư tăng:

- Hãy để tôi dẫn nước vào ruộng.

Các sư đồng ý. Thế rồi làm một cái mai mười người mới vác nổi mang đến cho ông. Ông vác mai và cây gậy sắt đứng đầu cửa ngòi nước. Các Thần vương ra giằng lấy mai của ông quẳng đi và đóng cửa ngòi nước lại không cho chảy vào ruộng chùa. Ubasoku lần này vác hòn đá to trăm người bê không nổi đến chặn cửa ngòi nước lại, chỉ để một dòng nước chảy vào ruộng chùa thôi. Các thần vương thấy thế sợ hãi không dám chặn lại lần nữa. Vì vậy ruộng chùa không bị hạn, lại thu hoạch được nhiều thóc. Từ đó, các sư công nhận việc xuất gia đắc độ[23] của Ubasoku và đặt tên cho ông là pháp sư Dojo. Việc người đời sau truyền nhau rằng: "pháp sư Dojo ở chùa Gango là người mạnh nhất", bắt nguồn từ câu chuyện kể trên.

Thế mới biết pháp sư Dojo sở dĩ có sức khoẻ hơn người là vì đã ra sức rèn luyện từ kiếp trước. Chuyện này là chuyện lạ ở Nhật Bản.

4. CHUYỆN NHỮNG BIỂU HIỆN KHÁC THƯỜNG CỦA THÁNH ĐỨC THÁI TỬ

Thánh đức thái tử[1] là con trai của Thiên hoàng Yomei, trị vì thiên hạ ở cung Namitsuki ở bên hồ Iware[2]. Ông trở thành Hoàng thái tử vào thời Nữ hoàng Suiko trị vì thiên hạ ở cung Oharida. Thái tử có ba tên gọi: tên thứ nhất là

---

[22] *Ubasoku* (*Ưu bà tắc*): Tiếng Phạn là Upasaka, là người tu tại gia, giữ ngũ giới và phụng thờ Tam bảo, chữ 波 có lẽ là chữ 婆.

[23] *Đắc độ*: Là người xuất gia tu hành đắc đạo. *Độ*: là sự giác ngộ từ thế giới u mê sang đến cõi Niết bàn.

[1] *Thánh đức Thái tử*: con trai của Thiên hoàng Yomei (Dụng Minh) đời thứ 31 (năm 585 - 587), tên là Ucayado. Ông ra nhiếp chính với tư cách là Hoàng thái tử của nữ hoàng Suiko (Suy cổ) năm 592 - 628). Ông là người thông minh, ham học từ thuở nhỏ, nghe nói ông thông thạo cả Hán học và Phật học. Ông là người sáng lập Phật giáo ở Nhật Bản và giúp cho Phật giáo phát triển. Dưới thời của ông, rất nhiều chùa chiền được xây dựng. Ông còn là tác giả cuốn *Tam kinh nghĩa sớ*. Sinh thời ông thích chú rất nhiều kinh điển Phật giáo. Ông cũng là người chế định ra 12 bậc quan vị và 17 điều hiến pháp. Ông ở ngôi từ năm 574 đến năm 622 (ND - chú).

[2] *Iware*: Xem chú thích 6, truyện 2, quyển Thượng.

Umayado no Yotomimi, tên thứ hai là Shotoku (Thánh Đức) và tên thứ ba là Kamitsuya. Vì Thái tử sinh ra ở cạnh cửa chuồng ngựa nên được đặt tên thứ nhất là Umaya (chuồng ngựa). Thái tử lại là người thông minh[3], mười người cùng thưa chuyện một lúc đều ghi nhớ không sót một câu nên được gọi là Toyotomimi (người thông minh - ND chú). Thái tử đi đứng uy nghi như một Hoà thượng, thích chú nhiều kinh phật như Thắng mạn kinh[4], Pháp hoa kinh[5] v.v... Ông còn hoằng dương đạo Phật, ban hành chế độ cấp bậc cho các quan[6]. Vì vậy được gọi tên là Shotoku. Về tên thứ ba, do Thánh đức Thái tử sống ở cung phía nam cung của Thiên hoàng tức là cung trên nên gọi là Kamitsumiya (Thiên hoàng thượng cung - ND chú).

Khi Hoàng thái tử sống ở cung Okamoto ở Ikaruga, có lần rời cung đi tuần du, đến làng Kataoka gặp một người ăn mày lông lá đầy người, ốm nằm ven đường. Thái tử thấy thế xuống kiệu hỏi han và cởi chiếc áo đang mặc đắp cho người ốm, rồi tiếp tục lên đường tuần du. Xong việc, quay trở lại chỗ cũ chỉ thấy chiếc áo Thái tử cởi đắp cho người ốm vắt trên cành cây, không thấy người ăn mày đây nữa. Thái tử bèn lấy lại áo mặc vào. Người hầu cận thấy vậy can:

- Chiếc áo đắp cho kẻ bần tiện đã bẩn rồi. Thánh thượng thiếu gì áo mà mặc lại.

Thái tử nghe vậy nói:

- Người chớ nói vậy. Các ngươi không hiểu đâu.

Về sau người ăn mày chết ở nơi khác. Thái tử nghe tin sai người đến cúng viếng vong linh[7], làm lễ mai táng, cho xây mộ ở núi Moribe, góc phía đông bắc chùa Horin (Pháp Lâm)[8] làng Okamoto, và đặt tên là mộ Iriki (Nhập mộc). Về sau trong lúc cho người trông nom phần mộ, thấy cửa mộ[9] không mở mà di hài người ăn mày biến mất, chỉ có bài thơ để lại ở ngoài cửa mộ.

Bài thơ như sau:

---

[3] *Thiên niên*: Thiên bẩm, bẩm sinh.

[4] *Thắng mạn kinh*: Tên gọi tắt của kinh *Thắng mạn sư tử hống nhất thừa đại phương tiện phương quảng*. Kinh này lấy nhất thừa làm tôn chỉ, giống với kinh *Diệu pháp liên hoa*.

[5] *Pháp kinh hoa*: Tên đầy đủ là *Diệu pháp liên hoa kinh* do Cựu ma la thập đời Diêu Tần dịch. (*Từ điển phật học Hán Việt*, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hà Nội, 1994, tr. 331).

[6] *Khảo tích*: Xem xét công tích và nhân cách để ban chức vị, ở đây chỉ việc Thái tử chế định chế độ quan vị 12 bậc.

[7] Chỉ việc lập đàn cúng tế trong thời gian người chết chưa được mai táng.

[8] *Chùa Horin* (Pháp Lâm): Tương truyền ngôi chùa này do Yamashiro no Oco (Sơn Bối đại huynh vương) xây dựng để cầu đảo cho Thánh đức thái tử khỏi bệnh.

[9] *Tắc khẩu*: Cửu mộ.

Nếu có lúc nước sông Tomi ở Ikaruga ngừng chảy,
Có lẽ cũng có lúc ta quên tên Thái tử chăng.
Nếu có lúc chặn được dòng sông.
Ta cũng không bao giờ quên tên Thái tử.

Người trông coi về thưa lại chuyện đó với Thái tử. Thái tử lặng lẽ, trầm tư không nói lời nào. Chuyện này cho thấy chỉ có bậc thánh nhân mới hiểu được thánh nhân, người trần tục làm sao hiểu nổi. Người trần mắt thịt[10] chỉ thấy đó là kẻ ăn mày, còn bậc thánh nhân mắt tuệ nhìn thấy trong kẻ ăn mày tiều tuỵ bẩn thỉu có ẩn dấu bậc thánh nhân. Đây quả là câu chuyện lạ.

Lại nói sư Viên Thế là đệ tử của pháp sư Tịch, là bậc sư tăng có đức từ nước Bách Tế tới, đến sống ở chùa Takamiya ở Kazuraki nước Yamato (Nhật Bản). Bấy giờ có một vị pháp sư sống ở phòng tăng phía bắc chùa và xưng danh là Gangaku (Nguyện Giác). Pháp sư Gangaku sớm nào cũng rời chùa vào làng, đến chiều tối mới trở về tăng phòng, sau trở thành thường lệ.

Một hôm, Ubasoku[11] đệ tử của sư Viên Thế thấy vậy bèn đem chuyện đó thưa lại với sư. Sư nhắc nhở:

- Con hãy lặng im, đừng có nói gì.

Nhưng Ubasoku lại bí mật khoét một lỗ ở tường phòng tăng, lén dòm vào xem thì thấy ánh sáng chiếu loà khắp phòng. Ubasoku lại đem chuyện đó thưa lại với sư Viên Thế. Sư nói:

- Vì vậy ta chẳng đã nhắc ngươi không được nói với bất cứ ai hay sao.

Về sau pháp sư Gangaku không bệnh mà mất. Sư Viên Thế bèn lệnh cho Ubasoku làm lễ hoả táng. Ubasoku phụng mệnh làm lễ hoả táng xong, sau đó chuyển đến ở tỉnh Omi[12]. Có người ở tỉnh đó nói với Ubasoku:

- Ở đây cũng có pháp sư Gangaku.

Ubasoku nghe nói vậy, lập tức đi đến đó xem sao, quả thấy người đó chính là pháp sư Gangaku. Khi gặp Ubasoku, pháp sư nói:

- Lâu nay không được gặp ngươi, ta nhớ lắm, hàng ngày đứng ngồi chẳng yên.

Phải hiểu rằng đây là sự hoá thân[13] của bậc tu hành. Phật pháp kỵ ăn năm loại rau có vị cay[14] nhưng đối với bậc thánh tăng thì có thể ăn mà không mắc tội.

---

[10] *Nhục nhãn*: Ý nói người trần mắt thịt.

[11] *Ưu bà tắc*: Xem chú thích 22, truyện 3, quyển Thượng.

[12] *Afumi*: Nay thuộc tỉnh Jiga. Afumi vốn chỉ hồ Biwa (Tỳ bà), sau vùng này trở thành một tỉnh nên gọi là tỉnh Afumi.

[13] *Phản hoá*: Chỉ sự sinh ra một lần nữa.

[14] Rau có vị cay như tỏi, gừng, v.v...

5. CHUYỆN KÍNH TIN TAM BẢO[1] ĐƯỢC BÁO ĐỀN

Ông Otomo no Yasunoko Muraji[2], là bậc Đại hoa[3], tổ tiên của dòng họ Otomo no Muraji ở huyện Nakusa tỉnh Ki[4]. Sinh ra vốn là người ngay thẳng, lại sùng kính, quy y đạo Phật. Xem trong sách Bản ký[5] của Yasunoko có ghi:

Vào thời Thiên hoàng Bitatsu[6] có nghe một loại nhạc khí ở vùng biển tỉnh Izumi. Tiếng nhạc ấy có lúc nghe như bản hoà tấu của đàn, sáo, sênh, cầm. Lại có lúc nghe như tiếng sấm động, ngày nghe âm vang, tối loè chớp sáng. Âm thanh và ánh sáng ấy chiếu rọi, lan tỏa mãi về phía Đông.

Otomo no Yasunoko no Muraji nghe thấy việc ấy bèn tâu lên Thiên hoàng. Thiên hoàng lặng im, tỏ vẻ không tin. Ông lại tâu chuyện đó lên Hoàng hậu. Hoàng hậu nghe vậy nói với Yasunoko:

- Ngươi hãy đi tới đó xem sao.

Ông vâng lệnh lên đường, đi đến nơi, quả thấy cây quế hương được linh khí của thần Sấm dội vào đang theo dòng trôi chảy, đúng như lời đồn đại. Yasunoko sau trở về kinh đô, tâu xin với Hoàng hậu:

- Cây quế hương đã dạt vào bờ biển Takashi. Hãy cho phép dùng cây để chạm tượng Phật.

Hoàng hậu đồng ý nói:

- Hãy làm theo nguyện vọng của nhà ngươi.

Yasunoko được Hoàng hậu cho phép, vui mừng khôn xiết, lập tức truyền lệnh của Hoàng hậu tới Shima no Oomi. Oomi cũng vui mừng không kém liền đi mời ông Ikenobe no Atai Hita về tạc tượng, chạm ba toà Bồ tát đặt ở chùa Toyora, để mọi người cúng viếng.

Lại nói ông Mononobe no Yuge no Moriya Omuraji[7] tâu với Hoàng hậu:

- Phàm tượng Phật không nên đặt ở gần kinh đô trong nước. Xin hãy cho đem vứt đi thật xa.

---

[1] *Tam bảo*: Chỉ Phật, Pháp, Tăng.

[2] *Muraji*: Là một trong những dòng họ lớn ở thời cổ đại. Thời đó, có rất nhiều trưởng họ lớn được kể cận giúp đỡ Thiên hoàng.

[3] Tên chức vị. Bậc thứ 7 trong 19 bậc được chế định vào năm Daika (Đại Hoá) thứ 5.

[4] *Ki*: Nay thuộc tỉnh Wakayama.

[5] Dưới đây chúng tôi chép theo *Bản kí* song có lẽ sách không còn giữ được nguyên bản nữa.

[6] *Thiên hoàng Bitatsu*: Xem chú thích 2, truyện 3, quyển Thượng.

[7] *Mononbe no Yugeno Moriya*: là Bậc Omuraji triều Thiên hoàng Bitatsu và Thiên hoàng Yomei. Ông là nhân vật trung tâm bài trừ đạo Phật: phá tháp, đốt tượng Phật, đấu tranh quyết liệt với nhà Soga no Umako, là người ủng hộ Phật giáo thời đó. Sau khi Thiên hoàng Yomei qua đời, ông đã chết trong cuộc mưu phản không thành (ND - chú thích).

Hoàng hậu nghe vậy bèn lệnh cho Yasunoko:

- Ngươi hãy cất giấu ngay tượng phật.

Yasunoko vâng lệnh sai Hita no Atae đem tượng phật giấu ở các đống rạ[8].

Lại nói ông Yuge Omuraji còn châm lửa đốt chùa[9], cho người lùng sục tượng phật ném xuống kênh ở Naniwa[10] và khiển trách Yasunoko.

- Hiện nay trong nước[11] gặp nhiều tai hoạ là do người trong nước mang các tượng thần từ nước láng giềng[12] về đặt ở nước mình. Nhà ngươi hãy đưa tất cả tượng các thần ra, vứt hết xuống biển cho chảy về Hàn Quốc[13] (các thần là các tượng phật - NC).

Nhưng Yasunoko cương quyết cự tuyệt, quyết không chịu đưa ra bất cứ pho tượng nào. Ông Yuge tức giận sinh lòng phản nghịch, âm mưu dòm ngó lật đổ triều đình. Việc làm của Yuge làm các thần trên trời các thần dưới đất, tất thảy đều nổi giận. Vào triều của Thiên hoàng Yomei[14] ông Yuge đã bị trừng phạt. Vì vậy pho tượng phật ấy được giữ lại truyền mãi đến đời sau và hiện đã được chuyển đến bài trí ở chùa Hiso ở Yoshino[15]. Pho tượng Adiđà phát sáng chính là pho tượng này.

Tháng Giêng, mùa xuân năm Quý Sửu (593), hoàng hậu lên ngôi[16] trở

---

[8] *Đạo trung*: Các pho tượng không phải cất giấu vào ruộng nước, mà được giấu vào các đống rạ chất ở ngoài đồng.

[9] *Đạo trường*: Nơi tu hành Phật đạo.

[10] *Naniwa*: Hoàng cung của Thiên hoàng Kotobu (Hiếu Đức). Thiên hoàng đời thứ 36 tên là Ameyorotoyoshi, con trai đầu của Chinu no Okimi. Sau khi lên ngôi, ông tiến hành cải cách Taika (Đại Hoá), chuyển hoàng cung từ Asuga về Naniwa (nay thuộc Osaka). Ông ở ngôi từ năm 645 đến năm 654. (ND - chú).

[11] *Quốc gia*: Không phải là đất nước. Ở đây chỉ tỉnh có thiên hoàng ngự trị.

[12] *Lân quốc*: Nước láng giềng, ý chỉ Bách Tế (Hàn Quốc ngày nay).

[13] *Phong quốc*: Còn gọi là Hàn Quốc, Bảo quốc và Tài bảo quốc (Hàn Quốc ngày nay).

[14] *Thiên hoàng Yomei* (Dụng Minh): Thiên hoàng đời thứ 31, tên là Tachibanano toyobi, con trai thứ 4 của Thiên hoàng Kimmei (Khâm Minh), là cha của Shokokutaishi (Thánh đức thái tử). Thời gian ông ở ngôi cũng là thời gian 2 dòng họ Soga no Umako (Tô Ngã Mã Tử) và Mononobe no Moriya (Vật Bộ Thủ ốc) đối đầu kịch liệt. Ông là người vừa theo Phật giáo vừa theo Thần đạo. Dưới sự bảo hộ của ông và nhà Soga, Phật giáo phát triển nhanh chóng. Ông ở ngôi từ năm 585 đến năm 587 (ND. chú)

[15] *Yoshino*: Nay thuộc tỉnh Nara.

[16] *Thiên hoàng Suiko* (Suy Cổ), Thiên hoàng đời thứ 33, là Nữ hoàng đầu tiên của Nhật Bản, tên là Toyomikekashiki Yahime, hay còn có tên khác là Mekatabe. Bà là con gái thứ ba của Thiên hoàng Kenmei (Nguyên Minh), là hoàng hậu của Thiên hoàng Bitasu. Bà lên ngôi ở cùng Toyura no Miya sau chuyển đến cung Oharidano miya. Bà đưa Shotokutaishi (Thánh đức thái tử) vào nhiếp chính, cùng với Thái tử chế định 12 bậc quan vị và ban bố 17

thành Thiên hoàng Suiko, ở cung điện ở Oharida, trị vì thiên hạ trong 36 năm.

Ngày 1 Kỷ Mão, tháng Tư, mùa Hè, năm Canh Ngọ năm đầu của Thiên hoàng Suiko, lập Hoàng tử Umayado làm Hoàng thái tử. Yasunoko được coi là cận thần tâm phúc của Thái tử.

Ngày mồng 1 Mậu Ngọ, tháng năm Giáp Dần, mùa Hè năm Ất Sửu năm thứ 13 (605) triều Thiên hoàng Suiko, Thiên hoàng ra sắc lệnh cho Yasunoko rằng: "Công tích của nhà ngươi ta không bao giờ quên" và ân ban cho tước vị Daishin[17].

Tháng Hai, mùa Xuân năm Kỷ Tỵ thứ 17 (609) ra lệnh cho Yasunoko quản lí hơn 273 cho[18] 5 đoạn[19] ở huyện Iiho tỉnh Harima[20].

Tháng Hai, mùa Xuân năm Tân Tỵ thứ 29 (621), Hoàng thái tử mất tại cung Ikaruga. Yasunoko xin xuất gia nhưng không được Thiên hoàng cho phép.

Tháng Tư, mùa Hạ năm Giáp Thân thứ 32 (624)[21], có một cao tăng, lấy rìu đánh chết cha mình. Yasunoko biết chuyện đó tâu với Thiên hoàng rằng:

- Xin cho tra số sư tăng và ni cô đã có hộ tịch, chọn các vị có công tích trong số đó, phong cho tước vị cao và phán xét hành vi thiện ác của sư tăng phạm tội.

Thiên hoàng ra sắc lệnh chuẩn y. Yasunoko phụng lệnh tra sổ sách thấy số sư tăng có tám trăm ba mươi bảy người, ni cô có năm trăm bảy mươi chín người. Phong sư Kanroku[22] làm Đại tăng chính[23], phong Daishin Yasunoko no Muraji và Kuratsu kuribe no Tokosaka, hai người làm Tăng đô[24].

Ngày 8 tháng Chạp, mùa Đông năm Ất Dậu năm thứ 33, Yasunoko chuyển đến ở Naniwa và mất đột ngột tại đây. Thi hài ông toả mùi hương thơm ngát. Thiên hoàng nhớ đến công lao của ông ra lệnh giữ thi thể ông bảy ngày bảy đêm. Qua ngày thứ ba, Yasunoko bỗng nhiên sống lại, kể với vợ con rằng:

- Ta thấy mây ngũ sắc bao quanh, như cầu vồng bay về hướng bắc. Dạo gót

---

điều hiến pháp. Bà ở ngôi từ năm 592 đến năm 628 (Cũng có thuyết nói từ năm 544 đến năm 628). (ND - chú).

[17] *Daijin* (Đại tín): Bậc thứ 7 trong 12 bậc quan vị được ban hành vào năm Suiko thứ 11.

[18] *Cho*: Đơn vị đo lường của Nhật. Mỗi cho bằng 10 đoạn, bằng khoảng 3600 bước. Tương đương khoảng 99.17a.

[19] *Tan* (đoạn): Đơn vị đo diện tích đất đai của Nhật. Mỗi đoạn bằng 300 bước, tương đương khoảng 991,7m^2.

[20] *Harima*: Nay thuộc tỉnh Hyogo.

[21] *Tứ bát niên*: Tức năm thứ 32 đời Thiên hoàng Suiko.

[22] Sư tăng của Bách Tế tới Nhật Bản năm Suiko thứ 10 là cao tăng của chùa Gango.

[23] *Đại tăng chính*: Chức vụ cao nhất trong sư tăng.

[24] *Tăng đô*: Chức vụ thứ 2 sau chức Đại tăng chính.

trong đường mây, hương thơm lan toả khắp, mùi thơm xen quyện nhau. Nhìn về đầu đường phía trước thấy có núi vàng. Đi tới gần, những tia vàng sáng lấp lánh rực chiếu khắp mặt. Ta thấy Thánh đức Thái tử đã mất đang đứng đợi ở đấy. Ta cùng Người leo lên đỉnh núi. Trên đỉnh núi có một vị tì kheo. Thái tử cúi đầu chào và nói với vị đó rằng:

- Đây là đứa trẻ sống ở cung phía Đông, có lẽ sau 8 ngày nữa sẽ gặp nạn đao kiếm. Vì vậy ta muốn ông cho người này uống thuốc tiên.

Vị tì kheo này liền lấy viên ngọc từ trong chuỗi ngọc đeo bên người, đưa cho ta bảo uống và thưa với Thái tử:

- Xin Thái tử hãy nói ông ta niệm ba lần câu "Nam vô diệu đức Bồ tát". Sau đó Thái tử đưa ta trở về. Lúc chia tay Thái tử nói với ta:

- Ngươi hãy trở về ngay, quét dọn sạch sẽ chỗ chạm tượng. Còn ta phải sám hối tội lỗi trước Phật, sau đó sẽ trở về cung, chạm tượng Phật.

Thế là ta trở về theo đường ánh sáng rọi ban nãy. Khi tỉnh dậy thấy mình sống lại.

Lúc đó mọi người nghe chuyện đều gọi ông là "ông Muraji sống lại".

Tháng Chín, mùa Thu năm Canh Tuất thứ 6 triều Thiên hoàng Kotoku (653), Yasunoko được phong tước Đại hòa thượng. Năm hơn chín mươi tuổi ông mới mất.

Lời tán rằng:

Hiền thay, ông Otomo,
Tôn sùng tiên phật.
Trong sáng lòng thành,
Bảo tồn phúc mệnh[25]
Tuổi thọ dài lâu.
Quyền uy[26] chính trị[27]
Làm con thảo hiền
Mãi truyền con cháu.

Quả thực:

Tam bảo linh thiêng
Thần Phật độ trì.

Nay xem xét lại, việc qua tám ngày sẽ gặp nạn, ứng với cuộc nổi loạn của

---

[25] *Mệnh phúc*: Ý nói sống lâu và hạnh phúc.

[26] *Vũ*: Chỉ sự giải quyết mọi việc bằng sức mạnh.

[27] *Vạn cơ*: Chỉ việc chính trị, chính sự.

Soga no Iruka[28]. Tám ngày sống dưới địa ngục bằng tám năm trên mặt đất. Diệu đức bồ tát là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi cho uống một viên ngọc là nói về thuốc giải trừ hoạn nạn. Núi vàng là Ngũ Đài sơn[29], cung phía Đông là nước Nhật Bản. Việc trở về cung chạm tượng Phật có lẽ ứng với việc Thánh đức thái tử sinh ra ở Nhật một lần nữa làm Thiên hoàng Shomu, xây chùa, chạm tượng. Lúc đó người cùng sống với bậc đại đức Gyogi[30] chính là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hoá thân. Câu chuyện này có lẽ cũng là chuyện kỳ lạ.

6. CHUYỆN NHỜ[1] CẦU NGUYỆN[2] QUAN ÂM BỒ TÁT ĐƯỢC BÁO ĐỀN

Trưởng lão[3] - pháp sư Gyozen, họ là Katashibe[4], vào thời Thiên hoàng Suiko trị vì thiên hạ ở cung Oharida được phái đi lưu học ở Cao Li[5]. Gặp lúc nước này bị diệt vong[6] phải tìm đường lưu tán các nơi. Trên đường đi gặp một

---

[28] *Thiện thần*: Thần phù hộ Phật giáo, hay còn gọi là thập nhị tướng.

[29] Vụ trừng phạt do Hoàng tử Nakano Oe tiến hành. Cuộc nổi loạn này bắt đầu từ năm Kogyoku (Hoàng Cực) thứ 2 (643) đến mùa xuân năm thứ 4 (646) ở Asuka.

Ngũ Đài sơn: Ngọn núi ở tỉnh Sơn Tây Trung Quốc, là ngọn núi có 5 đỉnh, được coi là đất linh thiêng của Phật giáo.

[30] *Đại đức Gyogi*: Sư tăng chùa Yakushi (Dược Sư) ở Nara, sống từ năm 670 đến năm 749. Ông là người đứng đầu Pháp tướng tông. Thời kỳ Nara, Pháp tướng tông là tông phái đi đầu trong việc nghiên cứu Phật học. Tông phái này ngoài việc kiểm soát các chùa của mình như chùa Kango và chùa Kofuku, còn ảnh hưởng ít nhất về giáo lí đến chùa Todai, chùa Yakushi, là những chùa có quan hệ mật thiết với hoàng gia và có liên kết với tông phái khác. Pháp sư Gyogi là người rất có khả năng và nghị lực, cũng như các nhà tu hành có tên tuổi thời đó, ông quan tâm đến phúc lợi và tinh thần ở Nhật. Ông đi nhiều, khuyến khích mở mang công nghệ, ra sức cải thiện giao thông vận tải bằng cách xây cầu, đắp đê, mở những con đường mới tới những vùng khó đi lại. Ông còn đề ra sáng kiến dung hoà Phật giáo và Thần đạo. Ông trở thành vị Đại tăng chính đầu tiên ở Nhật bản (ND - chú).

[1] Là chữ cổ của chữ bằng chữ phiên âm. Sách *Danh nghĩa* sao chú là Tanomu.

[2] Quy y tín ngưỡng cầu Phật.

[3] *Lão sư*: Bậc trưởng lão có học vấn và đức hạnh nhất trong các pháp sư.

[4] *Katashibe*: Cũng gọi là Katasobe, là con cháu của Katashibe, người Bách Tế nên có quan hệ sâu sắc với nước này. Pháp sư Gyozen sinh ra trong dòng họ Katashibe nên có lẽ đã được đi lưu học ở Cao Ly.

[5] *Cao Ly*: Cao Ly ở phía bắc bán đảo Triều Tiên thời cổ đại, là một trong 3 nước Triều Tiên, Tân La, Bách Tế.

[6] *Kì Thiên hoàng Tenji* (Thiên Trí) thứ 7, mùa đông tháng 10, nước Cao Ly bị tướng quân nhà Đường là Anh Công đến chinh phạt và bị diệt vong. Theo kì *Cao Tông, Đường thư* thì năm Tổng Chương đầu (668), Tư Không Anh quốc công đã tấn công thành Bình Nhưỡng, bắt vua Cao Tạng cùng Đại thần Nam Kiến đưa về Trung Quốc.

con sông, có một chiếc cầu[7] đã bị hỏng, không có thuyền, chẳng có cách nào qua sông. Ngồi trên đoạn cầu hỏng ông lầm rầm cầu nguyện đức Phật Quan âm. Được một lúc bỗng có một lão đi thuyền tới đón, chở Gyozen qua sông. Sang tới nơi, Gyozen xuống thuyền lên bờ, quay lại nhìn không thấy bóng ông già đâu nữa, chiếc thuyền cũng biến mất. Gyozen chợt nghĩ ông già có lẽ là đức Phật Quan âm hoá thân[8]. Ông liền phát nguyện, tạc tượng Quan âm, thờ phụng hết lòng. Cuối cùng Gyozen cũng sang tới nước Đại Đường (Trung Quốc). Đến nơi ông lập tức tạc tượng Quan âm, ngày đêm cầu khấn một lòng thành kính. Vì vậy ông được mọi người tôn xưng là pháp sư Kahen. Pháp sư Kahen tính kiên trì hơn người. Ông được vua Đường trọng thị.

Năm Yoro (Dưỡng Lão)[9] thứ 2 (718), ông theo đoàn sứ bộ tình cờ sang Đường trở về Nhật Bản. Sau khi về triều ông sống ở chùa Kofuku (Hưng Phúc)[10], hàng ngày cúng giàng tượng Phật Quan âm không dám trễ nải. Qua chuyện này, chúng ta có thể thấy được sự linh nghiệm của đức Phật Quan âm[11] quả không thể lường hết được.

Lời tán rằng:

Trưởng lão pháp sư,
Du học gặp nạn,
Không cách trở về.
Muốn qua sông rộng,
Ngồi trên cầu hỏng
Cầu nguyện Quan âm
Quan âm linh thiêng,
Thành ông chèo thuyền,
Chở qua sông rộng.
Sang bờ ngoái lại,
Chẳng thấy ông đâu.

---

[7] Chữ ỷ (ghế) dùng thông với chữ *kiều* (cầu).

[8] *Ứng hoá*: Chỉ việc Phật, Bồ tát linh ứng biến hoá cứu độ chúng sinh.

[9] *Yoro* (Dưỡng Lão): Niên hiệu thời thiên hoàng Gensho (Nguyên Chính), từ năm 717 đến 724. Thiên hoàng Gensho là Thiên hoàng đời thứ 44, tên là Hidaka, con gái đầu của thiên hoàng Genmei (Nguyên Minh). Bà ở ngôi từ năm 715 đến 724 (cũng có thuyết nói là từ năm 680 đến 748).

[10] *Chùa Kofuku* (Hưng Phúc): Là một trong 7 ngôi chùa lớn phía nam kinh đô Nara. Tương truyền chùa do bà vợ của Fujiwara no Kamatari phát nguyện xây dựng theo di nguyện của chồng. Ban đầu chùa được xây dựng ở Yamashina nên lấy tên là Yamashinadera. Năm Wado (Hoà Đồng) thứ 3 (710) chùa được chuyển về Nara (ND - chú).

[11] *Hoá ông*: Chỉ sự hoá thân thành ông lão chở đò của đức Phật Quan âm.

Ghi nhớ ơn sâu,
Gyozen tạc tượng.
Một lòng thờ phụng.
Chẳng hề dám quên.

7. CHUYỆN CHUỘC RÙA, LÀM VIỆC PHÓNG SINH ĐƯỢC RÙA TRẢ ƠN

Thiền sư Gusai[1] là người Bách Tế[2]. Khi Bách Tế gặp loạn[3] , có một người là tổ tiên của trưởng quan[4] ở huyện Mitani, tỉnh Bingo[5], trong binh đoàn được phái đi cứu Bách Tế. Trước khi lên đường, ông cầu nguyện:

- Nếu bình yên trở về con sẽ xây chùa thờ thần phật[6].

Sau quả nhiên ông tránh được mọi tai hoạ. Ông liền mời thiền sư Gusai cùng trở về xây dựng chùa Mitani[7]. Thiền sư còn xây dựng nhiều chùa chiền[8] khác. Sư tăng các chùa và thiện nam tín nữ[9] thấy vậy rất kính trọng thiền sư. Thiền sư còn bán gia sản của mình lên kinh đô mua vàng và sơn son thếp vàng[10] để tạo tượng Phật. Trên đường trở về chùa Mitani, khi đến bờ biển Naniwa[11], ông thấy người ta bán bốn con rùa lớn bèn khuyên người khác bỏ tiền ra mua rồi thả chúng ra. Sau đó ông thuê thuyền, mang theo hai chú tiểu ngày đêm rong ruổi vượt biển trở về.

Trên đường đi, một hôm trời đã ngả chiều, bóng tối bao trùm, những người chèo thuyền nổi lòng tham, nhân lúc thuyền dừng lại ở đảo Kabane tỉnh

---

[1] *Thiền sư Gusai*: Thiền sư là từ gọi các sư tăng tu hành thiền định. Ở đây dùng với ý kính trọng; *Thiền sư Gusai*: Không rõ hành trạng.

[2] *Bách Tế*: Xem chú thích 7, truyện 1, quyển Thượng.

[3] Trong điều thứ 9 năm thứ 6 kỉ Saimei (Tế Minh) có ghi: Bách Tế sai sứ giả về tâu với triều đình rằng: "Tân La cậy có sức mạnh, gây thanh thế, không sống hoà thuận với nước láng giềng, đưa quân nhà Đường vào khuynh đảo Bách Tế".

[4] *Dairyo* (Đại lãnh): một chức quan trong nhiều chức quan của quận. Trong luật lệ ban hành năm Yoro (Dưỡng Lão) thứ 2 (718) có ghi: Dairyo là chức quan trông coi công việc trong sở bộ, giám sát, kiểm sát công việc của huyện.

[5] *Bingo*: Nay thuộc huyện Futami tỉnh Hiroshima.

[6] *Kamitachi* (thần kỳ): Chỉ các thần trên trời, dưới đất của Nhật.

[7] *Già lam* (Samgharama): Tên gọi tắt của tăng già lam ma, dịch là chúng viên, vườn sân nơi các sư tăng ở. Ở đây chỉ chùa chiền.

[8] *Chùa Mitani* (Tam Cốc tự): Phía nam tỉnh Hiroshima.

[9] *Đạo tục*: Chỉ các sư tăng và dân chúng nói chung.

[10] *Kim đan*: Sơn son thếp vàng. Vật liệu để tô vẽ, trang trí Phật tượng.

[11] *Naniwa*: Xem chú thích 10, truyện 5, quyển Thượng.

Bizen[12], chúng bắt hai chú tiểu ném xuống biển và bảo thiền sư rằng:

- Hãy nhảy ngay xuống biển.

Thiền sư nhẹ nhàng khuyên giải, nhưng chúng vẫn không nghe. Không có cách nào khác, thiền sư bèn cầu nguyện rồi từ từ nhảy xuống biển. Khi nước vừa ngập đến lưng người thì chân thiền sư chạm vào hòn đá. Đến sáng nhìn xuống thì ra đứng trên lưng con rùa. Thiền sư được rùa đưa đến bờ biển Bitchu[13], đến đây rùa cúi đầu chào thiền sư ba lần rồi từ biệt trở về. Đây có lẽ là sự trả ơn của rùa được thiền sư cứu sống chăng.

Lại nói, bấy giờ bọn cướp biển có sáu tên, chúng đến chùa Mitani để bán vàng và thếp vàng. Bậc đàn việt[14] ra trước mặc cả giá, thiền sư từ phía sau đi ra xem. Liếc thấy thiền sư, chúng giật mình không biết tiến thoái thế nào. Thiền sư thấy vậy thương hại không nỡ bắt phạt. Thế rồi, thiền sư tạo Phật tượng, trang trí tháp, cúng giàng tươm tất. Sau đó ông trở về sống ở vùng ven biển, ngày ngày giáo hoá chúng dân[15]. Ông thọ hơn tám mươi tuổi.

Là con vật mà biết nghĩa lí, không quên trả ơn người đã cứu sống, huống hồ những người có nghĩa lại quên được sao.

8. CHUYỆN NGƯỜI ĐIẾC QUY Y KÍNH TÍN KINH *PHƯƠNG QUẢNG*[1] ĐƯỢC BÁO ĐỀN TRỞ NÊN NGHE ĐƯỢC

Vào thời thiên hoàng Suiko[2] trị vì thiên hạ ở cung Oharida[3], có người tên là Yoshimichi[4]. Anh ta tự nhiên mắc bệnh nặng, hai tai điếc đặc, ác bệnh lan khắp toàn thân, nhiều năm chữa chạy không khỏi[5]. Anh ta tự bảo: "Bệnh này có lẽ là quả báo của kiếp trước[6], và không chỉ[7] là quả báo ở kiếp này.

---

[12] *Bizen*: Nay thuộc tỉnh Okayama.

[13] *Bitchu*: Bờ biển thuộc tỉnh Okayama.

[14] *Đàn việt*: dana - pati: Là những người có hằng tâm hằng sản, đóng góp cho chùa.

[15] *Hoá lai nhân*: Chỉ việc giáo hoá chúng dân.

Cốt truyện này có trong quyển Thượng, *Minh báo kí* của Trung Quốc. Chi tiết thiền sư và chú tiểu trên đường từ kinh đô trở về bị thuyền nhân bức nhảy xuống biển, giống với chi tiết trong *Phù dung tân truyện* của cư sĩ Trúc Lâm của Việt Nam.

[1] *Phương quảng kinh*: Chỉ kinh điển Đại thừa nói chung.

[2] *Thiên hoàng Suiko*: Xem chú thích 16, truyện 5, quyển Thượng.

[3] *Oharida*: Hoàng cung của Thiên hoàng Suiko.

[4] Nguyên tên là: Kinunui no Tomonomiyatsuko Yoshimichi.

[5] 愈 như chữ 癒.

[6] *Đãn*: Đơn giản không phải là...

Sống lâu để mọi người ghét bỏ chẳng bằng làm việc thiện rồi chết ngay. Nói rồi quét dọn[8] sạch sẽ, trang trí phật đường, kính cẩn mời[9] Thiền sư Gi[10] về. Đầu tiên ông tắm rửa, dùng nước thơm[11] trai giới sạch sẽ rồi thành tâm đọc kinh Phương quảng. Bỗng ông linh cảm thấy có điều kỳ lạ liền thưa với thiền sư:

- Ôi, nay tai trái của con đã nghe được tên của đức Bồ tát[12]. Thiền sư có lẽ mệt[13] rồi nhưng hãy vì con gắng tụng thêm một lúc nữa.

Thiền sư nghe nói vậy, luôn miệng cầu khẩn và tai trái của ông ta đã nghe được. Ông ta mừng lắm lại nằn nì Thiền sư tụng thêm cho chút nữa và thế rồi cả hai tai ông đều nghe được. Những người ở gần xa nghe thấy chuyện đó, ai cũng ngạc nhiên. Câu chuyện tin Phật được linh ứng chẳng phải là chuyện không có thật sao.

9. CHUYỆN ĐỨA TRẺ BỊ DIỀU HÂU CẮP ĐƯỢC GẶP LẠI BỐ MẸ Ở NƠI KHÁC

Khoảng tháng Ba, mùa xuân năm Quý Mão (643) đời thiên hoàng trị vì thiên hạ ở cung Itafuki bên bờ sông Asuka, có một bé gái sống trong một gia đình ở xóm núi huyện Shizumi tỉnh Tajima[1]. Khi cháu bé bò vào sân trong[2] thì bị diều hâu cắp bay về phía đông. Cha mẹ cháu bé thấy vậy khóc lóc thảm thiết, vừa khóc vừa đuổi theo nhưng không biết diều hâu tha đi đâu. Ông bà đành dốc lòng làm thiện, cầu phúc[3] cho con.

Được tám năm, vào hạ tuần tháng Tám, mùa Thu năm Canh Tuất, thời thiên hoàng Kotoku trị vì thiên hạ ở cung Toyosaki ở Nagara, Naniwa[4], người cha có con bị diều hâu tha, nhân có việc đi đến huyện Kasa, phía trong tỉnh

---

[7] *Túc nghiệp*: Có lẽ là kết quả của việc làm ác từ đời trước.

[8] 拂 như chữ 扌.

[9] *Khuất thỉnh*: Gập gối quỳ, mời một cách kính cẩn.

[10] *Thiền sư Nghĩa*: Không rõ, có lẽ là một cách gọi tên sư tăng chăng.

[11] *Hương thuỷ*: Nước cúng Phật.

[12] *Vãn nhất Bồ tát danh*: Nhất là trợ số từ dùng để đếm các vị Phật, Bồ tát. Trong *Cổ huấn điển* dùng từ *hashira*.

[13] *Lao*: Lao là sự mệt mỏi, ý cả câu là: Có lẽ thiền sư cũng đã mệt nhưng hãy cố gắng tụng kinh *Phương quảng*.

[1] *Tazima*: Nay thuộc tỉnh Nara.

[2] *Trung đình*: Tức sân trong giữa nhà trên và nhà dưới.

[3] *Tu phúc*: Chỉ việc tu tâm tích phúc để cầu cho con sống yên lành ở cõi âm.

[4] *Naniwa*: Xem chú thích 10, truyện 5, quyển Thượng.

Tamba, trọ lại ở một gia đình người lạ. Cô hầu gái nhà đó ra giếng gánh nước, ông cũng đi theo ra để rửa chân. Lúc đó bọn con gái trong thôn cũng ra giếng lấy nước. Thấy cô, chúng định giật gầu nước của cô nhưng cô không chịu, giữ bằng được. Bọn con gái trong thôn liền xúm lại, chửi cô rằng:

- Mày là đồ quạ tha[5], sao còn dám hỗn láo với chúng tao như vậy.

Nói rồi vừa chửi vừa đánh cô. Cô hầu gái bị đánh, khóc chạy về nhà. Chủ nhà thấy vậy hỏi:

- Tại sao ngươi khóc.

Ông nghe thấy vậy bèn kể lại mọi chuyện cho chủ nhà nghe, rồi hỏi rằng vì sao cô bé bị bọn con gái trong thôn đánh chửi và rủa là đồ quạ tha như vậy. Chủ nhà trả lời:

- Có một năm vào ngày này, tháng này, khi tôi trèo lên cây để bắt chim thì thấy diều hâu tha một đứa trẻ từ phía tây bay tới, định bay vào tổ để bón mồi cho chim non. Đứa trẻ sợ quá khóc thét lên, chim non thấy đứa trẻ giật mình, sợ hãi không dám ăn. Nghe tiếng trẻ con khóc, tôi bèn tới bế cô bé từ tổ chim mang về nuôi. Người hầu gái chính là cô bé đó.

Ông nghe thấy vậy bèn khớp ngày tháng người chủ nhà nói với ngày tháng mà ông mất con, quả thấy trùng hợp. Ông biết ngay đây chính là đứa con của mình. Ông vừa khóc vừa kể lại chuyện con mình bị diều hâu tha cho chủ nhà nghe. Chủ nhà thấy quả đúng sự thật bèn vui vẻ trả lại cô con gái cho ông.

Ôi, người cha tình cờ trọ đúng nhà nơi con mình ở nên tìm lại được con. Thế mới biết trời thương người có thiên tư và cũng là duyên sâu nặng của tình cha con. Đây quả là câu chuyện lạ.

10. CHUYỆN LẤY TRỘM CỦA CON SAU BIẾN THÀNH CON BÒ KỲ LẠ

Ngày xưa, trong xóm nhỏ của làng Yamamura, huyện Sonokami, tỉnh Yamato[1], có một ông họ Kura. Vào tháng Chạp muốn tụng kinh Phương quảng[2] mong sám hối tội lỗi của mình ở kiếp trước[3] bèn gọi người hầu tới bảo:

- Ngươi hãy đi mời cho ta một vị sư.

Người hầu hỏi:

---

[5] Nguyên văn là: "Miếng thịt thừa của diều hâu".

[1] *Yamato*: Nay thuộc tỉnh Nara. Sonokami là một huyện phía đông Nara.

[2] *Kinh Phương quảng*: Xem chú thích 1, truyện 8, quyển Thượng.

[3] *Tiền tội*: Tội ở kiếp trước.

- Dạ thưa mời vị sư tăng đó ở chùa nào ạ.

Ông nói:

- Sư chùa nào cũng được, vị sư nào cũng được. Ngươi hãy mời cho ta vị sư tăng đầu tiên mà ngươi gặp[4].

Người hầu theo lời dặn, đi đường gặp một vị sư và mời vị sư đó về nhà. Chủ nhà tiếp đãi vị sư rất hậu hĩ. Đêm hôm đó, lễ[5] xong tươm tất, vị sư định đi ngủ thì chủ nhà đã chuẩn bị[6] chăn, liền mang tới cho nhà sư đắp. Vị sư liền nảy ra ý nghĩ: Ngày mai có được bố thí tiền của cũng chẳng bằng ta lấy tấm chăn này rồi trốn đi. Lúc đó bỗng vang lên tiếng nói:

- Này ông, chớ có lấy tấm chăn đó.

Vị sư vô cùng ngạc nhiên, đảo mắt quanh nhà để tìm nhưng không có ai, chỉ có một con bò đứng dưới nhà kho liền đi tới. Ông đi đến bên con bò, con bò liền nói:

- Tôi vốn là cha của chủ nhân nhà này. Trước đây tôi cho người ta mười lượm lúa[7] mà không nói cho con biết. Vì thế bị biến thành bò phải đền tội kiếp trước. Ông là người xuất gia, tại sao lại có thể dễ dàng[8] lấy trộm tấm chăn đó. Nếu quả ông muốn biết câu chuyện của tôi thực hư ra sao thì hãy bảo họ chuẩn bị cho tôi một chỗ ngồi, tôi nhất định sẽ ngồi lên chỗ đó. Ông sẽ hiểu tôi có phải là cha của chủ nhân ngôi nhà này hay không.

Vị sư thấy vậy vô cùng xấu hổ, liền quay trở về phòng của mình. Sáng hôm sau, sau khi việc Phật pháp đã xong, ông nói:

- Xin mời các vị khác (không phải thân thích) đi chỗ khác.

Nói rồi ông mời tất cả mọi người trong gia đình ông chủ tới kể lại chuyện xảy ra đêm qua. Chủ nhà buồn rầu đi đến bên cạnh con bò, rải lớp rơm ra và bảo:

- Bò ơi, nếu quả là cha ta hãy ngồi lên lớp rơm này.

Bò liền khuỵu gối phủ phục trên nệm rơm. Người trong gia đình thấy vậy oà lên khóc:

- Quả là cha chúng ta rồi.

Tất cả liền đứng dậy cùng lễ vái bò và nói:

- Chuyện (mười lượm lúa) trước đây, chúng con nay đã quên rồi.

---

[4] *Tuỳ ngộ nhi thỉnh*: Ý nói mời nhà sư mà mình gặp đầu tiên. Ở Nhật Bản có tục bói đường. Người muốn xem bói đứng ở ngã ba, ngã tư đường gặp người đầu tiên, nghe những lời mà người đó nói để đoán việc cát hung, lành dữ.

[5] *Lễ kinh*: Ý chỉ việc lễ bái và tụng kinh Phật.

[6] *Đàn chủ*: Người chủ lập đàn tế lễ cúng Phật.

[7] *Thúc*: 1 thúc lúa tương đương với 10 nắm lúa, đập ra được khoảng 5 thăng.

[8] 輒 Tiếng Nhật là Tayasui: Dễ dàng, không khó khăn gì.

Bò nghe thấy vậy, nước mắt chảy ròng, thở dài một tiếng, giờ Thân[9] hôm đó bò chết. Người nhà đem tấm chăn nhà sư dùng hôm đó cùng các lễ vật khác dâng cho nhà sư, lại còn vì cha làm lễ cúng giỗ tươm tất. Nhân quả báo ứng chẳng quả đã rõ ràng. Lẽ nào chúng ta lại nghĩ là chuyện không có thật.

11. CHUYỆN TỪ NHỎ GIĂNG LƯỚI BẮT CÁ, LỚN LÊN BỊ QUẢ BÁO

Vị sư tăng đại đức Jio[1] của chùa Gango (Nguyên Hưng)[2] ở kinh đô[3], nhân có bậc đàn việt[4] mời đến làm lễ vào hạ[5] giảng kinh Pháp hoa tại chùa Noo, huyện Shikama, tỉnh Harima[6]. Bấy giờ gần chùa có một người đánh cá, làm nghề chài lưới từ thuở nhỏ. Có một lần, hắn giãy giụa trong đám ruộng dâu trong nhà rồi lớn tiếng kêu:

- Lửa nóng lan khắp thân ta.

Người nhà nghe thấy liền đến cứu, nhưng hắn không chịu, thét lên:

- Đừng có đến gần ta, ta sắp bị thiêu chết.

Lúc đó người cha vội chạy đến chùa mời bậc hành giả[7]. Bậc hành giả niệm chú Đà la ni được một lúc thì anh ta thoát chết, nhưng quần áo mặc trên người đã bị cháy rụi. Anh chài trong lòng sợ hãi bèn đi đến chùa, tới chỗ rất đông các vị sư[8] đang vào hạ để sám hối tội lỗi, cải biến con tim, gửi lại nhà chùa các thứ như quần áo và nhờ đọc kinh sám hối. Từ đó về sau, anh ta không làm việc ác nữa.

Có chuyện tương tự được kể lại trong tác phẩm Nhan thị gia huấn[9] như sau:

---

[9] *Giờ Thân*: Khoảng thời gian từ 3 giờ đến 5 giờ chiều.

[1] *Đại đức Jio*: Không rõ. Từ *Đại đức* là từ tôn xưng các vị cao tăng.

[2] *Chùa Gango* (Nguyên Hưng tự): Xem chú thích 16, truyện 3, quyển Thượng.

[3] *Kinh*: Tức kinh đô Nara. Các câu chuyện trong *Linh dị kí* xảy ra theo trình tự thời gian. Câu chuyện này xảy ra trước thời kỳ Nara, lúc đó kinh đô ở Asuka (Phi điểu), phía Nam tỉnh Nara.

[4] *Đàn việt*: Người bố thí, bậc đàn na, đàn việt.

[5] *Lễ vào hạ*: Lễ vào hạ của các sư tăng tổ chức khoảng 3 tháng từ 15 tháng 4 đến 15 tháng 7.

[6] *Harima*: Hiện tại gần thành phố Himeji tỉnh Hyogo.

[7] *Hành giả*: Chỉ các bậc tu hành. Ở đây chỉ bậc Đại đức Jio.

[8] *Đại chúng*: Chỉ các sư tăng đang làm lễ vào hạ.

[9] *Nhan thị gia huấn*, 2 quyển của Nhan Chi Thôi thời Bắc Tề Tuỳ (Trung Quốc). Trong cuốn sách này tác giả đề cập đến vấn gọi là phép lập thân trị gia theo Nho giáo. Trong thiên *Quy tâm*, chương 16, tác giả nói về các vấn đề có liên quan đến Phật giáo. *Linh dị kí* trích dẫn từ truyện này trong thiên đó.

Ngày xưa, có nhà họ Lưu ở Giang Lăng làm nghề bắt lươn nấu canh bán. Sau sinh ra được một người con từ cổ xuống là thân người nhưng đầu lại là đầu lươn.

Câu chuyện này là nói về chuyện trên chăng.

12. CHUYỆN CHIẾC ĐẦU LÂU BỊ NGƯỜI VÀ SÚC VẬT GIẪM ĐẠP ĐƯỢC CHUYỂN ĐI NƠI KHÁC LINH ỨNG BÁO ƠN

Sư tăng Đạo Đăng[1] người Cao Li[2] là sư chùa Gango (Nguyên Hưng)[3], xuất thân trong gia đình ở Ema tỉnh Yamashiro[4]. Khi ông có việc qua lại xây cầu Ujibashi vào năm Bính Ngọ, năm Taika (Đại Hoá) thứ 2 (646), thấy có chiếc đầu lâu ở sườn núi Nara[5] thường bị người và súc vật đi qua giẫm lên. Đạo Đăng trông thấy rất thương cảm liền lệnh cho người đi theo là Maro nhặt chiếc đầu lâu đặt lên cây. Chiều 30 tháng Chạp năm ấy, có một người đi đến trước cổng chùa nói:

- Tôi muốn gặp ông Maro, người hầu cận của vị sư Đạo Đăng đại đức.

Maro liền ra gặp. Người đó bảo:

- Đội ơn lòng từ bi của đại đức Đạo Đăng, bây giờ tôi đã được bình an. Nhưng nếu không phải đêm nay[6] thì tôi không thể đền đáp công ơn của ông được.

Nói rồi kéo Maro đi đến một ngôi nhà. Cửa đóng mà ông dẫn Maro qua được vào phía trong. Nhà có rất nhiều lễ vật dâng cúng. Người đó lấy những thức ngon do người ta dâng cúng cho mình đưa cho Maro, rồi hai người cùng ăn. Khoảng nửa đêm về sáng[7], có tiếng người đàn ông. Người đó nói với Maro:

- Tôi có linh cảm người anh giết tôi sắp đến đây, chúng ta hãy mau chóng trở về thôi.

Maro lấy làm lạ hỏi vì sao, người đàn ông đó trả lời:

---

[1] *Sư tăng Đạo Đăng*: Là người nước Cao Ly (Triều Tiên) chuyên nghiên cứu về Phật giáo. Theo kí năm *Kotoku* (Hiếu Đức kí) thì ông là một trong số 10 vị sư được chọn vào năm Daika (Đại Hoá) đầu (645).

[2] *Cao Ly*: Triều Tiên ngày nay.

[3] *Chùa Gango* (Nguyên Hưng tự): Xem chú thích 16, truyện 3, quyển Thượng.

[4] *Yamashiro*: Nay thuộc tỉnh Kyoto.

[5] Chỉ dãy đồi núi ở phía bắc Nara, giáp tới tỉnh Kyoto.

[6] Ở Nhật Bản ngày 30 tháng Chạp là ngày cúng tế các linh hồn người đã mất. Ngày hôm đó, người ta làm nhiều thức ăn ngon dâng cúng, đón các linh hồn từ bên kia thế giới trở về. Về sau tập tục này được tổ chức vào ngày 15 tháng Bảy gọi là lễ hội Vu Lan bồn. (ND - chú).

[7] *Hậu dạ*: Chỉ khoảng thời gian từ 3 đến 5 giờ. Người Nhật chia ban đêm ra làm ba gọi là sơ dạ, trung dạ và hậu dạ.

- Ngày xưa tôi cùng anh tôi đi buôn bán[8]. Tôi được lãi khoảng bốn mươi cân bạc[9]. Bấy giờ anh tôi sinh lòng đố kỵ đã giết tôi để cướp số bạc. Từ đó đến nay cũng đã được nhiều năm, người đi đường và súc vật tất cả đều giẫm lên đầu tôi. Lần này, đội ơn lòng từ bi vị sư đại đức của ông, nên không phải chịu khổ nữa, tôi không bao giờ quên được ơn ấy. Đêm nay tôi xin được trả ơn ông.

Lúc đó bà mẹ và người con trưởng vào gian Phật điện cúng vong, thấy Maro cũng có ở đó lấy làm ngạc nhiên liền đi tới hỏi duyên do. Maro liền nói lại chuyện xảy ra vừa rồi. Người mẹ nghe vậy chửi người con trưởng rằng:

- Ôi, thằng con trai đáng thương của ta đã bị mày giết, chứ không phải bị người khác giết sao.

Bà bèn làm rất nhiều đồ ăn ngon để cảm ơn Maro. Một lúc sau, Maro trở về nhà và đi đến gặp vị Đạo Đăng để trình bày lại việc trên.

Phàm vong linh của người đã mất chỉ là đám xương trắng mà còn chẳng quên ơn nghĩa, huống hồ những người còn sống như chúng ta lẽ nào lại có thể quên ơn nghĩa được chăng.

13. CHUYỆN NGƯỜI PHỤ NỮ ĐỨC HẠNH[1] CÓ TẤM LÒNG CAO KHIẾT ĐƯỢC ĂN CỎ TIÊN BAY LÊN TRỜI

Ở làng Nuribe, huyện Uda, tỉnh Yamoto[2], có người phụ nữ đức hạnh. Bà là vợ lẽ của Nuribe no Miyatsuko Maro sống ở làng này. Bà sinh ra[3] vốn là người đoan trang, ngay thẳng, lại cẩn trọng trong công việc gia đình và cẩn thận trong việc ăn uống[4]. Bà sinh hạ bảy người con, nhà nghèo chẳng có cái ăn, cũng chẳng đủ nuôi con. Áo quần cũng không có nên phải lấy tơ vỏ cây đậu tía dệt thành vải mặc. Hàng ngày, bà lấy nước về tắm rửa sạch sẽ và mặc áo chắp bằng nhiều mảnh. Mỗi lần ra đồng, bà thường hái rau dại[5] mang về. Những lúc ở nhà, bà luôn quét dọn nhà cửa sạch sẽ. Rau dại mang về, sau khi

---

[8] *Giao dịch*: Chỉ việc đi buôn bán đổ vật.

[9] *Cân*: Đơn vị đo lường, 1 cân bằng 16 lạng. 40 cân bằng khoảng 640 lạng bạc.

[1] *Phong thanh* 風聲: Chỉ người phụ nữ đức hạnh, giản dị luôn giữ tấm lòng trong sạch, lánh xa vòng danh lợi của cuộc đời trần tục. Ngoài từ *phong thanh* tiếng Nhật còn dùng từ *phong lưu* 風流, *phong điệu* 風調.

[2] *Yamato*: Nay thuộc tỉnh Nara.

[3] *Thiên niên*: Bẩm sinh, thiên bẩm.

[4] *Diêm tương*: Muối, tương. Ý chỉ công việc nội trợ, bếp núc của người phụ nữ.

[5] *Thảo*: Các loại rau dại và cỏ làm thuốc.

nấu nướng xong bà gọi các con về ngồi ngay ngắn bên mâm cơm, tươi cười răn dạy các con, rồi cả nhà vui vẻ ăn cơm với tất cả tấm lòng cảm tạ thành kính. Ngày nào cũng như vậy, bà coi đó như là công việc hàng ngày của mình. Cuộc sống thanh đạm lâng lâng thoát tục đó hoàn toàn giống cuộc sống của các tiên nữ trên trời nơi hạ giới.

Vào năm Giáp Dần[6], đời thiên hoàng trị vì thiên hạ ở cung Toyosaki ở Nagara thuộc Naniwa[7], (tấm lòng cao khiết) của bà đã cảm ứng được các vị thần tiên. Mùa xuân, khi hái rau dại ở đồng nội bà đã ăn cỏ tiên và bay lên trời.

Thế mới biết những người không xuất gia tu hành theo đạo Phật, nhưng lại có thể sống thanh đạm bằng sự thanh khiết phong lưu của chính mình thì có thể cảm ứng được thuốc của thần tiên. Nhưng trong kinh Tinh tiến nữ vấn[8] có ghi "Người bình thường ở nhà sống ngay thẳng thanh đạm, giữ gìn sạch sẽ nơi thờ Phật[9] thì cũng có thể hưởng ngũ phúc", chính là nói về chuyện này vậy.

14. CHUYỆN NHÀ SƯ SIÊNG[1] TỤNG NIỆM KINH *BÁT NHÃ TÂM*[2] ĐƯỢC ỨNG NGHIỆM, CÓ CHUYỆN LẠ XUẤT HIỆN

Nhà sư[3] Gikaku vốn là người Bách Tế[4]. Khi nước này[5] bị diệt vong vào thời Thiên hoàng Saimei[6] trị vì thiên hạ ở cung Okamoto, ông đã tới Nhật Bản sống ở chùa Kudara ở Naniwa[7]. Pháp sư thân cao bảy thước, học rộng hiểu sâu đạo Phật, thường xuyên đọc kinh Bát nhã tâm.

---

[6] *Năm Giáp Dần*: Năm Hakuchi (Bạch Trĩ) thứ 5 đời thiên hoàng Kotoku (654).

[7] *Naniwa*: Hoàng cung của thiên hoàng Kotoku (Hiếu Đức), thiên hoàng đời thứ 36. Xem thêm chú thích 10, truyện 5, quyển Thượng.

[8] *Tinh tiến nữ vấn kinh*: Hay còn gọi là *Vô cấu tinh tiến nữ vấn kinh; Vô cấu ưu bà di vấn kinh*. Trong kinh này có ghi: Nếu người nào chăm chỉ quét dọn sạch sẽ chùa Phật sẽ được hưởng ngũ công đức.

[9] *Đỉnh*: Nơi có tháp Phật. Ở đây chỉ chùa Phật.

[1] *Trì*: Luôn luôn tâm niệm kinh *Bát nhã tâm*.

[2] *Tâm kinh*: Còn gọi là *Bát nhã ba la đa tâm kinh*, hay *Bát nhã tâm kinh*.

[3] *Thích*: Tức Thích ca (nói tắt). Đệ tử của Thích ca, ở đây dùng với nghĩa nhà sư.

[4] *Bách Tế*: Xem chú thích 7, truyện 1, quyển Thượng.

[5] Năm thứ 6 đời Thiên hoàng Saimei (Tế Minh), nhà Đường và Tân La (Triều Tiên ngày nay) diệt Bách Tế.

[6] *Thiên hoàng Saimei* (Tế Minh): Thiên hoàng đời thứ 37, tên là Chiyoso. Sau khi Thiên hoàng Kotoku (Hiếu Đức) mất, bà lên ngôi ở cung Itabuki. Năm sau dời cung về Okamoto. Bà là người ủng hộ Bách Tế. Bà ở ngôi từ năm 655 đến 661. Cũng có thuyết nói từ năm 594 đến 661 (ND - chú).

[7] *Naniwa*: Xem chú thích 10, truyện 5, quyển Thượng.

Bấy giờ, ở chùa này cũng có vị sư tên là Egi. Có một lần[8], khoảng nửa đêm, sư Egi ra ngoài một mình. Thấy phòng của pháp sư Gikaku có ánh đèn. Egi lấy làm lạ bèn khoét một lỗ trên vách giấy cửa sổ phòng dòm vào, thấy pháp sư nghiêm trang[9] ngồi đọc kinh và ánh sáng đèn được hắt ra từ miệng của pháp sư. Egi ngạc nhiên sợ hãi, ngày hôm sau khi ông sám hối tội[10] trước Phật, ông đã kể lại cho các vị sư tăng trong chùa nghe. Pháp sư Gikaku (thấy mọi người đã biết), bèn kể câu chuyện đó cho các đệ tử nghe:

- Tối hôm qua, trong một đêm ta đã đọc hết 100 thiên kinh Bát nhã tâm. Khi đọc xong mở mắt nhìn ra, ta bỗng thấy hết thảy xuyên qua 4 bức vách trong phòng, nhìn thấy rõ cả sân[11]. Ta lấy làm lạ đi ra khỏi phòng, dạo quanh chùa một vòng quay trở lại thì thấy phòng mình từ cửa đến vách ngăn đều đóng như cũ. Lần này ta mang kinh ra bên ngoài đọc, cũng như lần trước ta nhìn thông suốt khắp từ ngoài vào bên trong.

Đây có lẽ là sự linh nghiệm của kinh Bát nhã tâm chăng.

Lời tán rằng:

Vĩ đại thay pháp sư,
Học rộng hiểu sâu[12],
Hoằng dương Phật giáo.
Đóng cửa tụng kinh,
Tự do tự tại,
Sâu lắng tâm hồn,
Không hề lay động,
Nhìn thấy mọi nơi,
Quang minh rờ rỡ.

---

[8] Tức pháp sư Gikaku.

[9] *Độc dĩ dạ bán xuất hành*: Độc với nghĩa là riêng. Sư Egi không phải tối nào cũng đi ra ngoài, tình cờ có một đêm ông ra khỏi phòng đi dạo quanh chùa. Độc ở đây không có nghĩa một mình như trong cổ văn Trung Hoa và Việt Nam (ND - chú).

[10] *Đoan tọa*: Ngồi nghiêm trang.

[11] *Hối quá*: Chỉ việc sám hối tội lỗi trước Phật. *Đại chúng*: Chỉ các sư tăng. *Nhất tịch tụng Tâm kinh, nhất bách biến hứa*: Nếu tụng *Tâm kinh* thì từ trong ra đến ngoài nhà đều có thể nhìn thấu hết. Cửa dù đóng vẫn có thể nhìn thấy, *Tâm kinh* vốn là không và vô, như là ngũ uẩn giai không, sắc tức thị không. Chân lí của *Tâm kinh* là hết thảy vật chất đều là không và vô. Chính vì vậy trong câu chuyện này tác giả cho rằng, người tụng *Tâm kinh* có thể nhìn thấy tất thảy mọi vật, có thể vượt lên tất thảy mọi vật chất ở xung quanh mình.

[12] *Đa văn*: Người thường xuyên nghe thuyết giáo thì có trí thức sâu rộng.

15. CHUYỆN KẺ ÁC BỨC HẠI SƯ TĂNG HÀNH KHẤT BỊ QUẢ BÁO

Ngày xưa vào thời kinh đô cũ[1], có một người đàn ông. Anh ta không tin vào thuyết nhân quả[2] báo ứng. (Một hôm), anh ta nhìn thấy vị sư đi hành khất, tức giận định đánh. Lúc đó vị sư đã chạy vào trong ruộng. Anh ta bèn đuổi theo bắt được. Vị sư không chịu được bèn niệm thần chú trói anh ta lại[3]. Người đàn ông ngu dại đó lúc lăn lộn, lúc thì cuống chạy khắp nơi. Còn vị sư đã bỏ đi xa, không nhìn thấy anh ta như thế nào nữa.

Lại nói người đàn ông này có hai người con, họ muốn giải thoát cho cha bèn đi đến chùa[4] và khẩn cầu Thiền sư[5]. Thiền sư hỏi sự tình, khi biết chuyện Thiền sư không muốn đi giải cứu nữa. Hai người con lại lần nữa van nài xin cứu cha mình khỏi cơn hoạn nạn. Thiền sư nể tình mãi mới đứng lên đi cứu. Thiền sư mới tụng đến đoạn đầu của kinh Pháp hoa[6], anh ta liền được giải thoát. Từ đó anh ta hoàn toàn tin theo Phật pháp, một lòng cải tà quy chính.

16. CHUYỆN NGƯỜI ĐÀN ÔNG KHÔNG CÓ LÒNG TỪ BI, LỘT DA THỎ SỐNG BỊ QUẢ BÁO

Có một người đàn ông[1] ở tỉnh Yamato[2]. Chẳng biết anh ta tên gì, quê quán ở đâu. Người đàn ông này từ khi sinh ra[3] không có lòng từ bi, thích làm việc sát sinh. Một hôm bắt được con thỏ, anh ta lột da rồi lại thả thỏ về

---

[1] *Cố kinh*: Chỉ kinh đô Asuka trước kinh Heijo hay còn gọi là cung Fujiwara. Cung Fujiwara, là cung thành của 3 đời Thiên hoàng. Thiên hoàng Jito (Trì Thống), Monmu (Văn Vũ), Genme (Nguyên Minh). Cung nằm giữa phía bắc kinh Fujiwara, chiếm một khoảng đất khá lớn. Hiện ở giữa cung còn lưu dấu vết kiến trúc cổ của điện Thái Cực và các nhà Triều Đường Viện. (ND - chú).

[2] *Nhân quả*: Nguyên nhân và kết quả. Đây là đạo lí cơ bản của Phật giáo. Sự biến hoá sinh diệt của tất cả vạn vật không phải ngẫu nhiên, mọi kết quả đều nẩy sinh từ nguyên nhân nào đó. Với luật nhân quả có thể quan sát thế giới hiện tại và suy đoán tương lai.

[3] *Chú phọc*: Đọc thần chú, trói hai tay đối phương lại.

[4] *Tăng phòng*: Phòng ở của sư tăng. Ở đây có nghĩa là chùa.

[5] *Thiền sư*: Từ tôn xưng. Thiền sư là bậc cao tăng, tu hành đắc đạo.

[6] *Pháp hoa kinh*: Phẩm *Quan thế âm bồ tát phổ môn*, chương thứ 25, kinh *Pháp hoa*. Người ta cũng gọi *Pháp hoa kinh* là *Quan âm kinh*.

[1] *Tráng phu*: Chỉ người đàn ông khoẻ mạnh, lực lưỡng, tuổi khoảng 30.

[2] *Yamato*: Nay thuộc tỉnh Nara.

[3] *Thiên cốt*: Bẩm sinh. Cũng gọi là thiên niên 天年.

đồng. Sau đó chẳng bao lâu, người anh ta nổi mụn, lở khắp toàn thân, không có bệnh nào khổ hơn, lại không có cách nào chữa chạy[4] cho khỏi, kêu gào[5] cho đến lúc chết.

Than ôi. Quả báo rất gần, nếu nghĩ rằng mình cũng như người khác[6] thì đã có thể là người có nhân, không thể không có lòng từ bi nhân hậu.

17. CHUYỆN GẶP THỜI LOẠN LẠC, KÍNH TÍN ĐỨC QUAN ÂM BỒ TÁT ĐƯỢC BÁO ỨNG

Có một người tên là Ochi no Atae[1] là tiên tổ của viên tri huyện[2] huyện Ochi tỉnh Iyo[3], được phái sang cứu Bách Tế[4], trong lúc đi đánh nhau[5] ở các nơi, ông bị quân nhà Đường bắt được và đưa sang nước Đường (Trung Quốc). Tám người Nhật Bản nước ta (cũng bị bắt) được đưa đến sống ở cùng một hòn đảo. Họ có một pho tượng Quan âm, một lòng thờ cúng thành kính. Cả 8 người cùng lén chặt cây thông làm thuyền. Họ rước tượng Quan âm đặt vào thuyền, lần lượt thề nguyện, cầu khấn Phật Quan âm (phù hộ cho bình yên trở về Nhật Bản). Thế rồi họ theo gió tây đi thẳng một mạch về đến Tsukushi[6]. Triều đình nghe chuyện, bèn triệu đến hỏi sự tình. Thiên hoàng bỗng thấy thương xót bèn cho mọi người trình bày nguyện vọng của mình[7]. Vì thế Ochi no Atae đã tâu rằng:

- Thần xin được xây dựng huyện mới, an trí tượng Quan âm và xin được phụng sự tại đó[8].

---

[4] Giống như chữ *dũ* có bộ bệnh 疒.

[5] *Khiếu hào*: Kêu gào.

[6] *Thứ*: Là như tâm mình nghĩ thế nào cũng cho người khác nghĩ như vậy.

[1] *Ochi no Atae*: Ochi no là họ, Atae là tên.

[2] *Đại lãnh*: Xem chú thích 2, truyện 7, quyển Thượng.

[3] *Iyo*: Nay thuộc tỉnh Ehime.

[4] *Bách Tế*: Khi Tân La cùng viện quân nhà Đường tấn công Bách Tế, quân đội Nhật Bản đã sang ứng cứu (Năm Thiên hoàng Saimei (Tế Minh) thứ 6 (660) Xem thêm truyện 7 và 14 quyển Thượng), lúc đó quân đội Nhật Bản xuất chinh từ bến Netsuda tỉnh Iyo nên Ochi no Atae đã tham gia đoàn quân cứu viện này. Nhưng cũng vào năm Tenchi (Thiên Trí) thứ 2 (663), quân đội Nhật Bản bị thất bại, nhiều tù binh Nhật bị bắt, giải sang Trung Quốc. Ochi no Atae có lẽ bị bắt vào thời điểm này chăng.

[5] *Đáo vận*: Chỉ việc đi đánh nhau ở các nơi.

[6] *Tsukushi*: Địa danh.

[7] *Lệnh thân sở lạc*: Sở lạc: điều ham thích, ham muốn.

[8] *Lập quận dục nhậm*: Ý nói xây dựng huyện mới rồi mới xây chùa, an trí Phật tượng, hưởng lộc tại chùa đó.

Thiên hoàng đồng ý. Ông bèn cho xây dựng mới huyện Ochi, xây chùa và đặt tượng Quan âm. Từ đó đến nay con cháu của Ochi đều quy y[9], thờ kính tượng Phật.

Ta nghĩ đó chính là sức mạnh của Phật Quan âm và lòng tin sâu sắc đạo Phật. Ngay cả tượng gỗ mẹ Đinh Lan[10] dường như sống lại và cô gái trong tranh[11] được nhà sư tơ tưởng cũng hiện ra, huống hồ Phật Quan âm Bồ tát, lẽ nào lại không cảm ứng được sao.

18. CHUYỆN MỘT NGƯỜI CHUYÊN TÂM[1] ĐỌC KINH *PHÁP HOA*, CÓ CHUYỆN LẠ XUẤT HIỆN

Ngày xưa, ở huyện Kazuraki no Kami tỉnh Yamato[2], có một người tu hành chuyên tâm đọc kinh Pháp hoa. Xuất thân từ dòng họ Tajihi, sinh ra vốn là người thông minh[3]. Từ nhỏ cho đến lúc bảy tám tuổi ông hầu như đã có thể đọc kinh Pháp hoa, nhưng cuối cùng chỉ có một chữ mà không sao nhớ được[4]. Đến hơn hai mươi tuổi ông vẫn không sao nhớ được chữ đó. Ông bèn sám hối cầu Phật Quan âm Bồ tát. Một hôm, ông nằm mơ thấy có người hiện ra nói với ông:

- Kiếp trước ngươi là con một người tên là Saru họ Kusakabe huyện Wake tỉnh Iyo[5]. Bấy giờ ngươi rất chăm đọc kinh Pháp hoa, nhưng sơ ý để đèn làm cháy mất một chữ trong kinh văn, nên không thể nhớ được chữ đó. Ngươi hãy đi ngay tới đây thử xem sao.

Ông tỉnh dậy lấy làm lạ bèn thưa với cha mẹ:

- Con có chút việc muốn đi tới Iyo.

Cha mẹ ông đồng ý. Trên đường đi, ông định hỏi thăm thì đúng đến nhà

---

[9] *Quy kính*: Quy y kính tin Phật.

[10] *Đinh Lan*: Là nhân vật trong truyện *Hiếu tử truyện* của Lưu Hướng. Đinh Lan sau khi mẹ mất tạc tượng để thờ. Vợ Đinh Lan không biết lên đem đốt sém cả mặt tượng. Thế rồi tóc trên đầu tượng tự nhiên rụng, thân tượng nứt nẻ, tứa cả máu.

[11] Không rõ xuất điển. Nhà sư yêu người con gái trong tranh tới mức làm cô gái cảm động bước ra trò chuyện với nhà sư.

[1] *Trì kinh*: Người tu hành chuyên tâm tụng kinh gọi là trì kinh.

[2] *Yamato*: Nay thuộc tỉnh Nara.

[3] *Kỳ sinh trí*: Sinh ra đã là người thông minh.

[4] *Cách duy nhất tự bất đắc tổn*: Chỉ có một chữ nhưng không sao nhớ được.

[5] *Iyo*: Nay thuộc tỉnh Hyogo.

Saru. Ông gõ cổng gọi người ra mở cửa, cô hầu gái[6] đi ra rồi tủm tỉm cười quay vào nhà thưa với bà chủ:

- Ông khách ngoài cửa thật giống cậu chủ đã mất.

Bà chủ nghe thấy chuyện đó đi ra ngoài xem, thấy quả giống cậu con trai đã mất[7]. Bà lấy làm lạ hỏi:

- Nhà ngươi là ai, ở đâu[8].

Khách trả lời tên huyện, tỉnh nơi mình sinh sống. Khách cũng hỏi lại, chủ nhà cũng nói rõ tên tuổi của mình. Khách nghe đúng họ tên người trong giấc mơ nên biết rõ đây là cha mẹ của mình ở kiếp trước, bèn quỳ xuống chào. Chủ nhà Saru thấy khách đem lòng yêu mến bèn mời vào nhà cho ngồi vào bàn, ngắm lại rồi nói:

- Ông giống tới mức tôi đã nghĩ ông có lẽ là linh hồn người con trai của tôi đã mất năm xưa.

Khách cũng kể lại giấc mơ của mình và nói ông bà chính là bố mẹ của mình từ kiếp trước. Bà Saru cũng kể lại duyên do chuyện xưa rằng:

- Cậu con trai tôi đã mất tên là thế này, phòng cậu ấy sống ở kia, đây là cuốn kinh cậu ấy đọc và đó là bình nước cậu mang theo.

Khách nghe vậy đi vào trong phòng trước kia cậu bé ở, lấy quyển kinh Pháp hoa lên xem, quả đúng là chỗ mình không nhớ được đã bị đèn đốt cháy. Vì vậy, ông đã sám hối tội lỗi. Sau khi chữa lại chỗ đã cháy, ông đã nhớ được toàn bộ kinh văn. Đến đây mẹ con nhìn nhau, mừng mừng tủi tủi, cùng nhau nối lại tình mẫu tử, từ nay về sau không bao giờ quên việc báo hiếu cha mẹ.

Lời tán rằng:

Tuyệt thay dòng họ Kusakabe,
Tụng kinh cầu đạo
Trải qua hai đời,
Quá khứ hiện tại,
Niệm kinh Pháp hoa,
Báo hiếu hai cha,
Danh thơm truyền mãi,
Bậc thánh phi phàm,

---

[6] *Nữ nhân*: Cô gái hầu, cô người hầu.

[7] *Vãn chi xuất kiến, do nghi tử tử*: Chữ *nghi* như chữ *như*. Nghe thấy chuyện đó đi ra ngoài xem, quả giống cậu con trai đã mất.

[8] *Nhân giả hà nhân*: Nhân là đại từ nhân xưng ngôi thứ hai, có quan hệ thân mật với người nói chuyện. Giả là trợ từ. Không có nghĩa như từ nhân giả (người có lòng nhân) trong Hán văn.

Thực hay,
Pháp hoa linh thiêng,
Quan âm linh nghiệm.

Trong kinh Thiện ác nhân quả[9] nói rằng: "Nếu muốn biết nguyên nhân của quá khứ, hãy xem kết quả của hiện tại. Nếu muốn biết sự quả báo của tương lai, hãy xem việc mình làm hôm nay", là nói về chuyện này chăng.

19. CHUYỆN SÀM BÁNG NGƯỜI ĐỌC KINH *PHÁP HOA* BỊ QUẢ BÁO MÉO MIỆNG

Ngày xưa ở tỉnh Yamashiro[1] có một vị sư tự độ[2]. Không biết họ tên gì, chuyên nghề chơi cờ vây[3]. Một hôm vị sư[4] này cùng thường dân[5] chơi cờ. Lúc đó có một người ăn mày đi tới, đọc kinh Pháp hoa và xin ăn. Vị sư nghe thấy cười

---

[9] *Thiện ác nhân quả kinh*: Hay còn gọi là *Phật thuyết thiện ác nhân quả kinh*. *Linh dị kí* trích dẫn kinh này, song rất tiếc bản kinh hiện còn không có câu này. Có người cho rằng bản kinh đã bị người đời sau nguỵ tạo.

Cốt truyện này có trong quyển Trung, truyện *Minh báo kí* của Trung Quốc. Ở Nhật, không chỉ *Nhật Bản linh dị kí*, trong các tác phẩm khác như *Hoằng tán pháp hoa truyện*, *Kim tích vật ngữ tập*, *Bản triều pháp hoa nghiệm kí* đều có ghi chuyện về sự linh ứng của kinh Pháp hoa.

[1] *Yamashiro*: Nay thuộc tỉnh Kyoto.

[2] *Tự độ*: Là người không được quan cho phép đi tu nhưng vẫn tu theo hình thức tăng ni.

[3] *Go*: Tổ tiên của môn cờ (cờ tướng) và cờ go (hay còn gọi là cờ vây) đều bắt nguồn từ Ấn Độ từ 4000 năm về trước. Sau cờ đã được phổ biến rộng rãi sang cả phương Đông lẫn phương Tây. Tuy nhiên cờ go chỉ tồn tại ở châu Á, mặc dù sức hấp dẫn và sự sôi nổi không kém gì các môn cờ khác. Go được truyền sang Trung Quốc, sau đó truyền tới Nhật Bản. Go là trò chơi gồm hai người, chia làm đôi, quân đen và quân trắng. Người ta đặt quân đen và quân trắng lên các 36 điểm giao nhau của 19 đường kẻ ngang và 19 đường kẻ dọc. Mỗi bên có 38 quân. Thắng đối phương bằng cách chiếm đất và vây quân.

Ở Việt Nam môn cờ go (cờ vây) có từ bao giờ không rõ. Sách *Đại Việt sử kí toàn thư. Bản kỉ thực lục*, quyển 10 có ghi: "Năm Kỉ Dậu thứ 2 (1429) (Minh Tuyên Đức thứ 4). "Mùa xuân, tháng Giêng, ngày mồng 4, chỉ huy cho các quan, cho kinh đô và các lộ huyện xã rằng người nào du thủ du thực, đánh cờ đánh bạc thì chặt 5 phân ngón tay, đánh cờ vây thì chặt 1 phân ngón tay...". Từ điều ghi trên cho thấy, đầu thế kỉ 15 ở Việt Nam đã có môn cờ vây. Có thể do lệnh cấm nghiêm khắc này mà môn cờ vây đã không tồn tại và phát triển chăng (ND - chú). *Vi tông*: nghĩa là chuyên lấy việc đánh cờ làm nghề.

[4] *Sa di*: Người xuất gia, ở đây chỉ vị sư tự độ.

[5] *Bạch y*: Thường dân. *Bạch y* để đối với *hắc y*. Ở Nhật Bản các nhà sư thường mặc áo nhuộm đen.

khấy, chê bai. Ông ta còn cố ý trề môi[6] nhại giọng bắt chước[7] người ăn mày đọc kinh Pháp hoa. Thường dân thấy thế lấy làm sợ hãi, mỗi lần đi quân cờ[8] lại nói:

- Ôi sợ quá, thật đáng sợ quá.

Vì vậy mỗi lần chơi cờ thường dân đều thắng, còn vị sư bị thua. Bỗng nhiên miệng sư bị méo, cho gọi thầy thuốc tới chữa nhưng rốt cuộc cũng không khỏi.

Trong kinh Pháp hoa[9] có nói: "Nếu người nào không tin, khinh miệt và cười chê kinh Pháp hoa thì lúc sống lập tức sẽ trở thành kẻ răng thưa, môi trề, mũi tẹt, chân tay loèo khoèo, mắt lác", có lẽ nói về chuyện này chăng. Vì vậy chẳng thà bị quỷ dữ lấy mất linh hồn, nói năng bừa bãi, nhưng không phỉ báng người quy y, tín kính kinh Pháp hoa, có thể đỡ bị vạ miệng[10].

20. CHUYỆN VỀ VỊ SƯ LẤY CỦI ĐUN NƯỚC TẮM CHO NGƯỜI KHÁC BIẾN THÀNH BÒ BỊ SAI KHIẾN CHO THẤY ĐIỀU KỲ LẠ

Sư Esho là sư chùa Engo[1]. Vị sư này sinh thời đã lấy trộm bó củi đun nước tắm của chùa cho người khác và bị chết.

Bấy giờ trong chùa có một con bò cái, con bò này sinh ra một con bê con. Bê con khi lớn lên phải kéo xe chở củi, lúc nào cũng phải làm việc không hề được nghỉ ngơi. Một hôm cũng như mọi ngày, bò kéo xe vào chùa. Lúc đó có một vị sư không quen biết đứng trước cửa chùa nói:

- Sư Esho giỏi đọc kinh Niết bàn[2] nhưng không giỏi kéo xe.

---

[6] *Nghiêng, lệch*: Chữ 倾 là tục tự của chữ 戾.

[7] *Hiệu*: Có nghĩa là bắt chước.

[8] Đường kẻ trên bàn cờ.

[9] Trong *Pháp hoa kinh phổ thắng hiền khuyết phát phẩm* ghi: "Nhược hữu khinh tiểu chi giả, đương thế nha si túc khiếm, xú kiên bỉnh tỵ, thủ cước liêu lệ nhân, mục giác lại", nghĩa là: kẻ nào khinh miệt (kinh *Pháp hoa*) lập tức sẽ trở thành kẻ răng thưa, môi trề, mũi tẹt, chân tay loèo khoèo, mắt lác.

[10] *Khẩu nghiệp*: Lời nói từ miệng lưỡi. Khẩu nghiệp là một trong 3 nghiệp: thân, khẩu, ý. Khẩu nghiệp hay còn gọi là ngữ nghiệp, chỉ lời nói tạo tác từ miệng lưỡi. Có 2 loại: khẩu ác nghiệp và khẩu thiện nghiệp. Khẩu ác nghiệp là miệng nói ra những điều điều tội lỗi. Hành động đó thường đem lại các quả báo xấu khiến cho mình đau khổ hoạn nạn. Khẩu ác nghiệp gồm 4 tội: vọng ngữ (nói dối), ỷ ngữ (nói thêu dệt), lưỡng thiệt (nói hai lưỡi), ác khẩu (chửi mắng). Khẩu thiện nghiệp gồm 4 đức: thật ngữ, chính ngữ, hoà hợp ngữ và nhu thuận ngữ. (*Từ điển Phật học Hán Việt*, Sđd, tr. 644).

[1] *Chùa Engo*: Không rõ ở đâu.

[2] *Kinh Niết bàn*: Hay còn gọi là *Đại bàn Niết bàn kinh*. Bộ kinh đầy đủ do Vô Sấm đời Bắc Lương dịch, gồm 40 quyển. Sau Tuệ Quan đời Lưu Tống đem sửa thành *Niết bàn nam*

Bò nghe thấy thế nước mắt tuôn trào, thở dài một tiếng rồi bỗng dưng lăn ra chết. Người đánh xe liền trách vị sư:

- Ông đọc thần chú làm chết bò của ta rồi.

Và bắt vị sư đó mang lên trình quan[3]. Quan hỏi han sự tình, khi gọi vị sư ra thấy khuôn mặt của ông ta quý phái khác thường (tới mức không thể nghĩ là người bình thường). Dáng vẻ diễm lệ đó làm quan kính nể. Ông bèn lén đưa vị sư đến ở tạm một gian nhà sạch sẽ và gọi các thầy vẽ[4] đến bảo:

- Hãy vẽ cho ta khuôn mặt vị pháp sư đó sao cho thật giống rồi mang tới đây.

Các thầy vẽ phụng mệnh. Vẽ xong dâng lên quan sở tại. Quan xem thấy bức tranh nào cũng là ảnh tượng Quan âm Bồ tát, và vị sư lạ mặt kia cũng tự nhiên biến mất.

Chúng ta có thể hiểu rằng sự biến hoá muôn hình nghìn vẻ của Đức phật Quan âm không gì phải nghi ngờ. Dù có đói tới mức phải ăn đất cát cũng phải thận trọng, không được lấy thức dùng hằng ngày của sư trong chùa. Sở dĩ trong kinh Đại phương đẳng[5] có ghi rằng: "Dù là người có phạm trọng tội trong 4 tội[6] hoặc tội đại nghịch trong 5 tội[7], ta có thể cứu được nhưng người lấy trộm đồ của các vị sư ta không thể cứu được", là nói về chuyện này chăng.

21. CHUYỆN KHÔNG CÓ TẤM LÒNG NHÂN HẬU, BẮT NGỰA CHỞ ĐỒ[1] NẶNG BỊ NHÂN QUẢ BÁO Ở THỜI HIỆN THẾ

Ngày xưa, có một người bán dưa ở tỉnh Kochi[2] tên là Isowake. Ông ta thường bắt ngựa chở quá sức. Khi chở nặng quá ngựa không đi được, tức giận[3]

---

bản, 36 quyển. Bộ này nói về Niết bàn của Phật, không phải là huỷ thân diệt trí. Hiện tượng Phật tuy nhập diệt, nhưng thân Phật thường trụ bất diệt. (*Từ điển Phật học Hán Việt*, Sdd, tr. 1086).

[3] *Cung*: Cung và quan sở có các thân vương hoàng tộc, nên cũng có sự phân biệt với cung của hoàng tử. Ở đây là nơi ở của các vương tử nên phần dưới câu chuyện có dùng từ "chiếu".

[4] *Đẳng*: Chỉ bọn thầy vẽ.

[5] *Đại phương đẳng kinh*: Tên đầy đủ là *Đại phương đẳng đại tập kinh*, 64 quyển.

[6] *Tứ trọng*: 4 tội nặng: sát sinh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ.

[7] *Ngũ nghịch*: 5 tội đại nghịch: Giết cha, giết mẹ, giết bậc La hán, phá hoà hợp tăng và làm chảy máu thân Phật.

[1] Vốn có nghĩa là ngựa chở đồ và trong tiếng Nhật cổ đại còn là trợ từ số đếm ngựa chở đồ vật. Ở đây được dùng như một danh từ: đồ vật nặng.

[2] *Kochi:* Nay thuộc phía đông tỉnh Osaka.

[3] 瞋恚 Chỉ sự giận dữ.

ông ta lấy roi đánh[4] ngựa tới tấp, đối xử rất thậm tệ. Ngựa chở nặng quá, mệt lử, hai mắt rơi lệ. Bán dưa xong, người đàn ông thấy thế cũng không mảy may rung động, hành hạ[5] ngựa cho đến chết. Cứ như thế hắn ta làm chết không biết bao nhiêu ngựa. Sau này, Isowake tự mình đi tới gần nồi nước sôi và hai con mắt đã bị hơi nóng làm mù.

Sự quả báo đối với hành động tội lỗi đó ở thời hiện thế thật gần. Vì vậy đạo lí nhân quả báo ứng không thể không tin. (Những súc vật ở trên đời) thoáng nhìn chúng chỉ là những con vật đơn thuần, nhưng có thể là cha mẹ ta trong quá khứ. Cái gọi là tứ sinh[6] trong lục đạo[7] cái nào cũng có thể là ngôi nhà sinh ra ta. Vì vậy sống ở đời không thể không có lòng từ bi nhân hậu.

22. CHUYỆN MỘT NGƯỜI CHUYÊN CẦN HỌC ĐẠO PHẬT, HOẰNG DƯƠNG PHẬT PHÁP, ĐEM LẠI LỢI ÍCH CHO MỌI NGƯỜI, KHI SẮP MẤT XUẤT HIỆN ĐIỀU KỲ LẠ

Pháp sư Dosho[1] nay đã mất, họ Funa là người tỉnh Kochi[2], phụng sắc lệnh sang Đường học đạo Phật, gặp Huyền Trang Tam Tạng[3] và trở thành đệ

---

[4] 挂 Nghĩa là đánh.

[5] *Tức sát kỳ mã*: Sát: không có nghĩa là giết vì trong tiếng Nhật cổ đại, sát được dùng với tư cách là một động từ: có nghĩa là hành hạ ngựa cho đến lúc chết.

[6] *Tứ sinh*: Bốn hình thức sinh sản của sinh vật. Thai sinh: con người và súc vật; Noãn sinh: Sinh bằng trứng (chim, cá); Thấp sinh: bươm bướm ấu trùng; Hoá sinh: (Các vật ở trên trời và dưới địa ngục).

[7] *Lục đạo*: Sáu đường (số). Như lục thú: Gồm Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh, Atula, Nhân gian, Thiên thượng. Sáu thứ này chính là sáu đường luân hồi của chúng sinh nên gọi là Lục đạo. Các chúng sinh đều tuỳ theo nhân nghiệp của mình mà tới đó, nên gọi là Lục thú.

[1] *Nhà sư Dosho*: Trong cuốn *Nhật Bản thư kỉ* cũng có ghi chép về nhà sư Dosho. Theo *Tục Nhật Bản kỉ*, ông sang Đường năm Hakuchi (Bạch Trĩ) thứ 4 (653), năm Saimei (Tế Minh) thứ 6 (660) trở về triều. Trong thời gian lưu học tại Đường ông học Pháp sư Genjo, truyền pháp tướng tông. Sau khi trở về triều ông xây dựng Thiền viện ở góc đông nam chùa Gango và ở đó. Ông mất tháng 3 năm Mommu (Văn Vũ) thứ 4 (700) thọ 72 tuổi.

[2] *Kochi*: Nay thuộc tỉnh Osaka.

[3] *Huyền Trang Tam Tạng*: Trong *Tục Nhật Bản kỉ* có ghi: "Pháp sư Dosho sang Đường, tình cờ gặp Huyền Trang Tam Tạng liền tôn ông làm thầy, theo học đạo Phật".

Huyền Trang là cao tăng thời nhà Đường, họ Trần, tên tục là Vĩ, ông sang Ấn Độ năm Trinh Quán thứ 3, khi về mang theo 657 bộ kinh sách bằng tiếng Phạn dâng lên triều đình. Vua Thái Tông sai đem dịch ra Hán ngữ để phổ cập các nơi. Năm Vĩnh Huy 3 đời vua Cao Tông, ông xin triều đình xây tháp lớn ở chùa Từ An. Năm Hiển Khánh 4, vua Cao Tông lấy

tử của pháp sư. Pháp sư có lần nói với các đệ tử:

- Vị này trở về quê hương (Nhật Bản) sẽ giáo hoá nhiều người. Bọn bay chớ nên coi thường, phải hết sức giúp đỡ[4] ông ấy.

Khi học xong, pháp sư Dosho trở về đất này [tức Nhật Bản] xây dựng Thiền viện[5] và sống ở đó. Trí tuệ của ông rờ rỡ như một viên ngọc không có vết xước, tri thức[6] của ông sáng rọi như gương. Ông ngao du các nơi, hoằng dương Phật pháp, giáo hoá chúng dân. Sau ông trở về sống ở Thiền viện. Ông còn dạy cho các đệ tử các điểm trọng yếu trong rất nhiều kinh điển[7] mang từ Đường về. Tới lúc lâm chung, ông tắm rửa sạch sẽ, thay áo, ngồi nghiêm trang hướng về phía Tây. Trong phòng bỗng sáng rực. Lúc đó ông mở mắt gọi đệ tử Chicho[8] tới hỏi:

- Người có thấy ánh sáng đó không, nó như thế nào.

Chicho thưa:

- Dạ, con có thấy.

Pháp sư liền dặn:

- Ngươi không được nói chuyện này với ai.

Cho đến gần sáng, ánh sáng vẫn được hắt ra từ phòng đó, chiếu rọi cả một phía cây thông trong sân chùa. Được một lúc ánh sáng đó bay về phương tây. Đệ tử nhìn thấy, ai cũng ngạc nhiên. Đúng lúc đó đại đức Dosho ngồi quay về phía tây cũng ngừng thở. Có lẽ ông đã vãng sinh ở nơi tịnh thổ cực lạc.

Lời tán rằng:

Đại đức Dosho
Tên họ Funa,
Là người đức hạnh,
Đi xa cầu Phật[9]

---

cung Ngọc Hoa làm chùa, cung tiến tiên đế và sai ông ở đó. Năm sau ở đây ông đã dịch kinh *Đại bát nhã*. Ông dịch tất cả 75 bộ kinh gồm 1335 quyển. Tháng 5 năm Lâm Đức ông mất, thọ 65 tuổi. (*Từ điển Phật học Hán Việt*, Sđd, tr. 597).

[4] *Cung cấp*: Chỉ sự chăm sóc.

[5] Trong *Tục Nhật Bản kỉ*, quyển 1, tháng 3 năm Mommu thứ 4 ghi: "Sau khi sang Đường, ông (tức Pháp sư Dosho) đi thuyền trở về bản triều (Nhật Bản), sống ở góc đông nam chùa Gango, sau xây thiền viện và sống ở đó".

[6] *Tri giám hằng*: Trí tuệ, trí thức. Trí tuệ của ông rờ rỡ như gương soi không có vết xước.

[7] *Chúng kinh*: Các loại kinh.

[8] *Chicho* (Tri điều): Không rõ, có lẽ đây là tên người.

[9] *Pháp tạng*: Còn gọi là Phật pháp tạng. Như Lai tạng, có nghĩa là lí của Pháp tính. Pháp tính hàm chứa vô lượng đức tính cho nên gọi là Pháp tạng. Lại có nghĩa: pháp là giáo pháp của Phật dạy, Giáo pháp hàm chứa nhiều nghĩa nên gọi là Pháp tạng (*Từ điển Phật học Hán Việt*, Sđd, tr. 1134).

Bậc thánh phi phàm.
Mất còn toả sáng.

23. CHUYỆN NGƯỜI ĐÀN ÔNG TÀN ÁC KHÔNG KÍNH DƯỠNG MẸ BỊ QUẢ BÁO TỘI CHẾT

Ở huyện Sonokami, tỉnh Yamato[1], có một người đàn ông hung bạo, không biết anh ta tên gì, tục[2] thường gọi là Miyasu.

Vào thời Thiên hoàng (Kotoku) trị vì thiên hạ ở cung Naniwa[3], người đàn ông này cũng là học sinh trường đại học[4]. Đã từng học kinh điển nho gia[5], nhưng không nuôi dưỡng được mẹ mình. Có lần bà mẹ vay[6] thóc song chưa trả nợ được, Miyasu tức giận quở trách và đòi trả lãi. Lúc đó mẹ ngồi dưới đất, con nằm trên giường[7]. Những người khách thấy thế[8] không thể làm ngơ bèn khuyên nhủ Miyasu:

- Tại sao cậu lại có thể làm trái đạo hiếu như vậy. Cậu hãy xem người khác cũng có người vì cha mẹ mà xây tháp, tạo Phật tượng, chép kinh, ân cần[9] mời các vị sư về làm lễ vào hạ[10]. Nhà cậu giầu có, nhiều thóc gạo cho vay, lời lãi lắm, vậy mà vẫn làm trái đạo thánh hiền, không phụng dưỡng mẹ cho chu đáo.

Miyasu chẳng thèm nghe[11], trả lời:

- Xin chớ nói, chỉ vô ích mà thôi.

---

[1] *Yamato*: Nay thuộc tỉnh Nara.

[2] *Tự*: Tên thường gọi. Không phải tên chữ của người như trong Hán văn Trung Quốc và Việt Nam.

[3] *Naniwa*: Hoàng cung thời thiên hoàng Kotoku (Hiếu Đức) thứ 35. Xem thêm chú thích 10, truyện 5, quyển Thượng.

[4] *Học sinh*: Học sinh của Daigakuryo (Đại học Liêu). Daigakuryo là nơi đào tạo quan lại ngày xưa, thuộc bộ Lại. Giảng dạy ở đây là các tiến sĩ về kinh học và Toán, trong đó có 4 đạo: Kì truyền, Minh kinh, Minh pháp và Toán đạo. Học sinh chủ yếu là con cái các nhà quý tộc quan lại hàm Ngũ vị trở lên.

[5] *Thư truyện*: Thư có nghĩa là sách vở, ý chỉ các trước tác của các bậc thánh hiền trước đây. Truyện: Chỉ việc thích chú các kinh điển trên, ở đây dùng với khái niệm của Nho học.

[6] 借り Tiếng Nhật gọi là Okinoru, chỉ việc cho vay lãi.

[7] *Triêu, sàng*: Chỉ việc ngủ dậy muộn. Hiện 寝 trong tiếng Nhật hiện đại còn có từ Asanebo (Triêu tẩm phòng) chỉ việc dậy muộn.

[8] *Tân minh thị chi*: Khách thấy rõ chuyện.

[9] *Khuất thỉnh*: Chỉ sự mời mọc ân cần.

[10] *An cư*: Lễ vào hạ. Xem thêm chú thích 5, truyện 11, quyển Thượng.

[11] *Phục bất*: Viết theo kết cấu câu tiếng Nhật thời cổ đại. Nghĩa là không phục, chẳng nể.

Bấy giờ mọi người thay bà mẹ trả hết số nợ và cũng bảo nhau hãy nhanh nhanh dời xa chỗ đó. Bà mẹ đưa bầu vú của mình ra vừa khóc vừa than:

- Ta nuôi nhà ngươi, sớm trưa chẳng lúc nào ngơi. Nay thấy con người ta báo ơn cha mẹ, mà ta lại có đứa con thế này, còn bị người quở trách, thật nhục nhã lắm. Mong muốn của ta, hi vọng của ta tất cả đã tiêu tan. Bây giờ ngươi còn đòi ta thóc gạo. Ta cũng xin người trả tiền sữa cho bú, từ nay tình mẹ con chấm dứt. Các thần trên trời dưới đất cùng chứng cho. Ôi thật buồn biết chừng nào, đau đớn biết chừng nào.

Miyasu chẳng nói chẳng rằng đi vào trong buồn lấy văn khế vay mượn[12] ra sân đốt hết rồi bỏ vào núi. Tâm trí anh ta bỗng trở nên hoảng loạn, không còn biết gì nữa. Tóc tai bơ phờ, thân thể đầy thương tích, lang thang khắp nơi, vừa thấy ở nhà lại thấy ở ngoài đường, không lúc nào yên. Ba ngày sau, nhà anh ta bỗng nhiên có hoả hoạn. Nhà trong nhà ngoài, kho lẫm, tất cả đều bốc cháy. Cuối cùng vợ con anh ta cũng không thể sống được. Miyasu cũng không còn chỗ để nương thân, đói rét đến chết. Quả báo không xa, lẽ nào không tin điều đó. Vì vậy trong kinh nói rằng: "Những kẻ bất hiếu nhất định phải đày đoạ nơi địa ngục. Những kẻ có hiếu với cha mẹ được vãng sinh nơi tịnh thổ". Đó là thuyết của đức Phật Như Lai và lời lẽ chân thật của Phật giáo Đại thừa[13].

24. CHUYỆN NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀN ÁC KHÔNG HIẾU DƯỠNG MẸ ĐẺ BỊ QUẢ BÁO TỘI CHẾT

Ở kinh đô cũ[1] có một người đàn bà độc ác, không rõ chị ta họ tên gì. Chị ta không có chút lòng hiếu thảo, không yêu thương ngay cả mẹ đẻ của mình.

Có một lần, vào ngày ăn chay[2] bà mẹ không nấu cơm, định bụng sẽ ăn chay nên bà đến chỗ con để xin. Nhưng chị ta từ chối nói:

- Hôm nay con và nhà con[3] cũng muốn ăn chay. Ngoài phần cơm của chúng con, làm gì còn cơm để cho mẹ.

---

[12] *Khuất cử*: Chỉ việc lấy lãi cho vay thóc lúa hoặc tiền bạc. Khi cho vay đều có khế ước vay mượn giữa người cho vay và người đi vay. Ở đây dùng với nghĩa khế ước vay mượn.

[13] *Đại thừa*: Đại thừa Phật giáo, ở đây nói về các kinh điển Đại thừa như *Pháp hoa kinh*, *Hoa nghiêm kinh*.

[1] *Cố kinh*: Kinh Fuziwara hay còn gọi là cung Asuka. Xem thêm chú thích 1, truyện 15, quyển Thượng.

[2] Là ngày những người tại tục giữ 8 điều giới, sám hối tội lỗi và làm điều thiện. Ngày hôm đó không nấu nướng gì chỉ được ăn 1 bữa sáng.

[3] *Gia trưởng*: Chỉ người chồng.

Lúc đó bà còn mang theo đứa cháu nhỏ[4]. Bà mẹ chẳng có cách nào khác đành đưa cháu trở về nhà. Được nửa chừng, nhìn xuống vệ đường, thấy gói cơm[5] không biết ai để quên[6] liền nhặt lên, cuối cùng cũng qua cơn đói, nhưng vẫn còn rất mệt. Về đến nhà bà ngủ thiếp đi. Đêm khuya có người đến gõ cửa nói:

- Con gái bà đang gào nên rằng: "Trong ngực ta như có đinh xuyên". Hình như sắp chết rồi. Bà hãy đến xem.

Nhưng bà mẹ mệt quá ngủ thiếp đi, không đi đến chỗ con gái được. Cuối cùng chị ta chết. Hai mẹ con chẳng gặp được nhau. Chị ta chết vì không hiếu dưỡng mẹ. Với việc đó chẳng thà nhường phần của mình cho mẹ mà chết còn hơn.

25. CHUYỆN KỲ LẠ VỀ NGƯỜI TRUNG THẦN ÍT HAM MUỐN, BIẾT ĐỦ, ĐƯỢC CÁC THẦN[1] CẢM ỨNG

Có bậc khanh Omiwa no Takechimaro, Tòng Tam vị[2] Chunagon (Trung nạp ngôn) đã mất là trung thần[3] thời Thiên hoàng Jito[4]. Có ghi chép như sau:

Tháng Hai năm Nhâm Thìn, niên hiệu Akamidori thứ 7 (692)[5] chiếu cho tất cả các ty[6]. "Ngày 3 tháng Ba[7] ta sẽ đi thăm đền Ise, ta cho các

---

[4] *Trĩ tử*: Là cháu, con của dì hoặc cậu.

[5] *Lí*: Nghĩa là gói. Đây cũng là chữ Hán ghi âm Nhật.

[6] *Di*: Nghĩa là bỏ quên.

[1] *Chư thiên*: Các thiên thần, các thần sống ở thượng giới.

[2] *Tòng tam vị*: Trong hàng quan chức ngày xưa chia làm hai loại: Chính vị và tòng vị. Đây chỉ chức thứ ba, ở tòng vị.

[3] *Đại thần*: Là người chịu trách nhiệm truyền chiếu chỉ hoặc mệnh lệnh của Thiên hoàng, dâng trình các vấn đề chính sự lên Thiên hoàng. Ngoài ra còn tham gia thẩm nghị, xem xét việc thực hiện các vấn đề do Thiên hoàng ban ra.

[4] *Thiên hoàng Jito* (Trì Thống): Là Thiên hoàng đời thứ 41, tên là Takamano hirahi rono hime, con gái thứ 2 của Thiên hoàng Tenchi (Thiên Trí) và là hoàng hậu của Thiên hoàng Tenbu (Thiên Vũ). Sau khi Thiên hoàng mất, bà lên ngôi ở cung Fujiwara. Sau khi nhường ngôi cho Thiên hoàng Monmu (Văn Vũ) bà được tôn xưng làm Thái thượng Thiên hoàng. Bà ở ngôi từ năm 690 đến năm 697. Cũng có thuyết nói là từ năm 645 đến năm 702 (ND - chú).

[5] *Akamidori*: Trong *Tục Nhật Bản kỉ* điều ngày 6 tháng 2 năm Keiun (Khánh Vân) thứ 3 (706) có ghi rằng: "Omiwa no Ason Takechimaro giữ chức Hữu kinh đại phu tòng tứ vị thượng, mất". Vì ông có công trong cuộc dẹp loạn năm Nhâm Thân (672) nên có chiếu chỉ ban tặng cho chức Tòng tam vị. Năm Taiho (Đại Bảo) thứ 2 (702) ông được giữ chức Tòng tứ vị thượng. Sang năm sau, năm thứ 3 ông trở thành Hữu kinh đại phu.

[6] *Chư ty*: Các công sở, các cơ quan.

[7] *Tam nguyệt tam*: Tức Tam nguyệt tam nhật (Ngày mồng Ba tháng Ba). Chữ *nhật* ở đây đã bị lược bỏ. Ngày Đinh Dậu tháng Hai, năm Jitoki (Trì Thống kỉ) thứ 6, có ghi:

khanh biết ý định của ta để chuẩn bị".

Lúc đó Chunagon sợ ảnh hưởng đến mùa màng bèn dâng sớ[8] can gián. Thiên hoàng không nghe, vẫn chuẩn bị lên đường. Vì vậy Chunagon đã trả lại triều đình mũ cánh ve[9], từ nhiệm để lần nữa khuyên can Thiên hoàng, thưa:

- Bây giờ đang vụ nhà nông, bệ hạ không thể xuất du được.

Hoặc gặp khi hạn hán ông bèn lấp vòi nước chảy vào ruộng nhà mình và khơi ngòi cho chảy vào ruộng nhiều nhà khác. Khi dẫn nước vào ruộng cho mọi người xong tươm tất, việc làm thiện của ông đã cảm ứng được các thần. Long thần bỗng giáng mưa xuống, nhưng mưa chỉ rơi trên ruộng của ông, không rơi vào ruộng người khác. Mây lành của vua Nghiêu[10] bao phủ; mưa móc của vua Thuấn[11] tưới khắp. Quả thật [ông là người] trung tín hết mực, nhân đức cao cả.

Lời tán rằng:

Họ Omiwa truyền đời,
Thuở nhỏ hiếu học,
Trung thành, nhân đức,
Trong sáng tấm lòng,
Không hề gợn đục,
Ban ơn cho dân,
Bịt ngòi ruộng nhà
Dẫn sang ruộng khác,
Mưa móc tưới nhuần.
Tên tuổi danh thần,
Còn truyền mãi mãi.

26. CHUYỆN VỊ SƯ GIỮ GÌN GIỚI LUẬT, CHUYÊN TÂM TU HÀNH NHỜ ĐÓ CÓ SỨC MẠNH LINH NGHIỆM, KỲ LẠ

Vào thời Thiên hoàng Jito[1], có một Thiền sư xuất thân từ Bách Tế, được

---

"Chiếu cho các quan ở các công sở, vào ngày mồng Ba tháng Ba ta sẽ đi thăm đền Ise, ta thông báo cho các khanh biết để chuẩn bị quần áo và lễ vật". *Nhật Bản linh dị kí* trích nguyên câu này, song trong quá trình ghi chép đã bỏ sót chữ *nhật* chăng.

[8] *Thượng biểu*: Chỉ việc dâng sớ can gián.

[9] *Thiền quan*: Mũ cánh ve, mũ quan ngày xưa có 13 tầng, 7 mấu.

[10], [11] *Nghiêu Thuấn*: Là hai ông vua thời xưa, được coi là bậc thánh ở Trung Quốc. Hai ông lấy đức để cai trị dân khiến chư thần cảm động ban mưa móc xuống cho muôn dân.

[1] *Đại hoàng hậu*: Thiên hoàng Jito. Xem chú thích 4, truyện 25, quyển Thượng.

gọi là Darajo[2] sống ở chùa Hokisan huyện Takechi[3].

Ông chuyên cần tu Phật đạo, lấy việc chữa bệnh làm đầu[4]. Có bệnh nhân sắp chết, nhờ sự linh nghiệm của ông mà được cứu sống. Lần nào ông đọc thần chú chữa bệnh cũng có hiện tượng kỳ lạ xảy ra. Khi ông trèo lên cây định bẻ cành dương liễu, ông dựng một cây tích trượng[5] lên trên một cây tích trượng khác, 2 cây tích trượng không gắn với nhau nhưng cũng không đổ, chúng liền với nhau như đục cây mà chắp vào vậy. Thiên hoàng rất tôn trọng ông, thường dâng lễ vật cúng. Mọi người ai cũng cung kính và quy y theo ông. Đó là công lao của việc chuyên tâm tu hành. Tên tuổi ông lan xa và tấm lòng từ bi chữa bệnh cứu người của ông còn được truyền mãi cho hậu thế.

27. CHUYỆN SA DI[1] BẤT NHÂN KHÔNG CÓ PHÁP DANH[2] CHẶT GÃY THÁP GỖ BỊ QUẢ BÁO

Sadi Ishikawa là vị sư tự độ, không có pháp danh, cũng không rõ tên họ thường gọi. Sở dĩ người ta gọi ông là Sadi Ishikawa vì vợ ông là người huyện Ishikawa, tỉnh Kochi. Ông ta bề ngoài trông giống như một sadi, nhưng bên trong chuyên ngầm tính chuyện trộm cắp.

Có lần hắn vờ xây tháp để xin của bố thí của mọi người, mang về nhà rồi cùng vợ mua đủ thứ về ăn. Cũng có lần sống ở chùa Tsukiyone, huyện Shimashimo, tỉnh Tsu[3], hắn xô gãy cột tháp, đốt cháy cột, làm hoen ố Phật pháp, không ai quá đáng hơn hắn. Cuối cùng, khi hắn về sống ở làng Jiki huyện Shimashimo, hắn ta bỗng nhiên mắc bệnh, lúc nào cũng gào[4] lên:

---

[2] *Darajo* (Đa la thường): Không rõ là ai.

[3] *Takechi*: Nay thuộc tỉnh Nara.

[4] Trong *Tục Nhật Bản kỉ*, tháng 4 năm đầu niên hiệu Yoro (Dưỡng Lão) (717-724) có ghi rằng: "Cho phép các sư tăng dựa vào đạo Phật, đọc thần chú cứu độ chúng sinh chìm đắm, dùng thuốc để chữa bệnh cứu người". Thời đó đương nhiên có thể chữa bệnh cho chúng dân bằng tín ngưỡng đạo Phật, song trong luật sư tăng cấm dùng tiểu đạo vu thuật (xem bói, đồng cốt) để chữa bệnh.

[5] *Tích trượng*: Là cây gậy, đầu gậy có bịt mấy vòng sắt. Khi đi bộ phát ra tiếng kêu. Nhà sư và các đạo sĩ thường dùng để trừ sâu bọ và ác thú.

[1] *Sa di*: Chỉ người xưa mới xuất gia, chưa tu hành đắc độ, tuy xuất gia song vẫn có vợ con.

[2] *Giả danh*: Là người không có pháp danh với tư cách sư tăng.

[3] *Tsu*: Nay thuộc tỉnh Osaka.

[4] 舉 Là chữ cổ của chữ Cử 举.

- Nóng quá, nóng quá[5].

Rồi nhảy chồm chồm cách mặt đất đến một, hai thước. Mọi người kéo nhau đến xem. Có người hỏi:

- Tại sao ngươi lại gào lên như thế.

Hắn nói:

- Lửa địa ngục đang thiêu cháy ta nên ta phải chịu khổ như thế này đây, đừng hỏi nữa.

Ngày hôm đó hắn chết. Thật đáng thương thay. Làm điều ác không thể không bị quả báo. Cớ sao lại không thận trọng. Trong kinh Niết bàn[6] có ghi: "Nếu tu hành điều thiện, tên tuổi sẽ được người trời biết đến; Nếu tu hành điều ác, địa ngục cũng sẽ biết tên. Vì sao lại như vậy. Đó là vì phải chịu sự quả báo" là nói về chuyện này vậy.

28. CHUYỆN VỀ NGƯỜI TU HÀNH THEO PHÉP THẦN CHÚ CỦA KHỔNG TƯỚC MINH VƯƠNG[1] CÓ SỨC MẠNH KÌ LẠ, BIẾN THÀNH TIÊN BAY LÊN TRỜI

En Ubasoku[2] là người họ En của dòng họ Kamo, Đại thần Takakamo Ason[3] cũng là người xuất thân từ dòng họ này. Ông là người làng Chihara, huyện Kazurakinokami, tỉnh Yamato[4], sinh ra là người có học vấn vào bậc nhất, lại kính tin Tam bảo, coi đó là nghiệp của đời mình. Mỗi lần cầu nguyện, ông cưỡi mây ngũ sắc[5] bay lên không trung cùng tụ họp với các tiên nhân[6] nơi tiên

---

[5] *Nhiệt nhiệt, hồ hồ*: Cách viết giản lược của câu "Nhiệt hồ, nhiệt hồ".

[6] *Niết bàn kinh*: Hay còn gọi là *Đại bát nhã Niết bàn kinh*, quyển 27, phẩm thứ 11, Sư tử hống Bồ tát.

[1] *Khổng tước Minh vương* (Kuakumyoo) là vị Bồ tát. Ngài là vị chủ có thể sinh ra các thần thông biến hoá của chư Phật nên còn gọi là Phật mẫu. Ngài cưỡi con Khổng tước sắc vàng nên được gọi là Đại kim diệu Khổng tước Minh vương.

[2] *Ubasoku* (Ưu bà tắc): Là người tu tại gia, nửa tục nửa tăng. Xem thêm chú thích 22, truyện 3, quyển Thượng.

[3] *Tatakamo no Ason*: Theo *Tục Nhật Bản kỉ*, tháng Năm, năm Jingo Keiun (Thần Hộ Cảnh Vân) thứ 3 (769), thần Kamo Ason giữ chức Chính lục vị thượng, người huyện Kazuraki, tỉnh Yamato được phong tặng là Takakamo.

[4] *Yamato*: Nay là tỉnh Nara.

[5] *Ngũ sắc*: Năm màu: xanh, đỏ, vàng, trắng, đen. Mây ngũ sắc được coi là mây lành. Trong *Tục Nhật Bản kỉ*, Tuyên Mệnh, năm Jingo Keiun đầu (767) ghi: (Ngoài cung Ise)

cung, vui chơi nơi thế giới vĩnh hằng, nằm nghỉ trên khu vườn đầy hoa, hít thở linh khí do mình nuôi dưỡng[7]. Chẳng thế mà hơn bốn mươi tuổi ông vẫn còn sống nơi hang động, mặc áo thô bằng sợi cây sắn dây, ăn lá cây tùng, tắm nước suối trong, gột rửa bụi trần nơi trần thế, tu luyện theo kinh Khổng tước, chứng được pháp thuật linh nghiệm. Ông còn có thể sai khiến được quỷ thần, tự do tự tại trong mọi việc.

Ông khuyến dụ[8] quỷ thần, lệnh cho các thần:

- Các thần hãy bắc cầu qua hai ngọn núi Kimpu (Kim phong)[9] và Kazuraki (Cát Thành)[10].

Các thần nghe thấy đều thở dài khó chịu.

Vào thời thiên hoàng Monmu[11] trị vì thiên hạ ở cung Fujiwara, có thần Hitokotonushi ở núi Kazuraki nói xằng qua người khác:

- Ubasoku họ En âm mưu lật đổ Thiên hoàng.

Thiên hoàng nghe thấy liền sai người định tới bắt Ubasoku. Nhưng do ông có sức mạnh phi thường nên không thể bắt được ông, họ liền quay ra bắt mẹ ông. Ubasoku vì cứu mẹ nên đã chịu ra cho họ bắt. Ông lập tức bị lưu dày ở Izu. Lúc đó thân ông nổi trên mặt biển. Ông đi trên mặt nước như đi trên đất liền. Ông ngồi khom khom trên đỉnh núi cao vạn trượng rồi bay như chim phượng hoàng. Ban ngày ông tuân theo sắc lệnh của hoàng thượng đến tu hành ở đảo. Ban đêm ông đến núi Phú Sĩ tỉnh Suruga để tu hành. Thế rồi ông xin được tha chém đầu và muốn trở về kinh đô nơi Thiên hoàng đang sống, vì thế khi sắp bị hành hình ông lập tức bay lên đỉnh núi Phú Sĩ[12]. Ông phải sống lưu dày ở Izu hơn ba năm. Đội ơn lòng từ bi của Thiên hoàng, tháng Giêng năm Tân Sửu, niên hiệu Taiho (Đại Bảo) đầu (701), ông được phép trở về gần kinh đô. Cuối cùng ông trở thành tiên bay lên trời.

Bầu trời trên cung có đám mây ngũ sắc báo hiệu điềm lành. Vì thế mới đổi niên hiệu thành Jingokeiun (Thần Hộ Cảnh Vân).

[6] *Tân*: Tân khách, ở đây chỉ các tiên nhân.

[7] *Dưỡng tính*: Ý chỉ trái tim trung thực và việc nuôi dưỡng bản tính tốt của con người.

[8] *Xướng*: Chỉ sự khuyến dụ.

[9] *Núi Kinfu* (Kim Phong): Là ngọn núi ở huyện Yoshino tỉnh Nara.

[10] *Kazuraki* (Cát Thành): Là ngọn núi ở giáp giới 2 tỉnh Osaka và Nara.

[11] Thiên hoàng Monmu (Văn Vũ): là Thiên hoàng đời thứ 42, tên là Karu. Mẹ là Thiên hoàng Genmei (Nguyên Minh). Sau khi lên ngôi, ông đã chế định luật lệ Đại Bảo. Ông ở ngôi từ năm 697 đến năm 707. Cũng có thuyết cho rằng từ năm 683 đến năm 707. (ND - chú).

[12] 富山氏 Núi Phú Sĩ. Chữ Hán 山氏 sách *Tân tuyển tự kính* chú là 弟反 箕山也. Âm Chi có thể chỉ núi Kỳ của Trung Quốc. Nhưng ở đây có lẽ âm đọc là Shi. Ở thời Heian người ta thường lấy bộ bên cạnh để đọc nên chữ này đọc là Ji. Tiếng Nhật Fuji nghĩa là Phú Sĩ.

Có pháp sư Dosho[13] người nước ta, phụng sắc lệnh sang Đường học đạo Phật. Lúc đó pháp sư tới Tân La (Hàn Quốc ngày nay), theo lời mời của Ngũ bách hổ[14] và giảng kinh Pháp hoa ở núi đó. Bấy giờ, trong đám hổ có một người hỏi pháp sư bằng tiếng Nhật[15]. Pháp sư liền hỏi:

- Ngươi là ai.

Người đó chính là Ubasoku. Pháp sư nghĩ: Đây là Thánh nhân của nước ta, liền từ trên toà cao đi xuống tìm nhưng không thấy.

Thần Hitokoto bị En Ubasoku niệm thần chú bắt tới nay vẫn chưa được giải thoát. Những chuyện kì lạ về sức mạnh huyền diệu của Uabsoku có rất nhiều, không kể xiết nên lược bớt đi. Chúng ta có thể thấy rằng pháp thuật đạo Phật rất rộng lớn. Những người quy y đạo Phật tất chứng được pháp thuật ấy(*).

29. CHUYỆN KẺ BẤT NHÂN ĐÁNH VỠ BÁT CỦA SA DI ĐI KHẤT THỰC BỊ QUẢ BÁO TỘI CHẾT

Imaro họ Shiragabe là người ở huyện Oda tỉnh Bitchu[1] sinh ra[2] là kẻ bất nhân, không kính tin Tam bảo.

Bây giờ có một nhà sư tới xin ăn, Imaro không cho, trách mắng[3] làm khổ nhà sư, lại còn đập vỡ bát và đuổi nhà sư đi. Từ đó[4] mỗi lần đi đâu hắn đều gặp mưa gió. Sau đó không lâu, có lần hắn đi đến làng khác, giữa đường gặp trời mưa bèn ghé vào kho thóc của người ta để tránh mưa, kho đổ, Imaro bị đè chết.

Quả thực quả báo rất gần, lẽ nào lại không thận trọng sao. Như trong kinh

---

[13] Ông sang Đường năm Hakuchi thứ 4 (653), năm Saimei thứ 6 (660) ông về triều sau đó sống ở chùa Kango (Nguyên Hưng). Ông mất tháng 3 năm Monmu thứ 4 (năm 700).

[14] *Ngũ bách hổ*: Có thuyết của Phật giáo nói về hổ ở trong núi Tân La.

[15] *Noài ngữ*: Tức tiếng Nhật.

(*) Truyền thuyết về En Ubasoku tu hành thiền định là truyền thuyết cổ nhất của Nhật Bản. Truyền thuyết này cũng thấy trong *Tục Nhật Bản kí*, Điều ngày 24 tháng 5 năm Monmu thứ 3. Ngoài *Nhật Bản linh dị kí* và *Tục Nhật Bản kí*, *Nhật Bản quốc cao tăng truyện* và *Phù Tang lược kí* cũng dẫn truyền thuyết này.

Về việc tu hành thiền định, chứng được các pháp thuật kỳ lạ như: bay trên không, đi trên biển... chúng ta có thể gặp các nhân vật tương tự trong truyện kí cổ Việt Nam như *Truyện Dương Không Lộ và Nguyễn Giác Hải* trong *Lĩnh Nam chích quái*.

[1] *Bitsu*: Nay thuộc tỉnh Okayama.

[2] *Thiên niên*: Bẩm sinh, từ khi sinh ra vốn đã có.

[3] *Bức não*: Trách mắng.

[4] *Tức tức, vãng vãng*: Ngay lập tức, ngay sau đó. Ở đây đã giản lược từ *tức vãng*.

Niết bàn[5] có ghi: "Tất cả mọi tội lỗi là do tà kiến gây ra" là nói về chuyện này chăng. Trong phẩm Đại trượng phu luận thí thắng[6] có nói "Từ tâm cứu một người, công đức lớn tày đất. Nếu vì ta mà bố thí cho tất cả thì hiện báo chỉ như hạt cây ngải mà thôi. Cứu nạn một mạng người, hơn tất cả những điều bố thí".

30. CHUYỆN KẺ NGANG NHIÊN[1] CƯỚP ĐỒ VẬT CỦA NGƯỜI KHÁC, LÀM ĐIỀU ÁC PHẢI CHỊU QUẢ BÁO

Kashiwade no Omi Hirokuni là viên thiếu lãnh[2] ở huyện Miyako tỉnh Buzen[3]. Vào thời Thiên hoàng Monmu trị vì thiên hạ ở cung Fujiwara[4], ngày 15 tháng Chín, mùa thu năm Ất Tỵ, niên hiệu Kyoun (Khánh Vân) thứ 2 (705), Hirokuni đột nhiên mất. Nhưng qua ba ngày, đến giờ Thân (3 giờ chiều) ngày Mậu (ngày 17), ông bỗng nhiên sống lại và kể lại câu chuyện sau:

- Có hai sứ giả, một người búi tóc trên đầu, một là chú hầu nhỏ. Chúng tôi cùng nhau lên đường, đi qua khoảng hai trạm nghỉ[5] gặp một con sông lớn. Trên sông có cây cầu, cầu sơn son thếp vàng. Chúng tôi qua cầu, khi sang tới bờ bên kia là nước hoàn toàn mới lạ[6]. Tôi hỏi sứ giả:

- Đây là nước nào.

Sứ giả trả lời:

- Đây là nước Tonan[7].

Khi tới kinh đô của nước ấy có tám người lính mang vũ khí đuổi theo. Phía

---

[5] *Niết bàn kinh*: Phẩm 3 trong 12 phẩm *Gia diệp bát nhã, Đại bát nhã niết bàn kinh*, quyển 35 có ghi: Như ta đã thuyết, tất cả mọi hành vi tội lỗi của con người đều do tâm ác sinh ra. Tâm ác là gốc căn bản gây ra tội ác.

[6] Trích trong *Đại trượng phu luận thí thắng phẩm*: Có lẽ đã được dẫn lại trong *Chư kinh yếu tập*.

[1] *Phi lí*: Lấy đồ vật của người khác không hợp pháp. *Tha vật*: Có nghĩa là người. Trong *Pháp Hoa kinh nghĩa sớ trường bảo* chú là Hito. Có nghĩa là người.

[2] *Buzen*: Nay thuộc tỉnh Fukuoka.

[3] *Thiếu lãnh*: Viên thiếu lãnh: Viên quan thứ hai trong hàng quan tứ đẳng trong huyện: Đại lãnh, Thiếu lãnh, Chủ lãnh, Chủ chính, Chủ trưởng.

[4] *Fujiwara*: Xem chú thích 2, truyện 5, quyển Thượng.

[5] Khoảng cách mỗi trạm là 30 dặm (mỗi dặm khoảng 20 km).

[6] Trong sách *Tân soạn từ kính* có chú: Từ *tâm lạc dã*: Bản tiếng Nhật hiện đại dịch với nghĩa mới lạ.

[7] *Tonan* (Độ nam): Chữ *độ* trong *tế độ*, từ Phật giáo có nghĩa là vượt qua sang tới bờ bên kia.

trước có cung điện bằng vàng, vào cổng đã thấy Diêm Ma Pháp Vương ở đó. Ngài ngồi trên chiếc ghế bằng vàng và bảo với tôi:

- Nay triệu ngươi tới đây vì chuyện ngươi bị vợ ngươi than phiền cáo giác.

Rồi lập tức đưa một người phụ nữ ra. Tôi nhận ra ngay đấy là người vợ đã mất trước đây. Cô ấy bị đinh sắt đóng từ đỉnh đầu xuống tận hậu môn, từ trán xuyên qua gáy, chân tay trói bằng thừng sắt và bị tám người giải đến. Diêm Vương hỏi:

- Ngươi có biết người đàn bà này không.

Tôi thưa:

- Đây quả đúng là vợ tôi.

Diên Vương lại hỏi:

- Ngươi có biết tội của ngươi là gì không?

Tôi đáp:

- Tôi không biết.

Diêm Vương quay sang hỏi người phụ nữ. Người phụ nữ nói:

- Dạ thưa biết. Ông ta đuổi tôi ra khỏi nhà, vì vậy tôi căm giận ông ta.

Đại vương quay sang nói với tôi:

- Ngươi vô tội. Ngươi có thể trở về nhà nhưng phải thận trọng không được hé cho ai biết chuyện dưới suối vàng này. Nếu muốn gặp cha ngươi, hãy đi về phương Nam.

Tôi liền đi tới đó, quả thấy cha tôi. Ông đang bị đứng ôm cột đồng nóng rực, ba mươi bảy đinh sắt đóng vào thân, lại còn bị đánh bằng roi sắt, sáng ba trăm roi, trưa ba trăm roi, tối ba trăm roi, cộng lại cả ngày bị đánh chín trăm roi. Ngày nào ông cũng bị đòn. Tôi thấy vậy vô cùng thương tâm, than rằng:

- Than ôi, con không nghĩ cha lại khổ đến như thế này.

- Người cha nói:

- Ta phải chịu khổ như thế này, con có biết không. Để nuôi dưỡng vợ con, có lúc ta giết súc vật. Cũng có lúc ta chạy vay tám lạng[8] bông ép lấy lãi thành mười lạng. Cũng có lúc cho vay cân nhỏ ép lấy lãi cân lớn[9], có lúc cưỡng đoạt đồ vật của người khác, cưỡng hiếp vợ người khác. Không chăm sóc cha mẹ già, không kính trọng người có tuổi, chửi mắng cả kẻ không phải người hầu của mình. Vì tội như vậy mà tấm thân bé nhỏ của ta bị ba mươi bảy chiếc đinh đâm vào, mỗi ngày bị đánh chín trăm roi, thật đau đớn khổ sở lắm. Ngày nào ta mới thoát tội, ngày nào thân ta mới được yên. Con hãy vì ta tạo ngay Phật tượng, viết kinh, chuộc lại tội lỗi cho ta. Dù thế nào cũng không được quên.

---

[8] Đơn vị cân đong của Nhật. Bình quân một lạng bằng 2400 hạt kê, loại trung bình.

[9] Một cân nhỏ bằng 16 lạng, cân lớn bằng ba cân nhỏ tức 48 lạng.

(Năm ta mới mất) Ngày mồng 7 tháng Bảy[10], ta đói quá biến thành con rắn lớn bò đến nhà con, định vào phòng thì bị con cầm gậy hất ta đi. Năm sau, ngày mồng 5 tháng Năm[11], ta biến thành con chó nhỏ khi tới nhà con, con gọi con chó khác ra cắn đuổi, chẳng ăn được gì, đói giận[12] trở về. Lại vào ngày mồng 1 tháng Giêng năm nay, ta biến thành con mèo vào nhà con, đêm đó ta được ăn no thịt[13] và các lễ vật dâng cúng. Ta phải nhịn đói ba năm mãi đến lúc đó mới được ăn. Ta là kẻ phi đạo lí, coi thường anh em, trên dưới, nên phải biến thành con chó lúc nào cũng sùi bọt mép. Ta lẽ nào không thể trở thành con chó nhỏ màu đỏ được sao.

---

[10] *Ngày mồng 7 tháng Bảy*: Tục truyền ngày mồng 7 tháng Bảy là ngày Ngưu Lang Chức Nữ gặp nhau. Vào ngày này ở Nhật Bản nhà nào cũng làm cơm để cúng. Thanh niên nam nữ thì lo lắng nhìn lên bầu trời, cầu mong cho thời tiết tốt đẹp, vì thế nếu trời mưa Ngưu Lang và Chức Nữ sẽ không gặp được nhau. Người ta còn làm thơ viết lên mảnh giấy mầu rồi trang trí lên những đoạn tre cắm trong vườn nhà, giống như trang trí cây thông Nô-en của phương Tây vậy. Các bạn nữ thanh niên thì cho rằng nếu làm tốt các việc theo lễ nghi sẽ giúp họ giỏi dệt vải và các việc nữ công gia chánh khác. Mặc dù tập tục này có nguồn gốc từ Trung Quốc, song có thể thấy rõ nét riêng của Nhật Bản.

Ở Việt Nam từ xa xưa cũng có lễ hội ngày mồng 7 tháng Bảy gọi là ngày ông Ngâu bà Ngâu. Vào ngày này ở Việt Nam thường có mưa và người ta cho rằng đó là những giọt nước mắt hội tụ sau một năm xa cách của Ngưu Lang và Chức Nữ.

[11] *Ngày mồng 5 tháng Năm*: Tết Đoan Ngọ hay cũng gọi là trùng ngũ, là một trong năm ngày tết trong năm ở Nhật Bản. Đó là ngày 7 tháng Giêng (Nhân nhật), ngày 3 tháng Ba (Thượng Dĩ), ngày 5 tháng Năm (Đoan Ngọ), ngày 7 tháng Bảy (Thất Tịch) và ngày 9 tháng Chín (Trùng Dương). Nguồn gốc ngày tết này từ Trung Quốc.

Xưa có người trung thần nước Sở là Khuất Nguyên, khi Sở Vương toan đi qua nước Tần, ông can vua nhưng vua không nghe, nên vua bị chết ở Tần. Ông giận việc nước, làm sách *Ly tao* rồi trầm mình xuống sông Mịch La. Từ đó người nước Sở cứ đến ngày mồng Năm tháng Năm hàng năm có lễ đua thuyền, ý là để vớt thây Khuất Nguyên, từ đó về sau thành ra tết Đoan Dương.

Ở Nhật Bản hiện ngay, ngày này được coi là ngày tết của các cháu trai (Ngày mồng 5 tháng năm dương lịch). Vào ngày này người ta làm những con cá chép bằng vải hoặc bằng giấy màu sặc sỡ rồi dựng một cây tre treo lên. Mỗi con cá chép được dành cho một cậu con trai trong nhà. Con cá dành cho cậu cả có thể dài tới 4 - 5 mét. Theo quan niệm người Nhật, cá chép mang nghĩa tiết của con người, biểu thị lòng dũng cảm và ước mơ tự do. Trong ngày này người Nhật không cúng tổ tiên nhưng làm cơm cúng cô hồn, những linh hồn lang thang không nơi nương tựa.

Ở Việt Nam cũng có tết Đoan Ngọ, tuy nhiên việc kỉ niệm hay giỗ Khuất Nguyên không phải là hình thức chủ yếu trong ngày này. Người dân Việt Nam đã sáng tạo ra nhiều tập tục phù hợp như tục giết sâu bọ, tục nhuộm móng chân, móng tay, tắm nước lá mùi v.v... để phòng bệnh và trừ tà. Trong ngày này, người Việt Nam cũng làm cỗ để cúng gia tiên. (ND - chú).

[12] *Nhiệt*: Chỉ sự tức giận.

[13] 𠚪 Là thịt thú rừng như hươu, lợn rừng hoặc thỏ. Chữ này là dị thể của chữ *nhục* 肉.

Phàm kẻ bố thí một thăng gạo, sẽ được hưởng đồ ăn trong ba mươi hôm. Bố thí một bộ quần áo sẽ được quần áo mặc cả năm. Người cầu khẩn nhà sư đọc kinh, sau khi chết được ở cung điện bằng vàng ở phương Đông[14], kiếp sau được tuỳ ý sinh ra ở trên trời. Người tạo tượng Phật Bồ tát được sinh ra nơi Tây phương vô lượng tịnh thổ. Người phóng sinh được vãng sinh nơi Bắc phương cực lạc. Kẻ ăn chay một ngày được hưởng lương thực trong mười năm.

Khi tới địa ngục tôi thấy được sự "ác giả ác báo, thiện giả thiện báo". Sau đó tôi loanh quanh định ra khỏi địa ngục thì thấy có đứa trẻ đi tới. Người quanh cổng thấy đứa trẻ vội quỳ lạy. Đứa trẻ liền gọi tôi và đưa đến cạnh cửa bên, đẩy mở cửa. Khi tôi định đi ra, đứa trẻ nói:

- Hãy đi mau đi.

Tôi liền hỏi đứa trẻ:

- Ngươi là con vị nào.

Cậu bé trả lời:

- Muốn biết ta là ai ư. Ta là kinh Quan âm Bồ tát[15] được nhà ngươi viết lúc còn nhỏ.

Thế rồi tôi trở về nhà, bỗng nhiên thấy mình sống lại.

Hirokuni xuống suối vàng thấy rõ việc ở hiền gặp lành, làm ác phải chịu quả báo, liền đem chuyện đó kể lại với mọi người.

Chuyện gây tội ác phải chịu quả báo cũng được nói nhiều trong kinh Đại thừa, ai không dám tin. Vì vậy trong kinh có ghi rằng: "Hiện thế cam lộ, vị lai thiết hoàn"[16] là nói về chuyện này chăng. Hirokuni từ đó hết lòng vì cha tạo tượng Phật, chép kinh, cúng giàng Tam bảo, đền đáp công ơn cha mẹ, chuộc lại lỗi lầm, từ đó về sau dốc lòng quy chính.

31. CHUYỆN CẦN MẪN QUY Y TÍN NGƯỠNG PHẬT QUAN ÂM, CẦU NGUYỆN PHÚC LÀNH ĐƯỢC GẶP MAY MẮN Ở ĐỜI

Miteshiro no Azumabito vào thời thiên hoàng Shomu[1] trị vì thiên hạ ở

---

[14] Miền cực lạc ở phương Đông. Còn có miền cực lạc ở phương Tây và phương Bắc.

[15] *Quan thế âm kinh*: Phẩm thứ 25 trong *Pháp hoa kinh*, sau được lấy riêng ra gọi là *Quan thế âm bồ tát phổ môn phẩm*, hay còn gọi là *Quan thế âm kinh* hay *Quan âm kinh*.

[16] *Hiện thế cam lộ, vị lai thiết hoàn*: Đời này có thể uống nước cam lộ, nhưng đời sau cũng có thể nuốt viên bi sắt.

[1] *Thiên hoàng Shomu* (Thánh Vũ) là Thiên hoàng đời thứ 45, tên là Obito. Ông là con trưởng của Thiên hoàng Monmu (Văn Vũ), cùng với hoàng hậu Komei (Quan Minh) ông

kinh đô Nara, vào núi Yoshino tu hành Phật đạo, cầu xin được hưởng phúc lành. Sau ba năm tu hành ông làm lễ xướng gọi tên hiệu[2] đức Phật Quan âm Bồ tát:

- Nam mô, xin hãy ban cho con vạn quan tiền đồng, vạn đấu gạo trắng và một thiếu nữ xinh đẹp.

Bấy giờ, Awata no Ason giữ chức Tam vị[3] có một cô con gái. Cô gái này lúc đó chưa có ai dạm hỏi nên còn ở nhà chưa đi lấy chồng. Khi đang ở nhà riêng ở thôn Hirose[4] cô bỗng mắc bệnh nặng. Bệnh tật làm cô đau đớn khổ sở, chữa chạy mãi cũng không khỏi. Awata no Ason sai người đi khắp nơi tìm Thiền sư và Ubasoku để cầu đảo. Đúng lúc đó gặp Azumabito liền cầu xin Thiền sư đọc thần chú cứu mạng. Cô gái nhờ sự linh nghiệm của lời chú mà khỏi bệnh. Thế rồi, cô gái đã đem lòng yêu Azumabito và cuối cùng hai người đã đi lại với nhau. Mọi người trong gia đình thấy vậy tức giận, trói Azumabito giam ông vào một chỗ. Cô gái thương tâm khóc lóc không chịu rời nửa bước. Mọi người trong nhà thấy vậy bàn bạc thả Azumabito ra. Lại còn cho hai người lấy nhau làm vợ chồng và cho tất cả của cải trong gia đình. Ông còn được gia đình tâu trình lên triều đình ban tặng chức Ngũ vị.

Sau vài năm cô gái mất. Trong lúc lâm chung cô nói với anh trai[5]:

- Em sắp mất rồi, em chỉ có một ước muốn, anh có nghe lời em không.

Người anh bảo:

- Xin em cứ nói đừng ngại.

Cô gái nói:

- Em đội ơn Azumabito suốt đời không bao giờ quên. Vì vậy sau khi em qua đời anh hãy cho con gái anh lấy anh ấy và trao quyền cai quản gia đình cho con gái anh.

Người anh theo lời trăng trối của em, gả con gái cho Azumabito và cho làm chủ gia sản của mình. Azumabito được phúc lớn là nhờ sự linh nghiệm của việc tu hành. Uy đức của Quan âm lẽ nào không linh ứng sao.

---

rất tôn sùng Phật giáo, cho xây dựng nhiều chùa chiền và đúc pho tượng Phật lớn đặt ở chùa Todai (Nara). Ông ở ngôi từ năm 724 đến năm 729). (ND - chú).

[2] *Xứng lễ danh hiệu*: Làm lễ khấn vái và tụng tên đức Quan âm Bồ tát.

[3] *Awata no Ason*: Trong *Nhật Bản thư kỉ* và *Tục Nhật Bản kỉ* ghi rất nhiều tên Awata no Ason. Nhưng được thăng chức Tam vị chỉ có Awata no Ason. *Tục Nhật Bản kỉ* còn ghi rõ: "Ngày 11 tháng 2 ban chức Tam vị cho quan khiển Đường sứ Awata no Ason. Ông còn giúp Thiên hoàng tuyển chọn và chế định luật lệ.

[4] *Hirose*: Nay thuộc phía bắc tỉnh Nara.

[5] 妹 Chữ này là chữ Hán do người Nhật sáng tạo (có âm đọc là Seuto), chỉ chị em gái hoặc anh em trai, không có quan hệ về tuổi tác. Ở đây được dùng với nghĩa là anh trai.

32. CHUYỆN QUY Y TAM BẢO, KÍNH TRỌNG[1] CÁC SƯ, NHỜ TỤNG KINH NÊN ĐƯỢC BÁO ĐỀN

Vào khoảng giữa tháng Chín Đinh Mão năm Jinki (Thần Quy)[2] thứ 4 (727), thiên hoàng Shomu cùng với quần thần đi săn ở núi thôn Yama, huyện Sonokami[3], có một con hươu chạy vào nhà dân ở thôn Hosome, người trong nhà không biết bắt ăn thịt. Sau Thiên hoàng biết chuyện sai người tới bắt.

Bấy giờ, đàn ông, đàn bà mười người đã mắc nạn. Ai nấy run sợ[4], trong lòng lo lắng không có nơi nương tựa. Nhưng họ nghĩ: Ngoài uy linh của đức Tam bảo, không ai có thể cứu giúp[5] được họ. Nghe nói chuyện đức Phật cao một trượng sáu thước[6] ở chùa Dai an[7] hay phù hộ độ trì mọi người, liền sai người đến chùa cầu khấn tụng kinh. Thưa rằng:

- Chúng con nhân lúc đến sở quan[8], xin được mở cửa phía nam, bái yết Phật đường. Lại xin nhà chùa thỉnh chuông cho tận tới lúc chúng con tới nơi đó.

Các sư theo lời thỉnh cầu rung chuông và cho truyền đọc kinh[9], mở cửa chùa cho phép phụng bái. Sau đó, họ bị người sở quan áp giải đi và bị quân cận vệ phủ[10] quản thúc. Đúng hôm đó là ngày sinh nhật của Hoàng thái tử, triều đình mở yến tiệc chúc mừng, ban bố lệnh đại xá trong thiên hạ, vì vậy mà họ không bị hình phạt nữa. Lại còn được ban lộc, ai nấy mừng rỡ vô cùng. Đó quả là nhờ uy linh của đức Phật 1 trượng 6 thước và công đức của việc đọc kinh niệm Phật.

---

[1] *Khâm ngưỡng*: Chỉ sự kính trọng.

[2] *Niên hiệu Jinki* (Thần Quy): Niên hiệu triều Thiên hoàng Shomu (Thánh Vũ). Thiên hoàng lên ngôi được 4 năm, trên bầu trời có điềm lành rồng trắng xuất hiện nên Thiên hoàng cho đổi niên hiệu thành Jinki (724 - 729).

[3] *Sonokami*: Nay thuộc tỉnh phía đông tỉnh Nara.

[4] *Thân đơn tâm lật*: Chữ *đơn* 單 là chữ *chiến* 戰 viết giản lược. *Chiến lật* có nghĩa là sợ hãi.

[5] Dùng như chữ trợ (cứu giúp).

[6] *Trượng lục*: Tức *nhất trượng lục xích*: 1 trượng 6 thước (ước cao khoảng 4,85m).

[7] *Đại An tự*: Chùa Đại An ở hữu kinh đô Nara.

[8] *Nghệ khuyết*: Cung khuyết, cung điện, tức hoàng thành của thiên tử. Ở đây không có sự phân biệt với quan sở.

[9] Thụ đạo liêu tương đương với cận vệ phủ thời kỳ Nara. Đây là cơ quan quản lí điều động gia nhân của các cận vệ của Thiên hoàng. Cơ quan này được thành lập từ năm Kyoun (Khánh Vân) thứ 4 (707) tồn tại cho đến năm Jinki (Thần Quy) thứ 4 (727).

[10] Nguyên văn chữ Hán là chuyển kinh. Chuyển kinh không phải đọc toàn bộ kinh, chỉ đọc đoạn cốt yếu trong kinh.

33. CHUYỆN NGƯỜI VỢ MẤT CHỒNG CẦU NGUYỆN HỌA TƯỢNG PHẬT DI ĐÀ, ĐƯỢC LINH ỨNG, BỨC HỌA KHÔNG BỊ THIÊU TRONG LỬA

Ở chùa Yata huyện Ishikawa, tỉnh Kochi[1], có thờ ảnh tượng Phật A di đà. Theo lời người làng đó nói, ngày xưa ở gần chùa có một người phụ nữ đức hạnh, bà ta tên gì không thấy truyền lại. Vào ngày người chồng sắp mất, người vợ bèn nảy ý muốn tạo tượng Phật Di đà. Vì nhà nghèo nên ước muốn đó chưa thực hiện được. Trải qua bao tháng năm, bà mới tích đủ số thóc mót được bèn mời thầy vẽ về, rồi tự mình cúng cho chồng, khóc lóc thảm thiết. Thầy vẽ thấy vậy cũng rất cảm động, phát tâm nguyện sẽ vẽ bức tranh. Bức tranh vẽ xong, màu sắc rực rỡ. Bà nhân đó mở lễ ăn chay[2] rước bức tranh lên bài trí ở gian Phật điện chính[3] nơi Phật đường, thường xuyên cúng lễ. Sau Phật đường bị cướp phóng hoả đốt cháy hết, duy[4] có ảnh Phật A di đà còn sót lại vẫn nguyên vẹn. Điều đó chẳng phải đã được chư Phật linh ứng phù hộ sao.

Lời tán rằng:

Đức hạnh thay trinh phụ,
Báo ơn cúng vong linh[5].
Mùa thu mở lễ hội,
Quả biết lòng đôn trinh.
Lửa cháy tuy khốc liệt,
Ảnh Phật không bị thiêu.
Chư thần Phật phù hộ
Không cần gì biện minh.

34. CHUYỆN NGƯỜI BỊ TRỘM ĂN CẮP ÁO LỤA, CẦU NGUYỆN DIỆU KIẾN BỒ TÁT[1] LẤY LẠI ĐƯỢC ÁO

Trước cửa chùa Kisaibe huyện Ate tỉnh Ki[2], ngày xưa có một ngôi nhà.

---

[1] *Kochi*: Nay thuộc địa phận huyện Minamikawachi, tỉnh Osaka.

[2] *Trai hội*: Lễ cúng cơm chay dâng cho các nhà sư và tín đồ tham dự.

[3] *Kim đường*: Gian nhà chính bày tượng phật, Phật điện ở giữa chùa.

[4] *Tảng*: Một chút cũng (không).

[5] *Truy viễn*: Chỉ việc cúng tế người đã mất.

[1] *Diệu kiến Bồ tát*: Diệu kiến Bồ tát là tên sao Bắc cực hoặc 7 ngôi sao thuộc chòm sao Bắc Đẩu có thần chú phù hộ cho đất nước.

[2] *Ki*: Nay thuộc tỉnh Wakayama.

Một hôm, nhà đó bị trộm lấy đi mất mười áo lụa liền cầu nguyện đức Diệu kiến Bồ tát. Tên trộm lấy áo đó đem bán cho người ở chợ Ki. Chưa đầy bảy ngày có cơn lốc lớn thổi bay áo lụa mắc[3] vào sừng con hươu, hươu mang áo đó chạy về phương Nam, đến đúng sân gia chủ mất áo và ông ta lấy lại được, còn hươu cứ thế bay lên trời. Người mua áo sau biết chuyện mới biết là áo lấy cắp, chỉ lẩm bẩm[4] một mình không đi đòi lại, cũng không vì thế mà làm ầm lên. Đây là chuyện kỳ lạ.

35. CHUYỆN VỀ NGƯỜI TỔ CHỨC TÍN ĐỒ[1] VÌ TỨ ÂN[2] VẼ TRANH PHẬT, CÓ LINH NGHIỆM CHO THẤY ĐIỀU KỲ LẠ

Ở thôn Yuge huyện Wakae tỉnh Kochi[3] có một Sadini[4] rất chăm chỉ tu hành, tu luyện, không rõ họ tên, trụ trì ở chùa núi Heguri[5]. Bà là người đứng đầu trong các tín đồ, phụng thờ tứ ân, kính cẩn hoạ tranh Phật. Trong bức tranh đó, bà vẽ cả lục đạo[6]. Bức tranh vẽ xong, bà đem cúng giàng và bài trí ở trong chùa. Nhân lúc có việc phải đi nơi này nơi nọ[7], bức tranh đã bị người ta lấy trộm. Bà khóc lóc đi tìm nhưng cuối cùng vẫn không tìm thấy. Bà bèn tổ chức[8] tín đồ nguyện làm việc phóng sinh, đi tới Naniwa. Vòng quanh một hồi, định trở về, ni cô và các tín đồ thấy trên cây có một cái sọt (bằng tre)[9], trong sọt có tiếng kêu của các loài vật. Các ni cô nghĩ đây nhất định là các con vật ở trong đó bèn ở lại chờ chủ nhân đám súc vật trở về. Đợi một lúc lâu người chủ mới tới. Các ni cô mới thưa:

- Trong sọt có tiếng kêu của các con vật, chúng tôi muốn mua lại các con vật đó nên đợi ông về.

Người chủ chiếc sọt trả lời:

---

[3] Nguyên văn là Bao, trong *Ngọc thiên chú* "Dương mĩ dã", có nghĩa là giương lên, cất lên, mắc vào.

[4] 當頭 Lẩm bẩm, nói nhỏ chỉ đủ cho mình nghe.

[1] *Tri thức*: Ở đây chỉ các tín đồ.

[2] *Tứ ân*: Ơn trời đất, ơn quốc vương, ơn phụ mẫu, và ơn chúng sinh. Cũng có nơi cho là Phụ mẫu, quốc vương, chúng sinh và Tam bảo.

[3] *Kochi*: Nay tuộc tỉnh Osaka.

[4] *Sadini*: Ni tăng, thiếu nữ xuất gia nhưng chưa được gọi là Tỳ khâu ni.

[5] Chùa Heguri: Thuộc tỉnh Nara.

[6] *Lục đạo*: Xem chú thích 7, truyện 21, quyển Thượng.

[7] *Tam thị đông tây*: Thị: có nghĩa là *thị hiện*: có mặt.

[8] *Cánh đình tri thức*: *Đình* có nghĩa là tập trung, tập hợp.

[9] Chiếc sọt, bốn góc đan bằng tre để đựng đồ vật.

- Không phải súc vật đâu.

Các ni cô không tin cứ nằn nì mãi nhưng ông ta không nghe. Bọn người trông coi chợ bàn nhau rồi bảo người chủ đó rằng:

- Ông hãy mở chiếc sọt ra.

Người chủ đó sợ quá bỏ sọt chạy. Sau mở ra xem thấy bức ảnh Phật vẫn còn nguyên. Các ni cô mừng chảy nước mắt, nghẹn ngào nói:

- Đây quả là bức tranh bọn ta mất trước đây. Mất bức tranh, chúng ta ai cũng tiếc, nay đã tìm thấy, thật mừng lắm thay.

Bọn người trông coi chợ thấy vậy kéo đến xem đều ồ lên:

- Thật lạ thay[10].

Từ đó các ni cô càng chăm việc phóng sinh, tu phúc và làm rước ảnh Phật về bài trí ở chùa, sư ni và tục dân ai nấy đều quy kính ảnh Phật. Đây cũng là chuyện kỳ lạ.

QUYỂN TRUNG

Sa môn Keikai chùa Yakushi ở mé hữu kinh thành Nara ghi.

Trộm nghe, vào thời các Thiên hoàng trước đời Thiên hoàng Senka[1] thường theo thuyết dị đoan[2], dựa vào bói toán đồng cốt. Sau thời Thiên hoàng Kimmei[3] người đời đã kính tin Tam bảo, tin sùng Phật giáo. Nhưng ở thời đó, cũng có kẻ đốt chùa, làm lưu tán Phật tượng. Cũng có người xây chùa, hoằng dương Phật giáo. Trong số đó có cả Thiên hoàng Shomu[4]. Thiên hoàng cho tạo pho tượng Phật lớn, làm cho truyền thống[5] Phật pháp tiếp nối mãi mãi. Ngài xuống tóc, mặc áo cà sa, giữ giới luật, cúng giàng, trị dân đúng phép. Tấm lòng từ bi của Thiên hoàng thấm đến cả cây cỏ chim muông, đức của Thiên

---

[10] *Thị dân văn chi lai tạp xứng nan: Nan* có nghĩa là khó, hoặc là kỳ lạ. Trong tiếng Nhật hiện đại *nan* có nghĩa là cảm ơn, viết chữ Hán là *hữu nạn*.

[1] *Thiên hoàng Senka* (Tuyên Hoá): Thiên hoàng đời thứ 28, là con trai thứ 2 của Thiên hoàng Keitai (Kế Thể), tên là Takeohirokunioshitate (Tiểu Quảng Quốc Áp Thuẫn). Theo *Nhật Bản thư kí*, ông lên ngôi năm 535, mất năm 539, thọ 73 tuổi.

[2] *Ngoại đạo*: Chỉ các đạo ngoài Phật giáo. Tà đạo, tà giáo.

[3] *Thiên hoàng Kimmei* (Khâm Minh): Xem chú thích 10, truyện 1, quyển Thượng.

[4] *Thiên hoàng Shomu* (Thánh Vũ): Xem chú thích 1, truyện 31, quyển Thượng.

[5] *Pháp chủng*: Hạt giống của Phật pháp. Ở đây dùng với ý pháp thống, truyền thống Phật pháp.

hoàng cao hơn tất cả từ xưa tới nay. Nhận mệnh trời lên ngôi nguyên thủ[6]*, trên cả Tam linh*[7] *đứng đầu vạn vật. Vì phúc đức đó mà côn trùng*[8] *bay trong bầu trời tha cành cỏ đến lợp mái chùa, con kiến dưới đất cũng tha cát vàng đến xây chùa. Cờ phướn dựng cao, xếp thành hàng tung bay trong gió. Thuyền từ*[9] *chở đầy kinh điển lướt nhẹ trên sóng, cánh buồm giương cao. Khắp nơi trong nước hoa báo điềm lành*[10] *đua nở. Quả báo việc thiện ác cho thấy sự lành dữ, vì thế Thiên hoàng lấy hiệu là Shoho Ojin Shomu tenno (Thắng Bảo Ứng Chân Thánh Vũ Thiên hoàng).*

Thời thiên hoàng Shomu có ghi chép nhiều chuyện nhân quả báo ứng. Do đức cả của bậc thánh thiên tử, chuyện nhân quả báo ứng xuất hiện nhiều. Cũng có thể ta còn bỏ sót không ghi chép hết. Ta chỉ ghi lại những điều ta nghe được, cũng có chuyện không ghi[11]*. Suy nghĩ thử xem...*[12]*. (Kẻ tu hành Phật đạo không coi trọng hình thức và vật chất sẽ được hưởng thiện báo). Nếu cầu mong ngoại hình vật chất thì sự thiện báo sẽ mất. Nếu thêm vào hình thức thì sự thiện báo sẽ suy giảm. Nếu xa rời hình thức thì sự thiện báo sẽ gia tăng. Lưu Đầu*[13] *hà tiện ăn cả gạo còn cám cho nên mất của. Hứa Do*[14] *không nghe*[15] *theo lời khuyên của vua Nghiêu, Sào Phủ*[16] *lánh đời đi chăn bò, lẽ nào họ có ý gì khác lạ với sự thiện báo chăng.*

Chúng sinh trở về tam giới[17] *như bánh xe luân hồi. Phải qua lục đạo*[18]*, như cánh bèo di động. Chết ở chỗ này lại sinh ra chỗ kia, phải chịu muôn vàn khổ cực. Do gây ác mà bị đưa đến nơi khổ cực, vì làm việc thiện mà được thác nơi an tịnh thổ. Tấm lòng từ bi có thể thuần phục cho*

---

[6] *Đắc nhất phủ vận*: Chỉ chức vị cao nhất, tức ngôi Thiên hoàng.

[7] *Tam linh*: Thiên, địa, nhân.

[8] Là một loài côn trùng có cánh như cào cào, châu chấu.

[9] Nguyên văn là *tuệ thuyền:* Thuyền chở Phật điển. Chỉ thuyền của các sứ giả được cử sang Đường (tức Trung Quốc).

[10] *Thuỵ ứng*: *Thuỵ:* Lành, tốt; *ứng:* báo ứng, điềm triệu.

[11] *Phủ*: Lật lại, úp lại. Ở đây chỉ ý không ghi chép lại.

[12] Đoạn này mất mấy chữ. Phần trong ngoặc dịch theo các dị bản.

[13] *Lưu Đầu*: Xem chú thích 13, Tựa, quyển Thượng.

[14] *Hứa Do*: Là bậc ẩn sĩ thời thượng cổ Trung Quốc, nghe lời dụ của vua Nghiêu không chịu được bèn ra sông Dĩnh rửa tai.

[15] *Nhiếu*: Như chữ tắc, lấp lại, bít lại. *Nhiếu nhĩ:* bịt tai không nghe.

[16] *Sào Phủ*: Là bậc ẩn sĩ thời Đường vì Hứa Do rửa tai ở sông Dĩnh nên ông không lội qua vì sợ bẩn chân.

[17] *Tam giới*: Thế giới luân hồi của con người có ba giới: Dục giới, sắc giới và vô giới.

[18] *Lục đạo*: Thế giới luân hồi của chúng sinh gồm Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh, Tula. Nhân gian và Thiên đạo. Xem thêm chú thích 7, truyện 21, quyển Thượng.

hổ dữ[19] *ngồi trên đùi, yêu thương sinh vật sống tới mức có thể cho chim đậu trên đầu. Bảy việc thiện của Mạnh Thường Quân*[20] *và ba đức thiện của Lỗ Cung*[21] *là ý nói việc này vậy.*

Nhưng Keikai ta sinh ra vốn không phải người thông minh, lại không có tài biện luận. Đầu óc ngu độn như dao cùn[22]*, dù có dùng chữ để viết văn thì văn đâu cũng có hay. Lòng dạ lại ngu tối như kẻ khắc thuyền tìm gươm*[23]*. Văn chương câu cú lộn xộn. Song Keikai không cưỡng được ham muốn làm việc thiện. Sự vụng về có thể làm dơ tờ giấy trắng và có thể còn chép sai chuyện truyền ngôn. Ta hết sức xấu hổ, chỗ nào cũng thấy sợ, thẹn tới mức mặt đỏ*[24] *tía tai. Tuy văn chương kém cỏi song kẻ đọc nó sẽ cảm thấy xấu hổ với trời và người, không nhẫn nhịn được mà lánh xa thói tục, ta mong muốn tìm sách này làm người thầy dẫn dắt con tim, không muốn lấy lòng riêng làm thầy chỉ bảo. Với*[25] *công đức đó sườn bên phải chắp cánh bay lên trời cao, sườn bên trái châm lửa trí tuệ, để đem lại ơn huệ cho tất thảy sinh linh, khiến họ đều trở thành người đi theo con đường của Phật.*

1. CHUYỆN CẬY NGÔI VỊ CAO[1] ĐÁNH[2] NHÀ SƯ ĐỊA VỊ THẤP HÈN BỊ QUẢ BÁO TỘI CHẾT

Thiên hoàng Shomu[3] trị vì thiên hạ ở Kinh đô Nara, phát đại thệ nguyện, vào ngày 8 tháng Hai mùa Xuân năm Kỷ Tỵ, năm đầu niên hiệu Tempyo (Thiên Bình, 729), chuẩn bị lễ Đại pháp ở chùa Gango, mé tả kinh thành Nara, cúng

---

[19] Hai con hổ khi tranh mồi rất hung dữ, ý chỉ con hổ dữ, cũng dùng chỉ các loại thú dữ khác.

[20] *Mạnh Thường Quân*: Là đại thần người nước Tề thời Chiến quốc, tên là Điền Văn.

[21] *Lỗ Cung*: Là người Bình Lăng sống ở thời Hậu Hán, làm quan Tể tướng ở Trung Mâu, nổi tiếng là người có đức hạnh.

[22] 金苗Như chữ chì 鉛 dao làm bằng chì, ý nói dao cùn.

[23] Chuyện khắc thuyền tìm gươm được Phép trong *Lã thị Xuân thu* kể về một người đi thuyền đánh rơi kiếm, ông ta bèn khắc lên thuyền, đánh dấu chỗ kiếm rơi rồi nhảy xuống mò. Câu chuyện có ý phê phán kẻ ngu độn. Ở đây dùng với ý tự khiêm.

[24] Như chữ 赤 (Akashi).

[25] *Tịch*: Dựa vào, cậy vào.

[1] *Cao đức*: Ngôi vị cao. Quan lớn. Người Nhật cho rằng người có đức mới đạt được ngôi vị cao. Nagayoro Okimi giữ chức Thái chính đại thần nên được coi là bậc cao đức.

[2] *Hình* (Hình tiện hình sa di): Có nghĩa là *đánh*.

[3] *Thiên hoàng Shomu* (Thánh Vũ): Xem chú thích 1, truyện 31, quyển Thượng.

giảng Tam bảo, Thiên hoàng lệnh cho Thái tử Nagaya no Okimi[4] Chính nhị vị, giữ chức Thái chính đại thần, giao trách nhiệm làm trưởng quan dâng thức ăn cho các vị sư tăng.

Lúc đó, có một nhà sư vô tình đi vào nơi làm thức ăn cúng giàng[5], lấy bát xúc cơm. Okimi nhìn thấy lấy chiếc hốt bằng ngà[6] đánh vào đầu sư tăng[7] chảy cả máu. Vị sư ôm đầu, lấy tay lau máu, khóc lóc oán trách[8], rồi bỗng nhiên biến mất, không biết bỏ đi đâu. Lúc đó các sư tăng và thường dân[9] kéo đến rất đông, rì rầm[10] bàn tán:

- Hỏng rồi, có điềm chẳng lành.

Sau đó hai ngày, có người ghen ghét sàm tâu với Thiên hoàng:

- Nagaya mưu đổ lật đổ nước, muốn cướp ngai vàng.

Thiên hoàng nghe vậy tức giận, sai quân đi bắt Okimi. Okimi nghĩ:

- Ta không có tội mà bị bắt. Nếu bị bắt, ta nhất định[11] sẽ bị giết chết. Chẳng thà tự sát còn hơn phải chịu hình phạt trong tay kẻ khác.

Ông bèn bắt con cháu uống thuốc độc. Sau khi tất cả đã chết, ông bèn tự mình uống thuốc độc chết theo. Thiên hoàng ra sắc lệnh đem thây vứt ra ngoài thành rồi cho thiêu, tán bột[12] rắc xuống sông, biển. Riêng hài cốt của Okimi được chuyển đến mai táng của tỉnh Tosa.

Sau khi mai táng, dân trong tỉnh nhiều người bỗng nhiên lăn ra chết. Mọi người ở đây[13] lo lắng làm đơn[14] đệ trình lên quan:

---

[4] *Nagaya no Okimi*: Là cháu của thiên hoàng Temmu (Thiên Vũ), con trai đầu của Hoàng tử Takechi giữ chức Chính nhị vị Tả đại thần, sau tự vẫn do thất bại trong cuộc tranh chấp với dòng họ Fujiwara.

[5] Trong *Tự thư* không có chữ này. Có lẽ là do hai chữ *phạn* và *thịnh* ghép lại chăng.

[6] *Nha sách*: Hốt bằng ngà voi: Luật lệ thời đó quy định những người có chức Ngũ vị trở lên được mang hốt ngà. Trong Y phục lệnh, Triều phục lệnh có ghi: *Nhất phẩm dĩ hạ, Ngũ vị dĩ thượng... nha hốt*. Sách là chữ *thường* dùng thay chữ *hốt*.

[7] *Sa di*: Là người xuất gia giữ thập giới. Ở Nhật người ta cũng gọi những người tu tại gia, có vợ con là sa di. Sa di là sư tăng ở cấp thấp nhất song cũng là đệ tử của Phật nên so với người thường, sa di cũng là người có địa vị cao quí.

[8] *Hy*: Oán hận.

[9] *Đạo tục*: Chỉ sư tăng và thường dân.

[10] 𠱋: Là chữ thông tục của chữ 𠱋.

[11] *Quyết định*: Nhất định, nhất quyết. Ở đây dùng như một phó từ.

[12] *Mạt* là lược của chữ *mạt* có bộ tài gẩy.

[13] *Vân bách tính hoạn nhi giải quan ngôn*: *Vân* có nghĩa ở đây. Dân chúng ở đây lo lắng làm đơn đệ trình lên quan rằng...

[14] *Giải*: Đơn đệ trình quan sở tại.

- Ác khí[15] của Okimi có thể làm cho dân trong tỉnh chết hết.

Thiên hoàng nghe chuyện bèn sai người đem hài cốt của ông về gần kinh đô và chuyển hết hòn đảo ở ngoài khơi làng Hajikami, huyện Yamano, tỉnh Ki[16].

Than ôi thật đáng thương thay. Khi phú quý giầu sang tên tuổi lừng danh thiên hạ[17], một khi tai hoạ bất ngờ giáng xuống thì không còn nơi gửi thân, chỉ có một ngày mà mất hết. Quả biết rằng kiêu ngạo cậy thế, đánh sư tăng, đến thần Hộ pháp[18] còn phải cau mày, thiện thần[19] ai cũng tức giận. Đối với người mặc áo cà sa, tuy địa vị thấp hèn nhưng không thể không kính sợ. Thánh nhân[20] cũng có lúc biến hoá lẫn trong số đó. Vì vậy trong kinh Kiêu Mạn[21] viết rằng "Ngay cả người quyền thế ở đời trước[22], nếu lấy chân đạp đầu đức Thích ca mâu ni thì tội rất nặng...", huống hồ kẻ đánh người mặc áo cà sa thì tội còn nặng hơn.

2. CHUYỆN THẤY QUẠ TÀ DÂM, GHÉT THÓI ĐỜI BỎ ĐI TU ĐẠO PHẬT

Thiền sư Shingen[1] là Chinu no Agata nushi Yamatomaro, giữ chức quan huyện[2] huyện Izumi, tỉnh Izumi[3]. Ông là người sống ở thời Thiên hoàng Shomu. Trước nhà viên quan huyện có một cây to, quạ đến làm tổ, đẻ trứng, ấp và nuôi con ở đó. Quạ đực (ngày ngày) bay đi chỗ này chỗ khác[4] kiếm mồi về nuôi quạ cái. Trong lúc quạ chồng đi kiếm ăn, quạ khác vào tổ trêu ghẹo quạ cái. Quạ cái liền ái ân với quạ mới, có vẻ ý hợp tâm đầu, rồi cùng nhau tung cánh lên trời cao, nhằm hướng bắc bay đi, bỏ lại quạ con không đoái hoài gì.

---

[15] *Khí*: Ở đây chỉ ác khí, độc ác.

[16] *Ki*: Hiện nay thuộc tỉnh Wakayama.

[17] *Hoa duệ*: *Hoa* là nơi kinh đô, *duệ* là nơi thôn quê, chỉ đất nước nói chung.

[18] *Hộ pháp*: Thần thủ hộ Phật giáo như là Phạn Thiên, Đế thích, Tứ thiên vương.

[19] *Thiện thần*: 12 thần tướng bảo vệ Phật giáo.

[20] Đây chỉ Phật Bồ Tát biến thành kẻ thường dân.

[21] *Kiêu mạn kinh*: Có lẽ là *Phật vị kiêu mạn bà la môn kiêu mạn kinh*. 1 quyển, hoặc *Thụ sinh bà la môn kiêu mạn kinh*, 1 quyển. Rất tiếc cả hai kinh đó đều không được truyền lại.

[22] *Tiền sinh vị thượng nhân*: Người sinh ra ở đời trước có quyền thế, địa vị; *tiền sinh*: sinh ra ở đời trước.

[1] Không rõ. Từ "Thiền sư" là từ biểu thị sự kính trọng đối với các sư tăng và cũng có nghĩa tôn xưng vị tăng đã thiền định. Ở đây chỉ có nghĩa tôn kính.

[2] *Đại lãnh*: Xem chú thích 4, truyện 7, quyển Thượng.

[3] *Izumi*: Nay thuộc tỉnh Osaka.

[4] *Hà di*: nơi này, nơi khác, chỗ này, chỗ nọ.

Bấy giờ[5] quạ chồng tha mồi trở về, không thấy quạ vợ đâu, thương xót ôm lấy quạ con, cứ thế vài ngày không đi kiếm mồi nữa. Quan huyện thấy vậy bèn sai người trèo lên xem thấy quạ chồng ôm con chết rồi. Ông lấy làm thương xót, thấy sự dâm loạn của chim cái, chán đời bèn bỏ nhà đi tu. Ông lìa bỏ vợ con, vứt bỏ chức vị, tu hành đạo Phật, theo bậc Đại đức Gyogi[6] tên gọi là Shingen. Ông thề trước Đại đức Gyogi rằng:

- Xin được cùng chết với Đại đức. Nếu như vậy tất sẽ được vãng sinh nơi Tây phương cực lạc.

Bà vợ của ông cũng thuộc dòng họ Chinu no Agatanushi. Bà tuy là người bị chồng ruồng bỏ nhưng không có lòng nào đi bước nữa, thủ tiết nuôi con. Khi con trai lâm bệnh nặng sắp chết, nói với mẹ rằng:

- Nếu được bú sữa mẹ, con sẽ sống được.

Bà liền chiều theo, cho đứa con bị bệnh bú sữa. Đứa con bú xong than rằng:

- Than ôi, con bỏ dòng sữa ngọt ngào này mà chết đi sao.

Nói rồi tắt thở. Về sau bà mẹ thương đứa con đã mất, cũng như chồng, bỏ nhà tu hành Phật đạo[7].

Lại nói thiền sư Shingen, chẳng có duyên cùng bậc đại đức nên đã mất sớm. Đại đức khóc vịnh ca:

Quạ hay dối lừa không thể tin được.
Shingen chẳng nói sẽ chết cùng ta, vậy sao nỡ sớm bỏ ta ra đi.

Xét lẽ mỗi khi chuẩn bị châm lửa thiêu, đầu tiên chuẩn bị gỗ thông[8]. Khi trời sắp mưa bậc đá đổ mồ hôi. Thấy quạ gian dâm, ông xuất gia theo đạo Phật, được đức Phật cho xem nhiều chuyện thiện ác[9], cho thấy cái khổ trong đó mà giác ngộ. Đó là nói về chuyện này chăng. Con người và muôn loài trong thế giới dục vọng[10] cũng có kẻ làm việc bỉ ổi như thế. Người ghét thói đời quay lưng, kẻ ngu si tham dục.

Lời tán rằng:

---

[5] Nguyên văn là *can thời*, có lẽ là chữ *vu* viết nhầm.

[6] Một vị sư tăng nổi tiếng thời Nara.

[7] *Thiện pháp*: Một phương pháp tu hành, đem lại kết quả tốt cho bản thân mình và người khác.

[8] Nguyên văn "Lan tùng" nghĩa là loại thông có mùi thơm. Khi chuẩn bị châm lửa đốt, người ta chẻ củi thông cho dễ bén.

[9] *Tiên thiện*: Phương pháp mà đức Phật sử dụng khiến con người ta làm theo cái thiện.

[10] *Dục giới*: Đầu tiên chỉ thế giới của con người và thế giới của các loài sinh vật. Dục giới là thế giới dục vọng, được chia làm 6 loại: Địa ngục, Quỷ đói, Súc sinh, Atula, Con người và Trời. Thế giới sinh vật có Thực dục, Thuỳ miên dục và Dâm dục. Tạp loại là thế giới của súc sinh ngoài con người.

Mẫu mực thay,
Ông họ Chinu no Agatanushi.
Thấy chi quạ tà dâm.
Chán đời xa trần tục,
Trong giả dối phù hoa[11].
Tấm thân luôn trong sạch
Chuyên cần tu Phật đạo,
Nguyện cầu trí tuệ minh[12].
Tâm vãng sinh cực lạc[13].
Giải thoát thế giới này.
Kỳ tú thay ẩn sĩ.

3. CHUYỆN NGƯỜI CON BẤT HIẾU VÔ ĐẠO[1], VÌ VỢ MƯU GIẾT MẸ ĐẺ BỊ QUẢ BÁO TỘI CHẾT

Kishi no Himaro là người xóm Kamo, huyện Tama, tỉnh Musashi[2]. Mẹ của Kishi no Himaro là người Kusakabe no Matoji[3]. Vào thời thiên hoàng Shomu, Kishi no Himaro bị viên quan thuộc dòng họ Otomo[4] [không rõ họ tên - NC] bắt[5] đi làm Sakimori[6] trong ba năm[7]. Bà mẹ[8] là người được đi

---

[11] *Giả thú*: Thế giới không có sự chân thật.

[12] *Tuệ mệnh*: Trí tuệ đã đạt đến sự giác ngộ. Trong *Nhật Bản Linh dị kí* chú thích chữ *mệnh* là *minh*. *Cổ điển đại hệ bản* cho rằng *mệnh* tức là *sinh mệnh*. Thực ra bên nào cũng giải thích đúng với nghĩa của từ là trí tuệ.

[13] *An dưỡng kỳ*: Thế giới an dưỡng. Đây là tên khác của thế giới cực lạc.

[1] *Ác nghịch*: Là việc làm tàn ác trái với đạo lí làm người. Việc giết cha mẹ trong luật pháp thời cổ đại được coi là 1 trong 8 nghịch tội. Trong Phật giáo việc giết cha mẹ mình cũng phạm 1 trong 5 tội lớn phải đày xuống địa ngục.

[2] *Musashi*: Nay thuộc phía tây tỉnh Satama và một phần tỉnh Kanagawa.

[3] 甘 Chữ ghép của hai chữ 刀 và 目, tiếng Nhật đọc là toji, địa danh.

[4] *Otomo*: Là một tộc lớn thời cổ đại.

[5] *Sở điểm*: Gọi đích danh.

[6] *Sakimori* (Tiền thủ): Người bị trưng dụng vào việc đi phòng vệ vùng bờ biển phía bắc Kyushu và các hòn đảo ở vùng này.

[7] *Tam niên*: Theo luật quân sự thời đó người dân phải có nghĩa vụ đi lính 3 năm.

[8] Trong luật quân sự thời đó (Quân phòng lệnh) có ghi: "Đối với người đi quân dịch cho phép mang theo gia nhân, nô tỳ và bò ngựa", vì vậy bà mẹ được phép đi theo con để chăm sóc. Đồng thời trong luật cũng ghi: "Phàm người đi chinh chiến thì không mang được theo phụ nữ" (tức không được mang theo vợ, hoặc tỳ thiếp).

theo để chăm sóc con[9]. Người vợ phải ở lại tỉnh đó trông nom nhà cửa. Kishi no Himaro phải xa vợ mình nhưng hắn không chịu được cảnh xa vợ bèn nẩy ý đồ vô đạo. Hắn nghĩ:

- Nếu giết mẹ, vì để tang[10] mà có thể miễn đi quân dịch, trở về sống với vợ con.

Lại nói bà mẹ là người bản tính lương thiện, luôn làm việc tốt. Kishi no Himaro thưa với mẹ:

- Ở trong núi phía Đông, có lễ đại pháp bảy ngày giảng kinh Pháp hoa[11]. Nào[12] mẹ hãy nên đi nghe.

Bà mẹ không biết mình bị lừa, muốn đi nghe bèn đun nước tắm rửa sạch sẽ và cùng con đi vào núi. Khi hai mẹ con vào đến núi, Kishi no Himaro mắt long sòng sọc như bò, quát:

- Hãy quỳ xuống.

Bà mẹ nhìn vào đứa con trai của mình nói:

- Vì sao con lại nói như vậy. Con đã gửi linh hồn cho quỷ dữ rồi sao?

Người con rút dao định giết mẹ. Người mẹ quỳ xuống trước mặt con nói:

- Người trồng cây những mong hái quả, và lấy chỗ nghỉ ngơi; người nuôi con những mong dựa vào con, nhờ con nuôi dưỡng. Giống như hạt mưa rơi từ cây mình trồng ra, con nỡ nào làm trái ước muốn đó của ta, có ý nghĩ lạ lùng như vậy.

Người con nghe nói chẳng mảy may rung động. Bà mẹ không còn cách nào đành cởi áo đang mặc đặt ra ba nơi rồi quỳ trước mặt con trăng trối rằng:

- Ngươi hãy gói áo gửi đi cho mẹ. Một áo, ngươi là con trưởng hãy giữ lấy, một áo gửi tặng con trai thứ hai, một áo gửi cho cậu con trai út.

Vừa lúc hắn định bước lên chém cổ bà mẹ, mặt đất bỗng nhiên nứt ra, hắn bị rơi xuống. Bà mẹ vội đứng lên, chạy đến túm được tóc hắn, rồi khóc cầu trời:

- Con trai của con bị quỷ dữ lấy mất linh hồn, không phải nó có lòng như vậy[13]. Xin trời hãy xá tội cho nó.

---

[9] *Tương tiết:* Tương ở đây không phải với ý tương hỗ, mà mang chức năng ngữ pháp làm tiếp đầu ngữ. Tiết có nghĩa là nuôi dưỡng, chăm sóc.

[10] Trong luật quân sự thời đó cũng ghi rõ: "Người lính khi còn xuất chinh không được phép trở về để tang cha mẹ. Ngay cả khi cha mẹ lâm chung. Các quan nói chung có thể trở về để tang cha mẹ". Trong chuyện này có lẽ anh lính kia đã lầm tưởng có tang cha mẹ là có thể trở về nên đã này ra ý nghĩ giết mẹ chăng.

[11] *Thất nhật Pháp hoa kinh:* Kinh *Pháp hoa* có 7 quyển (trật), mỗi hôm giảng 1 quyển nên mất 7 ngày. Về sau có thuyết nói *Pháp hoa kinh* có 8 quyển (Trí Thăng đời Đường dịch). Câu chuyện này có lẽ được kể vào năm Enryaku 15 (786) trước khi *Pháp hoa kinh bát giảng* ra đời.

[12] *Suất*: Từ cảm thán: Nào, xin mời!

[13] *Phi thực hiện tâm*: Thực hiện có nghĩa là hiện thực, sự thật.

Nói rồi bà nắm mớ tóc của cậu con trai kéo lên nhưng cuối cùng con trai bà đã bị rơi xuống hố. Người mẹ nhân từ mang mớ tóc về nhà cúng giàng, cho vào chiếc tráp, đặt trước bệ thờ Phật, mời sư tăng về tụng kinh cầu hồn cho con.

Lòng người mẹ thật bao la độ lượng, bao la tới mức yêu thương cả đứa con bất hiếu vô đạo và còn vì con mà cúng vong linh.

Thế mới hay sự quả báo thật gần, tội bất hiếu thật không thể không chịu sự quả báo.

4. CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI TRẺ TRANH TÀI[1]

Vào thời thiên hoàng Shomu, ở chợ Ogawa huyện Katakata, tỉnh Mino[2] có một cô gái có sức khoẻ hơn người, mới sinh ra[3] cô ta đã có vóc dáng to lớn, gọi tên là Mino Kitsune (Mino Kitsune là cháu đời thứ 4[4] của người mẹ là cáo ở tỉnh Mino - NC]. Sức cô tương đương với trăm người. Cô ta sống ở trong chợ Ogawa, cậy khoẻ chuyên sống bằng nghề ức hiếp và cướp bóc đồ đạc của thương nhân qua đường.

Bấy giờ, ở xóm Katawa, huyện Aichi, tỉnh Owari[5] cũng có cô gái khoẻ. Cô sinh ra có vóc dáng nhỏ bé. [Cô là con cháu của pháp sư Dojo sống ở chùa Gango - NC]. Nghe chuyện Mino Kitsune cướp giật đồ vật của mọi người[6] bèn nảy sinh ý muốn đọ sức, bèn bỏ vào thùng năm trăm đấu[7] sò, xếp lên thuyền và cho thuyền dừng lại ở chợ Ogawa. Cô còn chuẩn bị hai mươi roi[8] làm bằng dây mây[9]. Lúc đó, Kitsune đến cướp toàn bộ số sò đem bán đi, sau đó còn hỏi:

- Mi là con gái vùng nào đến đây?

Chủ sò không thèm đáp lại. Ả ta lại hỏi lần nữa, chủ sò vẫn không thèm trả lời. Cứ thế bốn lần[10]. Đến lúc đó chủ sò mới bỡn cợt rằng:

---

[1] *Lực dõng*: Sách *Tân tuyển tự kính* chú: "dõng": đi lực tương tranh dã" (Lấy sức tranh tài).

[2] *Mino*: Nay thuộc tỉnh Gifu.

[3] *Vi nhân đại dã*: Từ lúc sinh ra đã là người có sức khoẻ.

[4] *Tứ kế*: Con cháu đời thứ 4.

[5] *Owari*: Nay thuộc tỉnh Aichi.

[6] *Nhân vật*: Đồ vật của người đi đường.

[7] *Hộc*: Đơn vị đo lường, tương đương với thạch, mỗi thạch bằng 10 đấu.

[8] *Nhị thập đoạn*: Hai mươi đoạn. *Đoạn* là trợ số từ, dùng để đếm các phần ngắn tách riêng ra của một vật có chiều dài.

[9] Một đoạn dây leo, dai chắc như mây.

[10] *Tứ biến*: bốn lần.

- Ta cũng chẳng biết ta từ đâu tới.

Kitsune cho là kẻ vô lễ bèn xông vào định đánh, chủ sò bèn túm lấy[11] hai tay của ả ta, lấy roi mây đánh một cái, roi dứt đứt cả thịt. Chủ sò lại rút roi thứ hai, đánh cho một roi nữa, thịt dính cả vào roi. Đánh mười roi, lần nào roi cũng dính thịt. Kitsune van lạy:

- Tôi chịu rồi, tôi là kẻ có tội, xin hãy tha cho.

Thế mới biết chủ sò có sức mạnh hơn Kitsune. Chủ sò nói với cô ta:

- Từ nay về sau không được sống ở chợ này. Nếu ngươi cố tình sống ở đây, ta sẽ đánh ngươi chết.

Kitsune hoàn toàn bị thua, từ đó không dám cướp đồ vật của ai nữa. Mọi người ở chợ ai cũng vui vì từ nay được sống yên ổn.

Phàm người có sức khoẻ con cháu nối đời không dứt. Mới hay kiếp trước trồng được nhân duyên sức mạnh, đời này mới được sức khoẻ như thế[*].

5. CHUYỆN GIẾT BÒ LÀM LỄ TẾ THẦN NƠI KHÁC[1] ĐỂ CHUỘC LỖI LẦM[2], LẠI LÀM VIỆC PHÓNG SINH, CHỊU SỰ QUẢ BÁO VIỆC THIỆN, ÁC

Ở thôn Nadekubo huyện Higashinari, tỉnh Tsu[3], có chủ nhân giầu có. Không rõ họ tên gì. Vào thời Thiên hoàng Shomu, ông ta chịu tội với các thần ở tỉnh khác, bèn lập lễ cầu xin, hạn định lễ tế trong vòng bảy năm, mỗi năm giết một con bò làm lễ, cộng cả thảy bảy con.

Qua bảy năm, lễ tế cũng đã hoàn tất. Ông ta bỗng bị bệnh nặng. Bảy năm

---

[11] *Đãi*: Có lẽ là chữ *trì* viết nhầm. *Trì tróc*: túm giữ.

[*] Nhóm truyện chàng trai và cô gái khoẻ ngoài truyện trên còn thấy trong các truyện 2, 3 quyển Thượng và 27 quyển Trung. Nhân vật Sagaru trong truyện 1, quyển Thượng, người đã bắt thần Sấm cũng là người có sức mạnh phi phàm đã trở thành nhân vật trung tâm của truyện kể dân gian trong *Linh dị kí*. Trong *Tục Nhật Bản kí* điều ngày 23 tháng 5 năm Tempyo thứ 7 đời Thiên hoàng Shomu (Thánh Vũ) có chiếu ghi: "Các tỉnh tiến cử người phụ nữ có sức khoẻ. Từ nay về sau cho phép chuẩn theo lệ như đối với người phục vụ cho các nhà quí tộc, lãnh chúa, tăng viện. Cho phép miễn trừ tạp dịch. Cấp cho 2 cho ruộng (tương đương với 188.14a) để sinh sống".

[1] *Hán thần*: Thần từ bên ngoài tới. Ở Trung Quốc có tập tục giết bò thờ cúng. Vì vậy để chuộc lỗi đối với các thần từ bên ngoài, người Nhật cũng giết bò để cúng tế.

[2] *Súng*: Tai hoạ do Thần , Phật, và oan hồn tạo ra.

[3] *Tsu*: Nay thuộc tỉnh Osaka.

chữa chạy không khỏi bèn cho người gọi thầy bói[4] tới để xem và làm lễ cầu đảo[5], bệnh lại càng nặng hơn. Ông ta nghĩ:

- Ta bị bệnh nặng vậy là do tội sát sinh gây ra.

Từ năm bị bệnh đến nay, hàng tháng không thiếu ngày nào, ông giữ giới luật thanh tịnh, ăn chay sáu ngày[6], làm việc phóng sinh. Hễ thấy ai định giết súc vật, chẳng kể giá cả thế nào đều chuộc lại rồi đem thả. Lại còn sai người đi khắp nơi mua lại súc vật rồi thả chúng ra.

Được bảy năm, trước khi lâm chung ông bảo với vợ con:

- Sau khi ta chết, quàn mười chín ngày đừng đem thiêu ngay.

Vợ con theo lời ông dặn, để nguyên vậy đợi cho đến ngày hẹn. Mới qua chín ngày ông bỗng nhiên sống lại và kể rằng:

- Có bảy người kỳ dị, đầu trâu[7], thân người. Họ lấy thừng buộc tóc tôi, bắt và giải đi. Tôi nhìn thấy phía trước có lâu đài bèn hỏi lính canh.

- Đây là cung điện gì.

Lính giải trừng mắt nhìn rồi thúc tôi:

- Hãy đi mau.

Khi vào đến cửa cung, lính canh nói:

- Thưa, đã giải đến.

Lúc đấy tôi biết ngay đó là Diêm Vương. Diêm Vương hỏi bọn áp giải:

- Người này có phải là kẻ thù giết các ngươi không.

Bọn chúng liền thưa:

- Vâng, đúng hắn.

Và lập tức mang phản giết thịt và con dao nhỏ tới, tâu với Diêm Vương:

- Xin đại vương phán xét ngay. Chúng con sẽ băm vằm nó ra như nó giết bọn con để ăn thịt.

Lúc đó bỗng[8] hàng ngàn, vạn người kéo đến, cởi trói cho tôi rồi nói:

- Dạ thưa, không phải lỗi của người này. Đó là do làm lễ cúng quỷ thần nên mới giết hại súc vật.

Bảy lính đầu trâu và hàng vạn người vây xung quanh tôi, ngày ngày tranh

---

[4] *Bốc giả*: Những đồng cốt (vu nữ) chuyên xem bói, cầu đảo.

[5] *Tự loại sao chú*: "Trừ tai cầu phúc dã".

[6] *Lục tiết*: Sáu ngày ăn chay. Sáu ngày trong tháng là mồng 8, 14, 15, 23, 29, và 30. Vào những ngày này không sát sinh.

[7] Nguyên văn là đầu bò.

[8] *Bột*: Như chữ *hốt*: bỗng nhiên.

nhau tố cáo không dứt như lửa với nước. Diêm vương không sao xét xử được ai sai ai đúng. Lính đầu trâu còn ngang ngạnh nói:

- Rõ ràng người này là kẻ chủ mưu. Hắn chặt bốn chân chúng con, dâng lên miếu[9] các vị thần ở tỉnh khác để cầu lợi. Hắn còn băm vằm chúng con làm các món ăn ngon để ăn. Vì vậy nay chúng con phải giết hắn để ăn như hắn đã ăn gỏi[10] chúng con[11].

Hơn ngàn vạn người cũng tâu:

- Chúng con biết rõ[12] người ngày không có tội. Đây là lỗi của quỷ thần. Xin đại vương xem xét. Lí lẽ cũng phải dựa vào chỗ có nhiều người làm chứng.

Sau đúng tám ngày, buổi chiều hôm đó Đại vương tuyên chiếu:

- Ngày mai đến xét xử.

Tất cả nhận lệnh lui về. Ngày thứ chín mọi người đều kéo đến, Diêm Vương tuyên cáo:

- Việc xét xử[13] căn cứ vào số đông làm bằng chứng. Vì vậy ta quyết định theo số đông.

Việc phán xét kết thúc, lính đầu trâu nghe chuyện làm bộ liếm môi, nuốt nước bọt, giả bộ cắt thịt ăn rồi tức tối giơ dao lên. Đứa nào đứa nấy hằm hằm:

- Lẽ nào chúng ta không thể báo thù được sao. Nhưng cũng sẽ không quên. Sau này tất có lúc lại báo thù này.

Hơn ngàn vạn người hộ vệ bốn bên[14] từ vương cung đi ra. Họ cho tôi ngồi lên kiệu[15], cắm cờ làm hiệu dẫn đầu vừa đưa tiễn vừa hô chúc tụng, rồi quỳ lễ bái mãi. Tất cả đám người đó cùng một vẻ mặt. Tôi liền hỏi.

- Các vị[16] là ai vậy.

Mọi người trả lời.

---

[9] *Miếu*: Ở Nhật, miếu là nơi thờ vong linh những người đã mất. Đồng thời khi Nho giáo được truyền vào Nhật Bản thì miếu cũng là nơi thờ các thần của Trung Quốc.

[10] *Namanani*: Là món các sống của Nhật. Cũng gọi là Sushi hoặc Sashimi. Sushi là một miếng cá đặt trên một nắm cơm nhỏ, ở giữa có một miếng cải (Wasabi). Cơm được nấu bằng gạo ngon, sau pha chế với một chút dấm, muối và đường. Cá dùng cho món này phải thật tươi và chỉ lấy chỗ lườn, phần ngon nhất của con cá. Người Nhật ăn Sushi với gừng ngâm dấm, uống rượu sake hoặc nước chè. Trong câu chuyện này, Namanani không phải được làm bằng cá mà bằng thịt bò. Có lẽ đây chỉ là một cách biểu hiện mà thôi (ND - chú).

[11] *Nhi*: Từ khiêm xưng của đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số nhiều.

[12] *Ủy khúc*: Biết rõ tường tận.

[13] *Đại phán, lí phán*: Chỉ việc phán xét nói chung ở dân gian.

[14] Nguyên văn: Tả hữu tiền hậu: phải trái trước sau.

[15] *Kiệu*: Phương tiện để khiêng người, gồm có 1 ghế ngồi có mái che, dưới kiệu có 2 đòn khiêng.

[16] *Nhân giả*: Các vị. Không có nghĩa là người nhân đức như trong Hán văn.

- Chúng tôi là những kẻ được ông chuộc rồi phóng sinh, không dám quên ơn, nay xin được đến ơn cứu mạng.

Từ cung Diêm Ma Vương sống lại trở về, ông phát lời thề nguyện, từ đó không thờ cúng thần nơi khác nữa. Ông quy y Tam bảo, dựng cờ phướn ở nhà, rồi xây thành chùa Phật. Tu hành Phật pháp, dốc sức làm việc phóng sinh. Từ đó về sau được mọi người tôn xưng là Nadedo. Ông khoẻ mạnh cho đến cuối đời, hơn chín mươi tuổi mới mất.

Việc kinh Tị nại da[17] viết: "Karudai (Già lưu dà di)[18] đệ tử Phật ngày xưa là chủ tế[19] của đạo Bà La môn vì giết một con dê, nay tuy được làm La hán[20] nhưng bị vợ của Bà la môn ghét bỏ sau bị giết chết...". Hoặc trong kinh Tối Thắng vương[21] có viết: "Trưởng giả Rusui (Lưu Thuỷ)[22] phóng sinh vạn con cá, cá được cứu sống, sau sinh ra ở trên trời đã trả ơn cho Trưởng giả Lưu Thuỷ bốn vạn viên châu ngọc", là nói về chuyện này vậy[*].

6. CHUYỆN THÀNH TÂM CHÉP KINH *PHÁP HOA*, CÓ ỨNG NGHIỆM XUẤT HIỆN CHUYỆN KỲ LẠ

Vào thời Thiên hoàng Shomu, ở huyện Sagara, tỉnh Yamashiro[1], có 1 người thề tu thân tích đức làm việc thiện. Không rõ họ tên. Ông phụng chép

---

[17] Trích câu cuối kinh *Tị nại da giới nhân duyên*, hay còn gọi là *Chư kinh yếu tập*.

[18] *Karudai* (Già lưu đà di): Là một trong đệ tử của phật, là người trong dòng tộc Bà la môn ở Xá Vệ viên.

[19] *Thiên tự*: Người đứng ra tế thần. Ở đây chỉ việc giết động vật làm lễ cúng tế theo đạo Bà la môn.

[20] *La hán*: Hay còn gọi là A la hán, là vị đắc độ Phật đạo, được mọi người tôn kính.

[21] *Tối Thắng vương kinh*: Hay còn gọi là *Kim quang minh Tối Thắng vương kinh*. Dẫn chuyện ở phẩm thứ 25: *Trưởng giả Lưu Thuỷ*.

[22] Trưởng giả Lưu Thuỷ là nhân vật chính trong phẩm Trưởng giả tử Lưu Thuỷ. Lưu Thuỷ tưới nước cho cây nên được thần cây ban cho danh hiệu Lưu Thuỷ.

[*] Trong *Minh báo kí*, truyện *Tuệ Như*, quyển Thượng; và các truyện *Thái Sơn miếu tăng, Tôn Bảo, Tôn Hồi Mỹ, Lí Thế An, Khủng Cách*... đều ghi chép các chuyện sống lại khi xuống âm phủ. Trong số đó truyện *Khủng Cách* có nội dung giống với *Linh dị kí*. Khủng Cách xuống âm phủ làm chứng cho việc người em đã chết, giết bò theo lệnh của anh. Tuy nhiên việc miêu tả dưới địa ngục của *Linh dị kí* khác nhiều so với truyện *Khủng Cách*.

Ở Việt Nam cũng có nhiều truyện kí cổ ghi lại chuyện sống lại khi xuống âm phủ như truyện *Gã trà đồng giáng sinh, Chức phán sự ở đền Tản Viên* trong *Truyền kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ, hay truyện *Thủ Huồn*...

[1] *Yamashiro*: Nay thuộc tỉnh Kyoto.

kinh Pháp hoa để báo tứ ân[2]. Sai người đi khắp nơi tìm gỗ đàn hương trắng và đàn hương tía[3] để làm hòm đựng kinh sách[4]. Sau tìm thấy ở kinh đô Nara, mua về với giá trăm quan[5]. Ông liền mời thợ đến đo[6] độ dài của quyển kinh rồi cho làm hòm đựng. Làm xong định để kinh sách vào thì quyển kinh dài quá, chiếc hòm lại ngắn, không đặt vào được. Ông[7] lấy làm tiếc, lại cho người đến tận nơi có gỗ để tìm mua nhưng không còn. Ông bèn làm lễ thề nguyện, theo kinh Pháp hoa tiến hành lễ Phật, kính cẩn mời các vị sư tăng, hai mốt ngày[8] làm lễ sám hối, khóc cầu khẩn:

- Xin cho con đặt được kinh quyển.

Chưa đầy mười bốn ngày khi đặt thử quyển kinh, chiếc hòm tự nhiên dài ra 1 chút, nhưng vẫn không đặt quyển vào được. Ông lại ra sức sám hối, đúng ngày thứ hai mốt khi đặt thử, lần này đặt rất dễ dàng. Ông thấy chuyện này thật lạ lùng. Trong lòng nghi hoặc: Hay là quyển kinh ngắn, hay là chiếc hòm dài ra. Nghĩ vậy ông bèn mượn lại quyển kinh cũ đem so coi quyển kinh mới thì hoàn toàn bằng nhau, không hề sai lệch.

Mới hay kinh Pháp hoa có sức mạnh kỳ diệu, làm như thế cốt thử tấm lòng thành tín sâu sa của bậc tín chủ. Việc đó chẳng có gì đáng nghi ngờ.

7. CHUYỆN CÓ KẺ HỌC[1] GHEN GHÉT PHỈ BÁNG BẬC THÁNH NHÂN[2] BỊ QUẢ BÁO, PHẢI XUỐNG CUNG DIÊM MA VƯƠNG CHỊU TỘI

Chiko là người tỉnh Kochi[3] là sư tăng chùa Sukita huyện Asukabe cùng tỉnh. Tên tục là Sukitano Muraji sau đổi thành Kami no Sugari [Bà mẹ ông là người thuộc dòng họ Asukabe no Miyatsuko - NC]. Ông sinh ra bản tính

---

[2] *Tứ ân*: Xem chú thích 2, truyện 35, quyển Thượng.

[3] Thân cây màu đen gọi là Tử đàn, thân cây màu trắng gọi là Bạch đàn, được trồng nhiều ở Ấn Độ, Xrilanca và khu vực Đông Nam châu Á. Là loại gỗ quý được dùng để chạm khắc.

[4] *Đại thừa*: *Pháp hoa kinh* là loại bậc nhất trong *Đại Thừa kinh* hoặc *Đại thừa diệu kinh* là tên khác của *Pháp hoa kinh*.

[5] *Tiền bách quan*: Quan là đơn vị tiền tệ Nhật Bản thời cổ đại, mỗi quan bằng 1000 văn.

[6] *Quy*: Nghĩa là đo.

[7] *Nguyên văn*: Bậc đàn việt. Đây chỉ người chép kinh.

[8] *Tam thất nhật*: Tức 21 ngày.

[1] *Trí giả*: Người có trí tuệ, tri thức. Cũng gọi là hiền giả, hiền nhân.

[2] *Thánh nhân*: Chỉ bậc cao tăng có học vấn và đạo đức.

[3] *Kochi*: Nay thuộc tỉnh Osaka.

hiền lành, được coi là người có học thức bậc nhất trong thiên hạ. Ông từng thích thú các kinh Vu Lan bồn kinh[4], Đại bàn niết kinh[5], Tâm bàn niết kinh[6] v.v... và giảng dạy Phật giáo cho rất nhiều học sinh[7].

Bấy giờ có nhà sư tên là Gyogi[8], tên tục là Koshi no Fuhito, người huyện Kubiki tỉnh Echigo[9]. Mẹ ông là người huyện Otori tỉnh Izumi[10] thuộc dòng họ Hachida no Kusushi. Ông từ bỏ cuộc đời trần thế, lánh xa dục vọng, hoằng dương Phật pháp, giáo hoá chúng sinh. Vốn là người thông minh, sinh ra đã biết mọi việc. Bề ngoài ông chỉ là vị sư tăng bình thường, nhưng bên trong ẩn giấu dáng vẻ của bậc Bồ tát. Thiên hoàng Shomu cảm kích đức độ của ông nên rất coi trọng. Người đương thời ai cũng tôn kính và coi ông là bậc Bồ tát.

Tháng Một, mùa đông năm Giáp Thân, niên hiệu Tempyo (Thiên Bình) thứ 16 (744), sư Gyogi nhậm chức Đại tăng chính[11]. Lúc đó Pháp sư Chiko sinh lòng đố kỵ, hậm hực nói:

- Ta là bậc trí giả, Gyogi mới chỉ là Sadi. Vì sao Thiên hoàng không coi trọng học vấn của ta lại quá khen và trọng dụng ông ta như vậy.

Chiko hận đời, lui về chùa Sukita. Thế rồi ông tự nhiên[12] mắc bệnh lị. Bệnh kéo dài một tháng. Trước lúc lâm chung ông dặn đệ tử:

- Nếu ta chết chớ đem thiêu[13] ngay, cứ quàn nguyên như vậy chờ trong 9

---

[4] *Vu Lan bồn*: Tức *Vu Lan bồn kinh*, 1 quyển. Trúc Pháp Hộ đời Tây Tấn dịch. Kinh này do đức Phật thuyết, nhằm khuyên người ta cầu siêu cho ông bà cha mẹ đã mất, hoặc cầu phúc cho ông bà, cha mẹ còn sống. Kinh này tụng vào ngày rằm tháng Bảy. Vu Lan bồn tức là bữa tiệc cúng Phật và chư tăng để cầu phúc, cầu hồn cho những người thác ở âm phủ khỏi bị treo ngược. (*Từ điển Phật học Hán Việt*, Sđd, tr. 1890).

[5] Cách gọi tắt của *Đại bát nhã ba la mật đa kinh*. Toàn tập 600 quyển.

[6] *Tâm bát nhã*: Hay còn gọi là *Bát nhã tâm kinh*. Cách gọi tắt của *Bát nhã ba la mật đa tâm kinh*.

[7] *Học sinh*: Chỉ những người nghiên cứu về Phật giáo.

[8] *Pháp sư Gyogi*: Xem chú thích 29, truyện 5, quyển Thượng.

[9] *Echigo*: Nay thuộc tỉnh Niigata.

[10] *Izumi*: Nay thuộc tỉnh Osaka.

[11] *Tục Nhật Bản kỉ ghi*: "Tháng Giêng năm Tempyo (Thiên Bình) thứ 17 (744), ngày Ất Mão (Ngày 21) chiếu theo Pháp sư Gyogi được giữ chức Đại tăng chính". Đây là lần đầu tiên sư Gyogi nhận chức Đại tăng chính. Ngày tháng trong *Linh dị kí* có khác với *Tục Nhật Bản kỉ*, không biết có lí do gì.

[12] Bỗng nhiên, đột nhiên.

[13] Người Nhật cho rằng người chết sau 9 ngày có thể sống lại, vì vậy nếu đem thiêu xác ngay, linh hồn người chết trở về không có nơi trú ngụ *Tục Nhật Bản kỉ* ghi: "Tháng Ba, năm Monmu (Văn Vũ) thứ 4 (700), làm lễ hoả táng pháp sư Dosho". Có một số học giả dựa vào

hôm. Học sinh khác có hỏi cứ bảo rằng: Thầy không có nhà, đi cúng giàng ở đâu đó[14] rồi. Việc này tuyệt đối không được cho ai biết.

Đệ tử nghe theo lời thầy dặn, đóng cửa phòng của thầy, không cho ai hay, vừa lén khóc thương thầy vừa sớm hôm[15] trông nom nhà cửa cẩn thận, đợi đến ngày hẹn. Có học sinh đến hỏi, đệ tử nghe theo lời thầy trăng trối, trả lời:

- Thầy không có nhà, đi cúng giàng ở nơi khác rồi.

Lại kể, lúc đó có hai lính ở Diêm Ma Vương tới triệu Chiko đi về phía Tây. Phía trước thấy cung điện bằng vàng, Chiko hỏi:

- Đây là cung điện gì.

Lính áp giải trả lời:

- Ông là bậc trí giả ở nước Vi Nguyên[16], lẽ nào lại không biết đây là nơi đâu sao. Ông phải biết đây chính[17] là cung điện của đức Gyogi Bồ tát sẽ vãng sinh.

Bên phải bên trái cửa đó có hai thần nhân[18] đứng canh. Người nào cũng mặc áo giáp, trán đeo vòng màu đỏ. Lính áp giải quỳ xuống thưa:

- Dạ thưa đã giải đến.

Thần nhân hỏi:

- Đây là nhà sư Chiko sống ở nước Phong Vi Nguyên[19] phải không?

Chiko đáp:

- Thưa đúng ạ.

Thần nhân bèn chỉ về phía bắc nói:

- Hãy dẫn hắn đi theo con đường này.

Chiko theo lính áp giải đi về phía trước, không nhìn thấy lửa, cũng không có ánh mặt trời mà sao không khí nóng rực. Nó như chiếu thẳng vào mặt người, nóng như thiêu đốt, nhưng cái ác trong lòng ông như muốn đưa ông đến gần lửa nóng. Chiko hỏi:

- Vì sao nóng như thế này.

---

chi tiết này và cho rằng việc hoả táng ở Nhật Bản bắt đầu từ đó. Cũng có một số người cho rằng có lẽ sớm hơn.

[14] *Đông tây*: Đi chỗ này, chỗ nọ.

[15] *Trú dạ*: Ngày đêm. Từ: trú, dạ là xếp theo đúng theo trật tự Hán ngữ. Tiếng Nhật xếp theo chiều, ngược lại dạ trú (Đêm ngày).

[16] *Vi Nguyên*: Là tên gọi khác của Nhật Bản. Người nước ngoài từ biển nhìn vào Nhật Bản thấy có nhiều lau lách nên gọi nước này là Vi Nguyên quốc.

[17] *Tương*: Từ Hán ghi âm Nhật có nghĩa chính là, đúng là.

[18] *Thần nhân*: Người phụng mệnh làm các công việc cho thần. Dưới đây cũng gọi người làm tạp sự cho các đền Jinja của Nhật là Thần quan hay Thần chủ.

[19] *Phong Vi Nguyên*: Tên gọi khác của Nhật Bản. Xem chú thích 14 cùng truyện.

Lính áp giải đáp:

- Vì muốn nấu nhà ngươi nên có khí nóng như vậy.

Khi đi vào sâu một chút có một cột sắt nóng rực. Lính áp giải ra lệnh:

- Hãy ôm cột.

Chiko đi đến ôm cột, lập tức da thịt tan ra hết chỉ còn trơ lại bộ xương. Cứ thế qua 3 ngày, lính áp giải lấy cái chổi cũ vỗ vào cây cột nói:

- Sống lại, sống lại.

Chiko lập tức sống lại như cũ. Lính áp giải lại dẫn đi tiếp về phía bắc. Lần này lại có cây cột đồng nóng rực to hơn lúc trước, không thể nói được cây cột nóng như thế nào, nhưng cái ác như dẫn dắt Chiko chỉ muốn ôm cột nóng. Vừa nghe tiếng: Ôm cột, Chiko đã lập tức đến ôm ngay và thân thể một lần nữa tan ra hết. Qua 3 ngày, lính áp giải lại vỗ vào cột như trước gọi:

- Sống lại, sống lại.

Chiko lập tức sống lại như cũ. Lính áp giải lại dẫn tiếp đi về phía bắc. Khí nóng như ráng mây tụ lại, đến con chim bay qua bầu trời cũng bị khí nóng thiêu rơi xuống. Chiko hỏi:

- Đây là đâu.

Lính áp giải trả lời.

- Đây là địa ngục Abi[20] để rang cháy nhà ngươi.

Nói rồi lập tức bắt Chiko vứt vào nướng và rang lên và chỉ khi nào nghe tiếng chuông cúng giàng vọng xuống lúc đó lửa nóng mới nguội, việc hành hạ mới dừng lại. Cứ thế qua ba ngày, lính áp giải lại đến gõ vào bờ địa ngục, gọi:

- Sống lại, sống lại.

Chiko lập tức sống như cũ. Lính áp giải lại dẫn Chiko trở về, đến cửa cung điện bằng vàng lại như trước thưa:

- Thưa đã dẫn về.

Hai vị lính canh cửa nói:

- Chúng ta gọi ngươi xuống địa ngục là vì ngươi đã phỉ báng đức Gyogi Bồ tát ở Nhật, để ngươi sám hối tội lỗi trên, chúng ta đã đưa ngươi xuống đây. Đức Gyogi Bồ tát sau khi giáo hoá chúng dân ở Nhật xong sẽ vãng sinh ở cung điện này. Chúng ta đang đợi. Có lẽ sắp đến lúc Gyogi Bồ tát đến, nhà ngươi hãy đợi. Nhà ngươi không được ăn bất cứ thứ gì dưới suối vàng[21]. Nào hãy trở về ngay.

---

[20] *Địa ngục Abi* (A tỳ địa ngục): Là một trong ba nơi dưới địa ngục (Vô gián địa ngục, Bát đại địa ngục).

[21] *Hoàng sủng*: Câu này ý nói chớ nên ăn các món ăn nấu bằng lửa dưới suối vàng (Hoàng tuyền quốc). Vì thức ăn đó nhiễm bẩn, nếu ăn vào sẽ trở thành người dưới suối vàng, không sống trở lại được.

Chiko cùng lính áp giải đi về phía Đông. Khi tỉnh lại cũng đã qua chín ngày.

Chiko sống lại, cất tiếng gọi đệ tử. Đệ tử nghe tiếng gọi bèn kéo nhau tới, khóc mừng lắm. Chiko thở dài kể lại tất cả chuyện ở cung Diêm Ma Vương cho các đệ tử nghe. Ông thấy sợ hãi định đi đến gặp Gyogi Bồ tát để sám hối về sự đố kỵ của mình, nhưng bấy giờ Gyogi Bồ tát đang bắc cầu, đào sông, làm bếp ở Naniwa. Đợi khi sức khoẻ dần hồi phục, ông liền đi tới chỗ của Gyogi Bồ tát. Đức Gyogi Bồ tát thấy Chiko bèn dùng phép thần thông nhìn thấu tấm lòng của ông, nhẹ nhàng bảo với ông:

- Chà, lâu lắm rồi không được gặp ông.

Chiko nhận ra tội lỗi của mình, sám hối:

- Chiko tôi có lòng đố kỵ với đức Bồ tát, dám có lời thế này: "Chiko ta là bậc cao tăng đã lâu, hơn thế khi sinh ra là bậc trí giả. Sư tăng Gyogi là người thiển học, cũng không phải là bậc tu hành đắc đạo[22] như ta. Người như vậy cớ sao được Thiên hoàng khen và trọng dụng, bỏ Chiko ta". Vì tôi có lời phỉ báng trên nên đã bị giải xuống cung Diêm Ma Vương, bắt ôm cột đồng, cột sắt. Qua chín ngày tôi đã phải chịu tội sàm ngôn, e còn mắc phải tội này ở đời sau nữa, vì vậy xin được bày tỏ tội lỗi ở đây. Rất mong đức Bồ tát xá tội cho.

Gyogi Bồ tát nét mặt bình thản, điềm nhiên không nói gì. Chiko lại tiếp tục thưa:

- Tôi đã thấy nơi bậc đại đức sinh ra. Đó là cung điện làm bằng vàng.

Gyogi Bồ tát nói:

- Ta rất vui, thật quý thay.

Mới biết, miệng là cửa hoạ của thân. Lưỡi là rìu bén của thiện. Vì thế trong kinh Bất tư nghị quang bồ tát[23] viết rằng: "Nghiêu Tài Bồ tát vì thuật lại lỗi của Bồ tát Hiền Thiên, trong chín mốt kiếp lúc nào cũng phải sinh ra trong bụng người đàn bà tà dâm, khi sinh ra bị vứt bỏ, làm mồi cho loài chồn cáo", là nói về chuyện này vậy.

Từ đó về sau Chiko tin theo pháp sư Gyogi và biết đó chính là bậc Thánh nhân. Còn Gyogi Bồ tát đã nhận ra giờ phút cuối cùng của mình, mối duyên với đời này đã hết. Ông mất vào giờ Đinh Dậu, ngày 20 tháng Hai, mùa Xuân năm

---

[22] *Cụ giới*: Chỉ tất cả các giới luật mà sư tăng phải giữ. Chữ *cụ* có nghĩa đầy đủ, trọn vẹn. Nếu giữ nghiêm giới luật, đức sẽ đầy đủ, trọn vẹn.

[23] *Bất tư nghị quang bồ tát kinh*: Cũng gọi là *Bất tư nghị quang bồ tát sở thuyết kinh; Bất tư nghị quang bồ tát sở vấn kinh*. 1 quyển, La Thập đời Tần dịch. Đức Phật ở trong rừng Kỳ Đà, dâm nữ vứt một đứa trẻ ở bên đường, mọi người đều xúm đến xem. Đức Phật tới chỗ đó, hỏi han mọi người rồi hiện thần thông. Chư thiên nhờ ánh quang minh mà kéo tới họp, vì thế gọi là *Bất tư nghị quang*. (*Từ điển Phật học Hán Việt*, Sđd, tr. 155).

Tempyo thứ 21 (749) để lại tấm thân ở chùa núi Ikoma[24]. Linh hồn Gyogi từ bi đã chuyển đến ở điện vàng mà Chiko nhìn thấy. Bậc Chiko đại đức về sau hoằng dương Phật giáo, dẫn dắt kẻ lầm đường lạc lối. Bậc trí giả này vào thời Thiên hoàng Konin lìa bỏ Nhật Bản. Linh hồn kỳ vĩ của ông không biết chuyển đến ở thế giới nào.

8. CHUYỆN CHUỘC LẠI CUA ẾCH, LÀM VIỆC PHÓNG SINH ĐƯỢC BÁO ƠN

Okisome no Omi Taime là con gái của Honi là sư ni thượng tịch[1] ở chùa Tomi, thuộc kinh đô Nara. Cô là người bền lòng theo đạo Phật, lại không quan hệ trăng gió với bất kỳ người đàn ông nào[2]. Cô thường chăm chỉ hái rau, ngày ngày phụng sự[3] đức Gyogi[4].

Có một hôm cô vào núi hái rau, thấy con rắn lớn nuốt con ếch to. Cô liền xin rắn:

- Hãy cho thiếp con ếch.

Nhưng con rắn không nghe, tiếp tục nuốt. Cô lại nằn nì:

- Thiếp sẽ làm vợ rắn, nhưng hãy vì thiếp mà tha cho nó.

Rắn lớn nghe vậy bèn vươn cổ cao nhìn mặt cô gái rồi nhả con ếch ra. Cô gái hẹn với rắn:

- Kể từ hôm nay, đúng bảy ngày sau nữa xin hãy tới chỗ thiếp.

Đến ngày hẹn, cô bèn đóng cửa, chít hết lỗ vào nhà, rồi cương quyết ngồi yên trong nhà. Đúng hẹn rắn bò tới lấy đuôi đập vào vách. Cô gái sợ quá, ngày hôm sau bèn thưa lại chuyện đó với pháp sư Gyogi. Lúc đó pháp sư sống ở chùa Ikoma[5]. Pháp sư nói với cô gái:

- Nhà ngươi không thể tránh nó, nhưng cương quyết phải giữ giới luật.

Cô gái bèn chuyên tâm[6] quy y Tam bảo, giữ năm điều giới luật[7] rồi trở về.

---

[24] *Ikoma*: Nay thuộc tỉnh Nara.

[1] *Thượng toà*: Cũng như thượng tịch. Chỉ các sư tăng giữ chùa, tu hành được mười năm trở lên. Cũng có khi dùng để tôn xưng các bậc sư ni mà thôi.

[2] *Sơ dâm bất phạm*: *Sơ dâm:* Không quan hệ với đàn ông, còn là cô gái trinh nguyên.

[3] *Cung thị*: Chỉ việc chăm sóc, phụng sự.

[4] *Đại đức Gyogi*: Xem chú thích 29, truyện 5, quyển Thượng.

[5] *Ikoma*: Nay thuộc tỉnh Nara.

[6] *Toàn*: Hết sức.

Trên đường về gặp ông già lạ mặt mang một con cua to. Cô liền hỏi:

- Cụ là ai, từ đâu tới[8], cụ để lại cho cháu con cua này được không.

Ông già trả lời:

- Ta là Edoi no Nimaro người huyện Uhara tỉnh Tsu[9]. Ta năm nay bảy mươi tám tuổi, chẳng có con cháu gì[10], cũng chẳng có cách gì kiếm sống. Ta đi Naniwa tình cờ bắt được con cua này. Có người hẹn rồi, nên không thể để lại cho cháu được.

Cô cởi áo xin chuộc, cụ già cũng không nghe. Đến khi cô cởi chiếc váy[11] đang mặc ra đổi ông già mới đồng ý. Cô nhận cua và quay trở lại chùa Ikoma thỉnh cầu pháp sư Gyogi đọc thần chú cầu nguyện rồi thả con cua đi. Gyogi cảm kích nói:

- Quý thay, thật là việc tốt.

Đêm thứ tám rắn lại tới, leo lên mái chui qua mái tranh bò vào nhà. Cô gái sợ quá run cầm cập, nhưng cô chỉ nghe thấy tiếng vỗ đập mạnh ở trước giường. Đến sáng, cô thấy một con cua to, còn con rắn đã bị cắt ra làm nhiều đoạn[12].

Chúng ta có thể hiểu đó chính là con cua mà cô đã chuộc thả ra, báo lại ơn cứu mạng trước đây. Cố nhiên đó còn do sức mạnh của việc giữ giới luật nữa. Ta không biết thực hư chuyện này ra sao bèn hỏi họ tên ông già nhưng không có ai như vậy cả. Mới hay[13] ông già đó chính là bậc thánh nhân biến hoá. Đây quả là chuyện lạ.

9. CHUYỆN TỰ MÌNH LÀM CHÙA, LẠI TỰ TIỆN DÙNG ĐỒ VẬT CỦA CHÙA BỊ BIẾN THÀNH BÒ

Otomo no Akamaro là bậc quan huyện[1] Tama, tỉnh Musashi[2]. Ông mất ngày 19 tháng Chạp, mùa Đông năm Kỷ Sửu, niên hiệu Tempyoshoho (Thiên Bình Thắng Bảo) thứ nhất (749). Năm sau, vào ngày 7 tháng Năm, mùa hè năm

---

[7] *Tam quy, ngũ giới*: Chỉ sự tin tưởng Phật pháp, giữ gìn năm điều giới luật. *Tam quy*: Quy y theo Phật, Pháp và Tăng; *Ngũ giới*: Không trộm cắp, không sát sinh, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu.

[8] *Thuỳ lão*: Đây là cách biểu hiện khác với văn ngôn Trung Quốc. Nghĩa là: Cụ tên gì, từ đâu tới.

[9] *Tsu*: Nay thuộc tỉnh Hyogo.

[10] *Tử tức*: Con cháu.

[11] *Thường*: Là y phục từ eo trở xuống, nữ giới và các sư tăng thường mặc.

[12] *Điểu nhiên*: Chỉ việc cắt rời ra từng đoạn.

[13] *Định uỷ*: Giống như *thành tri*: Thế mới hay, thế mới biết.

[1] *Đại lãnh*: Xem chú thích 4, truyện 7, quyển Thượng.

[2] *Musashi*: Nay thuộc phía tây tỉnh Kyoto.

Canh Dần thứ 2 (750), ông hoá sinh thành con bê, màu nâu khoanh đen[3], trên lưng có mang bài minh[4]. Đọc hoa văn đó thấy ghi như sau:

"Akamaro bài trí[5] ngôi chùa mình xây nhưng lại tuỳ tiện sử dụng đồ vật của chùa, chưa trả hết đồ vật mượn thì chết. Ông ta phải biến thành bò, sống lại để trả lại đồ vật đã mượn".

Thân quyến và bạn bè đồng liêu thấy thế xấu hổ và sợ hãi bảo nhau:

- Thật đáng sợ khi làm việc tội lỗi. Lẽ nào lại không chịu quả báo.

Mọi người nghĩ có lẽ nên ghi lại chuyện đó để răn dạy[6] đời sau. Vì vậy, vào ngày 1 tháng Sáu năm đó, chuyện này đã được truyền lại cho mọi người biết. Những kẻ không xấu hổ ăn năn về việc mình làm, xem điều ghi trên cũng phải thay đổi mà làm việc thiện. Dù có khổ sở, nghèo đói tới mức phải uống nước trong ống đồng cũng không được ăn đồ vật của chùa. Người xưa có câu: "Hiện thế cam lộ, vị lai thiết hoàn" (Đời này có thể uống nước ngọt ngào, tương lai có thể phải nuốt viên bi sắt) là nói về chuyện này vậy.

Mới hay không thể không có nhân quả báo ứng. Lẽ nào lại không thấy sợ sao. Vì thế trong kinh *Đại tập*[7] có ghi rằng: "Người lấy đồ vật của sư tăng tội còn nặng hơn năm tội đại nghịch ..."[8].

10. CHUYỆN THƯỜNG LUỘC TRỨNG ĂN, BỊ QUẢ BÁO TỘI CHẾT

Có một người trẻ tuổi[1] ở thôn Shimoanashi, huyện Izumi, tỉnh Izumi[2]. Không rõ họ tên là gì. Sinh ra vốn người xấu bụng, không tin thuyết nhân quả báo ứng. Lúc nào cũng đi tìm[3] trứng chim luộc ăn.

Vào tháng Ba, mùa Xuân năm Giáp Ngọ niên hiệu Tempyoshoho (Thiên

---

[3] *Hắc ban*: Chỉ các khoanh lốm đốm màu đen trên nền lông màu nâu.

[4] *Bi văn*: Các khoanh đốm đó có hình chữ tựa như chữ được khắc trên bia đá.

[5] *Đàn*: Chỉ việc dùng các loại gỗ quý để xây dựng chùa.

[6] *Quý* (Thử sự khả báo quý diệp khải mô): Như chữ giới: Chỉ việc răn dạy đời sau. Nghĩa cả câu là: Muốn ghi lại chuyện đó để răn dạy đời sau.

[7] *Đại tập kinh*: *Đại phương đẳng đại tập kinh*, 16 quyển.

[8] *Ngũ nghịch*: Xem *tứ trọng ngũ nghịch*, chú thích 6, truyện 20, quyển Thượng.

[1] *Trung nam*: Người đàn ông tuổi từ 17 đến 20; 21 tuổi gọi là Đinh, 61 tuổi trở lên gọi là Lão, 20 tuổi gọi là Trung, dưới 16 tuổi gọi là Thiếu.

[2] *Izumi*: Nay thuộc tỉnh Osaka.

[3] *Cầu*: Chỉ việc đi tìm thức ăn.

Bình Thắng Bảo) thứ 6 (754), có một người lính lạ mặt đến bảo với anh ta rằng:

- Quan trên cho gọi anh.

Anh ta nhìn thấy lưng của tên lính đó đeo trát gọi bốn tấc[4]. Tên lính lập tức bắt anh ta đi cùng. Mới đi đến làng Yamatae trong huyện, tên lính đẩy anh ta vào ruộng lúa mạch[5]. Ruộng đó rộng hơn một cho[6], cây lúa cao khoảng hai tấc, anh ta như thấy lúa đang cháy, chân giẫm thình thình mãi[7], rồi chạy vòng quanh ruộng kêu gào:

- Nóng, nóng quá.

Đúng lúc đó có người trong thôn vào núi lấy củi. Người đó thấy có người vừa kêu khóc vừa chạy vòng quanh, bèn xuống núi đi tới đó định kéo anh ta ra, nhưng anh ta chống lại nên không sao kéo ra được. Người đó lại đuổi theo mãi mới bắt được. Từ bờ rào đất bao quanh ruộng lúa người đó kéo anh ta ra đến bên ngoài thì anh ta nằm lăn ra đất, bất tỉnh. Được một lúc anh ta tỉnh lại, đứng lên nhăn nhó kêu:

- Đau quá, ôi chân đau quá.

Người trên núi xuống hỏi:

- Vì sao anh bị như vậy.

Anh ta trả lời:

- Có một tên lính đến bắt tôi đi rồi đẩy vào ruộng đang cháy, chân tôi như bị nấu lên. Tôi nhìn bốn phía, chỗ nào cũng thấy núi lửa cháy rực, không chỗ nào thoát ra được, nên phải chạy quanh kêu gào như vậy.

Người đó nghe vậy quấn lại xà cạp cho anh ta, khi nhìn vào đã thấy đùi anh ta cháy tan hết chỉ còn trơ lại xương ống chân. Ngay hôm sau anh ta chết.

Chúng ta có thể hiểu rằng ở ngay trên mặt đất cũng có địa ngục. Cho nên không thể không tin thuyết nhân quả báo ứng. Chúng ta không thể như con quạ yêu thương con mình mà ăn thịt chim con của chim khác. Người không có tấm lòng từ bi, dù là người nhưng chỉ như con quạ mà thôi.

Trong kinh *Niết bàn*[8] có ghi: "Con người và loài thú tuy có sự phân biệt sang hèn, quý thân của mình và cần trọng với cái chết, không có sự khác nhau

---

[4] *Tứ xích*: Trát gọi người của sở quan. Thời đó có quy định người nhận lệnh quan đi bắt người phải mang trát có ghi chữ to 4 tấc.

[5] 畠 Chữ Hán Nhật: Bộ bạch + bộ điền, chỉ ruộng trắng khô: nương.

[6] Đơn vị đo diện tích của Nhật Bản. Mỗi cho bằng 10 đoạn, ước khoảng 99,17a.

[7] *Vô gian*: Khe, kẽ không có chỗ nào để thoát ra.

[8] *Niết Bàn kinh*: Cách gọi vắn tắt của *Đại bát niết bàn kinh* 3 quyển, do Pháp Hiển đời Tấn dịch, là kinh nói về sự nhập diệt của Thích ca.

giữa hai cái đó". Kinh *Thiện ác nhân quả*[9] ghi rằng: "Người luộc trứng chim khi chết phải rơi xuống địa ngục", là nói về chuyện này vậy[*].

11. CHUYỆN TRÁCH MẮNG SƯ TĂNG, LÀM VIỆC DÂM LOẠN BỊ MẮC BỆNH NẶNG CHẾT

Vào thời thiên hoàng Shomu, các sư ni chùa Saya thôn Kuwahara, huyện Ito, tỉnh Ki[1] phát nguyện tiến hành lễ Phật ở chùa đó, mời thiền sư Daie [tự là Yosami, tên tục là Yosami no Muraji, sau trở thành tên của ông - NC] ở chùa Yakushi[2] ở mé hữu kinh thành Nara về làm lễ đức Quan âm Bồ tát 11 mặt[3], sám hối tội lỗi.

Bấy giờ ở trong thôn có một kẻ càn rỡ. Họ là Fumi no Imiki tự là Ueda Saburo. Hắn vốn là kẻ xấu bụng, không kính tin Tam bảo. Vợ hắn ta là con gái của Kamitsukeno no Kimi Ohashi, ngày đêm trai giới giữ tám điều giới luật[4], đến chùa sám hối cùng với mọi người. Khi trở về nhà không thấy vợ, hắn liền hỏi gia nhân, gia nhân trả lời:

- Bà đi chùa sám hối rồi.

Nghe nói thế, hắn nổi cơn thịnh nộ, lập tức đi đến chùa để gọi về. Đạo sư thấy vậy liền đem giáo lí Phật giáo ra giảng giải, nhưng hắn không nghe, nói:

- Ngươi nói cũng chỉ phí lời. Ngươi đã dụng đến vợ ta phải không, ta sẽ đập ngươi vỡ đầu, đồ sư tăng bẩn thỉu.

Những lời bậy bạ, càn rỡ của hắn không sao kể xiết. Gọi vợ về đến nhà, hắn

---

[9] *Thiện ác nhân quả kinh*: Theo các nhà nghiên cứu Nhật Bản thì kinh này do Nhật Bản ngụy tạo. Trong kinh lục do Trung Quốc tuyển chọn không có. Trong cuốn sớ *Nại Lương triều hiện tại nhất thiết kinh mục lục* của Ishida cũng không thấy ghi trong cuốn này.

[*] Trong *Minh báo kí*, hai truyện *Chu Vũ đế* và *Kí Châu tiểu nhi* (Hai đứa trẻ ở Kí Châu), cũng ghi chuyện do ăn trứng nên bị quả báo. Đặc biệt ở câu chuyện *Hai đứa trẻ ở Kí Châu*, kể chuyện hai đứa trẻ khi bị đuổi chạy vào thành, bị lửa nóng dưới mặt đất thiêu đốt.

[1] *Ki*: Nay thuộc huyện Ito tỉnh Wakayama.

[2] Chùa Yakushi (Dược sư) ở Nam đô là chùa của nhà sư Keikai, tác giả của tác phẩm *Nhật Bản linh dị kí*. Xem thêm chú thích 3, truyện 1, quyển Thượng.

[3] Quan thế âm Bồ tát 11 mặt là Bồ tát cứu người của đạo Abula mang sắc tướng: từ bi, điên lộ, bạo ác và đại tiếu.

[4] *Bát trai*: Tám điều cần trai giới, giữ gìn. Ngoài 5 giới đã đưa ở chú thích 7 truyện 8, quyển Trung còn thêm 3 điều giới nữa là: Không ngồi trên ghế đẹp, không hoá trang, nhảy múa, nghe nhạc và không ăn uống tuỳ tiện, không phải bữa.

lập tức đòi ăn nằm với vợ[5]. Bỗng nhiên hắn bị kiến cắn vào dương vật[6], đau quá chết.

Dù không phải cực hình đặc biệt gì, nhưng nếu có bụng dạ xấu, lại lăng nhục thậm tệ sư tăng, không sợ sự xấu xa nên đã bị quả báo. Vì vậy dù trong miệng có trăm lưỡi, nói ngàn vạn lời cũng không thể phỉ báng nhà sư, làm thế lập tức sẽ bị giáng tai hoạ.

12. CHUYỆN CHUỘC CUA, ẾCH, LÀM VIỆC PHÓNG SINH ĐƯỢC CUA BÁO ĐÁP

Có một người con gái ở huyện Ki, tỉnh Yamashiro[1]. Không rõ họ tên gì. Cô bản tính hiền hậu, có tấm lòng độ lượng[2], tin thuyết nhân quả báo ứng. Cô luôn giữ năm điều giới luật[3], mười điều thiện[4] của Phật giáo, không làm việc sát sinh.

Một hôm vào thời Thiên hoàng Shomu, bọn trẻ chăn bò ở thôn đó bắt được tám con cua dưới suối, định nướng để ăn. Cô gái thấy thế xin bọn trẻ chăn bò:

- Nếu các cháu cho cô con cua này thì cô vui lắm.

Bọn trẻ không nghe, nói:

- Nướng lên ăn thôi.

Cô nằn nì và cởi áo đổi, bọn trẻ mãi mới chịu nghe. Cô gái mang cua về mời Thiền sư Gi[5] đọc chú văn và thả cua ra. Sau chuyện đó, có một hôm, cô vào núi thấy con rắn lớn nuốt con ếch to, cô liền khẩn khoản:

- Hãy cho tôi con ếch, tôi sẽ dâng cho nhiều lễ vật[6].

Rắn không nghe, tiếp tục nuốt. Cô gái lại mang nhiều lễ vật tới, dâng lên và khấn:

- Tôi xin khẩn cầu thần rắn, hãy cho tôi con ếch này.

---

[5] Người trong thời gian làm lễ sám hối phải chay tịnh, tắm rửa sạch sẽ, cho nên dù là vợ cũng không được phạm giới luật.

[6] 陰 *Nao*: Bộ phận sinh dục của người đàn ông.

[1] *Yamashiro*: Nay thuộc tỉnh Kyoto.

[2] 量 Có nghĩa là to lớn, ý chỉ tấm lòng độ lượng.

[3] *Ngũ giới*: Chỉ năm điều cấm: Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối và uống rượu.

[4] *Thập thiện*: Mười điều thiện. Trừ việc cấm uống rượu ở ngũ giới còn có thêm sáu điều răn như: Không ác khẩu, không hai lưỡi, không thêu dệt, không tham lam, không giận dữ và không tà dâm.

[5] *Thiền sư Gi:* Không rõ là ai.

[6] *Tệ bạch*: Chỉ các đồ tế lễ dâng cúng nói chung như lụa là, tiền bạc.

Rắn không nghe, tiếp tục nuốt. Cô lại nằn nì lần nữa:

- Thay việc thả ếch ra tôi sẽ làm vợ rắn. Nào[7] hãy cho tôi con ếch.

Rắn nghe vậy, dần dần thấy lọt tai, vươn cổ nhìn cô gái rồi nhả con ếch ra. Cô gái hẹn[8] với rắn:

- Kể từ hôm nay, đúng bảy ngày nữa xin mời tới chỗ tôi.

Cô đem chuyện đó nói với cha mẹ. Cha mẹ cô buồn rầu nói:

- Chúng ta chỉ có mình con, con bị quỷ dữ lấy mất linh hồn hay sao lại hẹn ước chuyện không thể làm được như vậy.

Bấy giờ Đại đức Gyogi[9] ở chùa Fukaosa, huyện Ki. Cô gái liền đi tới đó và thưa lại chuyện trên. Bậc Đại đức nghe bảo rằng:

- Thật là chuyện khó lường, duy có điều con phải kính tin Tam bảo.

Cô gái được Thiền sư Gyogi chỉ giáo trở về nhà, đúng vào đêm hẹn ước, cô đóng chặt cửa, trai giới tắm rửa sạch sẽ, cương quyết giữ thân, phát nguyện quy y Tam bảo. Chẳng bao lâu rắn tới, bò sát theo nhà, lấy đuôi đập tường, rồi leo lên mái nhà, cắn lớp tranh chui vào, rơi xuống trước mặt cô gái. Nhưng rắn chưa kịp bò đến bên cô, bỗng nghe thấy tiếng vỗ đập mạnh như có vật gì nhảy ra ăn con gì đó. Sáng hôm sau nhìn ra thấy tám con cua lớn và con rắn đã bị cắt ra làm nhiều đoạn. Đó chính là các con cua được cô chuộc thả ra đền ơn cứu mạng. Ngay cả con vật vô tri vô giác còn biết báo ơn, lẽ nào con người lại có thể quên ơn được sao. Từ đó về sau ở tỉnh Yamashiro người ta rất quý cua to, cúng giàng xong thường đem đi thả.

13. CHUYỆN SINH LÒNG SAY ĐẮM, ĐAM MÊ TƯỢNG NỮ THẦN KICHIJO[1], CẢM ỨNG CÓ ĐIỀM KỲ LẠ

Ở chùa núi vùng Chinu huyện Izumi, tỉnh Izumi[2], có pho tượng đất nữ thần Kichijo. Vào thời thiên hoàng Shomu, có một Ubasoku ở tỉnh Shinano[3] đến sống ở chùa này. Ubasoku ngắm nhìn pho tượng sinh lòng

---

[7] *Khất*: Chữ Hán ghi âm Nhật, nghĩa là: Thôi nào.

[8] *Kỳ*: Hẹn ước.

[9] *Đại đức Gyogi*: Xem chú thích 29, truyện 5, quyển Thượng.

[1] *Nữ thần Kichijo*: Nữ thần đem hạnh phúc đến cho mọi người. Nữ thần Kichijo có dung nhan diễm lệ, vào thế giới Phật giáo qua thần thoại Ấn Độ. Hiện nay ở chùa Yakushi nổi tiếng có bức tranh vẽ nữ thần này.

[2] *Izumi*: Nay thuộc tỉnh Osaka.

[3] *Shinano*: Nay thuộc tỉnh Nagamo.

tương tư không lúc nào nguôi. Mỗi ngày sáu lần[4] cầu nguyện:

- Xin hãy ban cho con một người con gái có dung nhan xinh đẹp như nữ thần.

Có một đêm, Ubasoku nằm mơ thấy mình tự tình với tượng nữ thần. Sáng hôm sau nhìn ra thấy ngang hông tượng có nhiều vết bẩn dây vào. Ubasoku thấy thế xấu hổ than rằng:

- Con muốn một người con gái đẹp như nữ thần, con đâu muốn nữ thần ái ân với con như vậy.

Ông ta hổ thẹn không dám đem chuyện đó nói lại với ai. Có một đệ tử lén nghe được. Đệ tử này sau do vô lễ với thầy, bị thầy quở trách đuổi đi. Đệ tử đó vào làng đem chuyện thầy tự tình với nữ thần kể cho mọi người nghe. Mọi người không biết thực hư ra sao bèn đi đến chùa để hỏi. Đến chùa nhìn pho tượng thấy dâm tinh dây bẩn, Ubasoku không thể giấu được bèn kể lại sự tình.

Mới hay, người tín ngưỡng sâu sắc thần Phật, thần phật không thể không cảm ứng. Đây là một chuyện lạ. Trong kinh *Niết bàn* ghi rằng: "Kẻ đa dâm, ngay cả ngắm nhìn thiếu nữ trong tranh cũng sinh lòng dâm dục" là nói về chuyện này vậy.

14. CHUYỆN VƯƠNG NỮ[1] NGHÈO TÚNG KÍNH TIN TƯỢNG NỮ THẦN KICHIJO[2] ĐƯỢC BÁO ỨNG

Vào thời Thiên hoàng Shomu, có hai mươi ba vương hầu cùng kết bạn[3] với nhau, lần lượt làm cơm chiêu đãi. Trong số đó có một vương nữ nghèo, cũng tham gia lệ này. Trong hai mươi hai người ai cũng đã làm cơm rồi, chỉ còn duy nhất mình cô, và cô cũng không thể lấy gì làm cơm mời mọi người được. Cô xấu hổ về sự nghèo túng do quả báo của kiếp trước[4], bèn đi đến đền Hatori ở mé tả kinh thành Nara cầu khóc trước tượng nữ thần Kichijo:

- Kiếp trước con gieo quả bần cùng nên kiếp này phải chịu sự nghèo túng[5]. Con phải mở tiệc mời mọi người như các vương hầu khác, nhưng con chỉ ăn được của mọi người, không có cách gì để làm tiệc mời mọi người

---

[4] *Lục thời*: Sáu giờ. Ban ngày chia làm ba giờ, ban đêm chia làm ba giờ, mỗi giờ cách nhau bốn tiếng. Cứ đến mỗi giờ đó lại làm lễ cúng Phật, mỗi ngày sáu lần.

[1] *Nữ vương*: Là con gái của hoàng tộc.

[2] *Nữ thần Kichijo*: Xem chú thích 1, truyện 13, quyển Trung.

[3] *Tông*: Bạn bè.

[4] *Bần báo*: Do tội lỗi của kiếp trước mà kiếp này phải chịu nghèo túng.

[5] *Cùng báo*: Báo lại do sự bần cùng của kiếp này.

được. Con thành tâm cầu mong nữ thần ban cho của cải[6].

Đúng lúc đó con của vương nữ bỗng chạy tới, nói với cô:

- Có một người từ kinh đô cũ[7] ra mang theo rất nhiều món ăn ngon[8].

Cô nghe thấy vậy vội chạy trở về nhà xem thì ra đó là người vú nuôi của cô. Bà bảo:

- Nghe nói vương nữ định làm cơm thết khách nên ta đã làm và mang đến cho con.

Các món ăn ngon tỏa mùi thơm phức, không có món ăn nào có thể so sánh được, lại không thiếu món gì, bát đĩa toàn bằng bạc, bằng đồng. Ba mươi người được sai đến giúp việc. Các vương hầu[9] được mời đến rất vui vì được tiếp đãi long trọng. Thức ăn lại ngon hơn các vương hầu làm trước đây. Ai nấy không ngớt lời khen ngợi cô là người giầu có:

- Cô không giầu thì làm sao có thể làm nhiều món ngon như vậy. Lại còn ngon hơn so với các món ăn trước đây của chúng tôi.

Các thân vương nhảy múa ca hát, cuộc vui chẳng khác nơi tiên giới[10]. Thế rồi có người cởi áo cho cô, có người cởi xiêm tặng cô, lại có người cho tiền bạc, lụa là, cô mừng khôn xiết, bèn đem xiêm áo mọi người tặng dâng lên mẹ nuôi mặc. Sau đó cô đi tới Hatori. Khi cô định lễ vái tượng nữ thần thì lạ thay chiếc áo mặc cho mẹ nuôi lại thấy được khoác lên pho tượng. Cô thấy lạ bèn đi hỏi mẹ nuôi, bà nói:

- Ta không biết.

Sau cô mới biết. Bồ tát cảm ứng lời cầu nguyện ban cho cô mọi thứ. Từ đó cô trở thành người giầu có, không còn phải lo nghèo túng nữa. Đây quả là chuyện lạ.

15. CHUYỆN PHỤNG CHÉP KINH *PHÁP HOA*, CÚNG GIÀNG, ĐƯỢC BIẾT VÌ SAO MẸ MÌNH BỊ BIẾN THÀNH BÒ

Takahashi no Muraji Azumabito là người Hamishiro, huyện Yamada, tỉnh Iga[1]. Ông là người giầu có, nhiều của cải. Ông phụng chép kinh *Pháp hoa* cho người mẹ đã mất, khấn rằng:

---

[6] *Tài*: Tiền dùng để chi phí làm tiệc.

[7] *Khoái*: Tuyệt vời.

[8] *Cố kinh*: Chỉ kinh đô Fujiwara, trước kinh đô Nara.

[9] *Vương chúng*: Chỉ các thân vương, vương hầu.

[10] *Quân thiên*: Nơi tiên giới, trên chín tầng trời. Cung thượng giới.

[1] *Iga*: Nay thuộc tỉnh phía tây tỉnh Mie và một phần huyện Yamada.

- Xin theo ý nguyện được mời một nhà sư có duyên[2] với con về tế độ, cứu vớt mọi người trong bể khổ.

Chuẩn bị xong nơi lễ đại Phật, vào ngày hôm sau khi định cúng giàng, ông căn dặn người được sai đi mời:

- Hãy mời nhà sư ta có duyên được gặp lần đầu. Nếu là người trông hình dáng có vẻ là nhà tu hành thì là ai cũng được, ngươi cứ mời về cho ta.

Người đó theo lời dặn ra đi. Đi đến làng Mitani cùng huyện gặp một nhà sư đi xin ăn. Nhà sư mang theo túi, bát, say rượu nằm ngay giữa đường. Không rõ họ tên gì. Có kẻ nghịch ngợm cắt tóc nhà sư, bện thừng giả làm áo cà sa vậy mà nhà sư không hay biết gì. Người được sai đi mời vội đánh thức nhà sư dậy, cúi chào rồi mời về nhà. Chủ nhà thấy nhà sư, vội ra chào, giữ nhà sư ở lại một ngày một đêm, rồi lập tức cho người may quần áo cho ông. Nhà sư hành khất thấy thế hỏi:

- Vì sao ông đối xử với tôi như vậy.

Chủ nhà đáp:

- Tôi mời ông đến đây giảng kinh *Pháp hoa*.

Nhà sư hành khất nói:

- Ta chẳng học hành gì, chỉ đi đọc kinh *Niết bàn* kiếm sống qua ngày thôi.

Chủ nhà lại thỉnh cầu lần nữa. Nhà sư hành khất suy nghĩ mông lung, cuối cùng ông cho rằng hãy trốn đi là hơn cả. Nhưng chủ nhà cũng sợ nhà sư trốn bèn cho người canh giữ ông cẩn thận. Đêm hôm đó nhà sư hành khất nằm mơ thấy một con bò cái màu đỏ đi tới nói với ông:

- Tôi là mẹ chủ nhân ngôi nhà này. Trong bụng con bò nhà này có con bê màu đỏ. Con bê đó là tôi. Kiếp trước, tôi đã lấy cắp đồ vật của con, vì thế kiếp này tôi bị biến thành bò để đền tội trước đây. Ông là nhà sư, ngày mai vì tôi mà đọc kinh *Pháp hoa*[3]. Tôi xin kính cẩn cho ông hay như vậy. Nếu muốn biết thực hư ra sao, ông hãy chuẩn bị một chỗ ngồi trên toà thuyết pháp. Tôi sẽ ngồi lên chỗ đó.

Nhà sư hành khất lấy làm lạ, hôm sau khi vào toà thuyết pháp ông nói với mọi người:

- Ta không hiểu gì về thuyết pháp cả. Ta đến theo lời thỉnh cầu của gia chủ. Thôi có lẽ ta kể lại giấc mơ đêm qua cho mọi người nghe vậy.

Nói rồi ông kể lại tường tận giấc mơ đó cho mọi người hay. Chủ nhà[4] nghe

---

[2] *Hữu duyên*: Tức duyên cớ, có quan hệ với nhà sư. Hữu duyên là có duyên với Phật pháp, đối lập với vô duyên.

[3] *Đại thừa*: Kinh điển Đại thừa. *Pháp hoa kinh* là một trong kinh điển Đại thừa nên ở đây dùng Đại thừa tức chỉ kinh *Pháp hoa*.

[4] *Đàn chủ*: Người tổ chức pháp hội. Ở đây là ông Takahashi no Muraji Azumabito.

chuyện liền cho người làm chỗ ngồi rồi gọi bò tới. Con bò lập tức ngồi vào chỗ đó. Thấy thế chủ nhà khóc lóc thảm thiết:

- Đây quả là mẹ tôi rồi, vậy mà tôi không hay biết gì. Nếu phải chuyện đó tôi sẽ hoàn toàn tha lỗi cho mẹ tôi.

Bò nghe thấy thế thở dài. Lễ Pháp hội xong, con bò đó bỗng lăn ra chết. Mọi người thấy thế ai cũng kêu[5] khóc. Tiếng khóc vang khắp sân toà thuyết pháp. Từ xưa tới nay không có chuyện nào lạ như vậy. Từ đó, chủ nhân vì mẹ càng gắng tu đức.

Mới hay, gia chủ nhớ tới công ơn của mẹ, có tấm lòng thành kính sâu xa nên nhà sư hành khất đọc thần chú, sự tích đức của gia chủ mới linh nghiệm hiển hiện.

16. CHUYỆN KHÔNG BỐ THÍ, SAU LẠI LÀM VIỆC PHÓNG SINH, CHỊU SỰ QUẢ BÁO VIỆC THIỆN, ÁC

Vào thời Thiên hoàng Shomu, có một người giầu có ở làng Okada, huyện Kagawa, tỉnh Sanuki[1]. Hai vợ chồng cùng họ Aya no Kimi. Gần nhà họ có hai ông bà già, người nào cũng sống cô quả, không có con cái. Ông bà lại rất nghèo, không có quần áo che thân, cũng chẳng kiếm được việc gì để nuôi sống bản thân, ngày ngày đi xin ăn ở nhà Aya, không bữa nào[2] không có mặt. Bà chủ ý muốn thử xem ngoài bữa cơm hàng ngày ông bà có tới không bèn lén nấu cơm lúc thật khuya. Khi cho cả nhà[3] ăn xong, quả lại thấy ông bà đó tới. Tất cả mọi người[4] trong nhà lấy làm lạ. Người vợ nói với chồng:

- Ông bà già này cho làm người giúp việc cũng không làm được, nhưng tôi thấy thương hai ông bà, có lẽ đưa họ vào số gia nhân chăng?

Người chồng[5] nghe vậy bảo:

- Nếu nuôi ông bà già, từ hôm nay trở đi phải bớt khẩu phần ăn của mọi người trong nhà. Trong việc công đức, cắt thịt[6] bản thân mình ban cho người để cứu mạng là việc làm nhân đức. Việc ta định làm hôm nay, không khác gì việc làm công đức kia.

---

[5] *Hào khốc*: Gào khóc.

[1] *Sanuki*: Nay thuộc tỉnh Kagawa.

[2] *Phó thời*: Tiếng Nhật là Kegotoni: Mỗi bữa ăn.

[3] *Gia khẩu*: Chỉ tất cả mọi người trong gia đình.

[4] *Hợp gia*: Tất cả mọi người.

[5] *Trưởng*: Tức gia trưởng, ở đây chỉ người chồng.

[6] 𦟌 : Dạng chữ khác của chữ 肉.

Hầu hết mọi người trong gia đình đều đồng ý bớt phần ăn để nuôi hai ông bà. Trong số gia nhân có một người đàn ông. Hắn ta không nghe theo lời gia chủ, đem lòng ghen ghét. Cũng có một số gia nhân khác bực tức không chịu bớt khẩu phần ăn. Bà chủ thấy thế lén bớt phần cơm của mình cho ông bà. Người đàn ông hay đố kỵ đó lại đem chuyện gièm pha với ông chủ:

- Vì bớt phần ăn nuôi ông bà già nên khẩu phần ăn hàng ngày của chúng tôi bị ít đi. Đã có người mệt vì đói, không thể cày cấy được, việc nông tang[7] vì thế bị bỏ bễ.

Ngày nào hắn ta cũng thưa như vậy nhưng bà chủ vẫn cho cơm như mọi lần. Một hôm hắn ta cùng người đi câu ra biển câu cá. Có mười con sò mắc vào lưới. Hắn ta bảo với chủ câu:

- Tôi muốn mua lại số sò đó.

Chủ câu không đồng ý. Hắn ta lại ra sức nài nỉ:

- Người có lòng thành tâm còn xây dựng cả chùa Phật, huống hồ ông có mười con sò không để lại cho tôi được hay sao.

Chủ câu nghe vậy liền đồng ý, nói:

- Tôi đồng ý đổi mười con sò này lấy năm đấu gạo.

Hắn ta bằng lòng đem gạo đổi lấy sò mang về, mời sư tăng về đọc chú văn[8] rồi mang thả ra biển.

Sau đó, có một hôm người thả sò đó cùng với gia nhân khác vào núi lấy củi. Anh ta trèo lên cây thông khô, trượt chân rơi xuống chết. Chủ nhà đi mời đồng cốt[9] về xem. Hồn của người chết nhập vào bà đồng nói rằng:

- Đừng thiêu ta ngay, hãy quàn trong bảy hôm.

Theo lời bà đồng, mọi người đưa hài cốt của anh ta từ núi về đặt ở ngoài nhà và đợi cho đến ngày hẹn. Sau bảy ngày anh ta sống lại và kể cho vợ con nghe như sau:

- Có năm pháp sư đi đằng trước, năm Ubasoku đi theo sau. Đường rộng bằng phẳng như xe chỉ. Hai bên đường cắm cờ gấm thêu lóng lánh[10]. Phía đằng trước có cung điện bằng vàng. Tôi hỏi:

- Đây là cung điện gì.

Ubasoku đưa mắt ra hiệu rồi thì thầm[11] với tôi:

---

[7] *Sản nghiệp*: Chỉ việc sản xuất nông nghiệp.

[8] *Chú nguyện*: Đọc chú văn trong lễ cúng Phật.

[9] Tiếng Nhật gọi là Miko hay Kamunagi. Người đồng cốt là người mà thần linh hoặc hồn người chết nhập vào trong lễ cầu hồn.

[10] *Bảo phướn*: Cờ phướn bằng gấm có gắn kim loại hoặc đá quý.

[11] 言事 (Hisokan): Thì thầm, nói nhỏ với nhau.

- Đây là cung điện để bà chủ anh vãng sinh. Bà chủ hết lòng phụng dưỡng ông bà già, vì thế được xây cung điện. Còn ông, ông có biết chúng tôi là ai không.

Tôi trả lời:

- Ta không biết.

Ubasoku nói:

- Chắc ông vẫn còn nhớ, mười pháp sư và Ubasoku chính là mười con sò được ông thả ra biển.

Lại nói, hai bên cửa cung điện có lính canh ngục, trên trán có một cái sừng, họ vác đại đao định chặt đầu tôi. Nhờ có các pháp sư và Ubasoku can gián nên tôi không bị chém nữa. Lúc này, hai bên cửa cung điện các món ăn thơm phức đã được bày biện, mọi người ăn uống vui vẻ. Tôi ở dưới đó đã qua 7 ngày, chịu đói khát. Lúc đó từ trong miệng tôi có viên lửa[12] trôi ra. Bọn họ thấy vậy nói:

- Đấy là quả báo tội ông không cho cơm ông bà già và còn ghét bỏ họ.

Nói rồi pháp sư Ubasoku đưa tôi về. Tỉnh dậy, thấy mình sống lại.

Gia nhân đó từ khi chứng kiến việc dưới âm phủ trở về dốc lòng làm việc thiện. Mới hay, người làm việc phóng sinh sẽ tự cứu được mệnh mình. Kẻ không bố thí, bản thân sẽ bị đói khát. Thiện ác không thể không bị quả báo.

17. CHUYỆN KỲ LẠ VỀ TƯỢNG QUAN ÂM VÀ CON CÒ

Ở chùa Okamoto thôn Ikaruga, huyện Heguri, tỉnh Yamato[1], có mười hai pho tượng đồng Quan âm [Ngôi chùa này ngày xưa vào thời Thiên hoàng Suiko là nơi ở[2] phụ của Thánh đức Thái tử[3]. Thái tử phát nguyện cho biến cung điện của mình thành chùa thờ Phật - NC].

Vào thời Thiên hoàng Shomu, sáu pho tượng đồng bị trộm đánh cắp, đi tìm khắp nơi mà không thấy. Từ đó tới nay cũng đã được một thời gian dài.

---

[12] *Đạm*: Tiếng Nhật gọi là Horamu (đạm quần): Viên lửa sinh ra trong bụng do lòng oán giận và ghen tỵ.

涙 Dùng chỉ chữ tuyền (Simi): Nghĩa là nước lênh láng khắp mặt đất, chỉ việc bố thí cũng phải nhiều như nước.

[1] *Yamato*: Nay thuộc tỉnh Nara.

[2] *Hoài cung*: Là nơi ở phụ của Hoàng thái tử ở Okamoto. Cung điện ở phía nam nên gọi là Thượng cung.

[3] *Thái tử*: Tức Shotoku (Thánh đức) thái tử, con trai Thiên hoàng Yomei (Dụng Minh). Vào thời nữ hoàng Suiko, ông đã trở thành Hoàng thái tử. Xem thêm chú thích 1, truyện 2, quyển Thượng.

Lại nói, ở phía tây trạm nghỉ Heguri có một cái hồ nhỏ. Tháng Sáu, mùa hè[4], bọn trẻ chăn bò tụ tập ở đó thấy trong hồ có một cây cọc nhỏ[5], trên cọc có một con cò[6]. Bọn trẻ nhặt sỏi đá ném cò song cò không bay đi chỗ khác mà vẫn đậu nguyên chỗ cũ. Bọn trẻ ném mãi không được, thấy chán liền nhảy xuống hồ định bắt. Bỗng nhiên cò lặn xuống nước mất tăm. Nhìn kỹ chỉ thấy móng bằng vàng để lại trên đầu chiếc cọc. Bọn trẻ vội vàng lấy xuống xem thì ra đó là tượng đồng Quan âm. Từ đó người ta gọi hồ đó là hồ Bồ tát. Bọn trẻ đem chuyện đó nói với mọi người, mọi người nói lại với các sư ni chùa. Sư ni nghe chuyện kéo đến xem thấy đó chính là tượng chùa bị mất cắp. Vàng mạ trên pho tượng đã bị tróc hết. Sư ni vây quanh pho tượng khóc:

- Bọn chúng con đánh mất tôn tượng, hàng ngày khóc lóc thương tiếc. Hôm nay may sao lại được gặp lại. Tượng Quan âm chúng con có tội gì mà phải chịu nạn thế này.

Nói rồi lập tức làm kiệu, an trí Phật tượng, rước về chùa. Sư tăng và mọi người kéo đến nói với nhau rằng:

- Bọn trộm định dùng pho tượng để đúc tiền, nhưng có lẽ không dùng được, chúng đành vứt đi.

Mới hay, con cò mà chúng ta nhìn thấy không phải là cò mà là đức Quan âm biến hoá. Không cần phải nghi ngờ gì. Như trong kinh *Niết bàn* có ghi: "Phật[7] dù có mất đi, đạo lí Phật còn sống mãi", là nói về chuyện này vậy.

18. CHUYỆN NHẠO BÁNG SƯ TĂNG ĐỌC KINH *PHÁP HOA* BỊ QUẢ BÁO MÉO MIỆNG CHẾT SỚM

Năm Tempyo (Thiên Bình) trước đây, (tức vào thời Thiên hoàng Shomu) ở trong huyện Sagara, tỉnh Yamashiro[1], có một thường dân[2]. Không rõ họ tên gì.

Bấy giờ trong huyện nhà có sư Eijo[3] sống ở chùa Koma thường tụng kinh

---

[4] *Hạ*: Theo âm lịch, tháng 4, 5, 6 là mùa hè. Tháng 6 được gọi là tháng Văn hạ.

[5] *Khanh*: Chữ Hán ghi âm Nhật: nghĩa bé nhỏ.

[6] 足鳥 (Sagi): cò, chữ này có lẽ là chữ 鷺, viết tắt.

[7] *Phật*: Tức Phật Thích ca: Câu này ý nói Phật Thích ca tuy mất đi nhưng việc giáo hoá Phật giáo không hề suy giảm. Đạo lí Phật còn tồn tại đến tận ngày nay.

[1] *Yamashiro*: Nay thuộc tỉnh Kyoto.

[2] *Bạch y*: Thường dân; *Hắc y*: Sư tăng: Các nhà sư Nhật hay mặc áo đen nên gọi là hắc y. Người ta gọi tất cả y phục ngoài màu đen là bạch y.

[3] *Go*: Cờ vây: Xem thêm chú thích 3, truyện 19, quyển Thượng.

Pháp hoa. Thời gian gần đây, thường dân hay chơi cờ go[4] với nhà sư Eijo[5]. Mỗi lần chuyển quân cờ Eijo lại nói:

- Đây là cách đi cờ của bậc Eijo.

Lần nào chơi cờ cũng nói như vậy. Thường dân thấy liền nhạo báng nhại lại rằng:

- Đây là cách chơi cờ của bậc Eijo.

Cứ như thế lần nào anh ta cũng bắt chước nhại theo. Bỗng nhiên miệng anh ta méo lại. Anh ta sợ quá lấy tay ấn vào cằm đi ra khỏi chùa. Ra khỏi chùa chưa được bao xa anh ta bỗng ngã lăn ra đất, chết ngay trong chốc lát. Những người thấy chuyện đó đều nói:

- Dù không làm gì sư tăng nhưng nhạo báng nhại lại sư tăng sẽ bị méo miệng và chết lúc nào không hay. Huống hồ kẻ có lòng oán thù sư tăng thì tội còn nặng hơn nữa.

Trong kinh *Pháp hoa* ghi rằng: "Hiền tăng và ngu tăng cũng không thể ngồi cùng nhau; Người mới xuất gia còn chưa xuống tóc, và thường dân không cắt tóc nhưng là người tốt cũng không được ngồi chung và dùng chung bát đũa. Nếu kẻ nào cố tình ngồi sau khi chết sẽ bị uống viên bi sắt đặt trên phản đồng nóng và than đỏ, đoạ nơi địa ngục", là nói về chuyện này vậy.

19. CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI THÀNH TÂM ĐỌC KINH *BÁT NHÃ TÂM*[1] XUỐNG CUNG MA VƯƠNG CÓ CHUYỆN KÌ LẠ

Ubai[2] Tokari người tỉnh Kochi[3], họ là Tokari no Suguri[4] sau lấy tên đó làm tên tự. Cô vốn là người thật thà chất phác lại kính tin Tam bảo, thường đọc *Bát nhã tâm kinh*. Tiếng đọc kinh của cô thật tuyệt diệu, các sư tăng và mọi người ai cũng yêu thích.

Vào thời Thiên hoàng Shomu, đêm khuya cô đang ngủ, không mắc bệnh gì bỗng nhiên[5] chết, đi xuống cung Diêm Ma Vương. Diêm Ma Vương thấy cô

---

[4] *Nhà sư Eijo*: Không rõ là ai.

[5] *Điều*: Tiếng Nhật là Ochiochi: Mỗi lần (đánh cờ).

[1] *Tâm kinh*: Tức Bát nhã ba la mật đa tâm kinh.

[2] *Ubai* (Ubàdi) Người đàn bà tu tại gia.

[3] *Kochi*: Nay thuộc tỉnh Osaka.

[4] *Sugari*: Thôn trưởng: Cách gọi chung các tộc lớn có vị trí xã hội và chính trị thời cổ đại. Suguri là một trong những họ thời cổ và là hào tộc nhỏ đứng đầu bộ lạc của người quy phục theo Thiên hoàng Nhật Bản (còn gọi là Quy hoà nhân). Tiếng Triều Tiên cổ có nghĩa là thôn trưởng.

[5] *Tốt*: Đột nhiên.

liền đứng dậy chuẩn bị ghế[6], rải đệm[7], mời cô ngồi rồi bảo:

- Nghe nói cô đọc kinh *Bát nhã* rất hay. Ta rất muốn nghe cô đọc nên tạm mời cô xuống đây. Xin cô đọc cho ta nghe được không?

Ubai đọc. Diêm Vương nghe tiếng cô đọc kinh mừng lắm, đứng lên, đến quì trước mặt Ubai lễ tạ:

- Quý hoá thay. Lời đồn quả không sai.

Ba ngày trôi đi, Diêm Ma Vương nói với Ubai:

- Hôm nay cô phải về gấp[8] thôi.

Ubai ra khỏi cung Diêm Ma Vương, ngoài cửa cung có ba người mặc áo vàng. Gặp cô ai nấy đều mừng nói:

- Trước đây chỉ gặp được cô có một lúc[9]. Vừa rồi[10] không gặp được cô bọn tôi ai cũng tiếc. Hôm nay tình cờ gặp được cô, cô hãy gấp trở về, 3 ngày nữa chúng tôi sẽ gặp cô ở chợ phía đông Kinh đô Nara.

Cô chia tay mọi người trở về, đã thấy mình sống lại.

Đến sáng ngày thứ 3, y hẹn cô đi chợ phía đông Nara để gặp bọn họ, song chờ suốt cả ngày[11] cũng không thấy ai tới. Có một kẻ nghèo hèn từ phía đông tới vừa đi vừa rao[12]:

- Không có ai mua kinh của ta sao.

Nói rồi đi ngang qua trước mặt cô, đi về phía cửa tây. Cô định mua kinh đó, bèn sai người gọi ông ta lại. Cầm cuốn kinh lên, mở ra xem thì đó là hai quyển *Phạn võng kinh*[13] và một quyển *Bát nhã tâm kinh* do cô viết trước đây. Sau khi viết xong, chưa kịp cúng giàng thì bị mất, nhiều năm đi tìm mà không thấy. Cô rất đỗi vui mừng, biết chính người đàn ông lấy quyển kinh đó, song cô vẫn nhẫn nại hỏi:

- Quyển kinh này ông định lấy giá bao nhiêu.

Người đàn ông đó đáp:

- Mỗi quyển năm trăm tiền văn[14].

---

[6] *Lập sàng*: Đặt ghế ngồi. Sàng là chiếc ghế có chân cao, thường dùng để tiếp các vị có chức vị. Diêm Ma Vương rất kính trọng cô gái nên đã chuẩn bị ghế đó để tiếp đãi.

[7] 蓐 Như chữ 褥, âm Nhật là Shitone, nghĩa là đệm ghế.

[8] *Suyễn hoàn*: Nhanh chóng trở về.

[9] Tiếng Nhật là Hitomemi: Chỉ gặp được một lúc, một lát.

[10] *Tì khoảnh*: Thời gian gần đây, thời gian qua.

[11] *Chung nhật*: Cả ngày.

[12] 衒賣 : Vừa đi vừa rao bán.

[13] *Phạn võng kinh*: Tức *Phạn võng kinh lư xá na Phật thuyết Bồ tát tâm địa giới*, phẩm thứ 10. Kinh điển thuyết về điều cấm kỵ của Bồ tát đại thừa.

[14] Đơn vị tiền tệ ngày xưa của Nhật Bản.

Cô đồng ý mua theo giá đó. Lúc đó cô mới hiểu ba người hôm trước hẹn gặp chính là việc ba quyển kinh này. Cô lập tức mở pháp hội, thành tâm tụng niệm ngày đêm không nghỉ. Ôi đây quả là chuyện lạ.

Trong kinh *Niết bàn* có ghi: "Nếu đời này[15] có người tu hành làm việc thiện, danh tiếng trên trời cũng biết. Nếu làm nhiều việc ác, tên tuổi địa ngục cũng hay" là nói về chuyện này vậy[*].

20. CHUYỆN QUA CƠN ÁC MỘNG, THÀNH TÂM TỤNG KINH CÓ ĐIỀU KÌ LẠ, MẠNG SỐNG ĐƯỢC CỨU THOÁT

Ở thôn Yamamura, huyện Sonokami, tỉnh Yamato[1], có một bà già[2], không rõ họ tên gì. Bà có một cô con gái, cô con gái lấy chồng sinh ra 2 người con. Chồng cô gái là chức dịch[3] được phái đi làm quan ở tỉnh khác[4], đem theo cả vợ con đi phụng mệnh đã được hơn một năm[5]. Chỉ còn có mình bà ở lại quê nhà.

Bỗng nhiên[6] bà nằm mơ thấy có điềm xấu[7] với con gái. Bà rất lo sợ, định mời sư về cầu nguyện cho con, nhưng nhà nghèo quá, không có tiền để mời, bà thấy bứt rứt trong lòng bèn cởi áo đang mặc, giặt sạch sẽ đem dâng cho nhà sư để ông ta tụng kinh cho[8]. Chẳng bao lâu bà lại mơ thấy điềm xấu. Bà thấy áy náy lo sợ không lúc nào yên. Lần này bà lại cởi xiêm[9], giặt sạch sẽ đem lễ tạ nhờ người tụng kinh.

---

[15] *Kiến*: *Nhược kiến hữu nhân tu hành thiện giả*: *Kiến* tức chữ *hiện* trong chữ *hiện tại*.

[*] Chuyện Diêm Ma Vương mời Ubai xuống âm phủ đọc kinh cũng có trong truyện *Lí Sơn Long*, quyển Trung, trong *Minh báo kí*.

[1] *Yamato*: Nay thuộc tỉnh Nara.

[2] *Trưởng mẫu*: Hay gọi là lão mẫu. Tức bà ngoại.

[3] *Trí quan*: Trí là chữ thường dùng của chữ tế (con rể). Ở đây chỉ chồng cô gái. Chồng cô gái là quan ở vùng đó.

[4] *Huyện*: Vùng quê, vùng tỉnh lẻ. Huyện chủ tế: tức quan địa phương.

[5] *Tuế dư*: Chỉ thời gian hơn một năm.

[6] Chỉ sự nhanh chóng, ngay lập tức.

[7] *Thụy tướng*: Điềm báo. Sách *Tự nghĩa* cho đây là điềm lành; Ác thụy tướng chỉ điềm xấu.

[8] Việc dâng chiếc áo đang mặc để tụng kinh cầu may cho con gái là việc làm hết sức thành ý của người mẹ. Bố thí là đức cao nhất trong việc tu hành theo lục độ (Lục ba la mật). Việc vui vẻ dâng vật sở hữu của mình cho người khác phản ánh thái độ coi trọng tín ngưỡng đạo Phật của người dân Nhật Bản thời trung đại.

[9] *Thường*: Y phục từ eo hông trở xuống. Ở Nhật Bản phụ nữ và nhà sư thường mặc váy.

Lại nói về cô con gái sống ở dinh quan nơi nhiệm sở[10]. Bấy giờ hai đứa con của cô đang chơi trong sân, cô ngồi trong nhà. Hai đứa con của cô thấy bảy vị sư ngồi trên nóc nhà tụng kinh bèn chạy vào bảo với mẹ:

- Có bảy ông sư đang ngồi trên nóc nhà mình tụng kinh. Mẹ hãy mau ra mà xem.

Tiếng tụng kinh như tiếng ong kêu. Cô thấy lạ bèn từ cửa sau đi ra xem. Vừa đúng lúc đó bức tường chỗ cô ngồi lúc trước đổ sụp, cũng không thấy 7 vị sư tăng đâu nữa. Cô gái vô cùng sợ hãi và kinh ngạc. Cô nghĩ may nhờ có trời đất phù hộ nên không bị tường đổ vào.

Sau này, bà mẹ cho người đi hỏi thăm xem con mình có được yên không, đồng thời kể lại cho con nghe cơn ác mộng và chuyện nhờ sư tăng tụng kinh vừa rồi. Cô con gái bà nghe thế vô cùng sợ hãi, càng thấy kính tin Tam bảo. Cô con gái bà bình yên vô sự là do sức mạnh của việc tụng kinh và sự phù hộ độ trì của Tam bảo.

21. CHUYỆN KỲ LẠ VỀ PHO TƯỢNG ĐẤT HỘ PHÁP[1] PHÁT SÁNG

Ở núi phía đông Kinh đô Nara có một ngôi chùa, gọi là Konsu (Kim Thứu)[2]. Ubasoku Konsu sống ở ngôi chùa đó nên gọi tên như vậy. Ngôi chùa đó hiện nay là chùa Todai. Vào thời Thiên hoàng Shomu, khi chùa Todai còn chưa được xây dựng, hành giả Konsu thường xuyên sống ở đây tu hành Phật đạo.

Lại nói, ở ngôi chùa này có một pho tượng đất gọi là Chấp kim cương thần[3]. Ubasoku đó buộc dây thừng[4] vào chân của pho tượng, dẫn dây về phía mình rồi suốt ngày đêm cầu nguyện. Khi đó chân tượng bỗng phát sáng. Ánh sáng đó chiếu rọi đến tận Hoàng cung. Thiên hoàng lấy làm lạ bèn sai người[5] đi

---

[10] Nhậm là nơi nhậm chức. Huyện là vùng thôn quê, tỉnh lẻ. Quốc ty là quan vùng sở tại.

[1] *Thần vương*: Thần thủ hộ Phật giáo. Ở đây chỉ Chấp kim cương thần.

[2] *Kim Thứu*: Có lẽ có liên quan đến ngọn Linh Thứu, hay Phong Thứu trong thuyết giáo của phật Thích ca nên đặt tên đó chăng. Còn có một truyền thuyết khác cho rằng Kim Thứu tự có quan hệ với chùa Konju là tiền thân của chùa Todai (Đông Đại). Roben (Lương Biển) là người khai nền móng cho chùa Todai. Có thuyết nói rằng năm ông lên 2 tuổi bị chim thứu (đại bàng) cắp.

[3] *Chấp kim cương thần*: Là thần thủ hộ Phật giáo, tay cầm chày kim cương. Chày kim cương làm bằng kim loại, biểu thị tâm Bồ đề, phá tan phiền não. Pho tượng Chấp kim cương thần hiện còn ở Tam Nguyệt đường, chùa Todai (Đông Đại) được coi là quốc bảo của Nhật Bản.

[4] Buộc dây thừng vào chân tượng Phật, kéo dây về phía mình rồi cầu nguyện. Có lẽ người cầu nguyện cho rằng: qua thừng lời thỉnh cầu sẽ trực tiếp được truyền đến tượng Phật chăng.

[5] *Sắc tín*: Tín: sứ giả. Sai người hoặc sứ giả thực hiện mệnh lệnh của Thiên hoàng.

xem sự tình. Sứ giả hỏi thăm nơi phát sáng và tìm đến chùa. Nhìn vào thấy một Ubasoku buộc thừng vào chân pho tượng kéo về phía mình, đang cầu khẩn sám hối tội lỗi trước Phật. Sứ giả nhìn thấy vội trở lại tâu với Thiên hoàng. Thiên hoàng cho mời người đó tới hỏi:

- Ngươi cầu nguyện chuyện gì vậy.

Ubasoku thưa:

- Dạ thưa, thần cầu nguyện xin được xuất gia học Phật đạo.

Thiên hoàng ra sắc lệnh cho phép xuất gia và đặt tên là Konsu. Thiên hoàng còn ngợi khen việc tu hành của Ubasoku, cho phép cúng giàng tứ sự[6], không có gì là không đầy đủ. Người đương thời ai cũng hết lời khen ngợi hành vi của Ubasoku và tôn xưng là Konsu Bồ tát. Pho tượng thần Chấp kim cương phát sáng đó nay vẫn còn ở cửa vào phía bắc của từ đường Kensaku, chùa Todai.

Lời tán rằng:

Thiện thay!
Bậc hành giả Konsu.
Xuân, thắp đèn tín ngưỡng.
Thu, đốt lửa bay lên.
Ánh sáng từ pho tượng.
Chúng sinh cảm hoá liền.
Thiên hoàng quy y Phật[7].

Mới hay người cầu nguyện không ai không được báo ứng là nói về chuyện này vậy.

22. CHUYỆN KÌ LẠ VỀ PHO TƯỢNG ĐỒNG BỊ TRỘM LẤY CẮP, GIÚP TÌM THẤY KẺ PHẠM TỘI

Ở trong huyện Hine, tỉnh Izumi[1] có một tên ăn trộm. Nhà hắn ngay bên đường. Không rõ họ tên gì. Hắn sinh ra đã là kẻ gian dối, chuyên theo nghề cướp của giết người, không tin đạo lí nhân quả báo ứng. Hắn thường xuyên ăn cắp đồ

---

[6] *Tứ sự*: 4 việc cúng giàng. Đó là Y phục (quần áo), Ẩm thực (ăn uống), Ngoạ cụ (giường nằm), Y dược (thuốc men). Cũng có thuyết cho thêm Tán hoa (Tàn lọng) và Thiên hương (đèn nhang) vào Ẩm thực và Y phục.

[7] Chỉ việc Thiên hoàng Shomu phát nguyện xây dựng chùa Todai.

[1] *Izumi*: Nay thuộc tỉnh Osaka.

đồng ở chùa, đập bẹp làm thành dây[2] rồi ngang nhiên rao[3] bán.

Vào thời Thiên hoàng Shomu, pho tượng Phật chùa Jine trong huyện đó bị mất cắp. Lúc đó tình cờ có một người đi đường. Người đó cưỡi ngựa đi theo con đường phía bắc chùa, đang đi ông ta bỗng nghe thấy tiếng kêu rên:

- Ôi đau quá, đau quá.

Người đi đường muốn can ngăn không cho đánh, bèn cho ngựa chạy nhanh[4] đến đó. Đi gần tới nơi tiếng kêu rên bỗng im bặt. Ông ta cho ngựa dừng lại, lắng tai nghe thì chỉ thấy tiếng đập kim loại[5]. Ông bèn cho ngựa tiếp tục lên đường. Đi được một quãng, ông lại nghe thấy tiếng kêu thống thiết[6] như lúc trước. Không đành lòng, ông liền quay trở lại và khi đến gần ông không còn nghe thấy tiếng kêu rên chỉ thấy tiếng đập kim loại. Ông nghĩ bụng:

Nếu không phải chuyện giết người thì nhất định là có việc[7] xấu gì đây.

Vòng quanh[8] một lát ông bèn cho người vào xem, thấy tên trộm đặt ngửa pho tượng, cắt tay cắt chân và đang lấy đục cắt đầu pho tượng. Người đi đường lập tức bắt đánh, tra hỏi:

- Đây là pho tượng chùa nào.

Tên trộm trả lời:

- Dạ thưa, đây là pho tượng chùa Jine.

Ông liền cho tuỳ tùng đến hỏi chùa đó thì quả đó là pho tượng bị mất cắp. Người ấy kể lại tường tận mọi việc cho sư chùa nghe. Sư chùa nghe chuyện bèn cho gọi các sư ni, sãi vãi[9], đệ tử tới vây quanh pho tượng bị đập bẹp khóc than:

- Thương thay, cực thay. Đại sư của chúng con đã mắc lỗi lắm gì mà phải gặp nạn trộm cắp thế này. Lúc tôn tượng ở chùa, chúng con tôn thờ tôn tượng làm bậc đại sư. Tôn tượng mất đi, từ nay về sau chúng con lấy gì tôn làm đại sư được.

Nói rồi các sư tăng làm kiệu, đặt pho tượng Phật bị hỏng lên rước về làm lễ mai táng[10] ở chùa. Sau đó, các sư ni thả tên ăn trộm ra, không xử phạt. Nhưng người đi đường bắt trói lại trình lên quan và tống vào ngục giam.

---

[2] *Đái*: Chỉ việc đập bẹp, dát mỏng Phật tượng hoặc các đồ tế khí bằng kim loại lấy cắp trong chùa. Bọn trộm làm như vậy để dễ che giấu, mang đi bán.

[3] 衒賣 Vừa rao vừa bán.

[4] 趍 Như chữ *tẩu*: Chạy, cho ngựa chạy về phía trước.

[5] *Đoàn thanh*: Tiếng đập, rèn kim loại.

[6] *Tỵ*: Tiếng kêu đau thống thiết.

[7] *Tâm dị*: Tình hình, sự việc.

[8] *Bồi hồi*: Chỉ việc đi vòng quanh.

[9] Nguyên văn là *Đàn việt*.

[10] *Tẫn*: Chỉ thời gian trước khi mai táng.

Mới hay để ngăn chặn hành động tội ác đức Phật đã làm ra như vậy. Người có tín ngưỡng lòng thành phải biết sợ. Dù là tượng Phật, không thể không có sự hiển hiện của thánh linh.

Trong quyển 12 kinh *Niết bàn*[11] Phật nói rằng: "Tâm của ta cũng giống như Phật pháp Đại thừa. Vì vậy các giáo đồ đạo Bà la môn khi nghe chuyện nói xấu Đại thừa[12] thì phải cắt bỏ mạng sống của người đó". Từ đó về sau theo nhân duyên dù có giết kẻ nói xấu Phật pháp, cũng không bị đày xuống địa ngục. Quyển 33 trong cuốn kinh nói trên cũng ghi rằng: "Những kẻ không có thiện quả và không thể trở thành Phật[13], vĩnh viễn phải chết". Vì vậy có chuyện chỉ giết một con kiến cũng phạm tội sát sinh, nhưng giết kẻ không thể trở thành Phật cũng không bị ghép vào tội đó" là nói về chuyện này vậy. [Kẻ bài bác Phật Pháp Tăng, không thuyết pháp với chúng sinh, không có ân nghĩa dù có giết cũng không phạm tội sát sinh - NC].

23. CHUYỆN PHO TƯỢNG ĐỒNG DI LẶC BỒ TÁT[1] BỊ LẤY CẮP, HIỂN ỨNG GIÚP TÌM THẤY KẺ PHẠM TỘI

Vào thời Thiên hoàng Shomu, lính[2] của Thiên hoàng đêm đêm đi tuần tra. Qua phố thuộc Kinh đô Nara lúc đó đã khoảng nửa đêm, họ bỗng nghe thấy có tiếng kêu khóc: Ôi đau quá, đau quá, tiếng kêu cất lên từ rừng tre phía nam, trước ngôi chùa Kazuraki ở Kinh đô Nara. Họ liền cho ngựa sóng hàng[3] tới xem, thấy tên trộm đang lấy đá đập tượng đồng Di lặc Bồ tát. Họ liền bắt tra hỏi, tên trộm trả lời:

---

[11] *Niết bàn*: Là lược tên cuốn *Đại bản niết bàn kinh*, cuốn kinh điển ghi chép lại thuyết pháp khi Thích ca nhập diệt.

[12] *Phương đẳng*: Tên khác là Đại thừa.

[13] Nguyên văn là *thiết đề*: Chỉ những người không có quả báo tốt và không thể trở thành Phật.

[1] *Di lặc Bồ tát*: Theo kinh *Di lặc thượng sinh*, ngài sinh ra trong một gia đình Bà la môn, sau trở thành đệ tử của Phật, nhập diệt trước đức Phật, lấy thân Bồ tát thuyết pháp cho người và trời. Ngài vì muốn cứu độ chúng sinh nên từ lúc mới phát tâm đã không ăn thịt. Sau khi thọ 4000 tuổi (tương đương với khoảng 5 tỉ 760 triệu năm) sẽ sinh hạ xuống cõi nhân gian và thành Phật dưới gốc cây Long hoa. Ngài sẽ thay thế đức Thích ca thuyết pháp và tế độ chúng sinh. Đến nay ngài đã đắc Phật quả và trở thành Di lặc Phật. (*Từ điển Phật học Hán Việt*, Sđd, tr. 319).

[2] *Sắc tín*: Lính thừa hành mệnh lệnh cưỡi ngựa đi tuần tra theo sắc mệnh của thiên hoàng.

[3] *Trì trấn*: Chỉ việc cho ngựa xếp hàng đi.

- Đây là pho tượng chùa Kazuraki.

Lính tuần tra bèn trả lại pho tượng đó cho chùa và bắt phạm nhân trình lên quan, tống vào ngục.

Phật tượng là biểu hiện giáo lí của Phật pháp, tuy không có cơ thể da thịt như người nhưng vì sao lại có thể cảm nhận được đau đớn. Có lẽ đó là sự biểu hiện vĩnh hằng không thay đổi của Phật giáo. Đây quả là chuyện lạ.

24. CHUYỆN QUỶ SỨ CỦA DIÊM MA VƯƠNG NHẬN CỦA ĐÚT THA CHO NGƯỜI BỊ BẮT

Nara no Iwashima là người ở Rokujo gobo[1], mé tả Kinh đô Nara. Ông sống ở làng phía tây chùa Daian. Vào thời Thiên hoàng Shomu, mượn ba mươi quan tiền[2] bình giải Tuđala[3] của chùa Daian, đi đến vàng Tsuruga tỉnh Echizen[4] buôn bán, chuyên chở hàng hoá đến cảng, chất lên thuyền rồi định bụng trở về, nhưng nửa đường bỗng nhiên mắc bệnh. Ông bèn ghé thuyền vào bờ, định đi một mình, bèn thuê ngựa trở về. Khi đến gần Karasaki, thuộc Shiga, huyện Takashima, tỉnh Omi, ông quay lại nhìn thấy ba người đuổi theo, cách sau ông khoảng một cho[5]. Ông đi đến cầu Uji tỉnh Yamashiro thì 3 người đuổi kịp, họ đi sát cạnh ông. Iwashima hỏi:

- Các ông đi đâu đấy:

---

[1] *Rukujo gobo*: Là ngã tư trục đường thứ 5 từ Nam sang Bắc và trục đường thứ 9 từ Tây sang Đông. Rokujo gobo nằm trong kinh *Heijokyo* (Bình Thành kinh) ở Nara. Heijokyo được xây dựng từ năm 710 theo sơ đồ kinh đô nhà Tuỳ ở Trung Quốc tại Tràng An. Kinh đô xây dựng theo kiểu bàn cờ, trong chế định về kinh Heijo (Bình Thành), người ta gọi các đường lớn từ Nam sang Bắc là Bo (phường) dài khoảng 4,8km, gọi đường lớn từ Đông sang Tây là Jo (điều) dài khoảng 4,3km, xung quanh có hào và bên trong có những con đường rộng ngay ngắn cân đối cắt thành các ô vuông, trong mỗi ô vuông lại có những con đường hẹp cắt ngang dọc. Dọc theo mỗi con đường là một con hào. Phía bắc kinh đô là khu bao quanh dài khoảng một dặm, rộng khoảng ba phần tư dặm, trong đó là các cung vua, các nhà ở, các nơi tế lễ và các bộ lớn. Khu này có 14 cổng. Bên ngoài khu là những cung điện của các vua thoái vị và nhà của các đại gia. Kể cổng lớn phía nam là trường Đại học với ba toà nhà lớn cho các khoa Hán học, Toán và Luật. Trong trường còn có miếu thờ Khổng tử.

[2] 1 quan bằng 1000 tiền văn. 10 quan tương đương với 1200 thạch thóc. 30 quan bằng 3600 thạch thóc.

[3] *Sutara* (Tu đa la): Là tổ chức chuyên nghiên cứu việc đọc kinh và luận bàn kinh nghĩa. Sutara của chùa Daian (Đại An) thường dùng trong kinh *Bát nhã*.

[4] *Echizen*: Nay thuộc tỉnh Fukui.

[5] *Cho*: Xem chú thích 18, truyện 5, quyển Thượng.

Họ trả lời:

- Chúng tôi là người được Diêm Ma Vương phái tới mời ông Nara no Iwashima về cung Diêm Ma Vương.

Ông nghe thấy vậy bảo:

- Người các ông cần tìm là ta đây. Có việc gì mà mời ta xuống đó.

Ba lính quỷ sứ đáp:

- Lúc trước bọn ta đến nhà ngươi hỏi, người nhà trả lời "Đi buôn chưa về" nên đi đến cảng Tsuruga để tìm. Đang định tìm bắt ông thì có sứ giả của Tứ Thiên vương[6] tới nói rằng: "Hãy tha cho người đàn ông đó, vì anh ta mượn tiền của chùa đi buôn bán. Vì thế bọn ta còn đang tạm hoãn lại vài ngày. Qua mấy ngày rong ruổi bắt nhà ngươi, bọn ta đứa nào cũng mệt và đói bụng rồi. Mi có cái gì ăn được không.

Iwashima trả lời:

- Chỉ có cơm khô[7] thôi.

Nói rồi ông đưa cho bọn chúng ăn. Bọn chúng bảo với ông:

- Bệnh của nhà ngươi là do ác khí của bọn ta. Xin đừng đến gần, nhưng cũng đừng sợ.

Iwashima cùng họ trở về nhà[8]. Về đến nhà ông liền làm cơm đãi họ. Họ nói với ông:

- Bọn ta thích ăn thịt bò[9]. Hãy làm thịt bò cho chúng ta ăn. Quỷ sứ bắt bò là bọn ta đây.

Iwashima nói:

- Nhà tôi có hai con bò đốm. Tôi sẽ dâng các ông nhưng xin các ông tha cho tôi.

Quỷ sứ bảo:

- Bọn ta bây giờ ăn cơm của nhà ngươi, vì ơn nghĩa đó mà tha cho nhà ngươi bọn ta sẽ mắc tội nặng. Có thể bị đánh trăm gậy sắt. Có người nào cùng tuổi với nhà ngươi không?

Iwashima trả lời:

- Tôi không biết.

---

[6] *Tứ Thiên vương*: Trì quốc thiên, Tăng trưởng thiên, Quảng mục thiên, Đa văn thiên.

[7] *Can phạn*: Cơm khô. Cơm thổi xong tãi ra phơi khô. Khi ăn chỉ cần cho nước vào là được.

[8] *Chung vọng ư gia*: Vọng: Chỉ việc về đến nhà. Vọng có nghĩa là nhìn xa, vọng trông. Ở đây dùng với ý có mặt tại nhà.

[9] Thời kỳ này Phật giáo được truyền bá rộng rãi ở Nhật Bản, vì vậy ở Nhật Bản việc ăn thịt động vật bốn chân được coi là tội ác. Hơn thế nữa từ trước đến nay người Nhật Bản chưa ăn thịt bò bao giờ nên việc nói cho ăn thịt bò ở đây gây cho người đọc một cảm giác sợ hãi thật sự.

Một trong ba quỷ sứ đó nghĩ hồi lâu rồi hỏi:

- Ngươi sinh năm nào?

Ông trả lời:

- Tôi sinh năm Mậu Dần, niên hiệu Temmu (Thiên Vũ) thứ 7 (678).

Quỷ sứ đó liền nói:

- Ta biết ở gần đền thần đạo Izagawa, có người làm nghề xem bói[10] cũng sinh năm Temmu thứ 7. Có lẽ nên bắt người đó đi thay cho nhà ngươi. Bọn ta sẽ đi bắt người đó và bọn ta chỉ xin ngươi một con bò thôi. Để bọn ta khỏi chịu hình phạt trăm gậy sắt, ngươi hãy đọc tên 3 người chúng ta, và tụng trăm lần kinh Kim cương bát nhã[11]. Một người tên là Takasaro, người thứ hai tên là Nakachimaro, người thứ ba tên là Tsuchimaro.

Đêm khuya họ rời nhà Iwashima ra đi. Ngày hôm sau một con bò của ông lăn ra chết. Ông liền đi tới viện Nanto chùa Daian mời pháp sư Ninyo [Lúc này pháp sư chùa thụ giới - NC), thỉnh cầu pháp sư tụng trăm lần kinh Kim cương bát nhã. Pháp sư đồng ý. Qua hai ngày mới tụng xong. Sang ngày thứ ba, quỷ sứ lại đến nói:

- Do sức mạnh của kinh Đại thừa mà bọn ta thoát tội chịu trăm roi. Hơn nữa bữa ăn hàng ngày lại được tăng thêm một đấu gạo so với trước. Thật mừng lắm. Quý lắm thay. Từ nay về sau vào sáu ngày ăn chay[12] ông hãy cầu phúc, cúng giàng cho chúng tôi.

Nói rồi biến mất. Iwashima hơn chín mươi tuổi mới mất.

Đức Huyền người Đại Đường (Trung Quốc)[13], có sức mạnh của Bát nhã còn khó mời sứ giả của cung Diêm Ma Vương. Iwashima của Nhật, vay tiền chùa đi buôn, lại được sứ giả Diêm Ma Vương tha không bắt. "Người phụ nữ bán hoa, vì công đức dâng hoa cúng giàng mà được vãng sinh nơi thượng giới[14]. Kikuta[15] định dùng thuốc độc mưu sát Thích ca, nhờ có sức mạnh thần thông Phật pháp mà chịu sám hối, dấy lòng thiện". Những chuyện như vậy là nói về chuyện này chăng.

---

[10] *Tướng bát quái độc*: Xem bói bằng cách đọc bát quái.

[11] Cách nói tắt của kinh *Kim cương Bát nhã bà la mật kinh*. Cũng gọi là *Kim cương kinh*. Là một trong số kinh điển của Đại thừa.

[12] *Mỗi tiết*: Mỗi tháng 6 ngày ăn chay: Trong ngày ăn chay làm việc thiện, tránh việc ác, giữ điều răn dạy của Phật giáo.

[13] *Đại đường*: Cách gọi tôn xưng nhà Đường. Đức Huyền là người sống thời đại Cao Tông. Ông là tác giả cuốn *Kim cương Bát nhã kinh tập nghiệm kí* [Cũng có người cho rằng không phải].

[14] Là đệ nhị thiên của *Lục dục thiên*. *Thiên thượng giới* cũng gọi là Tam thập tam thiên.

[15] Là nhân vật trong truyện *Thi lợi Cúc Đa quy Phật duyên*, quyển 13, *Đại trang nghiêm luật*, *Kikuda* (Cúc Đa). Ông này cho thuốc độc vào cơm định mưu sát đức Thích ca, nhưng do sức mạnh thần thông của Phật đã sám hối và dấy lòng thiện.

25. CHUYỆN QUỶ SỨ CUNG DIÊM MA VƯƠNG BÁO ĐỀN ƠN ĐƯỢC MỜI CƠM(*)

Ở huyện Yamada tỉnh Sanuki[1], có một người phụ nữ tên gọi là Nunoshiki no Omi Kinume. Vào thời Thiên hoàng Shomu, Kinume bỗng bị bệnh nặng. Cô bèn chuẩn bị rất nhiều món ăn ngon[2] đặt ở hai bên cửa[3] cúng thết thần dịch bệnh.

Lại nói, quỷ sứ ở Diêm Ma Vương được lệnh đi bắt cô. Qua mấy ngày đi tìm, quỷ sứ thấy mệt và đói, nhìn thấy lễ vật dâng cúng bọn chúng liền ngọt nhạt[4] xin ăn. Quỷ sứ nói với Kinume:

- Ta đã ăn cơm của nhà ngươi nên sẽ báo lại ơn này. Có người nào cùng họ tên với nhà ngươi không.

Kinume đáp:

- Ở huyện Utari cùng tỉnh có người cùng họ Kinume.

(*) Đây là câu truyện tiếp chuyện trên kể về việc đút lót quỷ thần được trở về cõi minh. Câu chuyện này bắt nguồn từ chuyện của Mã Gia Vận, quyển hạ trong cuốn *Minh báo kí*, viết về Trần Tử Lương ở Miên Châu. Để cho câu chuyện thêm phần sinh động, chi tiết cúng thức ăn ngon ở bên cửa đã được Nhật Bản hoá. Thời cận đại cũng sử dụng nhiều cốt truyện này. Rafkadio Hearn cũng đã dịch truyện này ra tiếng Anh dựa theo cuốn *Thông tục Phật giáo bách khoa toàn thư*. Hoả táng là đề tài chủ yếu trong *Nhật Bản linh dị kí*. Ngay trong truyện thứ 38 quyển Hạ cũng cho thấy rằng Keikai (tác giả *Nhật Bản linh dị kí*) cũng đã thấy mình bị thiêu như thế nào. Hoả táng là chi tiết quan trọng của nghi thức Phật giáo đối lập với thổ táng - một nghi thức chôn cất cổ điển xưa nay, trước khi Phật giáo vào Nhật Bản. Truyện 5 quyển Thượng, truyện 5, 7, 16 quyển Trung, truyện 22, 23, 26 quyển Hạ đều nói đến việc kéo dài thời gian quàn trước khi đem thiêu để có thể sống lại.

Ở Việt Nam không biết tục cúng tế thần dịch bệnh có từ bao giờ. Có lẽ trước đây do có nhiều người chết vì dịch bệnh nên người ta tin rằng đó là do sự bắt lính của người cõi âm. Ở những nơi có dịch bệnh hoành hành người ta làm lễ cúng tiền quan ôn và dùng hình nhân thế mạng cho dân làng. *Truyện tướng Dạ Xoa* trong *Truyền kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ (thế kỉ 16) cũng ghi chuyện cúng tế thần dịch bệnh để thoát chết. Khác với người Nhật Bản, người Việt Nam bày cỗ cúng tế ở sân. Hiện nay ở nhiều nơi vẫn còn tục lệ này. Ngoài ra, cốt truyện chết xuống âm phủ được sống trở về trần gian nhưng linh hồn không có nơi nào trú ngụ phải nhập vào xác người mới chết làm thay đổi hoàn toàn tính cách của người đã chết như câu chuyện kể trên cũng thấy ở truyện *Đề Thích phụ chép truyện Trương Ba* trong *Công dư tiệp kí* của Vũ Phương Đề, biên soạn và viết tựa năm Cảnh Hưng thứ 16 (1755), (ND - chú).

(1) *Sanuki*: Nay thuộc tỉnh Kagawa.

(2) *Bách vị*: Chỉ các món ăn ngon.

(3) Theo quan niệm của người Nhật Bản, cần bày các món ăn ngon ngay hai bên cửa để khi thần dịch bệnh tới có thể nhìn thấy ngay.

(4) 媚: Tiếng Nhật là Omoneru: Chỉ việc nói ngon ngọt, nịnh bợ.

Quỷ sứ liền dắt cô đi đến nhà cô gái ở huyện Utari. Khi gặp cô gái đó, lập tức có cái đục một thước từ trong túi đỏ hiện ra đánh vào trán cô gái, rồi cứ thế quỷ sứ đưa cô gái đó đi. Còn cô Kinume huyện Yamada lén trở về nhà.

Bấy giờ Diêm Ma Vương đợi Kinume tới xem xét[5], thấy cô Diêm Ma Vương nói:

- Đây không phải Kinume ta cho gọi. Nhầm người này rồi. Thôi, cô cứ tạm ở lại đây. Bọn bay hãy triệu ngay Kinume của huyện Yamada tới đây ngay.

Bọn quỷ không dối giá được buộc phải đi đến huyện Yamada đưa cô gái đó về. Diêm Ma Vương đợi, thấy cô liền nói:

- Đây đúng là Kinume ta cho gọi.

Lại nói, cô Kinume huyện Utari trở về nhà, qua 3 ngày[6] người nhà đã thiêu thân thể của cô. Cô đành quay trở lại thưa với Diêm Ma Vương.

- Thân thể của con đã mất rồi, không còn nơi nào nương tựa cả.

Diêm Ma lập tức hỏi:

- Thây của Kinume huyện Yamada có còn không.

Cô trả lời:

- Dạ thưa còn.

Diêm Ma Vương liền ra lệnh:

- Người hãy lấy thi thể đó làm thân nhà ngươi.

Vì vậy cô Kinume huyện Yamada sống lại trở thành cô Kinume huyện Utari. Tỉnh lại cô nói:

- Đây không phải là nhà của ta. Nhà của ta ở huyện Utari kia.

Bố mẹ cô thấy vậy bảo:

- Con là con của chúng ta. Tại sao con nỡ nói như vậy.

Kinume không nghe, cô trở về nhà ở huyện Utari. Về đến nhà cô nói:

- Đây quả là nhà ta rồi.

Khi gặp cha mẹ, cha mẹ cô không nhận nói:

- Cô không phải con gái chúng ta. Con gái ta chết, đã làm lễ hoả táng rồi.

Kinume liền thuật lại lệnh chỉ của Diêm Ma Vương. Hai bên cha mẹ ở cả hai huyện nghe chuyện đều bằng lòng nhận cô làm con và chia tài sản cho cô. Vì vậy cô Kinume này có bốn cha mẹ và tài sản của cả hai gia đình. Công đức làm cơm dâng quỷ thần không phải vô ích. Phàm người có tài sản còn có thể làm cơm hối lộ quỷ thần. Đây cũng là chuyện lạ.

---

[5] *Hiệu*: Chỉ việc xem xét.

[6] *Tam nhật*: Sau khi chết không hoả táng ngay, sau 3 ngày việc hoả táng mới được thực hiện.

26. CHUYỆN KÌ LẠ VỀ PHO TƯỢNG GỖ CHẠM DỞ DANG BỊ ĐEM VỨT ĐI

Thiền sư Kotatsu[1] tên tục gọi là Shimotsuke no Ason, là người huyện Muza tỉnh Kazusa[2]. [Cũng có thuyết cho rằng thiền sư là người huyện Ahiru - NC].

Vào thời Thiên hoàng Shomu (Thánh Vũ), Kotatsu vào núi Kinfu (Kim Phong) ở Yoshino[3] vừa đi vòng quanh gốc cây, vừa tụng kinh cầu Phật đạo[4].

Bấy giờ ở làng Tsuki huyện Yoshino có một cái cầu[5]. Cạnh cầu có một cây lê bị chặt đổ, được kéo ra để đó cũng đã đến hơn một năm. Cũng ở chỗ đó có con sông gọi là sông Aki, người ta bắc cây lê đổ đó làm cầu qua sông, hàng ngày mọi người và động vật đều qua lại trên đó.

Một hôm Kotatsu có việc ra khỏi làng, khi qua chiếc cầu ông bỗng nghe có tiếng kêu từ dưới cầu vọng lên:

- Xin đừng có giẫm mạnh như vậy.

Ông nghe thấy thế lấy làm lạ, nhìn xuống không thấy có ai cả. Lưỡng lự hồi lâu[6], không nỡ bước chân đi, ông bèn đi xuống phía dưới, ngửa đầu[7] nhìn lên xem thì ra đó là cây gỗ tạc tượng Phật dở dang bị đem vứt đi. Thiền sư hốt hoảng vội kéo cây gỗ đến nơi sạch sẽ lễ bái, khóc than và thề nguyện:

- Con có nhân duyên mới được gặp Phật tượng. Con nhất định tạo lại Phật tượng.

Tại nơi tìm ra cây gỗ, ông mời mọi người đến dâng cúng nhiều đồ vật rồi tạc các pho tượng Adi đà Phật, Di lặc Phật, Quan âm Bồ tát. Hiện các pho tượng này được an trí ở Okado làng Koshibe huyện Yoshino.

Cây vốn không có trái tim làm sao có thể nói được. Đó là bậc thánh hiển hiện ra mà thôi. Việc đó không có gì phải nghi ngờ cả.

---

[1] *Thiền sư Kotatsu* (Quảng Đạt): Thiền sư là từ kính trọng đối với các nhà sư có học vấn và đạo đức cao. Người đương thời gọi các nhà sư có khả năng cầu đảo, trừ hoạ chiêu phúc và chữa bệnh là Thiền sư. Thiền sư Kotatsu là Thiền sư có thật. Trong điều ngày 6 tháng 3 năm Hoki (Bảo Quy) thứ 3 ghi: "(Thiền Sư Kotatsu) là người nổi tiếng tu hành đắc đạo, lại là người có tài trị bệnh cứu người". Ông là một trong 10 Thiền sư nổi tiếng đương thời.

[2] *Kazusa*: Nay thuộc tỉnh Chiba.

[3] *Yoshino*: Nay thuộc tỉnh Nara.

[4] *Kinh hành*: *Kinh*: tức kinh Phật; *Hành*: đi, chỉ ý việc vừa đi vừa đọc kinh Phật.

[5] Ỳ: Giống như chữ kiều (cầu).

[6] *Bồi hồi*: Xem chú thích 7, truyện 22, quyển Trung.

[7] *Khởi khán*: Ngửa cổ lên nhìn.

27. CHUYỆN VỀ NGƯỜI CON GÁI CÓ SỨC KHOẺ[1] CHO THẤY SỨC MẠNH KỲ DIỆU

Owari no Sukune Kukuri là bậc đại lãnh ở huyện Nakajima tỉnh Owari[2]. Ông sống vào thời Thiên hoàng Shomu. Vợ của Kukuri là con gái sống ở làng Katawa huyện Aichi cùng tỉnh. [Cô này là cháu của Thiền sư Dojo (Đạo Trường) chùa Gango - NC]. Cô hầu chồng rất mực nhu mì hiếu hậu. Cô còn tự tay[3] dệt vải cắt may áo chồng. Vải cô dệt ra đẹp[4] không gì so sánh được.

Bấy giờ có bậc quốc thủ[5] tên là Wakazakurabe, ông ta thấy Kukuri mặc chiếc áo đẹp đòi xem và nói rằng:

- Áo này không phải là thứ để cho ngươi mặc.

Nói rồi không trả lại áo cho Kukuri. Người vợ thấy chồng về hỏi:

- Có chuyện gì vậy, áo của chàng đâu rồi[6].

Người chồng đáp:

- Bậc quốc thủ[7] lấy mất rồi.

Người vợ lại hỏi:

- Chàng có tiếc cái áo đó không.

Ông trả lời:

- Ta tiếc cái áo đó lắm chứ.

Người vợ lập tức đi đến chỗ quốc thủ, ngồi trước mặt ông ta bảo:

- Ông hãy trả áo cho chồng tôi.

Quốc thủ thấy thế ra lệnh:

- Mi là đàn bà con gái vùng nào. Chúng bay đâu, đưa nó ra ngoài mau[8].

Nhưng gia nhân kéo thế nào cũng không động đậy. Thế rồi cô lấy hai ngón tay quặt vào đầu giường quốc thủ đang ngồi, rồi cứ thế kéo ra ngoài cổng quan[9]. Cô nắm vạt áo của ông ta, xé dần từng ít một và nói:

- Hãy trả áo cho chồng ta.

---

[1] Truyện 4 quyển Trung cũng nói đến người con gái có sức mạnh là con cháu của Thiền sư Dojo chùa Gango.

[2] *Owari*: Nay thuộc tỉnh Aichi.

[3] ...Tezukuri nonumu, nghĩa là vải do tự tay dệt ra.

[4] *Chu*: Đẹp, tuyệt vời.

[5] *Quốc hành chủ*: *Hành*: Xử lí. Người xử lí, trông coi công việc hành chính ở tỉnh.

[6] *Hà y*: *Hà*: Có chuyện gì vậy. *Y* là chiếc áo. Đây là cách nói theo ngữ pháp cổ tiếng Nhật.

[7] *Quốc thượng*: Chỉ ông đứng đầu trông coi việc hành chính ở tỉnh. Bậc quốc thủ.

[8] *Dẫn xả*: Lôi đưa ra ngoài.

[9] *Quốc phủ*: Nơi làm việc của quan lại trong tỉnh, công sở.

Quốc thủ hoảng quá, sợ có việc chẳng lành bèn mang áo trả lại. Cô mang áo về nhà, giặt sạch sẽ gấp lại[10] cẩn thận.

Cô là người khoẻ tới mức có thể bóp vụn tre Ngô [11] thành sợi dệt[12]. Cha mẹ chồng cô thấy thế sợ hãi nói với con trai mình:

- Này con, vì vợ mày mà bậc quốc thủ có thể tức giận, thế nào con cũng bị ông ta gây chuyện[13].

Ông bà lại bảo:

- Vì vợ mày đã gây chuyện với bậc quốc thủ, vạn nhất có điều gì xảy ra với cha mẹ đây, chúng ta sẽ sống thế nào. Chẳng bằng trả về nhà cha mẹ đẻ nó là hơn.

Nói rồi đưa cô gái về nhà mẹ đẻ của cô.

Sau đó có một lần cô gái đi ra bến sông giặt giũ. Bấy giờ có một thuyền lớn chở đầy hàng hoá đi qua. Trưởng thuyền nhìn thấy cô gái bèn buông lời trêu ghẹo. Cô gái bực mình quát lên:

- Câm ngay.

Và còn nói thêm:

- Kẻ nào đụng đến ta sẽ bị ăn đòn.

Trưởng thuyền nghe thấy thế tức giận, ghé thuyền vào bờ đánh cô gái. Cô không hề đau, kéo cho nửa thuyền ghếch lên bờ, phần đuôi thuyền chúc xuống, nước tràn vào thuyền. Trưởng thuyền vội cho thuê người ở xung quanh bến chuyển hàng hoá lên, kéo thuyền xuống nước rồi lại cho chất hàng hoá xuống thuyền. Cô nói:

- Vì các ngươi vô lễ nên ta kéo thuyền lên như vậy. Vì sao các ngươi dám sàm sỡ trêu ghẹo tiện nữ.

Nói rồi lại vẫn chiếc thuyền đang chất nặng hàng hoá, cô lại kéo lên bờ xa tới một cho[14]. Trưởng thuyền sợ quá quì trước mặt cô gái van xin.

- Ta có lỗi. Ta xin cúi nhận.

Cô gái bèn tha thứ cho hắn.

Chiếc thuyền đó năm trăm người không đẩy nổi, mới biết cô có sức khoẻ địch năm trăm người. Trong kinh nói rằng: "Người làm bánh cúng giàng Tam

---

[10] 畳 *Tatumu* nghĩa là gấp.

[11] Thuộc loại tre có màu xanh nhạt, lá nhỏ, nhiều đốt được mang từ Ngô (Trung Quốc) tới, sau được trồng nhiều ở Nhật.

[12] *Luyện tơ*: Trước khi dệt vải người ta phải luyện đi luyện lại nhiều lần để cho tơ mềm và bóng mượt.

[13] *Hành sự*: Gây chuyện.

[14] *Cho*: Xem chú thích 18, truyện 5, quyển Thượng.

bảo sẽ có được sức mạnh như thần Kim cương na la diên"[15]. Mới hay kiếp trước cô gái làm chiếc bánh lớn cúng giàng, nên cô mới có sức khoẻ như vậy.

28. CHUYỆN CÔ GÁI NGHÈO ĐƯỢC HƯỞNG PHÚC LỚN[1] NHỜ CẦU NGUYỆN ĐỨC PHẬT THÍCH CA[2] CAO MỘT TRƯỢNG SÁU THƯỚC

Vào thời Thiên hoàng Shomu, ở làng phía tây chùa Daian thuộc kinh đô Nara có một người con gái. Cô nghèo lắm, chẳng có gì nuôi bản thân, phải chịu đói khát. Cô nghe đồn[3]: Phật cao một trượng sáu thước ở chùa Daian thường ban phúc ngay cho những chúng sinh cầu nguyện. Cô bèn mua lễ vật hương hoa, dầu đèn đi đến cầu nguyện trước đức Phật cao một trượng sáu thước rằng:

- Con kiếp trước[4] không tu phúc nên kiếp này phải chịu sự nghèo túng. Con cầu xin đức Phật ban cho tiền bạc để thoát nỗi lo nghèo hèn.

Cứ như vậy, qua bao ngày bao tháng[5], cô một lòng cầu nguyện không hề chán nản.

Có một hôm, cũng giống như mọi ngày, cô mang hương hoa đèn nhang đi cầu nguyện rồi về nhà ngủ. Sáng hôm sau dậy, cô thấy bên cạnh chiếc cầu[6] gần cổng, có bốn quan tiền kèm thẻ gỗ[7] trên có ghi dòng chữ: "Đại an tự đại tu la cúng tiền"[8]. [Tiền dâng cúng tụng kinh Tuđala của chùa Daian]. Cô thấy thế sợ quá vội mang tiền đến trả nhà chùa. Các sư tăng trong số các Tuđala[9] nhận tiền, nhìn lại chiếc hòm đựng thấy dấu niêm phong còn nguyên nhưng bốn quan tiền đã biến mất, liền nhận lại số tiền và lại cất vào trong hòm. Sau cô gái lại mang hương hoa đèn nhang đến trước tượng Phật một trượng sáu thước cầu nguyện. Việc xong trở về nhà ngủ.

---

[15] *Kim cương Na la diên*: Kim cương: Bền vững, chắc chắn; Na la diên: Bộ hạ của Thiên Đế Thích, là người có sức mạnh phi phàm, thủ hộ Phật pháp. Kim cương được ví như thân thể cường tráng của Na la diên.

[1] *Phúc phận*: May mắn và hạnh phúc.

[2] *Xích ca*: *Xích* là chữ *thích* 釋 viết lược.

[3] *Lưu văn*: Nghĩa là nghe được chuyện như thế này. Có chuyện đồn như thế này.

[4] *Tích thế*: Kiếp trước.

[5] *Luỹ nhật kinh nguyệt*: Trải qua bao ngày bao tháng.

[6] *Ỷ*: Giống như chữ kiểu: cầu.

[7] *Đoản tịch*: Ngày xưa do không có giấy nên người ta ghép các mảnh tre lại thành sách và viết lên đó.

[8] *Tu đa la*: Là một tập đoàn nghiên cứu việc tụng kinh và luận nghĩa kinh *Đại bát nhã*.

[9] *Tông tăng đẳng*: Các sư tăng trong số các Tu đa la.

Ngày hôm sau ra sân, cô lại thấy bốn quan tiền như hôm trước kèm thẻ gỗ, trên có ghi dòng chữ: "Đại an tự thường tu la cúng tiền". Cô gái lại mang tiền đó trả lại nhà chùa. Các sư vào xem lại chiếc hòm, thấy dấu niêm phong còn nguyên, liền mở hòm ra xem thì không thấy 4 quan tiền đâu nữa. Các sư lấy làm ngạc nhiên, cất tiền vào trong hòm và niêm phong lại. Sau đó cô lại như trước đi cầu phúc trước đức Phật một trượng sáu. Việc xong trở về nhà ngủ.

Sáng hôm sau khi ra mở cửa, cô lại thấy bốn quan tiền có kèm thẻ gỗ trên ghi dòng chữ: "Đại an tự thành thực luận tông phận tiền", cô gái mang trả nhà chùa. Các sư tăng vào xem lại chiếc hòm thấy dấu niêm phong còn nguyên bèn mở ra xem, lại không thấy bốn quan tiền đâu. Các sư tăng đứng đầu[10] trong lục tông[11] hội họp lại, lấy làm lạ bèn hỏi cô:

- Ngươi đã làm việc gì đó phải không.

Cô gái trả lời:

- Dạ thưa, không làm gì cả. Nhưng con nghèo quá, không có gì để sống, không có nơi nương tựa, cũng chẳng có chỗ cậy nhờ. Con bèn mang hương hoa, đèn nhang cầu phúc trước tượng Phật một trượng sáu ở chùa này.

Các sư tăng nghe thấy thế bàn bạc với nhau:

- Đây là tiền Phật cho cô gái. Thôi chúng ta đừng lấy lại nữa, hãy trả lại cho cô ấy.

Cô gái được bốn quan tiền, đã có điều kiện[12] để tăng thêm nhiều hơn nữa. Từ đó cô trở thành người giầu có, sống lâu.

Mới hay, có chuyện kì lạ trên là do sức mạnh thần kì của Phật Thích ca một trượng sáu và sự thành tâm tín ngưỡng của cô gái.

29. CHUYỆN ĐẠI ĐỨC GYOGI[1] PHÓNG TUỆ NHÃN[2], MẮNG ĐUỔI CÔ GÁI KHI THẤY TRÊN ĐẦU CÔ BỒI DẦU LỢN RỪNG

Ở làng có chùa Gango ở kinh đô trước đây[3] chuẩn bị hội trường nghiêm

---

[10] *Học đầu tăng*: Sư tăng đứng đầu các tông. Đương thời không chỉ thiên về một tông phái, cũng có học giả học kiêm cả 6 tông.

[11] *Lục tông*: Tông phái cổ nhất của Phật giáo thời Nara. Lục tông gồm: Tam luận tông, Pháp tướng tông, Hoa nghiêm tông, Luật tông, Thành thực tông và Cự xá tông. Đương thời, mỗi tông phái không nhất thiết ở một chùa nhất định. Một chùa có thể có rất nhiều sư tăng nghiên cứu các tông phái khác nhau. Chùa Daian thường tập trung các sư của 6 tông về nghiên cứu và hội họp.

[12] *Tăng thượng duyên*: Có điều kiện (có cơ duyên) để tăng thêm thu nhập.

[1] *Đức Gyogi*: Xem chú thích 29, truyện 5, quyển Thượng.

[2] *Thiên nhãn*: Có thể nhìn thấu vạn vật, thấy rõ quá khứ và vị lai.

[3] Chỉ cung Fujiwara.

trang mở lễ pháp hội, mời Thiền sư Gyogi về giảng Phật pháp trong 7 ngày. Các sư tăng và mọi người kéo đến nghe giảng rất đông. Trong số đó có một cô gái trên đầu bôi đầu lợn rừng cũng đến ngồi nghe giảng. Đức Gyogi nhìn thấy mắng:

- Ta thấy hôi quá. Cô gái bôi máu trên đầu kia hãy đi ra xa chỗ khác.

Cô gái xấu hổ bèn bỏ đi ra ngoài.

Phàm con mắt người trần tục[4] chỉ thấy màu dầu, còn bậc thánh nhân bằng Tuệ nhãn[5] nhìn thấy rõ[6] máu của loại thú rừng. Đó chính là Đức Phật đã hoá thân[7] vào đức Gyogi của Nhật và ngài chính là bậc thánh nhân ẩn thân[8].

30. CHUYỆN BẬC ĐẠI ĐỨC GYOGI THẤY CÔ GÁI MANG CON ĐI THEO BỊ KIẾP TRƯỚC HẬN THÙ, KHUYÊN CÔ TA BỎ CON XUỐNG VỰC, XUẤT HIỆN ĐIỀU KÌ LẠ

Bậc đại đức Gyogi đi mở sông, làm bến ở Naniwa[1], hoằng dương Phật pháp, giáo hoá chúng sinh. Các sư tăng và thường dân, không kể cao sang, hèn kém, tất cả mọi người đều tập trung nghe thuyết pháp.

Bấy giờ có một phụ nữ sống ở làng Kawamata huyện Wakae tỉnh Kochi[2] cũng mang con đi nghe giảng. Đứa trẻ cô mang theo bỗng khóc thét lên làm cô không nghe giảng được. Đứa trẻ đó đã hơn 10 tuổi nhưng vẫn không biết đi, gào khóc đòi mẹ cho bú suốt. Đại đức Gyogi thấy vậy bảo với cô ta:

- Này[3] cô kia hãy đem đứa trẻ đi vứt xuống vực ngay.

Mọi người nghe nói thế thấy bất bình, rì rầm[4] bàn tán:

- Bậc thánh nhân từ bi làm sao có thể nói lời không từ bi như vậy.

Người mẹ cũng nói:

- Cháu thật đáng thương, con không nỡ vứt nó đi. Con sẽ vừa bế nó vừa nghe giảng.

---

[4] *Phàm phu*: Chỉ người dân nói chung.

[5] *Minh nhãn*: Giống như *thiên nhãn*: Có thể nhìn thấu vạn vật, thấy rõ quá khứ và vị lai.

[6] *Hiện*: Rõ ràng, hiển hiện.

[7] *Hoá thân*: Chỉ sự biến hoá thành người của đức Phật và Bồ tát.

[8] *Ẩn thân*: Ý chỉ sư tăng bề ngoài như người bình thường, nhưng bên trong ẩn thân Phật hoặc Bồ tát.

[1] *Naniwa*: Nay thuộc tỉnh Osaka. Xem thêm chú thích 10, truyện 5, quyển Thượng.

[2] *Kochi*: Nay thuộc tỉnh Nara.

[3] 唎: *Chuyết*: Này, này. Từ dùng khi gọi ai đó.

[4] *Đương đầu*: Chỉ việc nói nhỏ để không cho người khác nghe thấy. Rì rầm, xì xào.

Ngày hôm sau chị ta lại mang con tới nghe. Đứa bé lại kêu[5] khóc ầm ĩ khiến người dự giảng không thể nghe được. Thiền sư Gyogi lại trách, nói:

- Mang bỏ nó xuống vực.

Chị ta lấy làm lạ về lời nói của bậc Gyogi, nhưng cũng không chịu nổi sự gào khóc của nó bèn mang thả xuống vực sâu. Nhưng lạ thay, cậu bé lại nổi trên mặt nước, chân giãy giãy, tay xoa vào nhau, mắt trừng trừng, giận dữ nói:

- Đáng tiếc thay, còn ba năm nữa, ta định đòi hết số nợ đấy mà.

Bà mẹ nghe nói vậy lấy làm lạ, song lại vào pháp hội nghe giảng. Bậc đại đức Gyogi hỏi:

- Người đã vứt nó đi chưa.

Chị ta bèn kể hết chuyện lúc trước cho bậc Gyogi nghe. Ông bảo với cô:

- Kiếp trước ngươi vay mượn của nó chưa trả hết, nên kiếp này nó biến thành con của ngươi để đòi lại số nợ đó. Đứa trẻ đó chính là chủ nợ của nhà ngươi.

Ôi thật đáng xấu hổ. Không trả hết lãi vay mượn thà chết còn hơn, nếu không đời sau tất chịu quả báo. Vì vậy trong kinh *Xuất diệu*[6] nói rằng: "Vì vay 1 văn tiền muối không trả mà đời sau phải biến thành bò chở muối đó, dùng sức lao động của mình đền cho chủ nợ"[7], là nói về chuyện này[*] vậy.

31. CHUYỆN TRONG LÚC PHÁT NGUYỆN XÂY THÁP, SINH CON GÁI TRONG TAY NẮM XÁ LỊ[1] CỦA PHẬT

Nifu no Atai Otokami là người huyện Iwata, tỉnh Totomi[2]. Otokami phát nguyện xây tháp Phật, nhưng qua thời gian dài[3] chuyện xây tháp vẫn không

---

[5] 咄 (Kamakamashi): Ầm ỹ, ồn ào.

[6] *Xuất diệu kinh*: Tôn giả Pháp Cứu dịch, trúc Phật Niệm đời Diệu Tần dịch, 30 quyển.

[7] *Vật chủ*: Người cho vay, chủ nợ.

[*] Đây là chuyện linh ứng tiếp với truyện trên. Truyện người vay tiền không trả phải biến thành súc vật làm việc. Truyện 10, quyển Thượng cũng có nội dung tương tự. Nhưng để tài người cho vay tiền chết đi trở lại thành người để đòi tiền thì thật hiếm. Chi tiết cậu bé sau khi rơi xuống để lại nổi trên mặt nước chân tay giãy giãy, xoa vào nhau tỏ ý tiếc nói: "Đáng tiếc thay ta định đòi hết số nợ đấy mà" giống với chi tiết hai con trai của Nhược Chân cùng dắt nhau xuống giếng chết. Trước khi chết chúng phàn nàn là "giá chậm độ mấy tháng nữa thì công việc xong, không ngờ bị kẻ cuồng tăng làm hại" trong truyện *Chuyện nghiệp oan của Đào thị* trong *Truyền kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ.

[1] *Xá lị Phật*: Xương và tro thân cốt của Phật. Còn là tên chung của xác chết.

[2] *Totomi*: Nay thuộc tỉnh Shizuoka.

[3] *Yên niên*: *Tân tuyển tự kính chú*: "Yên lưu dã, trệ dã" nghĩa là đã được một thời gian dài.

được đả động đến. Mặc dù vậy, việc phát nguyện cứ vấn vương trong đầu, dằn vặt[4] ông.

Vào đời Thiên hoàng Shomu, lúc đó ông 70 tuổi, vợ ông 62 tuổi, bà mang thai, sau sinh ra một cô con gái. Tay trái cô bé lúc nào cũng nắm chặt. Ông bà lấy làm lạ, muốn xoè tay cô bé ra nhưng cô bé lại nắm chặt hơn, không sao duỗi ra được. Ông bà buồn rầu than rằng:

- Mẹ sinh con không phải lúc, cũng do căn nguyên[5] có lỗi lắm. Đó thật là điều đáng xấu hổ. Do nhân duyên đời trước mà sinh ra con vậy.

Vì thế ông bà không nỡ ghét bỏ đứa bé mà yêu thương nuôi nấng hết mực cẩn thận. Cô bé dần dần lớn lên trông gọn gàng xinh xắn. Lúc cô lên bảy tuổi cô xoè bàn tay trái nắm chặt ra cho mẹ xem rồi nói:

- Mẹ ơi hãy xem cái này.

Bà mẹ nhìn vào lòng bàn tay con có hai hạt xương Phật. Ông bà vừa mừng vừa lạ đem chuyện đó khoe bà con hàng xóm. Mọi người ai cũng thấy mừng[6]. Các quan trên huyện trên tỉnh cũng phấn khởi đứng ra tập trung mọi người[7] xây toà tháp Phật 7 tầng, an trí hài cốt Phật, làm lễ cúng giàng. Tháp chùa Iwata ở trong huyện Iwata hiện nay là ngôi tháp này. Sau khi xây dựng tháp xong, cô bé bỗng nhiên qua đời.

Mới hay[8] người cầu nguyện không thể không đắc nguyện. Người phát nguyện không thể không thực hiện ý nguyện là nói về chuyện này vậy[*].

---

[4] *Chẩn*: Đau đớn, dằn vặt ở trong lòng. *Tân tự kính chú:* Chẩn, ưu dã, thống dã".

[5] *Căn bất cụ* (căn nguyên không đầy đủ). Người xưa quan niệm "Tinh thần của con người, căn nguyên của nhục thể" đó là cái cơ bản khi sinh ra đã có. [Ở kiếp trước] nếu có lỗi với căn nguyên thì không thể trọn vẹn ở kiếp sau. Trong câu chuyện này nguyên nhân sinh con gái tay không xoè ra được là do lỗi ở kiếp trước, nên không thể chữa chạy được.

[6] *Hỷ triển truyền*: Nghĩa là mừng tới mức lăn cả ra đất, ở đây chúng tôi dịch ý.

[7] *Tri thức*: Chỉ các tín đồ và những người nghe thuyết pháp.

[8] Như chữ *minh*: sáng tỏ, hiểu rõ.

[*] Truyện 27, quyển Thượng cũng nói đến chuyện đốt tháp bị quả báo tội chết. Truyện 36, quyển Hạ cũng nói đến chuyện xây tháp nhỏ bị đày xuống địa ngục. Chuyện sinh con tay nắm xá lỵ Phật cũng là chuyện sinh nở kỳ lạ. Trong mục *Truyền giáo đại sư sự*, quyển 7, cuốn *Tư chúng bách nhân duyên tập* có ghi: "Shotokutaishi (Thánh đức thái tử) khi sinh ra tay nắm xá lỵ Phật, miệng tụng Nam mô Phật".

32. CHUYỆN VAY RƯỢU SINH LỢI[1] CỦA CHÙA KHÔNG TRẢ, CHẾT BIẾN THÀNH BÒ, LÀM TRẢ NỢ

Vào thời Thiên hoàng Shomu, có người ở thôn Mikami, huyện Nakusa tỉnh Ki[2], vì chùa Yakuo dẫn đầu các tín đồ cho tất cả[3] mọi người vay lãi[4] thóc làm men rượu[5] [Chùa Yakuo (Dược vương) nay gọi là chùa Seta - NC]. Nhà Okada no Suguri Obame ở thôn Okada cũng được vay để nấu rượu lãi.

Bây giờ có con bê đốm chạy vào trong chùa Yakuo, cũng như mọi bận, phủ phục dưới tháp Phật. Người trong chùa ra đuổi, được một lát con bê lại quay trở lại quỳ xuống chỗ đó không bỏ chạy nữa. Nhà chùa lấy làm lạ hỏi mọi người:

- Đây là con bê nhà ai.

Mọi người đều đáp không phải bê nhà mình. Nhà chùa bèn bắt lại, buộc dây thừng rồi cho bê ăn. Qua vài năm, con bê lớn lên rồi bắt đầu làm các công việc cho nhà chùa. Được năm năm, có bậc đàn việt[6] Okada no Suguri Iwahito nằm mơ thấy con bê đó dùng sừng húc ngã và giẫm lên người ông. Ông khiếp sợ kêu lên. Con bò nói với ông:

- Nhà ngươi có biết ta là ai không.

Ông trả lời:

-Tôi không biết.

Con bê đó lùi ra, khuỵu gối quỳ xuống, rưng rưng nước mắt nói:

- Ta là Mononobe no Maro người thôn Sakura, [tự là Shiotusuki. Shiotsuki lúc còn sống bắn cung không trúng lợn rừng cứ tưởng mình đã bắn trúng nên mang muối đi định để ướp thịt nhưng đến nơi chẳng có con lợn nào, chỉ có mũi tên cắm xuống đất. Người trong thôn thấy vậy cười nhạo và gọi ông là Shiotsuki, vì thế mà ông có tên như vậy - NC]. Trước đây ta có vay hai đấu rượu làm vốn mua men, chưa trả xong thì chết. Vì thế ta phải hoá kiếp thành bò, làm việc để trả lại số nợ đó trong thời gian tám năm. Bây giờ đã được năm năm rồi, còn phải làm việc ba năm nữa. Người nhà chùa ác, đánh đập, bắt ta làm việc suốt. Ta thật đau đớn, khổ sở. Ngoài ngươi ra, chẳng có ai thương yêu ta cả nên ta kể lại nỗi sầu của ta cho nhà ngươi biết.

---

[1] *Tức lợi*: Chỉ việc cho vay lấy lãi. Từ thời thượng cổ, ở Nhật Bản đã có tục nhà chùa cho nông dân vay thóc, nấu rượu đem bán lấy lãi cho chùa.

[2] *Ki*: Nay thuộc tỉnh Wakayama.

[3] *Tức*: Chỉ việc vay lãi.

[4] *Tấn*: Như chữ *phổ* với nghĩa khắp, rộng.

[5] *Dược phẩn*: Phấn dược liệu. Ở đây được dùng với nghĩa là gạo để làm men nấu rượu.

[6] *Đàn việt*: Xem chú thích 12, truyện 7, quyển Thượng.

Iwahito hỏi:

- Người có bằng chứng gì chứng tỏ chuyện đó có thật không.

Con bò nói:

- Ngươi đến hỏi cô gái ở thôn Sakura sẽ biết rõ thực hư. [Người con gái đó là gia chủ nấu rượu, tức là em gái của Iwahito - NC].

Iwahito lấy làm lạ về giấc mơ đó, bèn đi đến nhà em gái kể lại rõ ràng câu chuyện trên. Cô em gái nói:

- Quả đúng có chuyện đó. Ông ta đã vay hai đấu men rượu, chưa trả xong nợ thì qua đời.

Sau sư tăng Jotatsu[7] trụ trì chùa đó và các bậc đàn việt biết chuyện, rủ lòng thương làm lễ cúng giàng cho bò. Sau tám năm không biết bỏ đi đâu, cũng không thấy bóng dáng đâu nữa.

Mới hay vay mượn đồ vật không trả, tất bị quả báo. Lẽ nào lại quên được sao. Vì vậy trong *Thành thực luận*[8] viết rằng: "Nếu vay mượn của người không trả, sẽ biến thành các loại gia súc như chó, dê, hươu, ngựa để trả lại nợ của kiếp trước" là nói về chuyện này vậy.

33. CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI BỊ ÁC QUỶ ĐẦY ĐOẠ[1] VÀ ĂN THỊT

Vào thời Thiên hoàng Shomu, người trong nước[2] thường hát bài ca[3] như thế này.

Ai muốn lấy ngươi, con gái nhà Yorozu ở thôn Amuchi ơi!
Nam mô, nam mô.

Tiên ông trong núi đến uống một thạch rượu rồi đi thuyết pháp.

Và sau đó... Cô Yorozu trở thành tì thiếp của tiên ông.

Bấy giờ ở phía đông làng Amuchi huyện Tochi, tỉnh Yamato[4] có một gia

---

[7] *Sư tăng Jotasu*: Ông là sư tăng về triều vào năm Keiun thứ 4 (707). Trong *Nguyên Hanh Thích thư* có chi tiết liên quan đến nhà sư nói trên.

[8] *Thành thực luận*: 16 quyển do Harivarman người Ấn Độ viết, Cưu la ma thập dịch ra chữ Hán (thế kỉ 5) sau trở thành giáo điển của Thành thực tông (một trong 13 tông phái Phật giáo ở Trung Quốc).

[1] *Điểm*: Sách *Tự thư* chú: *Điểm*: ô dã, nhục dã. *Điểm* có nghĩa là bị lăng nhục, bị đày đoạ.

[2] *Quốc*: Bài ca dao được truyền rộng rãi trong nước. *Quốc* ở đây có nghĩa là nước Nhật Bản.

[3] *Ca*: Bài ca dao được lưu hành trong dân gian. Bài ca xuất hiện là điềm báo trước có điều gì đó xảy ra.

[4] *Yamato*: Nay thuộc tỉnh Nara.

đình giàu có. Họ là Kagamitsukuri no Miyatsuko. Gia đình đó có một người con gái tên là Yorozu no ko, chưa lấy chồng, cũng chưa có quan hệ với chàng trai nào[5]. Cô là thiếu nữ xinh xắn đoan trang. Cũng có nhiều người tử tế[6] đến dạm hỏi song cô từ chối[7] chưa muốn lấy ai.

Vài năm trôi qua, có một chàng trai đem rất nhiều lễ vật tới hỏi cô làm vợ. Ba cỗ xe chở đầy lụa tấm đẹp. Cô gái thấy thế liền ưng thuận, gần gũi thân mật và bằng lòng với lời cầu hôn của chàng, rồi cùng nhau ân ái. Đêm hôm đó trong phòng ngủ của đôi vợ chồng trẻ ba lần có tiếng kêu rên phát ra:

- Ôi đau quá, đau quá.

Cha mẹ cô gái nghe thấy thế nói với nhau:

- Có lẽ chưa quen[8] nên thấy đau.

Và ngủ luôn chẳng để ý nữa.

Sáng ngày hôm sau không thấy đôi vợ chồng trẻ dậy, bà mẹ liền gõ cửa phòng ngủ, cất tiếng gọi nhưng không thấy ai trả lời. Bà thấy lạ bèn mở cửa thì trong phòng chỉ còn có cái đầu lâu và một ngón tay còn sót lại, tất cả đã bị ăn hết. Ông bà sợ quá ra xem lại đồ sính lễ thì thấy những tấm lụa đẹp đã biến thành xương xẩu các loại thú vật. Cả ba cỗ xe cũng đã biến thành gỗ cây Gumi[9]. Mọi người khắp nơi nghe chuyện bèn kéo đến xem, ai cũng sửng sốt ngạc nhiên. Cha mẹ cô đặt chiếc đầu của cô vào chiếc hòm rất đẹp[10], sáng ngày thứ bảy[11] làm lễ cúng cơm chay trước Phật. Có lẽ điềm báo trước tai hoạ là bài hát đó chăng. Có người nói đó là việc kỳ quái của thần, cũng có người cho rằng bị quỷ sứ ăn thịt. Nghĩ kỹ lại có lẽ là do thù hằn của kiếp trước. Đây cũng là chuyện lạ.

---

[5] *Vị thông*: Chưa đi lại hoặc quan hệ thân mật với người con trai nào.

[6] *Cao tính*: Chỉ người thuộc dòng họ danh tiếng.

[7] *Khảng lệ*: Chỉ việc cầu hôn nhưng bị từ chối.

[8] *Hiệu*: Chưa quen.

[9] *Gumi*: Một loại cây thuốc tên Nhật gọi là Karahajikami thuộc họ Gumi chữ Hán viết là Chu du, Hồ đồi tử. Cây cao khoảng 2m, lá hình tròn hoa nở trắng vào mùa xuân và thu. Quả chín màu đỏ có thể ăn được. Gỗ rất chắc, thường được dùng để làm nông cụ.

[10] Hàng từ đại lục mang tới. Sự thực đây có lẽ không phải hàng từ đại lục nhưng vì nó rất đẹp nên được ví như vậy.

[11] Nguyên văn: *Sơ thất nhật*: Số đếm, chỉ ngày thứ bảy. Ở Nhật Bản theo tục lệ sau khi chết được 7 ngày làm lễ cúng cơm chay. Sơ thất nhật: Theo Hán văn là ngày mồng Bảy, nhưng đây được dùng theo Phật giáo. Ngày sơ thất là ngày thứ 7 kể từ ngày mất.

34. CHUYỆN CÔ GÁI MỒ CÔI TÔN KÍNH TƯỢNG ĐỒNG QUAN ÂM ĐƯỢC HIỆN BÁO CÓ ĐIỀM KỲ LẠ

Ở làng cạnh chùa Uetsuki ở mé hữu Kinh đô Nara, có một cô gái mồ côi cha mẹ. Cô chưa lấy chồng và cũng không rõ họ tên là gì. Khi cha mẹ còn sống gia đình cô giàu có, nhiều của cải, xây lắm nhà cửa, kho lẫm[1] và đúc một pho tượng đồng Quan âm. Tượng cao hai thước năm tấc. Sau khi xây một toà Phật điện ở cách nhà không xa, đặt pho tượng ở đó và cúng giàng.

Vào thời Thiên hoàng Shomu, cha mẹ cô từ giã cõi đời, nô tì nam nữ đều bỏ trốn đi, trâu ngựa chết hết vì không ai chăm sóc. Của cải dần tiêu tán, gia đình cô trở nên nghèo túng, chỉ còn mình cô với ngôi nhà trống rỗng, đêm ngày than khóc. Cô nghe chuyện Quan âm Bồ tát thường hay ban phúc cho người cầu nguyện, bèn buộc thừng vào tay pho tượng kéo đầu dây còn lại về phía mình[2], rồi cúng hương hoa, đèn nhang cầu vận may, ngày đêm khóc lóc cầu khẩn rằng:

- Con là đứa trẻ mồ côi cha mẹ, sống cô độc một mình. Của cải mất hết, nhà trở nên nghèo túng, không có gì để sống. Con cầu xin ban cho con một vận may và hãy ban ngay[3] cho con.

Lại nói ở làng đó có người giầu có, vợ mất sớm[4]. Một hôm nhìn thấy cô liền nhờ mối sang dạm hỏi[5]. Cô trả lời:

- Bây giờ tôi nghèo lắm, chẳng có áo mặc, phải cởi trần, mặt mũi nào mà đi lấy chồng được.

Người mối về nói lại với người đàn ông đó. Ông ta nghe chuyện hỏi:

- Chuyện cô ta nghèo không có cả áo để mặc, ta biết rõ lắm chứ. Có điều cô ấy có đồng ý lấy ta không.

Người mối lại đem chuyện đó nói với cô. Cô vẫn không ưng thuận. Ông ta đành phải đi đến chỗ cô chuyện trò, đùa cợt[6] hồi lâu, cô mới đồng ý. Hai người liền cùng nhau ân ái.

---

[1] *Sổ tác ốc thương*: Sổ nghĩa là nhiều, ốc là nhà, thương là kho lẫm. Có nhiều nhà cửa, kho lẫm.

[2] *Khiên*: Kéo. Buộc thừng vào tay tượng Phật, cầm đầu dây còn lại kéo về phía mình rồi cầu nguyện. Người Nhật Bản xưa cho rằng làm như vậy lời thỉnh cầu trực tiếp truyền tới đức Phật.

[3] *Huống*: Ban tặng.

[4] Chỉ người đàn ông mất vợ, sống cô quả.

[5] *Khảng lệ*: Chỉ việc cầu hôn.

[6] 嬲 (Naburu): Cười cợt, trêu ghẹo.

Cả ngày hôm sau trời mưa không ngớt, người đàn ông không về được đành phải nghỉ lại đó ba ngày. Lúc này người đàn ông thấy đói bụng bảo với cô:

- Ta thấy đói bụng rồi, nàng nấu cơm cho ta ăn đi.

Người vợ đáp:

- Vâng, thiếp sẽ đi nấu cơm cho chàng ăn.

Nói rồi đứng dậy lấy củi nhóm lò, đặt cái nồi không lên bếp. Chẳng có gì để nấu cả, cô chống tay vào má ngồi thừ ra. Cô lại đứng lên, đi đi lại lại trong ngôi nhà rỗng tuếch chẳng có cái gì, thở vắn than dài. Cô bèn súc miệng, rửa tay, vào Phật điện buộc dây vào pho tượng, khóc khấn:

- Hãy đừng để con phải xấu hổ. Hãy ban cho con của cải.

Khấn xong đi ra ngoài, lại như trước ngồi chống má trước nồi đất không.

Khoảng giờ Thân (4 giờ chiều) hôm đó, bỗng có tiếng gõ cửa gọi cô. Cô mở cửa ra xem thì ra là người vú nuôi của người hàng xóm giầu có ở nhà bên. Bà mang cho cô một cái rương to trong để rất nhiều món ăn ngon, mùi hương ngào ngạt, không thiếu một thứ gì. Bát đĩa toàn bằng kim loại và đồ sơn mài. Bà vú nuôi đưa cho cô và nói:

- Tôi nghe nói cô có khách, bà chủ[7] tôi làm rất nhiều món ăn dâng tặng cho cô. Có điều, sau khi ăn xong, bát đĩa xin hoàn trả lại.

Cô mừng hết sức, không nén được niềm vui trong lòng, bèn cởi chiếc áo đen đưa lại cho vú nuôi rồi nói:

- Không có vật gì để biếu lại nhũ mẫu, chỉ có cái cáu bẩn này. Rất mong nhũ mẫu nhận giúp cho.

Người vú nuôi nhận lấy và mặc vào. Cô vội vã dâng cơm cho chồng. Người chồng rất đỗi ngạc nhiên, nhìn cô chằm chằm, chẳng để ý gì đến món ăn.

Ngày hôm sau ông về nhà mang hai mươi[8] suất lụa và mười gùi[9] gạo sang đưa cho cô rồi bảo với cô:

- Nàng hãy kíp[10] lấy vải này may áo và dùng gạo này nấu rượu cho ta.

Cô đi đến nhà người hàng xóm, bày tỏ sự tri ân của mình. Nhưng người hàng xóm nói:

- Cô điên rồi. Cô bị quỷ thần lấy mất linh hồn rồi sao. Ta có biết gì đâu.

---

[7] *Đại gia*: hay cũng gọi là "đại hộ" chỉ gia đình giàu có, ở đây được dùng với ý tôn xưng: chỉ người mẹ hoặc người vợ lớn tuổi.

[8] *Sất*: đơn vị đo chiều dài các loại vải, mỗi sất bằng 2 phản. Mỗi phản có chiều rộng 36cm và chiều dài 1m.

[9] *Biểu*: Đồ đựng thóc gạo ngày xưa của Nhật, được bện bằng rơm, hình ống, có đường kính khoảng 60cm.

[10] 颯: Cũng như chữ 颯 (Tachimachi): Ngay lập tức.

Cô lại sang người vú nuôi. Bà này cũng từ chối không nhận nói:

- Ta không biết.

Cô bực bội trở về, và như thường lệ cô vào Phật điện khấn vái, bỗng cô nhìn thấy chiếc áo đen cô tặng vú nuôi được khoác lên pho tượng Phật. Lúc đó cô mới hiểu chính Phật Quan âm đã ban cho cô các món ăn ngon. Vì thế cô tin thuyết nhân quả và càng kính tin đức Phật Quan âm Bồ tát. Từ đó cô trở thành người giầu có như trước, không phải lo đói rét. Vợ chồng bảo toàn được thân mệnh, sống đến đầu bạc răng long. Đây cũng là chuyện lạ.

35. CHUYỆN ĐÁNH PHÁP SƯ, BỖNG MẮC BỆNH NẶNG, ỐM CHẾT

Vương thân Uji no Okimi[1] sinh ra vốn xấu bụng, không kính tin Tam bảo.

Vào thời thiên hoàng Shomu, Okimi nhân có việc mang theo 8 tuỳ tùng đi vòng quanh tỉnh Yamashiro[2]. Khi đi đến kinh đô Nara, nhà sư chùa Shimotsukeno là Taikyo từ kinh đô Nara xuống Yamashiro, đi ngang qua huyện Tsuzukimo tình cờ gặp Uji no Okimi, ông muốn tránh mặt, nhưng chẳng có chỗ để nấp bèn che nón đứng giấu mặt ở bên đường. Bậc vương hầu nhìn thấy cho ngựa dừng lại, sai tuỳ tùng đánh ông. Ông và đệ tử chạy vào ruộng trốn, nhưng quân của hoàng thân vẫn đuổi theo đánh và xé rách nát hết quyển kinh[3] ông gùi sau lưng. Lúc đó nhà sư Taikyo kêu lên:

- Chẳng lẽ không có thần nào bảo vệ được Phật pháp chăng.

Vương hầu này đi chưa được bao xa bỗng[4] mắc bệnh nặng, gào thét nhảy chồm chồm trên mặt đất đến hai, ba thước. Những người đi theo biết chuyện liền đi mời pháp sư Taikyo, nhưng pháp sư không nhận lời. Người nhà vương hầu ba lần đến cầu xin đều bị pháp sư từ chối. Mãi sau pháp sư mới hỏi:

- Vương hầu bệnh thế nào.

Người nhà thưa:

- Dạ, rất đau.

---

[1] *Vương thân Uji no Okimi*: Không rõ lắm. Theo *Tục Nhật Bản kỉ* thì cũng có ông Uji, tháng Chín, năm Tempyo (Thiên Bình) thứ 9 (737), làm đến chức Ngũ vị hạ. Tháng 12 cùng năm lại nhận chức Nội tạng đầu. Tháng Bảy, năm Tempyo (Thiên Bình) thứ 10 nhuận, giữ chức Hình bộ đại phủ, sau có âm mưu trong vụ nổi loạn năm Đinh Dậu (782). Nhưng Uji trong chuyện lại sống vào thời kỳ Thiên hoàng Shomu đã mất nên không đúng với điều mà *Tục Nhật Bản kỉ* ghi. Có lẽ là một người khác chăng.

[2] *Yamashiro*: Nay thuộc tỉnh Kyoto.

[3] *Phụ trì tạng*: Tạng là nơi cất giấu các đồ vật quý giá, ở đây chỉ các kinh điển Phật giáo mà nhà sư gùi sau lưng.

[4] 俄 Như chữ *hốt:* Chẳng bao lâu, ngay sau đó.

Pháp sư buông lời nói:

- Vương hầu ti tiện kia phải đau đớn hơn ngàn vạn lần nữa.

Người nhà vương hầu đem chuyện đó tâu lên thiên hoàng:

- Pháp sư Taikyo đọc thần chú[5] nguyền rủa vương hầu,

Rồi xin cho lệnh đến bắt và giết pháp sư. Thiên hoàng biết chuyện không nỡ cho phép làm như vậy. Được ba ngày thân thể vương hầu xám đen, rồi ông mất. Họ hàng thân tộc nhà vương hầu lại đem chuyện đó tâu lên Thiên hoàng, thưa rằng:

- Báo thù cho người bị giết là phải giết kẻ đã giết người. Uji no Okimi nay đã chết rồi. Hãy trao Taikyo cho chúng thần để trả mối thù này.

Thiên hoàng ra chiếu sắc rằng:

- Ta là pháp sư, Taikyo cũng là nhà sư. Bậc pháp sư làm sao có thể giết pháp sư khác được. Uji no Okimi gặp tai hoạ không phải lỗi của nhà Taikyo.

Thiên hoàng cắt tóc trai giới, tu hành Phật đạo, coi pháp sư Taikyo cũng là người tu hành[6] nên không nỡ giết ông. Cuống vương Uji no Okimi là kẻ không chính trực, nên đã bị thần hộ pháp trị tội. Thần hộ trì Phật pháp luôn hiển hiện làm sao không sợ được.

36. CHUYỆN TƯỢNG PHẬT QUAN ÂM CHO THẤY SỨC MẠNH KỲ DIỆU[1]

Vào thời Thiên hoàng Shomu, ở phía đông Kim đường[2] chùa Shimotsukeno ở kinh đô Nara có đầu tượng Phật Quan âm[3] không hiểu vì sao bị gẫy rơi xuống. Bậc dàn việt[4] nhìn thấy, ngày hôm sau định sửa lại. Qua một ngày một đêm, sáng hôm sau nhìn ra đầu pho tượng tự nhiên được chắp lại vào chỗ cũ và toả hào quang lấp lánh.

Mới hay Phật pháp biểu thị trí tuệ và đạo lí không bao giờ mất. Chúng ta hiểu rằng câu chuyện kỳ lạ trên muốn cho người không tin Phật pháp thấy rõ sức mạnh của tượng Phật Quan âm.

---

[5] 唱 Trở, chú trở: đọc thần chú.

[6] *Dàng tỉ*: Katachiha: Chỉ người cùng phái với mình.

[1] *Thần lực*: Sự kỳ diệu, kỳ lạ.

[2] *Kim đường*: Toà phật điện chính ở trong chùa, nơi đặt Phật tượng được sơn son thếp vàng nên gọi là Kim đường.

[3] *Hiệp sĩ*: Pho Phật tượng được an trí 2 bên tả hữu. Đây là pho tượng Quan âm Bồ tát. Có lẽ là tượng gỗ.

[4] *Đàn chủ*: Cũng như dàn việt. Xem chú thích 12, truyện 7, quyển Thượng.

37. CHUYỆN PHO TƯỢNG QUAN ÂM KHÔNG BỊ THIÊU TRONG ĐÁM CHÁY CHO THẤY SỨC MẠNH KỲ DIỆU[1]

Vào thời Thiên hoàng Shomu, mọi người trong vùng Chinu, huyện Izumi tỉnh Izumi[2] đặt pho tượng gỗ Phật *Chính qua* tự tại Bồ tát[3] ở chùa trên núi vùng Chinu, ngày ngày cung kính cúng giàng.

Một hôm chùa đó có đám cháy, lửa lan cả vào toà Phật điện. Pho tượng gỗ này bỗng từ Phật điện đang cháy bay ra ngoài cách khoảng hai trượng mà không hề bị sây sát gì.

Quả biết Tam bảo[4] vốn phi sắc phi tâm[5], mắt thường chúng ta không thể thấy nhưng không phải có sức mạnh kì lạ. Đây là một chuyện lạ nhất.

38. CHUYỆN KẺ THAM LAM BỊ BIẾN THÀNH RẮN

Vào thời Thiên hoàng Shomu, có một nhà sư sống đã lâu[1] ở chùa núi Maniwa, ở kinh đô Nara. Vị sư này lúc lâm chung nói với đệ tử.

- Ta chết rồi, sau ba năm không được mở cửa.

Sau đó ông mất. Qua bốn chín ngày[2] có một con rắn độc lớn nằm ngay cửa ra vào. Đệ tử biết nguyên nhân, giáo hoá rắn mở cửa ra xem thì thấy có ba mươi quan tiền được nhà sư lén giấu đi. Đệ tử dùng tiền đó làm lễ đọc kinh tu thiện cầu phúc cho sư.

Mới hay, vị sư tham giấu tiền đi nên bị biến thành rắn trở về thời hiện thế để giữ số tiền đó. Người dù thấy được núi Tudi[3] nhưng không thể nhìn thấy đỉnh núi của dục vọng là nói về chuyện này vậy.

---

[1] *Uy thần*: *Uy*: uy lực; *Thần*: thần bí. Uy thần: Chỉ sức mạnh thần bí, kỳ diệu.

[2] *Izumi*: Nay thuộc tỉnh Osaka.

[3] Là một trong 6 bậc Quan âm. Bậc Quan âm thay đổi hình dạng. Có Thiên thủ quan âm (Phật Quan âm nghìn tay); Thập nhất diện Quan âm (Quan âm mười một mặt): Như ý Quan âm...

[4] *Tam bảo*: Phật, Pháp, Tăng. Ở đây đặc biệt nói về Phật pháp.

[5] *Phi sắc phi tâm*: Không phải thế giới vật chất, cũng không phải sự cảm giác.

[1] *Thường trú*: Chỉ thời gian dài sống ở một nơi nào đó.

[2] *Thất thất nhật*: Tức 49 ngày. Thời gian này được gọi là Trung hữu tức khoảng thời gian từ khi chết cho đến khi sinh ra ở thế giới tiếp theo. Trung hữu là dạng diệt của chúng sinh do nghiệp báo sẽ phải sinh ra trong đời vị lai.

[3] *Núi Tu di*: Ngọn núi cao ở trung tâm thế giới theo thuyết của Phật giáo.

39. CHUYỆN PHO TƯỢNG GỖ DƯỢC SƯ[1] BỊ NƯỚC CUỐN, VÙI TRONG CÁT CHO THẤY ĐIỀU KỲ LẠ

Ở vùng giáp giới tỉnh Suruga[2] và tỉnh Totomi[3] có một con sông gọi là sông Oi. Cạnh sông là làng Uda. Làng đó ở trong huyện Harihara tỉnh Totomi.

Vào thời Thiên hoàng Junnin[4] trị vì thiên hạ ở cung điện kinh đô Nara, tháng Ba, mùa Xuân năm Mậu Dần, niên hiệu Tempyohoji (Thiên Bình Bảo Tự) thứ 29 (758) có tiếng kêu: "Hãy đưa ta ra khỏi nơi này. Hãy đưa ta ra khỏi nơi này", cất lên từ bãi cát bờ sông làng Uda.

Bấy giờ có một nhà sư. Khi vị sư này du ngoạn qua làng Uda, tiếng kêu "Hãy đưa ta ra khỏi nơi này" vẫn vang lên không ngớt. Nhà sư tình cờ[5] nghe được tiếng kêu cứu cất lên từ trong bãi cát, ông nghĩ có lẽ người chết chôn dưới cát sống lại, bèn bới lên xem thì là pho tượng gỗ Dược sư pháp. Pho tượng gỗ này cao khoảng sáu thước năm tấc, bị khuyết hai bên tai. Nhà sư kính cẩn vái tạ khóc:

- Bậc Dược sư Như lai của con vì lỗi gì mà phải chịu nạn nước trôi như thế này. May có duyên tình cờ gặp ở đây, con xin tu sửa lại.

Nhà sư gọi các tín đồ[6] cho mời thợ chạm tượng về làm lại đôi tai, xây Phật điện ở làng Uda rồi an trí ở đó, làm lễ cúng giàng. Bây giờ người ta vẫn gọi là Phật đường Uda. Pho tượng rất linh thiêng, thường toả sáng, những ai cầu nguyện đều được linh ứng nên được rất đông các sư tăng và thường dân quy y tín ngưỡng.

Ta nghe nói Phật tượng do Ưu Điền[7] tạc có thể đứng lên cung kính đón

---

[1] *Dược sư phật*: Tức phật Dược sư lưu ly quang như lai. Keikai, tác giả của *Nhật Bản linh dị kí* sống ở chùa Yakushi (Dược sư) nên ông rất quan tâm đến pho tượng này.

[2] *Suruga*: Nay thuộc tỉnh Shizuoka.

[3] *Totomi*: Nay thuộc tỉnh Shizuoka.

[4] *Thiên hoàng Junnin* (Thuần Nhân): Thiên hoàng đời thứ 47, tên là Oi, con trai thứ 7 của Thân vương Xá Nhân. Ông lên ngôi do được Fujiwaranakamaro ủng hộ. Sau khi Nakamaro mất chức ông cũng bị phế ngôi và bị đi đầy ở tỉnh Awaji (Đạm Lộ). Ông lên ngôi tháng 8 năm 758, ở ngôi từ năm 758 đến 764. Cũng có thuyết cho là 733 đến 765.

[5] *Giải cấu*: Ngẫu nhiên, tình cờ.

[6] *Trí thức*: Chỉ các tín đồ.

[7] *Ưu điền*: Pho tượng Phật do vua Ưu Điền Ấn Độ tạc, khi thấy Phật Thích ca tới, cung kính ra nghênh đón. Trong *Tây Vực kí* cũng có truyện giống như vậy, nhưng người ta cho là lấy từ *Chư kinh yếu tập* và *Pháp uyển chu lâm*. Trong sách *Những điển tích Phật giáo kỳ thú* của Tiểu túc Lê Minh, sách do Hoàng Giáp, Trần Văn Quyền dịch, Nxb. Chính trị quốc gia xuất bản năm 1996, cũng ghi chuyện Ưu Điền tạo tượng Phật.

Thích ca; tượng mẫu do Đinh Lan[8] tạc có thể cử động như người, là nói về chuyện này vậy.

40. CHUYỆN KẺ THÍCH LÀM VIỆC ÁC PHẢI CHỊU TỘI XỬ TRẢM[1]

Tachibana no Ason Naramaro[2] con của Kazuraki no Okimi[3], là kẻ ngang ngược, nuôi dã tâm xấu[4], muốn lật đổ ngôi Thiên hoàng. Hắn tập hợp nghịch đảng, bí mật hội họp[5] mưu tạo phản. Bọn chúng vẽ tranh nhà sư[6] rồi dựng làm bia, tập bắn vào mắt nhà sư, chúng còn làm nhiều chuyện ác khác song so với việc này không có gì ác tâm hơn.

Chuyện kể, nhận lời mời của thiên thần Thích Đế Hoàn Nhân, Phật lên trời thuyết pháp cho mẹ ông. Ở trần gian lúc đó có hiện tượng Phật khó đạo, mọi người không chuyên tâm tu hành Phật Pháp. Phật thấy điều đó nên lẳng lặng ra đi không nói cho ai biết, cốt làm cho các tín đồ hoảng hốt, trở lại có tâm với đạo. Quả nhiên một thời gian không thấy Phật đâu, mọi người đều cuống lên đi tìm. Người lo lắng nhất vẫn là Ưu Điền Vương và Ba Tư Nặc Vương. Hai ông hoảng hốt đi tìm Anan để hỏi, song Anan cũng không biết. Hai ông lòng như lửa đốt. Sau Ưu Điền nghĩ ra kế bố cáo khắp nơi trong nước tìm thợ giỏi về kinh đô để chế tạo tượng Phật. Sau một thời gian, những người thợ giỏi đã dùng gỗ mai đàn tạc pho tượng Phật giống như Phật sống vậy. (tr. 47 - 48).

[8] *Đinh Lan*: Đinh Lan dời Hán tạc tượng mẹ mất để thờ. Pho tượng sống lại, cử động như người. Đinh Lan là nhân vật trong *Mông cầu*, truyện thứ 415 trong *Tử Văn truyện* của Lưu Hướng. Có lẽ chuyện Ưu Điền và Đinh Lan rất được người đương thời yêu thích.

[1] *Lợi nhuệ*: Kiếm sắc. Chết bằng lưỡi gươm sắc, tức bị tội xử trảm.

[2] *Tachibanano Ason Namaro*: Là con của Tachibana no Moroe. Mẹ là con gái của Fujiwara no Fuhito. Sau khi Thiên hoàng Shomu thoái chức, phái của Fujiwara no Nakamaro bành trướng thế lực. Họ Tachibana phản đối chuyện đó. Vì thoái chức và thế lực suy yếu nên Nakamaro có âm mưu phục hồi thế lực của mình. Về sau việc đó bị phát giác, Nakamaro phải chịu tội xử trảm.

[3] *Kazuraki no Okimi*: Thuộc hào tộc lớn thời cổ đại. Hào tộc này dựng nghiệp ở Kazuraki và trở thành một tộc lớn ở Nhật Bản thời đó. Kazuraki no Okimi là người biên tập tác phẩm thơ nổi tiếng *Manyoshu* (Vạn diệp tập) và là tác giả của *Manyoka* (Vạn diệp ca).

[4] *Phi vọng*: Mang một dã vọng không tưởng. Ví dụ như việc phế bỏ ngôi Thiên hoàng.

[5] *Đương đầu*: Chỉ việc bí mật hội họp.

[6] *Tăng*: Lấy chân dung sư tăng làm bia tập bắn vào mắt. Thiên hoàng Shomu năm 749 phong pháp danh Thắng Mãn cho Tăng chính Gyogi (Xem thêm chú thích 29, truyện 5, quyển Thượng) với tư cách là một giới sư. *Tăng* ở đây có lẽ chỉ Thiên hoàng chăng. Keikai tránh không viết thẳng chỉ mập mờ viết chữ *tăng*. Có lẽ là suy đoán của Keikai, không phải chi tiết lịch sử có thật.

Một hôm, gã[7] Naramaro đi săn chim ưng ở núi Nara, thấy núi đó có nhiều cáo con. Naramaro liền bắt các chú cáo con, dùng cây xuyên chúng lại rồi cắm ở trước cửa hang.

Lại nói Naramaro có đứa con còn nhỏ[8]. Cáo mẹ rất hận Naramaro bèn biến thành bà nội đứa trẻ, bế đứa bé đi đến cửa hang của mình, cũng dùng cây xuyên đứa bé như Naramaro xuyên cáo con rồi cắm ở cửa hang.

Cáo tuy là loài súc sinh ti tiện cũng có cách báo thù riêng. Quả báo rất gần không thể không có lòng từ bi. Không có lòng nhân hậu thì cũng chẳng có sự báo oán bằng nhân từ. Sau đó chẳng bao lâu Naramaro bị Thiên hoàng ghen ghét nghi ngờ[9] và phải chịu tội xử trảm. Thế mới hay việc làm ác như trên là điểm phải chịu tử hình bằng đao kiếm. Đây cũng là một chuyện lạ.

41. CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI BỊ RẮN HÃM HIẾP, NHỜ CÓ THUỐC ĐƯỢC CỨU SỐNG

Ở làng Umakai huyện Sarara tỉnh Kochi[1] có một gia đình giầu có. Nhà đó có một cô con gái. Vào thời Thiên hoàng Junnin, tháng Tư, mùa hè năm Kỷ Hợi, niên hiệu Tempyohji (Thiên Bình Bảo Tự) thứ 3 (759), cô gái này trèo lên cây dâu hái lá. Lúc đó có một con rắn lớn. Con rắn theo cây dâu cô đang hái trườn lên. Người đi đường nhìn thấy gọi cô. Cô trông thấy rắn sợ quá rơi xuống. Rắn cũng rơi xuống theo rồi quấn chặt lấy cô, hãm hiếp. Cô nằm bất tỉnh nhân sự. Cha mẹ cô thấy thế mời thầy thuốc bế cô và rắn cho lên cùng chiếc phản, đưa về nhà đặt ở sân ngoài. Thầy thuốc đốt ba bó lá bắp [ba thước làm một bó, làm thành ba bó - NC], đổ nước sôi vào quấy lên. Lấy ra ba đấu nước đó sắc lên để chỉ còn hai đấu. Sau đó ông cắt nhỏ mười cái lông lợn, tán ra cho vào bát nước sắc.

Mặc khác ông đóng trên hai gậy, dưới hai gậy[2] vào vị trí đầu và chân cô gái, lấy dây buộc vào tay và chân cô, rồi treo ngang lên, sau đó đổ bát nước sắc vào

---

[7] *Nô ga*: Cách gọi khinh miệt một người đàn ông nào đó. Ở đây không chỉ gia nhân trong nhà.

[8] *Anh nhi*: Chỉ đứa trẻ khoảng 3, 4 tuổi.

[9] *Hiềm*: Tức hiềm nghi, ghen ghét nghi ngờ.

[1] *Kochi*: Nay thuộc phía bắc Osaka.

[2] 掾: Gậy đóng ở bên phải và trái. Hai gậy được đóng phía trên đầu hai gậy đóng phía dưới chân, để có thể dang hai chân và hai tay cô gái.

cửa mình[3] cô gái. Mới đổ một bát nước con rắn đã buông ra, người nhà liền bắt giết đi. Con của con rắn còn đọng lại màu trắng trông như nòng nọc. Lông lợn châm vào, tinh trùng rắn từ người cô[4] chảy ra đến năm thăng. Thầy thuốc lại tiếp tục đổ nước sắc vào cửa mình cô gái, tất cả tinh trùng rắn đều trôi ra hết. Cô gái bị hôn mê tỉnh lại, mở mắt ra nhìn rồi cất tiếng nói[5]. Cha mẹ cô hỏi cô rất nhiều, cô nói:

- Ôi con như trong mộng bây giờ mới tỉnh lại.

Cô gái sống được đó là do sự hiệu nghiệm của thuốc. Từ đó cô hết sức cẩn trọng.

Về sau, được ba năm, cô gái lại bị rắn hãm hiếp lần nữa rồi chết. Cô gái thấy mình đã có tình cảm sâu nặng với rắn, trước khi chết nhớ lại lúc ái ân với rắn như tình cảm vợ chồng và thương nhớ như tình cảm cha mẹ với con, liền thưa rằng:

- Con chết mất. Nếu chết, kiếp sau xin làm vợ rắn thôi.

Mới hay linh hồn đó thuận theo nhân duyên thiện ác ở kiếp trước[6]. Vì vậy cũng có người khi chết biến thành rắn, ngựa, bò, chó, chim... do hẹn ước[7] bất chính từ kiếp trước mà biến thành rắn đi giao phối, cũng có người biến thành súc sinh bẩn thỉu. Sự biểu hiện của ái dục không chỉ có một. Việc này trong kinh điển[8] cũng nói tới như sau:

Ngày xưa khi đức Phật và Anan[9] đi ngang qua ngôi mộ có hai người, một người là chồng, một người là vợ[10] làm lễ cúng giàng than khóc trước mộ. Người chồng[11] khóc người vợ đã mất. Người vợ[12] khóc thương con trai mình đã mất, đồng thời lại khóc với tư cách là người vợ, là con gái hàng xóm khóc chồng. Đức Phật nghe thấy thở dài thành tiếng, Đức Anan liền nói:

---

[3] *Khai khẩu*: Chỉ việc đổ thuốc vào cửa mình cô gái.

[4] 阴: Bộ phận sinh dục nữ.

[5] *Ngôn ngữ*: Chỉ hành động nói.

[6] *Tòng nghiệp nhân duyên*: Việc xảy ra theo hành vi thiện ác của kiếp trước.

[7] *Ác khế*: Quan hệ tình ái bất chính ở kiếp trước.

[8] Không rõ xuất xứ.

[9] Một trong 10 đệ tử của Thích ca. Tiếng Phạn là Ananda. Ananda từng nhiều năm theo hầu Phật Thích ca, sau khi Phật Thích ca mất đi, ông có công trong việc soạn kinh điển Phật ca.

[10] Ta gọi người cha (tức người chồng) là A, gọi người mẹ (tức người vợ) là B, gọi người con trai do A và B sinh ra là C, gọi người vợ của C là D gọi người con gái hàng xóm là E. Ở đây B = D = E.

Người vợ đứng trước mộ là A và D. A là Chồng B. D là vợ của C. Vì vậy mới gọi một người là chồng, một người là vợ. D, E là do B đầu thai.

[11] *Phu luyến*: Tức chỉ người chồng A khóc thương người vợ B.

[12] *Thế đế*: Người vợ (tức D) khóc thương C (là chồng) đồng thời D lại khóc với tư cách là mẹ của C. (Xem thêm chú thích 10, cùng truyện).

- Vì sao đức Như lai lại thở dài như vậy.

Đức Phật nói:

- Người con gái này kiếp trước sinh ra một người con trai, yêu con quá mức bú cả dương vật của con trai mình. Được ba năm, người mẹ bỗng nhiên mắc bệnh, khi lâm chung, vỗ về con trai rằng:

- Ta sau đây sẽ tiếp tục được đầu thai. Xin được nên vợ nên chồng ở các[13] kiếp sau.

Thế rồi người mẹ được đầu thai vào làm con gái nhà hàng xóm và cuối cùng bà ta được làm vợ của con trai mình. Thậm chí bây giờ còn đang cúng giàng khóc than trước hài cốt của mẹ chồng đã mất. Ta biết rõ nguyên nhân và kết cục của cô gái đó nên thở dài vậy.

Chuyện Đức Phật kể như vậy là nói về chuyện này chăng. Lại như trong kinh viết:

Ngày xưa có một đứa trẻ, thân nhẹ bằng, đi như chim bay. Người cha yêu con lắm, chăm sóc nuôi dạy con cẩn thận như con ngươi con mắt của mình. Người cha thấy con thân nhẹ mới nói rằng:

- Giỏi quá, con trai ta chạy nhanh như con cáo vậy.

Sau người con trai mất, biến thành cáo.

Nên câu thí dụ tốt, không nên lấy thí dụ xấu bởi vì tất cả được báo như ý muốn.

Nguyễn Thị Oanh dịch
***Trích* Nhật Bản linh dị ký,**
Nxb. Văn học, H., 1999.

---

[13] *Sinh sinh thế*: Không chỉ có kiếp sau, mỗi kiếp đầu thai đều muốn kết đôi vợ chồng.

VẠN DIỆP TẬP

(Manyoshu)

Toả bóng ôm trùm văn học thời Nara là đại thụ của thơ ca Nhật Bản - Vạn diệp tập *(Tập thơ mười nghìn chiếc lá).* Vạn diệp tập *là cách nói hình ảnh để ca ngợi cái hay của hợp tuyển thi ca vĩ đại này,* "hay đến độ người ta so sánh với lá. Một câu thơ hay cũng như một chiếc lá: thơ tự nhiên tuôn ra dưới ngòi bút thi nhân một cách dễ dàng, cũng như lá tự nhiên đâm ra trên cành không chút nào gò bó"[1].



Yakamochi

Manyoshu *bao hàm thi phẩm của hàng nghìn nhà thơ - nổi tiếng và vô danh, cao quý và bình dân, uyên bác và ít học. Trong số các tác giả đó, đa số là khuyết danh, chỉ có gần 400 người được ghi lại tên tuổi.*

Có thể nói, Manyoshu *là hợp lưu của rất nhiều nhánh sông. Soạn giả chính của thi tuyển đồ sộ này - ông Yakamochi - đã lấy thơ ca dân gian, thơ ca của nhiều cá nhân, kết hợp với các tuyển tập của mình và của gia đình ông tạo nên 20 tập cho* Manyoshu. *Trong đó riêng Yakamochi đã có 415 bài.*

Năm tác giả vĩ đại nhất của Vạn diệp tập *(Vạn diệp ngũ đại gia) là Yakamochi, Tabino (cha của Yakamochi), Hitomaro, Ahinhito và Okura.*

Chúng ta cũng phải kể đến các tác giả nữ chiếm số lượng đáng kể trong tập thơ: 74 nữ sĩ. Trong đó có cả các nàng công chúa, các tiểu thư lá ngọc cành vàng như Sakanoe no Iratsume, Sakanoe no Okiiratsume...



Hitomaro

---

[1] Nhật Chiêu, *Văn học Nhật Bản từ khởi thuỷ đến 1868*, Nxb. Giáo dục, H., trang 37.

Manyoshu *hàm chứa trong nó 4596 bài thơ được sáng tác trong hơn bốn thế kỉ, từ khoảng thế kỉ thứ IV đến cuối thế kỉ thứ VIII.*

Thi hứng của các nhà thơ trong Vạn diệp tập *chủ yếu xoay quanh ba đề tài: tình yêu, thiên nhiên và xã hội.*

Đề tài tình yêu:

Do chịu sự ảnh hưởng sâu sắc của Khổng giáo, thơ ca bác học Trung Quốc không hứng thú lắm với đề tài tình yêu. Trái lại, cảm xúc yêu đương đôi lứa với nhiều cung bậc khác nhau chiếm vị trí chủ đạo trong bản nhạc Manyoshu. *Tình yêu ở đây mang vẻ trữ tình đặc biệt bởi nó hoà quyện với thiên nhiên. Thiên nhiên ở đây thường được các nhà thơ mượn để bày tỏ xúc cảm lòng mình. Mỗi cung bậc tình yêu lại tìm được một hình ảnh tương ứng trong thiên nhiên. Cảm xúc và thiên nhiên luôn luôn hoà nhập với nhau. Đó là một đặc điểm nổi bật của các bài tình ca (luyến ca) trong* Manyoshu.

Đề tài thiên nhiên:

Người Ấn Độ yêu thiên nhiên bởi họ quan niệm rằng vạn vật đều là những Atman, *những mảnh nhỏ của Đại Toàn duy nhất Brahman. Người Nhật cũng yêu thiên nhiên vô cùng nhưng bởi họ nhìn thấy Kami (thần) trong mọi hiện tượng thiên nhiên. Tình yêu ấy thể hiện một cách tinh tế qua sự ngưỡng vọng, tôn thờ, nâng niu, trìu mến từ cọng cỏ dại đơn sơ đến ngọn núi Fuji hùng vĩ. Qua thiên nhiên, các nhà thơ thể hiện những bâng khuâng, xao xuyến về lẽ vô thường của cuộc đời, về sự phù du của cái đẹp.*

Đề tài xã hội:

Đây là mảng đề tài ít được chú ý trong Manyoshu *nhưng nó có vai trò góp phần tạo nên sự đa dạng về đề tài, giọng điệu cho tập thơ, giúp người đọc hiểu thêm về bức tranh xã hội đương thời với những cuộc sống bần hàn, lầm than, và cả sự vinh quang của đất nước...*

Các bài thơ trong Manyoshu *chủ yếu được sáng tác theo thể* waka. *Cái tên* waka *- thơ của người Nhật - đã nói lên vị trí của nó trong thơ ca Nhật Bản. Thực ra* waka *là tên gọi chung của các thể như* choka *(trường ca),* tanka *(đoản ca),* sedoka *(tuyến đầu ca). Đến cuối thế kỉ VIII,* tanka *chiếm ưu thế đến độ nói* tanka *có nghĩa là nói* waka. *Một bài* tanka *có 31 âm chia làm 5 dòng, phân bố theo cấu trúc: 5-7-5-7-7*

Đặc điểm nổi bật mà một bài tanka *phải đạt tới là "dư tình" (yojo) - tức những dư ba của xúc cảm bâng khuâng, xao xuyến, dịu dàng, không phải những cảm xúc dữ dội, mãnh liệt. Chính vì vậy mà thơ* tanka *cũng rất "giàu nữ tính". Vẻ đẹp của một bài* tanka *gợi H.H.Honda nhớ đến những cánh "hoa anh đào ẩn hiện trong sương mờ mùa xuân".*

Mỗi bài thơ làm theo thể sedoka *nhiều hơn một bài* tanka *7 âm tiết, và trình bày thành 6 dòng: 5-7-7- 5- 7-7.*

Choka *ngược lại không hạn định số câu. Vì thế nó chấp nhận những đề tài xã hội khô khan hơn như những gian lao của chiến binh, một hầm lò mới phát hiện...*

Khác với thơ trung đại Việt Nam, nghệ thuật miêu tả thiên nhiên trong Manyoshu *không hề ước lệ. Dưới ngòi bút thi nhân, thiên nhiên xứ Phù Tang qua 4 mùa xuân, hạ, thu, đông hiện lên như một bức tranh cẩm tú, diễm tình. Đó là bởi các thi gia thường mượn thiên nhiên để bày tỏ cảm xúc nên các so sánh, ẩn dụ xuất hiện rất phong phú. Những câu hỏi băn*

khoăn, những lửng lơ ba chấm có khả năng tạo nên dư tình cho bài thơ. Cây đại thụ với mười ngàn chiếc lá đã đổ bóng mênh mông xuống văn học Nhật Bản thời đại Nara.

Xin giới thiệu một số bài thơ trong Manyoshu: *Từ bài 1 đến bài 10, Mai Liên dịch từ bản tiếng Anh* Manyoshu *trong* Anthology of Japanese literature: from the earliest era to the mid-nineteenth century *của Donald Keene, Charles E. Tuttle Company; Tokyo, 1982. Từ bài 11 đến bài 140, Thái Bá Tân dịch in trong* Thơ cổ Triều Tiên và Nhật Bản.

1. Tình yêu là một nỗi khổ đau
   Bất cứ lúc nào ta cũng giấu.
   Tại sao không đặt nó trần trụi
   Như mặt trăng ló lên
   Từ sau rìa ngọn núi?

   Khuyết danh

2. Thơ tặng tuổi già
   Khi đông qua, xuân tới,
   Một năm mới, tháng mới.
   Còn con người thêm tuổi.
   Tất cả tốt khi mới
   Nhưng có lẽ con người
   Tốt khi đã đứng tuổi.

   Khuyết danh

3. Thơ tặng hoa
   Em đã không yêu anh,
   Không hề chi điều đó
   Nhưng lẽ nào không nhớ
   Tới ngắm hoa cam nở
   Trên cửa sổ nhà anh?

   Khuyết danh

4. Thơ tặng tuyết
   Gặp em như trong mơ
   Thế rồi tôi cứ ngỡ
   Tâm hồn và thân thể
   Tan như tuyết đang rơi
   Làm tối cả khoảng trời.

   Khuyết danh

5. Đêm nay, tôi đang tới
   Gặp em trong giấc mơ
   Sẽ không ai tỏ, mờ

Sẽ không ai tra hỏi
Rằng tại sao bỏ lại
Cửa nhà em mở toang.

Khuyết danh

6. Nếu tình yêu chết
Tôi sẽ chết
Và chết lại
Hơn một nghìn lần.

Quý bà Kasa

7. Tôi sẽ nhớ về em, tình yêu ơi
Vào mỗi buổi chiều sương mờ ngập lối,
Bầy vịt trời cất tiếng gọi
Âm thanh lạnh lẽo vang khắp bầu trời.

Thơ của lính thú biên thuỳ

8. Từ khi em đóng cổng
Và khoá chặt cửa lại
Anh từ nơi nào tới
Hiện trong giấc mơ em?
Dù em đã đóng cổng
Và khoá chặt cửa vào
Tôi tới với em trong giấc mơ
Qua lỗ hổng tên trộm đã đào.

Khuyết danh

9. Tôi biết vị Chúa Tể thân yêu đang tới
Khu vườn tôi, nên bây giờ trên những hàng cỏ dại
Tôi đã rắc lên những hạt ngọc trai
Em dùng làm gì ngôi nhà rắc những hạt ngọc trai?
Ngôi nhà tranh ẩn mình trong cỏ dại
Là đủ rồi, nếu em bên anh.

Khuyết danh

10. Nếu sấm vang từng hồi
Và bầu trời mây phủ, mưa rơi
Anh hãy đến bên tôi.
Thậm chí khi sấm không đổ hồi
Và mưa cũng không rơi, nhưng nếu em mời tôi
Sẽ bên em không rời.

Từ hợp tuyển *Hitomaro*

11. Trên cánh đàn vịt trời
Đang bay về bãi sậy
Long lanh giọt sương rơi...
Và giữa chiều sương rơi
Tôi lại nhớ Iamatô da diết.

12. Bão tuyết như đêm nay
Giữa núi
Ở Iôxinu, ở đây...
Không lẽ cả đêm nay
Lại vẫn một mình đi ngủ?

13. Ở làng tôi
Tuyết rất nhiều đã rơi
Nhưng ở Ohara,
Khu làng cổ hoang tàn, không vậy
Tuyết sau này sẽ rơi.

14. Như con đường
Dưới bóng hoa quất đỏ
Nắng cắt dọc, chia ngang loang lổ
Một mình buồn, xa em,
Ý nghĩ anh về em cũng vậy

15. Ven sườn núi
Dọc đường tôi đi
Lá tre chạm vào nhau rất khẽ...
Xa người thương
Lòng tôi không nhẹ.

16. Cửa sông Kêi
Biển sóng yên, gió lặng...
Thuyền chài màu trắng
Những cọng rơm bị chặt đứt
Bập bềnh trôi.

17. Như mũ miện, núi Mixaca
Con đường nhỏ chạy qua,
Vắng người
Cỏ dày phủ kín...
Mà nào đã lâu gì đâu?

18. Thế giới này
Biết ví cùng gì đây?
Từ sáng sớm
Chiếc thuyền con xa bờ
Mất hút...

19. Eo biển Nava
Chân trời xa
In hòn đảo mờ xanh trên biển rộng.
Chiếc thuyền con dập dềnh theo sóng -
Chắc thuyền đi câu...

20. Không vô cớ
Người ta nói đời này
Không có gì không đổi thay
Hãy nhìn kia: trăng bây giờ đẹp tuyệt,
Nhưng nay trăng tròn, mai trăng khuyết

21. Đầy tình yêu
Em ngồi chờ anh bên cửa sổ...
Chiếc mành tre
Mỗi lần có gió
Lại đung đưa...

22. Cả tượng thánh nhiều khi
Người ta cũng sờ tay ve vuốt
Thế mà cô bảo tôi:
Em có chồng rồi
Không được chạm vào em, có tội!

23. Sương mai như khói trắng
Đến làm cong những bông lúa nặng
Rồi bỏ đồng bay đi...
Còn tình yêu,
Tình yêu của tôi bay đâu?

24. Từ mũi Kiômi
Đi Ôhara,
Tôi mải nhìn xung quanh, sóng lặng -
Biển xanh, trời xanh yên ắng,
Lòng tôi buồn mênh mông...

25. Thuyền ơi,
Ta cập bến
Hira
Hãy đứng yên, đừng đi xa -
Đêm đã xuống, khắp nơi đêm đã xuống,

26. Em chờ anh
Như cánh đồng trước nhà
Chờ mưa, đất khô nứt nẻ,
Cũng thế,
Ôi, em chờ anh...

27. Bờ trải dài
Như chiếc khăn màu trắng
Sóng nhấp nhô, khi chồm lên, khi đứng lặng
Nhưng chẳng đến được đích của mình -
Cũng thế, em xa anh.

28. Ven lạch sông
Naxumi,
Giữa thung lũng Iôxinu uốn khúc,
Từ núi vịt trời chốc chốc.
Kêu lên thê lương...

29. Sao tôi nhớ hoài
Người tôi không hề quen biết
Và không tin hơn những đám mây
Trên núi Caxura đang bay
Mỗi sáng?

30. Tôi đi giữa đồng Caxura,
Đàn sếu bay, kêu trên đầu da diết.
Chắc ở vịnh Aiutigata
Thuỷ triều đang lên -
Đàn sếu bay, kêu trên đầu da diết.

31. Trên bãi biển Ixê
Sóng xô nhau sủi trắng...
Nếu sóng là hoa,
Anh gói tặng
Cho em,

32. Nếu một khi
Anh không biết làm gì, nói gì,
Thì tốt nhất trên đời
Chỉ có
Rượu ngon, một cốc nhỏ.

33. Nếu anh là viên ngọc
Em sẽ đeo lên tay
Nhưng đời này
Anh chỉ là người thế tục.
Em không thể giữ anh trong tay,

34. Bỗng trong mơ anh thấy
Nụ cười em,
Và tim anh suốt đêm
Âm ỉ như ngọn đèn
Không tắt.

35. Trái tim anh đang vỡ tung
Thành muôn mảnh nhỏ -
Thế đấy, anh yêu em,
Lẽ nào điều đó
Em không hay?

36. Giữa đồng Aki hoang vu
Người du khách cô đơn nằm nghỉ
Chắc gì anh ta đêm nay
Ngả lưng trên cỏ dày
Có thể ngủ khi nghĩ về ai đó?

37. Cô đơn
Tim tôi thấm nỗi buồn khó tả
Khi tôi nhìn lên trời
Thấy mưa phùn rơi
Rơi, rơi không dứt...

38. Chiếc hộp quý đóng rồi lại mở
Sáng nay ra khỏi đây
Anh vẫn ung dung đáng kính như mọi ngày
Chỉ riêng em
Riêng em bị mọi người khinh bỉ.

39. Anh chờ em
Dưới tán một cây thông trên núi
Núi bao quanh
Anh chờ em, sương thấm ướt người anh,
Dưới tán một cây thông trên núi...

40. Em chờ anh
Dưới tán một cây thông, sương ướt.
Ôi, để được cùng anh,
Em muốn thành cây thông kia trên núi
Núi bao quanh.

41. Người ta đồn nghe đâu
Như anh là hiệp sĩ.
Thế mà anh không tế nhị,
Không cho tôi ở lại đêm nay.
Sao có thể gọi anh là hiệp sĩ?

42. Bao giờ tôi
Cũng là hiệp sĩ
Và việc tôi tế nhị
Không cho cô ở lại đêm nay
Càng chứng tỏ tôi là hiệp sĩ.

43. Cả trong lời nói dối
Sự thật đôi khi vẫn có ít nhiều
Quả tình em nói không yêu,
Nhưng anh tin
Có thể em vẫn yêu một tí.

44. Mưa xuân
Nhẹ bay, bay...
Thế mà cây ôliu này
Bây giờ hoa chưa nở...
Hay cây đang non?

45. Cảng Xucuxi
Tàu chưa đến
Nhưng nhìn cảng Xucuxi
Nỗi buồn lòng em lại đến
Buồn vì anh đã đi xa...

46. Người ta nói: thời gian
Chẳng là gì với ai
Vẫn quen chờ đợi,
Nhưng đã lâu, quá lâu rồi
Từ ngày anh xa em!

47. Cả ngoài khơi,
Cả ven bờ, - sóng lặng,
Chắc từ vịnh bên, Phutzi,
Những thuyền chài buồm trắng
Lại rẽ nước đi câu.

48. Vịnh Vaca
Thuỷ triều dâng,
Nước tràn vào bãi sậy.
Từ một nơi nào đấy
Đàn sếu vừa kêu vừa bay lên...

49. Có phải hoa mận trắng
Trong vườn tôi
Đang rơi
Hay từ trên trời
Từng cánh tuyết trắng đang bay xuống đất?

50. Đằng kia, trên đồi,
Nơi hoa mận đang rơi
Lẫn trong màu tuyết,
Hoạ mi ca những bài ca bất tuyệt
Sắp tới là mùa xuân.

51. Nghe tiếng chim hoạ mi
Cạnh nhà tôi
Những cánh hoa mận trắng
Nở rồi tàn
Lắng lặng...

52. Từ xa tôi nghe
Tiếng mái chèo khua nhẹ -
Các cô gái làng chài có lẽ
Đang chèo thuyền
Ra biển vớt rong...

53. Cả hôm nay
Có thể
Sóng cũng dâng
Cũng vứt rêu ngổn ngang
Trên bãi biển...

54. Chỉ còn một cây thông già còn sót lại...
Thông đã sống bao năm?
Không ai hay, gió thổi
Thông reo như muốn nói:
Tôi đã sống nhiều năm.

55. Mây cuộn tròn như sóng trắng
Giữa biển xanh...
Tôi nhìn lên
Thấy thuyền trăng bồng bềnh
Giữa dòng sao khi chìm, khi nổi

56. Biển mênh mông mờ xanh,
Không thấy thuyền, thấy đảo
Và giữa biển mông mênh
Lắc lư, mờ ảo
Từng cụm mây đang bay...

57. Một mình lang thang
Tôi đi giữa quê người xa lạ.
Gió heo may buốt má.
Đêm dần buông...
Tiếng vịt trời từ xa vọng lại

58. Như sóng lăn tăn
Từ lòng sông
Không ngừng xô lên bãi cát
Tình yêu của tôi
Luôn dào dạt

59. Anh đi một mình trên đường
Dưới làn hoa quất...
Và như trăm lối ngang, chỗ ngoặt,
Ý nghĩ anh lúc bên ấy, lúc bên này.
Anh đau buồn mà nào em có hay.

60. Đêm buông
Đen như mực
Từ phía sông Makimuku
Sóng ì ầm vọng lại...
Không lẽ trời đang dông?

61. Thế là cơn mưa
Từ Minume đã đến
Các cô gái làng chài Xicaxu
Vừa giăng lưới phơi trên bãi biển
Không hiểu có ướt không...

62. Thật mỏng manh
Trái tim tôi thật mỏng manh
Như ngọn cỏ chỉ biết vặn mình
Trong ao tù, hết bên này, bên nọ,
Mà nào có thể đi đâu!

63. Phụ tình em,
Người em yêu tha thiết,
Lẽ nào anh lại phụ tình em,
Lẽ nào anh như chiếc lá
Dễ thay màu, dễ phụ tình em?

64. Sông Hirôxê
Nước rất nông,
Đứng giữa dòng vẫn chưa ướt váy...
Hỏi một người lòng cũng nông như vậy
Làm sao tôi có thể yêu sâu?

65. Cái gì kia đang rơi
Tuyết ư, như bọt sóng từ trên trời?
Ồ không,
Chỉ hoa rơi lặng lẽ...
Nhưng hoa gì mà trắng thế?

66. Tôi chỉ muốn người yêu em
Bông mận non mới nở,
Nhưng tuyết rơi,
Tôi không nhận rõ
Đâu là hoa, đâu là tuyết đang rơi...

67. Chưa kịp tan
Cả tuyết, cả sương...
Bên đường
Cạnh làng Caxuga tôi thấy
Một bông hoa.

68. Mưa xuân
Rơi, rơi,
Rơi xuống vườn anh đào
Ven sườn núi...
Dưới mưa, hoa biết nở làm sao!

69. Nếu trời xấu và đêm đen -
Em sẽ hiểu vì sao anh không đến
Nhưng đêm nay
Hoa mận nở thế nầy,
Và trăng lên... Lẽ nào anh không đến?

70. Trong mỗi cánh hoa
Tặng em,
Anh giấu nhiều lời
Bây giờ chưa dám nói...
Đừng bỏ qua những lời kia của anh.

71. Trong mỗi cánh hoa
Tặng em,
Quá nhiều những lời kia chưa nói
Anh lo cánh hoa không chịu nổi
Sức nặng tình anh.

72. Đêm đầy trăng,
Tim đầy nỗi buồn
Khu vườn
Đầy sương lấp lánh,
Tiếng dế tỉ tê trong gió lạnh...

73. Những bông hoa mùa thu
Trên đồi vắng
Bên bờ Axuca...
Không biết gặp mưa đêm qua
Hoa có rơi xuống đất?

74. Hagi ra bông
Trên đồng,
Nơi con hươu gọi đàn ngơ ngác,
Bây giờ sương phủ bạc,
Hoa rơi...

75. Núi chàng trai - Xênôiama
Núi cô gái - Imônôiama
Cạnh đấy.
Cô gái đã nhận lời, chắc vậy -
Bên kia bên này là một chiếc cầu con.

76. Có phải vì con nai
Đi qua đồng vương vào hoa huệ,
Mà bông hoa lìa cành lặng lẽ?
Hay hoa rơi, hoa tàn
Vì thời gian?

77. Như con nai
Bước qua đồng mùa thu mỗi sáng
Không để dấu vết gì,
Trong đời em cũng thế, anh đi...
Không ngờ đêm nay em gặp anh.

78. Nếu như suốt đời chúng ta
Bao giờ cũng như bây giờ,
Tình cảm trong tim chân thành, trong trắng,
Chắc những cánh hoa kia không lẳng lặng
Rơi xuống đất như tuyết bay...

79. Đêm nay trăng sáng
Rất cao trên trời...
Hoa mận trong vườn hé nụ khắp nơi,
Em nhớ anh da diết...
Em đã mở trái tim cho anh.

80. Như tuyết tan,
Anh cũng tan trong đời này đau khổ,
Và chỉ ước mơ
Được gặp em một ngày nào đó
Giúp anh sống tới hôm nay.

81. Đêm. Tuyết rơi
Như bọt sóng, từ trên trời.
Ngoài hiên gió thổi.
Hỏi làm sao ngủ nổi
Thiếu vòng tay em?

82. Mặt trăng
Mà tôi nóng lòng đang chờ
Thẹn thùng khuất sau dãy núi,
Như cô gái thẹn thùng che vội
Mặt mình sau chiếc ô.

83. Trên đỉnh núi Ava là mây,
Mây làm sóng nâng trăng bay,
Nhưng bay đâu,
Dừng nơi nào -
Không ai biết.

84. Mùa xuân đến
Với mù sương khắp nơi phủ dầy...
Mùa xuân
Mà trời vẫn đầy mây,
Tuyết rơi không dứt.

85. Những bông tuyết vừa rơi
Trên hoa mận trắng
Em muốn nâng trên tay -
Cho anh, em tặng,
Nhưng tuyết đã vội tan trên tay em.

86. Mùa đông qua
Là mùa xuân lại đến,
Tháng năm cứ thế quay tròn
Bình minh kế tiếp hoàng hôn -
Chỉ con người già đi, không trẻ lại.

87. Mọi cái trên đời này
Chỉ tốt khi đang mới,
Nhưng con người
Phải sống trọn đời mình, phải đợi
Đến già mới tốt và khôn.

88. Vật lộn với mưa xuân,
Suốt đêm,
Sáng nay
Cây đào nhà tôi bên thềm
Đã nở

89. Ôi, Ônacô
Lẽ nào anh có thể quên em
Dù chỉ một giây thôi, rất ngắn,
Ngắn như hai bẹ chuối ép vào nhau,
Lẽ nào anh có thể quên em?

90. Buồn, nhớ em,
Thêm một ngày hôm nay anh sống,
Nhưng ngày mai.
Anh biết sống thế nào ngày mai,
Khi khắp nơi sương mù phủ trắng?

91. Buổi chiều, một giây thôi,
Ngân như tiếng kêu viên ngọc,
Anh thấy em,
Và rồi suốt đêm
Anh nghĩ anh như yêu ai đấy...

92. Sống mà buồn
Thiếu em,
Thì thà chết
Còn hơn phải đau, phải rét
Như thân cỏ bị cắt ngang

93. Tình yêu của em
Với anh
Như cây cỏ kia bao giờ cũng xanh
Anh có cắt, có làm gì cũng vậy,
Cỏ vẫn ra chồi non.

94. Từ mỏm đá bên biển
Sáng nào em cũng nhìn chim
Sáng nào em cũng muốn tìm
Hình anh
Nhưng không thấy.

95. Một mình trong vườn
Em chờ anh...
Những giọt sương long lanh
Rơi lên tóc em
Để xoã.

96. Mới mùa xuân,
Những cánh hoa anh đào
Đã rơi lặng lẽ...
Thế mà anh ước mơ có thể
Hái hoa trang điểm cho em...

97. Ôi, những lá phong vàng mùa thu,
Dù chỉ một giây thôi, tôi muốn
Lá ngừng rơi,
Để khỏi che mắt tôt
Nhìn lần chót ngôi nhà thân thuộc.

98. Hết ngày lại ngày
Tôi sống trong đau khổ
Và muốn lìa đời
Nhưng than ôi điều đó
Con tôi không cho.

99. Sương mù khắp nơi
Tuyết rơi
Thế mà chim hoạ mi vẫn hót
Trong vườn nhà tôi,
Giữa tuyết rơi...

100. Rừng mùa thu lá vàng
Con nai gọi bầy da diết,
Rừng chỉ đáp bằng tiếng vang mỏi mệt
Giữa rừng
Tôi một mình đơn độc...

101. Như thi với tuyết
Đang rơi trên trời
Cạnh nhà tôi
Hoa màu trắng mùa đông
Đã nở.

102. Nửa đêm, ngủ yên,
Giật mình tỉnh dậy -
Có tiếng chim Tiđôri kêu
Từ bờ sông, một nơi nào đấy...
Ôi buồn sao!

103. Con chim cu đang hót kia,
Cánh chỉ cần đập khẽ
Là hoa rơi...
Ôi hoa huệ,
Thời đẹp nhất của hoa đã qua

104. Tuyết trắng từ trên trời,
Đầu xuân, rơi...
Hôm nay năm mới,
Ồ rơi, rơi đi, ta đợi.
Tuyết sẽ mang hạnh phúc cho ta.

105. Tiếng hạc kêu
Đêm đêm từ biển vắng,
Ngoài khơi
Sương mù bay lắng lặng...
Những lúc thế này thật nhớ quê hương.

106. Sông Cahô,
Nơi chim Tiđôri không ngừng kêu,
Em chọn chỗ bờ nông, nước nhỏ
Bắc cầu gỗ
Chờ anh.

107. Anh đi xa,
Nhưng trong mơ
Bao giờ em cũng thấy,
Vì tình em cô đơn
Như cây sậy.

108. Khi tàu cập bến
Những chân trời xa,
Anh thấy trước anh mây mù phủ trắng -
Đó là tiếng thở dài im lặng
Của tình em,

109. Gió lạnh
Thổi qua tay áo em.
Lần nữa suốt đêm
Thiếu anh
Em không thể ngủ.

110. Chân núi Ôbaiama
Sương phủ dày,
Trời tối rồi, mà đêm nay
Cho thuyền dậu ở đâu
Tôi chưa biết.

111. Con chim cu dến khóc
Cạnh nhà tôi,
Trên cành hoa quất...
Khóc đến nỗi những cánh hoa
Rơi xuống đất.

112. Cành mận non
Mà nghe nói hôm qua
Còn đang là nụ
Chắc gặp tuyết sáng nay
Giờ đã nở

113. Lẫn trong tiếng lá rơi
Rừng thu xào xạc
Từ xa
Tiếng nai kêu thê lương, ngơ ngác
Bay đến chạm vào tay tôi

114. Kìa, chuỗi sương long lanh
Treo trên đầu ngọn lá,
Anh muốn em
Như những viên kim cương, xâu tất cả
Thành vòng, trao cho anh.

115. Vịt trời kêu da diết
Cạnh nhà người tôi yêu.
Trong sương, chiều chiều
Chúng bay ngang
Rất lâu tôi nghe cánh vỗ.

116. Cỏ Egu
Em đi tìm hái cho anh,
Giữa đầm lầy, giữa rừng xanh,
Gặp chỗ tuyết tan
Váy em ướt gấu...

117. Núi chìm trong mây,
Tuyết rơi suốt ngày
Thế mà đỡ trên mình tuyết trắng
Cây liễu bên sông cúi đầu vì nặng
Vẫn cứ ra chồi non.

118. Ôi mưa xuân,
Đừng mưa như thế,
Vì gặp mưa
Hoa anh đào rơi lặng lẽ,
Mà tôi thì buồn khi hoa rơi.

119. Mưa xuân không ngừng rơi,
Làm hoa mận bay tơi tả...
Chắc người yêu tôi
Ở một nơi nào đấy xa xôi
Đang trú mưa trong lều lá.

120. Mùa xuân, cỏ rất dày
Tình yêu của em rất mạnh
Như muôn lớp xô nhau,
Lên bờ sóng đánh,
Sóng tình yêu muôn lớp vỗ tim em.

121. Ừ thì em
Hoàn toàn không yêu anh,
Nhưng hoa Tatiban
Đẹp thế trên cành
Lẽ nào em không đến ngắm?

122. Đêm buông
Cây Hagi non
Trên đồng vắng
Sương rơi, phải cong vì nặng -
Khó sống qua mùa thu.

123. Buổi sáng,
Ngoài đồng sương mù giăng.
Ô phải chăng
Đã đến mùa hoa Hagi rụng?
Nhưng tôi đã kịp xem gì đâu?

124. Lúa chín ngoài đồng.
Tôi gặt xong
Từ xa vọng lại
Tiếng vịt trời đang bay uể oải...
Nghĩa là sắp tới đã mùa đông.

125. Cơn gió mùa thu ẩm lạnh
Thổi qua,
Từ đám cỏ Axitzi
Bên nhà
Con dế đều đều lên giọng hát.

126. Mỗi lần mưa rào
Nước chảy thành dòng mạnh mẽ,
Tôi nhớ sao
Những giọt sương rất bé
Trên lá cây Ôban.

127. Khi người yêu tôi
Mặc áo trắng đi ngang đồi
Vương vào lá,
Chắc áo sẽ ngả vàng,
Vì đang là mùa thu.

128. Mưa phùn mùa thu
Không ngừng bay
Cả lá Hinôki
Gặp mưa này,
Cũng ngả sang màu đỏ.

129. Sáng thế trên trời,
Chắc trăng muốn nhìn giọt sương
Vừa rơi
Trên vòng hoa Hagi
Người yêu tôi đang tết.

130. Nằm trong lều chờ hôm sau gặt lúa,
Mưa phùn rơi.
Hai tay áo của tôi ướt hết
Thế mà hôm nay trời rét
Chẳng ai hong cho tôi.

131. Đàn vịt bay trên cao
Che kín bầu trời giá lạnh,
Một giọt sương
Qua khe hở nào giữa cánh
Đang rơi.

132. Đêm thu, sương mù,
Trước anh không gì rõ nét.
Và trong mơ anh thấy em
Như mùa thu, qua sương mù
Không gì rõ nét.

133. Ruộng ở Ximuônê cày xong,
Rồi gieo mạ,
Rồi cấy,
Và nay lúa chín ngoài đồng...
Sao anh không đến?

134. Tiếc là đã mùa thu
Hoa rơi xuống đất
Để ngắm, một cành hoa anh ngắt,
Nhưng anh buồn:
Sao hoa không là em?

135. Từ phía núi xa xa
Gió mùa thu thổi nhẹ,
Em ngồi cúi đầu một mình,
Buồn, nhớ anh.
Trên trời trăng sắp lặn...

136. Trên đỉnh núi gần Nara
Sương mù bay đến đậu
Giờ thì tôi hiểu vì sao
Tuyết trên bờ dậu
Chưa tan.

137. Như tuyết
Chưa rơi xuống đất đã tan
Anh yêu em
Cũng thế anh tàn
Vì nỗi buồn xa cách

138. Trời tối rồi,
Đừng đi
Vì bây giờ trước ngõ
Lên những bụi tre dày và nhỏ
Sương có thể rơi

139. Để phạt nàng đã đi lâu
Như hai chiếc lá khô rời rạc,
Chúng tôi nằm quay lưng với nhau
Suốt đêm
Bây giờ tôi hối hận.

140. Trời mưa, chẳng thể đi đâu,
Buồn, cô quạnh...
Tôi nhìn ra:
Kìa, dãy núi Caxuza
Lá đỏ trong mưa lấp lánh!

CHƯƠNG II

VĂN HỌC THỜI HEIAN

(794 - 1192)

Thời Heian là một thời đại thái bình thịnh trị trong lịch sử Nhật Bản.

Trong bối cảnh xã hội thanh bình, yên ổn, văn học thời Heian gặt hái những thành tựu huy hoàng và mang vẻ đẹp rất riêng. Nhiều tác phẩm ra đời ở thời kì này chẳng những là đỉnh cao của nền văn học Nhật Bản mà còn là kiệt tác của văn học thế giới. Vẻ riêng của văn học Heian thể hiện ở một số phương diện sau:

Trước hết về chữ viết, nếu trong *Vạn diệp tập* thời Nara, chữ Hán được mượn để phiên âm tiếng Nhật thì đến thời kì này văn tự kana được phát minh. Đó là một động lực thúc đẩy văn học phát triển mạnh mẽ. Đến cuối thế kỉ IX, *Truyện người đốn tre* (Taketori monogatari) và các tập thơ được ghi chép bằng chữ kana đánh dấu sự khởi đầu tốt đẹp của văn học viết bằng chữ của người Nhật, đậm đà bản sắc dân tộc Nhật.

Có lẽ trong thời kì phong kiến, không một nền văn học nào trên thế giới lại có một hiện tượng độc đáo, phi thường như văn học Nhật thời Heian. Đó là sự nở rộ của dòng văn chương nữ lưu đa cảm và diễm tình mà trong đó nhiều tác phẩm đạt đến độ thiên tài. Tại sao văn học Nhật Bản lại có được vườn hoa rực rỡ đầy sắc hương nữ tính như vậy? *Trước hết*, có thể thấy rằng xã hội Nhật thời Heian còn chịu ảnh hưởng sâu sắc của chế độ mẫu hệ. Phụ nữ thời đó còn có địa vị đáng kể trong gia đình và xã hội. *Thứ hai*, trình độ văn hoá của các tiểu thư quý tộc Heian rất uyên bác bởi lẽ các danh gia vọng tộc thường có tham vọng gây ảnh hưởng ở triều đình. Một cách hữu hiệu là họ có một đứa con gái tài sắc, học vấn cao để cô ta có thể trở thành hoàng hậu hay vương phi, được sủng ái. Do đó, những gia đình có con gái thường đầu tư trau dồi cho con rất toàn diện. *Thứ ba*, phụ nữ Heian cũng tiếp thu nền giáo dục và văn học Trung Quốc nhưng *"khí chất khô cằn"*, công thức của Khổng giáo không lấn át được cái dịu dàng, đằm

thắm, tự do của những trái tim phụ nữ đa cảm, phóng khoáng.

Có lẽ vì vậy cho nên văn học Nhật Bản thời Heian rất phong phú về thể loại đặc biệt là tiểu thuyết, nhật kí và tuỳ bút.

Thơ ca vẫn tiếp tục phát triển với thể tanka. Xuất hiện thêm thể mới gọi là *kim dạng ca*. Về văn xuôi, nảy sinh những thể loại hiện đại mà người Nhật gọi là *monogatari* (vật ngữ) và *uta monogatari* (ca vật ngữ). *Monogatari* là thuật ngữ chỉ mọi loại văn tự sự bao gồm truyện ngắn, truyện dài, truyền kì và tiểu thuyết... Còn *uta monogatari* là truyện nửa văn nửa thơ. Tuỳ bút, nhật kí cũng có nhiều tác phẩm nổi tiếng.

Tư tưởng thẩm mĩ nổi bật của văn học thời Heian là tôn thờ cái đẹp. Tất nhiên đây là một truyền thống của người Nhật nhưng nó nổi lên như một cảm hứng đầu tiên và chủ đạo của văn học thời kì này. Ivan Morris trong cuốn *Nhật Bản - Hôm qua và hôm nay* viết: *"Nếu thời đại của Murasaki chẳng đóng góp gì đáng kể cho tiến trình tư tưởng của nhân loại, và còn ít hơn nữa cho thể chế chính quyền hay cơ cấu xã hội thì phải nhớ đến đường lối mà con người thời ấy theo đuổi sự tôn thờ cái đẹp trong nghệ thuật lẫn thiên nhiên. Chính điều đó đã giữ một phần rất quan trọng trong lịch sử văn hoá Nhật Bản và có thể là phần cống hiến vĩ đại nhất của xứ sở đối với nhân loại"*[1]. Cái đẹp đối với người Nhật có một nội hàm rộng lớn. Từ vẻ đẹp hùng vĩ, thiêng liêng của ngọn núi Phú Sĩ đến một cọng cỏ dại nhỏ bé, đơn sơ.

Đặc trưng của cái đẹp trong văn học thời Heian được gửi trong hai từ: *aware* (bi ai) hoặc nói đầy đủ là *mono no aware* (nỗi buồn sự vật) và *miyabi*. *Aware* là cảm xúc xao xuyến, bâng khuâng trước vẻ đẹp luôn luôn biến đổi, vô thường của sự vật (thiên nhiên và con người).

Y. Kawabata, nhà văn đầu tiên của Nhật Bản được giải Nobel văn chương đã lí giải vì sao văn học Heian lại quá u buồn như vậy. Đó là do nó ra đời khi *"nền văn hoá chín muồi và sắp sửa đi vào lụi tàn. Người ta cảm thấy sự buồn bã của một cái gì sắp mất, giai đoạn cuối của một thời đại vinh quang, ngọn triều cao của văn hoá vương triều Nhật"*[2].

Còn *miyabi* là sự tinh tế tao nhã không phải trong mối quan hệ người với người mà chủ yếu là trong mối quan hệ con người và thiên nhiên. Cơ bản đó là sự rung động nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên, nâng niu trân trọng những tạo vật nhỏ bé, đơn sơ. *Miyabi* thể hiện rõ ràng trong nghệ thuật biểu đạt những tình cảm đối với thiên nhiên ở mọi loại hình nghệ thuật.

---

[1] [2] Nhật Chiêu - *Văn học Nhật Bản từ khởi thuỷ đến 1868*, Nxb. Giáo dục, H., tr. 66, 67.

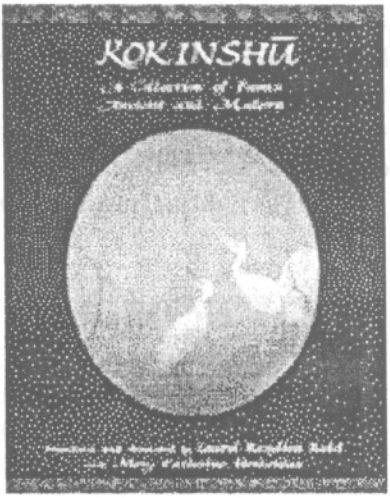
CỔ KIM TẬP

(Kokinshu)

Cổ kim tập *hay* Hợp tuyển thơ cổ và cận đại *là hợp tuyển thơ ca quan trọng nhất bằng tiếng kana. Tác phẩm ra đời năm 905 theo sắc lệnh của triều đình. Chủ biên là nhà thơ Kino Tsurayuki (883-946).*

Kokinshu gồm *1111 bài thơ chủ yếu là tanka, còn lại một số ít là sedoka (4 bài), choka (5 bài).*

Chủ biên Tsurayuki đã viết lời mở đầu cho tập thơ khoảng năm 922 - một lời mở đầu được coi là một kiệt tác về lí luận thơ ca. Bài viết đề cập đến những vấn đề như bản chất của thơ ca, nguồn gốc và sức mạnh thơ ca, vai trò của thơ ca trong xã hội, các thể loại, đề tài, những cảm xúc về thời gian trong thơ ca, nhận xét về một số nhà thơ...



Bìa cuốn Cổ kim tập

Ông đã nêu lên một vài đề tài, cảm xúc mà các nhà thơ Kokinshu *biểu đạt:* "Khi họ ngắm nhìn những bông hoa lả tả trong buổi sáng mùa xuân, khi họ lắng nghe chiều thu tới trên những chiếc lá rơi, khi họ thở dài về tuyết và biển cả phản chiếu mỗi năm qua đi bằng chiếc gương soi của họ, khi họ thảng thốt nghĩ về sự ngắn ngủi của cuộc sống qua một giọt sương trên ngọn cỏ hay bọt nước trên sóng, khi ngày hôm qua tất cả đều huy hoàng và lộng lẫy, họ buột miệng thốt lên trong sự cô đơn hay khi đang yêu tha thiết mà bị hờ hững"[(1)].

Bàn về nguồn gốc, sức mạnh, vai trò của thơ ca, Tsurayuki viết: "Thơ ca mọc lên từ trái tim con người và lời thơ trở thành vô số lá cành. Trong cuộc đời biết bao điều làm trái tim con người xao xuyến xúc động, họ tìm cách thể hiện cảm xúc của mình qua những hình ảnh mà họ đã nghe thấy. Khi nghe dạ oanh hót trong hoa, nghe ếch nhái kêu vang trong nước, ai mà không muốn làm thơ vì nhận ra sự thật là mọi sinh vật đều phát tiết thơ ca. Chính là thơ ca đã làm chuyển động đất trời, ngay cả quỷ thần vô hình cũng phải xuyến xao.

---

(1) Keene Donald - *Anthology of Japanese literature: from the earliest era to the mid-nineteenth century,* Charles E. Tuttle company, Tokyo, 1984, tr. 76.

Cũng chính nhờ thơ ca mà cuộc giao lưu của trai gái trở nên tình tứ, êm đềm và tâm hồn các chiến binh dạn dày trở nên thanh thản.

Thơ ca bắt đầu khi trời đất tựu thành... "[1].

Phong cách của lời văn thật vô cùng tao nhã.

Tsurayuki cũng rất tinh tế khi đánh giá các nhà thơ thiên tài có thơ được tuyển trong Cổ kim tập *đặc biệt là về Lục ca tiên - sáu nhà thơ thiên tài của* Cổ kim tập. *Đó là Henjo (810-890), Narihira (828-880), Yashuhide (thế kỷ IX), Kisen (thế kỷ IX), Kuronushi (thế kỷ IX), Komachi (834-880).*

Nổi bật trong sáu nhà thơ trên là ông hoàng - thi sĩ Narihira và nữ sĩ Komachi. Narihira là một nhà thơ thuộc dòng dõi quý tộc. Cuộc đời ông được tạo bởi những cuộc phiêu lưu tình ái. Ông là tác giả của tập thơ Narihira ca tập. *Ông cũng là đề tài của* Truyện xứ Ise *nổi tiếng. Nữ sĩ Komachi để lại ấn tượng sâu sắc trong người đọc bởi những vần thơ nồng nàn, cháy bỏng cảm xúc yêu đương và cả những vần thơ u buồn, thấm đẫm niềm bi cảm về sự tàn phai của tạo vật. Cuộc đời đẹp và bí ẩn của Komachi trở thành đề tài cho nhiều vở kịch No.*



Nữ thi sĩ Ono no Komachi

Xin giới thiệu một số bài thơ trong Cổ kim tập.

1. Người ta vẫn nói rằng
   Có vùng nhỏ phẳng lặng
   Giữa xoáy nước trào sôi
   Vòng xoáy tình yêu tôi
   Không nơi nào bình lặng.

Khuyết danh

2. Như băng tuyết đang tan
   Mỗi khi mùa xuân đến
   Chẳng để lại dấu vết
   Tình yêu anh nồng nàn
   Giá băng tim em hết.

Khuyết danh

3. Nếu nghe thấy tiếng
   Tuổi già đang tới

---

[1] Nhật Chiêu - *Văn học Nhật Bản từ khởi thuỷ đến 1868*, Nxb. Giáo dục, H., 2003, tr. 70.

Hãy đóng cửa lại
Rằng tôi không có nhà
Và từ chối gặp anh ta.

Khuyết danh

4. Có thể thế giới này
Từ xa xưa
Vẫn thường buồn như vậy
Hay nó trở nên như vậy vì
Rượu sake của tôi?

Khuyết danh

5. Đang héo tàn
Trong vẻ ngoài lộng lẫy
Có phải là bông hoa
Của trái tim chàng
Trong thế giới trần gian?

Ono no Komachi (TK IX)

6. Từ khi tôi rời bỏ nàng
Giá băng như mặt trăng lạnh
Không gì tôi thấy
Khiếp sợ như ánh dương trên những đám mây.

Mibu no Tadamine (TK IX)

7. Tôi cô đơn nhường ấy
Thân thể tôi là cây rong run rẩy
Nổi trôi, đứt lìa gốc rễ.
Làn nước dụ tôi đi
Tôi sẽ trôi theo, tôi nghĩ.

Ono no Komachi

8. Những bông hoa đã tàn
Những sắc màu đã nhạt
Tôi đi qua cuộc đời
Tẻ buồn và vô vị
Cơn mưa dài cứ rơi.

Ono no Komachi

9. Đêm nay không có trăng
Không cách nào gặp anh
Nỗi khát khao trào dâng

Trong ngực tôi thổn thức
Một ngọn lửa rừng rực
Thiêu huỷ trái tim tôi.

Ono no Komachi

10. Nghĩ về anh,
Em ngủ, chỉ có anh
Xuất hiện trước em -
Nếu em biết đó là một giấc mơ
Em sẽ không bao giờ thức dậy.

Ono no Komachi

11. Thậm chí trong giấc mơ
Tôi không thể gặp anh lần nữa
Chiếc gương của tôi mỗi sáng
Hiện lên gương mặt võ vàng
Tôi quay đi xấu hổ.

Ise (nữ sĩ & vợ của Hoàng đế Uda)

12. Nếu tôi coi
Thân thể tôi như một cánh đồng
Khô héo bởi mùa đông
Thì dù tôi đang cháy
Tôi vẫn đợi mùa xuân?

Ise

13. Những bụi gai mọc dầy
Anh không thể nhìn thấy
Lối mòn tới nhà em:
Lòng em mãi chờ đợi
Mà sao anh không tới.

Hoà thượng Sojo Henjo (815 - 890)

14. Trời hoàn toàn yên ắng
Ngày xuân tràn ánh sáng
Từ bầu trời mênh mông
Tại sao hoa đào đỏ
Rơi xuống mãi không ngừng?

Ki no Tomonori

15. Mặc dù tôi biết chắc
Rằng anh sẽ không tới

Trong ánh nắng chiều tà
Khi đàn châu chấu gọi
Tựa cửa, tôi đợi chờ.

Khuyết danh



Ki no Tomonori



Ki no Tsurayuki

16. Sương mù giăng,
Những nụ hoa bừng nở.
Khi tuyết mùa xuân rơi,
Trong làng chẳng còn bông hoa nhỏ
Những bông hoa xoay tròn chơi vơi.

Ki no Tsurayuki

17. Màn sương ấm bao phủ
Những nụ hoa bừng nở
Tuyết mùa xuân xuôi dòng
Trong ngôi làng mùa đông
Rơi những cánh hoa trong suốt.

Ki no Tsurayuki

18. Khi màn sương mờ giăng mắc
Chồi non đầu xuân đã mọc
Những cánh hoa tuyết lại rơi
Làng quê không hoa của tôi
Nằm dưới những bông tuyết rụng.

Ki no Tsurayuki

Mai Liên dịch theo *Anthology of Japanese literature: from the earliest era to the mid - nineteenth century* của Donald Keene, Charles E. Tuttle Company, Tokyo, 1982 (từ bài 1 đến 15); và *A reader's guide to Japanese literature* của J.Thomas Rimer, Kodansha International, Tokyo and New York, 1988).

CÔNG CHÚA KAGUYA

(Kaguya Hime)

Tiểu thư Ánh Trăng *hay còn gọi là* Truyện người đẵn tre *(Trúc thủ vật ngữ), cũng được dịch là* Công chúa Kaguya *ra đời vào khoảng đầu thế kỉ thứ X, được coi là thuỷ tổ của vật ngữ. Đây là một tiên thoại có kết cấu hoàn chỉnh, tư tưởng chủ đề vô cùng sâu sắc.*

Kho tàng cổ tích thế giới có nhiều truyện về những cô bé, chú bé tí hon. Nhưng hầu hết các câu chuyện cổ đó đều kết thúc có hậu. Các nhân vật nhỏ bé đáng yêu cuối cùng đều được hưởng hạnh phúc. Riêng nàng Kaguya xinh đẹp lại không tìm được người chồng xứng đáng bởi các chàng trai đến cầu hôn đều bất tài hoặc giả dối. Kaguya bất hạnh bởi nàng sinh ra trong một thời đại vắng bóng anh hùng.

Truyện kết thúc bằng một cuộc chia li đầy nước mắt. Kaguya trở về cung trăng nơi nàng sinh ra. Không một mãnh lực nào níu giữ được nàng ở lại với mặt đất trần tục. Nàng là cái đẹp thánh thiện cách xa cuộc sống mặt đất còn đầy rẫy những kẻ bất tài vô dụng, giả dối. Cái đẹp luôn luôn hư ảo như ánh trăng.

Người đọc cũng vô cùng xúc động trước tình cảm của vợ chồng ông lão chặt tre dành cho cô gái nhỏ. Trước lúc chia tay, Kaguya trao cho cha mẹ thuốc trường sinh bất lão nhưng họ đã ném chúng vào lửa bởi cuộc sống của họ chỉ ý nghĩa khi có Kaguya. Với họ - những con người lao động bình dị, cuộc sống hạnh phúc rất đơn sơ, mộc mạc - đó là tình yêu thương.

Với một hình thức huyền ảo thấm đẫm ánh trăng khoác lên một cốt lõi hiện thực bi hài, Kaguya Hime *là một tác phẩm văn học cổ điển Nhật Bản được nhiều thế hệ độc giả say mê, ca ngợi.*

Xin giới thiệu truyện Kaguya Hime *qua bản dịch của Nguyễn Bích Hà trong* Tuyển tập truyện cổ tích Nhật Bản, *Nxb. Đại học Quốc gia, H., 1999.*

*
* *

Ngày xưa đã lâu lắm, ở tận trong khu rừng tre sâu thẳm có một đôi vợ chồng già sống. Đó là nơi thiên nhiên thơ mộng nhưng cuộc sống của đôi vợ chồng già thì lại khá tối tăm và cô đơn vì họ rất nghèo và không có con cái để yêu thương, săn sóc.

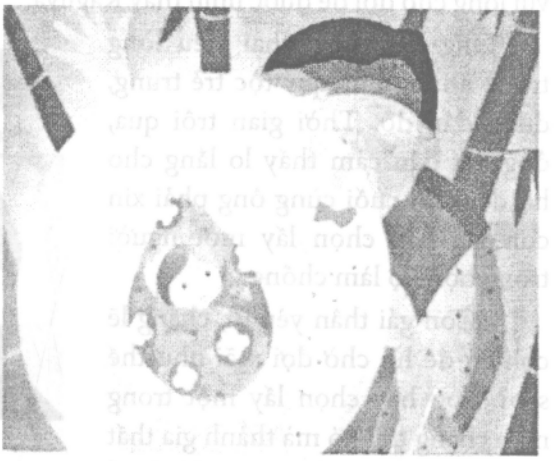
Ông lão làm việc suốt ngày trong rừng. Ông cắt những cây tre thành từng đoạn và chẻ chúng ra chuốt nhẵn, làm thành những chiếc giỏ, những đồ dùng

trên bàn ăn, những chiếc nón và những vật dụng khác để bán cho mọi người trong vùng. Không biết tên thật của ông là gì nhưng mọi người trong vùng quen gọi ông là "Ông già đốn tre". Thế rồi có một chuyện lạ lùng đã xảy ra với vợ chồng ông lão.

Một hôm ông lão đi đến một bụi tre rậm rạp để tìm một cây tre thẳng thì nhìn thấy dường như có một vòng hào quang vàng rực đang phát ra từ thân một cây tre mảnh dẻ gần đó. Ông rất ngạc nhiên vì trong suốt ngần ấy năm làm nghề đốn tre, ông chưa bao giờ gặp một hoàn cảnh tương tự như vậy. Ông quyết định cưa cây tre đó xem có gì làm nó sáng lên như vậy. Ông lôi cái cưa của mình ra và hạ cái cây chỉ bằng vài nhát kéo cưa. Chắc các bạn không thể tin được ông lão đã nhìn thấy cái gì trong đó. Đó là một cô bé tí hon. Cô chỉ cao độ ba centimét, quả là điều ông lão không thể tưởng tượng được. Ông nâng cô bé nhỏ xíu một cách nhẹ nhàng trong lòng bàn tay và mang cô về nhà.

Vừa về đến cửa, ông đã gọi vợ:

- Bà nó ơi, hãy xem này, trời đã gửi cái gì xuống cho chúng ta đây này. Bà xem, một đứa con gái xinh lắm nhé!



- Thế nào, có gì mà ông phấn khởi thế?

Ông lão kể lại điều kỳ diệu đã khiến ông tìm ra cô bé cho bà nghe. Sau đó hai ông bà quyết định đặt tên cho cô là "Kaguya hime" tức là "công chúa Ánh Trăng".

Điều kỳ diệu vẫn chưa hết. Từ đó, hầu như ngày nào ông lão cũng đi qua những cây tre phát ra ánh hào quang sáng rực. Ông cưa hạ những cây đó xuống, nhưng không bao giờ còn thấy một cô bé tí xíu nào khác nữa, thay vào đó là những cọc tiền vàng. Trước đó hai ông bà đã già lắm rồi, lại buồn rầu trong cô đơn, vì vậy công chúa Kaguya là niềm hạnh phúc bất ngờ và mới mẻ của họ.

Công chúa Kaguya lớn nhanh đến kinh ngạc, có khi cao đến một centimét trong một ngày. Thêm nữa, mỗi ngày cô một xinh đẹp và đầy đặn hơn. Ông lão nhìn cô con gái chạy trên đường, khi thì với một chiếc chong chóng, khi thì đuổi theo một con chuồn chuồn từ bông hoa này tới bông hoa khác, trái tim của ông tràn đầy hạnh phúc. Ông thường nghĩ "không có gì là ta không thể làm được cho con gái bé bỏng của ta".

Tất nhiên chỉ trong một thời gian ngắn cô đã không còn là một cô gái bé bỏng nữa. Chỉ sau ba tháng, công chúa Kaguya đã trở thành một thiếu nữ trẻ trung, duyên dáng. Cô đẹp đến nỗi người ta phải phân vân không hiểu cô có phải là người trần gian không. Vẻ đẹp kỳ lạ của cô làm cho không có một chàng trai nào lần đầu nhìn thấy cô lại không lập tức yêu cô say đắm.

Những lời đồn đại về cô con gái người đốn tre đã lan truyền nhanh chóng khắp nơi và những nhà quý tộc trẻ trung giàu có đã lao ngay tới cửa nhà cô để xin được cầu hôn. Nhưng Kaguya đều từ chối không gặp họ.

- Con sẽ không bao giờ kết hôn với ai đâu, con không muốn rời xa cha mẹ. - Cô nói với hai ông bà như vậy.

Hai ông bà sung sướng nghe những lời con nói vì họ yêu con đâu có kém gì ai, họ muốn cô có gia đình nhưng cũng rất sợ phải xa cô.

Nhưng có năm chàng trai cầu hôn đặc biệt bền bỉ. Họ đều là những người trẻ trung giàu có nhất vùng. Họ xếp hàng trước cửa nhà cô suốt cả ngày lẫn đêm, vui lòng chờ đợi để được nhìn thấy Kaguya.



Ông lão cũng phải xiêu lòng trước những nhà quý tộc trẻ trung, đứng đắn đó. Thời gian trôi qua, ông bắt đầu cảm thấy lo lắng cho họ đến nỗi cuối cùng ông phải xin con gái hãy chọn lấy một người trong bọn họ làm chồng:

- Con gái thân yêu ơi, chẳng lẽ con cứ để họ chờ đợi mãi như thế sao? Con hãy chọn lấy một trong năm chàng trai đó mà thành gia thất đi cho cha mẹ yên lòng. Họ đều là những người tốt cả đấy con ạ, con đừng lo cho chúng ta, "rể hiền như con mà".

- Con xin vâng. - Kaguya chỉ nói có vậy. - Thế thì con sẽ cưới người nào mang đến cho con được những thứ con yêu cầu. Cha hãy nói với họ rằng họ cần mang đến cho con một cành vàng nặng trĩu những quả bằng hổ phách, một bộ lông thú mà lông của chúng bằng vàng ròng, một cái quạt sáng chói như mặt trời lên, một chuỗi hạt được làm bằng những con mắt rồng, một tờ giấy phát sáng lên ở những nơi tăm tối.

Ông lão mang lời nhắn của cô con gái tới chỗ những người cầu hôn và cả năm người đều đi thực hiện ngay, mỗi người đều thề là sẽ trở lại với những quà tặng mà Kaguya đã thỉnh cầu. Nói thì dễ hơn làm! Ông lão nghĩ thế và chắc rằng

họ sớm chôn vùi mọi hi vọng cưới cô, bởi những thứ cô đưa ra cả đời ông đã thấy ai nói đến bao giờ đâu.

Hãy hình dung ra sự ngạc nhiên như thế nào của ông khi mấy tháng sau cả năm người đã quay về với những vật báu kỳ lạ theo yêu cầu của con gái ông: quả hổ phách, lông thú vàng, quạt tỏa hào quang, chuỗi hạt bằng mắt rồng, tờ giấy phát sáng chói lọi trong bóng tối. Mỗi người đã đưa ra báu vật của mình, nhưng khi chúng được mang tới trước mặt Kaguya, cô nói:

- Thưa các vị, những thứ này đều là của giả, chúng không có giá trị gì hết.

Thực thế, vẻ đẹp bình dị riêng của cô quá chói lọi, những đồ trang sức mà các chàng cầu hôn mang đến trở nên kệch cỡm. Họ đành phải gượng gạo thừa nhận rằng chúng là những của giả.

Các chàng trai trẻ đều phải ra về với nỗi thất vọng tràn ngập, không bao giờ họ còn có thể gặp lại nữ hoàng yêu dấu của lòng mình một lần nữa.

Ông lão thấy mọi việc tạm ổn, cô con gái xinh đẹp của ông có thể không phải đi lấy chồng và rời khỏi nhà. Nhưng hạnh phúc của ông thật là quá ngắn ngủi. Vào tháng tám năm đó, bắt đầu có một sự thay đổi với công chúa Kaguya. Hết đêm này đến đêm khác, cô ngồi ngắm mặt trăng khi nó tỏa sáng khắp bầu trời, thậm chí cả khi trăng mới mọc với ánh sáng mờ hư ảo. Trong đôi mắt của Kaguya nỗi khát khao và u sầu ngày càng lớn hơn.

Thấy vậy, vợ chồng ông lão rất lo lắng. Họ gặng hỏi Kaguya nhiều lần:

- Kaguya con, cái gì đang làm cho con buồn rầu như vậy?

Nhưng để trả lời cha mẹ, cô chỉ lắc đầu và chan hòa nước mắt. Hôm nay ông bà lại hỏi Kaguya:

- Kaguya con, tại sao con cứ buồn rầu như vậy? Hãy nói cho cha mẹ biết đi.



- Ôi, con muốn có thể ở đây với cha mẹ mãi mãi, nhưng con sắp phải trở về ngay mất rồi.

- Trở về? Trở về đâu? - Ông lão vội hỏi.

- Về cung trăng, nơi con đã sinh ra.

- Sao, cung trăng à?

- Vâng, bây giờ con đã lớn khôn rồi, họ sắp đến mang con về.

- Cái gì? Ai? Khi nào?

- Những người ở cung trăng cha mẹ ạ. Họ sẽ tới đây vào đêm rằm tháng này, khi trăng tròn cũng là lúc con phải xa cha mẹ.

- Trời ơi, thế thì là ngày mai mất rồi. Cha

sẽ không cho họ làm điều đó. Ông lão khóc. Con là con gái của cha mẹ, chúng ta không để ai chia rẽ con khỏi chúng ta được.

Hai ông bà ôm lấy cô gái và cả ba đều khóc.

- Chúng ta sẽ không bao giờ để cho con ra đi, không bao giờ!

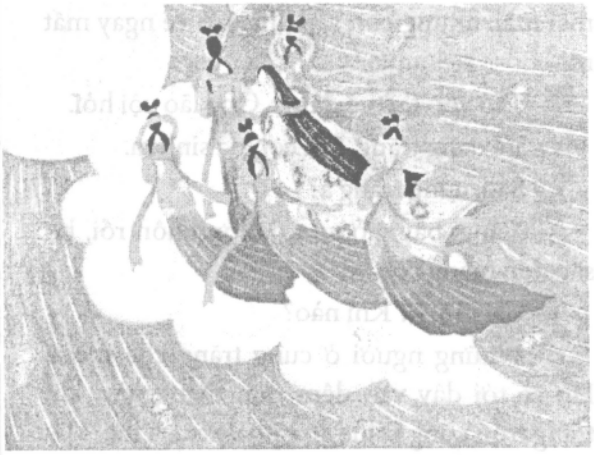
Ngày hôm sau, ông lão nhờ một nghìn người Samurai khỏe mạnh để bảo vệ con gái. Họ đứng, vai chen vai bao vây ngôi nhà, thêm nữa một đội hình được bố trí cả trên mái nhà.

Khi ánh trăng bắt đầu tỏa sáng trên các ngọn núi, những người lính đã cúi mình trên những cái cung, sẵn sàng phóng những mũi tên của mình lên bầu trời. Trong khi đó, hai ông bà lão đang ngồi trong phòng kín với Kaguya.

Trước khi vầng trăng tỏa rộng chiếu ánh sáng khắp nơi, nó ném ánh hào quang sáng chói xuống bao trùm lên những dũng sĩ Samurai. Họ phóng những mũi tên của mình đi, nhưng những mũi tên đó lập tức biến mất ở lưng chừng trời, còn những tia sáng của mặt trăng thì xuyên qua đội ngũ bao vây và làm họ tê liệt ngay tại chỗ họ đứng. Mọi người cứ đứng bất động như đang ở một thế giới huyền ảo nào đó chứ không phải đang làm nhiệm vụ. Sau đó, từ trong vòng sáng siêu phàm xuất hiện hai thiếu nữ cung trăng xinh đẹp đi trên một cỗ xe ngựa với những con ngựa có cánh kéo, bay xuống phía ngôi nhà. Đúng lúc đó, cửa căn buồng kín tự mở, Kaguya đứng lên, tiến về phía xe, bước vào trong xe, dường như bị kéo đi bằng một sức mạnh vô hình. Hai ông bà lão nhận ra rằng họ không thể làm cách nào để giữ cô gái ở lại.

- Kaguya! Kaguya! Nếu con phải đi, hãy mang chúng ta đi với. - Hai ông bà khóc lóc chạy theo cô.

- Con hi vọng rằng con có thể làm được điều đó. Cha mẹ đừng suy nghĩ nhiều, con sẽ luôn nhớ cha mẹ. Hãy cầm lấy vật này như sự đền ơn của con đối với tình yêu mà cha mẹ đã dành cho con. - Nói rồi, công chúa ném lại một cái túi nhỏ. - Thuốc đấy cha mẹ ạ, nó sẽ giữ cho cha mẹ tránh được tuổi già, cha mẹ sẽ luôn mạnh khỏe và may mắn. Con xin vĩnh biệt cha mẹ.



Đến đây, con ngựa có cánh đã bay tung lên, lao vào bầu trời đầy ánh trăng.

Những dòng nước mắt

như suối chan hòa trên khuôn mặt nhăn nheo của hai ông bà lão. Họ nhìn con ngựa, cỗ xe và những thiếu nữ thiên cung dưa con gái thân yêu Kaguya của mình biến dần vào bầu trời tràn ngập ánh trăng.

Đêm sau, hai vợ chồng già đứng bên một đống lửa nhỏ mà họ đã nhóm lên giữa vườn. Ông lão cầm cái túi nhỏ mà Kaguya đã ném lại trước khi bay đi. Ông nhìn lên bầu trời tràn đầy ánh trăng và khấn:

- Con gái ơi, với liều thuốc này chúng ta có thể sống mãi mãi, nhưng nếu không có con, Kaguya ơi, làm sao chúng ta có thể hạnh phúc được, mà cuộc sống tốt đẹp làm sao được nếu không có hạnh phúc.

Thế rồi ông lão ném cái túi vào ngọn lửa đang rực cháy, chỉ trong giây lát đã không còn thấy cái túi và viên thuốc trường sinh đâu nữa.

TRUYỆN XỨ ISE

(Ise monogatari)



Truyện xứ Ise về cơ bản là một hợp tuyển thơ, do một nhà quý tộc cũng là một thi sĩ, ông Ariwara no Narihira (823-880) biên soạn. Trước mỗi đoạn thơ có một đoạn văn xuôi diễn tả sự kiện đặc biệt của tác phẩm. Toàn bộ tác phẩm bao gồm 125 chương, mỗi chương khác nhau về độ dài từ một vài dòng tới hai hoặc ba trang, tuỳ thuộc vào số lượng bài thơ trong đó. Một số những bài thơ của hợp tuyển này được viết bởi những người cùng thời khác - thậm chí cả những nhà thơ trong Manyoshu *- nhưng phần lớn do Narihira viết, tác phẩm được gọt giũa và mở rộng không lâu sau khi Narihira chết bởi một người biên dịch không nổi tiếng. Tác phẩm có tính tự truyện rõ ràng.*

*

* *

Ngày xưa có một nhà quý tộc trẻ tuổi tên là Narihira. Sau khi thụ lễ khai tâm vào tuổi trưởng thành, chàng đã lên đường theo một chuyến đi săn bằng chim ưng thiêng liêng, hồi tưởng lại cuộc sống của chàng ở làng Kasuga, gần kinh đô Nara trước kia.

Ở làng đó, có hai chị em gái trẻ tuổi, đẹp đến nao lòng. Nhà quý tộc trẻ bí mật ngắm hai cô gái từ bóng râm của hàng rào bao quanh nhà của họ. Tràn đầy trái tim chàng là niềm mong ước rằng, tại làng quê này, chàng sẽ bất ngờ tìm được những thiếu nữ đáng yêu như thế. Tháo chiếc ống tay rộng của chiếc áo choàng tơ tằm đang mặc, Narihira viết một bài thơ lên đó và gửi tới hai cô gái.

Chiếc áo choàng chàng đang mặc mang những hoạ tiết đậm nét của những cây lạc tiên.

Những nụ hoa vùng Kasuga,
Đã nhuộm áo tôi
Cũng giống như chúng
Nỗi đam mê trong tim tôi
Đang bừng nở không bao giờ tàn lụi.

Các thiếu nữ chắc hẳn nghĩ rằng bài này rõ ràng phù hợp với sự việc, vì nó được sáng tác trong một tâm trạng tương tự.

Bởi vì em, người chiếm giữ trái tim tôi
Giống như những bông hoa lạc tiên
Vùng Michinoku
Rơi lả tả?
Tất cả vì em.

Đây là sự tao nhã dịu dàng của một chàng trai từng trải tài giỏi.

....

Ngày xưa có một cô gái được Thiên hoàng Seiwa yêu mến. Cô phục vụ ông trong cung điện và thậm chí được phép mặc màu tía Hoàng gia. Cô là em họ của Hoàng hậu Dowager. Khi đó, Narihira là một chàng trai rất trẻ. Chàng cũng đang theo hầu trong số những người có mặt trực tiếp theo Thiên hoàng. Chàng đã yêu và trở nên thân thiết với cô gái này.

Giờ đây Narihira đã được cho phép tự do lui tới cung điện nơi các quý cô của cung đình cư trú, chàng tới thăm căn phòng của cô gái và ngồi cạnh cô. Nhưng cô đã cầu khẩn chàng: "Nếu ngài tới gặp tôi như vậy, Đức Vua sẽ biết tin và chúng tôi sẽ chết. Làm ơn xin đừng tới đây như vậy nữa".

Narihira trả lời cô:

Yêu em
Tôi đã mất toàn bộ ý thức
Giấu tình yêu từ đôi mắt.
Nếu được đánh đổi để gặp em,
Cái chết không phải là cái giá quá lớn để trả, phải không?

Khi cô trở về phòng riêng của mình sau công việc phục vụ ở cung điện, chàng đã đi theo cô, không che giấu mục đích của mình. Cô gái vô cùng bối rối đã trở về làng quê của mình.

Ở nhà, cô nghĩ rằng chàng sẽ không gây phiền phức cho cô nữa.

Nhưng Narihira vui sướng vì sự thay đổi này, chàng nghĩ đây là một cơ hội gặp gỡ tuyệt vời, tránh xa ánh mắt của người đời. Những cuộc viếng thăm nàng

của chàng rất thường xuyên, đem lại nhiều niềm vui cho các cô hầu gái của nàng. Khi chàng trở lại cung điện vào sáng sớm từ làng của cô gái, chàng đã tháo đôi giày ở cổng và đặt chúng vào đám đồ đi chân của những người đã qua đêm ở cung điện, cẩn thận coi chừng những người dọn vườn buổi sáng không theo dõi chàng. Sau đó chàng đi và chờ đợi công việc hầu hạ Đức Vua.

Cứ như vậy chàng đã sống những ngày tháng trong những mưu mẹo lừa dối, càng ngày càng lún sâu vào mối tình nguy hiểm này, sức khoẻ của chàng bắt đầu giảm sút. Chàng tự hỏi cái gì có thể giải thoát cho chàng, cầu Trời Phật mong được cứu thoát khỏi mối tình tai hại. Nhưng những cảm xúc say mê chỉ lớn lên thêm theo chàng, và tất cả những lời cầu nguyện đã thoả mãn nhưng chỉ khiến chàng yêu nàng hơn nữa.

Không thể xua đuổi nàng khỏi tâm trí của mình, chàng đã mời đến những thầy phù thuỷ và những người trung gian, yêu cầu họ dựng lên bên bờ sông Kamo những biểu tượng thần thánh để giải thoát chàng khỏi mối tình này. Mặc dù chàng đã dấm mình vào những lời tụng kinh của các thầy phù thuỷ và những người lên đồng, chàng cũng không một lúc nào thoát khỏi những suy nghĩ về nàng, những cảm xúc của chàng trở nên mạnh mẽ thậm chí hơn trước.

"Đừng yêu!" họ đã tụng kinh
Bên dòng chảy linh thiêng của con sông,
Đang tẩy uế tôi.
Nhưng thánh thần không nghe thấy;
Tất cả dường như đã tiêu tan.

Đức Vua hiện nay là một người có khuôn mặt đẹp đẽ, mỗi sáng khi cô gái nghe Ngài cất giọng nói tuyệt vời nồng nhiệt và cung kính trong những lời cầu nguyện Đức Phật, cô lại khóc thảm thiết: "Thật là một đòn cay độc của số mệnh đến nỗi tôi không thể phục vụ một cách chân thành vị hoàng đế quý tộc này. Bị buộc bằng những sợi dây tình yêu vào một người đàn ông khác, nỗi đau khổ vô bờ có thể là số phận của tôi".

Sự việc đi đến chỗ rắc rối đến mức Đức Vua cuối cùng đã nghe được câu chuyện. Ngài trục xuất Narihira khỏi cung điện. Về phía cô gái, chị họ của cô, Hoàng hậu Dowager đã đuổi cô ra khỏi lâu đài, và nhốt trong một cái tháp không có cửa sổ ở làng quê của cô. Sự kiện này đã gây ra một vết thương sâu sắc trong tâm hồn cô.

Bị giam bên trong ngọn tháp, cô gái nói trong nước mắt:

Giống như loài warekara[1].
Sống giữa đám rong biển

[1] *Warekara* là tên một loài côn trùng sống trong rong biển.

Cô gái thuyền chài đã vớt.
Tôi khóc, không ai đáng bị khiển trách mà chỉ có tôi
Tôi không cầm thù thế giới.

Cô gái đã khóc như thế. Mỗi đêm Narihira đi từ nơi lưu đày của chàng tới với cô, thổi sáo với một cảm xúc đào dạt, hát lời than vãn sầu thảm bằng một giọng hát du dương. Tuy bị giam kín trong toà tháp không cửa sổ, cô vẫn nhận ra tiếng nói của người tình nhưng thật đau khổ khi cô ở đó mà không có cách nào bắt gặp cái nhìn của chàng.

Trái tim tôi tan vỡ
Chàng tới đây hàng đêm
Trong hi vọng gặp tôi;
Chàng đã nhận ra
Cảnh ngộ tuyệt vọng của tôi như thế nào.
Tôi biết, tất cả chỉ là vô ích
Việc đến và đi của tôi;
Quá lớn lao
Là nỗi khát khao được gặp nàng
Tôi đang bị cuốn trôi không ngừng.
...

Xưa kia có một cô gái sống ở East Gojo, trong căn nhà nằm về phía tây lâu đài của hoàng hậu Dowager. Narihira đến thăm cô ở đó, đầu tiên không có mục đích đặc biệt nhưng sau đó chàng đã say đắm nàng một cách mãnh liệt mặc dù cô đã đến ẩn tích ở một nơi nào đó. Tuy chàng đã nghe phong thanh về nơi nương náu của nàng nhưng không thể đến gặp nàng, chàng càng trở nên phiền muộn hơn. Trong tháng đầu của năm sau đó, khi hoa mận đang ở độ rực rỡ viên mãn, chàng đã trở lại ngôi nhà phía Tây. Với nỗi khát khao, chàng nhớ lại những sự kiện của năm trước. Chàng đứng và nhìn, ngồi và ngắm, nhưng không có gì có vẻ giống cảnh xưa. Khóc một cách cay đắng, chàng nằm trên sàn gỗ bỏ hoang trống không cho mãi tới khi vầng trăng lặn xuống chân trời. Nhớ lại những hạnh phúc xa xưa, chàng sáng tác bài thơ:

Không phải vầng trăng ngày cũ?
Và mùa xuân cũng khác xưa?
Đâu những ngày không còn nữa
Riêng tôi chẳng có gì mới lạ -
Mà tất cả đã khác xa.
....

Ngày xưa, có một người đàn bà dâm đãng nghĩ rằng: "Ta ước mong có thể bằng cách nào đó gặp một người đàn ông có thể chỉ cho ta thấy những xúc cảm

yêu đương!". Tuy nhiên, bà ta không thể diễn tả được những khát khao này một cách công khai. Vì thế bà ta liền bịa ra một giấc mơ hão huyền nhất, rồi gọi ba người con trai của bà ta tới và thuật lại cho chúng nghe. Hai đứa gạt đi với câu trả lời cộc lốc, nhưng đứa con út lại hiểu giấc mơ mang ý nghĩa rằng một người đàn ông đẹp trai chắc chắn sẽ đến và người phụ nữ đứng tuổi rất vui lòng.

Người con trai nghĩ: "Những người đàn ông khác rất nhẫn tâm - mình mong ước rằng mình có thể đưa mẹ đến với ngài Narihira". Một hôm, anh ta gặp đại tá khi ngài đang đi săn. Anh ta chộp lấy dây cương con ngựa và thỉnh cầu. Ngài đại tá thương hại, đến thăm và ngủ lại với bà ta. Khi ngài không trở lại, bà ta đi tới nhà đại tá, nhìn trộm ông ta qua lỗ hổng trên hàng rào. Ngài đại tá bắt gặp cái liếc nhìn của bà, đã đọc thơ:

Một năm ngắn ngủi của đời người
Mái tóc bạc trắng và rối bời
Dường như người ấy đã yêu tôi
Tôi đã trông thấy nàng trong ảo mộng.

Khi người đàn bà thấy ông ta buồn bã nhìn con ngựa của mình và chuẩn bị ra đi, bà ta bỏ đi trong sự xấu hổ đến nỗi thậm chí bà ta không nhận thấy những bụi gai và cây đã cào xước bà ta như thế nào. Bà quay trở lại nhà, nằm xuống chiếc chiếu ngủ và chờ đợi. Khi viên đại tá đứng bên ngoài bí mật nhìn bà ta, như bà ta đã từng làm ở nhà ông, bà liền ngâm:

Tôi sẽ phải ngủ
Một mình đêm nay
Trên chiếc chiếu nhỏ
Không thể gặp gỡ
Người mà tôi mong?

Thông thường trong thế giới này, đàn ông yêu một một người đàn bà nào đó thì không yêu người nào khác. Narihira đã không làm như thế.

...

Ngày xưa có một nhà quý tộc tên là Narihira. Một lần anh ta được Hoàng đế cử đến đền thờ Ise với tư cách là đại sứ của Đức vua.

Lúc đó, công chúa, người đang phục vụ như một bà sơ đồng trinh trong trắng trong điện thờ nhận được từ viên đại tá bức thư mẹ cô gửi như sau: "Con hãy tiếp đón vị đại sứ này với một sự quan tâm đặc biệt". Kể từ khi nhận được yêu cầu của mẹ cô, công chúa trở nên bận rộn vô cùng: buổi sáng, cô đích thân chỉ đạo việc chuẩn bị nuôi chim ưng nghi lễ, buổi chiều khi Narihira trở về, cô sắp xếp cho anh ta nghỉ trong lâu đài của cô. Cô đối xử với anh ta với một sự quan tâm vô cùng.

Vào buổi chiều ngày thứ hai, Narihira đề nghị rằng họ sẽ gặp nhau thân mật hơn những lần trước. Công chúa không hài lòng với đề nghị này, và vì có nhiều người có mặt ở đó nên họ không thể gặp nhau ngay lập tức. Trong khả năng của một vị đại sứ, dù vậy, Narihira đã sắp xếp được một chỗ ở mé bên cung điện của công chúa, chỗ đó rất gần với phòng ngủ của nàng và nàng đã bí mật đến chỗ của chàng vào lúc nửa đêm, sau khi mọi người đã đi ngủ.

Narihira cũng không thể ngủ được, nằm dựa vào thành giường, chàng nhìn chăm chú ra cửa sổ. Chỉ đến khi mặt trăng khuất sau đám mây, công chúa xuất hiện cùng với một thư đồng hầu cận. Narihira tràn ngập vui sướng. Chàng mời nàng ngồi xuống giường và nàng ngồi nguyên ở đó với chàng cho mãi đến ba giờ sáng. Trước khi họ có đủ thời gian để bày tỏ tình cảm với nhau, nàng buộc phải trở về phòng riêng của nàng.

Tràn ngập nỗi u sầu, Narihira không thể ngủ được. Chàng chờ đợi gặp nàng. Kể từ lúc đó, một điều quá rõ là nếu chàng gửi thư, chàng cũng không thể làm gì mà không chờ đợi một lời từ nàng. Lá thư của nàng cuối cùng cũng tới vào một buổi bình minh vừa rạng, chỉ là một đoạn thơ:

Em không biết đó có phải là
Nơi em đã tới hay không.
Hay anh đã đến với em:
Đó là giấc mơ hay sự thực?
Em đang ngủ hay tỉnh giấc?

Narihira xúc động vô cùng và chàng đã khóc. Chàng viết trả lời:

Đêm qua anh thơ thẩn
Lạc đường trong bóng tối
Trái tim anh rối bời;
Chẳng biết mơ hay thực
Đêm nay ta quyết định!

Sau khi gửi lá thư đến cho cô, chàng sắp xếp những công việc văn phòng cho cả ngày. Cho mãi đến khi chàng đi qua những cánh đồng, chàng không nghĩ về bất cứ cái gì ngoài nàng và chàng mong chờ đêm tới nhanh để họ có thể gặp lại nhau. Thật không may, viên tỉnh trưởng, cũng là người bảo vệ của công chúa, nghe tin đại sứ của đức vua đã tới cứ khăng khăng đòi tiếp đón ngài đêm nay. Narihira vì bị trói buộc bởi lòng mến khách, không có cách nào gặp gỡ công chúa. Kể từ lúc chàng biết sớm hôm sau sẽ khởi hành tới Owari, không ai hay biết, chàng đã khóc những giọt nước mắt cay đắng nhưng không có cách nào gặp nàng.

Khi bình minh đến, một người hầu từ căn phòng của công chúa mang đến một li rượu chia tay. Trong đó có viết:

Hãy tát cạn dòng nước
Nếu người đi cần qua
Thậm chí không bị ướt.
Bài thơ còn dang dở.

Narihira cầm chén rượu trên tay, và với một mẩu than từ gỗ thông, chàng thêm vào đó dòng cuối cho bài thơ:

Sẽ trở lại với em
Vượt qua mọi trở ngại..

Khi ngày mới bắt đầu, chàng lên đường tới làng Owari.

....

Ngày xưa, khi chàng Narihira bị ốm, cảm thấy cái chết đang đến gần, chàng viết bài thơ này:

Đó là một con đường
Một ngày nào đó tất cả chúng ta sẽ đi
Tôi đã nghe phía trước
Tôi không bao giờ mong muốn
Vượt qua nó quá sớm.

Mai Liên dịch
từ bản tiếng Anh *The tales of Ise* của Richard Lane
và *F. Vos Anthology of Japanese literature* -
Donald Keene Charles E. Tuttle company, Tokyo, 1982.

TRUYỆN QUAN TRUNG CỐ VẤN BÊN BỜ ĐÊ

Truyện Quan trung cố vấn bên bờ đê *là một tập truyện ngắn ra đời vào thế kỉ XI nhưng khá hiện đại. Tác giả của nó đa số là phụ nữ.*

Nếu truyện Tiểu thư Ánh Trăng, *thuỷ tổ vật ngữ, vẫn mang dáng dấp một tiên thoại thì mười truyện trong tập này đều có màu sắc hiện thực rất đời thường, không hề có yếu tố hoang đường.*

Tiêu biểu trong tập là truyện Tiểu thư yêu sâu bọ *(Mushi mezuru himegimi). Nhân vật chính của truyện là một thiếu nữ có cá tính. Nàng không làm đỏm bằng cách nhổ lông mày, nhuộm răng đen như các cô gái thời đó. Nàng đọc thơ chữ Hán, thứ chữ mà đàn ông thời đó muốn độc quyền sử dụng. Nàng yêu sâu bọ bởi theo nàng những con côn trùng xấu xí, đáng sợ đó mới là bản chất của loài bướm. Cái mà nàng tiểu thư đó đề cao chính là bản chất chứ không phải hình thức bên ngoài của sự vật. Đó cũng là triết lí của câu chuyện thú vị này.*

Từ Tiểu thư Ánh Trăng *đến* Tiểu thư yêu sâu bọ, *truyện ngắn Nhật Bản đã có bước chuyển từ huyền ảo sang hiện thực.*

TIỂU THƯ YÊU SÂU BỌ

Cạnh nhà tiểu thư yêu bướm là nhà của một viên thanh tra tỉnh. Ông ta chỉ có một cô con gái nên bao nhiêu sự yêu thương chăm sóc, ông và bà vợ đều dành cho cô. Đó là một cô gái kì lạ. Cô thường nói:

- Tại sao người ta lại quan tâm nhiều quá tới những con bướm mà không bao giờ để tâm tới ấu trùng của những con bướm đã trưởng thành? Đó mới là bản chất của chúng. Đó luôn luôn là điều quan trọng nhất.

Cô sưu tầm tất cả các loại bò sát và côn trùng cũng như những con vật khiến người ta sợ chạm vào. Cô ngắm chúng ngày này sang ngày khác để tìm hiểu xem chúng sẽ biến đổi thành cái gì, cô giữ chúng trong những loại hộp và lồng nhỏ khác nhau. Trong tất cả những con vật này, cô thích thú nhất là con sâu róm tầm thường. Hết giờ này sang giờ khác, hất những lọn tóc rủ xuống mắt ra phía sau, cô vẫn ngồi chăm chú xem những con côn trùng màu đen phủ đầy lông nép vào trong lòng bàn tay cô. Cô phát hiện ra rằng, những cô gái khác rất sợ những con

vật này. Những người bạn tri kỉ của cô là những cậu nhỏ nghịch ngợm không ở trong số những người sợ hãi. Cô luôn mang những cái hộp côn trùng bên mình, tìm hiểu tên của chúng hoặc nếu không, bọn trẻ giúp cô đặt cho chúng những cái tên mới. Cô ghét bất cứ cái gì giả dối. Bởi vậy cô không tỉa lông mày, cũng không nhuộm răng đen, cô bảo đó là một thói quen bẩn thỉu và khó chịu. Cho nên buổi sáng, buổi trưa, buổi tối, cô chăm sóc lũ sâu bọ của cô, cúi xuống nhìn chúng với nụ cười trắng bóng, lạ kì. Nhìn chung mọi người đều sợ và tránh xa cô. Một số người đánh bạo tới gần cô, quay lại với những lời đồn đại lạ lùng nhất. Nếu ai đó tỏ ra ghét những con vật, cô sẽ hỏi anh ta một cách phẫn nộ rằng tại sao lại có thành kiến quá ngu ngốc và tầm thường như thế, và khi nói điều này, cô thường trố mắt nhìn những người khách dưới đôi lông mày màu đen, rậm rạp đến mức làm anh ta cảm thấy khó chịu vô cùng.

Cha mẹ cô nghĩ rằng tất cả chuyện này thật kì quặc và hơn nữa cô lại yêu thích côn trùng hơn những đứa trẻ khác, nhưng họ nhận thấy không thể tranh luận với cô về chuyện đó. Về phần cô, cô đã nhận lấy những phiền phức vô cùng trong việc giải thích ý kiến của mình, nhưng điều này chỉ khiến cho họ cảm thấy cô thông minh hơn họ.

- Không nghi ngờ gì nữa, - Họ nói. - Tất cả những điều con nói với chúng ta rất đúng, đối với chúng ta, con có thể làm như con muốn. Nhưng thông thường, mọi người chỉ thích những con vật dễ thương, xinh đẹp. Nếu có tin đồn rằng con giữ những con sâu róm đầy lông, con sẽ bị nghĩ là một cô gái đáng sợ và sẽ không ai muốn làm quen với con...

- Con không quan tâm họ nghĩ gì, - cô trả lời. - Con muốn tìm hiểu mọi thứ đang tồn tại và tìm hiểu nó bắt đầu như thế nào. Không, không có thứ gì khác nữa hấp dẫn con. Và thật là ngốc nghếch nếu họ căm ghét những con sâu róm, tất cả chúng sẽ sớm trở thành những con bướm đẹp đẽ.

Sau đó cô giải thích cho họ một cách cặn kẽ cái kén tằm giống như một bộ quần áo mùa đông dày mà con người vẫn mặc, bao phủ con sâu đến khi đôi cánh của nó dài ra và đó thực sự là một con bướm. Sau đó, bỗng nhiên, nó vẫy đôi cánh trắng và bay đi...

Điều này không nghi ngờ gì nữa, rất đúng, và họ có thể nghĩ rằng không còn gì để căn vặn, nhưng những điều nhận xét như vậy của cô về vấn đề này làm họ cảm thấy rất không thoải mái. Cô không bao giờ ngồi trong phòng với những người lớn tuổi và nói về việc bảo tồn tục ngữ, "những linh hồn và những cô gái khó hiểu nhất", và sự cố gắng trên đã mang đến cho cha mẹ cô kết quả là làm thủng một vết trên chiếc rèm vốn buông hờ ở phòng khách. Nghe những cuộc trò chuyện như thế, thanh niên trong vùng kinh ngạc về sự am hiểu sâu sắc của cô.

- Nhưng cô gái chơi với cái gì cơ chứ! - Họ nói. - Cô ta hẳn là một người kì cục thực sự. Hãy để chúng tôi đi và gọi cô gái yêu thích những con bướm.

Nghe sự so sánh không tốt đang diễn ra giữa cô và cô gái yêu bướm, cô đáp lại:

- Tôi không thấy bất cứ cái gì tuyệt diệu đáng chú ý ở những con bướm. Ngay cả những anh chàng này cũng phải biết ngay lập tức rằng những con bướm đẹp nhất cũng đều là sự lột xác của những con vật giống như những con sâu róm của tôi, chúng vứt bỏ xác của chúng giống như những con rắn từ bỏ da của nó. Những con sâu róm là thứ đồ chơi thân thiện nhất. Bạn bắt được con bướm nhưng nó sẽ tự giải thoát ngay khi có thể, bỏ lại lớp phấn vàng trên tay của bạn, và thứ phấn này vô cùng nguy hiểm, thường là nguyên nhân của bệnh sốt rét và dị ứng. Thật lạ lùng việc yêu thích những con bướm! Chỉ nghĩ thôi đã thấy kinh khủng rồi.

Đối với những cậu bé tuỳ tùng của cô, cô đưa ra những thứ đẹp đẽ, tất cả những thứ mà cô biết chúng thích, đáp lại chúng đưa cho cô tất cả những loại côn trùng kinh dị. Cô nói những con sâu róm sẽ không vui nếu không có những con vật khác ngắm nhìn những chiếc áo khoác bóng loáng của chúng, bởi vậy cô đã sưu tầm một số ốc sên, cũng như những con dế cỏ mà tiếng kêu dữ tợn không ngừng của chúng như muốn khẳng định rằng chúng đang giao chiến với kẻ khác; tuy nhiên, chúng đã gợi cô nhớ tới câu thơ này: "Khoảng giữa đôi sừng dùng để chiến đấu của con sên". Cô nói cô đã chán ngấy những cái tên của những cậu bé bình thường và gọi những gia nhân trong nhà cô bằng những cái tên của các loại côn trùng, chẳng hạn như Kerao (anh chàng Dế cỏ), Inagomaro (anh chàng Châu chấu), Amabiko (chàng Rết), và những cái tên tương tự. Tất cả mọi người đều nghĩ cô hành động thật kì quặc và ngốc nghếch.

Trong số những người đã nghe chuyện tầm phào về cô gái và những con vật kì quặc của cô, có một chàng trai trẻ của một gia đình tử tế. Anh ta thề sẽ yêu những người lạ thường - dẫu cho cô ta kì lạ đến mức nào đi nữa. Anh ta hứa sẽ đưa cho cô một con vật khủng khiếp. Vì đã nói nên anh ta làm một con rắn giống lạ lùng với những khúc thân có thể cử động và đặt nó vào trong một cái túi có hình vảy cá, gửi nó cho cô kèm với một bài thơ:

"Bò và trườn, tôi sẽ lẻn tới bên bạn
Vì sự kiên trì của tôi không mệt mỏi
Giống như thân hình dài thượt của tôi"

Người đầy tớ mang cái túi không biết đựng cái gì.

- Tôi băn khoăn không biết cái gì ở bên trong, - anh chàng nói, - khi tháo dây buộc. Hẳn là một cái gì nặng khác thường.

Cái túi được mở ra trước sự ghê sợ của những người có mặt, một con rắn thò đầu ra. Nhưng cô tiểu thư không hề biết sợ là gì, cô kéo con rắn ra ngoài và nhắc lại vài lần lời cầu nguyện Nam mô A di đà Phật rồi nói:

- Đừng sợ! Hãy nhớ rằng bất cứ ai trong số các anh đều có thể là con rắn trong kiếp trước. Hãy nhìn vẻ mặt hiền lành của nó và nó đang lo sợ lẩn trốn đấy. Có thể thấy rõ ràng là nó đang cố gắng làm anh không sợ hãi, phải không? Tôi ngạc nhiên là có người lại không hiểu nó.

Thế rồi cô thì thầm với chính mình và kéo cái túi về phía mình. Nhưng dù sao đi nữa, có vẻ như ngay cả cô vẫn sợ một chút vì cô lại gần con vật và run rẩy không ngừng, giống như một con vờ bên ngọn nến, ngâm nga một lúc trong giọng của một con côn trùng nhỏ.

Thấy một vài người hầu bỏ chạy ra khỏi phòng cô, ngã nhào vào những người khác và cười phá lên, cha cô hỏi họ cái gì đã xảy ra. Họ kể về con rắn và cha cô kêu lên khiếp sợ:

- Một trò bịp bợm đẹp mắt để trêu chọc một cô gái trẻ! Ta không hiểu ai đã làm một trò hèn nhát như vậy. Một cái gói đẹp của những gã bất lương, còn các anh thì chạy ra khỏi phòng, bỏ mặc con bé với một con rắn nguy hiểm trong phòng.

Nói xong, ông chộp lấy kiếm, giơ kiếm lên đầu và chạy đến bên con gái. Nhưng ngay khi ông thấy con rắn, một thoáng nghi ngờ lướt qua tâm trí ông. Ông kiểm tra nó một cách kĩ lưỡng và phát hiện ra đó chỉ là một món đồ chơi được làm vô cùng khéo léo. Nhặt nó lên, ông nói:

- Bây giờ cha nhớ ra rằng cha có nghe người ta nói về một anh chàng làm những thứ như thế này khéo léo vô cùng. Dứt khoát là con phải viết thư ngay và cảm ơn anh ấy vì lòng tốt.

Khi được biết con rắn chỉ là đồ chơi, những người đã bỏ chạy bèn chế giễu kẻ ngốc nghếch. Nhưng cô tiểu thư lại cho rằng đó là một sự láo xược, không đáp lại, cô lấy một bộ quần áo to, một tấm khăn giấy trông rất tiện dụng, cô viết một bài thơ phía dưới không phải theo thể hiragana, loại chữ cô không bao giờ sử dụng mà bằng thể katakana:

"Nếu quả thực số mệnh cho ta gặp nhau
Không phải ở đây mà ở Thiên đường
Anh là hiện thân xảo quyệt của con rắn".

Và bên cạnh cô viết: "Trong khu vườn hạnh phúc, anh phải gieo cái hạt của anh".

Một viên đại uý kị binh đã nhìn thấy lá thư này và vô cùng kinh ngạc. Anh ta quyết định giành được một cuộc gặp gỡ với người viết thư. Thời điểm mà anh biết cha cô bận việc xa, anh ta dừng ở cổng liếp bên nhà cô gái và nhìn vào. Một vài cậu

bé mò mẫm giữa các bụi cây rậm rạp. Ngay sau đó, một đứa gọi to ra ngoài:

- Hãy nhìn vào bụi cây này! Chúng bị những con vật bao phủ hoàn toàn. Đây là chỗ tốt nhất mà chúng ta đã tìm thấy.

Đi đến chỗ cửa sổ, nó kéo cái mành.

- Hãy nhìn chúng xem, nó nhắc lại. Chị có thể nhìn thấy chúng từ cửa sổ. Có phải chúng là những con sâu róm đáng yêu nhất mà chị từng thấy không?

- Phải, chúng không xấu chút nào, - một giọng nói cất lên từ bên trong. - Em có thể mang chúng vào trong này nếu em thích.

- Em không mang chúng vào đâu, - cậu bé nói. - Em phải ngắm chúng ở chỗ chúng đang ở.

Ngay lúc đó, bức mành được gạt sang bên phải, một cô gái xuất hiện ở cửa sổ, vươn cổ về phía cành cây gần nhất của bụi rậm. Cô kéo khăn choàng lên đầu, mái tóc thả lỏng của cô rủ xuống dưới, mái tóc cũng đáng yêu nhưng không gọn gàng, chàng đại uý nghĩ. - Chắc đã lâu kể từ khi cô chải đầu. - Hàng lông mày rất đen rậm rạp của cô khiến cho khuôn mặt cô có vẻ gớm guốc. Những nét khác của cô không tồi. Nhưng khi cô mỉm cười, hàm răng trắng sáng loá đến mức làm anh ghét cay ghét đắng hơn vì nó gợi lên vẻ hoang dã và man rợ.

"Thật là một ca đáng buồn", đại uý nghĩ. "Nếu cô ta không có một số lộn xộn thì thực sự trông sẽ không tồi". Thậm chí, anh ta không tìm được nét không quyến rũ hoàn toàn nào ở cô vì cô có một bản tính sôi nổi kì lạ, biểu hiện thành vẻ hoạt bát, một vẻ ngoài rực rỡ, có thể gây một ấn tượng mạnh mẽ, không thể quên được đối với anh. Cũng vậy, bộ quần áo không có gì xấu. Cô mặc một chiếc áo choàng ngắn, lụa tơ tằm bóng loáng, với một chiếc áo jacket của người chơi cricke, một chiếc quần màu trắng. Để có tầm quan sát tốt những con sâu róm, cô ngả người sang phải cửa sổ kêu lên:

- Chúng không thông minh! Chúng tới đây để ở ngoài ánh sáng mặt trời. Cậu bé, em đưa cho chị một con ở đó. Chị muốn nhìn nó rõ hơn một chút. Cẩn thận, đừng làm rơi nó.

Cô vừa dứt lời, ngay lập tức, cậu bé đâm sầm vào cái gì đó, con sâu róm rơi xuống mặt đất. Cô nhặt nó, đặt lên một cái quạt trắng với những dòng chữ Trung Quốc được viết bằng mực đen và nói:

- Nhặt nó lên mau và mang nó vào trong này.

Chỉ đến lúc này, cô bắt gặp cái nhìn của chàng đại uý - người vẫn lảng vảng ở cái cửa làm bằng cây liễu gai. Thấy một người có những điều đáng ngạc nhiên như vậy, chàng trai hàng xóm quả quyết rằng cô ta chính là người mà thiên hạ vẫn gọi là "người lập dị bất hạnh", và quả thực hiếm ai có cá tính như thế. Cậu bé kinh ngạc vì sự hiện diện của người khách, hét lên:

- Hãy nhìn kìa, có một quý ông đang đứng ở cánh cổng cây liễu gai. Em không thể hiểu anh ta đang làm cái gì. Trông anh ta có vẻ đang nhìn chòng chọc vào chúng ta.

Một người hầu gái đi nhanh tới và bắt đầu quở trách cô.

- Thật xấu hổ cho cô, - cô hầu nói. - Tôi sẽ đi tới chỗ ông chủ và nói cho ông ấy là cô đã bận bịu với những con côn trùng kinh tởm và lại cúi người ra bên ngoài cửa sổ nơi người ta có thể nhìn thấy cô.

Nhưng cô gái tiếp tục nghịch những con sâu róm đầy lông trên cái cành cây gần cửa sổ. Người hầu gái sợ những con vật kinh khủng, hoảng hốt, tới gần hơn một chút và gọi:

- Thưa cô, hãy vào trong ngay lập tức. Cô có thể bị nhìn thấy.

- Tốt lắm! Cái gì xảy ra nếu tôi bị nhìn thấy? Tôi không làm cái gì xấu hổ cả.

- Tôi không đùa. Tôi cam đoan với cô, người hầu gái nói phẫn nộ. Có một anh chàng đẹp trai đang đứng ở ngoài kia, chỗ cổng ấy. Hãy đi khỏi cửa sổ ngay lập tức.

- Kerao, - cuối cùng cô gái gọi. - Hãy ra ngoài cổng xem có người ở đó không.

Anh ta chạy một đoạn về phía cánh cổng và sau đó nói to:

- Đúng là có người ở đó.

Lúc ấy, cô nhặt vài con sâu vào trong tay áo và quay vào phía trong ngôi nhà.

Lát sau, anh nhìn thấy cô gái hoàn toàn. Cô cao dong dỏng. Mái tóc cô bồng bềnh sau lưng mỗi khi cô bước đi. Nó rất dày nhưng đuôi tóc hơi thưa hơn một chút, không nghi ngờ gì nữa: nó thiếu một sự cắt tỉa. Chỉ với một sự chăm sóc hơn một chút, đó sẽ là mái tóc đẹp. Tất nhiên, cô ta không phải là một trang tuyệt thế giai nhân nhưng nếu cô ta ăn vận và xử sự giống như những người khác, anh dám chắc cô ta sẽ là một nhân vật lịch sự trong giới thượng lưu. Điều đó thật đáng tiếc. Cô ta tiếp thu những ý kiến buộc người khác phải lo lắng, khiến cô tạo một sự thu hút đáng buồn vào bản thân bằng cách ứng xử, ăn mặc lố lăng ở đâu nhỉ? Chàng cảm thấy dù sao đi nữa cũng phải để cô ta biết rằng chàng đã nhìn thấy cô, chàng lấy nước ép từ cuống hoa làm mực, viết bài thơ dưới đây trên một mẩu giấy được ghép thành lớp dày:

"Hãy tha thứ cho tôi rằng tôi đã đứng quá lâu trước cổng nhà em
Nhưng vì những cái lông rậm rạp của con sâu
Tôi không thể không ngắm nhìn"

Chàng rút ra một cái quạt. Ngay lập tức, một cậu bé chạy ra và hỏi anh muốn gì.

- Hãy mang cái này tới cô chủ của em, chàng nói.

Nhưng cậu bé bị người hầu gái chặn lại ngay, vì cậu bé đã tới để phân trần với cô ta rằng bài thơ được quý ông đẹp trai đứng gần cánh cổng gửi đến.

- Thật đau buồn cho chúng tôi, người hầu kêu lên. Đây là chữ viết tay của viên đại uý So So ở đội Kị binh. Tôi nghĩ rằng anh ta đã nhìn thấy cô nghịch những con sâu gớm guốc.

Cô ta tiếp tục rên rỉ một lúc về sự kì quặc tồi tệ của cô gái. Cuối cùng, cô gái yêu côn trùng không chịu đựng hơn được nữa bèn nói:

- Nếu chị không chỉ nhìn mặt những con côn trùng, chị sẽ nghĩ khác những gì mà người khác nghĩ về chúng. Thế giới chúng ta đang sống không có thực, đó là một ảo ảnh, một giấc mơ. Giả sử một ai đó bị xúc phạm hay hài lòng bởi điều mà chúng ta làm, thì quan điểm của anh ta có làm thay đổi chút nào kết cục của chúng ta không? Chẳng bao lâu nữa cả anh ta và chúng ta đều không tồn tại.

Một vài người hầu bấy giờ đã tụ tập xung quanh. Họ nhận thấy sự danh thép trong lời tranh luận của cô, nhưng họ thầm cảm thấy cái nhìn cuộc sống của cô vô cùng buồn nản. Thực ra suy nghĩ của cô không giống với điều cô vừa biện bác, nhưng viên đại uý vẫn chờ ở cánh cổng và cậu bé bị gọi vào trong nhà nói rằng quý ông có vẻ không vui. Mọi người thuyết phục cô gái viết một cái gì đó và rất miễn cưỡng, cô gửi anh ta một bài thơ:

"Anh có thể đã biết tính khí khác thường của em,
Nếu anh không gọi em là kawamushi[1]
Em sẽ không trả lời".

Anh ta đáp lại:

"Trong toàn thế giới này, tôi e rằng không có người đàn ông nào nương nhẹ với những cái đầu nhọn của những cái lông sâu róm nhưng anh ta có thể sống hoà hợp".

Sau đó anh ta cười và đi về nhà.

Cái gì xảy ra tiếp theo sẽ được tìm thấy trong chương hai![2]

Khuyết danh
Mai Liên dịch
***(Donald Keene* - Anthology of Japanese literature,**
Charles E. Tuttle company, 1982)

---

[1] Sâu róm đầy lông.

[2] Không có chương hai.

TRUYỆN GENJI



Murasaki Shikibu là một nữ văn sĩ tài hoa nhất trong nền văn học Nhật Bản. Đó là một cây bút xuất sắc của dòng văn chương nữ lưu thời Heian, một thời đại thịnh trị kéo dài gần bốn thế kỷ (794-1185). Cuốn tiểu thuyết Truyện Genji *(Genji monogatari) của bà được đánh giá là cuốn tiểu thuyết vĩ đại nhất của văn học Phù Tang.*

Căn cứ vào cuốn Nhật kí Murasaki, *nguồn cơ bản của những thông tin về tác giả* Truyện Genji, *chúng ta có thể biết đôi điều về cuộc đời, những mối quan hệ, tâm tư, tình cảm và cá tính của Murasaki.*

Người phụ nữ tài hoa này vốn là một cung nhân trong hoàng cung của Akiko, ái phi của thiên hoàng Ichiyo (986-1011). Điều này đã được khẳng định khá chắc chắn. Nhưng những thông tin chính xác về nữ văn sĩ không có nhiều. Cho đến nay, dù nhiều nhà khoa học đã cố gắng tìm hiểu song vẫn không biết tên thật của nàng là gì. Có lẽ là do thời Heian, trừ hoàng hậu, phi tần ra, việc gọi tên các phu nhân quyền quý là không đúng đắn. Chữ Shikibu chỉ là tên gọi một chức vụ của cha nàng. Còn Murasaki có lẽ là bút danh mà nàng lấy tên một quí bà trong cuốn Truyện Genji *đặt cho mình, mà nó cũng có nghĩa là màu tía. Một giai thoại khác lại cho rằng cái tên đó có nghĩa là cỏ tím và bắt nguồn từ một bài thơ nổi tiếng:*

Khi cỏ tím (Murasaki) dậy màu rực rỡ
Cỏ hoa đồng nội khác chẳng ai nhìn.

Do mẹ nàng là một nhũ mẫu được Thiên hoàng Ichiyo yêu quý nên ông đã lấy tên của loài cỏ trong câu thơ này đặt tên cho con gái bà.

Murasaki Shikibu thuộc chi thứ trong dòng họ quí tộc lừng danh Fujiwara. Nàng sinh khoảng năm 978 trong một gia đình thi thư. Cha nàng là một học giả uyên bác nhưng chỉ có địa vị khiêm nhường ở thủ đô với hai lần giữ chức tỉnh trưởng.

Thời thơ ấu của nàng khá êm đềm và hạnh phúc. Ngay khi còn là một cô bé, nàng đã có trí thông minh khác thường. Trong nhật kí của mình, nàng đã kể lại chuyện học tập của mình thời thơ ấu như sau:

"Khi người anh của tôi, Shikibu no Jo, còn là một cậu bé, anh ấy đã được dạy đọc tác phẩm kinh điển Trung Quốc. Tôi ngồi cạnh anh ấy, lắng nghe và học vô cùng nhanh, còn anh tôi đôi khi chậm chạp và hay quên. Cha tôi vốn là người hiến mình cho việc học tập lấy làm tiếc rằng tôi không phải là con trai..."[1]

Đến tuổi trưởng thành, nàng kết hôn với Nobutaka, một người anh họ. Ông cũng là một học giả về văn học Trung Quốc. Cuộc hôn nhân ngắn ngủi với Nobutaka ở tuổi hai mươi đã đem lại cho nàng một quãng đời hạnh phúc và một cô con gái nhỏ. Sau khi goá bụa (năm 1001), nàng tìm sự thanh thản ở thôn quê một thời gian, sau đó vào cung hầu hạ hoàng hậu Akiko. Murasaki Shikibu sáng tác chủ yếu trong triều đại của Thiên hoàng Ichiyo (986-1011) nhất là khi nàng đã vào cung.

Qua Nhật kí Murasaki Shikibu, *người ta phỏng đoán rằng phần đầu* Truyện Genji *được viết những năm nàng mới goá bụa, trước khi vào cung. Bởi lẽ các phu nhân quyền quý thời bấy giờ trọng văn chương nên nhờ tài văn chương thể hiện qua những trang viết ấy mà bà được vời vào cung chăng? Tuy nhiên, tác phẩm được viết ở đâu, hoàn thành khi nào thì vẫn là những ẩn số.*

Trước đây, người ta vẫn nhầm tưởng rằng tiểu thuyết xuất hiện đầu tiên ở châu Âu vào thế kỷ XVIII. Nhưng nhìn lại quang cảnh văn học châu Á, người ta chợt nhật ra rằng ở Nhật Bản, ngay từ thế kỉ XI, cuốn tiểu thuyết tâm lý đầu tiên đã ra đời nhờ tài năng kiệt xuất của Murasaki Shikibu. Olga Kenyon, một nhà phê bình văn học hiện đại đã hết lời ca ngợi giá trị của Truyện Genji *và vai trò vĩ đại của Murasaki trong nền văn học thế giới:*

"Phụ nữ chính là mẹ đẻ của tiểu thuyết... Thế mà các nhà phê bình nam giới từng dạy chúng ta rằng cha đẻ của tiểu thuyết là Defoe và Richardson. Nhưng trước họ rất lâu, chính phụ nữ đã bắt đầu phát triển thể loại tiểu thuyết. Tác phẩm đầu tiên mà chúng ta được biết là *Truyện Genji* do bà Murasaki viết vào thế kỷ XI ở Nhật. Đó là tiểu thuyết tâm lí đầu tiên của thế giới, có cảm hứng phi thường và độc đáo vô song. Genji là người tình vĩ đại, quyến rũ tài hoa và khả ái; đó là một hình mẫu thực sự. Truyện Genji không chỉ là một truyện kể, một mơ tưởng về một thế giới xa xưa tốt đẹp mà còn là một hiện thực tinh thần thẳng thắn và không hề uỷ mị"[2].

Cũng qua những trang nhật kí, người đọc nhận thấy Murasaki là một phụ nữ dè dặt, kín đáo, khiêm nhường, sâu sắc, tinh tế, tài hoa, bộc trực nhưng bị đố kị ghen ghét. Nàng ít khi bộc lộ tâm hồn mình. Và điều đó khiến cho thứ phi Akiko yêu mến nàng hơn. Trong nhật kí, nàng đã ghi lại lời của bà hoàng này nhận xét về nàng:

Một lần Nữ hoàng nói: "Em đã cố ý không thể hiện tâm hồn em, nhưng ta đã trở nên *thân thiết với em hơn những người khác"*[3].

---

[1] D. Keene - *Anthology of Japanese literature*, Charles E.Tuttle company, Tokyo, 1982.

[2] Nhật Chiêu - *Văn học Nhật Bản từ khởi thuỷ đến 1868, Nxb.* Giáo dục, H, 2003, tr.111.

[3],[4] D. Keene - *Anthology of Japanese literature*, Charles E.Tuttle company, Tokyo, 1982.

Nàng đã lặng lẽ quan sát cuộc sống trong cung đình của tầng lớp quí tộc và nhận thấy ở đó có biết bao điều đáng chán. Bên trong vẻ hào nhoáng là một cuộc sống buồn tẻ, lười biếng. Những nhà quí tộc sang trọng kẻ thì luồn cúi, quỵ luỵ; kẻ lại kiêu căng, hãnh tiến. Còn các quí bà, quí cô xinh đẹp thì nhỏ mọn, hiểm tị với tài năng và sự thành công của người khác. Chẳng hạn, nhật kí viết:

Quí cô Saemon no Naishi, ấp ủ lòng thù hận đối với tôi một cách vô lý. Đầu tiên, tôi không biết điều này nhưng sau đó đã nghe nhiều lời nói xấu về tôi sau lưng tôi. Một lần nọ, Đức Vua đang nghe đọc Truyện Genji *của tôi, người nói:* "Cô ấy là một thiên tài, cô ấy phải được ghi vào biên niên sử Nhật Bản". *Quí cô này nghe được điều đó liền loan tin khắp nơi một cách không suy nghĩ rằng tôi rất kiêu hãnh về kiến thức của tôi, gán cho tôi cái tên "tiểu thư Nhật Bản kì"*[4].

Chính vì thế cuộc sống phù hoa nơi cung đình có thể hấp dẫn với những kẻ khác nhưng với Murasaki thì nó thật chán ngán. Nàng tâm sự:

"Vào ngày hai mươi tháng chạp, tôi đi vào cung đình. Đó là kỉ niệm của ngày đầu tiên tôi đến đây. Tôi nhớ cuộc sống trước kia của mình như một người lữ khách lang thang trên những nẻo mộng đời, và tôi chán ghét mình đã quá quen thuộc với nếp sống cung đình".

Giữa chốn đô hội, nàng rơi vào một nỗi cô đơn mênh mông:

"Vào những đêm trăng mùa thu, khi buồn vô vọng, tôi thường đi ra ban công và mơ màng ngắm nhìn vầng trăng. Nó khiến tôi nghĩ về những ngày đã qua. Người ta nói rằng thật đáng sợ ngắm trăng trong hiu quạnh, nhưng điều gì đó khiến tôi ngồi xuống với một chút lãnh đạm, tôi cứ trầm ngâm ở đó... Tôi nhận ra mình đã bị coi thường, căm ghét và bị coi như một mụ già ngồi lê đôi mách. Tôi phải chịu đựng điều đó vì số phận của tôi là cô đơn"[5].

Nàng phải sống giấu mình để tránh mọi lời hiềm tị. Chẳng hạn nàng giả vờ không biết đọc những chữ viết trên tấm bình phong của hoàng gia.

Tuy nhiên cũng có một số ít người đã hiểu đúng khi tiếp xúc với nàng. Họ ngỡ ngàng khi thấy con người thực của nàng khác xa với những lời đồn thổi. Cuốn Nhật kí Murasaki *đã viết về điều đó:*

"Xinh đẹp, e lệ, rụt rè từ cái nhìn, khó hoà nhập, kiêu hãnh, yêu thích sự lãng mạn, hão huyền và thi vị, nhìn những người khác với con mắt đố kị - đó là ý kiến của những người không biết tôi, nhưng sau khi gặp tôi, họ nói: "Khi gặp gỡ, cô là một người lịch thiệp đáng ngạc nhiên, tôi không thể đồng nhất cô với những điều tưởng tượng trước kia được"[6].

Bà hoàng Akiko cũng rất yêu mến và tin cậy Murasaki. Bà thường nhờ nàng đọc cho nghe những bài thơ của Lí Bạch, nhờ nàng giảng giải chúng khi muốn tìm hiểu. Thậm chí nàng còn hướng dẫn Akiko sáng tác thơ theo luật Đường.

Mặc dù bị thù ghét nhưng Murasaki tỏ ra rất độ lượng. Nàng thẳng thắn thừa nhận rằng:

"Người ta hiếm khi muốn phê phán những người có lỗi lầm nhưng bản chất tốt.

---

[5], [6] D. Keene - *Anthology of Japanese literature*, Charles E.Tuttle company, Tokyo, 1982.

Người ta không có cách nào khác là cảm thông với họ... Chúng ta phải yêu ngay cả những kẻ căm ghét chúng ta, nhưng thật khó làm điều đó. Ngay cả đức Phật từ bi như bể thẳm cũng không cho những tội chống lại đức Phật, luật pháp tôn giáo, chư tăng là nhẹ. Trong thế giới bụi bặm này, tốt nhất là hãy lưu đày trong cô đơn những kẻ căm ghét chúng ta"[7].

Truyện Genji *của Murasaki là một sự sáng tạo vô độc đáo vô song. Kết cấu của tác phẩm nếu chiếu theo tiêu chí của tiểu thuyết phương Tây có lẽ sẽ bị chê là thiếu chặt chẽ. Bởi lẽ cốt truyện của nó không bám theo cuộc đời của chỉ một nhân vật. Nhân vật chính Genji cũng chỉ xuất hiện trong bốn mươi chương đầu. Còn phần sau là câu chuyện về một chàng trai khác. Cách bố cục như vậy gợi cho các nhà phê bình văn học nước ngoài liên tưởng tới một bức tranh cuộn Nhật Bản. Đọc truyện cũng là lần giở bức tranh đó. Cuộc đời Genji lần lượt trải ra rồi bị cuộn lại nhường chỗ cho mảnh đời khác. Genji là tâm điểm của mảng tranh này nhưng không là tâm điểm phần khác. Nhưng có lẽ chính đặc điểm đó cho phép tiểu thuyết của Murasaki tái hiện được sự phong phú, không ngừng vận động của thế giới vô thường này.*

Khác với tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc thời kì đầu thiên về miêu tả hành động, Murasaki đi sâu khám phá một địa hạt còn mới mẻ đối với văn học bấy giờ - thế giới xúc cảm vô cùng tinh tế của con người, ở đây chủ yếu là của giới quí tộc Nhật Bản thời Heian.

Qua số phận những con người, qua số phận những mối tình, nữ sĩ bộc lộ một niềm bi cảm về nỗi vô thường, về sự trôi chảy không ngừng của thời gian. Tất cả rồi sẽ bị cuốn đi trong dòng thời gian vô tận: hạnh phúc, tuổi trẻ, vinh hoa, phú quý và cả những cuộc tình... Đây là cảm xúc có tính chất truyền thống trong văn học Nhật Bản bởi người Nhật, vốn yêu vẻ đẹp mong manh của hoa anh đào, rất nhạy cảm với thời gian, với sự phù du, hư ảo của cuộc đời. Nhưng có thể nói Truyện Genji thấm đẫm cảm xúc aware, cảm xúc về vẻ đẹp thanh tao, nỗi buồn sâu lắng hoà quyện trong niềm bi cảm vô thường hơn cả.

Là một phụ nữ nên Murasaki rất am hiểu tâm lí phụ nữ. Khác với nam giới ưa sự từng trải, già dặn, phụ nữ e sợ thời gian. Vì thế Murasaki thường để cho nhân vật của mình, nhất là nhân vật nữ yểu mệnh, để họ mãi mãi tồn tại trong tâm hồn người đọc như là biểu tượng của sắc đẹp và tuổi thanh xuân. Cho nên các nhân vật của Truyện Genji - biểu tượng của cái đẹp - dù cuộc đời ngắn ngủi nhưng hình ảnh của họ vượt ra khỏi sự huỷ diệt của thời gian. Nói cách khác, hiện thân chỉ là chớp bóng vô thường nhưng cái đẹp thì hằng thường, bất diệt.

Genji là một nhân vật đa diện, khá phức tạp. Vì vậy ý kiến đánh giá cũng rất trái ngược nhau. Nhiều nhà nghiên cứu hết lời ngợi ca chàng, rằng đó là một hoàng tử hào hoa, độ lượng, đa cảm. Hình ảnh đẹp đẽ lí tưởng của chàng được nhiều phụ nữ đặt vào trong tim. Nhưng có người lại gọi chàng là Don Juan Nhật Bản.

Genji là một con người như thế nào? Điều này còn cần được suy ngẫm và đánh giá thận trọng. Nhưng tầm vóc của tiểu thuyết Truyện Genji *và vai trò của Murasaki trong văn học Nhật Bản và văn học thế giới thì đều được nhất trí ca tụng. Người ta chỉ có thể dùng những tính từ "tuyệt tác", "vô song", "cổ điển", "kì quan", "toàn bích", "mới lạ bất ngờ"... để diễn tả*

---

[7] D. Keene - *Anthology of Japanese literature*, Charles E.Tuttle company, Tokyo, 1982.

vẻ đẹp của tác phẩm. Chính vì vậy, dù "bao nhiêu thế kỉ trôi qua rồi mà sự mê thích Genji monogatari vẫn còn nồng nhiệt, mà người ta vẫn còn bắt chước, mô phỏng tác phẩm ấy. Nó đã là một nguồn suối sâu rộng nuôi dưỡng cảm hứng cho thi ca, mĩ thuật, mĩ nghệ, và cho cả nghệ thuật vườn cảnh nữa"[8].

Dưới đây xin giới thiệu 15 chương đầu của Truyện Genji *qua bản dịch của Nxb. KHXH, H., 1999.*

Chương 1

TRIỀU ĐÌNH PAULOWNIA

Thuở xưa, dưới triều một ông vua nọ, có một nàng thứ phi, tuy dòng dõi không đệ nhất thế gian, nhưng được nhà vua hết mực yêu thương. Thấy như vậy các bà khác từ hoàng hậu cho tới cung nhân đều ghen ghét nàng. Những bà quyền quý nhất vốn ấp ủ những tham vọng lớn, nghĩ rằng nàng là một kẻ hãnh tiến tự phụ còn các bà mà dòng dõi thấp kém hơn nàng thì lại tức tối khó chịu. Bất cứ nàng làm điều gì cũng đều bị coi là xúc phạm đến ai đó. Những lời ong tiếng ve đến tai nàng, nàng cảm thấy buồn lo khổ sở, và sức khỏe càng ngày càng sa sút, cho nên nàng thường về sống ở nhà bố mẹ nhiều hơn ở triều đình. Nhà vua thương cảm và quyến luyến nàng không biết đến đâu là cùng. Ông gác bỏ ngoài tai những lời dị nghị của các phu nhân cũng như của các triều thần và xử sự như cố tình gây nên những chuyện đàm tiếu.

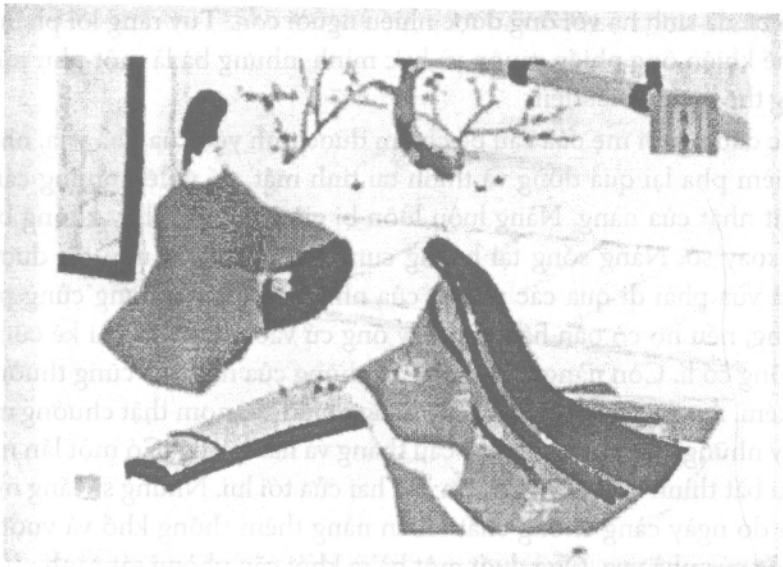
Triều đình tỏ ra lo ngại trước điều mà họ coi là một sự cuồng si khinh suất. Ở Trung Hoa, có thời sự mê đắm mù quáng như vậy đã đẩy một ông vua đến chỗ suy vi và gây rối loạn khắp đất nước. Sự oán ghét nàng thứ phi ngày càng tăng. Để bêu xấu nàng, người ta càng hay nhắc đến tấm gương nàng Dương Quý Phi[1].

Mặc dù lo lắng và buồn phiền, nàng vẫn sống qua ngày đoạn tháng nhờ vào một tình thương yêu mênh mông chưa từng thấy. Cha nàng, một cố vấn cao cấp đã mất. Mẹ nàng, một người phụ nữ nệ cổ và thuộc gia đình dòng dõi, đã nhất quyết rằng con bà không có gì khác so với các phu nhân đã dựa vào thế cha để tiến thân tại triều. Bà chăm lo dạy dỗ con các phép tắc xã giao, các đường ăn, ở, xét nét đến những chi tiết nhỏ nhặt. Tuy nhiên, những gì bà có thể làm cũng phải có giới hạn. Điều đáng buồn là con gái bà không có chỗ nương tựa mạnh thế; mà đã thế thì mỗi lần xảy ra một sự không may con bà gần như không có ai che chở.

---

[8] Kawabata - *Đất Phù Tang, cái Đẹp và tôi,* Lá Bối, Sài Gòn, 1969, tr. 46.

[1] Truyện Dương Quý Phi và Đường Minh Hoàng.



Thiên hoàng Ichiyo và thứ phi Kiritsubo

Có thể do phúc phận kiếp trước để lại, một ngày kia, nàng sinh hạ với nhà vua một hoàng tử xinh đẹp, một viên ngọc vô giá. Nhà vua nóng lòng muốn được xem mặt đứa con đang ở bên bà ngoại, sau đó cậu được đưa vào hoàng cung thì mọi người thấy choáng ngợp: quả là một cậu bé đẹp phi thường. Người con cả của đức vua là cháu ngoại quan hữu thừa tướng. Thiên hạ nghĩ rằng, dựa vào thế lực của người ông, một ngày nào đó, chàng sẽ được phong làm thái tử kế vị; nhưng chú bé con khôi ngô tuấn tú gấp bội. Trong những dịp ra mắt công chúng, nhà vua vẫn tỏ ra ưu ái ngưỡng mộ đứa con cả. Đứa con mới, nói như ai nói, là một kho báu dành riêng cho vua cha tha hồ nâng niu trìu mến.

Người mẹ không phải thuộc dòng dõi thấp kém để đến nỗi phải hầu hạ nhà vua như một thị nữ, ngược lại nàng thuộc gia đình tầng lớp trên. Tuy vậy nhà vua vẫn khăng khăng muốn có nàng luôn luôn bên cạnh ông; đêm đêm mỗi khi có cuộc biểu diễn nhạc hay những trò giải trí khác, ông vẫn đòi nàng phải có mặt. Nhiều lúc hai người ngủ dậy muộn, nhưng ngay cả khi đã thức dậy, ông cũng không muốn để nàng đi khỏi. Do những đòi hỏi trái lẽ thường đó của ông mà nhiều người cho rằng nàng đã mắc phải những thói quen vô độ không còn biết giữ thân phận của mình.

Đứa con ra đời thì càng rõ hơn, nàng là ái phi của nhà vua. Mẹ người con cả bắt đầu cảm thấy áy náy lo lắng. Nếu bà không biết đường lèo lái thận trọng, bà có thể phải trông thấy đứa trẻ mới ra đời được chỉ định làm thái tử kế nghiệp. Bà đã vào triều đình trước các phụ nữ khác, có thời bà đã được sủng ái hơn các bà

khác, và bà đã sinh hạ với ông được nhiều người con. Tuy rằng lời phàn nàn của bà có thể khiến ông phiền muộn và bực mình, nhưng bà là một phụ nữ mà ông ta không thể không biết đến.

Mặc dầu người mẹ của cậu bé chiếm được tình yêu của nhà vua, nhưng bọn người gièm pha lại quá đông và thính tai tinh mắt, để ý đến những cái bất cẩn nhỏ nhặt nhất của nàng. Nàng luôn luôn bị giày vò, cảm thấy không biết đằng nào để xoay sở. Nàng sống tại hoàng cung Paulownia. Muốn tới được phòng này, nhà vua phải đi qua các phòng của nhiều bà khác; nhưng cũng phải thừa nhận rằng, nếu họ có oán hận khi thấy ông cứ vào vào ra ra, thì kể cũng không phải không có lí. Còn nàng thì lui tới các phòng của nhà vua cũng thường xuyên không kém. Áo dài của các thị nữ của nàng nhiều khi nom thật chướng mắt, vì cứ dính đầy những bã mía rải rác dọc cầu thang và hành lang. Có một lần một số bà bày mưu bất thình lình đóng ập cửa của hai cửa tới lui. Những sự lăng nhục thóa mạ kiểu đó ngày càng chồng chất khiến nàng thêm thống khổ và vượt quá sức chịu đựng của nhà vua. Ông đuổi một bà ra khỏi căn phòng sát cạnh phòng ông, trao nó cho phu nhân hoàng cung Paulownia và dĩ nhiên, điều đó lại dấy lên sự thù oán mới.

Khi hoàng tử bé lên ba tuổi cũng là lúc kho tàng bị cạn kiệt nên không thể tổ chức lễ ban quần dài cho cậu ta một cách long trọng như đối với người con cả. Và một lần nữa, lại có thêm những chuyện ma mãnh; nhưng chính hoàng tử càng lớn lên càng tỏ ra hơn hẳn về vẻ mặt khôi ngô, phong thái đường bệ đến nỗi ít có kẻ có thể ghen ghét cậu: không kể đến một số người còn trầm trồ ca ngợi tại sao trên đời này lại có một của báu tuyệt vời như vậy.

Đến mùa hạ, bà mẹ cậu cảm thấy khó ở bèn xin phép được về nhà. Đức vua không chịu nghe. Vì giờ đây người ta đã quen thấy nàng như vậy nên nhà vua van nài nàng hãy ở lại để xem bệnh tình sẽ ra làm sao. Nhưng rõ ràng là mỗi ngày bệnh nàng càng nặng thêm và đột nhiên, ai cũng có thể thấy tính mạng nàng đang bị nguy. Mẹ nàng tới xin cho con về nhà, và mãi rồi nhà vua cũng phải đồng ý.

Sợ rằng ngay cả bây giờ nàng cũng có thể là nạn nhân của sự lăng mạ không đâu, nàng chọn cách sẽ rời hoàng cung mà không có nghi thức linh đình, để cậu con ở lại. Mọi chuyện đều phải kết thúc, và nhà vua không thể giữ nàng được nữa. Ông đau đớn vô hạn vì thậm chí sẽ không được phép đưa tiễn nàng. Là một phu nhân kiều diễm xinh đẹp, bây giờ nàng võ vàng tàn úa vì nỗi buồn đau. Nàng chìm sâu vào những ý nghĩ sầu não, nhưng khi nàng cố gắng để thốt nên lời thì hầu như không ai nghe được tiếng nàng. Nhà vua lòng rối bời, tâm trí ngổn ngang những chuyện đã qua và những điều sắp tới. Ông khóc than, ông thề non hẹn biển. Nàng không thể đáp lại, có vẻ như không để ý nghe vì sức lực đã cùng kiệt tưởng chừng không biết những gì đang xảy ra. Muốn giúp đỡ nàng cách nào

đó, nhà vua ra lệnh dành cho nàng một số kiệu. Ông trở lại phòng nàng và vẫn không thể chịu đựng được giây phút vĩnh biệt, ông nói: "Chúng ta nguyền sẽ cùng nhau đi con đường mà mọi chúng sinh phải đi. Nàng không thể bỏ ta lại sau".

Nàng buồn bã ngước mắt nhìn ông. "Giá trước đây em ngờ đến nông nỗi ra thế này thì...". Nàng thở dốc:

"Rời bỏ người, đi con đường mọi chúng sinh phải đi.

Nếu có thể, em đã đi con đường mà Người đã nói".

Rõ ràng nàng muốn nói nhiều hơn, nhưng nàng đã mệt lả cho nên cố gắng lắm nàng mới thốt ra được chừng ấy.

Một lần nữa nhà vua tự hỏi không biết có thể giữ nàng ở lại với mình cho tới giờ phút cuối cùng hay không.

Nhưng một lá thư mẹ nàng gửi đến, đòi nàng phải về gấp. "Nhà ta đã được các bậc cao tăng đồng ý trông nom các lễ nghi cần thiết, mẹ sợ rằng tối nay thì họ bắt đầu làm lễ".

Bởi thế mà lòng buồn đau, nhà vua đành phải dứt áo chia tay.

Ông sai một người đi lấy tin tức và ngay từ lúc y mới lên đường ông đã nóng lòng lo lắng chờ đợi. Người đưa thư tới nơi thì đã nghe thấy tiếng than khóc ầm vang cửa nhà. Nàng đã mất lúc quá nửa đêm. Y buồn bã trở về hoàng cung. Nhà vua tự giam mình trong các căn phòng riêng. Ông muốn ít ra cũng giữ cậu bé lại với ông, nhưng không thấy có tiền lệ nào cho phép nó rời khỏi nhà mẹ nó trong lúc có tang ma. Có quyết định chú phải về nhà mẹ. Chú bé ngơ ngác nhìn các triều thần đang khóc lóc, nhìn cha chú nước mắt ròng ròng. Trong bất cứ trường hợp nào, cái chết của một người thân đều gieo nỗi đau buồn, nhưng lần này thì nỗi đau buồn thật khôn tả.

Nhưng khóc lóc đến đâu thì rồi cũng phải chấm dứt, và đã đến lúc làm lễ tang.

"Giá như nó có thể theo khói dàn hỏa thiêu mà đi lên cõi trời - bà mẹ nói trong tiếng khóc nức nở - nó sẽ cùng nhiều tùy tùng cưỡi xe tang mà đi, và không biết nó sẽ nghĩ thế nào khi lên tới núi Otaki?[1]. Lúc đó tang lễ được tiến hành hết sức trọng thể.

Bà nhìn xuống thi hài con, "Nó đang nằm trước mắt ta thế kia, ta khó lòng mà tin nó đã chết. Lúc nào nhìn thấy tro than của nó lúc đó có lẽ ta mới có thể chấp nhận những gì đã xảy ra".

Nói thế nghe ra cũng phải, nhưng bà đã quẫn trí, đầu óc lú lẫn đến nỗi bà suýt ngã xe. Những người hầu đã biết trước nên hết sức cố gắng để đỡ lấy bà.

---

[1] Ở phía tây thành đô.

Một người đưa thư từ hoàng cung tới, mang theo tin là người chết đã được truy phong tước Đệ Tam Phu Nhân và liền ngay đó có một đặc sứ tới tuyên đọc thánh chỉ. Riêng nhà vua thì khó mà chịu đựng nổi vì hối tiếc bởi ông đã không có can đảm giải quyết việc đình chỉ nàng làm hoàng phi, và bằng cách truy tặng nàng một chức tước như vậy, ông muốn sửa chữa sai lầm. Có nhiều người vẫn oán hận ngay cả với ân sủng đó. Tuy nhiên, những người khác với bản chất đa cảm, thấy rõ hơn bao giờ rằng lúc sống nàng là một người thân thiết, giản dị, dịu dàng, khó mà tìm thấy ở nàng một khuyết điểm. Chỉ tại nàng được đức vua quá sủng ái nên đã là nạn nhân của nhiều điều tai quái đến thế. Các bà quyền quý giờ đây nhớ lại trước kia nàng dễ mến biết bao và không hề có chút vờ vĩnh.

Ngày nối tiếp ngày buồn thảm. Nhà vua lưu tâm đến việc gửi đồ cúng đến tuần chay. Nỗi đau buồn của ông khôn nguôi và ông khóc suốt đêm, không chịu triệu dòi các thứ phi khác. Các cung nữ hầu hạ cảm thấy như đang bị chìm trong mùa thu sương móc đầm đìa.

Tuy nhiên có một phu nhân vẫn không chịu nguôi giận, đó là hoàng hậu Kokiden, mẹ của người con cả, bà nói: "Rõ lố bịch làm sao! Đến bây giờ mà vẫn còn mê đắm!".

Ngay lúc ở với cậu con cả, tâm trí nhà vua vẫn dành cho cậu con út. Lúc cậu ta còn ở bên bà ngoại, ông gửi tới đó những vú nuôi hoặc nữ tì, và luôn luôn hỏi thăm về cậu.

Bão tố mùa thu đã nổi, đột nhiên buổi tối đêm lạnh giá. Chìm trong nỗi sầu não, nhà vua gửi một lá thư tới người bà ngoại. Người đưa thư là một phụ nữ ở hàng trung phẩm tên là Myobu mà cha làm sĩ quan vệ binh. Ông sai cô ta đi đúng vào đêm trăng sáng vằng vặc, một cái đêm thường gợi nhiều ký ức. Cũng vào những đêm như vậy, ông và ái phi đã khuất, thường chơi đàn koto cho nhau nghe. Tiếng đàn koto của nàng có những âm bội mà các đàn khác không có, và khi nàng ngừng tiếng nhạc để trò chuyện, thì lời nói của nàng cũng mang âm hưởng của tiếng nhạc. Khuôn mặt của nàng, cung cách của nàng - tất thảy như đang bám vào ông như "chập chờn, huyền ảo không hơn gì một giấc mơ trong vắt".

Myobu đã tới nhà bà ngoại. Xe nàng đi qua cổng - cảnh vật chốn này mới cô tịch làm sao! Bà cụ sống ẩn dật trong cảnh góa bụa, nhưng vì không muốn cô con gái duy nhất phải đau buồn, bà đã bố trí sửa chữa lại nơi ở. Bây giờ tất thảy chìm trong bóng tối. Cỏ mọc cao hơn và trong vườn gió mùa thu gào rít hãi hùng. Chỉ có ánh trăng là biết xoay sở để luồn qua lá cành chằng chịt.

Xe dừng lại, Myobu bước xuống.

Thoạt đầu, bà ngoại không thốt nên lời. "Ta thật khó lòng mà cứ tiếp tục sống mãi thế này, giờ đây được thấy nàng không quản ngại sương gió mà tới khu vườn hoang này, ta lấy làm xấu hổ quá chừng".

"Một cung nữ đến thăm nhà cụ hôm nọ có nói với chúng cháu rằng phải nhìn tận mắt mới có thể hiểu được nỗi cô đơn và đau khổ của cụ. Cháu không phải là đứa trẻ dễ mủi lòng tuy vậy cháu khó mà cầm được nước mắt".

Nghỉ một chút, nàng trao lá thư của đức vua. "Đức vua có nói, trong một thời gian, người tưởng như đang đi lang thang vật vờ trong một cơn ác mộng, và khi sự xúc động lắng xuống thì người nhận ra rằng cơn ác mộng vẫn triền miên. Giá như người có một người bạn trong nỗi khổ đau sầu thảm thì hay biết mấy! Người nghĩ thế và người rất mong sao cụ chịu hạ cố tới ở hoàng cung. Người không chịu nổi khi nghĩ đến đứa con đang rầu rĩ héo hon ở ngôi nhà đầy nước mắt này, người hi vọng cụ sẽ chóng tới và mang hoàng tử đến cùng. Vừa nói như vậy, người vừa nghẹn ngào nức nở; tất cả chúng cháu đều thấy người sợ chúng cháu nghĩ rằng người quá yếu đuối bạc nhược, cho nên chưa nghe người nói xong, cháu đã phải lui vào".

"Ta khóc mờ cả mắt, không thấy được - bà già nói: - Hãy để cho những lời nói cao cả của đức vua đem lại cho ta ánh sáng".

Thư của đức vua như sau: "Sự đời thật quá độc địa dẫu rằng con hi vọng với thời gian qua đi, lòng con sẽ khuây khỏa nhưng khốn thay nỗi lòng đau buồn chỉ càng thêm cay đắng. Con đặc biệt sầu não vì không có cháu út ở bên con, để con được trông thấy nó lớn lên và trưởng thành. Há mẹ không vui lòng đem cháu lại với con sao? Mẹ con ta sẽ nghĩ đến nó như một vật kỷ niệm". Không thể nghi ngờ gì lòng thành thật trong lời yêu cầu của nhà vua.

Thêm vào bức thư còn có một bài thơ, nhưng khi bà đọc tới đó thì bà không thấy gì nữa, nước mắt bà đang giàn giụa:

"Nghe gió thổi, mang sương mù đồng bằng Miyagi.
Tôi nghĩ tới cỏ ba lá mềm mại trên cánh đồng hoang".

"Nàng trình giùm lên hoàng thượng", sau một lát, người bà nói, - "rằng thật là một thử thách lớn cho tôi đã sống lâu như thế này. Trước rặng thông Takasago, tôi lấy làm hổ thẹn mà nghĩ rằng cái thân phận như tôi không nên có mặt ở triều nữa. Dù đăng chí tôn có nhắc lại lời đòi, tôi cũng thấy không tài nào vâng mệnh được, còn đứa bé, tôi không biết mong muốn của nó hiện như thế nào. Cứ xem ra, nó nóng lòng muốn đi. Nếu có thế thì đáng buồn cho tôi, nhưng cái lệ là phải thế. Nàng vui lòng thưa với Hoàng thượng những ý nghĩ đó, mà cho tới nay tôi vẫn giữ kín. Tôi sợ rằng tôi đã phải gánh chịu một sự nguyền rủa từ kiếp trước, vậy nếu còn giữ đứa bé với tôi thì quả là điều sai lầm, thậm chí khủng khiếp nữa".

"Cháu sẽ hết sức vui lòng được trông nom đến hoàng tử", Myobu vừa nói vừa đứng lên để từ giã. Cậu bé đang ngủ. "Tôi muốn chờ để báo cáo tường tận với đức vua. Nhưng người đang đợi tôi, mà chắc đã muộn lắm rồi".

"Tôi muốn yêu cầu nàng thỉnh thoảng đến chơi chỗ tôi, liệu có nên chăng? Tấm lòng của một người mẹ mất con có lẽ không bị chìm sâu trong bóng tối, nhưng một buổi chuyện trò yên tĩnh thỉnh thoảng cũng mang lại chút ánh sáng. Nàng đã mang lại vinh dự cho ngôi nhà này trong nhiều dịp may mắn, và bây giờ do hoàn cảnh đã đòi hỏi nàng tới đây với một tin buồn. Số phận không chiều người. Tất cả hi vọng của chúng tôi đặt vào đứa con gái từ cái ngày nó sinh ra, và cho tới khi cha nó mất, cha nó dặn tôi chớ quên là nó phải được vào triều; mà nếu không may ông ta mất sớm thì tôi cũng không được thoái chí. Tôi biết, với một đứa con gái không thể nương tựa vào một chỗ quyền quý thì nó sẽ sung sướng hơn nếu sống một lối sống khác, nhưng tôi không thể quên lời cầu mong của ông nhà tôi và tôi gửi con gái vào cung như đã hứa. Ân huệ vua ban quá lớn so với thân phận của nó cho nên biết bao sự lăng nhục chĩa vào nó, khó mà chịu nổi. Nhưng nó phải cam chịu đến nỗi cuối cùng thì nó phải sống trong sự căng thẳng, giữa sự oán ghét quá mức nó chịu đựng. Bởi thế, khi ngoái nhìn lại, tôi biết được rằng lẽ ra không nên có những ân huệ đó. Thôi, nếu nàng muốn, hãy bỏ quá cho, cứ coi như là những lời lẽ vu vơ điên dại của một tấm lòng chìm trong cảnh tối tăm". Bà không nói tiếp được nữa.

Đêm đã muộn.

"Đức hoàng thượng cũng đã nói nhiều đến chuyện đó", Myobu đáp. "Người nói, sự mê đắm của người mãnh liệt đến nỗi nó khiến thiên hạ tức tối, và có lẽ cũng chính vì lí do đó mà nó không kéo dài mãi được. Người không thể nghĩ ra người đã làm gì mà gây nên sự oán thù như vậy, và vì thế người phải chịu đựng mối hận thù không có nguyên cớ. Cô đơn và đau buồn đến xé gan xé ruột, người thấy không tài nào đương đầu được với thiên hạ; người sợ Người có vẻ kỳ cục đáng sợ. Người thường nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần, là gánh nặng tội lỗi của người chắc phải lớn lắm. Người khóc không lúc nào nguôi". Myobu cũng rơi nước mắt khi thuật lại. "Thôi, muộn lắm rồi. Cháu phải về trước khi tối hẳn và trình lên người những gì cháu đã thấy".

Trăng đã xuống phía trên đồi, không khí trong sáng như pha lê, gió mát lạnh, và tiếng ni non của côn trùng trong cỏ mùa thu tưởng chừng cũng mang lại nước mắt. Đây là một cảnh tượng khiến Myobu không thể cầm lòng được.

"Đêm thu ngắn, khôn cầm nước mắt
Cảnh vắng thanh dễ mệt mỏi ni non".

Đây là câu thơ từ biệt của cô. Đến lúc sắp bước vào xe thì cô lại dùng dằng. Bà cụ gửi một lời đáp lại:

"Buồn bã thay tiếng côn trùng trong lau sậy
Buồn bã hơn, sương rơi xuống tự trời mây".

"Tôi có vẻ như đang oán trách".

Tuy rằng quà biếu là điều không thích hợp, bà cụ vẫn dâng lên nhà vua một lưu niệm tầm thường của con gái cụ, một áo dài, và thêm vào đó một bộ cài tóc và lược chải đầu.

Các nữ tì trẻ trước đã cùng hoàng tử bé từ triều tới đây vẫn còn than khóc bà chủ của họ, nhưng những cô đã từng nếm mùi đời sống cung đình, nay khao khát được quay trở lại. Vì nhớ về nhà vua nên họ hòa lời thỉnh cầu của chính họ vào lời thỉnh cầu của ông.

"Nhưng ta thì không đi được, một mụ già như ta chỉ xua đuổi các phu nhân và các quý quan thanh lịch" - bà ngoại nói, mặc dù bà không chịu đựng nổi ý nghĩ là sẽ đứng nhìn đứa cháu đi khuất.

Myobu rất xúc động thấy nhà vua đang thức đợi nàng, làm như thể hết sức chú ý vào khu vườn nhỏ và xinh đẹp phía trước mà bây giờ đang độ nở hoa mùa thu; ông đang bình tĩnh chuyện trò với bốn năm nữ thị tì, những người dễ xúc cảm nhất trong đám các nàng hầu của ông. Ông đã đâm ra say mê những câu chuyện minh họa của vua Uda cho "Trường hận ca"[1] cho những bài thơ của Ise và Tsurayuki cũng viết về đề tài đó, và cho thi ca Trung Hoa.

Ông chăm chú lắng nghe Myobu mô tả cảnh tượng mà nàng thấy thương tâm. Ông cầm bức thư của mẹ vợ.

"Bức thư tôn nghiêm của người khiến già khiếp sợ đến nỗi già hầu như không dám đọc, nó khiến cho già hết sức xúc động, đến nỗi già khó mà biết đường ăn nói:

"Cây to bóng cả héo hon
Cánh con núp bóng liệu còn sống chăng".

"Một cách vào đề kể cũng lạ lùng", nhà vua tự nghĩ "nhưng bà cụ chắc còn choáng váng vì đau đớn. Ông muốn không để tâm tới ý kiến của bà cụ, nói bóng gió là ông không thể giúp được gì cho đứa bé.

Ông tìm cách che giấu sự sầu muộn, không muốn những người phụ nữ kia nom thấy ông mềm yếu và không tự chủ được mình, nhưng vô ích. Bao nhiêu lần, ông ôn lại những kỷ niệm kể từ ngày đầu tiên gặp gỡ với người thứ phi giờ đã khuất bóng. Hồi đó, ông khó mà có thể chịu đựng nổi sự xa cách với nàng, dù chỉ một lúc. Thật lạ lùng là làm sao ông có thể từ nay sống những ngày tháng chỉ với những hoài niệm! Ông đã từng hi vọng ban thưởng sự thành tâm của bà cụ, nhưng hi vọng của ông chẳng đi đến đâu.

"Thôi" ông thở dài "bà cụ có thể trông đợi có ngày cụ sẽ được như thế. Chỉ cần cụ sống cho đến ngày thằng bé lớn lên đã".

---

[1] Bạch Cư Dị - Bài thơ nói về mối tình giữa Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi.

Nhìn những vật lưu niệm do Myobu mang về, ông nghĩ ông sẽ được thư thái bao nhiêu nếu cũng như đối với vua Trung Quốc xưa, có một tay phù thủy mang tới cho ông một chiếc lược từ thế giới mà người yêu đã khuất của ông đang ở. Ông thầm thì đọc câu thơ:

"Khách đạo sĩ lâm cùng có gã
Chơi hồng đô phép lạ thần thông
Xét vì vua chúa nhớ nhung
Mới sai phương sĩ hết lòng, ra tay".

Khả năng của người nghệ sĩ thiên tài nhất cũng có giới hạn mà thôi. Nàng Quý Phi Trung Hoa trong tranh vẽ không có được vẻ lộng lẫy sinh động. Người ta nói Dương Quý Phi giống đóa hoa sen trong đầm cao siêu, giống cây liễu của hồ vĩnh cửu. Chắc hẳn nàng đẹp như là gấm vóc. Khi ông cố nhớ lại vẻ đẹp kín đáo của người thứ phi, ông nhận ra rằng không một màu hoa nào, không một tiếng chim ca nào có thể gợi lại hình ảnh nàng. Hết sáng lại đêm, dứt thôi lại nối, họ đã cùng nhắc đi nhắc lại mấy câu trong "Trường hận ca".

"Xin kết nguyện chim trời liền cánh
Xin làm cây cành nhánh liền nhau"[1].

Họ thề non hẹn biển là thế, nhưng cuộc đời ngắn ngủi của nàng đã biến lời nguyền của họ thành giấc mơ trống rỗng.

Tiếng gió khóc than, tiếng côn trùng mùa thu rên rỉ, mọi vật đều gia thêm vị chua xót cho nỗi buồn thương da diết. Nhưng trong các phòng của hoàng hậu Kokiden, sự việc lại khác hẳn. Từ một lúc lâu, bà ta đã ngong ngóng chờ đợi nhà vua. Ánh trăng đẹp óng ả, bà ta thấy không có lí do gì mà không để cho tiếng nhạc du dương thấm vào đêm sâu thẳm. Nhà vua lẩm bẩm điều gì đó chê trách cái sở thích kém cỏi dạo đàn vào một giờ giấc như thế kia; và trước nỗi đau buồn của ông, những người thị nữ đều đồng ý rằng đó là một sự xúc phạm. Kokiden là con người bướng bỉnh ngạo mạn; cách xử sự của bà ta tỏ cho biết, đối với bà, sự đau khổ của nhà vua quả là chả đáng kể.

Trăng lặn, bấc đèn sau mấy lần thay đã lụi dần và giờ đây dầu đèn đã cạn. Nhà vua không mảy may tỏ dấu hiệu định lui vào phòng. Tâm trí ông dồn vào đứa bé và bà cụ già, rồi ông ghi nhanh một câu thơ:

"Lệ mờ trăng, mờ cả hoàng cung
Giữa lau sậy, căn nhà kia cũng mờ đi trong lệ".

Bên ngoài có tiếng hô tiếng gọi, báo cho ông biết lính đang thay đổi phiên gác. Có thể đã sang giờ Sửu. Có lẽ người ta cho rằng thái độ của ông thật lạ lùng.

Cuối cùng ông lui vào phòng ngủ nhưng ông thức thâu đêm và trong ban

---

[1] Tản Đà dịch.

mai ảm đạm, ông thấy không thể nào quan tâm đến việc nước được. Ông chỉ dụng đũa tới bữa ăn điểm tâm, bữa ăn trưa có vẻ nhạt thếch xa lạ với khẩu vị của ông đến nỗi bọn người hầu hoảng sợ liếc nhìn nhau và lo lắng thì thầm.

Không phải mọi tiếng nói đều thân ái. Người thì nói có lẽ mọi sự đều do tiền định, nhưng trước đây ông đã làm ngơ trước mọi sự xì xào bàn tán, và đã nhắm mắt trước sự oán hận và để cho sự việc muốn đến đâu thì đến, còn bây giờ, bây giờ ông lại lơ là việc nước - như vậy, hai đường, đường nào cũng quá đáng. Một số kẻ lại còn dẫn câu chuyện ông vua Trung Hoa đã mang lại sự suy vong cho bản thân mình và cho đất nước[1].

Ngày qua tháng lại, hoàng tử bé trở về cung. Cậu đã lớn, giờ đây là một cậu bé đẹp tuyệt vời đến nỗi hầu như khó mà tin được rằng cậu được dành cho cõi trần thế - và thật tình, người ta sợ rằng cậu chỉ ở với trần gian này không được lâu dài. Mùa xuân sau, khi đã tới lúc tấn phong một hoàng thái tử nối ngôi, ông rất muốn bỏ qua người con cả, dành ngôi vua cho đứa con thứ, tuy cậu ta không có thế lực về phía họ ngoại. Nhưng rồi ông nghĩ lại rất có thể sự chỉ định này không phải không bị phản đối và rồi ra, cũng như mẹ, các đặc ân dồn dập sẽ làm hại đến cậu con. Nhà vua không hở với ai những mong muốn của mình cho nên mọi người đều nói, là rốt cuộc ông cũng giới hạn tình cảm của ông; và Kokiden lấy lại sự tin tưởng.

Bà ngoại cậu bé vẫn không nguôi sầu não. Bà luôn luôn cầu nguyện được về với con gái; cuối cùng, có lẽ lời cầu nguyện thấu tai trời phật, bà trút hơi thở cuối cùng. Một lần nữa nhà vua lại đau khổ. Cậu bé đã lên sáu, cũng đã đủ khôn để biết đến nỗi buồn thương. Bà của cậu bao nhiêu năm đã hết mực thương yêu cháu, đã nhiều lần cho cháu biết là bà sẽ đau lòng biết bao khi tới lúc bà phải bỏ cháu lại.

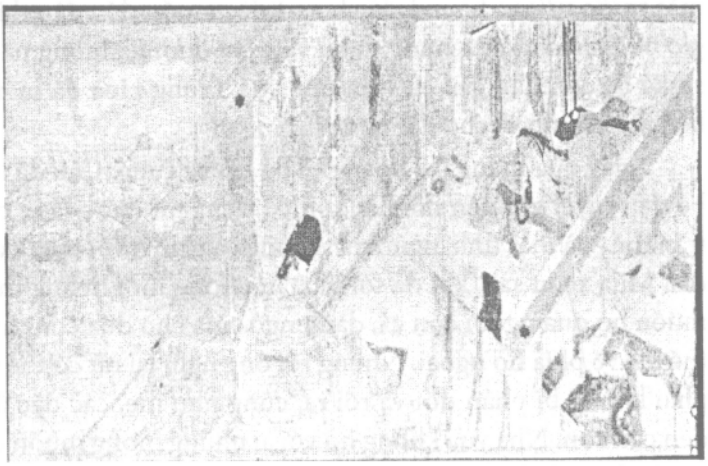
Giờ đây cậu sống ở trong triều. Lên bảy tuổi, cậu đã thông hiểu các sách kinh sử Trung Hoa. Một lần nữa, một nỗi lo giày vò nhà vua - có thể một thần đồng như vậy sẽ không sống được lâu trên đời này chăng?

Ông đưa cậu bé tới thăm cung của Kokiden, ông nói: "Bây giờ mẹ nó đã mất rồi thì không nên ghét bỏ nó. Nhất là lúc này, ta hi vọng bà sẽ thương mến nó".

Khi nhận cậu bé vào nội cung, Kokiden thậm chí rất vui lòng. Giá có nom thấy cậu, những chiến binh khắc khổ nhất cũng như những kẻ thù lòng lim dạ sắt nhất cũng không thể giấu được một nụ cười trìu mến. Kokiden không chịu để cậu bé đi đâu. Bà có hai cô con gái, nhưng nói đến vẻ đẹp thì không thể so sánh với cậu bé được. Một số nữ tì tụ tập xung quanh cậu bé, không mảy may xấu hổ để lộ mặt, tất cả náo nức muốn làm cho cậu vui thích tuy họ biết là vẻ đẹp của

[1] Truyện về vua Đường và Dương Quý Phi.

cậu sẽ khiến họ bị bất lợi. Tôi không cần nói đến tài năng vẹn toàn của cậu trong các môn học bắt buộc, các sách cổ điển và đại loại thế. Khi cậu chơi nhạc, cây sáo và đàn Koto của cậu vang lên thánh thót những âm thanh thần tiên. Nhưng tôi ngại, nếu kể lại mọi đức tính của cậu thì người ta đâm ngờ vực, rằng tôi có phần ngoa ngoắt.



Hoàng tử Genji

Khoảng thời gian đó một phái bộ sứ đoàn từ Triều Tiên tới. Nghe nói trong đám sứ thần có một nhà xem tướng rất cao tay, đức vua ngỏ ý muốn vời ông ta đến hỏi ý kiến. Tuy nhiên, ông quyết định chiều theo lệnh của vua Uda không được tiếp người nước ngoài, và thay vào đó ông gửi đứa con cưng của ông tới lâu đài Koro[1], nơi phái đoàn trú ngụ. Cậu bé được cải trang làm con quan giám hộ. Vừa nom thấy cậu, sứ giả Triều Tiên thông thái giật mình kinh ngạc "Xem tướng mạo thì rõ, công tử nhà ta có tướng đại quý làm nên bậc vương bá", ông nói nhỏ nhẹ như nói với chính mình. "Nhưng nếu là thế thì chắc chắn sau này sẽ có loạn. Tuy vậy, vẫn không phải là tướng chỉ làm đến chức đại phu phò vua giúp nước".

Quan giám hộ là người học rộng cho nên ông lấy làm thú vị được đàm luận với khách Triều Tiên. Hai bên cùng làm thơ Trung Hoa; và trong một bài thơ của mình vào lúc ông ta sắp trở về nước, vị quan khách Triều Tiên khéo léo bày tỏ niềm vui sướng của ông đã có dịp xem tướng cho một người như vậy, và nỗi buồn vì phải chia tay sớm. Cậu bé cũng tặng một bài thơ và được ca ngợi hết lời. Người ta tặng cho cậu những món quà hết sức quý. Về phía mình, người Triều Tiên thông thái cũng nhận được những quà biếu dồi dào.

Bằng cách nào đó không biết, những nhận xét của ông ta bị lọt ra ngoài, tuy nhà vua đã thận trọng không dám hở ra chuyện gì. Quan hữu thừa tướng, ông ngoại của hoàng thái tử và cha của hoàng hậu Kokiden, chẳng mấy chốc đã hay biết, và mối ngờ vực của ông lại trỗi dậy. Thật ra, với lòng yêu thương sáng suốt,

---

[1] Ở phía nam thành phố.

nhà vua cũng đã phân tích tướng mạo của cậu bé theo kiểu Nhật Bản và đã nghĩ ra những kế hoạch để làm thử. Do vậy, ông hết sức tự chế không ban vương tước cho cậu con, và ông lấy làm vui sướng khi thấy nhận xét của khách Triều Tiên trùng hợp với nhận xét của ông. Không có sự ủng hộ của bà con bên ngoại, cậu bé sẽ không được an toàn nếu chỉ là hoàng tử mà lại không có tước vị ở triều đình. Hơn nữa nhà vua lại không thể biết ông còn trị vì được bao lâu nữa, bởi vậy cho nên với tư cách một người bề tôi bình thường, cậu ta sẽ đắc dụng hơn nhiều. Vì những lí do đó, nhà vua khuyến khích con học tập; mà trong việc này cậu tỏ ra là một thần đồng nên chỉ sẽ là điều phí phạm nếu liệt cậu ta vào hàng bình thường. Nhưng khó nỗi với tư cách hoàng tử, thì cậu ta sẽ khơi dậy mối thù nghịch của những kẻ có duyên cớ để phải sợ nhà vua tương lai của họ. Ông cho vời tới một nhà chiêm tinh thuộc trường phái Ấn Độ; ông lấy làm vui lòng khi biết rằng ý kiến của người Ấn Độ trùng hợp với người Nhật và người Triều Tiên; thế là, ông dứt khoát rằng đứa bé phải trở thành một người bình thường mang cái tên Minamoto hoặc Genji.

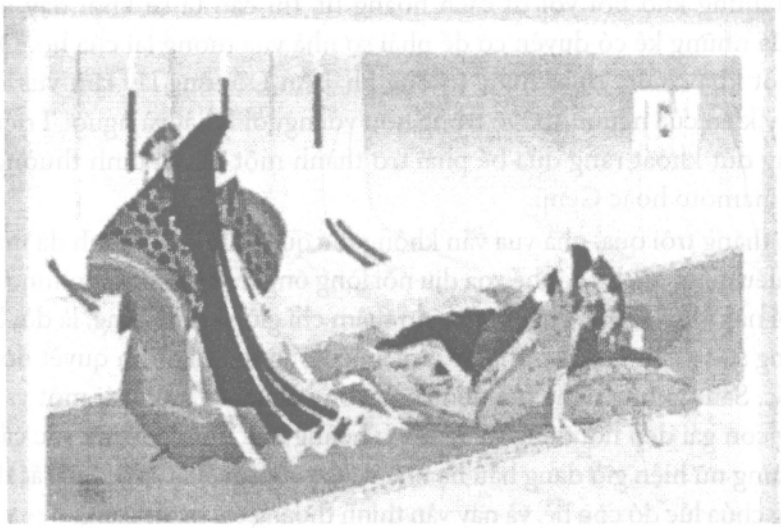
Năm tháng trôi qua, nhà vua vẫn không thể quên được mối tình đã mất. Ông dòi tới nhiều cung nữ, họ có thể xoa dịu nỗi lòng ông trong chốc lát nhưng rõ ràng là trên đời này, đòi hỏi một người nào đó thậm chí giống như nàng, là đòi hỏi quá nhiều. Ông sống chìm đắm trong hoài niệm, không thể tự mình quyết đoán việc quân quốc. Sau đó ông nghe nói đến nàng công chúa Tư, con gái một vị vua cũ, một nàng con gái đẹp nổi tiếng và đã được hoàng hậu nuôi dạy hết sức cẩn thận. Có một cung nữ hiện giờ đang hầu hạ nhà vua, trước kia đã từng chơi rất thân với nàng công chúa lúc đó còn bé, và nay vẫn thỉnh thoảng tới thăm nàng.

"Cho tới giờ tôi hầu hạ tại triều đã qua ba đời vua" cô ta nói, "nhưng chưa bao giờ tôi thấy có ai thật giống thứ phi xưa của tôi. Nhưng bây giờ thì có, nàng con gái của hoàng hậu góa đã lớn, nàng giống với thứ phi xưa như đúc. Khó mà tìm thấy ai sánh được với nàng".

Hi vọng là người cung nữ có thể nói đúng, với cung cách thật lịch thiệp, nhà vua sai đòi nàng công chúa vào triều. Tuy vậy, mẹ nàng không thích thế, thậm chí còn sợ nữa. "Người ta nên nhớ", bà nói "rằng mẹ của hoàng thái tử là một hoàng hậu ương bướng đã từng bắt thứ phi của cung Paulownia phải chịu những sự xúc phạm công khai và ngay sau đó đã khiến thứ phi lâm bệnh nặng". Khốn thay, chưa quyết định được chuyện nên chăng thì bà đã đi về cõi chết theo chồng bà, và con bà đâm ra bơ vơ. Nhà vua lại thỉnh cầu một lần nữa. Ông nói sẽ đối xử với người con gái như chính con ông vậy.

Những người hầu, những bà con thân thích và ông anh cả của nàng, công tử Hyobu, bàn bạc với nhau và kết luận rằng thà tìm nguồn an ủi ở triều đình còn hơn là sống sầu muộn mòn mỏi ở nhà. Thế là người ta đưa nàng vào cung, tên

nàng là Fujitsubo. Quả là nàng giống với thứ phi quá cố một cách lạ lùng. Bởi lẽ nàng thuộc dòng dõi đại quyền quý (có thể là những điều dân chúng nghĩ ra) nàng nom thậm chí còn kiều diễm mỹ lệ hơn thứ phi xưa. Không ai có thể coi thường nàng về địa vị thấp hèn, và nhà vua không còn cảm thấy xấu hổ khi tỏ ra yêu dấu nàng. Thứ phi trước đây không đòi hỏi sự chú ý riêng biệt của ông nhưng đã là nạn nhân của một tình yêu quá mãnh liệt; và giờ đây, tuy là sai lầm nếu nói ông đã hoàn toàn quên lãng người cũ, nhưng ông thấy tình cảm của ông hướng về thứ phi mới; nàng là một nguồn an ủi không bờ bến. Âu đó cũng là chuyện nhân tình thế thái.



Thứ phi Fujistubo

Bởi lẽ Genji không bao giờ rời khỏi cha, cho nên thứ phi mới không dễ dàng gì mà tránh cậu bé được. Các cung nữ khác thì không có ý nghĩ rằng họ thua kém nàng, mà kể ra thì mỗi người đều có giá trị riêng của mình! Tuy vậy, tất thảy cũng đã qua tuổi thanh xuân. Vẻ kiều diễm của Fujitsubo là vẻ đẹp hoa niên đang độ và tươi mát. Với tính hổ ngươi ngây thơ, nàng cố gắng giấu mặt, nhưng Genji thỉnh thoảng cũng nhìn thấy mặt nàng, không thể nhớ khuôn mặt của mẹ, nhưng nghe lời người cung nữ đã lần đầu tiên nói về Fujitsubo với nhà vua, cậu thấy xúc động đến tận đáy lòng khi hay biết nàng giống mẹ cậu như tạc. Cậu luôn luôn quấn quýt bên nàng.

"Đừng nên ghẻ lạnh với nó", vua nói với Fujitsubo "Đôi lúc hầu như ta cứ tưởng nàng là mẹ nó. Đừng nghĩ là nó ngạo mạn, hãy thương lấy nó. Nhìn đôi mắt nàng, dung mạo của nàng, ta biết: thực sự nàng giống mẹ nó một cách khác thường; nàng có thể coi mình như mẹ nó".

Tình yêu thương của Genji đối với thứ phi mỗi ngày càng đậm đà, và thậm chí mỗi lần nhắc đến một bông hoa tầm thường nhất hoặc một chiếc lá nhuốm vàng cũng trở thành một dịp để chú biểu thị tình cảm đó. Kokiden không thích thế. Bà không thuận với Fujitsubo, và tất cả sự cáu ghét cũ đối với Genji sống lại. Chú khôi ngô tuấn tú hơn hoàng thái tử - là của báu của bà trên đời - và chú được cả triều đình yêu mến. Người ta bắt đầu gọi Genji là "chàng Hào Quang"; Fujitsubo, người cùng sẻ tình cảm của nhà vua, trở thành "nàng Vầng dương Xán lạn".

Kể cũng đáng thương là một ngày nào đó, chú bé phải từ bỏ quần áo trẻ con, nhưng đến tuổi mười hai, chú đã phải thành thạo các bài học vỡ lòng về các nghi lễ, và chú được nhận chiếc mũ của người thanh niên. Nhà vua quyết định nghi lễ nhất nhất không được thua kém nghi lễ dành cho hoàng thái tử được tổ chức trước đây mấy năm ở Phòng đại khánh tiết; tự ông, ông bận rộn nghĩ ra những chi tiết bổ sung vào những nghi thức đã có sẵn. Còn về bữa tiệc sau buổi lễ, ông không muốn người quản kho coi việc đó như một dịp bình thường.

Ngai vàng hướng về phía đông ở chỗ cửa đông, phía trước nó là chiếc ghế của Genji và của vị đại thần có nhiệm vụ ban mũ. Đến giữa buổi chiều, là giờ phong chức, Genji xuất hiện. Khuôn mặt tươi rói và mái tóc trẻ thơ của chú đẹp đến nỗi khiến nhà vua luyến tiếc là sắp phải có sự đổi thay. Viên quản lí ngân khố tiến hành lễ cắt tóc. Khi những lọn tóc xinh đẹp của chú rơi xuống, nhà vua bị xâm chiếm bởi một nỗi nhớ mong vô vọng đối với thứ phi đã mất. Tuy vậy ông tự thấy mình luôn luôn phải cố gắng để giữ đúng phong thái dưỡng bệ. Buổi lễ chấm dứt, chú bé lui vào để mặc quần người đã thành niên, rồi chú xuống sân chầu làm lễ tạ ơn. Trong đám hội đồng, không có ai là không cảm thấy đôi mắt mình mờ lệ còn nhà vua thì nao nao những nỗi xúc động sâu xa. Trong những dịp ngắn ngủi ông có thể quên đi quá khứ, nhưng giờ đây những kỷ niệm ào ạt dồn về. Đang mơ hồ lo lắng rằng lễ vén tóc khiến cho một đứa bé non trẻ đến thế đột nhiên đâm ra như người lớn, ông kinh ngạc sung sướng thấy đứa con trai thậm chí còn bội phần đẹp hơn.

Quan Tả thừa tướng, người đã trao mũ áo, chỉ có một cô con gái là niềm vui chính của ông. Mẹ của nàng, người vợ cả của ông, là một tiểu thư dòng dõi. Hoàng thái tử đã có lời cầu hôn nàng, nhưng quan tể tướng nghĩ rằng gả cho Genji thì hơn. Ông ta được biết đức vua cũng có những ý nghĩ tương tự. Khi nhà vua gợi ý rằng chú bé không có người thích đáng để dạy dỗ và cuộc hôn nhân sẽ dành cho cậu sự ủng hộ của bà con, ông thượng thư hoàn toàn chấp thuận.

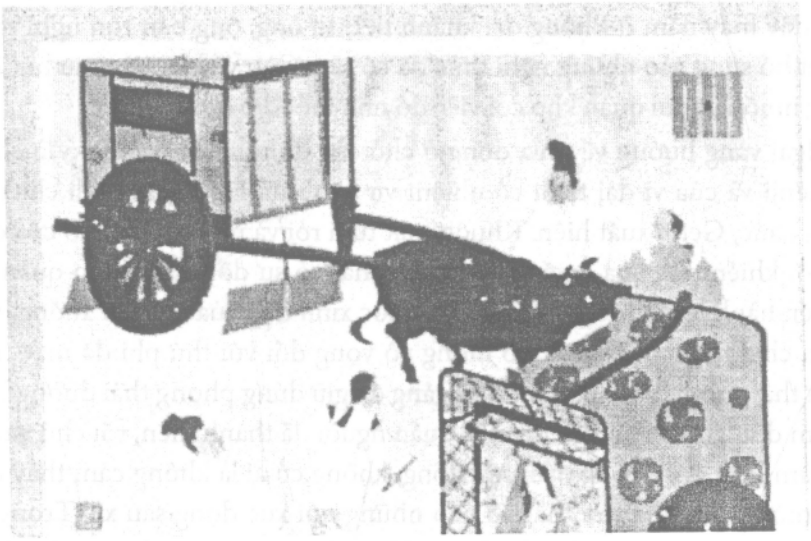
Đám người dự lễ lui ra các phòng ngoài, còn Genji đến ngồi chỗ hàng dưới các vị thân vương. Quan tể tướng gợi ý nhẹ nhàng để thăm dò chú nhưng vì còn

rất trẻ, Genji hoàn toàn không biết nói năng thế nào. Lúc đó một viên thị thần mang chỉ nhà vua đến báo là người đang đợi ông tể tướng ở cung của người. Một thị nữ mang tới các quà biếu thường lệ, một chiếc áo choàng của phụ nữ, trắng và rộng cỡ, và một bộ áo dài. Trong khi rót rượu cho đại thần, nhà vua đọc mấy câu thơ mà thực tế là một lời quở trách nhẹ mà thâm thúy.

"Tóc thơ đã được buộc lên
Còn giây ràng buộc vững bền, thì sao?"

đáp lại:

"Nút tóc đã buộc chặt rồi
Cài hoa cỏ ngọc của tôi là vừa"



Công chúa Aoi

Rồi theo đúng thể thức ông từ trên một chiếc cầu - vườn bước xuống để tỏ bày lời tạ ơn. Ông được ban một con ngựa lấy trong chuồng ngựa hoàng gia và một con chim ưng. Tại sân sau, ngồi phía dưới nhà vua, các hoàng thân và các quan đại thần nhận quà vua ban theo đúng phẩm tước của họ. Quan hòa giải, người giám hộ Genji, theo lệnh nhà vua đã chuẩn bị khay và giỏ được bày ra trước mắt vua. Còn như các hòm thức ăn và quà biếu thì tràn ngập khắp nơi với số lượng nhiều quá sự cần thiết cho lễ vén tóc. Tóm lại, đây là một trong các buổi lễ huy hoàng và long trọng nhất.

Tối hôm đó, Genji đi về nhà cùng với quan tả thừa tướng. Lễ cưới được tiến hành trọng thể. Chú rể được quan thừa tướng và gia đình ông cho là xinh đẹp

tuyệt vời; trái lại cô dâu nhiều tuổi hơn và tỏ vẻ ngủng nghỉnh với một người chồng mà cô cho là quá trẻ.

Quan tể tướng được vua hoàn toàn tín cẩn; bà vợ chính của ông ta, mẹ cô gái, là chị nhà vua. Do đó mà cả hai ông bà đều có địa vị cao. Và giờ đây, con rể của họ lại là Genji. Quan hữu thừa tướng vì là ông ngoại của hoàng thái tử cho nên vốn không có đối thủ, nay phần nào bị lu mờ. Quan tả thừa tướng có bẩy bà vợ nên có nhiều con. Một trong số các người con, một chàng trai khôi ngô, là con người vợ cả và đã là sĩ quan vệ binh. Mối quan hệ giữa hai quan thừa tướng không được tốt đẹp; nhưng quan hữu thừa tướng thấy khó mà làm ngơ trước một chàng trai tài năng như vậy cho nên đã gả nàng con gái thứ tư cho chàng. Sự quý trọng của ông đối với chàng rể mới sánh ngang với sự quý trọng của quan tả thừa tướng đối với Genji. Đối với cả hai nhà, quan hệ thông gia được thu xếp như vậy có vẻ là điều lí tưởng.

Luôn luôn bên cạnh vua, Genji chỉ dành ít thì giờ đến nghỉ ngơi ở lâu đài Sanjô của cô vợ mới cưới. Đối với chàng, Fujitsubo là một ảo ảnh của vẻ đẹp thần tiên. Chàng ước ao giá như chàng có thể có được ai đó giống nàng - nhưng không ai thực sự được như thế. Vợ chàng cũng đẹp, nhưng sự khao khát cháy bỏng trong trái tim chàng đối với người phụ nữ kia có nghĩa là nỗi thống khổ. Giờ đây đã đến tuổi trưởng thành, chàng không còn được phép vua cha đi đến phía sau các bức mành trướng của nàng. Cứ tối đến, mỗi lúc có hội chơi nhạc, chàng thích thổi sáo hòa theo tiếng đàn Koto để chàng trao gửi một chút niềm thương nhớ, và để cho khuây khỏa nỗi lòng khi giọng nói dịu dàng của nàng lọt qua tấm rèm. Chàng thích cuộc sống ở hoàng cung hơn ở Sanjô. Sau hai ba ngày ở Sanjô là năm sáu ngày ở hoàng cung. Đối với quan thừa tướng, tuổi trẻ là cái cớ bào chữa đầy đủ cho sự chểnh mảng này và do đó ông vẫn sung sướng vì chàng rể.

Quan thừa tướng chọn các nữ tì xinh đẹp nhất để hầu hạ chàng hoàng tử trẻ, và ông bày ra nhiều thứ giải trí để làm vui lòng Genji. Tại hoàng cung nhà vua giao cho chàng các căn phòng đã từng thuộc về mẹ chàng và chăm lo sao cho đám tùy tùng không bị phân tán. Ông ban lệnh cho các cơ quan tu tạo sửa đổi lại ngôi nhà xưa kia thuộc gia đình bên ngoại. Kết quả thật tuyệt vời. Các luống cày và các ngọn đồi nhân tạo bao giờ cũng trang nhã, và các khu đất thì đông đặc những thợ đấu đang mở rộng hồ nước. Giá như - Genji thầm nghĩ - chàng có thể ở bên người thứ phi mà chàng khao khát...

Biệt hiệu "Genji Hào Quang" chính là do ông sứ thần Triều Tiên tặng cho chàng hồi nào.

Chương 2

CÂY ĐẬU CHỒI

"Genji Hào Quang": tên gọi như vậy hầu như mặc nhiên khiến thiên hạ phải kính nể, nhưng do nhiều cuộc tình duyên nho nhỏ mà chàng không thoát được sự chê trách của người đời. Quả thật, hình như những sự bất cẩn của chàng có thể khiến chàng phải mang cái tiếng là lông bông, tuy chàng cố hết sức che đậy. Những việc kín đáo nhất trở thành chuyện đồn đại khắp nơi. Mặt khác, nếu chàng phải đi qua con đường đời mà chỉ khư khư lo gìn giữ tiếng tăm, tránh mọi việc nho nhỏ thú vị để giải trí, thì rồi, chàng sẽ phải xấu hổ vì bị cười nhạo bởi những người đại loại như chàng trung úy Katano[1] vậy.

Lúc chàng còn là một đại úy vệ binh, trong phần lớn thời gian, Genji ở lại hoàng cung và thưa đi về dinh Sanjô của bố vợ. Ở đấy, người ta sợ rằng chàng có thể bị hoen ố vì hoa cỏ ngọc Kasugano[2]. Thực ra tuy bản năng của chàng là ghét sự hỗn tạp xung quanh mình, thỉnh thoảng chàng vẫn mắc phải cái thói đó để rồi gây đau khổ cho kẻ khác.

Những trận mưa mùa hạ đã đổ tới, triều đình nghỉ việc; một quãng thời gian dài và bằng lặng đã trôi qua kể từ hôm chàng thăm Sanjô lần cuối. Tuy rằng ông thừa tướng và gia đình rất lấy làm lúng túng, nhưng họ không tiếc sức để khiến chàng cảm thấy được đón tiếp niềm nở. Các cậu con trai của ông săn sóc đến chàng hơn là đối với chính đức vua. Genji đặc biệt chơi thân với Tô no Chujô. Họ cùng nhau thưởng thức âm nhạc và những trò giải trí phù phiếm khác. Vốn bản chất đa tình, Tô no Chujô không thấy có chút thoải mái trong các căn phòng mà bố vợ, - quan hữu thừa tướng đã không kể tốn kém mà cung cấp cho chàng đủ tiện nghi. Mặt khác, ở tại Sanjô cùng với gia đình nhà mình, anh săn sóc chăm chút các căn buồng của anh, và khi Genji lui tới thì chẳng cần khách khí, cả hai bao giờ cũng ở bên nhau. Họ là đối thủ của nhau trong học tập hoặc chơi đùa.

Mưa suốt ngày tầm tã. Có ít triều thần hơn thường lệ tới bệ kiến đức vua. Trở về những khu trong dinh dành riêng cho mình, giữa cảnh tĩnh mịch khác thường, Genji kéo một chiếc đèn lại gần và tìm cách giết thì giờ bằng mấy cuốn sách. Tô no Chujô ở với chàng. Có rất nhiều tờ giấy màu, hiển nhiên là các bức thư, nằm trên giá khiến Tô no Chujô không chút giấu diếm sự tò mò.

"Thế này", Genji nói "Tôi có thể để anh xem một số thư. Nhưng có những thư mà thiết nghĩ, tốt hơn là không nên xem".

---

[1] Rõ ràng là một nhân vật trong một truyện tình.

[2] "Hoa cỏ ngọc Kasugano làm bẩn áo ta" (*Truyện Ise*).

"Anh nói trật rồi. Những thứ tôi muốn xem chính lại là những thứ anh muốn giấu. Anh cũng biết, tôi chẳng phải là tay chơi sành sỏi gì, nhưng với những loại thư tầm thường, nhạt nhẽo tôi đọc chán ra rồi. Tôi muốn là muốn những tờ thư từ tay các phụ nữ đang ngồi một mình vò võ thâu đêm để đợi anh. Chính những thư đó mới đáng xem!".

Không thể nào những bức thư thật sự tế nhị lại bị bỏ vương vãi trên giá sách; những giấy tờ bị xem thường như vậy là những thứ chả quan trọng là bao.

"Chắc chắn anh có nhiều loại", Tô no Chujô vừa nói vừa đọc hết tờ nọ sang tờ kia. Cái này chắc của nàng, còn cái này của nàng ta, anh vừa đọc vừa nói. Đôi khi anh đoán đúng, đôi khi đoán sai bét, khiến Genji hết sức thích thú, nhưng có hỏi thì chàng chỉ đáp lại cộc lốc, không hở chút bí mật mảy may.

"Lẽ ra tôi phải đòi xem tập thư của anh. Chắc là dầy cộp.

Đọc xong, tôi sẽ mở toang các ngăn đựng thư của tôi cho anh xem".

"Tôi sợ rằng chẳng có gì đáng để anh xem". - Tô no Chujô ngồi trầm ngâm. "Với phụ nữ thì cũng như với mọi thứ khác: những người hoàn thiện hoàn mỹ, chả có là bao. Đó là một sự thật đáng buồn mà năm tháng đã dạy cho tôi. Thoạt tiên, cung cách của họ cũng khá tươm tươm: mảnh thư nho nhỏ, lời đáp thế này thế nọ gọn gàng, tất cả bọn họ tỏ ra ta đây có cảm xúc, có giáo dục. Nhưng khi muốn lựa ra được những người thực sự tài hoa lỗi lạc thì thôi! Anh thấy trên danh mục của anh chả có bao lăm. Người nào cũng có những trò bịp bợm vặt vãnh mà họ thi thố triệt để, nhạo cợt đối thủ, tục tĩu đến nỗi khiến đôi lúc anh phải đỏ mặt. Cha mẹ họ có mưu đồ xây dắp cho họ một tương lai rực rỡ, che giấu họ khuất mắt người đời rồi bắn ra một cái tin, rằng họ tài giỏi thế này, rằng họ hoàn thiện thế kia; thế là anh háo hức, cuống cuồng cả lên. Họ trẻ này, đẹp này, dễ gần này, vô tư này! Nhưng rồi sao? Sống trong nỗi buồn chán, họ nhặt nhạnh của cha anh tí chút, và theo lẽ thường tình, họ bắt đầu lao đầu vào một thú tiêu khiển phù phiếm mà cho thế là phong lưu đài các. Phụ nữ khoe với anh đủ thứ chuyện về cái đó, che giấu nhược điểm, phô ra điểm mạnh làm như thể trên trời dưới đất chỉ có họ. Anh không thể coi họ là kẻ nói dối, anh bắt đầu dan díu với họ, và rồi sự đời bao giờ cũng là thế. Có gần mới biết! "Ba voi không được bát nước xáo".

Tô no Chujô thở dài, một tiếng thở dài rõ ràng là do kinh nghiệm trường đời. Một số, chứ không phải tất cả, những gì anh nói đều phù hợp với kinh nghiệm riêng của Genji. Chàng mỉm cười, nói: "Anh đã tấn công cô nàng nào đó rồi đâm ra vỡ mộng chứ gì?".

"Có mà điên rồ mới đi chú ý đến một phụ nữ như vậy? Mà trong bất cứ trường hợp nào, tôi nghĩ phụ nữ không có ưu điểm gì thì cũng hiếm hoi như phụ nữ không có lỗi lầm vậy. Nếu một phụ nữ thuộc vào một gia đình danh giá, được

trông nom dạy dỗ chu đáo, thì những điều cô ta chả đáng tự hào được giấu kín, thế là cuộc đời cô ta cũng khá suôn sẻ. Ở cấp trung lưu, mỗi người phụ nữ có những ý hướng riêng nho nhỏ, và có hàng ngàn cách để phát hiện ra chúng. Còn ở cấp hạ lưu, thì thôi! Miễn nói, ai thực sự chú ý đến họ?"

Anh ta tỏ ra biết đủ mọi chuyện. Genji cảm thấy tò mò hứng thú, bèn hỏi: "Anh nói đến ba tầng lớp", chàng nói, "nhưng liệu có dễ phân biệt không? Có những bà sinh trưởng trong gia đình danh giá nhưng rồi sa ngã trên đường đời; có những người chả có tên tuổi địa vị xã hội gì nhưng lại ngoi lên địa vị cao, tự họ xây lầu son gác tía như định ở đó suốt đời. Làm thế nào anh có thể liệt những người đó vào hệ thống của anh, nếu chiếu theo từng tiêu chuẩn một?".

Câu chuyện đang tới đó thì xuất hiện hai triều thần trẻ, một sĩ quan vệ binh và một quan chức bộ lễ, theo hầu nhà vua lúc người về cung. Cả hai đều là những kẻ nhiệt tình trong chuyện yêu đương và đều là những tay kể chuyện giỏi. Như thể đang đợi họ, Tô no Chujô mời họ cho biết quan điểm về vấn đề bạn anh vừa hỏi. Cuộc tranh luận mỗi lúc một tiến triển với nhiều điểm gây tranh cãi.

"Những kẻ mà mới đạt tới địa vị cao", một trong hai người mới đến, nói "không được đánh giá ngang hàng với những người dòng dõi quyền quý". Và những kẻ sinh ra trong tầng lớp quyền quý nhất nhưng vì lí do này khác, không có được sự hỗ trợ cần thiết, thì về mặt trí tuệ, họ có thể vẫn tự hào về sự cao quý như bao giờ, nhưng thực chất họ không thể che giấu sự kém cỏi của mình. Mà đã thế thì thiết nghĩ, nên liệt họ vào tầng lớp trung gian theo như công tử nghĩ.

"Có những người mà gia đình hoàn toàn không thuộc tầng lớp thượng lưu, nhưng đi làm ăn xa ở các tỉnh. Họ có được địa vị nhất định tuy rằng mỗi người đều có điểm khác biệt. Tôi đây, tôi bằng lòng lấy một phụ nữ thuộc gia đình trung lưu hơn là một người chỉ có cái dòng dõi chứ chả có gì khác, gọi là có tiếng mà chả có miếng. Hãy nói đến một ai đó mà người cha chỉ gần gần là cố vấn chứ chưa hoàn toàn là cố vấn. Một người có tiếng tăm là tử tế, xuất thân từ một gia đình cũng khá tử tế và có thể sống sang trọng thế nào đó. Người như vậy có thể rất dễ mến. Tôi nghĩ, với nhiều những phụ nữ loại đó, khó mà tìm ra lỗi lầm của họ. Khi họ đi vào hầu hạ ở triều đình, họ là những người biết cách xoay xở khiến những ấn huệ bất ngờ rơi xuống họ. Tôi đã thấy khối trường hợp như vậy".

Genji mỉm cười "Đã thế thì người ta chỉ nên lấy bọn con gái có tiền, có của thôi, hay sao?".

"Tôi nghĩ ai khác có thể nói thế, chứ anh thì...", Tô no Chujô nói "Khi một người phụ nữ vừa có địa vị cao sang vừa có danh giá không tì vết", - người kia nói tiếp, "nhưng lại có cái gì đó sai trái trong sự giáo dục trước kia, cái gì đó hư hỏng trong cung cách cô ta tự đề cao mình, các ông lấy làm lạ tại sao có thể có chuyện

dó xảy ra. Nhưng khi mọi điều kiện đều thích hợp mà cô gái cũng khá xinh đẹp, cô có thể coi như được bảo đảm. Chẳng có lí do gì phải ngạc nhiên. Những phụ nữ như vậy vượt quá tầm với của những loại người như tôi, nên chi họ đang ở đâu, tôi cứ để mặc họ ở đấy, nghĩa là ở địa vị cao nhất trong tầng lớp cao. Có những phụ nữ đẹp ơi là đẹp nhưng sống tiêu ma ngày tháng nơi bùn lầy nước đọng[1] và khó có ai thậm chí biết có họ trên đời này. Thấy khó mà quên đi nỗi ngạc nhiên đầu tiên khi thấy họ. Còn đâu nữa, có cô gái sống với một bố già béo phị quàu quạu luộm thuộm, bên cạnh những anh em cục mịch thô lỗ, trong một ngôi nhà có may ra thì cũng gọi là tàm tạm; giữa chốn phòng khuê âm thầm, cô vẫn giữ được vẻ kiêu hãnh, vẫn tỏ ra khéo léo trong những việc tầm thường nhất. Anh nghe phong thanh về cô ta và tuy tài hoa của cô chả là mấy nó vẫn ám ảnh tâm trí anh. Cô ta đâu có thể sánh ngang được với kẻ giàu sang phú quý, dĩ nhiên rồi, nhưng cô ta có duyên. Không dễ gì mà bỏ qua được".

Ông ta nhìn thẳng vào người bạn cùng đi, anh thanh niên ở bộ lễ. Anh này lặng im, tự hỏi không biết có phải người ta đang ám chỉ đến các chị em gái của anh không. Genji có vẻ đang nghĩ rằng thật đáng buồn là ở chốn cao sang nhất ít có người phụ nữ để mình bõ công vấn vương. Chàng đang mang chiếc áo lót trắng mịn ngoài phủ qua loa một chiếc áo triều thần. Lúc chàng dang ngồi trong ánh đèn, uể oải tựa vào tay ghế, các bạn chàng gần như mong muốn chàng là một phụ nữ. Xem ra, ngay cả các bà các cô quyền quý nhất trong đám quyền quý cũng không thể sánh được với chàng.

Cuộc chuyện trò vẫn sôi nổi xoay quanh các phụ nữ khác nhau "Một người đàn ông ngắm nhìn những người phụ nữ, thấy về mọi mặt họ đều chẳng có gì đáng chê trách", người sĩ quan cận vệ nói, "nhưng đến lúc phải chọn cho được một người tài sắc vẹn toàn thì vấn đề không đơn giản. Cũng như một vị vua thấy bối rối khi phải tìm quan tể tướng có đủ tài kinh bang tế thế. Người ta có thể rất sáng suốt, nhưng không ai một mình mình có thể cai trị được. Bề trên được người dưới giúp đỡ, bề dưới làm theo ý bề trên, và cứ thế, công việc được tiến hành qua thỏa thuận và nhân nhượng. Nhưng chọn một người phụ nữ để gánh vác việc nhà việc cửa thì đấy, có bao nhiêu điều rắc rối cần phải xem xét. Giá trị cân bằng với khuyết điểm, bên cạnh cái tốt có cái xấu, và thậm chí có những người phụ nữ biết rằng mình chẳng tài sắc vẹn toàn gì nhưng vẫn làm ra vẻ ta đây là của hiếm. Tôi không muốn các ông nghĩ tôi là kẻ trác táng muốn thử họ cho trải mùi đời. Nhưng vấn đề khó, là tìm ra một người phụ nữ hoàn thiện nên chỉ có vẻ như tốt nhất là tìm thấy được ai đó không cần đến sự giáo dục và rèn luyện, ai đó mà ngay từ đầu đã có phẩm chất cao quý. Người đàn ông nào mà lăm le

---

[1] Dịch ý. Nguyên văn là "sau đám cỏ rối rắm, lộn xộn".

cuộc tìm kiếm với tất cả những ý nghĩ đó trong đầu óc, sẽ phải chấp nhận một cuộc tìm kiếm lâu dài.

"Y chỉ bắt gặp một người phụ nữ không hoàn toàn vừa ý mình nhưng y cũng hứa hẹn này nọ rồi thấy khó mà từ bỏ cô ta. Thiên hạ ca ngợi lòng trung thực của y và bắt đầu nhận ra những ưu điểm ở người phụ nữ; mà sao lại không nhỉ? Nhưng tôi đã biết họ tất tật, và tôi đảm ngờ trong đám họ, liệu có những mẫu thật sự cao hơn hay không. Chúng tôi đã thế, còn các vị - là những trang quý tộc đứng quá cao trên chúng tôi, các vị nghĩ làm sao? Các vị sẽ thế nào? Chọn lựa ai đấy xứng đáng với các vị?

"Có những phụ nữ trẻ đẹp, và trau chuốt ngắm vuốt, tựa hồ không một hạt bụi nào được phép rơi vào người họ. Khi họ viết thư, họ chọn những lời lẽ vô hại nhất, còn mực thì nhạt đến nỗi người đàn ông khó đọc nổi. Anh đến với cô nàng, hi vọng nhận được một câu trả lời thực. Biết thế, cô liền bắt anh đợi chán chê rồi cuối cùng thí cho anh một hai tiếng gần như là tiếng thì thầm không nghe nổi. Cái thông minh của họ là họ giỏi che giấu khuyết điểm.

"Có những người phụ nữ dịu dàng, ẻo lả có thể đang tỏ ra rất quan tâm đến một anh đàn ông. Anh đàn ông thích vây vo, kết quả là ngay khi đó người phụ nữ lại làm bộ làm tịch. Cái khó đầu tiên khi tìm hiểu phụ nữ là như vậy đó.

"Trong vấn đề quan trọng nhất, vấn đề trông coi việc tề gia nội trợ, người đàn ông có thể thấy vợ mình có quá nhiều xúc cảm, lời ăn tiếng nói thì nhỏ nhẹ kèm theo những câu châm ngôn tao nhã. Nhưng thử hỏi, đây là cái loại công việc nội trợ gì, khi mà người phụ nữ cứ lăng xăng suốt ngày trong nhà, tóc tai búi ngược lên, không chú ý đến cái vẻ bề ngoài, cốt sao mọi thứ trong nhà được ngăn nắp? Có những điều anh nghĩ ra, có những điều anh đã nghe đã thấy khi giao du, cách xử sự của đồng nghiệp trong chốn riêng tư và ở nơi công chúng, những điều vui điều buồn. Anh ta có nói với người ngoài cuộc không? Dĩ nhiên không. Anh những thích ai đó ở sát nách, ai đó hiểu anh ngay lập tức. Nhưng ai hiểu? Anh mỉm cười rồi ứa nước mắt. Hoặc giả một số chuyện gì đó ở trong triều khiến anh tức giận, những điều mà anh không chịu nổi. Nói chuyện những cái đó với một phụ nữ như thế thì ích gì? Anh ta quay lưng lại với cô, và mỉm cười, và thở dài và lẩm rẩm thế nào đó với chính mình. "Em xin lỗi!". Cô ta nói vì cuối cùng đã nhận ra. Cái mà anh đang tìm kiếm đâu phải là cái vẻ lúng túng của cô ta?

"Khi một người đàn ông chọn lựa kỹ càng một cô vợ dịu dàng, nom như trẻ con, dĩ nhiên là anh ta phải lo đến việc dậy dỗ cô, bổ khuyết những thiếu sót cho cô. Thậm chí nếu có lúc nào đó cô ta có vẻ không được nền nếp, anh ta vẫn cảm thấy cố gắng của anh không uổng. Khi cô ngồi bên cạnh anh ta, vẻ duyên dáng dịu dàng của cô khiến anh quên hết các khuyết điểm của cô. Nhưng khi anh ta ở xa, sai người đến bảo cô ta làm việc này việc nọ, thì rõ rành rành, dù cái việc có

nhỏ nhoi đến mấy, cô ta vẫn không biết xoay xở ra làm sao.

"Tôi tự hỏi chẳng may một phụ nữ có chút lạnh nhạt và vô tình, có lúc nào đó lại có vẻ dễ ưa hay không".

Thái độ của anh ta tỏ rõ anh đã biết tất thảy các loại phụ nữ; và anh thở dài, không tài nào đưa ra được một ý kiến dứt khoát.

"Không, ta đừng bận tâm quá nhiều đến địa vị và sắc đẹp. Ta hãy thỏa mãn với một người phụ nữ không đòi hỏi nhiều, không kỳ cục quá đáng. Tốt nhất chúng ta nên nhằm một cô gái trầm lặng, chín chắn. Nếu cô tỏ ra có tài năng bất thường thì thế này - cứ coi đó là một phần thưởng bất ngờ. Mặt khác cũng đừng quá bận tâm với việc sửa chữa những khuyết điểm cho cô ta mà làm gì. Nếu cô ta tỏ ra đứng đắn chín chắn, không hay nổi tam bành lên, thì lúc đó, các vẻ duyên dáng cứ tự nhiên mà lộ rõ.

"Có những người hay phô ra với thiên hạ một sự trầm tĩnh bề ngoài (kiểu đàn bà) làm như thể họ không bao giờ nghe đến một lời ca thán. Họ có vẻ cực kỳ bình tĩnh. Thế rồi khi đã không cố nén được nữa họ bèn để lại cho hậu thế những ghi chép khủng khiếp, những vần thơ rực lửa, những vật lưu niệm đánh thức những kỷ niệm hãi hùng, và rồi họ vào núi đi tu hay ra bờ biển vắng vẻ nào đó. Thuở còn thơ ấu, tôi đã nghe phụ nữ đọc truyện lãng mạn, tôi đã hòa tiếng khóc thút thít với họ và nghĩ rằng tất cả những cái đó đều rất buồn, sâu sắc và khuấy động lòng người. Bây giờ tôi sợ rằng đó là chuyện có phần nào vờ vịt.

"Thực ra kể cũng ngốc là lánh xa và từ bỏ một con người hết sức tử tế và dễ thương. Y có thể phạm một vài sai trái nho nhỏ, nhưng xa lánh mà không hiểu đến tình cảm chân thật của y, xa lánh không mục đích nào khác là hi vọng làm khổ y, - đó quả là một thứ kỷ niệm chả vui vẻ gì mà phải giữ riệt lấy. Cô ta say sưa nghe ca tụng mình, thế rồi, cô ta đi tu. Khi đã vào nhà tu, cô ta chắc chắn nghĩ mình đã sớm tỉnh ngộ, không còn luyến tiếc gì cõi trần tục lụy.



Genji trò chuyện với các bạn

Các nữ tì đến thăm cô ta. Cảm động biết bao, họ nói "Nàng dũng cảm làm sao!".

Nhưng chẳng bao lâu cô ta thấy không hoàn toàn bằng lòng với mình như trước nữa. Anh chàng kia vẫn lưu luyến vương vấn với cô, nghe tin những gì đã

xảy ra; và anh khóc, chắc chắn rằng những người hầu cũ của mình sẽ bắn tin này đến nàng. "Ông nhà là một người rất đa cảm. Phải đến nông nỗi như vậy, kể cũng đáng thương tâm". Người phụ nữ chỉ có thể gạt đám tóc mới xén sang bên để lộ một khuôn mặt đầm đìa nước mắt. Cô ta cố gắng cầm nước mắt nhưng đâu có được vì quá luyến tiếc cuộc đời cô đã bỏ lại sau; và đức Phật cũng có thể không nghĩ rằng cô là người đã tẩy sạch lòng dục... Chắc hẳn bây giờ với các đức tin mong manh như thế, cô ta lại thêm gần hỏa ngục hơn là nếu cô ta ở lại với chúng ta trong cái trần thế vẩn dục này.

"Sợi dây liên hệ giữa vợ chồng là sợi dây bền chặt. Giả dụ anh chàng đã lùng ra chỗ cô ta, dưa cô trở về. Hồi ức về những hành động của cô vẫn còn in đậm, và không tránh được, sớm muộn nó sẽ là nguyên nhân gây sự oán thù. Khi xảy ra những cơn tai biến, những rắc rối, nếu một người phụ nữ biết cố gắng nhắm mắt làm ngơ, được chăng hay chớ, thì sợi giây liên hệ có thể bền chặt. Khi xảy ra những tai biến như tôi nói trên, cả hai người đàn ông và đàn bà vẫn còn mang vết thương do sự đổ vỡ để lại. Nhưng với người phụ nữ, thật là điên rồ khi để cho một chuyện yêu đương lăng nhăng nho nhỏ làm rối loạn đảo điên đến nỗi phơi trần sự oán thù của mình ra. Còn anh ta thì sao? Anh ta cũng có những chuyện nhăng nhít của anh ta, nhưng nếu anh ta nhớ lại một cách triu mến những ngày đầu tiên của cả hai, thì ta có thể cầm chắc cô có vai trò quyết định. Một sự chấn động có nghĩa là sự kết thúc mọi sự việc. Cô ta nên bình tâm và rộng lượng, và khi có cái gì đó đến khuấy động sự oán thù, cô ta sẽ bày tỏ nó ra bằng những lời bóng gió tế nhị. Người đàn ông sẽ cảm thấy có tội và khéo léo sửa chữa cách cư xử của mình. Sự nhân hậu quá mức có thể khiến người phụ nữ có vẻ dễ bảo và tin tưởng một cách đáng yêu, nhưng nó cũng có thể khiến cô ta như thiếu hẳn một cái gì đó. Chúng ta đã có khá nhiều những ví dụ về những chiếc tàu bị bỏ mặc cho sóng gió vần vũ. Các vị có đồng ý thế không, nào?"

Tô no Chujô gật đầu. "Cái khó là đối với ai đó mà mình đặc biệt say mê, một ai đó xinh đẹp và quyến rũ, phạm một tội bất cẩn, nhưng lòng khoan dung của ta đem đến những điều lạ lùng kinh ngạc. Không phải bao giờ cũng là thế, nhưng nói chung, tỏ ra độ lượng, biết điều và kiên nhẫn, là tốt nhất".

"Chính em gái mình nằm trong trường hợp này". - Anh tự nhủ - và anh khó chịu phần nào khi thấy Genji lặng im vì chàng đã buồn ngủ. Trong khi đó thì viên sĩ quan cận vệ vẫn tiếp tục cuộc nói chuyện. Tô no Chujô quyết định nghe anh ta nói.

"Ta hãy đưa ra vài so sánh", người cận vệ nói. "Ta hãy nghĩ đến tay thợ đóng đồ gỗ mỹ thuật. Y đẽo gọt trau chuốt chúng theo như sở thích của y. Đó có thể chỉ là những đồ chơi, không có mẫu hoặc kế hoạch thực tế. Có thể chúng đều như nhau, đúng theo một cách thức cố định nào đó - chúng có thể mang một cái

gì đó mới mẻ khi thời thế thay đổi và nom rất lí thú. Nhưng khi đụng đến đồ vật chính cống, một cái gì đó có giá trị thực sự mà một người bao giờ cũng muốn có bên mình thì - sự hoàn hảo của hình thức báo cho biết nó do bàn tay bậc thầy làm ra.

"Hoặc giả, ta hãy nhìn vào hội họa. Ở học viện, có một số bậc thầy. Không dễ gì phân biệt người giỏi với người kém trong đám những người làm việc theo những phác thảo cơ bản. Nhưng cứ tô màu vào đó mà xem, họa sĩ vẽ những điều mà chưa ai từng thấy, nào là thiên đường, nào là cá vùng vẫy trong biển sóng to gió lớn, nào là những con thú dữ ở những vùng xa lạ, quỷ sứ và yêu quái - người họa sĩ tự mình buông thả theo trí tưởng tượng của y và vẽ ra để gây khiếp đảm hoặc kinh ngạc. Sẽ có ý nghĩa gì đâu, nếu như kết quả có vẻ xa cách phần nào so với cuộc sống thực? Nhưng tài năng của họ chỉ dừng lại ở chỗ đó còn khi tái hiện những vật chúng ta biết, núi, sông, nhà cửa gần và giống với của chúng ta thì thế nào? Những ngọn đồi êm ả, nguyên sơ, phủ cây phải được vẽ tầng tầng lớp lớp, các chi tiết được đưa vào một cách nhẹ nhàng để gây một cảm giác thân mật tình cảm. Còn cả cận cảnh nữa, còn khu vườn phía sau, các bức tường, cách bài trí đá, cỏ và nước. Chính bậc thầy tỏ ra cao tay ở chỗ đó. Có những chi tiết mà một họa sĩ kém cỏi không thể bắt chước được.

"Hoặc giả ta hãy xem thuật ngữ viết chữ đẹp. Một người không có tài cán bao nhiêu, có thể vạch ra đường nét chỗ cong chỗ thẳng để gây một ấn tượng về sự táo bạo và cao quý. Còn người khác, thì làm chủ được các nguyên lí và tập trung để viết, có thể không có những mánh lới thủ thuật để lòe con mắt. Các vị chịu khó so sánh hai bên mà xem, sẽ rõ.

"Đó là nói đến những điều tầm thường như hội họa và thuật viết chữ. Với những vấn đề của lòng người, thì còn rắc rối bao nhiêu! Tôi chả tin vào cái thứ tình cảm bề ngoài, mà nếu gặp dịp thích đáng là lộ ra ngay. Xin để tôi kể một chuyện đã xảy đến với tôi cách đây đã lâu lắm. Các vị có thể cho câu chuyện có chút dâm đãng, nhưng xin nghe tôi nói cho hết ngọn ngành đã".

Anh ta dịch sát lại Genji đã hết ngủ gà ngủ gật. Tay chống cằm, Tô no Chujô ngồi đối diện, trầm trầm chú ý lắng nghe. Dáng điệu của chàng thanh niên có cái gì đó hài hước, như thể chàng là một nhà hiền triết thân ái vạch ra những sự thật sâu thẳm của vũ trụ; nhưng vào những lúc như thế này, một chàng thanh niên không có ý che giấu những bí mật kín đáo nhất của lòng mình.

"Chuyện xảy ra hồi tôi còn trẻ măng, không hơn tuổi một kiếm dồng. Tôi bị một phụ nữ quyến rũ. Cô ta thuộc loại người mà tôi đã nói trước đây, không phải là loại "chim sa cá lặn" ở trên đời. Với cái tính lang bang của tuổi trẻ, thoạt tiên tôi không hề nghĩ lấy cô ta làm vợ. Cô ta là người để người ta lui tới thăm hỏi, không phải là người đáng cho tôi để ý nhiều. Có những đám khác khiến tôi

quan tâm hơn. Cô ta ghen đến phát khiếp. Giá như cô ta hiểu biết hơn một chút! - Tôi nghĩ thế, và muốn tránh mọi chuyện cãi cọ liên hồi vô tận. Mặt khác, điều khiến tôi thỉnh thoảng sừng sốt được một chút buồn buồn, là làm sao cô ta lại phiền muộn về một anh chàng tép riu như tôi đây. Với thời gian tôi bắt đầu tu tỉnh lại.

"Để chiều lòng tôi, cô ta cố gắng làm những điều không hợp với tài năng và tính cách của cô, cô ta đã quyết tỏ ra không thua kém ai ngay cả ở những việc cô ta chả có mấy khả năng. Cô ta chăm sóc hầu hạ tôi chu đáo. Cô không muốn làm phật ý, hoặc làm trái ý tôi dù trong những điều nhỏ mọn nhất. Lúc đầu, tôi nghĩ là cô ta khá quyết đoán, nhưng thật ra, cô đã tỏ ra dễ bảo, quỵ lụy. Luôn luôn cô ta nghĩ cách che giấu những khuyết tật ở sắc đẹp của mình, sợ rằng chúng có thể khiến tôi lảng tránh. Cô ta làm những gì cô có thể để thu mình lại, và tránh gây phiền hà cho tôi. Cô tỏ ra là một mẫu mực của lòng nhiệt thành. Tóm lại, cô chả có gì thiếu sót, trừ cái điều là cô ta dễ ghen.

"Tôi tự nhủ, cô ta cần đến tôi, cần đến mức đâm sợ hãi, và nếu tôi gây cho cô ý nghĩ rằng tôi có thể đang định bỏ cô ta, thì cô ta có thể bớt đa nghi hơn một chút. Nếu cô ta thật sự muốn ăn ở với tôi mà tôi lại gợi ý đến một sự đổ vỡ kề bên, lúc đó cô ta có thể sửa chữa. Tôi xử sự với một sự lạnh lùng có suy xét, và cũng như mọi khi, khi sự oán hận của cô ta bùng nổ, tôi nói: "Thậm chí sợi dây ràng buộc bền chặt nhất giữa vợ và chồng cũng không thể đặt một giá trị không giới hạn cho sự việc này. Có lúc nào đó nó sẽ đứt, vợ chồng sẽ không còn gặp lại nhau nữa. Nếu như cô muốn đẩy sự việc tới một ngõ cụt như vậy, thì cứ việc nghi ngờ tôi như xưa. Còn nếu như cô mong muốn chung sống với tôi trong những năm trải ra trước mắt chúng ta, thì hãy ráng mà chịu đựng những thử thách sắp tới, cho dù khó khăn đến mấy, và hãy nghĩ rằng chuyện đời là thế. Nếu cô tìm được cách để bỏ thói ghen tuông đi, thì lòng thương yêu của tôi chắc chắn mỗi ngày thêm đậm đà. Có lẽ tôi sẽ xoay sở để vào làm một công sở cũng khá quan trọng, cô sẽ đi theo tôi, lúc đó cô chẳng cần phải lo đến ai là kình địch của mình". Tôi rất lấy làm bằng lòng với mình. Tôi cứ trổ tài ăn nói giỏi giang như một ông giáo vậy.

Nhưng cô nàng chỉ mỉm cười. "Ồ, việc gì mà phải vất vả đến thế để chịu đựng cái địa vị hèn mọn của anh và chờ đợi cái lúc anh làm ông lớn. Cái khó hơn, là sống qua ngày đoạn tháng trong niềm hi vọng rỗng tuếch nhờn tiền là anh sẽ lo cho được cái thân anh, sửa chữa những thói tiền hậu bất nhất của anh... Anh nói có lí đấy. Có thể đây là lúc chia tay".

"Tôi cáu, cô ta bốp chát ăn miếng trả miếng. Rồi, bất thình lình, cô nắm tay tôi và cắn ngón tay tôi.

Tôi mắng cô ta một cách kỳ quặc thế nào đó. "Cô chửi tôi và bây giờ làm tôi

bị thương. Cô nghĩ rằng cứ như thế này, tôi có thể vác mặt vào triều được hay sao? Như cô nói, tôi là đứa chả có địa vị gì và bây giờ, bị thương thế này, tôi làm sao dấn thân vào đời được? Thôi thế là hết, chỉ còn có nước làm thầy tu. Cuộc gặp gỡ này là lần cuối cùng, tôi nói và cong gập ngón tay, tôi bỏ đi.

"Bao nhiêu chuyện giữa chúng ta, tôi coi là đã hết

Một ngón tay, than ôi, không tính vào những mất mát của cô"

"Tôi bỏ câu thơ lại, và nói thêm rằng bây giờ thì cô không có gì phải phàn nàn nữa.

"Cô ta cũng có câu thơ của mình. Cô rưng rưng nước mắt:

"Cứ tin chắc, em cũng tự em tính số những mất mát của em
Đổi lại một ngón tay bị cắn, liệu có phải cắn đi tất cả?"

Tôi không có ý định thực sự bỏ cô ta, nhưng tôi cứ đi lang thang hết nơi này đến nơi khác, chả buồn gửi thư cho cô ta. Thế rồi, vào một buổi tối cuối năm, sau một buổi diễn tập chuẩn bị hội Kamo, lúc chúng tôi lên đường về nhà thì mưa tuyết rơi xuống. Về nhà! Quả thật tôi chẳng biết đi đâu nếu không đi tới nhà cô ta. Ngủ một mình ở cung điện thì chẳng thích thú nỗi gì, mà nếu tôi tới thăm một phụ nữ đa cảm, biết đâu tôi bị để chết lạnh trong khi mụ ta mải ngắm tuyết rơi. Thế là, tôi muốn ghé thăm lại cô ta và xem tâm trạng cô hiện nay như thế nào. Tôi gạt tuyết, hướng tới nhà cô. Thật ra thì tôi cảm thấy hơi xấu hổ, nhưng tự nhủ rằng tuyết trên áo khoác tôi đang tan đi chắc sẽ làm tan biến nỗi oán hận của cô. Một ánh đèn tù mù xoay về phía tường, và một chiếc áo dài cũ bằng lụa dầy đang trải rộng để hong ấm. Rèm đã cuốn lên, mọi thứ đều gợi cho biết cô đang đợi tôi.

Nhưng không thấy bóng cô ở đâu. Tối hôm đó cô đã đi về ở với bố mẹ - bọn nữ tì nói. Tôi cảm thấy đau khổ như thế nào khi cô cứ mãi im hơi lặng tiếng, không gửi cho tôi những vần thơ tình hoặc những nỗi niềm thắc mắc yêu đương. Tôi tự hỏi, tuy không tin cho lắm, không biết cô ta hờn ghen như vậy phải chăng để cố tình gạt bỏ tôi; nhưng giờ đây tôi thấy chiếc áo cô phơi ra ngoài với màu sắc và kiểu mẫu chăm chút hơn thường lệ, in hệt như những cái mà cô biết tôi thích. Thậm chí ngay cả bây giờ khi rõ ràng là tôi đã ruồng bỏ cô, cô vẫn săn sóc đến những sở thích của tôi.

"Và cứ thế, bất chấp hoàn cảnh éo le này, tôi vẫn tin rằng cô không có ý định bỏ tôi. Tôi tiếp tục gửi thư, cô không phản đối và cũng không gây cho tôi ấn tượng là cô cố tình không ra mắt để làm khổ tôi. Trong thư đáp lại, cô bao giờ cũng giữ ý không tỏ ra giận dỗi hay xúc phạm tôi. Tuy nhiên cô cứ nhắc đi nhắc lại cô viết: "Em không thể quên được hành vi trước đây của chàng. Nếu chàng chịu an cư lập nghiệp em sẽ rất sung sướng được làm bạn với chàng. Chắc chắn

lúc đó chúng ta sẽ không xa nhau". Tôi nghĩ, phải cho cô ta một bài học khác mới được. Nếu cần, hai bài. Tôi bèn trả đũa: "Ta chẳng có ý định sửa chữa lầm lỗi gì hết, ta có quyền tự chủ của ta". Cô buồn bã - là tôi suy ra thế - và sau đó chẳng hề báo trước, cô mất. Tôi đã chơi một trò chơi độc ác.

"Cô là một phụ nữ tài năng khiến tôi có thể phó thác tất thảy cho cô ta. Tôi vẫn mãi hối tiếc những gì tôi đã làm, lẽ ra tôi đã có thể bàn luận với cô những điều tầm thường cũng như những điều quan trọng. Về tài khéo léo biết nhuộm màu, có thể so sánh cô với công chúa Tatsuta - mà so sánh như thế đâu có phải là lố bịch - và trong đường kim mũi chỉ, cô có thể sánh tầy công chúa Tanabata"[1].

Anh thanh niên hết thở ngắn lại thở dài.

Tô no Chujô gật đầu. "Gác sang một bên cái tài của nàng về đường kim chỉ, thiết nghĩ anh đang tìm kiếm ai đó cũng chung thủy như công chúa Tanabata. Và nếu người đó có thể thêu thùa như công chúa Tatsuta thì thế này, có thể là một lần nữa, lòng chung thủy của anh không sánh ngang được với nàng. Khi mà các màu sắc của chiếc áo dài không xứng hợp với tiết trời, với hoa mùa xuân, với màu sắc mùa thu, khi mà chúng mơ hồ và xỉn như thế nào đó, thì lúc ấy mọi cố gắng đều cũng phù phiếm như sương mù. Với phụ nữ cũng như vậy. Trên đời này, không dễ gì mà tìm thấy một người vợ mười phân vẹn mười. Chúng ta đang đeo đuổi một lí tưởng nhưng không tìm ra nó, có thể thôi.

Viên sĩ quan cận vệ nói tiếp. "Có một nàng khác. Tôi gặp nàng cũng khoảng thời gian đó. Nàng dễ thương hơn người phụ nữ mà tôi vừa kể với các vị. Mọi thứ có liên quan đến nàng đều biểu lộ sự tinh tế. Những bài thơ, những tự dạng của nàng khi viết thư, cây đàn koto mà nàng bấm lên một làn điệu - tất thảy đều tỏ ra xứng đáng. Nàng thông minh, thông minh ở đôi bàn tay, thông minh ở lời ăn tiếng nói. Đến vẻ mặt cũng thông minh. Ngôi nhà của người phụ nữ hay ghen tuông đã có vẻ như là nơi tôi thực sự gọi là tôi, nhưng thỉnh thoảng tôi bí mật tới lui nhà người phụ nữ kia và rất quyến luyến nàng. Người phụ nữ ghen tuông đã mất, tôi tự nghĩ không biết sau đó sẽ làm gì. Tôi buồn bã, cái đó dĩ nhiên, nhưng một người đàn ông không thể sống mà cứ buồn mãi mãi. Tôi đến thăm nàng kia thường xuyên hơn. Nhưng ở nàng có cái gì đó hơi quá đỏm dáng. Tôi dần dần biết nàng rõ hơn, và nghĩ rằng nàng không phải là loại phụ nữ đáng tin cậy, thế là tôi ghé thăm thưa hơn. Tôi biết tôi không phải là khách bí mật duy nhất của nàng.

"Một buổi tối mùa thu trăng sáng vằng vặc, tôi được may mắn rời triều đình cùng với một người bạn. Anh lên xe cùng tôi đi về nhà cha tôi. Theo anh ta nói,

---

[1] Nữ thần bảo trợ mùa thu và do đó bảo vệ việc nhuộm màu và thêu dệt. Nàng và người yêu - một anh chăn gia súc (Sao Altain và Vega) gặp nhau hàng năm vào ngày mồng 7 tháng Bảy.

anh ta rất quan tâm đến một ngôi nhà mà ở đó anh chắc chắn rằng có người đang chờ đợi. Tình cờ nó nằm trên đường tôi đi.

"Qua kẽ hở trên một bức tường tôi có thể nom thấy mặt trăng tỏa sáng trên mặt đầm. Kể cũng hơi buồn nếu không nấn ná lại được một lúc ở một điểm mà mặt trăng có vẻ như sáng ngập hơn bất cứ ở đâu và bởi vậy tôi theo sau anh bạn ra khỏi xe. Rõ ràng đây không phải là lần đầu tiên anh thăm viếng nhà này. Anh bước nhanh lên hiên, ngồi ở gần cổng và ngước nhìn trăng một lúc. Các khóm cúc đang độ đơm bông, tuy có bị sương giá khẽ động tới, và các lá đỏ rung rinh duyên dáng trong gió mùa thu. Anh rút ra một chiếc sáo, và thổi một làn điệu rồi hát bài "Giếng nước Asuka" và nhiều bài hát khác. Dịu dàng hòa vào tiếng sáo, từ đâu vọng tới những tiếng đàn koto[1] du dương. Chắc hẳn tiếng đàn đã ngân lên trước, và nó đang chờ đợi. Cung đàn *ritsu*[2] phát ra một âm thanh vui vẻ từ một bàn tay phụ nữ ở phía sau bức mành, tiếng đàn ngọt ngào hòa vào ánh trăng trong.

"Anh bạn của tôi thích thú tiến về phía các bức mành.

"Tôi thấy chưa có ai phá một lối đi tới các lá vàng của nàng", anh ta nói, có phần châm biếm. Anh ngắt một bông hoa cúc, luồn nó xuống dưới bức mành.

"Nhà đẹp cho đàn cho trăng
Liệu có đón nhận khách thăm hững hờ?

"Hỏi thế này xin nàng bỏ qua cho. Nàng không nên hà tiện tiếng nhạc. Người đang lắng nghe, tuyệt nhiên không phải là kẻ vô tình".

Quả là anh ta hay đùa vui. Người phụ nữ cất giọng ngâm thơ của chính mình, và tiếng của nàng có vẻ đưa đẩy bóng gió và đùa nghịch nữa.

Lá cây không dám thách
Gió mùa đông giận dữ
Lẽ nào em cản trở
Tiếng sáo hòa gió kia?"

"Không biết trước, mà là lẽ tự nhiên, mình đang làm ai đó phật lòng, nàng chuyển sang một làn điệu nhí nhảnh hơn. Tuy phải thừa nhận nàng có tài, nhưng tôi vẫn lấy làm khó chịu... Nếu, thỉnh thoảng trao đổi những câu đùa cợt với những phụ nữ đồng bóng và phù phiếm thì kể cũng thú vị miễn là đừng để cho sự việc quá trớn. Nhưng đây là chốn thâm nghiêm, ngay dù cuộc thăm viếng chỉ là một dịp đặc biệt, sự việc có vẻ đã đi quá xa. Thì xin vào đó để tạ lỗi và từ biệt nàng.

---

[1] Đàn Nhật Bản sáu dây.

[2] Như gam thứ châu Âu.

"Khi nhìn lại hai sự việc, tuy còn trẻ tôi vẫn cho rằng người phụ nữ thứ hai không thuộc loại đáng tin. Không nghi ngờ... rằng cùng với năm tháng trôi qua, sự thận trọng cũng theo đó mà tăng thêm. Những sự vật bấp bênh mà thân thiết - giọt sương rơi khi cành *hagi* nghiêng ngả, hạt mưa móc tan đi khi cành... đung đưa - chắc chắn là có thể lí thú trong chốc lát. Công tử còn bảy năm phải trải qua trước khi bằng tuổi tôi", anh ta nói với Genji. "Cứ đợi đấy và cậu sẽ hiểu. Biết đâu cậu sẽ nghe theo kiến thức khuyên bảo của một người chả quan trọng gì, và tránh được những người dễ quyến rũ. Không chóng thì chầy họ sẽ sẩy chân vấp ngã, có làm gì đi chăng nữa, họ cũng không làm rạng danh cho một người đàn ông".

Tô no Chujô gật đầu, còn Genji cũng như bao giờ, chỉ mỉm cười như có vẻ đồng ý.

"Trong các câu chuyện mà anh kể, chuyện nào nghe cũng thảm hại" - chàng nói:

"Để tôi kể các anh nghe câu chuyện về một người phụ nữ xuẩn ngốc mà tôi biết", Tô no Chujô nói. "Tôi kín đáo đi lại với nàng, tôi biết là cuộc tình duyên này chả kéo dài lâu được. Nhưng nàng rất đẹp, và thời gian trôi qua, tôi bắt đầu nghĩ rằng tôi vẫn phải đi gặp nàng, cho dẫu không thường xuyên cho lắm. Tôi có cảm tưởng rồi ra nàng sẽ tùy thuộc vào tôi. Tôi chờ đợi những dấu hiệu ghen tuông. Không thấy mảy may. Nàng có vẻ như không cảm thấy sự oán trách thường giày vò người phụ nữ khi người tình của mình thỉnh thoảng mới đến thăm. Sớm sớm chiều chiều nàng cứ bình tĩnh chờ đợi. Ngày lại qua ngày, tình cảm của tôi thêm đậm đà, tôi nói xa nói gần cho nàng biết rằng nàng phải có một người đàn ông để nương tựa. Ở nàng có một cái gì đó rất thương tâm (nàng mồ côi cha mẹ) khiến tôi biết nàng chỉ còn có tôi mà thôi.

"Nàng có vẻ bằng lòng. Không băn khoăn, tôi xa nàng trong một thời gian khá lâu. Thế rồi - chỉ mãi sau tôi mới nghe nói - vợ tôi biết được việc này và giận dữ trách móc tôi. Tôi đã không biết mình đã trở thành nguyên nhân gây đau khổ. Tôi không quên, nhưng trong một thời gian dài, tôi không viết cho nàng. Nàng cô đơn tuyệt vọng và đau buồn cho đứa con nàng ôm ấp. Một ngày nọ nàng gửi cho tôi một bức thư buộc vào một cây cẩm chướng dại". Giọng Tô no Chujô run run.

"Thư nói thế nào?" Genji giục anh nói tiếp.

"Chẳng có gì đáng để ý lắm, nhưng tôi nhớ câu thơ của nàng:

"Giậu người sơn cước đổ rồi
Hỡi ai còn muốn đoái hoài làm chi
Sương ơi, hãy cứ nghỉ đi
Bên cây cẩm chướng, sương thì ngủ yên".

Tôi lại tới thăm nàng. Chuyện trò bắt đầu râm ran, thoải mái nhưng nàng có vẻ tư lự khi nhìn ra ngoài vườn đầm đìa sương. Hình như nàng đang khóc, hòa tiếng khóc than vào tiếng nỉ non của côn trùng mùa thu. Cảnh tượng đó chẳng khác một cảnh tượng trong một bản tình ca thuở trước. Tôi thì thầm một câu thơ:

"Đám hoa kia mọc thẳng hàng
Ta đâu có dám xem thường xem khinh.
Lòng ta tha thiết đinh ninh
Bông cẩm chướng dại một mình là yêu.

"Bông cẩm chướng của nàng là đứa bé. Nhưng tôi nói rõ cho nàng hay, bông cẩm chướng của tôi chính là nàng - bông cẩm chướng dại mà bụi đất không thể làm vấy bẩn".

Nàng đáp lại:

"Sương đầm đìa tay áo quét bông cẩm chướng dại
Bão táp gầm gào, nay đã tới tiết thu"

"Nàng vẫn trầm tĩnh chuyện trò không rơi một giọt nước mắt, nhưng tỏ ra xấu hổ về mình và lo lắng về những lúc khó khăn. Tôi ra về lòng cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Rõ ràng nàng không muốn tỏ ra mảy may oán giận trước sự lơ là của tôi. Thế là một lần nữa, tôi lại bỏ bẵng một thời gian dài mới tới gặp nàng. Lúc đến nơi, khi nhìn vào trong nhà, tôi không thấy nàng đâu. Nàng đã biến mất.

"Nếu như nàng đang còn sống, thì chắc là trong một hoàn cảnh rất bấp bênh. Nàng không cần phải đau khổ đến thế nếu như hồi chúng tôi sống cùng nhau, nàng nên tự đánh giá mình thấp hơn một chút[1]. Nàng không cần phải kiên nhẫn chịu đựng những lúc tôi vắng nhà, và tôi sẽ chăm lo đến nàng mãi mãi. Đứa con là một bé gái xinh đẹp. Tôi yêu thương nó tha thiết, nhưng không tài nào tìm ra dấu vết của nó.

"Nàng phải được liệt vào trong số các phụ nữ trầm lặng của các anh, được chứ? Nàng không để lộ cho tôi thấy một thoáng ghen tuông. Không biết những gì đang xảy ra, tôi không hề có ý định rời bỏ nàng. Nhưng kết quả là một sự khát khao vô vọng, hoàn toàn như thể tôi đã bỏ nàng. Tôi bắt đầu quên đi, nhưng còn nàng thì sao? Chắc thỉnh thoảng nàng phải nhớ đến tôi. Lòng đầy luyến tiếc, tôi nghĩ có lẽ nàng cũng nhớ được rằng không phải tôi đã bỏ nàng. Tôi sợ rằng nàng không phải là hạng phụ nữ mà người ta thấy có thể gắn bó được lâu.

"Người phụ nữ ghen tuông của anh chắc cũng đáng tưởng nhớ, nhưng kể ra nàng cũng làm cho ta chán ngán tí chút. Còn người thứ hai, tất cả các ngón đàn tài hoa của nàng không thể bù lại cái tính nhẹ dạ của nàng được. Còn con người

---

[1] Bản tiếng Pháp: ghen tuông một chút (ND).

mà tôi đã kể với các anh - chính vì không ghen tuông mà nàng gây mối ngờ vực, rằng có một người đàn ông khác xen vào cuộc sống của nàng. Thế đấy, sự đời nó là thế; trong ba người đó, ta không có đủ tư cách để tán thành bất cứ người nào. Các vị phải đi tới đâu để tìm những phụ nữ không có khuyết điểm, hòa hợp được đức hạnh riêng của cả ba người kia. Chẳng thà các vị hãy chọn Nữ Thần May Mắn[1] rồi tự coi mình đã lấy được một nữ thánh!

Mọi người cười rộ.

To no Chujô ngoảnh về phía chàng thanh niên ở bộ Lễ. "Chắc anh cũng phải có những chuyện lí thú?".

"Ồ, xin lỗi. Làm sao kẻ đứng vào hàng địa vị nhỏ nhoi lại dám hi vọng được các vị chú ý?".

"Anh đừng nên để chúng tôi phải dợi".

"Để cho tôi suy nghĩ một phút đã". Có vẻ như anh ta đang dốc những ký ức ra. "Hồi tôi còn là học sinh, tôi có biết một nàng cực kỳ thông thái. Nàng ta là "loại người đáng để ta tham khảo về những công việc chung, và nàng cũng có suy xét đúng đắn về những mắc mớ nho nhỏ xảy ra trong đời sống riêng tư của người khác. Sự uyên bác của nàng đã khiến cho bất cứ nhà thông thái bình thường nào cũng phải hổ thẹn. Tóm lại, trước mặt nàng tôi kính sợ đến phải im thin thít.

"Tôi học với một ông thầy uyên thâm. Tôi đã nghe nói ông ta có rất nhiều con gái, và qua dịp này dịp nọ, tôi đã làm quen với nàng đó. Ông bố biết chuyện. Vừa đưa ra những cái chén dùng trong đám cưới, ông vừa kể đủ thứ chuyện trong đó có một bài thơ Trung Hoa về đức hạnh của một người vợ nghèo. Tuy rằng không hẳn là phải lòng người con gái, tôi vẫn tỏ ra ưa thích nàng phần nào, và cảm thấy có phần vì nể người cha. Nàng hết sức chú ý đến những gì tôi đang cần. Nhờ nàng, tôi học được nhiều điều đáng quý để bổ sung vào cái vốn hiểu biết của tôi và giúp tôi trong công việc. Thư từ của nàng viết bằng chữ Trung Hoa chân phương nhất, nét chữ rõ ràng. Tôi thấy khó mà nghĩ đến việc rời bỏ nàng, và với sự giúp đỡ của nàng, tôi đã biết xoay xở để tự viết được tàm tạm đôi điều bằng tiếng Trung Hoa. Tuy rằng tôi không muốn tỏ ra là kẻ thiếu lòng biết ơn, nhưng không thể chối cãi được rằng một người không có học thức lại cảm thấy chán ngán như thế nào đó khi mãi mãi chịu thua kém vợ mình. Bất cứ kẻ nào ngu dốt như tôi cũng đều thế cả. Nhưng đối với các vị đây, là các nhà đại quý tộc, một người vợ cao tay như vậy liệu có ích gì cho các vị? Có lẽ các vị sẽ tự nhủ: một việc ngớ ngẩn, vô nghĩa ấy thế mà mình bị o ép đến mức làm trái ý muốn của chính mình... Như thế mắc phải cái duyên cái nợ gì đây ở kiếp trước...".

---

[1] Kichijôten hoặc Srimahadev.

"Nàng ta có vẻ là một của hiếm". Genji và Tô no Chujô nóng lòng muốn nghe thêm.

Biết rõ rằng các vị quý tộc đang lấy câu chuyện của mình làm trò đùa, anh ta mỉm cười một cách hơi ma quái. "Một ngày nọ, sau một thời gian khá lâu không gặp nàng, vì lí do này nọ, tôi đến thăm nàng. Nàng không có mặt trong căn phòng mà trước đây chúng tôi thường gặp nhau. Nàng khăng khăng đứng sau bức rèm kín mít để nói chuyện với tôi. Tôi nghĩ có thể nàng đang hờn dỗi, mà như thế thì ngớ ngẩn quá. Vả lại, nếu nàng đâm ra chấp nhặt đến như thế, thì thôi, tôi đã có lí do để từ giã. Nhưng đâu phải. Nàng không phải là người hay để lộ sự ghen tuông của mình ra. Nàng biết quá nhiều về người đời. Nàng giải thích một thôi một hồi những gì đang xảy ra, mà tất cả đều rất có lí có tình. Nàng phân trần thế này:

"Em bị khó ở vì bệnh sổ mũi, mệt quá, em bị buộc phải uống thuốc lá cỏ. Vì cái mùi của nó rất khó chịu nên em không thể nào để ai đến gần. Nếu thoáng hoặc chàng có điều gì muốn sai bảo, có lẽ chàng cứ viết ra rồi để nó nguyên ở chỗ chàng ngồi".

"Đến thế kia ư?" Tôi nói. Tôi không nghĩ được gì khác để nói thêm.

Tôi sắp sửa ra về. Có lẽ vì cảm thấy hơi cô độc, nàng gọi với theo, giọng có vẻ gắt: "Lúc nào em thoát được cái mùi thuốc của nợ này, chúng ta sẽ lại còn gặp nhau".

Lao đầu ra đi như thế kể cũng ác, nhưng mà thăm viếng vào một lúc như thế này thì thật không ổn. Vả lại cũng đúng như nàng nói: mùi ở nàng toát ra cũng khá nặng. Tôi lại ra về nhưng nấn ná khá lâu để làm mấy câu thơ:

Nhện kia mách bảo rõ ràng
Nên chi muốn đến thăm nàng thâu canh
Chuyện sao rắc rối linh tinh
Làm bạn với tỏi với hành được chăng?"

"Tôi không có thì giờ để buộc tội nàng là đã thẳng thừng đẩy tôi ra về.

Nàng nhanh hơn tôi. Nàng đuổi theo tôi với một câu trả lời:

"Trước đây ngồi suốt thâu canh
Đêm nay ngồi với tỏi hành, đã sao?"

"Các vị phải thừa nhận rằng nàng đối đáp nhanh". Anh ta đã kể xong câu chuyện.

Hai chàng công tử, Genji và bạn chàng, không ai có gì để kể. "Một chuyện bịa đặt hoàn toàn, từ đầu đến cuối, anh có thể kiếm đâu ra một phụ nữ như vậy? Chẳng thà ngồi một buổi tối yên tĩnh để nói chuyện trò với một mụ phù thủy". Họ cho rằng chuyện đó quá đáng và yêu cầu anh kể một chuyện gì nghe có lí hơn.

"Chắc hẳn là các vị không muốn một loại chuyện khác lạ hơn thế, phải không?". Và anh lặng im.

Viên sĩ quan cận vệ lại chiều theo ý họ. "Ở đàn bà cũng như đàn ông, tệ nhất là kẻ cứ cố phô hết kiến thức nghèo nàn của mình ra. Ở một phụ nữ, cái tài cần ít được quý chuộng nhất, là vùi đầu cầy xới *Tam truyện* và *Ngũ kinh;* nhưng mặt khác người phụ nữ nào có thể sống suốt đời mà không biết đến một điều gì đó trong các việc công và tư? Một người phụ nữ linh lợi mực thước không cần phải là một học giả mới biết được khối điều. Tệ nhất là những kẻ nguệch ngoạc viết chữ nho nhanh đến nỗi cứ là liến láu, rồi nhồi nhét cho bọn phụ nữ hết thư này đến từ khác, mà chả biết để làm gì.

"Các anh nói "Cái con người sao mà nhẳng nhít! Nếu như cô ta chỉ nắm vững được một ít điều nho nhỏ của phụ nữ thì hay biết mấy. Tiếc rằng ngay cả các phu nhân quyền quý nhất cũng thường khi phạm lỗi lầm đó.

"Rồi còn có cô nàng lại tưởng tượng mình là nữ thi sĩ. Nàng ngập đầu vào các văn tuyển, mới viết dòng đầu tiên thì đã trích dẫn văn cổ. Tự chúng, văn cổ cũng lí thú thật, nhưng vấn đề là đặt vào đâu cho khỏi lạc lõng. Với một người đàn ông, đọc một dòng đầu tiên đó cũng đã thấy ngán nhưng y sẽ bị gán cho là vô tình nếu y không trả lời, mà đừng hòng đòi được tôn trọng nếu y không trả lời theo kiểu tương tự. Đến ngày Hoa Ngũ Sắc, anh ta mừng quýnh đi vào triều và chẳng kịp ngó ngàng gì đến Hoa Ngũ Sắc gì sốt. Nhưng kìa, nàng lại lù lù ở đấy đưa ra những trích dẫn tế nhị về cây ngũ sắc. Vào ngày Hoa Cúc[1], đầu óc anh chả còn biết đến cái gì ngoài bài thơ Trung Hoa mà anh phải đem ra họa lại trong ngày, nhưng cô nàng đang ở đấy với bài thơ gì gì đó nói về hạt sương trên hoa cúc. Một bài thơ lẽ ra thì thú vị và thậm chí cảm động nữa, nhưng đem thơ vào một ngày kém vui thì quá lạc lõng và do đó phải nên gạt bỏ. Một phụ nữ ứng tác vội vã một bài thơ vào một lúc chẳng nên thơ chút nào, không thể gọi là một phụ nữ biết thưởng thức.

"Đối với ai đó không nắm bắt được cái tính chất đặc biệt của mỗi thời điểm và mỗi dịp, thì cẩn thận nhất là không nên phô trương quá đáng khiếu thưởng thức và sự tao nhã. Mà nếu có biết thì có khi cũng nên làm như không biết, không nói ra hết những gì mình chuẩn bị định nói".

Qua buổi chuyện trò, ý nghĩ của Genji chỉ dồn vào mỗi một người và nàng choáng ngập cả lòng chàng. Nàng đã đáp lại mọi đòi hỏi chàng nghĩ: "Nàng không có mảy may khuyết điểm, không mắc phải những gì thái quá như đã được nêu ra trong cuộc bàn luận này".

Câu chuyện vẫn tiếp tục nhưng không đi đến một kết luận nào, khi mưa

---

[1] Ngày Hoa Ngũ Sắc là ngày 5 tháng 5, ngày Hoa Cúc là ngày 9 tháng 9.

đêm rả rích sắp tàn để nhường chỗ cho bình minh sắp rạng, các câu chuyện mỗi lúc càng thêm có vẻ không thật.

Hình như thời tiết sẽ tốt đẹp, sợ rằng bố vợ có thể trách chàng rể ở lì trong cung, Genji đi về Sanjô. Tại dinh thự này, nhất nhất mỗi chi tiết, mỗi nét đều tuyệt diệu và vừa ý chàng. Chàng không thấy dấu vết lộn xộn ở bất cứ đâu. Ở đây có người phụ nữ mà bạn bè của chàng liệt vào đám những người thật sự đáng tin cậy, không có không được. Ấy thế mà vì nàng quá vẹn toàn, vì nàng quá lạnh lùng đến nỗi chàng cảm thấy không được thoải mái. Chàng quay sang nói chuyện đùa vui với Chunagon và Nakatsuka và các nữ tì trẻ xinh đẹp khác trong đám các thị tì của nàng.

Trời rất ấm, chàng cởi áo ngoài và nom chàng thậm chí lại còn đẹp hơn.

Quan thừa tướng tới gặp chàng. Nom thấy Genji ăn mặc lôi thôi, ông đứng phía sau rèm mà ngỏ lời thăm hỏi. Có phần nào bối rối vì phải tiếp một vị khách cao quý đến thế vào một ngày ấm áp nên Genji có hơi khó chịu. Thấy thế bọn nữ tì cười rinh rích, chàng ra hiệu bảo họ phải im lặng.

Trời sắp tối, các thị tì nhắc nhở chàng là con đường từ lâu đài về nhà đi ngang qua địa phận của thần Center[1] cho nên chàng không nên nghỉ đêm ở đây.

"Chắc chắn thế rồi. Nhưng dinh của ta cũng nằm ở hướng đó. Mà ta quá mệt mỏi đi vòng làm sao được!". Chàng nằm xuống như có ý định ở lại đêm nay, bất chấp những gì có thể xảy ra.

"Thưa hoàng tử, đơn giản là không nên thế", một nữ tì nói "Có quan quận trưởng vùng Kii ở đây mà hoàng tử biết", - một người hầu của Genji vừa nói vừa chỉ về phía một người khác.

"Thần đã trừng phạt sông Nôi Giang[2] và bắt nó chảy vào vườn của ngài, do đó mà nước rất mát".

"Ý kiến tuyệt diệu. Ta mệt mỏi thật sự, và có lẽ chúng ta sai người đi trước xem có thể vào vườn được không".

Không nghi ngờ gì, ở đấy có nhiều địa điểm bí mật mà có thể chàng đã đi qua để tránh điều cấm kỵ. Nhưng chàng đã trở về Sanjô, sau một thời gian vắng biệt khá lâu, quan thượng thư có thể nghi ngờ là chàng cố ý chọn một đêm như thế này để ra đi sớm.

Ông quận trưởng Kii ngỏ lời mời khá thân mật, nhưng khi ông lui ra thì ông nói với quân hầu của Genji về những mối nghi ngại của ông. Hiện đang có lễ tẩy

---

[1] Một vị thần thay chỗ ở từng thời kỳ và không cho phép ai vượt quá.

[2] Chỉ phía Đông thành phố.

uế ở nhà cha ông, mọi phụ nữ phải rời khỏi nơi đó nhưng không may thay, họ lại tụ tập ở đây là nơi chật chội. Ông sợ rằng Genji không được thoải mái.

"Hoàn toàn không thế đâu", Genji lắng nghe được, bèn nói. "Có người xung quanh mình là điều hay. Không có gì tệ hơn là một đêm sống xa nhà lại không có phụ nữ ở với mình. Chỉ cần dành cho ta một góc phía sau các bức rèm của họ là được".

"Nếu hoàng tử đã muốn thế", các người hầu nói, "thì ở chỗ ông quận trưởng là tốt nhất".

Thế là họ phái người đi trước xem tình hình. Liền ngay sau đó, Genji kín đáo ra đi vì chàng sợ những nghi thức lôi thôi. Chàng không nói với quan tể tướng chàng đi đâu và chỉ đưa theo những người hầu thân cận nhất. Ông trấn thủ làu bàu, phàn nàn là chàng ra đi hơi quá vội vã. Nhưng không ai nghe ông.

Các phòng phía Đông của lâu đài đã được quét dọn sạch sẽ và nom khá tươm tất. Như đã nói, nước ở đây trong mát. Một bờ giậu đan bằng cành và cọc, nom có vẻ thôn dã, bao quanh khu vườn, cây cối được chăm chút cẩn thận hơn. Gió mát lạnh. Côn trùng bay vo vo đây đó, đom đóm lập lòe. Thời gian và địa điểm, nhất nhất cái gì cũng vượt quá sở thích của chàng. Đám người hầu của chàng chưa gì đã ngồi uống rượu ở phía ngoài, vừa uống vừa ngắm một con suối chảy dưới đường hầm. Ông quận trưởng có vẻ như đang "vội vã đi tìm thịt"[1]. Genji lặng lẽ ngắm nhìn xung quanh và chàng kết luận rằng ngôi nhà này chắc phải là bậc trung như anh chàng cận vệ đã nói lần trước. Nghe nói người mẹ kế của chủ nhà có lẽ cũng đang ở đây. Chàng lắng nghe những dấu hiệu tỏ cho biết rằng sắp ra mắt. Liền ngay đó ở phía Tây có dấu hiệu của ai đó đang tới gần. Nghe có tiếng lụa sột soạt, những giọng nói trẻ trung rất êm tai, những tiếng cười rúc rích cố nén của các nữ tì. Có vẻ như các cửa chớp được nâng lên nhưng rồi, theo một lệnh của ông quận trưởng, chúng được hạ xuống. Có ánh đèn yếu ớt le lói phía trên cửa trước. Genji tiến lại để nhìn xem, nhưng không thấy có khe hở nào đủ rộng để có thể ghé mắt qua. Chàng lắng nghe trong chốc lát, và biết được rằng đám phụ nữ đã tụ tập ở phòng chính cạnh phòng chàng. Tiếng chuyện trò rì rầm hình như ở quanh chàng.

"Chàng ta đứng đắn khiếp lắm", họ nói "và đã có một nàng xinh đẹp xứng đôi với chàng. Mà cũng còn rất trẻ. Chúng mày có nghĩ là chàng hơi cô độc không? Nhưng thiên hạ lại đồn thỉnh thoảng chàng cũng đánh liều kín đáo đi tìm thú nguyệt hoa kia đấy".

Genji giật mình. Tâm trí chàng chỉ dành cho một nàng, nhưng chuyện đồn đại mách qué lại là thế! Thật là phiền, nếu như các lời đồn đại về mối tình thật

---

[1] Một ý trong bài dân ca. Có nghĩa đi tìm thức nhắm.

của chàng lan truyền khắp nơi? Nhưng câu chuyện của họ cũng không có ác ý và mãi rồi chàng cũng đâm chán. Ai đó đọc trích dẫn một bài thơ mà chính chàng đã buộc ở một bông hoa ban mai[1] để gửi cho người chị em thúc bá của chàng là Asagao. Kể ra thì bài thơ đọc không được chỉnh lắm. Đọc thơ, lúc nào cũng nghe đọc thơ, chàng sợ rằng chàng có thể bị thất vọng khi gặp người phụ nữ.

Ông quận trưởng cho đặt thêm nhiều đèn ở mái hiên, và đã cho bưng đồ giải khát tới.

"Mà ông đã cho treo các mành lên chưa?" Genji hỏi, "Chưa làm thế là ông chưa làm tròn tư cách một chủ nhà đâu đấy nhé!".

"Hoàng tử ưa dùng những thức gì trong tiệc mặn" ông quận trưởng nói tiếp, có phần cứng nhắc. "Tôi e rằng không khỏi chịu thất lễ".

Genji tìm thấy một chỗ mát mẻ ở phía ngoài gần hiên, chàng tới đó và chàng nằm xuống. Các người hầu của chàng nín lặng, nhiều cậu bé cũng có mặt, ăn mặc chải chuốt, là con của ông chủ hoặc của cha ông ta, và của quan tỉnh trưởng Iyo. Trong số đó có một cậu bé đẹp mê hồn, khoảng mười hai mười ba tuổi. Hỏi thăm lai lịch các cậu bé, Genji hay rằng đó là em trai người dì ghẻ của chủ nhà, con một sĩ quan cận vệ đã mất. Cha cậu đã nuôi những hi vọng lớn về cậu nhưng ông đã mất khi cậu còn rất bé. Cậu đã theo chị tới nhà này sau khi chị cậu lấy ông tỉnh trưởng Iyo. Cậu tỏ ra có chút năng khiếu về văn học kinh điển - chủ nhà nói - tính khí thì trầm tĩnh và dễ thương, nhưng cậu còn nhỏ tuổi và không có ai nâng đỡ, cho nên khó có triển vọng được vào chốn triều môn".

"Tội nghiệp. Thế vậy, chị cậu ta là dì ghẻ của ông".

"Thưa vâng".

"Dì ghẻ thế thì trẻ quá. Cha tôi trước kia có ý định mời bà ta vào cung. Thì chính ngày hôm kia, người đã hỏi không biết bà ta thế nào. "Và chàng nói thêm với một vẻ trang trọng không phù hợp lắm với tuổi chàng, "Cuộc đời bấp bênh thật".

"Hầu như mọi sự việc đều do ngẫu nhiên. Phải, hoàng tử nói đúng. Trần thế này quả là quá bấp bênh; và trước đây bao giờ cũng đã là thế, đặc biệt đối với phụ nữ. Họ là những cánh bèo trôi giạt[2].

"Nhất định là cha ông rất để tâm đến những nhu cầu của bà ta. Quả vậy, người ta thấy phiền muộn khi không biết ai làm chủ mình?".

"Ông cụ hết sức tôn sùng bà. Còn chúng tôi thì không hoàn toàn được sung sướng với cách thu xếp của ông".

---

[1] Asagao là hoa bìm bìm, nở vào buổi sáng.

[2] Khúc gỗ bị trôi giạt.

"Nhưng các ông là những người can đảm trẻ trung, chắc các ông không trông đợi nhiều ở ông cụ. Về mặt đó, ông biết đấy, ông cụ cũng có chút tiếng tăm. Mà bà ấy bây giờ ở đâu?"

"Tất cả được báo sẽ phải qua đêm ở nhà người gác cổng, nhưng xem ra thì họ nấn ná không vội gì ra nơi đó".

Rượu ngấm vào, bọn người hầu lăn ra ngủ gà ngủ gật trên hiên.

Genji nằm mắt mở thao láo vì chàng không vui thú gì nếu phải ngủ một mình. Chàng có cảm giác là có ai đó đang ở bên phòng phía Bắc. Có thể là người phụ nữ mà họ đã nói tới. Chàng nín thở đi về phía cửa và lắng nghe.

"Chị ở đâu thế? Cái giọng khàn khàn ngộ nghĩnh là giọng của chú bé đã khiến chàng chú ý".

"Ở trên này". Có thể là tiếng bà chị. Hai giọng nói ngái ngủ rất giống nhau. "Còn ông khách của nhà ta đâu? Chị cứ nghĩ là chàng có thể ở đâu gần đây, nhưng hình như chàng đi rồi thì phải".

"Chàng đang ở bên phòng phía Đông". Chú bé hạ thấp giọng: "Em đã thấy chàng. Chàng đẹp ơi là đẹp, thiên hạ nói chẳng sai".

"Giá là ban ngày thì chị cũng nhìn trộm chàng một chút". Bà chị ngáp, rồi có vẻ như kéo áo ngủ lên trùm mặt.

Genji hơi ngán ngẩm. Lẽ ra nàng có thể hỏi chú em một cách kỹ lưỡng hơn.

"Chị sẽ ra ngoài ngủ, ở gần phía hiên. Nhưng sao lại tối như thế này", chú bé vặn đèn cao hơn. Rõ ràng là người phụ nữ nằm ở đầu đoạn chéo cách xa Genji. "Mà con Chujô đâu? Chị không muốn ở lại một mình".

"Chị ta đi tắm. Chị ấy nói sẽ về chóng. Cậu bé đứng ngoài gần chỗ hiên, nói vọng vào.

Tất thảy đều yên tĩnh. Genji đẩy nhẹ then cài và thử mở cửa. Cửa không khóa. Phía trong một bức mành đã được căng ra, và trong ánh sáng tù mù, chàng có thể nhận rõ cái rương hòm Trung Hoa và các đồ trang sức khác bày biện hơi lộn xộn. Chàng đi thẳng tới cạnh nàng. Nàng nằm uể oải, thân hình mảnh mai bé nhỏ. Tuy có chút bực mình vì bị quấy rầy, nhưng rõ ràng nàng nghĩ đấy là người thị tì Chujô, mãi tới lúc nàng kéo áo phủ mặt ra:

"Ta nghe nàng gọi một viên đại úy"[1], chàng nói "Ta nghĩ rằng những lời thỉnh cầu của ta từ bao nhiêu tháng nay, đã được đáp ứng".

Nàng giật mình, há hốc miệng, nhưng mọi tiếng động bị bóp nghẹt trong các chăn đệm và không ai nghe thấy gì.

"Nàng hoàn toàn đúng nếu nàng nghĩ rằng ta không biết tự kiềm chế.

---

[1] Chujô có nghĩa là "đại úy". Chức vụ của Genji đang giữ.

Nhưng ta mong nàng biết cho, bao nhiêu lâu nay ta mơ tưởng đến nàng. Cuối cùng là ngày hôm nay ta đã tìm thấy cơ hội và đang lợi dụng cơ hội đó, như thế đủ chứng tỏ rằng tình yêu của ta đâu có phải là nông nổi".

Dáng điệu cử chỉ của chàng dịu dàng quyến rũ khiến đến yêu tinh quỷ sứ cũng không thể cưỡng lại chàng. Nàng những muốn hô hoán báo cho mọi người biết đang có một người lạ xâm phạm chốn phòng khuê.

"Em nghĩ công tử đã nhầm em với ai đó", thấy bị xúc phạm, nàng nói như vậy tuy rằng tiếng nàng hổn hển. Cái thân hình nhỏ nhắn, mảnh mai tưởng như sắp ngất xỉu. Chàng thấy nàng đẹp bội phần.

"Ta tự để cho con tim ta lôi cuốn cho nên không thể nói đến chuyện nhầm lẫn. Nếu nàng có nghĩ khác thì nàng độc ác quá. Ta hứa với nàng ta sẽ không làm điều gì không đoan chính. Ta phải yêu cầu nàng lắng tai một chút nghe ta giãi bày nỗi lòng".

Nàng nhỏ bé quá khiến chàng dễ dàng bế thốc nàng lên. Trong lúc bước qua cửa để về phòng của mình, chàng đụng phải Chujô. Chàng kinh ngạc kêu lên một tiếng. Đến lượt mình, Chujô cũng kinh ngạc cứ đứng lì trong bóng tối mà trố mắt nhìn. Mùi nước hoa ngào ngạt từ quần áo chàng tỏa ra như đám mây khói nói cho cô ta biết chàng là ai. Cô thẹn thùng đứng lặng, không tài nào nói nên lời. Giá như chàng là một kẻ xâm nhập tầm thường, cô ta có thể dùng sức mạnh mà giật cô chủ ra. Nhưng cô ta không muốn làm cho cả nhà kinh động.

Cô ta đi theo sau, nhưng Genji vẫn không mảy may động lòng trước những lời cầu xin của cô.

"Sáng mai hãy đến đón nàng", chàng vừa nói vừa đóng cửa lại. Nàng toát mồ hôi đầm đìa và lo quýnh lên khi nghĩ đến những gì Chujô và cả những người khác nữa, có thể nghĩ về nàng. Genji cảm thấy buồn cho nàng. Tuy vậy những lời nói ngọt ngào vẫn tuôn tràn xen vào những câu châm ngôn bùi tai khiến cho một người phụ nữ dễ phải đầu hàng.

Nhưng nàng không để bị xoa dịu. "Có thể thật như thế sao? Có thể chàng đòi em phải tin rằng chàng không đem em làm trò đùa? Đàn bà con gái phận hèn thì phải chịu lấy chồng phận hèn".

Chàng lấy làm buồn cho nàng và có phần xấu hổ về mình, nhưng chàng trả lời thận trọng và từ tốn. "Nàng cho ta thuộc loại thanh niên phóng đãng mà nàng thấy nhan nhản khắp nơi hay sao? Nghĩ thế là sai. Ta còn rất trẻ, không biết gì về hoàn cảnh của nàng. Hẳn là nàng đã nghe nói về ta, và nàng phải biết ta không làm những chuyện liều lĩnh. Nàng đang biến ta thành anh hề. Ta chả kinh ngạc về điều đó, ngay cả những xúc động cuồng nhiệt đang khiến ta kinh ngạc".

Nhưng cái vẻ đẹp rực rỡ của chàng lại khiến nàng phải chống cự. Chàng có

thể nghĩ nàng bướng bỉnh và vô tình, nhưng xét kỹ hơn, chính sự lạnh nhạt của nàng có thể sẽ khiến chàng đâm chán mà bỏ đi. Bản tính dịu dàng và dễ vâng lời, nàng đột nhiên trở nên cứng rắn, chẳng khác một cây tre non dễ uốn cong nhưng không dễ gì bị bẻ gãy. Nàng đang khóc. Tay áo chàng đã thấm đầy nước mắt, nhưng có cho cả thế giới chàng cũng không chịu từ nan.

"Cớ sao nàng lại ghét bỏ ta?" Chàng nói trong một tiếng thở dài, tuy không tài nào ngăn nàng thôi khóc. "Há nàng không biết rằng những chuyện gặp gỡ bất ngờ là do số mệnh định đoạt hay sao? Thật ra, nàng yêu dấu, nàng biết quá ít về chuyện đời".

"Giá em gặp được chàng trước khi có nông nỗi này", nàng đáp lại, và chàng phải chấp nhận sự thật, "thì lúc đó em đã tự an ủi mình là có một ngày nào đó, chàng sẽ nghĩ về em với tấm lòng thương mến. Nhưng đó là chuyện vô vọng. Nhưng thôi, cơ sự đã thế này, em chỉ xin một điều: Ai có hỏi chàng có gặp em không, thì chàng đừng nói gì với họ".

Người ta có thể hình dung là chàng tìm được những lời hứa hẹn ân cần để khiến nàng an tâm.

Tiếng gà gáy đầu tiên vang lên, bọn người hầu của Genji đã thức dậy.

"Cậu ngủ có ngon không? Mình thì, đi nhiên.

"Ta hãy cho xe chuẩn bị sẵn".

Người ta nghe một số nữ tì hỏi nhau có phải những người đang tránh điều cấm kị, sắp sửa lại rời bỏ nơi đây vào lúc nửa đêm không?

Genji rất khổ tâm. Chàng sợ mình không thể tìm ra được một cái cớ để có một cuộc gặp gỡ khác. Chàng không thấy có cách nào để có thể thăm viếng nàng, và chàng cũng không biết họ sẽ viết thư cho nhau như thế nào được. Chujô đi ra, và cũng khổ tâm không kém, chàng để cho nàng đi vào nhưng rồi lại giữ nàng lại.

"Ta sẽ viết cho nàng thế nào được? Tình của đôi ta sâu như biển cả, thế mà chúng ta sẽ phải sống với những hoài niệm. Còn gì lạ lùng hơn thế hay không?" Chàng rơi lệ và do đó chàng nom càng đẹp thêm. Gà lại gáy dồn. Chàng cảm thấy rất buồn phiền khi làm mấy vần thơ từ biệt:

"Cớ sao chúng khiến giật mình
Với tiếng báo thức bình minh tới rồi
Giờ trôi, giờ phút cứ trôi
Không chờ băng tuyết tan vơi cùng giờ"

Nàng thấy xấu hổ về mình vì đã lọt vào mắt một người đàn ông mà so với nàng thì đứng trên cao vòi vọi. Những lời lẽ ân cần của chàng không gây được bao nhiêu kết quả. Nàng nghĩ đến người chồng mà nàng coi như một anh hề,

một kẻ ngu đần. Nàng run sợ khi nghĩ rằng một giấc mơ của nàng cũng có thể mách với lão những gì xảy ra trong đêm.

Nàng họa lại bằng mấy câu thơ:

"Đêm tàn lệ vẫn tuôn rơi
Giọng sầu thổn thức hòa theo tiếng gà"

Lúc này trời đã sáng tỏ hơn. Chàng thấy nàng đứng tựa cửa và cả nhà rậm rịch trở lại cuộc sống thường ngày. Một hàng rào chắn đã rơi xuống ngăn cách hai người. Trong bộ triều phục ăn bận cẩu thả, chàng đứng tựa một lúc vào chấn song ở hướng nam và nhìn ra vườn. Dọc mái tây của ngôi nhà, các cửa chớp đã được đẩy lên. Các nữ tì hình như đang nhìn chàng, qua một bức mành thấp ở hiên. Không nghi ngờ gì nữa, chàng đã mang lại niềm vui thú. Mảnh trăng hạ tuần còn chiếu sáng trên bầu trời buổi bình minh làm tăng vẻ đẹp của ban mai. Bầu trời tuy dửng dưng nhưng vào những lúc này, tùy theo người ngắm mà nó tỏ ra thân ái hay buồn bã. Genji đang trong tâm trạng đau khổ. Chàng biết không có cách nào đủ chỉ để trao đổi với nhau vài dòng tâm sự. Chàng rời ngôi nhà, chân bước đi và luôn luôn ngoái nhìn lại phía sau.

Một lần nữa chàng trở lại Sanjô, chàng không tài nào ngủ được. Ý nghĩ là họ sẽ không còn gặp lại nhau đang dìm chàng trong nỗi đau xé ruột, nhưng còn nàng thì sao? Nàng không thuộc loại đẹp sắc nước hương trời, nhưng nàng có duyên và tỏ ra có học thức thuộc hạng trung bình. Chàng lẩm rẩm tự nhủ, vậy nhưng viên sĩ quan cận vệ đã nom thấy họ đêm vừa qua, biết rõ là chàng đang nói về ai.

Lúc này chàng đang sống phần lớn thời gian ở Sanjô, nhưng tâm trí chàng vẫn mải vấn vương hình bóng người phụ nữ khó gần nổi. Cuối cùng chàng vời ông quận trưởng Kii tới.

"Thế ra, cái chú bé mà ta trông thấy đêm nào đó, là chú nuôi của ông. Xem ra thì cũng là một chàng trai có nhiều hứa hẹn. Thiết nghĩ ta có thể dành cho chú ta một địa vị gì đó, thậm chí có thể giới thiệu với cha ta".

"Đội ơn công tử đã chiếu cố, tôi lấy làm vui mừng khôn xiết. Có lẽ tôi sẽ nói chuyện này với bà chị chú ta!".

Nghe người ta nói đến nàng, trái tim Genji đập dồn dập. "Bà ấy có con cái gì không?".

"Thưa không. Bà ta và bố tôi mới lấy nhau được hai năm nhưng theo tôi suy ra, bà ta không được sung sướng. Cha bà ta trước đây đã có ý nghĩ là đưa bà vào cung".

"Kể cũng buồn cho bà ta. Người ta đồn bà ta là một mỹ nhân. Đồn đại thế có đúng không?".

"Tôi sợ là họ nhầm. Nhưng dĩ nhiên theo tục lệ, con riêng của chồng thì không được gần dì ghẻ nhiều lắm".

Nhiều ngày sau buổi đó, ông ta dẫn chú bé đến với Genji. Xem xét kỹ lưỡng thì chú bé không phải là thật đặc biệt, nhưng rất xinh đẹp và duyên dáng. Genji nói chuyện với cậu ta với một thái độ hết sức thân ái khiến cậu ta vừa vui thích vừa thẹn thò. Khi hỏi han chú về bà chị, Genji không biết được gì nhiều lắm. Chú ta trả lời khá nhanh nhẩu, nhưng chàng có hơi chưng hửng khi thấy cậu biết giữ ý giữ tứ. Genji nói bóng nói gió xa xôi hơn về những gì đã xảy ra hôm nào. Chú bé lộ vẻ sửng sốt, chú đã đoán ra sự thật nhưng chưa đủ già dặn để theo đuổi câu chuyện.

Genji trao cho chú một bức thư gửi bà chị. Khi nhận được thư thì nước mắt nàng giàn giụa. "Không biết người ta nói với nó những chuyện gì?", nàng vừa nhủ thầm, vừa mở rộng tờ thư để che giấu đôi má ửng đỏ. Bức thư rất dài và kết thúc bằng mấy câu thơ:

"Khát khao mơ lại giấc mơ
Đêm đêm, vỏ võ canh khuya thức tràn
"Không đêm nào ngủ được"[1].
Mộng không về, vì thức trắng canh thâu.

Chữ viết như rồng bay phượng múa, nhưng rốt cuộc nàng chỉ biết khóc, khóc than cho cuộc đời nàng đã rẽ hướng một cách lạ lùng.

Ngày hôm sau, Genji sai đi tìm chú bé.

"Thư phúc đáp đâu?" Chú hỏi chị.

"Em nói với công tử là em không tìm thấy ai để trao thư của chàng".

"Ôi! Lạy trời". Chú bé mỉm cười ra điều hiểu biết. "Làm sao em có thể thưa với công tử như thế được? Em cũng biết khá nhiều, chắc chắn làm sao có sự nhầm lẫn được".

Nàng kinh hoàng. Rõ ràng Genji đã hở ra hết. "Chị thật không hiểu tại sao lúc nào em cũng phải thông minh đến thế. Có lẽ tốt nhất là em đừng đi".

"Nhưng công tử cho tìm em kia mà". Và chú em bỏ đi.

Ông quận trưởng Kii đã bắt đầu để ý đến người dì ghẻ trẻ trung và xinh đẹp, và ông ta đang theo đuổi nàng với những lời tán tỉnh ve vãn không dứt. Bởi thế ông ta lấy lòng người em nàng đang trở thành người bạn thường xuyên đi lại với ông.

"Suốt ngày hôm qua ta đã đợi chú", Genji nói. "Rõ ràng rồi, trong khi ta nghĩ nhiều đến chú thì chú đâu có nghĩ mấy đến ta".

Chú bé đỏ mặt.

---

[1] Thơ cổ: *Trong nhớ nhung tìm đâu nguồn an ủi.*

"Thư trả lời đâu? Và khi chú bé đã thuật lại mọi chuyện với chàng, chàng nói tiếp: "Một chú đưa thư quý hóa gớm! Thế mà ta đã hi vọng có được cái gì tốt hơn!".

Chàng lại viết những lá thư khác.

"Thế chú không biết sao?", chàng nói. "Ta biết chị chú trước khi lão già kia lấy nàng. Có lẽ nàng đã nghĩ ta yếu thế và vô dụng, nên muốn tìm một chỗ nương tựa vững chắc hơn. Thôi được, nàng có thể khinh thường ta, nhưng chú thì không nên thế. Chú sẽ như con ta. Cái lão mà chị em chú đang trông chờ giúp đỡ, sẽ chả còn sống được bao lâu".

Chú bé có vẻ như đang nghĩ đến sự phiền toái mà người chồng của chị chú đang gây nên cho hai chị em. Genji lấy làm thích thú.

Chàng đối xử với chú bé như con chàng, biến chú thành người bạn thường xuyên, cho chú áo quần lấy ở tủ áo của chàng, lại còn đưa chú vào triều. Chàng tiếp tục viết thư cho nàng. Về phía mình nàng sợ rằng với một kẻ đưa thư thiếu kinh nghiệm đến thế, bí mật có thể bị lộ; thêm vào đó còn có điều lo nghĩ khác, là sẽ bị dị nghị nàng sống buông tuông bừa bãi. Có những bức thư dài, nhưng nàng vẫn giữ đúng như địa vị nàng đòi hỏi. Lời lẽ phúc đáp của nàng cứng ngắc, đúng khuôn phép. Nàng không thể quên được vẻ đẹp chói lọi của chàng tuy trong đêm đó nàng chỉ nhìn thấy lờ mờ. Nhưng phận nàng đã trao cho kẻ khác, có cố làm cho chàng quan tâm đến thì cũng chả được gì. Nỗi nhớ nhung của chàng thì khôn nguôi. Chàng không thể quên cái dáng người mảnh mai, cái vẻ e lệ ngượng ngùng của nàng. Có biết bao con mắt dòm ngó xung quanh nàng cho nên một xâm nhập khác vào khuê phòng của nàng rất có thể bị chú ý, và lúc đó thì sự việc sẽ rất buồn.

Một buổi tối, sau khi ở lại triều đình mấy ngày, chàng tìm được một lí do để tự bào chữa: dinh của chàng lại một lần nữa nằm ở hướng cấm. Giả đò đi về Sanjô nhưng chàng lại rẽ về nhà ông quận trưởng. Ông ta rất vui sướng, vì nghĩ rằng những con suối, những cái đầm khéo bài trí, đã lôi cuốn hoàng tử. Genji đã bàn bạc với chú bé luôn luôn đi theo hầu chàng. Nàng đã được báo tin về cuộc thăm viếng. Nàng phải thừa nhận chàng bị thôi thúc quá mãnh liệt nên mới bày ra những thủ đoạn như vậy. Nhưng nếu nàng phải tiếp chàng, thẳng thắn ngồi đối chuyện với chàng, thì nàng còn trông chờ được gì ngoài nỗi sầu khổ như đêm hôm trước, ngoài cơn ác mộng sắp lại tái diễn? Không, hổ nhục quá.

Sau khi chú em đã ra đi, nàng gọi nhiều nữ tì đến. "Ta nghĩ, ở quá gần chỗ công tử là điều không hợp lẽ. Vả lại, ta thấy không được khỏe, có lẽ cần phải ở chỗ nào đó để các ngươi xoa bóp cho ta; chỗ nào đó xa một chút để khỏi quấy rầy chàng". Nữ tì Chujô ở trong những căn phòng tại một hành lang tách biệt. Nàng sẽ đến trú ẩn ở đấy.

Sự việc xảy ra đúng như nàng đã sợ. Genji cho người hầu đi ngủ sớm và sai người đưa thư đi. Chú bé không tìm thấy chị. Chú nhìn quanh nhìn quẩn khắp nơi và đang không biết làm thế nào thì cuối cùng chú bắt gặp nàng ở hành lang.

Chú gần như muốn khóc. "Nhưng công tử sẽ nghĩ em là đứa hoàn toàn vô tích sự".

"Thế em muốn chị phải làm gì nào? Em còn bé, làm cái việc đưa thư như vậy là không nên. Em thưa với chàng là chị không được khỏe, có giữ lại một số nữ tì để xoa bóp cho chị. Em không nên ở đây, kẻo người ta cho là kỳ cục".

Nàng nói một cách cương quyết nhưng tâm hồn nàng thì chao đảo. Hạnh phúc cho nàng biết bao, giá như nàng không vướng vào cuộc hôn nhân bất hạnh này, vẫn được ở trong ngôi nhà với những kỷ niệm về cha mẹ đã khuất. Lúc đó, nàng có thể bình tĩnh chờ đợi những cuộc thăm viếng tuy không đều đặn lắm của chàng. Đằng này lại phải dằn lòng để tỏ ra lạnh lùng khi tiếp chàng! Như thế chắc chàng lại nghĩ rằng nàng không biết đến thân phận của nàng trên đời. Nàng đã làm những gì nàng nghĩ là tốt nhất, nhưng làm thế này lại mang lấy đau khổ. Thôi, việc đời cái gì cũng khó, chả biết thế nào mà chọn. Nàng phải tiếp tục đóng vai người phụ nữ lạnh lùng vô tình.

Genji đang nằm, tự hỏi không biết chú bé đang tán tỉnh nịnh nọt như thế nào. Chàng không tin tưởng cho lắm vì chú bé non trẻ quá. Ngay lúc đó thì chú bé về báo cáo sự thất bại của chú. Người phụ nữ ấy mới đanh thép làm sao! Khó ai bì kịp! Genji thở dài một tiếng, để lộ rõ sự thất vọng khiến cho chú bé suýt phát khóc.

Genji gửi cho nàng một câu thơ:

"Lang thang trên đất hoang vu
Đậu chối đánh lừa ta nào biết?
Làm sao biết ngỏ nỗi buồn sầu da diết".

Trong lúc ấy thì nàng cũng không chợp mắt được. Nàng viết thư trả lời:

"Người ở đây hồn ở đâu
Nằm trong lều nhỏ, nỗi sầu mang mang
Cây đậu chối dễ biến tan
Ước gì như nó, nhớ thương không còn?"

Chú bé cứ thế mang thư đi đi về về, quên cả giấc ngủ vì háo hức muốn tỏ ra có ích cho cả đôi bên. Chị chú thì cứ van nài chú hãy để ý đến miệng lưỡi thiên hạ.

Các người hầu của Genji đang ngáy như sấm ở nơi khác. Chàng nằm một mình trằn trọc bực bội. Cái sự bướng bỉnh của nàng quả là có một không hai, đâu có phải như cây đậu chối. Nó không chịu tan biến đi. Nhưng mãi rồi chàng cũng đâm ngán. Thôi, cứ để mặc nàng thích gì làm nấy. Nhưng nói thì đơn giản, dứt ra cho được đâu có dễ dàng!

"Ít ra thì chú cũng phải đưa ta đến chỗ nàng".

"Chị em đóng kín cửa nằm lì trong một căn phòng bụi bặm và đủ mọi nữ tì ở bên chị em. Em thấy như thế chả khôn tí nào". Chú bé muốn được việc hơn.

"Thôi được, ít ra thì em cũng không nên bỏ rơi ta".

Nói xong Genji đẩy chú bé nằm xuống bên cạnh mình.

Chú bé sướng rơn trước vẻ đẹp thanh xuân của chàng Genji. Về phía mình, chàng thấy chú em quyến rũ hơn cô chị lạnh lùng của chú.

Chương 3

LỐT VE

Genji trằn trọc không ngủ được.

"Ta không quen với cách đối xử như vậy. Đêm nay, lần đầu tiên ta biết một người phụ nữ có thể đối xử với một người đàn ông như thế nào. Lòng bị tổn thương và nỗi hổ nhục hành hạ ta khiến ta không còn biết làm sao có thể sống mãi được".

Chú bé nước mắt ràn rụa, và nom chú càng xinh đẹp thêm. Theo trí tưởng tượng của Genji, với cái thân hình mảnh mai kia với cái mái tóc không quá dài kia phải chăng nom chú rất giống với chị chú? Nhưng cho dù là tưởng tượng đi nữa thì sự giống nhau đó chỉ khiến chàng thêm khổ. Chỉ còn có một lối thoát là tìm kiếm một người đàn bà khác, nhưng làm thế thì đâu còn là danh giá? Và Genji lại trằn trọc thâu đêm trong nỗi oán hận sửng sốt. Chú bé thấy chàng kém thân ái hơn mọi ngày.

Trước lúc rạng sáng Genji bỏ đi, để lại chú bé chơ vơ buồn tủi.

Về phía nàng, nàng cũng trăn trở không thôi. Không nhận thêm được một lời của Genji. Có vẻ như chàng đã chán ngấy với nàng. Nếu quả thật chàng từ bỏ nàng thì đau đớn cho nàng biết bao, nhưng dẫu sao thì nàng vẫn sợ một cuộc thăm viếng khác. Trong khi đó thì Genji gặm nhấm nỗi bực dọc day dứt. Chàng không thể quên nàng và chàng sợ chàng đang biến mình thành một thằng hề.

"Ta buồn quá em ạ" chàng nói với chú bé. "Ta cố quên nàng, nhưng quên làm sao được. Ta nghĩ, em có thể thu xếp được một cuộc gặp gỡ khác không?".

Điều đó thật khó nhưng dẫu sao chú bé vẫn lấy làm mừng. Với sự hăng hái nhiệt tình của trẻ con, chú rình mò một cơ hội. Thì vừa vặn đúng lúc này, ông quận trưởng Kii phải đi kinh lí dưới tỉnh. Suốt những buổi hoàng hôn dài đằng đẵng, nàng không có gì để làm. Trong bóng đêm che phủ, chú bé đánh xe đưa

Genji đến dinh ông quận trưởng. Genji có chút lo âu thấp thỏm. Xét cho cùng, người hướng dẫn chàng chỉ là một chú nhóc con, nhưng đây không phải là lúc do dự. Ăn mặc qua loa, chàng hối thúc chú bé đi nhanh để tới nơi trước khi cổng đóng. Xe đi vào lối cổng sau và Genji xuống xe.

Một chú bé con như thế thì ít bị lính gác để ý, mà thực tình thì họ cũng chả kính trọng chú cho lắm. Chú để Genji đứng đợi ở cửa phía Đông còn chú thì đi vào tòa nhà chính. Chú nện cửa thình thình rồi đi vào.

"Đóng lại! Đóng cửa lại!" các thị tì kêu ré lên. "Đóng lại kẻo thiên hạ có thể nhìn vào!".

"Nhưng, buổi tối ấm trời thế này mà lại đóng cửa là tại làm sao?".

"Phu nhân bên cánh tây đã ở đây từ trưa. Mọi người sẽ đến chỗ chơi Go".

Hi vọng được trông thấy họ ở bàn Go, Genji từ chỗ nấp lẻn ra, xăm xăm tìm đường băng qua cửa và các bức rèm. Cánh cửa mà vừa rồi chú bé đã đi qua vẫn còn mở[1]. Genji có thể nhìn thấu suốt sang phía Tây. Một ô vải của bức rèm phía trong đã được cuốn lên, các bức mành đã được vén vắt lên khung, có lẽ vì nóng nực. Quang cảnh hiện ra lồ lộ không gì che khuất.

Ở chỗ gần các phụ nữ ngồi có một cây đàn. Bóng một người phụ nữ ngồi tựa lưng vào một cột trụ - phải chăng đấy là con người đã làm cho trái tim chàng rạo rực? Trước tiên chàng nhìn vào nàng. Hình như nàng mặc một áo lót đỏ thắm thêu một mẫu vẽ, phía ngoài là một chiếc áo khoác khó xác định được màu sắc và vải may. Nàng là một phụ nữ bé nhỏ, bình thường nhưng có những nét duyên dáng. Rõ ràng nàng muốn che giấu mặt ngay cả với cô gái ngồi đối diện và nàng thu đôi bàn tay nhỏ nhắn vào ống áo. Người đối diện với nàng ngoảnh mặt về hướng đông, cho nên Genji nom thấy rõ khuôn mặt cô này. Bên ngoài một chiếc áo ngoài màu đỏ tía và cả hai thứ đều để hở xuống tận dải quần đỏ. Dáng người rất đẹp, cao và thanh nhã. Trên khuôn mặt rám nắng, mắt và miệng nàng rạng lên một ánh vui tươi láu lỉnh. Tuy không dài lắm nhưng tóc nàng rậm và dày, và khi nó buông lòa xòa xuống đôi vai thì nom mượt mà óng ả. Chàng không thể phát hiện được mảy may thiếu sót ở nàng và do đó chàng biết được tại sao cha nàng, ông tỉnh trưởng Iyo, quý nàng đến thế. Chắc chắn là điều đó có thể là có ích giá như nàng bớt trầm lặng hơn một chút. Tuy vậy có vẻ như nàng không phải hề ngây thơ, ngờ nghệch. Nàng tỏ ra rất sáng ý khi đặt một viên đá lên điểm chết để báo hiệu trò chơi chấm dứt.

"Khoan, một phút nữa đã nào", người kia bình tĩnh nói "chưa xong hẳn đâu

---

[1] Sự mô tả các phòng có vẻ rối rắm. Các cánh cửa ván (Koshi) có vẻ như ở giữa hàng hiên và các phòng (chú thích bản tiếng Anh).

mà. Nàng cũng biết đấy, chúng tôi còn phải đưa con Ko ra đã"[1].

"Mình thua rồi, mình thua rồi! Để xem có gì trong các góc". Nàng đếm trên đầu ngón tay "Mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi".

Chàng nghĩ cô ta chắc chắn rối trí nếu có phải đếm đầy đủ những buổi tắm ở Iyo[2].

Người phụ nữ kia, một mẫu mực của sự nghiêm trang, giữ cho khuôn mặt được che khuất. Ngắm nhìn cô ta, Genji có thể phát hiện từng nét nhỏ trong vẻ mặt nhìn nghiêng. Mi mắt của cô nom như bánh xốp phồng, đường nét của cái mũi thì tàm tạm, vẻ mặt thì mệt mỏi, thiếu sáng sủa. Tuy vậy, rõ ràng là cô ta chăm chút đến vẻ bề ngoài; và có những chi tiết biểu lộ một sự đa cảm phảng phất chứ không phải hiển nhiên như ở cô bạn ngồi bên. Cô này thật sự hấp dẫn, cười đùa sung sướng hơn, biểu lộ một cái vui sáng chói, và kể ra cô ta cũng khá hay hay. Chắc hẳn, là một cô ả nông cạn tầm thường nhưng xem ra thì cũng không phải là cái của vất đi. Lần đầu tiên chàng trông thấy một người đàn bà trong tư thế tự do thoải mái của cô ta. Chàng cảm thấy mình hơi có tội, nhưng tội cũng không lớn lắm để đến nỗi phải quay đi nếu không nghe chú bé trở lại. Chàng lẻn ra.

Chú bé nói rằng có một bà khách bất ngờ đã xen vào kế hoạch của chú.

"Chú định đẩy ta về để chịu thất bại một lần nữa hay sao? Quá lắm".

"Thưa công tử, không. Nhưng em xin công tử đợi cho cái bà kia về đi đã. Lúc đó, em sẽ thu xếp mọi chuyện, em xin hứa".

Sự việc có vẻ tự chúng dàn xếp lấy. Chú bé còn rất trẻ, nhưng chú bình tĩnh tự chủ và tinh mắt trước những sự việc quan trọng.

Trò chơi Go có vẻ đã chấm dứt. Bên trong có tiếng rậm rịch và tiếng lào xào như người ta đang rút lui.

"Cậu chủ bé đâu rồi?" Bây giờ có tiếng cửa sầm sầm. "Đóng cửa lại thôi".

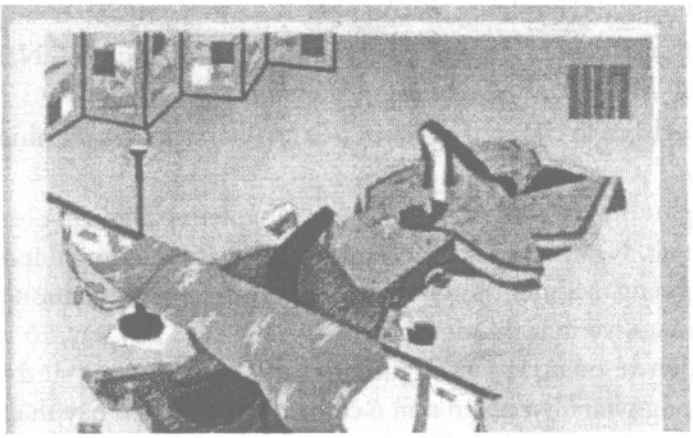
"Xem ra không có ai động đậy nữa", Genji nói sau một lúc. "Đi đi, cố hết sức vào".

Chú bé biết khá rõ là chị của chú không thích sự phù phiếm. Bàn cãi với nàng là vô ích, cho nên chú định cứ việc đưa Genji vào khi nào hầu như không còn ai bên cạnh nàng.

---

[1] Go, thuật ngữ phật giáo chỉ một thời gian dài vô kể để chuyển sang sự vĩnh hằng. Trong trò chơi Go, đó là tình thế mà hai tay chơi lấy đi lấy lại cùng những hòn đá đó mãi mãi. Để cắt đứt cuộc trao đổi, tay chơi mà hòn đá bị lấy trước.

[2] Tỉnh của cha nàng được chú ý vì mùa xuân nóng nực.



Nàng Utsusemi - Lốt ve

"Bà khách có còn ở đấy không?" Genji hỏi. "Ta muốn nhìn qua nàng một chút".

"Không thể được. Phía trong cửa chớp còn có các rèm".

Genji lấy làm thích thú, nhưng không để cho chú bé biết là chàng đã thấy nàng, sợ chú phật lòng. Giờ khắc cứ chậm rì rì.

Vào lúc đó, chú bé gõ cánh cửa ở góc và được vào.

"Tôi cứ ở đây cho thoải mái", chú vừa nói vừa trải những tấm vải đệm vào chỗ hai ba cửa trượt để ngỏ. "Nào, cho gió cứ vào đây".

Số đông các nữ tì nhiều tuổi hình như ngủ ở ngoài gần hiên. Cô gái vừa mở cửa như đã đến với họ. Chú bé giả vờ ngủ một lát. Rồi, kéo rộng tấm màn che để chắn ánh sáng, chú ra hiệu cho Genji đi vào.

Đột nhiên Genji thấy xấu hổ, sợ rằng mình sẽ bị thất bại một lần nữa. Dù sao chăng nữa chàng vẫn đi theo chú bé. Vén một tấm rèm lên, chàng luồn vào căn phòng chính. Ở đây yên tĩnh, mà áo của chàng thì sột soạt đáng sợ.

Về phần người phụ nữ, nàng lấy làm vui vì chàng không chịu bỏ cuộc; nhưng cơn ác mộng của buổi đêm trước đây vẫn bám lấy nàng. Ngày ủ ê nghiền ngẫm, đêm thao thức mất ngủ - đang là mùa hạ, ấy thế mà vẫn là "mùa xuân chưa nẩy lộc"[1]. Trong lúc đó người bạn ở phòng Go của nàng thì lại rất vui. "Tôi sẽ ở lại với nàng đêm nay" cô ta nói.

Tự nhiên nàng cảm thấy có cái gì không ổn. Phát hiện ra một mùi nước hoa

---

[1] Budless spring: từ buds có nghĩa là nảy lộc, nhưng cũng có nghĩa là ngủ. Vậy có thể hiểu "mùa xuân cũng không được ngủ".

bất thường, nàng ngẩng đầu lên. Lúc màn được kéo ra thì căn phòng vẫn tối đen nhưng nàng có thể nom thấy một hình thù người đang bổ về phía nàng. Nàng kinh hoàng đứng lên, rồi quơ vội một chiếc áo lót bằng lụa phủ lên đôi vai, nàng lách ra khỏi căn phòng.

Genji mừng rơn khi thấy chỉ có một phụ nữ ngủ ở phía sau các tấm màn. Gạt tấm trải giường sang bên chàng thấy hình như người phụ nữ có phần nào to hơn chứ không như chàng chờ đợi. Lúc đó chàng mới nhận thức được một chi tiết kì cục trên thân hình đang nằm ngủ. Không phải rồi. Ngốc nghếch làm sao! Mà cũng lố bịch làm sao! Nếu người đang ngủ bất thần thức giấc, biết mình là nạn nhân của một sự nhầm lẫn ngớ ngẩn, biết xoay xở thế nào? Ngớ ngẩn thật, ai đời lại tới đây để theo đuổi nàng, khi nàng đã tỏ một thái độ dứt khoát! Chàng thoáng có một ý nghĩ: đây có phải là cô gái ngồi dưới ánh đèn và đã khiến chàng để ý đến thế? Nếu đúng, thì chàng chẳng mất gì.

Cô gái chợt tỉnh giấc, và quá đỗi ngạc nhiên. Genji thấy có chút buồn tiếc cho cô. Tuy chưa từng trải về các ngón yêu đương, nhưng cô ta nom linh lợi hoạt bát và chưa hoàn toàn mất bình tĩnh. Lúc đầu chàng thấy khó mà nói chàng là ai. Tuy nhiên có lẽ cô ta đoán ra ngay. Thế là chàng nói với cô gái là nhân tiện phải tránh hướng đi cấm kỵ, chàng ghé qua đây thăm cô. Một người phụ nữ già kinh nghiệm hơn sẽ chẳng khó khăn gì mà doán ra sự thật, nhưng cô này còn ngây thơ không hề cảm thấy sự giải thích của chàng có chút gượng gạo. Chàng không chê mà cũng không quá vồ vập cô ta. Lòng chàng đang oán hận người kia. Không nghi ngờ gì nữa, chắc nàng chạy trốn nấp ở đâu đó và đang hả hê với thắng lợi của mình. Nàng đã tỏ ra cương quyết khác thường. Nói ra thì cũng kỳ, chính thái độ chống đối của nàng lại khiến người ta khó quên nàng. Cô gái ở bên cạnh chàng có chút duyên của tuổi trẻ và hiện giờ cô đang khát khao chuyện yêu đương.

"Người xưa hay nói, một tình yêu kín đáo thấm thía hơn một tình yêu lộ liễu". Chàng nói ngọt ngào dễ lọt tai. "Cứ yên chí, ta không phải hạng người xấu. Ta phải lo đến thể diện, đâu có phải khi bị sự thèm khát lôi cuốn thì bạ chỗ nào ta cũng xông bừa vào, không đâu! Còn cô: có những người giá ở hoàn cảnh này họ không tán thành chút nào. Thật đáng buồn. Nhưng cô thì không nên quên tôi".

"Em sợ". Rõ ràng là cô ta sợ. "Em biết viết cho chàng làm sao được".

"Cô nói có lí, chúng ta ai lại muốn để cho thiên hạ biết. Nhưng đêm nay, ta có đem theo một thằng bé. Chúng ta có thể trao đổi thư từ qua nó. Trong lúc này, cô ta cứ làm như không có chuyện gì xảy ra". Chàng lấy một chiếc áo dài mùa hạ như một vật lưu niệm mà người kia đã vứt lại.

Chú bé đang ngủ gần đấy, nhưng cái chuyện liều lĩnh này vẫn ám ảnh tâm trí chú, Genji đánh thức chú dậy chẳng khó khăn gì. Lúc chú mở cửa thì một bà hầu già sừng sốt kêu lên:

"Ai đấy kia?"

"Tôi đây chứ ai", chú bé có hơi ngượng ngùng đáp.

"Đêm hôm thế này, cậu đang đi lang thang đâu đấy?", bà gọi to để mong có ai giúp.

"Chả đi đâu hết", chú bé đáp cộc lốc. "Thế đấy, chả đi đâu hết".

Chú đẩy Genji đi qua cửa. Trời sắp sáng. Trong ánh trăng, bà ta bất chợt thấy một bóng người khác.

"Mà ai đi với cậu thế?" Ồ, con Mimbu, dĩ nhiên. Chỉ có con Mimbu mới cao kều như vậy được". Mimbu là một phụ nữ thường bị chế giễu vì thân hình cao lớn khác thường. "Ra là cậu đi dạo với Mimbu kia đấy", bà già lẩm bẩm. "Có ngày rồi chính cậu cũng cao lớn như con Mimbu cho mà xem". Vừa đi theo họ, mụ vừa nói huyên thuyên. Genji kinh hoàng, nhưng có làm gì thì cũng không thể đẩy mụ vào trong được. Chàng đành rút lui vào bóng tối chỗ hành lang.

Mụ lẳng nhẳng đi theo. "Thế ra, cậu đã đến chỗ bà chủ chúng tôi, phải không? Mấy ngày nay, tôi bị đau bụng, khó chịu quá và đã phải ở riệt trong buồng. Nhưng đêm vừa rồi bà cho gọi tôi, bà muốn có thêm người ở quanh bà. Tôi vẫn còn đau đây này, đau ghê gớm", bà lại lẩm bẩm, nhưng không đáp lại. "Thôi, thế thì đi đi".

Mụ đi tiếp, và Genji chuồn ra. Hơn bao giờ hết chàng thấy những trò liều lĩnh này có thể nguy hiểm biết dường nào.

Chú bé đi cùng chàng tới Nijô. Genji thuật lại những gì xảy ra trong đêm. "Chú bé ơi, chú không được việc lắm", chàng vừa nói vừa nhún vai tỏ ý khó chịu khi nghĩ đến sự lạnh lùng của nàng. Chú bé không biết đáp lại thế nào.

"Ta đã bị hắt hủi, với ta, chả còn làm cách gì được nữa. Nhưng cớ sao nàng không gửi cho ta một lời phúc đáp dịu dàng nhỉ? Ta không địch lại với chồng của nàng được. Chính khổ là ở chỗ đó". Nhưng khi chàng đi nằm thì chàng đã mặc chiếc áo khoác của nàng vào phía trong áo của chàng. Chàng giữ chú bé lại cạnh mình để làm thính giả cho những lời than thở của chàng.

"Mặc dầu có chuyện đó, chú vẫn là chú bé ngoan, không phải vì chuyện đó mà ta không yêu chú. Nhưng gia đình chú là thế, nên ta phải đắm ngờ, không hiểu quan hệ của chúng ta liệu có được lâu bền hay không".

Chú bé hết sức buồn bã và hoang mang.

Genji lại vẫn không tài nào ngủ được. Chàng đòi chú bé đưa cho một nghiên mực. Rồi như để tập viết, chàng thảo nhanh trên một cuốn giấy.

"Dưới cây còn lốt trơ trơ
Lốt nàng, ta nhớ, tơ vò ngổn ngang"

Chàng tự nhủ không biết người phụ nữ kia, là con riêng của chồng nàng,

có thể nghĩ gì về mình. Chàng thấy buồn cho cô cứ mải trăn trở suy nghĩ nhưng chàng không hề gửi thư. Trong khi đó mùi hương của nàng cứ vương vấn trong chiếc áo chàng đã lấy được. Chàng giữ nó khư khư, ngắm nhìn nó mà thương nhớ.

Khi về đến nhà chị, chú bé bị nàng mắng túi bụi. "Ai làm một việc như thế này thì đừng có mong được tha thứ. Ta có thể cố giải thích những gì đã xảy ra, nhưng em nghĩ rằng thiên hạ sẽ không có ý kiến cuối cùng của họ hay sao? Há em lại không có lúc nghĩ rằng ngay ông chủ tốt bụng của em cũng có thể mong muốn chấm dứt cái trò trẻ con này hay sao?".

Bị dồn ép từ hai phía, chú bé tội nghiệp không còn biết phân trần ra làm sao. Chú rút thư của Genji ra. Mặc dầu không muốn, chị chú vẫn mở thư đọc: chàng viện dẫn đến con ve chỉ còn cái xác lột, rồi lại chuyện lấy chiếc áo của nàng. Sao mà rắc rối quá. Chả khác một tấm giẻ rách ẩm ướt bị bọn người đánh cá xé từng mảnh[1].

Như chiếc áo của người đánh cá ở Ise?

Cô gái kia, con riêng của chồng nàng, trở về cánh nhà phía Tây, tâm thần có hơi rối loạn. Cô nghĩ thế nào thì cũng chỉ mình biết mình hay. Cô chăm chú nhìn chú bé đi đi lại lại, nghĩ rằng chắc cũng có thư cho mình; nhưng rốt cuộc chả có gì. Cô không đủ trí tưởng tượng để đoán ra mình là một nạn nhân của một sự nhận diện nhầm lẫn. Là một con người nhẹ dạ và vô tâm, bây giờ cô đang triền miên với những ý nghĩ buồn bã.

Phu nhân trong lầu nhà chính hết sức tự nén nỗi lòng. Nàng biết, tình cảm của nàng không thể được coi là nông cạn, nàng nhớ tiếc những gì không quay trở lại, những ngày còn là con gái. Bên cạnh bài thơ của chàng, nàng hạ bút viết một bài thơ của phu nhân Ise:

"Cánh ve mỏng đẫm sương mai
Sương tan trong lá, lệ ai tan cùng".

Chương 4

CÂY HOA PHẤN

Sau khi vào triều thăm đáp lễ Rokujô, trên đường trở về, Genji dừng lại để hỏi han sức khỏe bà nhũ mẫu già, mẹ của Koremitsu, tại nhà riêng của bà ở Gojô. Đau ốm nặng, bà đã trở thành một ni cô. Cổng cho xe vào đã đóng. Chàng

---

[1] Fujiwara Koretuda: Chiếc áo ta để lại, cũng rách.

sai đi gọi Koremitsu và trong khi chàng đang chờ đợi, chàng nhìn chăm chú con đường dơ dáy bẩn thỉu, ồn ào huyên náo. Bên cạnh căn nhà của người vú nuôi, là một hàng rào mới trồng cây bách lá. Bốn hoặc năm cửa chớp chật hẹp ở phía trên đã được đẩy lên và qua các kẽ hở, lộ ra những bức rèm trắng và sạch sẽ. Chàng bắt gặp hình dáng những vầng trán xinh đẹp ở phía bên kia. Khi chúng di động, chàng đoán rằng đấy là những phụ nữ khá cao lớn. Họ thuộc những hạng phụ nữ nào nhỉ? Xe của chàng đơn giản, không trang hoàng và không có những kẻ hầu chạy hai bên. Biết chắc chắn rằng sẽ không ai nhận thấy mình, chàng ló đầu ra để nhìn được sát hơn. Cánh cổng có cái gì nom như lưới mắt cáo, được một cái sào chống đỡ, và chàng có thể nhìn thấy căn nhà bé nhỏ mảnh khảnh. Chàng cảm thấy có chút bàng hoàng cho những người ở tại một nơi như vậy - và rồi tự hỏi ai trên đời này có thể có một chỗ nương tựa tạm thời hơn thế.[1]

Một chỗ trú tạm thời, đó là nhà của ta. Một túp lều xơ xác, một tòa lâu đài chạm vàng trổ ngọc, nào có khác gì nhau? Một cây nho xanh tươi vui mắt, leo đến đầu bờ tường. Những bông hoa trắng khoe nụ cười tươi.

"Ta muốn biết bông hoa ở xa kia là hoa gì?", chàng nói như tự nói với mình...

Một người hầu đi lên và cúi lạy. "Thưa những bông hoa màu trắng ở đằng xa kia gọi là "hoa phấn", y nói. "Một cái cây tên như tên người - mà lại trổ hoa ở một nơi tiều tụy như thế này".

Đúng như y nói. Vùng lân cận là một xóm nghèo nàn, gồm phần lớn là những căn nhà nhỏ bé. Một số thì tựa vào những cọc xiêu vẹo, và một số "hoa phấn" mọc ở chỗ mái chìa. Chàng hỏi:

"Một thứ hoa hẩm hiu. Ngắt cho ta một bông, được chứ?"

Người hầu đi vào phía sau cánh cổng và ngắt một bông. Một con bé xinh đẹp mặc quần lụa thô màu vàng đi ra qua cửa trước vừa gật đầu ra hiệu cho người hầu, vừa chìa cho y một chiếc quạt trắng mùi hăng nồng.

"Hãy đặt hoa lên cái này. Quạt thì chẳng ra quạt, mà hoa cũng chả ra hoa".

Koremitsu từ trong cổng đi ra và trao nó cho Genji.

"Chúng đánh mất chìa khóa, nên tôi đã để công tử phải chờ đợi. Có lẽ ở đây không ai nhận ra công tử, nhưng để công tử phải đợi như thế này thì cái vùng này cũng không tử tế cho lắm".

Xe Genji được đẩy vào trong và chàng xuống xe. Ngoài Koremitsu còn có người con trai và người con gái của bà đang hầu hạ bà; người con trai là một bậc cao tăng, và chồng người con gái là tinh trưởng của Mikawa. Họ rối rít cám ơn chàng đã hạ cố tới thăm.

---

[1] Thơ khuyết danh. "Trên thế gian, có đâu nơi ta gọi là nhà".

Bà lão đứng lên đón chàng. "Mẹ không hề có ý nghĩ từ bỏ cõi trần này, nhưng mẹ cứ nghĩ là sẽ không còn có thể được thấy con như bây giờ mẹ đang nhìn con đây. Lời cầu nguyện của mẹ có vẻ như đã cho mẹ được sống thêm[1]. Được con đến thăm, mẹ tin chắc mẹ sẽ đón nhận ánh sáng của thành Amitabha với lòng thanh thản và bình tĩnh". Nói xong bà gục xuống khóc.

Genji cũng gần ứa nước mắt: "Thấy mẹ lâu không hồi phục con rất đau đớn và con rất lấy làm buồn khổ vì mẹ đã lánh người đời. Mẹ phải sống lâu trăm tuổi để được trông con làm nên sự nghiệp. Con chắc chắn rằng nếu mẹ được thế, mẹ sẽ tái sinh trên đỉnh cao vòi vọi của Cõi Thanh Khiết. Con có nghe nói, điều quan trọng là tự mình rũ sạch nỗi luyến tiếc nhỏ nhoi nhất đối với cõi trần".

Yêu thương đứa bé mình nuôi nấng bù trì, một người vú nuôi hay nhìn nó như một thần đồng ngay dù nó là một đứa ngốc nghếch. Bà lão cảm thấy kiêu hãnh thêm, lớn cao thêm biết bao, và bà nghĩ bà có quyền tự coi mình là người tuyệt vời vì đã được phép phục vụ chàng. Nước mắt bà tiếp tục tuôn tràn.

Các con bà lấy làm ngượng cho bà. Họ liếc nhìn nhau khi bà phô ra một khuôn mặt tàn tạ như đang đau khổ vì phải rời bỏ một cõi đời mà bà đã quay mặt đi.

Genji xúc động tận tâm can. "Những ai yêu thương con đều bỏ con khi con còn thơ bé. Có những người khác, đúng thế, đến chăm sóc con, nhưng mẹ là người duy nhất con thực sự gắn bó. Trong những năm gần đây, con ít được đi lại cho nên không thể sớm hôm trông nom săn sóc mẹ như con hằng mong ước, hoặc không thăm viếng mẹ được chu tất. Tuy vậy, con thấy rất đau khổ khi ngày tháng trôi qua mà con không gặp được mẹ. Mong sao trên trái đất này không có những buổi li biệt cuối cùng[2].

Mong sao mẹ ta sống đến ngàn năm.

Mong sao trên trái đất không có cảnh biệt li mãi mãi. Chàng nói một cách trang trọng và khi chàng đưa tay gạt nước mắt thì mùi thơm từ ống tay áo của chàng tỏa ra khắp căn phòng.

"Đúng rồi", - hai người con tự nghĩ - "số phận thật đã ban phúc cho bà". Và bây giờ họ cũng đang rơi nước mắt.

Genji bảo các người con hãy tiếp tục cầu nguyện và các công việc hầu hạ. Lúc đi ra ngoài, chàng xin một cây đuốc, và dưới ánh đuốc chàng xem xét chiếc quạt trên đó có đặt bông "hoa phấn". Trên chiếc quạt có một bài thơ viết chữ thảo một cách che đậy chứng tỏ người viết là một người lịch sự và có khiếu thẩm mỹ.

---

[1] Nguyên văn: dành cho mẹ một hợp đồng mới trên đời.

[2] Ariwara Narihira.

"Đừng hỏi khuôn mặt của ai
"Hoa phấn" đâu đó sáng ngời chiều hôm".

"Ai đang ở ngôi nhà phía Tây kia? Chàng hỏi Koremitsu. "Chắc anh có dịp hỏi cho biết chứ?"

"Lại chuyện đó nữa", Koremitsu tự nhủ. Anh nói có phần chua chát. "Tôi phải thú nhận là những ngày gần đây tôi bận săn sóc bà cụ nên cũng không nghĩ đến láng giềng của cụ".

"Anh đang bực bội với ta chứ gì? Nhưng nhân có chiếc quạt đây, có điểm mà ta muốn làm sáng tỏ. Anh vui lòng hỏi xem ở đây có ai biết vùng lân cận này không?"

Koremitsu đi vào nhà hỏi người quản gia của bà mẹ; rồi anh trở ra báo rằng căn nhà thuộc của ông phó tỉnh trưởng danh dự. Người chồng bận đi xa và người vợ có vẻ là một người phụ nữ trẻ có khiếu thẩm mỹ. Các chị em bà ta đã rời nhà đi làm công việc hầu hạ nơi này nơi nọ. Nhưng họ cũng thường về thăm nhà.

Genji nghĩ, nữ thi sĩ của chàng chắc phải là một trong số các chị em nhà đó. Một con người khá trẻ trung, thực tế và tân tiến, nhưng nếu gặp được cô nàng thì biết đâu cũng chỉ là người tầm thường như ai - tuy vậy sự suồng sã biểu lộ trong bài thơ cũng không hẳn là không thú vị, chàng không đang tâm bỏ đi một cách khinh bỉ. Một lần nữa, như ta sẽ thấy, cái chứng đa tình của chàng lại trỗi dậy.

Thận trọng che giấu nét chữ, chàng phóng bút viết một câu đáp lại trên một mảnh giấy và sai anh hầu đem đi.

Thơ rằng:

"Lại gần chút nữa nàng ơi
Hoa phấn, nàng biết là ai tức thời
Hoa phấn đây cũng thường thôi
Hoa phấn mờ tối trong chiều hoàng hôn".

Tưởng rằng đây có thể là một người quen, nàng không bỏ lỡ cơ hội viết một lá thư để khiến chàng phải kinh ngạc; nhưng đợi một lúc không thấy có thư trả lời, nàng cảm thấy có chút lúng túng lòng dạ bâng khuâng. Thế rồi bây giờ lại có một bài thơ do một kẻ đưa thư riêng mang tới. Những người nữ tì của nàng cứ là rối rít, bù đầu bàn đến chuyện phúc đáp như thế nào. Phải chờ đợi mãi người đưa thư khá buồn rầu đành trở về tay không. Genji lặng lẽ bỏ đi trong ánh sáng chập chờn của mấy cây đuốc. Những cánh ván ở cửa bên cạnh đập sập xuống. Một ánh đèn lọt qua khe cửa, phảng phất một cái gì buồn bã, và tù mù hơn ánh sáng đom đóm.

Tại dinh Rokujô, cây cỏ vẫn mang vẻ trang nghiêm. Chính bà cụ cũng có vẻ lạnh lùng khác thường vì xem ra cụ đã kiệt sức. Những ý nghĩ về các "hoa phấn" hoàn toàn không còn ám ảnh tâm trí chàng. Chàng đi ngủ và từ giã vào lúc mặt

trời lên. Trong ánh sáng ban mai, hình dáng của chàng nom xinh đẹp lạ thường khiến cho các phụ nữ ở nơi đó hiểu rõ cớ sao chàng được thiên hạ ngợi ca đến như vậy. Lại một lần nữa chàng đi ngang qua các ván cửa mà trước đây chàng đã đi qua không biết bao nhiêu lần. Do sự tình cờ nho nhỏ kia mà bây giờ chàng vừa chăm chú nhìn ngôi nhà, vừa tự hỏi ai có thể ở trong đó. Mấy ngày sau Koremitsu tới.

"Bà cụ nhà tôi vẫn không đỡ chút nào, tôi đã phải ở hầu bên cụ", Koremitsu nói. Rồi tiến lại gần hơn: "Thấy công tử có vẻ quan tâm đến thế, nên tôi đã phải gọi một đứa biết rõ về cánh cửa cạnh ngôi nhà và tôi đã hỏi hắn. Chuyện hắn kể không rõ ràng lắm. Hắn nói là vào dạo tháng năm hay đại để thế có người tới và thầm lặng sống trong ngôi nhà, nhưng ngay cả bọn gia nhân cũng không được biết nàng là ai. Thỉnh thoảng tự tôi cũng nhìn qua bờ dậu và ghé mắt ngó qua các bức mành của bọn nữ tì trẻ. Nhìn quần áo của họ, tôi đoán họ đang hầu hạ một ai đó thuộc tầng lớp cao quý. Ngày hôm qua, khi ánh đèn buổi tối rọi thẳng ra, tôi thấy chính nàng đang ngồi viết một bức thư. Nàng xinh đẹp quá. Nàng có vẻ đăm chiêu suy nghĩ, còn bọn nữ tì xung quanh nàng thì đang khóc lóc.

Genji đã ngờ một điều gì đại loại thế, chàng phải tìm cho ra.

Theo cách nhận xét của Koremitsu thì không thể phủ nhận được, Genji là một người mà thiên hạ phải coi trọng. Chàng trẻ trung, có sức quyến rũ nhiều phụ nữ, vậy nếu chàng tự kìm hãm mình không đoái hoài tới những việc nho nhỏ như thế này thì đâu còn có tình cảm con người nữa. Sẽ không thực tế nếu cho rằng vẫn có một số người vượt ra ngoài sự cám dỗ. Anh nói tiếp:

"Đang chờ một dịp may để có thể thăm dò kỹ hơn một chút, tôi tìm được một cái cớ nho nhỏ để viết cho nàng. Nàng trả lời tức thì, chữ viết tốt, già dặn. Một số nữ tì của nàng cũng đẹp, hoàn toàn không thể xem thường được".

"Anh làm ơn thăm dò thật kỹ vào. Anh mà chưa làm thế thì ta chưa vừa lòng đâu đấy".

Ngôi nhà thuộc loại hèn hạ nhất mà người cận vệ trước đây đã mô tả, nhưng Genji rất quan tâm. Có biết bao nhiêu những quyến rũ mê li ẩn giấu trong đó mà chàng lại không thể chinh phục được!

Chàng nghĩ đến sự lạnh lùng của người vợ ông tỉnh trưởng, người phụ nữ "lốt ve" độc nhất vô nhị. Tuy vậy, nếu nàng đã tỏ ra bùi tai trước những lời thuyết phục của chàng, thì chắc chắn sự việc bị rơi tõm như một sự nhầm lẫn đáng buồn sau cái buổi gặp gỡ duy nhất kia. Thói thường là thế, mối oán hận và khả năng phải chịu một sự thất bại rõ ràng vẫn bám riết tâm trí chàng. Cuộc tranh luận vào đêm mưa nọ có vẻ như đã khiến chàng tò mò muốn biết về nhiều tầng lớp. Dù có một thời mà một người phụ nữ như vậy chả đáng cho chàng để ý. Thế nhưng cuộc tranh luận đã mở rộng! Chàng thấy người con gái ông tỉnh

trưởng sẵn sàng hiến thân cho chàng, hoàn toàn không phải không đáng quan tâm. Nhưng chàng không chịu nổi vì sợ rằng người dì ghẻ chắc đã lạnh lùng lắng nghe cuộc chuyện trò giữa hai người. Chàng phải đợi một dấu hiệu gì đó để biết ý nghĩ thực của nàng.

Ông tỉnh trưởng Iyo trở về thành đô. Ông đến ngay lâu đài của Genji. Mặt hơi bị rám nắng, quần áo bị nhàu nát trong cuộc hành trình ngoài biển, nom ông ta có vẻ khá cục mịch và khó ưa. Tuy nhiên ông ta thuộc dòng dõi danh giá, và tuy tuổi cao, nhưng vẫn có nét cao quý. Trong khi hai bên chuyện trò về tỉnh ông cai trị, Genji muốn biết đầy đủ về những mùa xuân nóng bức[1], nhưng chàng có phần ngượng ngùng khi thấy những ký ức cứ xua đuổi nhau trong tâm trí chàng. Kể cũng ngốc, sao lại phải áy náy trước cái ông già trung hậu này! Chàng nhớ lại là không khôn ngoan[2], và chàng cảm thấy buồn cho ông tỉnh trưởng. Tuy chàng ấm ức về sự lạnh lùng của người vợ, nhưng theo cách nghĩ của người chồng, đó lại là điều đáng ca ngợi. Chàng choáng váng khi biết ông tỉnh trưởng có ý định tìm cho con gái ông một người chồng xứng đáng và đưa vợ ông đi về thăm các tỉnh.

Chàng bàn với người em trai của nàng về khả năng thu xếp một cuộc gặp gỡ khác. Tuy nhiên đây là điều khó vì ngay dù nàng ưng thuận đi nữa, biết đâu nàng lại không cho là điều dại dột nếu tiếp một bậc quý phái cao sang đến thế!

Tuy vậy, nàng không muốn chàng quên nàng hẳn. Những thư phúc đáp của nàng vào lúc này dịp nọ cũng khá thú vị và chứa đựng đây đó những lời tế nhị khiến chàng chốc chốc phải ngừng đọc tấm tắc khen. Chàng vẫn oán sự lạnh lùng của nàng, nhưng vẫn nghĩ nhiều đến nàng. Nàng sẽ tiếp chàng thân tình cho dầu người chồng mà nàng kiếm có đáng sợ đến đâu đi nữa.

Mùa thu đã tới. Chàng bận rộn và khổ sở vì những việc riêng cho nên chàng thưa về thăm Sanjô.

Còn như vụ ở Rokujô, chàng đã bẻ gãy được sự chống cự của cô nàng, nhưng than ôi, chẳng bao lâu chàng đã tỏ ra lạnh nhạt. Người ta cho rằng kể cũng đáng suy nghĩ, sau khi đã chiếm được nàng rồi, có vẻ như chàng dễ kiếm chế dục vọng của mình hơn. Nàng thường phải chịu đựng những cơn thất vọng, những đêm mất ngủ căng thẳng khi mòn mỏi chờ trông chàng một cách vô ích. Nàng sợ nếu tiếng đồn đại lan khắp, thiên hạ sẽ đơm đặt ra những chuyện đùa tếu về sự cách biệt tuổi tác.

Vào một buổi sáng sương mù dầy đặc, nàng cứ khăng khăng đánh thức

---

[1] Như đã biết ở tỉnh này mùa xuân thường nóng nực.

[2] Thật ra, người sĩ quan vệ binh khuyến cáo chống lại bọn phụ nữ hay tráo trở chứ không chống lại những phụ nữ tầng lớp thấp hơn.

Genji dậy, vì nàng biết chắc chàng phải ra đi. Chàng ló đầu ra, vừa ngáp vừa thở dài và nom còn thèm ngủ. Chujô, một trong những nữ tì của nàng, nâng một cửa ván lên, gạt một bức mành sang bên như muốn giục nàng đến xem chàng ra đi. Nàng ngẩng đầu khỏi gối. Khi chàng dừng lại trầm trồ ca ngợi bao nhiêu là hoa rực rỡ phía dưới hàng hiên, nom hình dáng chàng quả là đẹp vô song. Chujô theo chàng đi xuống dãy hành lang. Trong chiếc áo dài màu hoa cúc tây hợp với mùa và đuôi áo mỏng dệt một cách tao nhã, cô tỏ ra là một phụ nữ xinh đẹp, duyên dáng. Ngoái nhìn ra sau, chàng bảo cô ngồi xuống với mình một lúc ở chỗ góc bao lơn. Cái dáng ngồi kiểu cách của cô, làn tóc dài chảy tuôn xuống chiếc áo dài nom thật xinh đẹp.

Chàng nắm tay cô:

"Tuy mang tiếng bướm tìm hoa thầm nhụy
Ta vẫn muốn ngắt bông hoa bìm bìm kề bên"

Ôi! Biết làm thế nào đây?

Cô trả lời một cách nhanh nhẩu đã quen, làm cho người ta nghĩ cô đang nói không phải cho mình mà cho cô chủ cô:

"Vội vàng chìm lặn sương mai
Chàng đâu còn muốn ép nài hoa đây"

Một chú kiếm đồng nhỏ bé xinh đẹp, có vẻ như để đặc biệt tô điểm cho dịp này, từ trong hoa bước ra. Quần ướt đẫm sương, chú ngắt một bông hoa bìm bìm tặng Genji.

Ngay cả những người không có liên quan gì với Genji, vẫn bị lôi cuốn về phía chàng. Không nghi ngờ gì nữa, ngay những người dân miền núi thô lỗ nhất cũng muốn được nghỉ ngơi một lúc dưới bóng một cây hoa đang nở rộ; những ai đã từng, dù là ngắn ngủi, phơi mình trong vẻ đẹp lộng lẫy của chàng cũng đều tuỳ theo địa vị của mình, vương vất ý muốn đưa con gái của mình làm kẻ hầu cho chàng, muốn một người chị em mà hình thức không tồi, có thể làm vài việc nhỏ mọn hầu chàng. Vậy thì, không cần phải ngạc nhiên khi thấy có những người ghi lòng tạc dạ hình ảnh của chàng, vì họ đã có dịp được nhận một bài thơ nho nhỏ của chàng hoặc được đối xử một cách tử tế phần nào. Không nghi ngờ gì nữa, không được luôn luôn ở bên chàng, họ rất lấy làm buồn khổ.

Tôi quên: Koremitsu đã báo cáo chi tiết những gì anh ta thấy lúc hé nhìn qua bờ dậu. "Tôi không thể nhận ra nàng là ai. Hình như nàng quyết định tự xa lánh khỏi người đời. Trong lúc buồn chán bọn nữ tì đi ra chỗ hành lang dài trông ra đường, chực rình cái cỗ xe. Đôi khi, người phụ nữ mà có vẻ là bà chủ của họ cũng lặng lẽ đi ra nhập vào với bọn họ. Tôi không thấy rõ nàng nhưng nàng có vẻ đẹp thật. Một ngày nọ, một cỗ xe có người theo hầu chạy hai bên, đi qua. Bọn

bé gái gọi to với một người tên là Ukon bảo cô phải đến nhanh. Họ nói là quan Tư lệnh[1] đang sắp tới. Một mụ già đi ra, ra hiệu cho chúng phải im "Làm sao chúng mày biết được?", mụ ta vừa hỏi vừa đi về phía hành lang. Lối đi từ nhà chính trở thành một thứ cầu tạm thời. Mụ ta vội vã quá nên tà áo mắc vào cái gì đó, mụ loạng choạng suýt ngã. "Chỉ có thần Katsura mới làm được thứ này[2], mụ nói, và sau đó mụ chả thiết gì nhìn ngó tận mắt nữa. Chúng nói với mụ có người ngồi trong xe ăn bận triều phục, theo sau có một đám tùy tùng. Chúng nêu nhiều tên, và tất cả bọn tin chắc đấy là bọn cận vệ và kiếm đồng của công tử To no Chujô".

"Ta muốn anh nhận diện cụ thể hơn". Có thể nàng là người mà To no Chujô đã nói đến một cách đầy luyến tiếc, vào đêm mưa dạo nọ chăng?"

Koremitsu vừa tiếp tục vừa mỉm cười trước sự tò mò lộ liễu này. "Tôi đã làm một việc cụ thể là đến dò hỏi một cách kín đáo và đã biết tất về chỗ này. Tôi đến rồi ra đi làm như thể không biết rằng ở đây không phải chỉ có bọn nữ tì với nhau. Họ tưởng bịt được mắt tôi, nên cứ khăng khăng rằng ngoài họ ra thì chả còn ai nữa".

"Lúc nào ta đến thăm mẹ anh, anh hãy để ta nhìn xem ra sao?"

Ngay dù nếu chỗ ở của nàng chỉ là tạm thời, nàng có vẻ như thuộc tầng lớp hạ lưu mà dạo nọ anh bạn vệ binh đã tỏ ra coi thường đến thế. Tuy thế vẫn phải có một chuyện gì đó.

Koremitsu quyết định không được mảy may đi ngược lại ý muốn của chủ, hơn nữa chính anh ta cũng háo hức muốn biết. Anh sốt sắng tìm một dịp để đưa Genji vào trong ngôi nhà của nàng.

Genji không biết nàng là ai và chàng cũng không muốn nàng biết mình là ai. Cải dạng trong bộ quần áo tồi tàn, chàng đi bộ đến thăm nàng, mặc dù Koremitsu đã chịu đi tất để nhường ngựa. "Thế này thì ở đấy người ta tưởng công tử nhà ta là tên đầy tớ cuốc bộ".

Để cho cuộc phiêu lưu này được giữ bí mật hoàn toàn. Genji chỉ đưa đi cùng mình một gã đã làm môi giới cho chàng trong việc "hoa phấn" và một tên kiếm đồng mà có lẽ chẳng ai có thể nhận ra. Sợ có thể bị phát hiện, chàng không dừng lại ghé thăm bà nhũ mẫu.

Lại nói về nàng, nàng đã sai người đi theo những người đưa thư của chàng để dò xem chàng về nhà thế nào và bằng mọi cách, cố gắng để biết chàng sống ở đâu; nhưng mọi cố gắng của nàng đều vô hiệu. Tuy hết sức giấu giếm, Genji ngày càng mến nàng và cảm thấy mình phải gặp được nàng luôn. Chàng cố gắng

---

[1] To no Chujô.

[2] Theo truyền thuyết, thần này xấu xí, nên xây cầu chỉ cho mình dùng ban đêm.

tự nhủ rằng địa vị của họ quá cách xa nhau, hơn nữa, chuyện này xem ra cũng phù phiếm, nhưng chàng càng ngày càng đến chỗ nàng thường xuyên hơn. Những chuyện như thế này thường làm rối trí những kẻ đứng đắn và trung thực nhất, nhưng riêng chàng bao giờ cũng tự kiềm chế mình, tránh mọi dịp để người ta có thể bình phẩm về mình. Nhưng nay thì khác, mỗi buổi sáng ở chỗ nàng ra về chàng tự hỏi làm sao chàng có thể chờ đợi suốt một ngày ròng rã. Và rồi chàng lại tự trách mình. Thật là một chuyện điên rồ, nàng chả có gì khiến chàng phải bận tâm! Nàng thuộc hạng người có bản tính dịu dàng và trầm lặng. Tuy ở nàng còn có chút gì đó mập mờ, và thực sự có tính gần giống trẻ con, nhưng rõ ràng nàng biết một điều gì đó về bọn đàn ông. Xem ra thì nàng không thuộc gia đình danh giá. Chàng tự hỏi đi hỏi lại không biết làm sao mà nàng lại lôi cuốn chàng đến thế?

Vất vả lắm chàng mới giấu được địa vị của mình, bao giờ cũng ăn vận quần áo du khách, và không bao giờ để cho nàng nhìn thấy rõ mặt. Chàng tới muộn lúc ban đêm khi ai nấy đều đã ngủ. Nàng khiếp sợ tưởng chàng là một bóng ma hiện hình như trong truyện cổ tích. Nàng không cần thấy mặt chàng cũng biết được chàng là một trang nam nhi xinh đẹp. Nhưng chàng có thể là ai? Mối ngờ vực của nàng dồn về Koremitsu. Đúng rồi, chính cái chàng trai phong tình đó đã đem người khách lạ tới. Nhưng Koremitsu thì đang ráo riết theo đuổi những việc riêng của mình, giả vờ dửng dưng và mù tịt về cái việc không phải là việc của mình. Tất cả điều đó là thế nào nhỉ? Nàng vắt óc suy đi đoán lại.

Về phần mình Genji có những nỗi phiền muộn riêng. Nếu tỏ ra chẳng cần phải dè dặt, chẳng tội gì mà phải đề phòng, nếu ngộ nhỡ nàng sẽ linh đi và lẩn tránh, lúc đó thì tìm nàng ở đâu? Chốn này hình như chỉ là một nơi ở tạm, mà chàng không thể biết khi nào thì nàng quyết định thay đổi chỗ nương náu, mà sẽ đến nơi đâu. Chàng hi vọng có thể tự bằng lòng với hạnh phúc trước mắt, sẽ quên nó đi đúng như mọi chuyện yêu đương lăng nhăng khác; nhưng liệu có được hay không chàng không tin chắc.

Và những ngày để tránh khỏi bị chú ý, chàng cố không đến thăm nàng thì khi đó từ bực bội chàng đâm ra sầu não. Giả dụ là chàng phải bí mật đưa nàng đến Nijô. Ngộ nhỡ những tiếng đồn đại phiền hà lan đi thì, đấy! Chàng có thể là ngay từ đầu tặc lưỡi tự nhủ số phận họ đã gắn bó với nhau. Chàng lấy làm lạ, chả biết ở kiếp trước sợi dây ràng buộc nào đã xui khiến họ mê đắm nhau đến thế mà trước đây chàng không hề biết tới.

"Ta phải nói chuyện với nhau cho thỏa", chàng nói, "ở nơi nào hoàn toàn thoải mái".

"Lạ lùng thật. Chàng nói gì cũng hay cũng phải chăng, nhưng cung cách thì chẳng giống ai, làm em sợ".

Đúng thế, có thể nàng sợ, một sự sợ hãi ngây thơ khiến chàng phải mỉm cười. "Trong hai ta một người ắt phải là hồ li tinh ma quái? Ta tự nhủ như vậy, nàng hãy khoan tâm, cứ việc nghe lời dụ dỗ của nó".

Bị chinh phục bởi sự sôi nổi dịu dàng của chàng, nàng thật sự muốn để mặc chàng muốn sao hay vậy. Nàng là một con người bé nhỏ dễ bảo, sẵn sàng nhượng bộ trước những đòi hỏi xúc phạm nhất. Một lần nữa chàng lại nghĩ đến "cây cỏ chướng dại" của Tô no Chujô, đến con người điểm đạm mà bạn chàng đã mô tả vào đêm mưa trước đây, chàng không muốn dò hỏi nàng, sợ sẽ mất công, vì có lẽ nàng muốn giấu tung tích. Nàng không có vẻ ham mê gì những chuyện bi kịch, nên có thể đột nhiên bỏ chạy và ẩn trốn. Như vậy là mắc phải sai lầm như Tô no Chujô. Bản thân Genji không muốn mắc phải sự sơ suất đó, tuy có lúc chàng thấy một chút bội ước[1] có thể khiến nàng dáng chú ý hơn.

Ánh trăng tròn vành vạnh lấp lánh rơi qua các khe hở trên mái ngói. Chàng không quen ở những nơi thế này và cảm thấy như bị mê hoặc. Đến rạng đông chàng bị đánh thức bởi những tiếng nói của người bình dân trong các căn nhà tối tàn dưới đường.

"Rét lắm, có thế thôi, giá lạnh. Năm nay công ăn việc làm chẳng nhiều nhặn gì; chúng ta mà không tìm ra việc ở miền quê thì cứ coi là đi đứt. Bác có nghe tôi nói không, bác láng giềng?"

Chàng có thể nghe rõ từng lời một. Một người đàn bà thường thì sẽ lúng túng khi nghe, ở ngay kề bên, tiếng nói ồn ào của những kẻ chuẩn bị lên đường tìm những công ăn việc làm đáng buồn. Giá như nàng là một trong những cô nàng bánh bao ăn diện, chắc nàng đã muốn thu mình lại để biến đi. Tuy nhiên, là một người điềm tĩnh, nàng có vẻ dửng dưng, chẳng tỏ ra đau khổ hay lúng túng, khó chịu cho lắm. Với dáng điệu tao nhã mà lại như con gái, nàng có vẻ như không biết cái tiếng kêu om sòm đáng sợ từ đầu đến cuối đường, có thể có ý nghĩa gì. Chàng thì ưa thích sự bối rối vô tư lự này hơn là một sự sửng sốt ra mặt, một khuôn mặt đỏ tía vì lúng túng. Bỗng nhiên, có tiếng nện thình thịch, tưởng như tiếng chày giã vào chỗ gối của chàng, đáng sợ hơn là tiếng ầm ầm của thần sét đinh tai nhức óc. Chàng không biết tiếng động đó do cái gì phát ra, nhưng cái chắc là nó cũng đủ đánh thức người chết dậy. Từ hướng đó lại vọng tới tiếng thùm thụp yếu ớt của những nhát chày nện trên vải thô, và hòa vào đó là tiếng ngỗng bay táo tác phía trên. Chàng hé một cánh cửa và cả hai nhìn ra ngoài. Họ đang nằm cạnh mái hiên. Ngay ở phía ngoài, những cành trúc la đà lấp lánh sương mai. Tiếng côn trùng mùa thu rỉ rả như ngay sát bên tai đối với những người từng quen với những tiếng dế rền rỉ ở phía xa xa. Đâu đâu cũng thấy ồn ào

---

[1] Về phía ai, chàng hay nàng?

ầm ĩ, mà cũng lại khá kỳ lạ. Tuy vậy, do lòng thương mến người tình mà chàng bỏ qua những điều khó chịu đó. Nàng xinh đẹp mảnh mai trong chiếc áo choàng không tay mềm mại giản dị, và chiếc áo dài trắng kẻ sọc. Nàng không có bất cứ nét nào đặc biệt xinh đẹp, nhưng với dáng thon thả mảnh khảnh, nom nàng xinh đẹp yếu ớt đến nỗi chàng gần như sợ phải nghe tiếng nàng. Có thể chàng mong muốn nàng tỏ ra rắn rỏi hơn một chút, nhưng trên tất cả, chàng chỉ muốn được gần nàng, gần nữa, gần mãi.

"Ta đi vào đâu đó tận hưởng đêm còn lại, chỗ này ồn quá lắm", chàng nói:

"Nhưng làm thế nào được?". Nàng rất bình tĩnh đáp lại.

Chàng dể nghị sẽ là người bảo vệ giúp đỡ nàng trong thế giới này và thế giới mai sau, nàng đáp lại một cách tin cậy. Nàng là một sinh vật bé nhỏ, lạ lùng. Chàng khó mà tin được rằng nàng đã có kinh nghiệm nhiều về dàn ông. Chàng không còn lo thiên hạ bàn tán xì xào nữa. Chàng bèn bảo Ukon gọi người hầu chuẩn bị sẵn xe. Những phụ nữ trong nhà tuy lấy làm băn khoăn, nhưng cảm thấy lòng chàng sâu nặng nên nàng đặt niềm tin vào chàng.

Bình minh tới gần. Không nghe tiếng gà gáy. Chỉ có tiếng một ông già đang cúi đầu niệm phật, có lẽ chuẩn bị đi hành hương tới Mitake. Có vẻ như ông lão đang quỳ lạy nhiều lần và rất khó khăn. Buồn ơi là buồn. Trên cuộc đời mong manh như hạt sương mai, lão có thể mong muốn gì tha thiết đến thế?

"Xin cầu đức Messiah", tiếng cầu nguyện ngân nga.

"Nghe xem" Genji nói, "lão đang nghĩ đến một cõi khác".

"Có người niệm Phật chỉ đường
Kiếp sau xin chớ ta nàng xa nhau"

Lời nguyền trao đổi giữa nhà vua Trung Hoa và Dương Quý Phi hình như báo trước điềm gở và bởi thế chàng thích cầu nguyện thần Maitreya hơn, đức Phật của tương lai, nhưng hứa hẹn như vậy là vội vàng hấp tấp.

"Kiếp xưa nặng gánh đa mang
Còn đâu mà dám ước nguyền kiếp sau".

Lời thơ biểu lộ mối ngờ vực về "những kiếp mai sau".

Trăng đã xế về những ngọn đồi phía Tây. Nàng miễn cưỡng đi theo chàng. Trong khi chàng tìm cách thuyết phục nàng, thì trăng đã khuất sau những đám mây trên bầu trời rạng đông xinh đẹp. Vội vã phải ra đi cho nhanh trước khi trời sáng hẳn để tránh con mắt dòm ngó của thiên hạ, chàng nhẹ nhàng nhấc bổng nàng lên xe rồi đưa nàng tới một biệt thự ở gần đấy. Ukon đi cùng với họ. Trong khi chờ đợi người trông nom nhà cửa tới, Genji ngước nhìn cánh cổng mục nát và những đám dương xỉ leo rậm rịt phủ xuống phía trên cổng. Những khu rừng nho nhỏ ở phía bên kia vẫn còn tối sẫm, phủ trong bụi mù và

sương dày đặc. Ống áo Genji ướt đẫm nước khi chàng nâng các bức rèm xe.

"Đây lại là một chuyện tình mới, lại sẽ có khối chuyện rắc rối!"

"Đường nàng người xưa đi nhiều
Còn ta, ta cứ bước liều, đã sao?"

Nàng thấy thế nào?

Nàng xấu hổ quay mặt đi.

"Trăng kia đã xế phía đồi
Trăng có mất hướng bầu trời trăng đi?"

Em thấy sợ.

Xe được đưa vào trong, các dây kéo vứt dọc tường trong khi người ta chuẩn bị một văn phòng ở cánh nhà phía Tây. Háo hức tột độ, Ukon đang nghĩ tới những chuyện tình duyên trước đây. Trước sự hăm hở rối rít của người quản gia đang trông coi công việc chuẩn bị dọn dẹp, nàng đã ngờ Genji là ai. Sáng gần rõ mặt người thì họ xuống xe. Căn phòng sạch sẽ vui mắt mặc dù nó được chuẩn bị vội vã.

"Không may là ở đây không có nữ tì để hầu hạ công tử". Người vừa nói với chàng thông qua Ukon, là một kẻ hầu đã từng phục dịch ở tại lâu đài Sanjô của bố vợ Genji". "Tôi phải cho đi tìm người nào chứ ạ".

"Không có ai càng hay. Ta chỉ cần có thế. Ta tới đây vì ta muốn sống hoàn toàn tĩnh mịch, xa lánh mọi khách viếng thăm, không một ai biết".

Cùng một lúc, người hầu dọn một bữa điểm tâm qua loa vì theo như y nói, y chẳng có ai giúp mình.

Genji nói với người tình rằng chàng có ý định tỏ cho nàng thấy chàng là một người tình nhân cũng đáng tin cậy như "con sông kiên nhẫn của những con chim lặn[1]. Nhưng trong căn nhà tạm trú lạ lùng này, chàng không thể làm được gì khác.

Mặt trời nhô cao. Chàng mở các cửa chớp. Trên khắp mảnh đất thiếu những bàn tay chăm sóc, không thấy bóng dáng một con người. Những khu rừng nhỏ mọc rậm rạp xum xuê, hoa cỏ ở bãi đất gần đấy nom như một cánh đồng hoang vào mùa thu, màu xám xịt buồn tẻ. Đầm nước cỏ mọc tua tủa và đâu đâu cũng hiện ra một cảnh tiêu điều hoang vắng của một nơi không ai lui tới. Một căn nhà ở phía ngoài hình như dành cho người trông coi, nhưng nó cách nơi này một quãng xa.

---

[1] Khuyết danh. Con sông kiên nhẫn của những con chim lặn kiên nhẫn sẽ không cạn. Tình yêu của ta khiến nó dài lâu.

"Đây là một nơi không ai được lui tới[1]", Genji nói, "Bất cứ ma quỷ nào xuất hiện chắc chắn phải đi qua ta".

Chàng vẫn ăn bận cải trang. Thấy chàng quá bí mật, nàng tỏ ý nghi ngại. Cuối cùng chàng phải đồng ý rằng đã đến như thế này thì chẳng cần phải vụng trộm lén lút quá đáng.

"Bởi chưng gặp gỡ bên đường
Hoa kia nở cánh trong sương buổi chiều

Mà nàng thấy thế nào, "hoa trong sương" được chứ?

"Mặt hoa rạng rỡ sương chiều
Nhưng em choáng ngợp ánh chiều hòa tan"

Nàng nhìn đi nơi khác và thì thầm họa lại.

Đối với chàng thì có vẻ như đó là một câu thơ hay.

Thực ra thì nàng thấy chàng đẹp hơn câu thơ của nàng, đẹp một cách đáng sợ, nhất là một khung cảnh khác thường như thế này.

"Ta phải giấu không cho nàng biết tên bởi vì ta nghĩ nàng cũng độc ác khi nàng giấu tên không cho ta biết. Bây giờ nàng hãy vui lòng nói ta hay. Cứ im lặng thế này ta e có điều gì đáng sợ "sắp xảy ra".

"Hãy gọi em là con gái người đánh cá[2]

Sóng nói được gì đâu? Em không nhà không cửa. - Nàng vẫn lại giấu tên, nom chẳng khác đứa trẻ con.

"Ta thấy cũng đáng cho ta thôi mà! Một trường hợp như cô warekara[3]".

"Tự em nên chuyện", em khóc than, đâu có oán ghét anh? Chứ gì?

Và cứ như thế, khi thương yêu đằm thắm, khi trách móc nhẹ nhàng, họ trò chuyện suốt ngày.

Koremitsu đã tìm ra họ và mang thức ăn tới. Cảm thấy có phần tội lỗi trong cung cách đối xử với Ukon, anh ta không dám đến gần. Anh nghĩ rằng Genji mà phải sống lang thang trên các ngả đường như vậy thì kể cũng thú vị, mà trăm sự cũng là do cô gái kia. Giá như anh không quá độ lượng, chắc anh cũng đã có thể có được nàng.

Genji và nàng con gái ngồi trong nhà nhìn ra buổi trời chiều hết sức êm ả. Ở trong căn nhà hẻo lánh, nàng sợ tối cho nên chàng vén các bức mành ở hàng hiên lên và họ nằm xuống sát bên nhau. Lúc họ nhìn ngắm nhau trong bóng tối nhá nhem, nàng thấy tất thảy đều lạ lùng, lạ lùng đến mức khó mà tin được.

---

[1] Sự trùng lặp này chứng tỏ chép sai.

[2] Thơ cổ: *Con gái ngư ông sống qua ngày trên sông.*

[3] Ngư ông hái cỏ Warekara.

Những ký ức về những sai lầm quá khứ đã hoàn toàn rời bỏ nàng. Bây giờ, sống bên chàng nàng thấy thoải mái yên tâm hơn, còn chàng thì thấy nàng đẹp hơn bội phần. Suốt ngày ở bên chàng, nghe một tiếng động nhỏ nàng cũng bất thình lình đứng dậy và trông nàng càng thêm thương! Chàng hạ các cửa chớp xuống và bảo đem đèn tới.

"Ở với ta, xem ra nàng cũng khá thoải mái, ấy thế mà trong thâm tâm nàng vẫn để phòng phải không?".

Đột nhiên chàng chợt nhớ ra ở trong triều, mọi người chắc đang điên cuồng tìm kiếm chàng. Mà tìm theo hướng nào? Nhưng rồi chàng lại nghĩ đến người tình ở Rokujô đang sống trong cơn rối loạn[1]. Nàng có quyền để oán hận, nhưng những cung cách ghen tuông của nàng chả thú vị nổi gì. Ấy thế mà nàng là người đầu tiên Genji nghĩ tới. Còn cô gái bên cạnh chàng đây giản dị, không đòi hỏi; còn nàng kia thì hơi quá quắt, ráo riết đến phát ngán. Sống với một người như vậy, làm sao có chút tự do.

Đã quá nửa đêm. Chàng đã ngủ được một lúc thì bỗng một người đàn bà đẹp mê hồn hiện ra bên gối chàng.

"Chàng không nghĩ đến tôi, thậm chí thăm tôi cũng không, còn tôi chỉ một lòng một dạ vì chàng. Chàng lại đi lang chạ với một đứa chả có gì đáng giá. Chàng độc ác, quá quắt đến thế là cùng!". Mụ có vẻ như sắp sửa lay cô gái dậy. Chàng thức giấc tưởng như đang bị một kẻ độc ác nào đó ôm chặt. Đèn đã tắt. Trong cơn hoảng hốt, chàng giật thanh kiếm lại chỗ gối và đánh thức Ukon. Cô gái cũng có vẻ sợ hãi.

"Hãy ra chỗ hành lang, đánh thức người gác. Bảo hắn mang đèn vào đây".

"Trời tối quá".

Chàng cố mỉm cười. "Cô cứ như trẻ con".

Chàng vỗ tay đánh đét một cái, chỉ nghe một tiếng rỗng dội lại. Hình như không có ai nghe thấy. Nàng đang run bần bật, người ướt đẫm mồ hôi, như đang lên cơn động kinh và sắp chết ngất.

"Nàng ấy nhát quá", Ukon nói "Chẳng có gì đáng sợ cũng sợ".

Đúng thế, tội nghiệp cho cô gái, - Genji nghĩ. - Nàng nom mảnh khảnh yếu ớt đến thế, và suốt ngày chỉ ngồi ngắm trời ngắm đất.

"Ta sẽ đi tìm ai đó. Tiếng vang nghe khiếp quá. Cô ở lại đây với nàng". Nói xong, chàng kéo Ukon xuống ngồi bên cạnh nàng.

---

[1] Cho đến chương 9, chúng ta không biết nhiều về phu nhân Rokujô. Có thuyết cho rằng "Hoa phấn" được viết sau những chương kế tiếp rất lâu (Người chú thích bản tiếng Anh).

Các đèn ở hành lang phía Tây đã tắt. Gió thổi nhẹ. Hầu hạ chàng chỉ có mấy người mà chúng đã ngủ. Có ba người tất thảy: một chàng trai là một trong chỗ thân tình với chàng và là con của người quản gia ở đây, một tên kiếm đồng ở triều đình, và một người đã làm môi giới cho chàng trong chuyện "hoa phấn". Chàng gọi to, có ai đấy đáp lại và đi lên chỗ chàng.

"Đem một chiếc đèn lại. Đánh thức thằng kia dậy, hét to lên và bật dây cung xem sao. Chúng bay nghĩ thế nào mà ngủ như chết trong căn nhà hoang vắng này? Koremitsu đã ở đây rồi chứ?

"Quả là ngài có ở đây. Nhưng đã lại đi vì không nhận được lệnh gì. Đến rạng sáng ngài sẽ lại tới".

Là một tay cận vệ cự phách, người hầu rất thạo bắn cung. Y vừa bật dây cung vừa la hét. Ở trong triều, Genji nghĩ, lúc này các lính gác làm nhiệm vụ đêm, đang xưng tên khi đổi phiên gác. Chưa đến nỗi muộn lắm.

Chàng lần mò đi vào nhà. Cô gái vẫn như lúc nãy, còn Ukon thì nằm úp mặt vào cạnh sườn cô.

"Sao thế? Buồn cười thật? Ai đời sợ co rúm lại! Có phải cô sợ những con hồ li tinh hiện ra giở trò yêu quái trong những nhà hoang hay sao? Thôi đừng lo. Chúng không đến gần ta đâu". Chàng kéo cô ngồi lên đầu gối mình.

"Em thấy không được khỏe chút nào, em nằm xuống là vì thế".

Tội nghiệp cho tiểu thư, chắc nàng kinh hãi quá".

"Cái đó còn phải nói. Mà ta không thể hiểu tại sao".

Chàng với tay tới chỗ nàng. Nàng không thở, chàng nâng nàng lên và nàng rũ xuống như một em bé trên cánh tay chàng. Không có dấu hiệu nào là nàng đang sống. Thôi, không còn nghi ngờ gì nữa, con ma nào đó đã nhập vào nàng, và bây giờ thì vô phương cứu chữa. Một người hầu cầm đuốc đi tới, Ukon vẫn không nhúc nhích, và tự tay Genji phải kéo rèm để che giấu người hầu gái, rồi chàng ra lệnh:

"Đem đuốc lại gần hơn".

Đó là mệnh lệnh quá ư khác thường. Vì binh nhất không được phép đến bên cạnh Genji, cho nên người đó do dự không dám bước qua ngưỡng cửa.

"Lại đây, lại đây, đưa đuốc vào! Đây không phải nơi phải lúc để vẽ vời nghi lễ". Trong ánh đuốc, thoáng nhìn một cái chàng thấy một bóng người bên gối của nàng. Đúng là người đàn bà chàng đã thấy trong giấc mơ, rồi nó biến ngay như ma hiện hồn trong truyện tình ca cũ. Trong nỗi sợ hãi kinh hoàng, ý nghĩ rối loạn của chàng tập trung vào người con gái, không còn đâu có thì giờ nghĩ đến bản thân mình nữa.

Chàng quỳ xuống bên nàng và gọi nàng rất to, nhưng nàng đã lạnh và ngừng

thở. Thật khủng khiếp. Chàng không có ai là người tin cẩn để có thể hỏi ý kiến. Vào những dịp như thế này việc trước tiên người ta nghĩ tới là kiếm một ông thầy tu. Chàng đã từng là người dũng cảm và tự tin, nhưng chàng còn trẻ cho nên việc xảy ra đột ngột quá sức chàng chịu đựng, chỉ biết bám chặt vào cái xác không hồn.

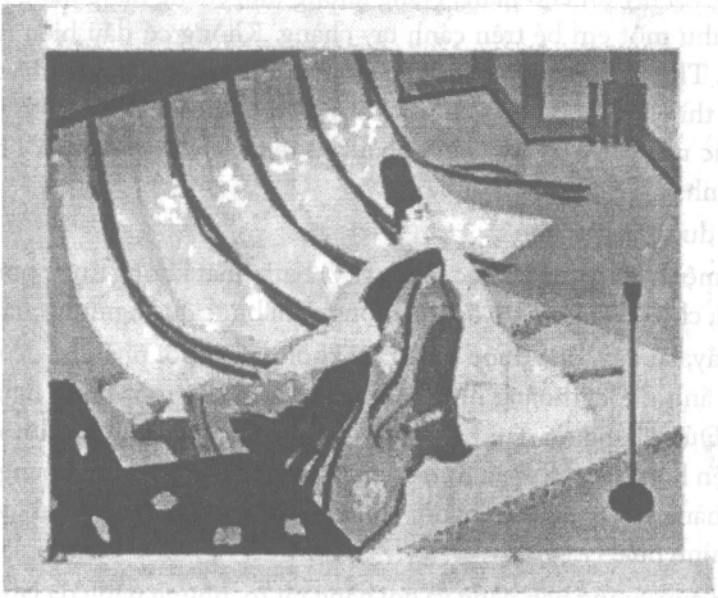
"Tỉnh lại đi, em yêu dấu, đừng làm ta sợ". Nhưng nàng đã lạnh ngắt và nom thật khủng khiếp.

Cơn tê liệt ban đầu đã tan biến, Ukon vật vã than khóc. Genji nhớ lại chuyện một con quỷ mà một ông quan nào đó đã gặp ở Phòng đại sảnh.

"Nàng không thể nào chết được", chàng lấy hơi lấy sức nói một cách gay gắt. "Chỉ tại cái tiếng ồn ào huyên náo vào nửa đêm kia thôi. Nào, cố lên, đừng ồn lên thế!". Nhưng rồi, vì tai biến xảy ra quá đột ngột, chàng cũng như chết điếng.

Chàng lại quay về phía gã cầm đuốc. "Bảo bạn anh tìm cho ra quan Koremitsu đang ở đâu, đưa ông ta đến ngay lập tức. Nếu như ông thầy tu còn đang ở nhà mẹ ông ta, hãy nhắn ông ta - mà khe khẽ thôi đấy - là cả ông ta cũng phải đến đây. Mẹ ông ta và những người hầu hạ bà cụ không được biết gì hết. Bà cụ không tán thành những chuyện như thế này đâu".

Chàng nói một cách khá bình tĩnh, nhưng trí óc chàng thì rối bời bời. Thêm vào nỗi đau buồn trước cái chết của người tình, còn có nỗi kinh sợ ngoài sức tưởng tượng về cái nơi hẻo lánh này. Có thể đã quá nửa đêm. Gió thổi mạnh hơn và đang gào rú sầu thảm trên các rặng thông. Tiếng kêu lạ lùng, trống rỗng của



một con chim đêm vọng tới. Có thể là một con cú chăng? Cảnh vật tĩnh mịch, cô đơn đến hãi hùng. Lẽ ra chàng không nên chọn một nơi như thế này, nhưng bây giờ nghĩ lại thì đã quá muộn. Ukon run bần bật, bám chặt lấy chàng. Chàng ôm chặt lấy cô, lo sợ tự hỏi liệu cô cũng sẽ đi theo chủ cô hay sao? Hiện giờ chàng là người duy nhất còn tỉnh táo, nhưng chàng không nghĩ ra cách xoay xở. Ánh đèn rọi chập chờn đây đó. Phần trên các bức mành ở phía sau họ chìm trong bóng tối, còn phần dưới thì tắm trong ánh sáng. Có tiếng răng rắc triền miên, như ai đó đang tới phía sau họ. Giá như Koremitsu đang đi tới thì hay biết mấy. Nhưng Koremitsu là một anh chàng hay lang thang ban đêm mà không có nơi trú ngụ cố định, cho nên gã người hầu phải tìm kiếm y ở khắp nơi. Đợi cho đến sáng thì cũng gần bằng đợi một ngàn đêm. Cuối cùng chàng nghe một tiếng gà gáy xa xa. Kiếp trước chàng đã ăn ở thế nào mà bây giờ nó có thể đẩy chàng tới một nguy cơ chết người như thế này? Chàng đang bị trừng phạt vì một mối tình tội lỗi - đó là lỗi của chàng chứ không phải của ai khác, và câu chuyện về chàng sẽ được nhớ với tất cả nỗi ô nhục qua những năm tháng sắp tới. Bí mật gì thì rồi cũng lộ ra, cho dầu người ta có cố che giấu. Chẳng mấy chốc, câu chuyện sẽ loang ra, từ vua cha trở xuống, và những tay kiếm đồng hạng bét cũng sẽ đồn khảo; và chàng sẽ lưu danh bất tử như là mẫu mực của một anh hề trọn vẹn.

Cuối cùng Koremitsu đã tới. Y là một bộ hạ rất mực trung thành không hề làm trái ý muốn của chủ trong bất cứ việc gì và vào bất cứ lúc nào; chính tại vì thế mà Genji đầm tức giận với y là đã nhằm đúng đêm nay mà bỏ đi nơi khác, mà khi được triệu đến thì lại chậm trễ. Ngay dù thế khi gọi y vào, chàng không có đủ sức để nói những gì phải nói. Ukon thì khóc nức nở, nỗi kinh hoàng trước mọi chuyện đó trở lại với cô lúc nhìn thấy Koremitsu. Genji cũng vậy, chàng không còn kiềm chế được mình nữa. Vừa nãy, lúc chàng còn tỉnh táo và còn đủ lí trí, chàng đã ôm Ukon trong tay, nhưng bây giờ thì chàng phó mặc cho nỗi đau đớn giày vò.

"Đã xảy ra một chuyện gì đó rất lạ lùng", sau một lúc chàng nói. "Lạ lùng, hay nói là "khó mà tin nổi" thì cũng không phải là nói quá. Ta muốn có một thầy tăng, anh đi mời ông anh khả kính của anh tới đây".

"Hôm qua ông ta đã trở lại vùng núi. Đúng, lạ lùng thật. Trước đây, nàng có bị đau ốm dại loại như thế này không?".

"Không hề".

Trong nỗi đau buồn nom chàng càng đẹp khiến Koremitsu muốn khóc. Giá là một người già đã từng trải, thì gặp lúc nguy biến thế này, ông đã biết cách giải quyết; nhưng đằng này, cả hai đều còn trẻ và chẳng biết gì để mà bàn bạc.

Cuối cùng Koremitsu lên tiếng: "Chúng ta không nên để gã trông coi nhà biết chuyện này. Y có thể là kẻ đáng tin cậy nhưng chắc y phải có anh em bà con,

mà rồi họ sẽ kháo ầm lên. Chúng ta phải đi khỏi nơi này".

"Có phải anh muốn nói là chúng ta có thể tìm ra một nơi nào đó mà có lẽ ít ai trông thấy chúng ta, phải không? Nhưng có ở đâu hơn chỗ này?".

"Không, tôi không nghĩ như vậy. Bọn đàn bà ở nhà này sẽ la hét than khóc nếu họ biết chuyện; mà họ lại sống trong một vùng lân cận đông đúc, cho nên tất cả bọn du thử du thực khắp vùng cũng sẽ nghe được. Nhưng các đền chùa ở vùng núi được sử dụng cho loại việc như thế này, ở đấy sẽ không có nguy cơ bị lộ". Anh nghĩ ngợi một chốc. "À có một bà mà trước đây tôi có biết. Bà ta đã đi vào một nhà tu nữ ở trên dãy đồi phía đông. Bà ta tuổi đã rất cao, thực ra là vú nuôi của cha tôi. Địa phương đó cũng khá đông dân, nhưng nhà tu nữ nằm trong một nơi rất khuất vắng".

Trời chưa sáng rõ mặt người. Koremitsu cho đánh xe lại. Bởi lẽ Genji không tài nào bắt tay vào việc được, cho nên một mình anh bọc thi hài vào tấm chăn liệm và nâng nó lên để đưa vào xe. Thi hài rất nhỏ bé và rất xinh đẹp, hoàn toàn không có gì là gớm guốc cả. Vải liệm không bó chặt lắm, tóc nàng rũ ra phía trán như để dìm cái thế giới trước mắt Genji vào màn tăm tối. Chàng muốn chứng kiến những nghi thức tang lễ cho đến cuối cùng, nhưng Koremitsu không chịu nghe: "Hoàng tử hãy lấy ngựa của tôi mà trở về Nijô, ngay bây giờ khi đường sá còn chưa có người".

Anh giúp Ukon lên xe và tự anh thì đi bộ lên trước, sau khi đã để lại ngựa cho Genji. Quả là một cách đưa ma lạ lùng bi thảm, nhưng trước một nỗi tang tóc như vậy, anh sẵn sàng làm bất cứ gì. Thờ thẫn phờ phạc, Genji lên đường trở lại Nijô.

"Công tử mấy hôm ở đâu?", các nữ tì hỏi "Nom công tử không khỏe chút nào".

Chàng không trả lời. Ở một mình trong phòng, chàng đưa một bàn tay ép lên trái tim. Cớ sao chàng không đi cùng những người khác? Nếu nàng sống lại, nàng sẽ nghĩ thế nào? Chắc nàng sẽ trách chàng tệ bạc, đã bỏ rơi nàng. Càng tự dằn vặt mình trái tim chàng càng đầy ứ đến muốn tan vỡ. Chàng bị một cơn đau đầu và sợ bị lên cơn sốt, có lẽ chàng cũng đang sắp chết sao? Mặt trời đã lên cao nhưng chàng vẫn nằm lì trong phòng. Thấy chuyện lạ, các nữ tì nài ép chàng dùng điểm tâm. Chàng không nuốt nổi. Một người đưa thư đến báo cáo là nhà vua lấy làm lo lắng vì ngày hôm qua chàng không vào triều.

Các anh em rể của chàng đến thăm, nhưng chàng chỉ tiếp Tô no Chujô và vẫn để một bức rèm chắn giữa hai người.

"Xin mời, vào đi, chỉ một lát thôi". Chuyện là thế này:

Bà nhũ mẫu già của tôi ốm nặng và vào tháng năm hay đại để thế sẽ làm lễ phát nguyện. Có lẽ do đó mà bà có vẻ như hồi phục. Nhưng gần đây bà lại trở

bệnh. Có kẻ tới hỏi, liệu tôi có muốn đến thăm bà ít ra là một lần, được không? Tôi nghĩ tôi phải đi thăm một bày tôi trung thành già và thân thiết đang nằm trên giường bệnh. Thế là tôi đi. Một trong những người đầy tớ của bà đang ốm, và hết sức bất thình lình, chưa kịp nói năng gì, thì chết. Vì kính nể tôi nên người ta đợi cho đến tối mới đưa thi hài đi. Những chuyện đó sau này tôi mới biết. Tôi nghĩ tôi mà vào triều trong lúc người ta đang chuẩn bị hội vui là điều không nên, tôi bèn lánh đi. Từ sáng sớm hôm nay tôi bị đau đầu, có lẽ vì cảm lạnh. Tôi tiếp anh không được tề chỉnh, anh xá cho".

"Tôi rõ rồi. Tôi sẽ thông báo lên phụ vương của anh. Suốt buổi hòa nhạc đêm qua, Người đã phái một toán đi tìm kiếm và thực sự Người có vẻ hoảng hốt". Tô no Chujô quay mình để đi thì đột ngột quay phắt lại. "Thôi nào, nói thật đi, anh có cuộc chạm trán vào loại nào. Anh có nói giời tôi cũng chả tin".

Genji giật thót mình, nhưng cố tỏ ra uể oải. "Anh không cần phải tỉ mỉ dài dòng. Cứ nói tôi đang trải qua một sự uế tạp bất ngờ. Rất bất ngờ thật đấy".

Mặc dầu cố giữ thái độ lạnh như tiền, chàng thấy không đủ sức để nhìn vào mặt thiên hạ. Chàng yêu cầu một người em rể trẻ hơn giải thích chi tiết những lí do làm sao chàng không vào triều được. Chàng cũng viết về Sanjô với một lời giải thích tương tự.

Koremitsu tới vào lúc chiều tối. Genji cho biết chàng đang bị uế tạp, và bảo các người đến thăm hãy ở phía ngoài, và chờ lúc trong nhà có ít người, chàng tiếp Koremitsu ngay lập tức.

"Anh có chắc là nàng chết rồi không?", nói xong chàng đưa một ống tay áo quệt nước mắt".

Koremitsu cũng lau nước mắt rưng rưng. "Đúng, tôi sợ là chả còn phải bàn về chuyện đó. Tôi không thể đóng cửa ở lì mãi mãi trong một ngôi chùa được, bèn dàn xếp với một thầy tu khả kính mà tình cờ tôi biết khá rõ. Ngày mai làm lễ phát tang là được ngày".

"Còn người phụ nữ kia?"

"Cô ta có vẻ như cũng suýt chết theo. Cô không muốn bị cô chủ bỏ lại sau. Sáng nay tôi đã sợ cô ấy có thể lao đầu từ trên một mỏm đá xuống. Cô muốn nói chuyện với dân chúng ở Gojô, nhưng tôi thuyết phục cô ấy hãy để cho chúng ta có một chút thời gian".

"Chính ta cũng thấy khá kinh hãi và gần như sợ sẽ có chuyện tồi tệ hơn".

"Thôi, xin công tử! Chuyện thế là xong và chả có vấn đề gì để tự giày vò mình. Công tử nên tự hiểu rằng cái gì phải đến là phải đến. Tôi sẽ tuyệt đối không để cho ai biết, và đích thân tôi sẽ chăm lo đến mọi chuyện".

"Phải thế, cố nhiên. Mọi chuyện do tại số mệnh. Tôi đã tự nhủ như thế.

Nhưng cái khủng khiếp là cứ nghĩ rằng mình đã đẩy một phụ nữ đến chỗ chết. Anh không được nói gì với em gái anh, và phải chắc chắn rằng mẹ anh không được hay biết gì. Tôi sẽ không sống được nếu bị bà ta quở trách".

"Và cả các thầy tăng nữa; tôi đã kể cho họ một câu chuyện có vẻ hợp lí. Koremitsu nói và tỏ vẻ tin chắc.

Các bà hầu cận đã hiểu được chút ít gì đó đang xảy ra và họ lại còn sửng sốt hơn bao giờ hết. Chàng đã nói là chàng bị uế tạp phải ở xa triều đình; nhưng sao lại có những lời than thở cố nén như vậy.

Genji dặn dò chỉ dẫn việc ma chay. "Anh phải lo liệu sao cho được chu tất, không để gì sai sót".

"Dĩ nhiên. Có lẽ không cần nghi lễ gì nhiều lắm" Koremitsu sắp sửa đi.

"Ta biết nói thế này thì anh không tán thành", Genji nói, mà lòng trào dâng một lớp sóng đau buồn, "Nhưng nếu không thấy được nàng một lần nữa, ta sẽ hối tiếc suốt đời. Ta sẽ đi ngựa vậy".

"Rất tốt, nếu công tử phải thế". Thật ra thì Koremitsu nghĩ rằng đề nghị đó là dở hơi. "Xin hãy đi ngay rồi trở về sớm".

Genji ra đi trong áo quần du khách mà chàng đã có sẵn để dùng vào những cuộc đi lại vụng trộm với tình nhân. Lòng chàng tràn ngập nỗi thất vọng cay đắng. Chàng đang làm một chuyến đi lạ lùng. Sự kinh hoàng về đêm hôm trước khiến chàng muốn quay trở về, nhưng nỗi đau buồn thúc giục chàng đi tới. Nếu như chàng không thấy được nàng một lần nữa, thì sang thế giới khác, liệu chàng có hi vọng thấy lại nàng như xưa nữa không? Đi cùng chàng chỉ có Koremitsu và người phục vụ ở lần gặp gỡ ban đầu. Đường như kéo dài, xa lắc.

Trăng đã ló ra. Họ đã tới bờ sông. Qua ánh đuốc tù mù, bóng tối lan tận núi Toribe báo điềm gở và như ngăn bước chân người lại; nhưng Genji đã quá sững sờ, nên không biết sợ là gì. Và cứ như thế, họ đi tới được ngôi chùa.

Đây là một vùng núi khắc nghiệt và hiểm trở. Căn lều bằng ván và đồng thời dùng làm nhà thờ nom cô đơn trống trải là nơi mà ni cô đeo đuổi cuộc sống ăn chay tụng niệm. Ánh sáng ở trên bàn thờ tù mù rọi qua các khe hở. Phía trong lều, một người phụ nữ đang khóc. Ở căn buồng phía ngoài, hai hay ba thầy tu đang vừa chuyện trò vừa khe khẽ khấn tên vị thần linh. Kinh buổi chiều có vẻ như đã dứt ở nhiều ngôi chùa gần đấy. Cảnh vật yên tĩnh, có nhiều ánh đèn và hình như nhiều đám người tụ tập về phía Kioyomizu.

Nhà sư khả kính, con của nữ tu sĩ, đang đọc kinh Sutra; giọng ông ngân nga vang vang khiến Genji tưởng đó là làn sóng triều dâng của những dòng nước mắt của chàng.

Chàng bước vào trong. Ánh sáng được xoay ra chỗ khác để khỏi rọi vào cái

xác chết. Ukon nằm phía sau một bức rèm. Đối với cô, Genji nghĩ, chắc phải khủng khiếp lắm. Khuôn mặt người con gái vẫn như lúc còn sống và rất xinh đẹp.

"Sao nàng không để ta nghe tiếng nàng một lần nữa?" Chàng nắm lấy tay nàng. "Ta trao cho nàng tất cả tình yêu của ta, nhưng đến nông nỗi nào mà chưa gì đã nửa đường dứt gánh, nàng bỏ ta ở lại với mối thảm sầu cơ cực này?". Chàng òa khóc nức nở không thôi.

Các thầy tu không biết chàng là ai. Tuy nhiên họ cảm thấy có cái gì đó khác thường, vì mắt họ cũng mờ lệ.

"Em hãy đến Nijô với ta", chàng nói với Ukon.

"Từ thuở chị ấy còn rất trẻ, chúng em đã sống cùng nhau. Em không hề rời khỏi chị, dù chỉ trong một lát. Bây giờ em biết đi đâu? Trở về thì sẽ phải kể cho thiên hạ biết những gì đã xảy ra. Như thế, điều đó còn chưa đủ khổ em sẽ còn phải chịu đựng những lời vu oan giá họa của họ". Cô khóc nức nở "Em mong được chết theo chị ấy".

"Cái đó chỉ là lẽ tự nhiên. Nhưng chuyện đời nó là như vậy. Cuộc chia li bao giờ cũng buồn bã. Sớm hay muộn đời sống của chúng ta cũng phải kết thúc. Em hãy cố gắng tin vào ta". Chàng an ủi cô bằng những lời dạy đời buồn tẻ, nhưng chính lúc đó nó lại bày tỏ được tấm lòng chân thật của chàng. "Em hãy tin vào ta, vì ta sợ rằng chính ta cũng không muốn sống lâu nữa".

"Chẳng mấy chốc trời sẽ sáng", Koremitsu nói. "Chúng ta phải lên đường thôi". Năm lần bảy lượt, mải ngoái nhìn lại sau, trái tim gần như tan vỡ, Genji đi ra. Đường đi ướt đẫm sương, sương mù ban mai dầy đặc. Chàng khó mà biết được mình đang ở đâu. Chàng vừa thấy tử thi của nàng, nàng hoàn toàn vẫn là cô gái đêm qua. Họ đã trao đổi áo cho nhau, và nàng đã mặc thêm một chiếc áo lót màu đỏ của chàng. Cái duyên, cái số ở các kiếp trước như thế nào mà có thể ngồi vững trên yên trong khi Koremitsu cầm dây cương, nhưng khi đến bên sông thì Genji ngã ngựa, không tài nào đứng lên được.

"Thế là ta phải chết đường chết sá hay sao? Ta e là không thể đi tiếp được nữa".

Koremitsu hoảng hốt. Lẽ ra anh ta không nên để cho Genji đi, mặc Genji muốn nói sao thì nói. Nhúng tay vào dòng sông, anh quay người lại và cầu khẩn Kiomizu. Đồng thời, Genji cũng tự mình nhích lên được. Chàng luôn miệng cầu khẩn thần linh và cuối cùng cũng về đến Nijô.

Các nữ tì ai nấy đều bối rối lo ngại khi thấy chàng cứ bỏ đi lang bạt không đúng lúc như thế này. "Rất tệ, tệ quá. Từ đầu hôm chàng đã không được nghỉ ngơi rồi. Mà sao chàng còn mệt lại phải ra đi lần nữa?".

Bây giờ chàng phải nằm liệt một chỗ, vì đang ốm thật sự. Được hai ba ngày

thì chàng gầy đi trông thấy. Vua cha đâm hoảng khi nghe nói chàng bị ốm, ông bèn ra lệnh cho thần dân cầu cúng liên tục điện này chùa nọ. Các lễ cầu cúng theo đạo Shinto, đạo Khổng Tử và và đạo Phật được tiến hành nhiều không kể xiết. Từ xưa đến giờ, vẻ khôi ngô tuấn tú của chàng đã từng gợi lên những tiên đoán về một điềm gở. Khắp triều đình, người ta đều sợ rằng có lẽ chàng sẽ không còn sống được bao lâu nữa. Bất chấp mình còn đau ốm, chàng vẫn cho người gọi Ukon tới Nijô và dành cho cô căn buồng cạnh buồng chàng. Koremitsu thì tự mình cũng trấn tĩnh được phần nào để giúp đỡ cô, vì anh thấy cô chả biết bấu víu vào ai. Lựa chọn những lúc nào chàng thấy đỡ ốm hơn, Genji cho gọi cô tới để trò chuyện, và chẳng mấy chốc cô cũng làm quen được với cuộc sống ở Nijô. Ăn bận đồ tang, cô có vẻ như một nữ tì trẻ nghiêm nghị và khó gần, nhưng không phải là không có duyên.

"Thời gian chẳng còn lại là bao lăm, ta sợ ta cũng bị bắt đi. Như thế thì thật đáng sợ cho cô, cô sẽ mất đi chỗ nương tựa cuối cùng. Ta thiết nghĩ ta còn sống ngày nào thì ta còn trông nom đến những nhu cầu của cô, nhưng khốn nỗi đáng buồn và đáng mỉa mai là ta sắp sửa đi theo nàng". Chàng vừa nói dịu dàng vừa rớm nước mắt. Đối với Ukon, khó mà chịu đựng được nỗi đau buồn cũ, và bây giờ cô sợ lại phải gánh chịu một nỗi đau buồn mới.

Khắp lâu đài Nijô, người ta cảm thấy vô phương cứu chữa. Từ triều đình các người lấy tin lui tới nườm nượp như mưa rơi. Không muốn làm buồn lòng cha, Genji cố tự kiềm chế mình. Bố vợ chàng hết sức ân cần và ngày nào cũng lui tới Nijô. Có lẽ nhờ vào tất cả những lời cầu nguyện và những cúng lễ mà cơn bệnh thuyên giảm hẳn sau khi kéo dài khoảng hai mươi ngày. Ngày Genji bình phục trùng hợp với ngày tẩy rửa mọi uế tạp. Nghĩ rằng vì chàng mà cha chàng đã đau khổ biết bao, chàng lên đường, trở lại căn phòng của mình tại triều đình. Trong một lúc chàng ngơ ngác trước mọi vật tại nơi đây, tưởng chừng như chàng đang trở về một thế giới mới và lạ lùng.

Vào cuối tháng chín thì chàng bình phục như cũ. Chàng bị sút cân, nhưng chính sự gầy mòn lại khiến cho chàng còn đẹp hơn. Có nhiều lúc chàng nhìn vào khoảng không và đôi khi chàng muốn khóc rống lên, khiến bọn thị nữ, nghĩ rằng chàng đang bị một hung thần ám.

Vào những buổi tối yên tĩnh, chàng gọi Ukon tới. "Ta hoàn toàn không hiểu thế nào hết. Cớ sao cho đến lúc chết nàng lại cứ khăng khăng không cho ta biết tên? Ngay dù nàng là con gái một người đánh cá đi nữa, thì như thế cũng độc ác quá. Tưởng chừng như nàng không biết ta yêu nàng khôn xiết".

"Không có lí do gì để mà giấu tên. Nhưng cớ sao chị ấy lại phải nói với chàng về cái thân phận hèn mọn của mình? Ngay từ đầu thái độ của chàng cũng lạ lùng

đến thế. Chị ấy thường hay nói chị khó mà biết được mình đang tỉnh hay đang mơ. Chàng biết đấy, chàng đã từ chối không chịu cho biết mình là ai nhưng chính vì thế mà chị ấy dần dần đoán ra. Chị ấy thấy bị xúc phạm vì chàng đã coi thường chị ấy nên mới giấu tên".

"Khốn thay, cả hai người lại ganh đua nhau tỏ ra bướng bỉnh. Ta đâu có muốn để bất cứ thứ gì đứng chắn giữa ta và nàng; nhưng phải lo lắng về những gì thiên hạ dị nghị. Ta phải dằn mình để tránh những bổn phận mà cha ta và mọi người khác giao phó, cho nên không được để lộ bất cứ gì. Vậy là mọi việc bị làm quá. Cái việc tình cờ xảy ra về những "hoa phấn" đã khiến ta xúc động lạ lùng, thế là ta đi tìm gặp nàng mà lòng băn khoăn trăm mối. Chắc xưa kia giữa ta và nàng đã có mối tơ duyên gắn bó. Một tình yêu vào lúc tưởng chỉ thoáng qua, nhưng cớ sao nó lại chiếm hết lòng ta, khiến ta thấy nàng quý giá vô ngần? Cô phải nói ra tất thảy, bây giờ việc gì mà phải giữ bí mật? Ta định hàng tuần sẽ cúng nàng, nhưng ta muốn biết ta đang cúng ai, tên tuổi thế nào?

"Thưa, dĩ nhiên đúng thế, bây giờ thì phải giữ kín làm gì? Sở dĩ trước đây em không nói chỉ vì em không muốn xem nhẹ những điều mà chị ấy coi trọng đến thế. Cha mẹ chị đã mất. Cha chị là một đại úy vệ binh. Chị là con cưng của ông, nhưng công việc của ông không thành đạt và ông sớm mất mang theo nỗi thất vọng. Như thế nào đó, chị quen biết ngài Tô no Chujô, lúc ngài còn là trung úy. Trong ba năm hay đại để thế, ngài rất ân cần chu đáo, nhưng sau đó vào khoảng mùa thu trước phía gia đình bà vợ ngài ấy bắn tới những lời dọa giẫm đáng sợ. Chị ấy nhát lắm, nhát đến buồn cười cho nên chị ấy sợ cuống cuồng, bỏ trốn và đến ẩn lánh ở nhà bà vú nuôi phía tây thành phố. Đây là một căn nhà tồi tàn thảm hại. Chị muốn lên vùng núi tìm chỗ ở, nhưng kể từ năm mới các hướng đi về phía đó bị cấm kỵ. Bởi vậy chị ấy mới đi đến cái căn nhà để không, nơi mà chàng đã gặp chị ấy. Chị ấy dè dặt kín đáo hơn phần lớn những người khác, và vì không muốn biểu lộ tình cảm của mình mà chị ấy mới đâm ra có vẻ lạnh lùng".

"Đúng thế thật", chàng nói và lòng chàng lại trào dâng một niềm xót thương vô hạn.

"Ông ta có nói với ta về một đứa bé bị bỏ rơi. Chuyện đó có không?".

"Có, một đứa bé gái rất xinh đẹp, sinh vào cuối mùa xuân cách đây được hai năm".

"Nó hiện ở đâu? Hãy đưa nó đến cho ta nhưng đừng để ai biết. Đó là điều an ủi lòng ta, lẽ ra ta phải nói với bạn ta Tô no Chujô, nhưng tội gì mà để cho thiên hạ nói này nói nọ? Ta ngờ rằng bất cứ ai cũng chê trách ta nếu ta nhận nuôi đứa bé. Cô phải nghĩ cách nào đó để tới được chỗ bà vú nuôi".

"Chàng mà nuôi đứa bé thì sung sướng cho em quá. Em không thích để nó ở lại nơi đó, nhưng sở dĩ phải thế vì ở chỗ này không có những bà vú nuôi lành nghề".

Bầu trời ban đêm đẹp thanh thản. Các bông hoa phía dưới hàng hiên đã rũ cánh, tiếng hát của côn trùng ri rỉ, mùa thu đã nhuốm màu sắc lên cây gỗ thích. Cảnh đẹp như tranh vẽ. Ngồi trong nhà ngắm nhìn phong cảnh đó, Ukon nghĩ đến một nơi ẩn náu xinh dẹp đáng yêu mà trước đây tự cô đã tìm ra. Cô muốn quay mắt đi khi nghĩ đến ngôi nhà của các "hoa phấn". Từ những bụi tre rậm rịt một con chim cu cất tiếng gáy hơi chói tai. Khi nhớ lại cũng cái tiếng gáy đó đã từng khiến người tình đâm hoảng sợ cũng ở nơi vắng vẻ này, Genji hình dung cái thân hình bé nhỏ, chẳng khác gì thấy nàng đang hiển hiện trước mắt mình.

"Nàng bao nhiêu tuổi? Ta thiết nghĩ, nàng mảnh khảnh yếu ớt vì nàng sinh ra không phải để sống lâu với trần thế này".

"Có lẽ mười chín chăng? Mẹ em, làm vú nuôi của chị ấy, bà đã mất và bỏ em lại. Cha chị ấy yêu mến em, để chúng em sống với nhau, và chưa lần nào em rời chị ấy. Em tự nhủ bây giờ không có chị ấy thì rồi đây em sẽ làm sao. Hầu như em lấy làm tiếc là chúng em đã gần nhau đến thế[1]. Nom chị ta yếu đuối nhưng thực ra, chị ta là cả một nguồn sức mạnh".

"Những người yếu đuối nhất định có sức mạnh áp đảo chúng ta. Ta chả thiết những người rành mạch, mạnh mẽ. Bản chất ta cũng yếu đuối và không quyết; một người phụ nữ trầm lặng kín đáo biết chiều theo những mong muốn của một người đàn ông thậm chí đến mức phó thác hoàn toàn cho y, người phụ nữ đó có sức lôi cuốn lớn hơn nhiều. Người đàn ông có thể nhào nặn cô ta theo ý muốn, và rồi đâm ra lúc nào cũng quyến luyến cô ta.

"Thưa công tử, chị ấy đúng như công tử mong muốn", Ukon ứa nước mắt. "Càng nghĩ càng thêm đứt ruột".

Bầu trời đã phủ đầy mây, một cơn gió lạnh nổi lên. Ngắm nhìn xa xa, Genji dịu dàng nói:

"Thấy mây tưởng khói hỏa thiêu
Bầu trời buổi tối có chiều gần hơn".

Ukon không thể nào họa lại. Giá như chủ của cô có ở đây. Còn với Genji, tiếng vỗ đập vải đã từng như xé rách tai chàng, bây giờ chàng lại thấy thân thiết. "Về tháng tám, tháng chín đêm dài", Genji thì thầm rồi nằm xuống.

Chú kiếm đồng, em của nàng "lốt ve" thỉnh thoảng có đến Nijô, nhưng Genji không gửi thư cho chị của chú nữa. Nàng lấy làm tiếc cho chàng có vẻ giận

---

[1] Đây có vẻ là một ý bắt nguồn từ một bài thơ.

mình và buồn khi nghe nói chàng bị ốm. Viễn ảnh phải đi theo chồng tới các tỉnh xa xôi là một viễn ảnh tăm tối. Nàng gửi đến một lá thư để dò xem Genji có quên nàng hay không.

"Họ nói với em là chàng đã không được khỏe
"Ngày tháng trôi qua
Chàng không hỏi cớ sao em không hỏi
Hay là chàng muốn em sống mòn mỏi cô đơn.
"Em phải viện dẫn đến đầm cây Masuda[1]
Những đêm vô vọng, thức hoài dài hơn.

Nhận thư, chàng lấy làm ngạc nhiên, mà thật tình chàng không quên nàng. Bàn tay lưỡng lự đặt bút viết lời đáp, lại có vẻ đẹp riêng của nó:

"Ta tự hỏi, ai sống cuộc đời vô vọng hơn.
"Lốt ve" tuy rỗng, ai ơi
Cho ta sức mạnh nhìn đời âm u.
"Nhưng mới bấp bênh làm sao!"

Cứ thế chàng nhớ lại nàng "lốt ve". Cùng một lúc nàng vừa buồn vừa thích thú. Thế là họ có thể trao đổi thư từ với nhau mà lòng không oán giận. Nàng không muốn gắn bó thân thiết nữa, vì không muốn chàng coi thường mình.

Còn như người kia, người con gái riêng của chồng nàng, Genji nghe nói là cô ta đã lấy viên trung úy cận vệ. Chàng nghĩ đấy là một cuộc hôn nhân lạ lùng và chàng cảm thấy có chút thương hại cho viên trung úy. Vì tò mò muốn biết chút gì đó về những cảm nghĩ của cô ta, chàng gửi một lá thư qua tay chú đưa thư trẻ.

Nàng có biết ta có thể chết vì tình không?

"Đám lau buộc lòng mái chìa[1]
Giờ ta trách chúng phân lìa dở dang".

Chàng buộc lá thư vào cây lau rồi trao cho chú bé, dặn dò chú phải kín đáo. Nhưng chàng nghĩ giả viên trung úy có thấy thì chắc y cũng sẽ bỏ qua vì y sẽ đoán được thư của ai.

Chồng cô đi vắng, cô lấy làm ngượng, nhưng cũng vui mừng vì chàng đã nhớ đến mình. Cô gửi thư phúc đáp bằng một bài thơ có kèm theo lời tạ lỗi là đã sáng tác quá nhanh.

"Gió đưa lời nói tới lau
Lá cây phía dưới dãi dầu tuyết sương".

---

[1] Khuyết danh: Rễ cây Masuda mọc dài.

[1] Theo truyện cổ, cô gái tên là Nokiba-no-ogi, "cây lau dưới mái chìa".

Lẽ ra, cô ta không nên che giấu chữ viết vụng về, như thế là thông minh hơn và tỏ ra có khiếu thẩm mỹ hơn. Chàng nghĩ đến khuôn mặt chàng bên ánh đèn. Chàng không thể quên một ai, từ vợ ông tinh trưởng ngồi trước mặt chàng và đã làm ra vẻ đoan trang, đến người hầu trẻ hơn cứ líu lô líu lường một cách hả hê và không tỏ chút giữ gìn ý tứ. Những rạo rực của một trái tim đa cảm gợi cho chàng biết bao điều phải học.

Lễ cúng bốn chín ngày cho người phụ nữ đã mất được tổ chức một cách lặng lẽ ở Tòa Sen trên đỉnh núi Hei. Người ta chăm lo đến mọi chi tiết, áo quần của các thầy tu, các cuộn giấy vàng và các thứ trang hoàng bàn thờ.

Người anh cả của Koremitsu là một thầy tu có tiếng, và việc điều khiển lễ cúng của ông thì không có chỗ nào đáng chê trách. Genji cho vời tới một ông tiến sĩ là bạn thân của chàng và là người đỡ đầu cho chàng trong việc học thơ ca Trung Hoa, chàng yêu cầu ông hãy chuẩn bị viết một bài văn tế người đã khuất. Riêng Genji thì đã chuẩn bị một bản phác thảo. Bằng một giọng văn cảm động, chàng phó thác người mà chàng yêu đã khuất - tuy chàng không nêu tên - cho thần Amitabha.

"Như thế là hoàn hảo, chẳng cần thay chữ nào". Ông tiến sĩ nói. Nhận thấy nước mắt mà chàng cố nén nhưng đã trào ra, ông tiến sĩ tự hỏi ai có thể là người được cúng tế như vậy. Genji không bộc lộ tên tuổi, mà trước mắt mọi người chàng không giấu nổi đau khổ, như thế thì chắc là một ai đó đã ăn ở phúc đức trong các kiếp trước.

Genji buộc một bài thơ vào đôi ống quần của nàng mà nó cũng là vật cúng bí mật của chàng.

"Khóc than buộc sợi dây vào
Sợi dây tháo gỡ kiếp sau mới đành".

Chàng thành tâm cầu khẩn tên vị thánh linh thiêng. Trong những tuần lễ gần đây, tâm thần chàng vật vờ vô định, nhưng hôm nay nó đang hướng về một trong những con đường dẫn tới mai hậu.

Cứ mỗi lần gặp Tô no Chujô, trái tim chàng đập dồn dập. Chàng khao khát muốn nói với bạn rằng "cây cẩm chướng" dại còn sống và tươi tốt, nhưng chàng lại sợ bị bạn chê trách nên lại thôi.

Trong ngôi nhà có các "hoa phấn", các nữ tì đều bối rối lo lắng cho số phận cô chủ của họ. Họ không có cách nào để dò hỏi, mà Ukon cũng đã biến mất. Họ thầm thì với nhau rằng họ đã đoán biết vị quý nhân là ai và thổ lộ những điều ngờ vực đó với Koremitsu. Tuy vậy, anh ta vẫn giả vờ như không biết và cứ tiếp tục những công việc nho nhỏ của mình. Còn các nữ tì thì như sống trong cơn ác mộng. Dễ chừng, vì sợ Tô no Chujô mà một đứa con dâm

đăng nào đó của một ông tỉnh trưởng, đã cuỗm nàng đem đi về miền quê chăng? Chủ nhân của ngôi nhà là con gái vú nuôi của nàng, và có quan hệ với Ukon. Cô chỉ có thể thương nhớ nàng và phàn nàn Ukon đã không cho họ biết. Về phía mình, Ukon không thích gây chuyện xôn xao, còn Genji thì không muốn có chuyện ngồi lê đôi mách. Ukon không thể dò hỏi ai để tìm cho được đứa bé. Và cứ thế, tháng ngày trôi qua mà không mang lại chút ánh sáng rọi chiếu sự bí mật khủng khiếp này.

Genji khao khát được thoáng nhìn người tình đã mất cho dầu chỉ trong giấc mơ. Vào ngày sau lễ cúng, chàng đã nằm mơ thoáng thấy người đàn bà đã hiện ra vào cái đêm tai hại kia. Và chàng kinh hãi biết dường nào khi biết chắc rằng ngôi nhà này có ma, và con ma đang để ý đến chàng.

Vào đầu tháng mười, ông tỉnh trưởng Iyo đi đến nơi nhiệm sở, đưa nàng "lốt ve" đi cùng. Genji chọn quà tặng từ biệt rất cẩn thận. Nàng nhận được vô số quạt, những chiếc lược xinh đẹp, những bộ quần áo (nàng có thể thấy chàng đã cho nhuộm một cách đặc biệt) cho các thần linh đường sá. Chàng cũng trả lại chiếc áo cho nàng.

"Trao lưu niệm, chờ ngày tái ngộ
Tay áo ta hoen ố lệ đầy vơi".

Còn có những đồ vật khác nữa, nhưng nói ra thì e sẽ nhạt nhẽo.

Người đưa thư cho chàng trở về tay không. Nàng trả lời qua người em bằng một bài thơ:

"Mùa thu cánh ve rụng rơi
Áo hè trả lại, đầy vơi lệ sầu".

Nàng có thể như thế nào khác thì không biết, nhưng cái chủ tâm lạ lùng trước sau như một của nàng là vẫn tránh né chàng. Lúc này là ngày đầu của mùa đông. Mưa rơi lạnh lẽo như để đánh dấu ngày li biệt, bầu trời âm u buồn bã. Suốt ngày chàng trầm ngâm suy nghĩ.

Một nàng thì đã ra đi
Nàng kia ta gửi biệt li thơ sầu
Hai nàng đi tới nơi đâu?
Mùa thu chẳm dứt rầu rầu lòng ta.

Bây giờ chàng mới biết một mối tình thầm kín có thể đau khổ đến dường nào.

Vì kính nể chàng, tôi đã hi vọng có thể che giấu những sự việc điên rồ này; nhưng tôi đã bị mang tiếng là thêu dệt cường điệu vì cho rằng, bởi lẽ chàng là con vua thì không thể nào chàng có làm chuyện sai trái. Muốn sao thì tôi vẫn bị quy là kẻ ngồi lê đôi mách.

Chương 5

HOA CỎ NGỌC

Bệnh sốt rét hết cơn này đến cơn khác đang giày vò chàng Genji. Nhà vua đã ban lệnh thực hành đủ mọi cách cúng lễ, nhưng kết quả không đi đến đâu.

Ai đó nói rằng, ở một ngôi chùa trên núi, có một bậc đạo sĩ chữa bệnh rất cao tay. "Trong thời gian có bệnh thời khí mùa hạ năm ngoái, đủ mọi hạng người đã tới gặp ông ta. Ông ta có khả năng chữa cho họ khỏi ngay lập tức khi mà mọi cách chữa chạy khác đã vô hiệu. Công tử không nên để cho bệnh cứ mỗi ngày một nặng thêm và nên mời ông ta tới ngay".

Genji sai người đi mời nhưng đạo sĩ phúc đáp rằng ông đã già và không thể từ bỏ hang núi của ông được.

Bệnh tình thật vô phương cứu chữa, Genji nghĩ là chàng phải kín đáo đến gặp ông già. Chàng ra đi trước lúc rạng đông đem theo ba, bốn người hầu tín cẩn.

Ngôi chùa nằm khá sâu trong vùng núi phía bắc. Tuy rằng ở thành phố hoa anh đào đã tàn, nhưng đang tiết cuối tháng Ba, ở đây, hoa anh đào miền núi đang độ nở rộ. Khi đám người đặt chân vào dưới núi thì chàng lấy làm thích thú bước đi trong sương mù dày đặc. Chàng ít có những chuyến đi như thế này bởi vì địa vị của chàng không cho phép chàng được tự do đến nơi này nơi nọ.

Chính ngôi chùa cũng là nơi buồn bã. Cái hang của ông già nằm giữa các núi đá bao quanh. Trên đường đi lên đó, Genji lúc đầu không để lộ tính danh của mình. Chàng ăn bận đồ cải trang sơ sài, nhưng ngay lập tức ông nhận thấy chàng là một người quan trọng nào đó.

"Đây là một vinh dự lớn cho tôi. Ngài là bậc quý nhân đã cho người đến tìm tôi đấy sao? Tâm trí tôi đã từ bỏ cõi đời, đã sao nhãng mọi nghi lễ nên đầu óc gần như lú lẫn hết. Tôi sợ ngài cất công khó nhọc mà lại không được việc".

Ông chuẩn bị các vị thuốc và mời Genji uống, và khi ông đang thực hiện tụng niệm và đọc thần chú thì mặt trời đã lên cao hơn. Genji đi mấy bước ra khỏi hang để ngắm phong cảnh. Ngôi chùa ở trên cao giữa nhiều ngôi chùa khác san sát bao quanh ở phía dưới. Dưới một con đường mòn quanh co uốn khúc, chàng nom thấy một bờ giậu phên đan khéo léo hơn những bờ giậu gần đấy. Các phòng hành lang được bố trí thanh lịch, giữa một khu vườn cây cối xum xuê.

"Ai ở đấy nhỉ?", chàng hỏi.

"Tôi nghe nói có một vị hòa thượng đã sống ẩn dật nơi đó trong hai năm gần đây", một người hầu trả lời.

"Đã vậy ta phải đến thăm. Nhưng kể cũng khó vì quần áo ta lôi thôi như thế này! Chắc ông ta không biết ta đang ở đây".

Có nhiều cô bé xinh đẹp đi ra xách nước và cắt hoa để bày lên bàn thờ.

"Mà tôi cũng nghe nói có một bà cũng đang ở đấy. Kể cũng lạ, vì đã là hòa thượng thì không được giữ một người phụ nữ ở gần. Không biết bà ta là ai".

Nhiều người hầu của chàng đi xuống để thăm dò và về báo cáo những gì họ đã thấy. "Có một số cô rất đẹp, mấy bà già, và một số bé gái nữa".

Tuy được đạo sĩ tiếp tục chữa chạy, nhưng lúc mặt trời lên cao hơn thì Genji lại lên một cơn sốt khác.

"Công tử lo nghĩ nhiều chuyện quá", ông nói. "Công tử nên cố gắng nghĩ đến một cái gì khác mới được".

Genji leo lên phía sau ngôi chùa và nhìn về phía thành đô xa xa. Các khu rừng lùi dần trong màn sương mù mùa xuân.

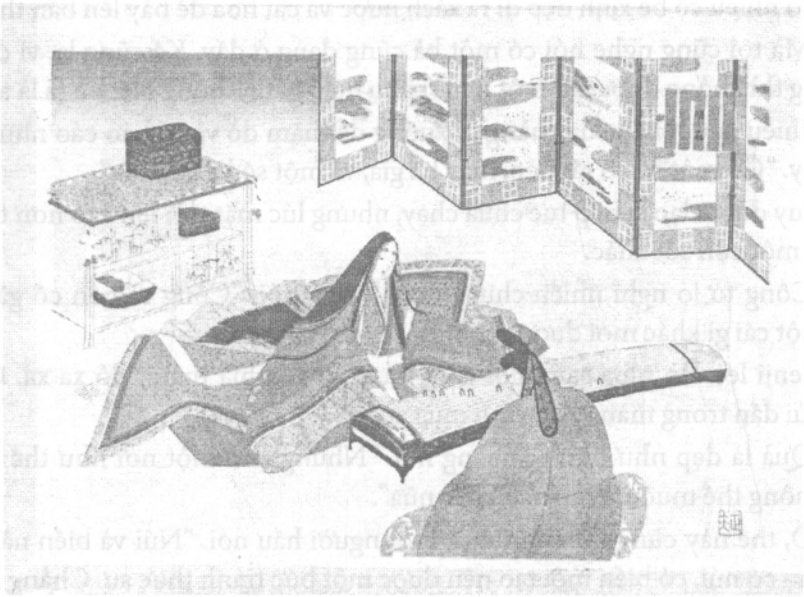
"Quả là đẹp như tranh", chàng nói. "Những ai ở một nơi như thế này hầu như không thể muốn ở nơi nào khác nữa".

"Ồ, thế này cũng thường thôi", một người hầu nói. "Núi và biển nằm ở các tỉnh xa - có núi, có biển mới tạo nên được một bức tranh thực sự. Chẳng hạn, núi Fuji và các núi khác".

Lại một người khác bắt đầu tìm cách giải khuây cho chàng, bèn mô tả những dãy núi và bờ biển của miền tây. Ở các tỉnh gần đây, có bờ biển Akashi tại Harima là đẹp hơn cả. Cũng không có gì đặc biệt hùng vĩ, nhưng từ đó nhìn ra xa quang cảnh thật là tuyệt vời. Ở đây có ngôi nhà của ông tỉnh trưởng trước kia khá lộng lẫy. Cách đây không lâu ông ta đã phát hiện, và ông rất lấy làm đau buồn về cô con gái duy nhất của ông. Ông là con hay cháu gì đó của một viên quan thượng thư, lẽ ra cũng có tăm tiếng ở đời, nhưng ông là người kì cục, không biết đường quan hệ để thăng tiến. Nên ông từ chức tư lệnh vệ binh và yêu cầu được làm tỉnh trưởng Harima. Không may thay, dân chúng ở tỉnh không coi trọng ông lắm. Vì không muốn trở lại thành đô, ông bèn cắt tóc đi tu. Công tử có thể thắc mắc, tại sao ông ta lại chọn nơi sống ở biển chứ không sống tại một ngôi chùa vùng núi. Các tỉnh thì có đầy những nơi ở ẩn yên tĩnh, nhưng vùng núi thì quá hẻo lánh, mà sống biệt lập là chuyện khó khăn cho vợ và con gái ông. Có vẻ như ông ta nghĩ rằng đời sống ở biển có thể giúp ông ta quên đi những sự mất mát trong cuộc đời.

"Tôi đã về tỉnh cách đây không lâu và đã tạt ghé thăm ông ta. Có thể ở thành phố, ông ta không ăn nên làm nổi cho lắm, nhưng ở Akashi thì khá hơn. Trên vùng đất đai rộng lớn, ông đã cho xây dựng một cơ ngơi bề thế. Nói cho cùng, ông ta là tỉnh trưởng, có thể thích gì làm nấy để sống những năm tháng

cuối cùng của đời ông cho thoải mái. Ông không sao nhãng kinh kệ, và nhờ đó mà lòng ông cũng khuây khỏa phần nào".



Akashi

"Thế cô con gái?", Genji hỏi.

"Xinh đẹp và khá dễ thương". Các ông tinh trưởng kế tiếp sau, ông nào cũng ngấp nghé muốn hỏi cô làm vợ, nhưng ông già đã từ chối tất. Theo như ông nói, ông ta kết thúc sự nghiệp bằng một chức tinh trưởng chả thấm vào đâu, nhưng ông ta có các kế hoạch khác cho cô con gái. Ông ta bao giờ cũng trao cho cô ta những lời dặn cuối cùng. Nếu ông ta chết mà phải mang đi những tham vọng không thành, cô ta phải nhảy xuống biển trẫm mình".

Genji mỉm cười.

"Một cô gái cấm cung, dành làm vợ Long vương", một người hầu cười. "Lòng tham gì mà kì cục".

Người vừa kể chuyện là con trai ông tinh trưởng đương chức Harima. Năm nay anh ta được ban tước ngũ phẩm vì có công lao phục dịch ở tòa bí thư hoàng gia.

"Tớ biết tại sao cậu cứ lẩn quất quanh các dinh cơ", người khác nói. "Cậu là một tay khéo tán đàn bà, chắc cậu muốn phá hỏng kế hoạch của ông tinh trưởng già chứ gì?".

Và người khác: "Cậu nói chả tin được. Cô ta là một cô gái quê, không hơn không kém. Cô ta đã sống phần lớn cuộc đời ở thôn quê, với một ông bố già

không biết gì đến thời thế cũng như lối sống phong lưu đài các".

"Bà mẹ thì khác hẳn. Bà ta thường hay dùng những mối liên hệ bà con ở thành phố để tìm kiếm bọn con gái và phụ nữ ở các gia đình danh giá rồi đem họ về Akashi. Cậu mà ngắm nhìn cô ta là đầu óc cậu cứ là quay tròn".

Genji lấy làm thích thú. "Tham vọng sâu rộng như biển cả. Nhưng khốn nỗi, ta đừng nên coi cô ta như tảo biển".

Biết rõ tính chàng thích những chuyện kỳ quặc, bọn người hầu hi vọng là câu chuyện sẽ khiến chàng quan tâm.

"Thưa công tử, đã khá muộn rồi, công tử không lên cơn khác nữa, vậy thiết nghĩ ta nên ra về", bọn hầu đề nghị.

Nhưng ông già không đồng ý: "Công tử đã bị một tà ma ám. Chúng ta phải tiếp tục cầu cúng suốt đêm. Có đi thì cũng phải đợi đến sáng mai".

Các người hầu của Genji lấy thế làm phải, còn riêng Genji lại coi đó là một cuộc du ngoạn mới đầy thú vị.

"Đến rạng sáng chúng ta trở về".

Buổi tối hôm đó sao mà dài. Lợi dụng lúc sương mù dày đặc chàng ghé mắt nhìn ngôi nhà qua bờ giậu phên đan. Chỉ trừ Koremitsu ra, chàng cho mọi người đi về, rồi đứng chờ ở chỗ bờ giậu. Ở phòng phía tây, có một ni cô đang ngồi trước một bức tượng Phật. Rèm hơi vén lên, và có vẻ như bà đang dâng hoa. Bà dang tựa vào một cây cột, trước mắt một bản kinh mở rộng đặt trên tay ghế. Vì cố mải tụng kinh cho nên bà có vẻ mỏi mệt. Có lẽ hồi bốn mươi tuổi, bà có nước da mịn màng và hồng hào, một khuôn mặt đầy đặn dễ mến, tuy rằng vẫn mang vẻ ốm đau. Các nét của bà đều chứng tỏ bà thuộc con nhà gia giáo và có học thức. Mái tóc cắt gọn tới vai nom rất duyên dáng hơn là nếu để dài như thường lệ. Bên cạnh bà, có hai người phụ nữ rất có duyên và những cô bé cứ chạy tung tăng vào ra. Đẹp nhất là một cô bé khoảng lên mười, mặc áo lót trắng và một chiếc áo dài nâu sồng. Một ngày nào đó cô ta sẽ là một người đẹp tuyệt vời. Đám tóc dày lượn sóng buông lòa xòa thành hình quạt phủ trên đôi vai. Mặt cô bé đỏ bừng vì mải khóc.

"Có chuyện gì vậy?" ni cô ngước nhìn lên, hỏi. "Lại đánh nhau à?". Dường như hai người giống nhau, có lẽ đây là hai mẹ con.

"Inuki nó làm sổng mấy con chim sẻ con của con". Cô bé rất giận dữ. "Con nuôi chúng trong một cái giỏ".

"Con bé kia mới ngớ ngẩn chưa", một phụ nữ khá đẹp có đám tóc dày, nói; hình như bà có tên là Shônagon và rõ ràng là vú nuôi của con bé. "Bao giờ nó cũng tìm cách tác oai tác quái, chúng tôi cứ phải rầy la nó suốt. Chim bay đi đâu cả rồi? Lũ quạ mà bắt gặp chúng thì tong đời". Nói xong bà đi ra.

"Mày khờ dại lắm con ạ, quá khờ dại", ni cô nói. "Tao không thể biết chắc

tao có sống hết ngày được hay không, ấy thế mày cứ đem mấy con chim sẻ ra làm phiền tao. Đã bao lần tao nói với mày là nhốt chim vào lồng là một tội ác. Lại đây!".

Cô bé quỳ xuống bên cạnh bà. Nó xinh đẹp, lông mày dày, và mái tóc hất ra phía sau. Chàng như mong muốn thấy lại nó trong vài năm nữa, mà mới tha thiết làm sao! Và đột nhiên chàng nhận ra một điều khiến chàng gần ứa nước mắt: nó giống Fujitsubo một cách lạ lùng.

Ni cô vuốt ve tóc con gái. "Con chưa chải tóc mà nó vẫn đẹp đến thế này! Bà buồn phiền cho con, vì xem ra con còn trẻ con lắm. Vào tuổi của con, những đứa khác nom lớn hơn nhiều. Tội nghiệp cho mẹ con đã qua đời, lúc ông con mất thì mẹ con mới lên mười, thế mà mẹ con đã hiểu biết mọi điều. Chẳng biết ta chết đi thì con sẽ thế nào đây!".

Bà ta đang khóc, và một nỗi buồn man mác cũng xâm chiếm lòng chàng Genji. Con bé chăm chú nhìn bà ta và rồi nhìn xuống, đám tóc dày và óng ánh rơi lòa xòa trên trán.

Ngay lúc đó hòa thượng bước vào. "Làm sao thế này? Vén rèm lên rồi sao? Mà hôm nay cũng thế, các bà lại ra ngoài hiên! Tôi vừa mới nghe nói tướng Genji đã lên ở trên am để chữa bệnh sốt rét. Chàng cải trang, người ta không nói cho tôi biết kịp thời để đến chào chàng".

"Ấy thế mà chúng tôi cứ đứng lồ lộ ra đây. Chắc là chàng không trông thấy chúng tôi chứ ạ?", vừa nói bà ta vừa hạ rèm xuống.

"Đó là chàng Genji Hào Quang mà khắp thiên hạ đồn đại. Há các người không muốn trông thấy chàng sao? Người ta nói nếu thấy được chàng thì ngay một vị thánh cũng trút bỏ được những tục lụy trần gian và cảm thấy như thể sống thêm nhiều năm. Tôi phải đến thăm chàng đây".

Ông vội vã bỏ đi, và Genji cũng vội rút lui. Điều khám phá mới lạ làm sao! Chính vì những phần thưởng bất ngờ như vậy mà các bạn bè đa tình của chàng luôn luôn đi lang thang tìm chuyện ong bướm. Hiếm khi chàng đi chơi như thế này, ấy thế mà lại tìm ra một chuyện thú vị! Con bé quả là đẹp. Con ai nhỉ? Và chàng bắt đầu nghĩ kế hoạch: đứa bé sao mà nó giống con người mà chàng ngày đêm mơ tưởng đến thế.

Chàng đang nằm xuống để ngủ thì một thầy tàng tới tìm Koremitsu. Căn buồng quá chật hẹp cho nên Genji có thể nghe tất thảy.

"Chúng tôi lấy làm sửng sốt, hoàng tử tới đây mà chúng tôi không được biết, nhưng chúng tôi phải tới ngay. Thật sự thì chúng tôi có hơi bối rối. Giá biết trước, chúng tôi đã có thể dâng tiện nghi đầy đủ tuy là hèn mọn".

Genji cho thầy tăng biết chàng đã mắc bệnh sốt rét từ khoảng giữa tháng và

nghe lời khuyên đến nhờ vả sự giúp đỡ của đạo sĩ mà chàng mới nghe nói gần đây. "Tiếng tăm của đạo sĩ đồn đại gần xa, nên chi ta không muốn làm hại thanh danh đó nếu rủi ro ta không khỏi bệnh. Ta phải giữ kín là vì thế. Chúng ta sẽ xuống ngay".

Đích thân hòa thượng cũng đã tới. Ông là một nhà tu hành, hẳn thế rồi, nhưng một nhà tu hành đặc biệt, rất lịch sự nhã nhặn và có danh tiếng hồi bấy giờ cho nên Genji lấy làm hổ thẹn về cách ăn mặc thô lỗ của mình.

Hòa thượng nói về đời sống ẩn dật của ông ở trên núi. Năm lần bảy lượt, ông thiết tha mời Genji hạ cố tới nhà ông. "Nhà của tôi chỉ là túp lều lá, nó chả hơn gì chỗ này, nhưng công tử có thể tìm thấy ở đấy suối trong nước mát".

Genji đi cùng ông ta, tuy chàng có phần bối rối khi nghĩ đến những lời lẽ mà người ta đã mô tả chàng với những người phụ nữ chưa từng thấy chàng. Chàng muốn biết thêm về con bé. Hoa cỏ trong vườn của vị hòa thượng đều là giống quen thuộc nhưng nó có vẻ đẹp riêng của chúng. Đêm tối trời, dọc bờ suối lập lòa những ánh sáng đèn treo được thắp lên ở các mái chùa. Mùi hoa dịu dàng phảng phất trong không khí, hòa vào mùi hương thơm ngào ngạt từ bàn thờ và mùi thơm đặc biệt từ các áo dài của Genji, tất cả quyện vào nhau tạo nên một mùi hương đặc biệt.

Hòa thượng nói đến cõi trần phù du và thế giới mai hậu. Tội lỗi của riêng ông đã dày lắm - Genji nghĩ - cho nên ông bị quyến rũ vào một công việc chẳng có ích lợi gì. Chắc ông ta hối tiếc suốt đời, thậm chí còn đau đớn khủng khiếp hơn ở kiếp sau. Sung sướng biết bao giá được lui về sống ở một nơi như thế này! Nhưng cùng với ý nghĩ đó phảng phất ý nghĩ về khuôn mặt trẻ trung mà chàng đã trông thấy tối hôm qua.

"Có ai ở đây với cụ không ạ? Trước đây tôi có một giấc mộng, bây giờ đây đột nhiên thấy nó như thực".

"Chưa gì công tử đã nói đến những giấc mộng! Tôi ngại rằng câu trả lời của tôi sẽ khiến chàng thất vọng. Từ hồi quan thanh tra qua đời, tới nay kể cũng đã lâu lắm rồi. Tôi nghĩ rằng chàng thậm chí không nghe nói đến ông ta. Đó là ông anh rể tôi. Người vợ góa của ông ta đã sống xa lánh người đời, mới gần đây bà ta bị ốm, tôi thì không xuống thành đô được, nên chi bà ta đã tới đây ở. Bà nghĩ rằng tôi có thể giúp đỡ cho bà được chút gì đó".

"Tôi nghe nói là bà em của cụ có một người con gái. Tôi hỏi thế không phải là vì chuyện tò mò bâng quơ đâu, mong cụ hiểu cho".

"Chỉ có một đứa con gái mà thôi. Mà nó cũng đã chết trên mười năm nay. Trước kia ông ta đã vất vả để lo chuyện giáo dục cho nó và hi vọng gửi nó vào hầu trong triều; nhưng chưa thực hiện được tham vọng đó thì ông mất; bà ni cô, tức là

chị tôi, trông nom săn sóc nó. Tôi không biết do đâu mà công tử Hyôbu bắt đầu bí mật đi lại với nó. Vợ ông ta thuộc một gia đình rất danh giá, chàng cũng biết; sau đó xảy ra bao nhiêu chuyện sỉ nhục khiến nó phải đau đớn mà chết. Tôi thấy trước mắt nỗi đau buồn có thể hủy diệt con người ta như thế nào?".

Như vậy, đứa bé mà chàng đã thấy nhất định là con gái của công tử Hyôbu và của người đàn bà xấu số kia; và chính vì thế nó mới giống hệt Fujitsubo, em gái của chàng công tử. Chưa bao giờ mà chàng lại muốn gặp nó như lúc này. Nó là một đứa bé xinh đẹp và xem ra cũng nết na. Thú vị biết mấy, giá như chàng có thể đưa nó về nhà mình, khiến nó thành người lí tưởng của chàng!

"Câu chuyện buồn thảm quá". Và để cho được chắc chắn, chàng hỏi: "Thế nàng có còn lại ai nữa không?".

"Chỉ để lại một đứa con gái, nó là một mối lo phiền lớn cho bà em tội nghiệp của tôi vào những năm bà già yếu như thế này".

Không còn có thể nghi ngờ gì được nữa. "Những gì tôi sắp nói đây, chắc cụ sẽ lấy làm lạ, nhưng là thế này: liệu tôi có thể đảm nhiệm lấy đứa bé không? Tôi nói thế quả là dường đột nhưng tôi có những lí do khá chính đáng. Nếu như cụ nghĩ nó còn trẻ quá thì, thưa cụ, chắc cụ chưa hiểu rõ về tôi. Những người khác thì có thể có những động cơ không thích đáng, nhưng tôi thì không".

"Nghe lời công tử nói, lòng tôi tràn ngập niềm vui sướng. Nhưng thực tình nó còn trẻ, quá non trẻ đến nỗi dù để đùa vui chúng tôi cũng không thể nào nghĩ tới việc yêu cầu công tử đảm nhiệm lấy nó. Chỉ có người nào mà ngay sau đó là chồng nó mới có thể làm được như vậy. Với một vấn đề hệ trọng đến thế, tôi không đủ thẩm quyền để trả lời. Xin phép công tử để tôi bàn với em gái tôi đã". Đột nhiên ông đăm ra cách biệt và lạnh lùng.

Genji đã nói như thế với tính bồng bột của tuổi trẻ và sau đó không biết nói gì hơn.

"Tôi phải trông nom việc cúng tế ở đền thần Amitabha". Vị hòa thượng đứng lên từ giã. "Tôi chưa tụng kinh tối. Khi nào xong tôi xin trở lại".

Genji cảm thấy không được yên tâm. Một trận mưa theo gió núi lướt qua, rồi tiếng mưa rơi nghe rõ hơn. Liên miên vẳng tới một tiếng người đang tụng kinh như ngái ngủ, nhưng trang trọng và có phần đáng ngại. Một con người dù vô tình dửng dưng đến mấy cũng sẽ bị đánh thức bởi cảnh tượng này. Genji không tài nào ngủ được. Kinh buổi tối rất dài mà buổi tối đã khá muộn. Hiển nhiên là các phụ nữ ở các phòng trong đang còn thức. Tuy họ cố giữ im lặng, nhưng chàng nghe được một tiếng tràng hạt cọ vào tay ghế và tiếng lụa khẽ sột soạt khiến chàng có cảm giác mình đang ở gần một đám người thanh lịch. Các bức mành giăng ở tường phía trong, sát gần tầm tay của chàng. Chàng đẩy một tấm ván ở giữa nhích ra mấy phân rồi xòe quạt đánh xoạt một tiếng. Các phụ nữ

ở phía trong thấy chuyện kỳ quặc, nhưng vẫn muốn tìm biết sự thể là thế nào. Một người trong bọn họ rón rén đi tới, rồi lùi lại một hai bước.

"Lạ lùng thật. Mình nghe nhầm chăng?"

"Có bàn tay dẫn dắt của Đức Phật, làm gì mà có nhầm lẫn trong đêm tối tăm". Tiếng nói nghe trẻ trung, quý phái.

"Thế thì dắt dẫn về phía nào?", người phụ nữ hỏi một cách do dự. "Tôi chẳng hiểu".

"Thì đúng thế, rất chi là bất ngờ".

"Kẻ lang thang liếc nhìn cỏ non xanh
Ống tay áo sương đêm ướt đẫm.

"Liệu ta có thể trao vài lời với cô chủ của bà không?"

"Trong nhà này không có ai dám nhận một thư từ như vậy, như thế thì không phải lẽ".

"Ta có lí do của ta. Bà phải tin ta".

Bà kia lui về phía cuối nhà.

Bà ni cô dĩ nhiên là khá sửng sốt. "Chàng đường đột quá, chắc nghĩ con bé đã lớn tuổi. Mà sao lại có chuyện cây cỏ? Thế nào chàng cũng đã nghe thơ vịnh cây cỏ của chúng ta rồi". Bà ta lưỡng lự một hồi lâu, nhưng nếu nấn ná thêm thì sẽ bất tiện, cuối cùng bà đọc một bài thơ gửi lại:

"Sương rơi đêm tối dặm trường
Sánh sao được với sương đêm núi rừng
Ống tay áo kẻ sơn lâm
Đẫm đìa sương móc biết ngần nào khô?"

"Ta không quen giao thiệp thông qua bọn đưa thư tín. Ta mong muốn được nói chuyện trực tiếp với bà, và rất nghiêm túc".

Một lần nữa bà vãi lại do dự. "Chắc chắn có sự hiểu lầm gì đấy thôi. Ta đâu có thể mong được nói chuyện với một quý nhân trẻ và xinh đẹp đến thế".

Nhưng các nữ tì cứ mải nói đi nói lại rằng nếu không đáp thì mình tỏ ra thô lỗ và vô tình.

"Các người nói thế cũng đúng. Các quý nhân trẻ thường dễ phật ý. Chàng đã tha thiết như vậy thì ta cũng phải lễ độ". Nói xong bà đi ra phía trước. Trước thái độ đường hoàng trầm tĩnh nhưng có phần dọa giẫm của bà vãi, Genji nói:

"Bà có thể nghĩ tôi ương ngạnh và phù phiếm vì đã không báo trước, nhưng có thần, phật soi xét, ý định của tôi không hề như vậy".

"Trong kiếp trước chúng ta đã phải có lời giao ước như thế nào đó nên kiếp này chúng ta mới chuyện trò với nhau một cách bất ngờ như thế này".

"Tôi đã được nghe câu chuyện buồn thảm, và tự nhủ liệu tôi có thể để nghị

mình làm người thay thế nàng con gái đã khuất của bà hay không. Hồi còn rất trẻ, tôi đã mất một người hết sức thân thiết đối với tôi, và từ đó, qua các năm tháng, tôi có cảm nghĩ mình sống vật vờ vô định. Chúng ta cùng chung chia sẻ số phận, nên chi tôi tự nhủ liệu tôi có thể yêu cầu được chung sức với bà trong việc này không. Cơ hội này có lẽ có một không hai. Tôi chắc bà cũng thấy rõ, tôi đã nói không chút dè dặt".

"Những gì chàng nói khiến già này mát lòng mát dạ nếu như già không sợ có sự nhầm lẫn. Quả là ở đây có người được tôi che chở, tuy tôi không xứng, nhưng nó non trẻ quá mà tôi thì không thể đòi hỏi chàng phải chịu đựng những thiếu sót của nó. Do vậy, tôi phải khước từ lời đề nghị hảo tâm của chàng".

"Tôi xin nhắc lại, tôi đã nghe được cả câu chuyện. Bà dè dặt thật đáng khen nhưng bà không nên vì thế mà nghĩ rằng tình cảm của tôi là nông nổi".

Tuy không nói ra, nhưng theo bà thì dẫu sao những tình cảm đó cũng quá đáng. Ngay lúc đó, vị hòa thượng đi ra.

"Thôi được, tôi đã đi bước đầu, tôi hi vọng mọi sự sẽ tốt đẹp". Và Genji kéo bức rèm lại như cũ.

Trong phòng Hoa Sen, tiếng người cầu kinh sám hối hòa lẫn một cách trang nghiêm với tiếng gầm của thác nước và tiếng gió từ núi vọng tới.

Genji làm bài thơ tặng vị hòa thượng như sau:

"Gió núi đổ về dứt mộng mơ
Nước mắt tuôn hòa tiếng thác xa".

Và vị hòa thượng hòa lại:

"Áo chàng ướt đẫm nước mưa
Áo ta khô ráo đâu chờ ai hong?
Lòng ta yên tĩnh ung dung
Nước nguồn ta tắm, tẩy xong bụi trần".

Bầu trời buổi bình minh phủ sương dày đặc, chim cất tiếng hót văng vẳng từ đâu xa. Những cây trổ hoa và cỏ giăng trải như tấm thảm phía trước mặt chàng. Chàng lấy làm lạ lùng và thích thú ngắm con nai khi thì dừng lại gặm cỏ lá gần nhà, khi thì đi lang thang đây đó. Chàng hầu như quên ốm đau. Tuy đạo sĩ không dễ gì mà rời nơi ở ẩn, nhưng ông vẫn đi xuống để tiến hành những công việc cúng lễ. Tiếng của ông khàn khàn run rẩy thoát ra từ một cái miệng móm và được rèn luyện qua bao nhiêu năm dài tụng kinh và cầu khấn gợi tưởng đến những vị thánh thần đáng sợ.

Một đoàn hộ tống từ đô thành tới trao cho chàng một bức thư của vua cha. Vị hòa thượng mời chàng một bữa điểm tâm gồm những thứ hoa quả lạ được mang từ thung lũng xa tới.

"Tôi đã có lời nguyền ở lại vùng núi này cho đến hết năm và không thể đưa tiễn công tử tới tận nhà được". Ông rót rượu và nài ép Genji uống. "Éo le thay, một lời nguyền thiêng liêng lại xui khiến người ta luyến tiếc khi phải chia tay".

"Tôi không thích rời bỏ núi rừng, rời bỏ con suối của cụ, nhưng cha tôi đang lo và tôi phải vâng lời Người. Tôi sẽ trở lại trước mùa hoa anh đào rụng.

"Tôi sẽ nói với các bè ở thành đô
Hãy đến xem hoa rừng hoa núi
Đến với gió, gió sẽ thăm hoa trước..."

Thái độ và giọng nói của chàng đẹp khôn tả xiết. Vị hòa thượng đáp lại:

Ngàn năm hoa nở một kỳ[1]
Anh đào hoa núi có gì đáng xem"

"Quả là một của hiếm" Genji vừa nói vừa mỉm cười, "một quãng thời gian để nở và tàn, ngắn dài khác nhau".

Vị hòa thượng tặng một câu thơ cảm tạ khi Genji rót đầy cốc của ông:

"Cửa thông mở chẳng được lâu
Đóa hoa rực rỡ trước đâu thấy nào?"

Chàng ứa nước mắt, tặng một món quà li biệt là một cây trượng có thuật bảo vệ đặc biệt cho kẻ sử dụng nó. Vị hòa thượng tặng lại một chuỗi tràng hạt bằng gỗ mun mà hoàng tử Shotoku đã có được khi ở Triều Tiên; nó vẫn đặt trong chiếc hộp Trung Hoa nguyên gốc, bọc trong một tấm mạng và buộc vào một cành thông; nhiều chai thuốc trang hoàng bằng những nhánh hoa anh đào, đậu tía và các quà biếu khác; tất cả đều hợp với hoàn cảnh vùng núi. Đám tùy tùng của Genji cũng mang các quà biếu cho nhà sư đã giúp vào các việc cúng lễ, biếu chính đạo sĩ đã bốc thuốc chữa bệnh cùng tất cả các cư dân sơn cước. Sau đó Genji khởi hành xuống núi.

Vị hòa thượng đi vào phòng trong nói với bà em về để nghị của Genji.

"Lúc này còn sớm quá. Nếu trong bốn năm năm nữa mà chàng không thay đổi ý định có lẽ lúc đó chúng ta sẽ có thể suy nghĩ chút ít về việc này".

Hòa thượng đồng ý và nói lại lời bà ta nhưng không có bình phẩm gì.

Genji rất thất vọng, và nhờ thầy tăng trao lại một bài thơ. Thơ rằng:

"Sương đây đến với hoa chiều
Dùng dằng không đợi mặt trời ban mai".

Bà gửi thơ đáp lại:

---

[1] Cây adumubara, theo truyền thuyết, ba ngàn năm có hoa một lần, báo hiệu sự xuất hiện của đức Phật hay một ông vua có quyền năng như Phật.

"Sương đâu đáng ghét cho cam?
Chỉ chờ trời tỏ đoán xem tấc lòng".

Vần thơ ngẫu hứng, viết theo lối chữ thảo nhưng nó thể hiện một bàn tay cao quý.

Chàng đang sắp sửa bước vào xe thì một đám đông từ nhà ông nhạc của chàng đi tới, trách móc chàng đã khôn khéo lảng tránh họ. Trong số họ có nhiều người là anh em vợ của chàng, kể cả Tô no Chujô là người nhiều tuổi nhất.

"Anh cũng biết quá rõ, du ngoạn như thế này là chúng tôi thích nhất. Ít ra thì anh cũng phải nói với chúng tôi đã. Thôi, đang ở đây, chúng ta cứ ở lại đây để thưởng thức những trái anh đào mà anh đã khám phá ra".

Họ ngồi xuống trên các đám rêu phía dưới các tảng đá, và thế là cuộc rượu bắt đầu. Đây là một địa điểm thú vị, bên cạnh các suối nước chảy xiết. Tô no Chujô lấy ra một ống sáo, và một trong số người em vừa lấy quạt gõ nhịp, vừa hát điệu "Phía Tây Đền Toyoru". Tất cả bọn họ đều là những chàng đẹp trai, nhưng mọi người lại nhìn vào chàng Genji đau ốm đang dựa vào một tảng đá và nom đẹp tuyệt vời khiến mọi người rùng mình lo sợ. Trong đám tụ họp như thế này bao giờ cũng có một tay chơi sáo cổ và một tay chơi kèn shô.

Vị hòa thượng mang ra một cây đàn Koto thất huyền và ép Genji chơi. "Chỉ một làn điệu thôi, để cho loài chim rừng núi phải kinh ngạc".

Genji chối từ lấy cớ là đang còn quá mệt nhưng rồi chàng cũng chơi một bài. Rồi họ ra đi. Các thầy tu và các thầy tăng rỏ lệ luyến tiếc; còn các bà vãi có tuổi, chưa từng thấy một trang phong lưu công tử như thế, hỏi chẳng hay có phải chàng là khách nhà trời tới thăm nơi này không.

Vị hòa thượng vừa quệt nước mắt, vừa nói: "Làm sao một con người như vậy lại có thể sinh ra trong cõi hỗn loạn và đổi bại hiện chúng ta đang sống?".

Ngay cả cô bé cũng nghĩ rằng chàng là người nhà trời "Thậm chí đẹp hơn thần[1]", cô nói:

"Vậy tại sao cô không nhận làm con chàng?"

Cô gật đầu, tỏ ý ưng thuận, và chẳng mấy chốc con búp bê yêu mến của cô - con búp bê có bộ quần áo đẹp nhất - và chàng trai đẹp nhất trong các bức tranh của cô, đều được gọi là Genji.

Khi đã trở về thành đô, việc đầu tiên của Genji là trình với vua cha về chuyến đi của mình. Nhà vua chưa bao giờ trông thấy con trong bộ quần áo tối tàn như vậy.

Ông hỏi về khả năng của đạo sĩ và Genji thuật lại tỉ mỉ.

---

[1] Nguyên văn: Father - Chúa, Thượng đế.

"Ta phải làm cách nào để cất nhắc ông ta. Một tài năng lỗi lạc như vậy, thế mà tới nay thậm chí ta cũng không nghe nói đến".

Cha vợ của Genji, quan tả thừa tướng, tình cờ ở trong đám những người có mặt buổi hôm đó. "Ta tưởng cho người đi mời anh nhưng rốt cuộc anh đã bí mật ra đi. Thiết nghĩ anh nên về Sanjô một ít ngày để tĩnh dưỡng. Ta sẽ đi cùng anh, ngay tức thì".

Genji không hào hứng cho lắm, nhưng dẫu sao chàng cũng từ giã vua cha để đi cùng ông nhạc. Quan tể tướng đã cho đánh xe riêng tới, và ông cố nài Genji lên trước và tỏ ra rất ân cần khiến chàng có phần bối rối.

Ở lâu đài Sanjô của quan tể tướng, mọi việc đã được chuẩn bị sẵn sàng. Lâu đài đã được tu sửa, trang hoàng đến mức nó trở thành một tòa nhà mỹ lệ. Cũng như bao giờ, cô vợ của Genji sống tách biệt trong các phòng riêng, và chỉ sau khi ông bố thúc giục mãi nàng mới chịu ra; và lúc đó Genji thấy nàng đứng trước mặt mình, bất động, giống như một nàng công chúa trong tranh vẽ của một truyện tình. Chàng thích thú hi vọng, sẽ được nghe nàng bình phẩm, cho dù có chua chát đi nữa, về chuyến đi của chàng vào vùng núi. Nhưng không, nàng có vẻ như con người cứng nhắc, lạnh nhạt nhất trên cõi đời này. Mà kỳ quặc làm sao, cùng với thời gian nàng càng thêm xa cách.

"Đôi khi ta nghĩ, giá như nàng tỏ ra là một người vợ hơn một chút thì sẽ hay biết mấy. Ta đã đau ốm, ta thấy bị xúc phạm chứ không ngạc nhiên, vì nàng chẳng hỏi han đoái hoài đến sức khỏe của ta!"

"Có lẽ chẳng khác nỗi đau khổ khi mỏi mắt trông đợi một người khác không tới, chứ gì?".

Vừa nói, nàng vừa nguýt mắt, và cái vẻ đẹp lạnh lùng của nàng quả là đáng sợ.

"Hiếm khi nàng nói với ta; nhưng khi nàng lên tiếng thì nàng nói những điều quá khó chịu. "Một người khác không đến" - nói về người chồng như thế là không đích đáng, và cũng không lịch sự cho lắm. Ta cố gắng được gần gũi, nhưng có vẻ như nàng không có ý định hoặc cấm mọi chuyện gần gũi. Thôi vậy, có lẽ chờ đợi một năm nào đó, nếu ta còn được sống khá lâu".

Chàng lui về phòng ngủ. Nàng không đi theo. Tuy có những điều chàng đã muốn nói ra, nhưng chàng đành nằm xuống ấm ức thở dài. Chàng nhắm mắt, nhưng tâm trí ngổn ngang trăm mối, cho nên trằn trọc suốt đêm.

Chàng nghĩ đến con bé, muốn thấy nó lớn nhanh. Bà của nó dĩ nhiên là đúng khi bà nói rằng so với chàng con bé còn trẻ dại quá. Chàng phải làm ra vẻ không muốn nài ni. Tuy nhiên, há không có cách nào đó êm thấm đưa nó tới Nijô, cho nó sống bên mình làm một người khuây khỏa và một người bạn, hay sao? Hoàng thân Hyôbu là một anh chàng chưng diện, bảnh bao, nhưng không

phải là đẹp khác thường. Cớ sao con bé lại giống cô nó đến thế? Có lẽ cô và cha nó là con của cùng một hoàng hậu. Nghĩ như vậy, chàng thấy hình như đứa bé gần gũi hơn, và chàng khao khát đưa nó về nuôi.

Ngày hôm sau, chàng viết thư cho bà vãi. Hình như chàng cũng muốn trao đổi ý nghĩa của chàng một cách tự nhiên với vị hòa thượng. Chàng nói với bà vãi như sau:

"Tôi sửng sốt phần nào vì sự nghiêm khắc của bà. Tôi sợ rằng tôi không nói được hết ý của mình. Viết lá thư này, tôi hi vọng bày tỏ với bà quyết tâm của tôi".

Cùng với thư đó là một bức thư nhỏ gấp nếp rất kỹ, cho cô gái:

"Hoa rừng như vẫn bên ta
Thân ta bỏ lại cùng hoa ở rừng"

"Ta e sợ gió đêm có thể làm hại đến hoa".

Dĩ nhiên chữ viết và thậm chí vẻ thanh lịch của nếp gấp hoàn toàn khiến người đàn bà cổ lỗ phải hoa mắt khi nhận thư.

Cuối cùng bà phúc đáp: "Già không quan tâm đầy đủ đến những nhận xét của chàng hôm từ biệt; và bây giờ, chẳng mấy chốc mà nhận được thư chàng - già khó mà biết trả lời như thế nào cho phải. Con bé thậm chí chưa thể viết "Naniwa"[1] cho đúng đắn; đã vậy làm sao nó có thể trả lời cho chàng một cách thích đáng được?

"Thời gian bão đánh hoa rơi
Ngán thay! Chẳng khác lòng người đa mang".

"Già lấy làm phiền muộn vì điều đó".

Lời phúc đáp của vị hòa thượng cũng đại để có ý kiến như vậy. Hai hay ba ngày sau đó, Genji sai Koremitsu đi lên vùng đồi phía bắc.

"Có bà vú nuôi của con bé ở đấy, cái bà gọi là Shonâgon ấy. Hãy nói chuyện kỹ với bà ta".

"Rõ là khéo biết lo xa", Koremitsu vừa tự nhủ, vừa mỉm cười nghĩ đến con bé mà anh ta thấy vào buổi tối nọ.

Vị hòa thượng nói rằng ông rất lấy làm vinh dự được trao đổi thư từ với Genji. Được Shonâgon tiếp, Koremitsu nói kỹ tâm trạng của Genji. Là một anh thanh niên giỏi tán, anh ta đã khiến cho bà tin; nhưng đối với bà vãi và những người khác, lời cầu hôn một đứa bé vẫn có vẻ là chuyện đồng bóng hoàn toàn. Thư của Genji ấm áp và sôi nổi, nhiệt tình. Cũng có một lá thư nhỏ cho đứa bé.

"Hãy để ta xem nét tập vẽ đầu tiên của em.

---

[1] Lưu truyền rằng một bài thơ do người Triều Tiên Wami làm ra, có ca ngợi hoa đào Naniwa; bài thơ đó hình như dùng làm bài tập viết đầu tiên.

"Lòng ta là một mùa xuân
Nhưng đâu có phải một Xuân Chóng Già[1]
Cớ sao xuân núi cách xa?"

Và đây là thơ họa đáp lại của bà vãi:

"Uống nước rừng, nghĩ nơi nao
Hình ảnh người đó, thấy sao được mà?"

Lời báo cáo của Koremitsu lúc trở về chẳng gây phấn khởi gì hơn. Shonâgon đã nói họ sẽ trở về thành đô khi nào bà vãi đỡ hơn, và lúc đó họ sẽ trả lời cho chàng hay.

Fujitsubo bị ốm và đã trở về sống với gia đình. Genji có nghĩ đến người cha cô đơn chút đỉnh, nhưng cái chính là chàng nghĩ đến khả năng gặp được Fujitsubo. Chàng hoàn toàn ngừng hẳn chuyện đi lại với các tình nhân khác. Suốt cả ngày, ở nhà cũng như ở tại triều, chàng ngồi ngẫm vào khoảng không xa xăm, và cứ tối đến chàng lại thúc ép Omyobu làm môi giới cho mình. Cô ta làm thế nào thì tôi không biết, nhưng cô ta xoay xở được một cuộc gặp gỡ. Tuy thế cứ nghĩ rằng có một thời những sự đòi hỏi chàng đã thành công. Fujitsubo thấy bị giày vò[2]. Vì đã quyết định sẽ không có cuộc gặp gỡ tội lỗi nào khác, cho nên nàng cảm thấy bực bội khi chàng lại hiện ra trước mắt mình. Nàng không tìm cách che giấu nỗi đau buồn; những cố gắng của nàng để buộc chàng phải đi khỏi nơi đây, lại khiến cho chàng vừa thích thú nhưng lại vừa xấu hổ. Sự tình là thế, nên chàng chỉ còn một lối thoát: chàng sẽ đỡ phải làm con mồi cho nỗi nhớ nhung giá như chàng tìm thấy ở nàng một chút dấu vết của một phụ nữ bình thường! Nhưng... Không ai có thể được như nàng! Biết bao nỗi tâm tư xốn xang giày vò khiến chàng những muốn trao gửi chúng cho Núi Dạ Sơn[1]. Khốn một nỗi, đêm ngắn tình dài khiến chàng thêm đau khổ và có lúc chàng tự nhủ, giá đừng đến thì hơn.

"Đêm thì ngắn, mộng thì thưa
Mộng đêm nay có đưa ta đi cùng?

Chàng rỏ lệ và cuối cùng thì nàng cũng cảm thấy buồn đau.

"Biến đi trong mộng cuối cùng
Tiếng tăm, hổ nhục sống chung được nào".

Nàng đau khổ là phải, và chàng xót xa thương cảm nàng Omyôbu nhặt lấy áo của chàng và đưa ra cho chàng.

---

[1] Nguyên văn: Xuân hời hợt, nông cạn - (Shallow Spring).

[2] Trước đây không thấy nói đến chuyện gặp gỡ (như tình nhân - ND).

[1] Kurabynoyama được coi là ở Yamashiro hoặc Omi.

Trở về Nijô chàng nằm suốt ngày trên giường mà than khóc. Omyôbu báo cho chàng biết nàng không đọc thư của chàng. Chuyện đó không có gì lạ, nhưng chàng thấy bị xúc phạm. Chàng nằm lì trong phòng nhiều ngày liền nhưng lúc nào cũng kinh sợ khi nghĩ rằng cha mình sẽ lấy làm lạ vì không gặp con.

Fujitsubo thấy mình phải chịu lấy gánh nặng tội lỗi cho nên nàng rầu rĩ than khóc, ngày càng đau yếu thêm, và mặc dầu liên tiếp có thư truyền cho nàng phải trở về triều, nàng vẫn dùng dằng không quyết định. Nàng không còn như xưa nữa, cảm thấy đang có chuyện gì không bình thường và lo lắng chờ đợi? Trời đang ấm dần nhưng nàng vẫn nằm liệt trên giường. Ba tháng trôi qua. Nàng phải chấp nhận một sự thực: nàng đang mang thai. Những người nữ tì cho rằng thái độ của nàng quả là lạ lùng. Cớ sao nàng để lâu đến thế mà không báo gì cho nhà vua biết? Dĩ nhiên có một điều gì đó quá khó khăn mà nàng không dám nói với bất cứ ai. Ben, con gái người vú nuôi trước đây của nàng, và Omyôbu, cả hai đều rất gần gũi với nàng và hầu hạ nàng trong việc tắm rửa, đều có thừa dư cơ hội để để ý đến tình trạng nàng mang thai. Omyôbu vô cùng kinh hãi. Chủ của cô đã bị đẩy vào một số phận nghiệt ngã. Hình như có ai đó đã báo cho nhà vua biết nàng bị một hung thần ám; và cũng như cả triều đình, ông tin điều đó. Ông sai người nườm nượp đến chỗ nàng, hỏi thăm tin tức, khiến nàng càng thêm kinh sợ.

Trong khi đó Genji có một giấc mơ lạ lùng và đáng sợ. Chàng nhờ thầy bói đoán mộng; theo ông ta thì đó là những sự việc hết sức kỳ lạ đến nỗi khó mà có thể tin được.

"Và cả những điềm gở nữa. Công tử phải thận trọng".

"Giấc mơ không phải của ta nữa mà là của bạn ta. Để rồi chúng ta xem có đúng không, còn trong lúc này ông đừng hở cho ai biết".

"Có thể là thế nào nhỉ?" Chàng đã nghe nói đến bệnh tình của Fujitsubo, nghĩ đến những đêm họ sống cùng nhau, và tự nhủ cả hai chuyện có gì liên quan đến nhau. Chàng tìm đủ mọi cớ để cầu xin một cuộc gặp gỡ khác. Omyôbu kinh hãi vì chuyện hay vượt quá sức của cô, cô không thể làm gì được. Mọi khi thỉnh thoảng chàng cũng nhận được một lá thư ngắn ngủi, không dài quá một hai dòng, nhưng nay thì thậm chí những lá thư như vậy cũng không tới.

Fujitsubo trở lại triều vào tháng bảy. Trong lúc nàng vắng mặt, tình yêu mến của nhà vua với nàng ngày một sâu nặng. Bây giờ thì ai cũng nhận thấy nàng đang mang thai. Nàng có hơi hốc hác nhưng như thế lại khiến nàng đẹp bội phần, và nhà vua luôn luôn giữ nàng cạnh mình. Mùa thu tới, thời tiết mát mẻ thích hợp cho những buổi đàn hát. Nhà vua cũng giữ Genji bên cạnh mình và bảo chàng trổ tài đàn hát. Genji cố gắng tự kiềm chế, nhưng thỉnh thoảng những tình cảm khó mà chịu đựng nổi cũng lộ ra, nhắc nhở nàng những gì nàng muốn hơn là bất cứ gì nàng phải quên.

Bà vãi đã trở về thành đô. Trong lúc đó, sức khỏe được hồi phục phần nào, Genji cho người thăm dò nơi ở của bà và thỉnh thoảng viết thư cho bà. Lẽ tự nhiên những thư phúc đáp của bà ta đều tỏ rõ bà không tán thành, nhưng Genji không thấy buồn phiền như lúc ban đầu. Chàng có những mối lo phiền lớn hơn. Mùa thu sắp tàn gây nên bao nỗi u sầu. Một đêm sáng trăng đẹp trời, chàng tự trấn tĩnh để đi thăm một nơi mà chàng đã từng thăm viếng một cách bí mật. Một cơn mưa rào lạnh lẽo, hắt hiu lướt qua. Nơi chàng tới là dinh Rokujô, gần ranh giới phía đông của thành đô, và từ lúc ở hoàng cung đi ra, chàng thấy con đường có vẻ dài dằng dặc. Chàng đi ngay qua một ngôi nhà gần như bỏ hoang, khu vườn thì phủ bóng cây tối đen.

"Đây là nhà của ông thanh tra quá cố", Koremitsu nói; anh ta bao giờ cũng đi với chàng. "Cách đây không lâu tôi có tạt vào thăm nơi này, mang theo một lá thư. Bà cụ chủ nhà đã khước từ một cách quá sỗ sàng".

"Khổ! Lẽ ra anh phải nói với tôi, để tôi tới thăm bà ta sớm hơn. Hỏi xem, liệu bà ta có vui lòng gặp tôi không".

Koremitsu sai một người cầm thư đi.

Các người nữ tì không ngờ có khách đến thăm, nhất là một vị khách quyền quý đến thế. Nhiều ngày nay, bà cụ khó ở, họ sợ bà không thể nào tiếp được chàng. Nhưng thấy khó có thể để cho khách quý ra về, họ bèn mang ra một chiếc nệm cho chàng ở phòng phía nam.

"Bà chủ chúng tôi nói là bà sợ nhà bừa bãi và bụi bặm; nhưng bà thấy ít ra là cũng phải tạ ơn chàng đã tới thăm. Nhà tối tăm, ảm đạm hơn bất cứ đâu".

Mà quả thật, chàng không thể phủ nhận là chàng đã quen với những gì khác hơn thế này.

"Tôi thì luôn luôn nhớ đến nhà ta, nhưng thấy cụ giữ ý nên tôi thấy khó tới thăm. Tôi lấy làm tiếc không sớm biết cụ "đang bị ốm".

"Tôi bị đau lâu, ốm dài, đã đến lúc gần đất xa trời thế này mà được công tử đến thăm, quý hóa quá!". Chàng bất chợt nhận ra giọng bà buồn bã yếu ớt khi bà cụ nói với một trong bọn nữ tì. "Tôi lấy làm tiếc không thể tiếp công tử cho phải lẽ. Còn như cái việc mà chàng đã nêu ra, tôi hi vọng là khi nào con bé đủ lớn khôn chàng vẫn coi nó thuộc đám người thân cận của chàng. Tôi sợ nếu để con bé ở lại bơ vơ, tôi không yên lòng nhắm mắt đi vào con đường tôi ao ước. Nhưng cô thưa hộ với chàng, chàng tốt bụng quá. Tôi ao ước làm sao con bé cũng khá lớn khôn để có thể tạ ơn chàng".

"Thế là cụ nghĩ" chàng đáp lại, "không nghiêm túc khi tự ý đặt mình vào cái tình thế rắc rối này, hay sao? Chắc phải có duyên nợ gì đấy, giữa chúng tôi, vì từ lúc mới nghe nói đến con bé lần đầu tiên, tôi đã thấy mến nó. Chuyện này thật lạ

lùng nên chắc là nó phải bắt đầu từ kiếp trước, cụ ạ. Để khỏi phải nghĩ tôi đến đây là vô ích, liệu tôi có thể được nghe cái tiếng nói ngây thơ của nó một chút được không ạ?".

"Nó đang ngủ. Cố nhiên nó không biết là công tử tới".

Nhưng ngay lúc đó, có ai đó chạy vụt vào phòng. "Bà ơi, người ta nói là cái ông quý tộc mà chúng ta thấy ở trên chùa ấy, hiện đang ở đây. Sao bà không ra nói chuyện với ông ấy?".

Các người nữ tì cố buộc cô bé không được nói nữa. "Nhưng sao lại thế? Bà nói chỉ nhìn thấy ông ấy là bà đã thấy đỡ hơn. Cháu nghe bà nói thế kia mà". Con bé có vẻ rất thích thú khi nói cho mọi người biết như thế.

Tuy rất vui, nhưng Genji giả vờ như không nghe nó nói. Sau khi đã bày tỏ mối thiện cảm của mình, chàng ra về. Quả thật, nó có vẻ còn trẻ con quá, chàng sẽ là thầy học của nó.

Ngày hôm sau, chàng gửi thư thăm hỏi bà cụ già, và kèm với thư, có mấy chữ cho cô bé.

"Mải theo tiếng gọi cò con
Chiếc thuyền bị lạc giữa chòm sậy lau".

Chàng viết theo nét chữ của trẻ con khiến các nữ tì lấy làm thích. Đứa bé phải đồ lại các nét để tập viết, và theo lời họ dặn, không được bỏ sót một chữ.

Shonâgon gửi đi một bức thư phúc đáp rất buồn. "Không còn nghi ngờ gì nữa, bà cụ chúng tôi mà công tử có lòng tốt hỏi thăm, đang sống qua ngày. Một lần nữa, chúng tôi đang định đưa cụ lên núi. Tôi biết là ở kiếp khác cụ sẽ không quên ơn chàng".

Buổi tối mùa thu, nghĩ đến mối tình vô vọng chàng lại càng khao khát mong mỏi được cùng với con bé đã xuất thân từ cùng một cội nguồn. Nghĩ đến buổi tối mà bà vãi già mô tả mình như giọt sương từ trên cõi trời sa xuống trần gian chàng càng thêm nôn nóng, nhưng cùng một lúc, chàng sợ nếu chàng phải đưa con bé về Nijô, chàng sẽ lại bị thất vọng.

"Ta khát khao lấy nó tự đồng hoang
Cây cỏ ngọc cùng ai chung gốc rễ.

Tháng mười, nhà vua phải đi thăm viếng cung Suzaku. Từ các gia đình thế gia đại tộc và các hàng nhất nhị phẩm ở triều đình, người ta chọn những nhạc công và vũ công tài ba nhất để đi theo hầu; các quý tộc, các thân vương đều bận rộn tập luyện sao cho xứng đáng với tài năng của họ. Genji cũng háo hức trong sự bận rộn chung cho nên có phần nào chểnh mảng việc thăm hỏi bà vãi già.

Cuối cùng, khi chàng sai một kẻ đưa thư đi vào vùng đồi núi phía bắc, thì nhận được một lời phúc đáp buồn của vị hòa thượng. "Chúng tôi đã mất bà ấy

vào cuối tháng trước. Đó là lẽ thường tình ở thế gian, tôi biết, nhưng tuy vậy, tôi vẫn tiếc thương".

Nếu những tin tức này thậm chí khiến chàng đau buồn về sự phù du của cuộc thế - chàng nghĩ - thì con bé, đã từng choán hết tâm trí của bà vãi, lại còn đau buồn biết mấy? Tuy còn non trẻ, chắc nó phải cảm thấy bơ vơ côi cút biết dường nào. Chàng nhớ lại, tuy mập mờ, những gì đã xảy ra khi mẹ nó mất, và chàng gửi gấp đi một lá thư chia buồn. Lời phúc đáp của Shonâgon có vẻ nồng hậu hơn. Mấy ngày sau khi chàng hay tin con bé đã trở về đô thành, vào một buổi tối, khi không còn biết làm gì, chàng tới thăm. Ngôi nhà vẫn luộm thuộm và gần như hoang vắng. Chàng nghĩ, chắc con bé kinh sợ lắm. Chàng được đưa vào căn phòng trước đây. Vừa khóc nức nở, Shonâgon vừa kể lại những ngày cuối cùng của bà cụ. Genji cũng rỏ nước mắt.

"Bố cô chủ trẻ của tôi ngỏ ý muốn đưa cô ấy về với ông ta; nhưng tuổi cô còn non nớt, không hẳn còn bé nữa nhưng cũng vẫn trẻ con; vả lại, giá để cô cho cái bà đã quá độc ác với mẹ cô, chúng tôi thấy sợ. Các chị em của cô cũng sẽ ra tay hành hạ cô, cái đó tôi biết. Mối lo sợ đó không bao giờ dứt khỏi tâm trí bà chủ chúng tôi, mà như thế không phải không có căn cứ. Chúng tôi rất đội ơn mối quan tâm của công tử, tuy rằng chúng tôi đã lưỡng lự, không dám tin là thế. Tôi cũng phải nói thêm cho rõ, cô chủ trẻ của chúng tôi hoàn toàn không như chàng nghĩ đâu. Tôi sợ là chúng tôi đã làm hư cô, chả biết dạy dỗ thế nào mà cô ta vẫn hoàn là trẻ con".

"Há bà cứ phải dè dặt và biện bạch mãi, hay sao? Tôi đã nói rõ cảm nghĩ của tôi, nói đi nói lại bao nhiêu lần. Chính tôi lại thích tính trẻ con đó, tôi có ý nghĩ cô ấy phải là của riêng tôi. Tôi nói thế, bà đừng nghĩ là tôi tự mãn tự túc nhưng có điều, tôi cảm thấy như ở kiếp trước, chúng tôi đã có gắn bó với nhau. Bà làm ơn để tôi nói chuyện với cô bé.

"Cỏ kia bị phủ sóng cồn
Sóng tìm thấy cỏ liệu còn ra khơi

"Như thế này thì đòi hỏi chúng tôi quá nhiều".

"Quả thật là chúng tôi không dám". Shonâgon đáp, và:

"Cỏ kia vội vã làm chi
Trôi theo sóng biển biết đi phương nào?

"Tôi thật khó xử".

Bà đã làm thơ họa lại một cách dễ dàng khéo léo khiến chàng có thể bỏ qua cái ý nghĩa của câu thơ không lấy gì đáng khích lệ cho lắm. Chàng thì thầm: "Sau bao nhiêu năm trời, cánh cổng vẫn ngăn mình lại".

Con bé nằm khóc bà. Các bạn chơi đùa với nó đến mách là có một công tử ăn mặc triều phục đang ở chỗ Shonâgon. Có lẽ là cha nó chăng?

Cô bé chạy vào. "Bà Shonâgon, ông quý tộc đâu? Cha ở đây hay sao?".

Tiếng của nó mới ngọt ngào làm sao!

"Ta không phải là cha cháu, nhưng là người cũng có quyền thế. Lại đây, nào!"

Cô thấy đây là một nhà quý tộc khác, và tuy còn trẻ con, cô ta vẫn đỏ mặt vì đã nói năng bộp chộp. "Ta ra đi thôi". Nó vừa nói vừa túm chặt tay áo Shonâgon. "Ta đi đi. Cháu buồn ngủ".

"Sao cháu lại phải trốn ta? Lại đây. Ta có thể bế cháu ngủ".

"Thưa công tử, con bé còn dại quá". Nhưng Shonâgon đã đẩy cô bé lên trước; và cô ta ngoan ngoãn quỳ xuống phía trong các tấm rèm.

Chàng đưa tay vuốt ve trên chiếc áo dài mềm, nhăn nheo và chàng thích thú biết bao, khi vuốt mái tóc dài và rậm. Chàng nắm tay nó, nó dịch ra xa, bởi vì nói cho cùng, chàng vẫn là một người lạ.

"Cháu đã nói mà, cháu buồn ngủ". Nó lại trở lại chỗ Shonâgon.

Chàng lách và theo sau nó. "Bây giờ thì cháu phải nhìn vào ta. Với ta, cháu đừng xấu hổ làm gì".

"Xin lỗi, thưa công tử. Công tử quên mình là ai rồi. Quên hẳn. Nó đâu đã đến tuổi để hiểu ý định của chàng".

"Chính bà mới không hiểu. Ta biết nó còn non trẻ thế nào rồi. Ta đâu có ý nghĩ như bà tưởng. Một lần nữa, bà phải biết cho những cảm nghĩ sâu sắc và trong sáng của ta".

Một đêm giông tố. Mưa tuyết đập thình thình trên mái nhà.

"Ở một nơi hẻo lánh như thế này, làm sao nó có thể chịu đựng được? Rất đáng sợ cho nó". Chàng ứa nước mắt. Chàng không thể rời nó. "Ta sẽ là người canh gác cho cháu. Đêm như thế này, cháu cần có người trông nom. Hãy lại gần ta, tất cả các người".

Rồi như thể là người trong nhà, chàng luồn vào buồng ngủ của cô bé. Các nữ tì đều sững sờ, nhất là Shonâgon. Dễ chừng chàng hóa rồ. Nhưng bà ta không thể phản đối được. Genji lấy một chiếc áo lót phủ lên người cô bé đang run rẩy như chiếc lá. Rõ ràng là chàng phải chấp nhận rằng hành động của chàng có vẻ kỳ quặc, nhưng cố gắng để làm cho cô bé khỏi sợ, chàng nói với nó những điều mà chàng nghĩ là cô sẽ thích thú.

"Em phải đến ở nhà ta. Ta có đủ mọi thứ tranh, có những con búp bê cho em chơi".

Nó bớt sợ hơn, nhưng nó vẫn không ngủ được. Giông bão gào thét suốt đêm, và Shonâgon khăng khăng không chịu rời xa hai người lấy nửa bước. Còn

các nữ tì thì thầm với nhau, là nếu không có chàng ở đây, họ sẽ sợ chết khiếp. Đáng tiếc, cô chủ của họ không lớn tuổi hơn một chút!

Gió bắt đầu lắng xuống, trời vẫn còn tối nhưng chàng chuẩn bị ra về. "Nom thấy tình cảnh thế này, ta rất buồn, và ta càng tin chắc ta không thể xa con bé được. Nó phải đến ở với ta cùng ta chia sẻ những ngày ta sống cô đơn. Làm sao có thể ở một nơi như thế này! Các người lúc nào cũng nơm nớp kinh sợ".

"Cha cô ta đã nói sẽ tới tìm nhưng tôi nghĩ có lẽ là sau khi các tang lễ đã hoàn tất".

"Đúng vậy, chúng ta phải nghĩ đến ông ta. Nhưng hai bố con sống xa nhau thì đối với nó, ông ta chắc cũng là người lạ như ta thôi. Ta thực sự tin rằng qua một thời gian ngắn ngủi này, tình cảm của ta đối với nó còn sâu nặng hơn của ông ta". Chàng vỗ nhẹ lên đầu cô bé và vừa ra đi vừa mỉm cười.

Sương mù dày đặc, mặt đất trắng xóa. Giá như trước đây chàng đang trên đường đi thăm một phụ nữ trở về, chắc chàng sẽ thấy cảnh tượng dễ gây mủi lòng, nhưng hôm nay chàng thấy chán nản như thế nào đó. Lúc đi qua nhà một người phụ nữ mà chàng đã từng có quan hệ lén lút, chàng sai một người gõ cửa. Không có tiếng trả lời; chàng bèn sai một người khác trong đám tùy tòng, một người có giọng rất tốt - ngâm hai lần một bài thơ mà âm điệu chắc chắn sẽ khiến phải chú ý.

"Sương mai che khuất mắt ta.
Cửa kia vẫn tỏ, đi qua khó bề".

Tuy vậy, nàng vẫn sai một nữ tì bình thường nhưng xem bộ ranh mãnh, ra đọc câu thơ:

"Đi qua khó? Xin mời vào
Cổng này bằng cỏ, có rào kín đâu?"

Đọc xong, cô ta lui vào. Cần phải làm thêm cái gì đó để cho hết đêm, nhưng bình minh đang tới gần. Trở về Nijô, chàng nằm xuống, miệng mỉm cười nghĩ đến con bé. Mặt trời lên cao, chàng thức dậy chuẩn bị viết một bức thư. Kèm theo thư, cần có thêm một bài thơ khá đặc biệt; nhưng chàng đặt bút lông sang bên, cân nhắc một lúc và gửi đi một số tranh.

Cùng ngày hôm đó, khi ghé qua thăm con gái, công tử Hyôbu thấy ngôi nhà rộng hơn, xấu hơn thường lệ, và từ khi bà nội mất đi thì ngôi nhà càng thêm điêu tàn.

"Làm sao con có thể chịu dựng được, dù chỉ trong chốc lát? Con phải đến ở với cha. Ta có thừa phòng cho con. Cả vú đây cũng có phòng riêng của vú. Lại còn có bọn con gái nhỏ khác và ta chắc các con sống vui vẻ hòa thuận với nhau". Mùi nước hoa của Genji đã thấm sang đứa bé. "Mùi thơm quá. Nhưng xem kia,

áo quần con nhàu nát, rách rưới. Ta đã không ưng con ở với một bà hay ốm đau và muốn con ở với cha. Nhưng sao con lại do dự? Ta chắc rằng bà đây, mà con xem như mẹ, cũng không lấy làm sung sướng gì khi thấy con như vậy. Thật đáng buồn, chúng ta cứ nấn ná chờ đợi để đến nông nỗi này".

"Thưa ông chủ, xin ông nghe cho. Có thể là chúng tôi sống cô độc, nhưng chúng tôi thấy nếu ở lại như thế này thì tiện hơn, ít nhất là một thời gian. Tốt nhất là đợi cho cô bé lớn tuổi hơn một chút, hiểu biết hơn một chút. Cô đang đau buồn vì mất bà, và không chịu ăn uống gì cả".

Quả là cô bé đã gầy hơn trước nhưng lại xinh đẹp duyên dáng hơn.

"Cớ sao nó cứ phải buồn khổ mãi? Bà nó đã mất. Đành vậy thôi, vả lại, nó còn có ta". Trời đang tối dần. Cô bé khóc khi thấy cha đi, và ông cũng rỏ nước mắt. "Con đừng nên buồn, nào, đừng buồn, vì cuối ngày mai, ta sẽ cho người đến tìm con".

Cô không nguôi được khi ông ta đã đi khỏi, nhưng chưa nghĩ đến tương lai của mình. Cô cũng đã khá lớn nhưng chưa biết lo đến tương lai, chỉ hiểu rằng người phụ nữ chưa từng rời bỏ cô, bây giờ đã ra đi. Cô chẳng còn thiết đến bạn bè chơi đùa. Dẫu sao thì ban ngày cô còn chịu đựng được, nhưng tối đến thì chỉ còn biết khóc tấm tức; Shonâgon và những người khác cũng khóc theo vì không thể nào dỗ cô nín được và họ hỏi nhau, phải làm thế nào chứ không thể cứ như thế này mãi.

Genji sai Koremitsu đến để xin lỗi. Chàng rất muốn ghé thăm nhưng chàng vừa nhận được lệnh triệu vào cung.

"Há chàng ta đã quên hết mọi cung cách rồi hay sao?" Shonâgon nói: "Tôi biết rõ, đối với chàng cũng như với chúng tôi, chuyện này không phải là chuyện nghiêm túc; nhưng muốn sao thì trong bước đầu của bất cứ việc gì, người ta cũng phải đích thân đến thăm hỏi đều đặn. Nếu biết việc này cha cô ta sẽ nghĩ rằng chúng tôi đã sơ suất tồi tệ. Cô còn dại, cô chủ ạ, nhưng cô đừng hở chuyện này với bất cứ ai". Nhưng trái với sự mong muốn của Shonâgon, cô bé đâu có biết để tâm đến những chuyện như vậy.

Shonâgon kể lể cho Koremitsu nghe qua về nỗi lo buồn của họ. "Có lẽ đến lúc nào đó, cô sẽ phải theo số phận của cô, nhưng vào lúc này, chưa biết sao được vì hai bên chả xứng đôi vừa lứa chút nào. Và lại chủ của cậu nói và làm những điều kì dị quá. Hôm qua cha cô ta có đến, ông ta dặn chúng tôi là không nên để xảy ra bất cứ chuyện gì; nói như thế thì sự việc đâu vẫn hoàn đấy, chẳng khá hơn chút nào. Trong khi đó, cung cách xử sự của chủ cậu thì lại rất dở". Tuy nhiên bà ta biết tự hạn chế, chỉ chê trách sơ qua vì bà không muốn Koremitsu nghĩ rằng đã xảy ra chuyện gì đó quan trọng thực sự.

Sửng sốt, Koremitsu trở về Nijô báo cáo lại những gì anh nghe thấy. Genji lấy làm xúc động nhưng không đến thăm. Vì nếu chàng tiếp tục thăm viếng thì những lời đồn đại sẽ bung ra và chàng sẽ bị gán cho cái tiếng là khinh suất và phóng đãng. Bởi vậy chàng quyết phải đưa con bé về Nijô.

Chàng viết nhiều lá thư nhỏ, và tối đến, sai Koremitsu - người đưa thư trung thành và đáng tin cậy nhất của chàng, đưa thư đi. "Vì một số trở ngại nên Genji không đích thân đến được" - Koremitsu nói, "nhưng các bà đừng cho là chàng thiếu nghiêm túc".

"Hoàng thân cha cô bé nói rằng ngày mai ông ta sẽ đến tìm cô. Chúng tôi không được để mất thì giờ. Nói cho cùng thì cũng đáng buồn khi phải từ bỏ một nơi quen thuộc tuy nó tồi tàn và cỏ mọc um tùm. Cậu nên bỏ qua cho chúng tôi, chúng tôi đâu có được tự ý muốn làm gì thì làm".

Bà ta chẳng để cho anh có đủ thời giờ phân trần. Anh có thể thấy họ đang bận rộn chuyện may vá và các việc khác.

Genji đang ở nhà bố vợ tại Sanjô. Vợ chàng vẫn lừng khừng không tới đón chàng ngay. Với tâm trạng chán chường, chàng lấy ra một cây đàn Koto và ngậm miệng ngâm nga một cách thích thú bài "Cánh đồng Hitachi". Được một lát, Koremitsu tới báo cáo về sự việc không thành. Chàng phải hành động vì nếu chàng đưa đứa bé khỏi nhà cha nó, chàng sẽ bị coi là kẻ phóng đãng và bắt cóc trẻ con. Vậy phải đi nước trước. Chàng bắt bọn nữ tì thể giữ kín ý định của chàng đem con bé về Nijô ngay lập tức.

"Sáng mai ta đi sớm. Cứ để xe sẵn sàng như thế, và gọi người cận vệ, một hay hai là cùng".

Koremitsu đi ra để thực hiện chỉ thị của chàng. Genji biết mình đang gánh lấy những sự rủi ro. Thiên hạ sẽ nói rằng cùng một lúc chàng thèm ăn nhiều món. Giá như con bé lớn tuổi hơn một chút, chàng sẽ được cái tiếng là đã chinh phục được một cô nàng. Đằng này hoàng thân Hyôbu mà đến tìm con thì chàng khó mà ăn nói, nhưng muốn thế nào thì chàng cũng không buông cô bé ra. Thế là giữa đêm khuya, chàng lên đường. Như thường ngày vợ chàng chẳng nói năng gì.

"Ta vừa sực nhớ ra có vài việc ở Nijô cần phải giải quyết ngay. Ta đi không lâu đâu".

Các nữ tì thậm chí không biết là chàng đã đi. Chàng tới phòng riêng, và mặc triều phục bình thường. Chỉ có một mình Koremitsu là đã ngồi lên ngựa.

Khi họ đi tới nơi đã định, một tên hầu đập cửa. Không hay biết có chuyện gì, người gác cổng để cho người ta kéo xe vào trong. Koremitsu đi vào chỗ gác cửa và ho mấy tiếng. Shonâgon đi ra.

"Chủ tôi đang ở đây".

"Cô chủ của tôi còn ngủ. Các ngài lại chọn giờ này để đến thăm thì lạ thật". Bà ta ngờ rằng sau một đêm yêu đương nhăng nhít, chàng đang về nhà và tạt qua đây.

Genji đã tới bên Koremitsu.

"Ta có chuyện muốn nói với cô bé trước khi nó về với cha nó".

Shonâgon mỉm cười. "Và chắc chắn, cô ta có nhiều điều hay ho để đáp lại".

Chàng gạt bà ta ra và đi vào trong nhà.

"Xin công tử tha lỗi. Chúng tôi không đợi ai cả. Các bà già thì nom đáng sợ lắm".

"Ta sẽ đi đánh thức cô ấy dậy. Sương mù buổi sáng đẹp thế này mà lại ngủ".

Chàng đi vào buồng ngủ cô bé trong khi các nữ tì há hốc miệng không kêu la được. Chàng bế thốc cô bé lên tay và vuốt tóc nó. Nửa thức nửa ngủ, nó tưởng cha nó đã tới.

"Ta đi thôi. Cha em sai ta đến đây". Cô bé kinh hãi khi thấy rằng người này chẳng giống cha cô chút nào. "Em chẳng ngoan tí nào. Ta đã nói rồi, em phải coi ta như cha em mới được". Và chàng bế em đi ra.

Shonâgon và các bà khác nhao nhao cả lên:

"Ta đã giải thích khá rõ rồi. Ta đã nói với các người là ta khó mà đến thăm nó được, ta muốn nó ở một nơi tiện nghi, dễ vào như thế nào; còn các người lại muốn cho sự việc gọn nhẹ là trả nó về với cha nó. Nếu muốn, một ai đó trong các ngươi có thể đi cùng ta".

"Xin lỗi, thưa công tử". Shonâgon vừa nói vừa xoắn tay.

"Công tử không thể chọn một giờ xấu như thế này được. Cha cô bé đến thì chúng tôi biết ăn nói với ông ta làm sao? Nếu như số phận bắt nó phải làm phu nhân của công tử, thì khi tới lúc, ta có thể làm một cái gì đó. Chuyện này đột ngột quá, công tử đẩy chúng tôi vào một tình thế cực kỳ khó xử".

"Các người có thể đến sau, nếu muốn".

Xe của chàng đã sẵn sàng. Các nữ tì run rẩy bất lực chạy quanh xe còn cô bé thì khóc nức nở. Cuối cùng thấy không làm gì được nữa. Shonâgon vơ vội những chiếc áo bà may vá đêm hôm trước, mặc những quần áo tươm tất nhất, rồi bước lên xe.

Trời còn tối lúc họ tới Nijô ở cách đây một quãng ngắn. Genji ra lệnh đánh xe vào cánh trái rồi đưa cô bé vào nhà.

"Chẳng khác một cơn ác mộng". Shonâgon nói. "Tôi phải làm gì bây giờ".

"Bất cứ bà muốn gì. Thậm chí tôi có thể sai ai đó trông nom cho bà trở về nhà nếu bà muốn".

Bà Shonâgon bất lực chỉ đành khóc và xuống xe. Liệu ông bố cô chủ sẽ nghĩ thế nào khi ông ta tới tìm cô? Và giờ đây, họ còn trông đợi được gì ở tương lai?

Điều đáng buồn nhất cho cô bé là những người bảo hộ cho cô đã chết đi, bỏ cô ở lại bơ vơ. Bà khóc, nhưng khóc là chuyện xúi quẩy, bà đành cố lê bước đi.

Bởi lẽ không có ai ở bên cánh tây cho nên buồng ngủ không có rèm che. Genji bảo Koremitsu treo màn trướng lên, sai một người khác tới cánh đông soạn sửa chỗ nằm trước. Và chàng tạm nằm xuống. Tuy còn run bần bật, cô bé cố gắng để không khóc to.

"Cháu bao giờ cũng ngủ với vú", cô nói nhỏ nhẹ với giọng trẻ con.

"Nghĩ mà xem, con gái lớn như cháu mà ngủ với vú nuôi, người ta cười cho".

Vừa khóc thút thít, cô bé vừa nằm xuống.



Waka Murasaki

Shonâgon ngồi bên cạnh họ, mắt nhìn qua vườn khi ngày bắt đầu rạng. Các tòa nhà và các khu đất đều tráng lệ, cát trong vườn lóng lánh như ngọc. Không quen với cảnh giàu sang đến mức này, bà lấy làm vui khi thấy không có các nữ tì khác ở cánh tây. Chính đây là nơi Genji tiếp những khách vãng lai. Một số ít lính gác ở phía bên kia bức mành, là những người hầu duy nhất. Họ đang bàn tán về lai lịch người phụ nữ mà chàng đã đem tới. "Một ai đó bõ công nhìn ngắm, được đấy!".

Những vò nước và bữa điểm tâm được bưng tới. Mặt trời lên cao thì Genji thức dậy. "Cô cần ai đó để chăm sóc tới cô. Giả dụ, chiều nay cô sai đi tìm những người mà cô thích nhất". Chàng đòi đưa bọn trẻ con ở mái đông đến để chơi đùa với cô. Chỉ những bé gái thôi. Phải thật xinh đẹp.

Cô bé mới, Murasaki[1] của chàng vẫn còn nằm rúc vào chiếc áo lót mà chàng đã vứt lên người cô.

"Bây giờ thì cháu không được hờn dỗi nữa mà làm khổ ta. Nếu ta không phải con người tử tế thì liệu ta có làm tất cả những điều này cho cháu không, nào? Các bà chú trẻ nghe bảo gì phải làm nấy". Và cái bài học vỡ lòng bắt đầu là thế.

Ở bên cạnh chàng, nom cô đẹp hơn nhiều. Với thái độ đằm ấm, thân tình như người cha, chàng tìm cách làm cho cô vui thích với những bức tranh và những đồ chơi mà chàng gửi từ mái đông tới cho cô. Cuối cùng thì cô đã thấy mến chàng. Những chiếc áo để tang của cô mềm mại và đã mất cứng nhắc, và khi cô mỉm cười, ngây thơ và ngoan ngoãn, chàng mỉm cười đáp lại. Sau khi chàng đi về mái đông thì cô ra ngắm các cây và ao hồ. Các bông hoa ở mặt nhà phía trước, rắc những hạt sương tuyết long lanh, nom như một bức tranh. Các dòng triều thần thuộc bậc trung mà cô mới biết, đi đi lại lại luôn. Quả là một nơi thú vị thật. Cô nhìn những bức tranh trên các bức mành và chẳng mấy chốc quên đi những nỗi buồn lo.

Trong nhiều ngày, Genji ở nhà không vào triều cố gắng làm sao để cô bé cảm thấy như ở nhà. Chàng viết đủ mọi lời thơ cho cô tập chép và vẽ đủ mọi kiểu tranh. "Ta khát khao tuy ta chưa từng thấy Murasaki", chàng viết trên một mảnh giấy ướp màu đỏ thẫm. Cô cầm lên và thấy chữ viết kỳ diệu. Chàng viết chữ nhỏ bên cạnh:

"Đầm sương cỏ Murasaki mọc dày
Gần gũi cỏ này tới cỏ đâu đâu

"Bây giờ đến lượt cháu phải viết cái gì đó".

"Nhưng cháu không viết được". Cô ngước nhìn chàng một cách hồn nhiên khiến chàng phải mỉm cười.

"Cháu không thể viết vì cháu không muốn viết, thế thôi. Nhưng cháu không viết là sai lắm. Phải coi ta như thầy học mới được".

Thật lạ lùng là ngay cả cách cầm bút vụng về, trẻ con của cô cũng khiến chàng quá thích thú. Sợ mình phạm lỗi, cô tìm cách che giấu những gì đã viết. Chàng giật lấy xem.

"Chú thở dài, là tại sao
Và có cỏ nào gần gũi với em?"

Chữ viết quả là còn non nớt, nhưng nó khỏe, có tính cách, rất giống với chữ của bà cô. Chàng sai đưa nhà búp bê tới và khi cả hai cùng chơi, lần đầu tiên

---

[1] Murasaki là chất lấy từ cây oải hương chết. Nói chung, oải hương là màu của sự đồng cảm, thân tình. Chính từ tập thơ này mà cô bé được gọi là Murasaki.

chàng thấy mình quên đi những nỗi sầu muộn riêng tư.

Đúng ngày giờ đã định, hoàng thân Hyôbu tới tìm con gái. Các nữ tì không còn biết nói năng làm sao với ông ta. Genji mong muốn kín đáo giữ cô bé lại Nijô, bắt vú Shonâgon phải lặng câm không được hé miệng. Họ chỉ có thể nói là Shonâgon đã cuỗm đứa bé đi xa, đến đâu thì họ không biết được.

Ông kinh hoàng, nói: "Xưa, bà vú không muốn ta nuôi nó, bởi vậy ta cho rằng Shonâgon đã cáng đáng lấy việc này, bắt nó đi một cách vụng trộm rồi giấu nó để khỏi phải trao cho ta". Vừa khóc, ông vừa nói thêm: "Nếu các người nghe được tin tức gì, hãy báo cho ta biết".

Hoàng thân hỏi dò vị hòa thượng ở vùng núi phía bắc nhưng cũng không biết gì hơn. Đến lúc này, ông mới bắt đầu cảm thấy bị mất mát (một đứa bé xinh đến thế); còn bà vợ của ông thì đã hết oán hận và muốn nuôi lấy đứa bé, nên cũng cảm thấy tiếc.

Hiện giờ thì Murasaki có tất cả nữ tì hầu hạ bên mình. Cô là một đứa bé sáng dạ, linh lợi; bọn con trai con gái làm bạn chơi với nó, cảm thấy như ở nhà chúng. Thỉnh thoảng trong những đêm cô độc, khi Genji phải xa cách cô, cô nằm khóc bà. Cô ít nghĩ đến cha. Hai người sống riêng rẽ cho nên cô ít biết đến ông ta. Giờ thì cô hết mực yêu mến người cha mới. Khi chàng về nhà thì cô ta là người đầu tiên chạy ra chào đón, rồi đâm bổ vào lòng chàng và cả hai cùng nhau chuyện trò vui sướng, không chút ngượng ngùng hoặc bối rối. Một người phụ nữ thông minh và cảnh giác có thể gây ra đủ mọi khó khăn. Một người đàn ông thì luôn luôn phải đề phòng, và sự ghen tuông có thể có những hậu quả khó chịu nhất. Murasaki là người bạn hoàn hảo, một đồ chơi để chàng giải trí. Nếu là con gái của chàng thì chàng không thể được tự do thoải mái với nó như thế và sự thân thiết của người cha cũng có những gò bó của nó. Đúng rồi, chàng đã chiếm được một kho vàng bé nhỏ mà quý giá vô cùng.

Chương 6

HOA RUM

Dù cho năm tháng có thể quên đi "hoa phấn"[1] đã sống cùng chàng một thời gian quá ngắn ngủi rồi tan biến như sương mù, nhưng Genji thì không thể như thế. Các tình nhân khác của chàng kiêu hãnh và cách vời, còn những vẻ kiều diễm của nàng thì không giống bất cứ người phụ nữ nào mà chàng quen biết.

---

[1] Xem chương 4.

Vừa quên đi cuộc tình duyên mà đã kết thúc trong tai họa, chàng lại tự hỏi liệu có thể tìm ra một người tình khác, xinh đẹp, địa vị xã hội không quá cao sang, để chàng có thể cùng nàng chung sống sung sướng hay không. Chàng không bỏ lỡ một lời đồn đại nào, tuy còn mơ hồ, về một phu nhân xinh đẹp, và (chàng vẫn không thay đổi) chàng tin rằng một tờ thư nho nhỏ của chàng chắc sẽ không bị nàng bỏ qua. Còn những phụ nữ lạnh lùng và vô tình thì hình như có ý niệm quá cao về địa vị của họ trên thế gian này; khi những tham vọng hợm hĩnh của họ bắt đầu đổ vỡ thì nó đổ vỡ hoàn toàn, và rốt cuộc thì họ chấp nhận một cuộc hôn nhân tầm thường cho yên đi một bề. Do đó mà những sự thăm dò của chàng về họ thường kết thúc sau một hai lá thư ngắn ngủi.

Chàng vẫn tiếp tục bị giày vò bởi những ý nghĩ cay đắng về vợ ông tỉnh trưởng, phu nhân "lốt ve"[1]. Còn như cô con gái của chồng nàng, thì khi có dịp thích đáng, chàng ban cho cô ta mấy lời ngắn ngủi. Chàng những muốn gặp cô ta một lần nữa như đã gặp cô hồi đó, dưới ánh đèn và trong bộ quần áo xuềnh xoàng. Bản chất một người đàn ông như chàng vốn dĩ như thế, đã đa mang với một người phụ nữ nào thì không tài nào dứt ra được.

Một trong những vú nuôi già của chàng - người mà chàng ít yêu mến hơn mẹ của Koremitsu - một cô con gái tên là Tayu, tính cô rất nhanh nhẹn hoạt bát, phục vụ tại triều và thỉnh thoảng cũng giúp Genji những việc nho nhỏ. Cha cô thuộc ngành thứ của dòng họ hoàng gia. Mẹ cô đã về tỉnh lẻ ở với người chồng hiện nay của bà, ông tỉnh trưởng Chikuzen, Tayu sống ở nhà cha và hàng ngày đi vào triều. Tình cờ cô ta nói với Genji rằng lúc sinh thời hoàng thân Hitachi đã có một cô con gái. Khi còn được cha chu cấp thì nàng tiểu thư sống trong cảnh sung túc nhàn nhã, nhưng bây giờ thì nàng đang lâm vào một cuộc sống buồn bã, túng quẫn. Nghe chuyện, Genji rất xúc động và hỏi kỹ hơn.

"Tôi sợ không được rõ lắm về diện mạo và tâm tính của nàng. Nàng thui thủi một mình, ít giao thiệp với người ngoài. Vào những buổi tối thỉnh thoảng tôi có nói chuyện với nàng qua các bức mành và chúng tôi cùng chơi đàn. Có thể nói, cây đàn koto là người bạn chung của chúng tôi".

"Một trong ba người bạn được nhà thơ nói đến, mà một người phụ nữ được phép làm bạn, hai người kia thì không[2]. Thỉnh thoảng cô cũng phải để ta nghe nàng chơi đàn mới được. Cha nàng rất thạo loại đàn này, không nhẽ nàng lại kém tài hơn".

"Thưa hoàng tử, tôi ngại nàng không làm vừa ý một người thính nhạc như công tử".

---

[1] Chương 2 và 3.

[2] Ba người bạn bên song cửa là "đàn, rượu, thơ" (Bạch Cư Dị).

"Nàng tinh quái thật. Chúng ta hãy chọn một đêm trăng mờ để đến thăm nàng. Cô có thể bố trí đêm nào đó, khi hết việc".

Mặc dầu cô ta sợ là chuyện đó chẳng phải dễ dàng, nhưng hai người bàn bạc kế hoạch, chọn một đêm xuân yên tĩnh khi ở triều ít có việc đột xuất. Tayu đi trước tới lâu đài hoàng thân Hitachi. Cha nàng sống ở nơi khác và thỉnh thoảng mới tới thăm nơi đây[1]. Vì không hòa thuận với mẹ kế, nàng thích lâu đài Hitachi hơn, do đó mà nàng và cô tiểu thư trở thành đôi bạn thân.

Genji tới như đã định. Trăng đẹp và đang tuần khuyết. "Kể cũng đáng tiếc", Tayu nói, "đêm như thế này mà tiếng đàn không được hay".

"Cô đi vào giục nàng chơi một bài gì đó, bất kể bài gì. Không thế thì tôi đến uổng công vô ích".

Cô dẫn chàng vào phòng của mình, một phòng khá lộn xộn, tuy cô cho rằng như thế này là không xứng với địa vị của chàng. Nhưng rồi cô đi sang phòng chính, các tấm ván được kéo lên, và nàng quận chúa đang ngắm nhìn khu vườn mà hoa mận đang phảng phất đưa hương.

Cô thấy mình gặp may, bèn nói với quận chúa:

"Trong những đêm đẹp trời như thế này, em cứ nghĩ đến cây đàn của nàng và mong muốn chúng ta quen nhau hơn. Kể cũng đáng tiếc là bao giờ em cũng phải vội vã".

"Em sợ nàng đã thưởng thức quá nhiều bản đàn thanh tao. Riêng em thì chơi được tàm tạm cũng đã là may. Khó mà vừa lòng các tiểu thư năng lui tới cung điện".

Tuy vậy nàng cũng với lấy cây đàn. Tayu rất nôn nóng, tự hỏi không biết Genji sẽ đánh giá như thế nào. Nàng dạo một khúc êm tai khiến chàng thấy thích thú. Cách nàng bấm phím không có vẻ gì đặc biệt lối lạc, những cây đàn không thuộc loại tầm thường, và chàng có thể nhận thấy nàng đã được thừa hưởng tài nghệ của cha. Nàng được một nhà quý phái tao nhã vào bậc nhất nuôi dạy theo lối cũ; và giờ đây, ở chốn cô quạnh hoang vắng này, hiếm có cái gì của cuộc sống cũ còn vương vất lại. Chắc nàng đã trải qua biết bao nhiêu những buổi sầu muộn. Chính tại những địa điểm giống như thế này mà các tác giả truyện tình thơ mộng chọn những cảnh xúc động nhất cho tác phẩm của họ. Chàng muốn nhắc nhở cho nàng biết chàng đang có mặt tại đây, nhưng lại không muốn tỏ ra quá sỗ sàng.

Là người tinh ý, Tayu nghĩ rằng tốt nhất là không nên để Genji nghe quá nhiều. "Hình như trời đầy mây", cô nói. "Em đang đợi một người khách ghé

---

[1] Cha của Tayu và con gái hoàng thân Hitachi có lẽ cùng chung một lâu đài. Ở chương 15, chúng ta được biết tiểu thư có một người anh làm thầy tu.

thăm, không muốn để họ nghĩ là em tránh né. Em sẽ lại đến và hi vọng được nghe nàng chơi lâu hơn". Nói xong những lời chả đáng khích lệ gì cho lắm, nàng trở về phòng.

"Nàng ta dừng lại quá sớm", Genji nói. "Ta chưa đánh giá được có gì khác, cô có thể bố trí cho nghe gần hơn".

Tayu nghĩ rằng cứ nên để chàng trong tình trạng hồi hộp chờ đợi. "Tôi không ngại đâu, thưa công tử. Nàng là một người cô đơn, không ai giúp đỡ, sống với nỗi niềm riêng. Nói ra thì buồn quá, nhưng chắc chắn là tôi không muốn làm cái gì đó khiến nàng phải đau khổ".

Cô ta nói đúng. Chàng phải chiều theo địa vị của nàng. Có địa vị này nhưng cũng có địa vị nọ, và chính ở địa vị thấp hèn hơn mà người phụ nữ không phải bao giờ cũng có thể khước từ không tiếp những khách đường đột.

"Nhưng cô làm ơn nói bóng gió cho nàng biết những nỗi xúc động của ta". Chàng bình tĩnh đi ra, vì chàng đang có cuộc hẹn gặp khác.

"Thỉnh thoảng tôi cũng thấy hay hay khi thấy đức hoàng thượng tin rằng chàng đứng đắn thái quá. Tôi ngờ, Người chưa hề thấy chàng ăn mặc như thế này".

Chàng ngoái lại và mỉm cười. "Thôi, cô ơi! Cô không ở cái thế thuận lợi để mà chỉ trích này nọ đâu nhé! Cái việc như thế này mà gọi là buông tuồng thì thử hỏi, cái cung cách của một số cô mà ta biết, nó thế nào nhỉ? Còn tệ gấp bội ấy chứ!".

Cô không đáp. Chàng nhận xét như thế thì kể cũng đúng, vì xem ra cô cũng có phần bừa bãi.

Với hi vọng chộp được chuyện gì đó lí thú ở dãy nhà chính, chàng tiến lại phía đó và rón rén tới nấp phía sau một cọc tre mốc meo ở bờ giậu. Ai đó đã tới đây trước chàng. Có thể là ai nhỉ? Chắc hẳn, một chàng trai phong tình đến tán tỉnh cô nàng thôi! Chàng lại lui vào bóng tối.

Quả thật, đó là bạn của chàng, Tô no Chujô. Buổi đầu hôm, hai người đã cùng rời hoàng cung. Genji chào từ biệt một tiếng cộc lốc, và bỏ đi, không về lâu đài Sanjô của bố vợ mà cũng không đến nhà riêng ở Nijô. Tuy mình cũng có cuộc hẹn, nhưng Tô no Chujô vẫn cứ đi theo rình mò chàng. Genji cải trang cưỡi một con ngựa xấu xí, và điều khiển bạn chàng sửng sốt, chàng rẽ về cái nơi mà chẳng ai nghĩ đến. Tô no Chujô đang còn phân vân về trường hợp lạ lùng này thì bỗng có tiếng đàn koto vọng tới. Anh đứng đợi vì nghĩ rằng chẳng mấy chốc Genji sẽ xuất hiện ngay. Genji len lén bỏ đi vì chàng vẫn chưa nhận ra đó là bạn của chàng, và cũng không muốn bị lộ.

Tô no Chujô tiến lại. "Tôi mà bị anh tống khứ thì còn sướng nỗi gì; vậy chi tôi tới gặp anh xem sao".

"Cùng nhau rời núi Ouchi[1]
Bao nhiêu bí mật trăng ghi lại rồi".

Genji lấy làm bực mình nhưng đồng thời cũng thấy vui vui.

"Trăng kia soi tỏ một nơi
Núi kia bỏ lại, ai ơi lo giùm!

"Thế là chúng mình đang ở đây, bây giờ thì làm gì nhỉ? Điều quan trọng nhất khi anh len lén ra đi theo kiểu này, thì phải có một tay cận vệ thích đáng. Xin anh làm ơn lần sau đừng có bỏ rơi tôi. Anh không biết chứ khi anh cải trang đi dạo như thế này, có bao nhiêu điều đáng sợ có thể xảy ra". Và anh ta làm ra vẻ chỉ anh ta là người có đặc quyền phân phát những lời trách cứ.

Đây là một chuyện thông thường; Tô no Chujô bao giờ cũng dò ra những chuyện bí mật của chàng. Về phía mình Genji cũng làm được một chuyện hiếm có, là đã biết và giấu được bạn nơi ở của "hoa cẩm chướng dại"[2].

Họ quá đỗi thương yêu nhau cho nên không nỡ rời nhau ngay được. Cùng bước lên một cỗ xe, trên đường về Sanjô, hai người thổi sáo dưới một vầng trăng khi mờ khi tỏ trong sương mù. Vì không có người chạy theo hầu, họ có thể cho đẩy xe vào một nhà cầu hẻo lánh mà không bị ai chú ý. Ở đấy, họ sai đi tìm triều phục. Một lần nữa họ lại vừa đưa sáo lên thổi, vừa tiến về phía hành lang chính như thế họ mới ở triều đình về. Quan thừa tướng bao giờ cũng sốt sắng với một buổi hòa nhạc, bèn lấy một cây sáo Triều Tiên ra họa theo. Ông là một nhạc công tài giỏi, và chẳng mấy chốc các nữ tì tài năng nhất ngồi phía sau rèm, lấy đàn huyền hòa cùng tiếng sáo. Trong số đó có một nàng tài sắc vẹn toàn tên là Nakatsukasa. Tô no Chujô cũng có những ý định thầm kín đối với nàng, nhưng bị nàng khước từ. Genji hiếm khi về nhà nên hoàn toàn chiếm được cảm tình của nàng. Tin đồn về sự mê đắm của con lọt đến tai phu nhân Omiya, mẹ của Tô no Chujô, và bà ta phản đối kịch liệt. Nàng Nakatsukasa tội nghiệp vì vậy mà bị bỏ mặc với những tâm tư buồn chán của mình, và đêm hôm đó nàng đăm chiêu ngồi xa lánh mọi người. Nàng cũng đã cân nhắc việc tìm kiếm một nơi ở đâu đó, nhưng nàng không thích đánh liều đi một bước mà rồi ra sẽ không được thấy Genji nữa.

Cả hai chàng thanh niên đều nghĩ đến tiếng đàn Koto hồi đầu hôm, nghĩ đến ngôi nhà lạ lùng buồn bã kia. Tô no Chujô đắm mình trong cơn mê mộng chập chờn; anh hình dung có một nàng rất xinh ở đấy rồi dần dà với lòng kiên nhẫn, anh ta chinh phục được nàng, và thấy nàng xinh đẹp và buồn khôn tả - lúc đó chắc anh sẽ không cưỡng lại được. Tuy vậy, anh tự nhủ cuộc phiêu lưu mới

---

[1] Tức là hoàng cung.

[2] Chương bốn.

của Genji chắc chắn sẽ dẫn tới một cái gì đó; Genji dâu có dở chừng bỏ cuộc.

Cả hai chàng hình như đã viết cho quận chúa Hitachi. Không có trả lời. Theo Tô no Chujô, sự im lặng này đáng phàn nàn và khó hiểu. Điều mà người đàn ông mong muốn là một người phụ nữ, tuy bần cùng nhưng có xúc cảm sắc bén và nhanh nhạy để người ta đoán ra những cảm nghĩ của mình qua những bức thư và những bài thơ nho nhỏ vịnh về những bóng mây lướt qua, cỏ và hoa chóng lụi tàn. Quận chúa đã được nuôi dạy tách biệt với xung quanh, chắc chắn thế, nhưng một sự trầm lặng đến mức ấy thì quả là không tao nhã. Trong hai người thì chàng là người bực bội nhất.

Một cách ngây thơ và cởi mở, anh nói với Genji: "Anh có nhận được trả lời của quận chúa Hitachi không? Tự tôi, tôi có gợi ý đến hai lần, nhưng không có một lời đáp lại, tôi dâm chán".

Genji mỉm cười: "Tôi cũng chả nhận được lá thư nào, có lẽ vì tôi chẳng làm gì để đáng được như thế".

Câu trả lời rối rắm khiến anh bạn băn khoăn hơn bao giờ hết, chàng sợ rằng nàng quận chúa có lựa chọn rồi.

Thực ra, Genji không quan tâm đến nàng tuy chàng thấy khó chịu vì sự im lặng của nàng. Bởi vậy có thể chàng sẽ thôi, không đeo đuổi làm gì cho mệt. Nhưng Tô no Chujô là một chàng thanh niên ăn nói giỏi, có sức quyến rũ, mà Genji thì không muốn bị gạt bỏ khi chính chàng ngỏ ý cầu thân trước. Chàng cho gọi Tayu đến để bàn bạc một cách nghiêm túc.

"Nàng ấy cứ im hơi lặng tiếng khiến ta đâm bực mình. Có lẽ nàng ấy cho ta thuộc loại người phù phiếm tráo trở. Thế là nhầm rồi. Tình cảm của ta không lay chuyển được. Thật ra nếu một phụ nữ tỏ ra không tin vào ta, thì của đáng tội, thỉnh thoảng ta cũng có chút lầm đường lạc lối. Nhưng một phụ nữ mà biết tin vào ta, lại không phải sống trong một gia đình phiền toái hay i eo, một phụ nữ mà sống với nàng, ta có thể thực sự thoải mái, đó là loại phụ nữ mà ta ưa nhất".

"Thưa hoàng tử, tôi sợ nàng không phải là "cây trong mưa"[1] của chàng". Nàng không phải là loại người chàng đang tìm kiếm. Nàng rất kín đáo dè dặt, ít người được như nàng!". Và cô nói cho chàng biết thêm một chút ít về nàng quận chúa.

"Qua những gì cô nói, có vẻ như nàng chẳng phải là một phụ nữ cao quý và tài ba gì. Nhưng những phụ nữ trầm tĩnh, ngây thơ lại có cái đẹp riêng của họ". Vừa nói như vậy, chàng vừa nghĩ đến "hoa phấn".

---

[1] Ý trong thơ cổ "Cổng nhà này khó đi qua". Nếu ta giơ tay che mưa - Nàng có để ta vào chăng? - Như chim cú tìm cây trú mưa - Cớ sao ta không được vào?".

Nhưng câu chuyện đang tới đó thì chàng bị suy yếu vì bệnh sốt rét, và đối với chàng đấy chỉ là thời gian thầm yêu trộm nhớ, và cứ thế xuân qua hạ hết.

Mùa thu đến, chàng chìm đắm trong những ý nghĩ êm ả, thậm chí chàng tha thiết nhớ đến cả cái thớt hồ vải, nhớ đến cái tiếng thình thịch đã từng quấy rối giấc ngủ của chàng. Chàng gửi thư thường xuyên cho quận chúa Hitachi, nhưng lại vẫn không có trả lời. Trong nỗi bực dọc, chàng gần như cảm thấy bị xúc phạm. Chàng quyết không được để mất thanh danh.

Chàng đâm cáu với Tayu. "Thế là nghĩa lí gì? Ta chưa từng thấy có chuyện như thế".

Cô tỏ ra thông cảm. "Nhưng thưa công tử, công tử không thể đổ trách nhiệm cho tôi được. Tôi có nói gì khiến nàng quay lưng lại với công tử đâu! Chỉ tại nàng bẽn lẽn quá đáng đấy thôi, còn tôi, tôi biết làm thế nào?

"Bẽn lẽn là một cách xấc xược - theo ta là thế. Khi một người phụ nữ chưa tới cái tuổi biết giữ ý giữ tứ, hoặc khi cô ta chưa ở cái thế để tự quyết định, bẽn lẽn kiểu đó còn hiểu được. Ta phiền muộn và cô đơn chẳng vì lí do gì chính đáng cả. Nếu nàng ngỏ ý chia sẻ nỗi sầu muộn của ta, ta có thể cảm thấy ta đã không đến gần nàng một cách vô ích. Nếu ta có thể đứng ở chỗ hàng hiên khá bấp bênh của nhà nàng mà không muốn đi xa hơn, như thế ta đủ thỏa mãn rồi. Cô phải cố gắng hiểu cho lòng ta, cho dầu cô thấy nó có vẻ kì cục. Cứ đưa ta đến với nàng dù nàng không ưng cũng mặc. Ta thề sẽ không làm gì khiến hai người phải lo ngại".

Có vẻ như chàng không quan tâm nhiều đến những lời đồn đại về cô này cô nọ - Tayu tự nghĩ - ấy thế mà mới nghe nói đến nàng, chàng đã vồ lấy ngay. Thật ra thì hồi đó, cô có nói đến tiểu thư Hitachi, nhưng chỉ là để cho buổi chuyện trò khỏi bị chững lại.

Những đòi hỏi dồn dập, sôi nổi và quả quyết đâm ra khó chịu. Cô nàng đâu có phải tài sắc vẹn toàn, xứng với chàng ta cho cam! Nếu cô ta, Tayu đây, phải dính vào chuyện này, đứng ra làm môi giới cho chàng, cô có thể đem lại đau khổ cho cô nàng tội nghiệp, nhưng từ chối thì hóa ra là vô tình.

Ngay trước khi hoàng thân Hitachi mất, ngôi nhà đã bị bỏ quên rồi. Từ khi đó không còn ai chăm sóc vườn tược, cây cỏ mọc um tùm. Rồi bỗng nhiên ánh sáng từ một nguồn bất ngờ đã rọi tới khiến cho các người nữ tì thuộc lớp hạ lưu lấy làm vui mừng. Họ nói, dứt khoát nàng phải phúc đáp lại chàng, nhưng nàng bẽn lẽn một cách rồ dại đến nỗi thậm chí không nhìn đến thư của chàng nữa.

Tayu quyết định ra tay. Cô sẽ tìm một dịp thích hợp để đưa Genji tới bên rèm nàng tiểu thư, và nếu nàng ta không đoái hoài gì tới thì cũng chỉ thế thôi! Nhưng nếu may ra họ đánh bạn tạm bợ với nhau, thì cả hai chẳng ai chê trách gì

được cô. Cô suy nghĩ như vậy vì cô cũng thuộc loại phụ nữ ương ngạnh đồng bóng, và hình như cô chẳng nói thậm chí cả với cha cô.

Một buổi tối cuối tháng tám, trăng lên muộn. Trời đầy sao lấp lánh, gió thở dài qua các rặng thông. Quận chúa đang buồn bã nói chuyện về những thời đã qua. Tayu cho đây là dịp cô tìm kiếm và Genji đã bí mật tới như thường lệ. Qua ánh trăng lên, nàng tiểu thư áy náy nhìn phên giậu đổ nát. Tayu cố mời nàng chơi một bản đàn. Nếu như cô ta có thể khiến cho chàng biết một chút về cái lệ tiếp khách kiểu mới, lúc đó là ăn chắc - Tayu suy nghĩ, vì cô rất sẵn sàng trong những chuyện như thế này. Ngay lúc đó Genji ung dung bước vào mà không có ai ngăn trở.

"Ôi! Thế này thì hay quá", Tayu nói, giả vờ kinh ngạc. "Công tử Genji tới kìa! Bao giờ chàng cũng phàn nàn nào là nàng không chịu trao đổi thư từ, nào là nàng khinh khỉnh, còn em thì đã nói, em chả biết làm thế nào hơn. Thế là chàng nói sẽ tới để dạy cho nàng một bài học về cách xử thế. Bây giờ em biết trả lời chàng làm sao? Với chàng, việc đi lại như thế này không dễ dàng gì đâu, cho nên, từ chối không tiếp chàng thì ác độc quá. Giả dụ chỉ chuyện trò với chàng một chút - dĩ nhiên, qua bức rèm".

Tiểu thư lắp bắp phân bua là nàng không biết nói chuyện gì, rồi nàng lui vào phòng trong. "Cô này thật trẻ con", Tayu nghĩ và lên lớp.

"Nàng chưa được từng trải lắm, tiểu thư ạ", cô mỉm cười nói. "Những người ở địa vị cao sang như nàng mà tỏ ra ngây thơ khi cha mẹ bà con đang dòm ngó đến, đó là điều hoàn toàn đúng. Đằng này trong hoàn cảnh đáng buồn như của nàng, mà cứ giữ ý giữ tứ thì xem ra không phải cho lắm".

Nói cho cùng nàng tiểu thư không phải là người chống cự được lâu. "Nếu em không cần phải nói mà chỉ lắng nghe, và nếu chị hạ thấp các ván cửa xuống, em sẽ tiếp chàng", nàng rụt rè nói.

"Vậy bỏ chàng ở ngoài hiên hay sao? Chả ổn tí nào. Em cam đoan với tiểu thư, chàng không phải là con người sỗ sàng". Tayu nói rất cương quyết. Rồi cô ta chốt cửa sau khi đã đưa ra một chiếc nệm cho Genji ở phòng bên.

Cô tiểu thư quả là rất bẽn lẽn. Không biết mảy may cung cách nói chuyện với một trang công tử xinh đẹp đến thế, nàng phó mặc cho Tayu. Nàng thở dài và tự nhủ rằng chắc Tayu có lí.

Bà vú già đã đi chợp mắt một chút. Hai ba nữ tì trẻ ở lại với tiểu thư thì quá xúc động khi được thấy chàng phong lưu công tử mà cả thiên hạ thường nói đến. Nàng tiểu thư như không có vẻ chuẩn bị chút nào để trang điểm cho mình nên Tayu giúp nàng ăn mặc khá tươm tất. Genji cũng ăn mặc chu đáo tuy giản dị, nhưng do đó mà nom chàng càng thêm xinh đẹp. Ước gì cô có thể giới thiệu

chàng với một ai đó biết đánh giá chàng! - Cô tự nhủ - Ở đây, chàng có đẹp đến mấy cũng phí. Nhưng có một điều mà cô khỏi phải sợ: nàng không tỏ ra mảy may xấc xược hoặc ngạo mạn. Tuy vậy cô cũng băn khoăn: cô không còn phải mang tiếng là chểnh mảng như Genji thường đổ tội cho cô, nhưng làm thế này thì có thể cô đang xúc phạm đến nàng tiểu thư.

Genji chắc chắn rằng mình không phải sợ bị lóa mắt - mà thật ra chính điều đó đã lôi cuốn chàng đến với nàng. Chàng bắt được mùi hương thoang thoảng, dễ chịu, và tiếng sột soạt êm nhẹ khi các nữ tì thúc giục nàng ra đi. Nom họ thanh thản, khoan thai như để khiến chàng tin rằng chàng nhầm đúng người đúng của. Một cách hùng biện sôi nổi chàng bày tỏ nỗi lòng của chàng đã ôm ấp trong tâm khảm hình ảnh của nàng qua những tháng dài đằng đẵng. Thấy chàng gần mình đến thế, nàng không thể nào lại không đáp lại.

"Nàng im lặng buộc ta phải lặng im
Ta hi vọng, nàng hi vọng những gì tốt đẹp".

"Cớ sao nàng không nói thẳng ra là nàng không ưa ta? Sự e ngại chỉ dệt nên một tấm vải rối đáng buồn".

Không thể chịu đựng được một sự im lặng như vậy, người con gái của vú nuôi nàng - một cô gái thông minh - bèn tới bên cạnh nàng tiểu thư và đáp lại.

"Không thể rung chuông đòi im lặng
Em trả lời bằng im lặng, lạ lùng thay!"

Giọng nói trẻ trung có chứa gì đó như ba hoa. Genji không biết đấy không phải là giọng nói của nàng tiểu thư, cho nên xét theo địa vị của nàng, chàng thấy thậm chí nàng có phần đỏm dáng.

Ta hoàn toàn không nói lên lời.

Lặng im là ngọc là vàng
Câm lặng không nói, lại càng khổ đau.

Chàng cứ tiếp tục nói, khi đùa vui khi tha thiết van nài, nhưng không nhận được câu trả lời. Như thế này thì lạ lùng quá - có lẽ tâm trí nàng không bình thường như những người khác. Cuối cùng, không giữ nổi sự kiên nhẫn, chàng nhẹ nhàng đẩy cửa ra[1]. Tayu thất kinh vì chàng đã bảo đảm với cô là chàng sẽ cư xử đúng mực. Tuy lo lắng cho nàng tiểu thư tội nghiệp, cô vẫn lẻn ra, trở về phòng mình như thể không trông thấy gì hết. Các nữ tì trẻ của tiểu thư ít bối rối hơn. Một sự đường đột như vậy có thể dễ dàng bỏ qua khi mà người phạm tội lại xinh đẹp có một không hai. Họ có trách chàng nhưng chỉ nhỏ nhẹ, mặc dù cô chủ của họ bị choáng váng. Bây giờ thì nàng không thể làm gì được nữa mà chỉ

[1] Ở đây, chi tiết không nhất quán và ở trên nói là cửa đã chốt (chú thích bản tiếng Anh).

im lặng sững sờ. Thật lạ lùng và kỳ diệu - Genji nghĩ - thế gian vẫn còn có một người phụ nữ như thế này. Nàng có phần kỳ cục nhưng biết sao? Người phụ nữ này đã sống một cuộc đời ẩn dật đến thế! Chàng vừa kinh ngạc vừa thương cảm.

Nhưng, với những khả năng hạn chế của mình, làm thế nào chàng có thể chiếm được lòng yêu mến của nàng? Thất vọng, chàng ra về khi đêm đã muộn. Tuy Tayu lắng nghe chăm chú, cô vẫn không hay biết gì cho nên không ra ngoài để đưa tiễn chàng. Chắc chàng chả có gì để nói với cô.

Trở về Nijô, chàng nằm nghĩ, than thở suốt đêm: thế gian không tặng cho chàng một phụ nữ lí tưởng. Mà cũng sẽ không dễ dàng đối xử với nàng tiểu thư như không có chuyện gì xảy ra vì nói cho cùng, nàng vẫn là một tiểu thư.

Tô no Chujô, cắt ngang những suy nghĩ rầu rĩ đó. "Anh ngủ muộn lạ lùng. Chắc phải có lí do".

"Tôi đang tự cho phép mình nghỉ ngơi cho đã, trên cái giường đơn chiếc này. Anh ở triều về đấy ư?"

"Tôi vừa ở đấy về. Tối qua, tôi được biết, các nhạc công và vũ nữ phục vụ chuyến du ngoạn của hoàng thượng phải sẵn sàng ngày hôm nay; tôi phải vội về để báo cáo lại với cha tôi. Rồi quay lại hoàng cung ngay". Anh ta có vẻ quá vội vã.

"Thôi, tôi đi với anh", Genji nói.

Điểm tâm được dưa vào. Tuy có hai cỗ xe, nhưng họ thích đi với nhau. Bạn chàng thấy chàng có vẻ buồn ngủ, và lại bí mật nữa. Genji ở lại cung suốt ngày chuẩn bị cho chuyến du ngoạn của nhà vua được chu đáo.

Chàng phần nào cảm thấy có tội là đã không gửi lá thư nhỏ cho nàng tiểu thư, nhưng đến chiều tối thì chàng sai người đưa tin đi. Tuy trời bắt đầu mưa, nhưng rõ ràng chàng không tìm cách trú mưa ở chỗ kia. Tayu cảm thấy buồn cho nàng tiểu thư lúc tới giờ quy định cho thư đi đến. Tuy bối rối, nhưng nàng tiểu thư không phàn nàn. Tối đến, im lặng vẫn hoàn im lặng.

Cuối cùng người đưa thư mang mấy dòng tới:

"Sương mù buổi tối chưa tan
Bây giờ mưa tới, tối thêm sương mù".

"Nàng nên nghĩ lòng tôi bồn chồn thao thức, đợi cho trời sáng tỏ". Các nữ tì lấy làm kinh ngạc và lời thơ cho biết chàng không có ý định đến thăm, nhưng họ vẫn thúc giục nàng trả lời. Mỗi lúc càng thêm bối rối ngượng ngùng, nàng không tài nào viết nổi ngay dù chỉ là một lá thư bình thường nhất. Cuối cùng, nàng đồng ý với cô con gái người vú nuôi là đã quá muộn, nàng đành viết:

"Nơi đây đợi trăng đêm mờ
Nỗi lòng u uất, không chờ sẻ chia".

Nàng viết trên một tờ giấy cũ mà màu đỏ đã phai. Nét chữ cũng rắn rỏi, viết

theo lối cổ, dòng thẳng và có vẻ nghiêm nghị. Genji chỉ nhìn lướt qua, chàng tự nhủ chàng đã gây nên biết bao sự mong đợi. Không nghi ngờ gì nữa, chàng đang suy đi tính lại. Thôi, không có cách lựa chọn nào nữa, đã trót thì trét, chàng phải theo đuổi nàng cho đến cùng. Ở nhà nàng tiểu thư, mọi người đều chán ngán vì không biết được những ý đồ của chàng.

Vào buổi tối, bố vợ chàng mời chàng về Sanjô. Ai nấy đều đang bận bịu với công việc chuẩn bị cho cuộc du ngoạn. Các thanh niên tụ tập bàn luận và suốt buổi tập dượt khiêu vũ và đàn hát. Cả nhà rộn ràng rền vang tiếng đàn tiếng sáo. Thỉnh thoảng một ai đó thậm chí còn ra vườn mang trống vào hiên đánh om sòm. Tất cả những việc lí thú đó thu hút Genji, chàng chỉ còn một ít thời giờ để thăm viếng những nơi cần thiết nhất; rồi cứ thế, mùa thu sắp kết thúc. Tuần lại tuần trôi qua, hi vọng về nàng tiểu thư có vẻ chỉ là hão huyền.

Ngày du ngoạn tới gần. Giữa buổi diễn tập cuối cùng, Tayu tới phòng của Genji ở hoàng cung.

"Mọi việc thế nào?", chàng hỏi, phần nào cảm thấy tội lỗi.

Cô nói với chàng. "Chàng đã lạnh lùng với nàng đến nỗi gây khó khăn cho chúng em". Cô có vẻ sắp khóc.

Genji ngờ ngợ rằng cô ta chỉ muốn kích thích sự hiếu kỳ của chàng, và cũng chỉ đến thế thôi, nhưng chàng đã làm hỏng kế hoạch của cô. Chắc cô phải nghĩ rằng chàng quả vô tình. Còn nàng tiểu thư nghiền ngẫm những tháng ngày trôi qua chắc phải đau khổ lắm. Nhưng cũng không thể làm thế nào được, đơn giản vì chàng không có thì giờ.

"Ta đã nghĩ sẽ giúp nàng trưởng thành", chàng mỉm cười, nói Tayu cũng phải mỉm cười. Chàng còn trẻ mà lại xinh đẹp đến thế, hơn nữa đang độ tuổi mà lẽ tự nhiên chàng phải có những phụ nữ giận hờn với chàng. Cũng tự nhiên nữa, chàng có phần nào ích kỷ.

Khi chàng có chút thời gian rỗi, thỉnh thoảng chàng ghé thăm cô tiểu thư. Nhưng chàng đã thấy lại cô bé, Murasaki của chàng, và đã bị cô bé cầm tù. Thậm chí chàng hờ hững cả với người tình ở Rokujô, và lẽ tự nhiên, càng không thích thăm viếng người tình mới tuy chàng nghĩ rất nhiều đến nàng. Sự bẽn lẽn quá mức của nàng khiến chàng ngờ rằng chắc nàng cũng chả đẹp gì cho lắm.

Nhưng hôm đó tối trời, và có lẽ vì thế mà nom nàng kì cục. Có thể chàng nhìn nhầm. Vậy, phải nhìn kỹ nàng hơn, xem sao.

Vào một buổi tối, khi nàng tiểu thư đang ngồi cùng các nữ tì thì chàng lẻn vào hành lang chính, nhẹ nhàng mở một cánh cửa ghé mắt nhìn vào trong. Nhiều khung rèm cũ kỹ có lẽ đã đứng ở nguyên chỗ trong nhiều năm. Cảnh tượng chẳng hứa hẹn gì cho lắm. Năm hay sáu nữ tì, lễ phép ngồi cách cô chủ

một quãng, đang ăn cơm chiều - một bữa cơm nghèo nàn khiến chàng muốn quay mặt đi, mặc dù thức ăn như được bày ra trong đồ sứ men màu ngọc bích nhập cảng. Những người khác thì ngồi run rẩy trong một góc, bộ áo dài trắng ngày xưa của họ bây giờ đã ngả màu cháo lòng, dây tạp dề ố bẩn được thắt nút một cách vụng về. Tuy thế, họ vẫn tôn trọng hình thức, vẫn lược cài tóc, nhưng chàng sợ chúng cũng có thể sẵn sàng rơi vào bất cứ lúc nào. Xưa đã có những bà già như vậy ngồi canh các kho báu ở điện thờ trong cung, nhưng chàng không hề nghĩ rằng một tiểu thư lại đi chọn họ làm người hầu.

Mùa đông năm nay lạnh quá. Sống lâu mà làm gì, hay là để chịu đựng nỗi cơ cực như thế này? - Một nữ tì than thở.

Làm sao chúng ta có thể nghĩ rằng chúng ta bị đau khổ hồi đức Tiên đế còn sống? Ít ra hồi đó còn có người chăm sóc đến chúng ta". Người nữ tì già vừa nói vừa run bần bật tưởng chừng như là đang lấy đà để nhảy vọt lên.

Cứ đứng lắng nghe những lời than thở đó thì chẳng hay chút nào. Chàng len lén lùi ra rồi vỗ vỗ vào cửa chớp làm như thể vừa mới đến.

Một trong các nữ tì xách đèn tới, nâng cửa chớp lên. Sau giây phút kinh ngạc, cô mời chàng vào.

Cô con gái của người vú nuôi hiện đang đi phục vụ nữ tu sĩ Kamo. Nhưng người nữ tì ở lại với nàng tiểu thư thì có vẻ lóng ngóng, quê mùa mộc mạc, chứ không như những loại đầy tớ của Genji. Mùa đông mà họ đang ca thán, rất khắc nghiệt. Tuyết rơi chồng chất, không gian u ám, gió gào giận dữ. Khi đèn tắt, không có ai để thắp lại. Chàng nghĩ đến cái đêm cuối cùng ở với nàng "hoa phấn". Ngôi nhà nàng không kém điều tàn nhưng khiến người ta yên tâm vì nó bé hơn và không cô đơn như thế này. Ở đây cũng không ấm cúng chút nào, chàng ngủ không ngon giấc, nhưng như thế nó lại có cái thú của nó. Tuy nhiên nàng tiểu thư chẳng có gì đáng hấp dẫn, và một lần nữa chàng thấy nàng vừa cách biệt vừa tẻ nhạt.

Cuối cùng ngày đã tới. Tự tay chàng nâng một cánh cửa chớp lên, chàng nhìn ra vườn và các cánh đồng xa xa. Cảnh vật nom hoang vắng, tuyết giăng trải ra xa, không có một dấu chân người.

Ra đi mà không nói một lời thì cũng không lịch sự.

"Nàng ra đây mà ngắm bầu trời, đẹp lắm. Sao mà nàng rụt rè quá!".

Trong ánh ban mai do tuyết phản chiếu, nom chàng lại trẻ hơn và đẹp hơn. Các nữ tì già ai nấy đều mỉm cười.

"Tiểu thư hãy ra với chàng. Phận làm gái, bảo gì phải nghe nấy!".

Nàng tiểu thư không phải là người biết cưỡng lại. Sửa sang chải chuốt qua loa, nàng bước ra ngoài. Tuy nàng đã quay mặt đi một cách lễ phép, nhưng

chàng cũng tìm cách nhìn chéo để xem mặt nàng. Chàng hi vọng được nhìn thật kỹ vì biết đâu, nàng không đến nỗi nào. Nhưng như thế lại suồng sã quá, mà cũng khó.

Ấn tượng đầu tiên của chàng là cái con người đang quỳ bên chàng đây, non dài thuỗn và gầy nhom. Chẳng có gì đáng hứa hẹn. Lại còn cái mũi nữa! Trời! Nó lù lù bao quát cả cái mặt, giống cái mũi của con vật mà Samantabhadra cưỡi, nó dài, và đỏ nữa! Một cái mũi đáng sợ. Làn da trắng bạch, điểm nét xanh xanh. Trán dô, lưỡng quyền cao làm nổi khuôn mặt quá dài. Nàng gầy thảm hại. Qua làn áo mỏng, chàng có thể thấy đôi vai hẹp biết nhường nào. Ấy thế mà chàng đã tốn bao nhiêu công sức để được gặp nàng, bây giờ thì mới thấy quả là lố bịch. Tuy nhiên khuôn mặt nom thật lạ lùng khiến chàng không thể rời mắt ngay được. Hình dáng cái đầu và làn tóc tuôn xuống cũng rất dễ coi, tuy có phần thua kém đầu tóc của những nàng mà chàng coi là mỹ nhân. Đám tóc buông xuống và xòe ra hình quạt trên các viền áo. Tuy nhấn mạnh quá nhiều đến cách ăn mặc là điều không được thanh tao, nhưng trong các truyện tình cổ xưa, người ta hay mô tả đến nó trước tiên. Phía ngoài một chiếc áo lót bạc màu đến buồn thảm, nàng mặc một chiếc áo dài mà cùng với năm tháng, màu sắc đã ngả sang màu nâu xỉn, một chiếc áo khoác bằng da lông chồn khá lộng lẫy, xức nước hoa thơm phức - một kiểu áo mà một cô nàng bảnh bao chưng diện đã từng mặc cách đây một hai thế hệ. Một tiểu thư trẻ mà mặc áo đó thì chỉ tổ thiệt thòi cho mình. Nhưng rồi chàng e là nàng cần có nó để giữ cho khỏi rét. Trước đây nàng không nói thì bây giờ chàng cũng đờ ra, không thốt lên lời. Nhưng rồi chàng hết bàng hoàng ngay vừa đủ để cố gắng lay nàng thoát ra khỏi trạng thái câm lặng. Chàng nói chuyện đồng quang sang đồng rậm; và khi nàng nâng ống tay áo lên miệng thì cứ chỉ nom cứng nhắc và cổ lỗ. Chàng nghĩ tới một ông thầy dạy nghi lễ ở triều đình lúc ông ta đứng chống nạnh. Nàng cố xoay xở để mỉm cười một cái, nhưng nó chẳng ăn nhằm gì với toàn bộ hình dáng cử chỉ của nàng. Đáng sợ quá. Chàng giục thu xếp mọi thứ cho chàng ra về.

"Ta sợ rằng nàng không còn có ai khác để nương tựa. Ta muốn nàng nên tỏ ra thân ái hơn một chút đối với người - như nàng thấy đấy - đã bắt đầu chú ý phần nào đến nàng. Ai đời nàng khắc nghiệt quá.

Dưới mái chìa, trụ băng tan
Đám băng phía dưới không tan, sao đành?

Nàng cười rinh rích. Thấy rằng nếu cứ đứng đây mà thử thách tính câm lặng như thế này thì quả là tai ác, cho nên chàng ra đi.

Cánh đồng ở dãy hành lang phía trước nơi mà chàng cho đun xe vào đấy, đang nghiêng xuống một cách nguy hiểm. Trong những cuộc viếng thăm vào ban đêm, chàng đã nom thấy một ít về tình trạng ở nơi này, nhưng dĩ nhiên

nhiều điều vẫn còn là bị che giấu. Bây giờ thì mọi cái hiện ra lồ lộ. Một cảnh tượng cô đơn, hoang vắng giăng trải trước mắt chàng, chẳng khác một cái làng chìm sâu trong dãy núi. Chỉ có tuyết phủ trên các ngọn thông là nom có vẻ ấm áp. Cái cổng bằng cỏ mà bạn chàng đã nói vào đêm mưa dạo nọ[1], có thể cũng như thế này thôi. Ôi! Quyến rũ biết bao nhiêu, giá như ở nơi đây có một cô nàng xinh đẹp để người ta chỉ triền miên với những ý nghĩ ưu ái, để hàng ngày khao khát được gặp nàng! Nếu thế, chàng có thể quên đi mối tình vô vọng, bị cấm đoán của mình. Nhưng dù ngôi nhà có thơ mộng đi nữa, nàng tiểu thư hoàn toàn lạc lõng. Chàng tự hỏi mình, một kẻ khác làm sao mà có thể chịu đựng được nàng, như chàng đã chịu đựng? Chàng chợt có ý nghĩ rằng linh hồn của ông hoàng thân quá cố, buồn phiền vì cô con gái mà ông đã bỏ lại bơ vơ trên đời, chắc đã dẫn chàng tới gặp nàng.

Chàng sai một người hầu gạt tuyết phủ trên một cây cam. Một cây thông bồng dưng đứng thẳng lên, tuyết ào ào đổ xuống khiến chàng nghĩ tới một đợt sóng tràn qua "Sue, núi Thông, nổi tiếng"[2]. Chàng khao khát có một ai đó mà chàng có thể trò chuyện thoải mái, êm ả, nếu không phải là đặc biệt thân tình. Cổng vẫn chưa mở. Chàng sai người đi tìm lão gác cổng, lão đã già. Một con bé là con hoặc cháu gái của lão, áo quần bẩn thỉu lem luốc tương phản với tuyết ở xung quanh, đi tới, tay ôm chặt một dụng cụ lạ lùng có lẽ là đựng than hồng. Cả hai ông cháu nom đau khổ, bất lực. Cuối cùng một người hầu của Genji cũng đẩy được cánh cửa ra.

"Áo ta dầm tuyết ban mai
Ướt đầu bằng lão tuyết rơi đội đầu!"

Rồi chàng thương cảm nói thêm: "Trẻ trần trụi, già lạnh rét"[1].

Chàng nghĩ tới một cô nàng quá lạnh lùng mang một cái mũi đỏ như than, và chàng mỉm cười. Nếu ta chỉ cái mũi đó cho Tô no Chujô biết không biết anh chàng sẽ so sánh nó với cái gì? Và một ý nghĩ khác đến làm chàng băn khoăn: bởi lẽ cái anh chàng Tô no Chujô luôn luôn rình mò theo dõi chàng, chắc chắn anh ta biết được cuộc thăm viếng này. Giá như nàng là một hạng phụ nữ bình thường, chắc chàng đã bỏ mặc nàng ngay; nhưng những ý nghĩ như vậy bị xóa tan khi chàng nhìn đến nàng. Chàng rất buồn tiếc cho nàng, chàng viết cho nàng đều đặn, tuy không có hứa hẹn gì. Chàng gửi tới các tấm gấm vóc, tơ lụa, vải bông; một số những thứ đó thích hợp với những nữ tì già để thay thế những áo vải lông chồn cũ; khi làm như vậy, chàng chăm lo đến nhu cầu của mọi người,

---

[1] Xem cuộc tranh luận trong đêm mưa ở chương 2.

[2] Ý trong một câu thơ cổ của Tosa.

[1] Thơ Bạch Cư Dị (Mười bài thơ ở Tràng An).

không kể trên hay dưới, thậm chí cả ông lão gác cổng nữa. Những món quà đó không kèm theo những lời tỏ tình yêu đương nhưng không làm cô tiểu thư buồn tủi; và như thế chàng càng cảm thấy thoải mái hơn. Chàng quyết định phải là người cho nàng nương tựa, tuy cung cách thì không được thân tình cho lắm. Thậm chí chàng còn nhắm tới những việc mà theo sự tế nhị thông thường chàng nên giữ kín đáo. Hình dáng người vợ ông tỉnh trưởng như chàng đã thấy ở bàn Go không hẳn là đẹp, nhưng nàng biết che giấu những khuyết điểm của mình. Còn cô nàng đây chắc chắn không phải thuộc loại hạ lưu. Đúng như bạn chàng đã nói vào cái đêm mưa nọ, dòng dõi đâu có tạo ra sự khác biệt chủ yếu. Chàng thường nghĩ đến người vợ ông tỉnh trưởng, nàng rất có duyên, quyến rũ, thuộc loại trầm lặng, nhưng chàng đã mất nàng.

Năm sắp hết, Tayu tới thăm chàng ở cung điện. Chàng giữ quan hệ thoải mái với cô; và họ đùa với nhau khi cô giúp được việc sửa tóc cho chàng. Tuy không được triệu đến, nhưng cô sẵn sàng đến thăm chàng lúc cô có cái gì đó muốn thổ lộ.

"Em cứ tự nhủ là không biết nên làm thế nào. Kể cũng kỳ cục thật".

"Cái gì kỳ cục? Cô không nên giấu tôi".

"Điều em đã làm vừa rồi ấy mà. Chắc đôi khi công tử cũng biết. Nếu là những nỗi phiền muộn của riêng em, em chả nề hà gì mà không thổ lộ hết với công tử. Nhưng cái này mới là khó". Thái độ của cô tỏ cho biết cô gặp khó khăn thực sự.

"Cô dâm ra bẽn lẽn từ bao giờ thế?"

Tiểu thư Hitachi có gửi đến một lá thư". Cô rút thư ra.

"Thế là càng không nên úp úp mở mở".

Cô băn khoăn đứng ngồi không yên. Thư viết trên giấy dày Michinoku, và không có gì cho biết ở đó có bàn tay duyên dáng của phụ nữ trừ mùi hương thơm nồng, thoát ra từ đấy. Nhưng chữ viết rất tốt.

"Áo em mãi mãi ướt đẫm
Bởi chưng chàng cứ lạnh lùng không thôi".

Chàng sửng sốt. "Ướt như cái gì?"

Tayu đẩy một chiếc hòm mây cũ lại phía chàng. Chiếc hòm đặt trên một tấm vải mà cô vừa gỡ nút thắt ra.

"Đơn giản là em không thể đưa cho chàng xem được. Nhưng nàng đã gửi riêng cho chàng để mặc vào Ngày Đầu Năm Mới, mà em thì dùng dằng không gửi trả lại, vì làm thế thì xúc phạm nàng quá. Em có thể giữ lại nó cho em, nhưng như thế cũng lại không đúng nữa, bởi lẽ nàng gửi riêng cho chàng. Bởi vậy, em nghĩ rằng có thể sau khi đưa cho chàng xem..."

"Cô mà không gửi cho tôi thì tôi rất lấy làm buồn. Đó là món quà tuyệt vời cho một kẻ như tôi mà không ai giúp lau khô chiếc gối đẫm đìa"[1].

Chàng không nói gì thêm nữa.

Để làm được bài thơ đó chắc nàng đã vất vả miệt mài với bao công sức, mà không ai giúp đỡ. Con gái bà vú nuôi, nếu ở nhà, chắc sẽ gợi ý đôi chỗ sửa chữa. Nàng tiểu thư cũng không được một bậc thi bá góp ý. Chàng mỉm cười nghĩ đến nàng tiểu thư đã dốc hết cả tâm huyết mới làm nổi. Nhưng dẫu sao, chàng cũng phải khen một lời: "Bài thơ cũng đáng phục". Rồi chàng cúi nhìn xuống chiếc hòm còn Tayu thì ngượng đỏ mặt.

Trong hòm mây có một chiếc áo lót màu hồng đã xỉn, kiểu cắt lại lỗi thời, và một áo mặc trong triều màu đỏ có kẻ sọc cũng màu hồng. Mỗi đường kim mũi chỉ như làm nổi bật cái tầm thường vụng về. Hỡi ôi, một lần nữa... chàng lại không thể nào mặc các thứ đó được. Như để mua vui cho chính mình, chàng ghi nhanh cái gì đó bên cạnh bài thơ của nàng tiểu thư. Tayu ghé mắt qua vai chàng, đọc:

"Màu đỏ ta đâu có thương
Áo ta đâu để cây rum bẩn màu?
"Bông hoa đậm sắc thắm màu
Thế mà..."[1].

Hoa rum chắc cũng mang một ý nghĩa gì đó. Tayu tự nhủ - và nàng nghĩ đến một dáng mặt nhìn nghiêng mà thỉnh thoảng nàng thấy trong ánh trăng. Chàng ta ác thật! Và đáng thương cho nàng tiểu thư.

"Áo này hồng, hồng thêm nhà thợ nhuộm.
Làm ố đi, xin đừng, không chuộc lại được đâu!"

"Như thế này thì buồn quá".

Cô họa lại thơ một cách dễ dàng, như mình tự nhủ mình. Câu thơ chả có gì đặc biệt, tuy vậy, chàng nghĩ đi nghĩ lại, là giá như nàng tiểu thư có khả năng trao đổi một cách bình thường như vậy thì cũng là hay lắm rồi. Chẳng đâu có muốn phỉ báng một nàng quận chúa nhưng chàng phải lo đến danh giá của chàng.

Nhiều nữ tì đi vào.

"Có lẽ ta nên bỏ qua chuyện này thì hơn", chàng nói. "Ai đời lại đem tặng những thứ như vậy!".

Cớ sao cô lại đưa thứ đó ra cho chàng xem? Lòng bối rối xốn xang. Tayu tự nhủ chắc chàng cho cô cũng dớ dẩn như nàng tiểu thư.

---

[1] Ý thơ cũ.

[1] Có lẽ là một đoạn thơ trích dẫn.

Ngày hôm sau ở hoàng cung, chàng tìm đến Tayu lúc cô đang phục dịch đức vua.

"Đây. Phúc đáp của ta cho lá thư hôm qua. Nó làm ta mệt lử".

Các thị nữ khác tò mò đứng nhìn.

"Ta đã từ bỏ con hầu da đỏ", chàng vừa đi ra vừa khẽ ngâm nga. "Thậm chí, đỏ bầm như quả mận chín trên cây"[1].

Tayu rất thích thú.

"Cớ sao chàng mỉm cười một mình như vậy?", một trong những bạn của cô hỏi.

"Có gì đâu", cô đáp. "Đúng ra, ta nghĩ là đã vào một buổi sáng giá rét, chàng thấy một cái mũi đã tỏ ra rất yêu màu đỏ. Nhưng hát như thế thì vô tình quá".

"Nhưng ở chỗ chúng ta không có ai mũi đỏ. Nếu như Sakon hay Higo mà ở đây thì lại là chuyện khác". Họ vẫn không hiểu là thế nào, cho họ cứ bàn tán.

Lá thư được trao cho nàng tiểu thư - hoa rum; các nữ tì xúm xít ngắm nghía và trầm trồ ca ngợi.

"Bao đêm không thấy lại nàng.
Lớp đệm chồng chất lại càng dày thêm
Áo quần lớp lớp gửi sang
Giữa ta với nàng, lớp có dày hơn?"

Thư viết tùy tiện trên giấy trắng mực đen càng thêm thú vị. Vào ngày trước năm mới, Tayu lại trả về hòm mây đầy những áo quần mà ai đó đã biếu cho chính Genji, trong số đó có những chiếc áo lót thêu hoa phấn một cách tinh tế. Các bà hầu già không hề có ý nghĩ rằng quà biếu của tiểu thư không hợp với sở thích của chàng. Chiếc áo triều đỏ thắm, không thua kém gì những thứ áo này tuy rằng chúng quả là có xinh đẹp!

"Còn các bài thơ nữa: thơ của tiểu thư chúng ta thì trung thực; của chàng thì tài tình".

Bởi lẽ bài thơ là kết quả của một lao động căng thẳng cho nên nàng tiểu thư chép sao một bản và cất vào ngăn kéo.

Những ngày đầu năm mới sao mà bận rộn. Tiếng nhạc vang lừng qua các dãy hành lang của hoàng cung, bởi vì các ca sĩ đang đi hát mừng năm mới. Ngôi nhà đơn độc của nàng Hitachi cứ mải ám ảnh tâm trí Genji. Một buổi tối - sau buổi nhà vua đi thị sát các con ngựa trắng[2] - chàng tạ lỗi vua cha và xin cáo từ

---

[1] Có lẽ là một câu dân ca.

[2] Ngày mồng 7 tháng giêng.

như thể chàng có ý định về nghỉ ở phòng riêng của mình. Thật ra thì tuy đã muộn chàng vẫn ghé thăm nàng tiểu thư.

Ngôi nhà có vẻ sống động hơn một chút và cố tiếp xúc với thế giới hơn trước, còn nàng tiểu thư thì đờ cứng nhắc hơn. Chàng tiếp tục hi vọng là có thể ở mức độ nào đó sửa chữa cho nàng và vui vẻ chờ đợi kết quả. Mặt trời sắp tỏa chiếu tia nắng đầu tiên thì với vẻ bất đắc dĩ, chàng chuẩn bị ra đi. Các cửa đông đã mở. Tuyết rơi nhẹ, ánh mặt trời phản chiếu lấp lánh hơn, tuôn thẳng vào mái của hành lang sắp sụp đổ. Từ trong chỗ khuất lánh của căn buồng, nàng tiểu thư tiến lại và ngồi quay mặt đi khi Genji thay quần áo để mặc triều phục. Làn tóc buông xuống đôi vai nàng nom thật đẹp. Nếu như nàng, cũng như năm tháng, lại một lần nữa thì hay biết mấy! - Chàng vừa tự nhủ vừa nâng một cánh cửa chớp lên. Nhớ lại tiếng thở dài sáng hôm nào đã khiến chàng phải lùi lại, chàng chỉ nâng nó lên nửa chừng và cho nó tựa vào một cái chốt. Rồi chàng lại tiếp tục trang điểm. Một nữ tì mang tới một chiếc gương, một hộp lược Tàu và một cái giá mắc quần áo đàn ông. Chàng nghĩ, nhà này mà lại có những đồ thay thế của đàn ông thì kể cũng khá tế nhị. Nàng chủ nhà cũng biết thời trang bởi vì nàng đã sử dụng các thứ quần áo trong cái hòm mây kia. Con mắt chàng không nhận ra tất thảy, nhưng chàng đã nhớ ra chiếc áo ngoài, bằng lụa lấp lánh.

"Có lẽ năm nay, ta được nàng ban cho nhiều tiếng nói. Ta đợi một nàng tiểu thư mới, hơn là đợi chim chích chòe năm mới".

"Cùng với mùa xuân tiếng chim lại về"[1]

Vạn vật đổi mới, ta đang già đi, nàng đáp, tiếng nói ngập ngừng.

"Đấy. Phải thế chứ. Quả thật nàng đã bắt đầu đổi tính đổi nết". Chàng đi ra, vừa mỉm cười vừa khe khẽ ngâm bài thơ của Narihira[2] về giấc mơ và tuyết.

Nàng đang tì vào tay ghế. Hoa rum lấp lánh hiện ra phía trên ống tay áo của nàng dùng che miệng. Cảnh tượng không đẹp mắt cho lắm.

Chàng trở về Nijô; cô bé Murasaki của chàng, sắp đến tuổi cập kê quả là xinh đẹp tuyệt vời. Như vậy, rốt cuộc thì màu đỏ có thể là một màu vui mắt, chàng nghĩ. Cô đẹp mê hồn trong chiếc áo choàng không tay, màu trắng, sọc đỏ. Bởi lẽ do ý thích bảo thủ của bà nội, hàm răng cô chưa nhuộm đen hay lông mày chưa bị nhổ. Genji đã cắt việc cho một nữ tì là tô đen lông mày cho cô bé bằng nét cong cong duyên dáng, tươi tắn. Cớ sao - chàng tiếp tục tự hỏi - cớ sao chàng phải đi tìm kiếm sự rắc rối ở đâu đâu trong khi ở nhà có sẵn một kho báu? Chàng giúp xếp đặt nhà búp bê của cô. Cô vẽ những phác họa nhỏ, vui mắt, nghĩ sao cứ

---

[1] Khuyết danh. Cùng mùa xuân vô số chim lại hót ca.

[2] Ariwara Narihira. Kokinshu.

tô màu như thế. Chàng vẽ một phu nhân có đám tóc dài rồi điểm cho bà ta một cái mũi đỏ chót, và tuy chỉ là một bức vẽ, nó vẫn khiến chàng rùng mình. Chàng nhìn khuôn mặt xinh đẹp của mình trong gương rồi bôi màu đỏ lên mũi, thế là chính chàng cũng trở nên gớm guốc. Cô bé cười sung sướng.

"Mà nếu ta mãi mãi bị biến dạng như thế này thì sao?"

"Cháu không thích như thế chút nào". Cô ta có vẻ thật sự buồn bã.

Chàng làm ra vẻ chùi mạnh vào mũi. "Trời ơi chết rồi, mũi không trắng lại được nữa. Ta đã chơi một trò ngu xuẩn làm hại chính ta. Chàng nói một cách trang trọng - "Mà, thấy thế này, cha ta sẽ nói làm sao?".

Murasaki lo lắng, ngước nhìn chàng, rồi cũng bắt đầu xoa xát mũi chàng.

"Đừng, đừng vẽ cho ta thành một Heichu đen[1]. Thôi, đỏ cũng được, phải chịu thôi". Nom hai người thật đẹp đôi khi họ cười đùa với nhau như vậy.

Mặt trời ấm áp như mùa xuân khiến người ta nôn nóng tìm kiếm những bông hoa trên cành cây phủ trong màn hơi mùa xuân. Nụ hoa mận đã căng phồng, và bên mái hiên hoa mận đang hé ra những vạch màu hồng.

"Mũi đỏ nom chán lắm thay
Ta ưa màu đỏ mận này nở hoa

"Kể cũng đáng thương hại".

Và sau đây, đôi bạn của chúng ta có thể gặp phải những gì?

Chương 7

CUỘC DU NGOẠN MÙA THU

Cuộc du ngoạn của nhà vua tới cung Suzaku diễn ra giữa tháng mười. Các phi tần cung nữ than thở vì họ không được có mặt ở buổi hòa nhạc mà chắc chắn là trọng đại nhất. Nhà vua đặc biệt lấy làm buồn vì Fujitsubo sẽ không được tham dự một cuộc vui, nên ông bèn ra lệnh tổ chức một cuộc diễn tập đầy đủ tại cung điện chính. Genji và Tô no Chujô múa điệu "Sóng Biển Xanh". Tô no Chujô là một chàng trai xinh đẹp, nhảy múa uyển chuyển, nhưng bên cạnh Genji, chàng như một bụi cây núi khó tả bên cạnh một cây anh đào rực rỡ hoa. Trong ánh sáng lấp lánh buổi chiều, tiếng nhạc rền vang khắp tòa cung điện khiến người nghe thêm bội phần náo nức; mặc dù điệu múa quen thuộc, nhưng

---

[1] Heichu, hoặc Taira Sadabumi (?-923) đi thăm một phụ nữ, lấy nước thấm ướt má để tỏ ra đã khóc. Người phụ nữ đã bóc trần sự giả dối bằng cách hòa mực vào nước.

Genji khó mà cảm thấy mình đang ở trên cõi đời này. Khi chàng cất tiếng ngân nga những bài hát huê tình, các thính giả tưởng như đang lắng nghe con chim Kalavinka trên cõi thiên đường. Nhà vua nhỏ những giọt nước mắt vui sướng, và từ các quan đại thần đến các hoàng tử, hoàng thân, ai ai cũng rưng rưng nước mắt. Mỗi lúc, sau một bài hát, Genji sửa lại áo quần và lúc tiếng nhạc lại nổi lên, thì chàng như đang tỏa ra một ánh hào quang rực rỡ chưa từng thấy.

"Chắc chắn là ở trên trời các chư thần ắt phải thán phục đến lặng người", hoàng hậu Kokiden, mẹ của hoàng thái tử, thốt ra như vậy. "Còn người trần gian thì phải mê mẩn".

Một số các thị nữ trẻ cho rằng bà ta nói có hơi quá đáng.

Với Fujitsubo, tất thảy diễn ra như một giấc mơ. Nàng thiết tha mong cho những dịp khôn tả nên lời như thế này đừng xảy ra, nhưng rồi nàng cũng sung sướng như bao người khác.

Nàng ở với nhà vua qua đêm.

"Chỉ có mỗi một điều đáng xem", ông nói. "Sóng Biển Xanh". Nàng có đồng ý thế không?"

"Khác thường quá". Cuối cùng nàng đáp.

"Mà Tô no Chujô cũng không phải là tay vũ công tầm thường. Mỗi dáng điệu nhỏ nhất của y cũng biểu lộ sự giáo dục của con dòng cháu giống. Các tay chuyên nghiệp dĩ nhiên là rất điêu luyện - chắc chắn không ai có thể nói khác thế được - nhưng phần nào họ thiếu sự tươi trẻ, linh hoạt. Cuộc diễn tập đã đạt thế thì ta e ngại rằng, vào cuộc du ngoạn, người ta sẽ thất vọng. Nhưng bất kể thế nào ta vẫn muốn nàng được xem cuộc vui đó".

Sáng ngày hôm sau, nàng nhận được một lá thư của Genji. "Nàng thấy cuộc vui như thế nào? Lúc đó tôi bối rối ngượng ngùng khôn tả. Có lẽ nàng không thích hỏi như thế, nhưng:

"Nàng thấy chăng, qua tay áo phất phơ múa nhảy
Một trái tim nổi giông tố triền miên
Chỉ ước mong được chút lặng yên".

Hình ảnh chàng vũ công sống động quá khiến nàng không thể không phúc đáp.

"Thiếp không thể nói gì về những tay áo Trung Hoa lượn sóng. Mỗi bước đi, mỗi cử chỉ khuấy động thiếp tận tâm can. Chàng có thể tin chắc là tâm tư của thiếp không phải bình thường".

Quả là một vật báu. Chàng mỉm cười. Với một sự hiểu biết về âm nhạc, nhảy múa và ngay cả những truyện Trung Hoa chưa gì nàng đã có khẩu khí của một hoàng hậu. Chàng để lá thư trải rộng trước mặt như thể đó là một bản kinh chàng yêu mến nhất.

Đến ngày du ngoạn, nhà vua được tháp tùng bởi đông đủ bá quan văn võ, các hoàng tử, hoàng thân và những người khác. Hoàng thái tử kế vị cũng có mặt. Âm nhạc nổi lên từ các thuyền trên hồ, và có vô vàn kiểu múa Trung Hoa và Triều Tiên. Sáo, đàn dây, trống rền vang. Trông thấy vẻ mặt khôi ngô tuấn tú của Genji trong buổi diễn tập hôm qua, tâm trí nhà vua tràn ngập những điều linh cảm bất thường, cho nên ông ra lệnh cho nhiều chùa chiền phải đọc kinh cầu nguyện. Phần lớn các triều thần hiểu điều đó và biểu lộ sự đồng tình, nhưng hoàng hậu Kokiden lại cho đấy là điều buồn cười. Những tay điêu luyện nổi tiếng nhất trong đám triều thần thuộc hàng nhất phẩm và trung phẩm được lựa chọn vào đội thổi sáo. Người lãnh đạo các điệu vũ Trung Hoa và người lãnh đạo các điệu vũ Triều Tiên đều là những sĩ quan vệ binh được dự vào hội đồng quốc gia. Các vũ công đã phải sống tách biệt trong hàng tuần để tập từng động tác một dưới sự chỉ dẫn của các bậc thầy đáng kính về nghệ thuật múa.

Bốn mươi người trong đội sáo chơi thật tuyệt vời. Tiếng sáo của họ hòa lẫn với tiếng thở dài của các ngọn thông vi vu như tiếng gió từ trên núi cao vọng xuống. Giữa những chiếc lá rơi muôn màu muôn sắc, "Sóng Biển Xanh" mang một vẻ đẹp gần như đáng sợ. Nhánh cây thích trên chiếc mũ Genji gần như trơ trụi và khổ não, đã rụng gần hết lá và có vẻ như bị mờ nhạt đi trên khuôn mặt xinh đẹp rạng rỡ của chàng. Bởi vậy, quan tả tướng[1] phải đem tới các bông hoa cúc mà ông ta lấy ở chỗ ngồi của nhà vua, để cho chàng thay thế. Mặt trời sắp lặn, một chút mưa mùa thu lào rào vượt qua tưởng chừng như đất trời[2] cũng đang xúc động rỏ lệ. Những bông hoa cúc trên mũ Genji lấm tấm những hạt sương giá càng tô điểm thêm vẻ đẹp cho hình dáng và động tác của chàng không kém phần xuất sắc hơn ngày diễn tập lần trước. Điệu vũ của chàng đã chấm dứt, một cơn rùng mình như từ thế giới bên kia lướt qua đám đông. Ngay những bọn quê mùa vô học, sống ẩn mình sau các cành cây rậm rạp hoặc các tảng đá; hoặc những kẻ trong bất cứ trường hợp nào cũng có chút cảm xúc trước những cuộc biểu diễn như vậy, tất cả đều xúc động đến rơi nước mắt. Hoàng tử thứ tư, còn bé và là con của thứ phi Shokyoden, múa bài "Gió Mùa Thu" sau "Sóng Biển Xanh" là điệu múa hay nhất. Còn những điệu khác thì hầu như không ai chú ý đến. Buổi tối hôm đó, Genji được phong đệ nhất phẩm cấp ba, Tô no Chujô là đệ nhị phẩm cấp bốn, các triều thần xứng đáng khác cũng được ban thưởng tương tự. Chàng đã đem lại niềm vui cho con mắt, sự thanh thản cho tâm hồn, khiến mọi người tự nhủ không biết ở kiếp trước chàng đã nhận được ân phúc gì đây.

Vào khoảng thời gian đó Fujitsubo đã về ở nhà mình. Trong khi đang nôn

---

[1] General of the Left.

[2] The skies: thời tiết.

nóng tìm một dịp may để gặp nàng, Genji bị những người nhà bố vợ tại Sanjô chê trách rất nhiều. Những tiếng đồn đại về cô bé Murasaki đã lọt ra ngoài. Một số con hầu ở Sanjô hở chuyện là có một người phụ nữ mới được đưa về Nijô. Vợ Genji giận vô cùng mà như thế cũng là chuyện thường tình vì nàng không biết được - dĩ nhiên! - "người phụ nữ" đó chỉ là con bé con. Giá như những phụ nữ khác thường làm nàng công khai phàn nàn với chồng, thì chàng đã có thể nói lại với nàng đầu đuôi câu chuyện và nhờ đó xoa dịu sự ghen tuông của nàng. Chính những suy xét nông nổi của nàng đã khiến chàng phải quanh co. Nàng không có lỗi, có tật xấu hoặc điều đáng chê trách gì đặc biệt mà chàng có thể chỉ ra. Nàng là người phụ nữ đầu tiên trong đời chàng, chàng thầm ca ngợi và trân trọng nàng. Chàng cảm thấy chắc chắn rằng cảm nghĩ của nàng sẽ thay đổi một khi nàng làm quen với cảm nghĩ của chàng. Nàng là một phụ nữ biết điều hơn lẽ thiệt, và chắc chắn sự thay đổi sẽ tới. Nàng vẫn còn chiếm địa vị thứ nhất trong đám các phụ nữ quanh chàng.

Còn cô bé Murasaki, hiện giờ cô hoàn toàn sống thoải mái với chàng. Vẻ bề ngoài cùng dáng điệu cử chỉ của cô đang thành thục dần nhưng cái cung cách cố níu chặt lấy chàng thì nom thật ngây thơ. Nghĩ rằng còn quá sớm để cho mọi người trong lâu đài chính biết cô là ai, chàng giữ cô ở một trong các dãy nhà xa hơn và thích hợp hơn với cô về đủ mọi mặt. Chàng luôn luôn ở bên cô, dạy cô những tiểu xảo tao nhã, đặc biệt là tập viết. Sự thể chẳng khác gì chàng đã đem về nhà một đứa con gái mà từ tuổi bé thơ phải sống ở nhà người khác. Chàng nghiên cứu khả năng của những người phục vụ cô bé và lấy làm yên tâm vì cô cần gì thì đã có nấy. Mọi người trong nhà, trừ Koremitsu ra, đều lấy làm lạ là cha cô bé vẫn chưa biết chỗ con ở. Đôi khi cô thút thít khóc bà. Nhưng khi có Genji ở bên thì tâm trí cô hướng về những chuyện khác, và thường khi chàng ở lại đêm; nhưng chàng còn phải để mắt, để tâm đến bao nhiêu là nơi khác; và chàng vui sướng biết bao trước cái vẻ ngơ ngẩn đăm chiêu của cô bé lúc cô nhìn chàng ra đi trong đêm. Đôi khi chàng ở lại hai ba ngày tại cung điện và từ đó về thẳng Sanjô. Lúc trở về thấy một Murasaki tư lự, chàng có cảm tưởng như đã đưa về một con bé mồ côi. Chàng không còn nóng lòng chờ dợi những buổi ra đi vẩn vơ đêm hôm như trước. Ông cậu của cô bé, vị hòa thượng ở chùa, hỏi thăm chàng tin tức về đứa cháu, và ông lấy làm vui lòng. Genji còn gửi rất nhiều phẩm vật để làm lễ cúng mẹ cô.

Khao khát tin tức, Fujitsubo đang vắn ở nhà nàng, chàng đến thăm. Omyobu, Chunagon, Nakatsukasa và những người hầu khác tiếp đón chàng, nhưng người phụ nữ mà chàng thực sự muốn gặp thì lại không chịu giáp mặt chàng. Chàng đành dằn lòng trò chuyện với những người khác. Hoàng thân Hyobu, anh nàng và là cha bé Murasaki nghe tin chàng tới, cũng ra chào hỏi.

Ông ta - Genji nghĩ - là một người rất mực tao nhã, một người mà nếu là phụ nữ, thì sẽ khiến chàng dễ phải lòng. Genji cảm thấy rất gần với hoàng thân, người gần gũi với hai người phụ nữ mà chàng thiết tha; còn hoàng thân thì thấy buổi chuyện trò giữa họ tỏ ra thân ái và phần nào quan trọng chứ không như trước đây. Genji xinh đẹp biết bao! Không chút ngờ vực mình đang nói chuyện với chàng rể tương lai, ông nghĩ ông sẽ bị xúc động (ông là con người dễ xúc động) đến đường nào trước vẻ đẹp của Genji, nếu như họ không cùng giới.

Khi trời đã tối, hoàng thân lui vào sau bức mành. Genji cảm thấy bị nỗi ghen tị giày vò khổ sở. Những năm xưa, chàng đã theo cha vào sau những bức mành đó, và ở đấy chàng cũng nói chuyện với nàng. Bây giờ nàng ở cách xa - không một ai đã xúc phạm chàng nhưng chàng cũng không có quyền gì để kêu ca.

"Lẽ ra tôi phải đến thăm nàng nhiều hơn, chàng nói một cách cứng nhắc khi đứng lên để từ giã. Vì không có việc gì khẩn thiết, tôi đã không muốn tỏ ra quá sốt sắng. Tôi sẽ hết sức vui lòng nếu như nàng cho biết tôi có thể giúp nàng được bất cứ việc gì".

Omyobu không thể làm gì cho chàng. Fujitsubo có vẻ như thấy sự có mặt của chàng thậm chí như thêm một thử thách nữa, và không tỏ ra mảy may động lòng. Ngày lại ngày trôi qua, buồn bã và vô vị. Mối gắn bó giữa họ mới mong manh, phù du làm sao!

Shonâgon, người vú nuôi của Murasaki, vẫn cứ ngạc nhiên về chiều hướng lạ lùng trong cuộc sống của họ. Có lẽ một phúc thần nào đó đã khuôn xếp như vậy, vì vú già luôn luôn cầu nguyện cho Murasaki. Tuy vậy, không phải mọi việc đều êm thấm cả. Vợ của Genji ở Sanjô là một phu nhân quyền quý, và có nhiều công việc khác, quá nhiều là đằng khác, cũng khiến chàng bận tâm. Liệu con bé lúc đã trưởng thành có thể đương đầu được với những khó khăn không? Tuy vậy, xem ra thì chàng yêu thương nó hơn bất cứ ai khác, cho nên tương lai của nó có vẻ bảo đảm. Thời kỳ để tang bà ngoại là ba tháng, cho nên trước ngày năm mới, Murasaki cắt cỏ tang. Bởi lẽ trước đây bà cụ vừa là mẹ vừa là bà, cho nên cô thích chọn áo không hoa, màu hồng nhạt, màu cỏ ngọc và màu vàng. Những màu nhạt có vẻ hợp hơn với cô hơn là những màu đậm, sặc sỡ.

"Bây giờ năm mới đã tới, cháu có cảm thấy cái gì cũng lớn lên không?". Vừa mỉm cười, rạng rỡ vẻ đẹp thanh xuân, Genji vừa nhìn cô bé. Chàng đang sắp sửa vào triều dự lễ buổi sáng.

Cô đã lấy ra tất cả búp bê và đang bận rộn chăm sóc chúng. Mọi thứ đồ đạc và đồ thay thế đặt trên giá cao.

"Suốt đêm qua, chị Inuki cứ gõ vào mọi thứ để xua đuổi ma quỷ, chị ấy đã làm vỡ con này". Theo cô bé, chuyện này rất nghiêm trọng. "Cháu đang gắn nó lại".

"Đúng rồi, cái chị Inuki ấy, quả là vụng về. Để ta bảo ai đó sửa lại cho cháu. Nhưng hôm nay thì cháu không nên khóc. Đầu năm mới mà khóc thì rông cả năm".

Và chàng đi ra, đoàn tùy tùng quá đông choán ngập các bãi đất rộng. Từ hàng hiên, phụ nữ đứng nhìn. Cô gái cũng lôi ra một con Genji trong đám búp bê và nhìn chàng lên đường đi vào triều.

"Năm nay, con phải cố gắng tỏ ra người lớn hơn một chút", vú Shonâgon nói. "Mười tuổi đầu, không phải, hơn thế kia, mà còn chơi búp bê, không nên. Con có một người chồng xinh đẹp, phải gắng từ tốn hơn mà tập làm vợ dần đi. Thế nào, đang chải tóc mà cũng cáu, không được thế!". Một trong các phương pháp dạy dỗ của Shonâgon là khiến cô bé phải hổ thẹn một cách thích đáng".

Thế là cô cũng có một người chồng xinh đẹp - Murasaki tự nhủ - Chồng của những nữ tì ở đây chẳng có ai đẹp cả, còn của cô thì trẻ này, đẹp này! Lần đầu tiên, cô có ý nghĩ mình đang lớn lên mặc dù vẫn đang chơi búp bê. Đôi khi những người nữ tì của cô đâm ngạc nhiên vì cô vẫn còn trẻ con đến thế. Họ không hề có ý nghĩ là thực ra cô chưa thể làm vợ được.

Từ hoàng cung Genji về Sanjô. Cũng như thường lệ, vợ chàng không hề tỏ ra đằm thắm hoặc yêu thương, và cũng như thường lệ chàng cảm thấy khó chịu.

"Giá năm nay nàng có thể cố gắng làm sao để tỏ ra thân tình hơn thì thú vị biết mấy!".

Nhưng từ khi nàng nghe nói đến người tình mới của chàng thì nàng lại tỏ ra xa cách hơn bao giờ hết. Nàng tin rằng người kia giờ đây là người đứng đầu trong đám các người vợ của chàng. Vì không nghi ngờ gì hết, nàng cũng cảm thấy khó chịu như chàng vậy. Nhưng khi chàng vừa đùa vừa tìm cách khiến nàng hiểu là chuyện chẳng có vẻ gì là bậy bạ, nàng cũng phải trả lời, tuy miễn cưỡng. Mọi điều nàng nói ra đều tao nhã cực kỳ. Nàng hơn chồng bốn tuổi, và khiến chồng có cảm tưởng mình chỉ là chàng thanh niên mới lớn. Chàng tự hỏi, ở con người hoàn hảo đó, chàng tìm đâu ra một thiếu sót? Tuy vậy, có vẻ như chàng quyết định đem những chuyện nhăng nhít của chàng để chọc tức nàng. Nàng là một phụ nữ kiêu hãnh, con gái độc nhất và quý báu của một quận chúa và của một quan đại thần làm lu mờ các bậc quyền quý khác, cho nên nàng không sẵn sàng tha thứ một sự khiếm khuyết nhỏ nhoi. Đã vậy thì chàng phải tỏ ra như thách thức cái cung cách kiêu hãnh đó. Và rốt cuộc thì họ sống với nhau chẳng khác "đồng sàng dị mộng".

Mặc dù cha nàng cũng bực bội với những chuyện nhăng nhít của Genji, ông vẫn quên đi nỗi bực dọc khi chàng ở nhà, bên cạnh ông. Ngày hôm sau, khi

Genji chuẩn bị vào triều, quan thừa tướng trông nom săn sóc đến chàng, ông đem cho chàng một thắt lưng nổi tiếng để chàng đeo cùng với bộ triều phục, ông chỉnh đốn lại đoàn tùy tòng của chàng, thậm chí còn giúp chàng trong việc đi giày. Ai cũng thấy, hầu như có cái gì lâm li cảm động trong sự thiết tha của ông.

"Con sẽ mang nó trong buổi cơm chiều và hoàng gia vào cuối tháng", Genji nói.

"Không lo. Còn có những thắt lưng khác để tôn vinh một dịp trọng đại như vậy". Quan thừa tướng nài chàng đeo nó vào. "Xét cho cùng, kể ra nó cũng hơi khác thường".

Đôi khi dường như cả cuộc đời ông là để giúp đỡ cho Genji. Không có niềm vui nào lớn hơn là có được một người con và một người anh em như vậy, tuy rằng gia đình Sanjô ít thấy chàng.

Genji không đi thăm viếng nhiều nơi vào đầu năm mới. Chàng chỉ đến thăm chúc mừng cha, hoàng thái tử, vị vua già[1] và cuối cùng thăm Fujitsubo đang sống với gia đình. Các thị nữ của nàng thấy chàng đẹp hơn bao giờ hết. Đúng là thế, mỗi năm chàng lại thêm trưởng thành, và vẻ đẹp của chàng gây nên một cơn rùng mình say mê mạnh mẽ hơn, kèm theo những lời tiên đoán này nọ. Nhìn chàng qua khe hở, Fujitsubo bị bao vây bởi muôn vàn những ý nghĩ trái ngược nhau.

Tháng mười hai, lẽ ra nàng đã đến kỳ mãn nguyệt khai hoa, nhưng không có chuyện gì xảy ra. Chắc chắn là trong tháng này - các thị nữ đều nói như vậy; và ở hoàng cung, mọi thứ đã sẵn sàng; nhưng tháng giêng trôi qua mà vẫn không có biến cố gì. Rồi có tin đồn nàng bị hung thần ám, khiến nàng lo buồn mà sinh bệnh, nàng hoảng sợ nghĩ đến cái chết đã đến gần. Thời gian trôi qua, Genji ngày càng tin chắc đứa con đó là của chàng cho nên chàng lặng lẽ cầu cúng ở nhiều đền chùa khác nhau. Thông hiểu sắc bén hơn ai hết về sự phù du của thế sự, bây giờ, thêm vào nỗi lo lắng, chàng sợ là chàng sẽ không gặp được nàng một lần nữa. Cuối cùng, vào cuối tháng hai, nàng sinh hạ một hoàng tử. Ở triều đình cũng như ở lâu đài của gia đình nàng, nỗi vui mừng hoan hỉ không bút nào tả xiết. Nàng đã không cùng nhà vua cầu nguyện xin cho nàng được sống lâu trường thọ, thế nhưng nàng cũng không muốn để cho Kokiden được hí hửng vì lời nguyền rủa của bà đã vọng đến tai nàng. Lòng mong muốn được sống đã trở lại, và dần dà nàng hồi phục.

Nhà vua nóng lòng muốn thấy mặt đứa con trai bé càng sớm càng hay. Với tấm lòng tràn ngập sự ân cần kín đáo của một người cha, Genji đến thăm

---

[1] Có lẽ là cha của vua đang trị vì mà triều đại vua hiện giờ có vẻ như kế tiếp triều đại của cha Fujitsubo, đã mất.

Fujitsubo vào một lúc mà chàng cho là nàng không còn khách khứa nữa.

Cha hết sức lo lắng muốn thấy đứa bé. Có lẽ tôi phải nhìn nó một chút để về báo cáo với Người".

Nàng từ chối lời thỉnh cầu, mà dĩ nhiên nàng có quyền làm thế. "Nó còn nhăn nhúm, nom rất xấu".

Không nghi ngờ gì nữa, mà kể cũng khá lạ lùng, đứa bé giống Genji rõ rệt. Fujitsubo bị giày vò đau đớn bởi những cảm nghĩ tội lỗi lo âu. Chắc chắn là bất cứ ai trông thấy đứa bé, sẽ đoán ra sự thật khủng khiếp và sẽ nguyền rủa nàng. Con người ta bao giờ cũng vui sướng tìm bới cho được những hành động lỗi lầm nhỏ nhất và tầm thường nhất của người khác. Lỗi lầm của nàng đâu có tầm thường, và những lời đồn đại đáng sợ chắc đang lan truyền. Có bao giờ một phụ nữ lại bị thử thách nghiệt ngã như thế không? Tình cờ Genji gặp Omyôbu và yêu cầu cô nói giúp hộ chàng; nhưng cô không thể làm gì được.

"Thưa hoàng tử, điều đó thật khó", cô nói trước lời cầu xin thiết tha được trông thấy đứa bé. "Chàng hãy chờ một thời gian, sẽ có dịp mà". Tuy vậy trong thâm tâm cô cũng đau khổ không kém.

"Ta tự nhủ, ta sẽ được phép gặp nàng, ở thế giới nào? Cốt lõi của sự việc quá tế nhị, khó mà nói ra.

"Quả báo kiếp trước làm sao
Cô đơn ta chịu riêng bao lạnh lùng.

"Ta không hiểu. Ta hoàn toàn không hiểu được".

Thấy chàng khóc cô cũng suýt khóc. Biết rằng bà chủ của cô sẽ khổ sở biết dường nào, cô không nỡ lòng mà đẩy chàng ra về một cách sống sượng được.

"Thấy con, không thấy, đều buồn
Lòng cha, lòng mẹ héo hon u sầu".

Và cô dịu dàng nói thêm: "Đau đớn thay nỗi thống khổ của hai người không biết đến bao giờ thì nguôi đi".

Cô nhìn chàng ra đi mà không thể giúp chàng được gì. Chủ của cô đã dặn, do sự chuyên ngồi lê đôi mách nguy hiểm mà nàng không thể tiếp chàng được nữa". Và đối với Omyôbu, nàng xử sự cũng không thân ái như xưa nữa tuy vẫn đúng mực, có thế thật, và không làm gì để người ta có thể chú ý, nhưng cô đã làm những điều khiến nàng phật ý, Omyôbu rất đau buồn cho cả hai.

Đến tháng tư, hoàng tử bé được đưa vào cung. Mới có mấy tháng mà chú bé đã lớn khác thường và thông minh dĩnh ngộ. Chú đã có thể ngồi được, và khi ngã lăn thì tự ngồi lên. Chú giống Genji lạ lùng. Không hay biết sự thật, nhà vua tự nhủ rằng những người đẹp thì đều nom giống nhau như thế nào đó. Ông say mê đứa bé, say mê như điên như cuồng. Trước kia ông cũng say mê Genji,

nhưng vì bị chống đối mạnh mẽ mà ông tiếc đứt ruột đứt gan là không thể phong chàng làm hoàng thái tử kế vị. Nỗi hối tiếc càng xót xa hơn vì ngày nay Genji chỉ là người bề tôi bình thường nhưng vẻ đẹp thì phi thường mà tài thì xuất chúng. Và bây giờ một ái phi dòng dõi đại quyền quý lại sinh hạ cho ông một đứa con trai đẹp rực rỡ. Đối với ông, đứa bé là một viên ngọc không tì vết, còn đối với Fujitsubo, nó là một nguồn tội lỗi không bờ bến và một điểm gở.

Một ngày nọ, như thường thấy, Genji đang thích thú nghe đàn hát ở chỗ Fujitsubo thì nhà vua ở trong đi ra, tay ẵm đứa bé.

"Ta có nhiều con trai, nhưng con là đứa duy nhất mà ta chăm chút nâng niu hối con còn bé như thế này. Có lẽ là vì nhớ lại những ngày đó mà ta nghĩ nó giống con. Dễ chừng lúc chúng còn bé nhỏ, tất cả con cái đều giống nhau chăng?". Ông không chút giấu giếm nỗi vui mừng.

Genji cảm thấy mình đang đỏ mặt tía tai. Cùng một lúc chàng vừa sợ, vừa kinh hãi, vừa vui sướng, vừa xúc động, và nước mắt rưng rưng. Vừa cười toét miệng vừa bi bô, chú bé nom đẹp khôn tả, và khơi dậy những mối lo sợ là chú không sống được lâu trên đời này. Genji nghĩ, nếu quả thật chàng giống đứa bé, thì chắc chàng phải đẹp lắm. Chàng cảm thấy thỏa mãn nhưng liền ngay đó lại tự trách mình quá tự kiêu. Fujitsubo thì bồn chồn đến toát mồ hôi lạnh. Tuy háo hức muốn nhìn đứa bé mãi mãi, Genji cũng đành phải ra về, lòng dạ rối bời bời.

Chàng trở về Nijô, tự hẹn rằng khi nào lấy lại được bình tĩnh chàng sẽ về Sanjô thăm vợ. Ở gần hiên, khu vườn phơi trải một màu xanh thẫm, điểm xuyết những bông cẩm chướng dại. Chàng ngắt một ít bông gửi cho Omyôbu, và hình như chàng cũng gửi một lá thư dài và tỉ mỉ cho chủ của cô ta, thư kết thúc bằng mấy vần thơ.

"Cẩm chướng hoa đây rất giống nàng
Ướt nặng lệ ta, nặng sương đêm".

"Ta biết rằng khi nào nó nở bên hàng giậu[1] - nhưng có thể nào mối tình đôi ta lại quá đầy mà cũng quá vơi như thế này?".

Có lẽ thấy đã đúng lúc, Omyôbu trao bức thư cho chủ. "Xin nàng vui lòng trả lời chàng", cô nói, "dù chỉ một chữ không nặng hơn bụi phấn hoa này".

Trong nỗi xúc động mãnh liệt, Fujitsubo gửi thư trả lời bằng một câu ngắn ngủi, rời rạc, chữ viết yếu ớt.

---

[1] Thơ khuyết danh.

Ta biết khi nó nở hoa bên hàng giậu
Hoa cẩm chướng dại, ta nghĩ đến em.

"Hoa kia làm mất lòng chàng
Nhưng thiếp không nỡ dễ dàng vứt đi".

Mừng rỡ vì đã thành công, Omyôbu bèn trao thư cho chàng. Lúc này Genji đang đau khổ ngồi nhìn ra vườn, đinh ninh rằng cũng như bao giờ, im lặng vẫn hoàn im lặng. Nom thấy Omyôbu, tim chàng đập rộn rã, mắt trào những giọt lệ sướng vui.

Cứ buồn rầu rĩ thế này thì chả lợi ích gì - chàng tự nhủ, rồi đi về dãy nhà phía tây tìm bạn. Cứ mặc nguyên bộ áo quần nhàu, tóc tai rối bù, chàng vừa thổi một điệu sáo, vừa đi vào phòng Murasaki. Cô bé đang tì vào tay ghế, nom cô nghiêm trang và xinh đẹp như bông hoa cẩm chướng dại điểm mấy giọt sương long lanh. Cô đẹp mê hồn.

Vì chàng không tới ngay, cô bé hờn dỗi quay mặt đi.

"Lại đây nào", chàng vừa nói vừa quỳ xuống hàng hiên.

Cô bé không nhúc nhích. "Chẳng khác rong rêu chìm dưới dòng nước"[1], cô nói nhỏ nhẹ, tay áo che miệng.

"Thế là không hay đâu. Vậy ra em đã học than thở rồi sao? Ta không muốn em chán ta, em biết không? Như thiên hạ thường nói "người đánh cá chán ngán tảo biển ở Ise[2] mà!"

Chàng sai người mang tới cây đàn Koto mười ba dây. "Em phải cẩn thận. Dây thứ hai dễ đứt, mà ta không muốn phải thay nó". Và nàng xuống dây theo thức hyojo[3].

Chàng gảy vài tiếng để so dây, rồi đẩy nó sang cho cô bé. Thế là cô hết giận, cô ôm đàn gảy, ngắn gọn, thành thạo. Khi cô cúi xuống dùng tay trái bấm phím đàn, nom cô đẹp làm sao! Chàng lấy sáo ra, và bài học âm nhạc bắt đầu. Chỉ nghe qua một lần, cô có thể nhắc lại rất nhanh một giai điệu khó. Quả thật - chàng nghĩ - con bé sáng dạ, dễ thương; đó là tất cả những gì chàng mong muốn. Cô còn rất trẻ nhưng đã có khiếu nhạc tinh tế. Gia nhân đem đèn vào và cả hai bắt đầu ngắm tranh. Vì chàng nói chàng có việc phải ra ngoài cho nên các gia nhân sốt ruột húng hắng ho, báo cho chàng đã đến lúc phải đi. "Nếu công tử không gấp lên, trời sẽ mưa mất" - Một người nói. Đột nhiên Murasaki nhăn nhó,

---

[1] Thơ cổ.

Có phải chàng trốn nấp như rong rêu dưới dòng nước chảy.
Em than thở vì chàng, nào có thấy chàng đâu?

[2] Thơ cổ.

Ta không muốn em thấy ta quá nhiều
Như ở Ise, ngày nào họ cũng thấy toàn cỏ biển, mà!

[3] Chủ âm E.

rồi chỉ còn là cô bé con đau khổ. Cô gạt tranh sang bên, úp mặt xuống gối.

"Ta đi vắng, em thấy nhớ ta hay sao?" Vừa hỏi, chàng vừa vỗ vỗ vào đám tóc tuôn tràn trề xuống đôi vai cô bé.

Cô gật đầu nhanh, dứt khoát.

"Mà ta cũng thấy nhớ em. Xa em, dù chỉ một ngày, ta cũng khó mà chịu nổi. Nhưng chúng ta đừng băn khoăn quá nhiều những chuyện đó. Em còn bé; và đang có một phu nhân hay ghen tuông, khó tính mà ta muốn không xúc phạm thì hay hơn. Ta muốn đi thăm nàng, nhưng khi nào em lớn lên, ta sẽ không bao giờ rời bỏ em đâu. Chính ta đang nghĩ đến bao nhiêu năm tháng chúng ta sẽ sống bên nhau nên ta muốn xử sự êm thấm với bà ấy".

Thái độ trang trọng của chàng xua tan vẻ u sầu của cô bé nhưng khiến cô hơi khó chịu. Cô không đáp, gục đầu xuống gối, và chẳng mấy chốc cô đã ngủ.

Chàng bảo với các nữ tì là chàng không muốn đi tí nào. Đám tùy tòng của chàng đi rồi, chàng bảo dọn cơm và đánh thức cô bé dậy.

"Đấy nhé, ta có đi đâu!" Chàng nói.

Cô ngồi xuống cùng ăn bên chàng. Cô ăn rất ít.

"Vậy thì, nếu chú không đi, ta lên giường nằm vậy". Cô vẫn còn sợ chàng có thể bỏ cô ở lại.

Chàng đã biết thế nào cũng phải tạm chia tay, và vào lúc đó thì sẽ khó khăn biết dường nào. Do vậy mà ai nấy đều biết bao nhiêu đêm ròng rã chàng chỉ nằm lì ở nhà. Tin bay đến tai ông bố vợ ở Sanjô.

"Sao mà kỳ cục. Con bé là ai nhỉ? - Các nữ tì nói. "Chúng mình chịu thôi, không hiểu ra làm sao. Cầm chắc chẳng phải là con nhà gia giáo gì đâu. Cứ nhìn cái cung cách nó bám chặt lấy chàng, ỷ thế ta đây được chàng thương, thì biết! Chắc hẳn là đứa nào đó mà chàng tình cờ dan díu ở triều đình, rồi vì nó mà đâm ra quẫn trí, và bây giờ thì chàng phải giấu nó ở xa vì sợ mang tiếng. Nhưng kì cục nhất là nó mới chỉ mấy tuổi ranh".

Ở hoàng cung, nhà vua cũng biết chuyện này.

"Ta lấy làm buồn rằng quan tả thừa tướng đau khổ vì con", vua cha nói với Genji. "Con không còn trẻ dại thơ ngây gì nữa mà không biết đến tất cả những gì ông ta làm cho con từ khi con còn thơ bé. Ông ta hết lòng vì con. Không nhẽ con đền ơn trả nghĩa bằng cách xúc phạm ông ta?"

Chàng không thể đáp lại thế nào được, trước những lời quở trách tôn nghiêm đó.

Bỗng nhiên nhà vua thấy buồn tiếc cho con. Rõ ràng là ăn ở với vợ, nó không có hạnh phúc. Tuy vậy ông nói tiếp: "Không phải do đồn đại đâu, nhưng ta biết con sống bừa bãi, lang chạ, con vung vãi quá phóng túng tình yêu thương ở triều

đây cũng như ở bất cứ đâu". Chắc ông ta đã nắm bắt được một bí mật gì đó.

Nhà vua vẫn thích gần gũi với những con hầu xinh đẹp. Ông thích ngay cả những cô hầu buồng và thợ may, quý hồ họ xinh đẹp, mà ở triều đình đây, tất cả các quan từ cao đến thấp đều có nhan nhản những phụ nữ được sủng ái nhất. Genji cũng đùa vui với người này người khác, và ít có những người giữ ý giữ tứ không để chàng lại gần. Một ai đó trong bọn họ nhận xét một cách rụt rè rằng dễ chừng chàng không thích đàn bà; nhưng chắc hẳn là cô ta chẳng có gì khác thường cho nên chàng trả lời sao cho cô ta khỏi phật ý và tránh không để bị quyến rũ. Đối với một số khác sự dè dặt này có vẻ không phải là một đức hạnh.

Có một nàng đã khá luống tuổi, tên là Naishi. Nàng con nhà danh giá, có tài, có học, và được nhiều người kính trọng, nhưng về những vấn đề của trái tim thì nàng rất buông thả. Genji bắt đầu quan hệ với nàng, thích thú vì cái tính lẳng lơ của nàng không suy giảm, nhưng cũng sửng sốt trước sự đón tiếp niềm nở của nàng. Chàng đã thu xếp một cuộc gặp gỡ nhưng sau đó vì không muốn thiên hạ coi mình là đứa trẻ phải lòng một bà già, chàng đã khước từ nhiều lời mời mọc. Dĩ nhiên là nàng oán trách.

Một buổi sáng, sau khi nàng đã sửa sang tóc cho nhà vua và ông đã lui vào để thay áo quần, nàng thấy còn lại một mình với Genji. Nàng tô son đánh phấn cốt để làm xiêu lòng chàng. Genji lấy làm nghi ngờ trước sự đỏm dáng nạ dòng đó, nhưng vẫn muốn biết nàng ta sẽ còn giở trò gì tiếp nữa. Chàng giật chiếc tạp dề của nàng. Nàng xoay tròn, cầm chiếc quạt lòe loẹt che mặt, và qua đầu quạt liếc tình một cái - nhưng hỡi ôi! Mi mắt của nàng sao mà xỉn đục! Tóc nàng mà chiếc quạt không che nổi, cứng và xoắn như giấy thừng. Thảm thương chi chiếc quạt, phải che mặt cho một bà già! - Chàng vừa nghĩ như vậy, vừa trao quạt của mình cho nàng đổi lấy cây quạt của nàng. Màu đỏ bóng láng của chiếc quạt phản ánh lên khuôn mặt chàng đến nỗi, theo chàng nghĩ, mặt chàng cũng đỏ nốt. Trên nền đỏ đó, có vẽ một khu vườn tô màu vàng. Ở một góc quạt, có một dòng thơ viết theo lối chữ tuy cổ nhưng không đến nỗi chướng mắt: "Tàn héo cỏ Oaraki"[1]. Cả tập thơ mà nàng chỉ chọn được có thế!

"Ta chắc chắn rằng, ý nàng muốn nói khu vườn của nàng là nhà ở mùa hạ cho chim cúc cu, hay sao?"[2]

---

[1] Khuyết danh. Kokinshu (892)

"Tàn úa cỏ Oaraki
Ngựa non không tới, ai thì cắt đây?"

[2] Saneakira, trong tuyển tập *Chim cúc cu gáy*, nói với chúng ta rằng khu vườn Ourakơ là nơi ở của nó.

Họ chuyện trò một lát. Genji sốt ruột sợ rằng bị người ta nom thấy cái trò dùa kỳ quặc này, nhưng Naishi không nao núng:

"Cỏ kia có ủa có tàn
Ngựa chàng cứ đến, nếu chàng ghé thăm".

Nàng thực sự là hùng hổ.

Khúc tre cất ở vườn chàng
Kẻo không ngựa khác đến mang đi cùng.

Chàng định ra về thì nàng nắm lấy tay áo. "Không có ai từng thô bạo với thiếp như vậy, không có ai. Vào cái tuổi của thiếp, thiếp có thể chờ đợi một chút lịch sự, chứ không nhẽ?"

Nói xong nàng òa khóc nhưng dòng nước mắt giận dữ đó không thích hợp với một người phụ nữ già.

"Ta sẽ viết thư. Chắc chắn là ta luôn luôn nghĩ đến nàng". Nói xong chàng cố đứt áo ra nhưng nàng vẫn lẽo đẽo theo sau.

"Như cột trụ của chiếc cầu", nàng nói với giọng trách móc.

Sau khi đã mặc quần áo xong, nhà vua nhìn qua khe cửa sang phòng bên cạnh. Ông lấy làm buồn cười. Cái đôi nam nữ này quả là đôi dũa so le, không xuôi rồi. Ông cười oang oang. "Người ta phàn nàn cô chả thiết những trò lãng mạn; tẻ ra cô có cách riêng".

Tuy rất ngượng, Naishi vẫn không phản đối một cách quá dữ dội. Đời là thế, có những kẻ sẵn sàng chịu mang tai mang tiếng thay cho những người mà họ yêu.

Các phụ nữ trong cung bắt đầu xôn xao về chuyện tình này, mà theo họ, mọi chuyện đến lạ lùng! Tô no Chujô nghe biết. Anh ta nghĩ, chuyện tình thì anh ta có ối, nhưng khả năng có một quan hệ với một bà già thì chưa hề xảy ra. Một bà già da tình không biết mệt kể ra thì cũng ngộ. Anh bố trí một cuộc hẹn gặp riêng của anh. Anh cũng là một chàng rất đẹp trai, và Naishi vì dã để sổng mất Genji bèn vớ lấy anh chàng này để cho khuây khỏa. Mà khuây khỏa đáng kể. Nhưng dẫu sao Genji là người mà thực sự nàng muốn có.

Bởi lẽ Tô no Chujô rất kín, cho nên Genji không biết là chàng đã bị thay thế. Bất cứ lúc nào Naishi trông thấy chàng thì in như rằng nàng trách chàng không tiếc lời. Chàng thương hại nàng đã sống tuổi xế bóng, chàng muốn làm chút gì đó cho nàng, nhưng cũng không vì thế mà chàng muốn đa mang cho khổ vào thân.

Một buổi tối sau cơn mưa rào, chàng đi dạo trong không khí mát lạnh qua Lầu Ummeiden. Naishi đang chơi đàn luyt, tiếng đàn tha thiết quyến rũ. Nàng là một người am hiểu loại đàn này, thỉnh thoảng được mời gia nhập những buổi hòa nhạc của đàn ông để mua vui cho nhà vua. Mối tình không được đền đáp

đêm hôm đó khiến cho tiếng đàn của nàng đặc biệt não nùng thương cảm.

Ta có lấy gã trồng dưa hấu không đây?[1] Nàng hát với giọng nỉ non ai oán.

Mặc dầu không khoái gì khi nghĩ rằng mình bị một gã trồng dưa hất cẳng, chàng dừng lại để lắng nghe. Có phải lời ca của cô gái về già, E-chou, cách đây đã lâu lắm, cũng có các giọng than thở như thế này?[2] Naishi hình như đang chìm đắm trong sự im lặng trầm tư. Miệng ngâm nga bài "Nhà tranh phía đông lân" chàng đi tới cửa nhà nàng. Nàng hát nối theo: "Hãy mở cửa, mời vào cùng thiếp". Ít người phụ nữ lại táo bạo đến thế.

"Đến nhà thiếp ở đông lân
Ai đâu phải đợi âm thầm trong mưa
(Ngoài trời mưa gió gió mưa)[3]
Chỉ ướt tay áo ai chờ bên trong.

Chàng nghĩ, chàng mà phải hứng chịu những lời trách móc đó thì thật bất công. Sau bao nhiêu năm tháng, há nàng không biết thế nào là kiên nhẫn hay sao?

"Bên thềm nhà lá đông lân
Bước vào không muốn, dấu chân ai kìa!

Chàng muốn đi tiếp, nhưng nhớ lại cách xử sự của mình hôm trước, chàng đành vào nhà theo lời mời của chủ nhân. Họ đùa vui và chuyện phiếm trong một lát và đối với Genji mọi cái đều khác, đều rất mới.

Từ lâu Tô no Chujô đã oán Genji cứ tự cho mình là đúng đắn, lại còn la rầy anh về những chuyện nhăng nhít. Cái khuôn mặt đích thực mà Genji phô ra với thiên hạ có vẻ che lấp được khá nhiều điều. Tô no Chujô trông chờ một cơ hội để chơi cho bạn một vố ra trò. Cơ hội nay đã đến. Phải dạy cho cái anh chàng lên mặt mộ đạo này một bài học mới được.

Đêm đã muộn, gió lạnh. Genji đang lơ mơ ngủ thì Tô no Chujô lẻn vào nhà, nhưng Genji bồn chồn thấp thỏm cho nên chàng vẫn nghe được tiếng người bước vào tuy không biết đó là ai. Chàng nghĩ chắc là viên quản lí công trình cung điện lại đến thăm nàng. Có cho cả trời, chàng cũng không muốn để lão già bắt được quả tang chàng đang đánh bạn với một bà già.

---

[1] Yamashiro.

Gã trồng dưa muốn hỏi ta làm vợ
Ta có nên lấy gã trồng dưa
Trước khi dưa lớn?

[2] Bạch Cư Dị - *Tỳ bà hành*.

[3] Ý này (câu thứ ba) do chúng tôi thêm vào (ND).

"A! Chán thật! Tôi đi đây. Chắc chắn con nhện[1] mách với nàng phải đợi hắn. Thế mà nàng không bảo tôi trước".

Chàng vội vã thu vén quần áo và nấp sau bức mành. Tô no Chujô cố nhịn cười, đập mạnh vào đầu tấm rèm một cái rồi vén nó lên. Qua bao nhiêu năm trời, Naishi đã đeo đuổi những cuộc tình duyên vụng trộm và đã thường trải qua nhiều chuyện lúng túng tương tự. Gã nào thế nhỉ? Hắn định thế nào nhỉ? Gã định làm gì chàng Genji của nàng? Nàng run rẩy tìm cách chặn kẻ đột nhập lại. Về phần mình, vì còn chưa nhận dạng được tên này, Genji đã định đánh bài chuồn; nhưng rồi lại nghĩ, nếu cứ vác cái thân xác như thế này mà rút lui thì ê mặt quá, áo thì xộc xà xộc xệch, tóc tai mũ nón thì xiêu lệch, rối bù. Ngay vào lúc đó, lặng lẽ và làm mặt giận giữ, Tô no Chujô đang vung kiếm lên.

"Xin ngài, thôi, xin ngài".

Naishi quỳ xuống trước mặt anh, xoắn tay xin rối rít. Anh chàng khó lòng mà nín cười được. Giá như trước kia, với sự tinh ranh của tuổi trẻ, nàng đã có thể nghĩ ra mưu kế đối phó, nhưng giờ đây nàng đã xấp xỉ sáu mươi. Nàng chỉ biết nhảy chồm chồm giữa hai chàng thanh niên đẹp trai, nom rất buồn cười. Còn Tô no Chujô thì vẫn ráo riết đóng trò. Nhưng rồi Genji cũng đoán được anh là ai, và cũng hiểu mình đã bị lộ. Thật ngớ ngẩn và buồn cười. Chàng giơ tay véo một cái thật đau vào cái tay đang cầm kiếm kia; cuối cùng Tô no Chujô phải xin hàng và cười như phá.

"Cậu mất trí rồi hay sao?", Genji nói. "Trò đùa của cậu nguy hiểm chết đi được. Cậu làm ơn để ta mặc quần áo đã".

Nhưng Tô no Chujô không chịu trả lại quần áo.

"Đã thế thì cả hai phải bỏ quần áo ra vậy". Genji tháo nịt của bạn, tìm cách lột quần áo anh ta ra; và cứ thế, bên co bên kéo, rồi nghe "roặc" một tiếng, một đường khâu ở áo lót của Genji bị xé bục ra. Tô no Chujô nói ngay:

"Tiếng tăm đồng bóng muốn phô
Chẳng muốn đợi chờ, nó bục nó ra".

"Ông ơi, tôi chắc ông không muốn thiên hạ nhận diện chứ gì?"[2]

Genji đáp lại:

"Ông đừng có trách gì tôi
Áo hè lòe loẹt, nó lòi ra kia".

---

[1] Người ta cho rằng con nhện mách tin là người tình đang tới.

[2] Khuyết danh.

Chiếc áo đỏ tía, ta không cho ai thấy
Ta không muốn thiên hạ để ý.

Quần áo nhàu nát, hai anh bạn chí thiết cùng nhau ra về. Nhưng lúc Genji lên giường nằm, chàng mới thấy mình là người bị thua thiệt hơn vì bị bắt quả tang trong một tư thế tai hại như thế kia.

Sáng hôm sau, nàng Naishi bị xúc phạm, gửi trả một chiếc nịt và một chiếc quần dài. Nàng trao cho Genji một lá thư nhỏ.

"Chẳng cần thổ lộ tấm lòng
Sóng ào ào tới, sóng cùng đi xa
Để cho sông đáy cạn khô".

Đã đặt chàng vào một tình trạng khó xử, lại còn trách móc như thế này, thật chả biết điều chút nào - Genji nghĩ - tuy vậy chắc nàng phải bối rối hoang mang lắm. Chàng trả lời như sau:

"Dám đâu trách sóng xô vào
Trách là trách bến đón chào không xuôi".

Chiếc thắt lưng là của Tô no Chujô, màu sẫm không hợp với chiếc áo khoác của Genji. Chàng nhận ra ống tay áo của mình đã bị giật mất một đoạn, nom chẳng còn thể thống gì. Những kẻ hay thơ thẩn trên con đường tình ái thì thường tự mình đâm đầu vào những tình thế đáng giận. Với ý nghĩ đó, Genji kiềm chế sự sôi nổi của mình. Quả là có dại mới nên khôn!

Khi đến cung điện để làm nhiệm vụ, Tô no Chujô sai gói đoạn ống áo lại và trao trả về đúng nơi đúng chốn. Genji muốn biết anh ta đã xé được ống áo đó vào lúc nào, nhưng dẫu sao, chàng cũng thấy khoái trá là còn giữ được chiếc thắt lưng.

Chàng cho gói chiếc thắt lưng trong một tờ giấy xứng hợp với nó, kèm theo một câu thơ:

"Khỏi mang tiếng lấy của người
Gửi ông chiếc nịt còn tươi màu chàm.

Một thư trả lời đến ngay lập tức:

"Dám đâu ngờ lấy nịt chàm
Chỉ ngờ anh cuỗm cô nàng mất thôi"

"Có ngày rồi ngài sẽ biết tay tôi".

Buổi xế chiều hôm đó, cả hai đều ở trong triều. Tô no Chujô thường mỉm cười với Genji khi thấy chàng ngồi riêng một chỗ, lạnh lùng chọn lựa những đơn thỉnh cầu và các sắc lệnh, và tính tháo vát của anh ta cũng làm vui cho Genji. Cả hai luôn luôn liếc nhìn nhau, cười khúc khích.

Khi không còn ai ở gần họ, Tô no Chujô đến chỗ Genji. Anh ta vừa liếc nhìn Genji một cách dữ tợn, vừa nói: "Thế nào! Anh đã chán những chuyện ong bướm lén lút rồi chứ?"

"Tại sao lại chán? Chính anh mới phải thế, vì anh đâu có được mời? Mà cái đó

mới là quan trọng vì anh chị mê nhau đến thế!". Sau đó khi hai người bạn cam kết giữ im lặng, nguyện sẽ cư xử như con sông - không biết gì[1].

Hãy xứng đáng với tên người và chỉ nói: "Ta lấy làm lạ"...

Tô no Chujô không bỏ lỡ cơ hội nhắc nhở chuyện ngẫu nhiên vừa qua. "Mà trăm sự là do cái mụ già lôi thôi kia", Genji nghĩ: "Sẽ kệch đến già!". Nhưng chàng vẫn bị làm phiền vì chẳng khác gì gái tơ, nàng vẫn trách móc hoài.

Tô no Chujô không nói vụ này với em gái, vợ của Genji, nhưng anh ta cứ găm nó lại đó để dành sau. Bởi lẽ Genji được cha anh mến chuộng, nên Genji cũng được các hoàng thân kính trọng. Chỉ có Tô no Chujô là không chịu để cho chàng lấn át. Trong số các con của ông thừa tướng, thì chỉ mẹ của anh và của em gái anh là em của nhà vua. Đúng, Genji thuộc dòng dõi hoàng gia thật đấy, nhưng anh là con của em gái của vua, và của quan thừa tướng được người yêu mến, anh thấy mình chả cần phải vì nể ai. Mà cũng không thể nào phủ nhận rằng anh là một công tử. Sự cạnh tranh giữa hai chàng còn gây nên nhiều chuyện thú vị nhưng theo tôi, nếu sưu tập và kể hết chúng ra thì cũng nhạt nhẽo chán ngắt.

Đến tháng Bảy, Fujitsubo được phong làm hoàng hậu. Genji được trao cho một chiếc ghế trong hội đồng quốc gia. Nhà vua chuẩn bị kế hoạch thoái vị và muốn phong con trai của Fujitsubo làm hoàng tử kế vị. Tuy vậy, cậu bé không có chỗ dựa có thế lực. Các ông cậu của chú đều là những thân vương, nhưng họ không có quyền điều khiển các việc Nhà nước. Bởi vậy nhà vua muốn đưa Fujitsubo lên một địa vị mà không ai có thể xâm phạm được và từ đó sẽ củng cố được địa vị của con nàng.

Sự tức giận của Kokiden là điều quá tự nhiên, bà nổi khùng.

"Hậu không cần phải ầm ĩ lên như thế", nhà vua nói. "Ngày lên ngôi của con chúng ta đang tới, không một ai có quyền thách thức hậu được".

Theo lẽ thường tình, thiên hạ lại rầm rì bàn tán. Đây không phải là một việc dễ dàng nếu tấn phong một hoàng hậu mà không đếm xỉa đến một hoàng hậu khác đã trên hai mươi năm nay là mẹ của thái tử kế vị. Genji thuộc đám hầu cận vào đêm mà Fujitsubo chính thức ra mắt với tư cách là hoàng hậu. Trong đám các hoàng phi, chỉ có nàng là con gái một hoàng hậu, và tự nàng cũng là một viên ngọc không tì vết; nhưng ít ra đối với một người, điều đó không phải là một dịp đáng vui mừng. Lòng buồn rầu, chàng nghĩ đến người phụ nữ ngồi trong chiếc cáng nghi lễ. Bây giờ thì nàng đã ở ngoài tầm với của chàng.

"Thấy nàng biến mất sau mây
Để ta mò mẫm đường dày bóng đêm".

---

[1] Vô danh. "Nếu họ có nói về chúng ta, hỡi sông không biết gì".

Ngày tháng trôi qua, hoàng tử bé nhỏ đang trở thành hình ảnh trong gương của Genji. Tuy Fujitsubo triền miên sống trong sự kinh hãi, nhưng rõ ràng là không một ai đoán được sự thật. Người ta tự hỏi, làm sao một ai đó không phải là Genji nhưng lại cũng đẹp như Genji? Cả hai người, Genji và hoàng tử bé, đều như mặt trời và mặt trăng tỏa sáng bên nhau trên trời cao lộng.

Chương 8

HỘI MỪNG HOA ANH ĐÀO

Cuối tháng mười hai, hội mừng hoa anh đào diễn ra trong phòng đại khánh tiết. Hoàng hậu và thái tử kế nghiệp ngồi ở bên trái và bên phải ngai vàng. Dĩ nhiên là cách bố trí như vậy không làm Kokiden vui lòng, nhưng bà ta vẫn làm ra vẻ thế nào cũng xong, vì bà không thể bỏ qua một dịp như thế này được. Hôm đó ngày đẹp, trời trong xanh, chim hót líu lo. Là những người thông hiểu thơ ca Trung Quốc, các hoàng thân, các quan đại thần cùng những vị khác, rút thăm lấy đề tài và vần của bài thơ mà họ phải làm.

"Tôi rút được đầu đề "mùa xuân", Genji nói; tiếng chàng vang lên trong trẻo qua câu tuyên bố ngắn gọn đó.

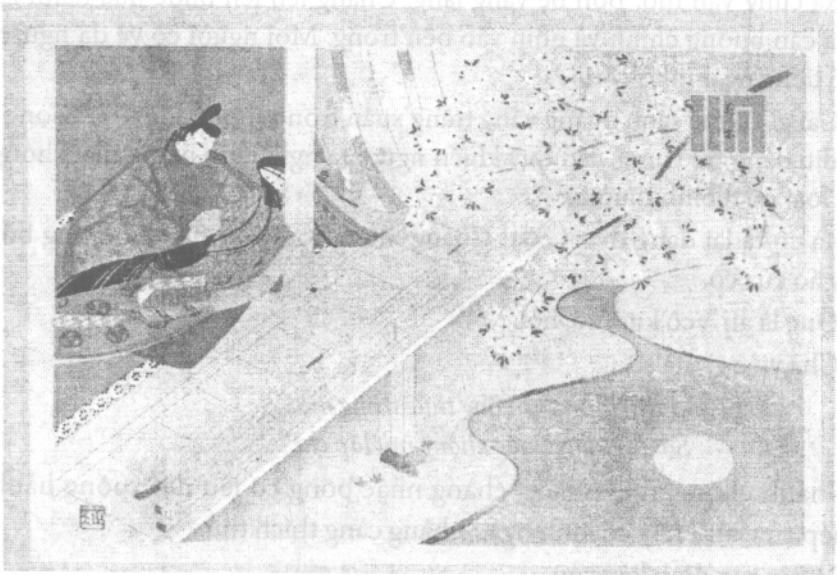
Trước con mắt của cử tọa, Tô no Chujô có vẻ như bối rối lúc cử tọa hết ngoảnh nhìn Genji lại nhìn sang anh, nhưng anh cố tỏ ra bình tĩnh và đĩnh dạc, và khi thông báo đề tài của mình, tiếng nói của anh cũng sang sảng gần như tiếng Genji. Nhiều quan đại thần có vẻ miễn cưỡng khi phải rút thăm tiếp theo sau hai chàng, còn các quan nhỏ hơn lại càng miễn cưỡng hơn. Họ rủ nhau ra khu vườn chói ngời ánh nắng, họ thấy lo lo giữa một đám người trội hơn họ - vì lẽ cả nhà vua lẫn hoàng tử kế vị đều là những người am tường thi ca, hơn nữa vào lúc này có vô số các thi sĩ tài năng đang nổi lên. Làm một bài thơ Trung Hoa không bao giờ là việc dễ dàng, nhưng với họ thì đó là một cuộc tra tấn thực sự. Hơn nữa, lại còn có những vị giáo sư cao tay, muốn nhân dịp này mà trổ tài thi bá, tuy rằng triều phục của họ đã hơi sờn mòn. Được nhìn thấy nhà vua chăm chú theo dõi đủ các loại người đó, kể cũng là điều thú vị.

Dĩ nhiên nhà vua ban lệnh tổ chức buổi hòa nhạc một cách rất chu đáo. "Chim Chích Mùa xuân", bài ca được biểu diễn vào lúc mặt trời lặn, tao nhã khác thường. Nhớ lại cái dạo có cuộc du ngoạn mùa thu và Genji đã múa như thế nào, thái tử kế vị bèn đưa cho chàng một chùm nụ hoa để chàng cài lên mũ rồi ép chàng phải múa khiến chàng không thể nào từ chối được. Tuy chàng múa chỉ có một đoạn rất ngắn, nhưng đến chỗ cao điểm, ống tay áo của chàng phất

phơ nhẹ nhàng qua những động tác khó ai bì kịp. Quan tả thừa tướng mắt đẫm lệ quên mối giận đối với chàng rể phóng túng.

"Tô no Chujô đâu rồi?", Nhà vua hỏi. "Bảo y đến ngay".

Tô no Chujô múa bài "Vườn Liễu và Hoa"; anh múa nhịp nhàng khoan thai hơn Genji, có lẽ vì anh đã chuẩn bị chờ lệnh nhà vua. Cuộc biểu diễn của anh gây hứng thú sôi nổi, nhà vua lấy làm đẹp ý bèn ban cho anh một chiếc áo.



Các quan đại thần khác cũng múa nhưng vì trời mỗi lúc một tối thêm cho nên khó mà đánh giá ai là người múa đẹp nhất. Đến lượt đọc thơ. Bài thơ của Genji xuất sắc đến nỗi quan thi đọc phải dừng lại ở mỗi dòng để bình phẩm. Các giáo sư bị xúc động sâu sắc. Vì đối với nhà vua, Genji là một ánh sáng chói ngời, cho nên bài thơ không thể không làm ông xúc động. Còn về phần hoàng hậu, nàng lấy làm lạ cớ sao Kokiden lại ghét bỏ chàng thanh niên đến thế - và nàng nghĩ đến nỗi bất hạnh của riêng nàng khi bị một số phận kỳ lạ lôi cuốn về phía chàng.

"Hoa này đâu giống những hoa kia
Vậy có sương nào phủ lòng ta".

Nàng thầm đọc câu thơ đó cho chính mình nghe. Nhưng cớ sao nó lại phải đi khắp vòng rồi cuối cùng mới đến với nàng?

Hội vui chấm dứt lúc đêm khuya.

Các triều thần ai về nhà nấy, hoàng hậu và thái tử kế vị cũng lui vào cung. Mọi vật yên tĩnh. Trăng càng lấp lánh hơn. Phải thưởng thức nó một cách thích đáng - Genji nghĩ. Các nữ tì hầu hạ nhà vua ban đêm chắc đã ngủ. Không còn

khách đến thăm, cho nên có thể người mà chàng yêu dấu vẫn để cửa hé mở. Chàng lặng lẽ đi tới các dãy buồng của nàng; trong một căn buồng tại đấy, có một người có thể dắt dẫn chàng, nhưng cửa buồng này đã đóng chặt. Chàng thở dài ngao ngán, tuy vậy chàng chưa sẵn sàng bỏ cuộc nên chàng đi tới dãy hành lang gần cung của Kokiden. Cửa thứ ba ở phía bắc vẫn mở. Chính Kokiden đang ở chỗ nhà vua, và các căn buồng của bà hầu như vắng vẻ. Cửa xoay bản lề ở góc đàng xa cũng vẫn mở. Bốn bề vắng lặng. Chàng len lén bước qua hành lang, đi tới cửa căn buồng chính và nhìn vào bên trong. Mọi người có vẻ đã ngủ, nhưng vẫn có tiếng ngâm thơ vọng ra:

"Cái gì có thể sánh ngang vầng trăng xuân trong sương mù?"[1]. Giọng ngâm nghe dịu dàng trẻ trung, cao quý khiến người ta nghĩ rằng người này không phải thuộc loại nữ tì bình thường.

Mà cô ta lại đang đi tới cửa! Chàng mừng rơn và trong cơn bồng bột nắm lấy tay áo của cô.

"Ông là ai?", cô kinh sợ, hỏi.

"Chả việc gì mà sợ".

"Đêm khuya thường thức trăng mờ
Sợ dây ràng buộc không mù lấp che".

Nhanh chóng, nhẹ nhàng, chàng nhấc bổng cô lên đặt xuống hành lang rồi khép cửa lại. Thấy cô kinh ngạc, chàng càng thích thú.

Cô run run định kêu cứu.

"Chẳng hay gì cho cô đâu. Bao giờ ta cũng làm theo ý ta. Nào, xin cô cứ bình tĩnh cho".

Cô nhận ra giọng nói của chàng và thấy yên tâm phần nào. Tuy dĩ nhiên là bối rối, cô không muốn để chàng nghĩ rằng mình là con người không biết phép lịch sự. Có thể vì chàng còn hơi say cho nên chàng không thể để cho cô đi thoát; còn cô thì trẻ, không kiên quyết, nên không biết làm thế nào buộc chàng phải đi đi. Đứng với cô, chàng thấy thú vị, nhưng cũng rất sốt ruột, vì trời sắp sáng còn cô thì chết khiếp vì lo người ta có thể trông thấy.

"Cô phải nói ta biết cô là ai", chàng nói. "Cô không nói ra, làm sao ta có thể viết thư cho cô? Chắc chắn cô không nghĩ rằng ta bỏ cuộc như thế này, chứ?" Cô đáp lại:

"Kẻ bơ vơ đã đi xa khuất
Liệu có tới đồng hoang hỏi cỏ để biết tên ai?"

---

[1] Oc Chisato. Cái gì có thể ganh đua với một vầng trăng trong sương mù, Tỏa sáng mờ mờ, nhưng không bị mây che phủ?

Giọng nói của cô dịu dàng mà như than thở.

"Ta nói ý ta không được rõ lắm

"Căn nhà chìm trong sương, của ai, ta muốn biết,
Đâu có chờ gió thổi rặng tre cánh đồng hoang[1].

"Chỉ một điều có thể dập tắt nhiệt tình của ta muốn tới thăm cô, đó là sự đón tiếp lạnh lùng. Có lẽ cô đang nghĩ đến một cách đánh trống lảng hay sao?"

Họ trao đổi quạt cho nhau và chàng rời đi. Ngay khi chàng đang nói thì các nữ tì ùn ùn ra vào các căn buồng của Kokiden. Trong các buồng của chàng cũng có các nữ tì, và một số vẫn còn thức. Làm ra vẻ còn đang ngủ, họ hích vào nhau và thì thầm nhận xét về những cuộc đi đêm táo bạo đó của chàng.

Chàng không thể nào ngủ được. Cô gái mới đẹp làm sao! Chắc chắn là một trong những cô em của Kokiden. Có thể là cô em gái thứ năm hoặc thứ sáu trong gia đình, bởi lẽ cô ta có vẻ ít biết về đàn ông. Chàng có nghe nói rằng cô con gái thứ tư lấy Tô no Chujô, và vợ của hoàng tử Hotaru, là những người tuyệt đẹp[2]; chàng nghĩ rằng cuộc gặp gỡ vừa rồi sẽ lí thú hơn nếu như cô nàng là một trong hai chị em lớn tuổi hơn. Chàng cũng hi vọng cô ta không phải là cô em gái thứ sáu mà ông thừa tướng có ý định gả cho hoàng tử kế vị. Có điều phiền phức là chàng không có cách nào để biết chắc. Không nhẽ cô ta lại muốn việc này chấm dứt chỉ sau một cuộc gặp gỡ? Vậy cớ sao cô lại không nói gì với chàng để chàng có thể viết thư cho cô? Cùng lúc đó chàng nghĩ đến tòa lâu đài của Fujitsubo, bí mật, khó vào, mà cũng lại quá dị thường nữa!

Chàng cho tổ chức một bữa tiệc xuân nho nhỏ để có thứ giải trí ngày hôm đó. Chàng chơi đàn Koto mười ba dây, tiếng đàn huyền ảo hơn ngày hôm trước. Fujitsubo đã lui về chỗ nhà vua vào lúc rạng đông. Ruột gan nóng như lửa đốt, Genji tự hỏi không biết người con gái mà chàng thấy trong ánh trăng lúc bình minh có rời khỏi cung điện, hay không? Chàng sai Yoshikiyo và Koremitsu - hai người này thì không để cái gì lọt khỏi mắt - đứng canh chừng; sau khi chàng cáo biệt vua cha, và nghe họ báo cáo xong thì chàng càng thêm áy náy.

"Có mấy cỗ xe mà không ai thấy, vừa rồi đã ra đi qua cổng bắc. Hai trong số các anh em của Kokiden và nhiều người khác trong gia đình đã nhìn họ ra đi; do vậy chúng tôi cho rằng các công nương đó chắc cũng trong gia đình. Dẫu sao họ cũng là những tiểu thư quan trọng thế nào đó - cái ấy thì quá rõ. Có tất thảy ba cỗ xe".

Làm sao chàng có thể biết, trong số các chị em đó, ai là người mà chàng đã

---

[1] "Ta muốn biết ngay nàng là ai, trước khi người ta đến khảo ra xa".

[2] Hoàng tử kế vị, Genji và hoàng thân Hotaru là anh em.

kết bạn? Cứ cho rằng cha nàng biết được việc này và vui lòng tiếp đón chàng vào gia đình - nhưng chàng đâu đã thấy rõ nàng để tin chắc rằng triển vọng sẽ tốt đẹp? Tuy vậy chàng rất muốn biết nàng là ai? Bởi vậy chàng đăm chiêu ngồi nhìn ra vườn.

Chàng sợ Murasaki chắc sẽ ủ dột buồn bã vì nhiều ngày nay chàng không đến thăm cô. Chàng nhìn chiếc quạt chàng đã nhận được dưới ánh trăng. Đó là một "trái anh đào ba lớp"[1], ở một mặt tô màu sắc rực rỡ, có hình vẽ một vầng trăng mờ mờ soi xuống nước, không lấy gì làm đẹp lắm, nhưng muốn sao thì chiếc quạt vẫn là một vật lưu niệm khuấy động nỗi nhớ nhung, lòng dào dạt niềm thương mến, chàng nhớ lại bài thơ về đồng cỏ hoang vu.

Chàng phóng bút để một câu thơ bên cạnh mặt trăng mờ:

Ta chưa biết nỗi cô đơn bất chợt
Trăng trên kia sẽ biến mất tự bao giờ

Trong một thời gian khá lâu chàng đã thờ ơ với lâu đài Sanjô của bố vợ, nhưng Murasaki choán tâm trí chàng nhiều hơn, cho nên chàng phải tới để an ủi cô. Mỗi lần gặp cô chàng thấy vừa lòng hơn, cô có vẻ xinh đẹp hơn, thông minh hơn, dễ thương hơn. Chàng lấy làm vui sướng vì những hi vọng của chàng uốn nắn nhào nặn cô thành một lí tưởng của mình, có thể tỏ ra không phải hoàn toàn phi thực tế. Tuy vậy chàng vẫn có những mối lo âu - phải nói là không có cơ sở - rằng khi tự mình huấn luyện cô, biết đâu chàng lại không luyện cho cô cái tính quá thoải mái khi tiếp xúc với giới đàn ông? Chàng kể cho cô nghe chuyện vui nhộn tại triều đình và sau đó là một bài học âm nhạc. Rồi chàng lại chuẩn bị ra đi: bao giờ cũng vậy, cô buồn rầu nhìn chàng ra đi, nhưng không còn bám vào chàng như đã từng làm trước đây.

Ở Sanjô, mọi việc vẫn như cũ: vợ chàng bắt chàng phải đợi. Với tâm trạng buồn chán, chàng nghĩ chuyện này chuyện nọ rồi chàng vớ một cây đàn, bâng quơ chơi một làn điệu "Không đêm nào được ngủ yên", vừa gảy vừa hát.

Quan thừa tướng tới chuyện trò một chút về những chuyện đáng vui gần đây.

"Tôi đã già lắm rồi, và đã phục vụ dưới bốn triều vua hiển hách nhưng chưa bao giờ biết đến một dịp nào giúp tôi sống thêm được nhiều năm đến thế. Những bài thơ thông minh dí dỏm đến thế, buổi biểu diễn âm nhạc và nhảy múa tinh tế đến thế, quả là anh đã biết kết giao với những tay biểu diễn xuất sắc, tài năng điêu luyện của anh thật kỳ diệu. Ngay cánh già cũng cảm thấy như muốn nhẩy cẫng".

"Thưa cha, cái tài nghệ kỳ diệu đó thật ra chả có gì, con chỉ điểm xuyết chỗ

---

[1] Một đồ vật bí mật gì đó.

này chỗ kia một lời. Vấn đề là phải biết tìm hỏi ở đâu, "Vườn Liễu và Hoa" là hay nhất, con nghĩ thế, nó phải được thừa nhận như là mẫu mực phải truyền lại cho con cháu mai sau. Mà ngày hôm đó thật là một ngày đáng ghi nhớ, một ngày đem vinh dự cho tuổi tác của cha nếu như trong mùa xuân muộn của đời cha, cha buông thả mình và cũng nhảy múa cho chúng con xem".

Chẳng mấy chốc Tô no Chujô và các anh em, tình cờ tựa ở hàng rào mái hiên, cùng nhau mở cuộc hòa nhạc mỗi người với nhạc cụ yêu quý của mình.

Người con gái gặp gỡ vào lúc bình minh, khi nhớ lại giấc mộng chóng phai mờ, đã chìm đắm trong tâm trạng buồn bã. Kế hoạch của cha cô đem gả cô cho hoàng tử kế vị vào tháng Tư là một nguồn đau khổ lớn cho cô. Còn Genji không phải chàng không có phương kế nào để tìm ra nàng nhưng chàng đâu có biết nàng là người nào trong số các em gái của Kokiden, mà cũng không muốn mắc mớ với gia đình thiếu thân thiện kia.

Cuối tháng Tư ở lâu đài quan thừa tướng, cha của Kokiden, các hoàng tử, hoàng thân và triều thần nhóm họp để thi tài bắn cung. Liền sau đó là một bữa tiệc đậu tía. Mùa hoa anh đào lộng lẫy đã qua, nhưng có hai cây lại đang nở rộ; dễ chừng chúng biết được rằng anh đào ở núi nở muộn thì đắt giá hơn hay sao? Lâu đài của quan thừa tướng đã được xây dựng lại, được trang hoàng đẹp đẽ để đón mừng lễ mặc áo của các công nương cháu gái của ông. Mọi thứ đều mang kiểu thức phô trương, hợp với thị hiếu của thời đại và đúng theo sở thích của chủ nhân.

Một hôm gặp Genji ở hoàng cung, quan thừa tướng đã mời chàng đến dự ngày hội. Genji thích lánh đi thì hơn, nhưng không có chàng thì cuộc vui có vẻ như đâm ra tẻ nhạt. Quan thừa tướng sai một người con, sĩ quan cận vệ, cầm một bức thư tới:

"Hoa tôi nếu là loại thường
Thì sao tôi lại mời chàng tới xem?"

Genji đưa câu thơ cho cha xem. Nhà vua cười rồi nói:

"Ông ta có vẻ thú hoa lắm. Nhưng con phải đi ngay. Ông ta gửi một lời mời đặc biệt đấy. Chính các công chúa em gái của anh được nuôi dạy ở đó. Anh đừng coi mình là người xa lạ đối với họ".

Genji ăn mặc rất cẩn thận. Trời gần tối thì chàng ra mắt chủ nhân. Chàng bận một chiếc áo dài mỏng bằng lụa Trung Hoa có kẻ đỏ, và phía trong, một chiếc áo đuôi dài đỏ thẫm. Là một hoàng tử trẻ thích tự do thoải mái, chàng còn đem đến một cái gì mới cho cử tọa, bởi vì các vị khách đều ăn bận theo đúng nghi thức. Họ đón tiếp chàng thân tình. Ở gần chàng, các bông hoa bị mất đi vẻ thắm tươi rực rỡ. Và khi ngón tay tài hoa của chàng dạo trên nhiều thứ nhạc cụ

khác nhau thì cứ tọa đê mê ngây ngất. Buổi tối đã muộn, chàng lấy cớ bị say và đứng lên. Các công nương thứ nhất và thứ ba ở chỗ lâu dài chính. Chàng đi tới một mái hiên và đứng tựa vào một cánh cửa. Các cửa ván đã kéo lên, các phụ nữ tụ tập ở góc phía nam, nơi cây đậu tía đang ra hoa. Nhìn phía dưới các tấm rèm, chàng thấy các tay áo thò ra ngoài, vây vo trước mắt thiên hạ như thường thấy vào dịp có buổi bình thơ đầu xuân. Kể cũng hơi lố - chàng nghĩ - vì chàng không thể không nghĩ tới sự kín đáo trầm lặng của Fujitsubo.

"Ngồi ở chỗ đàng kia, không được thoải mái, họ cứ đổ rượu cho ta hoài. Ta biết lẽ ra thì không nên, nhưng nhờ các cô giấu ta ở đâu đó được chăng". Chàng nâng rèm ở cánh cửa chỏ góc.

"Thưa hoàng tử, hoàng tử dạy quá nhời. Chính chúng em mới là kẻ ăn xin, mong được một công tử đẹp trai đến thế ban cho ân huệ đó chứ ạ". Tuy phẩm giá chả cao sang gì cho lắm, nhưng chắc chắn phần lớn bọn họ không phải là kẻ bình thường.

Mùi hương lơ lửng trên không, những tà áo lụa sột soạt vui tai. Bởi vì các nàng tiểu thư sính những cái hiện đại hơn, cho nên có lẽ cảnh tượng này thiếu mất những bóng tối bí mật huyền ảo.

Thời gian và địa điểm khó mà thích hợp cho một cuộc tán tỉnh, ấy thế mà chàng cảm thấy háo hức. Cô nàng dưới đêm trăng mờ hôm trước có thể là ai?

"Đã xảy ra một điều đáng sợ", chàng nói đùa. "Ai đó đã đánh cắp chiếc quạt của ta".[1] Rồi chàng ngồi tựa vào cột.

"Cái gã Triều Tiên đó đã làm một chuyện ngộ thật". Người phụ nữ đáp trả sự ám chỉ của chàng và có vẻ như không biết chuyện trao quạt. Chàng đi tới một công nương khác cúi người ra trước, nắm lấy tay nàng.

"Lang thang đỉnh núi Mũi Tên
Liệu còn thấy lại trăng nhìn đêm sao?"

"Hay là ta cứ phải lang thang mãi?"

Có vẻ như nàng không thể im lặng được nữa:

"Chỉ có kẻ đồng bóng dở hơi
Mới bị bỏ lại trên trời lúc trăng đi"[2]

Đúng là cái tiếng nói đó. Sung sướng làm sao! Thế nhưng...

---

[1] Một điều đáng sợ đã xảy ra
Ai đó đã đánh cắp chiếc quạt của ta
Chính gã Triều Tiên Ishikawa.

[2] Cả hai câu thơ đều ám chỉ thuật cung tên.

Chương 9

CÂY CAM QUÝ

Với triều vua mới, Genji sống héo mòn khác trước bởi lẽ càng cao danh vọng chàng càng phải hết sức giữ kín những cuộc tình duyên ngông cuồng của mình, cho nên chàng ít có những gì để tiêu khiển. Đâu đâu người ta cũng phàn nàn về sự sống cách biệt của chàng. Trong lúc đó thì, như một sự trừng phạt của số phận, có một người phụ nữ tiếp tục gây đau khổ cho chàng bằng chính sự cách biệt của nàng.

Vua già đã thoái vị, hơn bao giờ hết Fujitsubo ngày đêm sống bên ông ta như thể nàng là một bà nội trợ bình thường. Tức tối trước việc đó, Kokiden không đi theo nhà vua già lúc ông rời tòa cung điện chính. Fujitsubo sung sướng và được yên ổn. Những buổi hòa nhạc trong cung của vua già thu hút sự chú ý của toàn thể triều đình, và đối với cả hai người, cuộc sống của họ hạnh phúc hơn là lúc ông còn trị vì. Ông chỉ còn thiếu mỗi một điều: ông thấy nhớ đa diết hoàng tử kế vị, con của Fujitsubo, và ông phiền muộn vì cậu ta không có những chỗ dựa có thế lực cho nên ông thường ngỏ ý với Genji rằng chàng phải là cố vấn và người bảo vệ cho cậu bé. Genji vừa mừng vừa lo.

Lại còn chuyện phu nhân của Rokujô. Cùng với sự thay đổi ngôi vua, con gái của nàng mà cũng là con gái của thái tử kế vị trước đây được phong làm nữ tu sĩ ở điện thờ Ise. Không còn tin vào cảm tình của Genji nữa, và lấy cớ con gái mình còn quá trẻ, phu nhân Rokujô nghĩ rằng nàng nên đi Ise là hơn.

Nhà vua già hay biết dự định của nàng. Bất bình ra mặt, ông nói thẳng với Genji: "Trước đây hoàng tử kế vị rất yêu mến nàng. Cũng đáng buồn là con coi nhẹ nàng, như thể nàng là một phụ nữ tầm thường. Ta coi nữ tu sĩ như con cái của ta. Vì ta, vì hoàng tử đã mất mà con phải tử tế với mẹ nó mới được. Con cứ buông thả mình, đối xử với nàng một cách tùy tiện thì sẽ mang tiếng không hay cho con".

Vua cha nói không sai mảy may. Chàng im lặng chờ đợi ông nói tiếp: "Với bất cứ người phụ nữ nào, con cũng phải cư xử cho tế nhị và lịch sự, và phải đinh ninh là không gây cho họ chút phiền hà. Đừng bao giờ để cho một người phụ nữ phải giận mình".

Liệu vua cha sẽ suy nghĩ thế nếu ông hay biết được hành động thiếu suy xét và tội tệ của chàng? Genji rùng mình kinh sợ, chỉ biết cúi lạy và lui ra.

Việc cha chàng đã khiển trách như vậy chẳng giúp ích gì cho họ, cho người phụ nữ hoặc cho chính Genji. Đối với nàng, đây là chuyện tai tiếng rất đáng buồn,

nàng vẫn luôn luôn choán tâm trí chàng, nhưng chàng không hề có ý nghĩ lấy nàng làm vợ. Nàng đã trở nên lạnh lùng đối với chàng, buồn phiền vì tuổi tác cách biệt. Chàng làm ra vẻ như sở dĩ chàng phải xa lánh là do chính nàng mong muốn như vậy. Bây giờ nếu nhà vua đã biết chuyện thì cả triều đình sẽ không một ai không hay biết. Bất kể như thế nào, nàng mỗi ngày thêm sầu muộn vì mối tình của chàng chẳng mặn mà gì.

Lại còn một người khác nữa, Quận chúa Asagao[1], chị em họ với chàng. Quyết không muốn chia sẻ cảnh ngộ của công nương Rokujô, nàng từ chối không đáp lại thư của chàng, dù chỉ vài dòng ngắn ngủi. Tuy vậy, nàng thận trọng tránh không xúc phạm đến chàng.

Ở Sanjô, vợ chàng và gia đình thậm chí còn đau khổ hơn vì những chuyện không chung thủy của chàng, nhưng có lẽ vì chàng vẫn chứng nào tật ấy, cho nên họ đành bực bội để mà bực bội chứ không biết làm sao được. Vợ chàng đã có mang, rất đau đớn cả tinh thần lẫn sức khỏe. Đối với Genji đó là một thời kỳ lạ lùng và đầy xúc động. Ai nấy đều vui mừng nhưng đồng thời tràn ngập lo âu, vì người ta bắt nàng phải chịu đủ cách kiêng khem. Genji ít có thì giờ cho mình, cho nên hiếm khi chàng thăm viếng những tình nhân của mình - nàng Rokujô cùng những người khác.

Vào khoảng thời gian đó, nữ tu sĩ ở Komo xin từ chức. Bà được thay thế bởi công chúa Ba của vị vua cũ và Kokiden. Nữ tu sĩ mới được anh - là nhà vua mới và mẹ yêu mến, đáng tiếc là nàng phải xa lánh đời sống triều đình; nhưng không nàng quận chúa nào khác có đủ tư cách để xứng đáng với địa vị đó. Lễ nhận chức theo truyền thống khắt khe của đạo Shinto được tổ chức thật long trọng. Nhiều tiết mục mới được bổ sung vào ngày hội Kamo trong tháng tư do đó chắc chắn đó là lễ hội đẹp nhất trong mùa. Tuy rằng theo tiền lệ, con số các quan đại thần hộ tống nàng quận chúa trong lễ rửa tội[2], có bị hạn chế, nhưng người ta cẩn thận chọn các thanh niên xinh đẹp và có danh giá. Lựa chọn đồng phục của họ cũng như đồng phục cho ngựa của họ, người ta cũng chu đáo không kém. Theo lệnh đặc biệt của tân vương, Genji thuộc đám người hộ tống. Các triều thần, công chúa, công nương đã chuẩn bị xe từ trước; Ichijo trở thành một nơi người ta xô lấn chen chúc đáng sợ, không còn có chỗ nào cho xe khác lọt qua. Các chỗ đỗ xe dọc đường được quy định một cách tỉ mỉ nhất. Phía dưới các rèm xe, những ống tay áo phô ra lộng lẫy rực rỡ, muôn màu muôn vẻ hứa hẹn một ngày hội vui trọn vẹn.

---

[1] Xuất hiện lần đầu ở chương 2.

[2] Ở sông Komo, vài ngày trước lễ hội.

Vợ Genji hiếm khi ra ngoài xem các cuộc trẩy hội, vả lại nàng đang mang thai đó cũng là một lí do khác để nàng ở nhà.

Nhưng các nữ tì trẻ của nàng cứ nài nỉ. "Sao vậy, thưa phu nhân, ngay cả những người hoàn toàn xa lạ - tất cả dân chúng trong vùng cũng đã tới để xem ông chủ của chúng ta kia mà! Họ đem theo cả vợ và con từ các tỉnh xa tới. Nàng bắt chúng em ở nhà thì thiệt cho chúng em lắm!".

Mẹ nàng, quận chúa Omiya, cũng đồng ý. "Con nom có vẻ đã khá hơn rồi đấy, con yêu ạ, cho chúng đi cho chúng mừng".

Thế là các cỗ xe được trang hoàng vội vã sơ sài; mặt trời lên cao thì họ ra đi. Bây giờ hai bên đường đông nghịt những người, đoàn xe thanh lịch của gia đình Sanjô khó mà đi qua. Gia nhân của gia đình Sanjô xông tới chỗ có nhiều cỗ xe xinh đẹp không có người hầu giữ ngựa và người hầu đi theo, và bắt đầu dẹp quang được một khoảng rộng. Có hai chiếc xe không mới lắm, không chịu rời đi. Rõ ràng chủ nhân của chiếc xe không muốn thiên hạ chú ý. Các bức rèm, các tay áo và tạp dề, đều có màu sắc tươi vui nom rất thanh nhã.

Những người theo hầu tìm cách bảo vệ chỗ của họ chống lại bọn người hầu nhà Sanjô. "Bọn ta không phải là hạng người để cho các người xô đẩy đâu nhé!".

Cả hai bên đều say, mà đã say thì họ gác bỏ ngoài tai những lời can ngăn của các tay đàn anh chín chắn hơn muốn kiềm chế họ lại.

Hai cỗ xe là của quận chúa Rokujô, mẹ của nữ tu sĩ Ise. Phu nhân Rokujô đã lặng lẽ đến xem đám rước với hi vọng có thể quên đi nỗi đau khổ của mình. Những người bên Sanjô đã nhận ra nàng, nhưng họ thích giả vờ như không biết.

"Chúng ta không thể để bọn chúng muốn xô đẩy ai thì xô đẩy", những kẻ nóng tiết nhất nói với các bạn. "Chúng ỷ thế có tướng Genji nên tưởng ta đây quan trọng lắm đấy".

Trong đám những người mới đến có một số là người của Genji. Họ nhận ra phu nhân Rokujô và lấy làm buồn cho nàng, nhưng vì không muốn dính líu vào, nên họ đành nhìn đi nơi khác. Ngay sau đó, tất cả các cỗ xe của Sanjô đã đỗ yên ổn. Đứng phía sau những cỗ xe bé hơn, phu nhân Rokujô hầu như không nom thấy gì. Bị xúc phạm, nàng đứng tách hẳn ra, lòng tràn ngập nỗi tủi nhục cay đắng: cố giấu mặt thì lại bị nhận ra! Ghế để chân ở xe nàng bị dập gãy, càng xe thì tì lên trục một cỗ xe khác nom chẳng còn ra thể thống gì nữa. Bởi vậy nàng tự hỏi - nhưng quá muộn - nàng tới đây mà làm gì. Nàng định về nhà và không xem đám rước nữa, nhưng đường tắc nghẽn không còn chỗ cho xe nàng lọt qua. Có tiếng loan báo đám rước sắp tới gần và rốt cuộc, nàng đành phải đứng nhìn con người đã gây cho nàng bao nhiêu đau khổ. Trái tim của một người phụ nữ mới yếu đuối làm sao! Có lẽ đây không phải là "cây tre bên bờ sông Hinokuma" cho

nên chàng thản nhiên đi qua không dừng ngựa, cũng không nhìn về phía nàng. Giá nàng ở lại nhà thì có lẽ còn đỡ đau lòng hơn.

Genji có vẻ dửng dưng trước những cỗ xe trang hoàng sang trọng, trước các ống tay áo cuốn cuộn như sóng dồn tưởng chừng các phu nhân, các tiểu thư đang bị xếp tầng tầng lớp lớp sau các bức rèm. Tuy vậy, thỉnh thoảng chàng vẫn mỉm cười hoặc liếc nhìn cỗ xe mà chàng nhận ra. Chàng đeo vẻ mặt trang nghiêm và kính cẩn khi đi qua cỗ xe của vợ. Gia nhân của chàng cúi chào, trong khi phu nhân Rokujô thì chìm trong nỗi thống khổ ê chề, không có nhục nào hơn nhục này.

Nàng thì thầm với chính mình:

"Thoáng nhìn xa con sông rửa tội
Chàng lạnh lùng, thiếp mang nỗi buồn đau".

Nàng lấy làm xấu hổ vì tình cảnh của mình, nhưng nàng nghĩ sẽ còn đau buồn hơn biết bao nhiêu nếu như nàng không được thấy con người xinh đẹp đang nổi bật lên lồng lộng giữa biển người náo nức.

Các triều thần cao cấp đều ăn mặc và trang sức lộng lẫy, nhiều người trong đám họ rất đẹp, nhưng tất thảy bị lu mờ trong ánh rực rỡ chói lọi của Genji. Giữa đám những hầu cận đặc biệt của chàng có một sĩ quan cận vệ thuộc cấp sáu, tuy những người hầu cận thuộc địa vị đó thường được dành cho những đoàn rước quan trọng nhất của nhà vua. Riêng cuộc diễu hành của chàng tự nó cũng đã tôn vẻ huy hoàng cho đám rước đến nỗi mỗi thân cây, mỗi nhành cỏ dọc đường dường có vẻ như cúi ra phía trước để lạy chào.

Nhìn chung lễ rước có mặt nào đó không đúng thể thức vì có những bà che mạng mà dòng dõi không phải là tầm thường, còn các ni cô đã xa lánh cõi trần tục cũng tới đây chen lấn xô đẩy nhau để được xem, nhưng ngày hôm đó ai cũng cho như thế là chuyện thường. Những bà cụ già sún răng, thuộc tầng lớp tiện dân, tóc nhét dưới áo, tay kính cẩn đưa lên trán, đang cố nhón chân để mong được nhìn, dù chỉ thoáng qua. Những khuôn mặt bình dân nhăn nhó trong những cái mỉm cười, những cô gái của các viên chức nhỏ tinh lẻ mà Genji gần như không biết là có họ, tất thảy đã ra đi trên những cỗ xe trang hoàng quá ư chăm chút, cố chiếm những vị trí mà may ra ở đó họ có thể trông thấy chàng. Hầu như bên đường đi cũng như trong đám rước, có nhiều điều thu hút sự chú ý của mọi người.

Có nhiều công nương mà chàng đã dan díu thầm kín bây giờ đang thở dài ngao ngán vì họ cảm thấy địa vị của họ không sao sánh kịp địa vị chàng. Từ trên một khán đài, hoàng thân Shikibu đang ngắm cuộc rước. Ông vừa thán phục vẻ

đẹp chói lọi của Genji, vừa lo có một vị thần nào đó ghen tị với Genji và đang mưu toan bắt chàng đem đi.

Con gái ông, tiểu thư Asagao mà trong nhiều năm trời là người được chàng viết thư đều đặn, biết được tình cảm của chàng vững vàng như thế nào. Nàng ý thức được rằng những sự chú ý săn sóc của dàn ông thường khiến các bà các cô xúc động, ngay cả khi người đàn ông đó là một người bình thường nhất; tuy vậy nàng không mong ước được thấy chàng gần gũi hơn nữa. Còn các nữ tì của nàng, thì họ thở dài ca ngợi đến điếc tai.

Đến ngày hội chính thức, không có cỗ xe nào từ lâu đài Sanjô đi ra ngoài.

Có người mách với Genji câu chuyện các xe tranh chỗ nhau. Chàng thương cho nàng Rokujô và giận vợ. Một việc đáng buồn là làm sao vợ chàng lại thiếu lòng ưu đãi đến thế. Tuy là vô ý há nàng không chịu nghĩ rằng phụ nữ đối xử với nhau, như nàng với phu nhân Rokujô phải có lòng trắc ẩn và khoan dung hay sao? Chính ỷ vào thế nàng mà bọn gia nhân lại đâm ra hỗn láo xấc xược. Genji cảm thấy áy náy trước thái độ đàng hoàng kiêu hãnh của phu nhân Rokujô và giờ đây chắc nàng đang xiết bao giận dữ và bẽ bàng.

Chàng ghé thăm nàng. Nữ tu sĩ, con gái nàng dang còn ở lại, và lấy cớ đang làm lễ cúng cây Sakaki linh thiêng, nàng khước từ không chịu tiếp chàng.

Dĩ nhiên nàng làm thế là phải. Tuy vậy, chàng lẩm bẩm: "Cớ sao lại phải đến thế? Cớ sao hai người không thể bớt cáu giận đi một chút? Như thế có phải hơn không?"

Từ lâu đài Nijô, xa lánh mọi sự phiền toái này, chàng chuẩn bị đi xem hội vui chính thức. Đi quá dãy nhà phía tây, chàng dặn dò Koremitsu chuẩn bị xe.

"Tất cả các tiểu thư bé nhỏ của chúng ta đã chuẩn bị xong chưa?, - chàng hỏi. Chàng thích thú mỉm cười với Murasaki, đáng yêu trong bộ quần áo ngày hội. "Chúng ta cùng đi xem". Chàng vuốt vuốt làn tóc bóng mượt của cô bé. "Đã lâu lắm tóc không được thả. Không biết hôm nay có phải là ngày tốt để sửa tóc không". Chàng cho vời ông thầy bói tới, và trong khi người đó đang gieo quẻ, chàng bảo các "tiểu thư bé nhỏ" hãy cứ đi trước. Các cô này cứ là vui mừng ríu rít, tươi roi rói với mái tóc óng ả cắt một cách chải chuốt chảy tuôn xuống tận chiếc quần thêu.

Chàng muốn tự tay cắt tóc cho Murasaki. "Mà này, sao tóc lại dày thế này! Khéo không lách qua được. Nghĩ xem, khi cô lớn lên sẽ thế nào. Ngay các bà có tóc dài cũng cắt đến chỗ này này, ngang trán. Mà cô lại không có lấy một lọn tóc ngắn nào. Thậm chí người ta chê tóc bù xù kia đấy".

"Với nó, sướng thế là quá lắm rồi, Shonâgon, vú nuôi của cô nói.

"Ước gì tóc em dài đến ngàn trượng", Genji nói.

"Tóc dày như tảo biển xa
Biển sâu trăm trượng, của ta tóc dày".

Murasaki cầm bút lông và giấy rồi viết câu đáp lại :

"Biển sâu trăm trượng, cũng đành
Biết đâu? Khi sóng dập dềnh vào ra?"

Cô bé viết khá lắm, nhưng vẫn còn rơi rớt tính trẻ con vui vui.

Một lần nữa đường phố lại nườm nượp những dòng người chật như nêm. Đoàn của Genji mở đường đi lên gần bãi đất dành cho kỵ binh, tới đó thì tắc nghẽn, không tài nào tìm được chỗ vào nữa.

"Khó lắm" Genji nói. "Xung quanh đây, toàn là các quan chức cao cấp".

Từ phía dưới rèm che một cỗ xe xinh đẹp của phụ nữ, ai đó ném tới một chiếc quạt, rồi có tiếng người nói:

"Hay là chàng cho xe tới đây, em mong được nhường chỗ cho chàng".

"Lại một chuyện ong bướm gì đây?" chàng thầm thì nhưng vì chỗ đó tốt, cho nên chàng cho tiến lại.

"Làm sao nàng kiếm được chỗ này? Trông mà phát ghen lên được".

Để đáp lại, nàng viết trên cái nan của một chiếc quạt được tô điểm một cách tao nhã:

"Nguyên do cái tính bốc đồng[1]
Mời em tới chỗ em mong em chờ
Hội ngộ mà cứ ngẩn ngơ
Cẩm quỳ còn đó nhưng giờ ai mang[2]

"Ngay các thần linh cũng có vẻ muốn gọi em tới. Nhưng cố nhiên, em không được vào quá hàng rào linh thiêng".

Chàng nhận ra chữ viết, đó là của Naishi già nua[3] chưa cam chịu già.

Chàng cau mày, gửi lời đáp lại :

"Cẩm quỳ ngày hội bốc đồng
Ai mang? Khối bạn đàn ông đang chờ".

Đến lượt nàng đáp lại, nhưng lần này thì rầu rĩ:

---

[1] Nguyên văn: tính hay thay đổi, không kiên định.

[2] Do phát âm, avi hay cũng là "ngày hội ngộ", thường dùng trong thi ca để chỉ sự hẹn gặp. Do sự trao đổi và hoạ thơ này mà chương 9 có đề mục như vậy. Nhưng cũng từ đề mục đó, có sự biến dạng thành Aoi cũng là tên của vợ Genji. Chú thích của bản tiếng Anh.

[3] Xem chương 7.

"Cầm quỳ thứ cỏ vô duyên
Thể nhiều nhưng chỉ lại quên lời thề".

Nhiều phụ nữ đứng dọc đường cái cứ than thở: "Có lẽ vì đi cùng giới chị em cho nên thậm chí chàng cũng không nâng rèm xe lên! Trong ngày rửa tội, sao mà chàng nom oai phong đến thế! Hôm nay, lẽ ra chàng phải ra mắt để thiên hạ ngắm nhìn cho thoả thích mới đúng. Nàng nào đó đang ngồi với chàng nhất định phải là một mỹ nhân".

Chuyện với trò, sao mà vô duyên, Genji thầm nghĩ – Lẽ ra họ nên im lặng để tỏ ra vì nể người phụ nữ đang ngồi với chàng!

Riêng phu nhân Rokujo thì không nguôi nỗi thống khổ. Nàng biết, điều nàng có thể chờ đợi chỉ là thái độ lạnh lùng trước sau như một của chàng. Nàng phải cố rắn rỏi dứt tình để đi về Ise với con gái và như thế sẽ làm trò cười cho thiên hạ. Nhưng nếu ở lại thành đô thì lại càng bị coi khinh. Tâm trạng của nàng cũng như cái phao của người đánh cá ở Ise. Tâm hồn nàng có vẻ như cũng đang rối bời loạn xạ[1] và thể xác nàng như muốn rã rời.

Genji không tính đến khả năng nàng đi Ise. "Lẽ dĩ nhiên nàng chả cần mấy đến một kẻ tội lỗi như ta và đang nghĩ chuyện gạt bỏ ta. Nhưng có ở lại thì mới tỏ ra là tình sâu nghĩa nặng".

Trách móc như thế cũng chẳng đi đến đâu mà chỉ khiến nàng càng thêm giận thêm khổ. Nàng nhớ lại cái ngày hôm nọ đang sống ngắc ngoải với tâm trạng không quyết định được một bề, nàng bèn đi xem lễ rửa tội ở ngoài sông để được chút khuây khỏa, nhưng ở đấy nàng lại phải hứng sự thô bạo của bọn tôi tớ nhà chàng.

Trong khi đó tại Sanjô, vợ Genji hình như bị ma ám nên chàng không có thì giờ để đi lang bạt ban đêm nữa. Chàng chỉ về thăm lâu đài Nijô của chàng một lần. Cuộc hôn nhân của chàng không có hạnh phúc, nhưng đối với chàng, vợ chàng quan trọng, mà hiện giờ nàng đang mang thai. Chàng cho đọc kinh cầu nguyện tại các phòng riêng của chàng ở Sanjô. Người ta đã mời mụ đồng,và qua mụ ta nhiều hồn ma đã bị phát giác, nhưng có một con ma vẫn khăng khăng không chịu xưng tên. Tuy nó không gây đau đớn lắm nhưng nó không chịu buông rơi nàng. Ai nấy đều kinh hãi về việc một con yêu quái tránh né được pháp thuật cao cường của một thầy phù thuỷ cao tay bậc nhất. Gia đình Sanjô điểm lại danh sách những người tình của Genji, điểm lại từng người một. Rồi

---

[1] Thơ khuyết danh:

"Phải chăng lòng ta như cái phao của người đánh cá Ise.
Nó nhảy, nó lắc lư, không biết gì là lặng yên".

người ta rỉ tai nhau là trong số họ, chỉ có phu nhân ở Rokujo và cô gái ở Nijô là đáng chú ý nhất, không nghi ngờ gì nữa, họ ghen với nàng. Các thầy phù thuỷ được hỏi đến, nhưng họ không cho biết được gì rõ ràng. Còn các hồn ma tự báo, thì không hồn ma nào có vẻ ghen ghét phu nhân cho lắm. Hành động của chúng chỉ là càn rỡ và không có chủ tâm. Chẳng hạn hồn bà vú nuôi đã mất. Cũng có những hồn của những người đã từng sống với gia đình hàng mấy thế hệ và chỉ lợi dụng sự đau yếu của nàng mà thôi.

Ai nấy đều hoang mang và buồn phiền. Phu nhân thỉnh thoảng khóc đến nấc lên ai oán, thỉnh thoảng lại nôn mửa và thở gấp.

Vị vua già sai người hỏi thăm luôn và ra lệnh cúng lễ. Phu nhân đã xứng đáng với những sự ân cần cao quý đó thì chắc cái chết của nàng có vẻ càng đáng tiếc hơn. Tin tức rằng họ bị đặc biệt chú ý bay đến tai gia nhân lâu đài Rokujô đã khiến cho bà chủ của họ vô cùng chua xót. Không một ai có thể nghĩ rằng cái chuyện vặt vãnh về mấy cỗ xe hôm lễ hội lại khiến cho một phu nhân phát điên, phát cuồng như thế.

Còn nàng Rokujô thì cũng không chịu đựng nổi, cho nên nàng để lại nhà cho con gái và dời đến một ngôi nhà mà ở đó nàng có thể tự do niệm Phật. Nghe tin nàng sắp đi, Genji cố xua tan nỗi sững sờ để đến thăm nàng. Chàng cải trang cẩn thận. Chàng phân trần sự thờ ơ của mình bằng những lời lẽ khiến nàng tin là chàng không cố ý mà bỏ qua cho nàng. Chàng kể lể với nàng về sự đau ốm của Aoi và sự lo buồn của chàng về việc đó.

"Trước đây tôi chưa hề lo buồn đến như vậy, nhưng cha mẹ cô ta thì cứ quýnh lên. Tôi thấy tốt nhất là nên ở bên cô ta. Tôi sẽ rất đỗi thư thái nếu nàng nhìn tất cả chuyện này với thái độ độ lượng". Chàng biết cớ sao nàng bị ốm và lấy làm thương hại cho nàng.

Họ trải qua một đêm căng thẳng. Khi nhìn chàng ra đi trong buổi bình minh, nàng cảm thấy không có quyết tâm thực hiện rời bỏ thành đô như ngày hôm trước nữa. Kẻ tình địch của nàng có quyền có thế, và không nghi ngờ gì nữa, dầu sao thì tình cảm của chàng phải dành cho vợ chàng. Chính nàng sẽ bị bỏ lại với nỗi cô đơn, tự hỏi không biết khi nào chàng có thể đến thăm mình. Mà thăm với viếng như thế này chỉ khiến nàng khổ thêm. Buổi tối, trong lúc đang đau buồn u uất thì nàng nhận được một lá thư.

"Tuy cô ấy có vẻ đang đỡ hơn, nhưng vừa rồi lại trở bệnh đột ngột và nặng thêm. Tôi không thể bỏ rơi cô ấy được".

Chỉ là những lời phân trần tạ lỗi quen thuộc. Tuy vậy, nàng vẫn viết thư trả lời:

"Em đi nẻo đường tình yêu
Tay áo ướt đẫm, lệ nhiều, tình tan

Em đi tới những đồng hoang
"Bùn lấp ngập ngựa, hỡi chàng biết chăng?"
"Trời ơi! Không có giếng nào đủ sâu"[1].

Chữ viết vẫn chính là cái chữ đẹp nhất mà chàng đã biết. Chàng nghĩ sống ở trần thế này là việc khó khăn, vì người ta không bao giờ được thỏa mãn. Trong đám những người tình của mình, không có ai hoàn toàn đáng bị gạt bỏ mà cũng không có ai mà chàng có thể trao trọn vẹn tình yêu.

Mặc dù buổi tối đã muộn, chàng vẫn gửi đi một thư trả lời. "Nàng chỉ có thể để cho lệ rơi thấm áo - như thế có thể là thế nào? Thiết nghĩ, mối tình của nàng như thế không phải là sâu nặng.

"Nàng đành ngậm nước cạn nông
Còn ta mất hút vào trong bùn lầy[2]

"Há nàng lại nghĩ rằng, nếu cô ta chỉ đơn giản là khó ở thì ta chỉ muốn trả lời bằng thư chứ không đích thân đến gặp nàng hay sao?

Hồn ma vẫn không chịu buông tha con bệnh, Aoi đã kiệt sức. Những tiếng đồn đại khó chịu đến tai phu nhân ở Rokujô, rằng hồn nhập có thể là hồn của nàng hoặc của cha nàng, quan đại thần quá cố. Nàng lấy làm sửng sốt tuy nàng cảm thấy khá đau buồn cho nàng nhưng xưa nay nàng không muốn làm hại ai, nhưng nàng ngờ có thể là hồn của một ai đó đang mang những nỗi buồn khổ mà lang thang vật vờ và làm điều đó.

Trải bao năm tháng, nàng đã đếm đủ mùi cay đắng, nhưng chưa bao giờ nàng cảm thấy cơ cực đến thế này, cơn giận vẫn giày vò nàng từ khi bị con người kia nhục mạ, cư xử với nàng như thể nàng không có mặt trên đời này. Rồi có một lần, trong khi thiếp đi, nàng cũng có một giấc mơ tương tự: tại các căn phòng xinh đẹp dành cho một phu nhân đó mà có vẻ là một kẻ kình địch, nàng đã túm lấy phu nhân đó mà lay mà lắc và đánh đập túi bụi. Thật là khủng khiếp. Trong tâm trạng bàng hoàng nàng đã tự hỏi phải chăng hồn của nàng đã thực sự rời khỏi hình hài mà bỏ đi lang thang? Người đời sinh ra không phải để ca ngợi những ai có những hành động tốt, và nàng lại đã mang tiếng xấu thì còn tệ đến đâu. Tuy hồn người chết từng mang nỗi căm giận, đi lang thang chập chờn trên thế gian tìm cách trả thù báo oán, đó là chuyện khá thông thường. Nhưng nàng còn sống thì làm sao nàng lại nêu một tấm gương tồi tệ đến thế. Nàng tự nhủ không nên ca ngợi về người đàn ông đã quá độc ác đối với nàng. Khổ một nỗi,

---

[1] Khuyết danh

Thương thay giếng núi sao mà quá nông
Em định lấy nước nhưng chỉ ướt ống tay áo.

[2] Slough: bãi lầy, sự thất vọng.

nghĩ như vậy thì cũng dễ, nhưng dứt làm sao cho được?

Nữ tu sĩ, con gái nàng lẽ ra đã phải vào triều từ năm trước, nhưng do những chuyện rắc rối cho nên việc đó bị hoãn lại. Cuối cùng, người ta quyết định là đến tháng chín, cô sẽ từ triều đình đi thẳng tới chỗ điện thờ tạm thời của cô. Như vậy là gia đình Rokujô phải bận rộn với việc chuẩn bị cho hai lễ rửa tội, nhưng vì chủ nhân vẫn bơ phờ một cách lạ lùng. Thực ra không có những triệu chứng đáng ngại. Nàng chỉ cảm thấy khó ở như thế nào đó. Ngày lại ngày qua, hết lượt này đến lượt khác, Genji gửi lời hỏi thăm, nhưng chàng không thể không đau buồn trước bệnh tình của người kia - mà là một người quan trọng hơn.

Vẫn còn quá sớm để cho Aoi có thể ở cữ. Các nữ tì của nàng thì hết sức cảnh giác; và rồi bất thình lình, nàng bị một cơn đau quằn quại. Các tu sĩ được mời đến thăm và những lời cầu nguyện lại thêm dồn dập căng thẳng. Hồn ma tai quái vẫn không chịu lên tiếng. Các thầy phù thủy cao tay nhất thấy sự bướng bỉnh đó quá ư kỳ lạ, và không còn biết làm cách gì hơn nữa. Nhưng rồi, sau nhiều cố gắng niệm chú bắt quyết, hồn ma bắt đầu khóc nức nở như thể bị nỗi đau đớn đốt cháy ruột gan.

"Xin dừng tay cho một lát. Tôi sẽ nói với tướng Genji".

Đúng như họ đã nghĩ. Các nữ tì dẫn Genji tới một chỗ bên trướng của Aoi. Nàng có vẻ như sắp chết; cha mẹ họ hàng của nàng nghĩ rằng chắc nàng có vài lời muốn trăng trối với Genji, bèn lui ra. Cảnh tượng nom thật nghiêm trang lúc các thầy tu dẫn tiếng đọc kinh Hoa Sen. Genji kéo rèm ra và nhìn xuống vợ. Với đứa con trong bụng, nàng nom nặng nề nhưng rất đẹp. Ngay một người đàn ông không có liên quan gì đến nàng, cũng phải đau lòng khi nhìn thấy nàng. Mái tóc dài, nặng trĩu, vén sang một bên, in đậm trên những chiếc áo trắng, và chàng thấy nàng còn đáng yêu hơn là lúc nàng ăn mặc chải chuốt hồi còn là cô dâu.

Chàng nắm tay vợ. "Đáng sợ quá. Sợ cho em quá!", chàng không nói được gì hơn.

Vốn dĩ kiêu kỳ và khinh khỉnh, bây giờ nàng nhìn chằm chằm vào chồng với đôi mắt buồn rầu tràn ngập nước mắt. Làm sao mà chàng cầm lòng cho được? Chàng nghĩ, nước mắt ràn rụa thế kia là dành cho cha mẹ nàng mà chẳng mấy chốc nữa sẽ bị bỏ lại, và có lẽ cũng dành cho chàng vào buổi tiễn đưa này.

"Nàng không nên buồn phiền như vậy. Nàng không ốm đến mức như nàng tưởng đâu. Mà giả có chuyện tệ hại hơn thì chúng ta vẫn sẽ gặp lại nhau kia mà. Cũng như cha và mẹ phúc đức của nàng; mối ràng buộc giữa cha mẹ và con cái vẫn mãi vững bền qua nhiều kiếp. Nàng nên đinh ninh rằng nàng sẽ gặp lại các cụ".

"Không, không. Em đang bị đau như thế này đây. Em đã xin họ khoan tay cho một lúc. Em đâu có mơ là đến được với chàng như thế này. Đúng thế thật:

một linh hồn bị đau khổ đôi khi phải đi lang thang vật vờ". Giọng nói nhỏ nhẹ và thân tình.

"Hãy buộc chặt vạt áo em lại
Giữ cho hồn đau khổ khỏi vật vờ đâu đâu".

Trời! Không phải tiếng nói của Aoi, mà cũng không phải thái độ của nàng. Ôi chao, lạ lùng chưa! Chàng nhận ra tiếng nói của phu nhân Rokujô. Chàng đâm kinh hoàng. Xưa nay chàng đã từng bác bỏ chuyện đồn đại, coi đó như một sự bịa đặt nhảm nhí và dốt nát, ấy thế mà đây, trước mắt chàng, chàng có chứng cớ rành rành là những chuyện như vậy đang xảy ra. Chàng vừa kinh sợ và ghê tởm.

"Nàng nói thế, thì biết thế. Nhưng ta không biết nàng là ai. Nàng hãy xưng tên ra".

Nhưng nhìn thái độ thì biết quả thật là nàng, chàng kinh hoàng. Nhưng nói thế cũng chưa đủ để mô tả tâm trạng của chàng. Chàng khoát tay bảo các nữ tì trở lại.

Nghe giọng nói bình tĩnh hơn của con gái, bà mẹ tưởng nàng đã dứt cơn đau, bèn bưng bát thuốc đi vào; và ngay lúc nàng đang uống thì nàng sinh hạ một chú bé. Ai nấy đều mừng rỡ trừ những hồn ma đã bị chuyển sang cho bà đồng. Buồn rầu vì đã thất bại, chúng làm náo động cả lên gây một cảnh tượng ồn ào lộn xộn. Còn phải lo đến cái nhau nữa, nhưng có lẽ nhờ tất cả các lời cầu nguyện cuối cùng, nhau cũng ra nốt. Đại hòa thượng chùa Hiei và tất cả các bậc cao tăng khác ra về, vừa đưa tay lau trán vừa tỏ vẻ rất vui mừng. Chắc chắn sau những ngày đầy lo lắng, nguy cơ đã qua; và các nữ tì dành cho mình một chút nghỉ ngơi.

Những tiếng đọc kinh vẫn tiếp tục ồn ào như trước, nhưng bây giờ thì cả nhà tíu tít bận rộn công việc chăm sóc một em bé sơ sinh xinh đẹp. Cứ mỗi đêm lại có lễ cúng mừng[1], đâu đâu cũng náo nức. Nhà vua già và tất cả các hoàng tử cùng các quan đại thần gửi đến những tặng phẩm xinh đẹp và hiếm có.

Phu nhân Rokujô nhận được tin tức với những cảm nghĩ lẫn lộn. Nàng đã nghe nói là đối thủ của nàng bị bệnh rất nguy kịch, nhưng bây giờ đã được tai qua nạn khỏi. Còn nàng thì không. Điều lạ lùng nhất, ấy là chiếc áo dài của nàng thấm mùi hạt thuốc phiện bị đốt cháy hôm người ta làm lễ lên đồng làm chay. Nàng thay áo quần liên tiếp và thậm chí còn gội tóc, nhưng mùi đó vẫn bám dai dẳng. Nàng lấy làm kinh tởm chính mình. Vả lại, những người khác sẽ nghĩ thế nào? Đây là chuyện mà nàng không thể bàn bạc với ai. Nàng chỉ âm thầm chịu đau khổ, mình biết mình hay.

---

[1] Vào đêm thứ ba, thứ năm, thứ bảy và thứ chín.

Genji có phần nào bình tĩnh hơn trước nhưng vẫn còn kinh hãi khi chàng nhớ lại những nhận xét tình cờ của hồn ma cho nên chàng không viết thư thăm hỏi; một mặt khác, nếu chàng nói chuyện thẳng với nàng và bày tỏ sự ghê tởm của mình, thì sao? Như thế là phũ phàng quá, và xúc phạm đến nàng. Cuối cùng chàng dành viết một bức thư.

Bệnh tình của Aoi vẫn còn nguy kịch, đòi hỏi cả nhà phải trông nom khuya sớm. Chàng ngừng những cuộc đi thăm thú ban đêm. Chàng thực sự muốn nói chuyện với vợ vì còn lâu nàng mới trở lại bình thường. Đứa bé xinh đẹp khôn tả khiến người ta lại lo ngại sẽ có điều không hay. Quan thừa tướng lấy làm vui mừng trước mọi chuyện trừ cái điều con gái ông vẫn chưa hồi phục. Nhưng ông tự nhủ, chả cần gì, mà phải lo phiền. Sau một trận đau ốm nghiêm trọng như vậy, ắt nàng phải hồi phục dần dần.

Đứa bé sơ sinh giống như hệt với thái tử kế vị, và đột nhiên Genji cảm thấy nhớ và tha thiết muốn gặp thái tử. Chàng phải vào triều.

"Ta đã sao nhãng bổn phận", chàng nói với vợ qua các nữ tì, "ta cảm thấy có tội phần nào. Hôm nay ta định ra ngoài một lát. Trước khi đi, giá mà ta gặp nàng một chút thì hay biết mấy. Các ngươi biết đấy, nàng cứ làm như ta là người xa lạ không bằng".

"Thưa công tử, đúng thế ạ. Công tử muốn gặp phu nhân lúc nào mà chả được. Nàng gầy mòn hốc hác đi nhiều nhưng đó hẳn không phải là lí do để lánh mặt công tử".

Do vậy, người ta thu xếp một chỗ để chàng ngồi bên vợ. Chốc chốc nàng có đáp lại một tiếng rất yếu ớt. Nhưng với một người trước đây đã thập tử nhất sinh, như thế cũng đã là quá đủ rồi. Chàng thuật lại với vợ về những ngày khủng khiếp vừa qua. Chàng nhớ lại vào lúc nào đó nàng như đang trên miệng vực sâu, nàng ngả người ra phía sau rồi tự nhiên bắt đầu chuyện trò với chàng, liến thoắng, sôi nổi. "Có nhiều chuyện ta muốn nói với nàng nhưng xem ra nàng còn rất mệt".

Thậm chí chàng còn chuẩn bị thuốc thang cho vợ. Các nữ tì lấy làm cảm động, tự hỏi chàng học được cái đó từ lúc nào mà giỏi giang như vậy.

Nàng gầy mòn tiều tụy và như đang nằm kể cái chết nom thảm thương nhưng vẫn còn xinh đẹp. Tóc nàng vẫn bóng láng mượt mà. Những bím tóc dày tuôn xuống gối càng đẹp bội phần không gì so sánh nổi. Chàng vừa chăm chú nhìn xuống nàng, vừa lấy làm lạ là qua bao nhiêu năm tháng, sao mà chàng lại không nhận ra điều đó?

"Ta phải gặp cha ta, nhưng chắc chắn là không cần phải lâu. Nếu chúng ta có thể mãi mãi như thế này thì đẹp biết mấy. Nhưng mẹ nàng cứ luôn luôn ở bên nàng. Ta không muốn tỏ ra nài ni làm gì, nhưng nàng nên cố gắng lấy lại sức rồi

trở về phòng riêng của mình. Mẹ nàng nuông chiều nàng quá đấy. Có thể vì thế mà nàng chậm khỏe".

Khi chàng lui ra trong bộ lễ phục triều đình, nàng vẫn nhìn theo chàng, đăm đắm, như chưa từng bao giờ làm như vậy.

Hôm đó có cuộc hội nghị bàn về chuyện thăng chức và bổ nhiệm. Cả quan tể tướng cũng đi vào triều cùng với tất cả các con trai, mỗi người đều có một việc để cầu xin và quyết không rời khỏi bên cha họ.

Lúc lâu đài Sanjô hầu như vắng vẻ thì đột nhiên một lần nữa nàng lại thở gấp, đứt đoạn như bị bóp nghẹt cổ; rồi chẳng mấy chốc một người đưa tin được phái vào triều báo rằng nàng đã chết. Genji cùng những người khác rời triều đình ra về cứ thuận chân thì bước dường như chẳng biết mình đi đâu. Họ không còn quan tâm đến những chuyện thăng cấp hoặc bổ nhiệm. Bởi lẽ tai biến xảy ra vào khoảng nửa đêm, cho nên không tài nào mời vị cao tăng và các vị khác. Ai nấy cũng đã nghĩ là cơn bệnh nguy kịch đã cất; cho nên lẽ tự nhiên, bây giờ ai nấy đều sững sờ, choáng váng, cứ lang thang vật vờ từ phòng này qua phòng khác, khó mà biết được đâu là cửa đâu là tường. Các người đưa tin mang lời chia buồn tới, túm tụm lại với nhau, nhưng nhà đã rối tinh rối mù nên không có ai để tiếp họ. Nỗi đau buồn thật đáng sợ. Bởi lẽ hồn ma lại một lần nữa tác quái, cha nàng ra lệnh cứ để thi hài y nguyên trong hai ba ngày với hi vọng nàng có thể sống lại. Tuy nhiên dấu hiệu của cái chết mỗi lúc càng hiện rõ và với nỗi đau đớn mênh mông, cuối cùng gia đình phải chấp nhận sự thật. Hòa vào nỗi buồn chung, Genji còn có những nỗi niềm riêng; cũng như bất cứ ai chàng biết tình yêu đem lại biết bao đau khổ. Những lời phân ưu của những người quan trọng nhất cũng không đem lại cho chàng chút an ủi nào. Nhà vua già cũng rất đau buồn, gửi một thư riêng tới, và đối với quan thừa tướng, cử chỉ đó của nhà vua đem lại cho ông vinh dự, hạnh phúc để dịu bớt nỗi thương tâm. Tuy vậy, không gì ngăn nổi nước mắt tuôn rơi đầm đìa.

Người ta đã làm đủ mọi cách để nàng sống lại, nhưng sự hủy hoại của cái chết đã quá rõ cho nên cuối cùng thì chả còn phương kế gì ngoài việc đưa nàng đến chôn ở đồng Tôribe. Dọc đường diễn ra biết bao cảnh xé ruột xé gan. Các đám đông những người đưa tang và các tu sĩ cầu khấn tên người đã khuất, tràn ngập cả cánh đồng hoang bao la. Nhà vua già, hoàng hậu và thái tử kế vị cũng như tất cả các quan lại, vẫn dồn dập gửi thư chia buồn tới.

Quan thừa tướng đau buồn than khóc thảm thiết. "Con gái ta nhẽ ra còn sống bao nhiêu năm dài trước mắt, nhưng giờ đây ngay lúc ta đang gần đất xa trời thì nó lại bỏ ta lại sau". Ai trông thấy ông đều không cầm được nước mắt.

Các lễ cầu cúng trọng thể diễn ra suốt đêm, và khi rạng sáng, những người đi đưa ma trở lại thành đô, đem theo về một nhóm tro than. Lễ an táng diễn ra với

những nghi lễ thông thường, nhưng vì ít dự các buổi lễ như thế cho nên Genji bàng hoàng ngơ ngẩn hơn bất cứ lúc nào. Mảnh trăng hạ tuần tháng tám treo trên bầu trời thường xui nên những ý nghĩ rầu rĩ và hình ảnh bố vợ chàng như đang dò dẫm trong đêm tối bưng, nom buồn thảm khôn xiết tả.

Nhìn bầu trời ban mai, Genji lẩm bẩm mấy câu thơ:

Là mây hay khói hỏa thiêu?
Lòng ta xúc động khó chiều nói ra

Trở về Sanjô, chàng không tài nào ngủ được. Chàng nghĩ đến những năm tháng họ sống cùng nhau. Cớ sao trước đây một cách khinh suất, chàng lại tự mình nhủ mình rằng có ngày nàng sẽ hiểu ra? Cớ sao chàng lại tự buông thả vào những chuyện ong bướm dại dột mà chắc chắn một chuyện nhỏ nhất cũng khiến nàng uất hận? Chàng đã để cho nàng mang theo sự oán hận xuống nấm mồ. Nỗi hối tiếc muôn vàn sâu nặng, nhưng còn có ích gì nữa đâu?

Như thể trong cơn hôn mê, chàng bận những áo tang màu xám xịt. Chàng chợt nghĩ, nếu như nàng sống lâu hơn chàng, chắc áo của nàng còn phải xám xịt hơn[1].

"Áo ta màu sắc nhạt tênh
Lệ tuôn, tay áo biến thành vực sâu".

Chàng nhắm mắt cầu nguyện, lúc này chàng là hình ảnh một người đàn ông trong đau khổ đẹp hơn là trong niềm hạnh phúc. Chàng dịu dàng ngân nga: "Hỡi Samantabhadra, kết tinh mọi ý nghĩa thanh thản"[2]. Lời cầu khấn hình như có uy lực là khi nó thoát ra từ miệng vị cao tăng đáng tôn kính nhất.

Lúc chàng bế đứa bé lên thì nước mắt chàng đầm đìa. "Ngoài nó ra, còn có gì nữa để nhớ lại những cuộc tình duyên xưa?", chàng thì thầm. Nỗi đau đớn sẽ còn sâu cay hơn nếu như chàng không có đứa bé này.

Quận chúa Omyia lại lâm bệnh khiến bây giờ người ta phải cầu cúng cho bà. Cùng lúc đó lễ cúng người đã khuất còn buồn hơn khi mà cái chết của nàng quá bất ngờ. Các bậc cha mẹ đau khổ trước cái chết của người con xấu số nhất, và trong trường hợp này thì nỗi đau đớn xé gan xé ruột của người cha là điều chẳng đáng ngạc nhiên. Ông không có người con gái nào khác. Dường như ông còn đau xót hơn là lỡ tay đánh vỡ tan viên ngọc trên ống tay áo lụa.

Thậm chí Genji không còn đánh bạo đi về Nijô. Ngày lại ngày chàng than khóc và thành tâm cầu nguyện. Thật ra thì thỉnh thoảng chàng có gửi đi một ít lá thư. Nữ tu sĩ của Ise di chuyển đến một điện thờ tạm thời trong khu vệ binh của

---

[1] Áo tang người góa chồng xám hơn của người góa vợ.

[2] Nguồn gốc lời cầu khấn không rõ.

hoàng cung. Lấy cớ là phải giữ gìn sự thanh khiết cho nghi lễ của con gái, phu nhân Rokujô không chịu đáp lại. Trần thế đã chẳng tử tế gì với chàng, và bây giờ đây, u sầu hơn bao giờ hết, chàng nghĩ rằng giá như chàng không có đây ràng buộc mới với trần thế, chắc chàng đã từ bỏ nó để đi theo điều mà từ lâu đã là ý hướng của chàng. Nhưng rồi chàng lại nghĩ đến cô bé Murasaki ở Nijô. Chàng ngủ một mình cô độc. Các nữ tì đang làm nhiệm vụ gần đấy, nhưng chàng vẫn cô đơn. Không tài nào ngủ được, chàng thầm nói với mình: "Mùa thu, trong bốn mùa, chọn mùa thu"[1].

Vào một buổi bình minh của một ngày thu muộn, khi mà chính tiếng gió có vẻ như luồn vào thấu xương, chàng thức dậy sau một đêm trằn trọc trong nỗi cô đơn, chàng ngồi lên nhìn ra khu vườn mịt mù sương phủ. Có một lá thư được đưa tới; thư viết trên giấy xanh xám, buộc vào một nụ hoa cúc hé mở, tất thảy biểu lộ một khiếu thẩm mỹ tinh tế. Chữ viết của phu nhân Rokujô.

"Chàng có biết cớ sao em đã hờ hững đến thế không?

Mắt em lệ cũng tuôn tràn
Cuộc đời ngắn ngủi của nàng, em thương
Áo chàng sầu lệ vương vương
Nàng đi để lại mình chàng, lẻ loi.

"Những bầu trời mùa thu như thế này khiến em không tài nào im tiếng được".

Chữ viết đẹp hơn bao giờ, nhưng lời phân ưu sao mà trơ tráo! Chàng muốn liệng lá thư ra xa, nhưng không thể được. Chàng không thể tự mình cắt đứt các mối quan hệ, vì nếu thế sẽ có hại cho tiếng tăm của nàng. Không nghi ngờ gì nữa, Aoi chết là do số mệnh. Nhưng rồi cơn giận của chàng lại bùng lên. Cớ sao chàng đã thấy đã nghe tất cả chuyện đó rõ ràng đến thế, cớ sao chuyện đó lại phô ra trước mắt chàng? Tuy hết sức cố gắng, chàng không thể coi trọng nàng như trước được nữa. Chàng suy nghĩ cân nhắc rất lâu, và nhớ ra rằng chàng nên kín miệng thì hơn vì lẽ phải kính trọng người nữ tu sĩ.

Nhưng rốt cuộc chàng dứt khoát rằng cần phải lạnh lùng và vô tình. Lời đáp của chàng viết trên giấy đỏ tía, nhã và dịu. "Về phần nàng, ta chắc chắn rằng nàng sẽ hiểu lí do tại sao ta im lặng lâu dài tuy không thể biện minh được. Ta đã nghĩ đến nàng rất nhiều nhưng thiết nghĩ tốt nhất là ta phải cách xa nàng.

"Kẻ đi người ở chia li
Mịt mù cõi thế, có gì mà mong!

"Nàng cũng vậy, hãy nên cố gắng quên nỗi sầu muộn đi. Ta phải ngắn lời,

---

[1] Mubu Tadamine.
Cớ sao trong bốn mùa, chàng ta chết vào mùa thu?
Mùa thu, người ta đau buồn cho những ai còn ở lại...

bởi vì có lẽ nàng không niềm nở lắm với một lá thư viết từ một gia đình có tang".

Bây giờ trở lại chuyện ở dinh Rokujô; nàng đợi cho lúc chỉ còn một mình, nàng mới đọc lá thư. Lương tâm của nàng nói cho nàng rõ rất cả ý nghĩ của chàng. Như thế thì chàng đã biết. Ghê gớm quá. Chắc chắn không một ai lại bị số phận đối xử độc địa như chính nàng đây. Vị vua già sẽ nghĩ thế nào? Cha và người chồng đã mất của nàng - hoàng tử kế vị - là anh em cùng mẹ, và họ rất gần gũi với nhau. Hoàng tử đã yêu cầu ông che chở cho con gái của mình, và ông ta đã nói là ông vui lòng thay cha nó và trông nom đến nó. Ông ta đã luôn luôn mời nàng và con gái vào ở trong cung, nhưng nàng lại có ý định yêu cầu về chuyện tài sản. Và thế là nàng thấy mình y như đứa trẻ con, vướng mắc vào một chuyện rắc rối; kết quả là bị mang tai mang tiếng.

Thật ra, các tiếng tăm mà nàng tạo cho mình lại có hơi khác. Đã từ lâu, nàng nổi tiếng tế nhị, tao nhã, và khi con gái nàng chuyển đến một điện thờ tạm thời, ở phía tây thành phố, nàng thấy mọi cái nhất nhất đều hợp thời và hợp với khiếu thẩm mỹ của nàng. Genji không lấy làm lạ khi nghe nói các triều thần có học thức nhất coi các công việc chính của họ là chia sẻ các bãi cỏ đẫm sương nằm phía trước điện. Nàng là một người có sở thích thanh cao. Nếu như lòng nàng đã tắt lửa yêu đương, nàng sẽ đến Ise ở với con gái, và rốt cuộc, lúc đó chàng sẽ thấy thiếu nàng.

Các lễ cầu cúng đã chấm dứt, nhưng Genji vẫn tự giam mình trong nhà suốt bảy tuần lễ. Thương hại cảnh sống nhạt tẻ mà bạn mình không quen, Tô no Chujô tới thăm và mua vui cho chàng bằng các chuyện gần đây nhất, chuyện vui có, chuyện dung tục có, và có vẻ như chuyện về bà già Naishi thỉnh thoảng cũng gây nên những trận cười thoải mái.

"Anh không nên đem già Granny thân mến ra làm trò cười", Genji nói; nói thế nhưng chàng vẫn thấy những câu chuyện về người bà già đó không khỏi khiến người ta thích thú.

Vào một đêm trăng mờ mùa thu, họ ngồi điểm lại tất cả những chuyện ong bướm nho nhỏ của họ và những chuyện khác nữa; rồi câu chuyện của họ cuối cùng xoay quanh sự phù du của sự đời, khiến họ để rơi những giọt lệ cảm khái.

Một buổi tối mùa thu lạnh lẽo và trời mưa, Tô no Chujô lại tới thăm chàng. Genji đã thay tang phục cũ, mặc tang phục màu sáng hơn, làm nổi một thân hình thanh tú cường tráng đủ khiến phần lớn những đàn ông phải hổ thẹn. Genji đứng ở hàng lan can mái hiên tây, nhìn ra khu vườn chết cóng dưới sương giá. Gió thổi mạnh, và tưởng chừng những giọt nước mắt của chàng đang tìm cách ganh đua với trời mưa tầm tã.

"Phải chăng nàng là mưa? Phải chăng nàng là mây? Hỡi ôi, ta biết nói làm sao?"

Chàng ngồi tay chống cằm. Nếu như chàng là người phụ nữ đã mất - Tô no Chujô nghĩ - hồn chàng ta chắc chắn sẽ vẫn ràng buộc vào thế giới này. Anh đi tới với bạn. Lúc này, Genji không chờ đợi có khách đến thăm; thấy bạn đến, chàng vuốt nhẹ quần áo, một chiếc áo lót màu đỏ bóng loáng dưới một chiếc áo dài màu sẫm hơn màu áo của Tô no Chujô.

Tô no Chujô cũng nhìn trời.

"Mưa rơi có phải là nàng
Đầy trời bão tố ùn ùn mây bay
Ta nhìn lên những đám mây
Mây nào ẩn hiện lắt lay bóng nàng?"

"Đám mây nào, tôi cũng chả biết nữa", anh nói tiếp như nói với chính mình. Genji tiếp luôn:

"Bóng nàng ẩn hiện trong mây
Gặp ngày bão tố, mây này tản nhanh".

Rõ ràng nỗi đau buồn của Genji không phải là chuyện vờ vịt. Kì cục thật, Tô no Chujô nghĩ thầm. Xưa nay chàng thường bị cha anh trách cứ là có thiếu sót trong bổn phận làm chồng, và những sự săn sóc chú ý của ông khiến chàng rất khó chịu. Vì có quan hệ gần gũi với phu nhân Omiya, cho nên có những trường hợp níu giữ chàng lại để chàng không hoàn toàn bỏ rơi Aoi; bởi vậy chàng vẫn tiếp tục vừa đến thăm vợ, vừa không tỏ ra cố gắng che giấu nỗi bực dọc của mình. Tô no Chujô đã mấy lần bị xúc động thương hại cho chàng trong tình trạng bất hạnh như thế này. Và bây giờ, rốt cuộc có vẻ như nàng đã có một vị trí trong tình yêu thương của chàng, chàng đã yêu và tôn trọng nàng. Biết được như vậy nỗi buồn đau của chính Tô no Chujô lại thêm thấm thía, tưởng chừng như đời anh đã mất đi một ánh sáng.

Các cây hoa long đờm và cẩm chướng dại đã hé nụ trong những bụi bờ phủ sương giá. Sau khi Tô no Chujô đi khỏi, Genji sai người vú em của đứa bé mang một bó hoa nhỏ tới tặng phu nhân Omiya, kèm theo một câu thơ:

"Hoa cẩm chướng bên bờ giậu lạnh lẽo"
Nhắc nhở con một mùa thu bỏ lại vời vợi xa

"Mẹ có nghĩ, màu hoa dễ yêu không?"

Bông "cẩm chướng dại" hàm tiếu mà bây giờ chàng đang có trong tay, quả là một của quý.

Lá mùa thu còn chống chọi được với các trận gió nhưng bà thì không thể gắng gượng để cầm nước mắt; bà phải bảo người đọc thư của Genji.

Rồi bà gửi thư đáp lại:

"Hoa cẩm chướng bên bờ giậu tan hoang
Mẹ thấy chúng, ống tay áo chứa chan đầm lệ".

Trời âm u, chàng tin chắc rằng cô em họ, quận chúa Asagao, bất chấp sự lạnh lùng xưa kia, sẽ hiểu được những nỗi niềm của chàng vào một buổi tối như thế này. Đã lâu lắm chàng không viết thư, nhưng trước đó thư từ của họ luôn luôn bị cách quãng. Lần này chàng viết thư cho nàng trên giấy màu thanh thiên.

"Ta đã biết nhiều mùa thu tê tái
Nhưng nước mắt đầm đìa, ta chưa hề thấy như đêm nay.
"Mỗi độ thu sang mưa mùa thu lại tới".

Chữ viết của chàng đẹp hơn trước - các thị nữ nói - và họ biết chàng đã bỏ công sức ra như thế nào cho nên họ thúc giục nàng nên trả lời, không nên im lặng.

Nàng đồng ý. "Thiếp đã biết trên núi Ouchi đang có những chuyện gì nhưng thiếp biết nói thế nào được đây?

"Sương mùa thu đã tan đi, em biết
Em tìm chàng trong bão tố mùa thu"

Chỉ có thế. Chữ viết yếu ớt nhưng có lẽ theo trí tưởng tượng của chàng mà hình như nó gợi ra những điều sâu xa bí mật. Trên thế gian này, chúng ta thường không cho rằng cái trước mắt hay hơn là sự trông chờ, nhưng bản chất của Genji lại bị thu hút về những phụ nữ xa lánh người đời. Một người phụ nữ có thể lạnh như băng giá, nhưng vào những lúc thích đáng lại biết tỏ ra xúc động - đó là cách tốt nhất để gìn giữ một tình cảm qua lại. Những loại phụ nữ dễ xúc động, quá tế nhị có thể tự mình thu hút sự chú ý, nhưng những thiếu sót của họ có lúc bộc lộ ra mà tự họ không biết. Chàng không muốn nuôi dạy cô bé Murasaki theo một khuôn mẫu như vậy. Chàng không quên hỏi, nếu không có chàng, liệu cô ta có thể chống đỡ và sống cô độc được không? Nhưng dẫu sao thì chàng nghĩ về cô chỉ như nghĩ đến một đứa bé mồ côi mà chàng đã đưa về nuôi. Cô có thể nghĩ hoặc làm gì, hoặc chẳng hay, cô có oán giận về những việc chàng làm ở đâu đâu hay không - tất cả điều đó không khiến chàng lo phiền gì nhiều.

Chàng bảo thắp đèn, cho gọi nhiều nữ tì có phẩm giá hơn tới ngồi nói chuyện với chàng. Trong một lúc chàng để mắt tới một cô Chunagon nào đó nhưng vì còn là thời kỳ để tang, chàng gạt bỏ mọi ý nghĩ về chuyện tình ái.

Chàng nói chuyện thân ái với họ, tuy vẫn tỏ ra lịch sự. "Trong suốt những ngày đau buồn này, ta cảm thấy gần các cô hơn. Nếu không có các cô bên ta, có lẽ ta sẽ cô đơn lắm. Thôi, chúng ta chả cần phải gặm nhấm nỗi buồn về những gì đã qua, nhưng ta e sợ trước mắt sẽ có những chuyện khó khăn".

Tất cả bọn đều ứa nước mắt. Một cô nói, "chúng em bị bỏ lại với nỗi đau buồn ảm đạm; cứ nghĩ rằng một mai chàng bỏ đi thì chẳng biết sự tình sẽ thế nào.

Chúng em khó mà chịu đựng nổi". Và cô nghẹn ngào không nói được gì thêm.

Xúc động tới tâm can, Genji hết nhìn người này đến người nọ. "Khi ta bỏ đi ư? Sao lại có thể như thế? Chắc các cô nghĩ ta vô tình. Hãy yên chí, rồi các cô sẽ thấy các cô nhầm. Tuy rằng - cái này là dĩ nhiên - cuộc đời quá bấp bênh". Chàng ứa nước mắt khi nhìn vào ngọn đèn và, theo như họ nghĩ, nước mắt đã khiến chàng càng đẹp hơn.

Trong số bọn họ, có một cô bé mồ côi mà trước đây Aoi đặc biệt yêu mến. Chàng hiểu hoàn toàn tại sao cô bé lại buồn hơn bất cứ ai khác. "Ateki, ta sẽ săn sóc đến cháu". Nghe nói thế, cô bé bèn khóc nức nở. Với chiếc áo lót bé tí màu xám đậm, chiếc áo ngoài màu đen và chiếc quần màu rơm, nom cô quả là xinh.

Năm lần bảy lượt, chàng đòi hỏi bọn nữ tì phải kiên nhẫn. "Những ai trong các cô chưa quên, hãy chịu đựng cảnh cô đơn và gắng sức trông nom đứa bé. Nếu các cô tẩu tán hết thì ta thấy khó mà đến thăm viếng nơi đây".

Họ vẫn nghi ngờ. Họ sợ những cuộc thăm viếng của chàng sẽ thưa dần. Cuộc đời quả là cô đơn.

Để tránh sự phô trương, quan thừa tướng phân phát một số của cải của Aoi cho các nữ tì, theo những thứ bậc của họ: những vật rẻ tiền, những đồ nữ trang ít giá trị, cũng như nhiều vật lưu niệm.

Genji không thể mãi mãi sống ẩn lánh được. Việc trước tiên là chàng phải tới cung của cha chàng. Xe của chàng đã được dưa ra trong khi mưa mùa thu rơi xối xả và gió ào ào thổi lá cây rơi loạn xạ. Đối với các nữ tì đang đau buồn, ống tay áo của họ chưa kịp ráo thì lại một lần nữa bị ướt dầm dề. Đêm hôm đó, Genji sẽ rời cung của cha để đi Nijô. Những người giúp việc và những quan hầu lần lượt ra đi tới trước để đón chàng. Tuy rằng đây không phải là lần viếng thăm cuối cùng của chàng, nhưng buổi chia tay sao mà buồn thảm!

Đối với quan thừa tướng và phu nhân Omiya, tất cả nỗi đau buồn cũ đã trở lại. Genji để một bức thư cho phu nhân: "Cha con đòi gặp con, cho nên ngày hôm nay con phải đến thăm người. Khi con sắp sửa cất bước ra ngoài ngôi nhà này, lòng con lại đau đớn xót xa, và con tự hỏi làm thế nào mà con còn sống được lâu đến thế. Lẽ ra con phải đích thân đến từ biệt mẹ, nhưng con sợ sẽ không kiềm chế được bản thân con. Con đành phải bằng lòng với lá thư này".

Mắt mờ lệ, phu nhân không nói gì.

Quan thừa tướng đến ngay. Ông chấm chấm nước mắt, và các nữ tì cũng đang khóc. Không có mảy may sự giả dối trong nước mắt của Genji.

Mãi sau, quan thừa tướng kiềm chế được mình và nói: "Hơi động một tí là người già đã trào nước mắt; ta không tài nào cầm lại được. Chắc chắn là ta có vẻ suy yếu, bất lực một cách vô vọng. Trước đây ta thấy khó khăn mà tới thăm phụ

vương của anh. Nếu có thể nào thì chắc anh có thể giải thích sự tình cho người được tường. Vào cuối đời, đau đớn biết bao khi bị đứa con bỏ lại trên cõi trần". Ông nói một cách khó khăn.

Genji cũng khóc tuy có phần kín đáo hơn. "Dĩ nhiên tất cả chúng ta đều biết sự đời là éo le, chúng ta không biết chắc ai sẽ đi trước, và ai phải ở lại sau, nhưng sự tổn thương bất ngờ do trường hợp đặc biệt này gây nên, đều khó mà chịu đựng nổi. Con chắc chắn rằng cha con sẽ hiểu".

"Thế thì hay, có lẽ anh phải đi trước khi trời tối hẳn".

Genji nhìn quanh các phòng mà chàng sắp rời bỏ. Sau các bức mành, qua các cửa để ngỏ, chàng có thể thấy khoảng ba mươi nữ tì trong những áo màu xám khác nhau đang khóc lóc thảm thương.

"Ta cũng được khoan tâm", quan thừa tướng nói, "khi nghĩ rằng trong ngôi nhà này có một người mà anh không thể bỏ rơi được, do đó anh sẽ tìm cách trở lại viếng thăm, bất chấp những gì đã xảy ra. Nhưng những đứa nữ tì kia, đầu óc lú lẫn lại cứ khăng khăng cho rằng anh đang từ giã hẳn ngôi nhà cũ xưa của anh. Cũng là tự nhiên khi chúng thấy đau buồn nhớ lại những năm tháng mà vợ chồng anh sống với nhau gắn bó và tương đắc đến thế! Nhưng thời gian đó chỉ như thoáng qua! Quả là chúng khổ tâm về chuyện đó hơn là mất đi chủ nhân của chúng. Thực ra, ăn ở với nó anh không bao giờ được sung sướng, nhưng ta thì ta chắc, rồi ta có ngày sự tình sẽ khá hơn, ta đòi chúng phải hi vọng cái điều không đáng hi vọng cho lắm. Buổi chiều hôm nay thật đáng buồn".

"Thưa cha, cha đã kiếm ra những lí do không thích hợp để mà than thở. Trong những năm tháng mà hoàn cảnh chúng con chẳng lấy gì làm sung sướng cho lắm và chính con cũng nghĩ rằng nó sẽ không thể khá hơn, lúc đó có thể con đã có lần sao nhãng bổn phận đối với cha mẹ đã rất thương con. Nhưng giờ đây có điều gì khiến cha tin rằng con sẽ lại như thế được? Tình thực của con là như vậy, chẳng mấy chốc, cha sẽ thấy con không sai lời".

Chàng ra đi. Quan thừa tướng trở về nhà. Mọi thứ đồ đạc dùng trong nhà, mọi đồ trang hoàng vẫn như xưa nhưng mọi thứ nom như không hồn và trống rỗng. Ở chỗ các bức rèm giường, là một cái nghiên mực mà Genji đã bỏ lại cùng một số tờ giấy mà chàng đã từng luyện viết chữ đẹp. Cố gắng để cầm nước mắt, quan thượng thư nhìn những vật đó. Hình như, qua làn nước mắt, ông thấy có người nào đó trong đám nữ tì trẻ, đang mỉm cười. Genji đã chép và đã bỏ lại nhiều đoạn thơ cổ Trung Hoa và Nhật Bản mà chàng đã chép cả theo lối chữ chân phương lẫn chữ thảo. Chữ tuyệt diệu - ông thượng thư vừa nghĩ vừa nhìn vào khoảng không. Sự đời độc địa làm sao! Giờ đây Genji đã là người xa lạ.

"Chiếc gối cũ, chiếc giường xưa: Cùng ai chia sẻ chúng cùng?"[1]. Đó là câu thơ của Bạch Cư Dị, dưới đó, Genji viết câu thơ của mình:

"Khóc bên gối người ra đi
Ta rời sao nỗi, có gì vấn vương.

"Hoa trắng lạnh giữ trời sương giá". Cũng lại là một câu thơ khác của nhà thơ, Genji ghi phía dưới, câu thơ của mình.

"Giường bỏ trống bây giờ bụi phủ
Bao đêm sương vò võ canh chầy".

Cùng với những câu phóng bút đó, có nhiều hoa cẩm chướng tàn héo, chắc hẳn có từ hôm chàng gửi hoa biếu phu nhân Omiya.

Quan thừa tướng lấy những bông hoa đó đem cho bà. "Dĩ nhiên việc khủng khiếp là con ta đã ra đi, nhưng ta tự nhủ, trên thế gian này, có những chuyện nào đau buồn hơn thế không. Sự ràng buộc giữa chúng ta quá ngắn ngủi khiến ta phải suy nghĩ đến số phận mỗi người chúng ta mang theo với mình trên trần thế này. Số phận của nó là chỉ ở lại một thời gian ngắn ngủi nên nỗi đau buồn lớn lao. Nghĩ như vậy ta thấy khuây khỏa đôi phần. Nhưng càng ngày ta cảm thấy thiếu nó nhiều hơn, và giờ đây cứ nghĩ rằng chàng ta chỉ là một kẻ xa lạ không hơn không kém, ta gần như không chịu đựng nổi. Không có chàng ta một, hai ngày, như thế đã là quá, huống hồ bây giờ chàng ta bỏ rơi chúng ta mãi mãi. Ta còn biết tiếp tục sống như thế nào đây?".

Tuy đã cố gắng nhưng giọng ông vẫn run run. Người nữ tì nhiều tuổi nhất khóc òa lên. Các nữ tì trẻ thì tụm lại từng nhóm, chuyện trò về những điều khiến họ phải mủi lòng. Không nghi ngờ gì nữa, - họ nói, - chàng Genji có lí khi tìm cách làm cho họ tin rằng họ sẽ được an ủi trong việc trông nom săn sóc đứa bé. Chàng cũng là người đa sầu đa cảm. Một số nữ tì nói họ về thăm nhà ít lâu rồi sẽ trở lại. Và biết bao cảnh cảm động diễn ra khi họ nói với nhau những lời tạm biệt.

Genji đến thăm cha già.

"Nom anh sút đi nhiều quá", ông nói với vẻ ái ngại. "Dễ chừng anh đã kiêng khem nhiều". Ông giục người dọn cơm cho Genji, chàng rất xúc động trước những sự quan tâm ân cần của cha.

Sau đó chàng tới thăm hoàng hậu trước sự náo nức của đám thị nữ. Nàng gửi lời qua Omyôbu: "Không lời nào kể hết được sự thương cảm của tôi trước nỗi tang tóc của chàng. Tôi chỉ có thể hình dung thời gian đó đau khổ cho chàng biết dường nào".

"Dĩ nhiên người ta biết, - chàng đáp lại, - cuộc đời bấp bênh; nhưng người ta

---

[1] Bạch Cư Dị.

chỉ biết cụ thể là thế nào khi sự việc rõ ràng hiện ra trước mắt. Nhiều lá thư của nàng đã đem lại cho tôi niềm an ủi". Chàng có vẻ như đang chìm trong nỗi thống khổ mênh mông, nỗi đau đớn vì sự tổn thất hòa vào nỗi đau đớn luôn luôn giày vò chàng lúc đứng trước nàng. Cách ăn mặc của chàng - một chiếc áo dài sơ sài, một chiếc áo lót màu xám, những giải mũ tang, tất cả không màu không sắc nhưng lại tôn thêm vẻ thanh lịch.

Chàng không tới thăm hoàng tử kế vị mà chỉ gửi đến lời từ tạ cáo lỗi, rồi ra đi trong đêm hôm khuya khoắt.

Lâu đài Nijô đã được lau chùi quét dọn tinh tươm đợi chàng trở về. Cả nhà nhóm họp lại để đón chàng. Các nữ tì có địa vị cao hơn thì tìm cách ganh đua nhau trong việc ăn mặc và chải chuốt. Nhìn thấy họ, chàng lại nghĩ tới những phụ nữ bị bỏ lại một cách đáng buồn ở Sanjô. Chàng thay áo quần, mặc vào những thứ nom ít buồn thảm hơn, rồi đi tới dãy nhà phía tây. Mọi thứ chuẩn bị để đón mùa thu đều tươi mát và sáng loáng; các nữ tì trẻ và các cô bé đều xinh đẹp trong bộ áo quần mùa thu. Shonâgon đã trông coi đến mọi điều.

Murasaki cũng ăn mặc thật lộng lẫy. "Em đã lớn rồi", chàng vừa nói vừa vén một tấm rèm lên.

Cô bé xấu hổ nhìn sang nơi khác. Trong ánh đèn, mái tóc và vóc dáng của cô thậm chí càng giống hơn với người phụ nữ mà chàng đã nhớ nhung khao khát.

Chàng nhích lại gần hơn. "Ta những muốn nói với cô mọi điều, nhưng là một thứ chuyện không may mắn lắm. Ước sao ta có thể nghỉ ngơi một lát ở dãy nhà bên kia. Không lâu đâu, từ nay, cô sẽ không bao giờ bị xa cách ta. Chỉ sợ rằng vì thế mà cô sẽ rất buồn chán".

Shonâgon rất mừng rỡ nhưng bà không tin lắm. Chàng bảo Chujo xoa bóp chân cẳng, và chàng nằm xuống để nghỉ ngơi. Sáng ngày hôm sau, chàng gửi cho con chàng một lá thư. Sau đó, chàng đọc đi đọc lại lời phúc đáp, và tất cả nỗi buồn đau cũ, lại trỗi dậy.

Thời gian này, chàng sống tẻ ngắt. Chàng không còn chút hăm hở đối với những đêm đi tìm thú nguyệt hoa như trước đây. Bây giờ Murasaki chiếm tâm trí chàng nhiều hơn. Nom như cô ta là người có một không hai và theo trí tưởng tượng của chàng, cô là người gần nhất với lí tưởng của chàng. Nghĩ rằng cô mà có lấy chồng thì không phải là quá trẻ nữa, thỉnh thoảng chàng ngỏ lời tỏ tình, nhưng có vẻ như cô ta không hiểu. Để giết thì giờ họ cùng nhau chơi Go và *hentsugi*[1]. Cô thông minh và có nhiều cách tinh tế làm cho chàng thích thú trong các trò giải trí tầm thường nhất. Trước đây chàng không có ý nghĩ nghiêm túc sẽ lấy cô làm vợ,

[1] Cách đoán đố chữ Hán.

nhưng bây giờ chàng không tự kiềm chế được nữa. Dĩ nhiên, chuyện như thế quá đột ngột.

Cái gì sẽ xảy ra? Các nữ tì không làm sao biết được khi nào đường giới hạn sẽ bị vượt qua. Một sáng mai nọ, Genji thức dậy sớm còn Murasaki cứ nằm lì trên giường. Có vẻ như cô không ngủ muộn đến thế. Có thể cô ốm chăng? Lúc chàng về phòng riêng thì chàng đẩy một nghiên mực vào phía sau các rèm giường của cô.

Cuối cùng, khi không còn ai ở gần mình, cô cất đầu khỏi gối và thấy bên cạnh áo có một cuộn giấy. Lặng lẽ cô mở cuộn giấy ra. Chỉ có một câu thơ, chữ viết bằng quơ:

"Bên nhau qua những đêm trường
Áo dài sao để đôi đường cách nhau?"

Cô chưa hề mơ tưởng chàng có bất cứ ý nghĩ nào kiểu như thế. Cô thật khờ dại, ai đời lại đặt lòng tin hoàn toàn vào một con người trắng trợn vô lương tâm đến thế.

Gần trưa thì Genji quay lại. "Nghe nói, em không được khỏe. Mệt thế nào? Ta đang hi vọng cùng em chơi Go đây".

Cô kéo tấm chăn lên đầu. Các nữ tì của cô kín đáo lui ra. Chàng đến bên cô.

"Sao lại khủng khỉnh như vậy? Làm thế thì khó ưa quá. Nào, nghĩ mà xem, bọn nữ tì chúng sẽ cười cho.

Chàng kéo tấm chăn ra. Người cô mồ hôi đầm đìa và tóc bết lên trán vì cô đã khóc nhiều.

"Trời ơi, thế này thì là điểm gở mất rồi". Chàng cố bằng mọi cách an ủi cô, nhưng xem ra thì cô thực sự hoang mang bối rối và không đáp lại một tiếng.

"Tốt thôi. Đã thế thì sẽ không thấy ta nữa. Cô khiến ta phải xấu hổ".

Chàng mở hộp viết của cô nhưng không thấy gì trong đó. Rất chi là trẻ con - và chàng cũng phải mỉm cười trước cái tính trẻ con đó. Chàng ở với cô suốt cả ngày; và đối với chàng, ngay cái tính bướng bỉnh của cô, không chịu khuây khỏa theo lời khuyên, cũng hết sức có duyên.

Đến chiều tối, người ta dọn bánh ngọt mừng ngày con gái[1]. Vì chàng còn đang có tang cho nên lễ không được trọng thể lắm. Liếc nhiều qua các thức ăn bày biện khéo léo được bưng vào phòng của Murasaki, Genji đi xuống mái hiên phía nam tìm Koremitsu.

"Đêm mai chúng ta phải dọn nhiều thức hơn", chàng vừa nói, vừa mỉm cười,

---

[1] Ăn vào ngày mồng một ngày con gấu, tháng mười, để chúc sức khỏe và có thể là một cuộc hôn nhân có kết quả. Con gấu là biểu tượng sự trù phú.

"Tuy không cần phải chồng chất như núi. Hôm nay không được tốt ngày".

Koremitsu rất nhanh ý. "Thưa đúng thế, để mở đầu, chúng ta phải chọn ngày tốt". Rồi, một cách trang trọng và dứt khoát. "Đến ngày tí"[1], liệu tôi phải chuẩn bị bao nhiêu thứ ngọt?

"Ờ, ta chỉ nghĩ đến một trong ba thứ mà chúng ta đang có ở đây"[2].

Koremitsu lui ra với cái vẻ ta đây đã hiểu một cách thích đáng còn Genji thì nghĩ mình có được một chàng trai thông minh và thực tế.

Koremitsu cho chuẩn bị bánh ngọt lễ cưới ngay tại nhà anh nhưng không nói với ai tại sao phải làm như thế.

Genji có cảm tưởng mình như kẻ bắt cóc trẻ con. Chàng thích thú với vai trò của mình, và so với tình cảm của chàng hiện giờ đối với cô bé thì những tình cảm trước đây chỉ là những hạt bụi li ti. Lòng dạ người đàn ông quả là một sự hỗn hợp rất kì lạ! Từ nay chàng thấy không thể chịu đựng được sự xa cách với cô bé, dù chỉ trong một đêm.

Các bánh ngọt mà chàng bảo làm, được lén lút đưa tới lúc đêm khuya. Là một người tinh ý, Koremitsu biết rằng mụ già Shonâgon có thể khiến cho Murasaki đâm khó chịu, cho nên y gọi con gái y tới.

"Luồn thứ này vào sau rèm cô ta", y vừa nói vừa trao cho con gái một hộp đựng hương trầm[3]. "Mày phải trông sao cho nó tới tay cô chủ chớ đừng để lọt vào tay ai khác. Một lễ trọng thể lắm đấy. Không được sơ suất".

Cô gái thấy chuyện kỳ. "Sơ suất? Ồ thế thì con không thạo đâu".

"Phải giữ gìn từng lời ăn tiếng nói, đừng lắm lời".

Còn trẻ và tuy có phần sửng sốt, cô bé vẫn làm như người ta sai bảo. Có vẻ như Genji đã giải thích ý nghĩa hộp trầm với Murasaki.

Các thị tì không được biết trước. Sáng ngày hôm sau, khi chiếc hộp từ sau bức rèm lộ ra thì các thứ đồ vật trong đó nom chẳng khác những câu đố rắc rối. Bao nhiêu là thứ, chuẩn bị không biết tự bao giờ; các đĩa có chân chạm trổ rất đẹp đang đỡ những chiếc bánh ngọt thuộc loại hết sức đặc biệt, mà thứ nào cũng đều được bày biện một cách vui mắt. Chàng đã quá tử tế, đã mất công sức đến thế! - Shonâgon nghĩ - Chàng không bỏ qua chút gì. Bà khóc vì vui sướng và biết ơn.

---

[1] Thật ra không có ngày này. Đây chỉ là ngày tiếp theo sau ngày con gấu. Koremitsu ngầm ám chỉ giường cưới (chú thích bản tiếng Anh).

[2] Câu phát biểu này được các nhà bình luận coi là một trong "các câu bí ẩn lớn của Genji". Con số ba là trọng đại, bởi lẽ cô dâu ăn ba chiếc bánh hôn lễ vào đêm thứ ba cuộc hôn nhân (bản tiếng Anh).

[3] Chắc chắn để che giấu các thứ khác.

"Nhưng lẽ ra thì chàng cũng phải kín đáo cho chúng ta biết với chứ, các nữ tì thì thầm với nhau. "Không biết chàng nghĩ thế nào?"

Từ hôm đó lúc thoáng ghé thăm cha hoặc ra mắt triều đình dù chỉ một thời gian ngắn, chàng không thể nào yên tâm, vì nóng lòng sốt ruột muốn gặp cô gái, và ngay cả chàng cũng thấy như thế là quá đáng. Chàng nhận được những lá thư oán trách của các tình nhân mà chàng đã từng thân thiện đi lại với họ. Chàng lấy làm tiếc, nhưng không muốn xa cách cô dâu dù chỉ một đêm. Chàng không muốn gặp họ một chút nào cho nên chàng phải làm ra vẻ bị khó ở.

"Bao giờ nỗi đau đớn lắng xuống ta sẽ tới thăm các nàng".

Kokiden nhận thấy một thực tế là em bà ta, nàng Oborozukyin, cô nương đêm trăng mờ, có vẻ như phải lòng Genji.

"Thôi, nói cho cùng", quan hữu thừa tướng cha bà, nói. "Chàng ta đã mất người vợ thuộc dòng dõi cao sang bậc nhất. Bà vừa nói đến một điều mà bà thấy khó chịu, nhưng nếu sự tình là thế thật, thì riêng tôi đây, tôi cũng không vì thế mà buồn".

"Nó phải đi vào triều", Kokiden nghĩ. "Nếu nó chịu khó, ở đấy, nó có thể tự gây dựng cuộc đời cho nó".

Genji cũng đáp lại những mối quan tâm trìu mến của Ohorozukyio và lấy làm buồn khi nghe tin nàng có thể phải vào trong triều, nhưng chàng không còn chú ý muốn san sẻ tình cảm của mình. Cuộc đời ngắn ngủi, chàng muốn đặt tình cảm đó vào một người. Thời còn trai trẻ, chàng đã gây nên khá nhiều oán hận, thế là quá đủ rồi.

Còn như phu nhân Rokujô, chàng ái ngại cho nàng nhưng nàng sẽ không phải là một người vợ như ý muốn. Tuy vậy, xét cho cùng, chàng không muốn đoạn tuyệt hẳn. Chàng tự nhủ giá như nàng có thể chịu đựng được chàng như bao nhiêu năm tháng trước đây, lúc đó họ có thể là nguồn an ủi lẫn nhau.

Còn về Murasaki thì thậm chí không một người nào biết cô là ai. Tưởng hỏ như cô ta sống không tên tuổi, không địa vị. Chàng tự nhủ sẽ phải báo cho cha biết. Tuy tránh sự phô trương nhưng chàng rất vất vả với những lễ mặc áo dài cho cô. Cô thấy sự ân cần này rất nhạt nhẽo, chán ngắt. Cô đã từng tin cậy chàng, đã từng hoàn toàn quấn quýt chàng, mà như thế là dại dột, quả dại dột. Giờ đây cô không chịu nhìn vào chàng và những câu đùa của chàng chỉ đẩy cô vào sự im lặng rầu rĩ. Cô không còn giống cô bé Murasaki xưa kia nữa. Chàng cảm thấy sự thay đổi đó vừa buồn bã vừa thú vị, đến nỗi chàng trách cô.

"Thế ra bao nhiêu năm trời ta đã cố gắng uổng công vô ích hay sao? Ta đã hi vọng là càng gần bên nhau, càng thêm quyến luyến nhau, và ta đã nhầm".

Ngày đầu năm mới, chàng tới thăm cha và thái tử kế vị. Từ cung điện ra về,

chàng đi thẳng tới lâu đài Sanjô. Năm mới tới nhưng bố vợ chàng vẫn sầu não như xưa, và ông đang rầu rầu nói chuyện thế sự tang thương. Ông không muốn cuộc thăm viếng ân cần và hiếm hoi này bị ngỡ ngàng vì những dòng nước mắt, nhưng khổ thay, ông cũng suýt khóc. Có lẽ bây giờ đã thêm một tuổi, cho nên Genji nom trang trọng và chín chắn và đồng thời cũng đẹp hơn. Tại các căn phòng của Aoi xưa, sự thăm viếng bất ngờ này khiến các nữ tì òa khóc. Đứa bé đã lớn. Nó ngồi bi bô và cười sung sướng, sự giống nhau giữa nó và thái tử kế vị đặc biệt đậm nét ở đôi mắt và miệng. Mọi nỗi lo sợ lại trỗi dậy trước sự việc nó giống với thái tử kế vị. Trong các phòng văn không có gì thay đổi. Cũng như bao giờ trên giá quần áo, đã có sẵn áo dài cho Genji, nhưng lần này không có chiếc áo nào cho Aoi.

Quận chúa Omiya gửi một lá thư tới. "Lâu nay tôi đã cầm được nước mắt, nhưng thấy công tử tới thăm lòng tôi lại đau như cắt. Đây là những chiếc áo mới dành cho công tử. Những tháng gần đây tôi khóc đến mờ con mắt nên tôi e sợ màu áo không làm vừa lòng công tử. Nhưng ít ra là hôm nay, công tử phải mặc những áo đó, cho dầu có thể nó chẳng thích hợp".

Tuy vậy những chiếc áo khác cũng đã được mang vào. Rõ ràng là bà đã để hết tâm trí vào việc cho dệt và nhuộm các chiếc áo lót mà bà đang mong muốn chàng bận vào. Không muốn tỏ ra vô ơn, chàng thay áo. Chàng sợ là bà sẽ rất thất vọng nếu chàng không tới.

"Con tới đây" chàng viết thư phúc đáp: "Để mẹ tự mình thấy mùa xuân có đến hay không. Nhưng biết bao kỷ niệm đang dồn dập về cho nên con tự cảm thấy không nói nên lời.

"Lại bận áo vào, đón xuân sang
Cảnh cũ người xưa, khóc lệ tràn

"Con không thể cầm được nước mắt".

Bà gửi thư đáp lại:

"Năm mới đem về bao cảnh mới
Lã chã lệ xưa của người xưa".

Cả hai người vẫn còn mang nặng nỗi đau buồn da diết.

Chương 10

CÂY LINH THIÊNG

Khi đã gần tới ngày mà con gái của nàng phải ra đi, phu nhân Rokujô mỗi lúc càng thêm thất vọng. Từ lúc Aoi mất và đã gây cho nàng bao thống khổ,

những cuộc viếng thăm thưa thớt của Genji cũng chấm dứt luôn. Chúng đã từng khuấy động cuộc sống của các nữ tì của nàng cho nên giờ đây sự thay đổi có vẻ quá đột ngột. Genji chắc phải có những lí do rất đặc biệt mới trở mặt với nàng. Và không thể giải thích sự lạnh lùng của chàng bằng cách nào khác. Nàng không muốn nghĩ đến chàng thêm nữa. Nàng không muốn đi cùng con gái. Không có tiền lệ nào trong việc một người mẹ ra đi theo con gái là tu sĩ tới Ise, nhưng nàng có cớ để bào chữa, rằng không có nàng thì con gái nàng không có ai giúp đỡ. Thật ra, lí do thực sự, ấy là nàng muốn lẩn trốn những sự liên tưởng đau đớn đó.

Bất kể thế nào, Genji cũng lấy làm tiếc khi nghe nói sự quyết định của nàng. Những ngày gần đây chàng viết thư thường xuyên hơn và hầu như để tự biện hộ, nhưng vào các kỳ hạn cuối cùng này, nàng nghĩ là không nên có một cuộc gặp gỡ nào nữa. Nàng muốn chẳng thà để chàng phải thất vọng còn hơn để cho tất thảy lại bắt đầu một lần nữa.

Thỉnh thoảng từ nơi miếu thờ tạm thời của nữ tu sĩ, nàng trở về thăm ngôi nhà Rokujô, nhưng ngắn ngủi và hết sức bí mật khiến Genji không hề hay biết. Còn về phía chàng thì chàng không thể có những cuộc thăm viếng miếu thờ một cách đột xuất được. "Tuy tâm trí chàng vẫn luôn luôn nghĩ đến nàng nhưng chàng cứ để mặc ngày tháng trôi qua. Vị vua cũ, cha chàng, đã bắt đầu thấy bị những cơn đau và co rút luôn luôn tái diễn, và chàng chỉ còn ít thì giờ nghĩ đến mình. Tuy vậy chàng không muốn người tình ra đi mà vẫn nghĩ chàng nhẫn tâm mà cũng không muốn mang tiếng ở triều đình mình là người vô tình. Chàng bèn cương quyết đi tới chỗ điện thờ.

Lúc này vào khoảng mồng bảy tháng chín. Nàng thấy tinh thần căng thẳng, vì cuộc khởi hành đã kề bên, chỉ còn một hai ngày nữa là phải lên đường. Nhiều lần chàng yêu cầu được nói vài lời với nàng. Chàng không cần phải vào nhà, chàng nói, nhưng có thể đợi ở mái hiên. Nàng rất đỗi phân vân nhưng cuối cùng đi tới một quyết định bí mật: thôi được, nàng không muốn tỏ ra là một người ở ẩn hoàn toàn, do đó nàng sẽ ngồi sau các bức rèm để tiếp chàng.

Chàng lên đường đi tới điện thờ qua một cánh đồng đầy những lau sậy khoác một vẻ đẹp buồn man mác. Hoa mùa thu đã tàn lụi, côn trùng vo ve trong những bụi rậm hiu hắt. Gió vi vu qua các rặng thông mang tới văng vẳng những khúc nhạc mê li nhưng vì quá xa cho nên chàng không thể biết được ai đó đang chơi bản nhạc gì. Vì không muốn thu hút sự chú ý, chàng chỉ đem theo mười tên hầu chạy bộ là những kẻ đã phục vụ chàng từ lâu, còn bọn cận vệ thì mặc chế phục màu nhạt. Chàng ăn bận rất thận trọng. Những tên hầu nhạy cảm hơn thì cho rằng chính các cảnh đẹp buồn man mác đã khiến cho chàng ra đi, còn chàng thì tiếc rằng mình đã không thường hay du ngoạn như thế này. Một bờ giậu thấp bằng phên liếp khó mà gọi là một bức tường rào quanh, vây bọc một đám những

ngôi nhà mái gỗ gồ ghề, mong manh đủ che mưa nắng tạm thời.

Các cổng vào được làm bằng những khúc gỗ đẽo gọt qua loa, tuy đơn sơ giản dị nhưng biểu lộ một sự tôn nghiêm hơn đáng sợ; và cái bầu không khí có phần khắc khổ của nơi đây càng nổi bật với các nhóm thầy tu đang vừa chuyện trò với nhau, vừa ho hắng như để báo hiệu có khách. Quang cảnh không giống một chút nào với những gì Genji đã từng thấy trước đây. Lửa cháy leo heo trong nhà người gác cổng. Chính tại nơi đây mà nhất nhất mọi thứ đều yên tĩnh, cô độc xa lánh thế gian, mà một người phụ nữ đã mang trong lòng một nỗi buồn sâu sắc, đang sống qua ngày qua tháng. Tự giấu mình ở phía ngoài dãy nhà phía bắc, chàng gửi lời báo là chàng đã tới. Tiếng nhạc đột ngột ngừng bặt và trong cảnh im tĩnh mịch, chỉ còn vẳng lên tiếng sột soạt của những tà áo lụa.

Tuy đã có nhiều lời trao đổi, nhưng chính nàng lại không ra.

"Chắc chắn nàng biết rằng không ai đồng ý với những chuyến đi như thế này. Ta thấy rất lạ khi được yêu cầu phải đợi phía ngoài hàng rào linh thiêng. Ta muốn giãi bày với nàng tất thảy mọi chuyện, tất cả nỗi đau khổ buồn phiền của ta".

Chàng nói đúng, - các người nữ tì nói. "Thật quá sức một con người có thể chịu đựng khi trông thấy chàng ở ngoài kia, ngay cả không có một chỗ để mà ngồi". Riêng nàng thì thấy lúng túng, không biết phải làm thế nào. Mọi người đều ở xung quanh đây, và con gái nàng chắc cũng trông đợi nàng xử sự chín chắn và mực thước. Không được, tiếp chàng vào một lúc muộn màng thế này là chuyện không đứng đắn. Tuy vậy nàng vẫn dùng dằng, không thể đành lòng đẩy chàng trở lại một cách vội vã đến thế. Nàng thở dài, nàng do dự và rồi lại do dự; và mãi sau, chàng thấy háo hức hẳn lên khi nghe tiếng chân nàng đi tới.

"Ít ra, ta có thể lên chỗ hiên được chứ?", chàng vừa hỏi vừa bước lên bậc thềm.

Trăng buổi đầu hôm tỏa sáng. Bóng dáng nàng nom thấy trong ánh trăng, xinh đẹp khôn tả.

Không muốn phân trần về sự thờ ơ trong những tuần qua, chàng đẩy một nhánh của cây thiêng xuống phía dưới các bức mành.

"Lòng như cây thiêng, mãi xanh
Ta bước qua cổng thiêng linh, gặp nàng".

Nàng đáp lại:

"Lang thang tay cầm cành thiêng
Cổng thiêng chàng tới, nhà riêng thì chừa.
Tuyết tùng trước ngõ thần thờ
Chàng không ngó tới, còn chờ đợi ai?"

Và chàng:

"Nghĩ rằng nàng có ở đây
Lần theo hướng lá, họa may gặp người".

Mặc dù cảnh trí trang nghiêm không cho phép tỏ tình thân mật, chàng vẫn đánh bạo nghiêng người nhìn vào sau bức rèm.

Trước kia, chàng đã lấy làm tự mãn mà phung phí ngày tháng mỗi khi có thể gặp nàng và có lẽ khiến nàng được sung sướng. Chàng đã bắt đầu có những mối ngờ vực về nàng, nhiệt tình của chàng đã nguội lạnh, và họ đã là những kẻ xa lạ với nhau. Nhưng nàng đang ở đây, trước mặt chàng, và bao nhiêu ký ức cuồn cuộn đổ về. Chàng nghĩ tới những gì đã qua, chàng nghĩ tới những gì đang diễn ra, và chàng bật khóc như đứa trẻ con.

Nàng thì cố nén không muốn chàng thấy sự yếu đuối của mình, cho nên chàng càng buồn bã thêm, và có vẻ như ngay vào lúc đó, chàng hối thúc nàng hãy thay đổi kế hoạch. Ngước nhìn bầu trời bây giờ còn đẹp hơn khi mà trăng đã xế, chàng để cho nỗi lòng trào tuôn, khi cầu khẩn, lúc thở than, và chắc hẳn nỗi lòng cay đắng của đôi bên chứa chất từ bao lâu, đang vợi đi. Trước đây, nàng đành nhẫn nhục tuân theo lẽ đời, nhưng bây giờ, một lần nữa lại cùng chàng mặt nhìn tận mặt, nàng cảm thấy quyết tâm của nàng đang lung lay.

Từng nhóm các triều thần trẻ bước lên. Khu vườn đang khơi gợi những cảm hứng thơ mộng níu chân những chàng trai đa tình đa cảm.

Nỗi lòng mà đôi tình nhân giãi bày với nhau đã trải qua đủ các cung bậc, từ đau xót đến giận hờn, và họ không tìm ra đủ lời để trao đổi những gì họ muốn thổ lộ. Bầu trời lúc bình minh dường như khiến cho cảnh ngộ thêm éo le. Vì không muốn ra đi ngay vào lúc này, Genji dịu dàng nắm lấy bàn tay nàng.

"Trời rạng sáng, nói lời vĩnh biệt
Lời vĩnh biệt ướt đẫm sương mai
Buồn sao buồn thế trời thu?

Một ngọn gió lạnh thổi qua, một chú dế thông[1] có vẻ như nhận ra đã đến lúc cất tiếng. Chú cất lên một điệu nhạc ni non mà một kẻ đa tình được may mắn không thể bưng tai làm ngơ. Có lẽ nỗi lòng của họ đang lớp lớp sóng giồi cho nên những vần thơ dường như xa lánh họ. Mãi sau, nàng đáp:

"Một lần vĩnh biệt vào thu
Buồn sao buồn thế, không đâu, cũng buồn
Dế kia, đừng mãi khóc than..."

Chẳng còn ích gì nữa mà cứ lại than thở, tiếc thương. Chàng ra đi, vì không

---

[1] *Mallsumishi:* có lẽ là loại dế ngày nay gọi là dế chuông.

muốn bị nom thấy trong ánh sáng ban mai tỏa rộng. Dọc đường, ống tay áo của chàng ướt đẫm sương mai và nước mắt.

Kẻ ra đi, người ở lại. Nàng ở lại lòng đã mềm yếu chứ không rắn rỏi như nàng mong muốn, và nàng chìm vào nỗi mơ màng buồn thảm. Các hình bóng ẩn hiện trong ánh trăng, mùi hương thơm chàng để lại phảng phất ở phía sau khiến cho bọn nữ tì phải bàng hoàng ngơ ngẩn.

"Em xin phép hỏi nàng, có cái ngày nào quan trọng hơn thế này?" Một nữ tì nói trong tiếng khóc nấc, "thế sao nàng lại phải chia tay với một chàng trai như vậy?".

Ngày hôm sau chàng gửi thư tới, lời lẽ ấm áp, dịu dàng khiến một lần nữa, nàng bị cám dỗ muốn cân nhắc lại. Nhưng đã quá muộn: quay trở lại thì rồi cũng vẫn dang dở dở dang. Genji có thể có sức thuyết phục ngay cả khi đối với một phụ nữ mà chàng không quan tâm cho lắm, nhưng lần này chàng đành ôm mối tình hận. Chàng gửi những áo và vật dụng đi đường cho người tình và cho các thị nữ của nàng. Nhưng những thứ đó không còn khiến nàng xúc động mấy nỗi. Tưởng chừng như chỉ vào lúc này nàng mới nghĩ đến cái tiếng tăm xấu xa mà do số mệnh nàng đã phải để lại sau.

Nữ tu sĩ lấy làm vui mừng vì cuối cùng một kỳ hạn đã được đặt ra. Việc cô đưa mẹ cùng đi với mình đã gây chuyện đồn khảo, kẻ thì thông cảm kẻ thì chê bai. Sung sướng thay những kẻ mà địa vị trên đời đang đặt họ trong tình thế không đáng được chú ý theo kiểu đó! Những bậc vĩ nhân trên thế gian sống buồn bã với cuộc sống bị trói buộc tù túng là như vậy!

Đến ngày mười sáu, có một lễ rửa tội ở sông Katsura huy hoàng chưa từng thấy. Có lẽ vì nhà vua cũ rất yêu mến nữ tu sĩ, cho nên nhà vua hiện nay bổ nhiệm một đoàn tùy tùng gồm những vị quyền thế và danh giá, hộ tống nàng đi tới Ise. Có nhiều điều Genji muốn nói khi đám rước rời bỏ ngôi điện tạm thời, nhưng chàng chỉ gửi một tờ thư buộc lại bằng một sợi dây nghi thức[1], chàng viết ngoài phong bì: "Gửi Nàng - người mà nếu ta tới gặp tận nơi thì sẽ là mắc tội bỉ báng".

"Ta đã từng nghĩ rằng ngay cả thần sấm trên trời cũng không đủ mạnh[2].

"Thần linh trông mấy cõi đời
Đoái thương, đừng chớ, quên người như ta.

"Ta cứ tâm niệm như thế, nhưng ta vẫn không tin".

Trong cảnh bộn bề, vẫn có một lời phúc đáp mà nữ tu sĩ đã nhờ tay bà dì viết:

"Thần linh ở trên trời xa
Mối sầu vời vĩnh bỏ qua được nào?"

---

[1] Yu, một dây bằng giấy mà các tu sĩ Shinto dùng để buộc tay áo.

[2] Thơ cũ.

Genji những muốn có mặt trong buổi nàng bệ kiến nhà vua lần cuối cùng, nhưng chàng không thích thú gì khi đóng vai trò của kẻ cầu hôn bị gạt bỏ. Suốt cả ngày, chàng sống âm thầm xa lánh mọi người. Tuy vậy, chàng cũng mỉm cười trước sự hiểu biết kha khá của nữ tu sĩ về thi ca. Ở tuổi của cô, cô đã tỏ ra là thông minh, và khiến chàng thích thú. Những mối quan hệ khó khăn và trái với thói thường bao giờ cũng khiến chàng quan tâm. Lẽ ra hồi cô còn niên thiếu, chàng đã có thể giúp cô được nhiều, còn bây giờ thì chàng lấy làm tiếc đã không thực hiện được ý muốn. Nhưng có lẽ họ sẽ lại gặp nhau - trên trần thế này, ai biết đâu mà lường trước?[1]. Một đám đông xe cộ chen chúc với một đám tùy tùng gồm các phu nhân hết sức thanh lịch - chắc chắn đó là cảnh mà nếu được xem cũng đáng bõ công. Vào giữa buổi chiều, đám đông đi vào hoàng cung. Khi người mẹ của nữ tu sĩ ngồi vào chiếc cáng nghi lễ, thì nàng nghĩ đến người cha quá cố; hồi xưa ông ta đã có những kế hoạch đầy tham vọng đối với nàng và ông đã chăm lo chu đáo sao cho con mình có được địa vị phú quý nhất, nhưng sự việc đã lại đi theo chiều hướng tồi tệ tai hại. Bây giờ, sau bao nhiêu năm trời, nàng lại đến hoàng cung. Hồi tuổi mười sáu, nàng được vào cung của thái tử kế vị quá cố, và đến tuổi hai mươi, nàng bị góa bụa; và nay ở tuổi ba mươi, nàng lại thấy hoàng cung một lần nữa.

"Sự đời đã qua, là qua.
Không buồn nghĩ đến, nhưng ta vẫn buồn".

Nữ tu sĩ là một cô gái xinh đẹp, tế nhị, tuổi mười bốn và được ba mẹ nuôi dạy hết sức cẩn thận. Thân hình cô nhỏ bé khiến người ta tự hỏi không biết cô có ở được lâu trên đời không, nhà vua suýt khóc khi ông cài chiếc lược vĩnh biệt trên mái tóc cô.

Các cỗ xe của những người hầu đỗ thành hàng chờ đợi hai mẹ con từ giã nhà vua để ra đi. Các tay áo rũ xuống phía các bức rèm, phô ra nhiều màu sắc kỳ diệu; và không nghi ngờ gì nữa, có những triều thần đang thầm nói những lời từ biệt lặng lẽ và luyến tiếc.

Đám rước rời hoàng cung vào buổi tối, đi qua trước lâu đài Genji khi rẽ xuống phía nam từ Nijô đến Dion. Không thể nào để họ đi qua mà không nói một lời, Genji bèn gửi tới một câu thơ buộc vào một cành cây.

"Nàng hắt hủi ta
Nhưng tám mươi ngọn sóng Suzuka
Liệu có làm cho nàng ướt tay áo?"

---

[1] Thường thì một nữ tu sĩ cao cấp bị thay thế mỗi khi có sự thay đổi triều vua.

Trời tối đen, đám rước hỗn độn, và sáng ngày sau câu trả lời ngắn gọn của nàng được gửi tới từ phía bên kia cổng Osaka[1].

"Suốt dọc đường đi Ise, nào ai nhìn bọn thiếp
Mà thấy được tám mươi ngọn sóng làm ướt áo?"

Chữ viết của nàng không hề mất đi sự duyên dáng, tuy rằng đó là sự duyên dáng lạnh lùng khắc khổ.

Buổi sáng, trời mù sương buồn man mác. Chàng lơ đãng thì thầm với mình:

"Dõi nhìn nàng một ra đi
Sương mù ơi hỡi, che khuất làm chi Cổng Đời Hội Ngộ"

Chàng sống một ngày cô đơn, chìm trong sự đăm chiêu buồn bã, thậm chí không về thăm Murasaki. Nhưng còn buồn bã biết bao, những nỗi lòng của người tình nhân đang rong ruổi trên dặm đường xa gió bụi.

Từ tháng mười, sự lo sợ cho bệnh tình của nhà vua lan khắp triều đình. Nhà vua mới đến vấn an. Tuy rất yếu mệt, nhà vua cũ năm lần bảy lượt yêu cầu con ông phải đối xử tốt với hoàng tử kế vị. Ông cũng có nói đến Genji:

"Trong mọi việc dù lớn dù nhỏ, hãy hỏi ý kiến em con, đúng như con đã làm cho tới nay. Hắn còn trẻ nhưng hoàn toàn có khả năng thu xếp những việc công phức tạp nhất. Không có nhiệm sở nào mà cha thấy là không xứng đáng với hắn và không có nhiệm vụ nào trên toàn đất nước vượt quá khả năng của hắn. Ta đã để hắn vào hàng thường dân cho nên con có thể hoàn toàn sử dụng hắn trong mọi công việc. Ta van con, đừng bỏ qua những lời ta dặn lúc lâm chung".

"Xúc động sâu sắc, nhà vua năm lần bảy lượt bảo đảm với cha là chàng sẽ tôn trọng tất thảy mọi mong muốn của cha. Nhà vua cũ lấy làm hài lòng khi thấy con đã trở thành một con người chín chắn có phẩm cách vương bá như vậy. Cuộc chuyện trò tất yếu là phải ngắn ngủi.

Thái tử kế vị cũng muốn đến, nhưng được khuyên là nên tránh cho vua cha sự kích động không cần thiết, nên cậu bé chọn một ngày khác. Cậu là một cậu bé xinh đẹp, sớm khôn. Cậu khát khao được gặp cha, và lúc được đưa đến bên cha, cậu mừng rỉu ra rỉu rít khiến ai nấy lòng đau như thắt. Những nỗi xúc động dạt dào xâm chiếm nhà vua cũ khi ông nom thấy Fujitsubo rưng rưng nước mắt. Ông có biết bao điều muốn nói với cậu bé, nhưng cậu bé nom quá non trẻ vì không tự lo liệu được. Ông nhắc đi nhắc lại với Genji những gì chàng phải làm, vì ông tỏ ra lo nghĩ đến hạnh phúc của thái tử kế vị. Đêm đã khuya, thái tử ra về, và tiếp đó là các triều thần cũng lũ lượt rút lui. Nhà vua cũ buồn bã nhìn đám người ra đi sau cuộc viếng thăm mà ông thấy là quá ngắn ngủi.

---

[1] Osaka có nghĩa là "Ngọn đồi Hội Ngộ".

Hoàng hậu Kokiden cũng muốn tới gặp ông, nhưng bà không muốn ông trông thấy mặt Fujitsubo. Bà đang phân vân thì ông thiếp đi rồi mất. Triều đình hết sức kinh hoàng. Quả là ông đã từ bỏ một ngôi báu nhưng ảnh hưởng của ông vẫn lớn. Nhà vua còn trẻ, còn ông ngoại của chàng, quan hữu thừa tướng, lại là một con người bốc đồng, hay thù hay oán. Thế giới sẽ như thế nào đây - các triều thần lớn nhỏ hỏi nhau - nếu quyền kiểm soát đất nước bị rơi vào tay một con người như vậy?

Đối với Genji và Fujitsubo, vấn đề thậm chí còn ác nghiệt hơn. Trong lễ tang, Genji vẫn nổi bật trong đám các con của nhà vua cũ, nhưng không ai nghĩ đó là chuyện kỳ cục, và dân chúng có phần cảm thấy đau buồn cho chàng hơn là cho các anh em của chàng. Chiếc áo tang màu xám rất hợp với chàng và có vẻ khiến chàng đáng thương hơn những người khác. Hai sự tổn thất kế tiếp nhau trong hai năm liền đã dạy cho chàng biết thế nào là sự phù phiếm của thế sự nhân tình... Lại một lần nữa chàng nghĩ đến chuyện xa lánh cuộc đời. Nhưng than ôi, còn biết bao duyên nợ ràng buộc chàng với trần thế.

Các thị nữ già ở lại trong cung cho đến ngày bốn mươi chín, khi các lễ cúng đã xong xuôi. Rồi họ tản tác ra đi, mỗi người mỗi ngả. Ngày hai mươi tháng chạp, và cũng như bao giờ, cảnh vật như đánh dấu ngày tận thế, tất thảy không đem lại cho Fujitsubo một tia nắng ấm. Nàng biết rõ tâm địa của Kokiden, nàng biết khó mà sống một cuộc đời phải phục dịch người phụ nữ kia. Nhưng ý nghĩ của nàng ít hướng về tương lai mà bộn bề những hình ảnh quá khứ. Những kỷ niệm về các năm tháng bên nhà vua cũ không bao giờ phai nhạt nhưng hoàng cung không còn là một tổ ấm cho các phi tần cung nữ của ông nữa, và bây giờ nàng nhìn họ ra đi mà lòng nàng buồn vô hạn.

Fujitsubo chuẩn bị trở về lâu đài của gia đình tại Sanjô. Anh nàng, hoàng thân Hyobu, đến đón nàng. Gió thổi mạnh, mưa tuyết rơi bất chợt. Hoàng cung của nhà vua cũ chìm trong cảnh vắng vẻ bi thương. Genji tới để chào từ biệt và họ chuyện trò về những thời xưa trong khi các cành thông trong vườn trĩu nặng tuyết rơi. Hoàng thân cảm khái đọc mấy câu thơ:

"Thông kia từng cho ta bóng mát
Có bao giờ thông tàn héo chăng?
Giờ đây năm hết xuân sang
Lá thông rơi rụng ngổn ngang khắp vườn".

Bài thơ của hoàng thân không hay cho lắm, nhưng nó hợp tình khiến Genji rơm rớm nước mắt.

Mặt đầm đóng băng. Genji ngẫu hứng họa lại và có lẽ không phải là bài thơ hay nhất của chàng:

"Mặt hồ phủ tuyết như gương
Hình xưa in bóng nay còn thấy đâu?"

Và cứ thế, kẻ xướng người họa, có bao nhiêu vần thơ nhưng thiết nghĩ nếu ghi vào đây thì không đúng chỗ.

Fujitsubo ra về, đoàn người đưa tiễn cũng lớn lao đông đúc như những năm nào, nhưng có lẽ chỉ do tưởng tượng mà người ta thấy có cái gì cô đơn và ảo não. Giờ đây lâu đài Sanjô của riêng nàng nom chẳng khác cái quán trọ bên đường. Tâm sự của nàng trôi về những năm tháng đã qua.

Năm mới tới, cuộc đời không đổi mới. Cuộc sống vẫn buồn tẻ im lìm. Genji sống tách biệt, buồn rầu hơn bất cứ ai. Hồi cha chàng còn trị vì, và biết bao nhiêu năm sau đó, những giấy mời năm mới đã đưa tới cổng nhà chàng những dòng suối ngựa xe cuồn cuộn, đến nỗi không còn chỗ trống. Bây giờ, cảnh vắng teo. Chỉ một ít lính gác và thư ký là còn ở lại nhiệm sở. Những người hầu cận thân thiết có đến thăm, nhưng mới chân ướt chân ráo đến nơi họ vội vội vàng vàng cáo biệt. Thế đấy, chàng nghĩ, cuộc đời là thế.

Tháng hai, em hoàng hậu Kokiden là Oborozukiyo - người của đêm trăng mờ - được bổ nhiệm phụ trách nội dung thay thế một bà đã xin đi tu do đau buồn vì cái chết của nhà vua cũ. Người phụ trách mới dịu dàng và có học, được nhà vua rất yêu mến.

Bây giờ Kokiden ở phần lớn thời gian với gia đình mình. Lúc nào vào triều, bà ở tại cung Cây Mận. Bà đã trao lâu đài Kokiden cũ cho Oborozukiyo. Quả thật nàng sống giữa đám đông nữ tì ồn ào như ong, nhưng tuy vậy nàng không thể quên cái đêm lạ lùng gặp gỡ Genji, và chính do sáng kiến của nàng mà hai bên vẫn còn bí mật thư đi từ lại. Chàng rất băn khoăn lo sợ tai tiếng, nhưng cũng rất háo hức (bản tính của chàng vốn dĩ là thế) trước sự thách thức của cảnh ngộ mới.

Hồi nhà vua già còn sống, Kokiden đợi thời cơ. Nhưng bà là người có ý chí, cương quyết, và đây là lúc bà có ý định trả thù. Cuộc đời của Genji từ nay là một chuỗi những sự thất bại và khó chịu. Chàng không lấy làm ngạc nhiên, nhưng vì đã quen là kẻ được triều đình sủng ái, chàng cảm thấy đau khổ vì sự ghẻ lạnh này và chàng thích ở nhà hơn. Quan tả thừa tướng, bố vợ chàng, cũng không sung sướng gì với triều vua mới cho nên ông ít đi vào triều. Kokiden nhớ quá rõ việc ông đã từ chối gả con gái cho con bà, lúc bấy giờ là thái tử kế vị, mà lại đi gả cho Genji. Hai quan thừa tướng không bao giờ hòa thuận với nhau. Thời vua cũ, quan tả thừa tướng, còn có quyền hành, và dĩ nhiên ông không chịu nổi khi phải ở dưới quyền kiểm soát của quan hữu thừa tướng. Genji vẫn tới thăm Sanjô và hơn bao giờ, chàng tỏ ra lịch sự và chăm chú đến các nữ tì ở đây, và càng chăm chú hơn đến sự giáo dục con trai chàng. Chàng còn đi quá tiếng gọi của bổn phận và phép lịch sự bình thường. Còn đối với người con trai yêu dấu của cha

chàng thì hồi cha còn sống, chàng ít có thì giờ dành cho em; nhưng bây giờ, chàng bắt đầu thờ ơ với những người phụ nữ mà chàng đi lại thân tình. Những cuộc tán tỉnh không còn khiến chàng thích thú. Chàng mực thước hơn, trầm tĩnh hơn, nói chung, được coi là một chàng trai mẫu mực.

Khắp cả triều đình ai cũng biết đến vận may của công nương mới ở Nijô. Bà vú nuôi và các người khác trong đám nữ tì của cô cho rằng đó là nhờ có những lời cầu nguyện của người ni cô già - bà của cô. Cha cô bây giờ tha hồ thư từ với cô. Xưa kia ông đã nuôi những hi vọng lớn lao đối với các con gái của ông dựa vào địa vị của người vợ chính, nhưng họ ăn nên làm nổi được gì.

Do phải để tang cha - ông vua cũ - mà tu sĩ Kamo từ chức và công nương Asagao thay thế. Kể ra thì là điều không bình thường khi cháu gái - chứ không phải là con gái - của một vị vua giữ địa vị đó, nhưng có vẻ như không còn ai xứng đáng hơn. Năm tháng trôi qua nhưng hình ảnh quận chúa Asagao vẫn không phai mờ trong tâm trí Genji, cho nên chàng tiếc nàng phải xa lánh xã hội. Tuy vậy chàng vẫn gặp Chujô, nữ tì của nàng, và vẫn viết thư cho nàng. Không để nỗi phiền muộn của một kẻ thất thế gặm nhấm một cách không cần thiết, chàng xua tan cảnh sống buồn tẻ bằng cách gửi thư từ đến nơi này nơi nọ. Nhà vua những muốn tuân theo những lời dặn dò của cha, muốn tìm đến Genji làm chỗ dựa, nhưng ông còn trẻ, thuần hậu và không áp đặt ý muốn của mình được. Trong khi đó thì mẹ và ông ngoại cứ làm theo cung cách của họ, trái với ý muốn của ông.

Về phần Genji, hết chuyện bất ngờ ngớ ngẩn này lại tiếp nối một chuyện bất ngờ khó chịu khác. Chàng đang buồn chán u uất thì Oborozukiyo gửi thư tới bắn tin cho biết nàng vẫn thầm yêu trộm nhớ. Tuy là việc rất nguy hiểm, nhưng bố trí một cuộc gặp gỡ không lấy gì làm khó. Lễ dâng hương Ngũ Thần đang bắt đầu và nhà vua phải sống ẩn dật. Thừa dịp đó Genji tới thăm nàng và cả hai tưởng như sống trong mơ. Chunâgon xoay xở đưa chàng vào căn phòng trông ra hành lang dành cho cuộc gặp gỡ trước đây. Xung quanh đó có rất nhiều người, cho nên không thể liều lĩnh để chàng ở gần mái hiên hơn thường lệ. Bởi lẽ các nữ tì sớm chiều thấy chàng mà không bao giờ chán, thì làm sao, đối với một người chưa từng trông thấy chàng, cuộc gặp gỡ lại bình thường như thế được? Oborozukiyo đang mơn mởn tuổi thanh xuân. Có thể nàng không trầm tĩnh và đường hoàng như trước đây, nhưng vẻ xinh đẹp duyên dáng của nàng cũng đủ để khiến chàng vừa lòng.

Đã gần rạng đông. Hầu như gần sát nách với Genji, bỗng một tên lính gác hô khẩu lệnh, tiếng to và rung vang. Chắc tên lính gác khác đã lẻn vào với một trong đám nữ tì ở quanh đấy, và tên kia được phái tới để bắt chộp. Genji vừa thích thú vừa khó chịu. "Giờ Dần", chàng lẩm bẩm trong khi đây đó có tiếng gọi của lính gác.

Công nương lấy làm buồn, và như thế nàng càng đẹp hơn, khi nàng đọc câu thơ:

"Chàng đã mệt, trời rạng đông
Riêng em than khóc, nỗi lòng sầu đau".

Chàng đáp lại:

"Nỗi sầu không dứt, không tha?
Nỗi sầu cùng với tình ta, khôn cùng".

Chàng lẹ làng ra ngoài. Trăng soi lạnh lẽo trong ánh bình minh đầu tiên mờ hơi sương mù. Tuy cải trang bằng quần áo vải thô, chàng vẫn quá xinh đẹp nên không khỏi thu hút sự chú ý. Một viên sĩ quan vệ binh, anh của phu nhân Shikyoden[1], từ cung Đậu Tía đi ra và đang đứng trong bóng một hàng rào mắt cáo. Cũng may mà Genji đã nhanh mắt trông thấy y, nếu không thì quả là tai hại.

Bao giờ cũng vậy, lúc đã ở với một người tình khác thì chàng lại nghĩ đến người phụ nữ đang quá lạnh nhạt với chàng. Thái độ xa lánh của nàng tuy đáng ca ngợi, nhưng chàng không thể không oán hận. Những cuộc thăm viếng triều đình trở nên nhọc nhằn, Fujitsubo đành phải ở từ xa mà lo buồn cho đứa con, hoàng tử kế vị. Mặc dù không biết trông cậy vào đâu ngoài Genji - người mà nàng dựa vào trong mọi việc - nàng vẫn bị đau khổ bởi một thực tế hiển nhiên rằng những tình cảm tai hại của chàng vẫn không thay đổi. Thậm chí nàng đâm kinh hoàng khi nghĩ rằng nhà vua cũ đã mất mà không hề ngờ vực gì hết. Nỗi kinh hoàng càng tăng thêm với nỗi lo sợ những lời đồn đại có thể tung ra. Nếu thế thì sao? Phần nàng thì đành vậy, nhưng bao nhiêu bất hạnh sẽ trút lên hoàng tử kế vị. Thậm chí nàng cũng cho tiến hành những việc cúng lễ với hi vọng tự giải thoát khỏi những sự chú ý của Genji và làm mọi cách để tránh chàng. Nhưng nàng đâm kinh hãi vì có một đêm, chàng tìm được cách để gần nàng. Chàng đã cẩn thận xây dựng kế hoạch và không một ai trong nhà hay biết gì hết. Và chàng đã hiện ra trước nàng như trong một cơn ác mộng.

Những lời lẽ mà chàng tìm cách khiến cho nàng vững tâm rất tế nhị và thông minh đến nỗi tôi không tài nào ghi lại, nhưng nàng vẫn trơ trơ. Sau một lúc, nàng lên cơn đau ngực. Omyobu và Ben vội vã đến bên chủ. Genji thấy choáng váng vì bị nàng ruồng bỏ một cách ác nghiệt. Mắt chàng hoa lên, mọi sự quá khứ hay tương lai, có vẻ đang rơi vào bóng đêm mà biến mất. Khó mà biết được mình phải làm gì, chàng đành ở lì trong các căn phòng của nàng mặc dầu trời sắp sáng. Nhiều nữ tì khác đã thức dậy. Omyobu và Ben ấn bừa một chàng Genji nửa tỉnh nửa mê vào một căn phòng nhỏ. Họ cuống cuồng đẩy áo quần của chàng vào theo. Lúc này, Fujitsubo đang bị mê man cho nên người ta phải đi

---

[1] Vợ lẽ của vua, và tay chân của hữu thừa tướng.

gọi hoàng thân Hyobu và người quản gia của nàng tới. Trong khi đó thì từ căn buồng kín một chàng Genji sững sờ đang lắng nghe.

Về chiều, Fujitsubo cảm thấy đỡ hơn. Nàng không mảy may ngờ rằng Genji vẫn đang ở trong nhà, vì các nữ tì nghĩ rằng tốt nhất là không báo cho nàng biết chuyện đó. Nàng đi ra phòng khách. Hoàng thân Hyobu hết lo ngại và ra về. Căn phòng hầu như trống rỗng. Những nữ tì mà nàng thích có mặt thì không nhiều lắm còn những người khác thì lánh đi. Omyobu và Ben tự hỏi làm cách nào để có thể đưa Genji đi khỏi, vì không được để cho chàng gây nên một cơn đau khác.

Cánh cửa phòng con hé mở, chàng bèn lẻn ra và lánh đi giữa các tấm mành và bức tường. Chàng ngạc nhiên nhìn nàng và nước mắt chàng trào ra. Vẫn còn đau đớn, nàng ngồi nhìn ra vườn. Phải chăng đây là giờ phút cuối cùng? - Nàng tự hỏi. Dáng người nhìn nghiêng của nàng xinh đẹp khôn tả. Các nữ tì cố gắng bưng các thứ ngọt ra, nhưng nàng không ngó ngàng tới, tuy họ đã bày chúng ra trên nắp một chiếc hộp được trang trí một cách tinh tế. Đối với Genji, nàng là cả một sự quyến rũ đê mê khi nàng ngồi lặng lẽ chìm đắm vào những trầm tư sâu xa và rối loạn. Đám tóc như suối tuôn xuống đôi vai, đường nét khuôn mặt, nước da sắc đỏ hây hây, sao mà đầy vẻ xinh đẹp và lôi cuốn! Cả hai đều rất giống nhau - nàng và Murasaki. Những ký ức đã mờ đi qua năm tháng, nhưng bây giờ đây, sự giống nhau đến lạ lùng đó cũng góp phần nhỏ xua tan sự u uất của chàng. Cái ý thức và phẩm giá dễ khiến người ta hổ thẹn cũng nhắc nhở chàng về Murasaki. Chàng khó lòng mà nghĩ về họ như là hai người, nhưng dẫu sao có lẽ vì Fujitsubo trải qua nhiều năm trời sống suy tư cho nên rốt cuộc, chính đó là sự khác biệt. Vẻ cao quý của Fujitsubo là cái cao quý trầm tĩnh hơn, chín chắn hơn. Không còn tự kiềm chế nữa, chàng luồn vào phía sau các bức rèm và kéo tay áo nàng. Qua mùi hương thơm nàng nhận ra chàng ngay lập tức. Kinh hãi rụng rời, nàng đổ sụp xuống nền nhà.

Giá như nàng chỉ nhìn chàng một chút! Chàng kéo nàng lại phía mình. Nàng quay đi định chạy trốn, nhưng tóc nàng vướng vào áo khi nàng cố trút bỏ chiếc áo ra. Có vẻ như số nàng nó cay nghiệt quá, không sao tránh khỏi.

Như mê sảng, Genji trút ra mọi nỗi oán hận chứa chất trong lòng, nhưng như thế chỉ khiến nàng phẫn nộ.

"Thiếp cảm thấy không được khỏe. Có lẽ chờ dịp khác, thiếp có thể tiếp chuyện chàng".

Nhưng chàng vẫn nói, vẫn kể lể. Xen vào những lời kể lể có những điều bóng gió khuấy động nàng tới tận tâm can. Dĩ nhiên đây không phải là cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa họ, nhưng nàng đã quyết định sẽ không có cuộc gặp gỡ khác. Tuy tránh đối đáp lại dứt khoát nhưng cho tận đến sáng mai, nàng vẫn không

cho chàng gần mình. Chàng không thể cưỡng bức nàng được. Với sự đường hoàng bình tĩnh, nàng để cho chàng tự cảm thấy xấu hổ với bản thân mình.

"Nếu có thể thỉnh thoảng được gặp nàng để xua đuổi nỗi u sầu thì ta hứa sẽ không làm gì xúc phạm đến nàng".

Những điều bình thường nhất cũng có cách khiến cho người ta rung cảm, mà đây lại không phải là một cuộc gặp gỡ bình thường. Trời đã rạng sáng. Omyobu và Ben giục chàng còn Fujitsubo thì hầu như sắp chết ngất.

"Có lẽ ta chết mất", chàng nói trong cơn say đắm cuồng nhiệt. "Ta không chịu dựng nổi với ý nghĩ là nàng biết ta vẫn còn sống. Mà nếu ta chết, mối tình của ta đối với nàng sẽ là một chướng ngại trên con đường cứu rỗi của ta".

"Kiếp sau mà giống kiếp xưa
Hai ba kiếp nữa lệ ta chưa cầm".

Và tội lỗi sẽ cũng là tội lỗi của nàng".

Nàng thở dài:

"Nhớ cho, nguyên cớ tại chàng
Tội lỗi chàng nói, thiếp mang bao kiếp đời".

Nàng cố gắng để tạo ra một vẻ nhẫn nhục bề ngoài nó cắn xé trái tim chàng. Nếu còn nài nỉ, thử thách thêm sự kiên nhẫn của nàng thì chả có ích gì. Nửa như mất trí, chàng ra đi. Nếu chàng cố tìm cách gặp nàng một lần nữa thì chỉ chuốc lấy một thất bại khác mà thôi. Thậm chí sau đó chàng không viết thư cho nàng nữa. Chàng đóng cửa, nằm nhà tại Nijô than thở suốt ngày đêm, thậm chí không đến thăm cả nhà vua lẫn thái tử kế vị. Và nỗi đau đớn của chàng gieo rắc sự băn khoăn lo lắng khắp khu nhà - một ngôi nhà trong đó có vẻ như chủ nhân đã mất lòng ham sống. "Ta đang sống trên đời, nhưng chỉ để thấy nỗi thống khổ của ta mênh mông". Chàng phải từ bỏ cuộc đời - nhưng làm sao nổi, vì hiện có một cô gái thân thương đang rất cần đến chàng. Chàng không thể bỏ rơi cô ta được.

Cuộc gặp gỡ đã bỏ lại Fujitsubo gần như một người bệnh. Omyobu và Ben rất buồn trước việc Genji lánh xa và từ chối không thư từ nữa. Chính Fujitsubo cũng hoang mang lo lắng: nếu như Genji xa lánh nàng thì đó sẽ là chuyện không may cho thái tử kế vị; và càng là một tai họa nếu như vì chán đời mà chàng lại phải đi tu. Nhưng nếu như chuyện như vừa qua lại tái diễn thì chắc chắn sẽ gây tiếng đồn đại khiến cho những cuộc thăm viếng hoàng cung thêm khó chịu hơn. Nàng càng tin rằng nên từ bỏ chức vị đã từng dấy lên sự thù nghịch khôn nguôi của Kokiden. Nàng nhớ lại những lời dặn dò tỉ mỉ và quan trọng của nhà vua cũ lúc sắp mất. Mọi điều đã đổi thay, không còn chút vang bóng của thời xưa. Đành rằng không phải chịu đựng một số phận quá tàn ác như số phận của nàng Thích

Cơ[1] nhưng không nghi ngờ gì nữa, nàng sẽ phải chịu đựng sự khinh miệt và chế giễu. Nàng quyết định đi tu. Nhưng trước đó, nàng phải gặp hoàng tử kế vị một lần nữa. Bình tĩnh, nàng tới thăm con.

Tuy Genji có trông nom đến mọi nhu cầu của nàng trong nhiều việc phức tạp hơn nhiều, nhưng chàng lấy cớ bị ốm và không cùng nàng đi vào triều. Những nữ tì đã từng chia sẻ chuyện bí mật của chàng, đều biết nỗi đau khổ của chàng, và họ lấy làm ái ngại.

Cậu con trai của nàng thậm chí còn đẹp hơn lúc nàng gặp cậu lần trước. Cậu bám chặt lấy mẹ, mừng mừng tủi tủi khiến nàng xúc động tới tâm can; và lúc đó nàng mới nhận ra khó mà thực hiện ý định! Nhưng chỉ liếc nhìn qua cuộc sống triều đình, nàng thấy rõ hơn bao giờ hết, không có chỗ cho nàng và những điều nàng từng quen biết đã tan biến mãi mãi. Nàng phải luôn luôn để phòng Kokiden và những cuộc viếng thăm như thế này chỉ gieo nỗi thống khổ. Nàng lo sợ cho tương lai của con nếu như nàng vẫn tiếp tục để người ta gọi là hoàng hậu.

"Nếu như mẹ không gặp con trong một thời gian rất lâu, và nếu ai nhìn vào mẹ cũng thấy chướng mắt, thì con nghĩ thế nào?"

Cậu bé ngước nhìn mẹ. "Như Shikibu ấy ư?" Cậu cười. "Nhưng cớ sao lúc nào đó mẹ lại nom như mụ ta được?"

Nàng muốn òa khóc. "À, thì Shikibu già và nhăn nheo! Nhưng mẹ đã không nghĩ đến điều đó. Mẹ định nói tóc mẹ sẽ ngắn hơn, mẹ sẽ mặc áo đen, nom giống như một nhà tu đêm đêm cầu kinh. Và mẹ sẽ gặp con thưa hơn".

"Con rất nhớ mẹ", chú vừa nói một cách trang trọng, vừa quay mặt đi để giấu nước mắt. Tóc chú buông xõa xuống đôi vai nom bóng láng lạ lùng, và cái ánh mắt ấm áp hầu như khiến người ta nghĩ rằng chú đã lấy khuôn mặt của Genji làm chiếc mặt nạ. Vì răng chú hơi bị sún cho nên lúc chú mỉm cười thì miệng chú càng có duyên. Gần như người ta mong muốn giá chú là con gái thì hơn. Nhưng đối với nàng, việc chú bé giống Genji chẳng khác một kẽ nứt trong viên ngọc. Tất cả mối lo sợ cũ trở lại ám ảnh nàng.

Genji cũng muốn gặp hoàng tử kế vị, nhưng chàng cũng muốn khiến cho Fujitsubo phải nhận ra sự độc ác của nàng. Chàng tự giam mình ở Nijô. Sợ người ta xì xào bàn tán về sự biếng nhác của mình, và nghĩ rằng mùa thu đang độ xanh thẫm, chàng rời nhà đi vào chùa Ujii ở phía bắc đô thành; trụ trì ở ngôi chùa là người anh cả của mẹ chàng. Chàng mượn của ông cậu một căn buồng kín để ăn chay và trầm tư, rồi ở lại đó nhiều ngày.

---

[1] Nàng Thích Cơ vợ lẽ của vua Hán Cao Tổ bị người vợ góa của ông sai chặt chân tay bỏ vào chuồng lợn.

Các cánh đồng lấp loáng màu sắc mùa thu cũng đủ khiến chàng quên được chốn đô thành. Chàng tập hợp nhiều nhà sư thông thái lại và chăm chú lắng nghe họ tranh luận về các sách kinh. Tuy ban đêm chàng suy nghĩ về sự phù du mộng ảo của việc đời, nhưng đến lúc rạng đông thì chàng vẫn tơ tưởng đến người phụ nữ quá tàn nhẫn đối với chàng. Tiếng lách cách khi các thầy tu vào cắm những bông hoa mới trước các bức tranh tượng, những cây cúc nở hoa, những lá đủ màu sắc rơi xuống - cảnh vật là thế, chút có bi lụy, nhưng có vẻ như nó xoa dịu nỗi sầu muộn trong cuộc đời này và đem lại niềm hi vọng đối với kiếp sống mai hậu. Mà cuộc đời của chàng mới vô vị làm sao!

"Tất cả chúng sinh cầu khẩn đức Phật linh thiêng sẽ được nhập vào cõi cực lạc, và không một ai bị bỏ quên". Ông cậu của Genji đọc với giọng to vang và run run. Genji cảm thấy thèm khát, tự hỏi cớ sao chàng không theo cuộc sống tu hành? Tuy hỏi thế nhưng chàng biết lí do chính là cô gái ở Nijô.

Cho tới nay chàng đã xa cô một thời gian lâu hơn thường lệ nhưng hình ảnh của cô không chút phai mờ trong tâm trí chàng cho nên chàng viết thư về thường xuyên. "Ta đã tới nơi đây", chàng viết trong một lá thư, để xem liệu ta có thể xa lánh người đời hay không. Khốn nỗi! Ta hi vọng tìm được sự thanh thản, nhưng nó tránh né ta; ta mong dịu nỗi cô đơn nhưng ta càng cảm thấy lẻ loi đơn chiếc. Ta vẫn còn ở lại vì còn nhiều điều phải học, em có thấy nhớ ta không?". Lá thư viết trên giấy dày Michinoku - Chữ viết tuy là viết thảo, nhưng nét chữ rất khỏe:

"Quán trọ mong manh
Như sương trên lau sậy
Rời bỏ em, gió đánh ta bốn bề".

Chàng vừa viết vừa ứa nước mắt. Cô trả lời, với một câu thơ viết trên mảnh giấy trắng.

"Em như tơ nhện chăng lâu
Mong manh, gió thổi cuốn mau đi cùng".

Chàng mỉm cười. Chữ viết của cô đã tốt hơn, có cái gì đó giống nét chữ của chàng tuy nét chữ thanh mảnh hơn và giống chữ đàn bà hơn. Chàng tự ca ngợi mình, đã cố gắng để dạy dỗ cho một con người hoàn hảo như vậy.

Các điện thờ Kamo ở cách đấy không xa. Chàng gửi đi một bức thư cho nữ tu sĩ quận chúa Asagao. Chàng gửi qua tay Chujô, kèm theo mấy lời cho chính cô này: "Là một khách lãng du, ta cảm thấy lòng ta phiêu bạt tới chốn xa xăm, nhưng công nương của cô vẫn cố tình không biết, không hay".

Còn đây là thư cho chính quận chúa:

"Ta không động đến thần linh
Các vị không muốn, ta đành phải im

Nhưng còn những sợi dây thiêng
Của mùa thu trước, ta quên được mà?"

"Liệu có cách nào biến quá khứ thành hiện tại không?"

Chàng viết thư như thể các mối quan hệ của họ không ngăn cấm một chút thân mật nào đó. Thư chàng viết trên giấy màu thanh thiên buộc vào một cành cây linh thiêng mà từ đó các sợ dây nghi thức rũ xuống phất phơ.

Lời đáp của Chujô lịch thiệp và thoải mái. "Ở đây, chúng em sống một cuộc sống yên tĩnh, em có thì giờ nghĩ đến bao nhiêu chuyện tản mạn, nghĩ cả về chàng và phu nhân của em".

Cũng có một thư nhỏ của chính quận chúa, buộc bằng một sợi dây nghi thức.

"Mùa thu trước - là thế nào?
Một kho ý nghĩ buộc vào dây thiêng?"

Chữ viết có lẽ không tinh tế như chàng đã thấy, nhưng nó chứng tỏ một kiểu chữ thảo già dặn khiến chàng thích thú. Trái tim chàng đập dồn khi chàng nghĩ đến một vẻ đẹp trên nét mặt mà chắc chắn vượt xa vẻ đẹp của chữ viết.

Chàng nhớ lại vừa cách đây đúng một năm kể từ cái đêm đáng ghi nhớ ở điện thờ tạm thời của nữ tu sĩ kia và thế là (cũng lại phỉ báng nữa) chàng trách móc thần linh đã xui khiến số phận của hai người chị em họ của chàng giống nhau một cách lạ lùng đến thế. Hồi đó chàng có cái cơ may tán tỉnh thành công ít ra một trong hai nàng mà chàng thường mơ tưởng với những ý nghĩ không đoan chính, nhưng chàng đã nấn ná trì hoãn; và bây giờ, kỳ cục làm sao, chàng lại đâm ra hối tiếc. Thỉnh thoảng nếu quận chúa Asagao có trả lời, thì giọng điệu của nàng không phải hoàn toàn hờ hững, tuy có thể lòng nàng không còn nguyên vẹn như xưa.

Chàng đọc sáu mươi tập kinh Tendai và nhờ các thầy tu giảng giải cho những đoạn khó. Những lời cầu nguyện của họ đã đem lại một ánh sáng rực rỡ kỳ diệu chiếu tỏa khắp tu viện, và quả thật sự hiện diện của Genji hình như làm dẹp lòng dấng tối linh. Mặc dù chàng bình tâm suy ngẫm về việc trần thế, và không thích quay trở về với nó, nhưng hình ảnh cô gái Nijô thường xen vào những cuộc trầm tư, cho nên nếu chàng có nấn ná lâu hơn thì cũng vô ích. Chàng tặng rất nhiều quà biếu cho đủ các vị trong tu viện, từ trên xuống dưới, và cả cho dân vùng núi; và như vậy, sau khi đã dốc sức làm những công việc cầu cúng, chàng lên đường trở về. Những người tiều phu từ trên núi xuống quỳ lạy bên đường nhìn chàng ra đi. Chàng đang ở thời kỳ chịu tang, xe của chàng bọc vải đen cho nên chàng không dễ gì mà ló đầu ra, nhưng khi liếc nhìn chàng, họ vẫn nghĩ rằng chàng là một đấng nam nhi xinh đẹp có một không hai.

Sau cuộc vắng nhà ngắn ngủi của chàng, Murasaki thậm chí còn đẹp hơn,

chín chắn và trầm tĩnh hơn. Cô có vẻ đang nghĩ đến mối quan hệ giữa hai người trong tương lai. Có lẽ cô biết tất thảy về những hành động lầm lạc của chàng cho nên cô đã viết về "những cây lau mùa thu". Và lòng dào dạt xúc động hơn bao giờ hết, chàng bày tỏ nỗi vui mừng được trở lại với cô.

Chàng đã mang về các lá mùa thu vì nhuốm sương nên đậm sắc hơn lá trong vườn. Sợ rằng người ta có thể đang để ý đến sự lạnh nhạt với Fujitsubo, chàng gửi một ít cành làm quà lấy lệ, và kèm đó là một bức thư cho Omyobu.

"Dạo xưa ta đã có phần ngạc nhiên khi được tin chủ của cô đến thăm hoàng cung, và từ đó ta muốn sống ẩn dật một thời gian. Ta sợ khi nào sao nhãng, cô đã có kế hoạch lui về để dốc tâm cầu nguyện và nếu thay đổi thì sẽ không thích hợp. Ta phải chia sẻ kế hoạch của ta với cô. Một bó lá mùa thu được ngắm nhìn một mình cô đơn cũng giống như "mặc đồ lụa đi chơi đêm". Khi nào có dịp cô hãy vui lòng trình cho chủ cô xem".

Lá tuyệt đẹp. Nhìn kỹ hơn, Fujitsubo thấy giấu trong đó một cuộn giấy buộc chặt. Nàng đỏ mặt vì các nữ tì đang nhìn. Lại vẫn chuyện ỡm ờ đây, tuy thận trọng và giữ ý đến thế, chàng vẫn có thể làm những chuyện bất ngờ không hay. Nàng bảo một nữ tì cắm lá vào lọ đem ra để chỗ gần hiên.

Genji là chỗ tựa của nàng trong những chuyện riêng tư và trong một việc hệ trọng hơn nhiều, là hạnh phúc của hoàng tử kế vị. Nàng viết thư đáp lại, lời lẽ sáo rỗng để tránh né những đề nghị của chàng; chàng thầm cảm phục nhưng cũng chua chát biết bao chàng vốn luôn luôn để ý đến công việc chàng sợ thiên hạ sẽ dị nghị nếu chàng không đến triều đình. Bởi vậy vào ngày nàng phải trả lại gia đình, chàng lên đường vào hoàng cung.

Trước tiên chàng thăm nhà vua đang lúc ông ta được rảnh rỗi, ông lấy làm sung sướng được chuyện trò với em hết chuyện mới đến chuyện cũ. Ông rất giống với cha của họ tuy có lẽ ông đẹp hơn, nét mặt có cái gì đó dịu dàng hoà nhã. Hai anh em thỉnh thoảng trìu mến nhìn nhau. Nhà vua đã nghe, và tự ông cũng có lí do để ngờ vực, chuyện Genji và Oborozukiyo vẫn còn gặp nhau. Tuy vậy, ông tự nhủ vấn đề kể cũng đáng suy nghĩ nếu để chuyện lọt ra ngoài vả chăng nếu các bạn bè cũ quan tâm nhau thì chả có gì là không thích đáng; mà đã thế thì không thể quở trách Genji ở chỗ nào được. Ông hỏi ý kiến Genji một số bản văn Trung Hoa khúc mắc, và khi câu chuyện dẫn dắt một cách tự nhiên sang những bài thơ mà họ trao đổi với nhau, ông nói đến chuyện nữ tu sĩ đi Ise. Ngày hôm đó nàng đẹp biết bao! Thấy nhà vua chuyện trò thoải mái, Genji bèn kể về cuộc gặp mặt vào buổi rạng đông ở điện thờ tạm thời.

Lúc này đã vào cuối tháng, tiết trời đẹp. Một mảnh trăng khuyết treo trên bầu trời. Những đêm như thế này mà được nghe nhạc thì quả là một thú mê li.

"Hoàng hậu vừa rời cung điện chiều tối nay", Genji nói. "Tôi nghĩ là phải đến thăm nàng. Cha đã để lại những lời chỉ dẫn tỉ mỉ, nhưng không có ai trông nom đến nàng. Và dĩ nhiên còn hoàng tử kế vị nữa".

"Đúng! Cha rất lấy làm lo buồn về hoàng tử kế vị. Quả thật, một trong những đòi hỏi cuối cùng của người là ta phải nuôi nó như con ta. Ta bảo đảm với chú, ta luôn luôn nghĩ đến nó, nhưng có điều phiền phức là người ta nghĩ ta thiên vị và đặt ra một tiền lệ. Vào tuổi nó mà viết được như vậy là giỏi lắm".

"Hắn là đứa bé thông minh, thông minh trước tuổi. Nhưng nó còn non trẻ quá".

Khi chàng cáo từ ra về, một người cháu của Kokiden tình cờ đang trên cùng đường đi của chàng để đến viếng thăm một cô em gái. Y đang đứng ở phe lợi thế, và không có lí do gì để y phải giấu sự đắc chí của y. Y dừng lại để ngắm nhìn đoàn tùy tùng khiêm nhường của Genji đi qua.

"Một cầu vồng sắc trắng, vượt ngang qua mặt trời, y ngâm nga rất to "Hoàng tử kế vị sợ run"[1].

Genji giật mình nhưng làm ngơ. Chàng biết rõ lâu nay sự thù nghịch của Kokiden đối với chàng đã gia tăng, anh em họ hàng cha bà ta sẽ tìm cách để nói xấu chàng. Thật là khó chịu, nhưng thôi, chả cần phải sợ bóng sợ gió.

"Đêm đã quá muộn", chàng gửi lời vào cho Fujitsubo. "Tôi đã ở chỗ nhà vua".

Vào những đêm như thế này, cung điện của cha chàng thường âm vang tiếng đàn tiếng hát. Cảnh trí vẫn như xưa nhưng chẳng còn lại bao nhiêu để gợi nhớ đến triều vua cũ! Omyobu đem tới một câu thơ của Fujitsubô:

"Sương mù nằm giữa chúng ta
Thiếp đây tưởng thấy trăng tà sau mây".

Nàng ở gần quá đến nỗi chàng cảm thấy sự có mặt của nàng. Chàng quên đi bao nỗi đắng cay và vừa khóc chàng vừa đáp lại:

"Trăng thu vẫn trăng thu xưa
Ác nghiệt chi bấy sương mù che trăng!"

Nhà thơ đã nói với chúng ta rằng sương mù cũng như con người, chả có tử tế gì, do đó, thiết nghĩ, ta không phải là người đầu tiên bị băn khoăn phiền muộn đến thế"[2].

---

[1] Theo Shih Chi, một hoàng tử làm phản được điềm báo - một cầu vồng sắc trắng vắt ngang qua mặt trời - còn biết là cuộc mưu phản chống lại Tần Thủy Hoàng sẽ bị thất bại. Điều mà có vẻ như ám chỉ rằng Genji đồng mình của hoàng tử kế vị, không trung thành với nhà vua.

[2] Không rõ nhà thơ là ai.

Nàng có rất nhiều điều phải chỉ dẫn cho con nàng và do đó phải trì hoãn cuộc li biệt. Tuy nhiên, con nàng còn nhỏ bé nên không mấy để ý lời nàng, và từ cuộc chuyện trò cuối cùng với con, nàng không được an tâm cho lắm. Mặc dù cậu thường đi ngủ sớm, nhưng đêm đó cậu quyết ở lại chờ mẹ ra đi. Cậu khát khao muốn đi cùng mẹ, nhưng dĩ nhiên là không thể được.

Cái đứa cháu chướng tai gai mắt của Kokiden đã khiến Genji phải thắc mắc không biết thực sự thiên hạ nghĩ gì về mình. Đời sống ở triều đình mỗi ngày thêm căng thẳng.

Ngày lại rồi ngày qua nhưng chàng không thể gửi đi một lá thư cho Oborozukiyo. Thời tiết cuối thu báo trước mùa đông mưa rét đang tới gần. Rồi bỗng nhiên chẳng biết thế nào, nàng chủ động viết một lá thư:

"Những ngày lo lắng bồn chồn
Gió từng cơn, lại đổ dồn từng cơn
Gió không mang đến lời chàng!...

Mùa thu buồn tái tê. Chàng lấy làm xúc động trước việc nàng đánh liều viết thư cho chàng. Vừa bảo người đưa thư đợi, chàng vừa chọn một tập giấy trắng mịn mà chàng cất giữ trong phòng văn, rồi lại chọn bút chọn mực trong khi những người nữ tì thì thầm hỏi không biết người phụ nữ đó, có thể là ai?

"Tôi đã đâm ra mệt mỏi về chuyện có thư đi không có thư đáp lại, bây giờ - lâu đến thế mà nàng cũng vẫn đang đợi chờ hay sao?"

"Đừng nhầm. Đâu phải mưa thu
Nhớ thương, nước mắt, đợi chờ mất công.

"Chúng ta hãy nghĩ đến nhau để xua tan những trận mưa buồn thảm trong tâm trí chúng ta".

Người ta có thể hình dung rằng nàng không phải là người tình duy nhất cố gắng khiến chàng xúc động, nhưng đối với các nàng khác, thư phúc đáp của chàng dễu chỉ nhã nhặn và chiếu lệ mà thôi.

Fujitsubo đang chuẩn bị cho một buổi đọc kinh Sutra, sau các lễ cúng tế ngày giỗ của vua già. Đầu tháng mười một, vào ngày giỗ, mưa tuyết rơi nặng hạt.

Genji gửi thư tới.

"Một lần nữa, chúng ta đón ngày từ biệt
Ngày hội ngộ chúng ta mong, dưới mưa tuyết nào rơi?

Đối với mọi người, hôm đó là một ngày buồn bã khắp nơi, khiến nàng cũng phải đáp lại:

"Sống buồn ngày tháng không Người
Hôm nay có phải tái hồi ngày xưa?"

Nét chữ tự nhiên nhưng chàng thấy nó duyên dáng và cao quý không ai bì kịp. Tuy rằng chàng không chờ đợi ở nàng một kiểu viết tao nhã hào hoa, mới mẻ, nhưng theo chàng ít người có thể được coi là đối thủ của nàng. Nhưng ngày hôm đó, một ngày tuyết rơi và xốn xang trăm ngàn kỷ niệm, chàng không thể nghĩ đến nàng mà chỉ để hết tâm trí vào việc tụng kinh.

Buổi đọc kinh diễn ra vào giữa tháng mười hai. Công cuộc chuẩn bị đã hoàn hảo, nào là các cuộn giấy dành cho từng ngày trong nhiều ngày, những con suốt bằng ngọc, số lượng lụa mịn, những tấm chăn gấm thêu hoa. Không một ai lấy làm kinh ngạc, bởi vì nàng là một người phụ nữ mà trong những dịp kém quan trọng hơn nhiều, vẫn nghĩ rằng không có chi tiết nào tầm thường mà không chú ý tới. Các vòng hoa và các thứ hoa, vải phủ các bục giảng kinh, thảy thấy đều sánh được với cảnh tượng ở chốn bồng lai cực lạc. Buổi đọc kinh ngày đầu dành cho cha nàng, nhà vua quá cố; ngày thứ hai cho mẹ nàng, hoàng hậu và ngày thứ ba cho chồng nàng. Ngày thứ ba là ngày đọc cuốn kinh thứ năm. Các quan đại thần đến dự rất đông đảo, tuy họ biết phái mạnh thế tại triều sẽ không tán thành. Người đọc được chọn lọc rất cẩn thận, cho nên mặc dầu lời văn bài "Lửa củi đốt"[1] đều quen thuộc với mọi người, nhưng hôm đó chúng có vẻ cao siêu hơn và đáng sợ hơn từ trước đến nay. Các hoàng tử dâng đồ cúng và Genji nom đẹp hơn các anh em rất nhiều. Có thể tôi nhận xét quá thường xuyên về điều này, nhưng biết sao được, khi mà cứ mỗi lần tôi thấy chàng thì vẻ đẹp của chàng lại dập vào mắt tôi?

Ngày cuối cùng, Fujitsubo đọc kinh và dâng lời nguyện của chính nàng. Nàng bảo ý định của nàng muốn được đi tu. Cử tọa không tin, riêng hoàng thân Hyobu và Genji rõ ràng là bàng hoàng. Hoàng thân đi vào phòng em gái thậm chí trước khi việc cúng tế kết thúc. Tuy nhiên, nàng vẫn nói rõ ràng quyết định của nàng là dứt khoát. Vào cuối buổi đọc kinh, nàng mời thượng tọa chùa Hei tới và yêu cầu ông chấp nhận lời nguyện của nàng. Khi cậu nàng, hòa thượng chùa Yokawa tới gần để xén tóc cho nàng, thì tiếng rì rầm lan rộng khắp dãy hành lang, xen lẫn nhiều tiếng kêu khóc thảm thiết. Ai kia có thể cầm lòng trước cảnh một con người quyết xa lánh cõi đời, ngay dù đó là một cụ già hèn mọn, tóc bạc răng long? Huống hồ một phụ nữ trẻ trung xinh đẹp đến thế đột ngột ra đi thì còn não lòng biết bao! Anh nàng khóc rống lên. Đau đớn và kinh sợ trước những gì đang diễn ra, cử tọa tản mát dần. Nhớ lại mối quan hệ gắn bó giữa Fujitsubo với cha của họ, các người con của nhà vua đã khuất buồn rầu tới ngỏ lời phân ưu an ủi trước khi họ ra về. Đối với Genji, hình như bóng tối đang bao

---

[1] Trong những công việc tay chân mà đức Phật thực hiện để nhận kinh Hoa Sen, có việc chặt củi.

trùm mặt đất. Chàng ở nguyên tại chỗ, nhớn nhác không thốt lên lời. Chàng đấu tranh để tự kiềm chế, bởi vì một nỗi đau đớn quá lộ liễu sẽ gây nên sự tò mò. Khi hoàng thân Hyobu đã từ giã, chàng bèn đi vào gặp Fujitsubo. Sự náo động đang lắng xuống, các thị nữ đứng thành nhóm nhỏ, vừa sụt sùi vừa dụi mắt. Ánh trăng tuôn vào phòng, lấp lánh giát bạc trên tuyết trong vườn.

Genji phần nào kìm được nước mắt cứ chực trào ra khi những kỷ niệm về những ngày qua chen chúc trong tâm trí chàng. "Nàng nghĩ thế nào mà gây cho chúng tôi một nỗi bất ngờ như vậy?"

Cũng như bao giờ, nàng đáp thông qua Omyobu: "Đó là điều mà thiếp đã suy nghĩ cân nhắc lâu lắm rồi. Thiếp không muốn người ta chú ý, sợ rằng quyết tâm có thể bị chao đảo".

Từ nơi nàng ngồi ẩn mình, vọng tới những dấu hiệu hiển nhiên của một nỗi đau buồn xé ruột. Nghe có tiếng lụa sột soạt giữa đám nữ tì đang đi đi lại lại. Gió đã nổi. Mùi thơm bí ẩn của "hương đen" luồn qua các bức rèm, hòa vào mùi hương thoang thoảng trên bàn thờ và mùi nước hoa của chính Genji, tất cả đã đưa ý nghĩ của con người trôi về cõi cực lạc.

Hoàng tử kế vị sai người đưa thư đến. Nhớ lại những cuộc chuyện trò vừa qua, thái độ bình tĩnh mà nàng đã giữ trong mấy ngày trước bỗng tan biến, nàng không viết thư trả lời. Genji thay nàng viết lời phúc đáp, thư được viết thật khó khăn và chàng sợ không nói đúng

"Lòng ta ở lại với người.
Cõi trần tăm tối, đời đời sống xa.

"Ta gửi lời xin thông cảm. Một quyết định như vậy khiến ta giận với chính ta".

Chỉ có thế. Xung quanh đây người ra kẻ vào, chàng không thể nào bày tỏ tất cả những ý nghĩ hỗn loạn của mình.

Fujitsubo gửi ra một lời đáp:

"Thiếp bỏ lại một trần thế khắc nghiệt
Trần thế này, lòng vẫn ở lại cùng ai.

"Và lòng rối bời bời". Câu sau này có lẽ của một thị nữ đa cảm tự ý điền vào. Chết lặng đi vì đau đớn, Genji đi ra.

Trở về Nijô, chàng lui vào phòng riêng và suốt đêm trằn trọc không ngủ. Trên một cõi đời mà mọi sự đã trở nên khó chịu, chàng vẫn còn phải nghĩ đến hoàng tử kế vị. Nhà vua cũ đã hi vọng ít ra là mẹ cậu bé sẽ ở lại với cậu, nhưng giờ đây, bị xua đuổi, chắc chắn nàng cảm thấy cũng bắt buộc phải từ bỏ địa vị của nàng. Nếu Genji cũng bỏ rơi cậu bé thì sao? Suốt đêm chàng trăn trở với ý nghĩ đó.

Chàng quay sang với công việc sửa sang trang bị cho tu viện và hối thúc sao cho mọi thứ phải sẵn sàng vào cuối năm. Omyobu cũng đi theo chủ, có lời

nguyền làm kẻ tu hành. Với cô cũng vậy, Genji gửi nhiều quà tặng cùng những lời bảo đảm về sự quý trọng của chàng.

Bây giờ chàng cảm thấy được tự do hơn khi ghé thăm nàng, và thỉnh thoảng nàng cũng ra tiếp. Những nỗi mê đắm xưa chưa chết, nhưng giờ đây nó đã có phần hơi lạc lõng.

Năm mới đang tới. Triều đình bận rộn với những thủ tục hội hè, tiệc bình thơ của nhà vua cùng những bài hát chúc tụng. Fujitsubo dốc tâm lần tràng hạt cầu nguyện và cố gắng gác bỏ ngoài tai những tiếng vang động vọng tới nàng. Những ý nghĩ về cuộc đời mai hậu đem lại cho nàng sức mạnh. Nàng gạt sang bên những tiện nghi cùng với những nỗi sầu muộn xưa. Từ bỏ nhà thờ cũ, nàng xây dựng một điện thờ mới ở phía nam dãy nhà phía tây, rồi nàng ở hẳn tại đấy, ngày đêm đắm mình trong cầu nguyện và trầm tư.

Genji tới thăm, và thấy ở đấy Năm Mới không đem lại cuộc sống mới. Dinh của nàng im lìm và hầu như vắng vẻ. Chỉ có những nữ tì tín cẩn nhất còn ở bên nàng và ngay cả họ cũng có vẻ thất vọng và chịu nhẫn nhục. Những con ngựa trắng[1] mà tất cả đám gia nhân ra xem, đem lại một sự náo động ngắn ngủi của sự hăm hở kích động xưa. Các quan đại thần trước kia đã có lần tụ họp ở đây đông đúc đến nỗi không còn phòng để chen chân thì ngày nay - nói ra thì đáng buồn nhưng cũng dễ hiểu - họ tụ tập ở lâu đài quan hữu thừa tướng. Cũng như bao giờ, Genji tỏ ra tử tế và chu đáo, và dưới con mắt các nữ tì đang khóc thầm, chàng đáng giá gấp trăm ngàn lần những người khác.

Khi nhìn vào những hàng rào tiêu điều kia, Genji thoạt tiên không thể nói lên lời. Đâu đâu cũng bày ra quang cảnh một nữ tu viện: các bức rèm, bức trướng đều một màu nâu sồng, hoặc xám xanh; thoáng ẩn hiện những ống tay áo nâu, vàng - tất cả chìm trong nỗi buồn u uất nhưng đồng thời lại đẹp một cách bình dị, bí ẩn. Chàng nhìn ra vườn. Trong đầm, trong ngòi, tuyết đang tan; các cây liễu bên bờ đã đâm lộc dường như riêng chúng mới dám táo bạo tiến bước vào mùa xuân.

Chàng cố gắng để khỏi khóc. Chàng không muốn để lộ nước mắt trước các ni cô vì họ đã thức dậy để bắt tay vào các công việc nực cười của người đời. Chàng lại càng ít nói hơn.

"Chàng xinh đẹp biết bao, mỗi năm mỗi lộng lẫy thêm" - một trong các nữ tì già khóc nức nở - "Nhớ lại những ngày mà mọi việc đều êm thấm, cả trần thế này có vẻ là của chàng, hồi đó chúng ta thường mong mỏi sao cho chàng thông cảm với cái trần thế đầy khổ ải này - thế mà giờ đây, chàng trầm tĩnh, điềm đạm, và

---

[1] Sau khi được nhà vua duyệt, ngày mồng bảy tháng giêng, lễ hội ngựa được duyệt bởi các thành viên khác trong gia đình hoàng gia.

trong những việc nhỏ nhặt, không đáng kể, ở chàng vẫn có cái gì đó gây mối thương cảm sâu xa. Nghĩ mà đứt ruột".

Về phía mình Fujitsubo cũng nghĩ nhiều về những ngày đã qua.

Những cuộc thăng chức để bạt vào mùa xuân đã được loan báo không đem lại niềm vui sướng cho gia nhân nhà Fujitsubo. Các cuộc thăng chức theo thường lệ không dành cho nàng; nó bị gác lại có lẽ do địa vị của nàng đã khác trước. Nhưng là phi lí nếu lí luận rằng vì nàng đã trở thành ni cô thì nàng không còn được hưởng lương tiền như xưa; ừ thì phi lí nhưng vẫn là một cái lí. Nhưng muốn sao thì đối với gia nhân của nàng, cõi trần đã đổi khác. Mặc dù có những lúc nàng vẫn còn luyến tiếc, không phải cho mình mà cho những người sống dựa vào mình, nàng vẫn cầu nguyện thành tâm hơn bao giờ, tự nhủ rằng hạnh phúc của đứa con là điều quan trọng. Những nỗi buồn lo thầm kín của nàng đôi khi gần như một nỗi kinh sợ thật sự. Nàng lại cầu nguyện trời phật ban thưởng cho nàng vì đã chịu đau khổ và do đó gánh nặng tội lỗi của chàng sẽ được nhẹ đi; mỗi lần cầu nguyện xong, nàng tìm thấy sự thư thái trong lòng.

Genji hiểu và thông cảm với nàng. Những danh sách khen thưởng không còn làm vui lòng những người của chàng cũng như của nàng. Chàng sống ẩn dật tại Nijô.

Còn đối với quan tả thừa tướng, đây là một thời buổi khó khăn. Mọi việc đều đã đổi thay, việc công cũng như việc tư. Ông đệ đơn xin từ chức, nhưng nhà vua không nghe. Nhà vua nhớ lại cha mình đã coi quan tả thừa tướng như một trong những trụ cột vững chắc cho triều đình; trước khi chết, tiên đế đã đặc biệt đòi hỏi ông phải giữ quan tả thừa tướng lại giúp việc; nhà vua nói rằng không thể bỏ qua các công lao đáng quý trọng đến thế. Nhà vua không chấp nhận sự từ chức mặc dù quan tả thừa tướng đã đệ đơn nhiều lần. Cuối cùng, quan tả thừa tướng lui về ở ẩn tại lâu đài Sanjô. Thế là mỗi ngày, quan hữu thừa tướng càng thêm mạnh thế, uy quyền càng lớn. Cùng với sự rút lui của một con người đã từng là một rường cột của sự cường thịnh, nhà vua đâm ra thiếu người giúp đỡ. Khắp triều đình, những người có tâm huyết đều hòa nỗi luyến tiếc của họ với lời than thở của ông.

Các anh em rể của Genji, con của quan tả thừa tướng, tất cả đều là những thanh niên xinh đẹp, yêu đời được mọi người yêu thích. Bây giờ họ đang bị lu mờ. Tô no Chujô hiếm đến thăm vợ, là con gái thứ tư của quan hữu thừa tướng; mỗi lần tới nhà vợ, người ta cố tình gây cho anh cảm tưởng rằng nàng không ưa anh chút nào, mà anh cũng không phải là chàng rể yêu được quý của quan hữu thừa tướng. Rồi có lẽ để dạy cho anh một bài học, người ta cũng gạt anh khỏi danh sách vào mùa xuân. Nhưng anh không phải là người dễ bực bội trước sự bất công. Anh thấy sự thất sủng của Genji đủ cho thấy cuộc đời là hư ảo, còn đối với

sự nghiệp riêng, anh có thái độ của triết gia. Anh và Genji đã từng là bạn keo sơn trong học tập và trong các thứ giải trí như âm nhạc và bây giờ, vào lúc này lúc khác, một chút kình địch kiểu trẻ con khinh suất của họ, còn rơi rớt khiến họ lại tranh cãi nhau vì những chuyện không đâu.

Hơn các năm trước, Genji chú ý đến các buổi đọc kinh nửa năm một lần, cũng như tổ chức nhiều buổi học không quy định thời hạn. Chàng mời các bậc thầy uyên thâm mà không có nhiều việc khác để làm, và để quên lãng nỗi tẻ ngắt của tháng ngày, chàng làm thơ Trung Hoa và cùng bạn bè xướng họa. Chàng ít khi đi vào triều. Cuộc đời lười nhác này có vẻ đã dấy lên nhiều sự xì xào chỉ trích.

Một buổi tối mùa hạ mưa rơi êm ả, lúc nỗi buồn chán da diết thấm sâu lòng người, Tô no Chujô ghé thăm bạn và mang theo nhiều bản sưu tập thi ca Trung Quốc hay nhất. Genji đi vào thư phòng, mở nhiều ngăn sách mà trước đây chàng không nhìn ngó tới, và chọn ra nhiều tuyển tập quý hiếm. Chàng lặng lẽ gửi giấy mời tới các tay am hiểu thi ca Trung Quốc ở triều đình và ở trường học. Chàng phân chia họ thành hai nhóm ở bên phải và ở bên trái, rồi chàng đưa họ vào cuộc thả thơ. Giải thưởng rất hậu hĩ. Khi các vần trở nên hóc hiểm mà ngay cả các giáo sư uyên thâm đôi khi cũng đâm bối rối, Genji làm choáng ngợp cử tọa bằng cách đưa ra lời giải đáp khiến ai nấy phải chịu phục. Bao nhiêu tài năng hội tụ ở một người - đó là một điều lạ trong thời nay và là những công quả lớn lao tích lũy từ những kiếp trước.

Hai ngày sau, Tô no Chujô mở một tiệc lớn khoản đãi những người thắng cuộc. Mặc dầu đây là một cuộc chơi bình lặng, không phô trương, nhưng thức ăn được bày biện rất đẹp trong những hộp bằng gỗ bách. Có vô số quà tặng và có những trò giải trí thường lệ, như ngâm thơ Trung Hoa và đại loại thế. Đây đó dưới mái hiên, một bông hồng cô độc đang nở hoa, bình dị mà gây ấn tượng hơn cả một vườn hoa nở rộ vào mùa xuân hay mùa thu. Nhiều vị khách mời liền lấy ngay nhạc cụ và bắt đầu một cuộc hòa tấu bất ngờ. Một trong những đứa con nhỏ của Tô no Chujô - một cậu bé lên tám hoặc chín tuổi vừa mới được đặc ân diện kiến nhà vua - hát cho họ nghe và thổi sáo cho. Là một chú bé yêu quý của Genji, thường cùng chàng hát song ca, chú là con thứ hai của Tô no Chujô và là cháu ngoại của quan hữu thừa tướng. Chú có thiên bẩm thông minh và cũng rất xinh đẹp, và người ta chăm lo dạy dỗ chú hết sức cẩn thận. Khi cuộc vui trở nên ồn ào hơn, chú hát bài "Takasago" bằng một giọng nam cao trong sáng. Genji vui sướng lấy một chiếc áo lót thưởng cho chú. Rượu vào, khuôn mặt Genji hơi ửng đỏ và nom chàng lại đẹp hơn thường ngày. Làn da của chàng rực sáng qua chiếc áo dài mùa hạ. Từ các bàn đặt thấp hơn, các vị khác thông thái ngước nhìn chàng với đôi mắt mờ lệ. "Hoa huệ đầu xuân tôi đã gặp" - chú bé đã hát đến

phần cuối. Tô no Chujô mời Genji một cốc rượu và đồng thời tặng chàng một câu thơ:

"Có thể bông hoa huệ đầu xuân ta đã gặp
Ta đang nhìn bông hoa không kém sắc xuân tươi".

Vừa mỉm cười, Genji vừa đỡ lấy chiếc cốc.

"Hoa kia đời ngắn ngủi thay
Bình minh đã nở, héo ngay trưa hè".

và nó không còn như ta thường thấy nữa".

Tuy Tô no Chujô trách chàng đã hiểu sai ý câu thơ, nhưng vẫn buộc chàng phải cạn cốc.

Hình như rất nhiều bài thơ khác nữa; nhưng Tsurayuki đã báo trước rằng khi say mà làm thơ là chuyện không hợp thời, cho nên tôi chẳng nhọc công mà ghi chép lại đây. Tất cả các bài thơ Trung Hoa hay Nhật Bản, đều ca ngợi Genji. Bằng một hình thức tế nhị, chàng như nói với mình: "Ta là con vua Văn, anh em của vua Vũ". Thật là ý hay lời đẹp. Suýt nữa thì chàng nói đến vua Thang? Nhưng có vẻ như chàng nghĩ tốt hơn là nên giữ mồm giữ miệng.

*
* *

Oborozukiyo sống một thời gian với gia đình. Nàng đã phải chịu nhiều cơn bệnh sốt rét và hi vọng rằng sự nghỉ ngơi cùng những tuần cúng lễ của các tu sĩ có thể có lợi. Ai nấy đều thích thú với cách điều trị tỏ ra hữu hiệu như vậy. Đây là một cơ hội hiếm. Nàng thu xếp với Genji, và tuy cũng phức tạp, hầu như đêm nào nàng cũng gặp chàng. Nàng là một cô gái vui tươi, đang độ thanh xuân mơn mởn, và do có bị sút cân đôi chút, nom nàng lại càng duyên dáng xinh đẹp hơn. Vì chị nàng là bà Kokiden có lúc tình cờ ở nhà, cho nên Genji rất sợ mình bị phát hiện, nhưng càng nguy hiểm chàng càng dễ bị kích thích cho nên chàng đến thăm nàng dày hơn, cố nhiên là rất kín đáo. Số lượng các nữ tì đã đông hơn và nhiều người trong nhà bắt đầu ngờ vực có điều gì đang xảy ra, nhưng họ không thích đóng vai trò làm kẻ mách tin cho bà hoàng thái hậu. Quan thừa tướng cũng không chút ngờ vực.

Rồi vào một đêm gần tới bình minh, một cơn mưa giông bỗng nhiên đổ sập xuống trong tiếng sấm sét dữ dội. Các con của quan thừa tướng và các thị nữ của Kokiden nháo nhác đổ xô tới. Nhiều thị nữ vừa run rẩy vừa tụ tập gần bên trướng của Oborozukiyo. Genji hoảng sợ và không tài nào có cách trốn thoát. Trời đã sáng. Chàng sốt ruột sốt gan vì một đám đông nữ tì hiện đang tụ tập

phía bên ngoài các bức mành. Hai người nữ tì được biết riêng việc này, không còn biết làm thế nào để đưa chàng ra.

Sấm sét đã ngừng, mưa rơi đã giảm. Quan thừa tướng thoạt tiên tới cạnh lầu đài của Kokiden và sau đó tới chỗ Oborozukiyo. Mưa rơi rào rào trên lá, cho nên không ai nghe tiếng ông tới gần. Ông đi thong dong, bước lên hành lang và nâng một tấm rèm lên.

"Con thấy sức khỏe thế nào? Cha lo cho con và định ghé thăm con một chút. Anh trung úy[1] và ông thị thần của hoàng thượng có đến đây không?"

Rồi ông tuôn ra hàng tràng thao thao bất tuyệt. Bất chấp tình thế gay go, Genji đang lo sốt vó không khỏi mỉm cười trước sự khác nhau giữa hai ông thừa tướng. Ông ta có thể sẽ đi vào trước khi chàng nói nên lời.

Mặt đỏ dừ, run rẩy, Oborozukiyo luồn qua bức rèm giường. Quan thừa tướng sợ bệnh nàng tái phát.

"Trời! Mà nom con lạ lùng quá. Đâu có phải bệnh sốt rét, bị ma nhập mất thôi. Chắc thế rồi. Phải nhờ các thầy cúng xem sao".

Bất chợt ông nom thấy một chiếc khăn quàng xanh nhạt quấn ở xiêm của con gái, và cũng có cái gì gần bức rèm, một cuộn giấy trên có chữ viết.

"Cái gì thế kia?" Ông tự hỏi, hết sức lạ lùng. "Nhất định là cái gì mà ta không ngờ tới. Xem thử nào. Đưa cho ta. Xem thử nó là cái gì".

Nàng con gái liếc nhìn qua vai và trông thấy những đồ vật tố cáo mình. Biết làm thế nào bây giờ? Tình thế hết sức khó khăn, ngay dù nàng là con đẻ của ông. Nhưng ông là người ương ngạnh, thiếu cân nhắc và không còn chút ý thức kiêng dè gì nữa, ông chộp lấy mảnh giấy rồi cũng thuận tay nâng màn lên. Có một người quần áo lôi thôi, nằm ở kia, và đang che mặt. Tuy hoa mắt vì giận dữ, ông vẫn đi giật lùi ra sau để tránh một cuộc chạm trán trực tiếp. Ông cầm mảnh giấy đi lên phòng khách chính.

Oborozukiyo sợ đến nỗi suýt ngất và mong muốn được chết ngay cho rồi. Còn Genji dĩ nhiên cũng bị choáng váng. Chàng đã tự buông thả mình vào những cuộc giải trí như thế này, xưa nay mọi việc đều trót lọt, nhưng bây giờ thì chàng phải đối đầu với một chuyện tai tiếng thật sự. Nhưng việc phải làm ngay lập tức là khuyên dỗ người tình cho nàng yên tâm.

Bao giờ cũng vậy, ông thừa tướng có cái tật là không giữ kín bất cứ cái gì; ông vốn dĩ nóng nảy, thêm vào đó, tuổi già đã khiến ông kỳ cục. Vậy có lí nào ông lại phải do dự? Ông đến gặp Kokiden và dốc tất cả những lời ca thán của ông.

"Đích thị đây là chữ viết của Genji", ông nói sau khi thuật lại những gì ông đã

---

[1] Một người con của ông.

thấy. "Ta không để ý và trong nhiều năm cứ để mặc sự việc muốn ra sao thì ra. Nhưng Genji là Genji, ta đã tha thứ mọi chuyện, thậm chí đã hi vọng có thể cho hắn làm con rể. Dĩ nhiên ta đâu có vui, vì hắn có vẻ không coi trọng con bé lắm, đôi khi hắn còn làm những chuyện xúc phạm quá đáng. Nhưng sau đó, ta chắc rằng hoàng thượng đã bỏ qua vài ba nhược điểm nho nhỏ cho con bé và sẽ dùng nó. Thế là ta quay về với những kế hoạch ban đầu rồi gửi nó vào triều. Ta chẳng sung sướng gì - mà có ai lại sung sướng được? - Ta sợ chuyện này đến tai hoàng thượng, rồi người thấy nó thế nào đó và không chịu nhận nó làm một ái thiếp. Nhưng giờ đây thiết nghĩ, rõ ràng ta đã bị huyễn hoặc. Ta còn lạ gì bọn trẻ, chúng hay làm những chuyện bậy bạ, nhưng thế này thì quá lắm. Thiên hạ lại còn đồn đại hắn đeo đuổi nữ tu sĩ Kamo, bí mật gửi thư cho cô ta, và có chuyện gì đó giữa hai người. Hắn là nỗi hổ thẹn cho triều đại của anh hắn, là nỗi hổ nhục chung, cho chính hắn và cho mọi người khác. Ta đã chờ đợi hắn biết điều hơn vì ai cũng nói, hắn là một trong những người lỗi lạc và đầy tài năng. Ta đâu có ngờ hắn lại thế".

Kokiden vốn là người nóng tính, bà đáp lại bằng những lời quá quắt. "Con tôi là vua, đĩ nhiên, nhưng không một ai đã từng coi trọng nó. Ông tả thừa tướng xưa đã từ chối không gả con gái quý của lão cho nó mà lại gả cho thằng em vừa mới nứt mũi và thậm chí bây giờ không còn là một hoàng tử nữa. Còn em tôi: chúng ta đã có ý định dâng nó cho hoàng thượng, nhưng thế đó, Genji lại đưa nó ra làm trò chơi cho thiên hạ thì thử hỏi, ai mà không tức? Ồ, có vẻ như hắn là con rể của mọi người thì đúng hơn. Thôi thì cũng đành, tôi thương con bé cố xoay xở tìm cho nó một nơi. Cố nhiên, tôi cũng lấy làm buồn, nhưng tôi hi vọng nó sẽ cố gắng, có ngày dạy cho cái thằng bé đáng sợ kia một bài học. Nhưng bây giờ, con bé đã làm gì, ông thừa biết, nó đã để cho thằng kia lấy cái quý giá của nó mất rồi. Còn cái chuyện gì đó giữa Genji và nữ tu sĩ thì tôi nghĩ là có. Nhưng thôi, nói thế chung quy lại là ý tôi muốn, cốt nhất chúng ta phải thận trọng. Hắn đang nóng lòng chờ đợi triều đại sắp tới đây!"

Quan thừa tướng đang bắt đầu cảm thấy hơi buồn cho Genji và lấy làm tiếc đã đem chuyện này nói với bà ta. "Thôi, có thể thế nào cứ làm thế, tôi nghĩ ra không nói với bất cứ ai khác những gì đã xảy ra là được rồi. Bà cũng khá sáng suốt để không đem nói với hoàng thượng. Ta nghĩ rằng con bé đang lợi dụng sự tử tế của người, tôi chắc chắn người cũng sẽ tha thứ chuyện này. Dặn với nó hãy cẩn thận hơn, mà nếu nó không nghe thì, chẳng ai khác chính tôi phải gánh lấy trách nhiệm".

Nhưng có vẻ như ông chưa khiến được bà nguôi giận. "Cái thằng liều quá, ai đời dám mò vào nhà, ở đó, con bé và chị nó đang sống sát nách với nhau. Quả là hắn cố tình nhục mạ chúng ta". Mỗi lúc bà càng thêm giận. Có vẻ như đây là một dịp tốt để bà ta tiến hành những mưu đồ làm hại Genji.

Chương 11

HOA CAM

Những nỗi phiền muộn canh cánh trong lòng Genji không có gì mới. Trong cuộc sống công cộng và riêng tư đã có khá nhiều nỗi u buồn, và có vẻ mỗi ngày một thêm chồng chất. Tuy vậy có những việc mà chàng không thể rũ bỏ được.

Trong đám các tì thiếp của vị vua cũ, có một người tên là Reikeiden. Bà không có con, và sau khi ông mất thì đời sống của bà bị thiếu thốn cùng quẫn một cách đáng buồn. Có vẻ như chỉ có Genji là còn nhớ đến bà. Một cuộc gặp tình cờ ở triều đình đã để lại cho chàng những ý nghĩ dai dẳng về nàng em gái của bà. Tuy nhiên hồi đó chàng không chú ý đến nàng nhiều lắm, và có vẻ như cuộc sống của cô cũng khó khăn như của bà chị. Giờ đây trong nỗi chán chường của riêng mình, những ý nghĩ của chàng hướng về nàng một cách trìu mến hơn. Lợi dụng một lúc trời tạnh hiếm hoi trong các đợt mưa mùa hạ, chàng ghé thăm nàng.

Trong bộ quần áo giản dị, với một đoàn tùy tùng ít ỏi, thậm chí chàng không đem theo người hầu chạy bộ, chàng kín đáo vượt qua Nội Giang và rời thành phố. Khi chàng đi qua một ngôi nhà bé nhỏ với những cây cối trồng rất khéo léo, thì từ trong nhà vẳng ra tiếng đàn Koto linh hoạt hòa theo tiếng đàn Trung Hoa hết sức nhuần nhuyễn. Vì ngôi nhà nằm sát gần cổng, cho nên chàng tựa vào xe nhìn vào bên trong. Mùi hương thơm của cây nguyệt quế theo gió thoảng tới khiến chàng nghĩ đến buổi hội vui Kamo. Cảnh tượng thật vui mắt. Mà đúng thế - cách đây lâu lắm chàng đã từng được thấy một lần. Bao nhiêu kỷ niệm bỗng dồn về dào dạt. Chàng do dự chưa muốn đi tiếp thì ngay lúc bấy giờ một con chim cu gáy cất tiếng gáy trên một cái cây gần đấy, như giục giã khuyến khích chàng. Chàng cho quay xe để có thể bước xuống. Cũng như bao giờ, Koremitsu là người đưa thư của chàng.

"Chim cu thoáng gáy một lần
Bây giờ chim phải một lần gáy thêm".

Các nữ tì hình như ở gần mái hiên phía tây của ngôi nhà chính. Nghe được những tiếng nói như vào dịp trước, Koremitsu cất tiếng ho báo hiệu, rồi anh trao lá thư của chàng. Ở trong dường như có nhiều nữ tì trẻ, họ có vẻ ngạc nhiên muốn biết người gửi thư là ai. Và đây là lời phúc đáp:

"Chim cu dường biết từ lâu.
Nhưng trời mưa gió, chắc đâu mà ngờ".

Koremitsu biết rằng, sự ngơ ngác của họ chỉ là chuyện giả đò. "Tốt lắm. Cây tối thì giậu xấu"[1]. Và chàng đi ra.

Và như vậy, các nữ tì đành đứng nhìn tần ngần luyến tiếc. Đeo đẳng chuyện này là điều không thích hợp, và sự việc đến đó là chấm dứt.

Như chàng đã tính đến, ngôi nhà của người phụ nữ mà chàng lên đường tới thăm, nom cô quạnh và im lặng. Thoạt tiên chàng tới chỗ các căn buồng của Reikeiden và họ chuyện trò đến tận đêm khuya. Trong ánh trăng hạ tuần, các cây to trong vườn đứng sừng sững như một bức tường. Mùi thơm hoa cam thoảng bay vào, nhắc nhở đến chuyện ngày xưa. Tuy không còn trẻ, nhưng Reikeiden là một phụ nữ đa cảm và có đầy đủ tài năng. Quả thật, nhà vua trước đây không liệt nàng vào đám ái thiếp đặc biệt nhưng ông thấy nàng dịu dàng và dễ mến. Ký ức nối tiếp ký ức, Genji xúc động rơi nước mắt. Bỗng có tiếng chim cu vọng tới, có thể cũng là tiếng chim cu lúc nãy chăng? Thú vị thật, nó lại đi theo chàng. "Làm sao mà nó biết được nhỉ?, chàng thì thầm với mình.

"Làng đây nở rộ hoa cam
Mùi hương kỷ niệm muôn vàn ái ân".

"Ta phải đến thăm nàng luôn luôn khi mà ta không tài nào quên được những năm tháng đó. Nàng khiến ta được khuây khỏa rất nhiều, nhưng cũng vào lúc này ta cảm thấy một nỗi buồn mới xâm chiếm lòng ta. Con người thay đổi cùng với thời gian. Ta không có nhiều người để đổi trao những kỷ niệm, còn với nàng, ta nghĩ lại còn ít người hơn".

Chàng biết, chẳng ích gì mà đi than thở thời gian trôi qua, nhưng có lẽ ở nàng có cái gì đó - một sự nhạy bén, một tính đa cảm - khiến chàng lại chìm đắm vào những hoài niệm mung lung.

"Hoa cam nở rộ mời chàng
Tới căn nhà cũ thế gian quên rồi".

Nàng không nói thêm gì nữa.

Có thể nàng không phải là người được cha chàng yêu mến lắm, nhưng không còn nghi ngờ gì, nàng khác với những người khác.

Lặng lẽ, chàng đi tới trước ngôi nhà phía tây làm như thể tình cờ, chàng ghé thăm cô em gái. Chàng là một người khách hiếm hoi mà diện mạo lại đẹp tuyệt vời, và giá như nàng có oán hận gì thì nó cũng tan biến đi ngay. Thái độ của chàng bao giờ cũng dịu dàng và có sức lôi cuốn, cho nên nàng không hề có chút nghi ngờ lời nói của chàng là xuất phát tự đáy lòng. Không có những người bình thường hay tầm thường trong đám những phụ nữ mà chàng có dính líu thậm chí

---

[1] Có lẽ là ý của một bài thơ, hay là một câu ngạn ngữ.

chỉ thoáng qua, mà cũng không có trong đó những người mà chàng không tìm thấy một ưu điểm nào; vì có lẽ do đó mà một mối quan hệ dễ dàng, ngẫu nhiên thường khi lại tỏ ra lâu bền. Lại có những người đang thấy sợ trước cung cách quá tự do của chàng bèn thay đổi ý kiến, nhưng chàng thấy chẳng có gì phải phàn nàn vì nói cho cùng, thói đời nó là thế. Người phụ nữ ở phía sau hàng giậu ban nãy có vẻ như thuộc loại phụ nữ dễ thay đổi.

Chương 12

SUMA

Đối với Genji, cuộc đời đã trở nên một chuỗi không dứt những điều trái nghịch và đau buồn. Chàng phải cân nhắc xem tiếp đó sẽ phải làm gì. Nếu chàng cứ khăng khăng cho rằng không có cái gì xấu thì thậm chí những điều tồi tệ nhất có thể xảy ra. Chàng nghĩ đến bãi biển Suma. Chàng nghe nói là những người giàu có đã có lần đến ở đấy, nhưng bây giờ thì nó hoang vu không nhà cửa trừ những túp lều của dân đánh cá, mà cũng chả có bao nhiêu. Tiến thoái lưỡng nan; nào có hay gì nếu cứ tiếp tục sống cái đời sống nơi phồn hoa đô hội này, nói như ai nói, với những người nườm nượp vào ra ngôi nhà của chàng. Nhưng chàng ghét phải ra đi; hơn nữa nếu từ bỏ ra đi thì những việc ở triều đình lại tiếp tục canh cánh trong lòng chàng. Sự lưỡng lự phân vân như thế khiến cho cuộc sống của đám gia nhân đâm khó khăn.

Những ý nghĩ chập chờn về quá khứ và tương lai xua đuổi lẫn nhau trong tâm trí chàng. Ý nghĩ phải rời bỏ đô thành làm trỗi dậy một chuỗi những luyến tiếc trong đó nổi lên hình ảnh một Murasaki đang sầu muộn. Chàng tự nhủ để trấn an mình rằng rồi có ngày nào đó, bằng cách nào đó trên cùng một con đường, họ sẽ lại đến với nhau. Là nghĩ thế thôi, chứ thậm chí mới xa cách nhau một hai ngày, Genji đã đau khổ tưởng như không chịu nổi và Murasaki thì u uất sầu muộn khôn tả. Chuyện không đơn giản, không phải như họ chia tay nhau trong một quãng thời gian nhất định là mấy năm; và cũng có chút an ủi nếu ngày nào đó họ có thể đoàn tụ với nhau tuy không biết rõ là ngày nào. Thế cũng được, nhưng éo le thay, cuộc đời bấp bênh, biết đâu họ lại chia tay nhau mãi mãi? Chàng nghĩ chẳng cần hỏi ý kiến bất cứ ai, và cứ đưa cô đi cùng; nhưng bắt một người phụ nữ yếu đuối như vậy phải chịu đựng cuộc sống nghiệt ngã trên bờ biển khắc nghiệt kia - nơi mà khách viếng thăm duy nhất sẽ chỉ là gió trời và sóng nước - rõ ràng là điều không thích hợp. Có nàng cùng đi, nỗi buồn phiền của chàng chỉ thêm chồng chất. Đoán được tâm tư của chàng, nàng đau khổ, ngỏ ý

cho biết là nàng không muốn bị bỏ lại, tuy nhiên, nàng lại thấy ghê tởm cuộc hành trình và cuộc sống sau đó.

Rồi lại còn người phụ nữ ở vườn cam. Thật ra thì chàng không thăm nàng thường xuyên, nhưng chàng là chỗ dựa và nguồn an ủi duy nhất của nàng, cho nên nàng có mọi lí do để cảm thấy cô đơn và không an toàn. Vì lại còn những người tình khác sau những cuộc gian díu thoáng qua với chàng, phải mãi chịu ôm sấp nỗi đau buồn thầm kín.

Fujitsubo mặc dầu luôn luôn lo sợ những lời đồn khảo, vẫn viết thường xuyên cho chàng. Chàng thấy mỉa mai chua chát làm sao, vì trước đây sao nàng không đáp lại mối tình của chàng? Nhưng chàng lại tự nhủ, số phận mà họ cùng nhau chia sẻ ở kiếp trước chắc đang đòi hỏi họ phải nếm cho đủ mùi cay đắng.

Chàng rời thành đô vào cuối tháng ba. Chàng không báo với ai việc ra đi rất kín đáo của mình, và chỉ đem theo bảy, tám người hầu thân tín. Chàng có viết cho một số người để họ được biết về chuyện này. Chắc chắn rằng trong các bức thư đó có nhiều đoạn tế nhị làm đau lòng biết bao nhiêu người tình, nhưng chính tôi đây cũng xót xa vô hạn nên đâu còn để tâm trí chăm chú lắng nghe.

Hai, ba ngày trước khi lên đường, chàng đến thăm bố vợ. Thật đáng buồn, mà cũng hơi quái lạ khi thấy chàng thận trọng không để ai chú ý. Cỗ xe của chàng giản dị, phủ lá bách tùng, khiến người ta tưởng nhầm là xe của một phụ nữ. Nhưng căn phòng của người vợ đã khuất, chìm trong vẻ cô đơn, hiu quạnh. Thấy người khách kỳ lạ và bất ngờ, người vú nuôi của chú bé và tất cả các nữ tì khác không bận việc, bèn tụ tập lại để nhìn một lần cho kỹ. Ngay cả những nữ tì trẻ và cạn nghĩ nhất cũng xúc động ứa nước mắt khi nhìn chàng mà nghĩ đến sự phù sinh. Yugiri, chú bé con, quả là rất xinh đẹp cứ làm ầm ĩ hoài hoài.

"Lâu lắm rồi. Nó đã không quên ta, thương quá đi thôi!", chàng ôm đứa bé lên đầu gối và có vẻ như sắp khóc.

Quan thừa tướng bước vào. "Ta biết anh đóng cửa nằm nhà, chả có mấy việc để làm, và ta đang nghĩ ta sẽ đến thăm anh rồi nói chuyện với anh một buổi. Nhưng trước đây ta đã nói với họ là ta đau ốm, phải lánh xa triều đình, thậm chí ta đã xin từ chức. Ta biết ta mà kéo lê đôi cẳng già trật khớp chỉ để cho vui, thì coi mà thiên hạ họ xì xào! Giờ thì ta hầu như chả cần phải buồn phiền về những chuyện đó nữa, dĩ nhiên, nhưng ta vẫn có thể bực bội vì những lời tố cáo xằng bậy. Trước tình cảnh của anh, ta biết chắc, cái ngày mà ta đi tới để từ giã một cuộc đời quá dài, ngày đó nó buồn làm sao! Ta những muốn chờ đợi cho cái thế giới này cáo chung trước khi điều đó xảy ra. Nhưng khổ thay, đâu đâu cũng chìm trong cảnh đen tối, không le lói một chút ánh sáng!".

"Thưa cha thân yêu, chúng ta phải chấp nhận những sự rủi ro mà chúng ta

mang theo từ những kiếp trước. Mọi sự xảy ra cho con là do con không xứng đáng thôi. Con đã nghe nói ở các nước khác cũng như ở ta, một tội lỗi, như của con đây, mà không đưa đến một sự từ nhiệm, thì bị coi là chuyện nghiêm trọng hơn nhiều nếu như kẻ phạm tội cứ tiếp tục sống sung sướng cái tuổi già của y. Con tin rằng trường hợp của con là thế, nếu con phải bị lưu đày nơi xa xôi, thì chắc chắn đấy là một sự trừng phạt một tội lỗi ghê gớm! Con biết vô tội nhưng con cũng biết nếu con ở lại thì sẽ phải hứng chịu biết bao sự xúc phạm. Con thiết nghĩ bằng cách ra đi, con sẽ ngăn chặn được những cái đó".

Tuy gạt nước mắt, ông thừa tướng nói chuyện về thời cũ, về cha của Genji, và tất cả những gì ông đã nói và nghĩ. Genji cũng đang khóc. Trong lúc đó, chú bé bò khắp phòng, khi thì bổ nhào vào cha, khi thì vòi vĩnh ông ngoại.

"Ta sống lay lắt trong nỗi đau buồn thương nhớ con gái ta. Thế rồi ta nghĩ, tất cả những chuyện đó có thể giày vò nó trong cơn hấp hối như thế nào, ta thầm cảm tạ trời đất đã cho nó chỉ sống ngắn ngủi đến thế và tránh được cơn ác mộng. Bởi vậy, gặp bất cứ chuyện gì không hay, ta đều tự nhủ như vậy. Ta chỉ buồn và lo cho thằng bé đây. Nó phải sống giữa bọn người lắm cẩm như bọn ta, ngày tháng cứ trôi qua mà không được diễm phúc sống bên cha nó. Thói thường thì ngay những kẻ phạm những trọng tội cũng thoát khỏi cái loại trừng phạt này. Chúng ta phải coi đó là do số mệnh, ở nước ta cũng như ở các nước khác, mà sự trừng phạt ở đâu cũng thế thôi. Nhưng người ta được biết sự buộc tội là thế nào. Trường hợp anh thì ta hoàn toàn không hiểu nổi".

Tô no Chujô bước vào. Họ uống rượu cho tới khuya. Người ta khuyên Genji ở lại đêm đó. Chàng cho gọi các nữ tì của Aoi. Chunagon là người mà chàng ca ngợi nhất, mặc dù là thầm kín. Trong cảnh yên tĩnh chàng mải nói chuyện với cô, và có vẻ như do cô mà người ta thuyết phục được chàng ở lại. Trời sắp rạng đông thì chàng đứng lên để ra đi. Trong ánh bình minh le lói, trăng rất đẹp. Hoa anh đào đã qua thời kỳ nở rộ. Mọi vật nhòa đi trong sương mù nhẹ, buồn hơn và gây cảm khái hơn một đêm thu. Trong một lúc chàng ngồi tựa vào lan can ở góc mái hiên. Chunagon đang đợi ở gần cửa như để nhìn chàng ra đi.

"Ta tự nhủ khi nào thì chúng ta sẽ được phép gặp lại nhau". Chàng dừng lại, nghẹn ngào vì nước mắt. "Không bao giờ ta mơ có chuyện như thế này. Ta đã hờ hững với cô chính trong những ngày ta dễ dàng gặp cô nhất".

Saisho, vú nuôi của bé Yugiri, đi tới với một lá thư của quận chúa Omiya. "Tôi những muốn đích thân đến từ biệt, nhưng tôi cứ chờ đợi, hi vọng tâm trí đỡ rối loạn một ít. Bây giờ nghe nói anh đang ra đi, mà lại trong đêm hôm khuya khoắt. Mọi vật như đã thay đổi, hoàn toàn xấu. Đáng tiếc là anh không thể đợi ít nhất cho tới khi chú bé ngái ngủ của chúng ta tỉnh hẳn".

Vừa khóc âm thầm, Genji vừa thì thầm nửa như với mình nửa như đáp lại.

"Trên bờ biển xa
Lửa dân làm muối chờ đợi ta
Khói lửa đó có phải khói Đồng Hoang Torit?

Đây có phải cuộc chia tay đau buồn vào bình minh mà chúng ta thường nghe nói đến? Chắc chắn có những người đã trải qua".

"Bao giờ tôi cũng ghét cái tiếng "li biệt", Saisho nói; nỗi đau buồn của vú hoàn toàn không có vẻ gì là giả vờ. "Mà cuộc chia li hôm nay không giống như bất cứ cuộc chia li nào khác".

Chàng gửi thư trả lời quận chúa Omiya. "Con đã nghĩ đến tất cả những điều con đã muốn nói với mẹ; con hi vọng mẹ hiểu và tha thứ cho sự câm lặng của con. Còn như chú bé ngái ngủ, con sợ nếu gặp nó, con lại muốn ở lại mãi, thậm chí ngay trong thành đô thù nghịch này. Bởi thế con phải dằn lòng để lên đường".

Tất cả các nữ tì đều đến đó để nhìn chàng ra đi. Trong ánh trăng sắp lặn, chàng nom duyên dáng hơn, đẹp hơn bao giờ, và sự thất vọng của chàng có thể đã khiến cho loài hổ báo cũng phải rỏ nước mắt. Ở đây có những nữ tì đã hầu hạ chàng lúc còn trẻ thơ cho nên hôm đó là một ngày buồn bã đối với họ. Quận chúa Omiya gửi một câu thơ tới:

"Anh đã xa, xa người đã khuất
Nay lại xa bầu trời nhận khói ngày tang".

Đau buồn chồng chất buồn đau, nước mắt tuôn rơi hầu như để đem lại những nỗi bất hạnh.

Chàng trở về Nijô. Các nữ tì thức suốt đêm đã buồn bã tụ tập lại từng nhóm nhỏ. Trong phòng nghỉ của lính gác không còn ai. Những người thân cận với chàng đồng ý đi với chàng, đang bận từ giã bà con bạn bè. Còn về phía các quan trong triều đình, đã có những lời bóng gió răn đe là họ sẽ bị trừng phạt nếu họ đến chào từ biệt chàng cho nên bãi đất xưa kia nườm nượp chen chúc những ngựa những xe, bây giờ lặng lẽ trống trơn. Một lần nữa, chàng biết nơi đây đã trở thành một thế giới thù nghịch. Vậy khi chàng đã đi khỏi thì sự tan hoang sẽ còn đến độ cùng cực như thế nào?

Chàng đi tới dãy nhà ngang của Murasaki. Nàng đã thức suốt đêm, thậm chí không hạ cửa chớp xuống. Phía ngoài gần mái hiên, mấy con bé đang nhốn nháo cả lên. Trong bộ quần áo mặc đêm, chúng nom đẹp đến thế! Và sắp tới đây, không nghi ngờ gì nữa, chúng sẽ thấy cô đơn biết nhường nào. Trước đây chàng đâu có nghĩ đến những điều đó.

Chàng nói với Murasaki chuyện gì đã giữ chàng ở lại Sanjô. "Vì ta cho rằng em vẫn có những mối ngờ vực kì quặc. Hễ còn ở thành đô thì ta muốn ngày nào

cũng ở bên em, nhưng có những việc buộc ta phải đi tới chỗ này chỗ nọ. Trong cuộc đời khá bấp bênh này, ta không muốn tỏ ra lạnh lùng và vô tình".

"Còn bây giờ cái gì mới là "kỳ quặc" nếu không phải là chàng sắp đi xa?".

Trước tình hình đó, lẽ dĩ nhiên, nàng phải cảm thấy đau buồn hơn bất cứ ai. Từ thuở nhỏ, nàng đã gần gũi với Genji hơn là với chính cha nàng, mà ông ta bây giờ thì đang cúi mình trước dư luận và không hề có một lời thiện cảm. Sự lạnh lùng của ông ta đã gây chuyện xì xào trong đám nữ tì. Nàng đang bắt đầu mong muốn, thà giấu không nên cho ông biết chỗ nàng ở thì hơn.

Có ai đó thuật lại những gì người dì ghẻ của nàng đã nói: "Con bé chộp được vận may bất ngờ, và bây giờ đùng một cái mang họa vào thân. Nghĩ mà sợ. Lần lượt hết người này đến người khác, mỗi người theo cách riêng, tất cả đã xa lánh nó".

Thế này thì quá lắm. Nàng không có gì để muốn nói với họ nữa. Từ nay trở đi nàng chỉ muốn có Genji.

"Nếu năm tháng trôi qua mà ta vẫn là kẻ bị ruồng bỏ", chàng tiếp tục, "ta sẽ đến tìm em, đưa em đến "cái hang trong núi"[1].

Ta phải đi đêm, vào hang nào trên núi để thoát khỏi những tin tức của thế giới âm u này? Nhưng chúng ta không nên hấp tấp. Ta nghe nói một người đàn ông bị thất sủng ở triều đình thì không được phép hưởng ánh mặt trăng, mặt trời và nếu y vẫn còn sống sung sướng thì đúng là một trọng tội. Nguyên nhân của tất cả chuyện đó là một điều bí ẩn lớn lao, nhưng ta cứ coi đó là do số mệnh. Hình như không có tiền lệ một người phụ nữ phải chia sẻ cuộc lưu đày. Cho nên gợi ý chuyện đó ra, tức là đem tới sự điên rồ từ một thế giới điên rồ".

Chàng ngủ cho đến gần trưa.

Tô no Chujô và người anh em của Genji, hoàng thân Hotaru tới thăm. Bây giờ chàng không còn địa vị chức tước nữa, cho nên chàng đổi sang mặc quần áo thường bằng lụa không in hoa, nó giản dị nhưng nom thanh lịch mà có phần cao quý hơn. Khi chải đầu chàng không thể nhận thấy chàng sút cân nhưng cũng vì thế mà lại xinh đẹp hơn.

"Ta chỉ còn da bọc xương", chàng nói với Murasaki đang ngồi ngắm chàng với nước mắt lưng tròng. "Không lẽ ta thực sự hốc hác như cái bóng trong gương này? Kể cũng hơi buồn".

"Giờ đây ta phải lưu đày.
Hình ta trong chiếc gương này bên em".

---

[1] Vô danh.

Nép đầu vào sau cây cột để giấu nước mắt, nàng đáp lại như với chính mình.

"Chia tay hình còn lại đây
Lòng em vợi chút đắng cay tình sầu".

Đúng rồi, nàng là người có một không hai - chàng lại biết thêm được một điều mới đó, vì lòng chàng đau nhói như bị dao đâm.

Hoàng thân Hotaru lưu luyến ở với chàng suốt ngày và đến tối thì ra về.

Chẳng khó gì mà không hình dung được nỗi cô đơn trong những bức thư thường xuyên được gửi từ ngôi nhà hoa cam đang rơi rụng. Sợ rằng mình có vẻ không tử tế nếu không đến thăm các nàng ở đấy một lần nữa, chàng đành chịu sống xa nhà một hôm nữa. Chàng phải hết sức cố gắng mới làm được thế, mà trời thì đã khuya.

"Vinh dự cho chúng tôi quá, chàng lại hạ cố đến thăm", phu nhân Reikeiden nói.

Họ sống cuộc sống túng thiếu, hoàn toàn dựa vào Genji. Tòa nhà của họ nom cô đơn đến nỗi chàng có thể hình dung sự tiêu điều hoang vắng đang chờ đợi nó một khi chàng đã đi rồi; và ngọn đồi cây cối rậm rịt mờ mờ nổi lên phía bên kia đầm trong ánh trăng mù khiến chàng phải tự hỏi chẳng hay "cái hang trong núi đá" ở Suma có phải như thế hay không?

Chàng đi tới phòng cô em ở phía tây tòa nhà. Nàng đang thất vọng sâu sắc, gần như chắc chắn rằng chàng sẽ không tìm được thì giờ để đến thăm. Vào lúc đó, trong ánh trăng dịu dàng buồn bã, áo của chàng tỏa ra mùi hương thơm khôn tả, chàng bước vào. Nàng tới mái hiên và ngước nhìn trăng. Họ chuyện trò cho tới bình minh.

"Đêm sao mà ngắn ngủi! Ta nghĩ chúng ta khó mà gặp lại nhau, lòng ta tràn ngập nỗi luyến tiếc những ngày đã phí phạm".

Chàng đang nói về những chuyện đã qua thì nghe tiếng gà gáy rộn rã. Chàng vội vã ra đi vì sợ có người để ý. Trăng lặn bao giờ cũng buồn, và chàng chợt nghĩ đến hoàn cảnh của nó cũng khá giống với cảnh ngộ của mình. Ánh trăng chiếu vào màu đỏ thắm của chiếc áo người tình nhân và chính mặt trăng có vẻ cũng đang khóc.

"Tay áo giữ ánh trăng trong
Ước sao giữ mãi cho lòng ta khuây".

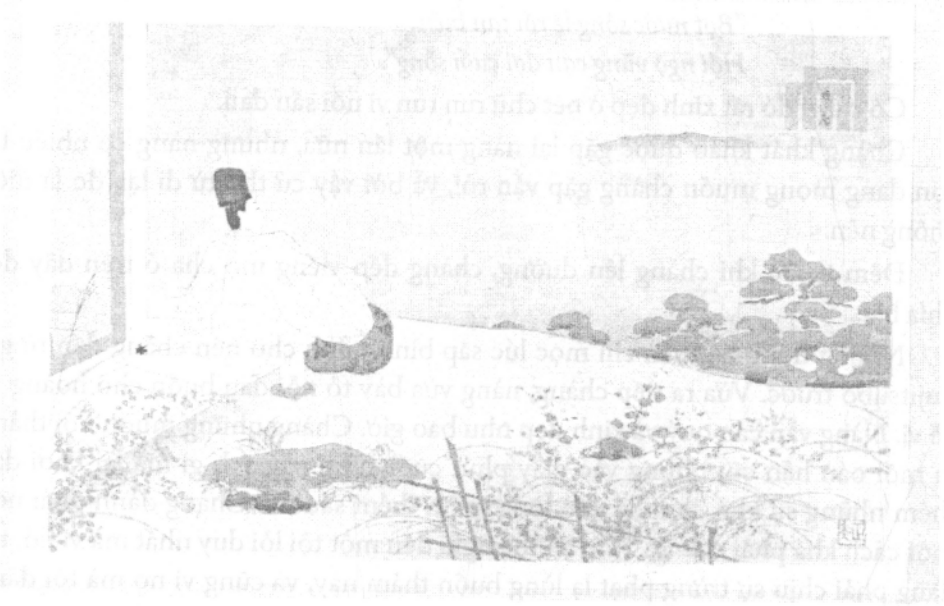
Tuy chính mình cũng buồn, chàng tìm cách an ủi nàng:

"Trăng sẽ chiếu sáng ngôi nhà
Đừng nhìn mây phủ trăng tà làm chi.

"Ta mong muốn thế và chắc chắn là thế. Chỉ có cái tương lai mờ mịt là che phủ lòng ta".

Chàng rời đi khi ánh bình minh đang rạng trên bầu trời.

Công việc đâu đã vào đấy. Chàng trao tất cả công việc lớn bé ở lâu đài Nijô cho kẻ hầu thân tín và chọn lựa những người khác cùng đi với mình tới Suma. Chàng chỉ đưa đi những thứ cần thiết đơn giản nhất cho đời sống thôn dã, trong đó có một hòm sách gồm những tập thơ của Bạch Cư Dị và các nhà thơ khác, và một cây đàn thất huyền Trung Hoa. Chàng thận trọng tự kiềm chế không mang theo bất cứ thứ gì có thể để lộ chàng không phải là kẻ thôn dã vô danh.



Genji ở Suma

Giao tất cả các nữ tì cho nhà Murasaki ở dãy phía tây, chàng để lại các chứng thư đồng cỏ và trang viên, và chuẩn bị đồ dự phòng cho tất cả các kho và các vựa thóc. Tin cậy vào sự sắc sảo của Shonâgon, chàng dặn dò bà rất cẩn thận và giao bọn người phục vụ cho toàn quyền bà sai khiến. Trước đây chàng đã đòi hỏi những nữ tì của chàng phải nhanh nhẩu, tháo vát, họ được sống yên ổn - rồi đây họ sẽ thế nào?

"Ta sẽ trở về, ta biết, nếu ta còn sống. Song ở nhà phía tây, những ai đã sẵn sàng để chờ đợi ta về, thì có thể làm được gì, cứ tùy sức mà làm".

Và thế là tất cả bắt đầu một cuộc sống mới.

Đối với vú nuôi và người hầu của Yugiri và nữ chủ nhân vườn cam, chàng gửi tặng những món quà và những thứ nhật dụng giản dị, hữu ích.

Thậm chí chàng còn viết thư cho Oborozukiyo. "Tôi biết tôi không có quyền chờ đợi một lá thư của nàng; nhưng vào lúc đoạn tuyệt với đời, nỗi u uất và đắng cay của tôi không gì có thể tả xiết.

"Đụng vào vũng cạn dòng sông lệ
Nước sâu trước mắt. Thấy nàng đâu?

"Hoài niệm là một tội lỗi, nên chi ta không thể tự bào chữa mình là kẻ vô tội được".

Chàng không viết thêm gì nữa, vì có nguy cơ lá thư sẽ bị lấy chặn.

Mặc dù cố nén, nhưng nước mắt nàng cứ tuôn rơi làm ướt đẫm để tay áo.

"Bọt nước sông lệ rồi tan biến
Hội ngộ vũng cạn đợi cuối sông".

Có cái gì đó rất xinh đẹp ở nét chữ run run vì nỗi sầu đau.

Chàng khát khao được gặp lại nàng một lần nữa, nhưng nàng có nhiều bà con đang mong muốn chàng gặp vận rủi, và bởi vậy cứ thư từ đi lại, đó là điều không nên.

Đêm trước khi chàng lên đường, chàng đến viếng mộ cha ở trên dãy đồi phía bắc.

Nhưng trăng hạ tuần chỉ mọc lúc sắp bình minh cho nên chàng đến từ giã Fujitsubo trước. Vừa ra tiếp chàng, nàng vừa bày tỏ nỗi đau buồn cho hoàng tử kế vị. Nàng vẫn cao quý và xinh đẹp như bao giờ. Chàng những muốn nói thẳng ra mối oán hận cũ; nhưng vào giây phút cuối cùng này, ích gì mà lại khơi dậy thêm những sự khó chịu để cho lòng mình thêm sầu tủi. Chàng đành phải nói, một cách khá phải chăng: "Tôi có thể nghĩ đến một tội lỗi duy nhất mà vì nó, tôi đang phải chịu sự trừng phạt lạ lùng buồn thảm này, và cũng vì nó mà tôi đang run sợ trước các đấng linh thiêng. Tôi chẳng sá gì cái thân phận hèn mọn này nếu như nó có tan biến đi, chỉ hi vọng sao cho sự trị vì của hoàng tử kế vị đừng gặp phải những điều không may, ngang trái".

Nàng biết rất rõ chàng định nói gì, và không tài nào đáp lại. Cuối cùng chàng không cầm được nước mắt.

"Tôi sắp sửa đến viếng mộ hoàng thượng. Nàng chắc phải có một lời ủy thác gì chăng?"

Nàng im lặng một lúc, tìm cách chế ngự mình.

"Người mình hầu hạ đi rồi
Người nay sắp sửa chia phôi lên đường
Dễ dàng vĩnh biệt thế gian
Dễ đâu vĩnh biệt đau thương cõi lòng".

Đối với cả hai, nỗi đau thương không lời nào nói hết ra được.

Chàng đáp lại:

"Sầu xưa nay đã qua rồi
Thế gian còn trẻ[1] *chia phôi từ rày.*

Trăng đã lên, và chàng ra đi. Chàng ngồi trên ngựa, chỉ có dăm sáu người theo hầu, tất cả đều là bạn bè tín cẩn. Trong số đó, có chàng sĩ quan cận vệ trẻ là người hầu riêng của chàng tại buổi lễ rửa tội Kamo[2]. Sự để bạt mà anh trông đợi đã qua đi từ lâu, còn bây giờ thì cái quyền được tới phòng bệ kiến và chức vụ của anh đã bị tước mất. Nhớ lại cái ngày khi họ tới gần điện thờ Kamo, anh xuống ngựa vào nắm lấy dây cương của Genji.

"Mũ ta có lá avi
Đền bờ giậu quý, khinh khi các thần

Quả thật, hồi tưởng lại kể cũng đau khổ, vì anh thanh niên đã từng là người tùy tùng chói lọi của Genji. Chàng xuống ngựa, hướng về phía điện mà cúi lạy và nói như để từ biệt.

"Giã từ thế giới u sầu
Để lại tên tuổi cho thần xét soi[2]

Chàng sĩ quan cận vệ, một chàng trai đa cảm thán phục nhìn chàng.

Lúc tới ngôi mộ, hầu như Genji có cảm tưởng có thể thấy cha ở trước mặt. Quyền lực và địa vị chả còn nghĩa lí gì khi một con người đã đi khuất. Chàng khóc và thầm kể chuyện mình, nhưng không vọng tới một câu trả lời, một lời phán xét. Vậy ra tất cả những lời chỉ dẫn thận trọng, và những lời quở trách rốt cuộc chẳng phục vụ mục đích gì hay sao?

Cỏ mọc rậm rạp trên lối mòn dẫn tới mộ. Sương như tụ lại nặng nề hơn dưới bước chân đi. Trăng đã lấp sau một đám mây và vườn cây nom tối sầm khủng khiếp. Tưởng chừng như khi trở lại, chàng có thể lạc đường. Lúc chàng cúi lạy để vĩnh biệt, chàng thấy rùng mình ớn lạnh tưởng trông thấy cha như hồi xưa kia.

"Làm sao Người lại nhìn ta?
Người lên đã thấy trăng tà sau mây?"

Về tới Nijô lúc rạng sáng, chàng gửi một tờ thư cuối cùng cho hoàng tử kế vị. Buộc thư vào một cành anh đào mà hoa đã rơi rụng, chàng nhờ Omyobu trao thư giùm, vì cô là người mà Fujitsubo giao trông coi con nàng. "Hôm nay tôi phải ra đi. Hơn bất cứ gì, tôi tiếc là không được gặp cô một lần nữa. Hãy vui lòng

---

[1] *Konoyo* có nghĩa là "thế giới" và "thế giới trẻ con".

[2] Xem chương 9.

[3] Tadasu no Kami, "thần điều chỉnh", đền thờ ở miếu Hamo Ha.

hình dung những cảm nghĩ của tôi, và chuyển chúng đến hoàng tử kế vị.

"Tôi, kẻ thôn dã bơ vơ
Bao giờ thấy lại hoa xưa đô thành?"

Cô giảng giải mọi ý trong thư cho hoàng tử kế vị. Chú trang trọng nhìn cô.

"Em phải trả lời thế nào?", Omyobu hỏi.

"Anh xa một chút em buồn thay, giờ đi xa mãi biết sao đây, và sao... - chị làm ơn, cứ nói với chàng thế".

"Phúc đáp thế này thì ngắn và buồn quá", Omyobu thầm nghĩ[1].

Tất cả những chi tiết của một mối tình oan trái trở lại tâm trí cô. Cả hai người lẽ ra phải sống một cuộc đời bình yên, trầm lặng, thế mà cô cảm thấy dường như cô - và chỉ một mình cô - là nguyên nhân của mọi nỗi đau khổ. Với tâm trạng đó, cô viết thư như sau:

"Em không biết nói thế nào được nữa". Rõ ràng là câu trả lời của cô thực ra được viết một cách, rất khó khăn. "Em đã trao thư của chàng cho hoàng tử, thiếp đau lòng, hoàng tử rầu rĩ.

Hoa rụng nhanh sao! Mặc xuân qua
Chàng còn trở lại đô thành hoa".

Khắp các phòng của hoàng tử kế vị, chuyện trò cứ theo dòng thư mà trở nên buồn bã, và đây đó có những tiếng khóc. Thậm chí những người ít biết chàng cũng không cầm được nước mắt. Ngay cả những người thấp hèn hơn, như những đầy tớ rửa bát đĩa mà chàng hầu như không biết đến, họ cũng buồn rầu vì họ sẽ không được thấy chàng trong một thời gian.

Khắp triều đình chìm đắm trong tâm trạng sầu não. Từ tuổi lên bảy, chàng ngày đêm ở với vua cha, chàng đã xin giùm cho họ với vua cha được nhiều việc, cho nên hầu như ai nấy đều mắc nợ chàng. Các tầng lớp cao quý của triều đình cũng như các quan thượng thư đều hân hoan tỏ rõ lòng biết ơn, còn các tầng lớp dưới thì ghi lòng tạc dạ. Tuy vậy họ vẫn sợ những kẻ đang giữ quyền cao chức trọng.

"Thật đáng tiếc" - nhiều người nói khi âm thầm chê trách những kẻ mà giờ đây đã nắm quyền sinh quyền sát; không phải tất cả mọi người đều bằng lòng với sự chấp nhận thụ động của chàng. Nhưng đến thăm chàng thì chuốc lấy nguy hiểm, vậy ích gì mà làm kẻ tử vì đạo? Nếu như trước đây chàng không biết thế thì bây giờ Genji thấy rõ lòng dạ đen bạc của người đời.

Chàng trải qua một ngày êm ả với Murasaki và đến đêm khuya chàng ra đi trong bộ quần áo thô của kẻ du khách.

---

[1] Câu trả lời là bài thơ nhất ngôn như thể cậu bé đang tập làm thơ.

"Trăng đang lên. Hãy vui lòng ra ngoài xem ta lên đường. Ta biết, đến phút sau cùng, ta sẽ nghĩ đến một số điều mà ta muốn nói với em".

Chàng nâng các bức mành lên và thúc giục nàng đi lên trước. Nàng cố nén để khỏi òa khóc, do dự một lát và cuối cùng nàng vâng lời, ra ngồi dưới ánh trăng và lúc đó nom nàng đẹp vô ngần. Đối với nàng - chàng tự nhủ - cái đô thành tàn nhẫn không chung thủy này, bây giờ đâu còn là một tổ ấm? Nhưng thế này thì nàng cũng đã đủ buồn rồi, cho nên tốt nhất là nghĩ sao thì chàng cứ giữ kín cho riêng mình.

Gượng vui, chàng nói:

"Ít ra ta có lời thề
Đá mòn sông cạn, chớ hề xa nhau".

Và đây, nàng đáp lại:

"Cho dù em thiệt tới thân
Vẫn mong chàng hãy dừng chân chốc mòng".

Đó không phải là những lời nói trống rỗng, cho nên chàng dùng dằng không quyết, nhưng vì không muốn đô thành trông thấy mình trong ánh sáng ban ngày, chàng đành dứt áo ra đi.

Khuôn mặt của nàng in đậm tâm trí chàng suốt ngày hành trình. Lòng đau như cắt, chàng bước lên chiếc thuyền đưa chàng tới Suma. Hôm đó là một ngày xuân dài, gió xuôi, và đến quá nửa chiều thì chàng tới bờ, nơi từ nay chàng sẽ phải ở lại. Trước đây chưa bao giờ chàng từng làm một hành trình như vậy cho dù nó ngắn ngủi cho nên chàng thấy tất cả những sự vật buồn bã, xa lạ, đều là mới. Trạm Oe điêu tàn đổ nát, chỉ còn là một vườn cây thông đánh dấu nơi đó đã được xây dựng hồi xưa.

Sóng vỗ bờ hết vào lại rút ra. "Ta thèm ghen tị với sóng"[1] chàng thì thầm với mình. Đó là một bài thơ quen thuộc, nhưng đối với những ai được nghe chàng đọc, thì nó mang một ý nghĩa mới và não lòng hơn bao giờ hết. Ngoái nhìn về thành đô phía sau, chàng thấy các ngọn núi chìm trong sương mù, tưởng hồ chàng đã ở nơi "ba ngàn dặm quan san cách trở"[2]. Bao nhiêu nỗi niềm thương nhớ trào dâng cùng với sóng bắn tung tóe dưới mái chèo.

"Sương mù cắt đứt làng xưa
Trước đây có phải trời che cho làng?"

Không xa nơi Yukihira đã sống lưu đày, nhà của Genji ở cách bờ biển một quãng, trong dãy núi hết sức tiêu điều vắng vẻ. Bờ giậu và mọi vật bên trong đó

---

[1] Ý thơ của Ariwara Narihira.

[2] Thơ Bạch Cư Dị.

đều mới mẻ và lạ mắt. Những nhà mái cỏ, những hành lang mái sậy nom cũng khá thú vị. Đây là một nơi ở thích hợp với một vùng duyên hải xa xôi hẻo lánh và khác với bất cứ vùng nào mà chàng đã thấy. Đã một thời chàng thích những nơi xa xôi khác thường cho nên nếu gặp hoàn cảnh khác chàng có thể đã thích thú với vùng Suma này.

Yoshikiyo là người nhà của Genji ở nơi đây, đã tự mình bổ nhiệm một tay quản gia tín cẩn. Y triệu tập các viên quản lí ở nhiều trang trại của Genji trong vùng và giao cho họ những nhiệm vụ cần thiết. Chẳng mấy nỗi, chàng đã có một ngôi nhà mới xinh xắn, một con suối sâu chảy qua vườn với tiếng róc rách vui tai; và cuối cùng khi chàng bắt đầu cảm thấy một chút như ở nhà thì chàng khó có thể tin rằng tất cả điều này là có thực. Ông tinh trưởng, một viên tùy tùng cũ, kín đáo giúp đỡ rất nhiều việc. Nhìn chung đây là một vị trí sáng sủa hơn và vui tươi hơn vị trí mà chàng có quyền trông đợi, nhưng khổ nỗi chàng không biết cùng ai chuyện trò tâm sự để quên đi rằng đây là một ngôi nhà lưu đày, xa lạ. Đã thế thì làm sao có thể sống qua những năm tháng đằng đẵng trước mắt?

Mùa mưa tới. Những tâm tư của chàng phiêu diêu trôi về nơi thành đô xa xôi. Có những người chàng khao khát muốn gặp, mà trước hết là cô gái ở Nijô mà hình nét đau khổ đang còn hiện ra trước mắt chàng. Chàng cũng nghĩ tới hoàng tử kế vị, đến bé Yugiri vui sướng chạy tung tăng hết đến với cha lại đến với ông. Chàng gửi nhiều lá thư về thành đô. Một số trong đó, đặc biệt thư cho Murasaki và Fujitsubo, chiếm hết nhiều thời gian vì càng viết nước mắt chàng càng trào ra.

Chàng viết cho Fujitsubo như sau:

"Trên bờ biển Suma, tay áo ta mặn chát.

Trong lều tranh người đánh cá Matshusima, tay áo nàng có thế không?

"Mắt ta tối sầm khi nghĩ đến những gì đã qua và những gì sắp tới, và nước biển trào dâng vì nước mắt[1].

Thư cho Oborozukiyo thì bao giờ cũng gửi qua Chunagon, như đó là chuyện riêng giữa hai người. "Vì không có gì để làm, ta thấy những kỷ niệm của quá khứ đang trở về".

Tôi phải bỏ qua những bức thư cho những người khác, trong đó có thư cho bố vợ chàng và cho vú nuôi của Yugiri, để cho độc giả tự hình dung lấy. Chỉ biết là các lá thư đó đều đến tận nơi và khơi nguồn cho rất nhiều ý nghĩ buồn bã xốn xang.

---

[1] Ý trong một bài thơ:

"Nỗi đau buồn chia ly đem lại nước mắt tuôn tràn
Khiến nước sông chắc chắn phải dâng lên".

Murasaki suốt ngày nằm trên giường. Các nữ tì tìm mọi cách để an ủi nàng, sợ rằng vì thương nhớ mà nàng có thể bị ốm nặng. Mải đưa mắt ấp ủ những đồ vật quen thuộc mà chàng để lại, một cây đàn koto chàng thường chơi, những chiếc áo thơm nức mùi nước hoa, nàng tưởng đấy là những kỷ vật của một người đã lánh cõi đời. Shonâgon cho người đi mời vị hòa thượng, cậu nàng tới. Ông cầu nguyện cho nàng cắt khỏi được những đau buồn hiện tại và một ngày nào đó sẽ được phép sống một cuộc đời êm thấm với Genji.

Nàng gửi tới Suma bộ đồ giường và các đồ tiếp tế khác. Những chiếc áo dài, quần dài bằng lụa trắng thô và không in hoa mang lại những nỗi xót thương quằn quại, vì chúng không giống bất cứ thứ gì chàng mặc trước đây. Nàng luôn luôn giữ bên mình chiếc gương mà chàng đã vừa soi vừa tặng nàng một câu thơ vĩnh biệt, tuy rằng tự nó không làm tròn cái nhiệm vụ mà chàng đã phó thác cho nó. Cánh cửa chàng đã từng đi qua để tới rồi đi, cây cột bằng gỗ bách ở bên chỗ ngồi ưa thích của chàng - mọi thứ đều nhắc nhở những kỷ niệm buồn đau. Trước một thử thách như vậy những người phụ nữ rắn rỏi và dày dạn còn cảm thấy tuyệt vọng huống hồ với nàng, là người đã sống gắn bó với chàng, đã từng coi chàng là cha là mẹ! "Cỏ lưu li" có thể sẽ âm thầm lớn lên trong lòng nàng một khi chàng hoàn toàn biến đi khỏi trái đất. Từ chỗ nàng đến Suma, đường sá không lấy gì làm xa xôi, nhưng chàng ra đi mà không hẹn ngày về, đó là điều đốt cháy tâm can.

Với Fujitsubo, nỗi buồn lại đèo thêm nỗi lo về cậu con trai. Mà cứ nghĩ đến số mệnh đã gắn bó họ thì làm sao mà tình cảm của nàng đối với Genji có thể là một thứ tình cảm bình thường và trầm lặng được? Trong bao nhiêu năm trời, sợ miệng lắn lưỡi mối của thế gian, nàng đã cố tỏ ra lạnh lùng mà quay mặt đi, càng ngày nàng càng trở nên thận trọng và kín đáo hơn, ít ngó cho chàng biết mình đang xúc động mãnh liệt trước mối tình sâu nặng của chàng. Về phía mình chàng cũng thận trọng khác thường. Những bọn ngồi lê đôi mách là những hạng người soi mói một cách độc ác (điều này thì chàng biết quá rõ) nhưng có vẻ như họ không có chút ngờ vực gì. Chàng đã hết sức tự chủ, cẩn thận giữ gìn cái vẻ bên ngoài hờ hững. Trong tình thế cùng cực như vậy, làm sao mà nàng lại không luyến tiếc thương xót?

Thư trả lời của nàng trìu mến hơn thường lệ.

"Matsushima ni cô
Dùng lời than khóc đốt lò lửa lên,
bây giờ hơn lúc nào hết".

Cùng với thư của Chunagon có kèm theo lời đáp ngắn gọn của Oborozukiyo.

"Vợ người đánh cá đốt lò
Khói lên tắc nghẽn, khôn dò đường lên".

Chunagon kể tỉ mỉ về nỗi buồn của cô chủ, đọc thư bà ta, Genji không cầm được nước mắt.

Và lẽ dĩ nhiên, lời đáp của Murasaki khuấy động biết bao nhiêu nỗi niềm thương nhớ. Thơ của nàng như sau:

"Tay áo chàng ướt đầm nước mặn
Tay áo em thức chẳn đêm thâu
Tay áo nào ướt hơn nhau?

Những chiếc áo dài nàng gửi tới đều nhuộm rất đẹp, may khéo. Nàng làm cái gì cũng khéo đến thế. Ở Suma, không có những trò tiêu khiển ngớ ngẩn và phù phiếm, và thật đáng tiếc là họ không thể cùng nhau sống một cuộc đời êm ả. Cứ nghĩ đến nàng suốt cả ngày đêm, chàng thấy gần như không chịu đựng nổi. Có nên bí mật cho tìm nàng tới không? Nhưng không được; nhiệm vụ của chàng trong hoàn cảnh thảm đạm này là làm sao để đền bù lại những sai lầm thuở trước. Chàng bắt đầu ăn chay và dành cả ngày để tụng niệm và trầm tư.

Cũng có những lá thư viết về Yugiri, con chàng. Lẽ dĩ nhiên, đọc thư lòng chàng dào dạt nỗi nhớ thương; nhưng có ngày rồi chàng cũng sẽ gặp lại con, và hiện giờ thì nó đang được các bàn tay chu đáo săn sóc. Nhưng cho dù cố gắng đến đâu, một người cha cũng phải bần thần đắm chìm trong những mối ưu tư về con cái.

Tôi còn quên một điều: chàng đã gửi một bức thư cho phu nhân Rokujô, và nàng có sáng kiến sai đi một kẻ đưa thư để tìm ra chỗ chàng sống lưu đày. Thư của nàng tràn đầy những lời lẽ âu yếm thiết tha. Cách viết và nét chữ, trội hơn bất cứ một ai khác, chứng tỏ một sự giáo dục và một trình độ có một không hai.

"Được nghe nói đến cái địa điểm không thể tưởng tượng nổi trong đó chàng tự lo liệu lấy mọi việc, thiếp tưởng như mình đang lang thang vật vờ trong cơn ác mộng. Thiếp hình dung chàng sẽ trở về đô thành không quá chậm, nhưng là một người chìm đắm trong tội lỗi như thiếp, thời gian đó sẽ rất dài lâu trước khi thiếp có được diễm phúc gặp lại chàng. Và một con người sẽ gặp phải chuyện gì, nếu như trên thế giới này, mọi cái đều âm mưu đem lại những nỗi buồn đau mới?" Thư nàng viết dài.

"Sóng lùi dọc biển Ise
Vỏ sò trống rỗng còn gì ước mong?

Lòng xúc động nghẹn ngào, nàng đặt bút xuống rồi lại cầm bút lên tiếp tục viết từng đoạn chắp nối và cuối cùng cũng giãi bày tâm sự trên bốn, năm trang giấy trắng Trung Hoa. Chàng đã từng yêu mến nàng, và có một lần không hiểu làm sao chàng tỏ ra ruồng rẫy nàng; từ đó nàng đã quay lưng lại với chàng. Bức thư tự nó được viết trong cảnh ngộ như thế khiến chàng ăn năn, bồi hồi đến nỗi

thậm chí chàng cảm thấy mến người đưa thư, một anh thanh niên thông minh đang hầu hạ con gái nàng. Chàng giữ anh ta lại nhiều ngày, nghe anh ta kể về đời sống ở Ise. Nhà khá hẹp cho nên anh đưa thư có thể quan sát kỹ Genji. Anh khâm phục đến ứa nước mắt trước những gì anh trông thấy.

Đến đây độc giả phải tự mình hình dung lấy lời giải đáp của Genji. Trong bao nhiêu điều, có đoạn chàng nói như sau: "Giá ta biết số phận của ta là phải rời bỏ đô thành, thì có lẽ ta đã khá hơn; trong cảnh tẻ nhạt và cô đơn của chốn này, ta tự nhủ chẳng thà tới Ise với nàng có hơn không? Ta không biết khi nào sẽ gặp lại nàng".

Ít ra thì các bức thư của chàng cũng đem lại sự yên tâm cho những người ngong ngóng chờ mong.

Trong khi đó có những bức thư tuy buồn nhưng cũng khiến khuây khỏa của phu nhân vườn cam và cô em gái.

"Dương xỉ trĩu nặng mái chìa
Sương rơi nặng hạt đầm đìa ống tay".

Chàng sợ rằng họ không có thể nhờ ai dọn quang vườn tược. Nghe tin các trận mưa kéo dài đã làm hư hại bức tường bao quanh khu vườn của họ, chàng gửi lệnh về thành đô bảo cho các dân cư ở các trang viên gần đấy hãy trông coi việc sửa chữa.

Oborozukiyo đã làm hí hửng bọn người nói xấu sau lưng, và bây giờ nàng sống trong nỗi tủi hổ. Vì nàng là con gái yêu của quan hữu thừa tướng, cho nên ông tìm cách nói giùm cho nàng với nhà vua và Kokiden. Nhà vua sẵn lòng tha thứ cho nàng. Nàng đã bị trừng phạt nghiêm khắc vì lỗi lầm nghiêm trọng của nàng, và như thế là quá đủ. Vào tháng bảy, nàng được phép trở lại triều đình. Nàng vẫn tiếp tục mong mỏi Genji. Mối tình cũ của nhà vua đối với nàng vẫn chưa phai, ông quyết bỏ qua những lời chê trách và giữ nàng bên cạnh ông, khi thì mắng mỏ nàng khi thì ngỏ những lời nguyền ước sôi nổi. Ông là một người xinh đẹp, biết cách ăn mặc chải chuốt, nhưng những ký ức cứ bám riết lấy nàng khiến nàng thêm trầm lặng.

"Bây giờ hắn đi rồi thì mọi việc đều hỏng" một buổi tối nọ ông nói khi họ đang chơi đàn với nhau. "Ta chắc chắn có rất nhiều người cảm thấy sự mất mát thậm chí còn nặng nề hơn ta. Ta không thể gạt bỏ nỗi sợ hãi vì đã đi ngược lại những mong muốn cuối cùng của tiên đế. Đó là một sự sao nhãng trách nhiệm mà có ngày ta phải chịu đau khổ". Ông ứa nước mắt và nàng cũng khóc. "Ta đã nhận thức ra sự ngu dại của thế gian, ta không nghĩ rằng ta còn ở lại lâu trên cõi đời này. Vì nếu ta phải chết, thì nàng thấy thế nào? Chắc nàng đau khổ về việc ta ít hơn là phải xa cách với hắn, dù chỉ là gang tấc. Thật đau lòng cho ta. Nhà thơ

mà nói còn sống còn yêu nhau, nhà thơ đó chả hiểu mấy nỗi về tình yêu". Nước mắt Oborozukiyo tuôn trào. "Và nàng có thể đáng khóc về ai hơn buồn là chúng ta không có con. Ta muốn làm theo những chỉ dẫn của tiên đế, thừa nhận hoàng tử kế vị làm con, nhưng thiên hạ sẽ nêu ra khối lí do để phản đối. Buồn hết sức".

Có một số kẻ không đồng ý kiến với ông về sự cai trị đất nước, nhưng ông còn quá trẻ nên ý kiến của ông dễ bị lấn át. Ông sống ngày tháng trong sự căm giận bất lực và buồn khổ.

Ở Suma, các trận gió mùa thu buồn bã đã nổi lên. Nhà của Genji ở cách bờ biển một quãng xa, nhưng vào ban đêm gió thổi qua các "vật chướng ngại" có vẻ như mang sóng tận tới bên giường chàng. Ở một nơi lưu đày, mùa thu thường im lặng và hiu quạnh. Chàng có ít bạn. Một đêm nọ, khi tất cả bọn họ đã ngủ, chàng nhấc đầu khỏi gối và lắng nghe tiếng gió rít sóng gầm tưởng như sát bên tai. Mặc dù chàng không biết mình đang khóc, nhưng nước mắt chàng đã khiến chiếc gối tròng tràn[1]. Chàng lấy đàn koto bấm mấy nốt, nhưng tiếng đàn chỉ thêm não nùng.

"Sóng vỗ bờ - như lời than của nỗi lòng ước ao bất lực
Gió vi vu - như kẻ đưa thư của những ai đang buồn đau".

Chàng đã vô tình đánh thức những người khác, họ bèn ngồi lên và lần lượt, kín đáo lau nước mắt.

Như thế này không ổn. Vì chàng mà họ bị lôi cuốn vào cuộc lưu đày, bỏ lại cha mẹ vợ con nhà cửa mà họ chưa bao giờ bị xa cách. Điều đó quá khó khăn đối với họ, mà nỗi u sầu của chàng khó mà khiến cho họ được khuây khỏa. Bởi vậy chàng bắt đầu tìm cách làm cho họ vui lên. Ban ngày, chàng bày ra những trò chơi và kể những chuyện vui nhộn, viết những bài thơ này nọ trên giấy màu khác nhau hoặc vẽ những bức họa trên lụa Trung Hoa. Một số bức họa của chàng là những kiệt tác. Đã từ lâu chàng nghe nói đến bờ biển Suma, đến những đồi núi ở đây và chàng đã hình thành một bức tranh về chúng trong đầu óc, nhưng bây giờ thì trí tưởng tượng của chàng không đi kịp với thực tế. Thật đáng tiếc - họ nói - là họ không thể mời Tsunenori và Chueda cùng những hoạ sĩ đương thời khác đến tô thêm màu cho các bức tranh của Genji. Sự vui vẻ này đã có tác dụng thích đáng, khiến bạn bè chàng không còn tơ tưởng đến chuyện rời bỏ chàng.

Trong vườn có rất nhiều hoa màu sắc rực rỡ. Trong ánh hoàng hôn lộng lẫy, Genji bước ra ngoài tới chỗ hành lang mà từ đó có thể nhìn bao quát được bờ biển. Người nhà của chàng cảm thấy rùng mình khi ngắm nhìn chàng, bởi vì cảnh hoang vắng nơi đây khiến chàng có vẻ như một vị khách thần tiên xuống

---

[1] Lối ẩn dụ lạ lùng cũng được thấy trong Kokin Rokujô.

cõi trần. Trong chiếc áo dài màu sẫm thắt qua loa bên ngoài những chiếc áo lót, chàng tự nhận mình là "một đồ đệ của đức Phật", rồi chậm rãi tụng một bài kinh Sutra. Từ ngoài bãi biển vọng tới tiếng nói tiếng hát của những người đánh cá. Những chiếc thuyền nom mờ mờ ảo ảo, giống như loài chim biển dập dềnh trên một mặt biển hết sức vắng vẻ. Những giọt nước mắt gây nên bởi những mái chèo khua sóng và tiếng của đàn sếu phía trên đầu, và lúc đó, sắc da trắng của bàn tay chàng nổi lên trên màu đen huyền của dây tràng hạt cũng đủ xem lại sự khuây khỏa tâm hồn cho những người đã rời bỏ gia đình ra đi. Chàng ứng khẩu:

"Đàn sếu bay ngang bầu trời
Phải chăng là bạn những người ta mong?

Yoshukiyo họa lại:

"Tiếng sếu gợi kỷ niệm xa
Nhưng chúng không phải bạn ta thuở nào".

Và Koremitsu:

"Sếu kia đâu phải bạn ta
Tầng mây bay vút, nhớ nhà thì không
Còn ta, nhà cửa ngóng trông

Và người sĩ quan cận vệ mà thân hình kiêu hãnh hiên ngang nổi bật giữa đám dông vào ngày lễ rửa tội trước đây:

Xa nhà, đàn sếu buồn thay
Chúng còn khuây khỏa, bạn rày có nhau.

Mất bạn thì thảm khốc thật".

Cha anh đã từng được bổ nhiệm tại Hitachi, nhưng chính anh lại đến với Genji. Bất chấp tất cả những gì đang xao xuyến trong lòng, anh cũng cố tỏ ra vui vẻ.

Mặt trăng sáng lấp lánh đang ló ra, nhắc nhở họ là trăng thu. Genji không thể rời mắt khỏi trăng. Trước đây, vào những đêm như thế này, có hòa nhạc ở triều đình, và có lẽ giờ đây, những người mà chàng thương nhớ cũng đang ngắm trăng này và cũng đang nghĩ đến chàng.

Chàng cất tiếng hát, "Hai ngàn dặm quan san cách trở. Lòng hướng về bạn bè xưa cũ!"[1]. Bạn bè của chàng ứa nước mắt.

Nỗi khao khát của chàng thêm da diết khi nhớ lại bài thơ li biệt của Fujitsubo; rồi lần lượt các kỷ niệm khác hiện về khiến chàng phải quay mặt đi để giấu nước mắt. Đêm đã khuya nhưng chàng vẫn còn chưa trở vào nhà.

---

[1] Bạch Cư Dị.

"Càng nhìn lòng thấy thảnh thơi
Trăng kia lại tới, xa vời, thành đô".

Chàng nghĩ đến nhà vua, nghĩ đến cái đêm cuối cùng họ trìu mến cùng nhau nói chuyện ngày xưa. "Mình vẫn còn chiếc áo mà nhà vua đã ban cho", chàng vừa thì thầm vừa bước vào. Quả thật, chiếc áo là món quà của nhà vua mà chàng luôn luôn giữ bên mình.

Vào khoảng thời gian đó quan phó tổng trấn Kyushu đang trở lại kinh đô. Ông có một gia đình đông đúc và đặc biệt có nhiều con gái; vì đi đường bộ sẽ khó khăn, ông đã đem theo vợ và các con đi thuyền. Họ đi từng chặng thoải mái, tới chỗ này chỗ nọ lại cho thuyền ghé vào bến. Phong cảnh Suma đặc biệt ngoạn mục; tin tức rằng Genji đang trú ngụ tại đây đã được đón nhận từ ngoài biển xa với những tiếng thở dài và những cái đỏ mặt. Vũ nữ Gosechi[1] những muốn cắt đứt dây lai để đi nhanh vào bờ. Từ xa xa vọng tới tiếng đàn koto yếu ớt, buồn da diết hòa vào một phong cảnh buồn man mác và những hoài niệm buồn sâu lắng. Những người đa cảm nhất trên thuyền đều mủi lòng, ứa nước mắt.

Quan tổng trấn gửi vào một lá thư. "Tôi đã hi vọng tới chào công tử ngay sau khi ở nhiệm sở xa trở về thành đô, nhưng thật không ngờ, tôi thấy mình đi qua chỗ công tử, lòng tôi tràn ngập những cảm nghĩ nặng nề, nỗi đau buồn và luyến tiếc. Nhiều chỗ quen biết từ thành đô tới chắc sẽ cũng làm như vậy; nhưng ngặt vì đoàn chúng tôi quá đông cho nên không thể tới chào công tử được. Tôi hi vọng chẳng bao lâu nữa sẽ được tới hầu công tử".

Con trai ông, tỉnh trưởng Chikuzen, mang lá thư tới. Trước đây Genji đã chú ý tới chàng thanh niên và đã xin cho anh được bổ nhiệm vào văn phòng nhà vua. Anh lấy làm buồn khi thấy người bảo trợ của mình ở trong tình cảnh thiếu thốn như vậy; nhưng lúc này có nhiều người đang nhìn ngó; sợ họ sẽ nói thế này thế nọ, cho nên anh chỉ ở lại chốc lát.

"Anh đến thăm ta thế là tử tế quá", Genji nói. "Những ngày này, ta ít được gặp bạn bè cũ".

Thư phúc đáp cho ông phó tổng trấn cũng viết theo cảm hứng tương tự. Ông tỉnh trưởng mô tả những gì ông đã thấy khiến cho ai nấy trong đoàn Kyushu vừa mới ở thành đô tới để đón ông đều xúc động khôn xiết.

Vũ nữ Gosechi cũng tìm cách gửi được cho chàng một lá thư nhỏ.

"Lòng em như dây lai khi thẳng khi chùng
Đột nhiên nằm lặng nghe đàn xa xa"

"Có bị quở mắng thì em vẫn thế".

---

[1] Tức con gái ông tổng trấn (chương 11).

Chàng mỉm cười, một cái mỉm cười quá xinh đẹp khiến những người hầu của chàng cảm thấy nó hơi lạc lõng.

"Lòng ai như chiếc dây lai
Cớ sao không chút đoái hoài, ghé thăm?

"Ta đâu ngờ có ngày phải từ giã nàng để đi tới vùng hoang vắng nơi đây".

Thuở xưa có một người khi đi qua Akashi trên đường lưu đày, đã ứng tác một bài thơ bày tỏ sự vui thích được sống cuộc đời một chủ quán[1]. Đối với vũ nữ Gosechi, nàng thấy hết sức thích thú đến nỗi nàng muốn lấy Suma làm nhà.

Thời gian trôi qua, những người ở thành đô và ngay cả nhà vua cũng cảm thấy càng mong nhớ Genji. Hoàng tử kế vị buồn khổ hơn ai hết. Vú nuôi của cậu và Omyobu thường thấy chú đứng khóc trong góc, họ tìm nhiều cách để dỗ dành chú, nhưng bất lực. Trước đây, có lần Fujitsubo đã sợ những lời đồn đại có thể nguy hại đến đứa con của nàng và Genji, nhưng bây giờ nàng lấy làm đau khổ vì Genji ở xa.

Trong những ngày đầu cuộc sống lưu đày, chàng viết thư cho các anh em và bạn bè quan trong ở triều đình. Một số bài thơ Trung Hoa chàng sáng tác được tán dương rộng rãi và điều đó đã khiến Kokiden nổi cơn điên giận. "Một gã bị tước mất ân huệ của nhà vua thì phải chịu khó để nuôi thân. Đằng này hắn đang sống ung dung trong một ngôi nhà xinh đẹp kiểu cách, lại còn ăn nói bậy bạ, chế giễu người này, vu khống người nọ. Không nghi ngờ gì nữa, bọn người khom lưng quỳ gối xung quanh hắn đang bảo đảm với hắn, con hươu là con ngựa".

Và bởi vậy việc viết thư cho Genji đâm ra khá khó khăn nguy hiểm, cho nên chuyện thư từ chấm dứt.

Ngày lại ngày, tháng lại tháng, Murasaki không bao giờ khuây khỏa nỗi xót thương. Tất cả các nữ tì ở các cánh nhà khác bây giờ đã đến phục vụ nàng. Trước đây dưới con mắt của họ, nàng không đáng để cho họ phải chú ý, nhưng khi họ thấy được sự dịu dàng, sự chín chắn, tính cao thượng của nàng thì ý nghĩ của họ thay đổi và không một ai sao nhãng công việc hầu hạ. Trong bọn họ có những người thuộc gia đình danh giá. Chỉ có một cái liếc nhìn của nàng cũng đủ khiến họ thừa nhận rằng nàng hoàn toàn xứng đáng với tình yêu của chàng.

Ở Suma, thời gian cứ trôi đi, Genji bắt đầu cảm thấy mình không thể chịu đựng được nỗi xa nàng. Nhưng chàng gạt bỏ ý nghĩ sai người đi tìm nàng, sự trừng phạt độc địa này, chàng chỉ dành riêng cho mình. Chàng đang biết được một ít về đời sống của người bình dân; chàng thấy họ rất kì cục và phải nói thẳng ra là khá thô bỉ. Đám khói ở sát bên, theo chàng nghĩ, là khói lửa người đốt muối.

---

[1] Đó là Suawara Michizana.

Thực ra, có ai đó đang nhóm củi ướt đứng phía sau nhà chàng.

Đã sang mùa đông, bầu trời hoang vu tiêu điều. Để quên nỗi buồn chán, chàng chơi nhạc, chàng gảy đàn koto, để Koremitsu thổi sáo còn Yoshikiyo thì hát đệm. Khi chàng đắm mình vào một khúc nhạc đạt dào niềm bi thương, hai người kia ngồi im lặng, nước mắt đầm đìa.

Chàng nghĩ đến người phi tần mà ông vua Trung Quốc đã gửi sang cho vua Hungnô[1]. Không biết ông vua đó đã cảm thấy như thế nào, và bản thân Genji đang cảm thấy như thế nào nếu phải định đoạt như vậy về số phận một người phụ nữ xinh đẹp? Chàng rùng mình ghê sợ, tưởng chừng như sắp phải làm một việc tương tự "vào cuối một giấc mơ trong một đêm sương giá"[2].

Ánh trăng lấp lánh tràn vào, soi sáng ngôi nhà tranh tận các góc xa nhất. Chàng có thể bắt chước ngón tài ba của nhà thơ nhìn được bầu trời đêm mà không ra khỏi mái hiên. Mặt trăng lặn mang một nỗi buồn thê lương. "Bao giờ trăng cũng lặn về tây" chàng thì thầm.

Cũng như bao giờ trằn trọc không ngủ được, chàng nằm nghe tiếng gọi của chim choi choi trong bình minh (những người khác còn chưa thức giấc) và nhiều lần chàng nhắc đi nhắc lại với chính mình.

"Tiếng chim kêu trong ngày mới rạng
Khuây khỏa lòng kẻ gối chiếc chăn đơn!"

Thói quen của chàng cầu kinh và làm lễ rửa tội trong đêm khuya là điều lạ lùng và nêu một tấm gương cho những bạn bè của chàng. Họ không hề bị quyến rũ bởi ý nghĩ rời bỏ chàng mà thậm chí cũng không muốn về thăm gia đình dù chỉ trong thời gian ngắn.

Bờ biển Akashi ở cách đấy một quãng không xa. Yoshikiyo nhớ đến nàng con gái của ông tỉnh trưởng trước đây - bây giờ là một nhà sư - và anh viết thư cho nàng. Nàng không trả lời, nhưng chính ông cha lại gửi thư tới.

"Tôi mong được gặp anh trong chốc lát, lúc nào đó mà anh thấy tiện cho anh. Có một vài điều tôi muốn hỏi anh!"

Yoshikiyo không dám đánh liều biến mình thành anh ngốc nếu đi tới Akashi để rồi lủi thủi ra về và anh không đi.

Ông tỉnh trưởng cũ là một con người cực kỳ kiêu hãnh và khó gần. Với chức phận tỉnh trưởng, ông có toàn quyền trong tỉnh, nhưng ông già kỳ cục không hề mong muốn gả con gái cho một anh chàng mới phất. Ông được hay biết Genji đang ở Suma.

---

[1] Truyện *Vương Chiêu Quân cống Hồ.*

[2] Trích một bài thơ Trung Hoa về nàng Vương của Oe no Asatsuna.

"Ta nghe nói chàng Genji rực rỡ đang bị thất sủng", ông nói với bà vợ, "chàng đã tới Suma. Cái vận này hiếm lắm đây - chúng ta gặp may, phải gả con gái chúng ta cho chàng thôi".

"Không thể nói đến chuyện đó được ông ơi! Dân ở thành đô người ta nói với tôi là chàng có khối những cô nàng xinh đẹp, rồi chàng còn quyến rũ cả một bà của nhà vua. Sở dĩ có tai tiếng là vì thế. Vậy tôi hỏi ông, chàng ta có lợi gì mà đi lấy một con bé nhà quê đần độn như nó?"

"Về cái chuyện này bà chẳng hiểu gì hết. Thế này, chúng ta phải có dự kiến, phải rình một cơ hội để đưa chàng tới đây". Ý ông xem ra đã quyết, ông có vẻ là một con người không dễ dàng để cho kế hoạch của mình bị thay đổi. Ông cho trang hoàng nhà cửa thật sang trọng, cho con gái ăn mặc thật là lộng lẫy khiến người ta phải lóa mắt.

"Có thể từ trước tới nay chàng là một bậc đại công tử", bà mẹ vẫn khăng khăng, "nhưng ông ăn nói chả ra làm sao, chả biết điều một tí nào! Đàn ông thì có thiếu gì mà ông lại đi chọn một con người đã phải chịu lưu đày vì một tội ác nghiêm trọng. Nếu chàng ta tự ý nhắm con bé, thì còn khả dĩ - nhưng đâu có. Dễ chừng ông nói đùa".

"Một tội ác nghiêm trọng là thế nào! Ở bên Tàu, đúng là cái chuyện như thế này cũng xảy ra đối với một con người đơn độc có tài năng lỗi lạc xuất chúng. Mà bà có biết chàng là ai không? Mẹ chàng là con ông cậu của tôi, quan tổng thanh tra. Bà ta có tài năng và trở nên nổi tiếng. Bà ta được nhà vua sủng ái, nhưng rồi bị các bà khác ghen tức và cuối cùng bà đau buồn mà mất. Nhưng bà để lại một người con trai (là niềm vui và niềm khuây khỏa của nhà vua). Người phụ nữ thì phải biết kiêu hãnh, biết nhìn lên cao. Có lẽ tôi là đứa vụng về, nhưng tôi ngờ chưa chắc chàng sẽ coi thường con bé".

Tuy cô gái không đẹp cho lắm, nhưng nàng thông minh, sắc sảo nhạy cảm và có cái duyên dáng dịu dàng mà một người thuộc hạng quyền quý có thể lấy làm tự hào. Nàng phải cam chịu số phận đáng buồn của mình. Trong đám các vị quyền cao chức trọng trong địa phương, không có ai nghĩ rằng nàng đáng cho người ta để ý. Nhưng nếu lấy một ai đó gần gũi với địa vị của nàng thì nàng không thích. Nếu những người thân của nàng mất đi bỏ lại nàng bơ vơ, nàng sẽ đi tu, hoặc có thể nhảy xuống biển để trầm mình.

Cha nàng đã làm đủ mọi chuyện. Hàng năm ông gửi nàng tới điện thờ Sumiyoshi, hi vọng nàng được thần linh an phúc.

Ở Suma, năm mới đã tới, ngày dài hơn, thời gian đi chậm lại. Cây anh đào mà Genji trồng năm trước đã lác đác nở hoa, bầu không khí dịu ấm, và các hoài niệm lại cuồn cuộn đổ về khơi nguồn cho bao nhiêu nước mắt.

Chàng khát khao nghĩ đến các tình nhân mà vì họ chàng đã khóc lúc chàng chuẩn bị vĩnh biệt thành đô vào cuối tháng hai năm ngoái. Bây giờ, cây anh đào chắc đã nở hoa trước phòng đại khánh tiết. Chàng nghĩ đến hội vui hoa anh đào đáng nhớ, nghĩ đến cha, và dáng người dẹp kỳ lạ của anh chàng - bây giờ đã là vua; và chàng nhớ lại như thế nào, anh của chàng đã dành cho chàng đặc ân là đọc thơ Trung Quốc của chàng.

Tô no Chujô bây giờ là cố vấn. Anh là một con người có tính cách cao thượng khiến ai nấy đều mong muốn cho anh điều tốt lành, nhưng anh không được sung sướng. Mọi vật đều nhắc nhở anh về Genji. Cuối cùng, anh quyết chẳng cần để ý đến những lời đồn đại có thể có nay mai, chẳng sợ bị tố cáo những hành động phạm pháp, và vội vã lên đường đi Suma. Nom thấy Genji, anh trào nước mắt vừa vui vừa buồn. Nhà Genji nom lạ lùng, khác thường, nằm giữa một vùng dẹp đến nỗi anh muốn lấy bút vẽ nên tranh. Bờ giậu bằng tre, cột bằng gỗ thông và bậc lên bằng đá. Một nơi ở thôn dã, tỉnh lẻ nhưng rất lí thú.

Áo quần của Genji cũng phần nào có tính chất thôn dã. Bên ngoài một chiếc áo lót nhuộm vàng nhạt không biểu lộ cấp bậc hoặc chức tước, chàng mặc một chiếc áo đi săn và quần màu xanh sẫm. Đó là bộ quần áo đơn giản và cố tình cho có vẻ nông thôn, mà chính người mặc nó cũng có vẻ như vậy khiến ngay lập tức, người bạn của chàng phải nở một nụ cười thích thú. Các đồ dùng riêng của Genji có tính chất tạm thời, và phòng của chàng mở toang cho bất cứ ai muốn nhìn vào trong. Các bàn chơi Go, chơi thò lò cũng được chế tạo theo lối nông thôn. Những đồ thờ nằm khắp nơi biểu lộ sự thành kính nhiệt tình của chủ nhân. Thức ăn rất ngon theo khẩu vị địa phương. Để cho bạn được thích thú, Genji sai những người đánh cá, mang cá và sò đến. Tô no Chujô hỏi họ về đời sống dân chài và được biết về những mối nguy hiểm và những nỗi thống khổ của họ. Cách ăn nói của họ khó hiểu như tiếng chim ríu rít, nhưng chắc chắn rằng tâm tư của họ cũng giống như của chàng. Đời sống của họ tươi sáng nhờ những quần áo và những tặng vật khác mà chàng đã ban cho họ. Chuồng gia súc ở gần bên, cỏ được đưa đến từ một cái kho hoặc một cái gì đại loại thế. Tô no Chujô thấy cái gì cũng mới lạ, chàng ấm ứ ngâm đoạn thơ "Giếng Asuka" nói về các con ngựa được ăn no béo tốt.

Vừa khóc vừa cười, họ chuyện trò về tất thảy những gì đã xảy ra từ trước đến giờ.

"Cháu Yugiri nó là ông tướng phá phách nhà cửa. Cha ngày đêm lo buồn về cháu".

Dĩ nhiên Genji lấy làm xúc động khi nghe chuyện đó; nhưng bởi lẽ tôi không có khả năng ghi lại toàn bộ buổi chuyện trò quá dài này cho nên tôi cố nhịn không ghi lại bất cứ một mẩu chuyện nào. Suốt đêm họ làm thơ Trung

Hoa. Tô no Chujô đã bất chấp những chuyện ngối lê đôi mách và bọn vu khống, nhưng muốn thế nào thì chúng cũng khiến chàng đâm ngại. Anh chỉ ở lại đây một thời gian ngắn ngủi.

Rượu được mang vào, họ cùng đọc câu thơ của Bạch Cư Dị thay cho lời nâng cốc chúc mừng:

"Lũ chúng ta, uống rượu giải sầu
Rượu mừng xuân chảy tràn theo nước mắt".

Nước mắt là lẽ thường, vì cuộc trùng phùng quá ngắn ngủi.

Một đàn sếu, giăng hàng bay trên bầu trời bình minh.

"Đàn sếu quay về chốn xưa
Khi nào ta được trở về làng ta?"

Đau buồn hơn bao giờ hết vì phải ra về, Tô no Chujô họa lại:

"Sếu buồn rời chỗ trú đông
Thành đô hoa lệ, ta không muốn về".

Anh đã mang từ đô thành tới nhiều món quà tặng vừa thiết thực vừa xinh xắn. Đáp lại, Genji tặng anh một con ngựa non sắc đen - một món quà thích hợp với một người du khách.

"Cứ xem xét nguồn gốc của nó, có thể anh phải lo sợ nó sẽ đem lại sự rủi ro, nhưng không đâu, rồi anh sẽ thấy, nó hí vang trong gió bắc phương"[1].

Mặt trời đã lên cao, người hầu của Tô no Chujô đang nôn nóng. Khách bước ra ngoài đi ngoài lại mãi không thôi; và Genji hầu như cảm thấy không có cuộc viếng thăm nào đằm thắm hơn cuộc viếng thăm ngắn ngủi này.

"Khi nào chúng ta lại tái ngộ? Không tài nào tin được là anh cứ ở đây mãi mãi".

"Đàn cò bay lướt trong mây
Nhìn ta không vết như ngày trời quang.

"Đúng thế, một ngày nào đó, tôi hi vọng sẽ trở về. Nhưng khi nghĩ rằng ngay những người lỗi lạc nhất cũng khó mà làm quen với những lối sinh hoạt cũ, tôi không chắc tôi còn muốn thấy lại thành đô một lần nữa hay không".

Và Tô no Chujô:

"Tiếng cò xa vắng trong mây
Đi rồi, người bạn từng bay trên cò.

"Từ lâu, tôi được vinh dự là bạn chí thiết của anh - Vắng anh sao mà buồn cay đắng!"

Sau khi bạn đã ra về, Genji không thể khuây khỏa nỗi cô đơn.

Hôm đó là ngày tị, ngày đầu tiên trong tháng ba là như vậy.

---

[1] Ngựa Hồ nhìn về bắc. Chim Việt hướng cành nam.

"Ngày hôm nay ai có nỗi buồn đau thì phải xuống tắm để tẩy uế", một người của chàng nói; y rất thạo xem ngày và những gì phải kiêng kị trong năm.

Genji muốn ngắm bờ biển, bèn ra khỏi nhà. Các bức mành giản dị, bằng vải thô đã được căng lên trong đám cây, và một thầy cúng đang đi hành nghề trong tỉnh, đã được mời tới để tiến hành lễ rửa tội. Lễ xong, y ném xuống biển một con bù nhìn khá to. Chàng nhìn con bù nhìn lềnh bềnh trôi ra xa, đang mang đi mọi tội lỗi, chàng chạnh nghĩ đến mình phần nào cũng giống con bù nhìn đó.

Bãi biển lấp lánh khoáng đãng bày ra trước mắt chàng một quang cảnh hùng vĩ lạ lùng. Biển trải rộng bao la tít tắp xui khiến chàng nghĩ tới những gì đã qua và những gì còn sẽ tới.

"Tám trăm vị thần biển sẽ giúp ta
Chư vị biết, ta không hề có lỗi lầm, sai trái".

Bất thình lình, một trận gió nổi lên, và lễ cầu cúng chưa chấm dứt thì trời đã tối sầm. Người của Genji đang rối rít, nhốn nháo thì bỗng nhiên đùng một cái không ai biết trước, mưa tuôn xuống xối xả. Mặc dù rõ ràng là phải chạy thẳng về nhà, nhưng không còn đủ thời giờ để đi tìm kiếm ô. Bây giờ nó đã biến thành một trận bão gào rú, giật đứt và cuốn theo tất cả những đồ vật không được níu chặt. Sóng biển đang cắn vào chân họ. Biển trắng xóa như đang bị phủ dưới một tấm vải lanh trắng. Sợ rằng bất cứ lúc nào cũng có thể bị đánh ngã, họ hối hả chạy ào về nhà.

"Tôi chưa từng thấy bất cứ gì như thế này", một người nói. "Nhiều lúc gió cũng nổi lên dữ dội, nhưng không phải không báo trước. Lạ lùng, khủng khiếp quá".

Thế nhưng trong khi chớp lóe rực trời, sấm sét đinh tai có vẻ như báo ngày tận thế, mưa trút xuống đào xới và xuyên sâu vào lòng đất; thì Genji cứ ngồi trầm tĩnh dọc kinh. Đến buổi chiều tối thì sấm sét lắng im, nhưng gió vẫn thổi ào ào suốt đêm thâu. Đám người hầu của Genji xôn xao bàn tán.

"Thế là những lời cầu nguyện của chúng ta đã được thần, Phật chiếu cố. Suýt nữa chúng ta bị cuốn đi. Tôi đã nghe nói là các ngọn sóng thần có thể cuốn người ta ra xa trước khi họ biết được những gì đang xảy đến, nhưng tôi chưa hề thấy bất cứ gì như thế này".

Mãi lúc sắp rạng đông chàng mới chợp mắt được một chút. Trong cơn mơ màng chàng thấy một người mà chàng không nhận ra, đi tới chỗ chàng.

"Triều đình đang triệu nhà ngươi về. Cớ sao lại trì hoãn?"

Có thể đây là thần biển, mà ai cũng biết là thiên vị những người đàn ông xinh đẹp. Trong một lúc lâu Genji thấy bàng hoàng xao xuyến và sau đó chàng biết chàng không thể ở lại Suma được nữa.

Chương 13

AKASHI

Hết ngày này sang ngày khác, sấm sét mưa gió vẫn ầm ầm tiếp tục. Genji phải làm gì đây? Là người bị triều đình ruồng bỏ, nếu trong cảnh cùng cực này mà chàng lại quay trở về thành đô thì người ta cười cho mất mặt. Vậy thì chàng nên tìm một nơi ẩn náu trên núi chăng? Nhưng nếu người ta đồn khảo ầm ĩ lên là chàng bị cơn bão xua đuổi buộc phải trốn tránh lúc đó thì chàng sẽ nổi tiếng trong lịch sử như một nhân vật lố bịch, hèn nhát.

Những giấc mơ của chàng luôn luôn bị ám ảnh bởi con ma hiện hồn như cũ. Các thư tín từ thành đô gửi tới hầu như chấm dứt khi mà cơn bão vẫn hoành hành không lúc nào lắng. Có thể chàng phải kết thúc cuộc đời ở Suma trong cảnh bị bỏ rơi này hay sao? Vì có thể không một ai lại tới thăm giữa bão táp như thế này.

Ấy thế mà một ngày nọ có một người đưa thư của Murasaki tới; y buồn bã ướt như chuột lột, giá như gặp y trên đường thì Genji khó mà biết được đó là con người hay con vật, và dĩ nhiên không nghĩ đến việc gọi y lại gần. Nhưng giờ đây, con người đó đang mang tới một đợt sóng cồn niềm vui và nỗi xúc động - tuy rằng Genji không thể không tự hỏi có phải bão tố đã làm suy yếu những dây neo ràng buộc chàng với người đời hay chăng?

Thư của Murasaki, dài và buồn, có một đoạn như sau: "Ngày này qua ngày khác, trận lụt khủng khiếp mỗi lúc một dâng. Ngay cả bầu trời cũng bị đóng kín như bưng, và em bị mất đi sự khuây khỏa mỗi khi ngắm nhìn về hướng chàng đang ở.

"Sóng biển làm gì ở Suma?
Ở nhà tay áo ướt nhòe lệ rơi".

Nước mắt chàng chứa chan tưởng chừng chúng đang kêu gọi nước lụt dâng cao hơn.

Người đưa thư báo cáo rằng ở thành đô bão táp cũng hung dữ như ở đây, và nhà vua đã ra lệnh có một buổi đặc biệt tụng kinh Prajnaparamita. Đường sá nước ngập tràn và các quan đại thần không thể vào triều được.

Y ăn nói vụng về, ngắc ngứ, nhưng dẫu sao y cũng cho biết nhiều tin tức. Genji gọi y lại gần để hỏi.

"Đây là một việc lạ bất thường. Có bao giờ lại thấy mưa suốt bao ngày bao đêm mà không ngớt được một lúc và gió thì cứ gào rú mãi không dứt. Nhưng ở đây còn tệ hơn. Mưa cứ trút nước đánh sâu vào lòng đất, sấm sét ầm ầm không dứt". Nỗi kinh sợ hiện rõ trên khuôn mặt y chỉ gây nao núng thêm cho những người ở Suma.

Phải chăng đã đến ngày tận thế? Từ bình minh của ngày hôm sau, gió lại trở nên cuồng dữ, thủy triều dâng cao, sóng biển gầm réo tưởng chừng như núi đổi phải đổ xuống. Nỗi kinh sợ sấm chớp không còn bút nào tả xiết. Cứ mỗi lần chớp giật, sét đánh, nỗi hãi hùng lại tăng lên. Những người của Genji tự hỏi, họ bị trừng phạt vì tội lỗi gì? Lẽ nào họ phải chết mà không được nhìn qua cha mẹ vợ con thân yêu, hay sao? Genji cố gắng tự nhủ rằng chàng không hề có chút hành động xấu xa nào để đến nỗi phải chết tại đây trên bờ biển này. Tuy nhiên, khắp quanh chàng đang diễn ra cảnh kinh hoàng hỗn loạn đến nỗi chàng phải đâm hoang mang và phải dâng lễ cúng đặc biệt lên thần Sumiyoshi.

"Kính lạy thần Sumiyoshi đang che chở cho vùng đất này: nếu Ngài quả là hóa thân của Trời, mong Ngài cứu vớt chúng tôi".

Dĩ nhiên, người của làng lo sợ cho mạng sống của họ nhưng khi nghĩ đến một vị quý tộc xinh đẹp đến thế (đang lâm vào một cảnh ngộ đáng thương) có thể bị cuốn xuống đáy nước, họ thấy điều đó thảm khốc quá. Những người ít bị quẫn trí nhất trong bọn họ bèn lớn giọng cầu vị thần yêu mến này của đạo Phật và đạo Shinto, mong sao được thế mạng cho chàng.

Họ hướng về Sumiyoshi để khấn cầu với lời nguyện như sau: "Chủ của chúng tôi được nuôi dưỡng trong thành lũy vững chắc của cung điện, và đã nhận được phúc lộc dồi dào. Với lòng khoan dung độ lượng bao la, Ngài đã đem lại sức mạnh trên khắp đất này cho những ai đã bị chìm ngập dưới gánh nặng của khổ đau: để trừng phạt tội lỗi gì mà Ngài lại gọi tới những ngọn sóng gào thét như vậy? Xin hãy soi xét tình cảnh của chàng, hỡi các thiên thần và địa thần! Là người vô tội, nhưng chàng đã bị vu oan giá họa, bị tước mất phẩm tước, bị đẩy khỏi nhà cửa và thành đô, bị bỏ rơi - như các ngài thấy - trong tình trạng đau đớn và than khóc khôn nguôi. Và bây giờ lại thêm những cảnh khủng khiếp này, và thậm chí mạng sống của chàng cũng bị đe dọa. Chúng tôi không biết, tại sao có cơ sự này? Vì những tội lỗi ở một kiếp trước nào chăng? Vì những tội lỗi ở kiếp này, sao? Hỡi chư vị thần linh, nếu các ngài thiêng linh[1], xin hãy cất bỏ tất cả tai ương này đi".

Genji cầu cúng thần biển và vô số các vị thần khác. Sấm sét mỗi lúc một thêm khủng khiếp, và cuối cùng thì dãy hành lang nối liền với các phòng của chàng, bị sét đánh. Lửa lan lên cao và hành lang bị thiêu hủy. Mọi vật chìm trong cảnh hỗn loạn mênh mông; cả trần thế có vẻ như mất trí. Genji được đưa sang một ngôi nhà ở phía sau, có vẻ là một nhà bếp hay cái gì đại loại thế. Đủ mọi hạng người đã tụ tập đông nghịt. Tiếng la thét váng trời hầu như dìm át sấm chớp. Đêm xuống, trên một bầu trời đã đen như mực.

---

[1] Bản dịch: sáng suốt, thấy rõ.

Liền sau đó, gió và mưa lắng dần, sao bắt đầu ló ra. Vì nhà bếp là một nơi quá tối tàn cho nên người ta gợi ý nên dời sang phòng chính. Nhưng ở phòng lớn, những tàn tích bị thiêu cháy lớn bày ra một quang cảnh hãi hùng; cả gian phòng bị ngập bùn, rèm và mành bị gió cuốn đi, cho nên người ta nghĩ nếu đợi đến tảng sáng thì hay hơn. Genji tìm cách dốc tâm cầu nguyện nhưng lòng chàng vẫn náo động.

Chàng mở một cánh cửa liếp nhìn ra ngoài. Trăng đã lên, sóng rút đi để lại một vạch trắng gần sát bên nhà nhưng sóng biển vẫn còn cao. Ở đây không có ai để trông cậy, không có những học giả thông hiểu lẽ huyền bí để chàng bàn bạc với họ về chuyện quá khứ, chuyện vị lai, và có lẽ cũng để giải thích những hiện tượng quái rợ đó. Tất cả dân chài lưới đã tụ họp ở ngôi nhà mà họ nghe nói là của một vị đại quý tộc ở thành đô. Họ làm ầm ĩ, như một đàn chim nhốn nháo; không thể chuyện trò gì với họ được nhưng không một ai có ý nghĩ bảo họ rút đi.

Một người nào đó nói:

"Nếu gió mà chỉ kéo dài thêm một chút thì nhất định mọi thứ đều bị quét xuống biển sâu. Thần linh phù hộ chúng ta".

Không có lời nào có thể mô tả tâm trạng của chàng, và nói là "cô đơn" hay "tuyệt vọng" có vẻ là chưa nói được gì.

Genji mệt mỏi rã rời vì dường như bão táp chỉ nhắm riêng vào chàng vào quất đánh dồn dập. Đầu tựa lên một đồ vật gì đó, chàng đang lơ mơ ngủ thì bỗng nhà vua quá cố hiện về, hoàn toàn như lúc ông còn sống. "Mà cớ sao con lại ở cái nơi tồi tệ như thế này?" Ông nắm tay áo chàng và kéo chàng lại dưới chân ông. "Con phải làm theo lời thần Sumiyoshi dạy, phải rời nhà ra biển ngay lập tức. Con phải từ bỏ bãi biển này".

"Thưa cha, từ lúc con trông thấy cha lần cuối, con phải chịu đựng một chuỗi những bất hạnh. Con đã có ý nghĩ trầm mình xuống biển".

"Con không nên làm thế. Con đang trải qua một sự trừng phạt ngắn ngủi vì một số tội lỗi. Chính ta đây hồi còn trị vì, ta cũng không cố ý phạm bất cứ tội lỗi nào, nhưng một con người có khi mắc tội hoặc lầm lỗi mà y không hay biết. Ta đang sám hối và không có thì giờ ngoái nhìn lại cõi trần thế. Nhưng nỗi đau khổ của con đã thấu tới chỗ ta và ta không thể ngồi yên thờ ơ được. Ta cố tìm cách đi qua biển lên được chỗ bãi này. Ta mệt lắm, nhưng bây giờ đã tới đây thì tiện thể ta phải về thành đô, lo liệu cho xong một vài việc". Nói xong hồn biến mất.

Genji gọi với theo, cầu xin được đưa đi cùng. Chàng nhìn xung quanh. Chỉ thấy mặt trăng lấp lánh. Việc cha chàng hiện về là thật chứ không phải mơ. Những đám mây vạch những đường buồn bã ngang bầu trời. Hình dáng mà chúng từng ao ước được trông thấy ngay cả trong mơ, đã hiện ra rõ ràng, cụ thể,

quá rõ ràng đến nỗi chàng còn nắm bắt được một dư ảnh. Cha chàng đã đi qua bầu trời đến giúp chàng trong nỗi đau đớn cùng cực này. Lòng chàng dào dạt niềm biết ơn, ngay cả với bão táp.

Bây giờ thì những nỗi niềm hoàn toàn khác làm xao động sự thanh thản của chàng. Chàng quên đi những đau khổ hiện thời và chỉ tiếc rằng cha chàng không nán lại lâu hơn. Có lẽ ông sẽ trở lại. Genji muốn trở vào để ngủ, nhưng chàng nằm thức cho đến tận sáng.

Một chiếc thuyền nhỏ cập bến, và có hai ba người bước lên bờ đi tới chỗ Genji.

"Các ông là ai?" - Bạn bè Genji hỏi.

"Nhà sư khả kính mà trước đây là tỉnh trưởng Harima đã từ Akashi tới. Nếu như ông cố vấn cũ của Minamoto - ông Yoshikiyo - có ở đây, chúng tôi xin mạn phép mời ông xuống thuyền và nghe chúng tôi nói chi tiết sứ mệnh của chúng tôi".

Yoshikiyo làm ra vẻ ngạc nhiên sửng sốt. "Ông ta xưa là chỗ quen biết thân thiết với tôi ở Harima đây, nhưng rồi chúng tôi có bất hòa với nhau và ít lâu sau đó, hai bên không còn trao đổi thư từ nữa. Có chuyện gì mà ông ta lại vượt biển trên một chiếc thuyền con tới đây?".

Giấc mơ của Genji đã báo cho chàng biết, chàng phải Yoshikiyo xuống thuyền ngay. Yoshikiyo ngạc nhiên tự hỏi làm sao con thuyền đã có thể đi trên một biển động dữ dội như vậy.

Ông tỉnh trưởng cũ thuật lại tỉ mỉ sứ mệnh của ông: "Vào đầu tháng này, tôi nằm mơ thấy một người lạ lùng đến báo mộng. Tuy có phần nào không tin, tôi vẫn lắng nghe và được cho biết rằng đến ngày mười ba sẽ có một dấu hiệu rõ ràng và cụ thể. Tôi phải có sẵn một chiếc thuyền và khi nào sóng lặng bớt tôi phải tới bờ biển này. Thuyền đã sẵn thì lúc đó trận cuồng phong và sấm chớp nổi lên. Tôi nghĩ đến rất nhiều vị vua nước ngoài nằm mộng thấy những chỉ dẫn làm cách nào để cứu đất nước của họ. Tôi quyết định, đúng ngày được báo mộng, phải thông báo với chủ của ông nội dung của giấc mơ, mặc dù có thể bị cho là lố bịch. Bởi vậy tôi chèo thuyền ra đi. Một vòi nước kỳ lạ đẩy chúng tôi tới bãi biển này. Tôi không biết nghĩ thế nào về chuyện đó nếu không phải là sự giúp đỡ của thần linh. Và tôi chắc ở đây chủ của ông cũng đã được báo trước. Tôi quả không muốn làm phiền ông, nhưng tôi có thể yêu cầu ông báo lại tất cả điều đó tới chủ ông được không?

Yoshikiyo kín đáo thông báo lại với Genji, và suy ngẫm kỹ, chàng thấy có sự ăn khớp giữa mộng và thực. Bây giờ nếu có rời bỏ bờ biển này do bị hăm dọa và bị chê cười, thì chuyện đó chẳng đáng phải lo cho lắm. Khước từ sự giúp đỡ thực

sự của thần linh tức là chuốc lấy thêm những nỗi bất hạnh. Không dễ dàng vứt bỏ một lời khuyên của các đấng thần linh. "Hãy tuân theo thần thánh; ngươi chả bị khiển trách gì đâu" (có người cho là câu nói Lão Tử, nhưng trong sách của ông không có câu này (bản tiếng Anh), một nhà thông thái thuở xưa đã dạy). Tuân theo còn hơn là làm ngơ vì chắc chắn chàng sẽ không gặp những nỗi bất hạnh khác. Cũng có thể chàng không giành được công quả lớn lao và lợi lộc gì, nếu do dự vì quá quan tâm đến tiếng tăm mai hậu của mình. Há cha chàng đã không đến với chàng đó sao? Còn đâu chỗ để mà ngờ vực nữa.

Chàng gửi thư phúc đáp: "Tôi đã từng ở lâu trên cái chốn lạ lùng này, và tôi không nghe nói gì về thành đô. Tôi chỉ ngắm nhìn lên mặt trời và mặt trăng đang đi về đâu, tôi không biết, coi đó như các bạn bè ở nơi tôi ra đời. Thế rồi giờ đây một chiếc thuyền câu xông pha trận cuồng phong để đem đến những tin vui. Dọc bờ biển Akashi của ngài, liệu có một chỗ nào đó, để tôi có thể ẩn náu chăng?"

Ông già rất mừng. Những người hầu, các bạn bè của Genji hối thúc chàng ra đi ngay cả trước khi mặt trời lên. Đem theo năm sáu hầu cận thân tín, chàng bước lên thuyền. Cơn gió lạ lùng lại nổi lên một lần nữa và chẳng mấy chốc họ đã ở Akashi tưởng như đã bay tới đó. Nó rất gần chỗ cũ, chỉ cách xa, nói như ai nói, một khoảng bờ; tuy nhiên sự giúp đỡ của gió vẫn lạ lùng và kỳ diệu.

Bờ biển Akashi dâu dâu cũng xinh đẹp. Nó có phần đông dân hơn là chàng mong muốn, nhưng nói chung chàng thấy rất thú vị. Dọc bờ biển và trên các đồi núi, nhà sư già đã cho dựng lên nhiều nhà, để sử dụng, tùy theo bốn mùa trong năm; một căn nhà mái sậy gần bến mà từ đó có thể nhìn ra phong cảnh xa xa; bên một con suối trên núi, một ngôi nhà thờ khá lớn và có bề thế, thích hợp cho các lễ cúng tế, sự trầm tư và việc cầu khấn thần linh; và từng dãy nhà kho mà ở đó, hoa lợi mùa màng được để riêng ra bảo đảm một cuộc sống dư dật cho những năm đời còn lại. Vì sợ sóng triều cao, nhà sư già đã đưa con gái và các nữ tì lên phía đồi. Ngôi nhà ở bãi biển dành cho Genji sử dụng.

Mặt trời mọc thì Genji rời thuyền và bước lên một cỗ xe. Trong ánh ban ngày, mới thoạt nhìn vị khách mới, nhà sư đã mỉm cười sung sướng. Ông cảm thấy như trút bỏ được những năm tháng chồng chất và tưởng như được thần ban ơn cho sống những năm trẻ trung. Ông thầm cảm tạ thần Sumiyoshi. Nom ông có vẻ buồn cười khi ông hối hả rối rít quẩn quanh để trông coi những đồ nhật dụng của Genji, tưởng chừng ánh sáng rực rỡ của mặt trời và mặt trăng là tài sản riêng của ông, nhưng không một ai cười ông.

Thiết tưởng không cần phải mô tả vẻ đẹp của vùng bờ biển Akashi. Sự chăm chút đến ngôi nhà, đến các tảng đá, đến cây cối trong vườn, đường nét duyên dáng của bờ biển - tất cả đều thú vị hơn Suma một trời một vực. Ngôi nhà dành cho chàng rất hợp khiếu thẩm mỹ và mang vẻ thanh bình. Cách sinh hoạt của

ông già đúng như Genji đã nghe nói đến, khó có thể nói là thôn dã so với cuộc sống của những vị quyền quý tại triều đình. Mà quả thật, về mặt sang trọng ông vượt hẳn họ.

Khi Genji đã nghỉ ngơi được một lúc, chàng gửi thư về thành đô. Chàng cho gọi người đưa thư của Murasaki đang vẫn ở lại Suma để lấy lại bình tĩnh sau những cơn kinh hoàng trong cuộc hành trình. Được tặng thưởng hậu hĩ, bây giờ y lại lên đường trở về đô thành. Có vẻ như Genji đã gửi thư mô tả những gian nguy của chàng, cho những tu sĩ và những người khác đang đều đặn giúp đỡ chàng[1] nhưng chàng chỉ nói riêng với Fujitsubo việc chàng thoát nạn nhờ vào một sự thần kỳ, như thế nào. Chàng nhiều lần phải dặt bút xuống khi nghĩ cách trả lời bức thư rất mực thiết tha của Murasaki.

"Ta cảm thấy như đã trải qua tất cả các nỗi kinh hoàng liên tiếp; và hơn bao giờ hết ta đã muốn từ bỏ cuộc đời, nhưng mặc dù mọi vật đã bay biến đi, hình ảnh nàng ký thác vào chiếc gương soi không rời ta giây phút. Ta đã nghĩ có thể ta không được gặp lại nàng.

"Xa vời, bến Akashi
Thành đô ta nhớ, em thì ta trông

"Ta vẫn đang sững sờ, và sợ rằng bức thư này quá lộn xộn".

Mặc dù bức thư có hơi lộn xộn thật, nhưng bạn bè của chàng thấy nó tuyệt vời. Chàng say đắm nàng biết bao! Chẳng khác gì họ đang gửi thư thuật lại những gian nguy của chính họ.

Mưa tưởng chừng không ngớt, nhưng mãi rồi cũng tạnh, trả lại một bầu trời trong sáng đến tận xa xa. Dân chài lưới cảm thấy hồ hởi dong buồm ra khơi. Suma là một nơi vắng vẻ chỉ có một ít túp lều nằm rải rác giữa các núi đá. Ở Akashi đây, quả thật đám đông quần chúng không hoàn toàn hợp với ý thích của chàng, nhưng nó là một địa điểm thú vị có nhiều điều để chàng quan tâm và quên đi những nỗi đau buồn.

Sự thành kính mộ đạo của ông già cũng khá kỳ lạ. Chỉ có một điều xen vào đó, là nỗi lo lắng của ông về chuyện gả chồng cho cô con gái. Thỉnh thoảng ông thổ lộ với Genji, khiến chàng rất thông cảm. Chàng nghe nói nàng rất đẹp và tựa như giữa hai người chắc đã có sẵn mối tơ duyên gì đó nên chàng mới đến với nàng ở cái chốn lạ lùng này. Nhưng không, đây là một tình xa, và chàng không được nghĩ gì hết ngoài việc thành tâm cầu nguyện. Chàng sẽ không thể nào nhìn mặt Murasaki nếu như chàng rũ bỏ những lời hứa hẹn với nàng. Tuy vậy chàng

---

[1] Các nhà bình luận cho rằng đây là những mật vụ của Genji (chú thích bản tiếng Anh).

vẫn tiếp tục quan tâm đến cô nàng ở đây. Mọi thứ đều gợi ý cho chàng biết, bản tính và vẻ bề ngoài của nàng khác xa người bình thường.

Để khỏi làm vướng Genji, ông già đã dời sang một căn nhà ở phía ngoài. Tuy nhiên ông băn khoăn, đau khổ khi phải xa chàng, và ông càng thành tâm cầu nguyện hơn bao giờ hết, mong các thần linh và các đức phật phù hộ cho niềm hi vọng không thực tế của ông. Mặc dù đã ở tuổi sáu mươi, ông vẫn chăm lo giữ gìn sức khỏe và so với tuổi tác thì còn có dáng trẻ trung. Có lẽ điều này có liên quan đến cuộc sống mộ đạo và sự kiêu hãnh của ông về dòng dõi của mình. Ông cụ ương ngạnh cố chấp và khó gần, như thường thấy ở các ông già, nhưng ông rất am hiểu văn thơ cổ mà không phải là không có chút tinh tế. Những câu chuyện của ông về thời xưa góp phần lớn xua tan nỗi sầu muộn của Genji. Trước đây Genji chuyên tâm vào mặt học thức uyên bác, vào sự am hiểu về các phong tục tập quán; và giờ đây chàng tự nhủ chàng đã bị thiệt thòi lớn nếu chàng đã không biết đến Akashi và ông chủ khả kính của nó.

Về một mặt nào đó họ là bạn bè với nhau, nhưng thái độ xa cách của Genji, khiến ông già phải kính nể. Tuy ông có vẻ rất tự tin khi nói với vợ hi vọng của ông, nhưng bây giờ đã đến lúc phải hành động thì ông lại không tài nào nêu vấn đề ra rồi ông chỉ có thể than thở về sự yếu đuối bất lực của mình. Còn như người con gái, trước đây hiếm khi nàng được thấy ở địa phương một người đàn ông tạm được trong đám những người môn đăng hộ đối. Giờ đây nàng đã được nhìn thoáng qua một người đàn ông mà nàng không hề ngờ tới là có ở trên đời này. Là một cô gái bẽn lẽn, giản dị, nàng nghĩ chàng quá cao xa không hợp tầm với của mình. Nàng có nghe nói bóng gió về những tham vọng của cha cô, và cho đó là điều ngông cuồng viển vông. Và nàng đâm áy náy bứt rứt khi thấy Genji đang ở gần.

Đã sang tháng tư. Ông già phải thay mới tất cả các bức mành và các đồ cố định trong phòng Genji cho hợp với mùa hè. Genji lấy làm cảm động và hơi lúng túng; chàng thấy những sự chăm sóc của ông già có hơi quá; nhưng có cho trời chàng cũng không muốn làm phật ý một con người kiêu hãnh đến thế.

Bây giờ từ thành đô thư gửi tới dồn dập thăm hỏi sức khỏe của chàng. Vào một đêm trăng yên tĩnh, khi biển trải rộng xa xa dưới một bầu trời quang mây, chàng có cảm giác như đang nhìn ngắm các bể nước quen thuộc trong vườn của chàng. Bị nỗi khao khát giày vò, chàng giống như một kẻ lữ thứ cô đơn không tên tuổi "Awaji, bọt nước xa xa" chàng thì thầm.

Awaji,
Tên người là cả mối sầu
Ngươi đứng sừng sững trăng thâu sáng ngời".

Chàng lấy cây đàn Koto bảy dây lâu nay bị sao nhãng, chàng vừa bấm thử

mấy nốt thì một dòng suối những suy nghĩ buồn bã lan tỏa khắp ngôi nhà. Chàng trổ hết tài nghệ chơi bài "Nấm mồ lớn", tiếng đàn réo rắt hòa vào tiếng thở dài của gió và sóng biển, văng vẳng đưa xa tới ngôi nhà ở trên đồi. Các phụ nữ trẻ đa cảm nghe tiếng đàn mà lòng xao xuyến. Tuy không hiểu rõ âm nhạc, những người nông thôn vẫn bị tiếng đàn mê hoặc, ra ngồi trong gió biển để lắng nghe.

Ông già không thể ngồi yên. Gạt chuỗi tràng hạt sang một bên, ông chạy tới ngôi nhà chính.

"Tôi có cảm tưởng như một cõi đời mà tôi đã vứt bỏ, đang quay trở lại", ông nói, hổn hển và nước mắt đầm đìa. "Đêm nay là một đêm khiến người ta cảm nghĩ rằng cái thế giới tốt lành mà người ta khao khát, phải như thế này".

Genji chơi trong cơn mơ màng - thả hồn phiêu diêu theo một làn sóng tuôn trào những hồi tưởng về những buổi hòa nhạc qua năm tháng, về chàng công tử này hay công nương kia với tiếng sáo và tiếng đàn koto, rộn ràng thánh thót; về những lúc mà chàng và họ là trung tâm thu hút sự chú ý để rồi tiếp nhận những lời ca ngợi và ân huệ của chính nhà vua. Ông già sai người về nhà trên đồi lấy cây sáo và cây đàn mười ba dây; tiếp đó thì có vẻ như ông đang thay đổi vai trò để trở thành một trong những tu sĩ hành khất dùng ống sáo để kiếm sống. Ông chơi một bài hay nhất và xúc động nhất. Genji bấm một ít nốt trên cây đàn mười ba dây mà ông già cố ấn vào tay chàng. Ngay tiếng nhạc bình thường nhất cũng đáng để ý nếu có thời gian và địa điểm thích hợp; và tại nơi đây trên bờ biển bao la man mác các vườn cây cũng mang vẻ sống động với những màu sắc đa dạng hơn hoa mùa xuân hay tiết trời thu thay đổi, và tiếng gọi của chim cuốc ầm ầm như thể chúng cũng đang đập thình thịch vào cửa để đòi cho được.

Ông già có một phong cách tinh tế thể hiện nhuần nhuyễn trên các nhạc cụ khiến Genji rất thích thú. "Cây đàn koto này thích hợp hơn với một người phụ nữ dịu dàng có ngón bấm điêu luyện". Genji nói dường như bâng quơ.

Ông già mỉm cười. "Nhưng thưa công tử, có thể tìm đâu ra một nhạc công cao quý, tao nhã như công tử đây? Về cây đàn koto, tôi là thế hệ thứ ba kể từ vua Daigo. Tôi đã từ bỏ xã hội thượng lưu để về miền thôn dã; thỉnh thoảng khi tôi cảm thấy u sầu hơn thường lệ, tôi lấy cây đàn koto bấm chơi một bài; và lạ lùng thay, thế mà đã có kẻ bắt chước tôi. Ngón đàn của con bé, một cách tự nhiên, lại giống ngón đàn của thầy học tôi. Nhưng có lẽ cái tai của một nhà sư vùng núi đã hư hỏng vì hàng ngày chỉ lấy tiếng gió thổi qua rặng thông làm bạn. Tôi tự nhủ liệu có thể mời chàng nghe nó chơi một khúc được chăng? Cố nhiên là hết sức kín đáo". Ông chùi một giọt nước mắt.

"Tôi là kẻ liều lĩnh, vô ý vô tứ. Tôi chơi đàn koto cũng gọi là được chăng hay chớ mà thôi". Genji quay mặt khỏi cây đàn koto. "Tôi không hiểu tại sao, nhưng đặc biệt là phụ nữ, họ chơi đàn koto rất hay. Nghe nói, công chúa Năm của vua

Saga được cha dạy bảo là một bậc thầy lớn trong việc sử dụng cây đàn này, nhưng đâu như nàng không có người kế tục. Ngày nay, những kẻ đề cao mình là bậc thầy, hoàn toàn chỉ là những tay biểu diễn bình thường, hoàn toàn chả có thực lực gì. Trên bãi biển này mà có một ai đó còn giữ được cái phong cách cao quý hồi xưa, thì quả là lạ. Ông hãy cho tôi nghe cô ấy mới được".

"Nếu công tử muốn thế thì chả khó khăn gì. Tôi có thể cho gọi nó ngay. Ngày xưa có một nhà thơ, chắc công tử còn nhớ, rất thích thú được nghe đàn tì bà của người vợ một gã lái buôn[1]. Đã nói đến đàn tì bà thì thế này, ngay cả thời xưa, cũng chả có nhiều người sành sỏi với cây đàn này. Tuy vậy, có vẻ như con bé mà tôi đang nói đây chơi có phần chắc tay và rất hấp dẫn. Tôi không biết nó học được ở đâu các ngón đàn tinh xảo đó. Kể cũng ngược đời là đòi hỏi nó phải ganh đua thi tài với sóng biển gầm gào, nhưng thỉnh thoảng, trong cơn u uất, tôi bắt nó chơi một điệu nào đó".

Ông nói hăng say, sôi nổi khiến Genji hết sức thích thú và chàng đẩy cây tì bà về phía ông.

Quả thật ông chơi rất duyên dáng, điểm xuyết những nốt phóng túng ngoài khuôn sáo. Ngón đàn của ông có vẻ tao nhã kiểu Trung Hoa và cách ông vê đàn thì có nét trang trọng đặc biệt. Trong đám người hầu của ông, có một tay khá tốt giọng, người ta đề nghị y hãy hát cho họ nghe bài về bờ biển Ise xinh đẹp. Tay đánh nhịp, Genji thỉnh thoảng cũng hát theo, còn ông già thỉnh thoảng cũng ngừng tay nói một lời tán tụng. Các thức giải khát được bưng vào, bày biện rất đẹp. Ông già hết sức chăm chú lo sao cho cốc của khách không bao giờ vơi. Và trong hoàn cảnh như vậy, mọi nỗi sầu muộn đều bị quên lãng.

Đêm đã khuya, cơn gió nhẹ mát lạnh và mặt trăng nom lấp lánh hơn, trong sáng hơn khi nó xế về tây. Mọi vật đều yên tĩnh. Khi dài dòng, lúc dứt đoạn ông già nói về bản thân mình, từ những cảm nghĩ trong việc tới cư ngụ trên bờ biển Akashi này, đến những hi vọng về đời sống mai hậu và những viễn cảnh mà lòng sùng đạo của ông có vẻ đang hé mở ra. Tuy không được yêu cầu, ông nói chuyện về con gái ông. Genji lắng nghe với mối quan tâm và thông cảm.

"Thưa công tử, tôi nói ra không phải dễ dàng gì, nhưng là thế này: thấy chàng phải sống ở đây, trong những vùng mà chàng cho là lạ lùng và bất ngờ, đang phải trải qua những thử thách mà chàng chưa có kinh nghiệm - tôi tự nhủ lẽ nào các đấng linh thiêng mà một nhà sư già đã từng thành tâm cầu nguyện trong bao nhiêu năm trời, lại không thương hại đến chàng? Cho tới nay đã được mười ba năm kể từ khi lần đầu tiên tôi cầu nguyện và dâng lời nguyền lên thần

---

[1] Bạch Cư Dị, *Tỳ bà hành*.

Sumiyoshi[1]. Từ lúc con gái tôi còn bé thơ, tôi đã lo nghĩ đến tương lai của nó, có những hi vọng cao xa về nó. Cứ cuối mùa xuân và mùa thu, tôi đưa nó đến cúng thần Sumiyoshi. Sáu lần cầu cúng ngày ba lần, đêm ba lần, cứ mỗi lần như vậy, tôi gác sang bên những lời cầu mong được cứu rỗi cho riêng tôi, và đánh liều xin thần chú ý đến những mối hi vọng của tôi đối với con gái tôi. Tôi đã chịu sống trong cảnh tối tăm nơi tỉnh lẻ vì tôi gặp phải một số phận không may trên cõi đời này. Cha tôi xưa làm quan tại triều, ấy thế mà bây giờ tôi đã trở nên một lão nhà quê. Nếu gia đình tôi mải theo một con đường như vậy trong tương lai thì, tôi tự hỏi, con đường đó sẽ kết thúc ở đâu? Tôi đã quyết định sẽ cho con gái tôi về với một vị quý tộc danh giá ở thành đô. Người ta chê trách tôi nào là gàn dở, nào là có những tham vọng điên rồ, rồi tôi bị làm phiền đủ điều. Tôi không vì thế mà nản lòng. Tôi đã nói với con bé, tuy khả năng tôi có hạn nhưng còn sống tôi còn làm cho nó tất cả những gì tôi có thể làm; mà nếu tôi chết đi trước khi đạt được hi vọng nó phải nhảy xuống biển mà trầm mình". Ông ta khóc. Ông phải quyết tâm lắm mới nói rõ ra được như vậy.

Những ngày gần đây Genji dễ dàng rơi lệ. "Tôi đã cảm thấy như bị hành hạ, khi bị trói buộc vào cái nơi lạ lùng này vì những tội lỗi mà tôi không biết là đã phạm phải. Nghe câu chuyện của ông tôi nghĩ rằng có một sợi dây ràng buộc giữa chúng ta như thế nào đó. Cớ sao ông không nói với tôi sớm hơn? Từ khi tôi tới đây, cái gì cũng thực thực hư hư, tôi đã gạt bỏ mọi chuyện khác chỉ để dốc lòng cầu nguyện; và do đó tôi sợ bị ông coi là yếu đuối nhút nhát. Mặc dù người ta có nói chuyện với tôi về con gái ông, nhưng tôi e rằng cô ta không muốn dính líu với một kẻ bị ruồng bỏ như tôi đây. Nhưng thôi! Ông giúp cho tôi gặp cô ấy được chăng? Liệu tôi có thể hi vọng có bạn trong những buổi tối cô đơn này không?".

Ông già mừng vô hạn, ông nói:

"Công tử cũng thấm thía với nỗi buồn bã của những đêm trên bãi biển Akashi hay sao? Công tử tưởng tượng xem, đối với chúng tôi đã trải qua bao nhiêu năm tháng ở đây, còn buồn đến đâu?". Mặc dù không để mất vẻ đường hoàng, ông vẫn ngập ngừng và tiếng ông run run.

"Nhưng thưa ông, ông đã quen với bờ biển này

"Ở Akashi
Người du khách trằn trọc suốt đêm thâu
Cỏ thu về, làm gối đầu
Cỏ đâu có thu về những giấc mộng".

---

[1] Ở đây có sự khó khăn về thời gian, vì như ở chương 5 thì lúc đó cô gái chỉ lên chín khi cô xua đuổi những người cầu hôn.

Sự cởi mở của chàng khiến ông già vui thích; chuyện nọ xọ chuyện kia, ông nói mãi và đâm ra khá mệt mỏi.

Dù thế nào đi nữa, ông vẫn cảm thấy một niềm hạnh phúc trong sạch mơn trớn khắp người ông. Bước mở đầu đã qua.

Vào khoảng trưa ngày hôm sau, Genji gửi một lá thư tới ngôi nhà trên đồi, vì chàng nghĩ một của báu thực sự có thể nằm chôn vùi tại nơi đây. Chàng lấy giấy Triều Tiên màu vàng nghệ và để nhiều tâm sức viết lá thư.

"Ngắm nhìn trời, trời cứ lặng im
Tôi có phải liếc nhìn
Vườn cây quả, mong có vài tin tức?
"Quyết tâm của tôi hoàn toàn tiêu tan"

Nhưng tất cả chỉ là thế, hay sao? - Người ta tự hỏi.

Ông già vẫn chờ đợi từ lúc nào. Người đưa thư của Genji lảo đảo bước xuống đồi, sau khi được tiếp đón hậu hĩ.

Còn cô gái thì đang phân vân chưa trả lời. Ông già đâm bổ vào phòng cô giục cô phải gấp lên, nhưng vô ích. Cô nghĩ bàn tay của cô không vừa sức với công việc này, và chỉ nhìn lá thư của cô cũng thấy sợ. Rồi lấy cớ là không được khỏe, cô nằm xuống, day dứt với ý nghĩ về địa vị cách biệt giữa hai bên. Cực chẳng đã cuối cùng ông đành trả lời thay con. "Ống tay áo quê mùa của nó quá chật hẹp không đủ che giấu một nỗi vui lớn lao như vậy; mà quả thật, thậm chí nó tự thấy không thể nào đọc ngay lá thư của công tử.

"Hai người cùng ngắm bầu trời
Tâm tư chắc phải lứa đôi thuận hòa

"Nhưng tôi sợ tôi có vẻ đường đột và nóng vội".

Chữ của ông viết theo lối cổ chắc nịch, trên giấy cứng Michinoku. "Đúng thế rồi, nói "nóng vội" là đúng nhất", Genji hơi bàng hoàng. Ông lão đã cho gã đưa thư một bộ áo quần khá bất thường.

Ngày hôm sau chàng lại gửi một lá thư khác,

"Ta không quen nhận thư của các thư ký của các bà các cô.

"Thầm kín ôm sầu, ta đâu muốn
Mải ôm sầu, vì ai có hỏi han?

Lần này viết trên giấy mịn, chữ viết rất đẹp.

Một cô gái mà từ chối không muốn người ta quan tâm đến mình qua một bức thư tỏ tình như thế, thì quả là chuyện dở hơi. Lời thư thật tuyệt vời! Khốn thay người ta ở trên đỉnh cao vòi vọi, chú ý tới mình nhưng mình với tới làm sao được? Và nàng chỉ còn biết khóc.

Cuối cùng nàng đành phải viết cái gì đó. Nàng chọn giấy mịn màng ướp hoa thơm và nắn nót viết:

"Thầm kín ôm sầu - đâu có nhẽ?
Đâu có nhẽ ôm sầu vì người chưa quen?"

Lời thư và chữ viết có thể đem lại tiếng tăm cho bất cứ một công nương xinh đẹp nào ở trong triều. Chàng rơi vào trạng thái mơ màng, thấy chuyện cũng vui và nhớ đến những ngày đã qua ở thành đô. Nhưng chàng không muốn người ta để ý nên tạm cất đứt chuyện thư từ trong vài ba hôm.

Những ngày sau đó, chọn lúc mà có lẽ chàng không bị chú ý, và lúc chàng hình dung rằng tâm tư của chàng có thể giống với của nàng - chẳng hạn một buổi đêm tĩnh mịch, một buổi bình minh cô đơn - chàng lại gửi cho nàng một lá thư. Thư trả lời của nàng biểu lộ một sự dè dặt kiêu hãnh khiến chàng càng muốn gặp nàng hơn bao giờ hết. Nhưng còn phải nghĩ đến Yoshikiyo. Anh ta đã nói đến nàng như thể nàng là của riêng anh, mà Genji thì không muốn cản trở những hi vọng mà người khác đã ôm ấp từ lâu. Nếu cha mẹ cô cứ khăng khăng trao nàng cho chàng, thì đó là một cái cớ bào chữa, và chàng sẽ tìm cách deo đuổi nàng một cách hết sức êm thấm. Nhưng thái độ của nàng không giúp cho sự việc được dễ dàng. Nàng tỏ ra kiêu hãnh hơn và cách biệt hơn bất cứ một phu nhân kiêu hãnh nào ở triều đình; và do vậy mà ngày lại ngày qua hai bên ganh đua nhau giữ vững sự kiêu hãnh của mình.

Hơn bao giờ, đô thành bây giờ chiếm hết tâm trí chàng khi mà chàng đã đi sang bên ranh giới Suma. Một lần nữa chàng tự hỏi liệu có thể kín đáo đưa Murasaki tới Akashi hay không, và suýt nữa thì chàng đã làm thế. Nhưng chàng không mong ở lại đây lâu hơn nữa; nếu vào lúc cuối này mà để người ta nói ra nói vào thì chả có lợi gì.

Ở đô thành, năm đó đầy những điềm gở đáng lo ngại. Ngày mười tháng Ba, vào lúc sấm sét và mưa gió đùng đùng, nhà vua thấy mộng. Cha ông đứng ở bậc lên phòng ngủ, trừng trừng con mắt nhìn ông và như có nhiều điều muốn nói, chắc chắn là về chuyện Genji. Rất khổ tâm ông thuật lại giấc mộng cho mẹ nghe.

"Trong những đêm giông bão, thường người ta nghĩ gì thì thấy mộng như thế ấy", bà nói "giá tôi như anh thì tôi chả mảy may để tâm".

Có lẽ vì mắt ông đã bắt gặp đôi mắt giận dữ của cha cho nên sức khỏe ông suy sụp đồng thời ông đau mắt rất nặng. Lệnh phải sống ẩn dật và ăn chay được ban bố, ngay cả ở nhà bà Kokiden. Rồi quan thừa tướng, cha bà, mất. Ông đã già quá, cái chết của ông chẳng khiến ai ngạc nhiên, nhưng tiếp đó thì Kokiden cũng bị ốm mỗi ngày thêm nặng; nhà vua đau buồn khôn xiết. Ông sợ rằng chừng nào một người vô tội như Genji mà còn phải sống xa ở chốn hoang vu, ông còn phải

chịu đựng kết quả của sự bất công này. Thỉnh thoảng ông đánh liều gợi ý chuyện phục hồi chức tước và chức vụ cũ cho Genji. Nhưng mẹ ông nghiêm khắc chống lại điều đó. "Thần dân sẽ quy cho ông là nông nổi và không quyết. Há ông thực sự nghĩ rằng bắt một người đi lưu đày rồi lại đưa hắn trở về trước khi thời hạn tối thiểu ba năm chấm dứt là điều dễ dàng, hay sao?".

Do vậy mà ông đâm ra lưỡng lự. Ông và mẹ ông mỗi lúc càng suy yếu hơn.

Ở Akashi, lúc này là mùa gió lạnh từ biển thổi vào khiến cho cảnh chăn đơn gối chiếc thêm não nùng.

Đôi khi Genji nói với ông già. "Hay là ông đưa cô ấy tới đây khi không có ai dòm ngó".

Chàng nghĩ rằng chàng khó mà có hi vọng đến thăm viếng nàng. Nàng có những suy nghĩ riêng của mình. Nàng biết, vị quý tộc thành thị tình cờ ghé qua trong vùng lân cận, chỉ cần gọi một tiếng là các cô gái nông thôn sẽ nhanh chân chạy tới. Không, nàng không thuộc vào cái xã hội của chàng, và nếu nàng cho là như vậy thì chỉ có thể chuốc lấy sầu não. Cha mẹ nàng đã nuôi những hi vọng hão huyền, các cụ đang đòi hỏi cái phi lí và đang xây dựng tương lai trên cái trống không. Điều mà các cụ thực sự đang làm chính là để chuốc lấy những đau khổ không dứt. Cũng đã là may nếu được trao đổi thư từ với chàng chừng nào chàng còn ở trên bãi biển này. Và chỉ thế thôi. Những lời cầu nguyện của nàng rất khiêm tốn: là được phép nhìn thoáng qua chàng công tử mà nàng đã nghe nói nhiều đến thế. Chắc chắn nàng đã thoáng nhìn thấy chàng từ xa, và qua tiếng đàn theo gió vẳng tới, nàng cũng biết được (vả lại trước đây nàng cũng đã nghe nói) tài nghệ chơi đàn koto vô song của chàng. Nàng đã biết khá nhiều về chàng trong những ngày vừa qua, và lấy làm thỏa mãn. Thật tình thì một người phụ nữ hèn mọn sống lẩn lút giữa các lều của dân chài lưới không có quyền chờ đợi thậm chí cả điều đó. Nàng thấy vô cùng lúng túng khi nghe cha gợi ý là phải mời chàng tới.

Cha nàng cũng áy náy. Những điều ông cầu nguyện đang được đáp ứng thì bây giờ ông bắt đầu nghĩ đến sự thất bại. Sẽ đáng buồn cho cô gái bị hiến dâng một cách khinh suất nếu cô biết rằng cô bị chàng coi thường. Bị ruồng bỏ bởi một chàng công tử xinh đẹp là điều đau đớn khó mà chịu nổi. Lòng tin mù quáng của ông vào thần linh vô hình có lẽ đã dẫn ông tới chỗ coi nhẹ những ý hướng và khả năng có thể xảy ra ở con người. Genji không bỏ cuộc; chàng nói:

"Thú vị biết mấy nếu tôi được nghe tiếng đàn của cô ấy hòa với tiếng ca của sóng nước. Mùa này mà được như thế thì tuyệt. Ta không nên bỏ nhỡ dịp".

Không đếm xỉa đến những sự dằn đo của vợ, và không nói với gia nhân, ông già chọn một ngày tốt lành. Ông loay hoay chuẩn bị, và kết quả khiến lóa mắt. Trăng đã gần đến ngày tròn, ông gửi tới một lời ngắn gọn: "Không nên để đêm

nay bị bỏ phí". Tuy có chút tinh nghịch, nhưng chàng cũng mang áo khoác và ra đi trong đêm khuya. Lúc đầu chàng định đi xe - một cỗ xe trang hoàng lộng lẫy, nhưng sau đó, cảm thấy quá lộ liễu phiền phức. Chàng bèn đi ngựa. Ngôi nhà của cô gái nằm sâu vào trong đồi một quãng. Bờ biển giăng trải rõ mồn một ở phía dưới, vịnh dát bạc dưới ánh trăng. Chàng ước ao chỉ cho Murasaki thấy cảnh đẹp này và đột nhiên bị một nỗi khao khát mãnh liệt xâm chiếm, chàng muốn quay đầu ngựa phi thẳng về đô thành.

Ngôi nhà xinh đẹp nằm trong một vườn cây ăn quả. Ở đây mọi thứ đều được chăm sóc chu đáo. Trái ngược với vẻ trang nghiêm vững chắc của ngôi nhà trên bãi biển, ngôi nhà trên núi này có phần mảnh khảnh và chàng có thể hình dung nỗi u hoài vương vấn của những ai sống trong đó. Từ một phòng thiền định ở gần đấy, gió vi vu qua các rặng thông mang tới tiếng chuông chùa buồn man mác. Ngay các ngọn thông cũng hình như đòi hỏi một cái gì đó khi chúng đâm rễ trồi lên trên vách đá cheo leo. Đủ mọi loại côn trùng đang kêu rền rĩ trong vườn. Chàng nhìn quanh mình và trông thấy một ngôi nhà nhô ra, xinh đẹp hơn những nhà khác. Ánh trăng hình như đọng lại ở một cánh cửa bằng gỗ bách hé mở.

Chàng do dự một lát và lên tiếng. Không có tiếng đáp lại. Nàng đã quyết không để chàng lại gần hơn. Rất quý phái! Genji thầm nghĩ. Ngay cả những nàng thuộc gia đình danh giá từng lẩn tránh khi có khách bất ngờ đến thăm, thường cũng cố tìm cách để bắt chuyện với khách, huống hồ khách lại là Genji. Có lẽ nàng đang để cho chàng biết chàng đang rơi vào một hoàn cảnh đáng buồn. Chàng dằm bực mình và định bỏ về. Nếu chàng nài ép nàng thì sẽ trái với lẽ thường, nhưng mặt khác, chàng sẽ là kẻ ngờ nghệch nếu tỏ ra chịu thua nàng trong cuộc đối chọi gan lì này. Quả thật người ta đã muốn chỉ "cho ai đó biết" bức tranh một anh chàng thất tình.

Một dây treo mành quệt vào một chiếc đàn koto mách cho chàng biết là nàng đã ngồi gảy đàn trong một buổi tối yên tĩnh.

"Há nàng không muốn ta thưởng thức tiếng đàn mà ta đã từng được nghe người ta ca ngợi nhiều lần, hay sao?

"Liệu có ai ta có thể cùng chia sẻ tâm tình
Và nhờ đó xua đi những giấc mộng buồn bã?"
"Chàng nói với kẻ thấy đêm dài bất tận.
Nói làm sao được mộng mị của kẻ thức thâu canh?"

Tiếng nói thì thầm hầu như không nghe nổi nhắc nhở chàng nhớ tới nàng Rokujô.

Cô nàng này đã không ngờ tới một cuộc đột nhập. Hoảng quá nàng vội lánh vào phòng trong. Nàng nghĩ thế nào mà chặn cửa lại, chàng không thể biết được,

nhưng quả thật, cửa bị chốt chặt. Mặc dù không đích xác là chàng cứ phá cửa mà vào, nhưng không thể nghĩ rằng chàng bỏ dở cuộc. Dáng người mảnh mai, thon thả, hầu như nàng rất đẹp. Niềm thích thú trộn lẫn với nỗi thương hại khi chàng nghĩ mình đang chinh phục được nàng. Đêm thu thường dằng dặc, nhưng hôm nay nó trôi qua trong nháy mắt. Vì không muốn bị ai trông thấy, chàng hối hả đi ra, để lại muôn vàn lời thề thốt keo sơn.

Sáng ngày hôm sau chàng kín đáo gửi tới một lá thư có lẽ vì chàng cảm thấy lương tâm cắn rứt. Nhà sư già cũng quyết tâm giữ kín, và lấy làm đau khổ vì phải làm ra vẻ lạnh nhạt khi tiếp người đưa thư.

Thỉnh thoảng Genji ghé thăm. Hai nhà ở cách xa nhau. Chàng sợ bị dân chài lưới nom thấy - mà họ lại là những người thích khảo chuyện - cho nên những lần viếng thăm của chàng bị cách quãng khá nhiều ngày. Đúng như nàng biết trước, chàng đã quên mất rồi - cô gái thầm nghĩ. Trong khi đó thì ông già quên mất rằng sự thiên khải là mục đích của mình, cho nên trong những lời cầu nguyện ông chỉ thầm hỏi khi nào thì Genji sẽ lại tới; và đáng thương thay, một cuộc sống yên tĩnh thanh thản dày công xây đắp lại bị đảo lộn vào một lúc rất muộn màng.

Genji sợ rằng Murasaki biết được chuyện này. Chàng vẫn yêu nàng hơn bất cứ ai, chàng không muốn nàng trách móc chàng đã sai lời hứa, dù chỉ để đùa vui. Nàng là một phụ nữ trầm tĩnh và ngoan ngoãn, nhưng bao nhiêu lần nàng đã đau khổ vì chàng. Cớ sao, chỉ vì một sự giải trí ngắn ngủi, chàng lại gây đau khổ cho nàng? Chàng mong muốn chấm dứt chuyện này cho xong. Trông thấy cô nàng Akashi, chàng lại chỉ thêm khao khát nhớ nhung nàng.

Chàng gửi cho nàng một lá thư âu yếm hơn thường lệ, cuối thư chàng viết: "Lòng ta khổ não khi nghĩ rằng, do những chuyện dại dột mà ta phải chịu trách nhiệm tuy ta ít chủ tâm, có thể ta đã không làm vừa lòng nàng. Gần đây nữa, ta có một cuộc gặp gỡ lạ lùng, thoáng qua. Ta tự ý thổ lộ như vậy với hi vọng nàng biết cho, ta ít có điều gì phải giấu nàng. Xin hãy để cho chư thần soi sét".

Lời đáp của nàng dịu dàng, không oán trách, và cuối thư, nàng viết: "Rằng chàng đã hạ cố nói với em, một câu chuyện như trong mơ mà chàng không thể giữ riêng cho mình, điều đó gợi về trí nhớ em biết bao nhiêu những trường hợp trước đây.

"Em khờ dại, có lẽ, nhưng đôi ta đã thề ước
"Giờ hãy trông sóng biển không cuốn đi núi Đợi Chờ"[1]

---

[1] Vô danh

Ngày mà ta phản bội lời thề
Mong sao sóng biển đánh vào núi Đợi Chờ ở Sué.

Đó là điểm trách móc duy nhất trong một lá thư bình tĩnh, không đòi hỏi. Chàng xúc động sâu xa, và trong mấy đêm liền, chàng không tới ngôi nhà trong núi.

Một lần nữa, nàng con gái Akashi tin chắc rằng những mối lo sợ của nàng đã trở thành sự thực. Giờ đây có lẽ đã đến lúc nàng trầm mình xuống biển. Nàng chỉ còn biết trông cậy vào cha mẹ nàng nhưng các cụ đã già lắm rồi. Trước dây nàng không có tham vọng cho mình, cũng không có ý nghĩ lấy được một người chồng kha khá. Ấy thế mà nàng đã sống những năm khá hạnh phúc, không có bão tố và nước mắt. Bây giờ nàng thấy cõi đời có thể độc địa làm sao! Tuy vậy nàng vẫn cố gắng che giấu mối đau khổ và không làm gì khiến Genji phải phật lòng. Thời gian trôi qua, càng ngày chàng càng thấy nàng vừa ý mình.

Nhưng còn Murasaki, đang mỏi mắt trông chờ chàng trở lại. Chàng không muốn làm bất cứ điều gì khiến cho nàng phải đau khổ, và trong nhiều đêm, chàng vò võ một mình. Chàng gửi cho nàng những cuốn vẽ phác thảo, gửi kèm theo những bài thơ được dự tính sao cho nàng phải đáp lại.

Chắc chắn là các nữ tì của nàng sẽ thích thú với những lá thư đó. Và khi nàng thấy quá nhớ thương, nàng cũng vẽ những bản phác thảo và chú thích ở phía dưới giống như một cuốn nhật ký bày tỏ tâm sự của nàng.

Và đối với cả hai, tương lai còn lại của họ là thế nào?

Năm mới đã tới, nhà vua bị ốm, triều đình như bị bao phủ một tấm màn ảm đạm. Ông có một con trai với phu nhân Shikyoden - con gái quan hữu thừa tướng - nhưng cậu ta chỉ mới lên hai và còn quá thơ dại để lên ngôi. Cách giải quyết rõ ràng là thoái vị và nhường ngôi cho hoàng tử kế vị. Trong khi nhà vua đang trăn trở với những ý kiến và lời khuyên về người kế vị, ông vẫn thấy đáng tiếc hơn bao giờ hết, là Genji lại ở nơi tỉnh xa. Cuối cùng bất chấp những lời can gián của Kokiden, ông ban bố một lệnh ân xá. Từ năm trước, Kokiden đã bị bệnh vì có lẽ là nạn nhân của một hung thần, và có nhiều điều gở khủng khiếp khiến cả triều đình đâm hoảng sợ. Mặc dù bệnh đau mắt của nhà vua có một thời gian đã đỡ, có lẽ do chế độ ăn uống kiêng khem nghiêm ngặt, nhưng giờ thì bệnh lại nặng hơn. Vào cuối tháng bảy, trong nỗi thất vọng sâu sắc, ông ban bố một lệnh thứ hai, triệu Genji về kinh.

Genji đã chắc chắn rằng chẳng bao lâu nữa sẽ có chuyện đó, nhưng chàng cũng hiểu sự đời bất trắc, mai sau chưa biết thế nào. Dĩ nhiên cuộc ân xá đến sớm đem lại biết bao niềm vui nhưng cũng vào lúc đó, ý nghĩ phải rời bỏ Akashi khiến lòng chàng tràn ngập luyến tiếc. Nhà sư già, tuy đồng ý rằng như thế là thích hợp và công bằng, nhưng nghe tin đó, ông hoang mang khôn xiết. Ông cũng tìm cách tự an ủi mình rằng một khi Genji được vinh hiển thì hi vọng của ông cũng sẽ thực hiện. Đêm nào Genji cũng tới thăm tình nhân và tìm cách khuyên giải nàng. Từ

khoảng tháng Sáu, nàng đã tỏ ra có những triệu chứng thai nghén, mối quan hệ giữa họ thêm phức tạp. Chàng lấy làm lạ trước số phận éo le có vẻ như luôn luôn đưa đến những bất ngờ mới. Nàng thì chìm trong nỗi u buồn sâu xa. Mà như thế không có gì trớ trêu. Vào một ngày ảm đạm, chàng đã dấn mình vào con đường lưu đày với niềm an ủi là một ngày nào đó chàng sẽ trở lại đô thành; nhưng giờ đây chàng lại than thở vì nỗi không được thấy lại Akashi nữa.

Trong nhiều ngày, những người phục vụ chàng vui mừng hớn hở. Một đoàn hộ tống từ thành đô tới, người ta chuẩn bị rậm rịch nhộn nhịp, trong khi chủ nhà thì sống trong nước mắt. Cứ như vậy, cho đến hết tháng. Trong cái mùa mà đến đất trời cũng mang vẻ thê lương, những ý nghĩ ủ ê lại giày vò Genji. Cớ sao, từ lâu cũng như bây giờ, chàng đã tự buông thả mình vào những chuyện tình duyên bừa bãi nhưng chả có ích lợi gì?

"Chàng đã gây nên chuyện đau khổ biết dường nào!" những người nắm được bí mật, đều nói. "Vẫn cái chuyện đó lại tái diễn. Trong gần một năm trời chàng không hở với ai và có vẻ như không để ý đến nàng. Ấy thế mà bây giờ, khi lẽ ra không nên dính dáng vào chuyện gì thì chàng lại làm cho sự việc thêm tồi tệ".

Yoshikiyo là người lo lắng khó chịu nhất. Các bạn bè của anh đang nói gì, anh biết, chính anh đã bép xép quá nhiều, mọi sự bắt đầu tại anh.

Hai ngày trước khi lên đường, Genji đến thăm tình nhân sớm hơn thường lệ. Lần đầu tiên chàng thực sự chăm chú nhìn nàng, và chàng phát hiện ở nàng một vẻ đẹp kiêu hãnh lạ lùng. Chàng an ủi nàng bằng những lời hứa hẹn rằng chàng sẽ đợi một cơ hội để đưa nàng về đô thành. Vừa khóc, chàng vừa thề nguyền. Còn trong thâm tâm, nàng thầm đáp lại rằng một chút tình thương đó là tất cả những gì chàng muốn và xứng đáng; nhưng vẻ rực rỡ lộng lẫy của chàng chỉ làm tăng thêm nỗi đau buồn tê tái của nàng. Sóng biển than văn trong gió thu, khói từ lò muốn bay lên vạch những nét mảnh khảnh ngoằn ngoèo ngang qua bầu trời, và tất cả những dấu hiệu của sự cô đơn hình như tụ lại, để gieo nỗi sầu muộn vào lòng người.

"Dẫu rằng sắp phải cách xa
Khói kia vẫn cứ theo ta đi cùng"

Còn nàng:

"Lòng em như cỏ trên bờ
Cứ âm ỉ cháy, đợi chờ gì thêm?"

Rồi nàng lặng im, âm thầm khóc, để cho vần thơ khá khuôn sáo, nói hộ lòng mình.

Nàng không chịu cho chàng nghe tiếng đàn koto đã từng khiến chàng say mê. "Hãy cho ta nghe một bài thôi cũng được. Coi đó là một vật lưu niệm".

Chàng sai người lấy ra chiếc đàn koto bảy dây mà chàng mang theo từ thành đô. Chàng dạo một khúc nhạc trầm tĩnh nhưng trong sáng kì lạ trong đêm khuya. Không thể cầm lòng, ông già đẩy một chiếc đàn koto mười ba dây về phía con gái. Rõ ràng là nàng đang ở trong một tâm trạng muốn mượn đến tiếng nhạc. Nàng nhẹ nhàng trở dây đàn, tiếng đàn vắng lên, ngón đàn tao nhã duyên dáng. Trước đây chàng từng nghĩ rằng ngón đàn Fujitsubo hoàn toàn ăn đứt mọi người; nàng chơi theo phong cách hiện đại đi vào lòng người khiến người nghe xuýt xoa kinh ngạc mặc dù hầu hết chỉ vỡ vẽ về âm nhạc. Tiếng đàn của Fujitsubo cũng như chính nàng vậy, thể hiện một sự am hiểu tinh tế hiếm có. Còn tiếng đàn koto của Akashi thì trong sáng tuyệt vời và trầm lắng, sâu thẳm khiến người nghe gần như đố kỵ. Vào lúc một người am tường âm nhạc như Genji vừa qua khỏi sự kinh ngạc để bắt đầu chăm chú háo hức lắng nghe, thì tiếng đàn vụt tắt. Sự thất vọng và luyến tiếc kế tiếp niềm vui thích. Chàng đã ở đây gần được một năm trời. Cớ sao trước đây chàng đã không nài ép nàng chơi cho chàng nghe, nghe mãi. Bây giờ thì tất cả những gì chàng có thể làm, là nhắc đi nhắc lại lời nguyền.

"Nàng hãy giữ lấy cây đàn này", chàng nói, để nhân đó mà nhớ đến ta. Có ngày rồi chúng ta sẽ cùng nhau họa đàn".

Nàng đáp lại, dịu dàng và gần như không chủ định

"Một lời nói lửng lơ, một cây đàn
Cho ai yên dạ quên ngàn nhớ thương
Tiếng đàn văng vẳng đêm trường
Mang theo bao tiếng khóc than khôn cùng".

Chàng không thể đáp lại.

"Đừng đổi dây giữa đàn này[1].
Lòng ta không đổi, chờ ngày gặp nhau.

"Và chúng ta sẽ tái ngộ trước khi nó mất tiếng".

Nói là nói thế, chứ kỳ tình thì cuộc li biệt là chuyện thực, thực hơn ngày gặp gỡ xa vời; và như thế cũng chả có gì trái lẽ tự nhiên.

Buổi sáng cuối cùng, Genji đã thức dậy rất sớm và trước khi rạng sáng thì chàng đã sẵn sàng. Mặc dù trong cảnh chuẩn bị rậm rịch ồn ào, chàng có quá ít thì giờ, nhưng chàng vẫn cố gắng để viết cho nàng:

"Sóng lùi khỏi bãi, buồn sao
Kẻ đi, người ở, buồn nào buồn hơn".

---

[1] Có nhiều ý kiến về ý này, nhưng phần lớn cho rằng Genji nói đến cây đàn mười ba dây hơn là cây đàn bảy dây.

Và nàng đáp lại:

"Chàng đi liều cỏ tàn hoang
Ước gì em được đi cùng sóng kia".

Một câu thơ thành thật khiến chàng tuy không muốn mà vẫn không cầm được nước mắt. Xét cho cùng, người ta vẫn có thể yêu mến một nơi tồi tệ nhất - những ai không biết chuyện, đều nói như vậy. Còn những ai biết, Yoshikiyo và một số người khác, thì vừa có chút đố kỵ vừa kết luận rằng một cuộc tình duyên như vậy kể cũng khá đẹp đẽ.

Bên cạnh nỗi sướng vui, biết bao nước mắt chứa chan, nhưng tôi sẽ không muốn chăm chú vào điều đó.

Nhà sư già đã thu xếp lễ tiễn biệt cực kỳ long trọng. Ông có đủ các chiếc áo đi đường lộng lẫy cho mỗi người, thậm chí cho cả những phu chạy bộ. Người ta lấy làm kinh ngạc tự hỏi sao ông có thời gian để thu thập chúng. Quà biếu của chính Genji dĩ nhiên là đẹp nhất, chứa chất hết hòm này đến rương khác do một đoàn tùy tùng của ông mang đi theo Genji. Một số đồ vật sẽ là những quà biếu thích đáng ở thành đô. Ông già không bỏ sót bất cứ gì.

Người con gái đã găm vào một chiếc áo đi đường một câu thơ.

Thơ rằng:

Nước mặn thấm ướt áo này
Liệu chàng không thích, đang tay vứt lìa?"

Tuy đang rối tinh cả lên, chàng vẫn gửi tặng lại chiếc áo của riêng chàng, kèm theo mấy lời:

"Nàng thật chu đáo
Nàng nhận lấy chiếc áo này
Để nhớ những ngày ít ỏi, gặp nhau".

Và chắc chắn còn cái gì khác nữa để bỏ vào hòm lưu niệm của nàng. Đó là một chiếc áo xinh đẹp thấm mùi hương thơm kỳ lạ. Làm sao mà nó không khiến nàng xúc động cho được?

Trong lúc đó thì ông già, khuôn mặt quắt queo như chiếc vỏ sò trên bãi biển, đang vừa mếu máo vừa nói: "Lão đã xa lánh cõi đời, nhưng cứ nghĩ rằng lão không thể được thấy chàng trở về đô thành thì...

"Gió biển mặn chát cuộc đời
Nhưng lão không thể xa rời chốn đây".

"Lão chỉ buồn vì lo cho con gái lão. Chàng phải để cho lão còn được trông thấy chàng cho tới khi chàng đi xa khuất địa phận này. Nói thế này thì quá đường đột nhưng giá như thỉnh thoảng có cái gì đó nhắc chàng nghĩ tới nó, mong chàng vui lòng cho nó biết tin".

"Thưa cụ, vì những lí do đặc biệt, không thể có lúc nào tôi quên được nàng. Rồi chẳng lâu gì đâu, cụ sẽ được thấy tấm lòng thực của tôi. Nếu tôi đây có vẻ như chán nản chính chỉ tại tôi lấy làm buồn khổ khi phải bỏ tất cả lại sau.

"Mùa xuân khóc bỏ đô thành
Mùa thu khóc bỏ mái tranh bến này.

"Tôi còn biết làm gì khác được? Và chàng gạt nước mắt.

Ông già có vẻ như đang sắp tắt thở.

Về phần mình, nàng không muốn để bất cứ ai đoán biết được nỗi đau đớn xé ruột, nhưng nàng khó mà giấu nổi; thêm vào đó là nỗi buồn về địa vị thấp hèn (nàng biết là nàng không thể oán thán được) đã khiến cho cuộc từ li không sao tránh khỏi. Hình ảnh của chàng vẫn mãi hiển hiện trước mắt, và nàng chỉ còn biết khóc than.

Mẹ nàng tìm mọi cách để khuyên giải nàng. "Chuyện đã rồi, còn biết làm sao bây giờ? Chúng ta suy tính đến là kỳ cục", bà nói với chồng, "Lẽ ra tôi phải ngăn ông".

"Thôi, thôi bà ơi. Không có lí do gì mà chàng ta có thể bỏ nó được. Tôi không nghi ngờ gì rằng chàng ta có dự định của mình. Bà đừng lo buồn nữa, than vãn như thế chẳng lợi ích gì". Ông nói thế nhưng ông đang ngồi bệt trong một góc, não ruột não gan trước cảnh nhà thê thảm.

Các nữ tì trong nhà, bà mẹ và người vú nuôi và những người khác dồn dập oán thán ông dủ điều. "Chúng tôi hi vọng và cầu nguyện bao năm tháng nay cho cô ấy có được một cuộc sống như bất cứ cô gái nào mong muốn; mọi sự có vẻ như trôi chảy... thì... tại ông mới đến nông nỗi này".

Đúng thế thật. Tuổi già đột nhiên ập đến và đánh gục ông, cho nên suốt ngày ông nằm liệt giường. Nhưng đêm đến thì ông ngồi lên và trở nên linh hoạt.

"Tràng hạt của ta đâu rồi?", - ông hỏi.

Không tìm thấy nó, ông chắp hai tay cầu khẩn. Các gia nhân của ông cười khúc khích, ông ra dạo chơi dưới ánh trăng loay hoay thế nào lại ngã xuống suối, hông đập vào một hòn đá trong vườn mà ông đã lựa chọn cẩn thận. Trong một lúc sự đau đớn đã xua tan hay ít ra cũng làm lu mờ những nỗi phiền muộn của ông.

Genji chịu lễ rửa tội ở Naniwa và gửi một người đưa thư đến tạ ơn thần Simiyoshi đồng thời hứa hẹn sau này sẽ trở lại để làm tròn lời nguyền của mình. Đoàn tùy tùng của chàng bây giờ đã phát triển thành một đội quân cho nên chàng không thể đi du ngoạn những nơi xa đường cái. Chàng đi thẳng về thành đô. Ở Nijô cuộc đoàn tụ diễn ra như trong một giấc mơ. Nước mắt sướng vui tuôn tràn. Murasaki mà cuộc sống đã có vẻ chả đáng giá là bao nhiêu như nàng

đã viết trong bài thơ li biệt, bây giờ cũng chia sẻ niềm vui chung. Nàng đã trưởng thành và xinh đẹp hơn bao giờ hết. Tóc nàng mượt và dày. Nỗi lo buồn đã khiến nó phần nào mềm lại và do đó trông nó càng đẹp. Từ đây - Genji tự nhủ - chàng cảm thấy thư thái, an lạc, và họ sẽ chung sống với nhau. Nhưng cũng ngay trong lúc đó, hiện ra hình ảnh một người mà chàng đã không sẵn sàng để từ bỏ. Hình như về khía cạnh đó, cuộc đời của chàng vẫn cứ phải phức tạp rắc rối.

Chàng nói chuyện với Murasaki về người phụ nữ kia. Nét mặt chàng thoáng vẻ tư lự mơ màng, còn nàng thì thầm như để gạt bỏ vấn đề: "Riêng em, em không lấy thế làm buồn".

Chàng mỉm cười. Đó là một sự trách móc dịu dàng có duyên. Không thể rời mắt khỏi nàng khi mà nàng đang ở trước mặt, chàng không thể nào tưởng tượng nổi là không có nàng mà chàng vẫn sống được bao nhiêu năm tháng ròng rã. Càng nghĩ càng như đang sống lại tất cả nỗi cay đắng cũ. Chàng được hồi phục chức tước cũ và được phong làm cố vấn danh dự. Tất cả bạn bè của chàng cũng được phục chức, chẳng khác gì mùa xuân đã tươi lại một thân cây tàn héo.

Nhà vua cho vời chàng tới và trong khi họ tiến hành những lời chúc tụng nghi thức, ông thầm nghĩ rằng cuộc lưu đày đã khiến cho chàng thêm đẹp bội phần. Các triều thần tò mò nhìn chàng, tự hỏi không biết những năm tháng sống ở các tỉnh lẻ đã có ảnh hưởng gì đến chàng. Đối với các nữ tì già đã từng hầu hạ từ triều tiên vương, nỗi luyến tiếc đã nhường chỗ cho niềm vui háo hức. Nhà vua cảm thấy hơi hổ thẹn khi sắp phải tiếp Genji, ông phải ăn vận rất vất vả. Ông có vẻ xanh xao, đau yếu, tuy rằng những ngày gần đây ông cảm thấy khá hơn. Hai anh em nói chuyện này chuyện nọ một cách triu mến mãi cho tới chiều tối. Một vầng trăng tròn tỏa ánh sáng tràn ngập cảnh tượng êm ả này. Đôi mắt nhà vua rớm lệ.

"Gần đây ở triều đình không có tiếng nhạc", ông nói, "và đã rất lâu rồi, ta không được nghe bất cứ bài hát cũ nào".

Genji đáp lại:

"Bị lưu đày, năm tháng ở biển xa
Như đứa trẻ hút máu của chư thần, vô tích sự"

Nhà vua cảm động và bối rối, nhưng đáp lại một cách tao nhã:

"Cha mẹ đứa trẻ - hút máu gặp nhau ngoài cột trụ(1).
Anh em ta gặp nhau, quên li biệt mùa xuân".

---

(1) Theo truyền thuyết, đứa trẻ hút máu trong đám anh em của nữ thần Thái Dương, sống vào thời Genji bị lưu đày trước khi bị ném xuống biển. Chính nữ thần và con đỉa được thai nghén trong một cây cột.

Công việc đầu tiên của Genji là cho tổ chức một lễ đọc kinh Hoa Sen cầu nguyện hương hồn cha. Chàng ghé thăm hoàng tử kế vị; trong lúc chàng ở xa, chú bé đã lớn, và chàng lấy làm xúc động trước nỗi vui mừng của chú khi gặp lại chàng. Chú đã học tập xuất sắc đến mức chả cần có chút nghi ngại nào về tài năng trị vì của chú. Mà hình như Genji cũng ghé thăm Fujitsubo, và cố gắng tự kiềm chế để cho cuộc trò chuyện được thanh thản và thân ái.

Tôi đã quên, chàng có gửi một lá thư theo đoàn tùy tùng nườm nượp trở về Akashi. Lá thư êm ái được viết vào lúc không có ai dòm ngó.

"Những đêm sóng biển đổ dồn, nàng thấy thế nào?

"Ta tự hỏi

"Ở Akashi xa vời, với những đêm hiu quạnh. Liệu ban mai sương mù có giăng tỏa hay chăng?"

Vũ nữ Gosechi ở Kyushu đã trìu mến nghĩ đến chàng Genji lưu đày, và nàng thấy thất vọng khi hay tin chàng đã trở về thành đô và một lần nữa lại được nhà vua trọng đãi. Nàng gửi cho chàng một lá thư, nhưng dặn gã đưa thư không được nói lai lịch.

"Từ chiếc thuyền Suma, đã có lần tin đưa tới
Của một ai có thể phô đôi tay áo nhạt màu".

Chữ viết của nàng đã tốt hơn, nhưng chàng vẫn đoán được là thư của ai.

"Chính ta chứ đâu phải nàng
Phải mang tới đó lời than thở sầu
Tay áo có chịu khô đâu
Từ khi nhận được thư sầu của ai".

Trước đây chàng thấy nàng không nhiều, cho nên thư của nàng đem lại những kỷ niệm trìu mến. Nhưng chàng không muốn dấn mình vào những cuộc duyên tình mới.

Đối với nàng hoa cam, chàng chỉ gửi một lá thư gây nên nỗi thất vọng nhiều hơn là niềm vui sướng.

Chương 14

PHAO TRÊN EO BIỂN

Genji đã nằm mơ thấy cha báo mộng. Không thể nào quên được giấc mộng đó và muốn giảm nhẹ sự ăn năn hối lỗi, ngay lập tức chàng cho đặt kế hoạch tổ chức tuần tụng kinh Hoa Sen. Lúc này vào tháng mười. Mọi người ở trong triều

góp sức vào công cuộc chuẩn bị với tinh thần kẻ vai sát cánh hăng hái như trước lúc Genji bị thất sủng.

Tuy bị ốm nặng, Kokiden vẫn còn là một kẻ thù, bà ta điên giận vì đã thất bại không bóp nát được chàng. Nhà vua tin chắc rằng ông ta phải chịu hình phạt do đã làm trái ý muốn của cha. Giờ đây sau khi đã gọi Genji trở về, ông cảm thấy tinh thần hết sức sảng khoái, và bệnh đau mắt đã khỏi hẳn. Tuy nhiên những linh tính buồn não vẫn tiếp tục ám ảnh ông. Ông thường xuyên cho tìm Genji, vì chàng được ông hết sức tin cẩn.

Ngày được chọn để làm lễ thoái vị đã tới gần. Ông đau lòng nghĩ đến Oborozukiyo bị bỏ lại trong một địa vị bấp bênh.

"Cha nàng đã mất, ông nói với nàng, "mà mẹ ta thì mỗi ngày thêm suy yếu. Ta ngại rằng ta không còn sống được lâu nữa và sợ là khi ta đi rồi, mọi việc sẽ thay đổi. Ta biết có ai đó mà từ lâu nàng coi nặng hơn ta, nhưng lòng ta vốn là thế, chỉ dành cho một người, và ta chỉ nghĩ đến nàng. Ngay dù cái vẻ mà nàng ưa thích làm những gì nàng mong muốn, ta vẫn ngờ rằng tình yêu mến của y không thể sánh được với ta. Nghĩ như vậy thật khó mà chịu đựng nổi". Ông khóc.

Nàng dỏ mặt và quay đầu đi. Người nàng tràn trề một vẻ xinh đẹp khôn cưỡng khiến ông quên đi những sự phàn nàn của ông.

"Mà cớ sao nàng lại không có một đứa con? Thật đáng tiếc. Không nghi ngờ gì nữa, chẳng bao lâu nữa nàng sẽ có một đứa con với kẻ mà xem ra nàng có một mối ràng buộc chặt; điều đó khiến ta lấy làm buồn vì hắn ta là một người thường, cho nên ta nghĩ rằng đứa con của nàng sẽ được nuôi dạy như đứa trẻ bình thường".

Nghe ông nói đến chuyện cũ và chuyện tương lai, nàng đâm hổ thẹn không dám nhìn vào ông. Ông là con người xinh đẹp, lịch sự. Qua bao nhiêu năm, cách cư xử của ông tỏ rõ một tình yêu sâu nặng. Và nàng bắt đầu hiểu, rằng Genji, tuy diện mạo khôi ngô và biết chiều chuộng phụ nữ, vẫn không mặn mà đắm thắm với nàng đúng như nàng mong muốn. Cớ sao nàng chịu khuất phục trước những sự thôi thúc trẻ con và đã gây ra một chuyện tai tiếng làm hại nghiêm trọng đến tên tuổi nàng mà chả có ích gì cho chàng ta? Những hồi tưởng gây cho nàng một nỗi đau đớn khôn xiết.

Tháng hai năm sau, lễ mặc áo được tổ chức cho hoàng tử kế vị. Chú đã mười một tuổi, cao lớn và chín chắn so với tuổi và đúng là hình ảnh Genji. Thiên hạ lấy làm kinh ngạc trước vẻ chói lọi lóa mắt của chú nhưng đó lại là điều gây bối rối lớn cho Fujitsubo. Rất vừa ý người kế vị mình, với một thái độ vừa cao quý vừa thân mật, nhà vua bàn bạc kế hoạch thoái vị của ông.

Ông thoái vị cũng ngay tháng đó, đột ngột đến nỗi Kokiden phải sửng sốt.

"Con biết làm như thế thì như tỏ ra mình đây là người chẳng quan trọng gì", ông nói và tìm cách xoa dịu bà, "nhưng con hi vọng được thấy mẹ thường xuyên hơn vào những lúc con rỗi rãi".

Con trai của ông với phu nhân Shokyoden được phong làm hoàng tử kế vị. Qua một đêm, mọi sự đã thay đổi, đem lại không biết bao nhiêu điều vui mừng hoan hỉ. Genji được phong làm nội chính đại thần. Vì con số các quan đại thần bị hạn chế bởi các điều luật hợp pháp và lúc đó không có chỗ khuyết, cho nên người ta đặt ra một chức phụ đó dành cho chàng. Người ta tin rằng chàng sẽ là cột trụ vững mạnh cho đất nước.

"Tôi không đủ sức gánh vác trọng trách đó" chàng xin khước từ và để nghị bố vợ - quan tả thừa tướng hồi hưu - ra nhận chức nhiếp chính.

"Sở dĩ ta xin từ chức vì sức khỏe yếu kém", ông già từ chối "mà bây giờ càng già càng thêm vô dụng".

Tuy nhiên, người ta thấy rằng: ở các nước khác gặp thời loạn, triều đình có những triều thần đã lui về ở ẩn; nhưng khi hòa bình được phục hồi, mặc dù đầu râu tóc bạc, họ lại ra làm quan như cũ mà không lấy đó làm điều hổ nhục. Quả là họ đã được sùng kính như các bậc thánh hiền chân chính. Nói chung cả triều đình lẫn dân chúng đều tán thành rằng chả có gì cản trở nếu phục hồi lại chức vị mà họ đã xin miễn vì lí do ốm đau. Không thể cứ từ chối mãi, ông nhận chức chưởng ấn quan. Ông đã sáu mươi ba tuổi. Sở dĩ trước đây ông từ quan để lui về ở ẩn, một phần vì việc quốc gia không được như ý ông mong muốn; nhưng bây giờ mọi việc đã đi vào nền nếp. Các con ông mà con đường công danh có thời bị lu mờ nay đều được đưa trở lại. Đặc biệt nhất là trường hợp của Tô no Chujô, được bổ nhiệm làm cố vấn danh dự. Anh đặc biệt chăm sóc đến việc dạy dỗ con gái mà mẹ là em gái bà Kokiden và nay đã mười hai tuổi; anh đang nuôi hi vọng đưa nó vào triều. Còn chú bé đã từng hát bài "Takasago" hay đến thế nay đã lớn khôn và là đứa con mà người cha nào cũng mong muốn. Thật ra thì Tô no Chujô có một lũ con với nhiều phụ nữ khác khiến Genji phải thèm khát.

Riêng Yugiri cậu con của Genji, là một chú bé xinh đẹp. Chú giữ chân kiếm đồng cho cả nhà vua lẫn hoàng tử kế vị. Ông bà ngoại của chú, quận chúa Omiya và quan chưởng ấn vẫn mãi đau buồn vì con gái. Nhưng nàng đã mất, và trước sự thăng tiến của Genji, tâm trí họ đã khuây khỏa được nỗi sầu muộn. Có vẻ như những năm tháng ảm đạm trong cuộc lưu đày của Genji đã tan biến không để lại dấu vết. Sự thành tâm của chàng đối với gia đình người vợ đã khuất vẫn như trước đây, không hề suy giảm. Chàng không bỏ qua một dịp nào để đến thăm viếng, ban quà cáp cho bà vú nuôi và các nữ tì khác đã trung thành ở lại với gia đình qua những năm tháng bất hạnh. Chắc chắn rằng trong đám họ, có nhiều người sung sướng.

Ở Nijô cũng vậy, có nhiều nữ tì đã đợi chàng trở về. Chàng mong muốn làm một điều có thể làm để cất bỏ cho họ nỗi sầu muộn; và đối với những người như Chujô và Nakasukasa, để xứng đáng với địa vị của họ, chàng dành cho một phần tình thương yêu của mình. Như thế, chàng không còn thì giờ để săn sóc đến những người phụ nữ ở ngoài. Chàng cho sửa sang lại dãy nhà phía đông của lâu đài. Đó là ngôi nhà do cha để lại. Kế hoạch của chàng là biến nó thành nhà của nàng hoa cam và các phụ nữ khác bị sao nhãng.

Tôi chưa nói gì về nàng ở Akashi mà chàng đã bỏ lại trong một hoàn cảnh bấp bênh. Vì bận rộn với bao nhiêu công việc cả công lẫn tư, chàng không thể nào thăm hỏi nàng như chàng mong muốn. Mặc dù không nói với ai, nhưng sang đầu tháng ba, chàng nghĩ nhiều đến nàng, vì nàng sắp đến kỳ sinh nở. Chàng sai một người đưa thư tới đó, chẳng mấy chốc y đã trở về.

"Ngày mười sáu, nàng sinh con gái. Mẹ tròn con vuông".

Đây là đứa con gái đầu lòng. Chàng mừng khôn xiết nhưng tự hỏi cớ sao chàng lại không đưa nàng tới đô thành để sinh đẻ?

Một thầy đoán số có lần đã nói với chàng: "Hai trong số các cô cậu sẽ là vua và hoàng hậu; người thứ ba sẽ là chưởng ấn quan - người có quyền thế nhất trong nước. "Toàn bộ lời tiên tri có vẻ đang bắt đầu trở thành sự thật.

Chàng đã nhiều lần để xem tướng mặt, và tất cả các thầy tướng đều nhất trí rằng chàng sẽ có chức trọng quyền cao và đối với thiên hạ, có quyền sinh quyền sát; nhưng qua những ngày bất hạnh, chàng đã gạt bỏ những điều đó khỏi ý nghĩ. Cùng với sự bắt đầu triều đại mới, hình như những hi vọng kỳ quái nhất của chàng đang được thực hiện. Chính ngôi vua cũng nằm bên kia tầm tay của chàng. Trước kia chàng là đứa con được cha yêu mến nhất trong số nhiều anh em, nhưng ông đã quyết định đưa chàng xuống địa vị bề tôi bình thường, và thực tế đó khiến cho thấy rõ ràng là số mệnh đã gạt chàng khỏi chức vị tối cao. Tuy các lí do dĩ nhiên được giữ kín, nhưng việc vua mới lên ngôi hình như là bằng cứ hiển nhiên rằng ông thầy đoán số không lừa dối chàng. Còn những viễn ảnh tương lai, chàng nghĩ là sẽ có thể chờ thần biển Sumiyoshi ra tay. Há có phải là điều tiền định khi ai đó ở Akashi được dành cho những điều khác thường, và cũng vì lí do đó mà người cha kỳ cục của nàng đã có những kế hoạch có vẻ phi lí, hay không? Genji đã sai lầm khi để con gái phải ra đời trong một xó tỉnh lẻ. Chừng nào đã có điều kiện thích đáng, chàng sẽ cho đi đón hai mẹ con về, và chàng ra lệnh hối thúc việc sửa sang lại ngôi nhà phía đông.

Chàng sợ rằng ở Akashi khó kiếm được những vú nuôi lành nghề. Chàng nhớ lại đã nghe chuyện đáng buồn của một phụ nữ mà bà mẹ thuộc đám những người hầu riêng của nhà vua cũ và cha từng là một viên thị thần và cố vấn. Bố mẹ

chết, cô phải sống trong những hoàn cảnh túng thiếu, cô phải quan hệ không xứng đáng và kết quả là cô có một đứa con. Một người biết việc này báo cho Genji biết; và qua trung gian người đó, chàng đề nghị cô làm vú em. Cô còn trẻ và cho nên cô không do dự khi có cơ hội rời bỏ một tòa nhà vắng vẻ tàn tạ, và thế là cô nhận lời. Genji hết sức bí mật đến thăm cô. Tuy rằng cô đã cam kết, nhưng cô vẫn còn phân vân. Vinh dự được chàng đến thăm cất bỏ cho cô những mối nghi ngại.

"Ta đã làm trọn vẹn những gì cô mong muốn".

Bởi lẽ hôm đó tốt ngày, chàng cho đưa cô đi ngay, chàng nói: "Ta chắc chắn rằng cô cho ta là ích kỷ và vô tình; nhưng ta có khá nhiều những kế hoạch đặc biệt. Cô hãy nhớ là có người đã từng bị đưa đi sống một đời sống khắc khổ ở một xứ xa lạ, và chịu đựng như thế nào trong một thời gian". Rồi chàng nói chi tiết những bổn phận của cô.

Từ hồi cô còn ở lại triều, chàng thỉnh thoảng có thoáng thấy cô. Bây giờ cô đã gầy hơn. Tòa nhà xinh đẹp xưa kia của cô bị sao nhãng không người chăm sóc, cây cối trong vườn mọc rậm rịt. Chàng tự nhủ, làm sao cô có thể chịu đựng được một cuộc sống như vậy?

"Giả thử" chàng nói đùa. "Chúng ta bỏ quách dự định trước, và cô cứ ở lại đây thì sao?". Cô là một phụ nữ trẻ và xinh đẹp khiến chàng không thể rời mắt được.

Cô không thể không nghĩ, đường nào cũng thế, cô thích vừa phục vụ được chàng mà vừa được ở gần chàng là hơn.

Cô rời đô thành bằng xe. Chàng phân công cho một số người mà chàng ngấm ngầm tin cậy, làm người hộ tống và dặn dò họ phải hết sức kín đáo. Chàng gửi theo cô, một thanh kiếm cho con bé cùng nhiều quà tặng và lương thực thích đáng, nhiều đến nỗi đoàn khuân vác phải lặc lè có nguy cơ bị kiệt sức trước khi tới nơi. Những sự chú ý của chàng đối với người vú nuôi mới thuê, trước đây chưa bao giờ được chu đáo hơn thế.

Chàng mỉm cười tự nghĩ, không biết đứa cháu ngoại đầu này đáng giá đến đâu đối với ông già, cho dù ông bận rộn và tự cho mình là quan trọng đến mấy. Không nghi ngờ gì nữa, do những sự cố của cuộc sống ở kiếp trước mà bây giờ con bé có ý nghĩa nhiều đối với chính Genji. Năm lần bảy lượt chàng nói với cô vú nuôi là chàng sẽ không dễ gì mà tha thứ những chuyện lơ là sai sót.

"Tay áo ta sẽ che chở cho nó
Nó sống đời ngàn năm như tảng đá thiên thần"

Đoàn người đi gấp bằng thuyền tới địa phận Harima và từ đó, họ đi ngựa. Ông già vui mừng khôn xiết, không ngớt bày tỏ lòng biết ơn và cứ hướng về phía đô thành mà lạy. Trước bằng chứng cụ thể là cô cháu gái quan trọng đối với

Genji, ông bắt đầu cảm thấy kinh sợ ngay cả nó. Nó có một vẻ đẹp siêu phàm hầu như báo điềm bạc mệnh, khiến người vú nuôi phải nghĩ rằng nếu người ta có rối rít vì nó và cũng lo sợ cho nó, thì cũng không phải là quá đáng. Phải dời đi một cách đột ngột về một miền quê xa xôi, quả là một điều khủng khiếp, nhưng bây giờ cô đang như sực tỉnh khỏi một cơn ác mộng trong ánh sáng ban ngày. Chưa gì cô đã thấy hết lòng yêu thương đứa bé.

Từ lâu nay, nàng Akashi sống trong nỗi tuyệt vọng. Ngày tháng cứ trôi qua, nàng đinh ninh rằng cuộc sống này là vô nghĩa. Nhưng rồi những ý định tốt của Genji đem lại một niềm an ủi lớn lao. Nàng hết thờ thẫn, hoạt bát hẳn lên để đón tiếp các vị khách từ đô thành tới.

Đoàn hộ tống vội vã ra về. Trong thư gửi Genji nàng có viết điều gì đó về cảm nghĩ của nàng, và có kèm thêm câu thơ.

"Tay áo thiếp - quá hẹp khôn che chở
Hoa đang nụ đợi chờ núp bóng ai".

Genji lấy làm lạ cho chính mình; đứa con gái đã choán hết tâm trí chàng và sao mà chàng khao khát muốn thấy nó đến thế.

Chàng đã nói một ít với Murasaki về những chuyện ở Akashi, nhưng chàng sợ rằng có thể ai đó đã nói cho nàng biết chuyện đầy đủ cho nên chàng quyết định nói hết. "Và hiện giờ tình hình là thế", chàng kết thúc. "Dẫu sao vì lẽ này lẽ khác, mọi việc đều không ổn. Ta thật sự muốn có con mà lại không có; còn bây giờ, có một đứa thì nó lại phải ở một nơi chả ra làm sao. Mà lại là con gái. Đơn giản ra, ta có thể không nhận nó nhưng ta không làm được những việc như thế. Một ngày gần đây ta sẽ đưa nó về đây để nàng xem mặt. Giờ thì nàng khỏi ghen".

Murasaki đỏ mặt. "Chàng nói lạ! Chàng khiến em ghét chính em, lúc nào cũng gán cho em những điều em không có. Lạ thật đấy! Em bắt đầu học được những bài học ghen tuông khi nào, và ai dạy?".

Genji mỉm cười và ứa nước mắt. "Ừ, thì khi nào? Nàng nói nghe. Nàng kỳ cục thật đấy. Cứ nghĩ đến những điều mà chả ai hề nghĩ tới".

Nàng nghĩ đến những năm tháng họ sống xa cách nhau, cứ thư đi từ lại nhớ nhung khao khát gặp nhau, và nàng thấy, những điều lầm lạc của chàng và sự oán hận của nàng có vẻ là những trò đùa ngớ ngẩn.

Chàng tiếp tục: "Nếu ta cứ luôn luôn nghĩ đến con bé, cứ ráo riết cho dò hỏi tin tức về nó, là vì có những lí do đặc biệt. Nhưng ta e rằng nói về họ với nàng là quá sớm. Có thể nàng không hiểu được. Thiết nghĩ có lẽ hoàn cảnh phải chịu một phần trách nhiệm".

Chàng đã nói với nàng về những vạch khói ngang bầu trời Akashi vào các buổi chiều cuối cùng; và tuy có giảm bớt, chàng cũng nói đến dung mạo và ngón

đàn tuyệt xảo của nàng. "Thế đấy" - Murasaki nghĩ - "trong khi mình đang sống trong nỗi đau buồn mênh mông thì chàng ta lại xoay xở tìm được cách giải trí. Chàng làm thế có lẽ không đúng; lẽ ra chàng không được tự cho phép mình dù chỉ là liếc đùa một phụ nữ khác". Nhưng thôi, ai lo phận nấy. Nàng vừa quay mặt đi vừa thì thầm như nói với chính mình: "Có một thời chúng ta có vẻ là đôi lứa duyên ưa phận đẹp:

"Khói dâng, phải chính là ai
Nhưng không hướng tới chỗ người kia đâu".

"Nàng nói gì vậy? Sao khắc nghiệt quá!

"Trên biển xa, giữa núi đồi
Vì ai mà lệ tuôn rơi ngập tràn?"

"Ta mong nàng hãy hiểu cho lòng ta, nhưng dĩ nhiên, lẽ đời là thế, không ai hoàn toàn hiểu được ai. Ta cũng chẳng phàn nàn hay để tâm làm gì, có chăng là tình yêu đằm thắm của ta với nàng".

Chàng lấy cây đàn koto ra, so dây rồi đẩy về phía nàng; nhưng có lẽ bị khó chịu phần nào vì đã nghe chàng tán dụng tài nghệ của ngón đàn kia, nàng không chịu đụng tới. Nàng là một phụ nữ cao quý trầm tĩnh, cho nên, trước những cơn ghen nho nhỏ như thế này chàng thấy cũng hay hay, và những dấu hiệu giận dỗi lại khiến nàng xinh đẹp thêm. Đúng rồi, chàng tự nhủ, chàng có thể ăn đời ở kiếp với một con người như vậy.

Ngày mồng năm tháng Năm, con gái chàng tròn năm mươi ngày. Chàng khao khát nóng lòng được thấy mặt con. Giá như tổ chức ăn mừng sinh nhật năm mươi ngày của cháu ngay tại thành đô này thì thật là tưng bừng biết mấy! Cớ sao chàng lại để cho con bé sinh tại một nơi quá tồi tệ như vậy? Nếu như đó là một thằng bé thì có lẽ chàng không quan tâm đến thế, nhưng một bé gái mà không được sinh ở thành phố, thì hết sức thiệt thòi. Hơn nữa nó có vẻ đặc biệt quan trọng vì sự bất hạnh của chàng có liên quan quá nhiều với số mệnh của nó.

Chàng phái người đưa thư đi với mệnh lệnh dứt khoát là nội ngày hôm đó phải tới nơi, không được để chậm sang ngày khác. Họ mang theo đủ thứ quà tặng mà trí tưởng tượng phong phú nhất có thể nghĩ ra cho một dịp như vậy, cùng những đồ nhật dụng thiết thực.

"Cỏ xanh ẩn khuất núi đồi
Ganh đua khoe sắc với loài Iri[1].

---

[1] Bản tiếng Anh: thi đua thu hút sự chú ý với hoa Iris Ayame, "iris" cũng gợi ý "sự chú ý - Ngày mồng năm tháng năm là ngày hội hoa Iris.

"Ta đang mòn mỏi khát khao mong chờ. Nàng phải chuẩn bị để dời Akashi. Không thể khác được. Ta hứa với nàng là chẳng mảy may xảy ra chuyện gì mà nàng phải lo phiền".

Khuôn mặt ông già một lần nữa, quắt queo lại như quả thị héo[1], nhưng lần này thì vì vui sướng. Lễ mừng ngày thứ năm mươi được chuẩn bị hết sức chu đáo, nhưng giá như không có sứ giả do Genji phái tới thì nó cũng chẳng khác mặc đồ gấm đi đêm.

Người vú nuôi nhận ra rằng phu nhân Akashi rất dễ mến - là một người bạn thú vị trong một thế giới u ám. Trong đám những nữ tì mà do có quan hệ thân thuộc, cha mẹ nàng đưa từ thành đô tới, có nhiều người không thấp kém gì hơn người vú nuôi; nhưng họ đã già lụ khụ không còn được sử dụng ở triều đình và may mắn được đến Akashi để tìm kiếm một chỗ ẩn lánh tại núi đồi. Vú nuôi đang mặc bộ quần áo duyên dáng nhất. Theo đà xúc cảm của phụ nữ, cô kể hết chuyện này đến chuyện nọ, về xã hội cao sang quyền quý, cô cũng nói đến Genji được mọi người ca ngợi như thế nào. Nàng Akashi bắt đầu thấy mình cũng hệ trọng vì đã có điều gì đó vừa lòng với vật lưu niệm nho nhỏ mà chàng để lại. Nàng đưa cho vú nuôi đọc bức thư của Genji. Phu nhân đây có vận may đến là kỳ lạ, còn cô thì số phận hẩm hiu biết chừng nào; cho nên những lời thăm hỏi của Genji khiến cô cũng cảm thấy mình quan trọng.

Thư trả lời của phu nhân thành thật không màu mè:

"Con cò lạc lõng đảo hèn
Hôm nay cũng không đến đem cò về.

"Em không biết chắc một cuộc sống âm thầm với những cơn mơ mộng lẻ chiếc, vụt bừng sáng nhờ những lá thư từ bên ngoài gửi đến, có thể dài lâu đến chừng nào; và em phải cầu xin chàng làm sao cho đứa bé thoát khỏi sự bất trắc càng sớm càng tốt".

Genji đọc lá thư năm lần bảy lượt, và chàng thở dài. "Con thuyền xa càng xa hơn"[2].

Càng xa hơn khi mái chèo khua sóng rời Ise. Murasaki vừa nói vừa nhìn đi nơi khác như thể nói với mình.

"Nàng đang để tâm quá nhiều đến điều đó. Chính ta đây, ta không để tâm nhiều hơn thế này: thỉnh thoảng một bức tranh về cái bờ biển này hiện ra trong trí óc ta, ký ức trở về, và ta chỉ biết thở dài. Nàng để ý đến tất thảy, không bỏ qua cả một tiếng thở dài!".

---

[1] Nguyên văn: vỏ sò.

[2] Càng thêm xa hơn con thuyền xa tắp.

Chàng chỉ cho nàng biết địa chỉ mà chữ viết có thể đã đem lại vinh dự cho một phu nhân kiêu hãnh nhất ở triều đình.

Đáng buồn là chàng quá bận tâm đến Murasaki nên không có thì giờ dành cho nàng ở vườn cam. Cũng còn những việc công nữa, vì bây giờ một nhân vật quan trọng như chàng khó mà đi lang thang tìm thú phong tình như chàng mong muốn. Ở khu vực này, mọi việc có vẻ yên tĩnh, cho nên chàng không phải suy nghĩ nhiều. Rồi mưa đầu thu tới, phủ một tấm màn lên các cảnh vật khác, và đem lại cho chàng một chút nghỉ ngơi. Nhân lúc công việc rỗi rãi, chàng đi thăm nàng ở vườn cam.

Mặc dù ít được gặp chàng, nhưng nàng hoàn toàn tin cậy vào chàng; nàng không phải là loại phụ nữ nông nổi, hễ giận dỗi là ngấm nguýt, là phụng phịu. Chàng biết nàng sẽ không khiến cho chàng phải khó chịu. Nhà của nàng đã lâu không được chăm sóc, phơi bày một quang cảnh tàn tạ kỳ quái. Như thường lệ, trước tiên chàng ghé thăm cô em gái của nàng, và đến đêm khuya chàng đi vào phòng của nàng. Trong ánh trăng mờ, chàng đẹp như thần tiên. Nàng cảm thấy lúng túng, nhưng đã đứng đợi chàng ở ngoài gần mái hiên, vừa đợi vừa trầm ngâm ngắm nhìn đêm khuya.

Có tiếng cuốc kêu ở gần đâu đấy.

"Chim không gõ cửa nhà ta
Làm sao có cớ để đưa trăng vào?"

Tiếng nàng dịu dàng kéo dài trong cảnh vắng lặng nghe rất êm tai. Chàng thở dài, hầu như mong muốn rằng đây không phải là trường hợp mà những người tình nhân của chàng thường làm thế để người ta có cảm tưởng tốt về mình. Chính như thế lại làm cho cuộc sống thêm rắc rối!

"Đáp lại mỗi tiếng cuốc kêu?
Riêng nàng cũng đủ gọi theo trăng vào".

Dĩ nhiên là chàng không nghi ngờ nàng thiếu kín đáo. Nàng đã đợi, lòng chàng đâu có thể dửng dưng.

Nàng nhắc lại lời khuyên nhủ của chàng lúc từ biệt, là không nên nhìn trăng bị mây phủ. "Và cớ sao", nàng nói dịu dàng như bao giờ, "lúc đó em đã nghĩ là em chẳng sung sướng? Còn bây giờ cũng chẳng khá hơn".

Và thường lệ chàng tìm được những lời ngọt ngào - mà chàng đâu có thiếu - để an ủi nàng.

Chàng không quên nàng vũ nữ Goseshi ở Kyushu. Chàng thích được gặp lại nàng, nhưng khó mà bố trí được một cuộc gặp gỡ bí mật. Nàng chỉ nghĩ đến chàng đến nỗi nàng từ chối tất thảy chàng rể tương lai mà cha nàng để ý tới, rồi nàng quyết định không lấy chồng. Kế hoạch của Genji là, một khi mà dãy nhà

phía đông được làm lại một cách khang trang, chàng sẽ đón các nàng về nơi đó; nếu có một đứa trẻ ra đời và cần có sự nuôi dưỡng cẩn thận, chàng sẽ yêu cầu họ đảm nhận việc đó. Ngôi nhà mới ắt là hơn hẳn nhà cũ, vì chàng đã trao trách nhiệm thiết kế cho các viên chức thông minh và có khiếu thẩm mỹ.

Chàng không quên Oborozukiyo. Chàng hé lộ cho nàng biết là dẫu nàng có gặp những điều trắc trở, nhưng chàng vẫn muốn nối lại tình xưa nghĩa cũ. Tuy nhiên, nàng đã rút ra được một bài học nên không muốn đáp lại những lời cầu thân do đó mà đối với Genji một cuộc tình duyên còn đang dang dở thì nay đã đoạn tuyệt hẳn.

Nhà vua thoái vị đã tới ở cung Suzaku, sống một cuộc đời vui thú an nhàn. Cứ mỗi mùa qua lại, ông có những cuộc tiệc tùng và hòa nhạc, và nói chung là ông rất sảng khoái. Còn nhiều phu nhân ở với ông. Mẹ của hoàng tử kế vị là một ngoại lệ; nàng không có gì đặc biệt đáng chú ý và không thể địch được với Oborozukiyo cho nên nàng không ở bên cạnh nhà vua mà chỉ lo chăm sóc đến hoàng tử nhiếp chính. Bây giờ Genji ở tại hoàng cung trong các phòng của mẹ chàng. Hoàng tử kế vị ở tại Ngọc Cung, gần các phòng đó. Genji vừa là bạn vừa là bề tôi của cậu.

Mặc dù Fujitsubo không lấy lại những chức tước cũ, nhưng nàng được hưởng tiền bổng lộc ngang với một vị thượng hoàng. Nàng vẫn duy trì đầy đủ đám người hầu trong nhà và duy trì việc tụng kinh cầu cúng một cách trọng thể. Những năm gần đây, các phe phái chính trị đã gây khó dễ cho nàng trong việc thăm viếng hoàng cung cho nên nàng đau buồn vì không thể gặp được con. Bây giờ mọi việc đã như nàng mong muốn, nhưng khốn thay, hạnh phúc của nàng chỉ khiến Kokiden cảm thấy đau khổ đắng cay với thói đời bạc bẽo. Genji chăm lo tỉ mỉ đến những nhu cầu của bà nhưng không vì thế mà lay chuyển được mối ác cảm của bà.

Hoàng thân Hyobu, cha của Murasaki, trong những năm đen tối, đã tìm cách lấy lòng phái có thế. Genji không quên điều đó, trong cách sử xự với ông ta, chàng không có oán thù, nhưng thinh thoảng không thân thiện ra mặt. Fujitsubo thấy thế mà lấy làm buồn và thương hại cho ông.

Giờ đây việc nước được chia sẻ đều giữa Genji và cha vợ, tùy theo ý muốn của họ. Vào tháng tám, lễ tiến triều của con gái Tô no Chujô được tiến hành thật lộng lẫy, dưới quyền điều khiển nghiêm ngặt của quan chưởng ấn. Cũng suốt trong thời gian này, hoàng thân Hyobu đã dành thì giờ và tiền của để chuẩn bị cho con gái thứ hai của ông được vào triều. Genji nói rõ cho ông ta biết, vinh dự đó không dành cho con gái ông, vậy ông hoàng thân sao phải bận rộn làm gì?

Đến mùa thu, Genji làm một cuộc hành hương tới Sumiyoshi để tạ ơn thần

linh đã chiếu cố đến lời cầu nguyện của chàng. Cũng do tình cờ mà ngày đó trùng với ngày phu nhân ở Akashi đã chọn để đi hành hương; cứ nửa năm một lần nàng phải tuân thủ lệ đó, nhưng lần này nó có mục đích hoặc năm nay không đến được sớm hơn. Khi thuyền chèo tới nơi thì trên bờ đã thấy đồ cúng tế được bày thành hàng ngay ngắn la liệt. Phía ngoài hàng rào bao quanh điện thờ, rung vang tiếng hò hét của bọn phu tải; có cả những vũ công mặc đồng phục nom rất xinh đẹp.

"Đám kia là đám nào vậy?" một người hầu của nàng, hỏi.

Được hỏi đến, một người hầu của Genji vừa cười vừa nói oang oang: "Thế bác nghĩ có ai đó lại không biết quan đại thần Genji tới đây để cúng, hay sao?".

Phu nhân sửng sốt. Thiếu gì ngày mà lại đi chọn ngày hôm nay để đặt mình vào cái thế của kẻ đứng xem ngoài rìa... và chuốc lấy nỗi đau lòng với sự thấp kém lộ liễu của mình! Dẫu sao thì nàng vẫn bị ràng buộc với chàng vì một duyên nợ gì đó; nhưng lại phải chứng kiến bọn tay chân của chàng đang vênh váo hí hửng tưởng như họ được mang chút ánh hào quang của chàng. Nàng tự hỏi vì những tội ác và tội lỗi gì nàng lại đi tới Sumiyoshi đúng ngày hôm nay mà không hề có linh tính báo cho biết? Nàng chỉ có thể quay đi và cố che giấu nước mắt.

Người hầu của Genji đông vô kể, áo của họ màu sẫm và màu sáng nom như các lá cây thích và hoa anh đào nổi bật giữa màu xanh đậm của các vườn thông xung quanh. Trong đám các triều thần thuộc hàng thứ sáu, nổi lên chiếc mũ xanh của một viên thư ký. Còn có cái gã mà trước đây đã thốt ra những lời chua chát về bờ giậu thiêng liêng của Kamo, giờ đây là một sĩ quan đội vệ binh, y cũng dẫn đầu một đoàn tùy tùng oai vệ của riêng y. Yoshikiyo cũng là sĩ quan vệ binh có vẻ như đặc biệt hãnh diện về mình. Tất cả những người mà nàng biết ở Akashi đứng tản mát trong đám đông, khó nhận ra trong bộ quần áo xinh đẹp đang tạo nên một bức tranh của sự thăng quan tiến chức. Các triều thần trẻ thậm chí còn ganh đua nhau để chơi trội ngay cả trong việc trang sức cho ngựa của họ. Đối với những người quê mùa Akashi, quang cảnh thật ngoạn mục, lóa mắt.

Giữa cảnh huy hoàng rực rỡ đó nàng đau đớn biết dường nào khi trông thấy từ xa, cỗ xe của Genji nhưng lại không thấy chính Genji. Cũng như quan tể tướng Kawara, chàng đã được ban cho một đội vệ binh danh dự gồm các kiếm đồng, trong số đó có mười chú rất xinh đẹp, cao đồng đều, trang sức lộng lẫy, bộ tóc được thắt ngược với một cách duyên dáng nhất bằng những chiếc nơ màu trắng, đỏ rất hòa hợp nhau. Yugiri mà Genji không từ chối bất cứ gì, đã cho mã phu của chú ăn mặc chế phục.

Nàng Akashi cảm thấy như mình đang ngắm nhìn một vương quốc tít xa trên mấy tầng mây. Con gái của nàng có vẻ chả thấm vào đâu. Nàng cúi lạy về phía điện thờ và cầu nguyện khẩn thiết hơn.

Quan tỉnh trưởng tới chúc mừng Genji; không ngờ gì nữa, bữa tiệc mà ông cho chuẩn bị sẵn, phải sang trọng hơn tiệc khoản đãi phần lớn các quan thượng thư.

Nàng không thể chịu đựng lâu hơn nữa. "Nếu ta đem dâng các đồ cúng hèn mọn này, thần linh khó mà lưu ý tới lòng thành của ta; các ngài đâu có nghĩ ta đã làm hết sức để giữ lời hứa. Nhưng cả cuộc hành trình sẽ đâm ra vô ích nếu chúng ta phải quay về nhà". Nàng gợi ý lên đường đi Naniwa và tới đấy làm lễ rửa tội.

Không ngờ đến những gì đã xảy ra, Genji cho tổ chức giải trí suốt đêm để làm vui lòng thần linh. Với những điệu múa mới lạ và tình hình, chàng đã vượt quá những lời hứa hẹn. Những người hầu gần gũi nhất của chàng, đại loại như Koremitsu, biết quá rõ ơn đức thần ban cho họ. Khi Genji không báo trước, từ trong điện đi ra, Koremitsu dâng cho chàng một lá thư:

"Nhìn thông lại nhớ những ngày
Láng giềng với vị thần này, có nhau".

"Rất khá - Genji thầm khen:

"Nhớ sóng cao, nhớ gió gầm
Làm sao quên được vị thần Sumiyoshi?"

Genji rất đỗi hoang mang khi Koremitsu nói cho chàng biết, có một chiếc thuyền Akashi tới nhưng đã phải bỏ đi trước cảnh ồn ào chen chúc. Một lần nữa chắc thần linh Sumiyoshi lại đang ra tay mới đưa chàng đến chỗ này, chắc chắn là nàng sẽ hối tiếc đã chọn ngày hôm nay. Chàng nghĩ ít ra chàng cũng phải gửi đi một lá thư. Rời Sumiyoshi, chàng du ngoạn tới các nơi nổi tiếng trong vùng và tổ chức lễ rửa tội trọng thể trong bảy dòng nước Naniwa. "Sóng nước Naniwa"[1], chàng vô tình thầm thì khi nhìn ra các phao biển đánh dấu kênh Horie (dĩ nhiên, chàng không nghĩ đến chuyện trầm mình).

Koremitsu thuộc đám người hầu cưỡi ngựa, lắng nghe được. Bao giờ cũng sẵn sàng trước một kiểu đòi hỏi như vậy, anh lấy ra một cây bút ngắn và trao cho Genji.

"Một người hầu thật đáng quý" - Genji vừa nghĩ vừa viết một câu thơ trên tập giấy chàng đã có sẵn.

"Tơ duyên đưa tới Naniwa
Lênh đênh phao biển mời ta trầm mình"

Koremitsu gửi thư cho nàng qua tay một người đưa thư quen biết sự việc ở

---

[1] Hoàng thân Motoyoshi

Sóng nước Naniwa; nếu ta trầm mình xuống đó
Như con kênh mách bảo, có lẽ chúng ta sẽ gặp nhau.

Akashi. Nàng mừng chảy nước mắt thậm chí với một ân huệ nhỏ nhoi đến thế. Một đoàn người cưỡi ngựa lúc đó cũng đang đi qua.

Nàng gửi thư phúc đáp có buộc những dây thiêng dùng trong lễ rửa tội Tamino[1].

Trời về chiều, cảnh rất đẹp, sóng triều ầm ầm đổ vào bờ, đàn cò trong các lạch kêu inh ỏi. Chàng khao khát muốn gặp nàng bất chấp những đám đông kia muốn nghĩ thế nào cũng mặc.

"Tay áo ướt khi lang thang bờ bãi
Đảo Áo Mưa đâu chống đỡ giá sương"[2].

Theo tiếng nhạc vui rộn ràng, chàng tiếp tục đi thăm thú các nơi nổi tiếng, nhưng tâm trí vẫn hướng về nàng Akashi.

Trông thấy đoàn người, bọn gái làng chơi đổ xô tới. Có vẻ như các thanh niên theo hầu chàng thậm chí cả trong đám những bậc cao quý, đều trầm trồ đổ dồn con mắt về phía họ, nhưng Genji cương quyết ngoảnh nhìn đi chỗ khác. Theo quan niệm của chàng thì những đòi hỏi phù phiếm phải bị vứt bỏ, ngay cả trong những công việc bình thường nhất. Những cung cách quyến rũ õng ẹo và trơ tráo của họ chỉ khiến cho chàng khó chịu.

Đoàn của chàng tiến bước. Ngày hôm sau là ngày tốt, nàng Akashi dâng đồ cúng lên thần Sumiyoshi, và như vậy, tùy theo địa vị khiêm tốn của mình, nàng đã tự mình làm tròn được lời nguyền, nhưng nghĩ đến cảnh ngộ, nàng càng thêm buồn tủi. Genji chưa về đến thành đô thì có một gã đưa thư đã tới. Chàng gửi lời về nói rõ ý định của mình là ngày gần đây sẽ cho người đến tìm nàng. Nàng lấy làm vui, nhưng vẫn do dự, nàng e ngại những điều bất trắc khi phải cất công vượt qua các đảo để tới một nơi mà nàng không thể gọi là nhà. Cha nàng cũng thấy băn khoăn. Nhưng đời sống ở Akashi thậm chí sẽ còn khó khăn hơn những năm trước đây. Nàng trả lời, phục tùng ý muốn của chàng, nhưng không sao dứt được nỗi phân vân.

Tôi quên một việc: một nữ tu hành mới đã được bổ nhiệm vào điện thờ Ise, còn phu nhân Rokujô đã cùng con gái trở về đô thành, Genji vẫn ân cần thăm hỏi chu đáo đến những nhu cầu của nàng, nhưng nhớ lại sự lạnh nhạt của chàng trong những năm trước, nàng không có lòng nào muốn sống lại nỗi đau buồn và luyến tiếc xưa. Nàng muốn cư xử với chàng như một người bạn xưa và chỉ thế thôi. Về phần mình, chàng không có cố gắng đặc biệt nào để gặp nàng. Sự thật là chàng không có thể tin vào những tình cảm của chính mình, hơn nữa địa vị của chàng ngày nay trong cuộc sống không cho phép chàng có thể đeo đuổi các

---

[1] Ở trung tâm Osaka (Naniwa trong truyện).

[2] Zamino có nghĩa "cánh đồng áo mưa".

chuyện tình duyên vụn vặt như xưa nữa. Chàng không nỡ lòng quấy rầy nàng một lần nữa mà chỉ muốn được trông thấy năm tháng sẽ đem lại những gì cho cô con gái nữ tu sĩ. Ngôi nhà Rokujô vẫn là nơi đông người lui tới. Cũng như bao giờ, nàng chỉ chọn những phụ nữ tài hoa ở với nàng và một lần nữa, ngôi nhà lại là một phòng đón tao nhân mặc khách. Mặc dù có nhiều thú vui giải trí, nhưng nàng vẫn thấy cô đơn. Thế rồi đột nhiên nàng ngả ốm. Nỗi kinh hoàng xâm chiếm nàng khi nghĩ đến những tội lỗi trong những năm sống ở Ise, xa rời điều thiện, nàng quyết định trở thành một ni cô.

Nghe tin, Genji sững sờ và vội vã đến thăm. Sự đắm say trước đây đã phai nhạt, nhưng chàng vẫn kính nể đức tính của nàng. Nỗi thương cảm và ái ngại của chàng không biết đến đâu là cùng. Nàng dành cho chàng một chỗ tì tay gần bên gối, nàng cố chống tay nhổm lên và cố gắng nói chuyện với chàng. Thấy nàng yếu mệt quá, chàng nghĩ rằng có thể nàng sẽ chết trước khi biết được tình cảm sâu nặng của chàng. Và chàng khóc. Nàng xúc động biết bao nếu thấy rằng ngay bây giờ trong lúc mọi việc khác hình như đang qua đi, chàng vẫn còn dành cho nàng một chỗ trong tâm tư của chàng.

Nàng nói về tương lai cô con gái: "Thiếp đi rồi thì nó không còn biết dựa vào ai. Chàng hãy tính nó vào trong đám những người thân thích với chàng. Tội nghiệp, nó là đứa xấu số nhất trong đám bọn con gái. Thiếp là người vô tích sự, chẳng làm được gì cho nó, nhưng thiếp nghĩ nếu sức khỏe thiếp còn chịu đựng lâu hơn chút nữa, thiếp có thể trông nom đến nó cho tới khi nó có thể tự lo liệu lấy". Nàng khóc tấm tức và mệt lả.

"Nàng nói như thể chúng ta đã trở nên những người xa lạ vậy. Không thể xảy ra điều đó, hoàn toàn ta không để như thế, ngay dù nàng không nói ra. Ta có ý định làm tất thảy cho cô ấy, có thể thế nào làm thế ấy. Nàng đừng nên lo lắng làm chi".

"Chuyện này khó khăn lắm. Với một đứa con gái, điều tai hại nhất là mất mẹ, ngay dù lúc nó vẫn còn cha mà nó có thể hoàn toàn tin cậy. Cuộc sống sẽ phức tạp đáng sợ khi người bảo vệ nó lại có những ý khiến y không thể là bà con được. Chắc chắn người ta phải dị nghị, phải khinh bỉ nó đến nỗi các phụ nữ khác coi như xấu xí là điều may cho họ. Thiếp biết, nói trước ra như thế là không phải. Nhưng xin chàng đừng để bất cứ gì như thế len vào các mối quan hệ của chàng với nó. Đời thiếp là một bài học cụ thể với bao nhiêu nỗi giày vò khổ sở. Thiếp chỉ mong sao nó được miễn khỏi chuyện đó".

"Nàng ta cần gì mà phải nói thẳng ra như vậy" - Genji nghĩ: nhưng chàng bình tĩnh đáp lại. "Ta bây giờ là người đúng mực, vững vàng chứ không như trước đây: ta lấy làm lạ sao nàng vẫn nghĩ ta là kẻ buông tuồng. Một ngày gần đây, sự thật thế nào thì sẽ thế, chính nàng rồi cũng rõ".

Phía ngoài rèm, trời đã tối, nhưng phía trong đã thấy có ánh đèn, liệu có thể thấy được nàng chăng? Chàng rón rén bước tới hé mắt nhìn qua một khe hở chỗ cái mành. Hình bóng nàng hiện ra trong ánh đèn lờ mờ, người tựa vào một tay ghế, tóc cắt ngắn gọn gàng, nom nàng đẹp đến nỗi chàng những muốn có ai đó vẽ chân dung của nàng. Còn người ở phía bên kia, phía đông các bức mành, có lẽ là nữ tu sĩ; rèm của cô ta tình cờ được vén sang bên; cô ngồi tay chống cằm, trong một thái độ thất vọng sâu xa. Tuy chàng không nom cô được rõ, nhưng hình như cô rất đẹp. Ở cô toát ra vẻ trang nghiêm với mái tóc tuôn xuống đôi vai, với hình dáng cái đầu xinh xinh, và chàng có thể thấy, với tất cả vẻ cao quý kia, đây là một mỹ nhân đầy sức quyến rũ. Chàng cảm thấy lòng xao xuyến, và nhớ lại những lo buồn của mẹ cô.

"Thiếp thấy mệt lắm", nàng nói, "nếu chàng ở lại lâu, thiếp sợ phạm phải điều thô lỗ". Một người nữ tì đỡ nàng lên giường.

"Ta rất lấy làm sung sướng nếu như cuộc thăm viếng này có thể khiến nàng đỡ hơn chút nào đó. Đúng ra, nàng bị ốm thế nào?"

Nàng biết là chàng đang nhìn mình. "Nom thiếp chắc giống mụ phù thủy. Giữa chúng ta, có sợi dây ràng buộc chặt chẽ nên chàng mới đến với thiếp vào lúc này. Thiếp đã có thể ngỏ với chàng một chút tâm tư của thiếp, bây giờ giá có phải chết cũng cam lòng".

"Ta lấy làm cảm kích là nàng đã nghĩ ta xứng đáng được nghe như thế. Ta có nhiều anh em trai, nhưng không bao giờ thấy gần bó với họ. Cha ta đã trông nom đến nữ tu sĩ như con gái của người; với ta, ta coi nàng như em gái. Riêng ta không có chị em. Cô ấy sẽ lấp được một chỗ trống trong đời ta".

Từ hôm đó chàng thăm hỏi ân cần và thường xuyên, nhưng một tuần lễ sau thì nàng mất. Một lần nữa, Genji lại biết được sự phù du của cuộc đời; chàng ra lệnh làm lễ tang và ít đến triều đình. Lẽ ra các quản gia của nữ tu sĩ có thể trông nom lấy việc đó một cách được chăng hay chớ, nhưng ngoài chàng ra cô không biết dựa vào đâu.

Chàng tới hỏi thăm. Qua người nữ tì, nàng đáp lại rằng nàng đang cảm thấy bơ vơ không ai giúp đỡ.

"Mẹ nàng đã nói chuyện về nàng, và có dặn dò một số việc, ta sẽ rất lấy làm vui lòng nếu có thể được nàng hoàn toàn tin cậy".

Các nữ tì của nàng thấy ở chàng một nguồn sức mạnh và an ủi khiến họ nghĩ rằng phải bỏ qua sự hờ hững của chàng trước đây.

Lễ tang rất lớn, có nhiều gia nhân của Genji giúp sức.

Tuy vẫn sống ẩn dật, chàng thường xuyên thăm hỏi đến nàng. Lúc vừa mới lấy lại bình tĩnh, nàng gửi thư phúc đáp. Nàng còn thấy băn khoăn nếu tự tay viết thư nhưng bà vú nuôi và những người khác thì cho rằng nhờ đến một kẻ trung gian là điều thô lỗ.

Hôm đó là một ngày gió to, mưa tuyết. Chàng nghĩ, trong lúc mưa gió thảm sầu như thế này mà lại sống trong ngôi nhà vắng lạnh, chắc nàng phải khổ sở lắm.

Chàng sai một người mang thư đến:

"Trời đất vào lúc này, nàng thấy thế nào?

"Từ trời mưa tuyết tuôn rơi
Trên nhà sầu khổ, hồn người ngẩm trông".

Chàng đã chọn giấy màu sẫm, dốc công tìm những lời lẽ mà chàng nghĩ đó có thể khiến cô gái quan tâm.

Nàng thấy khó mà đáp lại, nhưng một lần nữa, các nữ tì nói đi nói lại rằng các cô không được dính dáng vào những chuyện này. Cuối cùng, nàng đành hạ bút viết một bài thơ trên giấy thơm:

"Muốn đi, nhưng mắt lệ mờ
Như tuyết sa xuống, ai chờ tuyết rơi!"

Chữ viết chậm rãi, dè dặt, không thành thạo lắm nhưng có cái gì trẻ trung và biểu lộ sự cao quý. Từ lúc nàng lên đường tới Ise, nàng đã chiếm một vị trí đặc biệt trong tâm tư của chàng, và từ nay, đĩ nhiên, không có gì đứng chắn con đường đi của chàng. Nhưng cũng như trước đây, chàng cân nhắc lại. Mẹ nàng sợ là có lí do chính đáng; nhưng nó khiến chàng không lo lắng bằng những lời đồn đại mà ngay bây giờ đang bắt đầu lan đi. Chàng muốn xử sự hoàn toàn theo lối khác. Chàng muốn là một kiểu mẫu về tình ưu ái như đối với bà con; và khi nào nhà vua lớn tuổi hơn chút nữa và được chuẩn bị để dễ dàng hiểu chàng, chàng sẽ đưa nàng vào triều. Không có con gái ở gần để cho cuộc sống được thú vị, chàng sẽ săn sóc đến nàng như thể nàng là con gái của mình. Chàng hết sức để tâm đến những nhu cầu của nàng, và chọn những dịp thuận lợi, thỉnh thoảng chàng đến thăm.

"Nói thế này chắc nàng sẽ nghĩ là ta quá tự phụ, nhưng ta chẳng muốn gì hơn nếu được nàng coi như một kẻ thay thế mẹ nàng. Chỉ một dấu hiệu biểu lộ lòng tin của nàng vào ta cũng khiến ta vui mừng khôn xiết".

Bản tính nàng là con người rất cả thẹn và trầm lặng, thậm chí không thích chàng nghe tiếng nói của mình. Các nữ tì của nàng đều bất lực không giúp nàng khắc phục được tính cách quá trầm lặng này. Ở triều đình, phục vụ nàng, sẽ có

nhiều tiểu thư nhỏ tuổi có giáo dục và tế nhị khiến nàng sẽ không cảm thấy khó chịu. Chàng rất muốn ghé thăm nàng một chút để tận mắt đánh giá sắc đẹp của nàng và xem kế hoạch của mình có cơ sở vững chắc hay không - mà dĩ nhiên, những tình cảm như người cha không phải là không bị xen lẫn bởi cái gì khác. Tự mình chàng không biết chắc khi nào thì tình cảm của mình sẽ thay đổi, cho nên chàng không hở kế hoạch của mình với một ai. Toàn bộ người hầu trong nhà nàng quận chúa quá cố cảm thấy chịu ơn lớn của chàng vì sự chăm lo của chàng đến tang lễ và các lễ cúng khác.

Ngày lại qua ngày theo một chuỗi dài u ám. Những người tùy tùng của nàng bắt đầu ra đi. Ngôi nhà của nàng nằm gần phía đông thành đô, trong một quận hoang vắng, giữa những đồng ruộng và chùa chiền - nơi mà những tiếng chuông chiều thường vẳng lên hòa theo tiếng khóc thổn thức của nàng. Nàng và mẹ nàng sống gắn bó gần gũi hơn bất cứ bậc cha mẹ với con cái nào. Họ không bao giờ xa rời nhau dù chỉ trong chốc lát; và chính vì vậy mà mặc dầu chưa có tiền lệ nào, vẫn có một người mẹ đã đi theo một người con là nữ tu sĩ tới Ise.

Có nhiều người đàn ông thuộc các địa vị khác nhau tìm cách tỏ tình với nàng qua sự trung gian của các nữ tì. Với tư cách người cha của nàng, Genji dặn các nữ tì, ngay cả vú nuôi, không ai được tự tiện làm mối lái trong việc này. Ai nấy đều giữ kín, vì không ai lại muốn có những báo cáo tai hại bay đến tai một trang quý tộc cao quý đến thế.

Nhà vua ở cung Suzaku vẫn giữ lại những ký ức sinh động về các nghi lễ tại phòng đại sảnh hồi nàng ra đi Ise và về một mỹ nhân mà có vẻ gần như đáng sợ.

"Hãy đưa cô ấy đến chỗ ta", có lần ông nói với mẹ nàng. Cô ấy sẽ sống như các em gái của ta - nữ tu sĩ Kamo và những em khác". Nhưng phu nhân Rokujô có những mối nghi ngại và tìm cách khước từ lời đề nghị đó. Nhà vua ở Suzaku đã có nhiều vợ thuộc gia đình danh giá, con gái của nàng sẽ không có chỗ dựa vững mạnh. Hơn nữa, ông không khỏe mạnh lắm, cho nên nàng sợ nỗi bất hạnh của riêng nàng có thể làm tăng thêm nỗi bất hạnh của con gái. Nay phu nhân Rokujô đã ra đi, các nữ tì của nữ tu sĩ rất nhạy bén, biết rõ hơn bao giờ hết là nàng cần phải có chỗ dựa vững mạnh. Nhà vua ở Suzaku nhắc lại lời mời.

Genji biết được những hi vọng của anh. Nếu giữ riệt lấy nàng thì sẽ là tỏ ra quá xấc xược, nhưng mặt khác Genji vẫn tiếc đứt ruột nếu để cho một phụ nữ xinh đẹp đến thế, đi mất. Chàng quyết định sẽ phải hỏi ý kiến Fujitsubo, mẹ của nhà vua mới.

Chàng nói với tất cả những gì đang khiến chàng lo phiền "Mẹ nàng là một phu nhân cẩn trọng, chín chắn. Nhưng cung cách phóng túng của tôi gây nên

một sự lo phiền này. Tôi không thể nói với nàng là tôi thấy bị xúc phạm khi nghĩ rằng bà ấy ghét tôi. Bà ấy chết mà vẫn ghét tôi, nhưng trước lúc chết bà ấy có nói chuyện với tôi về cô con gái. Theo chỗ tôi suy ra, người ta đã nói khá nhiều về tôi khiến bà ta nghĩ là có thể trông cậy vào tôi; do vậy bà ta kiềm chế cơn giận mà đặt lòng tin vào tôi. Cứ nghĩ đến điều đó tôi lại muốn khóc. Tôi muốn làm tất cả những gì có thể để cho vong hồn bà ta được yên nghỉ và quên đi mọi sự oán hờn đối với tôi. Hoàng thượng đã trưởng thành, nhưng còn rất trẻ, và tôi thường nghĩ sẽ tốt biết bao, nếu Người có ai đó bên mình, vì Người còn biết quá ít về xã hội. Nhưng dĩ nhiên quyết định phải thuộc về nàng".

"Như vậy là chàng rất ân cần và sáng suốt. Dĩ nhiên không ai lại muốn làm mất lòng nhà vua Suzaku, nhưng dựa vào những lời dặn của phu nhân Rokujô, chàng có thể làm như không biết đến những ý muốn của ông ta. Trong bất cứ tình huống nào có lẽ ông ta cũng sẽ từ bỏ yêu cầu của mình. Và tôi chắc chắn rằng nếu chàng giải thích tình hình cho ông ta rõ, ông ta sẽ không găm vào mình một sự oán thán sâu cay được".

"Vậy thì, nếu nàng đồng ý và có lòng nhận cô ta vào đám những người dự tuyển, tôi sẽ nói qua với cô ấy về quyết định của nàng. Tôi đã nghĩ nhiều đến quyền lợi của cô ấy và cuối cùng đã đi đến kết luận như đã thuật lại với nàng. Dĩ nhiên những chuyện đàm tiếu phải làm tôi khó chịu".

Chàng làm đúng như nàng đã gợi ý. Lấy cớ là không biết đến mối hi vọng của nhà vua Suzaku, chàng sẽ đưa cô gái tới lâu đài Nijô.

Chàng nói với Murasaki về quyết định này, rồi nói thêm: "Mà, tuổi cô ta và tuổi nàng gần như nhau, hai người làm bạn với nhau được đấy".

Nàng rất mừng. Chàng xúc tiến kế hoạch.

Fujitsubo lo lắng về người anh, hoàng thân Hyobu, có vẻ như đang xót ruột gan muốn con gái được nhận vào triều. Ông ta và Genji không hòa thuận với nhau. Trong việc này, Genji sẽ để nghị thế nào?

Con gái của Tô no Chujô, bây giờ đã là vợ vua, ở tại cung của Kokiden và cũng là bạn cùng chơi thân thiết của nhà vua. Chính ông nội của nàng - quan chưởng ấn - tiến dẫn; con gái của hoàng thân Hyobu cũng xấp xỉ tuổi nhà vua, và Fujitsubo sợ rằng họ sẽ tạo nên một cặp vợ chồng buồn cười. Nàng sung sướng với hi vọng tương lai sẽ có một phu nhân già ở với nhà vua. Genji không mệt mỏi phục vụ nhà vua trẻ, làm cố vấn cho ông ta trong những việc quân quốc, cũng như thu xếp đời sống riêng tư của ông. Fujitsubo bị đau yếu luôn luôn, ngay dù ở trong cung điện, nàng vẫn thấy khó mà ở được nhiều bên con như nàng mong muốn. Bởi vậy, điều khẩn thiết là phải có một phu nhân lớn tuổi để trông nom đến con nàng.

Chương 15

MẢNH NGẢI TÂY

Những ngày loài cỏ biển ngâm mình trong nước mặn[1] có nhiều phụ nữ than khóc về nỗi Genji vắng nhà và mong chàng sớm trở lại đô thành. Đối với họ cũng như với Murasaki, cuộc sống đã được bảo đảm, họ trông ngóng ít ra cũng có những lá thư báo cho họ biết chàng vẫn được mạnh khỏe (tuy rằng dĩ nhiên thư từ không làm giảm hẳn nỗi đau buồn). Mặc dù chàng mang những áo quần giản dị của kẻ lưu đày, nhưng sống trong một thế giới sầu u, Murasaki cảm thấy được khuây khỏa khi biết chắc rằng quần áo đó do nàng sắm sanh hợp với mỗi mùa mỗi tiết. Có những kẻ kém may mắn hơn vì không được chàng đoái hoài tới, không được trông thấy buổi chàng lên đường lưu đày, nhưng chỉ kẻ đó mới hiểu được thế nào là một cõi lòng vì chàng mà tan nát. Sau khi cha nàng, hoàng thân Hitachi mất, quận chúa hoa ngải hương luôn sống trong cảnh túng quẫn. Rồi chàng tới, đem lại một vài điều may mắn bất ngờ, tặng cho thức này thức nọ. Đối với Genji, đó chỉ là chuyện vặt, nhưng với nàng thì khác; đáng thương thay, tay áo nàng quá hẹp, cho nên nàng thấy dường như tất cả các vì sao trên trời đột nhiên chiếu vào một cái bát. Tiếp đó tới những ngày mà hình như cả trần thế đều chống lại nàng, Genji không có thì giờ dành cho bất cứ ai, và sau khi chàng dời đến Suma xa xôi, chàng không hoặc không thể lo nghĩ đến chuyện thư với từ nữa. Nàng quận chúa khóc lóc một thời gian, và khi nước mắt đã cạn khô, nàng sống những tháng ngày mòn mỏi, thiếu thốn xác xơ, thiếu cả tình thương yêu.

"Ở kiếp trước, có những kẻ nào đó đã làm những điều sai trái" - một nữ tì già làu bàu. - "Độc địa như thế có vẻ còn chưa đủ, ông trời bỗng dưng đem đến cho một chút niềm vui - thật ra thì chỉ một chút thôi - rồi ông lại lấy đi mất - Trước kia, tốt đẹp biết bao! Người ta nói cõi đời là chuyện sắc sắc không không. Đã đành là thế, nhưng cảnh ngộ của chàng thật đáng buồn, chẳng còn biết trông cậy vào ai!".

Đúng thế, ông trời quả thật trớ trêu. Một người phụ nữ lớn lên trong cảnh đói khát thiếu thốn thì mãi rồi cũng quen dần. Nhưng nếu được sống sung sướng trong một thời gian chốc lát, thì thôi, họ sẽ không chịu nổi được cảnh cơ

---

[1] Ý nói lúc còn ở Suma.

hàn như cũ. Những người nữ tì có thể đã có ích cho nàng và bằng cách nào đó, đã được nàng để mắt tới, giờ đây đang lần lượt bỏ đi; thế là ngày tháng trôi qua, ngôi nhà của nàng mỗi lúc càng thêm tiêu điều vắng vẻ.

Khu vườn của nàng không hề được chăm sóc bây giờ chỉ dùng làm nơi hang ổ cho chồn cáo và những con vật đáng sợ khác; những con cú nấp trong các lùm cây rậm rạp, kêu ai oán suốt đêm. Những thần cây cối thường xấu hổ trước đám đông người, nhưng khi khu vườn không còn bóng người thì họ táo tợn quay lại như đòi quyền bá chủ. Ma quỷ hiện hồn đáng sợ và nhiều vô kể.

Một trong số nữ tì ít ỏi còn ở lại, nói với nàng: "Thưa công nương, thật tình chúng ta không sống như thế này được. Có những quan tỉnh trưởng ở đây ở đó ham thích những bãi cỏ quanh nhà, đã dòm ngó đến các rừng cây, các khu đất này; qua láng giềng của chúng ta, họ bắn tin muốn mua lại những thứ đó. Xin công nương xem có nên bán đi không. Chúng ta phải dời tới nơi khác để khỏi lúc nào cũng phải nơm nớp lo sợ. Chúng em đã ở lại với công nương, còn có thể ở được bao lâu nữa, chúng em không dám chắc".

"Em không nên nói những chuyện như vậy. Rồi thiên hạ họ sẽ nghĩ thế nào? Không nhẽ em thực sự tin rằng ta muốn bán nhà của cha ta sao? Ta đồng ý với em là chúng ta không trông coi nó cẩn thận, và đôi khi ta cũng thấy sờ sợ. Nhưng đây là tổ ấm của ta, trước kia là tổ ấm của chúng ta; ta như cảm thấy cụ vẫn còn ở đây". Nàng khóc và không chịu nghe gì nữa.

Đồ đạc trong nhà đã cũ nhưng vẫn là những thứ do những bàn tay tài nghệ tinh vi nhất làm ra, rất hợp với sở thích của những nhà sưu tầm. Có ai đó hở ra rằng thứ này thứ nọ là công trình của bậc thầy này bậc thầy nọ; và các nhà sưu tập tin chắc ngôi nhà của họ Hitachi bần cùng, là cái đích dễ ngắm nhất. Cũng những nữ tì đó lại khuyên:

"Nhưng thưa công nương, mọi người đều làm như thế. Cớ sao chúng ta lại muốn khác họ?" Thế rồi thừa lúc bà chủ không để mắt tới, họ tìm cách xoay xở riêng cho họ. Khi phát hiện ra những chuyện đó nàng rất giận. "Cha đã mua sắm những thứ đó cho chúng ta chứ đâu phải cho người khác. Cớ sao các ngươi lại mơ tưởng để cho bọn người đáng sợ đó sờ mó vào những đồ vật kia? Cứ nghĩ là Người đang nhìn ta làm điều đó, ta chết mất".

Nàng không còn có thể dựa vào sự giúp đỡ của ai nữa. Thực ra thì còn có ông anh già của nàng, ông là một nhà sư và thảng hoặc ông có dừng chân lúc ông về thành đô, nhưng ông chả giúp được gì trong những công việc thực tiễn hoặc tế nhị. Trong các vị sư tăng, ông được tiếng là một vị thánh thoát tục, thậm chí có vẻ như không hề chú ý rằng ít ra những cây ngải hương cần phải chặt đi. Những cây bấc mọc dày đặc, phủ kín cả khu vườn khiến người ta không biết chắc chúng mọc ở đất hay dưới nước. Ngải hương đụng tới các

mái chìa, dây bìm bìm bịt kín các cổng. Có lẽ như thế thì người ta có cảm giác được yên ổn nhưng khốn nỗi, lũ ngựa và đàn gà vịt lại cứ thúc vào hàng giậu rồi giẫm nát các luống đất ở phía bên trong. Bọn trẻ con lại còn hỗn xược hơn; mùa xuân, mùa hạ chúng cứ ngang nhiên dắt đàn gia súc của chúng đi qua. Vào tháng tám, một trận cuồng phong dữ dội đánh sập các dãy hành lang, quật đổ dãy nhà của bọn gia nhân chỉ còn trơ lại mấy cái khung nhà. Bọn gia nhân bỏ đi. Từ khu nhà bếp, không vương một ngọn khói. Nói tóm lại, mọi việc đã đi tới một ngõ cụt đáng buồn. Chỉ liếc nhìn những bụi mầm xôi, bọn trộm cắp cũng thừa biết là chả bõ công nhòm ngó vào một nơi như thế này. Nhưng giữa cái hoang vu rậm rịt buồn thảm, các đồ đạc và các đồ trang trí trong phòng chính vẫn còn như xưa tuy không được ai lau chùi đánh bóng; dẫu sao thì nếu một công nương phải sống giữa bụi bặm ngổn ngộn, thì đấy là thứ bụi thanh tao.

Chắc nàng đã phải đánh lừa nỗi cô đơn giăng trải qua tháng ngày bằng những bài hát và những bài thơ cổ, nhưng thực ra nàng không để tâm mấy nỗi. Thông thường thì các công nương trẻ, tuy không tế nhị cho lắm, nhưng khi mùa rồi lại mùa qua thỉnh thoảng họ cũng tìm thứ giải trí bằng cách trao đổi thư từ và thơ văn với những người bậc tài trí hoặc với những người đồng thanh đồng khí; riêng nàng, nàng giữ gìn nền nếp gia phong mà cha nàng đã nuôi dạy, không mặn mà với chuyện quen thân giao tiếp cho nên vẫn xa lánh thậm chí cả những người đang chờ đợi một lá thư cầu may. Thỉnh thoảng nàng cũng mở một hòm sách đã sứt sẹo và lấy ra một tập ghi chép các bài thơ *Con Dơi, Phu Nhân Ẩn Dật* hoặc *Người Đốn Tre.*

Những bài thơ cổ đem lại niềm vui khi chúng được chọn kỹ càng, tế nhị, có để ý đến tác giả, nội dung và thời điểm; nhưng bất cứ ai cũng sẽ ít quan tâm đến những bài thơ nhạt nhẽo, nhàm chán cho dẫu được viết lên giấy màu vàng dùng trong công việc hoặc trên giấy Michinnoku lòe loẹt. Ấy thế mà chính nàng cũng muốn đọc lướt qua khi mà nỗi cô đơn và nỗi u sầu quá nặng nề đến không chịu nổi. Những sách kinh và sách nghi lễ thường làm bạn với những người ẩn dật, khiến nàng thấy ngại; và nếu không sợ ai nom thấy thì nàng cũng chẳng buồn dụng tới các chuỗi tràng hạt nữa, như vậy là nàng chủ tâm, cố gắng sống phân biệt với mọi người.

Chỉ có Jiju, người con gái của vú nuôi già, là không thể bỏ đi được. Trước đây nàng quận chúa năng đi lại nhà nữ tu sĩ Kamo[1], nhưng bà này đã mất, và cuộc đời đâm ra khó khăn và bấp bênh.

---

[1] Xem chương 6.

Nàng có một người dì; bà này vì thất thế trong xã hội nên đã phải lấy một ông tổng trấn. Bà ta dốc lòng vì các con gái cho nên đã nuôi những nữ tì duyên dáng hầu hạ các con. Jiju thỉnh thoảng tới thăm bà, vì nói cho cùng, một ngôi nhà rất gần gũi với gia đình cô ở, cũng có vẻ thân tình hơn là nhà của những người dưng nước lã.

Nàng quận chúa, với bản chất bẽn lẽn và xa lánh mọi người, không bao giờ tỏ ra niềm nở với bà dì, còn bà này thì cũng hay giận dỗi với nàng.

"Ta biết, em gái ta nghĩ ta làm mất thanh danh gia đình", bà thường nói, "vì vậy, mặc dù ta lấy làm buồn cho chủ của cô, nhưng ta không thể giúp đỡ được gì, mà ta cũng chả thích làm thế".

Tuy nhiên, thỉnh thoảng bà ta cũng có viết thư cho cô cháu. Như thường thấy, các con cái của các quan tỉnh trưởng đôi khi lại quý phái hơn bậc quý tộc lúc mà họ bắt chước được những phong cách cao thượng của những vị này; ngược lại một người con của bậc đại quý tộc có thể đôi khi lại sa vào sự tầm thường thảm hại. Bà dì của nàng cũng thuộc loại người đó, buồn tẻ, nhạt nhẽo. Xưa kia, bà ta đã bị xem thường, nhưng giờ đây, nhà của em bà đang suy, bà muốn thuê cháu gái làm bảo mẫu. Nàng quận chúa có phần hủ lậu nhưng dẫu sao thì cũng kèm cặp được các con bà.

"Thỉnh thoảng cháu hãy đến chơi nhà", bà dì viết. "Ở đây có nhiều người khao khát được nghe cháu chơi đàn koto".

Jiju có cố thúc giục cô chủ hãy nhận lời mời, nhưng không phải vì muốn cưỡng lại mà vì cái tính quá đỗi bẽn lẽn, nàng quận chúa vẫn giữ thái độ xa lánh, còn sự oán hận của bà dì vẫn không giảm.

Chồng bà mới vừa được bổ nhiệm làm phó tổng trấn Kyushu. Bà ta thu xếp thích đáng cho các cô con gái của bà, rồi chuẩn bị theo chồng lên đường tới nhiệm sở mới.

Theo bà nói, bà nóng lòng muốn đưa nàng đi cùng. "Trước đây ta đã không hỏi han đến cháu thường xuyên như ta vẫn hằng mong muốn, nhưng biết cháu ở gần, ta lấy làm yên tâm. Bây giờ ta sắp đi xa, ta không muốn bỏ cháu lại đây".

Bà ta giận dữ làm ầm lên khi nàng quận chúa lại từ chối nữa. "Người đâu mà khó chịu đến thế. Nó cứ đinh ninh nó khá hơn chúng ta. Rồi xem, ta e rằng tướng Genji sẽ tới ve vãn quận chúa hoa ngải hương cho mà xem!"

Thế rồi, cả triều đình ồn ã lên với cái tin Genji sẽ trở về thành đô. Từ chốn cao sang đến những chốn thấp hèn, người ta ráo riết ganh đua nhau để tỏ lòng trung thành trước sau như một. Genji đã học được khối điều về tâm địa con người. Trong những thời gian bận rộn và chưa ổn định, chàng không có thì giờ nghĩ tới mảnh đất Ngải Tây. Thế là hết, - nàng quận chúa nghĩ - tan biến mọi hi

vọng. Nàng đã đau buồn vì nỗi bất hạnh của chàng, và cầu nguyện cho mùa xuân hạnh phúc sẽ tới. Bây giờ dây mỗi tấc đất[1] của đất nước đều đang mừng vui, và nàng nghe được niềm hoan hỉ từ xa vọng lại, tưởng hồ như chàng là một người xa lạ. Trong những ngày buồn thảm nhất, nàng thường tự hỏi chẳng hay có phải vì chính nàng mà cõi đời phải thay đổi như thế nào đó chăng? Đôi khi, lúc ở một mình, nàng lại khóc tấm tức.

Bà dì coi nàng như kẻ khờ dại, không hơn không kém, đúng như bà ta đã từng nói. Có ai đó lại có thể tán tỉnh một đứa con gái sống như đứa ăn xin, dơ dáng đến thế bao giờ? Người ta nói ông trời ban phúc cho những kẻ không khư khư ôm lấy tội lỗi - ấy thế mà xưa sao nay vậy, nàng quận chúa ta vẫn lên mặt kiêu kỳ không khác hồi người cha vương giả và bà mẹ phúc hậu của nàng còn sống. Kể cũng đáng buồn thật.

Bà dì lại gửi một lá thư khác. "Ta mong cháu hãy nghĩ lại và đến với bà dì. Nhà thơ đã nói rằng gặp những lúc khó khăn, người ta thích làm một cuộc du ngoạn lên núi. Nếu cháu đi với bọn ta, cháu không phải sợ xảy ra điều gì bất trắc cả".

Nàng quận chúa khiến bọn nữ tì phải thất vọng. "Cớ làm sao nàng lại không chịu nghe nhỉ? Nàng không biết đến đường đi nước bước, vẫn cứ giữ cái thói bướng bỉnh. Có trời mới hiểu nổi!"

Jiju đã được một người cháu quan phó tổng trấn, dạm hỏi làm vợ. Chàng rể không nghĩ đến chuyện bỏ cô ở lại và do đó, cô miễn cưỡng quyết định đi theo. Cô cũng nài van nàng đi cùng. Cô nói, cô sẽ lo buồn ghê gớm nếu như chủ của cô ở lại một thân một mình. Nhưng nàng quận chúa vẫn đặt niềm tin vào Genji, tuy chàng đã thờ ơ với nàng từ lâu lắm. Nàng tự nhủ, năm tháng có thể trôi qua, nhưng sẽ đến cái ngày mà chàng nhớ đến nàng. Chàng đã từng đưa ra bao nhiêu lời hứa hẹn thân thiết, sôi nổi; và mặc dầu bây giờ có lẽ do số phận mà lời hứa bị quên lãng, nhưng không phải bao giờ cũng sẽ như vậy. Một ngày nào đó, tin tức về nàng sẽ theo cánh gió mà bay tới chàng, và lúc đó chàng sẽ tới. Chính vì vậy mà nàng sống qua tuần qua tháng. Mặc dầu dinh cơ của nàng đã đổ nát nặng nề, nàng vẫn khăng khăng bám vào kho báu của nàng và khăng khăng sống xưa sao nay vậy. Cõi đời hình như ngày càng đen tối thêm, nàng khóc mãi khóc hoài, mũi nàng đỏ lự như có ai gắn một quả anh đào lên đó. Còn như vóc dáng của nàng thì ai đó có tình cảm hơn mức bình thường đối với nàng, mới có thể chịu đựng được khi nhìn nàng. Nhưng thôi, tôi sẽ không kể tỉ mỉ làm chi. Tôi là kẻ nhân từ, không muốn người đời cho tôi là kẻ ranh ma.

Mùa đông đã tới, ngày lại ngày nối theo nhau cô đơn tuyệt vọng. Người phụ

---

[1] Nguyên văn: cục đất.

nữ thật sự không còn biết bấu víu vào đâu... Genji cho tổ chức một buổi đọc kinh Sutra, nó là đầu đề mọi câu chuyện trong triều đình. Chàng ngỏ ý muốn có những tay giáo sĩ bình thường trong đám những người hành lễ, cho nên chàng cho mời tới các vị hòa thượng đáng kính và thông thái. Trong số họ, có người anh em nàng quận chúa Ngải Hương.

Trên đường trở về tu viện, tiện thể ông ghé thăm em gái. Ông thuật lại mọi điều mắt thấy tai nghe. Cái gì cũng vĩ đại, dồi dào, tao nhã đến tuyệt vời, khiến người ta nghĩ rằng cõi bồng lai đã được đưa xuống cõi trần này. Genji chắc phải là một hóa thân của trời hoặc giả, một đấng cứu thế. Làm sao một con người như vậy lại sinh ra trên cõi đời đầy tội lỗi đổi bại này?" Nói xong ông ra đi.

Cả hai anh em đều là những người lầm lì ít nói khác thường không hề trao đổi với nhau những nhận xét vô bổ. Tuy vậy lời lẽ của ông đánh mạnh vào trí óc nàng. Quả thật, một ông trời, một vị cứu thế! Mà không chút đoái hoài đến nỗi cơ cực, hiểm nguy của nàng! Cuối cùng thì nàng hiểu, nàng sẽ không bao giờ muốn gặp lại chàng.

Trong khi nàng đang chìm trong tâm trạng u buồn tê tái như vậy thì bà dì lăng xăng bước vào. Tuy bà ta chả thân thiết gì với nàng quận chúa, nhưng bà mang theo biết bao nhiêu là quà tặng, hi vọng có thể quyến rũ nàng đi về tỉnh lẻ. Xe của bà to lớn, bà đến không báo trước, vênh váo ra mặt với cảnh phu quý phụ vinh. Bà thấy choáng trước cảnh tiêu điều bày ra trước mặt: các cánh cổng sắp long bản lề, lung lay, vì cứ ì ra cố cưỡng lại không chịu mở bất chấp bọn gia nhân vừa càu nhàu vừa cố gắng hết xô lại kéo. Thậm chí "mảnh vườn ba bước" cũng bị các bụi cây con phủ lấp. Cỗ xe cố mở đường đi tới một cánh cửa chớp ở mặt nhà phía nam. Tuy phật ý, nàng quận chúa vẫn sai Jiju đứng phía sau các bức mành màu vàng để tiếp khách. Năm tháng cũng đã đuổi kịp Jiju. Cô gầy gò, chán nản, tuy cô còn giữ lại cái nét duyên dáng xưa khiến cho bà dì đã ưng cho cô làm cháu mình.

"Thế là dì sắp đi xa, bỏ lại cháu ở đây, cháu ạ. Dì đến tìm con Jiju. Dì biết, cháu chẳng ưa dì và không đi một chuyến với dì tới một góc khuất nẻo, nhưng có lẽ ít ra cháu cũng để Jiju đi với dì. Tội nghiệp cho cháu, làm sao cháu chịu đựng nổi? Bà ta cố hết sức để rặn ra nước mắt, nhưng khốn nỗi, không che giấu được cái mỉm cười hí hả của người vợ một quan phó tổng trấn. "Lúc cha cháu sắp mất, cha cháu coi dì như một sự sỉ nhục cho gia đình thuộc dòng vương giả của ông ta. Nhưng dì không oán không thù mà làm gì, cho nên dì tới đây. Nhờ Genji mà có một thời cháu đã từng hi vọng sống như một nàng công chúa. Đã thế nên dì đâu có mơ tưởng cố tìm cách len lỏi vào để được yết kiến cháu ở chốn tôn

nghiêm. Nhưng những chuyện đó qua rồi. Thỉnh thoảng kẻ thua thiệt lại thắng. Kẻ mạnh đôi khi lại bị thất thế và rốt cuộc thì người ta cũng lấy làm buồn cho họ. Dì biết, cái chuyện quan hệ đi lại trước đây dù không được chu đáo cho lắm, nhưng dì cũng an tâm mà biết được rằng cháu ở yên chỗ đi. Giờ thì dì sắp phải đi tới các tỉnh xa... Nghĩ đến việc phải bỏ cháu lại đây một mình bơ vơ dì thật không đành". Nàng quận chúa cũng tặng bà dì mấy lời cứng nhắc, để gọi là đáp lại: "Dì thật tốt bụng đã muốn đưa cháu cùng đi. Nhưng cháu sợ cháu không biết đường ăn ở. Cháu cảm ơn dì lắm lắm. Hiện đang ở đâu cháu cứ ở đấy, và vẫn sẽ cứ như thế.

"Thôi được, chuyện đó thì khỏi phải nói. Dì phải khen cháu mới đúng. Không phải bất cứ ai cũng gan góc như vậy. Dì chắc chắn rằng Genji sẽ biến nơi này thành một cung điện nguy nga; nhoáng một cái thôi nếu chàng định làm như vậy. Nhưng nghe nói những ngày này chàng dành thời giờ cho con gái hoàng thân Hyobu chứ chả cho ai khác. Trước đây chàng bao giờ cũng để mắt đến các nhân tình nhân ngãi, là dì nghe nói như vậy, nhưng họ tới rồi họ lại đi, và những kẻ trước đây biết mua vui cho chàng thì nay khiến chàng chán ngắt. Há cháu lại nghĩ chàng cũng biết ơn cháu để rồi trông nom đến cây ngải hương hay sao?"

Nàng quận chúa đầm đìa nước mắt. Tuy bà dì nói đúng - nhưng bà ta mất một ngày tròn để đưa ra lí này lẽ nọ mà chả ăn thua.

"Thế thì thôi vậy, để ta đưa con Jiju đi". Trời đã về chiều, bà ta vội vã ra về.

Cuối cùng thì cũng đành phải dứt khoát một bề, Jiju khóc sướt mướt. "Công nương ạ, theo em nghĩ thì những gì bà ta nói là đúng". Và cô hạ giọng nói tiếp, "và đồng thời em thật không hiểu tại sao tự nàng lại không thấy được như vậy để đồng ý đi cho rồi. Em bị kẹt, chả biết phải làm thế nào".

Thế là Jiju cũng sắp sửa từ giã nàng. Quận chúa chỉ còn biết khóc lóc. Những chiếc áo thường ngày mà nàng có thể tặng cô như là những món quà biệt li thì đã vàng ố. Còn có gì khác nữa đâu? Nàng biết lấy gì làm lưu niệm để tỏ lòng đền đáp lại bao nhiêu năm trời cái công hầu hạ? Nàng nhớ là đã thu góp được một nhúm tóc rụng, dài mười bộ và nom cũng khá kỳ lạ. Nàng bèn bỏ nó vào một chiếc hộp xinh đẹp, và cùng với nó là một bình hương cũ. Rồi nàng nói:

"Chị là một đứa vô dụng, chị biết thế, nhưng vì có lời dặn dò cuối cùng của mẹ em, cho nên chị đã nghĩ là em ở lại với chị". Nàng khóc cay đắng. "Dĩ nhiên, em phải đi. Có điều, không có em, chị biết làm gì bây giờ?"

Jiju không biết nói gì hơn và chỉ đáp lại. "Đúng thế, dĩ nhiên xưa kia em còn có mẹ. Xin nàng vui lòng, đừng nhắc tới mẹ em nữa. Nàng và em đã sống với nhau lâu dài, em đâu có yêu cầu họ đưa em đi xa hỏi nàng, chỉ là chuyện đời nó bắt buộc. Em xin thề với các thần linh, món tóc nàng cho, em nguyền gìn giữ".

Trong lúc đó, người dì đang làu bàu. "Cô không xoắn lên được một chút hay sao đấy? Trời sắp tối rồi".

Trong cơn bàng hoàng, Jiju bị hối thúc bước vào xe, xe chuyển bánh, chạy xa dần, cô vẫn ngoái lại nhìn về phía sau.

Chưa bao giờ nàng quận chúa cô đơn như thế này. Nàng đã vừa nói lời vĩnh biệt với người nữ tì cuối cùng mà qua bao nhiêu năm tháng khó khăn, đã không hề rời khỏi bên nàng. Trong khi đó, những nữ tì già, nói với nhau:

"Nó đi như vậy là đúng chứ còn gì? Nó ở lại làm sao được? Chính chúng ta đây, chúng ta cũng không thể chịu đựng nổi". Ngay họ cũng vậy, công việc còn lại của họ chỉ là chờ chết nhưng họ cũng đang tìm kiếm những nơi khá hơn.

Nàng quận chúa chỉ hi vọng là không ai nghe được lời than thở của họ.

Tuyết và mưa tuyết rơi dồn dập. Mùa đông tới, ở những khu vườn khác, tuyết tan chảy, nhưng trong vườn của nàng, tuyết được cỏ che chở, cho nên hiện giờ nó khiến người ta nhớ lại ngọn Bạch Sơn ở Etchu. Nàng quận chúa nhìn ra ngoài vườn không có bóng thợ làm vườn. Người bạn cuối cùng mà nàng có thể thỉnh thoảng trao đổi một câu đùa vui, nay đã rời bỏ nàng. Đêm ngày nàng sống vò võ đơn chiếc trong một phòng trang điểm bụi bặm.

Vì xa nhà quá lâu cho nên bây giờ Genji hết sức bận rộn với công việc ở Nijô. Chàng không có thì giờ tới thăm những nhân tình ít quan trọng. Thỉnh thoảng chàng cũng thoáng nghĩ tới quận chúa hoa rum và hỏi nàng có còn trong đám những người còn sống hay không, nhưng chàng cũng không thiết tha tìm đến, mãi cho tới lúc đông tàn, năm sắp tận.

Vào tháng tư, chàng nhớ đến người tình ở vườn cam. Sau khi đã nói với Murasaki là chàng phải làm mấy việc lặt vặt, chàng lẻn ra khỏi Nijô. Mưa rơi lâm thâm kết thúc nhiều ngày mưa dai dẳng. Mây đang tan vỡ thì mặt trăng ló ra; ở chân bước trong ánh trăng nhẹ buổi đêm, đầu óc chàng mải mê nghĩ đến các chuyến đi bí mật khác. Chàng đi qua một ngôi nhà điêu tàn, một khu vườn cỏ mọc um tùm, khiến chàng gần như lấy làm lạ tự hỏi có phải đây là khu rừng hoang bị bàn tay người phá phách hay không? Từ một cây thông khổng lồ, cây đậu tía buông thõng xuống và nhẹ nhàng phất phơ trong ánh trăng. Cơn gió nhẹ thoảng đưa tới một mùi hương mơ hồ, man mác buồn, vừa giống lại vừa khác mùi hương hoa cam. Chàng tựa vào thành xe. Vì bờ tường đã đổ nát, các cành liễu mất chỗ chống đỡ, nằm hỗn độn trên mặt đất. Trước kia, chàng đã tới đây.

Đúng rồi - lâu đài của Hoàng thân Hitachi! Chàng bảo dừng xe và hỏi Koremitsu - luôn luôn ở bên chàng trong những chuyến đi như thế này - có đúng là nhà của Hoàng thân không.

"Đúng thế, thưa công tử".

"Hồi đó quả là một thời đáng sợ cho nàng công nương tội nghiệp. Ta tự hỏi, không biết nàng còn ở đây không. Trước đây ta hay nghĩ đến nàng, nhưng anh cũng biết, nếu ta tới thăm nàng thiên hạ họ sẽ xì xào. Cơ hội này mà bỏ qua là nhầm. Anh đi vào, hỏi xem. Nhưng khoan, trước khi vào anh phải biết chắc đã. Kẻo không, chúng ta sẽ đâm ra ngớ ngẩn nếu gặp phải ai khác chứ không phải người đó".

Tuy không hay biết, nhưng chàng đã chọn đúng vào lúc mà con người thường có những chuyện tâm tư sâu đậm. Nàng đang chợp ngủ và đang mơ đến cha nàng. Sau đó như theo lệnh của cha, nàng sai ai đó lau chùi nước mưa rỉ xuống mái hiên, và ai đó sửa sang lại chăn đệm, và nói chung, có vẻ như nàng đang tiếp tục làm công việc trong nhà. Nàng khe khẽ ngâm:

"Tay áo ướt đẫm nước mắt khóc cha
Càng ướt hơn vì mưa từ mái chìa rỉ xuống".

Chính vào lúc này, Koremitsu đang đi quanh quẩn để tìm dấu chân của con người. Không thấy gì. Trong những dịp trước, anh cũng đã đi qua ngôi nhà và ghé nhìn vào trong, cũng thấy nó có vẻ vắng tanh vắng ngắt như hôm nay. Lúc anh sắp sửa quay ra thì ánh trăng tuôn xuống sáng rực. Anh thấy một bộ cánh cửa chớp đã được nâng lên, và một bức mành đang khẽ rung rung. Tuy cái dấu hiệu đầu tiên này của sự sống có phần đáng sợ, anh vẫn lại gần và đặng hắng để báo cho trong biết.

Nghe một tiếng ho, rồi một tiếng nói sợ sệt như của một người già hỏi lại: "Ai mà ở ngoài kia? Ngươi là ai?

Koremitsu tự xưng tên. "Tôi muốn nói với Jiju, xin làm ơn, nếu có thể".

"Jiju đã đi xa, đã bỏ chúng tôi. Nhưng ở đây còn có ai đó mà ông có thể coi như Jiju". Tiếng nói nghe như tiếng người xưa vọng về, tiếng một bà già mà xưa kia anh đã từng nghe. Còn bà già thì ngạc nhiên hết sức. Mà kể cũng phải. Đột nhiên, không báo trước, từ đâu đó hiện ra một trang phong lưu công tử trong bộ áo quần du khách, nom từ hình dáng đến vẻ mặt đều lịch thiệp lễ độ. Từ lâu đã không còn quen với việc tiếp khách, bà lão già tự nhủ liệu có thể là một con hồ li tinh hoặc một kẻ tai quái xấu bụng nào đó đến quấy phá chăng?

Anh đến gần hơn. "Ta yêu cầu bà nói ta nghe chính xác tình hình ở đây thế nào. Nếu nàng chủ của bà không thay lòng đổi dạ, thì lúc đó, sự mong muốn của

chủ tôi được đến thăm nàng cũng không thay đổi. Chàng thấy chàng không thể làm ngơ mà không gặp nàng, nên chỉ chàng đã cho dừng xe ở ngoài kia. Tôi sẽ phải nói gì với chủ tôi? Bà chả có gì mà phải sợ, bà nói đi".

Nghe có một tiếng cười yếu ớt, rồi một phụ nữ lên tiếng đáp lại, giọng ngắc ngứ. "Thế ông nghĩ, nếu nàng đã thay lòng đổi dạ thì nàng không rời khỏi cái xó rừng già này hay sao? Thưa ông, ông hãy tự hình dung lấy cái hoàn cảnh mà ông đang dò hỏi, rồi báo cáo lại với chủ ông. Chúng tôi là những kẻ đã quen với nó, nhưng vẫn nghĩ khó mà tin nổi. Chúng tôi tự hỏi không biết trên cả thế gian này có thể có bao nhiêu tình cảnh khốn khổ như thế này".

"Tôi thấy. Tôi sẽ nói với ông ta". Sợ rằng phải nghe nói dài dòng, Koremitsu vội ra chỗ xe của Genji.

"Cậu dễnh dàng quá", Genji nói: "Mà cậu thấy gì? Chắc cậu phải cắt bỏ khối bụi bờ mới tìm ra được cái gì đó, phải không?" Koremitsu thuật lại việc tìm kiếm đã khiến anh ta mất nhiều thì giờ". Tôi đã nói chuyện với bà dì của Jiju, bà già tên là Shosho. Có ở bất cứ đâu tôi cũng nhận ra tiếng nói của bà ta".

"Sống thế này mà cũng gọi là sống!" Genji lấy làm buồn vì đã thờ ơ với hoa rum của mình. "Ta phải làm gì đây? Kể cũng lâu lắm rồi. Những cuộc du ngoạn bí mật như thế này, ta thấy không ổn, mà nếu bỏ lỡ cơ hội này thì có thể không bao giờ còn tới được nữa. Nếu nàng không thay đổi..."

Nếu cứ xông bừa vào trong thì cũng khí bất nhã, chàng muốn gửi vào trước một lá thư khéo léo. Nhưng chàng nhớ lại là nàng chậm trả lời. Trừ khi nàng lấy được đà không thì Koremitsu có thể phải đợi suốt đêm.

"Thưa công tử, ẩm ướt quá. Hay là công tử cứ đợi để em gạt bớt một ít nước đi đã.

"Qua cỏ rậm, vạch lối mòn
Và lòng tự nhủ: thần còn ở trong?"

Genji nói như đang nói với mình, và bất chấp lời báo trước của Koremitsu, chàng bước xuống xe.

Koremitsu lấy roi ngựa đánh lên cỏ. Từ trên các cây to sương rơi xuống lộp độp như mưa rào lạnh lẽo mùa thu.

"Em có ô", Koremitsu nói. "Cây đổ nước xuống như thác. Sợ thật".

Bàn chân của Genji ướt tận mắt cá. Ngay những ngày xưa, lúc đi ngang qua dãy hành lang cũng chẳng khác phải vượt qua vật chướng ngại. Bây giờ thì nó đã trũng xuống, Genji bước vào rất khó khăn, nhưng chàng mừng là không có ai nom thấy.

Nàng quận chúa đã chờ đợi quá lâu và chỉ bám vào hi vọng có ngày nào đó chàng sẽ tới, bởi vậy lúc này dĩ nhiên nàng vui mừng khôn xiết. Tuy vậy nàng vẫn

tiếc là chàng gặp nàng trong cảnh ngộ như thế này. Những chiếc áo dài, quà tặng của vợ ông phó tổng trấn, đã bị gạt sang bên vì nàng không thích người đã cho. Các nữ tì già đã cất chúng vào một hòm Trung Hoa, có ướp hương thơm. Bây giờ chúng lại được lôi ra, tỏa mùi hương dễ chịu. Nàng quận chúa tự để người ta mặc áo cho và ngồi tiếp Genji sau những bức mành màu vàng mà qua đó nàng đã nói chuyện với bà dì.

"Tuy chúng ta gặp nhau quá ít", Genji nói, "nhưng lúc nào ta cũng nghĩ đến nàng. Ta nóng lòng chờ đợi một tín hiệu gì đây, nhưng nàng vẫn còn quá e dè. Tuy tối nay ta không phát hiện ra bất cứ cây tuyết tùng nào niềm nở đón ta, nhưng ta cảm thấy như những cây cao kia lôi kéo. Và thế là nàng đã thắng cuộc".

Chàng khẽ gạt bức mành sang bên. Nàng vẫn cả thẹn như bao giờ và nàng không thể đáp lại ngay được. Cuối cùng bị cảm kích vì nỗi chàng đã phải lần dường đi qua bụi bờ, nàng bèn tập trung hết sức bạo dạn để cố lí nhí mấy tiếng. Genji nói:

"Ta có thể hình dung những khó khăn khác thường của nàng trong mấy năm lại đây. Chính ta cũng không tài nào thay đổi hoặc quên: ta muốn biết nàng sửng sốt đến thế nào khi ta đến mà phải lội qua các đám cỏ này, không cần nghĩ ngợi là tự nàng có thể thay lòng đổi dạ hay không. Có lẽ ta phải yêu cầu nàng hãy tha thứ cho sự thờ ơ của ta. Ta đã thờ ơ với mọi người, chứ đâu chỉ với nàng. Tự ta ta phải coi mình có tội đã quên lời hứa nếu như từ nay ta còn làm một cái gì đó khiến nàng không được vui lòng".

Những lời nói đầm ấm thân yêu của Genji cứ thế mà tuôn ra quá với cảm nghĩ thực sự. Mọi điều đều hối thúc chàng không được qua đêm ở chốn này. Sau khi nói mấy lời từ tạ, chàng chuẩn bị ra về. Cây thông không phải là cây thông tự tay chàng mà do người khác đã trồng cách đây đã nhiều năm - những năm tháng mà giống như một giấc mơ.

"Tuần theo đậu tía lắt lay
Dập dờn vẫy gọi từ cây đợi chờ".

"Đúng thế, đã bao nhiêu năm rồi. Vật đổi sao dời mà đâu có phải bao giờ cũng tốt hơn. Một ngày nào đó ta sẽ kể nàng nghe ta đã phải vật lộn với cái lưới của gã dân chài, cái cần của gã câu cá như thế nào. Bây giờ nghĩ đến ta mới thấy tin rằng điều khác có vẻ lạ lùng, là thế này: ta hoàn toàn tin rằng nàng đã không chịu kể cho bất cứ ai khác nghe về những mùa xuân mùa thu đau khổ của nàng".

Nàng đáp lại:

"Năm năm tháng tháng đợi chờ
Cây thông "chờ đợi" hững hờ làm sao

Rước mời chàng bước chân vào
Chính cây đậu tía, phải nào cây thông".

Tiếng sột soạt khe khẽ sau các bức mành, mùi hương dìu dịu từ tay áo nàng thoảng bay tới khiến chàng nghĩ có lẽ nàng đã khá hơn xưa một ít. Ánh trăng xế tà tuôn vào qua cửa để ngỏ, vì cả dãy hành lang lẫn các mái chìa đều đã đổ sập. Chàng có thể nhìn thấu vào tận các góc phòng. Những đồ vật nàng còn giữ lại y nguyên như xưa hình như tô điểm cho ngôi nhà đẹp hơn nhiều so với cảnh tượng mà chàng hình dung trong trí óc, là một mái nhà oằn xuống dưới sức nặng của những cây dương xỉ. Cảm động biết bao khi chàng nhận thấy nàng rất khác xa với nàng công chúa trong chuyện tình cũ đã phá hủy các tháp lâu đài. Trong sự nghèo khổ, sự cam chịu khổ hạnh đã tôn phẩm giá của nàng lên, khiến nàng xứng đáng được nhớ đến. Chàng không muốn nghĩ đến sự ích kỷ của mình trong bao nhiêu năm trời.

Mà người tình ở vườn cam cũng không thể được coi như một loại phụ nữ hoạt bát, sắc sảo được. Quả thật giữa hai nàng không có khác nhau là mấy, cho nên càng nghĩ chàng càng thấy nàng quận chúa có những nhược điểm không đáng kể.

Ngày lễ hội Kamo tới gần, vẫn như bao giờ, quà biếu đổ dồn về. Chàng đem phân phát cho nhiều tình nhân mà chàng cho là thích đáng, và lần này chàng để ý sao cho lâu đài của hoàng thân Hitachi không bị coi nhẹ. Chàng cắt đặt các quản gia và thợ thủ công mà chàng tin cậy, sang thay áo bức tường đất bằng một bờ dậu có cọc gỗ. Riêng chàng thì cố lánh vì sợ những lời đồn đại giễu cợt về chuyện đã cố tìm ra nàng. Tuy vậy chàng vẫn gửi tới nhiều lá thư thân tình. Chàng đang cho tu sửa một ngôi nhà rất gần lâu đài Nijô của chàng, và chàng nghĩ có thể nàng mong muốn được dời tới đó. Có lẽ nàng đang mong muốn làm sao có được những nữ tì, những kẻ hầu tươm tất. Mảnh đất ngải hương giờ đây nghẹn ngào lòng biết ơn; nhìn về phía lâu đài Genji, gia nhân nhà Hitachi dâng lời cảm tạ.

Thiên hạ thường đồn rằng Genji chỉ chọn những bà những cô quyền quý, sống với họ thậm chí chỉ một đêm rồi là bỏ. Nhưng có điều hết sức kỳ cục: xét về mọi mặt quận chúa Hitachi có may ra cũng chỉ ở mức xoàng. Vậy thì giải thích làm sao sự gắn bó của chàng? Không còn nghi ngờ nữa, chắc là cái duyên cái số từ kiếp trước xui nên.

Phần lớn các nữ tì của quận chúa, bất cứ ở địa vị nào, cũng xa lánh nàng vì họ coi như tình thế của nàng không phương chuộc lại. Nàng quận chúa vốn dịu dàng và hết sức khiêm tốn, đã làm hư họ. Cuộc sống làm tôi tớ các quan tỉnh trưởng rất khó chịu khác xa với cuộc sống lười nhác mà họ đã quen mùi ở nhà quận chúa. Họ vội vã quay trở lại, mà rõ ràng có phần thô bỉ ra mặt.

Càng thăng tiến và có quyền thế, Genji càng ân cần hơn. Chàng đưa ra những chỉ dẫn chi tiết, và lâu đài của quận chúa trở lại với cuộc sống. Người ta thấy có người gác cổng, có kẻ làm vườn; con suối được dọn sạch, nước trong veo, cây ngải hương bị đốn khiến cho một lần nữa, cơn gió hiu hiu lại thông thoáng. Trong đám những quản gia thấp hèn của Genji, có những người chưa bao giờ được chàng để mắt tới, tuy họ đã xoay sở để được như vậy. Hình như chàng quan tâm nhiều đến lâu đài Hitachi. Đây là cơ hội mà họ đang tìm kiếm.

Nàng quận chúa ở lại đấy trong hai năm, sau đó chàng đưa nàng đến ở ngôi nhà phía đông Nijô. Bây giờ trong khi làm những công việc bình thường hàng ngày, chàng có thể đến thăm nàng và không còn ai có thể nói chàng đối xử tệ bạc với nàng.

Mặc dù không ai yêu cầu, tôi vẫn thích thuật lại sự kinh ngạc của bà vợ ông phó tổng trấn trước sự đời vần xoay, và nỗi vui mừng cũng như tội lỗi của Jiju. Nhưng làm thế kể cũng phiền lòng, mà tôi lại đang đau đầu vì biết đâu... biết đâu có ngày một điều gì đó sẽ nhắc nhở tôi phải tiếp tục câu chuyện. Nhất định là thế.

Bản dịch của Nxb. KHXH, H. 1999

TUỲ BÚT VÀ NHẬT KÝ

Văn chương Heian còn đạt được những thành tựu vẻ vang ở thể loại tuỳ bút và nhật kí. Các tác phẩm nổi tiếng ở thể loại này là Sách gối đầu - *tuỳ bút pha nhật kí của nữ sĩ Sei Shonagon,* Nhật kí Izumi *của nữ sĩ Izumi Shikibu,* Nhật kí *của Murasaki Shikibu,* Nhật kí Tosa *được viết bởi Ki no Tsurayuki và* Phù du nhật kí *(Kagero Nikki) của một phụ nữ không rõ tên sống vào cuối thế kỉ X...*

Văn học Heian quả có đóng góp một hương sắc riêng cho nền văn học Nhật Bản nói riêng và văn học thế giới nói chung.

SÁCH GỐI ĐẦU

Sách gối đầu *(Makura no soshi)* *của Sei Shonagon được viết khoảng năm 1002 là một trong những tác phẩm thú vị nhất của văn học Nhật Bản. Tác phẩm có tính chất hỗn hợp, một phần nhật kí pha tuỳ bút, vì vậy ngày nay khó mà xếp nó vào thể loại văn học đặc thù thích hợp nào.*



Nữ văn sĩ Sei Shonagon

Sei Shonagon, tác giả cuốn sách là một người sống cùng thời với Murasaki Shikibu, tác giả của cuốn Truyện Genji. *Hai bà đều là những cung nhân phục vụ trong cung đình cho hai hoàng hậu của Thiên hoàng Ichiyo (986-1011). Sei Shonagon sống trong cung Kokiden của hoàng hậu Sadako. Còn dưới trướng của hoàng hậu Akiko, chủ nhân cung điện Fujitsubo là Murasaki Shikibu. Hóm hỉnh, thông minh và sâu sắc, bà được xem như biểu tượng của người phụ nữ lõi lạc, hài hước và có trình độ học vấn đến mức là địch thủ của bất cứ người đàn ông nào. Trong khung cảnh Heian, bà trở nên giống với loại nhân vật nổi tiếng trong truyền thống Anh từ các vở hài kịch của các kịch gia như William Congreve ở khả năng quan sát những nhược điểm ứng xử của con người. Đôi mắt Sei Shonagon khi phớt lạnh, khi thấu suốt giống như Millamant trong* Thói đời.

Xin giới thiệu một chương trong cuốn sách:

NHỮNG LÁ THƯ THẤT LẠC

Viết một bức thư, cố gắng một cách đặc biệt để trình bày đẹp đẽ hết mức có thể, sau đó chờ đợi hồi âm, chắc chắn rằng không gì có thể lâu hơn từng giây chờ đợi. Cuối cùng, thật muộn, người ta mang đến một lá thư vẫn dán kĩ, cột lại đúng như khi gửi nó nhưng đã in dấu tay và hoen ố đến mức địa chỉ đọc cũng không dễ dàng. "Gia đình không ở chỗ cũ nữa", người đưa tin nói và trả lại lá thư. Hoặc "đó là ngày kỉ niệm của anh ấy và họ nói rằng họ không thể nhận bất cứ lá thư nào". Thế là lại sống trong nỗi buồn phiền vô hạn.

Đang chờ đợi một ai đó, vào lúc đêm đã khá muộn có một tiếng gõ vụng trộm trên cửa. Cứ cô hầu gái đi xem đó là ai và nằm chờ đợi trong tâm trạng xao xuyến mơ hồ. Nhưng cái tên nghe được khi cô hầu trở lại là của một người hoàn toàn khác, không quen một chút nào. Hoàn toàn sống trong thất vọng, điều này còn khủng khiếp hơn những điều tồi tệ nhất.

Chàng tới cùng với kẻ mình đã quyết định không quan hệ thêm nữa. Giả vờ đang ngủ say sưa nhưng một vài người đày tớ hay những người đã liên lạc với người mới tới đánh thức bạn dậy. Bạn nhổm dậy, giáp với một khuôn mặt như muốn nói "Ngủ như lợn ấy!" Cách này thường chọc tức vô cùng.

Nếu chàng, người mình đang có quan hệ yêu đương vẫn cứ nhắc đến một vài người phụ nữ mà anh ta đã quen biết trước kia, cho dù họ đã chia tay lâu lắm rồi, cũng thường gây nỗi bực tức.

Thật vô cùng khó chịu khi người tình sắp từ giã lúc bình minh mà lại nói rằng anh ta phải đi tìm một cái quạt hay một cuốn sổ tay anh ta bỏ lại đâu đó trong phòng đêm qua. Vì trời còn tối, anh ta va vào mọi nơi, vấp phải mọi vật và càu nhàu: "Kì cục quá chừng!" Khi cuối cùng đã tìm được cuốn sổ tay, anh ta nhét vội vào trong áo với tiếng sột soạt của những trang giấy hay khi tìm được chiếc quạt, anh ta soàn soạt mở nó ra rồi bắt đầu quạt phành phạch. Vì thế khi anh ta ra đi, thay vì cảm thấy quyến luyến thì người ta chỉ thấy bực mình vì sự thô lỗ ấy.

Việc người tình biết chuẩn bị ra đi như thế nào thật quan trọng. Đầu tiên, không phải anh ta đã sẵn sàng tỉnh dậy, không còn cách nào khác, cần đến một sự dỗ dành ngon ngọt: "Nào trời sắp sáng rồi. Anh không muốn bị nhìn thấy ở đây chứ?..." v.v... Bạn cũng thích anh ta xử sự theo cái cách như vậy, mà chắc là anh ta cũng không vui gì khi đi và sẽ ở lại lâu hơn nếu có thể. Anh ta không cần sửa sang quần áo ngay khi đứng dậy mà đầu tiên, nên ghé sát vào tai, thì thầm nốt những lời chưa nói hết trong đêm. Tuy nhiên, có thể, thực tế anh ta không làm gì tất cả trong khoảnh khắc đó thì cũng không có gì đáng phải phàn nàn về nỗi anh ta xuất hiện lúc đang thắt dây lưng. Sau đó, anh ta nâng cửa chớp lên và

đôi tình nhân sẽ sánh bước ra ngoài qua cửa đôi, khi anh ta nói rằng anh ta đang khiếp sợ bao nhiêu cái ngày dài phía trước và nóng lòng chờ đợi đêm xuống. Sau đó, sau khi anh ta lẩn đi, bạn có thể đứng nhìn theo anh ta với những hồi ức dịu dàng của những giây phút đã qua. Quả thực, sự thành công của người tình phụ thuộc phần lớn vào cách thức anh ta ra đi. Nếu anh ta đứng phắt dậy và ngay lập tức làm om sòm xung quanh, thắt chặt dây lưng của cái quần ống túm hoặc điều chỉnh ống tay áo choàng hoàng tộc, cái ống tay áo đi săn, hoặc không làm gì cả, lượm lặt hàng nghìn thứ đầu thừa đuôi thẹo, tống chúng vào trong nếp gấp của áo hoặc kéo dây lưng - nó khiến người ta bắt đầu ghét anh ta.

Tôi thích nghĩ về một anh chàng độc thân - một dự định phiêu lưu đã rời bỏ anh ta - đang trở về nhà vào lúc bình minh từ một vài cuộc du ngoạn say đắm. Anh ta trông hơi ngái ngủ một chút, nhưng ngay khi về nhà, anh ta kéo cái hộp đựng đồ viết lách lại, cẩn thận tự mài một ít mực và chuẩn bị viết bức thư sớm mai của anh ta - không viết vội vàng qua loa những gì đến trong đầu anh ta mà tự kéo dài công việc và cố gắng viết những nét chữ thật đẹp. Anh ta mặc một chiếc áo choàng màu vàng nhạt hoặc đỏ son khoác bên ngoài một chiếc áo choàng màu trắng. Thỉnh thoảng lại liếc nhìn những hạt sương vẫn bám trên mặt vải trắng mỏng của bộ áo, anh ta kết thúc bức thư của mình, nhưng thay vì gửi nó cho một trong số các quý bà đang có mặt lúc đó, anh ta đứng dậy, chọn trong số các thư đồng của anh ta một người coi bộ xứng đáng hoàn toàn với sứ mệnh như thế, gọi cậu bé lại, thì thầm điều gì đó vào tai cậu bé, đặt lá thư vào tay cậu, sau đó ngồi xuống nhìn theo khi cậu biến mất phía xa. Trong khi chờ đợi hồi âm, anh ta có lẽ sẽ lẩm rẩm nhẻ nhẹ đoạn này hay đoạn khác trong Kinh Phật. Ngay sau đó, anh ta được trả lời rằng nước tắm của anh ta và cháo yến mạch đã sẵn sàng, anh ta đi vào trong căn phòng phía sau, ở đó, ngồi xuống bàn đọc sách, anh ta liếc nhìn những bài thơ Trung Quốc, và bấy giờ ngâm to vài đoạn anh ta cho là thú vị. Khi đã tắm xong và mặc chiếc áo choàng cung đình mà anh ta mặc như áo ngủ (loại không có quần), anh ta ghi chép chương thứ sáu của kinh Hoa Sen và đọc thầm. Đúng vào lúc đang đọc trang nghiêm nhất, vị sứ giả trở về từ nơi cách không xa lắm, và thông qua thái độ của anh ta, hiển nhiên là anh ta đã chờ đợi hồi âm cấp bách. Với một sự vui sướng, không biết có phải là mau chóng hồ đồ không, người tình chuyển sự chú ý của anh ta từ quyển sách đang đọc sang việc chuẩn bị viết thư trả lời.

...

Ngay từ những ngày đầu của tháng thứ năm (của năm 995), trời đã sầm sì, mưa suốt. Tôi buồn đến nỗi cuối cùng nảy ra ý nghĩ tốt hơn hết là đi ra ngoài ngắm cảnh nếu chúng tôi không thể nghe chim cu cu gáy ở đâu đó. Ý tưởng này đã được hưởng ứng nhiệt liệt. Một cô gái nảy ra ý nghĩ là chúng tôi sẽ thử xem

cái cầu đằng sau miếu thờ Kamo (Nó không được coi là cầu Magpie nhưng khá giống như thế). Cô ấy nói rằng có một con cu cu ở đó hàng ngày. Người khác lại nói đó hoàn toàn không phải là một con cu cu mà là một con dế. Tuy nhiên, vào buổi sáng ngày thứ năm, chúng tôi cũng ra đi. Khi chúng tôi sắp xếp xe ngựa, các anh chàng nam giới nói họ đã không nghĩ rằng trong thời tiết thế này, bất kì người nào cũng sẽ để ý nếu chúng tôi bị bắt gặp ở bên ngoài khu nhà riêng của chúng tôi và đi ra bằng cổng phía bắc (thay vì đi bộ tới cổng phía đông, cổng phía bắc chỉ một người đứng đầu lâu đài được sử dụng). Chỉ có một chỗ cho bốn người. Vài quý bà khác hỏi chúng tôi có phiền không nếu họ cùng đi trên một chiếc xe ngựa khác. Nhưng hoàng hậu nói "Không" và mặc dù họ không hài lòng lắm, chúng tôi cũng đánh xe đi khá nhẫn tâm mà không thử an ủi họ, hoàn toàn không lo lắng về họ. Có cái gì đang xảy ra trên quãng đường xe chạy, ở đó có một đám rất đông. Khi chúng tôi hỏi cái gì đang xảy ra, chúng tôi được trả lời rằng một cuộc thi đang được tổ chức. Ở đó, người bắn cung đang bắn trên lưng ngựa. Chúng tôi cũng được cho biết rằng viên chỉ huy của tả quân đã ở đây, tất cả chúng tôi có thể nhìn thấy khi chúng tôi vượt lên, có mấy quý ông thuộc hàng lục phẩm đang thơ thẩn lơ đãng đây đó. "Ồ, hãy để chúng tôi xuất phát", một người nói, "không có bất cứ một cái gì thú vị ở đây". Vì vậy chúng tôi tiếp tục đi về phía Kamo, con đường quen thuộc khiến chúng tôi cảm thấy như thể chúng tôi đang trên đường tới lễ hội. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã đến nhà của Akinobu, bề trên của chúng tôi (chú đàng ngoại của hoàng hậu. Mẹ của hoàng hậu xuất thân từ một gia dình có địa vị tương đối thấp kém). Một người đã đề nghị chúng tôi đi ra ngoài xe và ngắm nhìn. Mọi thứ đều rất đơn sơ, những bức tranh thôn dã vẽ ngựa trên vải, những tấm mành đan bằng tre, những tấm màn bằng cỏ tết - tất cả theo một phong cách mà có vẻ cố làm ra vẻ cổ lỗ. Ngôi nhà tự nó đã là một món đồ nghèo nàn và rất chật hẹp nhưng khá đẹp theo cách của nó. Tiến về phía những con cu cu, chúng tôi gần như điếc tai! Thực sự là đáng tiếc vô cùng khi hoàng hậu chưa bao giờ nghe chúng. Và khi chúng tôi nghĩ đến những quý bà rất muốn đi với chúng tôi, chúng tôi cảm thấy có lỗi. "Thật thú vị ngắm những thứ làm cho tỉnh táo người", Akinobu nói và gửi đặt mua một vài mẫu quặng mà tôi cho rằng đã bị bóc vỏ, anh ta đã sai một vài cô gái rất đẹp và đứng đắn - đi theo những người khác có vẻ như tới từ những trang trại bên cạnh, chỉ cho chúng tôi lúa đã được đập như thế nào. Năm hay sáu người trong số họ đã làm như vậy, và sau đó những hạt thóc được đưa vào một loại máy chạy vòng quay, hai cô gái vừa quay vừa hát một bài hát khá lạ mà chúng tôi không thể nín cười được và chúng tôi nhanh chóng quên hoàn toàn những tiếng cu cu. Sau đó, đồ giải khát đã được đem đến trên một cái khay đứng cũ kỳ quặc như đã thấy trong những bức tranh Trung Quốc. Khi không ai có vẻ quan tâm tới những thứ

đựng trong đó, chủ nhà của chúng tôi nói: "Đây là thức ăn thôn dã thô mộc. Nếu các vị không thích bất cứ một thứ gì làm ở một nơi như thế này là tiếp tục làm ấy nấy chủ nhà của các bạn hoặc những người hầu của ông ta cho đến khi các vị tìm ra được một chút gì có thể ăn. Chúng tôi không muốn các bạn - những người từ thủ đô tới bị thiếu thốn. Này là những mầm dương xỉ. Tôi đã hái chúng bằng chính tay tôi". "Ngài không muốn chúng tôi xếp hàng vòng quanh cái bàn giống như rất nhiều cô hầu gái ngồi xuống ở bữa ăn tối của họ phải không?" tôi phản kháng. "Hãy chuyển tay nhau các thứ đi một vòng", ông ta nói... và khi điều này thực hiện ở giữa những tiếng lách cách, một người đàn ông tới và nói rằng trời đang mưa, và chúng tôi vội vã trở về xe. Tôi muốn làm một bài thơ về chim cu cu trước khi chúng tôi khởi hành, nhưng những người khác nói tôi có thể sáng tác trên xe. Trước khi đi, chúng tôi đã nhặt một cành hoa trắng lớn và trang trí vào xe, những cành hoa anh đào lớn treo qua cửa sổ và bên cạnh cho đến khi một cái màn lớn bằng kim tuyến trắng được phủ lên mái của cỗ xe ngựa. Những người giữ ngựa của chúng tôi ném vào một cành, những tiếng cười to vang lên, rồi chúng tôi nhét những cành hoa tươi vào mọi xó xỉnh. Chúng tôi nóng lòng được gặp ai đó trên con đường trở về nhưng không gặp một ai, chỉ tránh một, hai nhà tu hành khổ hạnh hoặc những người không thú vị như thế. Khi về đến gần nhà, chúng tôi nhận thấy rằng sẽ kết thúc một ngày thật buồn chán mà không một ai nhìn thấy chúng tôi trong vẻ ngoài lộng lẫy. Vì vậy chúng tôi dừng lại ở lâu đài khu vực điếm canh đầu và hỏi về công tước (Fujiwara no Kiminobu, 18 tuổi, anh em họ của hoàng hậu), và nói rằng chúng tôi vừa đi nghe tiếng chim cu cu về. Chúng tôi được trả lời rằng anh ta được nghỉ trong một thời gian, đang mặc quần áo trong nhà, nhưng bây giờ đang được giúp đỡ để mặc quần áo cung đình. Chúng tôi có đợi được không? Chúng tôi nói sẽ không đợi và đánh luôn ngựa tới cổng đông, khi đó anh ta đột nhiên xuất hiện chạy sau chúng tôi, ngã cả xuống đường. Anh ta thay đổi hẳn đi trong một khoảng thời gian ngắn, nhưng vẫn đang cài thắt lưng khi chạy. Sau anh ta, không guốc dép gì, một vài người phụ trách việc mặc quần áo và giữ ngựa vội vã thở hổn hển. Chúng tôi bảo người đánh xe tiếp tục chạy và đã gần như chạm vào cổng. Thở dốc một cách tuyệt vọng, anh ta loạng choạng tới chỗ chúng tôi. Anh ta đã nhìn thấy chúng tôi lộng lẫy như thế nào: "Đây là một cỗ xe ngựa lộng lẫy tuyệt trần", anh ta cười. "Tôi không tin có con người thực trong đó. Nếu có, hãy để họ xuống đây và biểu diễn". "Nhưng, Shonagon, những bài thơ cô làm hôm nay là gì? Đó là thứ mà tôi thích nghe". "Chúng tôi đang giữ nó cho nữ hoàng", tôi trả lời. Ngay sau đó, trời đổ mưa to. "Tôi thường băn khoăn", anh ta nói: "Tại sao trong khi tất cả những cánh cổng khác hình vòm mà cổng đông thì không. Hôm nay chẳng hạn, có người cần nó vô cùng". "Tôi phải làm gì bây giờ?", anh ta hỏi ngay. "Tôi quyết định đuổi theo

các bạn, tôi vội vã đi gấp mà không nghĩ cái gì xảy đến với tôi sau đó". "Đừng quá lố bịch", tôi nói. "Anh có thể đi với chúng tôi đến cung điện". "Trong một chiếc eboshi?"(mũ lưỡi trai cao và mềm), anh ta hỏi. "Anh có thể nghĩ là cái gì?" "Hãy cử một người mang mũ cho anh", tôi gợi ý. Nhưng lúc đó đang mưa rất lớn và những người đàn ông trong đoàn không đem áo mưa đang vội vã kéo vào trong xe. Một trong số người vừa đến từ lâu đài của anh ta với một chiếc ô. Dưới bóng của cái ô và với một vẻ miễn cưỡng chậm chạp trái ngược một cách kì quặc với sự vội vàng hấp tấp trước đó, anh ta quay về nhà, liên tục dừng lại quay nhìn chúng tôi qua vai. Với chiếc ô trong một tay và một cành hoa trắng trong tay kia, anh ta trông thật buồn cười.

Khi chúng tôi trở về cung điện, hoàng hậu yêu cầu chúng tôi tả lại cuộc phiêu lưu. Những cô gái bị chúng tôi bỏ rơi tỏ ra giận dỗi, sưng xỉa, nhưng khi chúng tôi miêu tả vị lãnh chúa đã chạy theo sau và ngã xuống con đường lớn ở điếm canh đầu như thế nào, họ không nhịn được cười. Ngay lập tức hoàng hậu hỏi chúng tôi về những bài thơ. Chúng tôi buộc phải giải thích rằng, chúng tôi đã không làm bài nào. "Thật là không may", bà nói. "Một vài quý ông ở cung đình muốn nghe về chuyến du ngoạn của các bạn, họ hiển nhiên là mong đợi một số chuyện về nó. Ta có thể hiểu ở chừng mực nào đó rằng ngay lập tức rất khó để viết bất cứ cái gì. Khi mọi người làm cho mọi chuyện trở nên quá long trọng như thế này, người ta có thể bỗng nhiên cảm thấy hoàn toàn không hứng thú. Nhưng bây giờ cũng không muộn. Hãy viết một cái gì đó. Chắc chắn là em rất giỏi trong việc này. Điều này hoàn toàn là sự thật nhưng hoá ra đó là một công việc khó khăn". Chúng tôi đang cố gắng sáng tác thì người đưa tin đến với một thông báo từ công tước. Nó được viết trên giấy mỏng dán tem với hình cành hoa trắng và được dán vào cái cành mà anh ta lấy từ xe ngựa của chúng tôi. Bài thơ của anh ta có đoạn: "Liệu đó có phải là chuyến đi tôi đã từng nghe. Vì trái tim tôi đã ở bên em khi em nghe tiếng hót chim cu cu". Sợ hãi, chúng tôi giữ bức thư và chờ đợi. Hoàng hậu đã gửi lại cái hộp đựng thư riêng của bà tới phòng chúng tôi với một tờ giấy nhét vào trong cái mũ. "Em viết cái gì đó đi, Saisho". Nhưng Saisho kiên quyết rằng tôi phải viết, và khi chúng tôi tranh luận về điều đó, bầu trời trở nên u tối, mưa bắt đầu trút xuống và có những tiếng sấm đinh tai làm chúng tôi kinh hoàng, vì thế chúng tôi quên cả bài thơ của mình, mọi người chạy lung tung từ chỗ này sang chỗ khác đóng cửa chớp và cửa ra vào. Cơn bão kéo dài rất lâu và vào lúc cuối, sấm chớp vang lên liên tục, trời đã tối. Chúng tôi thực ra phải xúc tiến việc trả lời thư khi đám đông khách bắt đầu tới, tất cả lo lắng nói về cơn bão. Chúng tôi bắt buộc đi ra ngoài và nhìn theo họ. Một triều thần nói rằng một bài thơ chỉ cần một thư trả lời khi nó được gửi tới một người đặc biệt, và chúng tôi quyết định không làm thêm nữa. Tôi đã nói với hoàng hậu rằng thơ ca ngày nay

dường như có một nghiệp chướng xấu, thêm vào đó, điều tốt nhất chúng tôi nên làm là giữ im lặng hết mức có thể về chuyến đi của chúng tôi. "Ta vẫn không hiểu tại sao một vài người trong số các em, những người đã đi du ngoạn lại không thể làm thơ", bà trả lời, làm ra vẻ bực mình. "Không phải là em không thể, ta chắc chắn điều đó. Em đã quyết định không làm". "Thời gian đã trôi qua", tôi nói. "Người ta phải làm những điều này khi đang ở trong tâm trạng tốt". "Tâm trạng tốt? Vô lí thật", bà kêu lên bực tức. Nhưng dù thế nào đi nữa, bà đã không làm tôi khó chịu chút nào về điều đó.

Hai ngày sau, Saisho đang nói chuyện về chuyến đi của chúng tôi và kể về những cái mầm cây dương xỉ mà Akinobu đã "hái bằng chính tay ông ấy". Hoàng hậu vui cười về điều mà Saisho có vẻ nhớ như một kỉ niệm rõ ràng trong lúc nghỉ ngơi hơn là bất cứ cái gì đã xảy ra suốt cuộc hành trình. Nhặt một mẩu giấy rơi, bà viết: "Kỉ niệm về món salad còn lưu lại trong đầu cô ấy" và bảo tôi làm câu mở đầu cho bài thơ. Tôi viết: "Nhiều tiếng chim cu cu đến nỗi cô ấy đã ra ngoài để nghe". "Tốt lắm, Shonagon", bà nói và cười, "em ở trong số người có thể có mặt để kể về những con cu cu như thế nào, ta không thể hình dung được". Tôi cảm thấy iu xìu nhưng trả lời một cách táo bạo: "Em không thấy bất cứ cái gì xấu hổ ở đây. Em sắp xếp suy nghĩ của em chỉ để làm thơ khi em cảm thấy thích thú. Nếu mỗi lần có một vấn đề thi vị, chị lại gợi cho em và yêu cầu em sáng tác, em sẽ lưu lại hầu hạ chị. Khi được yêu cầu như thế, em thậm chí không thể tính toán được những âm tiết, lại càng không nghĩ được khi em đang viết một bài ca mùa đông trong mùa xuân, hoặc một bài ca mùa xuân trong mùa thu... Em biết có rất nhiều nhà thơ trong gia đình em; và tất nhiên điều đó rất tuyệt nếu sau chuyện này, mọi người nói: "Tất nhiên, bài của cô ta là hay nhất, nhưng xét cho cùng nó không gây kinh ngạc như bài cha cô ta đã làm". Như vậy là không có một chút xíu năng khiếu nào theo khuynh hướng đó, em rất không thích bị khích bác suốt đời và bị đối xử như thể em tự coi mình là một thiên tài. Em cảm thấy hổ thẹn với những kỉ niệm về cha em". Tôi nói điều này khá trang trọng nhưng hoàng hậu cười. Bà nói, dẫu sao, tôi có thể làm khi tôi hứng thú, và hứa rằng về phần bà, bà sẽ không bao giờ yêu cầu tôi nữa. Tôi cảm thấy yên lòng vô cùng...

Mai Liên dịch

***(Từ bản tiếng Anh* "The pillow book of Sei Shonagon"**
của Arthur Waley - Donald Keene,
Anthology of Japanese literature, *Charles Tuttle. E company, 1982)*

NHẬT KÝ CỦA MURASAKI SHIKIBU

Nhật kí của Murasaki Shikibu *(978? - 1015?) là nguồn cơ bản của những thông tin mà chúng ta có về tác giả của* Truyện Genji. *Tuy nhiên, nó không chỉ đơn thuần là những dữ liệu tự truyện mà là tác phẩm được yêu mến. Nó là một bức tranh sống động và thú vị về đời sống cung đình khi văn hoá Heian ở đỉnh cao. Nếu đời sống này không đạt đến điều mà Murasaki miêu tả trong* Truyện Genji *thì dẫu sao đó cũng là một điều thật tuyệt vời và may mắn Murasaki đã ghi lại nó theo phong cách riêng không thể bắt chước của bà.*

Ngày thứ mười của tháng trăng muộn

Khi ngày hé rạng, công việc trang hoàng căn phòng của Nữ hoàng đã bắt đầu, bà đã chuyển tới chiếc giường trắng. Quan thừa tướng, các con trai ông ta và những cận thần khác vội vã thay những tấm màn của những bức bình phong, khăn trải giường và những thứ khác. Suốt ngày dài, bà thư thái nằm dưỡng bệnh. Những người đàn ông cao giọng hò hét để xua đuổi những linh hồn ma quỷ. Tập hợp ở đây không chỉ có các vị thầy tu được triệu tập đến cho những tháng này, mà còn cả các thầy tăng lưu động, những người được đưa tới từ mọi vùng núi và các ngôi đền. Những lời tụng kinh của họ sẽ thấu đến Đức Phật của Ba Cõi. Tất cả các thầy tu từ mọi miền đất nước đã được triệu tập đến. Tám triệu vị thần có vẻ đang lắng nghe những lời cầu kinh Shinto của họ với những đôi tai dựng đứng. Những sứ giả đã đến tụng kinh ở những ngôi đền khác nhau, đêm đã trôi qua như thế. Ở bên đông tấm rèm (bao quanh giường của nữ hoàng), tụ tập các quý bà của cung đình. Ở bên tây, các đại diện của nữ hoàng đã bị những linh hồn ma quỷ[1] ám ảnh (hoặc họ thích thú) đang nằm. Mỗi người được bao quanh bởi một cặp bình phong gấp lại được. Những khe hở của bình phong đã được che rèm và các thầy tu được chỉ định rao giảng kinh ở đó. Ở phía nam, có nhiều sư trưởng các chùa tham dự, họ đã đọc kinh và thề nguyền cho đến khi giọng của họ trở nên khàn khàn, như thể họ đang mang xuống cuộc sống này sức mạnh

[1] Những linh hồn này tấn công nữ hoàng. Một vài nữ tì đã nhận bổn phận này.

của Fudo[1]. Khoảng không giữa căn phòng phía bắc và những cái bệ (trên đó là chiếc giường của nữ hoàng) rất chật, tuy nhiên, sau này khi tôi nhớ lại, có khoảng hơn bốn mươi người đứng ở đó. Họ đã không thể cử động chút nào và trở nên choáng váng đến nỗi không thể nhớ được cái gì. Những người (thị nữ và hầu gái trinh trắng) tới từ ngôi nhà nhưng không thể vào bên trong căn phòng chính một bước nào. Không có chỗ cho những chiếc áo choàng và ống tay áo dài của họ. Một vài quý bà già hơn âm thầm khóc.

Ngày thứ mười một:

Vào lúc bình minh, những cửa trượt ở phía bắc được mang đi bỏ vào hai căn phòng liền nhau. Nữ hoàng đã đi tới hành lang. Vì không còn thời gian treo misu nên bà được bao quanh bằng kicho[2]. Gyocho tôn kính và các nhà sư khác cử hành nghi lễ đọc thần chú. Ingen tôn kính tụng lại những câu kinh do quan tể tướng viết ngày hôm qua thêm một vài lời thề nghiêm trang của chính ông ta. Những lời của ông ta vô cùng trang trọng và đầy hi vọng. Vị tể tướng xen những lời cầu nguyện vào bài kinh làm chúng tôi thấy bảo đảm hơn là mong mỏi sự may mắn. Mặc dù vậy nỗi lo lắng kéo dài làm chúng tôi rất buồn, nhiều cặp mắt đẫm lệ.

Chúng tôi nói: "Nước mắt không phù hợp trong lúc này", nhưng không thể ngăn được những dòng lệ. Họ nói rằng hoàng hậu phải chịu đau đớn hơn vì những căn phòng quá đông người, vì vậy mọi người được thu xếp tới những căn phòng phía nam và phía đông. Sau đó, còn lại trong căn phòng hoàng gia chỉ là những nhân vật quan trọng hơn... Con trai quan tể tướng, Trung tướng Saisho, Thiếu tướng Masamichi hàng Tứ phẩm, không đề cập đến Trung tướng Tsunefusa thuộc tả quân, và Miya no Tayu - người không biết rõ nữ hoàng, kiểm tra tấm rèm của bà một vài lần. Họ để lộ những cặp mắt sưng húp mọng nước (về nỗi đau của hoàng hậu), quên cả xấu hổ. Trên đầu họ, gạo[3] được rắc trắng như tuyết. Quần áo của họ nhầu nát xộc xệch nhưng chúng tôi chỉ có thể nghĩ về điều đó sau này. Một phần đầu của nữ hoàng bị cạo[4]. Tôi hết sức ngạc nhiên và vô cùng buồn bã khi nhìn thấy điều này, nhưng bà chỉ bày tỏ một sự thanh thản. Tất cả các nhà sư tập hợp tới ban công ở phía nam, dưới những mái hiên của toà nhà chính lộng lẫy, khi đó những người ở trên cầu tụng kinh hăng say hơn, họ

---

[1] *Fudo:* Một vị thần bảo vệ trông rất khủng khiếp vẫn được nghĩ là có sức mạnh khuất phục mọi linh hồn ma quỷ.

[2] *Misu:* mành tre. *Kicho:* mành.

[3] Để lấy may.

[4] Để bà có thể được phong chức như một nhà sư và được đảm bảo một sự tiếp đón nồng hậu ở thế giới bên kia, chỉ làm khi người bệnh ở trong tình trạng nguy kịch.

quỳ xuống. Giữa những thị nữ ở phía đông là một số cận thần[1]. Quý bà Kochujo đã nhìn thấy viên trung tướng. Sau này, mọi người thường cười về cách biểu lộ sự ngạc nhiên của cô. Cô ta là một người rất quyến rũ và thanh tao, thường rất cẩn thận trong việc trang điểm khuôn mặt. Sáng nay, cô cũng đã làm như vậy nhưng mắt cô đỏ hoe, phấn hồng nhoè nhoẹt vì nước mắt. Mặt mày cô trông xấu xí và khó khăn lắm người ta mới nhận ra đó là quý bà Kochujo. Khuôn mặt trang điểm không hoàn hảo của quý bà Saisho là một cuộc trưng bày hiếm có, còn về phần tôi thì sao? Thật may mắn cho tôi là mọi người không thể chú ý những điều như thế ở thời điểm như vậy...

Khoảng bảy giờ tối, những nghi lễ cử hành đã vãn. Đối lập với nữ hoàng trong bộ trang phục màu trắng, màu sắc trên trang phục của những người khác khá rực rỡ gây nên sự tương phản gay gắt. Tôi cảm thấy sững sờ và bối rối và đã không xuất hiện vào ban ngày, vì vậy ngày của tôi trôi qua trong yên tĩnh và tôi nhìn mọi người đi lên qua cây cầu từ toà nhà phía đông. Những người được phép mặc màu cao quý [2] thì mặc karaginu thêu và cả uchigi[3] thêu. Đây là quần áo đẹp theo Quy định, không thể hiện thẩm mĩ riêng. Những quý bà già hơn không thể mặc những màu này vì tránh bất cứ cái gì rực rỡ, chỉ mang uchigi trang nhã với ba hoặc năm nếp gấp và karaginu thêu hoặc chỉ với một màu hoặc chỉ với những hoạ tiết đơn giản.

Về phần những bộ kimono bên trong của họ thường sử dụng vải stuff hoặc sa, lượt có hoạ tiết tượng trưng. Những chiếc quạt của họ, mặc dù khi nhìn thoáng qua không rực rỡ, có viết một vài cụm từ hoặc lời nói thể hiện khiếu thẩm mĩ tinh tế, nhưng hầu hết đều giống nhau một cách chính xác, như thể chúng đã được để ý so sánh từ trước. Thực tế, sự giống nhau xuất phát từ sự cùng tuổi, và chúng cũng do sự cố gắng cá nhân. Thậm chí trên những cái quạt này, những ý nghĩ ganh đua đố kị của họ cũng đã được thể hiện. Những quý cô trẻ hơn mặc những bộ váy áo thêu nhiều hơn, thậm chí những ống tay áo rộng của họ cũng được thêu. Những nếp gấp của những đuôi áo dài của họ cũng được trang trí bằng những sợi chỉ bạc mỏng và họ đặt lá vàng lên những hình trang trí thêu bằng sợi tơ. Những chiếc quạt của họ giống như một ngọn núi phủ đầy tuyết trong ánh trăng toả sáng, chúng lấp lánh và khó có thể nhìn lâu. Chúng giống như những chiếc gương treo vậy.

Vào đêm thứ ba, quản gia của hoàng hậu tổ chức một buổi chiêu đãi. Đích

---

[1] Đây là một điều trái với qui tắc, thể hiện một tình trạng náo động tột cùng. Các quí bà và quí ông của cung đình phải ở trong những căn phòng riêng biệt.

[2] Đỏ tía và đỏ tươi.

[3] Áo choàng dài không hạn chế rủ xuống loà xoà mặc bên ngoài quần áo.

thân ông ta phục vụ nữ hoàng. Bàn ăn làm bằng gỗ lô hội, đĩa bằng bạc, những thứ khác tôi chỉ nhìn thoáng qua. Minamoto Chunagon và Saisho trình nữ hoàng một số quần áo, tã lót trẻ em, một chỗ để tủ quần áo, vải để phủ lên quần áo và đồ đạc. Chúng đều màu trắng và có hình dáng giống nhau, mặc dù vậy chúng đã được lựa chọn cẩn thận, thể hiện ý tưởng nghệ thuật. Tinh trưởng tinh Omi đang bận bịu với việc điều khiển chung bữa tiệc lớn. Trên ban công phía tây của toà nhà phía đông, một số nhà quý tộc ngồi ở đó thành hai dãy, phía bắc có vị trí tôn quý hơn. Ở ban công phía nam là các viên chức cung đình, phía tây có một chỗ ngồi cao quý nhất. Bên ngoài cửa ra vào của toà nhà chính (nơi nữ hoàng ở), người ta đặt những bức mành màu trắng có trang trí hoạ tiết.

Vào đêm thứ năm, quan tể tướng kỷ niệm ngày sinh. Mặt trăng tròn đầy vào ngày mười lăm sáng và đẹp. Những ngọn nến đã được thắp lên dưới những tán cây và bàn đã được đặt những khối cơm hình cầu. Những người hầu khúm núm, vụng về đang đi lại, lập cập có vẻ càng làm nổi bật khung cảnh thú vị. Các viên thư lại đang thắp nến làm khung cảnh sáng như ban ngày. Những người hầu của các nhà quý tộc, những người đang tụ tập chuyện phiếm sau những hòn non bộ và dưới những tán cây nhưng ánh sáng mới đã đến với tất cả, dường như họ đang mỉm cười hạnh phúc như thể những ước vọng riêng tư của họ đã được thoả mãn. Hồ hởi hơn có vẻ như vẫn là trong căn phòng dự tiệc, từ những nhà quý tộc cấp cao nhất tới những người thuộc hàng ngũ phẩm, những người chỉ vừa mới được xếp vào tầng lớp quý tộc, làm quen với dịp vui vẻ đang đi lại một cách biếng nhác và khom lưng một cách quỵ lụy.

Đến phục vụ ở bữa tiệc của nữ hoàng là tám quý cô buộc tóc bằng những sợi dây màu trắng, trong trang phục như thế họ đến bàn tiệc của hoàng hậu. Người nữ tỳ chính trong đêm đó là Miya no Naishi. Cô ta ăn mặc rực rỡ rất đúng quy định, mái tóc cô ta được làm duyên dáng hơn bằng những sợi dây trắng đã làm nổi bật vẻ đẹp của cô. Tôi liếc nhìn cô khi khuôn mặt cô không bị che bởi cái quạt. Cô có một vẻ mặt vô cùng trong sáng...

Tiếp theo là chân dung những phụ nữ nổi tiếng của cung đình.

Quý cô Dainagon nhỏ nhắn và trau chuốt, trắng trẻo, xinh đẹp, tròn trịa, mặc dù vậy cô cư xử rất kiêu kì. Mái tóc của cô dài hơn chiều cao của cô ba inch. Cô sử dụng những cái cặp tóc chạm trổ sắc sảo. Gương mặt cô kiều diễm, dáng vẻ thanh tú và duyên dáng.

Cô nương Senji cũng là một người nhỏ bé và kiêu căng. Mái tóc của cô đẹp và bóng loáng, một chân của cô dài hơn bình thường. Cô làm chúng tôi ngượng ngùng vì chiếc xe ngựa của cô quá sang trọng. Khi cô thả bộ trước chúng tôi, chúng tôi cảm thấy ngượng đến nỗi không thấy thoải mái. Suy nghĩ và lời nói

của cô ta làm chúng tôi thấy rằng một quý tộc thực sự phải giống như cô.

Nếu tôi tiếp tục miêu tả dáng vẻ của các quý cô, tôi sẽ bị gọi là một người ngồi lê đôi mách, vì vậy tôi phải kiềm chế không nói về những người quanh tôi. Tôi sẽ im lặng về những nghi vấn và những gì không hoàn hảo.

Tiểu thư Koshosho hoàn toàn quý phái và quyến rũ. Cô giống một cây liễu rủ cành đang độ nảy nở. Phong cách của cô rất thanh tao và chúng tôi ghen tỵ với cô và những cử chỉ của cô. Cô quá e lệ và kín đáo đến mức dường như cô che giấu trái tim thậm chí với chính bản thân mình. Cô trong trắng ngây thơ thậm chí đến mức đau khổ - nếu có một gã hạ tiện nào đó đối xử tồi tệ với cô hoặc vu khống cô, tinh thần của cô sẽ sụp đổ và cô sẽ chết. Sự yếu ớt và không thể thiếu chỗ dựa của cô làm chúng tôi lo lắng cho cô...

Giữa những quý cô trẻ trung hơn đó, tôi thấy Kodayu và Genshikibu rất xinh đẹp. Người trước là một cô gái nhỏ nhắn thuộc kiểu người hiện đại. Mái tóc đẹp của cô dày ở chân tóc, nhưng trở nên quá mỏng ở ngọn tóc và dài hơn người cô. Gương mặt cô đầy vẻ thông minh. Người ta thấy cô rất đẹp, và thực tế không có một đường nét nào mà người ta mong muốn làm cho hoàn hảo hơn. Người sau cao hơn. Những đường nét của cô đẹp, rất dễ thương, cô luôn nở nụ cười. Cô rất tinh tế và có vẻ là một cô gái được yêu mến của một số vị quyền cao chức trọng.

Cô nương Kohyoe no Jo cũng lịch duyệt. Những quý cô này không thể bị những quý tộc cung đình ra vẻ kẻ cả. Với người khác, một lỗi lầm nào đó có thể bị tìm thấy, chỉ có những người luôn luôn để ý giấu diếm thậm chí khi chỉ có một mình mới có thể thành công hoàn toàn...

Tiểu thư Koma có mái tóc rất dài, một quý cô dễ thương trước kia, giờ đây cô đã trở nên giống như cái cần của một cây đàn luyt đã bị gắn chặt bất di bất dịch bằng keo. Cô đã trở về nhà.

Tôi chỉ nói bấy nhiêu về vẻ ngoài của họ và bây giờ về tính tình của họ. Ở đây, một vài người có thể được lựa chọn dù cho mỗi người có những điểm tốt và một vài điểm chưa hoàn hảo. Rất khó có những phẩm chất chẳng hạn như thận trọng, khôn ngoan, thông minh, dí dỏm, có tâm hồn lương thiện cùng một lúc. Phần nhiều quý cô, về điểm này thì hoặc họ nổi trội hơn cả về sự quyến rũ của tâm hồn hoặc hình dáng. Khó mà lựa chọn được! Thực vậy, thật tệ khi viết như thế về người khác!

Quý cô Chujo là người hầu hạ cho công chúa đã hiến mình cho sự phục vụ tại đền Kamo. Tôi đã nghe về cô và cố gắng bí mật xem những lá thư của cô đã gửi tới những người khác. Chúng được viết rất hay và theo quan điểm của chính cô, thì trong toàn thế giới, cô là người có tri thức thâm sâu! Không một ai có thể

so sánh với cô, dường như cô đang nghĩ như vậy. Tiếp tục đọc chúng, trái tim tôi đập nhanh hơn, tôi phẫn nộ kinh khủng về mọi người ở đây (những quý cô trong cung điện của Nữ hoàng), mặc dầu có thể là sai lầm khi cảm thấy như vậy. "Trong văn xuôi hoặc thơ ca, ai có thể phê bình, đánh giá ngoài công nương của chúng tôi, ai sẽ có tương lai xán lạn ngoài những quý cô phục vụ công nương của chúng tôi?"!! Điều đó có thể là có lí, mặc dù tôi chưa từng để ý, so sánh với những bài thơ của chúng tôi hay bất cứ bài thơ hay nào của những tỳ nữ phục vụ công nương đó. Họ dường như đang sống một cuộc sống thi vị nhàn tản, nhưng nếu họ ganh đua với chúng tôi, không nhất thiết họ là những người giỏi, mặc dù không ai biết họ giỏi hay không. Vào đêm trăng sáng đẹp hay một buổi sớm mai, vào lúc hoa nở hay chim cu cu gáy, các cung nhân, cận thần đều có thể thăm dinh thự của họ. Nói cách khác, trần tục và thiêng liêng là điều đã làm nên sự tinh tế ý nhị của công chúa của họ. Ở đó họ không bị làm phiền, chỉ ngưỡng mộ và thán phục bà. Trái lại, nhiều vấn đề nảy sinh với chúng tôi. Nữ hoàng sẽ đến phòng đức vua, quan tể tướng tới, còn chúng tôi phải canh phòng vào ban đêm. Nhưng chẳng có gì trong thế giới hoàn hảo của họ có thể theo đuổi sự tao nhã và tránh xa những điều ngớ ngẩn. Nếu tôi có thể sống ở đó như một khúc củi mục bị ném vào giữa họ, có thể tôi đã thành công trong việc tự giải thoát khỏi những lời chỉ trích về sự nông cạn - tôi có thể theo đuổi sự thanh tao ở đó và tự giải trí. Về phía các quý cô ở đó, họ có thể hiến mình cho việc ăn mặc, tự làm mình thấp kém tới mức vô nghĩa để làm vui lòng các triều thần. Trái lại, trong cung điện của hoàng hậu, chúng tôi không chú ý lắm tới việc điểm trang cho mình vì hoàng hậu không thích ganh đua. Hơn nữa bà không thích những người phụ nữ tầm thường nhỏ mọn, những người mong muốn phục vụ bà vẫn ủng hộ tránh xa việc quan hệ với nam giới. Tất nhiên, vẫn có những người phụ nữ vô tư, nhẹ dạ, không biết ngượng ngùng và những người đàn ông đến thăm cung điện của chúng tôi để tìm họ thường nói rằng chúng tôi vụng về, không khéo léo trong giao tiếp xã hội. Những tiểu thư ở thứ bậc cao hơn, trong thực tế thường quá kín đáo và kiêu kì; đó không phải là cách họ có thể bày tỏ sự tôn kính tới hoàng hậu của chúng tôi. Thật đau lòng khi thấy họ. Những người hầu của công nương dường như đang nói bóng gió tới những quý cô này, nhưng người ta tìm thấy cả ưu điểm lẫn nhược điểm trong tất cả mọi người, vì vậy, xét cho cùng, chúng tôi có thể không thấp kém so với họ. Thậm chí những cô nương trẻ của chúng tôi giờ đây đã được nghe về lòng tự trọng. Thật đáng xấu hổ nếu họ cũng quá nhẹ dạ, nhưng người ta sẽ không muốn họ cũng là người nhẫn tâm.

Hoàng hậu của chúng tôi có trí tuệ hoàn hảo, yêu kiều đến mức đáng ganh tị, kín đáo và không bao giờ gây phiền phức, vì bà tin rằng một vài người khôn

ngoan có thể tránh xa sự sai lầm. Thực ra, sự thông minh không hoàn hảo còn tệ hơn là sự kín đáo. Hoàng hậu của chúng tôi khi còn trẻ đã rất phật ý khi nghe những người có văn hoá nông cạn nói những điều khiếm nhã, nhỏ mọn với sự tự phụ, vì vậy bà rất quý mến những quý cô không phạm lỗi đó, những người thật thà làm vui lòng bà vô cùng. Đó là lí do tại sao các tiểu thư của chúng tôi trở nên quá kín đáo. Khi hoàng hậu về già, bà bắt đầu nhìn cuộc sống như nó vốn có với những phẩm chất tốt và xấu của trái tim con người. Kín đáo hay trơ tráo - bà biết cả hai đều không tốt. Những nhà quý tộc triều đình khá kẻ cả đối với chúng tôi - "Không có gì thú vị ở đây cả!", họ dường như nói như vậy. Hoàng hậu biết điều này, nhưng bà biết chúng tôi không thể làm hài lòng tất cả mọi người. Nếu chúng tôi lầm lỡ, những điều tệ hại có thể xảy ra. Mặc dù chúng tôi không nhút nhát, cũng không rụt rè, Nữ hoàng nói như vậy, nhưng những thói quen cũ kĩ của chúng tôi không dễ rũ bỏ, và tất cả những nhà quý tộc trẻ tuổi ngày nay chỉ là những người ham mê được nuông chiều...

Tiểu thư Izumi Shikibu khá thú vị, nhưng trong thực tế, ứng xử của cô không phù hợp. Cô viết với sự tao nhã, thanh thoát cùng sự thông minh vụt sáng. Có một mùi hương ngan ngát thậm chí trong những từ nhỏ nhất của cô. Thơ của cô hấp dẫn, mặc dù chúng chỉ là những sự ứng khẩu tình cờ thốt ra từ miệng cô một cách tự nhiên. Mỗi bài trong số đó có một số điểm thú vị và cô rất quen thuộc với văn học cổ đại, nhưng cô không giống một nghệ sĩ đích thực tràn đầy tâm hồn thơ ca chân thật. Mặc dù vậy, tôi nghĩ thậm chí cô ấy không thể đánh bạo chuyển qua phê bình thơ của người khác...

Cô nương Sei Shonagon lại là một người đầy kiêu hãnh. Cô tự đánh giá cao mình và gieo rắc những bài thơ chữ Hán của cô viết về điều đó. Ấy thế mà khi chúng tôi tìm hiểu cô một cách kĩ lưỡng, chúng tôi nhận ra rằng cô cũng không hoàn hảo. Cô cố gắng trở nên khác thường, nhưng đương nhiên là, con người kiểu đó thường để lộ sai lầm. Cô đang gây chất chồng những rắc rối. Là một người quá nhiều tài năng, một người đắm chìm triền miên trong những xúc cảm, thậm chí cô phải trở nên dè dặt và không thể thực hiện bất cứ gì cô thích, không đếm xỉa tới chuyện chính cô sẽ đánh mất tự chủ. Một con người khinh suất và phù phiếm như thế có thể kết thúc những tháng ngày của mình một cách hạnh phúc.

Đến đây có một sự thay đổi đột ngột từ cung đình tới nhà riêng của tác giả...

Không có một sự nổi trội nào ở tôi, tôi đã sống những ngày không gây được bất kỳ một ấn tượng đặc biệt nào đối với bất kì ai. Đặc biệt, có một thực tế là tôi không có một người đàn ông canh giữ cho tương lai của mình khiến tôi cảm thấy

bị bỏ rơi. Tôi không muốn tự chôn vùi trong sự buồn tủi. Có phải vì những suy nghĩ trần tục của tôi mà tôi thấy cô đơn? Vào những đêm trăng mùa thu, khi tôi buồn vô vọng, tôi thường đi ra ban công và mơ màng ngắm nhìn vầng trăng. Nó khiến tôi nghĩ về những ngày đã qua. Người ta nói rằng thật đáng sợ phải ngắm trăng trong hiu quạnh, nhưng điều gì đó thúc đẩy tôi ngồi xuống với một chút lãnh đạm, tôi cứ trầm ngâm ở đó. Vào những buổi tối trăng thanh gió mát, tôi chơi đàn koto, mặc dù những người khác không chú ý nghe nó.

Tôi sợ rằng bản đàn sẽ bộc lộ những xúc cảm đang trở nên da diết hơn và tôi thấy bản thân mình trở nên đáng ghét - bởi tôi quá ngốc nghếch và đáng thương.

Căn phòng của tôi xấu xí, đen lại vì khói. Tôi chơi đàn koto mười ba hay sáu dây, nhưng tôi thường thản thờ cất cái vĩ của cây đàn đi ngay cả trong lúc trời mưa, tôi dựa cây đàn vào tường chỗ giữa cái tủ và dọc cửa ra vào. Ở bên cây đàn koto có một cây đàn luyt (đàn tì bà của Nhật). Một vài giá sách chứa trong đó tất cả sách mà chúng có thể chứa. Trong mỗi chiếc đều có những tập thơ và tiểu thuyết cổ. Chúng là nơi cư trú của những con mọt rất kinh khủng mỗi khi chúng tôi lật những trang sách, vì vậy không ai từng muốn đọc chúng. Về phần cái giá kia, kể từ khi người ấy[1] để những quyển sách của riêng ông ấy vào đây, không một bàn tay nào chạm tới nó. Những khi tôi buồn muốn chết, tôi lấy một hai cuốn ở đó, sau đó những người hầu gái vây quanh tôi và nói: "Cuộc sống lúc tuổi già của bà sẽ không thú vị nếu bà sống như vậy! Tại sao bà lại đọc văn học Trung Quốc? Trước kia, thậm chí việc đọc kinh Phật cũng không được khuyến khích đối với phụ nữ". Họ chỉ trích sau lưng tôi. Tôi đã nghe những điều này và muốn nói: "Trái lại, chắc chắn ông ấy không ngăn cấm việc hưởng thụ một cuộc sống trường thọ, nhưng nói điều đó với những người hầu gái là thiếu kín đáo. Những việc làm như vậy khác với lứa tuổi của chúng tôi và không giống với người bình thường. Một số người tự hào khi đọc những cuốn sách đó, số khác xem lướt qua những tác phẩm cũ bị lãng quên bởi vì họ buồn chán và không có gì để làm. Sẽ không thích hợp khi một người như thế huyên thuyên về những tư tưởng tôn giáo, lắc tràng hạt một cách ầm ĩ. Tôi cảm thấy điều này, rằng trước đây, những người hầu của tôi cố ngăn cản không cho tôi làm những điều tôi có thể làm một cách dễ dàng. Nhưng cuối cùng, khi ở giữa các quý cô trong cung đình, tôi cũng không được nói điều mình muốn vì thật vô nghĩa khi trò chuyện với những người không hiểu người khác, thật phiền phức trò chuyện với những kẻ hời hợt. Đặc biệt là những người có cái nhìn một chiều lại thường gây cản trở. Một vài

[1] Chồng của Murasaki Shikibu là một học giả về văn học Trung Quốc. Ông mất năm 1001. Còn đây là thời điểm năm 1008.

người có tài năng trong nhiều lĩnh vực nghệ thuật và hầu hết bọn họ đều níu chặt vào quan điểm riêng của họ.

Xinh đẹp và e lệ, rụt rè ngay trong cả cái nhìn, khó hoà nhập, kiêu hãnh, yêu thích sự lãng mạn, hão huyền và thi vị, nhìn những người khác với con mắt đố kị - đó là lời nhận xét về tôi từ những người chưa tiếp xúc, nhưng sau khi gặp mặt, họ nói: "Khi gặp mặt mới thấy, cô thật là một người lịch thiệp khác xa với những, tưởng tượng của tôi trước đây".

Tôi nhận ra mình đã bị coi thường, căm ghét và bị coi như một mụ già ngồi lê đôi mách. Tôi phải chịu đựng điều đó vì số phận của tôi là cô đơn. Một lần nữ hoàng nói: "Em đã từng cố ý không thể hiện tâm hồn mình, nhưng ta đã thấy mình thân thiết với em hơn những người khác". Tôi hi vọng rằng mình không bị đánh giá một cách thiên lệch ngay cả bởi những kẻ bản chất xấu xa, giả dối, và khó ưa. Như một quy luật, một người lương tâm thanh thản là người nhún nhường, lịch thiệp, tính tình hiền dịu.

... ...

Thậm chí một cô nàng đỏm dáng và phù phiếm cũng không bị khiển trách nếu cô ta có bản chất tốt và không gây khó khăn cho người khác. Một người quá tự đề cao mình, lập dị và cư xử đầy khinh thị có thể bị nhận thấy một cách rõ ràng và cảnh giác để phòng, bởi người có khả năng quan sát tỉ mỉ có thể phát hiện ra những thiếu sót trong lời nói và ứng xử của người khác; chẳng hạn như những người mà lời nói và việc làm không đi đôi với nhau, hoặc những người thường cố gắng chơi trội hay thu hút sự chú ý của người khác. Người ta hiếm khi muốn phê phán những người có lỗi lầm nhưng bản chất tốt. Người ta không còn cách nào khác là thông cảm với họ. Những kẻ thường xuyên làm điều ác có chủ đích xứng đáng bị bàn tán và cười chê dù đôi khi họ làm nó một cách vô tình. Chúng ta phải yêu thậm chí cả những kẻ căm ghét chúng ta, nhưng thật khó làm điều đó. Ngay cả Đức Phật từ bi như bể thẳm cũng không nói rằng những tội chống lại Đức Phật, luật pháp tôn giáo, chư tăng là nhẹ. Hơn nữa trong thế giới bụi bặm này tốt nhất là hãy lưu đày trong cô đơn những kẻ căm ghét chúng ta. Nếu chúng ta so sánh một kẻ nói những lời căm hờn và bộ mặt cáu kỉnh bực bội của họ với một người lạnh lùng, che giấu trái tim cô ta trong một vẻ thanh thản, chúng ta sẽ thấy ai là người giỏi hơn.

Có một quý cô, Saemon no Naishi, ấp ủ lòng thù hận đối với tôi một cách vô lí. Đầu tiên, tôi không biết điều này nhưng sau đó đã nghe nhiều lời nói xấu về tôi sau lưng. Một lần nọ, đức vua đang nghe đọc Truyện Genji của tôi, Người nói "Cô ấy là một thiên tài, cô ấy phải được ghi vào biên niên sử Nhật Bản". Quý cô này nghe được điều đó liền loan tin khắp nơi trong giới quý tộc một cách không suy nghĩ rằng tôi rất kiêu hãnh về kiến thức, và gán cho tôi cái tên "Tiểu

thư Nhật Bản kỷ" - điều đó thực là nực cười! Tôi vốn dè dặt, kín đáo thậm chí trước cả những người hầu trong nhà riêng của mình, vậy tôi sẽ phô phang kiến thức ở cung điện như thế nào? Khi người anh tôi, Shikibu no Jo, còn là một cậu bé, anh ấy đã được dạy về tác phẩm kinh điển Trung Quốc, tôi đã ngồi cạnh anh ấy, nghe và học vô cùng nhanh, mặc dù chính anh ấy đôi khi còn chậm và quên. Cha vốn là người tôn sùng việc học tập lấy làm tiếc rằng tôi không phải là con trai, nhưng tôi đã nghe mọi người nói rằng chẳng có gì hay ho thậm chí ngay cả đối với một gã đàn ông cứ kiêu hãnh về học thức của mình. Chính vì vậy, tôi đã không viết về một nhân vật nào bằng tiếng Trung Quốc. Tôi đã trưởng thành với cây bút viết của tôi. Vì vậy tôi xấu hổ nghĩ đến việc những người khác sẽ căm ghét mình như thế nào khi nghe điều cô Saemon nói, và tôi giả vờ như không thể đọc được những chữ viết trên bức bình phong của hoàng gia. Nhưng nữ hoàng bảo tôi đọc cho bà nghe những bài thơ của Lí Thái Bạch và khi bà muốn tìm hiểu chúng, tôi đã bí mật hướng dẫn bà tìm hiểu tập hai và ba của hợp tuyển từ mùa hè hai năm trước. Hoàng hậu và tôi đã cố gắng giấu kín điều đó, nhưng đức vua và quan tể tướng đã phát hiện ra, sau đó ông giới thiệu cho nữ hoàng nhiều tác phẩm thơ ca mà ông đã chép lại. Tôi nghĩ rằng cô Saemon cay độc còn chưa biết điều đó. Nếu cô ta biết, cô ta sẽ chỉ trích tôi như thế nào!...

Mai Liên dịch

(Từ bản tiếng **Anh The diary of Murasaki Shikibu**
của Annie Shepley Omori và Kochi,
***Donald Keene,* Anthology of Japanese literature,**
Charles E. Tuttle Company, Tokyo, 1982)

NHẬT KÍ PHÙ DU

(Kagero nikki - Thanh linh nhật kí)

Kagero là con phù du (tiếng Hán là thanh linh). Nikki là nhật kí. Kagero nikki dịch một cách đầy đủ là Nhật kí của con phù du.

Chúng ta không biết nhiều về tác giả của cuốn nhật kí này. Dựa trên những điều người viết tâm sự trong cuốn sách, người đọc biết đây là cuốn nhật kí của một người phụ nữ là mẹ của Fujiwara Michitsuna. Bà mất vào năm 995. Ba tập của cuốn nhật kí này được viết khoảng sau năm 971, kể lại những sự kiện diễn ra trong khoảng 20 năm từ 954 đến 974 xoay quanh cuộc hôn nhân không hạnh phúc của bà với một người chồng vốn là họ hàng xa tên là Fujiwara Kaneie (chính là vị hoàng tử được nhắc đến trong nhật kí).

Qua cuốn nhật kí, người đọc hiểu sâu sắc hơn đời sống tình cảm của một người phụ nữ quý tộc Nhật Bản thời đại Heian. Nàng đã yêu say mê và chân thành. Nàng đã kết hôn với người mà nàng yêu và sinh hạ một đứa con trai. Tuy nhiên cuộc hôn nhân ấy đem lại cho nàng nhiều đau khổ. Chồng nàng bỏ rơi nàng chạy theo những người đàn bà khác. Nàng bắt gặp lá thư anh ta viết tỏ tình với họ. Anh ta đến với người tình nhưng lại nói dối nàng là bận việc triều chính. Theo phong tục của giới quý tộc thời bấy giờ, nàng không sống chung với chồng nhưng đêm đêm nàng phải nghe tiếng xe của chồng chở tình nhân qua nhà trong sự chịu đựng nhẫn nhục. Số phận của nàng tiêu biểu cho những người phụ nữ là nạn nhân của những người đàn ông ích kỉ thuộc tầng lớp quý tộc thượng lưu.

Về mặt nghệ thuật, tập nhật kí đã miêu tả giản dị và tinh tế tâm lí của phụ nữ khi yêu như sự cô đơn, nỗi buồn, hờn giận... Đánh giá về Phù du nhật kí, *một nhà phê bình đã viết: "Nổi bật giữa các tác phẩm độc đáo, nó vượt qua cả* Sách gối đầu *lẫn* Nhật kí Murasaki *trong cách thể hiện thế giới quan của một thành viên điển hình cho phụ nữ quý tộc thời ấy".*

Xin giới thiệu một trích đoạn trong cuốn nhật kí.

Những năm tháng thanh xuân của tôi đã trôi qua, tôi có thể nhận ra chút ít rằng trong đó thực sự chứa đựng những điều lớn lao. Tôi cho là tạo hoá đã để tôi đã rơi vào một sự bình thường đến thế. Tôi kém xinh đẹp hơn tất cả, tính cách của tôi chẳng có gì ấn tượng. Vì thời gian trôi qua nhàn rỗi, tôi đã có cơ hội để đọc hầu hết những tiểu thuyết lãng mạn cổ điển, tôi đã tìm thấy trong chúng đầy rẫy những sự giả tạo rõ ràng nhất. Tôi đã nghĩ rằng, những sự kiện trong cuộc đời tôi nếu viết lại vào trong một cuốn nhật kí thì có thể rất hấp dẫn, quả thực

những người bị những cuốn tiểu thuyết lãng mạn làm cho mê muội có thể tìm thấy trong đó những điều giống với cuộc đời của một quý bà ở địa vị cao sang. Nhưng tôi phải ghi lại sự kiện từ những năm tháng đầu tiên, và tôi thấy rằng kí ức về những năm tháng đã qua này của tôi đã rất mờ nhạt. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu sau đó người ta tìm thấy dấu vết của những điều hư cấu ở đây.

Một điều chắc chắn là tôi sắp có một đứa con. Tôi đã sống một mùa xuân và một mùa hè buồn bã nhất, gần cuối tháng tám âm lịch tôi đã sinh một cậu con trai. Hoàng tử (Fujiwara Kaneie - ND) đã bày tỏ thái độ vui sướng.

Nhưng tháng tiếp theo, tôi bị một cú sốc. Một trò đùa bỡn với cái hộp đựng thư của tôi. Một buổi sáng ngay sau khi anh ta ra đi, tôi chợt thấy một lá thư rõ ràng là dành cho một người đàn bà khác. Tôi thấy tủi nhục vô bờ bến. Tôi nghĩ rằng, ít nhất tôi phải gửi một cái gì đó để anh ta biết tôi đã nhìn thấy nó. "Có thể đó là một thư ly thân", tôi đã viết "bức thư mà tôi nhìn thấy là dành cho người khác phải không?".

Vài tuần đã trôi qua, nỗi lo âu của tôi tăng lên. Gần cuối tháng mười âm lịch, anh ta bỏ đi ba đêm liền, cuối cùng khi xuất hiện, anh ta giải thích một cách thờ ơ rằng anh ta đã hi vọng việc rời bỏ tôi trong một vài ngày sẽ giúp anh ta tìm hiểu những tình cảm thực sự của tôi là gì. Nhưng anh ta không ở lại ban đêm, anh ta đã có một cuộc hẹn đặc biệt không thể huỷ bỏ được, anh ta nói vậy. Tất nhiên tôi đã nghi ngờ và theo dõi anh ta. Tôi biết anh ta đã qua đêm tại ngôi nhà biệt lập trong một con phố chật chội nào đó. Đến thế là cùng, tôi nghĩ. Sự nghi ngờ về điều tồi tệ nhất của tôi đã được khẳng định.

Hai hay ba ngày sau đó, tôi đã bị đánh thức và không thể ngủ cho tới sáng bởi tiếng động ở cổng. Đó là anh ta, tôi biết nhưng tôi không thể tự ra mở cửa cho anh ta vào, chẳng mấy chốc anh ta bỏ đi không chút do dự tới cái ngõ đầy sức hấp dẫn với anh ta.

Những chuyến viếng thăm của anh ta ngày càng trở nên hiếm hoi. Tôi bắt đầu cảm thấy bơ phờ, thẫn thờ, cảm giác mà trước đó tôi chưa từng thấy bao giờ. Tôi rơi vào tình trạng đãng trí, không nhớ nổi tất cả những thứ mà tôi để đâu đó quanh nhà. "Có lẽ anh ta đã từ bỏ mình thực sự rồi", tôi tự nhủ, "lẽ nào anh ta không còn một chút vương vấn nào cả?". Sau đó khoảng mười ngày, tôi đã nhận được một bức thư yêu cầu tôi gửi cho anh ta mũi tên anh ta buộc ở cột giường. Bây giờ tôi đã nhớ rằng anh ta đã để nó ở phía sau.

Tôi gửi trả lại nó cho anh ta cùng với một đoạn thư: "Vì một mũi tên, tôi đã bị đánh thức dậy bởi tiếng gọi, đúng lúc tôi đang băn khoăn cái gì sẽ khơi lại dĩ vãng?".

Ngôi nhà của tôi nằm ngay trên con đường anh ta đi đi về về cung điện,

trong đêm hoặc sáng sớm tôi phải nghe tiếng anh ta đi ngang qua. Anh ta ho để thu hút sự chú ý của tôi. Tôi không muốn nghe nhưng không thể ngủ do bị căng thẳng và phải chịu đựng suốt đêm dài tiếng động báo hiệu sự xuất hiện của anh ta. Tôi đã nghĩ đi nghĩ lại, giá mà tôi có thể sống ở nơi tôi không phải chịu đựng điều này. Tôi đã nghe những thị nữ của tôi trò chuyện với nhau về sự vô tình hiện nay của anh ta. "Anh ta đã từng yêu say đắm cô chủ"- họ nói - nỗi bất hạnh của tôi trào dâng khi bình minh hé rạng.

Mùa hè tới, người tình của anh ta đã sinh nở. Đưa người đàn bà đó vào trong xe, anh ta gây ồn ào cho cả thành phố nghe thấy khi đi qua cổng nhà tôi, anh ta qua cổng nhà tôi vội vã trong một tình trạng tồi tệ nhất, tôi nghĩ. Những người thị nữ hỏi nhau rằng tại sao anh ta lại qua cổng nhà tôi một cách châm chọc trong khi anh ta có rất nhiều con đường trong thành phố để chọn, chỉ có tôi là im lặng và muốn chết vì vết nhơ này. Tôi biết rằng tôi không có đủ can đảm để tự sát nhưng tôi đã quyết không gặp anh ta nữa.

Ba hay bốn ngày sau đó tôi đã nhận được một bức thư kinh dị nhất: "Anh đã không thể gặp em bởi vì chúng ta đã có một thời gian khá tồi tệ ở đây. Hôm qua đứa trẻ đã chào đời, tuy nhiên, mọi thứ đã diễn ra rất tốt đẹp. Anh biết rằng em không muốn gặp anh cho tới khi nào chuyện ô nhục này chấm dứt".

Tôi đã gạt bức thư đi không trả lời. Đứa trẻ tôi nghe nói là con trai, và điều đó tất nhiên đã làm mọi thứ trở nên tồi tệ.

Anh ta ghé lại ba hay bốn ngày sau đó, hoàn toàn nghĩ không có gì bất thường xảy ra. Tôi đã cố gắng hết sức để khiến anh ta khó chịu và anh ta bỏ đi ngay.

Xem ra người đàn bà ở ngõ hẻm đã bắt đầu được yêu mến hơn kể từ khi sinh ra đứa trẻ. Tôi đã cầu nguyện, ở đỉnh cao nỗi bất hạnh của tôi, rằng cô ta sẽ sống để biết cái mà tôi đã phải chịu đựng và dường như những lời cầu nguyện của tôi đã được đáp lại. Cô ta cũng cô đơn, đứa con của cô ta - kết quả của một cuộc sống phóng đãng bị chết. Cô ta đã có một sự sinh nở tồi tệ kinh khủng - đứa trẻ của vị hoàng tử kì cục không được thừa nhận, người ta nói như vậy. Chẳng bao lâu sau khi cô ta có thể lợi dụng anh chàng quý tộc, người đã không nhận ra những thói xấu của cô ta, cô ta đã bị bỏ rơi. Nỗi đau khổ của cô ta thậm chí xót xa hơn nỗi khổ mà tôi đã chịu đựng. Tôi cảm thấy hả hê.

Nỗi đau lại càng nhức nhối hơn khi nhận được những lá thư hiếm hoi của anh ta, những tia sáng nhỏ nhoi loé lên trong dĩ vãng, tôi chắc rằng có nhiều sự xúc phạm như lần vừa rồi khi anh ta đi qua cổng nhà tôi. Vì vậy tôi quyết định đi xa. Tôi đã lên kế hoạch tới ngôi chùa ở ngọn núi phía tây trước khi anh ta ăn năn hối lỗi.

Con đường lên núi rậm rạp với nhiều loại cây cỏ. Chúng tôi đi lên đó cũng đã vài lần. Cũng có lần vào mùa này, anh ta trốn khỏi cung điện và, chúng tôi đã vui chơi vài ngày nhau trong ngôi chùa giống như thế này. Lần này cùng đi với tôi chỉ có ba người hầu.

Tôi vội vàng đi tới chính điện. Trời rất ấm. Tôi để ngỏ cửa và nhìn ra ngoài. Điện chính được đặt trên một mô đất trong vùng lòng chảo của núi. Ở đó rừng rậm rạp, quang cảnh rất ấn tượng mặc dù trời tối dần và không có trăng. Các nhà sư đã sửa soạn cho giờ cầu nguyện sớm, tôi cũng bắt đầu cầu nguyện khi cửa ra vào vẫn để ngỏ.

Đúng vào lúc tiếng tù và thổi lần thứ mười, có tiếng ầm ĩ ngoài cổng chính. Tôi biết hoàng tử đã tới. Tôi vội vàng hạ cái rèm xuống và nhìn ra ngoài, thấy hai ba ngọn đuốc giữa những tàn cây.

"Ta tới để đưa mẹ của con trở về", anh ta nói với con trai, thằng bé xuống gặp anh ta. "Ta đã bị một vết nhơ không thể gột rửa. Chúng ta sẽ đón mẹ con ở đâu?"

Con trai tôi kể lại những điều anh ta đã nói, và tôi khá bối rối không biết phải xử trí sự điên rồ đó như thế nào. Tôi đáp trả: "Anh đang nghĩ gì vậy mà lại thực hiện một chuyến đi kì cục như thế? Thực ra, tôi chỉ có ý định ở lại đây đêm nay. Thật không khôn ngoan nếu anh làm ô uế ngôi chùa. Làm ơn hãy quay về ngay lập tức - nếu không sẽ quá muộn".

Đây là lời nhắn đầu tiên trong số rất nhiều lời nhắn mà thằng bé đã chuyển đêm đó, nó phải chạy ngược xuôi trên những bậc cầu thang dài có đến hơn trăm thước(*). Những người hầu của tôi, những người uỷ mị và đa cảm đã động lòng trước anh ta.

Cuối cùng con trai tôi đã trở lại nói trong nước mắt: "Cha nói rằng đây là lỗi của con - rằng con là một đứa kém cỏi không làm cho tình cảnh của ông ấy tốt hơn lên. Ông ấy đã thực sự giận dữ". "Nhưng mẹ đã quyết tâm - Mẹ không thể xuống ngay được", tôi đáp.

"Thôi được, thôi được", Hoàng tử giận dữ". "Cha không thể ở đây suốt đêm. Thật vô phương cứu chữa - thằng ngựa"

Tôi đã trút được gánh nặng. Nhưng thằng bé muốn trở về kinh đô với cha, nó không thể ở lại. Nó ra đi trong nước mắt. Tôi thực sự đau khổ và cô đơn: Con trai tôi có thể rời bỏ tôi như thế này sao? Tôi đã hoàn toàn coi nó là chỗ dựa, đối với tôi nó là tất cả trong thế giới này. Nhưng tôi im lặng, chẳng bao lâu sau khi mọi người đã đi, nó quay trở lại một mình.

Thằng bé nghẹn ngào trong nước mắt. "Cha nói con sẽ ở đây cho tới khi nào con được đón về".

(*) Thước Anh: một thước bằng 0,914m.

Tôi thấy thương con vô hạn nhưng cố gắng làm thằng bé nguôi ngoai bằng cách chế giễu sự mềm yếu của nó. Chắc chắn nó không hề nghĩ rằng cha nó cũng có thể bỏ rơi nó...

Ngày ngày tôi đã sống trong sự khổ hạnh và đêm đêm tôi cầu nguyện trước đức Phật. Bởi vì nơi này được những quả đồi bao quanh và dường như không có nguy cơ bị người khác bắt gặp, tôi thường kéo những chiếc rèm lên, nhưng có một lần do thiếu bình tĩnh, tôi đã giật mình và vội vàng hạ cái rèm xuống khi một con chim hét trái mùa cất tiếng hót cạnh một cái cây đã chết.

Sau sự nhơ bẩn đã xảy ra đó, tôi biết rằng mình sẽ phải rời đi. Nhưng ở kinh đô, một tin đồn đã lan rộng rằng tôi đã trở thành một ni cô, tôi cảm thấy chắc chắn không thể quay lại đó. Vì vậy tôi đã quyết định rời khỏi chùa tới ngôi nhà cách đó không xa. Dì tôi đã đến thăm và bà ấy nhận thấy đó là một nơi khác lạ và bất an.

Năm hay sáu ngày sau đó, tôi đi trong một đêm đầy trăng. Quang cảnh thật đáng yêu. Ánh trăng chảy tràn qua vòm lá, còn trong bóng tối của những ngọn núi, từng đàn đom đóm lớn lượn vòng. Một con chim cu tự do làm tôi mia mai nghĩ về một lần, đã lâu trước đây ở chốn kinh thành, tôi đã chờ đợi với những nỗi phiền muộn một tiếng chim cu đến mức đã từ chối đáp lại tiếng gọi của anh ta. Sau đó bỗng nhiên gần tới mức có thể với tay được, dường như có tiếng đập trên cửa, rồi chuyển thành tiếng vỗ cánh của con gà mái trên đồng hoang. Đó là một nơi gợi lên trong ta những cảm xúc sâu xa nhất.

Không một tin tức nào từ phía hoàng tử. Nhưng chính tôi đã lựa chọn tới đây, tôi thực sự mãn nguyện.

Vào những buổi tà dương vọng đến tiếng chuông chiều ngân nga, tiếng ra rả của lũ ve sầu, và tiếng của những chiếc chuông nhỏ từ những ngôi chùa trên những ngọn đồi bao quanh rồi tiếng đọc kinh Phật từ ngôi chùa trên ngọn đồi trước mặt, hoà nhau tiếng nọ nối tiếng kia như thể sợ bị bỏ quên.

Khoảng năm ngày sau đó nỗi tủi nhục đã qua và tôi trở về ngôi chùa.

Sau đó một thời gian, tôi nhận được một vài lá thư từ kinh thành. Tất cả chúng đều nói lên một điều giống nhau: xem ra hoàng tử đang bắt đầu mong tôi trở về. Nếu bây giờ tôi không trở về với anh ta thì dư luận công chúng sẽ coi những hành động của tôi hoàn toàn thái quá và đây thực sự là lần cuối cùng anh ta đến với tôi. Nếu sau khi anh đã làm mọi thứ để lay chuyển mà không có hiệu quả, tôi sẽ phải gượng gạo tự trở về kinh thành trong sự chê cười của dân chúng.

Ngày hôm đó cha tôi cũng mới trở về từ nông thôn, ông vội vàng lên thăm tôi. Ông nói: "Cha đã nghĩ con bỏ đi một mình trong một thời gian như vậy không phải là không sáng suốt, nhưng bây giờ khi tận mắt thấy thằng bé ốm yếu

cha nghĩ tốt nhất là con hãy trở về. Cha có thể đón con trở về hôm nay, ngày mai, hay bất cứ lúc nào tiện hơn. Cha sẽ tới với con bất cứ lúc nào con gọi".

Rõ ràng là ông đang ra lệnh cho tôi trở về. Tôi cảm thấy sức tàn lực kiệt.

"Thôi được, ngay ngày mai", ông nói, và bắt đầu quay về kinh thành.

Thần trí tôi chao đảo giống như đuôi tóc của người đánh cá trong một bài thơ - tôi có thể làm gì? Sau đó vang lên tiếng hò hét quen thuộc, tôi biết hoàng tử đã tới. Lần này không chút do dự, anh ta đi thẳng vào trong. Tôi kéo chiếc mành xuống để nấp đằng sau nhưng nó không có tác dụng.

"Thật khủng khiếp", anh ta kêu lên khi nhìn thấy tôi thắp hương, lần tràng hạt và quyền kinh trải rộng trước mặt tôi. "Thậm chí tệ hại hơn mức anh tưởng tượng. Em thực sự quá quắt. Anh đã nghĩ em có thể sẵn sàng ra đi ngay lập tức, nhưng bây giờ anh hoài nghi sẽ là một tội lỗi, một tội lỗi thực sự nếu bắt em quay về". Và quay sang con trai, anh ta hỏi: "Con thì sao? Con có thích ở đây nữa không?".

"Con hoàn toàn không thích", thằng bé trả lời, mắt nó nhìn xuống sàn, "nhưng chúng ta có thể làm gì".

"Được, ta để cho con tuỳ ý. Nếu con nghĩ mẹ nên về nhà thì có xe đón".

Gần như trước khi anh ta ngừng lời, thằng bé đã bắt đầu lăng xăng, nhặt những cái gì đó, nhét chúng vào trong những cái túi, treo lên xe ngựa, giật mạnh cái rèm xuống và cuộn chúng lại cho vào trong bọc. Tôi vô cùng sửng sốt, và chỉ có thể nhìn chết lặng. Hoàng tử rất hài lòng với nó. Sau đó anh ta ném sang thằng bé một cái nháy mắt vui vẻ.

"Tốt lắm, chúng ta đã dọn sạch mọi thứ", anh ta nói lời cuối cùng. "Không có gì cho em làm ở đây cả, hãy về với chúng tôi thôi. Hãy thưa với đức Phật của em rằng em phải đi - đó là điều phải làm". Dường như anh ta nghĩ tất cả chỉ là một trò đùa.

Tôi chết lặng đi không thốt lên lời, nhưng dù thế nào tôi cũng cố gắng ngăn những giọt nước mắt, tôi vẫn không nhượng bộ. Chiếc xe được bốn con ngựa kéo, trong bóng tối, tôi vẫn đứng im không lên xe, hoàng tử quay về phía con trai tôi với một sự khó chịu.

"Thôi được, thôi được, anh sẽ quay trở lại", anh ta kêu lên. "Anh để lại tất cả cho em".

Thằng bé, khóc lóc, nắm lấy tay tôi nài nỉ tôi lên xe, cuối cùng dường như không còn cách lựa chọn nào khác, tôi đành chấp nhận trở về trong trạng thái bàng hoàng. Bên ngoài cổng chính, chúng tôi chia thành đoàn để về, hoàng tử đi với tôi. Anh ta pha trò hài hước, nhưng tôi không thể hưởng ứng những câu chuyện dí dỏm ấy. Em gái tôi đang đi cùng. Cô ấy cảm thấy thích thú khi trời sắp tối - sau đó cô ấy tiếp tục trò chuyện.

Chúng tôi về tới kinh thành khoảng mười giờ tối. Người nhà tôi tất nhiên biết chuyến đi của anh ta và sự trở về chắc chắn của tôi, nên đã thu dọn kĩ lưỡng mọi chỗ và để ngỏ cổng đón chúng tôi. Hoàn toàn trống rỗng, tôi nằm sau tấm màn. Ngay lập tức, một thị nữ vội vàng đi tới. "Tôi nghĩ về việc thu lượm hạt của những cây cẩm chướng. Nhưng những cái cây đã chết. Một cây tre cũng đổ xuống nhưng tôi đã nâng nó dậy như cũ", cô ta nói. Song tôi nghĩ tốt hơn là để tranh luận vấn đề này vào dịp khác, nên không trả lời.

Những bảng kê việc của năm mới đã được in vào ngày hai mươi nhăm và hoàng tử, tôi nghe nói đã là một thành viên hội đồng cấp cao. Tôi biết sự thăng tiến của anh ta có thể ngăn cách anh ta với tôi hơn bao giờ hết, và khi mọi người đến chúc mừng tôi, như thể họ đang đùa cợt. Con trai tôi, xem ra sung sướng không nói lên lời.

Những ngày tiếp theo, hoàng tử gửi tới một bức thư: "Chuyện vui này không có ý nghĩa gì với em sao? Tại sao em không gửi lời chúc mừng?". Gần cuối tháng, anh ta lại gửi tiếp: "Có điều gì xảy ra với em phải không? Ở đây chúng tôi đang rất bận, em thật không phải khi không đoái hoài gì tới tôi". Và do vậy sự im lặng của tôi đã có ảnh hưởng tới việc khiến anh ta trở thành một kẻ cầu xin, một địa vị đáng ra là của chính tôi. "Thật đáng buồn là trách nhiệm đã khiến anh quá bận", tôi trả lời. Tôi chắc là anh ta không có ý định đến thăm tôi.

Ngày lại ngày trôi qua, thực tế đã chứng minh rằng tôi đã đúng. Tuy nhiên cuối cùng tôi đã học được rằng không để cho sự im lặng của anh ta làm tôi buồn. Tôi đã ngủ rất ngon trong đêm.

Sau đó, vào một buổi tối khi đã đi ngủ, tôi bị giật mình bởi một tiếng đập cửa bất thường bên ngoài. Ai đó đã mở cổng. Tôi bồn chồn chờ đợi, và ngay lập tức hoàng tử đã đứng trước cửa ra vào và đang chờ mở cửa. Các thị nữ của tôi, tất cả đều trong bộ đồ ngủ, đang nhốn nháo tìm chỗ nấp. Trang phục của tôi cũng không khác họ nhưng tôi đã lê bước tới cửa và mở cho anh ta vào.

Tôi nói: "Thật hiếm khi anh tới đây, lại còn ở đây cả ngày nữa đến mức cái cửa dường như cũng trở nên cứng nhắc hơn".

"Đó là vì em thường khoá chặt đến mức tôi không thể vào", anh ta trả lời một cách khôi hài. Người ta có thể đáp lại điều đó như thế nào?...

Ngôi nhà của tôi đang trở nên hoang tàn đổ nát. Cha tôi, muốn tôi chuyển tới lâu đài của ông ở Nakagawa, bởi vì số người hầu của tôi cũng ít. Tôi đã nói với hoàng tử nhiều lần về dự định này, nhưng bây giờ là lúc tôi quyết định dời khỏi nơi này. Tôi gửi lời tới anh ta rằng tôi muốn nói chuyện với anh ta, nhưng anh ta trả lời lạnh lùng rằng anh ta đang ẩn dật. "Nếu anh ta đã thích như vậy thì tuỳ", tôi tự nhủ. Tôi đã chuyển đi.

Lâu đài của cha tôi xây mặt về phía một dòng sông, gần rặng núi. Tôi thấy hài lòng hơn khi nghĩ rằng tôi ở đó là do sự lựa chọn của chính tôi.

Hai ba ngày sau, hoàng tử dường như không nghe nói gì về việc tôi chuyển đi. Sau đó vào ngày hai nhăm hay hai sáu, tôi đã nhận được một lá thư phàn nàn rằng tôi đã không báo gì cho anh ta.

"Tôi đã nghĩ đến việc báo cho anh", tôi phúc đáp, "nhưng đó là một nơi tối tàn tới mức tôi cho rằng anh sẽ không muốn đến chơi. Tôi hi vọng sẽ gặp anh một lần nữa ở nơi chúng ta đã từng gặp nhau".

Tôi nói như thể đang cân nhắc về sự chia li cuối cùng của chúng tôi và dường như anh ta đồng ý. "Có lẽ em đã đúng. Có thể là không dễ dàng gì cho việc anh đến để gặp em ở nơi đó". Và tôi thấy bặt vô âm tín trong vài tuần.

Tháng chín âm lịch đã tới. Ngắm nhìn bên ngoài vào một sớm mai sau khi những cánh cửa chớp đã được nâng lên, tôi nhận thấy một màn sương từ sông dâng lên che phủ cả khu vườn, mờ mịt đến nỗi chỉ có thể nhìn thấy được những mỏm núi ở phía đông. Vì thế dường như nó đã ngăn cách tôi với thế giới, tôi cô đơn vô cùng...

Năm mới đã tới, vào ngày mười lăm, những người hầu của con trai tôi thắp lên những ngọn lửa thiêng để xua đuổi ma quỷ. Họ cũng tổ chức một bữa tiệc mừng năm mới vào ban đêm. "Hãy trật tự một chút", ai đó gào lên, tôi tới cạnh căn phòng để xem. Trăng sáng vằng vặc, những ngọn núi ở phía đông được chiếu sáng cả những vùng mờ tối và những mỏm đá qua màn sương. Thanh thản tựa mình vào chiếc cột, tôi nghĩ về mình, về nỗi cô đơn, về việc tôi muốn đi tới một ngôi chùa trên núi hay bất kì một nơi nào, tôi không gặp anh đã năm tháng nay như thế nào, kể từ cuối mùa hè vừa rồi. Tôi không thể ngăn những giọt nước mắt của mình. "Tôi sẽ đem bài hát của tôi hoà vào bài hát của con chim hét", tôi thì thầm với lòng mình, "nhưng mà con chim hét đã quên Năm Mới".

Mai Liên dịch

Từ* Kagero nikki - *Bản tiếng Anh của Edward Seidensticker
trong Anthology of Japanese literature -
Donald Keene, Charles E. Tuttle Company, Tokyo, Japan, 1982.

THƠ TỪ SÁU HỢP TUYỂN

Từ năm 950 đến năm 1188 có sáu tập thơ khác nhau được soạn theo sắc lệnh triều đình. Đó là:

1. Hậu soạn tập *(Gosenshu, 951)*
2. Thập di tập *(Shuishu, 997)*
3. Hậu thập di tập *(Goshuishu, 1086)*
4. Kim diệp tập *(Kinyoshu, 1128)*
5. Từ hoa tập *(Shikashu, 1151)*
6. Thiên tải tập *(Senzaishu, 1188)*

Thơ của các thi sĩ nổi tiếng đã từng có mặt trong các thi tuyển trước như Hitomaro, Tsurayuki, Izumi Shikibu, Sei Shonagon, Akazome Emon... lại được tuyển chọn trong các tập thơ này.

Izumi Shikibu (sinh năm 974) - "Nhà thơ nữ vĩ đại nhất mà Nhật Bản từng sản sinh" có vị trí nổi bật trong những tập thơ này. Thơ Izumi bộc lộ nồng nàn tình yêu cuộc sống cũng như những khát khao cháy bỏng được yêu của một tâm hồn phụ nữ giàu cảm xúc. Nàng trở thành đề tài cho sân khấu No mấy thế kỉ sau.

1. Những làn gió mùa xuân
   Thổi gợn sóng lăn tăn
   Lạc trôi theo dòng nước
   Chắc chúng sẽ hoà tan
   Lớp băng trên dòng mương.

   Ki no Tomonori

2. Trong khung cảnh quạnh hiu
   Một căn lều nho nhỏ
   Cỏ ngổng mọc rậm rì
   Không bóng một người đi
   Thu đã về lặng lẽ.

   Thiền sư Egyo

3. Giấc mơ của tôi ơi
   Xin đừng đưa tôi tới
   Với chàng trai tôi yêu

Kẻo mỗi lần thức dậy
Tôi lại thấy đơn côi.

Khuyết danh

4. Họ nói tôi đang yêu
Tin đồn lan đi khắp
Nhưng khi tôi yêu thật
Chẳng ai biết điều này.

Mibu no Tadamine



5. Tôi sẽ không chờ đợi
Mọi điều sẽ tốt lên
Hãy ngủ và mơ mộng
Hơn là nhìn đêm tàn
Và vầng trăng đang lặn.

Quý bà Akazome Emon

6. Ngày đã dần tắt lụi
Khách khứa đã ra đi
Trong khu làng ven núi
Chỉ còn lại tiếng gào
Cơn giông từ đỉnh núi.

Minamoto no Yorizane

7. Những đám mây có thể lau sạch
Bóng đen trên mặt trăng không?
Mỗi lần chúng lau một chút
Ánh trăng lại sáng trong.

Minamoto no Toshiyori

8. Tiếng kêu của côn trùng
Trong những đám rễ cỏ
Mọc thưa thớt trên đồng
Dấu tàn của mùa thu
Trong sắc lá cuối cùng.

Thiền sư Jakuren

9. Tôi sẽ so sánh
Thế giới này với cái gì?
Với cái thân màu trắng
Của một con tàu đã ra đi
Lúc rạng đông.

Thiền sư Mansei (720)

10. Không có gì quan trọng,
Nếu tôi bị lãng quên
Nhưng tôi thấy đáng thương
Cuộc đời anh giả dối.

Quý bà Ukon

11. Em sẽ sớm ra đi
Khỏi thế giới diệu kì,
Kỉ niệm cuối cùng em mong chờ biết mấy.
Hãy đến với em một lần nữa đêm nay -
Đó là điều em khao khát nhất.

Izumi Shikibu

12. Thế giới đầy ánh sáng
Nhưng tôi phải ra đi
Vào con đường tăm tối
Vẫn biết ngoài xa kia
Ánh trăng lên diệu kì.

Izumi Shikibu

13. Đêm vẫn tối tăm, thậm chí
Ngay cả khi anh giả đò
Những tiếng gà gáy sáng,
Họ sẽ chẳng bao giờ
Để anh qua rào chắn Ausaka.

Sei Shonagon

14. Bị quất mạnh bằng ngọn gió hung tợn
Bị đập ào ạt như sóng đại dương

Xô vào ghềnh đá -
Tôi cô đơn vỡ ra trăm mảnh
Giờ tôi chìm đắm trong nỗi khát khao.

Minamôto no Shigeyuki



Izumi Shikibu

15. Người gác cổng Suma
Đã bao đêm anh tỉnh giấc
Vào lúc
Con chim biển trên đảo Awaji
Cất tiếng kêu?

Minamoto no Kanemasa

16. Lúc tôi đi gặp em
Người tôi yêu tha thiết
Ngọn gió sông đêm đông
Lạnh cóng thổi không ngừng
...

Ki no Tsurayuki

Mai Liên dịch

(Donald Keene,* Anthology of Japanese literature *Charles Tuttle. E company, Tokyo,1982)

PHẦN II

VĂN HỌC TRUNG ĐẠI

CHƯƠNG I

VĂN HỌC THỜI KAMAKURA - MUROMACHI AZUCHI - MOMOYAMA (1185-1332)

Trong lòng xã hội quý tộc Heian thái bình thịnh trị đã nảy sinh những tranh chấp quyền lợi. Ngay từ thế kỷ thứ IX, quyền lực dần rơi vào tay các lãnh chúa địa phương. Việc kiểm soát vương quốc trở thành mục tiêu tranh chấp của hai gia đình Genji (Minamoto) và Heike (Taira). Năm 1185, nhà Genji chiến thắng lãnh chúa Taira trong trận Dannoura trên biển nội địa, chính thức chấm dứt thời kì mà quyền lực chính trị của các hoàng đế giữ vai trò thống trị duy nhất, mở ra thời đại phong kiến của các tướng quân (shogun) tồn tại song song với Thiên hoàng suốt 7 thế kỷ.

Yoritomo, đứng đầu gia đình Genji đã lập ra chính phủ quân sự ở Kamakura gọi là chế độ Mạc phủ. (Mạc phủ là lều vải, nơi làm việc của tướng quân trên chiến trường).

Năm 1333, một nhóm võ sĩ bất mãn do Ashikaga cầm đầu tiến hành đảo chính. Tướng phủ Kamakura sụp đổ. Họ chiếm Kyoto lập Thiên hoàng mới là Komyo. Thiên hoàng Godaigo phải về Yoshino lập triều đình khác. Hơn nửa thế kỷ (từ 1336), nước Nhật có hai Thiên hoàng. Lịch sử gọi đây là thời kỳ Nam - Bắc triều. Ashikaga trở thành tướng quân, lập nền Mạc phủ kéo dài hai thế kỷ. Từ 1590, tướng Toyotomi Hideyoshi khôi phục đất nước đến đầu thế kỷ XVII.

Khói lửa của những cuộc nội chiến liên miên kéo dài bốn thế kỉ đầu thời kì trung đại (từ 1185 đến 1603) xua đi cái thanh bình, êm ả của thời Heian. Văn học trung đại giai đoạn đầu vì thế tương phản sâu sắc với văn học Heian. Đó là văn chương của tu sĩ và chiến sĩ.

Nếu văn học Heian tràn đầy vẻ đẹp dịu dàng nữ tính thì văn học trung đại thấm đẫm tinh thần võ sĩ đạo với chất anh hùng cao thượng. Điều này cũng dễ hiểu bởi từ thế kỉ XIII, trên văn đàn trung đại hầu như không có đỉnh cao nào thuộc về phái đẹp. Các tác phẩm viết về đề tài chiến tranh chiếm vị trí chủ yếu trong đời sống văn học. Người ta gọi đó là quân kí (gunki) hoặc chiến kí (senki). Chẳng hạn *Truyện Heike* (Heike monogatari), *Thái bình kí* (Taiheiki)...

Nếu ở thời Heian, văn học chú tâm miêu tả tâm lí đời thường phong phú của con người thì thời trung đại lại hướng tới thế giới tâm linh huyền bí sâu thẳm. Vì thế cái đẹp, theo quan niệm của văn học thời kì này là cái u huyền (yugen). *Yugen* là cảm xúc trước cái u ẩn và huyền diệu của thế giới. Nó không giống cảm thức *aware* của văn học thời kì trước. Bởi *aware* là sự rung động sâu lắng trước vẻ đẹp dịu dàng của chính bản thân sự vật, nỗi buồn trước số phận chớp bóng vô thường của chúng. Còn *yugen* để tâm nhiều đến linh hồn sự vật, tức là cái ẩn giấu bên trong hình tướng sự vật.

Sự xa hoa, trau chuốt gọt rũa trong văn học Heian được thay thế bằng sự dung dị, đơn giản của văn học thời nội chiến. Lí tưởng thẩm mĩ của văn học giai đoạn đầu trung đại này có thể quy vào chữ *wabi*. *Wabi* có thể hiểu là sự đơn sơ, thanh tịnh, chất phác mà nhờ đó ta có thể chạm vào cái cốt tuỷ của thực tại. Nguyên lí thẩm mĩ này xuất phát từ trà đạo.

Đến thời kì đầu trung đại, các thể loại văn học vẫn phong phú.

TRUYỆN HEIKE

Trong giai đoạn Kamakura, văn xuôi Nhật Bản chủ yếu phát triển ở hai thể loại quân kí và thuyết thoại. Đây là những sản phẩm đặc trưng của văn chương samurai và tăng lữ Nhật Bản.

Quân kí là những câu chuyện kể về những cuộc nội chiến nhưng không chú trọng khai thác chất hào hùng của nó mà chủ yếu khơi sâu những sự kiện bi thảm. Tác giả của chúng là nam giới và chúng được kể lại bởi các nhà sư mù trên khắp các nẻo đường đất nước theo tiếng đàn tì bà[1]*. Nổi tiếng nhất trong những tác phẩm quân kí là* Truyện Heike *(Heike monogatari).*

Truyện Heike *là một trong những tác phẩm văn xuôi cổ điển lớn nhất của văn học Nhật Bản. Nó được xếp ở vị trí thứ hai chỉ sau* Truyện Genji *của S.Murasaki. Truyện lấy đề tài là cuộc chiến tranh giữa hai dòng họ Heike và Genji diễn ra vào nửa cuối thế kỉ XII - một thời kì hỗn loạn nhất trong lịch sử dân tộc Nhật Bản.*

Từ thế kỉ VIII, quyền lực thực sự rơi vào tay dòng họ Fujiwara. Đức vua chỉ là bù nhìn. Cũng thời kì đó, hai dòng họ Genji và Heike đã trở thành những cánh quân thực sự hùng mạnh và có vai trò quan trọng trong chính phủ. Dòng họ Genji liên kết với gia đình Fujiwara, còn họ Heike thì ủng hộ các hoàng đế đã thoái vị. Chiến tranh giữa hai đại võ gia bùng nổ và kéo dài đến năm 1185. Sau thất bại nặng nề trên biển Dan no ura, thời vàng son của gia đình Heike chấm dứt.



Quân kỳ *vang lên theo tiếng đàn tỳ bà*

[1] Tức đàn biwa, một loại đàn có bốn hoặc năm dây, gảy bằng chiếc móng ngà. Người ta thường vừa gảy vừa gõ vào thùng đàn. Loại đàn này từ Ba Tư du nhập qua Trung Quốc, Triều Tiên vào Nhật Bản.

Bố cục của Truyện Heike *được đánh giá là cân đối và hài hoà như một bản giao hưởng. Tác phẩm mở đầu bằng một tiếng chuông chùa:*

"Chuông đền Ghiôn rung lên trong trái tim mỗi người luôn nhắc ta rằng cuộc đời tất cả chỉ là phù du. Những bông hoa héo tàn của những cây bồ đề đặt bên chiếc giường Đức Phật nhập Niết Bàn đã làm nhân chứng cho một chân lí: đời có thịnh ắt có suy. Quả vậy, niềm kiêu hãnh cũng có ngày tàn bởi vì nó chỉ thoảng qua như giấc mộng đêm xuân. Người dũng cảm, kẻ kiêu hùng, rồi cũng về với cát bụi".

Truyện khép lại cũng bằng một tiếng chuông từ ngôi chùa ngoại ô Kyoto khi hoàng hậu Kênraymonin của dòng họ Heike qua đời. Tiếng chuông mở đầu tiên đoán cho số phận của dòng họ Heike, tiếng chuông cuối cùng bộc lộ nỗi xót thương cho kết cục thảm bại của họ. Giữa hai tiếng chuông là câu chuyện ngụ ngôn về sự hưng rồi vong, thịnh rồi suy, sớm nở tối tàn như những bông hoa bồ đề của một dòng họ. Truyện khơi nguồn cho dòng mạch tư tưởng vô thường của Phật giáo.

Tuy nhiên, tiếng chuông vô thường cũng không phải là ảnh hưởng duy nhất của Phật giáo đối với tác phẩm. Phần tiếp theo của chương I, sau tiếng chuông, truyện lên án thói nghênh ngang, dục vọng và lòng tham vô độ của Kiyômôri và một số nhân vật thuộc dòng họ Heike. Đứng trên đỉnh cao quyền lực vinh quang, người em rể của Kiyômôri ngạo nghễ tuyên bố: "Nếu ai không phải là người của dòng họ Heike thì kẻ đó không phải là con người". *Dưới cái nhìn của tác giả đây là nguồn gốc mọi khổ đau và sự diệt vong của dòng họ Heike.*

Chiến thắng của dòng võ gia Genji đánh dấu sự lên ngôi của một giai cấp mới: võ sĩ đạo. Hình ảnh các võ sĩ dòng dõi Genji được mô tả hoàn toàn khác với những quan chức dòng Heike. Kiyômôri là người đầu tiên trong giới võ sĩ đạo nắm được chính quyền nhưng do liên kết với giới quý tộc đã suy đồi nên đã dẫn cả dòng họ Heike tới chỗ diệt vong.

Còn những võ sĩ Genji lại vô cùng can đảm và tràn đầy quyết tâm. Điển hình trong số họ là Yôsinaka. Trong cuốn Tám, chương XI, sau khi chiến thắng toạ quan thượng hoàng Gô - Sirakawa, Yôsinaka đã tuyên bố một cách đầy hài hước: "Nếu ta muốn, ta có thể trở thành hoàng đế hoặc toạ quan hoàng thượng. Thế nhưng làm hoàng đế thì ta phải thay đổi kiểu tóc thành kiểu trẻ con. Như thế thì ta không thích. Nếu làm toạ quan thượng hoàng thì ta phải gọt trọc đầu như hoà thượng. Điều đó thì ta lại ghét. Thế thì thử hỏi trở thành hoàng đế hay toạ quan thượng hoàng làm cái gì?" *Coi thường quyền lực, Yôsinaka là mẫu mực của lớp võ sĩ mới. Như vậy sự đụng độ giữa hai dòng họ còn là đối đầu giữa hai chuẩn mực đạo đức cũ và mới. Và sự suy vong của Heike là biểu hiện sự lụi tàn của tầng lớp quý tộc triều đình. Còn chiến thắng của Genji là chiến thắng của một giai cấp mới, giai cấp võ sĩ đạo, những người đang hăng hái đi tìm và thiết lập một trật tự xã hội mới.*

Cốt lõi của câu chuyện dài men theo dòng sự kiện diễn ra trong gia đình Heike kể từ khi họ ở đỉnh cao của ngọn triều vinh quang đến khi phải rời bỏ kinh đô và bị diệt vong, cuốn chìm xuống đáy đại dương bởi thiên tài quân sự của dòng Genji là Yôsichunê. Rẽ ngang các sự kiện chính đó là những câu chuyện trong cuộc đời các nhân vật nổi tiếng, thường là những câu chuyện buồn hay những bi kịch mà họ trải qua. Có thể hình dung câu chuyện của dòng họ Heike như những sợi dọc có tính chất biên niên sử mang tính hùng ca, còn những giai

thoại trong cuộc đời các nhân vật như những sợi ngang giấu chất trữ tình bi ai. Kết quả là chúng ta có một tấm vải lụa lung linh sắc màu.

Nhân vật chính trong tác phẩm là những người anh hùng cả ở hai phía. Điều đáng chú ý là những trang anh hùng đó không toàn thiện toàn mĩ, không mang tính chất lí tưởng. Họ vẫn bộc lộ những nhược điểm. Đó là những anh hùng đời thường, anh hùng hiện thực. Họ "sống thật với máu, mồ hôi, nước mắt, nụ cười. Những bắp thịt nổi cuồn cuộn và những con ngựa tung vó trong ánh mặt trời chói loà". *Các võ sĩ chủ yếu là những nhân vật hành động, họ không mấy chú ý đến những phức tạp nội tâm như các nhân vật trong* Truyện Genji.

Giai điệu "buồn bã ngọt ngào của Truyện Heike" *có thể coi là âm hưởng chủ đạo cho thế kỉ khói lửa trong lịch sử Nhật Bản.*

Xin trích giới thiệu một số chương tiêu biểu trong Truyện Heike.

Chương 6

NÀNG GHIÔ

Nàng Ghiô (Giô) là chương VI trong quyển một của Truyện Heike *mà toàn bộ bao gồm mười hai quyển. Đây là một trong các chương diễn tả Tể tướng Kiyomori, lãnh tụ nhà Taira (Heike) trên đỉnh vinh quang.*

Trái lại, chương VII của quyển sáu mang tên Cái chết của Tể tướng - Hoà thượng *diễn tả những giờ hấp hối thảm hại của Kiyômôri. Cả hai chương có thể minh hoạ sống động cho đoạn thơ mở đầu* Truyện Heike: *Những người đầy tham vọng, như giấc mộng đêm xuân...*

Sau đây là chương VI và chương VII của Truyện Heike.

Khi vị tể tướng - hoà thượng Kiyômôri đã nắm trong tay cả trời và đất, ông càng ngày càng trở nên cực đoan và lập dị. Tệ hơn nữa, ông bỏ ngoài tai mọi lời can gián, phê phán hoặc cười chê của mọi người.

Vào thời đó, có hai chị em tên là Ghiô và Ghinyô, con gái của một bạch y vũ nữ tên là Tôgi - tài nghệ múa của họ nổi tiếng khắp kinh thành. Cô chị Ghiô, là người mà quan tể tướng - hoà thượng đem lòng yêu mến. Vì thế, cô em Ghinyô lại được hết thảy mọi người mến chuộng. Ngài tể tướng còn xây cho ba Tôgi, mẹ của hai cô, một căn nhà vững chãi và cấp cho bà mỗi tháng một trăm hộc[1] gạo

[1] 1 hộc = 126 lít

và một trăm quan[1] đồng. Thế là cả nhà Tôgi ngày càng giàu có và chỉ biết có những ngày hạnh phúc mà thôi.

Trên đất nước của chúng ta, cần phải nhớ rằng nguồn gốc của Bạch y vũ có từ thời hoàng đế Tôba. Vào thời đó, hai vũ nữ Xênzai của họ Sima và Mai của họ Waka đã sáng tác ra điệu nhảy này để minh hoạ cho lời bài ca imayô. Ban đầu thì người ta gọi nó là "nam vũ", bởi vì mỗi cô vũ nữ đều mặc một bộ quần áo lụa trắng, may theo kiểu quần áo quý tộc của giới mày râu, trên đầu đội một chiếc mũ cao sơn mài và cạnh sườn đeo một thanh đoản kiếm vỏ gỗ mạ bạc. Khi điệu vũ kết thúc thì chỉ còn có bộ áo lụa, chứ mũ và kiếm thì bị vỡ và gãy tơi tả. Bởi vậy điệu múa này được gọi là "Bạch y vũ".

Khi các vũ nữ ở kinh đô nghe tin nàng Ghiô được sự sủng ái của quan tể tướng, thì một số người, mặc dù có đôi chút ganh tị, vẫn tỏ ra khâm phục nàng, còn một số khác thì ghen ghét khinh miệt nàng ra mặt. Những người ngưỡng mộ nàng nói rằng: "Ôi! Nàng Ghiô thực sung sướng biết bao! Ôi! Giá mình cũng được may mắn như vậy. Chắc là nàng gặp may vì nàng đã ghép thêm chữ Hán *ghi*[2] vào tên mình. Thế thì mình phải đặt tên mình như vậy". Thế là họ đều ghép thêm chữ Ghi để tự đặt tên cho mình, nào là Ghi-ichi, hay Ghi-ni[3], nào là Ghi-fukư hoặc Ghi-tôkư[4].

Trong khi đó, những người khinh bỉ nàng lại nói: "Mình không thể chấp nhận được cái kiểu ghép các chữ Tàu ấy vào tên mình. Hạnh phúc chẳng qua là do kiếp trước ăn ở có đức mà thôi". Số này dứt khoát không chịu gắn chữ *Ghi* vào tên của mình.

Cứ thế, ba năm trôi qua. Bỗng nhiên kinh đô xuất hiện một vũ nữ khác, múa hát rất tài. Nàng mới từ tỉnh Kaga đến, tên là Hôtôkê, hay còn gọi là Bà Phật. Đồn rằng xuân xanh nàng mới độ trăng tròn. Khắp kinh đô, từ giới thượng lưu tới đám hạ dân, khi nhìn thấy nàng múa hát đều không khỏi trầm trồ khen ngợi: "Từ thuở cha sinh mẹ đẻ tới giờ, chưa bao giờ ta được xem một người múa giỏi đến thế".

Lời đồn quả không ngoa. Rồi một ngày kia, chính Bà Phật cũng tự nhủ: "Cả nước này ngưỡng mộ tài năng của ta, thế mà đáng tiếc quan tể tướng, một người lừng lẫy như thế ở trên đời này, mà không đoái hoài gì tới ta cả. Mình chỉ là một

---

[2] 1 quan = 3,75kg

[3] Ghiô có nghĩa là "cô gái nghệ sĩ". Một số bản khác dùng chữ Ghi bằng chữ Hán "nghi" (lễ). Nhưng ở đây vì cô Ghiô được các kĩ nữ tôn thờ như bà tổ trong nghề, cho nên chữ *Ghi* ở đây được dùng bằng chữ "kĩ" (nghệ thuật).

[4] Nghĩa là "Kĩ Nhất" hoặc "Kĩ Nhị".

[5] Nghĩa là "Kĩ Phúc" hoặc "Kĩ Đức"

con hát, mình cứ đến thẳng nhà ông ta mà thăm thì có gì mà xấu hổ".

Miệng nói, chân bước, nàng liền đến thẳng lâu đài của Kiyômôri ở Tây Hachigiô. Một tên lính hầu hỏi họ tên nàng rồi vào bẩm với quan tể tướng rằng: "Bẩm quan lớn, có một cô vũ nữ nổi tiếng kinh đô tên là Bà Phật đến đây xin được gặp Ngài".

Nghe thấy thế, quan tể tướng nổi cơn lôi đình mà rằng: "Thật rõ vớ vẩn! Cái đồ gái nhảy rơm rác ấy không biết thân biết phận, không có lệnh ta sao dám vác mặt đến đây. Con này to gan thực! Tao không thèm biết đến nó, dù nó có cái tên là Phật, hay là Thánh nào cũng vậy, nó không được phép gặp ta, một khi mà nàng Ghiô của ta còn ở đây. Tống cổ nó đi ngay".

Bị xua đuổi tàn nhẫn, Bà Phật sắp sửa ra về, thì nàng Ghiô cố gắng làm nguôi cơn giận của ngài tể tướng, sẽ sàng thủ thỉ: "Một người kĩ nữ đến thăm ngài khi chưa có lệnh ngài thì cũng chẳng có gì lạ lắm. Hơn nữa, cô ta còn quá trẻ nên mới nông nổi mà đến đây như thế. Xua đuổi cô ấy như thế kể ra cũng khá tàn nhẫn. Làm thế cô ấy sẽ hổ thẹn và thực là mất danh giá biết chừng nào! Cô ấy cũng cùng nghề như thiếp, và chính cái nghề ấy đã đưa thiếp lọt vào mắt tướng công. Cho nên thiếp không được phép coi khinh nàng. Thậm chí dù tướng công không muốn xem nàng hát, thì tướng công chỉ cần tỏ lòng ưu ái một chút với nàng và xem nàng biểu diễn một chút là cũng để nàng hàm ơn tướng công suốt đời rồi. Thiếp xin tướng công hãy bớt giận mà vui vẻ gọi nàng lại".

Quan tể tướng thở dài mà rằng: "Thôi được, vì nàng tha thiết khẩn nài, ta cho phép cô ta được ra mắt ta một lúc, rồi phải đi ngay".

Thế là một tên lính hầu được lệnh gọi Bà Phật lại. Lúc Bà Phật vừa mới trèo lên xe, tai vẫn còn ù vì những lời xua đuổi tàn nhẫn của Kiyômôri thì được lệnh trở lại gặp ông. Quan tể tướng bước ra đón nàng và nói: "Theo lệ, việc ngươi đến thăm ta hôm nay là không được phép, có được là vì ta nể lời khẩn nài của nàng Ghiô - mà có trời mới biết trong đầu nàng nghĩ gì. Bây giờ ngươi đã ở đây, ta cũng có thể thử nghe giọng ngươi. Trước hết hãy hát ta nghe một bài imâyô".

"Thưa quan lớn, xin vâng". Bà Phật đáp lại rồi hát:

Buổi gặp gỡ ban đầu khiến em xiết bao vui sướng
Như cây thông non sẽ thọ ngàn năm
Em lặn ngụp trong chàng như sếu kia múa vui, ca hát.
Trên tiên đảo linh quy, trên thánh địa của hiền nhân.

Bà Phật hát bài này ba lần, giọng hay đến nỗi những người nghe đều ngơ ngẩn như bị bùa mê. Quan tể tướng cũng thán phục và nói: "Nàng hát hay như thế chắc là múa cũng giỏi. Hãy múa cho ta xem. Hãy gọi người đánh trống".

Bà Phật là một cô gái đẹp lạ thường, đẹp từ khuôn trăng đầy đặn, suối tóc

dầy óng ả, đẹp cả giọng nói, điệu cười. Nàng đã cất giọng hát, tiếng nàng ngân vang như không bao giờ dứt. Người xem đã bị điệu múa của nàng chinh phục. Và mọi người lại càng bị chinh phục khi quan tể tướng cất tiếng khen ngợi nàng và tỏ ra yêu thích nàng hơn nàng Ghiô.

"Bẩm tướng công, thế này là thế nào ạ?". Bà Phật thắc mắc. "Em chẳng qua chỉ là kẻ qua đường, có ưu ái lắm cũng chỉ là một người khách không mời mà tới. Lúc đầu ngài cho đuổi em đi, sau nhờ có phu nhân Ghiô xin hộ mà quan lớn cho gọi em lại. Nếu em mà ở lại đây thì phu nhân Ghiô làm sao chịu đựng được cảnh này. Em cũng không thể chịu được cảnh ấy. Em kính xin quan lớn lượng cả mà cho em đi".

Bà Phật tha thiết van nài nhưng quan tể tướng vẫn khăng khăng một mực: "Lệnh của ta là nàng không bao giờ được rời khỏi nơi đây. Nếu vì Ghiô mà ngươi không muốn ở đây thì Ghiô sẽ phải đi".

Bà Phật kêu thốt lên: "Trời ơi, bẩm quan lớn, sao người lại làm như vậy. Thậm chí cả hai chúng em cùng ở đây theo lệnh ngài thì phu nhân Ghiô cũng đã tan nát lòng rồi, huống hồ Ngài lại đuổi phu nhân đi để cho em thay chỗ thì phu nhân làm sao còn chịu nổi. Nếu sau này quan lớn có lòng đoái thương tới em thì quan lớn cứ cho gọi, em sẽ vâng lời, còn hôm nay xin quan lớn đèn giời soi xét cho em được xin đi".

"Nàng sẽ không bao giờ được đi đâu cả. Đuổi Ghiô đi!".

Quan tể tướng nói vậy, rồi ba lần sai người đến phòng Ghiô đuổi nàng ra khỏi lâu đài.

Nàng Ghiô lâu nay cũng đã lường trước sẽ có ngày có chuyện, nhưng nàng không ngờ số phận mình lại biến đổi đột ngột như sớm nắng, chiều mưa như thế. Cho nên khi nghe được cái lệnh phũ phàng nặng nặc ấy của Kiyômôri, nàng quyết định cứ tuân theo, sau khi dọn dẹp phòng mình cho thật tinh tươm gọn gàng.

Hai người giữa đường, giữa chợ vô tình gặp nhau đôi khi còn có tình cảm gắn bó. Hai kẻ không quen biết cùng trú cơn mưa rào dưới một tán cây, hoặc cùng uống chung một dòng suối nhỏ, khi chia tay nhau còn có một chút tình. Đằng này nàng Ghiô dù sao thì cũng đã từng chung sống với Kiyômôri ba năm tròn thì tình cảm còn sâu đậm hơn biết bao nhiêu. Lệ nàng cứ tuôn trào.

Khi không còn được sủng ái nữa thì quyến luyến cũng chẳng ích gì, nàng dành những phút giây cuối cùng để lại một kỷ niệm.

Vừa khóc, nàng vừa để một bài thơ vào tờ giấy trên khung cửa lùa:

Cỏ kia trên đồng nội
Mọc lên rồi tàn lụi

Cỏ nào cũng vậy thôi
Muôn loài đều phải đợi
Mùa thu, trả kiếp đời.

Viết xong, nàng trèo lên chiếc xe của mình và được đưa trở về nhà mẹ. Đến nhà, nàng ngã sõng xoài ra trước cửa, chỉ còn biết khóc nức nở. Thấy thế, cả mẹ và em gái cùng kêu lên: "Sao? Có chuyện gì thế?".

Nhưng nàng Ghiô chẳng buồn đáp lại. Mẹ và em đành phải hỏi các cô hầu gái mới biết chuyện gì đã xảy ra.

Từ đó, chẳng còn cái khoản trợ cấp hàng tháng 100 hộc gạo và 100 quan của Kiyômôri gửi cho mẹ nàng Ghiô. Thay vào đó, những ai bà con với Bà Phật lại bắt đầu trở nên giàu có. Giới mày râu khắp kinh thành thượng lưu cũng như hạ tiện lại cười thầm rằng: "Nàng Ghiô đã bị quan tể tướng gạt bỏ, thì cánh ta lại đến thăm nàng xin nàng ban phát tình yêu". Thế là bọn họ liên tiếp gửi thư từ và cho người đến bắn tin cho nàng. Nhưng nàng Ghiô chẳng còn muốn nhìn mặt ai, chẳng thiết vui thú với ai và cũng chẳng trả lời một ai. Nghĩ mà càng đau, càng buồn, nàng càng xót xa cho thân phận mình.

Cái năm ấy trôi qua. Vào một ngày đầu xuân năm sau, một người hầu của Kiyômôri mang đến cho nàng Ghiô một mẩu thư cộc lốc như sau: "Từ đó đến nay ngươi ra sao? Bà Phật chẳng biết làm gì để giết thì giờ nhàn rỗi, ngươi hãy đến lâu đài của ta hát múa giải sầu cho nàng".

Nàng Ghiô chẳng đáp lại cái lệnh này. Thế là nàng lại tiếp ngay được lệnh triệu lần thứ hai: "Tại sao ngươi không trả lời ta? Như thế có nghĩa là ngươi không định đến lâu đài của ta có phải không? Nếu quả đúng như thế, ngươi phải trình rõ cho ta hay vì sao ngươi không đến. Nếu không, ta sẽ có cách trị ngươi".

Khi nghe được chuyện này, mẹ nàng Ghiô vô cùng khiếp sợ, không biết cách nào cho thoát. Nước mắt lưng tròng, bà van lạy con: "Con ơi, con phải trả lời quan tể tướng chứ. Mẹ xin con, con viết cái gì cũng được. Thà con từ chối còn hơn là con không viết gì cả, lại bị người trừng phạt".

"Nếu con có phải đi đến nơi ấy, con có thể nói thật lòng mình. Nhưng vì con không muốn đi nên con chẳng biết trả lời thế nào với ông ta. Nếu con không vâng lệnh ông ấy lần này, chắc chắn con sẽ bị trừng phạt vì ông ấy đã nói là có cách trị con. Điều đó có nghĩa là con sẽ bị đuổi khỏi kinh đô tới một nơi xa xôi hẻo lánh, hoặc con sẽ bị chết. Nhưng con chẳng thiết sống nữa. Bị đuổi đi, con cũng chẳng sợ. Con chỉ còn sợ mỗi một điều là phải giáp mặt với ông ta, cái con người đã ruồng bỏ con".

Nàng Ghiô trả lời mẹ như thế và vẫn cố tình trì hoãn việc trả lời Kiyômôri.

Nhưng mẹ nàng, bà Tôgi lại khuyên nàng: "Chừng nào mà mẹ con ta còn sống dưới gầm trời này dưới quyền của tể tướng, thì sẽ chẳng ai dám chống lệnh ngài, dù là lệnh gì chăng nữa. Chuyện của con chẳng phải là tấn thảm kịch đầu tiên của đàn ông và đàn bà, giữa "chồng và vợ" khi dứt tình với nhau. Có những cặp thề thốt chung thuỷ với nhau đến hàng ngàn hàng vạn năm, ấy thế mà trong nháy mắt đã bỏ nhau. Lại có những người, tuy chỉ giữa đường gặp nhau mà lại sống với nhau hạnh phúc đến lúc đầu bạc răng long. Con dã được quan tể tướng yêu thương chiều chuộng suốt ba năm trời, như thế cũng là điều hiếm hoi và đặc biệt trong cuộc đời hoa nguyệt của ngài. Mẹ chẳng nghĩ, chúng ta sẽ chết nếu bất tuân lệnh ngài. Nhưng chắc chắn là sẽ bị đuổi khỏi kinh đô. Mà nếu quả như thế thì có thể con cũng chẳng ngại gì khi sống với đất đá và cây rừng, vì con còn trẻ. Nhưng còn mẹ, nay đã già rồi, cứ nghĩ đến cái nỗi khổ cực nơi rừng thiêng nước độc là mẹ cũng đủ tan nát cõi lòng vì tuyệt vọng. Con ơi, con hãy cho mẹ sống nốt quãng đời tàn ở chốn kinh thành này. Mẹ nghĩ, đây là chữ hiếu mà con phải nghĩ đến mà báo đáp cho mẹ, dù con có còn sống hay con có từ bỏ cõi trần này cũng vậy".

Mặc dù thật là khó xử khi nàng Ghiô phải bước chân đến lâu đài của Kiyômôri trong tình cảnh éo le như vậy, nhưng nàng chẳng thể chối từ lời cầu xin của mẹ. Thế là bước chân ra đi, lệ cứ tuôn trào. Nỗi ô nhục này thật quá sức chịu dựng. Đi một mình thì thật là bẽ bàng, cho nên em gái Ghinyô và hai cô bạn vũ nữ khác đã phải đi cùng. Bốn cô gái trèo lên xe và thẳng hướng tới Tây Hachigiô.

Ở lâu đài của quan tể tướng, người ta đã sắp sẵn một chỗ ngồi cho nàng Ghiô thấp và cách xa căn phòng chính mà xưa kia nàng vẫn thường ngồi. Nàng Ghiô thở dài và than rằng: "Đối xử như vậy sao? Bị quan tể tướng duổi đi không thương xót, nay lại cho ngồi một chỗ thấp hèn như thế này thì tôi làm sao chịu nổi".

Lòng tràn đầy cay đắng, nàng Ghiô lấy ống tay áo kimônô che mặt để người xem khỏi nhìn thấy đôi mắt đẫm lệ của mình. Nhưng vẫn có thể nhìn thấy nước mắt nàng tuôn rơi qua kẽ hở của hai ống tay. Bà Phật nhìn thấy thế lòng những cảm thông với nàng Ghiô, liền thưa với quan tể tướng: "Sao tướng công lại để nàng ngồi như thế? Chỗ thiếp đang ngồi trước đây là của nàng Ghiô. Em chắc tướng công phải cho phép nàng ngồi chỗ này. Nếu không được thế, tướng công cho em được đổi chỗ vì em muốn đến thăm nàng".

"Đây chẳng phải là lỗi của em", tể tướng - Hoà thượng trả lời và lệnh của ông nghiêm tới nỗi Bà Phật không dám đả động tới nữa.

Chẳng hề bận tâm, quan tể tướng - hoà thượng liền hét vào mặt nàng Ghiô:

"Nào, cô lâu nay ra sao? Phu nhân Bà Phật chẳng biết làm gì để giải sầu, cô hãy hát cho phu nhân nghe một bài imâyô".

Bởi vì đã quyết định đến đây, nên Ghiô chẳng nề hà làm bất cứ chuyện gì mà tể tướng ra lệnh. Cố nén những giọt nước mắt khỏi trào ra, nàng hát:

Đức Phật trước kia cũng đã làm người
Nên mỗi chúng ta đều có phần của Phật.
Nay con tạo xoay vần tuy kẻ sang người mọn
Đều cháu con Người, buồn bã có làm chi.

Nàng Ghiô hát lại hai lần. Các ông hoàng, lãnh chúa, thị thần và các võ sĩ của dòng họ Heike tất thảy đều xúc động vì lời hát và động lòng trắc ẩn mà khóc. Quan tể tướng cũng bị xúc động mà nói rằng: "Cô hát hay lắm, đáp được lòng mong đợi của ta hôm nay. Ta cũng muốn xem cô múa, nhưng không thể được vì hôm nay ta có quá nhiều việc phải làm. Từ nay, cô có thể đến đây lúc nào cũng được, dù ta có lệnh hay không, để múa hát mua vui cho Bà Phật".

Nàng Ghiô không đáp lời nào vì nàng đang nghẹn ngào nước mắt. Thế rồi nàng bỏ đi.

"Ta đã vâng lời mẹ ta mà tới đó, nhưng trời ơi! Khơi lại vết thương lòng sao mà cay đắng thế! Chừng nào ta còn sống trên cõi đời này ta còn phải nghe những lời khinh miệt tàn nhẫn của y. Chỉ còn cách đâm đầu xuống sông mà chết".

Nàng Ghiô khóc than số phận éo le của mình và cô em gái Ghinyô cũng chia sẻ với nàng: "Nếu chị tự vẫn thì em cũng theo chị".

Những câu nói này làm đau lòng bà mẹ vô cùng, vì bà chẳng biết cách nào thoát khỏi tình cảnh này. Bà vừa khóc vừa khuyên nhủ nàng Ghiô: "Con ơi, chính mẹ mới đáng trách vì đã bắt con phải tới chốn ấy mà không lường hết được sự tình. Nhưng con chỉ khóc than thì còn được, chứ nếu con mà tự vẫn thì em con nó lại theo con. Mẹ mà mất cả hai con thì đời mẹ còn có gì khi mà mẹ chẳng còn sống được bao lâu nữa. Mẹ cũng sẽ phải tự vẫn. Thế là chính con sẽ phạm tội giết mẹ và sẽ bị người đời lên án là đã phạm một trong năm trọng tội[6] của đạo Phật. Sau tất cả những chuyện này, cõi đời bây giờ chỉ là chỉ là chỗ trú chân tạm bợ. Sống cực nhục hay sung sướng cũng chẳng khác nhau gì, vì cũng chỉ là tạm bợ mà thôi. Mẹ chỉ lo rằng, sau khi chết, mẹ sẽ phải lang thang trong bóng đêm của thế giới bên kia. Cho nên, dù ở cõi đời này ta có sống cực nhục như thế nào chăng nữa, thì mẹ sẽ còn cực nhục hơn nếu bắt buộc phải bước trên con đường dẫn tới địa ngục".

---

[6] Năm trọng tội là: giết cha, giết mẹ, giết La Hán, làm tổn thương tượng Phật, và tội gây chia rẽ trong tăng giới. Theo đạo Phật, thì "pháp" (dharma) (tức là luật của đạo Phật) là cái duy trì bản tính của mình và trở thành chuẩn mực cho mọi thứ.

Lời cầu xin đẫm lệ này của mẹ làm nàng Ghiô xúc động, nàng nói: "Mẹ ơi, mẹ nói phải lắm. Đúng, con sẽ mắc phải một trọng tội. Thế thì trong tình cảnh này con phải từ bỏ ý định tự sát thôi. Nhưng nếu giây phút nào con còn sống ở kinh đô, thì con không thể tránh được những nỗi đau khổ khác. Con xin mẹ hãy để cho con đi".

Thế là mới hai mươi mốt tuổi, nàng Ghiô đã cắt tóc đi tu, về ở ẩn trong một túp lều tối tàn sâu trong dãy núi Xaga. Ở đó, nàng đã dâng mình cho cửa Phật. Em gái nàng cũng đi theo chị: "Nếu chị tôi tự vẫn tôi cũng còn theo nữa là. Vả lại còn có ai chán cái cuộc sống trần tục này hơn tôi?".

Thế là mới mười chín tuổi, Ghinyô cũng cắt tóc đi tu, cũng ở ẩn với chị, ngày đêm chỉ nghĩ đến chốn cực lạc. Ôi thật đáng thương làm sao số phận trớ trêu của cô gái trẻ!

Bà Tôgi, mẹ của hai cô gái thấy hai con đi cả cũng tự nhủ mình: "Khi cô gái út cũng đã thành ni cô thì cái thân già này còn luyến tiếc mớ tóc bạc này làm gì?". Nói vậy, rồi bà cũng cạo đầu và cùng ở ẩn với hai cô con gái vào lúc ở tuổi năm mươi lăm, ngày ngày tụng kinh niệm Phật, cầu nguyện cho kiếp sau được nhiều may mắn.

Mùa xuân đã trôi qua, những cây lá vốn xanh tươi nay đang úa tàn, những ngọn gió đầu tiên của mùa thu đang thổi tới, đôi sao Chức Nữ và Ngưu Lang[7] đang bơi qua dải Ngân Hà đến gặp nhau trên trời, mùa cầu nguyện cho những ước vọng của con người, mùa mà ba ni cô ngắm vầng thái dương đang khuất dần sau rặng núi và nhận ra những điều mà họ đã nghe thấy: Phần đất nằm ở phía tây nơi mặt trời lặn chính là thiên đường[8]. Ở chốn ấy, rồi một ngày nào đó họ sẽ được tái sinh và họ sẽ sống một cuộc đời không phải lo lắng và không vương phải chút bụi trần nào. Trong lòng họ lại trào lên những kỷ niệm đau buồn cũ, họ lại khóc, nước mắt tuôn mãi không dừng.

Trời đã tối dần, khi ba mẹ con kéo kín tấm liếp che cửa, đốt một ngọn lửa nhỏ trong nhà chuẩn bị tụng kinh buổi tối, thì bỗng có tiếng gõ cửa. Họ hoảng hốt và nói với nhau: "Lại một điều bất hạnh nào nữa đây? Đức tin của ta còn mỏng nên ma quỷ còn tới để ngăn trở ta đạt thành chính quả. Còn ai vào đây nữa tới thăm túp lều hẻo lánh này trong đêm, vì lâu nay cả ban ngày cũng có ai tới thăm đâu? Cái liếp tre mỏng manh này thì ngăn được ai, dù ta có khoá thì nó vẫn phá dễ như bờn. Tốt hơn hết là cứ mở cửa ra cho nó vào còn hơn là đóng chặt. Nếu ta đón tiếp tử tế mà nó vẫn chẳng động tâm mà đòi mạng sống của cả

---

[7] Trẻ em Nhật đón ngày gặp nhau giữa hai ngôi sao Ngưu Lang và Chức Nữ vào ngày 7 tháng 7 âm lịch. Lễ này gọi là Thất tịch.

[8] Cõi Tịnh độ của Phật Di đà là cõi Tây thiên.

ba mẹ con ta, thì chỉ còn mỗi cách là luôn mồm cầu nguyện "Nam mô A di đà Phật"[9] đặt tất cả lòng tin của chúng ta vào cánh tay của Đức Phật, Người mà chúng ta lâu nay vẫn cầu nguyện. May ra lời cầu của chúng ta thấu đến tai Người, Người sẽ dẫn chúng ta cùng lên chốn cực lạc. Nào, hãy đừng sao nhãng việc cầu nguyện dù chỉ là phút giây".

Nói vậy, để người nọ trấn an người kia, họ liền mở cánh liếp tre, trước mắt họ không phải ma quỷ nào mà chính là Bà Phật. Cả ba cùng thốt lên:

"Bà Phật, trời ơi, đây là giấc mơ hay là ma quỷ?"

Người khách trả lời: "Dù rằng đến xin lỗi bây giờ là quá muộn, nhưng cũng còn hơn không. Tôi phải đến xin lỗi nàng nếu không tôi sẽ bị cho rằng thiếu chữ tình và thiếu hiểu biết. Đứng trước chị đây là một kẻ trước đây đã từng là khách không mời, bị quan tể tướng đuổi đi, rồi cho gọi lại, chỉ vì chị đã tha thiết cầu xin cho. Tôi lấy làm hổ thẹn khi nói ra điều này, vì thân phận một người đàn bà nhu nhược, dù muốn, nhưng lực bất tòng tâm. Tôi đã không thể chọi lại được với quan tể tướng. Sống ở lâu đài của ông ấy mà tôi có được ngày nào sung sướng, chỉ làm bung xung cho ông ấy mà thôi. Khi tôi nhìn thấy chị bị buộc phải rời bỏ lâu đài, tôi đã hiểu rằng tôi không thể bao giờ sung sướng, thậm chí có sống trong ngọc ngà nhung lụa, bởi lẽ tôi biết rằng, một ngày kia số phận của tôi cũng như thế. Thế rồi tôi nhìn thấy bài thơ của chị trên cánh cửa, đọc lên tôi hiểu rằng đó là chân lí, không thể chối cãi được:

Cỏ kia trên đồng nội
Mọc lên rồi tàn lụi
Cỏ nào cũng vậy thôi.
Muôn loài đều phải đợi
Mùa thu, trả kiếp đời.

Thế rồi, lần cuối, khi chị bị triệu đến lâu đài, bài ca mà chị hát ứng tác như lưỡi dao đâm vào trái tim tôi, cảnh tỉnh tôi rằng tôi đã làm điều xằng bậy. Tôi đã cố tìm nơi ở của chị và khi được biết là cả ba mẹ con chị đã quy y và về sống ẩn dật ở một nơi hẻo lánh, thì quả là tôi có ghen tị. Nhưng khi tôi xin quan tể tướng để đi thăm chị, ông ấy chẳng thèm nói nửa lời. Từ trong tâm khảm lúc này tôi nhận ra rằng tất cả những cái vinh quang, hào nhoáng trên cõi đời trôi nổi và phù du này chỉ là những giấc mơ hão huyền mà thôi. Thực tế, chúng ta giàu sang phú quý mà làm gì? Làm một người trần thế đã là khó, từ chốn bụi trần mà thức tỉnh và lắng nghe lời phán truyền của Đức Phật lại càng khó hơn nhiều. Nếu tôi đã một lần sa xuống địa ngục thì tôi khó có thể đứng lên mà vươn tới thiên đường,

---

[9] Luôn luôn niệm như vậy, thì tín đồ sẽ được Phật phù hộ và được về cõi Tịnh độ của Phật Di đà.

dù cho có sống ngàn vạn năm trong bóng đêm của địa ngục đi chăng nữa. Do đó mà tôi phải từ bỏ tuổi xuân. Chết già hay chết trẻ chẳng qua cũng chỉ do tạo hoá quyết định, chẳng có chút ý nghĩa gì. Chỉ có điều này là quan trọng, đó chính là lúc ta sắp trút hơi thở cuối cùng, cái chết đến mà thôi. Cuộc đời chúng ta thực ra cũng như kiếp con ruồi, cũng chỉ ngắn ngủi như tia chớp đêm giông. Tôi đã cảm nhận được điều đáng buồn này rằng sự sướng vui ngắn chẳng giúp gì được cho ta ở thế giới bên kia, cho nên tôi đã trốn khỏi lâu đài quan tể tướng sáng hôm nay. Chuyện tất cả là như thế. Cho nên, tôi đã đến đây để tìm chị".

Nói đến đây, Bà Phật kéo chiếc khăn phủ đầu, để lộ ra chiếc đầu ni cô đã được gọt nhẵn.

Bà Phật nói tiếp: "Tôi đến đây sau khi đã gọt đi mái tóc dày của mình, tôi xin chị hãy quên đi những lỗi lầm quá khứ của tôi. Nếu chị cho phép, tôi mong được chia sẻ với chị cuộc sống tu hành để rồi nay mai tôi có thể cùng với chị tái sinh dưới cánh lá sen nơi đất Phật. Nếu chị vẫn còn thù hận tôi mà từ chối, tôi sẽ để cho đôi chân tôi muốn đưa tôi đi đâu thì đi, tôi chỉ còn biết niệm "Nam mô A di đà Phật", lấy thảm rêu làm chiếu, rễ thông làm gối mà ngủ qua đêm, cho tới khi nhắm mắt xuôi tay. Cứ kiên trì thành tâm kêu tới Đức Phật, tôi hi vọng rằng cuối cùng sẽ được chết một cách thanh thản và thiêng liêng".

Nghẹn ngào nước mắt, Bà Phật van xin nàng Ghiô tha thứ. Đến lượt mình, nàng Ghiô cũng phải cố kìm những giọt lệ mà nói: "Ngay cả trong mơ ta cũng chẳng bao giờ nghĩ rằng ngươi lại suy ngẫm sâu sắc số phận của ta như vậy. Mặc dù ta đã nhận thấy cuộc sống trần thế chỉ là thứ rác trôi sông và đã chấp nhận số phận đau thương của mình, nhưng ta vẫn căm ghét và thỉnh thoảng vẫn nguyền rủa ngươi. Bởi vì ta không thể chết một cái chết thiêng liêng được trong khi trong lòng ta vẫn còn thù giận một ai, ta sợ rằng sau khi ngươi đã phá hoại cuộc đời của ta rồi, thì ngươi cũng sẽ có thể bóp nát mọi hi vọng của ta vào kiếp sau. Nhưng lúc này nhìn thấy đầu ngươi đã gọt thì trong lòng ta chẳng còn đọng lại chút nào thù hận hoặc tị hiềm. Bây giờ ta có thể hướng tới một cái chết thanh thản, đó chính là cái cảm giác làm cho ta sung sướng. Khi ba mẹ con ta lánh khỏi chốn bụi trần, người đời cho rằng đó là điều lạ và chưa từng có. Chúng ta cũng nghĩ như vậy. Nhưng bây giờ thì không, bởi vì ít nhất chúng ta cũng có lí do để ghé tởm cả cõi đời này lẫn bản thân chúng ta. Nhưng so với việc cố quy y, thì việc làm của chúng ta chẳng thấm vào đâu. Cô không oán giận ai, không thắc mắc gì ai. Trẻ như cô, năm nay mới mười bảy tuổi đầu mà cái tâm của cô đã chín như thế, dám từ bỏ những khoái lạc ngắn ngủi mà chọn con đường dẫn tới cõi Tịnh độ. Ta tin rằng quyết định sâu sắc của cô là đúng với lời dạy tối thượng của Phật tổ. Mô Phật, sự hiện diện đức độ và tấm gương của cô thực đáng ngợi ca. Thôi, chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện cho buổi trùng phùng này".

Thế là từ đó bốn ni cô cùng sống một cuộc đời ẩn dật, sớm tối dâng hương hoa trước bàn thờ Phật. Họ đã một lòng tâm niệm hướng về nơi Tịnh độ, kiên định đến nỗi sau này cả bốn người dần dần đã đạt được tâm nguyện của mình là tới được cõi Niết bàn. Bởi thế, trong cuốn sổ tử ở chùa Chôgôđô (do đức toạ quan hoàng đế Gô-Sirakawa xây dựng), tên của cả bốn người Ghiô, Ghinyô, Bà Phật và Tôgi đều được viết riêng để đặc biệt hương khói. Thực ra, cuộc đời của bốn người đều đượm nét sầu khổ siêu phàm mà đạo Phật vẫn thường gọi là awarê[10].

Chương 7

CÁI CHẾT CỦA TỂ TƯỚNG HOÀ THƯỢNG

Chẳng bao lâu sau đó, tất cả quân binh của Sikôku đều chạy về theo Michinôbu. Các tiền nhân của Tanzô, sư trụ trì đền Kumanô, xưa nay đã chịu nhiều ân huệ của nhà Heike. Bây giờ nghe tin đồn rằng Tanzô cũng đã bỏ nhà Heike mà theo về với Genji. Thế là những người ở các phía Đông Nam đã trở về với Genji. Những người vùng biển Đông Nam cũng vậy. Khi dân chúng kinh đô nghe tin các tỉnh phía Đông và phía Bắc dấy binh chống Heike thì họ ngạc nhiên lắm. Hết tin này đến tin khác báo trước về một cuộc đại chiến đã tới tai nhà vua. Nhà Heike không còn ai theo nữa. Dân chúng thì rằng: "Sớm muộn gì thì đất này sẽ lại bị tàn phá". Nhà Heike và những ai theo họ đều linh tính có chuyện không hay sẽ xảy ra.

Vào ngày 23 tháng hai, giới quý tộc mở hội nghị. Lãnh chúa Munêmôri, cựu hữu đại tướng nói: "Cánh quân của chúng ta đưa đi các tỉnh miền Đông trở về mà không hoàn thành trách vụ. Lần này thì tôi, Munêmôri, sẽ thống lĩnh binh mã đi dẹp các tỉnh miền Đông".

Các nhà quý tộc tán thưởng ông ta cho có hình thức và nói: "Thế thì hay lắm".

---

[10] Awarê: Thật khó có thể định nghĩa một cách hoàn chỉnh từ này trong một cuốn sách. Nói ngắn gọn thì Awarê bắt nguồn từ hai chữ "A! Warê", đây là câu cảm thán được sử dụng từ trước thời kì Heian. Đầu thời kì Heian (thế kỉ thứ 9) câu này biến thành một danh từ để chỉ một kiểu cảm xúc nào đó. Xúc cảm này bao giờ cũng có những yếu tố cơ bản như nhau, tuy có thể được thể hiện trong những hoàn cảnh khác nhau. Có thể hiểu Awarê như sau: xúc cảm sâu sắc của một cá nhân trước một cái đẹp thoáng qua, có thể đó là một con người, một sự kiện, một vật tự nhiên hoặc một tác phẩm nghệ thuật. Awarê còn có thể gọi là một cảm xúc khác thường, bởi vì nó không chỉ gồm cái buồn, cái vui mà cả cái cảm xúc sâu sắc nữa.

Toạ quan thượng hoàng xuống chiếu phong Munêmôri làm đại tướng thống lãnh quân đi dẹp loạn ở các tỉnh phía Đông Bắc. Tất cả các quan chức, quý tộc có chức vụ trong quân đội hoặc có đôi chút tinh thông về quân sự đều được lệnh theo ông.

Munêmôri định rời kinh đô ngày 27 cùng tháng và sẽ đi xuống các tỉnh phía Đông để dẹp quân Genji. Khi ông sắp sửa lên đường thì nghe tin tể tướng hoà thượng lâm bệnh. Munêmôri buộc phải ở lại kinh đô. Hôm sau, ngày 28, bệnh tình quan tể tướng hoà thượng càng thêm nguy kịch. Còn dân kinh thành nghe tin này thì lại nói thầm với nhau: "Bây giờ thì ông ấy phải trả nợ".

Từ ngày Kiyômôri lâm bệnh, ông không thể uống một giọt nước nào. Người ông nóng ran như thể có lò lửa đang cháy bên trong. Những ai đến gần ông mới chín mười thước đã cảm thấy cái nóng không thể chịu được. Kiyômôri không nói năng gì ngoài chữ "nóng, nóng". Ông lệnh cho lấy nước từ suối Xênjui trên núi Hiây và đổ vào thùng bằng đá. Ông vừa được đưa vào thùng, thì nước bắt đầu sủi bọt và chỉ một lúc sau đã sôi ngay. Người ta làm một đường ống dẫn nước từ suối tới để mong làm dịu nỗi đau của ông. Nhưng khi nước chạm vào người ông thì bắn ngược trở lại như thể bắn vào sắt hoặc đá nung đỏ. Những giọt nước tới được người ông lập tức bùng lên thành những ngọn lửa. Khói đen bốc nghi ngút cả lâu đài, và lửa bốc cao.

Dân chúng nhớ lại một truyền thuyết sau. Lâu lắm rồi, khi mà Hôzô, sư cụ trụ trì chùa Tôdai, được Diêm vương mời vào thăm địa ngục, ông xin được gặp người mẹ đã khuất của mình. Diêm Vương rất thương Hôzô và sai lính hầu đưa Hôzô tới chỗ lửa nóng nhất trong địa ngục. Khi Hôzô bước qua cổng sắt, ông trông thấy những ngọn lửa sáng như sao sa phụt lên cao hàng trăm *yu*[1] xuyên vào trong đêm tối. Đó là cái cảnh tại lâu đài của Kiyômôri.

Vợ của tể tướng hoà thượng là Nii-đônô lại có một cơn ác mộng khủng khiếp. Bà mơ thấy một chiếc xe bốc lửa khổng lồ đi vào cửa lâu đài. Đằng trước và sau xe đựng đầy những người là người, đầu của chúng trông như đầu bò, đầu ngựa. Trước xe có treo một tấm bảng sắt, trên đó chỉ viết một chữ duy nhất, *vô*[2]. Trong cơn mơ, Nii-đônô bèn hỏi: "Xe này từ đâu tới?".

Một trong những người đánh xe trả lời: "Từ cung Diêm vương tới. Chúng tôi đến đón quan tể tướng hoà thượng".

Nii-đônô lại hỏi: "Cái bảng này là nghĩa gì?".

"Tể tướng hoà thượng đã đốt cháy bức Phật của Nam - Diêm phù đề cao 16 trượng. Vì tội đó mà phiên toà của Diêm vương đã quyết định xử ông phải xuống

---

[1] Một đơn vị đo chiều dài của Ấn Độ thời cổ, tương đương với 120 km.

[2] Nghĩa là "không".

địa ngục vô thời hạn. Diêm Vương đã viết chữ "vô". Khi tể tướng hoà thượng tới nơi, Ngài sẽ viết nốt chữ "thời hạn".

Nii-đônô bừng tỉnh, mình toát đầy mồ hôi lạnh. Lòng bà tràn đầy nỗi khiếp sợ. Khi kể cho người khác nghe về giấc mơ này, họ sợ dựng tóc gáy. Bà phải mang vàng, bạc, và nhiều loại đá quý đi cúng các chùa chiền và đền miếu. Yên cương, giáp trụ, mũ sắt, cung tên, kiếm lễ, kiếm trận, đều được thu thập lại làm đồ cúng. Và dùng đồ cúng này, bà cầu nguyện cho chồng sớm bình phục. Nhưng các vị thần, Phật chẳng nói năng gì. Các nhà quý tộc, các quan đều tụ tập bên giường bệnh của Kiyômôri, nhưng họ chẳng biết làm chuyện gì khác ngoài chuyện thương tiếc, bởi vì chẳng còn cách nào mà cứu ông cả.

Hôm ấy là ngày mùng hai, tháng hai cùng năm[3]. Bất chấp cái nóng không thể chịu được trong thân thể chồng, Nii-đônô cúi sát người ông và nói trong nước mắt: "Ông mỗi ngày một yếu đi. Nếu ông có di chúc gì để lại thì ông phải nói trong khi còn tỉnh táo".

Tể tướng hoà thượng vốn là người khoẻ mạnh, nhưng bây giờ phải chịu đau đớn quá. Ông thở hắt ra thều thào: "Kể từ thời Hôghên và Hâyji, tôi đã liên tục đánh bại các kẻ thù của thiên tử và đã nhận được những ân huệ lớn không kể xiết. Mặc dù tôi sinh ra là con nhà hạ dân, nhưng nay đã là ông ngoại của hoàng đế. Tôi đã lên tới chức quan tể tướng và cũng giàu có vô cùng, sự giàu có mà tôi có thể để lại cho con cháu. Tôi không còn thiếu gì trên đời này nữa. Nhưng tôi không được chết thanh thản vì tôi vẫn chưa nhìn thấy thủ cấp của Yôritômô, kẻ đang bị lưu đày ở tỉnh Izu. Khi tôi chết, đừng có xây miếu xây chùa làm gì. Cũng đừng có làm tang lễ gì cho tôi cả. Thay vào đó, hãy đem quân ngay lập tức đi diệt Yôritômô, phải chém đầu nó mà bêu trước mộ tôi. Tôi chỉ yêu cầu có thế".

Ngay cả những lời trối trăng lại của Kiyômôri cũng đầy sát khí.

Vào ngày mùng bốn cùng tháng cơn sốt của ông lên cao tới nỗi - mặc dù đây không phải là cách trị bệnh tốt nhất - ông sai lính hầu đổ nước xuống sàn gỗ và ông lăn lộn trên đó. Nhưng rồi cũng chẳng đỡ được tí nào. Quằn quại trong cơn hấp hối, ông bất tỉnh và nằm vật xuống đất. Thế rồi ông co giật liên miên cho đến chết.

Ngựa, xe xếp hàng đông như kiến cả bên trong và bên ngoài lâu đài của ông, tiếng ngựa hí âm vang trời đất. Thậm chí có tai hoạ gì rơi vào hoàng đế thì cũng không thể át đi được. Năm đó Kiyômôri thọ 64 tuổi, ông không sống thế đời mình. Cái nghiệp của ông là thế. Dù có tụng cả bộ kinh hay những câu thần chú cũng chẳng làm được gì. Các vị thần, Phật không còn phù hộ cho ông nữa, các vị

---

[3] Thực ra tháng này phải là tháng ba. Thế nhưng vì một tháng theo âm lịch có 29 hoặc 30 ngày, bởi vậy cứ hai năm lại có một tháng nhuận, hoặc tám năm lại có ba tháng nhuận.

thần hộ mệnh của Phật tổ không còn nhớ đến tên ông nữa. Thế còn số phận của những người thường thì sao? Hàng chục ngàn viên tướng trung thành với Kiyômôri, những người đã thể hiến cả cuộc đời mình cho ông đang đứng sát cạnh nhau trong và xung quanh lâu đài của ông, thế mà họ không thể đánh lui được những tên lính của địa ngục. Bây giờ thì làm sao họ có thể đương đầu được với những quyền lực vô hình và bất khả chiến thắng của âm ti trong trận đánh này được? Bây giờ thì chỉ còn mỗi một mình Kiyômôri đơn độc trong chuyến công du tới cõi chết, một mình vượt qua núi Bất Hồi và một mình đi tới con sông Ba Quãng[4]. Việc xấu ông làm khi sinh thời đã gọi những viên coi ngục cõi âm ti tới. Họ tới để đưa ông đi.

Xác ông người ta không quên. Vào ngày mùng bảy cùng tháng người ta thiêu nó. Enjichu Hôghên, một vị tiểu hoà thượng, đã xếp xương ông vào trong một chiếc hộp, đeo vào cổ và đi về tỉnh Xetchu, chôn xuống đất thuộc vùng Kyô-nô-Sima. Kiyômôri đã nổi tiếng một thời, ông đã làm cho tất cả mọi người khuynh đảo. Bây giờ thì xác ông theo làn khói bốc lên trời xanh quyện khắp kinh thành. Xương ông còn giữ được một thời gian, nhưng cuối cùng thì nó cũng hoà tan vào cát bụi.

***Trích* Truyện kể Heike**

(Bản dịch của Nxb. Khoa học xã hội, tr. 472 - 477).

[4] Con sông này có ba quãng, theo trình tự sâu dần. Vào ngày thứ bảy sau khi chết, linh hồn người chết phải vượt sông này. Những linh hồn xấu phải vượt quãng sâu nhất.

TÂN CỔ KIM TẬP

Tân cổ kim tập (Shinkokinshu) *hay* Hợp tuyển thơ cổ và cận đại *là một kiệt tác thơ ca Nhật Bản. Tác phẩm được biên soạn năm 1205 theo sắc lệnh của Thiên hoàng. Chủ biên đầu tiên của tập thơ là nhà thơ Fujiwara no Teika (1162 - 1241), một người nổi tiếng trên thi đàn của thời đại bấy giờ. Ông thực hiện công việc biên soạn trong khi lưu đày ở đảo Oki.*

Tân cổ kim tập *thường được đánh giá là 1 hợp tuyển vĩ đại sau* Manyoshu. *Nó đặc biệt nổi tiếng bởi sự trau chuốt, kỹ xảo biểu hiện trong tập thơ của các thi sĩ, mặc dù giá trị này bị một vài nhà phê bình phê phán như là một sự không tự nhiên, giả tạo. Lí tưởng thẩm mĩ nổi bật trong* Tân cổ kim tập *cũng như của thời đại Kamakura là u huyền (yugen) - cảm xúc trước cái u ẩn, huyền diệu của thế giới. Hướng tới yugen, các thi sĩ trong* Tân cổ kim tập *chủ yếu tìm kiếm ý nghĩa ẩn sau thế giới hiện hữu chứ không phải bản thân thế giới rực rỡ sắc màu.*

Shinkokinshu *có ảnh hưởng sâu sắc tới văn học nghệ thuật Nhật Bản. Lí tưởng thẩm mĩ u huyền xâm nhập vào sân khấu No, vào thơ haiku của thi sĩ Bashô và cả các tác phẩm ra đời sau này.*

Xuất sắc nhất trong số các nhà thơ có mặt ở thi tuyển là Saigyo - một thiền sư thi sĩ (Trong hợp tuyển thơ này, thiền sư Saigyo được tuyển chọn 94 bài. Sau đó là hoà thượng Jien: 92 bài, Yoshitsune: 79 bài, Shunzei: 72 bài, Shikishi: 49 bài...).

Sơn gia tập *(Sankashu) là thi phẩm chính của Saigyo (1118-1190), nhà thơ được coi*



Nhà thơ Fujiwara no Teika

là gạch nối hai thời đại Heian và Kamakura. Saigyo tên thật là Norikiyo thuộc dòng dõi samurai. Năm 23 tuổi, ông Quy y lấy pháp danh là Saigyo.

Nhà trên núi *là một thi tuyển cá nhân khá đồ sộ, bao gồm hơn 1550 bài thơ. Nhiều bài trong đó được tuyển chọn vào hợp tuyển* Tân cổ kim tập (Shinkokinshu).

Các bài thơ trong tập Nhà trên núi *sáng tác theo thể* tanka, *chủ yếu xoay quanh các đề tài thiên nhiên, tình yêu, nỗi cô đơn, tịch liêu..., ẩn giấu trong những vần thơ tanka của Saigyo là một tâm hồn Nhật Bản. Từ những vần thơ, lấp lánh tình yêu vô bờ bến với hoa anh đào. Ước nguyện cuối cùng của Saigyo là được chết dưới cội hoa anh đào.*

Nhà thơ xuất thế, rũ bỏ mọi ảo ảnh của bến luỵ vậy mà trong tim vẫn ửng hồng sắc hoa anh đào. Xuất gia, Saigyo tìm kiếm Niết Bàn tịnh độ. Có lẽ thiền sư thi sĩ đã tìm được cõi siêu thoát đó trong "niềm hoan lạc tâm linh và thẩm mĩ trong thanh thoát hoa đào và êm ả ánh trăng".



Thiền sư Saigyo

1. Không còn bất cứ gì
   Lưu lại trên thảm cỏ
   Một lần ta giẫm lên
   Đã lâu rồi, đây là nơi ta đến,
   Bây giờ là khu vườn hoang.

Fujiwara no Yasusue

2. Khi tôi ngắm nhìn
   Phương trời xa xôi nơi em ở
   Những niềm đau khổ
   Đã thấm qua màn sương
   Những giọt mưa xuân rơi xuống

Fujiwara no Shunzei

3. Anh hẹn rằng: em hãy chờ
   Anh sẽ tới cùng em lập tức
   Nhưng đó là trong giấc mơ
   Còn vầng trăng lúc rạng đông
   Vẫn sáng như đêm chúng ta từng gặp gỡ.

Minamoto no Michimoto

4. Khi cây cầu bềnh bồng
Trong giấc mơ đêm xuân
Gục gãy, tôi choàng tỉnh dậy
Trên trời một đám mây
Đang rời xa đỉnh núi.

Fujiwara no Teika

5. Sống cô đơn hoàn toàn
Trong thế giới này giữa đá
Cách xa thành phố
Nơi không ai có thể thấy tôi
Tôi sẽ trao chính tôi nỗi khổ

Saigyo

6. Ước nguyện của tôi tha thiết
Là một ngày sẽ được chết
Dưới cội hoa anh đào
Trong ánh sáng mùa xuân.
Của một đêm trăng rằm.

Saigyo

7. Tôi vẫn hằng tưởng
Rũ bỏ mọi điều
Thế mà tim tôi
Vẫn còn ửng đỏ
Một sắc hoa đào.

Saigyo

8. Trong lùm cây
Trên cánh đồng hoang
Con chim bồ câu
Gọi đàn của nó
Quạnh hiu, chiều buồn quá.

Saigyo

9. Những bông hoa tàn lụi
Tôi ngắm nhìn thế giới
Sắc màu đã nhạt phai:
Trên bầu trời trống trải
Mưa xuân không ngừng rơi.

Công chúa Shikushi (mất 1202)

10. Khi tôi đếm
Những năm tháng của quá khứ trôi xa
Trong những lời hứa trống rỗng,
Bao mùa xuân đã đi qua
Theo từng lời than vãn với hoa.

Công chúa Shikushi

11. Anh nói rằng anh sẽ
Không bao giờ quên em -
Đó là lời nói dối
Tất cả điều còn lại
Là vầng trăng đêm đó
Bây giờ lại mọc lên.

Fujiwara no Ariie (1155 - 1216)

12. Trong đất trời rộng mở
Tôi chẳng thấy hoa đào
Không thấy màu lá đỏ -
Chiều mùa thu bao trùm
Lều tranh bên vịnh nhỏ.

Fujiwara no Teika

13. Những bông hoa irit
Cánh tàn rụng toả hương
Lắng nghe! Lũ chim quyên
Tiếng da diết gọi bày,
Chiều mưa này tháng Năm.

Fujiwara no Yoshitsune (1169-1206)

14. Nỗi cô đơn, sầu muộn
Chẳng khởi nguồn từ ai
Thế mà kì lạ thay:
Chiều mùa thu bao trùm
Rừng thông trên ngọn núi.

Thiền sư Jakuren

***Mai Liên dịch từ Donald Keene,* Anthology of Japanese literature,**
Charles. E Tuttle company, 1982

TUYỂN TẬP TRUYỆN DÂN GIAN UJI

Đây là hợp tuyển gồm 194 truyện dân gian được chia thành 15 cuốn sách, bao gồm mọi loại đề tài từ truyện giáo huấn Phật giáo tới những giai thoại hài hước và truyện kể hư cấu truyền thống. Thời gian ra đời của tập truyện không biết chính xác nhưng người ta ước đoán khoảng đầu thế kỉ XIII.

CON CHIM SẺ BIẾT ƠN

Câu chuyện này xảy ra đã lâu lắm rồi. Một ngày nắng đẹp rực rỡ đầu xuân, một bà cụ khoảng sáu mươi tuổi đang ngồi cạnh nhà bắt rận. Trong chiếc sân nhỏ, một con chim sẻ đang nhảy nhót. Một vài đứa trẻ đang chơi gần đó bắt đầu ném đá vào con chim, một đứa ném trúng con vật làm lưng nó bị thương. Khi nó vùng vẫy đôi cánh bị gãy một cách bất lực, một con quạ bay tới, nhào xuống trên con chim. "Ôi, thật đáng thương! Con quạ sẽ cắp nó đi mất!" Bà cụ kêu lên. Bà chạy tới chỗ con chim sẻ và nhặt nó lên. Sau đó, bà thổi nhẹ vào con chim với một hơi thở ấm áp và chăm sóc nó. Bà đặt con chim vào trong một chiếc thùng nhỏ mà bà vẫn mang vào nhà buổi tối. Sáng hôm sau bà cho nó một ít gạo và một ít thuốc bột màu đồng. Những đứa cháu bà giễu cợt nói: "Bà đáng mến quá, bà chăm sóc một con chim sẻ khi chính mình cần sự chăm sóc".

Tuy nhiên, bà vẫn chăm chút cẩn thận cho con chim vài tháng cho đến khi cuối cùng nó nhảy nhót được trở lại. Mặc dù chỉ là một con chim sẻ, nó cũng cảm thấy hạnh phúc và biết ơn bà cụ đã làm cho nó phục hồi sức khoẻ. Mỗi lần ra khỏi nhà, dù chỉ làm những việc lặt vặt, bà cũng dặn dò con cái rất kỹ lưỡng: "Hãy chăm sóc con chim sẻ và canh chừng kẻo nó bị con vật khác ăn thịt". Con cháu bà đều phá lên cười và trêu chọc: "Cảm động biết bao! Tại sao bà lại lo lắng quá nhiều cho một con chim sẻ vậy". "Cứ nói điều mà các cháu thích đi nhưng đó chỉ là một con vật khốn khổ, không nơi nương tựa", bà cụ trả lời.

Nhờ sự chăm sóc chu đáo mà bà cụ dành cho nó, con chim sẻ cuối cùng đã có thể bay được một đoạn. "Bây giờ không có con quạ nào tới bắt nó nữa", bà cụ

nói và đặt nó bên ngoài cửa sổ để xem nó có thể bay như thế nào. Khi bà cụ đặt nó trong trong lòng bàn tay, rồi tung nó vào khoảng không, con chim bay một cách nhẹ nhàng bằng đôi cánh của nó. Sau đó, trong những ngày tháng hiu quạnh và đơn độc của cuộc sống, bà lại mong nhớ con chim. Bà nói: "Thật buồn biết bao là nó đã bay xa sau nhiều tháng ngày được chăm sóc, gìn giữ". Như thường lệ, mọi người lại cười phá lên.

Khoảng hai mươi ngày sau, bà cụ chợt nghe tiếng kêu chiêm chiếp rất lớn của con chim sẻ ở bên ngoài nhà bà: "A, đó là con chim sẻ! Cảm động biết bao khi nó không quên ta và đã trở lại", bà nói. Con chim sẻ chăm chú nhìn bà cụ rồi nhả một cái gì đó rất nhỏ mà nó đã giữ trong mỏ, có vẻ như để tặng vật đó cho bà cụ rồi sau đó bay đi. "Con chim sẻ có thể làm rơi cái gì nhỉ? Bà cụ băn khoăn. Bà đi tới, tìm kiếm vật đã rơi xuống. Thì ra đó chỉ là một cái hạt bầu. "Phải có nguyên nhân nào đó thì con chim mới mang cái hạt này đến", bà nói và nhặt nó lên. Những đứa cháu của bà lại chế giễu: "Thật tuyệt vời! Bà đang nhận một món quà từ con chim sẻ và cứ như nó là một vật quý báu vô cùng nào đó!" "Các cháu nói gì vậy, bà sẽ trồng nó và xem cái gì xảy ra", bà đáp và làm như vậy.

Khi mùa thu đến, cái cây đã ra nhiều quả rất lớn. Chúng không phải loại bình thường mà lớn hơn rất nhiều và sai quả vô cùng. Bà cụ vô cùng vui sướng. Bất kể là bao nhiêu quả, bà đều chọn lựa kĩ càng và gửi biếu những người hàng xóm. Số quả còn lại nhiều hơn số mà bà có thể hái. Con cháu của bà, những người đã giễu cợt bà cũng ăn bầu hàng ngày.

Rốt cục sau khi phân phát những quả bầu tới mọi người trong làng, bà lão quyết định sẽ để bảy hoặc tám quả lớn và đẹp để làm nậm. Bà treo chúng trong nhà và để tới khô. Vài tháng trôi qua, bà kiểm tra chúng, nghĩ rằng bằng ấy thời gian, chúng đã sẵn sàng để làm nậm. Những quả bầu thực vậy đã trở nên rất đẹp, nhưng khi bà mang một quả xuống bà rất ngạc nhiên nhận thấy nó nặng biết nhường nào. Bà cắt và mở nó ra. Quả bầu không có gì khác, chỉ thấy là nó được nhồi một cái gì đó. Bà dốc ra ngoài để nhìn xem đó có thể là cái gì - quả bầu chứa đầy gạo trắng. Hết sức ngạc nhiên về điều kì diệu này, bà dốc quả bầu vào trong một cái thùng lớn, nhưng khi đổ hết, nó lại đầy trở lại đúng như khi chưa đổ. Ngạc nhiên và vui mừng khôn xiết, bà nói: "Đây là điều kì lạ nhất. Con chim sẻ trở lại vì điều này". Bà đổ gạo vào thùng và cất giữ nó ngay. Khi bà xem xét những quả bầu khác, bà thấy rằng chúng cũng chứa đầy gạo. Bất kể bao nhiêu gạo bà cũng đổ ra sử dụng, nhưng chỗ còn lại vẫn nhiều hơn chỗ đã dùng. Vì vậy bà đã trở nên giàu có thực sự. Những người khác trong làng ngạc nhiên và ghen tị với vận may của bà.

Bấy giờ, những đứa cháu của bà già sống gần đó nói với bà chúng: "Những người khác, tuy họ cũng không khác bà, xoay sở để trở nên giàu có nhưng bà thì không thể làm thậm chí một việc đơn giản nhất". Nghe những lời phàn nàn đó, bà

già hàng xóm đi thăm bà cụ đầu tiên: "Thế nào, toàn bộ câu chuyện là gì vậy? Tôi đã nghe những lời đồn đại về con chim sẻ nhưng thực ra tôi không biết gì về chuyện đó. Hãy vui lòng kể cho tôi nghe toàn bộ câu chuyện đúng như nó đã xảy ra".

"Tất cả xảy đến từ việc trồng một cái hạt bầu mà con chim sẻ làm rơi", bà già thứ nhất trả lời, không kể chi tiết hơn. Nhưng bà già thứ hai vẫn cứ nài nỉ. "Tôi xin bà đấy! Bà hãy kể cho tôi biết toàn bộ câu chuyện đi". Nghe thấy thế, nghĩ rằng mình sai và nhỏ mọn khi giữ bí mật, bà già thứ nhất nói: "Tôi chăm sóc một con chim sẻ bị thương ở lưng cho đến khi nó khoẻ trở lại. Tôi rất mừng vì nó mang cho tôi một hạt bầu, tôi đã trồng hạt bầu đó, mọi chuyện chỉ đơn giản có vậy". "Làm ơn cho tôi chỉ một hạt thôi", bà già thứ hai nói nhưng bà già thứ nhất từ chối: "Tôi sẽ cho bà một ít gạo ở trong quả bầu nhưng tôi không thể cho bà bất cứ cái hạt nào. Tất nhiên là tôi không thể trao cho bà được".

Không thành công trong việc hỏi xin hạt bầu, bà già thứ hai bắt đầu nuôi một niềm tin, hi vọng rằng mình cũng có thể tìm thấy một con chim sẻ với cái lưng bị thương để chăm sóc nhưng không có con chim nào như đã được mô tả. Mỗi sáng khi bà nhìn ra sân nhà, có một vài con chim sẻ nhảy nhót quanh quẩn ở cửa sau ăn những hạt thóc rơi rụng. Bà già liền nhặt đá và ném may ra có thể trúng một con. Vì bà ném nhiều hòn đá to vào bầy sẻ, cuối cùng cố nhiên bà đã ném trúng một con và làm nó bị thương đến mức nó không thể bay lên được nữa. Vô cùng sung sướng, bà già xem xét kĩ lưỡng. Sau khi chắc chắn hoàn toàn rằng cái lưng của nó đã bị thương, bà ta nhặt nó lên, cho nó ăn với một mong ước cháy bỏng. Sau đó, bà ta nghĩ: "Nếu bà già hàng xóm đã nhận được một sự đền đáp công lao chăm sóc một con chim sẻ thì ta có thể giàu hơn lên bao nhiêu nếu có một vài cơ hội. Ta sẽ giàu có hơn bà ta và con cháu sẽ kính trọng ta".

Bà rải một ít thóc vào trong một cái khay. Khi một vài con chim sẻ xúm lại ăn thóc, bà ném đá liên tiếp vào chúng và cuối cùng đã ném trúng ba con. Quyết định là làm ngay, bà đặt ba con chim bị thương vào trong một cái thùng, rắc một vài đồng xu và cho chúng ăn. Sau vài tháng điều trị, chúng đã lành bệnh. Bà vui mừng đặt chúng ngoài cửa và chúng đã bay đi với những đôi cánh run rẩy. "Ta thật thẩn tình", bà nghĩ. Nhưng những con chim sẻ chỉ cảm thấy đắng cay căm thù mặc dù bà đã chăm sóc chúng bởi vì bà là kẻ đã làm cho chúng bị thương.

Khoảng mười ngày sau, những con chim sẻ quay trở lại. Bà già hạnh phúc nhìn con đầu tiên và xem xem chúng có cái gì trong mỏ hay không. Và rồi, mỗi con để rơi một hạt bầu và vỗ cánh bay đi. "Ta đã nghĩ đúng", bà già nói, hân hoan nhặt những cái hạt, trồng chúng ở ba nơi. Những cái mầm lớn lên nhanh lạ thường và sớm trở thành những cái cây rất lớn. Nhưng chúng không đậu nhiều quả - chỉ khoảng bảy hoặc tám quả trên cây. Tuy nhiên, bà già nhìn chúng với một nụ cười ngoác rộng. Bà ta nói với con cháu: "Chúng mày bảo rằng tao không bao giờ làm

được cái gì ra hồn, nhưng tao sẽ cho chúng mày thấy rằng tao còn đáng giá hơn bà già hàng xóm". Bây giờ, chúng bị thuyết phục bởi những điều bà già nói.

Kể từ khi có một vài quả bầu, bà già mong đợi kiếm một số lượng gạo lớn nhất có thể từ chúng, không biếu bất cứ quả nào cho người khác mà bà cũng không ăn quả nào. Nhưng lũ cháu bà nói: "Bà già hàng xóm biếu một vài quả cho những người xung quanh và bà ấy cũng ăn vài quả. Bà càng phải làm như vậy vì bà có ba cái hạt. Bà phải ngay lập tức biếu một vài quả và chúng cháu sẽ ăn vài quả". Vì thế bà già chọn một số quả bầu vừa cho hàng xóm vừa cho gia đình. Nhưng những quả bầu hoá ra đắng khủng khiếp và làm cho mọi người cảm thấy choáng váng buồn nôn. Những người đã ăn đổ bệnh nguy kịch. Những người hàng xóm bị hại đi tới nhà bà ta có ý muốn trách mắng. "Bà ta đã cho chúng ta ăn cái gì này? " Họ hỏi người khác. "Bà ta có một thứ quả thật dễ sợ! Thậm chí chúng ta chỉ cảm thấy buồn nôn, chúng ta bị ốm gần chết". Khi họ đến nhà bà già thì cảnh cũng tương tự. Bà già và lũ cháu chắt đang mệt lử và nôn mửa ra khắp nhà. Hiển nhiên là không thể trách mắng, những người hàng xóm bỏ về. Khoảng hai hoặc ba ngày sau, họ hoàn toàn bình phục. Bà già tự nhủ: "Ta muốn giữ những quả bầu để chúng sẽ làm ra gạo nhưng chúng ta đã quá vội vàng ăn nó. Không nghi ngờ gì nữa, đó là lí do vì sao tai hoạ này xảy ra". Bà ta nhặt tất cả những quả bầu còn lại và cất chúng đi.

Lại một vài tháng trôi qua, bà ta nghĩ rằng những quả bầu đã chín, bà đi tới kho thực phẩm với những cái bình để đựng gạo sau khi đổ chúng ra khỏi quả bầu. Bà vô cùng vui sướng, cái miệng móm mém của bà ngoác rộng ra tới mang tai khi bà mang cái thùng để đựng gạo trong quả bầu. Nhưng, những thứ được đổ ra không phải là gạo mà là ong, rất nhiều ong, rết, bọ cạp, rắn và những con vật đáng sợ khác. Chúng tấn công bà ta, cắn vào mặt, vào mũi và khắp người bà. Chỉ trong chốc lát, bà già tê dại hoàn toàn. Nhưng bà già vẫn nghĩ rằng chúng chỉ là những hạt thóc bắn ra khỏi quả bầu và bắn trúng bà. Bà nói: "Hãy đợi một chút, các ngươi, những con chim sẻ! Ta phải nhìn mới được".

Rất nhiều côn trùng có nọc độc bò ra từ bầy, tám quả bầu đốt và cắn lũ cháu chắt của bà, và cả bà già cũng bị cắn cho đến chết. Có vẻ như những con chim sẻ đã căm thù bà ta vì đã làm chúng bị thương. Chúng đã thuyết phục lũ côn trùng ẩn náu trong quả bầu và giúp chúng trả thù.

Con chim sẻ hàng xóm biết ơn bà lão đã chăm sóc và phục hồi sức khoẻ cho nó khi lưng của nó bị thương và ở trong tình huống nguy hiểm tới tính mạng. Chúng ta không được thèm muốn và đố kị với người khác.

Mai Liên dịch

(Từ bản tiếng Anh của Charles E. Hamilton - Donald Keene,
Anthology of Japanese literature,*Charles Tuttle company, 1982)*

NHÀ SƯ SÙNG ĐẠO Ở TỈNH SHINANO

Ngày xưa, ở tỉnh Shinano có một nhà sư trụ trì ở một vùng nông thôn xa xôi hẻo lánh, nơi chưa bao giờ có quy định thích hợp. Ông ta quyết định bằng giá nào cũng phải tới kinh đô và làm lễ thụ phong ở Todaiji[1].

Cuối cùng, ông hoàn thành chuyến đi và nghi lễ đã diễn ra thích đáng. Nhà sư có ý định trở về địa phương ngay nhưng dường như là một sự nhầm lẫn đến mức ngu xuẩn khi trở về một nơi không một ai biết gì về Đức Phật. Bởi vậy, ông quyết định ở lại vùng ngoại ô. Ông ngồi trước mặt Đức Phật chùa Todaiji, ngắm nhìn Người rồi quan sát những vùng xung quanh xem có thể tìm ra một nơi thích hợp để sống yên ổn và thực hiện lòng mộ đạo của mình hay không. Cuối cùng ông ta thấy một ngọn núi xa mờ ở phía Tây Nam. "Đó là nơi ta sẽ sống và cầu nguyện", ông ta nghĩ và đi tới đó.

Sau một thời gian tu hành khổ hạnh khắc nghiệt, cuối cùng nhà sư đã có thể thổi ra một luồng khí mỏng có hình ảnh của Bishamon bằng một điện Phật thu nhỏ. Nhà sư xây dựng một đền thờ nhỏ trong núi làm nơi cất giữ hình tượng đó và sống thành tâm khổ hạnh với một lòng nhiệt tình không ai sánh kịp trong nhiều năm trời.

Thời đó, dưới chân ngọn núi này cũng có một người dòng dõi bình thường nhưng vô cùng giàu có. Nhà sư sùng đạo có một cái bát khất thực. Cái bát đó thường bay tới nhà của người đàn ông giàu có. Ở đó, nó được xới đầy thức ăn và tự bay trở lại. Một hôm, người đàn ông giàu có mở cửa nhà kho bằng gỗ được xây dựng kiên cố để chuyển hàng. Đúng lúc đó, chiếc bát bay xuống nơi thường để phần thức ăn cho nó. "Ngươi là một cái bát quá tham ăn", anh ta nói rồi nhặt bát lên và ném nó vào một góc nhà kho thay vì đong đầy thức ăn cho bát.

Chiếc bát chờ ở đó một cách kiên nhẫn, nhưng khi người đàn ông giàu có chuyển hàng hóa xong, ông ta hoàn toàn quên chiếc bát, ông ta không đong đầy thức ăn mà cũng không đem nó ra khỏi nhà kho. Khoá trái cửa lại, ông ta trở về nhà. Sau một thời gian ngắn, nhà kho bắt đầu rung lên và lung lay một cách kì lạ và khó hiểu. Mọi người sợ hãi nhìn ngôi nhà, băn khoăn không biết có chuyện gì. Khi họ tới nơi, nhà kho đung đưa và chuyển động dữ dội hơn và bay là là khỏi mặt đất. Những người chứng kiến càng bàng hoàng kinh ngạc, họ nhốn nháo hỏi

---

[1] Todaiji là một ngôi đền hoàn thành năm 752 ở Nara và nổi tiếng về tượng Phật Vairocana khổng lồ, ý nghĩa chính của tượng là bày tỏ lòng sùng kính với Đức Phật.

nhau về ý nghĩa của điều kì lạ này. "Đúng rồi!", một người kêu lên, "Ông chủ nhà đã bỏ quên chiếc bát khất thực của nhà sư mộ đạo trong nhà kho. Đó chính là nguyên nhân". Đúng lúc đó, mọi người nhìn thấy chiếc bát. Nó đang lộ ra từ dưới ngôi nhà và cái nhà kho cưỡi lên trên cái bát, lao lên không chừng năm, sáu mét và sau đó bay đi dưới sự chứng kiến của bao nhiêu người. Họ hết sức ngạc nhiên và hò hét huyên náo.

Người chủ của căn nhà kho hoàn toàn bất lực không thể giữ nó lại. Anh ta chỉ làm được mỗi việc là chạy theo xem nó sẽ tới nơi nào. Tất cả những người hàng xóm cũng chạy theo sau nó. Ngôi nhà kho bay với tốc độ vừa phải mãi đến khi nó tới ngọn núi nơi nhà sư mộ đạo đang ẩn dật và rơi xuống đánh thịch bên cạnh túp lều của ông. Ở đây, mọi người càng kinh ngạc hơn bao giờ hết. Người chủ nhà kho hoàn hồn, lại gần nhà sư mộ đạo và nói: "Một điều lạ lùng đã xảy ra! Hễ khi nào cái bát của thầy tới nhà tôi, tôi cũng đong đầy thức ăn cho nó, nhưng hôm nay, do bận nên tôi quên hoàn toàn chiếc bát, khoá cửa nhà kho mà không đem nó ra. Sau đó, nhà kho bắt đầu lắc lư, xoay chuyển và bây giờ nó bay tới đây. Làm ơn hãy làm cho nó quay lại chỗ tôi".

"Đó là một sự thực rõ ràng nhưng vì nó tới đây theo ý muốn của riêng nó, tôi không thể đưa căn nhà kho trở về với ông được. Tôi chưa bao giờ có căn nhà kho như thế và đây sẽ là cơ hội để tôi giữ đồ đạc trong đó. Tuy nhiên, ông có thể mang bất cứ cái gì bên trong mà ông muốn", nhà sư mộ đạo trả lời.

Người đàn ông giàu có hỏi:" Nhưng tôi có thể mang những thứ này về nhà tôi như thế nào bây giờ? Có hàng nghìn thùng gạo trong căn nhà kho đó".

"Đó là một việc hết sức đơn giản. Tôi sẽ đảm đương việc đó, chúng sẽ được chuyển tới nhà ông", nhà sư trả lời. Ông nhờ một người khiêng một kiện gạo lên trên cái bát rồi sai nó bay lên trời. Ngay sau đó tất cả những kiện hàng khác cũng theo sau nó giống như một bầy ngỗng.

Khi người đàn ông giàu có nhìn thấy những kiện hàng bay đi, ông ta chưa bao giờ ngạc nhiên như thế. Ông ta kính sợ vô cùng. Ông nói với nhà sư mộ đạo: "Hãy đợi một chút! Đừng chuyển tất cả chúng đi! Làm ơn hãy giữ lại hai hoặc ba trăm thùng để ngài dùng".

"Điều đó không thể được", nhà sư mộ đạo nói. "Tôi sẽ làm gì với chúng nếu chúng ở lại đây?"

"Hãy để tôi biếu ngài số gạo mà ngài có thể dùng, độ mười hoặc hai mươi thùng", người đàn ông giàu có đề nghị .

Nhà sư mộ đạo nhất định từ chối: "Nếu tôi có một chút nhu cầu đối với chỗ gạo đó, tôi sẽ xin ông mười hoặc hai mươi thùng, nhưng tôi không cần". Ông đã chuyển tất cả cho đến kiện hàng cuối cùng tới nhà người đàn ông giàu có nọ.

Trong khi người mộ đạo tiếp tục sống như vậy với những điều kì diệu thì hoàng đế Daigo ốm nặng. Tất cả những người cầu nguyện, những câu thần chú và những lời kệ của Kinh Phật đều được viện đến nhân danh ngài, nhưng ngài không tỏ ra có dấu hiệu khỏi bệnh. Một người nói: "Ở vùng Shigi có một người mộ đạo đã tu hành khổ hạnh nhiều năm và chưa một lần ra khỏi am ẩn dật hẻo lánh của ông ta. Ông ta có những quyền lực siêu nhiên và có thể làm tất cả những điều kì diệu. Thậm chí không cần nhúc nhích khỏi chỗ ngồi, ông ta cũng có thể làm cái bát khất thực của mình bay trong không khí. Nếu ông ta được triệu đến cung đình và cầu nguyện cho bệ hạ, chắc là ông ấy sẽ thành công trong việc phục hồi sức khoẻ cho bệ hạ".

Đức vua quyết định làm theo đề nghị này, một viên thư lại được cử đi như một sứ giả toàn quyền tới triệu tập người mộ đạo. Trong cuộc hành trình, vị sứ giả đã bị tác động mạnh bởi vẻ cao quý và đáng kính của nhà tu hành. Ông ta tuyên đọc để nhà tu hành biết rằng ông phải có mặt ở cung đình theo chiếu chỉ vua ban và phải đến kinh đô ngay. Nhà tu hành không tỏ một dấu hiệu vui mừng nào: "Tại sao tôi lại bị triệu tập", ông hỏi.

"Hoàng thượng đang bị hành hạ bởi một cơn bạo bệnh. Xin ngài hãy vui lòng đến cầu nguyện cho hoàng thượng", sứ giả trả lời.

"Tại sao", người mộ đạo hỏi, " Tại sao tôi không thể đọc cho ông ta ở đây?"

"Trong tình huống như vậy", sứ giả phản đối, "nếu hoàng đế bình phục thì làm sao chúng tôi biết đó là nhờ có hiệu lực của những lời cầu nguyện của ngài?"

Nhà tu hành nói: "Miễn là sức khoẻ của ông ta hồi phục thì sức mạnh kì diệu của tôi chắc chắn là một nguyên nhân rồi".

"Dẫu sao đi nữa", sứ giả nài nỉ, "Thực hiện nghi lễ và những lời cầu nguyện là cách đạt được kết quả mong muốn tốt nhất".

"Vậy thì rất tốt", nhà tu hành nói, "Khi hành lễ, tôi sẽ gửi Người Bảo Vệ của Thánh thần tới cho đức vua như một ước hiệu. Nếu ông ta ngẫu nhiên gặp Người Bảo Vệ này trong một giấc mơ hoặc một cuộc gặp gỡ, ông ta hãy hiểu rằng người đó từ chỗ tôi đến. Người Bảo Vệ của Thánh thần mặc một áo choàng uỷ quyền. Dù thế nào đi nữa tôi cũng không bao giờ đi đến kinh đô".

Vị sứ giả toàn quyền trở về cung đình và trình bày lại sự việc. Tới buổi trưa của ngày thứ ba tiếp theo, hoàng đế vừa thức dậy thì nhìn thấy hình ảnh lộng lẫy của một cái gì đó tới gần ông. Lại gần hơn, ông đã nhận ra đó là Người Bảo Vệ của Thánh thần mà người mộ đạo đã nói. Từ giây phút đó, hoàng đế trở nên khoẻ mạnh, toàn bộ những triệu chứng ốm yếu của ngài biến mất. Ông tự phục hồi như trước. Mọi người đều vô cùng ngạc nhiên còn người mộ đạo được trọng vọng và ca ngợi hết lời. Đức vua cũng vô cùng cảm kích và gửi một người đến với

một lá thư: "Ngài hãy để trẫm phong ngài lên chức hoà thượng hoặc ít ra hãy để trẫm ban tặng một thái ấp ở ngôi đền của ngài".

Khi người mộ đạo nhận lá thư, ông trả lời: "Tôi không thể trở thành hoà thượng trụ trì và nếu một thái ấp được ban cho ngôi đền của tôi, điều đó tất nhiên sẽ cần một quản tự và những người khác để quản lí nó. Đó là điều không hay đối với tôi, nó sẽ như là một lầm lỗi giày vò tôi. Hãy để tôi là tôi như hiện tại". Câu chuyện dừng lại ở đó.

Người mộ đạo có một người chị gái. Bà không nhận được tin tức gì về ông kể từ khi ông tới Nara để thụ phong. Lo lắng về việc ông sinh sống như thế nào trong suốt những tháng năm biệt li, bà lên đường đi tìm ông. Bà hỏi tất cả xung quanh hàng xóm vùng Todaiji về một người đàn ông tên là Moren nhưng không một người nào biết. Mặc dù mệt mỏi với việc tìm kiếm, bà tự nhủ: "Ta sẽ không trở về nhà cho đến khi nào biết được điều gì đã xảy ra với cậu ấy". Tối đó, bà cầu nguyện suốt đêm trước tượng Phật khổng lồ ở Todaiji, hỏi xem bà có thể tìm Moren ở đâu. Cuối cùng bà rơi vào một giấc ngủ mơ màng. Trong giấc mơ, Đức Phật nói với bà: "Có một vị tu sĩ theo đuổi cuộc sống khổ hạnh trong rừng trên ngọn núi phía Tây Nam. Hãy tới đó và tìm ông ta, trên sườn núi nơi có một đám mây đang bay".

Khi bà thức dậy, ngày đã tàn, bà nóng lòng chờ đợi bình minh tới. Khi ánh sáng lờ mờ đầu tiên xuất hiện, bà nhìn chăm chú về hướng Tây Nam và thấy một vệt lờ mờ của ngọn núi mà từ đó có một đám mây màu tía đang trôi. Vui mừng khôn xiết, bà đi theo con đường về hướng đó. Khi tới nơi, bà nhận thấy có một ngôi đền ở đúng chỗ đã được chỉ. Đi tới ngôi nhà, bà nhìn thấy ở đó có người ở và gọi to: "Moren có ở đây không?"

"Ai vậy", người mộ đạo hỏi và đi ra khỏi căn lều. Ông ngạc nhiên vô cùng khi nhận ra chị gái mình ở Shinano: "Chị đã đi tìm em như thế nào?" Ông hỏi, "Em không bao giờ nghĩ rằng sẽ gặp lại chị".

Bà kể lại cho người em nghe những gì đã xảy ra và nói thêm: "Cậu phải khổ sở vô cùng vì cái lạnh. Đây là quần áo cho cậu". Bà mang ra một loại áo mặc trong mà bà vẫn đem theo người. Nó không phải là một chiếc áo bình thường vì được may một cách cẩn thận với một loại chỉ rất bền, dầy dặn khác thường. Người mộ đạo vui vẻ nhận nó và mặc vào người. Cho tới lúc đó, ông chỉ có mỗi một chiếc áo giấy để mặc, vì thế, quả thực ông cảm thấy rất lạnh. Khi mặc chiếc áo vào bên trong áo choàng giấy, ông cảm thấy ấm áp và dễ chịu.

Cứ như vậy, ông tiếp tục tu hành trong nhiều năm. Vị nữ tu - chị gái của ông ta cũng không trở về thành phố quê hương mà ở lại và tu hành bên ông. Ông đã mặc chiếc áo lót trong nhiều năm cho đến khi nó rách thành nhiều mảnh. Kho hàng được mang tới ngọn núi này bằng chiếc bát khất thực của ông được gọi là

kho hàng bay. Những mảnh rách còn lại của chiếc áo lót và những di vật khác của người mộ đạo được người dân giữ ở bên trong và nghe đồn vẫn ở đó. Một số người vì ưa thích vận may đã nhặt thậm chí chỉ một mảnh của chiếc áo lót của người mộ đạo để làm bùa hộ mệnh. Những người khác cố gắng giữ những mảnh gỗ của ngôi nhà, dùng nó làm bùa hộ mệnh. Những người nhặt được mẩu lớn hơn tạc chúng thành tượng Bishamon. Những bức tượng đó không bao giờ hỏng và họ trở nên giàu có, phát đạt. Những người nghe câu chuyện này đều muốn mua một miếng gỗ từ kho hàng. Tên ngọn núi mà người mộ đạo sống nhiều năm là Shigi. Đó là một nơi vô cùng linh thiêng. Thậm chí ngày nay, buổi sáng và buổi tối hàng ngày đều chật ních người hành hương. Tượng Bishamon - nghe nói là một sáng tạo đích thực và phi thường mà người mộ đạo Moren đã làm ra trong thời gian tu hành - nay vẫn được trân trọng cất giữ[1].

Mai Liên dịch

***(Donald Keene*, Anthology of Japanese literature,**
Charles Tuttle. E. company, 1982)

[1] Những sự kiện được miêu tả trong truyện này đã được vẽ trong "Shigisan Engi" - Minh hoạ lịch sử núi Shigi, một bức tranh cuộn nổi tiếng cuối thời Heian.

CHƯƠNG II

THỜI MUROMACHI
(1333-1600)

KỊCH NÔ

Tinh hoa của văn học Nhật Bản thời Muromachi được kết tinh trên sân khấu Nô. Người đóng vai trò mở đường cho sự phát triển của kịch Nô là Zeami Motokiyo (cũng gọi là Seami - 1363-1443). Ông là tác giả của hầu hết những vở kịch Nô vẫn được dàn dựng. Bên cạnh những vở kịch Nô, Zeami Motokiyo còn viết một số tác phẩm phê bình về kịch Nô trong đó ông mô tả những nguyên tắc thẩm mĩ cơ bản trong nghệ thuật.

Ngôn ngữ mà Zeami Motokiyo sử dụng, có lẽ tất yếu phải vậy, rất mơ hồ về ý nghĩa, đặt ra những vấn đề đặc biệt trong dịch thuật. Điều này có nguyên nhân một phần là do ảnh hưởng của Phật giáo Thiền tông, với sự nhấn mạnh vào hiểu biết trực giác. Các vở kịch Nô hướng tới thể hiện lí tưởng thẩm mĩ nổi bật thời Kamakura là Yugen. Yugen có ý nghĩa chủ yếu là huyền bí, nói chung được sử dụng để diễn tả một điều về sự nhận thức những sức mạnh huyền bí. Seami đã mang đến cho từ này ý nghĩa là một nguyên tắc thẩm mĩ cơ bản của Nô. Yugen được coi như là dấu hiệu của tri thức tối cao trong tất cả mọi nghệ thuật và tài năng. Đặc biệt là trong nghệ thuật Nô, sự biểu hiện của yugen là quan trọng hàng đầu. Khi yugen trong Nô được thể hiện, nó hiện ra rõ ràng trước mắt khán giả và đó là điều mà họ say mê nhất, nhưng những diễn viên

chiếm lĩnh được yugen lại hiếm hoi và ít ỏi. Đó là bởi vì họ không biết ý nghĩa thực sự của nó và cũng không thấu suốt phạm vi hoạt động đó.

Chúng ta có thể nhận thấy rằng cốt lõi của yugen là vẻ đẹp và sự dịu dàng. Tịch lặng và tao nhã đã khiến cho yugen có phong thái riêng.

Đôi khi người xem kịch Nô nói rằng những khoảnh khắc không hành động trên sân khấu là thú vị nhất. Đây là một nghệ thuật bí mật của người diễn viên. Vũ đạo, ca hát, cử động trên sân khấu và những hình thức thể hiện khác của kịch câm là những hành động biểu hiện bằng thân thể. Những khoảnh khắc không hành động xuất hiện ở giữa những hoạt động này. Khi cố khám phá tại sao những khoảnh khắc không hành động như thế lại thú vị, chúng ta nhận thấy rằng đó là vì sức mạnh tinh thần ẩn sâu của người diễn viên đã hàm chứa sức hấp dẫn lâu bền. Người diễn viên không làm giảm căng thẳng khi nhảy múa hoặc ca hát tới lúc kết thúc hoặc giữa đối thoại và những cách thức khác nhau của kịch câm, mà duy trì một sức mạnh bên trong không xao động. Cảm giác về sức mạnh bên trong này sẽ tự biểu lộ không rõ ràng và mang đến sự thích thú. Tuy nhiên điều này có thể gây khó khăn đối với người diễn viên trong việc làm cho sức mạnh bên trong này trở nên rõ ràng trước khán giả. Nếu điều này rõ ràng, nó trở thành một hành động không còn là "không hành động nữa". Những hành động trước và sau khoảng trống "không hành động" phải được liên hệ với nhau bằng sự tham gia một trạng thái xao lãng mà trong đó người diễn viên che giấu thậm chí với chính mình mục đích của chính anh ta. Khả năng tác động tới khán giả dựa trên mối liên hệ giữa toàn bộ sức mạnh nghệ thuật với tuệ giác của họ.

"Sống và chết, quá khứ và hiện tại -
Những con rối trên sân khấu đồ chơi
Khi những sợi dây bị đứt tung
Hãy nhìn những mảnh bị vỡ!"

Đây là phép ẩn dụ miêu tả cuộc sống con người như là sự luân chuyển giữa sự sống và cái chết. Những con rối trên sân khấu xuất hiện cử động theo những cách khác nhau, nhưng thực tế đó không phải là chúng thực sự cử động - chúng bị điều khiển bởi những sợi dây. Khi những sợi dây bị đứt, những con rối đổ nhào và bị vỡ thành những mảnh vụn. Trong nghệ thuật kịch No cũng như vậy, những hình thức khác của kịch câm là những gì giả nguỵ. Cái nắm giữ vai trò kết nối các phần lại với nhau là linh hồn. Linh hồn này phải được giấu kín trước khán giả. Nếu nó bị nhìn thấy, nó sẽ chỉ như những sợi dây của con rối bị lộ ra. Linh hồn này chính là những sợi dây liên kết lại toàn bộ sức mạnh nghệ thuật. Nếu điều này được thực hiện, tài năng của người nghệ sĩ sẽ tồn tại.

Trên sân khấu Nô có hai loại diễn viên là shite và waki. Diễn viên chính,

đeo mặt nạ, ca hát và múa là shite. Waki ngược lại, họ không đeo mặt nạ, không múa có vai trò tạo cơ hội cho shite bộc lộ đời mình. Ngoài ra còn một số vai phụ như tùy tùng, vai hài kyogen. Trên sân khấu Nô không có diễn viên nữ. Vai nữ cũng do nam đóng.

Một vở kịch thông thường có kết cấu năm phần: thắt nút, phát triển, cao trào, mở nút và kết thúc. Chính kết cấu đó đã tạo ra sức hấp dẫn của kịch. Nhưng trong kịch No, kết thúc lại được biết ngay từ đầu. Trước khi sân khấu mở màn, nhân vật shite đã chết. Khi kịch bắt đầu, nhân vật shite chỉ còn là một bóng ma. Mỗi vở kịch No thường có hai hồi.

Hồi một, thông thường diễn ra cuộc gặp gỡ giữa waki, một lữ khách đang hành hương (thường là một nhà sư) với một người khi thì là bà lão, khi là nông dân, ngư phủ có dáng vẻ dân địa phương. Sau một hồi trò chuyện, khách mới biết đó chỉ là một hồn ma.

Hồi hai, vai shite xuất hiện. Đó thường là một mĩ nữ hay một chiến binh, con người thực của hồn ma. Hồn ma sở dĩ chưa được giải thoát còn vấn vương trần thế vì những đau buồn về tình yêu, về tội lỗi, về những khát vọng chưa tắt. Nhà sư sẽ tụng kinh giải thoát cho linh hồn đó khỏi những vấn vương tục luỵ. Linh hồn sẽ tự tan biến như một giấc mơ.

SOTOBA - KOMACHI

Kan-ami Kinyotsugu

Sotoba-Komachi *là vở kịch Nô nổi tiếng của Kan-ami Kiyotsugu (1333 -1334) theo đề tài "Người đàn bà điên dại" (Kyojo-mono). Nhan đề có nghĩa là "Nàng Komachi trên* stupa*" (*Sotoba *trong tiếng Nhật phiên âm từ* stupa *của tiếng Phạn - ở đây là một trụ gỗ thiêng liêng của Phật giáo).*

Vai chính (Shite) là Ono no Komachi, một trong "Lục ca tiên" thời Heian một nữ thi sĩ xinh đẹp lạnh lùng của nước Nhật thời cổ đại. Trong đám người si mê nàng có chàng quý tộc Shôshô. Do yêu cầu của nàng, Shôshô đêm đêm đến viếng nhà nàng, cố gắng đủ 100 đêm để được yêu. Chỉ còn một đêm thì Shôshô gục chết. Nhưng tình yêu và sự ghen tuông cuồng nộ của anh ta trở về ám ảnh Komachi khi nàng trở thành một phụ nữ đứng tuổi, bất hạnh héo hon. Komachi thường lang thang trên đường phố Miyako như một hành khất, ám ảnh bởi linh hồn của Shôshô.

Dưới đây là kịch phẩm Sotoba-Komachi. *Bản dịch của Mai Tâm.*

Nhân vật:

- Tu sĩ phái Chân Ngôn
- Ono no Komachi
- Tu sĩ thứ hai
- Ban hợp xướng

*** Tu sĩ**: Chúng tôi là những kẻ dựng nhà bên sườn non đồi núi. Trong tận cùng con tim đã thấy nỗi cô đơn.

(Quay về phía khán giả)

Tôi là tu sĩ của Koyasan, chỉ mong đến kinh thành để chiêm bái điện thờ và xá lợi.

Đức Phật quá khứ đã đi qua.
Và Phật tương lai thì chưa đến.

*** Tu sĩ thứ hai**: Cuộc đời mộng ảo của chúng ta trôi lướt qua mau, tất cả và tất cả.

Quanh ta là giả dối,
Là ảo ảnh là hư không.
Nhưng được sinh ra là điều may mắn
Được làm người lại càng hiếm hoi khó gặp
Và có được tình thương, thật là điều tối thắng
Giáo lí Đức Phật là mống mầm giải thoát
Ta chỉ quán tưởng điều này
Làm thế nào để hạt mầm nảy lộc đến vô cùng
Ta yêu làm sao chiếc áo nâu trên người
Và biết sự sống giờ đây trước lúc ta sinh ra.
Chẳng vướng nợ yêu đương,
Để luỵ đến đời ta.
Chẳng phải bận tâm (tôi đã chẳng khước từ một sự ràng buộc giả dối như vậy hay sao?) với đứa trẻ con ta.
Nghìn dặm quan san,
Dăm nẻo đường mòn.
Gót kẻ hành hương,
Đồng nội là giường.
Đồi cao trú ẩn,
Cho đến suốt cuộc ra đi.

*** Tu sĩ:** Chúng ta hãy mau đi đến khu rừng thông Abeno trong miền Tsu, ta sẽ nghỉ ngơi ở đấy.

(Họ cùng ngồi xuống bên cột waki)

*** Komachi:**

Như cành lau mất gốc,
Cuốn theo dòng suối trôi.
Giờ đây ta phải đi.
Dòng sông con suối chẳng vẫy mời.
Mà từ lâu rồi ta vẫn đầy kiêu ngạo.
Những mái tóc đẹp đáng yêu từng cúi chào ta khâm phục,
Còn ta thì bước đi như cành liễu khẽ lung lay,
Theo cơn gió mùa Xuân.
Tiếng nói ta là thanh âm hoạ mi điểm chút sương rơi.
Ta đáng yêu hơn bao cánh hồng dại nở,
Trong giây phút rồi rơi rụng.
Nhưng giờ đây ta đã thành mụ đàn bà rách rưới đáng khinh.
Con gái của mọi nhà, tất cả, và cả đàn ông đều quay lại khinh ta.
Ngày tháng bất hạnh cứ chất chồng.
Ta già đi, già bao trăm tuổi.
Trong phố thị ta sợ hãi đôi mắt mọi người,
Và cứ chiều hôm ta sợ họ kêu lên: Mụ ấy đấy ư!
Ta rùng mình, trăng xế về Tây
Từ áng mây trên đô thị của trăm ngọn lâu đài.
Chẳng ai buồn tra hỏi hay ngạc nhiên
Thế mà ta vẫn bước đi - kẻ lang thang rách nát
Trong bóng tối của hàng cây,
Qua ngôi mộ người yêu
Và ngọn đồi mùa Thu,
Đến dòng sông Katsura, với ghe chài, với ánh trăng.

(Nàng lùi lại, nhận ra gương mặt mình bỗng đâm ra sợ hãi).

Ai trong những chiếc thuyền kia?

Ôi! Thật là mệt mỏi. Ta sẽ đứng đây và ngơi nghỉ qua đêm.

*** Tu sĩ**: Đến đây! Mặt trời đã lặn chúng ta phải mau chóng lên đường.

Hãy nhìn kia, một kẻ ăn xin! Y lại đang ngồi trên vật thánh[1]! Tôi phải bảo nàng tránh đi mới được.

Này đây! Bà đang ngồi lên đâu bà có biết?

Đấy không phải là vật thánh, là Phật thân tôn kính đấy ư? Bà hãy ngồi nghỉ chỗ khác có hơn không?

---

[1] Nguyên tác Stupa, ở đây chỉ gốc cây được vạch làm 5 phần, tượng trưng 5 nguyên tố.

* **Komachi**: Ông nói gì Phật thân thôn kính? Sao tôi chẳng thấy viết gì lên đây cả, cũng chẳng thấy khắc hình tượng gì, tôi chỉ thấy đây là cội cây.

* **Tu sĩ:**

Cho dù một mảnh đồ vô dụng bên đồi
Khi người ta đặt vào đó nụ hoa,
Thì cũng không thể được ngồi lên.
Và bà có biết gốc cây này đây
Đã là ngũ phần pháp thân
Há chẳng thể hiện chút uy lực nào sao?

* **Komachi**:

Tôi là kẻ nghèo khó ăn xin
Nhưng cũng có đoá hoa tận trái tim mình,
Cũng đủ trọn lành để mà dâng tặng.
Nhưng sao lại gọi đây là thân Phật?

* **Tu sĩ**: Hãy nghe đây! Hình tượng này là biểu hiện của hoá thân Phật Kim Cang.

* **Komachi**: Người ta dựa vào đâu để thể hiện Phật thân?

* **Tu sĩ**: Đất, nước, gió, lửa và không gian.

* **Komachi**: Đấy cũng là năm nguyên tố hình thành con người, vậy có gì là khác biệt?

* **Tu sĩ**: Hình thì giống nhưng tánh thì khác.

* **Komachi**: Cái tánh của hình thánh này là gì?

* **Tu sĩ**: Kẻ nào chỉ một lần được trông thấy sẽ mãi mãi thoát khỏi ba đường ác.

* **Komachi**: "Một niệm cũng giải thoát tâm", hỏi có khác gì?

* **Tu sĩ**: Nếu tâm đã giải thoát sao bà còn bị ràng buộc với đời này?

* **Komachi**: Thân ràng buộc nhưng tâm giải thoát lâu rồi.

* **Tu sĩ**: Bà chẳng có chút lòng hoặc chẳng hiểu gì Phật thân.

* **Komachi**: Nhờ vậy mà tôi cảm thụ được!

* **Tu sĩ thứ hai**: Bà biết gì nào, bà đã ngả người lên đó mà không một lời cầu nguyện.

* **Komachi**: Cũng chỉ là mặt đất mà thôi, có hại gì đâu khi tôi ngả lưng ngơi nghỉ.

* **Tu sĩ**: Đấy là hành động trái dạo.

* **Komachi**: Có khi điều trái lại sinh ra giải thoát.

* **Tu sĩ thứ hai**: Như tánh ác của ông Đề Bà.

* **Komachi**: Cũng như lòng từ của Quan Âm.

* **Tu sĩ**: Sự tối dạ của Handoku[1]...

* **Komachi**: Giống trí tuệ của Văn Thù.

* **Tu sĩ thứ hai**: Đấy gọi là quỷ.

* **Komachi**: Là Thánh.

* **Tu sĩ**: Là ảo tưởng.

* **Komachi**: Là giải thoát.

* **Tu sĩ thứ hai**: Vì giải thoát.

* **Komachi**: Không thể gieo trồng như cây cối.

* **Tu sĩ**: Và mảnh gương tâm.

* **Komachi**: Treo giữa hư không.

* **Hợp xướng** *(nói thay Komachi)*.

"Chẳng có gì là thật,
Giữa Phật với người.
Chẳng biện biệt mà như là khác biệt
Bình an cho lòng khiêm tốn, cho sự vô học,
Cho kẻ đã tự nguyện cứu độ
Tội lỗi sẽ dẫn đến giải thoát".
Nàng đã nói thế, một cách nhiệt tình và tu sĩ,
"Bậc thánh, một bậc thánh, là sự suy tàn này đây,
linh hồn bay bổng".
Và họ cúi đầu thật thấp. Thi lễ ba lần trước bà như vậy.

* **Komachi**:

Giờ đây ta đầy can đảm
Ngâm nga điều khó hiểu, hát cười cợt đôi câu.
"Ta nay đang ở thiên đàng,
Vật thánh này, chỗ tựa mong manh
Khi đã ở bên ngoài cuộc sống,
Có hành động nào mà gây đau thương tổn hại?"

* **Hợp xướng:**

Các tu sĩ bài bác nàng,
Họ gặp phải kẻ cao tay.

* **Tu sĩ**: Bà là ai? Hãy cho biết tên bà, chúng tôi sẽ cầu nguyện khi bà mất đi.

* **Komachi**: Thật xấu hổ khi phải nói tên tôi, nhưng nếu các ngài muốn cầu

---

[1] Người học mãi câu kinh vẫn không thuộc.

Ghi chú: Bản Anh ngữ của Arthur Waley, trong *The World of Zen*, Vintage Books NY.

nguyện cho tôi, tôi phải cố gắng và đây là tên tôi, hãy nhớ khi cầu nguyện: Tôi là Komachi tàn tạ, con gái của Ono no Yoshizane, lãnh chúa vùng Dewa.

*** Cả hai tu sĩ:**

Ôi! Khổ thay, thương thay, đây có phải,
Komachi của một thời,
Là bông hoa rực sáng
Là sắc đẹp mày thanh
Tựa vầng trăng non trẻ
Mà gương mặt mãi trắng hồng
Của biết bao là y trang gấm vóc
Trong những căn phòng thơm nức bách hương.

*** Komachi**:

Tôi làm thơ cho lời tôi nói
Và trong ngữ ngôn của các cung đình xa lạ

*** Hợp xướng:**

Chiếc li nàng đặt giữa bàn tiệc,
Như ánh trăng thoáng nhẹ trên tay áo nàng.
Ôi! Thế nào mà nàng buông đi,
Ánh sáng huy hoàng rực rỡ,
Để cho sắc trắng mùa Đông,
Vây phủ xuống mái đầu?
Đâu rồi những lọn tóc thân yêu đong đưa trên bím tóc,
Những lọn tóc đen huyền,
Nay chỉ còn là mớ bòng bong tàn tạ,
Gầy còm mòn mỏi
Đôi mày tằm nay cũng chẳng còn.
Màu sắc của khoảng đồi xa. "Ôi! Che khuất,
Ánh sáng yếu ớt tan dần
Bụi cát che đi tóc rong rêu hằng mấy trăm năm.
Ôi! Chỉ còn điều nữa là
Che giấu đi hổ thẹn mà thôi".

(Komachi che khuất mặt)

*** Hợp xướng**: *(Nói thay tu sĩ)*

Các ngài mang túi gì bên mình?

*** Komachi**:

Cái chết đến đêm nay - hay cái đói ngày mai.
Một ít đậu và bánh bột.
Đó là tất cả những gì ta mang.

* **Hợp xướng**: Còn túi của bà?

* **Komachi**: Một bộ đồ bẩn bụi với mồ hôi.

* **Hợp xướng**: Và cái giỏ trên tay.

* **Komachi**: Mũi tên đen trắng.

* **Hợp xướng**: Cái áo choàng tơi tả.

* **Komachi**: Cái nón rách bươm...

* **Hợp xướng**:

Bà không tránh được chúng tôi
Với tay chân ấy của bà.

* **Komachi**: Cả trong mưa và bụi, sương mù và tuyết rơi.

* **Hợp xướng**: *(Nói thay Komachi khi nàng vẫn diễn theo họ mô tả).*

Không đủ khăn để lau hết lệ trên mi!
Giờ đây lại lang thang trên các nẻo đường
Mang túi ăn xin của những ngày qua
Khi ai đó không cho,
Thì giận dữ xấu xa, khùng điên tức tối.
Tiếng tôi thay đổi,
Ôi! Khiếp làm sao!

* **Komachi**: *(Ném mũ vào mũi tu sĩ, đoạn thét lên doạ nạt).*

- Hừ! Ông đạo, hãy cho ta, hãy cho ta... ồ!

* **Tu sĩ**: Bà muốn gì?

* **Komachi**: Cho ta đến Komachi[1].

* **Tu sĩ**: Nhưng bà nói bà là Komachi. Bà nói điên khùng gì vậy?

* **Komachi**: Không, không... Komachi rất đẹp.

Nhiều thơ gửi nàng, rất nhiều,
Nhiều như mưa rơi giữa trời đêm mùa Hạ.
Nhưng nàng không trả lời, cũng chẳng một lời đối đáp.
Mà giờ đây, rốt cục nàng đã già đi.
Nàng đã sống qua rồi trăm tuổi.
Ta yêu nàng. Ôi! Mãi yêu nàng!

* **Tu sĩ**: Bà yêu Komachi? Ôi! Hãy nói xem hồn ai đã ám ảnh bà?

* **Komachi**:

Nhiều kẻ đã dâng trọn trái tim cho nàng.
Nhưng trong tất cả.

---

[1] Tâm trí Komachi hoàn toàn bị người yêu Shosho ám ảnh. Đây là cảnh diễn cảm khá dài nhưng lời lại ngắn.

Chỉ có chàng Shosho là yêu nàng hơn hết.
Chàng Shii no Shosho của bãi cỏ xanh[1].

*** Hợp xướng**: *(Nói thay Komachi mang tâm trí của Shosho)*

Bánh xe quay lại, ta lại sống với vòng đau khổ của ta.
Vẫn đến bên chiếc ghế trong vườn.
Mặt trời... giờ khắc nào chúng ta lại gặp
Bóng đêm... mình một giữa đêm trăng.
Tôi phải đi đường tôi,
Dù người trông coi rào chắn,
Án giữa lối đi qua.
Họ cũng chẳng ngăn được bước chân ta.

(Đám phụ diễn khoác lên Komachi hành trang của Shosho).

Hãy nhìn xem, ta đi đây.

*** Komachi**: Đỡ lấy vạt áo choàng của ta.

*** Hợp xướng**: *(Nói thay Komachi khi nàng vận đồ giống như người yêu diễn lại đêm du hành).*

Đội mũ kéo xuống tận mang tai,
Cột lại cho ta tay áo khoác dài đi săn
Tránh đôi mắt mọi người.
Trong ánh trăng, trong tối đen.
Ta đi trong mưa đêm, trong giá buốt.
Trên lớp lá rơi thấm đẫm tuyết giá băng.

*** Komachi**:

Và khi mưa rơi trên mái hiên tốc tốc.

*** Hợp xướng**:

Nhanh lên, đến nhanh lên, hãy đi đến nhanh lên
Một đêm, hai đêm, ba đêm
Mười đêm (và đây là đêm cuối cùng mong đợi)
Ta không thấy nàng dù ta đã tới,
Đều đặn trung thành như tiếng gà hừng sáng.
Ta khắc dấu lên ghế băng,
Ta đến đây đã trăm lần,
Chỉ còn có một...

*** Komachi:** *(Cảm thấy cái chết đau khổ của Shosho).*

Mắt ta đà quáng, ôi khổ sở đớn đau.

---

[1] Nguyên tác Fukagusa, tên gọi xứ sở chàng có nghĩa "đồng cỏ".

*** Hợp xướng:**

Ôi, đớn đau! Tuyệt vọng.
Trước khi đêm cuối cùng trờ đến,
Chàng lại chết đi - Shii no Shosho thủ lĩnh.

(Nói thay Komachi giờ không còn bị Shosho ám ảnh)

Hồn chàng ám ảnh ta,
Có phải cơn giận của chàng đã phá nát tâm trí ta?
Vậy ta sẽ nguyện cho đời mãi mãi,
Cõi thanh tịnh nào cũng an lạc, yên vui.
Ngất cao trụ cát,
Ta đánh bóng lên rực rỡ sắc vàng[1].
Nhìn đây, ta dâng hoa lên Phật.
Ta chắp cả đôi tay
Ôi! Chàng đã dẫn ta vào thánh đạo
Vào nơi thánh đạo.

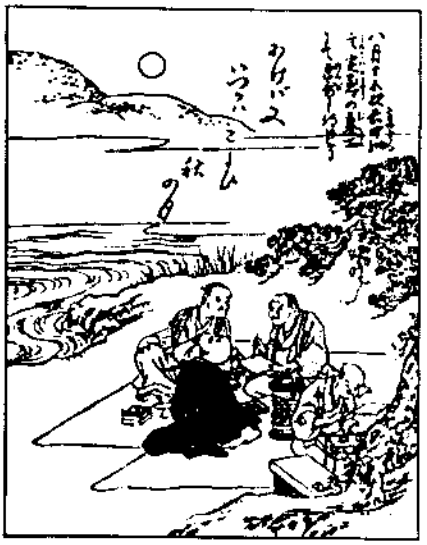
(Theo bản tiếng Anh của Arthur Waley).
Mai Tâm dịch
(Trích từ* Nguyệt san Giác Ngộ *số 35 và 36 năm 1999.
Nhật Chiêu hiệu đính)

---

[1] Màu của chư Phật, Bồ tát trên cõi trời.

BA NHÀ THƠ Ở MINASE

Đầu năm 1488, ba nhà thơ vĩ đại nhất của thể thơ liên ca (renga), Sogi (1421-1502), Shohaku (1443-1532) và Sôchô (1448-15230) gặp nhau ở Minase, một làng nằm giữa Kyoto và Osaka. Họ đã sáng tác một trăm bài thơ như một phần của nghi lễ ở đền thờ nằm trên khu vực cung điện Minase của hoàng đế Gotoba.



Sogi và những người bạn sáng tác thơ renga

Nghệ thuật thơ liên ca rất khắt khe. Thường là ba hay nhiều nhà thơ tham gia, sáng tác những bài thơ gồm 7,5,7 âm tiết hoặc 7,7 âm tiết luân phiên nhau. Nhiều Quy tắc phải được tuân thủ chính xác: chẳng hạn như nếu mùa xuân hoặc mùa thu được đề cập đến trong một bài, thì sau đó từ bài hai tới bài bốn cũng phải đề cập đến. Tuy nhiên, không nhất thiết là từ "mùa xuân" hay "mùa thu" phải được sử dụng, nhiều hiện tượng, chẳng hạn như sương, hoa, hay chim hót thay thế cho mùa xuân; còn sương mù, mặt trăng, dế kêu thay thế cho mùa thu...

	LỜI BÌNH
Tuyết vẫn còn Những sườn núi mờ sương - Một buổi chiều xuân muộn. **Sogi**	Đầu xuân (có sương). Ám chỉ: "Khi tôi nhìn ra xa, những sườn núi phủ đầy sương. Sông Minase - Tại sao tôi đã nghĩ rằng chỉ trong mùa thu đêm thâu mới cô đơn?" (của Hoàng đế Gotoba)
Dòng sông xuôi về xa Qua ngôi làng nồng nàn hương mận **Shohaku**	Mùa xuân (hoa mận). Sự miêu tả tiếp tục Dòng nước.

Trong ngọn gió sông Những cây liễu mọc thành đám Mùa xuân đang về	Mùa xuân. Sự miêu tả tiếp tục, những cảnh xa.
Socho	Dòng nước.
Tiếng chiếc thuyền đang trôi Trong ánh ban mai trong trẻo	Dòng nước. Bình minh. Cảnh gần.
Sogi	
Vầng trăng! Có phải vẫn ở trên những cánh đồng đầy sương Chiếu sáng bầu trời?	Mùa thu (Trăng)
Shohaku	
Đồng cỏ trải dài trong sương Mùa thu sắp tàn.	Mùa thu.
Socho	
Mặc kệ nỗi ước mong Trong lời lũ côn trùng than thở Cỏ héo tàn	Cuối thu. Ước nguyện của lũ côn trùng là mùa đông đừng tới.
Sogi	
Khi tôi tới thăm tri kỉ Trống trải biết bao Con đường tới cổng nhà anh	Cuối thu. Cỏ đã héo tàn, phơi ra con đường nhỏ.
Shohaku	
Những ngôi làng xa xôi · Có phải cơn bão vẫn thổi tới Sâu trong những hẻm núi xa?	Cuối thu. Những ngôi làng rất xa mà mùa đông vẫn tới với
Socho	
Trong những ngôi nhà xa lạ Quạnh hiu, buồn bã.	Những bài thơ có cảm xúc từ sự hiu quạnh của những ngôi làng xa xôi.
Sogi	
Giờ không phải là lúc Để nghĩ về chính anh Như một kẻ cô độc.	Đức Phật quở trách (hay an ủi?) cho việc thổ lộ tình cảm.
Shohaku	
Có phải anh không biết trước Rằng tất cả phải héo tàn?	Vô thường. Tư tưởng của Đức Phật tiếp tục.
Socho	
Giọt sương buồn vì nó tan nhanh Và cả vì bông hoa còn lại.	Vô thường. Giọt sương có đời sống ngắn ngủi thậm chí hơn cả bông hoa mà nó bám vào. Ngụ ý: Cho con người và những vẻ đẹp trong thế giới. Mùa xuân.
Sogi	

Trong bóng tối đầy sương
Những tia nắng mặt trời cuối cùng.

Mùa xuân (Sương). Buổi chiều.

Shohaku

Ngày đã tàn
Những con chim trở về tổ ấm
Hót véo von.

Mùa xuân (chim). Buổi chiều.

Socho

Tôi đi, sâu trong núi đầy bóng tối
Thậm chí bầu trời không dẫn lối tôi đi.

Buổi chiều. Hành hương.

Sôgi

Mặc dù trời quang đãng
Ống tay áo choàng du lịch của tôi
Đẫm nước mưa mất rồi.

Hành hương. Ống tay áo ướt không chỉ vì nước mưa mà còn vì nước mắt bởi hành trình cô đơn của nhà thơ.

Shohaku

Ánh trăng chiếu sáng
Chiếc gối cỏ thảm hại của tôi.

Hành hương. "Chiếc gối cỏ" mang ý một chuyến đi. Khách hành hương với chiếc ống tay áo đẫm nước mắt được chiếu sáng bởi vầng trăng.

Socho

Nhiều đêm trống rỗng
Giấc ngủ chẳng đến thăm
Khi mùa thu thăm thẳm

Đêm. Mùa thu (trăng)

Đêm. Mùa thu. Tình yêu (nằm không ngủ trong đêm).

Sôgi

Trong mơ tôi gây gổ với nàng
Một cơn gió thổi qua lau sậy.

Đêm. Mùa thu (Lau sậy). Trong mơ anh ta gây sự với người yêu dấu, và thức dậy để nghe gió. Tình yêu.

Shohaku

Tôi nhìn - tất cả đã ra đi
Bạn bè tôi yêu nơi tổ ấm
Tan biến như trong một giấc mộng

Giấc mơ. Khi anh ta thức dậy (Giống như Rip van Winkle) bạn bè của anh ta đều chết. Cũng có thể ám chỉ người phụ nữ anh ta yêu. Tình yêu. Tuổi già.

Shocho

Những năm tháng tuổi già
Có gì cho ta chỗ dựa?

Tuổi già - bạn bè đã đi cả.

Sogi

Dù họ phải ra đi ít ra tôi vẫn có bài ca
Khóc thương giúp họ.

Những bài thơ của một người già.

Shohaku

Chúng là những người bạn tốt
Khi bầu trời hoàng hôn.

Nỗi cô quạnh được thơ làm vơi đi.

Sogi

Ngày chìm trong mây Tôi băng qua ngọn núi Tìm hoa rải rác đâu đây. **Socho**	Mùa xuân (hoa). Cái mà nhà thơ nghĩ là "những đám mây hoa anh đào" chỉ là mây. Kết nối: Trời - mây. Mây có thể là những người bạn.
Lắng nghe! Anh có thấy tiếng Bầy ngỗng trời mùa xuân? **Shohaku**	Mùa xuân. Kết nối: bầy ngỗng đang bay qua đỉnh núi.
Trăng sáng biết nhường nào Không một vết gợn - có kẻ lơ mơ ngủ. Chờ, chỉ một chút thôi. **Sogi**	Mùa xuân (trăng mờ). Liên kết: Bầy ngỗng bay dưới trăng, một đề tài quen thuộc của hội hoạ. Nhà thơ cố thức khi vắng trăng tuyệt đẹp (không phải khi nào trăng mùa xuân cũng mờ).
Nằm trong sương, Tôi ngắm một sớm mùa thu **Socho**	Mùa thu (trăng trong bài thơ trước cảm nhận trong một tâm trạng khác). Kết nối: Vầng trăng - bình minh.
Khắp thôn làng, Xa xa, bên kia cánh đồng xa tắp Màn sương lắng dần. **Shohaku**	Mùa thu (sương). Sự miêu tả tiếp tục.
Tiếng chày đập vải Vọng lại trong tiếng gió thổi qua. **Sogi**	Mùa thu (giặt vải). Âm thanh vang lên trong sương.
Trong bóng chiều, Những ngày giá buốt lại tìm tôi Thân gầy, áo quần mỏng dính. **Socho**	Một hoàn cảnh cô đơn, ốm đau, nghèo khổ. Kết nối: Vải - Quần áo.
Khó nhọc biết bao là con đường sống Những ngọn núi tôi lượm củi khô. **Shohaku**	Nghèo khổ. Một người tiều phu đốn củi bình thường.

Mai Liên dịch
***trong* Anthology of Japanese literature: from the earliest era to the mid nineteenth century**
của Donald Keene, Charles E. Tuttle Company; Tokyo, 1982.

CHƯƠNG III

VĂN HỌC THỜI EDO
(1603-1868)

Ba thế kỉ của thời Edo (cũng gọi là thời Tokugawa) trôi qua trong hoà bình sau những cuộc nội chiến liên miên thời Kamakura và Muromachi. Nếu ở giai đoạn trước, văn học thuộc về tầng lớp võ sĩ, tu sĩ thì văn chương thời Edo là của thị dân (chonin): thương nhân, nghệ sĩ, kĩ nữ; thời của những "thành phố không đêm", của nhà hát, lữ quán, những cuộc vui thâu đêm suốt sáng...

Ishida Baigan (1685-1744) đề xướng thuyết "đinh nhân đạo" có nghĩa là đạo của thị dân. Trung tâm của thuyết này là hình ảnh người thị dân cao thượng sống đạo nghĩa, lao động sáng tạo.



Buson

Từ 1638, Nhật Bản thi hành chính sách bế quan toả cảng để tránh sự ảnh hưởng ngoại bang. Vì vậy văn chương Nhật thời Edo càng đậm đà bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, càng về cuối, trong ngôi nhà cửa đóng kín, văn học Edo mất dần sinh khí, héo hon trong sự lẻ loi.

Thời đại Edo theo đuổi một nhân sinh quan mà có thể gói gọn trong từ "phù thế" (ukiyo). Ukiyo là một từ có nhiều ý nghĩa. Nghĩa gốc của nó là thế giới vô thường, phù du. Đến thời Edo, Ukiyo là sự đam mê, tận hưởng từng phút giây cuộc đời dâu bể. Đó là cuộc đời với tất cả vẻ

đẹp gợi cảm của nó, rất thanh tao nhưng cũng rất đỗi trần tục: là trăng, hoa lá, cỏ cây, mà cũng là rượu, đàn bà...

Ở thời Edo, các thể loại văn học cũ đều gặt hái những thành tựu nổi bật. Tiểu thuyết có Phù thế vật ngữ (Ukiyo monogatari) của Asai Ryoi, Người đàn ông đa tình (Koshoku ichidai otoko), Người đàn bà đa tình (Koshoku ichidai onna)... của Ihara Saikaku, Vầng trăng trong mưa (Ugetsu monogatari) của Ueda Akinari...

Trong thơ ca, thiên tài nhất là Matsuo Bashô (1644-1694), người đã đưa thơ haikư lên đỉnh cao hoàn thiện. Sau Bashô là các nhà thơ hậu sinh như Yosa Buson (1716-1784), Kobayashi Issa (1762-1826)...

Về sân khấu, kịch rối joruri, ca kịch kabuki được ưa chuộng. Nhà soạn kịch nổi tiếng thời bấy giờ là Chikamatsu Monzaemon.



M. Bashô



Issa

TÁC PHẨM CỦA SAIKAKU

Ihara Saikaku (1641-1693) là nhà văn tiêu biểu nhất của văn chương phù thế Edo. Ông chính là người mang lại ý nghĩa đầy đủ nhất cho khái niệm "ukiyo". Trong tiểu thuyết của Saikaku và văn chương phù thế nói chung, ukiyo không còn mang cảm thức bi quan về sự tồn tại như ảo ảnh của sự vật mà là niềm vui sống trào dâng trong cuộc đời đẹp đẽ nhưng cũng lắm đắng cay, là chơi hết mình trong cuộc cờ biến ảo khôn lường.



I. Saikaku

Khởi nghiệp của Saikaku không phải là tiểu thuyết mà là thơ. Thơ haiku được ông dành cho một sự ưu ái trong suốt 26 năm đầu của nghiệp bút. Ông nổi tiếng làm thơ nhanh (đến mức được gọi là Nhị vạn ông *do làm được 23.500 bài trong một ngày tại một cuộc thi thơ). Bước vào tuổi tứ tuần, Saikaku chuyển qua địa hạt tiểu thuyết và trở nên nổi tiếng với tác phẩm* Người đàn ông đa tình, *có ảnh hưởng mạnh mẽ đến văn chương thời Edo. Sau* Người đàn ông đa tình *là sự khoe sắc của hàng loạt tác phẩm văn học phù thế.*

Saikaku còn là một người rất đa tài. Ông còn thử sức trong lĩnh vực sân khấu, phê bình, hội hoạ, thư pháp. Saikaku mất khi ông 52 tuổi, cái tuổi tri thiên mệnh.

Tác phẩm của Saikaku xoay quanh hai đề tài chính là tình và tiền, cũng là hai yếu tố chi phối cả xã hội Nhật thời Edo.

Trong những tiểu thuyết giai đoạn đầu, nhân vật chính của Saikaku là những người đàn ông, đàn bà đa tình, thậm chí đến cực đoan. Khái niệm đa

tình theo Saikaku có một nội hàm phong phú. Có khi là trong đời có nhiều người tình khác nhau. Cũng có khi là thuỷ chung nhất mực với ý trung nhân đến mức có thể tự sát vì tình yêu. Có khi còn là tình yêu say đắm với với cuộc sống trần gian.

Nhân vật chính trong cuốn Người đàn ông đa tình *là Yonosuke. Đó là một anh chàng phóng đãng, một con thiêu thân của ngọn đèn tình ái. Yonosuke không có vẻ đẹp chói sáng, toả ánh hào quang như Genji mặc dù cuộc đời của cả hai đều trải qua vô vàn cuộc tình. Nếu Genji là một người tình lí tưởng, người tình trong mộng mà mọi cô gái đều ước ao có được thì Yonosuke thực chất là một tay ăn chơi phóng đãng.*

Đến với tình yêu, Yonosuke và cả những thế giới trong Người đàn ông đa tình *chủ yếu kiếm tìm cảm giác nhục thể.*

Xây dựng hình tượng Yonosuke, Saikaku muốn cất lên tiếng nói phê phán xã hội thị dân phù phiếm, phóng đãng.

Kho tàng vĩnh cửu ở Nhật Bản *là tập sách đầu tiên Saikaku viết về đề tài tiền bạc của thị dân. Tác phẩm kể lại những cách thức kiếm tiền làm giàu và cả cách thức tiêu phí nó của thị dân. Qua đó, nhà văn đã tái hiện đậm nét hiện thực đời sống thị dân dưới tác động của đồng tiền. Nhà văn cũng bày tỏ thái độ lên án những thủ đoạn kiếm tiền xấu xa.*

Nếu Kho tàng vĩnh cửu ở Nhật Bản *viết về cách thức làm giàu của thị dân thì tập truyện ngắn* Nợ nần thế gian *lại hướng ngòi bút vào đời sống tối tăm bần cùng của một bộ phận thị dân khác. Thời gian trần thuật của truyện là những ngày cuối năm. Đó là thời điểm những người dân nghèo thành thị phải thanh toán những khoản nợ nần mà họ phải vay trong năm. Cuộc sống của họ đầy lo âu căng thẳng. Cơm không có ăn, củi không có để nhóm bếp, con cái sắp chết đói... nói gì đến trả nợ. Tiền ám ảnh họ không chỉ trong lúc thức mà còn đi vào trong giấc mơ (chẳng hạn truyện* Người đàn ông hoá thành vàng trong khi ngủ).

Đặc trưng trong thi pháp Saikaku là tính châm biếm. Hiện thực xã hội Nhật thế kỉ XVII hiện lên trong sáng tác của Saikaku như một bức tranh biếm hoạ. Có lẽ vì vậy mà tác phẩm của ông chân thực hơn trong việc phản ánh xã hội đương thời.

KHO TÀNG VĨNH CỬU Ở NHẬT BẢN

Hợp tuyển những truyện ngắn này liên quan tới việc trở nên giàu có hoặc thua lỗ như thế nào được xuất bản lần đầu năm 1688. Nó không chỉ có giá trị văn học cao mà còn mang tới cho chúng ta sự miêu tả vô giá về đời sống thị dân Nhật Bản cuối thế kỉ XVII. Nó mang tiêu đề "Cẩm nang của nhà triệu phú, bản phóng tác". Xin giới thiệu một truyện trong hợp tuyển này.

ÔNG TRÙM CỦA NHỮNG NGƯỜI THUÊ NHÀ

"Xin chứng nhận rằng người có tên là Fuji - ichi, người ở thuê trong ngôi nhà thuộc sở hữu của Hishiya Chozaemon, là chỗ quen biết của tôi, người sở hữu một ngàn kamme bạc...".

Đó là mẩu giấy chứng nhận khi Fuji - ichi tìm kiếm một chỗ trọ mới. Đây là lời xác nhận một cách tự hào của anh ta rằng trong toàn bộ thế giới rộng lớn này, không có một nhà triệu phú nào hoàn toàn giống như anh ta. Vì mặc dù anh ta có một nghìn kamme, anh ta vẫn sống trong một ngôi nhà thuê rộng không hơn bốn yard. Vì thế anh ta trở thành chuyện bàn tán của cả Kyoto.

Một hôm anh ta chấp thuận ngôi nhà như một vật bảo đảm cho khoản vay nợ ba mươi tám kamme, theo thời gian, khi lợi tức tăng lên, vật bảo đảm tự nó trở thành tiền bồi thường, và nhờ cơ hội đầu tiên Fuji - ichi trở thành một người giàu có. Anh ta đã bị quấy rầy nhiều về điều này. Đến nay, anh ta đã đạt được danh hiệu "nhà triệu phú trong lĩnh vực địa ốc" nhưng giờ đây, việc có nhà riêng bị anh ta cho là tầm thường - tiền của anh ta chỉ là cát bụi khi so với những gì nằm trong những tư thất kiên cố của các thương gia sừng sỏ ở Kyoto.

Fuji - ichi là một người khôn ngoan, và vận may lớn của anh ta đã được cóp nhặt trong suốt cuộc đời anh ta. Nhưng đầu tiên và trên hết, anh ta là một người tự biết mình, và điều này là cơ sở cho những thành công của anh ta. Thêm vào đó là sự coi sóc công việc thường xuyên. Anh ta giữ một quyển sổ cái riêng, đóng

từ những mẩu giấy thừa. Trong khi ngồi suốt ngày ở cửa hàng, bút trong tay, anh ta ghi chép đủ loại thông tin có thể. Khi những tay thư kí của cơ quan hối đoái công bố (tỉ giá hối đoái - ND), anh ta ghi chép tỉ giá thị trường tiền và vàng, anh ta theo dõi giá cả thị trường chứng khoán hiện hành của những tay môi lái, anh ta moi tin từ những trợ lí của những người buôn bán dược phẩm, những người bán tạp hoá về tình hình thị trường ở Nagasaki để có tin tức mới nhất về giá cả của vải bông, muối và sake. Anh ta ghi chép những thông báo mà những thương gia Kyoto nhận từ các cửa hàng chi nhánh Edo hàng ngày. Mỗi ngày, hàng nghìn thứ đã được ghi vào cuốn sổ của anh ta, nếu ai từng nghi ngờ, xin hãy đến chỗ Fuji - ichi. Anh ta trở thành nhân vật quan trọng đối với người dân Kyoto.

Lúc nào cũng vậy, quần áo của anh ta bao gồm một chiếc áo lót mặc sát da đã tháo lớp lót, ngoài cùng là một chiếc kimono vải bông, đôi khi đệm một số miếng gấp ba lần so với thông thường. Anh ta không bao giờ mặc hơn một lớp kimono. Anh ta là người đầu tiên mặc loại áo có ống tay mà măng séc có thể tháo rời - một vật sáng tạo vừa thời trang vừa kinh tế. Đôi tất của anh ta làm bằng da hươu thuộc, đôi guốc của anh ta phù hợp với đôi đế cao bằng, nhưng dù có như thế anh ta vẫn cẩn thận không đi quá vội trên những con đường gồ ghề. Suốt đời, quần áo lụa của anh ta là loại lụa thô, nhuộm một màu xanh sẫm. Có một lần, hoàn toàn là sự thật, anh ta đã kiên trì nhuộm màu nâu nhờ nhờ của tảo biển, nhưng đây là một lỗi lầm bất hạnh thời trẻ và anh ta đã hối tiếc về nó hai mươi năm sau. Về phần quần áo lễ lạt của anh ta thì không có đặc điểm riêng. Anh ta hài lòng với vòng tròn trang trí ba vạch hoặc cái vòng nhỏ có tính truyền thống, thậm chí suốt thời gian thoáng mát mùa hè, anh ta cẩn thận giữ không cho chúng tiếp xúc với sàn nhà. Chiếc quần chẽn ống của anh ta làm bằng sợi gai dầu, chiếc áo jacket được hồ cứng của anh ta làm bằng loại vải tương tự nhưng thậm chí bền hơn, đến nỗi mà chúng vẫn còn nguyên xi nếp gấp không kể anh ta đã mặc chúng bao lâu.

Mỗi khi có một đám tang mà toàn bộ khu vực của anh ta có nghĩa vụ tham gia, anh ta đi theo đám tang tới nghĩa trang, nhưng khi quay về anh ta lùi lại sau những người khác, trên con đường nhỏ chạy qua cánh đồng hoang ở Rokuhara, anh ta và những người học việc nhổ những cây chua me đến tận gốc.

"Sấy khô trong bóng râm," anh ta giải thích, "chúng tạo thành thứ thuốc chữa dạ dày tuyệt diệu".

Anh ta không bao giờ bỏ qua bất cứ cái gì có thể hữu dụng. Dù là anh ta vấp ngã, anh ta cũng sử dụng cơ hội đó nhặt hòn đá để làm đá lửa và cất chúng vào trong tay áo. Là người chủ gia đình, nếu anh ta muốn giữ cho khói bay lên đều đặn từ bếp nhà mình thì phải chú ý tới hàng nghìn thứ như thế.

Fuji - ichi không phải là một người keo kiệt bẩm sinh. Đó chỉ đơn thuần là

tham vọng để tương xứng như một hình mẫu cho người khác trong sự quản lí việc buôn bán hàng ngày. Thậm chí vào những ngày trước khi thu được tiền, anh ta không bao giờ mua những chiếc bánh gạo Năm Mới để sẵn sàng trong chỗ ở riêng của anh ta. Anh ta cân nhắc lo lắng về những đồ dùng khác nhau trong gia đình, và việc thuê một người đàn ông để giã gạo thì quá phiền hà vào một thời gian bận bịu như thế trong năm, vì vậy anh ta đặt ra một Quy định đối với những người ăn kẻ ở là phải làm bánh gạo trong nhà trước Đức Phật. Tuy nhiên, do nắm bắt công việc tốt bằng trực giác nên anh ta nhất định trả theo cân, đến từng pao. Một sáng sớm hai ngày trước Năm Mới, một người khuân vác từ cửa hàng làm bánh, đang vội vàng vì công việc đến trước cửa hàng của Fuji - ichi, ngồi xuống đống hàng rồi gọi người ra nhận hoá đơn. Những cái bánh bột nghiền mới, xếp thành dãy rất hấp dẫn, tươi và ấm như mùa xuân. Người quản lí cửa hàng giả vờ không nghe tiếng mà tiếp tục công việc trên bàn tính, còn người làm bánh bực bội trong từng phút giây của lúc bận rộn trong năm, liền gọi lại, rồi gọi lại lần nữa. Cuối cùng, một thư kí trẻ đang mong thể hiện khả năng giải quyết công việc tháo vát của mình, kiểm tra những chiếc bánh trên những cái cân đĩa lớn với bề ngoài rất rõ ràng, rồi đuổi người đàn ông đi.

Khoảng hai giờ sau, Fuji - ichi nói: "Có ai đã nhận những cái bánh vừa tới lúc nãy phải không?"

"Người đàn ông đã giao chúng cho tôi và đã đi một lúc lâu rồi," viên thư kí nói.

"Đồ vô dụng!" Fuji - ichi kêu lên. "Tôi không muốn mọi người trong cửa hàng điên rồ như thế thêm nữa. Anh không nhận thấy rằng anh đã nhận chúng trước khi chúng đã nguội lạnh à?"

Anh ta cân chúng lại một lần nữa, trước sự ngạc nhiên của mọi người, trọng lượng những cái bánh đã bị giảm đi. Không ai ăn cái bánh nào cả, viên thư kí đứng nhìn chòng chọc vào chúng, kinh ngạc há hốc miệng.

Vào đầu mùa hè năm sau. Những người dân địa phương từ vùng lân cận của Đền Thờ Phía Đông đã thu hoạch lứa cà đầu tiên, cho chúng vào trong những cái giỏ đan bằng cây liễu gai rồi mang chúng tới thị trấn để bán. "Hãy ăn những quả cà đầu mùa và sống lâu hơn bảy mươi lăm tuổi", tục ngữ có câu rất phổ biến như vậy. Giá ổn định ở mức hai xu một quả hoặc ba xu hai quả, điều này có nghĩa là mọi người thường mua ba xu hai quả.

Nhưng Fuji - ichi chỉ mua một, hai xu, bởi vì như anh ta nói - "Với một xu mà bây giờ tôi có trong túi tôi có thể mua một số lượng lớn hơn khi mùa rộ lên".

Đó là cách anh ta giữ bình tĩnh, và anh ta hiếm khi mắc lỗi.

Ở khoảng trống trong mảnh đất nhà mình, anh ta trồng một loạt những cây hữu dụng và các loại hoa như cây liễu gai, cây nhựa ruồi, nguyệt quế, đào, iris và

những cây đậu hạt. Việc này anh ta làm để giáo dục cô con gái duy nhất. Hoa bìm bìm bắt đầu tự mọc dọc theo hàng rào làm bằng cây sậy, nhưng Fuji - ichi nói rằng nếu chỉ là vấn đề làm đẹp thì một thứ sớm nở tối tàn như thế rất lãng phí, thay vào đó, anh ta trồng những cây đậu tây mà hoa của chúng anh ta cho rằng trông cũng đẹp như thế. Khi cô gái nhỏ bước vào tuổi thiếu nữ, anh ta thiết kế một bảng thông báo kén chồng cho cô, và từ đó anh ta để ý rằng người đã trang trí các khung cảnh của Kyoto chắc hẳn là đã làm cô liên tục đến chơi những nơi cô chưa từng thấy, và những tranh minh hoạ Truyện Genji hoặc Truyện Ise có thể mang lại những suy nghĩ nông nổi nên anh ta đã vẽ những bức tranh với những cảnh nhộn nhịp ở mỏ than và mỏ bạc ở Tada. Anh ta đã sáng tác những bài thơ có tính chất hướng dẫn về đề tài kinh tế và buộc con gái đọc thuộc lòng chúng thật to. Thay vì gửi cô tới một trường học của nữ sinh, anh ta dạy con gái tự viết như thế nào, và đến lúc hoàn thành chương trình, anh ta đã khiến cô trở thành một thiếu nữ hoàn thiện hoàn mĩ ở Kyoto. Noi gương cha mình ở lối sống tiết kiệm, sau tuổi lên tám cô đã không làm đổ nhiều mực ra ống tay áo, không chơi búp bê quá lâu trong ngày hội Búp bê, và cũng chẳng tham gia nhảy múa ở lễ hội Bon, lễ hội mùa hè. Hàng ngày, cô tự chải tóc và buộc chúng thành một búi tóc nhỏ đơn giản. Cô cũng không bao giờ yêu cầu sự giúp đỡ của người khác trong những việc riêng. Cô thành thạo trong kĩ xảo kéo căng mặt phẳng tơ lụa và học làm cho vừa chiều dài và chiều rộng của mỗi bộ quần áo. Từ khi còn trẻ, các cô gái có thể làm tất cả những việc này nếu họ được đưa vào kỉ luật một cách thích đáng, bỏ mặc họ làm những gì họ muốn là một sai lầm.

Một lần, vào buổi chiều của ngày thứ bảy của Năm Mới, một vài người hàng xóm thỉnh cầu xin phép gửi con trai của họ tới nhà Fuji - ichi để học hỏi lời khuyên về cách trở thành triệu phú như thế nào. Thắp sáng ngọn đèn trong phòng khách, Fuji - ichi yêu cầu con gái ngồi chờ và ra lệnh cho cô hãy cho anh ta biết khi nào cô nghe thấy một tiếng động ở chiếc cửa riêng đi ra phố. Cô gái trẻ, thực hiện như là cô đã được nói với một thái độ dịu dàng. Đầu tiên, cô cẩn thận vặn nhỏ bấc đèn. Sau đó khi cô nghe giọng nói của những người khách, cô bèn khêu cao ngọn đèn trở lại và đi vào phòng rửa bát. Lúc ba người khách đã ngồi xuống, họ có thể nghe tiếng kêu ken két của chiếc cối giã bằng đất từ bếp, âm thanh dịu dàng hứa hẹn một sự êm tai. Họ suy nghĩ về cái ở trong cửa hàng đến với họ.

"Món súp da cá voi phải không?" người đầu tiên đánh bạo.

"Không phải. Đây là chuyến viếng thăm đầu tiên của chúng ta trong năm, đó phải là món cháo bánh gạo," người thứ hai nói.

Người thứ ba nghe cẩn thận một lúc, sau đó tuyên bố một cách tự tin rằng

đó là món mì dẹt. Những người khách thường thảo luận chi tiết về cuộc biểu diễn hài hước đó. Sau đó Fuji - ichi đi vào, nói với ba người về những điều kiện thành công.

"Tại sao ngày hôm nay được gọi là Ngày của Bảy loài Thảo mộc?" Một người hỏi.

"Đó là sự bắt đầu việc tiết kiệm trong thời đại của Thánh thần: Nó dạy chúng ta thành phần của món súp rẻ tiền".

"Tại sao chúng ta lại để món cá vền muối treo trên bếp cho đến tháng sáu?" Người khác hỏi.

"Đó là vì khi anh nhìn nó vào trong mỗi bữa ăn, anh có thể có cảm giác đang ăn cá mà thực tế không làm như vậy",

Cuối cùng anh ta được hỏi về nguyên nhân của việc sử dụng những chiếc đũa to vào năm mới.

"Đó là vì khi chúng bị vấy bẩn, chúng có thể được tẩy trắng trở lại và bằng cách này một đôi cũng đủ cho cả năm".

"Như một nguyên tắc chung," Fuji - ichi kết luận, "hãy chú ý một cách sít sao tới cả những sự việc nhỏ nhất. Bây giờ các anh đã nói chuyện thân mật với tôi từ sáng sớm, đã đến lúc ăn bữa ăn nhẹ. Nhưng chuẩn bị đồ ăn cũng là một cách trở thành triệu phú. Tiếng động của chiếc cối xay mà các anh đã nghe thấy khi các anh mới đến là tiếng giã bột hồ từ những cái bìa của cuốn sổ kế toán".

Mai Liên dịch

Từ bản tiếng Anh* The Tycoon of all tenants *của G.W.Sargent
***Trong* Anthology of Japanese literature:**
from the earliest era to the mid - nineteenth century
của Donald Keene Charles E. Tuttle Company; Tokyo, 1982

CHUYỆN KỂ TỪ TỈNH LẺ

VỊ THẦN Ô

Ihara Saikaku

Vị thần ô nằm trong hợp tuyển nổi tiếng Chuyện kể từ tỉnh lẻ *của Saikaku viết năm 1685. Ngay từ những năm đầu thời thanh niên, Saikaku đã yêu thích đi đây đi đó. Vào tuổi bốn mươi ba, ông cố gắng ghi chép những điều thú vị nhất trong những câu chuyện kể, truyền thuyết, sự việc mà ông đã nghe hoặc chứng kiến trong những chuyến đi khắp nước Nhật.*

Quả thực đáng ca ngợi là lòng nhân từ trong thế giới của chúng ta!

Ở ngôi đền treo Kwannon thuộc tỉnh Kii, có ai đó đã bày ra hai mươi cái ô giấy dầu được sửa chữa hàng năm, treo bên cạnh đền cho bất cứ ai và tất cả mọi người có thể gặp mưa và tuyết sử dụng. Chúng thường trở về chu toàn khi thời tiết trở nên tốt hơn - không một chiếc nào bị thất lạc.

Một ngày mùa xuân năm 1649, một người làng nào đó mượn một chiếc ô, khi anh ta đang quay về nhà, một cơn gió thần mạnh bất ngờ thổi từ hướng của miếu thờ trên đảo Tamazu cuốn nó khỏi tay anh ta. Chiếc ô bị thổi biến mất hoàn toàn, và mặc dù người đó than khóc vì bị mất ô nhưng anh ta cũng không biết làm cách nào.

Được ngọn gió đưa đi trên cao, chiếc ô cuối cùng hạ xuống một làng nhỏ ở Anazato, cách xa những ngọn núi trên đảo Kyushu. Dân trong làng từ thời xa xưa đã cắt đứt hoàn toàn với thế giới bên ngoài - văn hoá thấp kém đến mức mà thậm chí họ chưa bao giờ nhìn thấy cái ô. Tất cả những người có học, những người già của làng tụ tập xung quanh tranh luận về vật kì lạ trước mặt họ - và đi đến nhất trí rằng trên thực tế, không một ai trong số họ trước đó đã từng nhìn thấy vật nào như thế.

Cuối cùng một người sáng suốt ở địa phương bước lên phía trước và tuyên

bố: "Theo sự tính toán, những cái gọng tre dạng toả tia có chính xác bốn mươi chiếc. Giấy lợp xung quanh và có dạ quang không phải loại bình thường. Mặc dù tôi cũng không dám chắc về tên của vị thần, nhưng không nghi ngờ gì nữa - đây là vị Thần Mặt trời, tên của Người chúng ta vẫn thường nghe và chắc chắn đây là vật tượng trưng thiêng liêng của Người từ nội cung ở đền thờ Ise vĩ đại đã hạ cố bay tới đây với chúng ta".

Tất cả những người có mặt đều hài lòng kính sợ. Lập tức, nước muối rửa tội được vẩy quanh mặt đất và những người tôn kính trải chiếu cói sạch sẽ, toàn bộ dân làng lên núi lấy gỗ và cây bấc, làm một cái miếu thờ linh hồn của vị thần có thể đã chuyển dời từ đền Ise về đây. Lòng sùng kính của họ đối với cái ô đã được đền đáp, quả thực linh hồn vị thần đã nhập vào trong ô.

Khi những cơn mưa mùa hè đến, chỗ ngôi đền toạ lạc rung chuyển dữ dội, sự rung chuyển diễn ra không ngừng. Khi chiếc ô được thỉnh cầu, vị thần đã trả lời: "Suốt cả mùa hè, sàn của chiếc lò sưởi thiêng liêng đã bị vấy bẩn hoàn toàn bởi những con gián bị luộc trong những chiếc bình thiêng và sự ô uế còn lan đến đền thờ Inner của ta! Từ nay về sau, trong toàn bộ tỉnh này, không để một con gián nào sống sót. Ta cũng có một đề nghị khác. Ta muốn các người chọn một cô gái trẻ đẹp làm quà dâng lên ta. Nếu trong vòng bảy ngày các người không làm điều này, hãy nhớ là ta sẽ gây ra một trận mưa đổ xuống thành một dòng nước lũ cho đến khi các người chết hết, con cháu của loài người sẽ không còn trên trái đất!"

Vị thần đã nói như vậy.

Dân làng sợ chết khiếp. Họ tổ chức một cuộc họp, triệu tập tất cả những cô gái trẻ trong làng để quyết định chọn một người sẽ phục vụ vị thần. Nhưng những cô gái trẻ khóc lóc và than vãn, phản đối quyết liệt yêu cầu tàn nhẫn của vị thần ô. Khi được hỏi về nguyên nhân sự đau khổ quá mức, họ kêu lên: "Chúng tôi có thể qua một đêm với vị thần đó như thế sao?" - bởi vì họ chú trọng đặc biệt tới hình dáng kì lạ của vị thần.

Đúng lúc đó, một goá phụ trẻ đẹp trong làng bước lên trước và nói: "Bây giờ, vì vị thần, tôi sẽ tự dâng mình thay thế những cô gái trẻ".

Suốt đêm dài, người goá phụ xinh đẹp chờ trong miếu thờ nhưng chẳng ai đụng đến. Điên tiết, chị ta lao bổ vào trong chính điện bí mật, túm chặt chiếc ô thiêng liêng trong tay và hét lên: "Đồ lừa dối vô dụng!" Chị ta xé nó ra thành từng mảnh và lấy hết sức bình sinh ném chúng ra xa.

Mai Liên dịch

Từ* The Umbrella Oracle *của Richard Lane
***Trong* Anthology of Japanese literature:**
from the earliest era to the mid - nineteenth century
của Donald Keene Charles E. Tuttle Company; Tokyo, 1982

NĂM NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐA TÌNH

Năm người đàn bà đa tình (1686) của Saikaku là một kiệt tác của văn học Tokugawa. Tác phẩm bao gồm năm câu chuyện độc lập mà truyện thứ ba Thời gian đã mang tới cho người làm lịch cái gì *được giới thiệu dưới đây. Câu chuyện này được chia thành năm chương, mỗi chương đều có tiêu đề riêng của nó. Những sự việc mô tả được dựa trên những sự kiện có thật diễn ra không lâu trước khi nhà văn viết tiểu thuyết, đã trở nên phổ biến đối với nhiều người trong hình thức những khúc ballad và được kể lại bởi một người kể chuyện nhà nghề.*



Bìa cuốn sách
Năm người đàn bà đa tình

THỜI GIAN ĐÃ MANG TỚI CHO NGƯỜI LÀM LỊCH CÁI GÌ

Cuộc thi sắc đẹp

Theo lịch năm 1682, Ngày Năm Mới được dành cho việc tập luyện viết chữ đẹp. Sau đó, để có sự khởi đầu một năm may mắn, người ta nên bắt đầu tỏ tình vào tháng Một. Vào thời của các vị thần, nghệ thuật này được dạy bởi một con chim chìa vôi và kể từ ngày đó, nó đã mang lại một mối phiền luỵ giữa hai phái.

Ở Kyoto có một quý bà được biết đến là cô vợ xinh đẹp của người làm lịch,

người đã khêu gợi cả một núi những khao khát ở thủ đô và tính ra có không biết bao nhiêu những mối tình lãng mạn nổi tiếng. Lông mày của cô ta có thể sánh với vẻ đẹp của mảnh trăng lưỡi liềm ở trên cao trong lễ hội chùa Giôn, thân hình của cô gợi nhớ tới những nụ hoa anh đào hàm tiếu ở Kiyomizu, đôi môi dễ thương của cô trông giống như những chiếc lá ở Takao đang ở độ chín rực rỡ nhất. Cô ta sống ở Muromachi - dori, một trung tâm thời trang của những phụ nữ có khiếu thẩm mĩ trang phục tinh tế, khu vực thời trang nhất trong toàn vùng Kyoto.

Hồi đó vào cuối xuân, con người cảm thấy vui tươi, những cây đậu tía rủ xuống giống như những đám mây màu tím khắp vùng Yasui cướp dần màu sắc của những cây thông. Người ta đổ lên núi Higashiyama, biến nó thành một quả núi có hình dáng sống động.

Ở thủ đô, có một nhóm bốn anh chàng trẻ tuổi gắn bó khăng khít với nhau.

Sau buổi xem hát, vào chiều tối, họ đi lang thang quanh một cửa hàng bán trà có tên là Matsuya. Một người trong số họ nhận xét: "Tôi chưa bao giờ từng nhìn thấy nhiều cô gái địa phương trông bắt mắt như ở đây. Các anh có nghĩ rằng chúng ta sẽ có thể tìm thấy những cô gái khác đẹp như thế này không?" Họ nghĩ rằng họ có thể và quyết định đi tìm những cô gái xinh đẹp giữa những người đến xem hoa đậu tía đang trở về nhà. Sau đó, một chàng nghệ sĩ lọc lõi trong nhóm được chọn làm người sành sỏi cầm đầu, một "cuộc thi sắc đẹp" đã được tổ chức khi trời chạng vạng, chuẩn bị một nguồn giải trí mới cho các quý ông đã chán ngấy mọi trò tiêu khiển.

Đầu tiên họ rất thất vọng khi nhìn thấy một vài cô gái ngồi trên những chiếc xe ngựa bịt kín để tránh ánh mắt nhìn. Sau đó một tốp các cô gái đang thả bộ nói cười ầm ĩ - "không tồi, hoàn toàn không tồi"- nhưng có một cô trong số đó hoàn toàn thoả mãn những tiêu chuẩn khe khắt của họ. Giấy và mực đã được đưa đến để ghi tên những người dự thi vào danh sách, và họ thoả thuận rằng chỉ những người đẹp nhất mới được đưa vào danh sách của họ.

Sau đó, họ chú ý đến một quý bà khoảng ba mươi tư hoặc ba mươi lăm tuổi có chiếc cổ cao tuyệt đẹp và một đôi mắt trông rất thông minh mà trên đó có thể nhìn thấy đôi lông mày đẹp tự nhiên hiếm có. Chiếc mũi của cô ta thật sự cao và nhỏ, nhưng điều đó có thể dễ dàng tha thứ. Bên trên cô ta mặc đồ satin trắng bên dưới là đồ satin xanh da trời nhạt, bên ngoài là đồ satin màu vàng đỏ. Mỗi thứ trong bộ đồ đều rất sang trọng và được viền bằng một thứ vải tương tự. Trên ống tay áo trái của cô ta là chân dung thượng toạ Yoshida sơn bằng tay kèm theo đoạn văn: "Ngồi cô đơn dưới một ngọn đèn, ta đọc những cuốn sách cổ...". Chắc chắn đây là một phụ nữ có khiếu thẩm mĩ tinh tế.

Chiếc khăn quàng của cô ta bằng vải taffeta có nhiều nếp gấp trang trí kiểu

quân cờ. Đầu cô được phủ một chiếc mạng mà các quý cô cung đình hay mang; cô đi một đôi tất bằng lụa tơ tằm màu nhạt và một đôi xăngđan với những chiếc quai tết ba. Cô thả bước nhẹ nhàng và duyên dáng, cử động đôi hông theo một nhịp điệu rất tự nhiên. "Thật là một phần thưởng cho anh chàng may mắn nào đó!" Một chàng công tử trẻ thốt lên. Nhưng những từ này bỗng chững lại khi quý bà, hé mở đôi môi để nói chuyện với một người bên cạnh và để lộ ra hàm răng dưới bị rụng, khiến những người ngưỡng mộ cô ta thất vọng hoàn toàn.

Theo sau cô ta là một cô gái trẻ không quá mười sáu hoặc mười bảy tuổi. Bên trái cô gái là một người phụ nữ có vẻ là mẹ của cô và bên phải là một tu sĩ mặc áo choàng đen. Cũng có một vài phụ nữ và người hầu như vệ sĩ, tất cả đều hết sức chú ý đến trách nhiệm của họ. Thoạt nhìn tưởng như cô gái đã đính hôn nhìn kỹ lại thì ra cô đã kết hôn vì hàm răng đã nhuộm đen và lông mày đã cạo. Cô khá xinh đẹp với một khuôn mặt tròn trịa, đôi mắt thông minh, đôi tai trang trí tinh tế cho hai bên đầu của cô ta, những ngón tay nuột nà, làn da mịn màng trắng trẻo. Cô gái mặc một bộ quần áo, phía dưới là hoạ tiết những con hươu màu nâu đốm tía trên một cánh đồng màu vàng tinh khiết, bên ngoài, hình vẽ của một trăm con chim sẻ trên vải satin xám. Trên vai choàng một chiếc khăn màu cầu vồng, cô đeo một chiếc đai ngực làm tăng sức hấp dẫn cho chiếc xe ngựa của cô. Những dải băng nhiều màu sắc lộng lẫy của cô được làm từ hàng nghìn sợi dây tết bằng giấy đã được xe thành sợi. Họ có thể nhìn thấy dễ dàng dưới chiếc mũ - niềm thích thú cho những đôi mắt, hoặc là họ nghĩ thế, cho mãi đến khi một người chú ý đến một vết sẹo lớn, ba inch hoặc hơn thế trên má của cô. Có thể cô đã được sinh ra một cách khó khăn nên mới để lại dị tật như thế, và tất cả họ đã phá lên cười khi một tay chơi nhận xét: "Cô ta chắc phải căm ghét bà đỡ có trách nhiệm về điều đó lắm!"

Sau đó một cô gái khác, có lẽ vào khoảng hai mươi mốt, hai mươi hai tuổi đi tới. Cô mặc một bộ quần áo thô kệch bằng vải bông, thậm chí lớp vải lót của nó đã bị rách và vá víu đến nỗi gió thổi vào để lộ sự nghèo nàn tới cùng cực của cô ta. Chiếc khăn quàng cũng được làm từ một chiếc áo khoác cũ và mỏng một cách đáng thương. Cô ta đi một đôi dép da màu tía, hình như chỉ là loại mà cô ta có thể có, loại dép Nara thô ráp, bền chắc. Một chiếc mũ vải cũ bị mắc kẹt trên đỉnh đầu của cô ta. Nhờ đó mọi người có thể phỏng đoán rằng: đã từ lâu kể từ khi những chiếc răng lược đã chạy qua mái tóc buông xuống rối bù luộm thuộm của cô ta. Thậm chí hoàn toàn không đỡ hơn chút nào vì những cố gắng vén nó lên một cách bừa bãi.

Nhưng khi cô gái không phô trương thời trang hay kiểu cách đang đi một mình, cô dường như tự thấy hài lòng. Về phần khuôn mặt của cô gái rõ ràng

không có gì đáng ước mơ; nhưng quả thực, những chàng trai đã bị hút hồn bởi cái nhìn của cô.

"Các anh đã từng nhìn thấy một vẻ đẹp tự nhiên đến nhường ấy chưa?"

"Nếu có một vài bộ quần áo đẹp để mặc, cô gái đó sẽ chiếm được trái tim của các chàng trai. Thật quá tồi tệ là cô phải sinh ra nghèo khổ".

Họ thương xót cô gái một cách sâu sắc, rồi một anh chàng nhận ra rằng cô gái đang trên đường về nhà, liền đi theo tràn trề hi vọng rằng sẽ biết cô là ai. "Cô ta là vợ của gã bán thuốc lá ở cuối khu Seiganji - dori", một người nào đó nói với anh ta. Thật thất vọng - một niềm hi vọng khác đã bay theo khói thuốc lá.

Sau đó một phụ nữ khác khoảng hai bảy hai tám tuổi đi qua con đường đó. Đôi cánh tay của cô được phủ ba lớp ống tay áo, tất cả đều màu đen và kẻ đỏ. Chiếc gia huy của cô ta được làm bằng vàng và được may cẩn thận ở bên trong để có thể nhìn thấy mờ mờ qua chiếc ống tay áo. Cô quàng một chiếc khăn rộng trước cổ được làm từ vải kẻ sọc màu sẫm dệt ở Trung Quốc. Mái tóc cô cuộn thành một búi trên đầu cao hơn kiểu búi của các quý cô chưa lấy chồng và được cột lại bằng một dải ruy băng bằng tóc dày và hai chiếc lược. Trùm bên ngoài là một chiếc khăn quàng với hoa văn vẽ bằng tay và một chiếc mũ đi mưa kiểu Kichiya, cũng được đặt một cách kiêu hãnh trên đầu cô để không che khuất vẻ đẹp được trau chuốt khá cẩn thận của cô. Thân hình cô uyển chuyển như sóng lượn mỗi khi cô bước những bước nhẹ nhàng.

"Cô này là số một, cô này là số một!"

"Im nào! Để nhìn kĩ cô ta hơn một chút nữa".

Chắc đã đủ khi quan sát gần hơn, họ nhận ra rằng quý bà này đi cùng ba người hầu, mỗi người ôm một đứa trẻ.

"Chắc phải sinh ba đứa trẻ trong ba năm".

Đằng sau cô ta, ba đứa trẻ cất tiếng gọi "Mẹ ơi, mẹ ơi" khi quý bà bước đi, giả vờ không nghe thấy tiếng chúng. "Chúng có thể là con của cô ta nhưng cô ta không muốn bị nhìn thấy đang đi với chúng. Nhan sắc đã tàn phai cùng với việc sinh nở!" Bọn họ nói. Mặc dù mấy anh chàng gào lên cười và chế nhạo cô ta nhưng cô hầu như đã mất cảm giác xấu hổ.

Tiếp đó, trong một chiếc kiệu sang trọng đi bên cạnh, một cô gái khoảng mười ba, mười bốn tuổi có mái tóc chải mượt mà được uốn quăn một chút ở đuôi tóc rồi buộc lại bằng một sợi ruy băng màu đỏ. Phía trước mặt, tóc của cô bé được chia thành từng lọn nhỏ và được găm lại bằng năm cái lược hoàn mĩ và một cái kẹp tóc bằng vàng. Gương mặt cô bé đẹp một cách hoàn hảo, và tôi sẽ không làm các bạn mệt mỏi bởi những chi tiết không cần thiết. Một mẫu hình trang trí màu đen tô điểm cho chiếc áo lót bằng vải satin trắng của cô, hình một

con gà trống có thể nhìn thấy trong lớp áo bên ngoài bằng satin óng ánh của cô. Phía trên, một dải đăng ten phơ phất được làm từ chi Trung Quốc và đôi ống tay áo được trang trí lộng lẫy. Một chiếc khăn quàng mười hai màu nhiều nếp gấp làm hoàn hảo hơn cho hình ảnh của cô gái. Đôi chân trần của cô vừa khít trong đôi guốc có quai giấy, người phu khiêng cáng đưa một chiếc mũ che mưa rất thời trang cho cô.

Cô bé đang đội một vành hoa đậu tía trên đầu như thể thu hút sự chú ý của những người không để ý nhìn cô. Quan sát đến lúc này, cô bé rõ ràng là người đẹp nhất họ mà đã nhìn thấy trong ngày hôm đó. "Tên của cô gái xinh đẹp này là gì nhỉ?" Họ lịch sự hỏi một người có mặt ở đó. "Một cô gái ở Muromachi,"họ được trả lời như vậy. "Cô ấy được gọi là Komachi Hiện đại".

Vâng, cô ấy có tất cả vẻ đẹp của một bông hoa. Chỉ sau này họ mới nhận ra điều ma quỷ gì đã được che giấu dưới vẻ ngoài đó.

Kẻ mơ mộng không may

Cuộc sống của người độc thân có sức hấp dẫn riêng, nhưng đêm tối thường mang đến sự cô đơn hơn cho một anh chàng không vợ. Một anh thợ làm lịch, người đã sống độc thân nhiều năm nhận thấy như vậy. Có rất nhiều phụ nữ thanh lịch trong thành phố, nhưng trái tim anh đã đặt vào việc tìm kiếm một người con gái xinh đẹp đặc biệt và đầy cá tính, và niềm ước ao như thế thì không dễ thoả mãn. Cuối cùng, buồn chán vì cuộc sống cô đơn của mình, anh chàng đã nhờ một vài người bà con tìm giúp anh ta một người bạn đời phù hợp, và anh đã được sắp xếp gặp cô gái nổi tiếng như một nàng Komachi Hiện đại - cô gái có vẻ đẹp thanh cao đã lọt vào tầm ngắm của các tay ăn chơi của chúng ta ở khu vực nhà hát vào mùa xuân năm trước khi cô đội một vòng hoa đậu tía trên đầu.

Anh chàng làm lịch mê nàng say đắm. "Cô ấy là người con gái đẹp nhất", anh ta tự nhủ và không bày đặt tấn công gì hết, mặc dù lố bịch nhưng anh ta sắp xếp một lễ cưới ngay lập tức. Anh ta tìm một người phụ nữ có tuổi, một bà mối chuyên nghiệp nổi tiếng dẻo mồm và nhờ bà ta, một cuộc đàm phán đã được tổ chức thành công. Để củng cố cho hợp đồng giữa hai bên, một thùng rượu sake đã được gửi đến. Vào một ngày ấn định, Osan đã được nghênh đón về nhà mới của cô.

Gắn bó sâu sắc với vợ và đắm chìm trong cuộc sống vợ chồng, người làm lịch như bị đui mù trước tất cả - những đêm mùa xuân nồng nàn hương hoa, vầng trăng mùa thu mọc lên sau rặng núi. Trong khoảng ba năm, đêm và ngày, vợ anh ta làm nhiều công việc mà đời sống gia đình đòi hỏi một cách cần mẫn, dệt cẩn thận sợi bông bằng tay, quản lí công việc dệt vải của những người hầu

gái, chăm chút cho hình thức riêng của chồng, tiết kiệm củi lửa trong việc nấu rượu sake, quản lí sổ sách chi tiêu chính xác và ghi từng ngày. Quả thực cô ta đúng là kiểu phụ nữ mà những chàng trai thành thị muốn có trong nhà.

Gia đình họ đang thịnh vượng và mối quan hệ của họ dường như tràn đầy niềm hạnh phúc vô tận thì cũng là lúc người làm lịch cần tới Edo vì lí do làm ăn. Chia li thật là buồn nhưng có ai thu được lợi lộc gì bằng việc đau buồn đâu. Khi đã sẵn sàng ra đi, anh ta tới thăm cha của Osan ở Muromachi để nói với ông về chuyến đi. Người cha rất quan tâm đến hạnh phúc của con gái trong suốt thời kì đi vắng của chồng cô, khi đó cô chắc sẽ thôi cố gắng quản lí mọi công việc của chồng. Ông đề phòng trường hợp không có ai tài giỏi kế tục công việc của ông chủ và trợ giúp Osan điều hành toàn bộ gia đình. Vì thế mà ông quyết định chọn một chàng trai trẻ tên là Moemon - người đã phục vụ ông trung thành trong nhiều năm và gửi chàng trai tới chỗ con rể.

Chàng Moemon này trung thực và thanh đạm vô cùng đến mức anh ta hoàn toàn thờ ơ không chú ý tới hình thức bên ngoài của mình. Anh ta thậm chí tiết kiệm ngay cả ống tay áo khoác của mình, nó chỉ cỡ hai inch rưỡi chỗ cổ tay. Trán của anh ta hẹp, và tóc chỉ dài ra sau khi anh ta tới tuổi trưởng thành, Moemon cũng chẳng lo mua một cái mũ để phủ lên. Mặc dù vậy, anh ta đã đi khắp nơi mà không có sự bảo vệ, dù chỉ một chiếc kiếm ngắn. Anh ngủ với một chiếc bàn tính kê dưới gáy, có lẽ để tốt hơn cho việc tính xem của cải anh ta có thể tích cóp được trong đêm khi anh mơ về việc kiếm những món tiền lớn.

Vào mùa thu, cơn bão dữ dội trong một đêm đã buộc Moemon phải nghĩ xem có thể tự trang bị để chống lại cái giá buốt của mùa đông như thế nào. Anh ta quyết định xử lí bằng cách đốt bông. Một người hầu gái tên là Rin, rất tinh thông trong việc quản lí những viên thuốc nóng, được yêu cầu làm việc đó cho anh ta. Người hầu gái đã dệt những tấm đệm bằng bông rồi trải tấm đệm trần lên bàn trang điểm của cô cho Moemon nằm. Hai thứ - thuốc nóng và đốt bông giữ ấm - được kết hợp lại với nhau hầu như quá sức chịu đựng của anh. Sự biểu lộ nỗi đau khổ tan nát trên gương mặt anh đem lại một sự thú vị lớn lao cho cô dạy trẻ, cho bà chủ nhà, và tất cả những cô gái tầm thường xung quanh anh ta. Khi những liều thuốc thêm vào đã phát huy tác dụng, anh ta vất vả chờ lượng muối cuối cùng trôi xuống, kết thúc việc điều trị. Sau đó, thật là tai hoạ, vài sợi bấc đang cháy đã tung ra và rơi xuống theo lưng anh ta khiến da thịt anh ta căng ra đau đớn. Không chú ý tới cô gái đang chăm sóc anh, Moemon nhắm mắt lại, nghiến răng dồn tất cả sức chịu đựng để chống lại cơn đau. Rin đầy thông cảm với anh ta, dập tắt đám tro còn những đốm than hồng đang bay và bắt đầu xoa bóp cho anh ta. Cô biết rằng sự tiếp xúc thân mật như thế với cơ thể anh ta có thể sẽ khơi dậy trong cô những thèm muốn nồng nàn với Moemon, lúc đầu cô

chế ngự để giấu giếm những người khác, nhưng cuối cùng sẽ bị xì xầm đàm tiếu và thậm chí đến tai bà chủ của cô thì sao?

Không thể kìm nén được tình cảm của mình đối với Moemon, Rin hi vọng bằng cách nào đó có thể liên lạc với anh ta, nhưng vì học vấn ít ỏi nên cô không thể viết bất cứ cái gì. Cô không thể viết thậm chí những nét chữ trông rất nguệch ngoạc mà Kyushichi - một người hầu nam - thường viết. Cô nhờ Kyushichi viết một bức thư cho cô nhưng kẻ bất lương chỉ lợi dụng lòng tin của cô gái để làm cho cô yêu hắn.

Vì thế, ngày dần qua một cách chậm chạp mà không vơi đi nỗi buồn, rồi mùa thu tới với những tháng ngày u ám mưa phùn lê thê, mùa nảy sinh những âm mưu và những mánh khóe lừa bịp. Một hôm vừa viết xong lá thư viết cho chồng ở Edo, Osan đùa cợt để nghị viết một bức thư tình cho Rin. Với cây bút lông, cô ta viết vội vài dòng tình cảm ngọt ngào và sau đó để địa chỉ trên bì thư: "Kính gửi ngài Mo - Từ một người yêu ngài", Osan hoan hỉ chuyển bức thư ngắn cho Rin. Vui mừng khôn xiết, Rin giữ lại và tìm cơ hội thích hợp để gửi nó đi. Bất thình lình, Moemon nghe tiếng gọi từ đống lửa mà anh hay châm thuốc lá. Rất may là không có ai trong sân nhỏ lúc đó, vì thế Rin đã nắm lấy cơ hội gửi lá thư cho chàng ta.

Cân nhắc bản chất của sự việc, Moemon không nhận ra những chữ viết tay của bà chủ và đơn giản cho rằng Rin là một cô gái xấc xược và tất nhiên dễ dãi trong tình cảm. Rất tinh nghịch anh ta viết một lá thư trả lời và gửi tận tay cho Rin, người không thể đọc nó, chộp lấy cơ hội khi Osan ở trong tâm trạng vui vẻ trước khi đọc nội dung của nó.

"Để hồi âm cho lá thư không mong đợi chứa đựng tình cảm của cô đối với tôi, tôi phải thú nhận rằng, với một người trẻ tuổi như tôi, những lời tán tỉnh của cô hoàn toàn không gây khó chịu. Tôi phải nhắc cô rằng những cuộc hẹn hò như cô đề xuất có thể gây ra những rắc rối liên quan tới người đỡ đầu của tôi. Nhưng nếu cô sẵn sàng gặp tôi chỉ vì những món chi tiêu phụ như - quần áo, áo khoác, tiền tắm, và những vật dụng dùng khi tắm cá nhân - tôi sẽ rất vui lòng giúp đỡ đến mức tốt nhất tôi có thể ".

"Thật vô liêm sỉ!" Osan kêu lên khi cô đọc xong lá thư lỗ mãng gửi tới Rin. "Đâu có thiếu đàn ông trong thế giới này mà Rin cũng không phải là người phụ nữ xấu nhất. Cô ấy có thể có một người đàn ông giống như Moemon bất cứ lúc nào cô ấy muốn".

Bị kích động, Osan quyết định viết một lá thư nài nỉ thêm cho Rin và khiến Moemon trở thành nô lệ tình yêu của cô gái. Vì vậy cô gửi những lời khẩn cầu làm tan nát trái tim tới anh ta, làm mủi lòng Moemon và sau đó tiến tới yêu say đắm. Cuối cùng, để dàn hoà cho thái độ xấc xược lúc đầu, anh ta cố gắng viết

cho Rin một lá thư trả lời. Bức thư có nội dung hứa rằng vào đêm 14 tháng Năm, lúc mọi người đi ngủ và trăng tròn, anh ta nhất định sẽ tới gặp cô. Osan cười ầm lên khi đọc điều này và gọi các cô gái đang tụ tập lại và bảo: "Chúng ta sẽ biến đêm trọng đại của anh ta thành một đêm vui chơi thoả thích".

Kế hoạch của Osan là thay thế Rin đêm đó, tự cải trang bằng một bộ quần áo mùa hè bằng vải bông, ngủ trên giường của Rin. Mấy người hầu gái được bố trí cầm gậy, ván gỗ, đèn lồng để chạy tới khi cô gọi vào. Tất cả mọi thứ đã sẵn sàng đâu vào đó khi thời cơ tới, nhưng trong khi chờ đợi, Osan đã ngủ say không biết gì và những người hầu gái cũng vậy. Mệt lử vì tình trạng sôi động tối đó, họ lơ mơ ngủ và bắt đầu ngáy.

Sau đó, suốt cả thời gian nửa đêm về sáng, Moemon lẻn đi trong bóng tối với bộ quần áo mỏng manh nửa kín nửa hở quấn quanh người. Nôn nóng, anh ta cởi quần áo chui vào giữa tấm trải giường, trái tim anh ta đập rộn ràng nhưng anh ta vẫn im lặng. Sung sướng, Moemon cảm thấy ngất ngây, một mùi thơm phức toả ra từ quần áo một người con gái. Anh ta nhấc tấm trải giường ra và bắt đầu nhón chân đi. "Thực ra cô ta trải đời hơn là mình tưởng. Mình đã nghĩ rằng cô ta vẫn ngây thơ, rằng cô ta chưa từng yêu đàn ông trước đó - nhưng có ai đó đã ở đây trước mình", anh ta kết luận đầy lo lắng, "Mình không được tiếp tục điều này nữa".

Khi anh ta bỏ đi thì Osan thức dậy. Cô ngạc nhiên khi những chiếc gối bị đặt ra khỏi chỗ, mọi thứ lộn xộn. Chiếc dây lưng của cô tuột khỏi eo; vải trải giường nhàu nát bẩn thỉu. Quá xấu hổ khi nhận ra sự hư hại thanh danh của mình, Osan suy nghĩ: "Không có cách nào để giấu kín điều này với những người khác. Từ bây giờ trở đi ta có thể cũng bị nhấn chìm vào chuyện này, đành liều mạng vậy, chấp nhận gã Moemon như một người bạn cho đến khi chết".

Osan thổ lộ nỗi lòng đó với Moemon và mặc dù điều này trái với hành động trước kia của anh ta, song thoả hiệp và xúc động trước tiếng gọi tình yêu, Moemon đắm chìm vào trong những cuộc gặp gỡ với cô nàng hàng đêm mà không chú ý đến những lời dè bỉu của những người xung quanh, anh ta hầu hạ bà chủ toàn tâm toàn ý như công việc của anh ta. Tuy vậy, những kẻ đang yêu dã đùa giỡn với sự sống và cái chết, một trò chơi nguy hiểm nhất trong mọi trò chơi.

Cái hố dìm chết người

Truyện Genji viết: "Không có logic trong tình yêu". Khi bức tượng Kwannon được đặt ở đền Ishiyama, người dân Kyoto lũ lượt đến xem, để lại những bông hoa anh đào hồng thắm ở Higashiyama. Những khách hành hương từ kinh đô tới, trên đường đi, dừng lại vãn cảnh khi họ ngang qua vùng núi

Ausaka. Nhiều người trong số đó là những quý cô ăn mặc rất thời trang, không ai trong số họ có vẻ hành hương với những ưu tư về tương lai.

Mỗi người đều cố phô trương quần áo của mình và hãnh diện trong bộ cánh của họ đến mức Kwannon cũng phải mỉm cười khi nhìn thấy cảnh đó.

Osan và Moemon cũng du ngoạn cùng nhau. Họ và những bông hoa họ nhìn thấy dường như cùng chia sẻ định mệnh, không thể cất lên lời khi rụng xuống. Không ai có thể nói đôi tình nhân có thể gặp lại con vịnh này và những ngọn đồi bao quanh hồ Biwa nữa hay không, vì vậy Moemon và Osan muốn khiến hôm nay trở thành một ngày đáng nhớ. Họ thuê một con thuyền nhỏ, và mong muốn tình yêu của họ có thể trường tồn như cây cầu Trường Kiều của thị trấn cho dù niềm hạnh phúc của họ có thể chỉ thoáng qua giây lát. Bồng bềnh trôi, đôi tình nhân lấy những con sóng làm gối và giường, mái tóc rối bời của Osan chứng tỏ niềm hạnh phúc của họ. Nhưng có những lúc, ngọn núi Tấm Gương bị mây mờ che phủ dường như khiến tâm trạng của Osan sầu muộn hơn. Tình yêu đối với đôi tình nhân lúc này nguy hiểm như đang ở eo biển Cá Sấu, trái tim của họ tan nát khi ở Katada một người nào đó cất tiếng gọi thuyền từ bờ hồ, ngay sau đó họ e sợ rằng người đưa thư từ Kyoto đã tới sau họ.

Ngay cả khi sống sót qua giây phút này thì kết cục cuối cùng của họ dường như cũng chẳng khác gì tuyết ở núi Hiei, bởi vì họ đang ở tuổi hai mươi, và người ta vẫn nói rằng tuyết trên đỉnh Fuji ở kinh đô thường tan chảy trước khi ngày thứ hai mươi trôi qua. Họ khóc, nước mắt làm ướt đẫm ống tay áo, ở kinh đô Shiga cổ kính nơi giờ đây chỉ còn là một kỉ niệm về thời hoàng kim đã qua. Họ cảm thấy buồn bã hơn, suy tư về kết cục không thể tránh khỏi của mình. Khi những chiếc đèn lồng hình con rồng được treo lên, họ tới đền Shirahige. Họ cầu nguyện thánh thần phù hộ nhưng giờ đây họ càng cảm nhận rõ hơn số phận mong manh của mình.

"Rốt cục chúng ta có thể nhận ra rằng cuộc đời dài hơn chỉ mang lại những nỗi khổ đau lớn hơn", Osan nói với Moemon. "Chúng ta hãy gieo mình xuống hồ và hiến dâng cuộc sống của chúng ta cho Đức Phật ở cõi Niết Bàn". Moemon mặc dù không coi trọng cuộc sống của anh ta chút nào nhưng cũng không dám chắc về điều tiếp sau cái chết: "Anh nghĩ rằng anh đã tìm được một lối thoát", anh ta nói, "Mỗi người chúng ta hãy gửi những lá thư về kinh đô, nói rằng chúng ta sẽ bị chết đuối trong hồ. Sau đó chúng ta có thể bỏ trốn khỏi nơi này tới bất cứ đâu mà em thích và sống những tháng ngày bên nhau".

Osan vô cùng sung sướng: "Khi rời khỏi nhà, em đã nghĩ về điều này. Vì vậy em đã mang theo năm trăm đồng tiền vàng trong vali".

Thực tế là họ bắt đầu một cuộc sống mới với những thứ đó. "Chúng ta phải suy nghĩ thận trọng xem làm điều này như thế nào", Moemon nhắc nhở khi họ

chuẩn bị viết những lá thư gửi tới những người khác nhau: "Bị ma xui quỷ khiến, chúng tôi bị buộc vào một tình yêu đầy tội lỗi và không thể nào trốn thoát bản án của Thượng Đế. Giờ đây chúng tôi không còn chỗ trong cuộc đời này nữa, vì vậy hôm nay chúng tôi giã từ cõi đời phù du này mãi mãi". Sau đó Osan tháo một bức tượng Phật nhỏ mà cô đã mang theo bên mình như một thứ bùa hộ mệnh cho thân thể, cài lên mái tóc đen óng của cô. Moemon bỏ con dao mà anh vẫn mang ở bên mình, do Seki Izumi no Kami làm bằng sắt bảo vệ trang trí bằng hình những con rồng bằng đồng xoắn vào nhau. Những vật này sẽ được để lại vì lẽ người ta có thể nhận ra chúng như những vật sở hữu của Moemon và Osan. Sau đó, họ đã để lại áo khoác và dép ở gốc cây liễu bên bờ hồ như một sự đề phòng cuối cùng. Từ đó họ sống ở bên hồ. Moemon bí mật thuê hai trong số những người bắt cá lâu đời lành nghề, những người có thể nhảy từ những tảng đá xuống nước, và giải thích kế hoạch của anh ta. Họ vui vẻ đồng ý hẹn gặp vào buổi chiều hôm đó.

Khi Moemon và Osan đã chuẩn bị sẵn sàng đâu vào đấy, họ mở cánh cửa tre của nhà trọ, kêu lên ầm ĩ đánh động mọi người. "Vì những lí do không thể hiểu nổi, chúng tôi sắp sửa kết thúc cuộc sống của chúng tôi!" Sau đó họ cao chạy xa bay, chẳng mấy chốc từ trên mỏm đá lởm chởm, người ta nghe thấy những giọng nói văng vẳng nembutsu, tiếp theo là âm thanh đập nước của hai người. Mọi người khóc lóc, làm sự náo động tăng lên. Trong lúc đó, Moemon cõng Osan trên vai vội vã đi tới chân núi và lao mình vào trong những bụi thông rậm rạp, hai người đánh cá đã lặn dưới nước, nổi lên trên bờ ở nơi không một ai có thể ngờ tới.

Mọi người đập tay và than khóc thảm thiết cho tấn bi kịch. Với sự giúp đỡ của những người sống bên bờ hồ, họ tìm kiếm nhưng không thấy gì. Lúc bình minh lên, những giọt nước mắt lại rơi vì người ta tìm thấy những tư trang cá nhân của đôi tình nhân. Chúng được gói lại và đưa về Kyoto.

Vì lo lắng về những chuyện người đời có thể nghĩ, các gia đình để hết tâm trí thoả thuận bí mật giữ kín câu chuyện của chính họ. Nhưng trong thế giới này đầy những cái tai thích nghe việc của người khác, tin tức bị giấu kín vẫn lộ ra bên ngoài và suốt cả mùa xuân dài, sự việc trở thành đề tài xì xào bàn tán. Quả thực hai người này đã gây ra vô số những mối phiền luỵ.

Quán trà không nhận tiền vàng

Tay trong tay, Moemon và Osan vất vả đi qua vùng Tamba hoang vắng tiêu điều. Họ đi xuyên qua những bụi cây rậm rạp. Cuối cùng họ leo lên đỉnh núi cao và ngoái nhìn lại nơi mà từ đó họ đã ra đi, nghĩ lại những điều khủng khiếp trong

cuộc hành trình. Thực ra, đó chính là số phận họ đã lựa chọn, có những thú vị nho nhỏ trong cuộc sống của những kẻ đóng giả người chết. Họ là những linh hồn tội lỗi không gì có thể cứu vớt được nữa, vô cùng tội lỗi, đang đi trên con đường thậm chí không có dấu chân của những người tiều phu. Osan sầy chân yếu ớt ngã loạng choạng, đáng thương đến nỗi cô thở hổn hển cứ như thể đó là hơi thở cuối cùng của cô, gương mặt cô mất hết sinh khí. Moemon cố gắng tìm mọi cách duy trì và hồi sức cho người yêu dấu. Anh ta lấy nước suối vào trong một cái lá khi nó nhỏ giọt từ những tảng đá. Nhưng Osan chỉ có chút sức tàn đang dần rời bỏ cô. Mạch của cô đập mỗi lúc một yếu ớt hơn, bất cứ lúc nào cũng có thể là phút cuối của cô.

Moemon không thể tìm được một phương thuốc nào. Anh đứng bên cạnh bất lực chờ đợi giây phút cuối cùng của Osan, sau đó đột nhiên anh cúi xuống, thì thầm vào tai cô, "Chỉ một chút nữa thôi, chúng ta sẽ tới ngôi làng có một số người quen biết. Ở đó chúng ta có thể quên đi tất cả những nỗi thống khổ, sống theo những khao khát của trái tim gối kề bên gối, trò chuyện về tình yêu".

Khi nghe thấy những điều này, Osan cảm thấy khoẻ hơn ngay lập tức. "Những lời nói mới tuyệt diệu làm sao! Anh thật đáng cho người ta chết vì anh".

Quả thực đáng thương một người phụ nữ bị khuấy động bởi dục vọng. Osan được Moemon cõng vào trong khu vực được rào bao quanh của một ngôi làng nhỏ. Đây là con đường đi thẳng tới kinh đô, một con đường chạy dọc theo sườn núi đủ cho hai con ngựa qua lại. Ở đây có một quán trà lợp mái rơm và những cành cây đan lại với nhau. Biển của quán đề: "Ở đây có đồ uống pha chế tại nhà ngon nhất" nhưng chỉ có những chiếc bánh gạo đã lâu ngày, bụi bặm làm mất đi màu trắng của chúng. Một bên quầy hàng là những chiếc chổi làm bằng cây chè, những con búp bê bằng đất sét, cả những con búp bê đánh trống đang nhảy múa - tất cả đều gợi nhớ về Kyoto. Điều này làm cho những du khách mệt mỏi cảm thấy dễ chịu hơn khi họ nghỉ ngơi ở đây. Moemon và Osan thích những đồ vật này đến mức khi đi họ đã trả cho người chủ quán một đồng tiền vàng. Nhưng anh ta giận dữ không nhận giống như một con mèo được xem một cái ô. "Làm ơn hãy trả cho tôi tiền trà", anh ta yêu cầu. Moemon và Osan rất buồn cười khi nghĩ rằng từ kinh đô tới làng nhỏ này không quá mười lăm dặm vậy mà những người sống ở đây không nghe nói về tiền vàng.

Từ đó đôi tình nhân đã đi tới vùng có tên là Kayabara, nơi một người cô của Moemon sinh sống. Anh ta đã không nhận được tin tức gì về bà cô từ nhiều năm nay - có thể bà không biết gì về tất cả những điều anh ta đã trải qua. Nói chuyện với bà cô, Moemon kể về những gì đã xảy ra trong gia đình họ, bà cô vui mừng đón anh như một người con của bà. Lúc nghỉ ngơi buổi chiều, tay chống cằm, mắt ngấn lệ, người phụ nữ luống tuổi chỉ nói chuyện về cha của anh ta, ông

Mosuke, nhưng khi trời bắt đầu sáng, bà bỗng nhận ra Osan. Vẻ đẹp và sự tao nhã của cô khiến bà ngờ vực. "Đó là ai vậy?" Bà cô hỏi. Moemon hoàn toàn không chuẩn bị sẵn câu trả lời cho câu hỏi mà bà cô có thể đặt ra, anh ta rơi vào hoàn cảnh lúng túng. "Em gái cháu", anh ta trả lời. "Đã nhiều năm, em cháu chỉ phục vụ trong nhà của một viên quan trong triều, đó là một gia đình nghiêm khắc và cô ấy không thích cuộc sống gò bó ở thủ đô. Cô ấy nghĩ đây là cơ hội sống trong một gia đình yên ổn, nhàn hạ - hoặc một cái gì đại loại như thế - ở vùng núi. Vì vậy cô ấy đã thôi công việc phục vụ, đi cùng cháu với hi vọng tìm được công việc gia đình và làm vườn để làm trong làng. Việc chi tiêu của cô ấy không cần lo, cô ấy có một khoản hai trăm đồng tiền vàng tiết kiệm".

Như vậy Moemon đã vô tình bịa ra một câu chuyện để thuyết phục bà cô già của mình. Nhưng người đời ở bất cứ đâu cũng tham lam, bà cô của Moemon nghĩ bụng số tiền đó có thể có ý nghĩa với bà. "Vậy thì", bà ta kêu lên, "đó thực sự là một điều may mắn vô cùng. Con trai của ta vẫn chưa có vợ, em gái cháu lại là họ hàng bà con, vì thế tại sao không cho nó lấy con trai ta?"

Đó là một quyết định làm cho Moemon và Osan vô cùng lo lắng. Osan âm thầm khóc, nguyền rủa số phận đã đẩy cô vào tình cảnh trớ trêu như thế. Buổi chiều, người con trai bà cô trở về nhà. Anh ta trông xấu xí một cách khủng khiếp, cao hơn bất cứ người nào mà cô từng nhìn thấy, cái đầu mang dáng dấp như miệng một cái máng xối hình sư tử Trung Quốc trên cái cổ bè bè, ngắn ngủn. Một luồng ánh sáng dữ tợn phát ra từ đôi mắt to, đỏ ngầu. Râu anh ta giống như râu của một con gấu, đôi cánh tay và đôi chân của anh ta to như cây thông, một dây đậu tía dính vào bộ quần áo rách anh ta đang mặc. Một tay anh ta cầm cây súng hoả mai, tay kia một cái mồi lửa. Cái túi săn của anh ta đầy thỏ và những con lửng, đủ để nói rằng: "Đây là cách tôi kiếm sống". Anh ta được gọi là Zetaro, người chơi đá.

Ở trong làng ai cũng biết anh ta là một gã thô lậu. Nhưng khi mẹ anh ta nói cho anh ta biết đề xuất về chuyện cưới xin của anh ta với cô tiểu thư từ Kyoto, Zetaro rất vui vẻ. "Tốt, đừng lãng phí thêm thời gian nữa. Đêm nay chúng ta sẽ cưới". Anh ta lấy ra một chiếc gương tay để ngắm gương mặt của mình. "Một anh chàng tốt mã", anh ta nói.

Mẹ anh ta chuẩn bị rượu cưới, đưa ra mời họ cá muối, chuyền tay một chai rượu mà cổ đã bị gãy rời. Bà ta dùng những chiếc chiếu trải sàn làm rèm quây lại thành một căn phòng sẽ dùng làm phòng cưới. Hai cái gối bằng gỗ cũng đã được chuẩn bị, hai chiếc đệm ngủ mỏng và một chiếc ra trải giường bằng vải. Những khúc gỗ thông mới đốn nứt nẻ đã cháy trong lò than. Đây sẽ là một buổi tối vui vẻ.

Nhưng Osan buồn vô hạn và Moemon sầu não khủng khiếp. "Đây là cái giá

ta phải trả cho việc nói năng hấp tấp. Chúng ta đang sống mà như đã chết trong dòng nước của hồ Biwa. Giờ đây Thượng đế đã không tha thứ cho chúng ta!" Moemon rút thanh kiếm ra định tự tử nếu Osan không ngăn lại và an ủi: "Tại sao chàng lại quá nóng giận đột ngột như vậy. Vẫn còn có cách để thoát khỏi nơi này. Vào lúc tảng sáng, chúng ta sẽ ra đi, bỏ lại mọi thứ của em".

Đêm đó, khi uống những li rượu cưới với một vẻ duyên dáng và lịch sự dễ chịu, Osan nói với Zetaro: "Hầu hết mọi người đều tránh xa tôi. Tôi sinh năm Ngựa Lửa. "Tôi không lo lắng thậm chí nếu cô sinh vào năm Mèo Lửa hay Chó Sói Lửa. Thậm chí tôi thích con thằn lằn xanh và còn ăn thịt cả chúng. Cô biết đấy tôi không chết đâu. Hai mươi tám tuổi, tôi chưa bao giờ chịu thế của một con sâu. Moemon sẽ giống như tôi. Về phần cô: một người dịu dàng được giáo dục ở kinh đô lại không phải là người mà tôi muốn lấy làm vợ, tôi sẽ tha thứ cho cô, từ bây giờ cô là bà con họ hàng của tôi". Với một thái độ rộng lượng, anh ta nằm xuống và rúc đầu một cách thoải mái vào vạt áo của Osan.

Giữa tất cả những bất hạnh của mình, Osan và Moemon tìm được một kẻ thô mộc khá thú vị. Tuy nhiên, họ phải chờ đợi chật vật mãi đến khi anh ta đi ngủ để có cơ hội để bỏ trốn. Họ phải ẩn náu ở vực sâu Tamba, nhiều ngày trôi qua họ tới con đường đi Tango. Một đêm họ ngủ trong một miếu thờ thần Monju. Vị thần Monju đã hiện lên trước Osan trong giấc mơ lúc nửa đêm: "Ngươi đã phạm phải một tội lỗi xấu xa nhất. Ngươi không thể đi đâu để trốn thoát hậu quả của nó. Nhưng tất cả là quá khứ, không thể nào chuộc lại được. Từ nay về sau, ngươi phải từ bỏ lối sống phù phiếm, cạo mái tóc mà ngươi yêu quý và trở thành ni cô. Khi li thân, hai ngươi có thể từ bỏ được tình cảm tội lỗi của các ngươi và đi trên con đường Minh Triết. Sau đó cuộc sống của các người có thể sẽ yên ổn".

Đó là một giấc mơ quý giá, nhưng Osan tự nhủ: "Cái gì xảy tới với ta bây giờ không quan trọng. Ta đã liều mạng bỏ chồng vì tình yêu này cuốn ta đi. Thần Monju có thể hiểu tình yêu của đàn ông với đàn ông, nhưng ông ta không biết gì về tình yêu của phụ nữ".

Ngay lập tức, cô thức tỉnh khỏi giấc mơ, đúng lúc ngọn gió buổi sáng thổi qua rặng thông bên bờ biển Hashidate, mang theo bụi bặm trần gian. "Tất cả chỉ là cát bụi và nhơ bẩn", Osan tự nhủ, tất cả những hi vọng đã từng cứu rỗi cô tiêu tan như mây khói.

Gã nghe lén bị bỏng tai

Người ta thường mang những bất hạnh trong tim và giữ chúng ở đó. Một con bạc không bao giờ nói về những gì hắn bị mất; kẻ năng lui tới nhà thổ, tìm

thú vui trong việc hứa hẹn trước người khác thường giả bộ không hề chi khi ra đi trong cô độc; một kẻ cãi nhau chuyên nghiệp trên đường phố im lặng về những trận chiến hắn thất bại, và một thương gia tích trữ hàng hoá sẽ che giấu những thua lỗ mà anh ta phải chịu. Tất cả những hành động bẩn thỉu như khi người ta giẫm lên trên đống phân chó đều nằm trong bí mật.

Nhưng tất cả những người đàn ông có một người vợ phóng đãng, hư hỏng sẽ cảm thấy bất hạnh nhất, anh ta tin rằng không có sinh vật nào trong thế giới này nhẫn tâm hơn cô ta. Đối với xã hội bên ngoài, chồng của Osan coi cô như một vấn đề đã khép lại: cô đã chết và không gì có thể được nói hay làm hơn nữa về cô. Có một vài lần, khi được nhắc về những năm tháng chung sống của họ, anh ta cảm thấy một nỗi cay đắng vô cùng trong quan hệ với Osan, nhưng anh ta vẫn mời một nhà sư đến tổ chức tế lễ tưởng nhớ cô. Mỉa mai thay, anh ta đã cúng một bộ y phục bằng lụa tơ tằm chọn lọc của cô như một mảnh vải trải án thờ cho một đền thờ địa phương, nơi đó, bộ quần áo phất phơ trong ngọn gió của Sự sống và Cái chết và trở thành khởi nguồn của sự than vãn.

Dù có như thế nào, không có một ai dũng cảm hơn một người đàn ông đã quyến luyến sâu sắc với điều gì đó của thế giới này. Moemon trước kia là một người cẩn thận đến nỗi không bao giờ ra ngoài lúc nửa đêm, đã sớm tự đánh mất mình trong nỗi khát khao được ngắm kinh đô một lần nữa. Mặc một bộ quần áo xoàng xĩnh nhất, kéo chiếc mũ sụp qua mắt, anh ta để Osan lại cho một số người làng chăm sóc và thực hiện một chuyến đi điên rồ trở về Kyoto.

Trời bắt đầu tối khi anh ta đến nhà của người hàng xóm Hirozawa, cảnh tượng trăng in trong ao hoá làm đôi khiến anh ta lại nhớ tới Osan, ống tay áo anh ta đẫm những giọt nước mắt vẩn vơ. Chẳng bao lâu sau lưng anh ta đã là ngọn thác Narutaki, với vô số bọt bóng sôi trào, lộn nhào qua những mỏm đá, vội vàng đi về phía Omuro và Kitano vì anh ta biết đó là lối đi an toàn. Khi đi vào thành phố, nỗi sợ hãi của anh ta nhân lên gấp bội. "Đó là cái gì vậy?"Anh ta tự hỏi, khi nhìn thấy bóng của chính mình dưới vầng trăng khuyết và trái tim anh ta lạnh ngắt với nỗi khiếp sợ.

Mười lăm phút sau, anh ta đã thấy quá quen thuộc, bởi vì ông chủ trước kia của anh ta đã sống ở đây, anh ta đã nghe lỏm để biết tình hình mọi vấn đề. Anh ta đã nghe một cuộc thẩm vấn về số tiền trả quá hạn từ Edo, về kiểu tóc mới nhất ở hiệu làm đầu cũng như tranh luận trong một cuộc họp của một số anh chàng trẻ tuổi đang phê bình phong cách và kiểu quần áo của nhau - loại chuyện tán gẫu ngờ nghệch về tình yêu và thói dâm dục gợi cảm hứng trong con người. Khi những đề tài này của cuộc chuyện trò đã cạn, chắc đã đủ họ chuyển sang nói chuyện về Moemon. "Thằng cha bất lương Moemon đó đã thó một người đàn bà đẹp hơn tất cả những người đàn bà khác! Ngay cả khi hắn đã trả cả cuộc đời

vô giá trị của hắn cho điều đó thì chắc chắn hắn đã có một món hời nhất, một cái chết đáng giá!" Nhưng một người đàn ông sâu sắc hơn đứng trên đạo lí chống lại Moemon: "Anh ta không phải là một người tử tế. Anh ta đã bốc mùi trong gió. Tôi không thể tưởng tượng nổi một kẻ nào tồi tệ hơn anh ta, kẻ đã lừa dối cả ông chủ của mình lẫn một người chồng một lúc".

Nghe lỏm điều này, Moemon rủa thầm: "Đây là giọng của tên vô lại Kisuke ở Daimonjiya. Thật là một gã nhẫn tâm, xảo trá, dám nói những lời chống lại ta. Tại sao ta lại ghi nợ cho hắn vay tám mươi đồng bạc! Nhưng ta sẽ bắt hắn phải trả giá cho những gì hắn vừa nói: Ta sẽ lấy lại số tiền đó dù ta phải xiết cổ hắn". Moemon nghiến răng đứng dậy trong cơn thịnh nộ. Tuy nhiên một kẻ đang lẩn trốn cả thế giới không thể làm gì đối với sự sỉ nhục anh ta được. Trong khi anh ta cố kìm nén cơn giận của mình thì một người đàn ông khác bắt đầu lên tiếng: "Moemon không chết đâu. Anh ta đang sống với quý bà Osan ở một nơi nào đó quanh Ise, thiên hạ đồn rằng họ đang sống một quãng đời đẹp đẽ".

Điều này làm Moemon rùng mình, ớn lạnh toàn thân. Anh ta vội vã bỏ đi, thuê một phòng trong một căn nhà trọ trên phố Thứ Ba, rồi đi ngủ mà chẳng buồn tắm gội. Vào đêm mười bảy âm lịch, anh ta gói mười hai đồng tiền xu vào một mẩu giấy và đưa nó cho một người ăn mày nhờ ông ta mua một vài ngọn nến và thức để cầu nguyện cho anh ta suốt đêm đó. Anh ta cầu khẩn rằng người ta sẽ không phát hiện ra mình là ai. Tuy vậy, có thể thậm chí anh ta đã không trông chờ Atago - sama, thần hộ mệnh của những kẻ yêu nhau sẽ giúp đỡ anh ta vì sự đổi bại của mình?

Vào buổi sáng, vì kỉ niệm cuối cùng về kinh đô trước khi ra đi, anh ta đã lên đến Higashiyama để tới khu vực nhà hát ở Shijo - gawara. Người ta đã nói với Moemon rằng đó là ngày đầu tiên diễn vở kịch ba màn của Fujita. "Ta phải xem nó giống cái gì và kể lại cho Osan khi trở về". Moemon thuê một cái ghế đệm và ngồi lùi lại phía sau để xem từ một chỗ cách xa, để mọi người khó lòng nhận ra anh ta. Vở kịch nói về một người đàn ông mà con gái ông ta đã bị bắt cóc. Nó làm cho lương tâm của Moemon đau đớn. Sau đó anh ta nhìn xuống những hàng ghế ở phía trước. Người chồng của Osan đang ngồi ở đó. Trông thấy cảnh tượng đó, hồn Moemon hầu như lìa khỏi xác. Anh ta cảm thấy mình giống như một kẻ tội nhân với một chân đang treo lủng lẳng trên địa ngục, mồ hôi đọng lại như những hạt ngọc trai trên trán anh ta. Anh ta vọt ra ngoài qua một lối đi để quay trở về ngôi làng ở Tango, nghĩ rằng sẽ không bao giờ rời bỏ nó để về Kyoto.

Vào thời điểm đó, khi lễ hội Hoa Cúc hầu như đã tới gần, một người bán hạt dẻ rong đã thực hiện chuyến đi hàng năm của anh ta về kinh đô. Trong khi trò chuyện ở nhà của người làm lịch, anh ta hỏi bà chủ nhà đâu, nhưng lúc đó đây là

một để tài rắc rối trong gia đình nên không một người hầu nào dám trả lời. Vẻ tư lự, chồng của Osan nói với anh ta: "Cô ấy đã chết".

"Thật kì lạ", người bán rong tiếp tục, "Tôi đã từng nhìn thấy một người trông rất giống cô ấy, không mảy may khác cô ấy chút nào. Cô ấy đang sống cùng một người đàn ông trẻ. Họ ở gần Kirito ở Tango".

Khi người bán rong cáo biệt, chồng của Osan cử một vài người đi kiểm chứng những gì anh ta đã được nghe. Khi biết rằng thực tế, Osan và Moemon vẫn còn sống, anh ta tập hợp một số tay chân thân tín đi bắt giữ đôi tình nhân. Họ là những kẻ mà trong trái tim không có chỗ cho lòng nhân từ. Khi cuộc điều tra của toà án kết thúc, đôi tình nhân cùng với người hầu gái tên là Tama - người làm mối của họ, bị bêu diếu để làm gương trước đám đông dọc theo đường tới Awataguchi, nơi họ đã chết giống như những giọt sương rơi xuống từ ngọn cỏ. Tuy nhiên, họ đã nhìn thấy kết cục của họ vào buổi sáng ngày hai mươi hai tháng chín, bày tỏ sự chấp nhận cảm động định mệnh của họ. Truyện tình của họ lan truyền khắp nơi, ngày nay cái tên của Osan vẫn gợi nhớ tới dáng vẻ yêu kiều của cô, trong bộ áo choàng màu cam nhạt cô mặc để thụ án tử hình.

Mai Liên dịch

***Từ bản tiếng Anh* What the seasons brought to the almanac-maker**
của *W. Theodore de Bary*
***trong* Anthology of Japanese literature:**
from the earliest era to the mid - nineteenth century
của Donald* Keene *Charles E. Tuttle Company; Tokyo, 1982

CHUYỆN NÀNG OSEN ĐA TÌNH

Đây là một trong năm truyện ngắn trích từ tập Năm người đàn bà si tình *của Saikaku. Mỗi truyện xoay quanh một người phụ nữ đam mê: Onatsu, Osen, Osan, Oshichi và Oman.*

Osen, nhân vật trung tâm của truyện ngắn sau đây là một cô gái quê. Cô yêu một người thợ đóng thùng. Saikaku đã đưa vào thế giới tiểu thuyết Nhật Bản một điển hình mới: tình yêu lãng mạn nơi một cô gái dân dã giữa môi trường thị dân.

Saikaku tạo dựng nhân vật Osen theo một biến cố có thật (cũng như các truyện khác trong tập Năm người đàn bà si tình) nhưng tất nhiên, cái chính văn là thiên tài đưa cái thật vào cái hư cấu của tác giả phù thế thảo tử này.

Toàn truyện Chuyện nàng Osen đa tình *sau đây rút từ tập* Năm người đàn bà si tình.

Người đàn ông si tình bất hạnh

Kiếp người thì ngắn, tình yêu thì dài

Có một người thợ mộc chuyên đóng thùng, trong khi tự tay đóng chiếc quan tài cho mình, bỗng nhận ra là cuộc sống vô thường biết chừng nào. Anh làm việc vất vả mà chỉ kiếm được ít ỏi đủ để thuê một túp lều tranh, sống đạm bạc với giới nghèo khổ trong khu Temma ở Osaka.

Có một cô gái ở làng quê xa, vượt hẳn lên những cô khác trong làng nhờ nhan sắc. Da trắng như bông, gót chân đi như không chấm đất. Năm mười ba tuổi cha mẹ cô không đủ tiền đóng thuế - tiền thuế lên đến một phần ba số tiền kiếm được hằng năm của họ - nên đưa con gái đi ở mướn cho một phu nhân giàu có, sống trong một cơ ngơi đồ sộ gần khu Temma.

Ở được một thời gian, mọi người trong nhà đều yêu thích cô, vì cô khéo léo lanh lợi. Phu nhân hài lòng, người khác cũng thế. Cô được phu nhân tin cậy cho phép lui tới phòng riêng của phu nhân - nơi cất những đồ quý giá. Cô tháo vát, ai cũng quý trọng cô. Phu nhân bảo: "Nếu không có Osen trông coi thì không biết nhà này ra sao nhỉ?". Ấy là bởi Osen thông minh, chăm chút đó thôi.

Osen chưa hề biết yêu thương. Nhan sắc như thế mà đêm đêm vẫn ngủ một mình, thật phí cả xuân xanh. Một lần có gã đàn ông nhẹ dạ đã kéo vạt áo cô bỡn cợt, cô đáp lại bằng một tiếng thét thất thanh rồi bỏ chạy, để lại phía sau cô gã

đàn ông si tình đứng sững sờ. Từ đó, không còn ai dám trêu ghẹo cô. Tất nhiên, đàn ông có thể chỉ trích Osen về đức tính này, nhưng đối với các bậc cha mẹ, nếu mọi cô con gái đều xử sự như Osen thì cũng là một điều hay chứ sao.

Nhưng câu chuyện của chúng ta bắt đầu vào tiết lập thu, vào ngày Lễ hội Tanabata, khi mà xiêm y lụa là mới tinh được xếp thành chồng cao ngất dành cho các cô các bà dự lễ thuê. Thật vui mắt khi nhìn những người phụ nữ thượng lưu mừng lễ bằng cách treo những bài thơ lên cành đỗ tùng, những người nghèo thì trang hoàng nhà bằng những cành hoa hoặc những trái hồng trước cửa theo phong tục ngày ấy.

Ngày lễ này là một dịp đặc biệt cho xóm giếng quen nhau bởi vì mọi người cùng tham dự vào việc vét giếng chung. Những người sống nơi những ngôi nhà thuê phía bên kia đường làng đều tham dự, đàn bà thì nấu nước sôi pha trà cho thợ vét giếng. Khi làn nước bẩn ở đáy giếng được vét hết đi, nhiều đồ vật linh tinh hiện ra lẫn với cát, sỏi: con dao bếp này, một bó rong trong có cây kim xuyên qua[1] này. Vét thêm lần nữa, lại gặp nhiều thứ khác: một con búp bê mất đầu, một chuôi gươm hoen rỉ, một núm vú trẻ em.

Thế rồi, trong khi vét giếng, một chiếc thùng gỗ bị bứt niền, họ bèn đem đến người thợ đóng thùng nghèo khổ mà ta đã nói ở đầu chuyện, nhờ anh đóng niền lại. Anh ta đóng niền xong, bỗng thấy một người đàn bà già đang ngồi gần đó, lưng còng, tay vuốt ve một con kì nhông còn sống.

Anh hỏi là cái gì vậy, mụ ta trả lời: "Đây chính là một con kì nhông vừa mới được vớt từ giếng lên. Cậu không biết đây là con kì nhông à? Nếu cậu bỏ con kì nhông này vào trong ống tre rồi đốt cháy đi, đem tro đó rắc lên mái tóc người mà cậu yêu thì người đó sẽ yêu lại cậu ngay". Mụ ta nói vẻ rất chắc chắn.

Mụ này vốn là một người làm nghề phá thai ở hồ Myoto, sau bị cấm, mụ bỏ cái nghề độc ác đó và làm nghề xay bột kiếm ăn. Nghề này tay làm hàm nhai, mụ làm việc vất vả suốt ngày, không còn dâu thì giờ nghe kinh nghe kệ. Tuy vậy, càng tụt dần trong nấc thang xã hội thì mụ càng hiểu về nghiệp chướng và càng nghĩ đến kiếp sau nhiều hơn.

Khi mụ giảng cho anh thợ đóng thùng nghe về nhân quả, thiện ác đáo đầu gì gì đó, anh ta chẳng thèm nghe. Anh chỉ gặng hỏi chuyện đốt cháy con kì nhông có thực giúp cho người ta trong việc chiếm đoạt tình yêu hay không mà thôi.

Thấy anh hỏi hết sức hăm hở, mụ có cảm tình với anh, cuối cùng hỏi anh: "Thế người cậu yêu đó là ai vậy? Cứ nói đi, tôi không lộ cho ai biết đâu".

Anh ta quên cả giữ gìn, tuôn hết nỗi lòng ra cho mụ nghe: "Người tôi yêu

---

[1] Do một người nào đó ném xuống giếng để trù yểm kẻ khác.

sống không xa đây đâu. Tôi yêu Osen, người hầu gái trong nhà kia kìa. Tôi gửi cho nàng đến một trăm lá thư mà không có một chữ trả lời".

Mụ già gật đầu bảo: "Cậu cũng chẳng cần đến con kì nhông làm gì. Tôi sẽ khơi dòng suối tình cho cậu. Tôi sẽ vén mây, bắc cầu cho cậu thoả nguyện mà không phải chờ lâu đâu".

Anh ta đâm ngại khi thấy mụ nói dễ dàng như thế. "Nếu bà đòi nhiều tiền, tôi sợ tôi không đủ sức trả, mặc dầu tôi muốn chết đi được. Mùa này tôi vất vả quá, kiếm chẳng được gì. Chứ tôi mà có tiền thì tôi đâu tiếc gì. Tôi chỉ có thể hứa cho bà một bộ áo bông mặc tết và một bộ áo hạng vừa mặc vào dịp giáp hạ. Thế được không?".

"Tình yêu nói theo kiểu đó chỉ là vị kỉ. Tôi không có ý đòi cậu những thứ đó. Cậu biết đó, làm cho một người yêu cậu là cả một nghệ thuật lớn lao. Trong đời tôi đã giúp hàng ngàn người và lúc nào cũng thành công. Được rồi, tôi sẽ tìm cách cho cô ta gặp cậu trước ngày lễ hội tháng chín này".

Ngọn lửa tình bùng cháy dữ dội trong lòng anh thợ đóng thùng, anh ta kêu lên: "Bà ơi, tôi hứa là sẽ cung cấp củi cho bà dùng để nấu trà suốt đời, bà nhá".

Trên đời này, làm sao mà ta biết một người có thể sống bao lâu, cho nên, thật là thú vị khi thấy ái tình đã khiến anh ta hứa một điều lớn lao như vậy.

Mụ phù thuỷ sau buổi dạ vũ

Có bảy điều bí mật tại khu Temme ở Osaka: Ngọn lửa hình cây dù trước chùa Daikyo; cậu bé không tay tại khu thanh lâu Shimmei; người đàn bà ngược đầu ở Sonezaki; chiếc thòng lọng ma ở Đại lộ Thứ bảy; Nhà sư khóc ở Kawasaki; con mèo cười ở Ikeda-machi và chiếc cối xay rực lửa ở Đồi Cỏ. Nhưng thực ra, đó chỉ là những xảo thuật của những tên bịp, những người bán hàng rong thôi. Đáng sợ hơn nhiều chính là những con quỷ trong hình người huỷ hoại mạng sống của những người ngu dại.

Hồn người thì cũng đen tối như đêm hai mươi tám tháng bảy mà những chiếc đèn lồng nơi hiên nhà không đủ soi sáng. Trong buổi lễ hội này, nam nữ múa hát ngoài đường gần suốt đêm. Mãi đến gần sáng, họ mới chấm dứt cuộc vui để về nhà ngủ.

Chính vào cái giờ khuya khoắt đó, Nanny - mụ già tinh ranh mà người thợ đóng thùng đã hết lòng nhờ cậy - chú ý thấy lối vào phủ đệ của vị tướng công, nơi Osen giúp việc, vẫn còn mở, mụ xông vào, đấm cửa thình thịch rồi khuỵu xuống trên nền nhà bếp, mồm la hồn hển: "Ối ối trời đất quỷ thần ơi, khủng khiếp quá, làm ơn cho tôi xin miếng nước".

Người trong nhà thấy mụ có vẻ như sắp chết đến nơi, hối hả gọi mụ lai tỉnh; đưa nước cho mụ và chẳng mấy chốc mụ lại nói như sáo.

Phu nhân quan tâm hỏi mụ: "Mụ thấy cái gì mà trông khiếp hãi như vậy?".

"Thưa, tôi rất xấu hổ, nhưng phải thưa thật điều này, là tối nay tôi cũng ra đường nhảy múa. Hồi chiều, tôi đã cố đi ngủ, nhưng không cách gì chợp mắt được. Tiếng nhạc, tiếng trống mới rộn ràng làm sao. Thế là tôi đành nhổm dậy ra đường xem chúng múa hát. Ôi hấp dẫn quá, tuyệt diệu quá, làm sao không mê được. Tôi bèn rẽ đám đông đến gần chỗ người ta đang hát và múa. Tôi lấy quạt che mặt để đám đàn ông không biết tôi là một mụ già. Thế mà chúng cũng biết ngay mới chán chứ. Tôi cũng lắc lư, uốn éo mình mẩy trong chiếc áo kimônô trắng và chiếc khăn choàng đen này trông cũng lẳng lắm chứ, thế mà chẳng có đứa nào thèm kéo váy, trêu ghẹo gì cả.

Thế là tôi đành về nhà, lòng bồi hồi tưởng lại những ngày còn xuân sắc. Khi ngang cổng nhà này, đột nhiên gặp một chàng trai khoảng hăm bốn, hăm lăm tuổi réo gọi tôi. Anh ta đang tuyệt vọng vì tình, tưởng như chỉ còn sống nổi một hai ngày trên cõi thế này nữa mà thôi. Anh bảo cho tôi biết chính vì cái cô nàng Osen độc ác mà con tim anh tan nát, rã rời. Anh ta thề rằng một tuần sau khi anh chết, hồn ma anh sẽ đến giết hết mọi người trong nhà này. Trời ơi, trông anh ta dễ sợ quá! Mặt anh ta đỏ bừng, ánh mắt rực lửa hệt như con Tengu[1] đã nhập vào người anh ta vậy. Thế là tôi sợ hết hồn và chạy thẳng về đây".

Nghe mụ kể, mọi người đều thất kinh, còn người cha già của chủ nhân thì nhỏ lệ.

"Đau khổ vì tình", cụ bảo, "cũng là chuyện thường tình xưa nay. Osen thì cũng đã đến tuổi lấy chồng. Chúng ta sẽ lưu ý xem cậu trai này có phải là người đàng hoàng không. Chỉ cần cậu ta không hoang đàng bậy bạ, cờ bạc, đĩ điếm, chứ thanh bần mà biết cần kiệm thì cũng tốt. Ta chưa hề biết cậu ta nhưng xem ra thì cũng đáng tội nghiệp".

Nghe vậy, mọi người ngẫm nghĩ và rồi cũng thấy thương cho cậu ta. Mụ già tinh ma này thật rành việc mai mối lương duyên.

Lúc đó đã quá nửa đêm, người ra đỡ mụ đứng lên và mụ trở về túp lều của mình. Mụ nằm toan tính việc kế tiếp, thì ngày rạng nơi cửa sổ phía Đông. Mụ nghe tiếng người hàng xóm lui cui nhóm bếp. Đâu đó, tiếng một đứa bé khóc, tiếng đập muỗi của một người còn ngái ngủ. Đâu đây vẫn còn thoảng tiếng sột soạt gối chăn của những đôi vợ chồng son còn luyến tiếc đêm trường. Nghĩ cho

---

[1] Một quái vật mũi dài, có cánh - trong thần thoại dân gian Nhật Bản.

cùng, trong cuộc đời dâu bể vì lăn lộn mưu sinh, người ta còn có lạc thú nào hơn chuyện lứa đôi!

Rồi cuối cùng, mặt trời cũng mọc lên trong một ngày thu hiu gió. Người đàn bà già nhổm dậy, buộc khăn lên đầu. Mụ thấy nhức đầu sau đêm lễ hội hôm qua, bèn đi mua thuốc về uống. Đang sắc thuốc thì thấy Osen xuyên qua con hẻm đến thăm.

"Hôm nay, bà đã đỡ chưa?", Osen vừa ngọt ngào hỏi vừa lấy dưới vạt áo ra nửa trái dưa gói trong lá sen và đặt xuống trên bó củi ở góc nhà. "Chắc bà muốn dùng với nước chấm", miệng nói, nàng quay mình đi lấy nước chấm, không đợi mụ già cám ơn.

Nanny bèn bảo cô: "Bởi vì cô mà đêm qua tôi suýt chết, và tôi cũng chẳng có con gái, nên cô phải cầu nguyện cho tôi sau khi tôi khuất núi đấy nhé". Mụ với tay lên xà nhà, lấy ra một đôi bít tất tím có giải đỏ và một chiếc túi nhỏ đựng chuỗi hạt. Mụ trao cho Osen, dặn cô giữ gìn cẩn thận sau khi mụ chết đi.

Phụ nữ vốn cả tin, nghe vậy Osen khóc sụt sùi: "Nếu có người nào đó thực sự yêu cháu, tại sao người ta lại không nhờ cậy một người rành đời như bà làm mai? Nếu cháu biết rõ ý định của anh ta từ trước thì cháu đâu có cự tuyệt".

Mụ già thấy rằng đã đến lúc nói hết cho Osen: "Giờ thì ta chẳng giấu gì cháu nữa. Thật ra, cậu ta đã đến gặp ta nhiều lần, cậu ta yêu cháu tha thiết chân thành lắm. Nếu cháu mà cự tuyệt cậu ấy thì chính ta cũng thù hận cháu đấy". Mụ nói bằng tất cả sự khôn khéo của nhiều năm kinh nghiệm và đúng như dự đoán, Osen nhượng bộ. Cô thổn thức nói: "Thì cháu cũng muốn gặp anh ấy".

Mụ già vui mừng thấy mình đạt được lời hứa với chàng si tình. Mụ thì thầm: "Ta vừa mới nghĩ được một dịp tốt để cháu gặp cậu ấy. Ngày mười một tháng tám này cháu sẽ bí mật đi lễ chùa ở Ise. Đi đường, hai cô cậu tha hồ mà tâm tình, cợi mở; tha hồ mà yêu đương". Rồi mụ làm như tình cờ nhắc thêm "Cháu sẽ biết, cậu ta xinh trai lắm đấy nhé".

Không cần mụ thuyết phục thêm, cũng không cần thấy mặt chàng trai, Osen đã thấy lòng rộn rã yêu đương rồi. "Anh ấy có thể tự viết thư lấy không nhỉ? Tóc anh có dài và đẹp không nhỉ? Trán anh có rộng không nhỉ? Cháu nghĩ, chắc lưng anh ấy hơi khòm vì suốt ngày phải cúi mình đóng thùng mà... Ờ, khi chúng cháu rời khỏi đây, cháu muốn buổi trưa dừng lại ở Moriguchi hoặc ở Hirakata".

Cô còn đang nghĩ vẩn vơ đủ chuyện như thế thì nghe tiếng một người tớ gái khác gọi: Phu nhân đòi cô - Thế là Osen quay gót, chỉ còn kịp nói nhanh với Nanny: "Ngày mười một bà nhé...".

Đôi tình nhân lén gặp gỡ, dịu ngọt như nước ở Kyoto

Phu nhân định mở tiệc thưởng hoa trong vườn, vì thế bà dặn dò tôi tớ: "Sáng mai, các ngươi tưới và tỉa hoa thật sớm. Các ngươi đặt mấy cái đôn sứ sát bờ tường, xa nhà nhé. Đặt các chậu hoa rải rác ra, nhớ xếp bánh kẹo vào hộp giấy, đừng quên ấm trà.

Ta sẽ tắm trước sáu giờ sáng và các ngươi nhớ cuốn tóc ta thành ba lọn. Chuẩn bị cho ta chiếc áo choàng trắng, tà rộng có thêu chỉ hồng này, ta sẽ mang chiếc khăn lụa có vẽ hoa này, ta muốn các ngươi lo chu tất mọi thứ bởi vì ta mở tiệc trong vườn, nên người ngoài đường có thể nhìn thấy chúng ta đấy. Còn các ngươi nhớ lấy quần áo mới mà mặc nhé. À, nhớ gởi thiệp mời cho mấy người chị em của ta ở Tenjinbashi nữa đấy".

Phu nhân giao trách nhiệm coi sóc mọi công việc cho Osen. Osen thì chờ phu nhân vào nghỉ, buông màn, đứng quạt hầu nhẻ nhẹ bên cạnh. Nghĩ cũng buồn cười, làm huyên náo cả bọn tôi tớ như thế chỉ vì mấy chậu hoa trong vườn!

Nhưng ham điều phù hoa đâu phải là nhược điểm riêng của đàn bà. Vào thời gian này thì vị tướng công - chủ nhà - cũng đang phung phí thì giờ và tiền bạc ở chốn Bình khang tại Osaka; mặc dầu ông bảo với cả nhà là ông đi lễ chùa Tsumura, tay có cầm một bó nhang thật lớn, nhưng ông đi thẳng đến hành viện Shimabara sang trọng, bao luôn hai cô ca kĩ thượng lưu trong một ngày.

Trước lúc ngày mười một tháng tám chớm rạng, mụ già Nanny nghe tiếng gõ nhẻ nhẹ nơi cánh cửa chớp.

"Cháu là Osen đây", rồi cô ném vào chiếc tay nải gói vội các thứ đồ linh tinh. Xong, tức khắc quay trở lại nhà chủ. Mụ già tinh ma không bỏ lỡ cơ hội, mở tay nải ra lục lọi xem cô mang gì trong đó: mấy đồng tiền bạc, hai chiếc lược, một chiếc khăn quàng nhiều màu, một bộ quần áo mặc lúc mát trời, một chiếc áo choàng, bít tất, dép, một chiếc dù mà cô đã ngây ngô viết tên và địa chỉ mình lên đó. Mụ già khôn ngoan, vội chùi mấy chữ đó cho nhoà đi để không ai đọc được. Đang loay hoay thì trước cửa có người gọi: "Bà Nanny, tôi đi trước nhé" - người thợ đóng thùng nói, rồi đi ngay.

Lát sau, Osen trở lại, hơi hổi hộp: "Cháu xin lỗi đến muộn. Cháu bị kẹt chút việc ở nhà".

Nanny khi đó mới lấy cái tay nải chứa hành lí cá nhân của mình đeo nơi tay. Mụ bảo Osen: "Dù cực nhọc, tôi cũng phải gắng đi lễ cùng cô đến Ise".

Nghe vậy Osen sững người, sợ cuộc đi lén với người yêu bị đảo lộn hết. Rồi nàng nói: "Bà lớn tuổi như vậy đi đường xa cực nhọc lắm. Sao bà không dẫn cháu đến gặp người ta rồi sau đó bà thuê thuyền đi đến Fushini có phải tiện hơn không?"

Nhưng khi họ đi ra đến cầu thì gặp ngay Kyushichi, người đầy tớ trai cùng làm trong phủ với Osen. Anh ta định đi xem lính đổi phiên gác trước lâu đài Osaka, nhưng gặp Nanny với Osen, anh tò mò hết sức. Khi biết họ đi lễ, anh bèn đi theo.

"Từ trước đến nay, tôi vẫn thường đi lễ ở chùa Ise, nay gặp bà và cô đi cùng thì còn gì bằng. Đưa hành lí đây tôi xách cho. Thiệt may là hiện trong túi tôi có khá tiền, đi đường có ăn tiêu gì tôi lo hết cho, bà với cô đừng ngại gì cả". Thấy vẻ săn sóc hăm hở quá đáng của anh ta, người ta có thể đoán ngay là anh chàng này có tình ý gì với Osen chứ chẳng không, vì thế vẻ thù nghịch hiện ngay lên trong thái độ của Nanny.

"Ô, một cô gái trẻ cùng đi đường với một người đàn ông như anh coi sao được. Người ta dị nghị chết. Với lại, Thần Phật ở Ise cũng không chứng giám cho đâu. Thôi anh đừng đi theo chúng tôi nữa".

"Ơ, thì tôi có làm gì trở ngại đâu nào. Tôi không có ý gì với cô Osen đây đâu, bà hãy tin tôi đi. Tôi đi chỉ vì đức tin thôi mà. Thần Phật chứng giám cho tôi, lòng ngay thẳng như con đường mà chúng ta sẽ đi qua. Nếu thời tiết tốt và nếu cô Osen đây thích, chúng ta sẽ đi khắp nơi, có lẽ đến kinh đô luôn. Chúng ta sẽ ở đó năm ngày, đi xem đền cẩm thạch ở Takao trong ánh sáng mùa thu, đi xem vườn hoa ở Saga. Tướng công nhà tôi mỗi khi lên kinh đô đều ở tại khách sạn Kawara, nhưng tôi nghĩ chúng ta có thể tìm chỗ tốt hơn, như thuê mấy phòng tiện nghi ở dãy phía tây của Đại lộ số ba, ở đó bà cụ đây có thể đi thăm đền Bản Nguyện rất gần". Anh nói như thể mọi thứ đều ở trong tầm tay vậy.

Mặt trời mùa thu đã mọc quá triền núi. Ba người lữ hành đi ngang qua bờ sông Yodo phủ đầy bóng mát, bỗng gặp một người đàn ông dáng kì quặc, ngồi dưới gốc liễu như đang đợi ai. Lại gần nhìn kĩ, mụ Nanny nhận ra đó chính là người thợ đóng thùng. Nhìn ánh mắt mụ, anh hiểu rằng có chuyện gì đó không hay, không xuôi chèo mát mái như dự định.

Mụ giả bộ nói: "Anh bạn, xem chừng anh cũng đi lễ ở Ise thì phải. Sao đi một mình? Xem chừng anh bạn cũng là người tử tế, vậy hãy cùng đi với chúng tôi, đến đêm cùng trú ngụ một nơi nào đó cho có bạn đồng hành.

Anh thợ đóng thùng tất nhiên vui mừng: "Quả thế thật, có bạn đồng hành tử tế thì đường đi ngắn hơn, như người ta thường nói. Tôi xin cám ơn bà".

Còn Kyushichi thì tất nhiên là không bằng lòng: "Đi thế xem kì lắm. Trong đoàn chúng ta có một cô nương mà giờ lại thêm một người đàn ông lạ, không biết lai lịch thế nào cả".

Nanny chặn ngay: "Ồ, không hề gì đâu. Có Thần Phật canh chừng. Với lại có một người khoẻ mạnh như anh đây, còn ngại gì".

Thế là đêm đến, cả bốn người cùng ngủ lại một quán trọ ven đường.

Kyushichi luôn tìm cơ hội thoả mãn dục vọng thầm kín của mình, luôn luôn rình mò người thiếu nữ. Đêm ngủ, khi bốn người nằm thành một hàng dài, anh ta duỗi tay, rình kéo thấp ngọn đèn cho ánh sáng yếu đi để dễ bề hành động.

Ánh đèn sắp tắt đi, bỗng anh thợ đóng thùng kêu lên: "Chà, sao nóng quá", rồi ngồi dậy mở cửa sổ gần anh, khiến ánh trăng rọi vào cả bốn khuôn mặt đang ngủ.

Lại nữa, khi Osen giả vờ ngáy đều, Kyushichi rình gác chân lên người cô thì phải rút ngay lại liền, vì người thợ đóng thùng bỗng cất tiếng hát một bài tình ca, vừa nằm hát vừa lấy quạt gõ nhịp khe khẽ theo. Osen cũng thôi giả vờ ngủ và bắt đầu chuyện trò với Nanny.

"Cháu nghĩ rằng, sinh ra làm con gái thật là khổ. Cháu bỗng có ý nghĩ muốn xuất gia. Chắc năm tới cháu sẽ thành một ni cô ở chùa Kitano".

Giọng ngái ngủ, mụ già trả lời: "Thế cũng hay, còn hơn sống trên cõi đời phiền luỵ này".

Thế là hai gã đàn ông, mỗi người một phía, trằn trọc suốt đêm. Kyushichi lúc mới đi nằm thì quay đầu về hướng tây, lần hồi đầu lăn về hướng nam; người thợ đóng thùng thì tay cầm sẵn một chai dầu đinh hương[1], nằm ngủ mà mặt nhăn như khỉ.

Sáng hôm sau, họ mướn một con ngựa và tiếp tục cuộc hành trình, Osen ngồi giữa, hai người đàn ông ngồi hai bên cô. Người ngoài trông vào thật buồn cười, không biết họ cưỡi ngựa vì đi bộ mệt hoặc vì thích thú; một phía thì Kyushichi mân mê ngón chân Osen, phía bên kia thì người đóng thùng ôm siết lấy hông nàng. Mỗi người đều nuôi dưỡng ham muốn thầm kín của mình.

Chẳng có ai trong họ thật sự chú ý đến việc đi lễ cả. Đến Ise cũng chẳng thèm vào Đền Trong, chỉ dừng lại ở Đền Ngoài một lát để mua một ít nhang đèn cho có lệ.

Trên đường về, hai anh lại cùng canh chừng nhau, nên chẳng có chuyện gì xảy ra. Khi họ đến Kinh đô Kyoto, Kyushichi dẫn họ đến ở khách sạn mà anh biết. Người thợ đóng thùng nhẩm tính vừa qua Kyushichi đã trả tiền ăn dọc đường khá nhiều cho cả bốn người, nên cúi đầu cảm ơn anh và từ giã ra đi. Chắc mẩm rằng từ đây anh sẽ chiếm được Osen, Kyushichi đi ra phố mua rất nhiều quà tặng cho cô. Tuy sốt ruột không đợi đến tối nổi, nhưng anh cũng tranh thủ thời giờ đi thăm một vài người nơi quen biết ở Kyoto cho qua thời giờ.

Chính trong lúc đó, Nanny cùng Osen rời khách sạn, làm bộ đi lễ chùa Kiyomizu. Họ đi thẳng đến một quán nhỏ bán thức ăn đựng trong hộp giấy và tìm thấy một tấm thiệp để hai chữ "Cưa - Đục", dấu hiệu cho biết người đóng

---

[1] Dùng làm nước rửa (chú thích của bản tiếng Anh).

thùng có tại đó, Osen bèn chuồn lên lầu nhẹ nhàng không ai biết. Trên gác cô gặp người yêu ở đây, hai người cùng nhau uống rượu giao bôi, đính ước và thề non hẹn biển với nhau.

Trong lúc đó, Nanny ở lại dưới lầu, uống hết tách trà này đến tách trà khác, gật gù khen: "Nước ở Kyoto ngọt dịu thật".

Gần gũi với Osen xong, người thợ đóng thùng tức khắc đi thuyền về Osaka. Còn Nanny và Osen về lại khách sạn quán trọ, cũng tuyên bố rời Kyoto tức khắc. Kyushichi van nài họ ở lại thêm vài ngày ở Kinh đô du ngoạn cảnh kẻo phí, nhưng mụ già cương quyết từ chối.

"Phu nhân ở nhà sẽ nghĩ như thế nào nếu biết Osen ở đây cho dàn ông tán tỉnh?" Thế là họ khởi hành đi ngay.

"Này, phiền cậu một tí, tay nải này nặng quá. Cậu xách hộ tôi một lúc được không Kyushichi?"

"Rất tiếc, lưng tôi mỏi nhừ rồi".- Anh ta trả lời.

Và, khi họ dừng nghỉ nơi quán bìa rừng tử đinh hương, trước tượng Phật ở Inari, hai người phụ nữ uống trà phải tự móc túi lấy tiền trả.

Lửa nung trong lò, lửa cháy trong tim

"Nếu ngươi thưa với chúng ta ngươi muốn đi lễ, chúng ta sẽ cho thuê cáng hoặc ngựa cho ngươi đi, chứ có cấm đoán gì đâu. Nhưng ngươi đi lén lút như vậy, rồi trở về đây với một đống quà chẳng biết của ai cho ngươi. Thật là, thật là điều chẳng ai dám làm, lại cùng nhau đến kinh đô, uống rượu và ngủ chung với nhau. Thật tầy trời ...".

"Osen là đàn bà, thật khó cưỡng lại thúc ép của Kyushichi. Còn Kyushichi là tên ranh ma, chắc đã dạy cho cô gái ngây thơ này nhiều điều ...".

Phu nhân nổi cơn thịnh nộ. Kyushichi giải bày thế nào cũng không nghe. Thế là anh đẩy tớ trai vô tội, đáng thương này bị đuổi ngay tức khắc. Sau đó, anh ta làm đủ thứ nghề ở Kitano và lấy một ca nhi làm vợ. Hiện giờ, anh ta sống bằng nghề bán sushi[1] ở đường Cây Liễu, hoàn toàn quên hẳn Osen.

Osen thì trở lại với công việc thường ngày trong nhà, nhưng cô làm sao quên được cuộc tình ngắn ngủi với anh thợ đóng thùng, cũng không xua được hình ảnh ra khỏi tâm trí. Cô bắt đầu biếng ăn, biếng mặc, nói năng cẩu thả, trễ nải công việc, người gầy và xanh. Cuối cùng, hết cả tự chủ, cô rên rỉ trong đêm như một hồn ma.

Cũng thời gian ấy, một loạt rủi ro xảy ra trong nhà. Chiếc nồi lớn tự nhiên bị

---

[1] Một thứ bánh làm bằng bột gạo với cá, trứng.

thủng đáy, thức ăn để từ sáng đến chiều đã thiu, sét đánh trên mái nhà kho, bén lửa vào trần nhà. Tất cả những việc đó thường thì có thể xem là chuyện tự nhiên, nhưng trong trường hợp này người ta cho là có ý nghĩa đặc biệt. Có người bảo: "Đó chính là do hồn của kẻ say mê Osen, gã thợ đóng thùng làm đấy".

Tướng công và phu nhân nghe vậy, quyết định dùng quyền của mình làm mọi cách cho hai người lấy nhau. Nanny được gọi đến giúp ý kiến.

Mụ khôn khéo thưa: "Cô Osen thường bảo tôi là cô không muốn lấy một người thợ lam lũ làm chồng, và cô cũng không chắc là cái cậu đóng thùng đó có định lấy cô nữa không. Nhưng tôi chắc là cô ấy cũng không khước từ. Với lại, nếu sau này họ khấm khá lên, chắc cô ấy cũng hài lòng".

Nghe thế, chủ nhân của Osen bèn cho gọi người đóng thùng đến và gả Osen cho. Ngày lành tháng tốt, Osen che mặt, nhuộm răng về nhà chồng. Của hồi môn của cô gồm hai mươi ba món đồ, bao gồm: một chiếc rương rẻ tiền, một chiếc giỏ đựng quần áo, hai chiếc áo dài cũ phu nhân không dùng cho cô, một bộ đồ ngủ, một chiếc mùng, một chiếc khăn choàng cũ kĩ. Không có một đồng xu, cô chỉ được mang theo chừng đó thứ về nhà chồng.

Đôi vợ chồng sống hoà hợp, hạnh phúc. Anh chồng vốn chân thật, siêng năng, suốt ngày cắm cúi đóng thùng, trong khi người vợ cũng chăm chỉ dệt cửi. Họ làm việc ngày đêm không phải thiếu nợ ai. Osen hết sức chăm sóc chồng. Mùa đông, khi anh về muộn, cô ủ cơm để khi về anh có cơm nóng ăn. Mùa hè, cô luôn luôn quạt cho anh. Khi anh đi vắng, cô khoá cửa nhà và chẳng bao giờ nhìn một người đàn ông nào khác. Nếu có dịp nói chuyện với một người nào đó thì y như là "Chồng tôi thế này, chồng tôi thế nọ...". Sau nhiều năm tháng, khi đã sinh hai đứa con, cô vẫn không vì lo cho con mà quên chăm sóc chồng.

Nhưng hỡi ôi, đàn bà vốn là giống nhẹ dạ. Bị dụ dỗ bởi một câu chuyện tình lãng mạn, xiêu lòng trước một vở kịch diễm tình, linh hồn họ rất dễ bị lôi kéo xuống con đường sa đoạ. Giữa những bông hoa đào đang rụng lả tả bay trong vườn tử đinh hương tím ngát, họ dễ dàng phủ phục xuống trước gối một chàng trai tuấn tú. Và thế rồi, khi quay trở về nhà, họ thấy lòng chán ghét anh chồng vẫn đầu gối tay ấp bấy lâu.

Đã sa ngã một lần như vậy thì họ như điên rồ. Họ quên hết sự cần kiệm, thận trọng trước đây. Họ đốt lò rồi quên không tắt, khêu đèn thật sáng khi không cần thiết, và trong khi tài sản gia đình tiêu hao dần, họ chỉ nôn nóng chờ rồi việc để họ có thể đi ra khỏi nhà. Cuộc sống vợ chồng như thế thật đáng sợ thay.

Rồi nếu chồng chết, chỉ bảy ngày sau là người đàn bà ấy lo kiếm chồng khác. Li dị một lần, họ lấy chồng khác rồi lại li hôn, có khi đến sáu, bảy lần. Đàn bà đôn hậu chỉ trao xương gởi thịt suốt đời cho một người đàn ông mà thôi. Nếu có

điều bất hạnh gì xảy ra khi cô ta còn trẻ thì thường phải đi tu, như nhiều phụ nữ xưa nay vẫn làm.

Tất nhiên, cũng có nhiều phụ nữ khác sống với những mối tình bí mật tội lỗi, nhưng khi bị khám phá, hoặc là chồng họ chỉ lặng lẽ lôi về nhà mà không đem ra pháp đình vì sợ tai tiếng, hoặc gặp anh chồng tham tiền thì người ta hối lộ cho anh chồng bỏ qua. Thế là những người đàn bà tội lỗi thoát khỏi bị trừng phạt và việc ngoại tình vẫn cứ còn.

Nhưng mà còn Trời Phật nữa chứ, có tội lỗi nào mà không bị trừng phạt đâu!

Đời sống ngắn ngủi hơn lửa dăm bào

Chozaemon - làm nghề chế men rượu - cảm thấy ngày tháng trôi qua như giấc mộng. Đã đến lần giỗ thứ năm mươi của cha ông nên ông có lí do để làm giỗ cha linh đình. Theo người xưa dạy thì khi để tang cha đã được năm mươi năm thì trong ngày giỗ cha có thể ăn uống, chè chén, ca hát suốt buổi chiều, không phải cấm đoán ràng buộc gì nữa. Vì thế, Chozaemon không tiếc tiền để làm một buổi giỗ cho ra vẻ. Các bà vợ hàng xóm cũng tham gia sửa soạn. Họ mang qua những bát đĩa bằng gỗ quý chỉ dùng trong dịp đặc biệt, lau chùi và để sẵn trong chạn.

Vợ người đóng thùng cũng là bạn của bà này, vì thế cô cũng ghé nhà Chozaemon giúp một tay: "Có việc gì trong bếp cần phụ không?".

Ai cũng biết Osen khéo tay nên người ta nhờ cô vào buồng ngủ lấy kẹo trưng bày trên khay.

Cô vừa bày kẹo bánh, trái cây sắp xong thì Chozaemon vào, với tay lên chiếc kệ cao để lấy một cái bát, nhưng ông vụng về làm rơi chiếc bát ngay xuống đầu Osen. Mái tóc chải đứng cao của cô bung ra. Ông rối rít xin lỗi.

Cô nói: "Không sao, tôi không bị thương chút nào", cô buộc vội mái tóc và đi vào bếp.

Vợ của Chozaemon thấy đầu tóc cô, ngạc nhiên hỏi: "Hồi nãy chị chải mái tóc đứng rất đẹp, sao bây giờ xổ bung ra vậy".

Osen, lòng trong sáng, nói: "Ông nhà với lấy mấy chiếc bát trên kệ, để rơi xuống nhằm đầu tôi đấy".

Nhưng bà chủ nhà không thể tin điều đó: "Hừ! Chiếc bát rơi xuống! Rơi sao mà khéo thế! Cô rơi vào giường ông ta thì có. Rơi vào đúng ngày giỗ cha ông ta nữa chứ!".

Giận điên người, bà ta nhặt những lát cá vừa được cắt và bày cẩn thận trên đĩa gỗ, ném tung toé khắp nhà bếp. Rồi rượu, rồi bột, thứ gì bà ta nhặt được bà

đều ném vào Osen. Sau này, ai nghe chuyện này cũng phải lắc đầu. Có một bà vợ ghen tuông dữ dội như thế thật khổ.

Lúc đầu, Osen cố điềm đạm phân trần, mặc dầu cô rất bực mình. Về sau, càng nghĩ cô càng thấy chua cay. Cô tự bảo: "Khóc làm gì, đã chót mang tiếng nhơ, chẳng còn gì để mất nữa. Được rồi, mình sẽ ái ân với Chozaemon để cho mụ đàn bà ấy một bài học". Nuôi ý tưởng đó trong đầu, cô tự nhiên thấy ham muốn ông ta và thế là hai người hứa hẹn với nhau, chỉ chờ cơ hội thuận tiện để thoả mãn lòng ham muốn.

Ngày lễ hội tháng giêng là một dịp tốt cho họ, bởi ngày đó đàn bà trẻ con quanh xóm đều vui chơi, tham dự vào những cuộc đua tài, tranh giải. Từ suốt sáng cho đến tối, mọi người bị thu hút vào trò chơi. Kẻ thua ra, kẻ thắng tiếp tục, say sưa quên trời đất. Anh thợ đóng thùng về nhà, vặn nhỏ đèn rồi lên giường, mệt mỏi vì cuộc chơi suốt ngày nên ngủ ngay, có vẻ ai lay cũng chẳng dậy.

Chozaemon theo Osen về nhà. Ông thúc giục; "Đây là lúc ta thực hiện điều đã ước với nhau", Osen không từ chối được, dẫn ông vào nhà mình.

Họ vừa chuẩn bị ái ân thì anh thợ đóng thùng thức dậy: "Đồ khốn nạn, ta bắt được ngươi rồi!". Anh hét to.

Chozaemon ném quần áo để chạy thoát thân, run như cầy sấy, ông co giò chạy đến nhà một người bà con để trú ẩn.

Osen thấy tình cảnh mình thật tuyệt vọng, bèn lấy lưỡi bào thợ mộc đâm ngập tim mình và chết. Thi thể cô bị bêu ngoài Cánh-Đồng-Tủi-Nhục cùng với xác của Chozaemon, khi tên vô lại này cuối cùng cũng bị bắt và hành hình. Tên họ được kể lại trong vô vàn bài hát, bài thơ truyền tụng tới các vùng rất xa, với lời cảnh báo: Thế giới này nghiêm khắc và tội lỗi không bao giờ thoát khỏi bị trừng phạt!

Trích *Năm người đàn bà si tình*
(Phạm Thị Nguyệt dịch - Nhật Chiêu hiệu đính, giới thiệu
Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1988)

THƠ HAIKU

Thời Edo, thơ ca xuất hiện một hình thức mới mẻ và giản dị. Toàn bài chỉ có mười bảy âm tiết chia thành 3 câu: 5-7-5. Thể thơ mới này được gọi là haiku. Quá trình hình thành thơ haiku là 1 câu chuyện dài. Thế kỷ XV, thể thơ liên ca (renga) rất phát triển. Nghệ thuật thơ liên ca rất khắt khe thường là 2, hay 3 nhà nhơ sáng tác những bài thơ 7-5-7 hoặc 7-7 âm tiết luân phiên nhau. Nhiều quy tắc phải tuân thủ chính xác. Chẳng hạn nếu mùa xuân được đề cập đến trong 1 bài thì 2 đến 4 bài sau đó cũng phải nhắc đến mùa xuân. Tuy nhiên không nhất thiết phải nhắc đến mùa mà có thể dùng biểu tượng thay thế. Chẳng hạn mùa thu có thể dùng trăng sương, tiếng dế... Thơ liên ca cổ điển rất tao nhã. Thế kỷ XVI, xuất hiện loại thơ liên ca hài hước, trào lộng gọi là haikai no renga (bài hài liên ca). Đến thế kỷ XVII, Bashô đã sáng tạo một phong cách mới, dung hợp sự trào lộng đời thường của haikai hiện đại với yếu tố trang trọng, cao nhã, tâm linh của renga cổ điển trong 1 khổ thơ ngắn 17 âm tiết (7-5-7) gọi là hokku (phát cú) nguyên là khổ thơ thành thể thơ độc lập, không phụ thuộc vào renga nữa, nó mới có tên khác là haiku (bài cú). Tên này có thời nhà thơ Shiki (1867 - 1902) trở đi.

Thơ haiku cũng như rất nhiều loại hình nghệ thuật khác của Nhật Bản như hội hoạ, sân khấu, kiếm đạo, trà đạo, hoa đạo, kiến trúc... đều nằm trong trường ảnh hưởng của Phật giáo Thiền tông - Tông phái lớn nhất của Phật giáo đã chi phối sâu sắc đến nội dung và hình thức cũng như nghệ thuật cảm nghiệm thơ haiku.

Thơ haiku thể hiện những triết lí cao cả và giản dị của Thiền như thuyết bình đẳng, tương giao và hoà hợp, vô ngã - vô thường, đề cao khoảnh khắc thực tại...

Đặc trưng thi pháp của haiku là kết cấu "hư không". Đó là sự sử dụng những khoảng trống trong thơ. Khoảng hư không trong thơ haiku được tạo nên do:

- Việc sử dụng số lượng âm tiết cực tiểu trong một bài thơ. Mỗi bài haiku chỉ vỏn vẹn 17 âm tiết với không quá 10 từ. Với số lượng từ như vậy, các nhà thơ thường chỉ có thể phác hoạ hay gọi tên một cách khách quan một hay một vài hình ảnh hay âm thanh chứ không thể diễn giải, lí luận dông dài. Còn lại là những khoảng trống. Hình thức cực tiểu đã tạo nên khoảng trống tối đa bên ngoài bài thơ.

- Hơn nữa giữa các từ ngữ, hình ảnh trong một bài thơ cũng có khoảng trống, nghĩa là nhiều khi chúng tồn tại có vẻ rời rạc bên nhau. Người đọc phải dùng liên tưởng, tưởng tượng của mình để kết nối chúng lại thành mạch logic.

Tuy nhiên những khoảng trống trong thơ haiku không phải là chân không trống rỗng tuyệt đối như của tờ giấy hay phông màn trắng tinh mà đó là vùng không gian dành cho chiêm nghiệm và trí tưởng tượng. Vùng không gian đó hàm ẩn vô số tiềm năng và hình sắc mà chỉ bằng nhận thức theo khuôn mẫu bình thường thì chúng ta không thể nhận ra. Nó tương đồng với khái niệm "hư không" của Phật giáo Thiền tông. Hư không trong Thiền là cảnh giới tịch lặng trong tâm hành giả lúc nhập định, không phải là chân không vô tri vô giác. Đó là trạng thái cái tâm trở về với bản tính ban sơ trong suốt, chưa khởi ý tham lam, sân hận, si mê. Nó có thể ví như tấm gương trong sáng vô ngần, chưa vương chút bụi bặm hoen ố, tiềm tàng khả năng phản chiếu vạn vật.

Vì thế thơ haiku thường mời gọi sự tri âm, đồng sáng tác của độc giả. Người đọc phải hoá thân, "lặn sâu vào lòng sự vật" để khám phá điều bí mật ẩn giấu ở đó. Phương pháp cảm nghiệm thơ haiku tương đồng với phương pháp thể nghiệm của Thiền tông: "Trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật" nghĩa là nhắm thẳng vào nội tâm, kiến chiếu vào tự tánh để thành Phật. Khi đó chủ thể và đối tượng sẽ đạt đến trạng thái hiểu biết viên mãn: trạng thái nhất tâm. Từ những khoảng hư không trong thơ, người đọc có thể thả hồn liên tưởng tới những tầng ý nghĩa sâu thẳm rộng lớn.

Bashô là một bậc thầy haiku đã đưa thể thơ này lên đỉnh cao.

LỐI LÊN MIỀN OKU

Matsuo Bashô

Matsuo Bashô sinh năm 1644 trong một gia đình dòng dõi samurai ở Ueno thuộc xứ Iga.



M.Bashô

Cha ông là một võ tướng phục vụ trong lâu đài lãnh chúa xứ Iga. Ngay từ khi lên chín, Bashô được cha đưa vào làm bạn với Yoshitada, con trai của lãnh chúa. Mặc dù không cùng tuổi nhưng hai thiếu niên rất tâm đầu ý hợp. Họ có nhiều sở thích giống nhau - nhất là làm thơ. Nhưng người bạn cũng là chủ nhân của Bashô mệnh yểu. Yoshitada mất khi mới 25 tuổi. Bashô được cử tới núi Koya mang theo tóc người quá cố đặt vào tu viện Phật giáo để thờ cúng. Ở đây giữa những thánh đường, những ngôi mộ, trong thẳm sâu của những khu rừng thông khổng lồ linh thiêng, nhà thơ trầm tư về sự ngắn ngủi của cuộc đời, về "sự uyên nguyên" vốn có của tạo vật. Ông quyết định rời thành Ueno, hiến mình cho thi ca và sự thường ngoạn.

Năm 1680, khi 36 tuổi, nhà thơ về ở trong một căn lều nhỏ bên bờ sông Sumida, vùng Fukagawa do một học trò tên là Sampu tặng. Trước sân, nhà thơ trồng một khóm chuối do một học trò khác mang từ Trung Quốc về biếu thầy. Chính trong căn lều này, bút danh Bashô (nghĩa là Ba Tiêu - cây chuối) ra đời. Trước đó, nhà văn có nhiều bút danh khác nhau. Bút danh đầu tiên nhà văn đặt cho mình khi mới sáng tác là Munefusa. Mười năm sau, ông đổi lại là Tòsei nghĩa là Đào Xanh để tỏ lòng ngưỡng mộ thi tiên Lí Bạch (nghĩa là Mận Trắng). Cũng từ đây, ông trở thành một thiền sinh. Bashô dành cho cây chuối một tình yêu đặc biệt. Ông nói: "Tôi thích được ngồi dưới gốc cây chuối của tôi và lắng nghe âm thanh của gió, của mưa vang lên trên tàu lá". *Ông bị những tàu lá dài rộng quyến rũ. Với ông, tàu lá đó* "đủ lớn để che cho một ẩn sĩ". *Trong cơn gió, tàu lá rách tướp gợi cho ông nghĩ đến cái đuôi loài phượng hoàng trong huyền thoại hoặc một chiếc quạt màu xanh tả tơi vì gió. Tâm hồn nhà thơ luôn mở rộng cửa hồn để đón nhận thiên nhiên, đón nhận cuộc đời. Vì thế ông thấy tàu lá đó nhạy cảm trước những luồng gió cơn mưa cũng giống như tâm hồn mình mẫn cảm trước gió mưa cuộc đời.*

Năm 37 tuổi, Bashô in tập thơ mở đầu thời kì mới.

Cành cây trơ trụi
Bóng tối mùa thu thẫm dần
Một con quạ đơn độc.

Sau bốn năm sống yên ổn ở Ba Tiêu am, nhà thơ rời bỏ căn lều bắt đầu cuộc sống lữ nhân (tabibito), tìm kiếm "cái bản ngã vĩnh cửu gọi là thơ ca".

Đi du lịch đã trở thành lẽ sống đời ông. Trên chiếc mũ rộng vành đan bằng cây lách, ông viết câu đề từ: "Tôi phiêu bạt không nhà không cửa, bạn cùng trời cao". *Cuộc hành trình này của Bashô trải theo con đường ven biển đi về hướng tây. Ông về Ueno, quê hương của ông, rồi đi Nagoya. Tại đây, ông cùng một nhóm thi sĩ soạn 5 tập liên ca xuất sắc lấy tên là* Mặt trời mùa đông *(Fuyu no hi). Sau đó, nhà thơ còn đi thăm nhiều nơi nữa rồi trở về Edo.* Nhật kí gió mưa đồng nội *(Nozarashi kiko) ghi chép lại chuyến đi lớn đầu tiên này ra đời năm 1685. Trong cuốn nhật kí này, Bashô đã phối hợp văn haibun và haiku và tạo nên một phong cách mới mẻ.*



Cánh quạ trong thơ Bashô

Năm 1686, thi tập Mặt trời mùa xuân *(Haru no ri) được xuất bản. Trong tập thơ này, con mắt quan sát thiên nhiên và con mắt nhìn vào nội tâm đã đạt đến độ sâu sắc đỉnh điểm:*

Ao cũ
Con ếch nhảy vào
Vang tiếng nước xao

Nhật Chiêu dịch

Biết bao thế hệ đã bình giảng bài thơ bí ẩn này. Có thể dẫn ra một trong số những cách giải mã bài thơ. Trên bề mặt, bài thơ đơn giản chỉ vẽ ra một bức tranh đẹp hoàn chỉnh với những hiệu quả âm thanh. Nó đưa người đọc đi trong trí tưởng tượng đến với những ngôi đền Tokyo và có lẽ đang ngắm từ trên cao xuống một khu vườn cảnh đã hàng trăm tuổi cùng một cái ao rêu phủ kín bờ. Thốt nhiên vang lên tiếng một chú ếch nhảy xuống mặt nước đen thẫm trong một buổi chiều mùa xuân yên tĩnh. Cái ao có thể là Vĩnh cửu, là Vũ trụ. Còn chúng ta, những con người trong vòng sinh tử, không khác gì hình ảnh những con ếch đang nhảy vào ao làm nước toé lên trong khoảnh khắc. Nước lan toả thành vòng tròn rồi lại phẳng lặng, êm đềm. Hình ảnh con ếch nhảy vào trong ao cũng mang ý nghĩa biểu tượng cho niềm khát khao hoà nhập bản thể với vũ trụ bao la, để cái ta hoà nhập với nguồn mạch sự sống cuồn cuộn chảy trong vũ trụ này.

Chuyến đi thứ hai, Bashô theo dòng Tone tới Kashima, thăm lại sư phụ - thiền sư Butcho. Sau đó ông tới núi Koya viếng người bạn cũ. Cuốn Nhật kí Kashima *(Kashima kiko) ra đời (1867).*

Những chuyến du hành kéo dài không dứt. Bashô tiếp tục cuộc viễn du từ Edo đến bờ biển Suma, từ Akashi đến Sarahina. Hai tập nhật kí khác ghi chép những sự kiện của chuyến đi này là: Ghi chép trên ba lô người hành hương *(Oi no kobun)* và Nhật kí về thôn Sarashina *(Sarashina kiko).*

Mùa xuân năm 1689, nhà thơ khởi hành chuyến đi dài nhất và nổi tiếng nhất lên phương Bắc nơi mà hồi ấy còn rất hoang dã, đầy khó khăn, bất trắc. Dấu chân ông đã in lên những miền đất xa xôi như Nikko, Shirakawa, Sendai, đến Honshu rồi Sataka, qua miền duyên hải tới Niigata, Kanazawa, Tsuruya và Ogaki. Vòng cung của những con đường phương Bắc mà Bashô đã đặt chân đến dài khoảng 2500 cây số. Chuyến du hành vĩ đại trên con đường ấy được nhà thơ ghi lại trong cuốn nhật kí phiêu du văn xuôi pha thơ có tên là Nẻo đường sâu thẳm *(Oku no hosomichi).*



Bashô trên đường hành hương

Từ Ogaki, Bashô đi Kyoto rồi đến hồ Biwa vãn cảnh. Tại đây, ông lưu lại trong am Huyễn trú (Genjuan). Bài tuỳ bút Huyễn trú am chi kí *(Genjuan no ki) ra đời. Tập* Áo rơm cho khỉ *(Sarumino) là sự kết hợp bài tuỳ bút này với một số bài haiku khác. Tác phẩm lớn cuối cùng của Bashô là* Nhật kí Saga *(Saga nikki)(1691) viết ở một thảo am thuộc vùng Saga. Kết thúc chuyến đi, Bashô trở về Edo trong sự chào đón nồng nhiệt của bạn bè, học trò và những người hâm mộ. Danh tiếng của Bashô lúc đó vô cùng lừng lẫy.*

Hai năm sau, nhà thơ bắt đầu sống cuộc đời ẩn dật, hầu như không tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Tập thơ Túi đựng than *(Sumidawara) của ông được học trò giới thiệu với đông đảo bạn đọc trong thời gian này. Lí tưởng thẩm mĩ của Bashô được thể hiện trong thơ thời gian này là "khinh thanh" (karumi), tức một sự cố gắng mang tính chất Phật giáo nhằm siêu thoát tinh thần trong khi sống giữa vũng bùn nhơ.*

Mùa xuân năm 1694, Bashô bắt đầu chuyến đi cuối cùng về phía Nam nước Nhật. Nhưng mới đến được Osaka thì Bashô ốm nặng rồi qua đời ở đó.

Oku no hosomichi *(Áo chi tế đạo) là một hình ảnh đa nghĩa. Đó là những con đường hiểm trở, sâu thẳm của vùng Oku, nơi mà Bashô đã du hành suốt ba năm trời từ mùa xuân 1689 đến 1691. Đó cũng là con đường đi vào cõi thâm áo để kiếm tìm những điều diệu kì của cuộc sống - một con đường hẹp, khó đi vô cùng. Điều kì diệu của cuộc sống theo Bashô là cái đẹp mà trong cái xô bồ, ồn ào của những thành phố đông đúc người ta đã đánh mất nó. Cái*

đẹp đó Bashô tìm lại được nơi thiên nhiên thuần phác của phương Bắc hoang sơ.

Trong Áo chi tế đạo, *cái đẹp đó có một nội hàm rộng lớn, từ vẻ đẹp của vầng trăng non còn nhợt nhạt, của hoa anh đào bồng bềnh như những đám mây đến bụi cám, con dế, chấy và bọ rầy. Tất cả, cái tầm thường và cao cả đều xuất hiện bình đẳng trong sự nâng niu, trân trọng của nhà thơ.*

Quanh chiếc cối xay
Trên mình cúc trắng
Chút bụi cám bay.

(Vĩnh Sính dịch)

Trong lều ngư dân
Giữa đám tôm cá
Có con dế mèn

(Vĩnh Sính dịch)

Trân trọng tôn thờ vẻ đẹp của những sự vật hồn nhiên, bình dị nhất của vũ trụ, Bashô quay lưng lại với những cái mà người đời vẫn cho là cao quý và mê đắm theo đuổi như địa vị, của cải, danh vọng.

Nẻo đường sâu thẳm *là một tập nhật kí văn xuôi pha thơ. Sự kết hợp ấy đạt đến độ hoàn hảo mà Yuasa đã phải thốt lên:* "Bashô đã nắm vững nghệ thuật viết haibun hoàn hảo đến nỗi văn xuôi và haiku thắp sáng nhau như hai tấm gương đối xứng. Đấy là điều mà không ai trước ông làm được". *Văn haibun trong tập thơ giản dị mà sâu lắng, dịu dàng mà mãnh liệt. Thơ haiku cô đọng. Không phải sự hàm súc của thơ Đường ý tại ngôn ngoại, dùng sự kiệm lời để diễn tả nhiều ý nghĩa.*

Đề tài mà Áo chi tế đạo *say mê tập trung thể hiện là thiên nhiên trong tất cả sự phong phú, đa dạng của nó, gọi là quý đề. Thiên nhiên mà Bashô miêu tả không mang tính chất ước lệ mà là những cảnh vật gợi thơ của xứ sở Phù Tang qua bốn mùa. Những từ ngữ liên quan đến mùa thì được gọi là quý ngữ (kigo). Có quý ngữ trực tiếp như xuân, hạ, thu, đông... ; có quý ngữ gián tiếp như hoa mơ, hoa triêu, hoa đào, chim én, chim sẻ, chim oanh, hạt sương...*

Không gian bốn mùa luân chuyển và con người hiện diện trong một khối thống nhất. Trong mỗi sự vật nhỏ bé có đại vũ trụ bao la. Đây là điểm gặp gỡ của thơ haiku Bashô với tư tưởng phương Đông đại đồng.

Thơ haiku của Bashô nói chung và những bài haiku trong Áo chi tế đạo *thường chứa đựng những yếu tố thẩm mĩ như sabi, wabi, karumi.*

Thế nào sabi thì cho đến nay chưa có một định nghĩa chính xác. Nhưng có lẽ phải hiểu khái niệm này trong quá trình phát triển của nó thì mới thực sự đầy đủ. Một mặt, sabi mang ý nghĩa truyền thống là nỗi u hoài, tĩnh tịch, cô liêu, hoang sơ, tự nhiên... Mặt khác Bashô đã bổ sung cho khái niệm một nội hàm nữa, đó là vẻ đẹp thanh tú, phong nhã. Chất sabi có khi hiển hiện qua hình ảnh thiên nhiên quạnh hiu, hoang tàn:

Cỏ mùa hạ ơi
hùng binh một thuở
dấu tàn giấc mơ thôi.

(Vĩnh Sính dịch)

Hai hình ảnh tương phản trong bài thơ: cỏ mùa hạ um tùm và giấc mơ hào hùng của người chiến binh gợi lên một cảm giác ngậm ngùi về nỗi tang thương dâu bể. Quân hùng tướng mạnh một thuở nay chỉ còn là cỏ mà thôi. Cái còn gợi nhắc xót xa cái mất. Nỗi u hoài của Bashô cũng là nỗi niềm của Đỗ Phủ khi viết Xuân vọng, *của Trương Hán Siêu khi viết* Bạch Đằng giang phú*...*

Sabi cũng là vẻ thanh tao, trong sáng của thiên nhiên:

Nhân gian
không màng đến
cây dẻ bên hiên nhà.

(Vĩnh Sính dịch)

Cây dẻ, hoa dẻ không đẹp, không quý ở đường nét, màu sắc hay hương thơm mà ở chính ở sự vô dụng tránh khỏi ham muốn cầu lợi ở con người. Chính Đức Phật cũng rất quý hoa dẻ, cây dẻ bởi đặc điểm đó.

Chất sabi còn thể hiện trong hình ảnh những con người phương Bắc chân chất, mộc mạc mà thanh cao, tao nhã. Họ có thể là con người lao động, thiền sư, chiến binh... nhưng tất thảy đều là những người có tâm hồn nghệ sĩ, lịch lãm và rất văn hoá.

Chất sabi không chỉ được biểu đạt qua khách thể phản ánh mà còn ẩn khuất trong tâm trạng của cái tôi trữ tình - một cái tôi u hoài mà phong nhã, một cái tôi nhạy cảm trước nỗi vô thường, khát khao hướng tới thiên nhiên và tha thiết tìm về với nét đẹp văn hoá truyền thống.

Wabi là cái đơn sơ giản dị mà ta có thể khám phá ở những sự vật khiêm nhường, bình thường nhất như bụi cám, chiếc áo bông sờn rách cởi ra vắt lên vai khi thời tiết thay đổi:

Áo bông tôi cởi
Quẩy lên vai trần
Mùa thay áo đổi.

hay một con chim gõ kiến đang gõ vào thinh không:

Mái lều im
Một con chim gõ kiến
Gõ ngoài trụ hiên.

Karumi là sự "khinh thanh dịu nhẹ" lâng lâng êm đềm siêu thoát trên cõi trần ai đầy tro than và cát bụi. Có thể cảm nhận rõ nhất cảm giác đó ở phong thái ung dung, thanh thản, tĩnh tịch như đã nhập cõi Niết Bàn của nhân vật trữ tình.

Và tất nhiên, nhắc đến nghệ thuật thơ haiku của cuốn nhật kí phiêu du này không thể bỏ qua bút pháp "hư không". Hư không trước hết thể hiện ở sự ngắn gọn, giản dị của cả văn haibun và thơ haiku. Sự ngắn gọn câu chữ tạo nên một sự trống vắng ngôn từ, những khoảng lặng thâm trầm cho bài thơ. Sự hư không trong tập thơ này cũng thể hiện ở kết cấu xen kẽ giữa thơ haiku và văn haibun. Sự xen kẽ này nhằm mục đích tạo sự tương hỗ, bổ sung ý nghĩa cho nhau giữa thơ và văn. Văn không cần nói hết, qua thơ có thể thấu ý. Thơ rất kiệm lời mà nhờ văn vẫn đạt tình.

Haiku là một thể thơ vô cùng độc đáo. Chính Bashô là người đã đưa thể thơ này lên địa vị độc tôn trên thi đàn văn học Nhật Bản và khiến nó lừng lẫy trên thi đàn văn học thế giới. Thiên

tài Bashô có sự ảnh hưởng sâu sắc tới văn học Nhật Bản. Vì những lẽ đó, người ta đã coi Bashô như người tạo nên linh hồn nước Nhật.

Xin trân trọng giới thiệu tập thơ qua bản dịch của Vĩnh Sính, Nxb. Thế giới, 1999.

<TỰA>

Tháng ngày là khách qua đường muôn thuở, năm qua năm lại âu cũng là người lữ khách[1]. Anh lái đò suốt đời trôi nổi trên sông nước hay người kéo ngựa thồ cho đến lúc bạc đầu ngày nào cũng ở trên bước lữ hành - lữ hành với họ hầu như là chỗ cư ngụ thường xuyên. Tao nhân mặc khách ngày xưa lắm người đã bỏ mình nơi nghịch lữ[2].

Suốt bao năm nay, như một áng mây ngàn bị cơn gió lôi cuốn, ý tưởng phiêu bạt trong tôi chẳng lúc nào nguôi, thúc giục tôi dấn bước lang thang qua các bến bờ.

Mùa Thu năm ngoái tôi trở về túp lều xiêu vẹo bên sông, mạng nhện vừa mới quét xong, thoáng chốc năm đã sắp tàn. Với ý định vượt cửa ải Shiragawa (Bạch Xuyên)[3] khi ráng chiều mùa Xuân xuất hiện trên nền trời, tôi như bị thần Lung Lạc (Sozorogami) hớp hồn và thần Phù Hộ khách qua đường (Dôsojin) quyến rũ, ngồi đứng chẳng yên.

Tôi vá lại quần, thay quai nón. Ngay khi châm đầu gối bằng ngải cứu nhằm sửa soạn cho cuộc hành trình, tôi đã không ngớt miên man nghĩ đến vầng trăng ở Matsushima (Tùng Đảo)[4].

Nhường lại túp lều cho người khác, tôi dọn về nhà riêng của Sampû (San Phong)[5]. Trên cột lều tôi treo phần đầu của bài thơ tám dòng sau đây:

---

[1] Trong lời tựa của bài *Xuân dạ yến Đào lí viên* (Dự tiệc đêm xuân ở vườn Đào lí). Lí Bạch (701-762) có câu: "Phù thiên địa giả vạn vật chi nghịch lữ, quang âm giả bách đại chi quá khách" (Thiên địa là quán trọ của vạn vật, tháng ngày là khách qua đường muôn thuở). Các nhà thơ *haikai* ở Nhật thường mượn hình tượng này để nói lên tính cách tạm bợ, vô thường của cuộc đời.

[2] Chắc hẳn Bashô muốn nói đến các nhà thơ nổi tiếng đã chết trong lúc ngao du sơn thuỷ như Saigyô (Tây Hành: 1118-1189) và Sôgi (Tông Kỳ: 1421-1502) ở Nhật, hay Lí Bạch và Đỗ Phủ (712-770) ở Trung Quốc.

[3] Một nơi danh tiếng đã được nhắc nhở đến nhiều trong thi ca ở Nhật Bản ngày xưa. Những địa danh như vậy gọi là *uta-makura*.

[4] *Uta-makura*. Ở huyện Miyagi ngày nay. Matsushima có hơn 260 đảo nhỏ.

[5] Sugino Sampû (1647-1732) môn đệ của Bashô, là một người buôn cá rất khá giả. Sampû đã biếu cho thầy mình một căn nhà.

Kusa no to mo.	Ngay cả túp lều cỏ
Sumikawaru yo zu	Nay đổi chủ
hina no ie	Trở thành ngôi nhà lịch sự.

Túp lều xơ xác năm nao,
Nay đà đổi chủ xiết bao ngỡ ngàng.

<LÊN ĐƯỜNG>

Tảng sáng ngày hai mươi bảy tháng ba, đỉnh núi Fuji (Phú Sĩ) mập mờ hiện ra trên bầu trời đầy sương mù, qua ánh trăng ban mai yếu ớt. Tôi thấy lòng lâng lâng đượm buồn khi nghĩ rằng không hiểu sẽ có khi nào thấy lại những cành hoa anh đào ở Ueno (Thượng Dã) và Yanaka (Cốc Trung)...

Những người thân đã tụ tập từ đêm trước để cùng lên thuyền tiễn chân tôi. Vừa bước lên thuyền ở bến Senju, tôi cảm thấy xúc động mạnh khi chợt nghĩ rằng mình sắp khởi đầu một cuộc hành trình ba ngàn dặm[6]. Mắt tôi ướt đẫm lệ phân li của thế giới ta bà.

Yuku haru ya	Mùa xuân đang đi qua
tori naki uo no	Chim kêu (khóc)
me wa namida	Mắt cá đẫm lệ

Một mùa xuân lại sắp qua,
Chim muông sầu khóc cá nhoà đôi mi.

Bài thơ khai bút cho cuộc hành trình đã viết xong, thế mà chân tôi vẫn đi không dứt. Người đưa tiễn hai bên đường với nhìn nhau theo chúng tôi cho đến khi khuất dạng.

<SÔKA>

Năm nay hẳn là năm thứ hai đời Genroku[7]. Tự dưng tôi có ý định hành hương lên miền Oku[8] xa xôi. Dẫu nếu không may phải bạc đầu trên miền đất lạ tôi

---

[6] "Ba ngàn dặm" là một cách nói thậm xưng trong văn học Trung Quốc ngày xưa, trên thực tế quãng đường mà Bashô đã đi qua trong cuộc hành trình dài 5 tháng này có chừng 900 cây số.

[7] Theo Dương lịch là 1689, cũng là năm kỉ niệm 500 năm ngày mất của thi hào Saigyo. Bashô dùng chữ "niya" (hẳn là, đúng là) có lẽ để nhấn mạnh điểm này.

[8] Còn gọi là Michinoku, tức miền Tôhoku (Đông Bắc) ngày nay (gồm 6 huyện Aomori, Iwate, Miyagi, Akita, Yamagata, Fukushima).

sẽ cam chịu, bởi lẽ đó là những vùng mà từ lâu tôi đã nghe tên nhưng chưa hề đặt chân đến. Trong niềm hi vọng mỏng manh sẽ sống sót trở về, chúng tôi dốc sức đi và cuối cùng đến một thị trấn mang tên là Sôka (Thảo Gia) cuối ngày hôm đó.

Khổ nhất cho tôi là cái tay nải đeo trên vai gầy lòi xương. Để nhẹ người tôi định không mang theo nhiều hành trang; nhưng rồi vẫn còn lắm thứ, như một chiếc áo che lạnh ban đêm, một áo choàng yukata[9] áo mưa, nghiên bút, rồi những quà tặng lúc từ biệt lên đường mà tôi không thể khước từ và cũng không đành để lại dọc đường. Tôi buộc lòng phải chấp nhận mối phiền hà này suốt chuyến đi.

<MURO-NO-YASHIMA>

Chúng tôi đi tham bái ở Muro-no-Yashima. Sora (Tằng Lương), người đồng hành với tôi, nói: "Vị thần ở đây có tên là Công-chúa-Nở-hoa (Ki-no-hana-sakuya-hime), cùng một vị thần thờ ở núi Fuji. Vùng này gọi là Muro-no-Yashima vì tương truyền công chúa tự khoá mình lại trong một phòng-không-có-cửa và thề sẽ tự thiêu, ngay khi đó, sinh ra Thần-Lửa-rọi sáng (Hohodemi-no-Mikoto)[10]. Bởi thế có tục lệ nhắc đến khói trong các bài thơ nói về vùng này". Ngoài ra, tập quán địa phương cấm không được bắt cá konoshiro[11].

<PHẬT GOZAEMON>

Đêm ba mươi, chúng tôi trú lại dưới chân núi Nikkô (Nhật Quang)[12]. Chủ quán bảo: "Tôi có tên gọi là Phật Gozaemon (Ngũ-Tả-Vệ-Môn). Sở dĩ người ta gọi như vậy vì phát nguyện của tôi là thật thà trong mọi chuyện. Dẫu chỉ trú một đêm, xin quý khách cứ thoải mái an tâm nghỉ ngơi". Ngạc nhiên vì có một vị Phật tự dưng xuất hiện trên cõi đời trần tục này để che chở cho một kẻ khất thực hành hương như mình, tôi để ý quan sát những động tác của người chủ quán. Anh ta là một người hiền lành vụng về, nhưng nhất mực thật thà chất phác, gần giống như mẫu người mô tả trong câu: "Người có tính cương trực, chí kiên quyết, lòng chất phác, ăn nói chậm chạp, thì gần với đạo nhân"[13]. Đức tính trong sạch của anh quả rất đáng mến mộ.

---

[9] Áo *kimono* bằng vải bông, choàng mặc khi đi tắm.

[10] Thần thoại này có ghi trong *Kojiki* (Cổ sự kí) và *Nihon shoki* (Nhật Bản thư kí).

[11] Một loại cá mòi có đốm, thuật ngữ khoa học là *Chatoessus punctatus*.

[12] Nơi có lăng của Tokugawa Ieyasu (Đức Xuyên Gia Khang; 1542-1616), người sáng lập Tokugawa *bakufu*.

[13] *Luận ngữ*. Quyển thứ bảy thiên thứ XIII, chương thứ XXVII.

<NIKKÔ>

Ngày mồng một tháng tư[14] chúng tôi đi lễ trên núi[15]. Ngày xưa núi có tên là Futarasan[16] (Nhị hoang sơn), khi Kûkai Daishi (Không Hải đại sư)[17] lên lập chùa mới đổi tên núi thành Nikkô (Nhật Quang). Hình như Đại sư đã nhìn suốt tận cả ngàn năm sau đó. Ngày nay, những ánh hào quang từ đây chiếu sáng một vùng trời, ơn đức tràn đầy khắp nẻo, tứ dân an cư lạc nghiệp. Với tấm lòng ngưỡng mộ, tôi cầm bút viết dòng thơ sau đây:

Ara tôto	Đáng kính nể làm sao!
Aoba wakaba no	Trên chòm lá xanh non
hi no hikari	Ánh sáng mặt trời.

Người xưa đáng kính làm sao
Lung linh ánh nắng lọt vào rừng sâu.

Đỉnh núi Kurogami (Hắc Phát, tức là Tóc Đen) hãy còn tuyết trắng chưa tan, ẩn hiện trong sương mù.

Sorisutete	Tôi đã cạo trọc đầu
Kurogamiyama ni	Dưới núi Tóc Đen
Koromogae	Ngày thay y phục[18].

Sora

Cạo đầu, đến núi "Tóc Đen"!
Đã xa thế tục áo xiêm có gì.

Sora vốn họ là Kawai (Hà Hợp) và tên là Sôgorô (Tổng Ngũ Lang). Trước đây anh dựng một túp lều cạnh căn lều của tôi dưới những tàu lá chuối[19], thường đi kiếm củi, múc nước giúp tôi. Anh vui vẻ tháp tùng tôi lần này để cùng ngắm cảnh Matsushima (Tùng Đảo) và Kisagata (Tượng Tích), đồng thời để đỡ đần giúp tôi những khó khăn trong cuộc hành trình. Hôm lên đường, anh dậy

---

[14] Tức ngày 19 tháng 5 Dương lịch. Ngày này ở Nhật gọi là ngày *koromogae* tức là ngày người ta bắt đầu mặc y phục mùa xuân thay vì y phục mùa đông.

[15] Tức núi Nikkô.

[16] Tên gọi trại của *Futarasen*, có nghĩa là "tịnh độ". Chữ *futara* bắt nguồn từ chữ "Phổ-đà-lặc", gốc tiếng Phạn là *potalaka*, nơi cư trú của đức Quán Thế Âm. Tên gọi *futara* cũng có thể viết bằng hai chữ Hán: *Nhị hoang*, tức là "hai tai hoạ". Tương truyền mỗi năm có hai cơn bão bắt nguồn từ một động đá ở hướng Đông - Bắc của núi.

[17] Còn có tên là Kôbô Daishi (Hoằng Pháp đại sư, 774-835). Đại sư đổi tên núi nhằm chiêu phục vị thần mỗi năm gây hai cơn bão.

[18] Xem chú thích ở trên.

[19] Tên tiếng Nhật là *Bashô* (Ba Tiêu). Tương truyền Bashô lấy tên cây chuối làm bút hiệu vì cây chuối là biểu hiện cho tính nhạy cảm: những ngọn lá chuối xanh rờn rất dễ gãy, ngay trước một cơn gió nhẹ.

sớm cạo đầu, mặc áo nhuộm thâm, cải tên Sôgo (Tổng Ngữ) thành Sôgo (Tổng Ngộ), một tên đồng âm nhưng dị nghĩa có phảng phất mùi Thiền. Nhân đó trong bài thơ Núi Đen anh mới dùng hai chữ koromogae (Y Canh: thay y phục), mà tôi nghĩ là rất đạt.

Hai chúng tôi leo khoảng chừng một dặm, cuối cùng đến một thác nước. Nước đổ ào ạt từ trên đỉnh đá cao cả trăm thước xuống một hồ nước sắc lưu li, bao bọc bởi muôn ngàn lớp phiến đá. Nương mình đi vào thạch động, người ta có thể nhìn thác nước từ đàng sau, bởi vậy thác còn mang tên là "Urami no taki" (Thác Nhìn Từ Sau).

Shibaraku wa	Một hồi lâu
taki ni komoru ya	Tôi vào trong thác nước
Ge no hajime	Mùa hè bắt đầu

Tần ngần sau thác hồi lâu
Nước tung toé lạnh, nghe đầu chớm hè

<NASU>

Nhân có người quen ở Kurobane (Hắc Vũ) vùng Nasu, từ Nikkô chúng tôi băng qua đồng để đi tắt lên đó. Khi chợt thấy xóm làng ẩn hiện từ xa, trời đột nhiên đổ mưa và bắt đầu nhá nhem tối.

Chúng tôi mướn nhà của một nông phu ở lại qua đêm và tiếp tục băng qua đồng khi trời vừa hừng sáng. Tình cờ thấy một con ngựa thả chăn, chúng tôi mới nhờ một người cắt cỏ giúp đỡ; anh ta tuy quê mùa nhưng không phải là người không có tình cảm. Anh cho chúng tôi mượn ngựa và nói: "Không biết làm sao bây giờ đây. Như các ông thấy, cánh đồng này có nhiều lối đi ngang dọc và tôi lo là khách đi qua đây lần đầu dễ bị lạc đường. Vậy xin cứ việc đi cho đến lúc nào ngựa dừng rồi hãy thả cho ngựa chạy về".

Có hai cháu bé chạy theo ngựa. Một cháu gái tên là Kasane (có nghĩa là "trùng", "đôi", hay "kép"). Thấy tên là lạ có duyên, Sora viết bài thơ sau đây:

Kasane to wa	Kép chắc phải là
Yae - nadeshiko no	Tên đặt cho
Nu naru beshi	Hoa cẩm chướng kép

Sora

"Kép", tên duyên dáng chân quê,
Nếu hoa chắc phải nadeshiko"[20].

---

[20] Kasane nghĩa đen là "trùng", hay "kép". "Yae" (bát trùng), tức là "có tám lớp", trên thực tế là "hai lớp" (kép). *Nadeshiko* (hoa cẩm chướng) có nghĩa đen là em bé gái được vuốt ve". Kỹ thuật "chơi chữ" ở đây phải nói là quá nhuần nhuyễn.

Cuối cùng khi đến đầu làng, chúng tôi buộc tiền hậu tạ vào yên ngựa và thả cho ngựa chạy về.

<KUROBANE>

Chúng tôi đến thăm ông Jôbôji[21], phó trấn thủ thành Kurobane. Chủ nhân hoan hỉ trước cuộc viếng thăm bất ngờ, đêm ngày trò chuyện với chúng tôi. Bào đệ của chủ nhân là Tôsui (Đào Thuý) sớm chiều đến thăm hỏi, khi dẫn chúng tôi về nhà riêng, khi mời chúng tôi lại nhà bà con. Ngày giờ cứ thế trôi qua.

Một hôm, nhân đi dạo ở vùng phụ cận xem vết tích chỗ thi săn chó[22] ngày xưa, chúng tôi tiện đường đi băng qua một rừng tre lồ ô tìm viếng ngôi mộ cổ của cô Tamamo. Sau đó chúng tôi đến tham bái ở đền Hachiman. Tôi đặc biệt xúc động mạnh khi biết rằng đây chính là ngôi đền mà ngày xưa Yoichi đã đến cầu "Shô Hachiman, vị thần gia hộ cho giang sơn của chúng tôi" trước khi bắn trúng chiếc quạt[23]. Trời trở tối, chúng tôi trở về nhà Tôsui.

Có một ngôi chùa tu khổ hạnh[24] gọi là Kômyôji (Quang Minh tự) ở gần đó. Chúng tôi được mời vào lễ trong sảnh đường của các sư.

Natsuyama ni	Trên núi vào mùa hè
Ashida[25] o ogamu	Tôi cúi lạy trước đôi guốc
Kadode kana	Cuộc hành trình khởi đầu

---

[21] Tên gọi là Takaktasu, bút hiệu *haikai* là Tôsetsu (Đào Tuyết) và Shûa (Thu Ô). Jôbôji lúc đó 28 tuổi, trấn thủ thành là Ôzeki Masutsune bấy giờ đang ở Edo.

[22] Tiếng Nhật gọi là *inu oumono* hay *inuoi*. Người dự thi cưỡi ngựa và bắn chó bằng những mũi tên cùn.

[23] Dựa theo chương 11 của *Heike monogarari* (Truyện dòng họ Taira). Trong trận giao tranh ở Yashima giữa hai dòng họ Taira và Minamoto vào đầu năm 1185, quân Taira rút ra biển và thách quân Minamoto bắn trúng chiếc quạt trên tay một người đàn bà đứng trên mui của một chiếc thuyền đang di động cách bờ khoảng 76 mét. Quân Minamoto chấp nhận thách thức: Nasu no Yoichi - nổi tiếng là tay bắn cung giỏi - được Minamoto no *Yoshitsune* giao phó trọng trách. Yoichi đến cầu nguyện ở đền Hachiman, thề sẽ bẻ cung tự vẫn nếu bắn không trúng đích. Cuối cùng mũi tên của Yoichi đã bắn rơi chiết quạt. Hachiman là vị thần của tầng lớp võ sĩ cao cấp, đặc biệt của dòng họ Minamoto; đền thờ Hachiman được dựng khắp nơi trên nước Nhật.

[24] Tiếng Nhật gọi lối tu khổ hạnh *shûgen* (tu - nghiệm) và tông phái tu khổ hạnh là Shûgen do (Tu nghiệm đạo). Người tu thường đi vào rừng núi sâu để tự luyện tập cho mình quen với khổ cực và vất vả.

[25] Để khó đi, những đôi guốc của các nhà sư Shûgendô chỉ có một quai, thay vì hai quai như những đôi guốc gỗ khác ở Nhật. Trước khi vào miền Mutsu có địa hình hiểm hóc. Bashô lạy trước tượng của En no Gyôja để cầu được "chân cứng đá mềm". En nô Gyoja là nhà sư người sáng lập phái Shûgen do vào thế kỉ VII. Tương truyền nhà sư đã vân du khắp nước Nhật.

Đầu non cúi lạy cuốc ai.
Hôm nay mới hẳn là ngày ra đi[26].

<UNGAN - JI>

Đằng sau chùa Ungan-ji (Vân Nham tự) ở tỉnh này trước đây có túp lều của Hoà thượng Butchô (Phật Đỉnh)[27].

Tateyoko no	Dọc ngang
Goshaku ni taranu	chưa đầy hai thước
kusa no io	túp lều cỏ
musubu mo kuyashi	không đủ che thân
ame nakariseba	nếu trời không mưa

Túp lều cỏ, nhỏ con con,
Dọc ngang hai thước chửa tròn tấm thân,
Ví dầu chẳng có mưa giăng,
Màn trời chiếu đất ta hằng ước mơ.

Sư Butchô trước đây có cho tôi hay là nhà sư đã viết bài thơ này bằng mảnh than cây thông trên một phiến đá. Muốn xem cựu tích cho biết, tôi chống gậy bước về hướng Ungan-ji. Trên đường người ta lũ lượt kéo nhau đi - phần đông họ còn trẻ - vừa đi vừa cười đùa vui vẻ, chúng tôi đến chân núi lúc nào không hay.

Cảnh sắc phía sau triền núi lồ lộ hiện ra trước mắt. Con đường khởi đầu từ thung lũng đi về phía xa râm bóng những cây tùng cây bách, dưới gốc cây phủ đầy rêu. Tuy đã sang hè nhưng trời hãy còn lạnh. Sau khi đi qua khỏi Mười thắng cảnh (Jikkei), chúng tôi qua cầu và bước vào cổng chùa.

Đang thắc mắc không biết cựu tích túp lều của Butchô ở đâu, tôi trèo lên núi ngay sau lưng chùa và thấy một cái am nhỏ dựng sát bên một động đá. Tôi có cảm tưởng như vừa nhìn thấy hai chữ "Tử Quan" của Diệu thiền sư[28] hay đứng trước thạch thất của Pháp Vân Pháp sư[29].

---

[26] Từ đây Bashô sẽ chính thức đi vào miền Oku, *kadode* có nghĩa là "ra đi".

[27] (1643-1715). Vị trụ trì đời thứ 21 của chùa Kompon (Căn Bổn) ở Kashima tỉnh Hitachi (nay là huyện Ibaraki), tu và viên tịch ở chùa Ungan. Thầy dạy Bashô tham thiền.

[28] Thiền sư đời Nam Tống (1238 - 95). Tương truyền ông đã tự giam mình trong thạch động và tham thiền 15 năm. Trước cửa thạch động có treo hai chữ "Tử Quan" (Cửa Chết) thể hiện ý chí của nhà sư nhất quyết không ra ngoài.

[29] Chắc hẳn lắm với sư Pháp Vận (đọc theo tiếng Nhật cùng âm với Pháp Vân), vị Thiền sư đời Lương đã dựng am trên một phiến đá để suốt ngày tu luyện.

Kitsutsuki[30] mo	Ngay cả chim gõ mõ
io wa yaburazu	Không phá túp lều
natsu kodachi	Cây mùa hè

Ngay chim gõ mõ cũng chừa
Ngàn cây xanh lá, lều xưa hãy còn.

Tôi dán bài thơ ngẫu hứng này lên cột lều.

"NHỮNG HÒN ĐÁ SÁT SINH" VÀ "CÂY LIỄU TRÊN ĐƯỜNG DU HÀNH"

Từ đó chúng tôi đến xem "những hòn đá sát sinh"[31]. Tôi đi bằng ngựa do quan phó trấn thủ dàn xếp. Người kéo ngựa nhờ tôi làm một bài thơ rồi viết trên giấy tặng anh để làm kỷ niệm. Cảm động trước tâm hồn tao nhã của anh, tôi lấy bút viết mấy dòng như sau:

No o yoko ni	Đi qua cánh đồng
uma hikiyoke yo	kéo ngựa đến (để nghe)
hototogisu[32]	chim cuốc

Hai ta đang vượt qua đồng,
Cuốc kêu đấy nhỉ, ta cùng lắng nghe.

"Những hòn đá sát sinh" nằm trên một gò đất cao cạnh nguồn một suối nước nóng. Hơi nóng bốc lên từ lớp đá vẫn còn chưa tan khí độc, xác những loài ong bướm vẫn nằm chồng chất nhau đến nỗi người ta không còn trông thấy màu đá.

"Cây liễu cạnh bên dòng nước trong vắt chảy qua"[33] vẫn còn đứng trên bờ

---

[30] Chim gõ mõ, còn gọi là *teratsutsuki*, có nghĩa là "chim phá chùa". Theo sách *Gempei seisuiki* (Kí lục về sự thịnh suy của hai dòng họ Minamoto và Taira), tên này bắt nguồn từ truyền thuyết là Mononobe no Moriya (mất năm 587) muốn bài trừ Phật giáo, nên khi chết hoá thành chim gõ mõ để can và phá hoại mái chùa. Ngụ ý của bài thơ là nhờ công đức cao dày của sư Butchô nên ngay cả chim gõ mõ cũng không dám phá túp lều của nhà sư.

[31] Tiếng Nhật là *sesshô seki* (sát sinh thạch), sở dĩ có tên gọi như vậy vì xung quanh những hòn đá này có những khí độc như khí cacbonic và hidro sunfua từ dưới đất bốc lên.

[32] Khi đang vượt qua đồng bỗng nghe tiếng cuốc kêu. Bashô bảo người kéo ngựa về hướng đó để cùng nghe. Bài thơ ngẫu hứng biểu lộ sự tế nhị của Bashô đối với người kéo ngựa có tâm hồn phong lưu tao nhã.

[33] Saigyô (Tây Hành: 1148-1190), một thi sĩ cuối đời Heian đầu đời Kamakura có bài tanka (đoản ca) như sau: *Michi no be ni/shimizu nagaruru/yamagi kage/shibashi tote koso/tachidomari itsure* (Dưới bóng cây liễu bên đường, có dòng nước trong veo/ Tôi dừng chân lại trong giây lát, dịch thơ: Lơ thơ cây liễu bên đàng/Trong veo dòng nước tần ngần bước chân). Bài thơ của *Saigyô* và cây liễu này trở nên nổi tiếng một phần vì dạo khúc

ruộng ở làng Ashino. Ông Hộ Bộ[34], quận thú của vùng này, thường nói là ông muốn dẫn tôi đi xem cây liễu đó và tôi vẫn hằng thắc mắc không biết cây liễu ấy ở đâu. Hôm nay, chính tôi đang đứng ngay dưới bóng cây liễu đó.

ta ichimai	Người ta gieo mạ trên ruộng
uete tachisaru	Lúc đó tôi rời
yanagi kana	Cây liễu

Lơ thơ cây liễu Tây Hành
Nông phu cấy mạ tôi đành bỏ đi.

<CỬA ẢI SHIRAKAWA>

Sau những ngày bất định nối tiếp nhau, đến cửa ải Shirakawa tôi bắt đầu có lại cảm giác của một người lữ hành. Nay tôi mới hiểu tâm trạng vì sao người xưa lại "muốn tìm cách gửi về kinh đô đôi hàng" khi vượt qua cửa ải này[35].

Những người phong nhã, nhạy cảm thường nhắc đến Shirakawa, một trong ba cửa ải địa đầu nổi tiếng ở phía Bắc. Tôi mường tượng như gió thu đang vi vút thổi bên tai và chung quanh là "rừng phong hiu hắt", bởi thế nên những chòm lá xanh rờn hiện ra trước mắt tôi trông lại càng thêm phần lộng lẫy.

Những đoá hoa roi ngựa (u-no-hana) trắng xoá hoà lẫn với màu trắng của hoa cỏ gai (ibara) lại khiến tôi có cảm tưởng như đang đi qua cửa ải lúc tuyết đang rơi. Kiyosuke[36] kể rằng ngày xưa người ta thường sửa mũ áo[37] mỗi lần qua đây.

---

yôkyoku, tức là bài ca trong tuồng Nô) của vở tuồng *Yûgyô yanagi (Cây liễu du hành)* dựa trên bài thơ này. Cây liễu du hành hiện nay vẫn còn ở Ashinô, Nasu chô, huyện Tochigi.

[34] Tức Ashino Suketoshi (1637-92), có bút hiệu là Tôsui (Đào Thuý). Hộ bộ (Kobu, hoặc Koho) là một chức trong Dân bộ của triều đình thiên hoàng, thay vì chính quyền Shôgun), và quận thú (*Gunshu*) cũng là một lối gọi theo chế độ quan lại của triều đình Thiên hoàng.

[35] Bashô muốn nhắc đến bài *Tanka* của Taira no Kiyomori (mất năm 990) như sau: Tayori araba/ikade miyako e/tsugeyaran/kyô Shirakawa no/Seki wo koen to (Có cách gì để tôi viết đôi hàng nhắn gửi về kinh đô, báo tin cho người thân biết rằng tôi đã vượt qua cửa ải Shirakawa; dịch thơ: Bạch xuyên quan ải qua rồi/ Ai cho tôi gửi đôi lời về Kinh). Bài thơ này được sưu tập trong *Shui Shû* (số 339).

[36] Fujiwara no Kiyosuke (1104-1177), nhà thơ cuối thời Heian. Giai thoại trên đây trích từ tập *Fukuro zôshi* của Kiyosuke.

[37] Để tỏ lòng kính trọng đối với triều đình, gần giống như truyền thống Việt Nam ngày xưa, biểu hiện qua câu "Sửa mũ áo lạy về Bắc khuyết" trong *Văn tế Võ Tánh và Ngô Tòng Châu* của Đặng Đức Siêu.

U-no-hana o — Lấy hoa roi ngựa
Kazashi no seki no — gắn vào mũ
Heregi kana — để làm triều y qua cửa ải.

Quá quan nào có triều y
Nhờ hoa roi ngựa lễ nghi gọi là.

<SUKAGAWA>

Sau khi vượt ải trạm Shirakawa, chúng tôi qua sông Abukuma. Bên trái là đỉnh núi Aizune (Hội tân côn) cao sừng sững, bên phải là các làng Iwaki, Sôma, và Miharu. Ranh giới giữa hai vùng Hitachi (Thường Lục) và Shimotsuke (Hạ Dã) là một rặng núi.

Hôm nay chúng tôi đến "bãi sình soi bóng" Kagenuma, nhưng trời nhiều mây nên mặt sình không phản chiếu. Chúng tôi đến thăm một người tên là Tôkyû (Đẳng Cùng) ở gần nhà trạm Sukagawa (Tu Hạ Xuyên)[38] anh lưu chúng tôi ở lại bốn năm ngày. Câu hỏi đầu tiên của anh là: "Các ông qua cửa ải Shirakawa thấy thế nào?" Tôi đáp: "Đi đường xa mệt nhọc cả thể xác lẫn tinh thần, thêm vào đó lại quá say mê bởi cảnh sắc trên đường và mối sầu hoài cổ dậy lên như đứt ruột nên tôi chẳng có ý tứ gì ra hồn. Nhưng chả lẽ đi qua cửa ải mà không có cái gì nên tôi mới viết bài thơ sau đây".

Fûryû no — Phong lưu
hajime ya Oku no — phải được khởi đầu
taue uta — bằng bài thơ cấy mạ ở Oku

Phong lưu xin viết đôi lời:
Bài thơ cấy mạ chân trời Oku xa[39].

Bài thơ của tôi sau đó được nối bởi đoạn hai và đoạn ba, và cuối cùng trở thành một bài renku (liên cú) ba đoạn.

Cạnh bên phố trạm này có một nhà sư tránh cuộc sống trần tục bằng cách sống dưới gốc cây lật[40]. Lối sống nhàn tịch của nhà sư khiến tôi suy nghĩ không biết khi Saigyô hạ bút viết "trong núi sâu tôi đi lượm quả lật", tâm trạng của nhà thơ có phải cũng như thế này chăng. Tôi vội viết mấy chữ như sau:

---

[38] Tiếng Nhật gọi là *eki* (dịch). Theo luật lệ ban hành từ thế kỉ 17, những nhà trạm này phải trang bị đủ những tiện nghi cần thiết cho khách qua đường như ngựa, ghe, và phu khuân vác.

[39] Chữ Oku ở đây đọc thành OK!

[40] Còn gọi là cây dẻ, tiếng Nhật là *kuri*. Nhà sư này tên là Yainai Saburô, bút hiệu là Kashiu (Khả Thân) và Rissai (Lật Trai).

Chữ "lật" gồm chữ "tây" và chữ "mộc", gợi ý ở nơi Tây phương Tịnh độ. Người ta bảo rằng Gyôgi Bồ Tát[41] suốt đời dùng gậy cây lật và xây cột nhà cũng chỉ bằng gỗ lật.

Yo no hito no	Đoá hoa
mitsukenu hana ya	Người đời không biết đến
noki no kuri	cây lật bên hiên nhà

Trên đời có một loài hoa
Người không biết đến đó là kuri.

Rời nhà Tôkyu, chúng tôi đi chừng năm dặm. Qua khỏi trạm Hiwada, chúng tôi nhìn thấy núi Asaka nằm sát con đường ngay trước mặt. Chung quanh vùng này có nhiều bãi lầy. Vì nghe nói sắp đến mùa hoa xương bồ[42], tôi hỏi người ta hoa nào là hoa xương bồ nhưng không một ai biết. Chúng tôi đi tìm từ bãi lầy này sang bãi khác, hỏi hết người này đến người nọ, vừa đi vừa lẩm bẩm "Xương bồ, xương bồ" thì mặt trời đã xuống thấp gần sườn núi.

Đến Nihonmatsu chúng tôi rẽ phải, vào xem qua động đá trong lăng Kurozuka (Hắc Trừng) rồi ngủ trọ ở Fukushima (Phúc Đảo).

<LÀNG SHINOBU>

Sáng hôm sau chúng tôi đến làng Shinobu để tìm xem "tảng đá xoa Shinobu". Tảng đá nằm trong một xóm nhỏ dưới bóng râm của rặng núi từ xa, nửa phần đá hãy còn ở dưới đất. Trẻ trong thôn chạy lại nói cho chúng tôi hay: "Tảng đá ngày xưa ở tận trên đỉnh núi, người đi lên xuống xoa mặt đá dạp lên ruộng lúa mạch khiến các nông phu nổi giận, họ mới đẩy tảng đá xuống thung lũng này, bởi vậy bề mặt của tảng đá bị lún xuống dưới đất". Không biết là chuyện có thật hay không?

Sanae toru	Những bàn tay nhổ mạ
temoto ya mukashi	làm liên tưởng đến
shinobuzuru	bàn tay xoa đá ngày xưa

Bàn tay nhổ mạ dưới đồng,
Giống tay xoa đá cầu mong thuở nào.

---

[41] Cao tăng thời Nara, đã đóng góp nhiều vào việc dựng chùa Tôdai ji (Đông Đại tự).

[42] Tiếng Nhật gọi là *ayame* (thay *shôbu*), thân cao khoảng 50cm, lá nhỏ, dài và thẳng đứng. Hoa màu tím, nở vào đầu hè. Cũng có loại hoa màu trắng hay màu hồng nhạt.

<CỰU TÍCH SATÔ SHÔJI>

Chúng tôi qua đò ở bến Tsuki no wa (Vầng Trăng) rồi đến phố trạm Se no ue. Cựu tích Satô Shôji (Tá Đằng Trang Ti) toạ lạc cách đó một dặm rưỡi về bên trái, cạnh chân núi. Chúng tôi tìm đến Sabano thuộc thôn Iizuka - vì nghe nói cựu tích đó. Vừa đi vừa hỏi đường thì cuối cùng được chỉ đến Maruyama (Hoàn Sơn). Cựu tích Satô Shôji đúng là nằm ở đấy.

Khi nghe nói ngay dưới chỗ chúng tôi đang đứng ngày xưa là cổng chính của cựu tích, tôi xúc động không cầm được nước mắt. Bia mộ cả nhà vẫn còn được giữ gìn nguyên vẹn trong ngôi chùa cổ kế bên. Điều khiến chúng tôi xúc động nhất là bia mộ của hai phụ nữ vào làm dâu trong dòng họ Satô[43]. Tuy là thân bồ liễu, họ nổi tiếng oanh liệt xiết bao! Lệ tôi đẫm tay áo. Muốn nhìn "tấm bia sa lệ"[44] nào cần gì phải đi sang tận Trung Hoa!

Khi vào chùa xin tách nước trà, chúng tôi mới biết rằng trong chùa còn giữ hai bảo vật là thanh trường kiếm của Yoshitsune (Nghĩa Kinh) và cái tráp đeo lưng của Benkei (Biện Khánh)[45].

Oi mo tachi mo	Thanh kiếm và cái tráp
satsuki ni kazare	trang bày vào tháng năm
kaminobori	cờ cá chép tung bay

Tang bồng lễ hội Tango[46]
Thanh gươm, cái tráp, thêm cờ cá bay!

Hôm đó là ngày mồng một tháng năm.

---

[43] Hai người vợ của Satô Tsugunobu (1158-1185) và Satô Tandanobu (1161-1186), bộ tướng tài giỏi của Minamoto no Yoshitsune. Tương truyền sau khi chồng chết, để an ủi mẹ chồng, hai nàng dâu giả dạng chồng mặc áo giáp trở về trong chiến thắng.

[44] Theo *Tấn thư*, Dương Hổ là một vị quan hết lòng thương dân, khi mất dân xây mộ và dựng bia thờ. Ai đến thăm mộ Dương Hổ cũng động lòng chảy nước mắt, bởi thế có nhà thơ gọi tấm bia mộ Dương Hổ là "bia sa lệ" (Truỵ lệ thạch bi). Bashô muốn nói là bia đá của hai người dâu là Satô Shôji đã làm người ta xúc động rồi, cần gì phải sang tận Trung Hoa để xem mộ Dương Hổ mới mủi lòng.

[45] Benkei (Biện Khánh: mất năm 1189), một nhà sư giỏi võ nghệ, bộ tướng trung thành của Yoshitsune, Giáo sĩ Dòng Tên (Jesuit) Luis Frois (1532-1597) đến Nhật vào thế kỉ XVI gọi Benkei là "Herailes của Nhật Bản).

[46] Ở Nhật, lễ Đoan ngọ (*Tango*) vào ngày 5 tháng 5 còn gọi là ngày lễ con trai (Tango no sekku. Nhà nào có con trai treo cờ cá chép (*koi nobori*), dựa theo truyền thuyết "cá vượt Vũ Môn" của Trung Hoa, cầu cho con trai được tráng kiện và may mắn trong tương lai. Bashô đến nơi này vào ngày 1 tháng 5, trước tiết *Tango* vài hôm, nhân đó tức hứng viết bài này.

<IIZUKA>

Tối đêm đó chúng tôi ngủ lại ở Iizuka (Phạn Trủng). Trong vùng này có suối nước nóng, chúng tôi vào tắm, sau đó đi tìm chỗ trọ.

Nhà trọ tồi lạ lùng, chiếu trải ngay trên sàn đất. Không có đèn, qua ánh sáng từ bếp lửa chúng tôi sửa soạn chỗ ngủ rồi đặt lưng nằm ngay. Đêm đó, sau một hồi sấm chớp, trời mưa không ngớt, chỗ chúng tôi nằm bị nước dột, lại bị rệp muỗi quấy rầy không cách nào ngủ yên được. Thêm vào đó căn bệnh kinh niên[47] đột nhiên trở chứng, khiến tôi suýt ngất đi.

Sau một đêm hè ngắn ngủi, trời hửng sáng, chúng tôi lại cất bước lên đường. Vì hậu quả của đêm trước nên tôi không mấy thích thú trên đường. Tôi mướn ngựa và chúng tôi đi đến ga trạm Ko'ori (Tang Chiết).

Tôi cảm thấy bất an bởi lẽ đường quãng đường chưa đi hãy còn xa vời vợi, mà thân tôi lại mắc bệnh; nhưng tôi tự nhủ thầm rằng khi bắt đầu chuyến đi này - một cuộc hành hương lên miền đất xa xôi hẻo lánh - tôi đã liều sống chết chấp nhận mọi sự vô thường, và nếu tôi bỏ thân trên bước lữ hành thì âu cũng là mệnh trời.

Tôi dần dần lấy lại khí lực rồi hiên ngang cất bước, vượt qua Ôkido, cổng lớn của thành Date (Y Đạt).

<KASAJIMA>

Sau khi qua khỏi thành Abumizuri (Đặng Triệp) và Shiroishi (Bạch Thạch), chúng tôi bắt đầu vào quận Kasajima; tìm hỏi mộ của tả cận vệ trung tướng Fujiwara no Sanekata[48] ở đâu, thì người ta bảo: "Các sơn thôn nhìn thấy xa xa đằng trước về phía tay phải và làng Minowa là làng Kasajima, ở đó nay hãy còn đền thờ Thần phù hộ khách qua đường và "Những đám cỏ lau lưu niệm"[49].

Những cơn mưa tháng năm (samidare) làm đường sá quá ư lầy lội, người tôi mệt lử. Tôi vừa đi vừa nhìn ra xa phía trước, hai địa danh Minowa[50] và

---

[47] Có người đoán là Bashô mắc bệnh trĩ và bệnh co gân thịt.

[48] (Mất năm 998). Nhà thơ thời Heian. Vì tính tình bất thường, Sanetaka bị triều đình đổi lên trấn thủ ở vùng Mutsu.

[49] Khi viếng mộ Sanetaka, Saigyô có viết bài thơ như sau: Kuchi mo senu/sono na bakari o/todomekite/kare no susuki/katami ni zo miru (Chỉ còn tên tuổi của ông lưu lại, xin xem những đám lau trên cánh đồng khô cằn này là chút lưu niệm của người quá cố; dịch thơ: Người xưa đi mất từ lâu/ Còn chăng chỉ có cỏ lau trên đồng). Từ đó mới có tên "những đám cỏ lau lưu niệm".

[50] Chữ Hán viết là "thoa luân" "thoa" (*mino*) là cái áo tơi.

Kasajima[51] nghe sao quá ư thích hợp với những cơn mưa đầu Hè!

Kasajima wa
izuko satsuki no
nukari michi

[Mộ người xưa nằm ở nơi đâu trong vùng Kasajima (Lạp Đảo)? Những cơm mưa làm đường sá lầy lội, chân tôi bị buột lại không đi đâu được].

Mộ xưa Lạp Đảo nơi nào?
Nẻo đi lầy lội, mưa rào tháng năm.

Đêm đó chúng tôi trú lại ở Iwanuma.

<TAKENUMA>

Cây tùng ở Takenuma (Vũ Ôi) trông đẹp lạ thường. Thân cây chia thành hai nhánh ngay từ gốc, chứng tỏ dáng cây từ xưa đến nay không mảy may thay đổi. Tôi chợt nghĩ đến pháp sư Nôin (Năng Nhân)[52].

Ngày xưa có một vị quan từ kinh đô lên vùng Mutsu làm trấn thủ, ông ra lệnh chặt cây tùng này lấy gỗ làm cọc chống đỡ cầu bắt qua sông Natori[53]. Nhân đó pháp sư Nôin có vịnh: "Matsu wa kono tabi/ ato mo nashi" (Tang thương đến thế là cùng/ Còn đâu dấu vết cây tùng ngày xưa!). Tuy nhiên, người ta cho tôi hay rằng, đời này sang đời nọ, cứ mỗi lần cây bị đốn thì một cây tùng khác lại được trồng thế nay ở chỗ đó. Ngày nay cây tùng đã lấy lại được dáng vóc của ngàn năm trước, - thật là một cảnh quan kỳ diệu.

Ngày lên đường, Kyohaku (Cử Bạch)[54] có làm tặng tôi bài thơ đăng trình như sau:

Takenuma no	Của Takenuma
matsu mise môse	cho xem cây tùng
osozakura	Hoa đào nở muộn.

Hỡi những cành hoa đào nở muộn! Khi thấy [tức Bashô] lên trên đó các ngươi đã tàn rồi, vậy ít gì đi nữa các ngươi cũng nhớ cho thấy xem cây tùng Takekuma đấy nhé].

Hoa đào nở muộn người ơi!
Cho thấy xem nhé, Vũ Ôi dáng tùng.

---

[51] Chữ Hán viết là "lạp đảo", "lạp" (*kasa*) là chiếc nón.

[52] Nhà thơ thời Heian.

[53] Vị quan này là Fujiwara no Takayoshi, thời Heian.

[54] Tức Kusakabe Kyohaku (mất năm 1696), thương nhân, học trò làm thơ *haikai* của Bashô.

Hôm nay tôi xin hoạ lại:

Sakura yori	Từ mùa hoa anh đào
Matsu wa futaki	cây tùng hai nhánh
Mitsukigoshi	ba tháng trôi qua.

[Từ hôm lên đường đến nay đã ba tháng, không thấy hoa đào nở muộn được, vậy xin thưởng thức cây-tùng-hai-nhánh].

Ba mùa trăng đã đi qua,
Dấu đào tàn tạ, tùng già vẫn nguyên.

<ĐỒNG BẰNG MIYAGINO>

Qua khỏi sông Natori, chúng tôi vào địa phận Sendai (Tiên Đài). Hôm đó nhằm ngày lễ "trừ tà"[55]. Chúng tôi kiếm nhà trọ và ở lại bốn năm ngày.

Ở vùng này có một người khắc tranh gỗ tên là Kaemon[56]. Nghe anh ta là người có tâm hồn, tôi mới làm quan. Anh cho tôi biết là anh đã bỏ công nghiên cứu những địa danh có nhắc đến trong thi ca[57] nhưng từ trước đến nay chưa hề được xác định, rồi anh đành một ngày tròn dẫn tôi đi thăm viếng đây đó trong vùng.

Nhìn đồng bằng Miyagi đầy cây "*hoa thu*" (hagi)[58], tôi tưởng tượng cảnh sắc vào thu sẽ đẹp biết dường nào. Vào mùa này, hoa mã tuý (asebi)[59] nở khắp các cánh đồng Tamada (Ngọc Điền), Yokono (Hoành Dã), và Tsutsuji ga oka (Đồi Sim)[60].

Chúng tôi bước vào trong một rừng tùng, cành lá rậm đến nỗi không có lấy một tia nắng chiếu lọt vào. Khu rừng vì thế mang tên là Ki-no-shita (dưới-bóng-

---

[55] Ở Nhật ngày xưa vào ngày mồng năm tháng năm âm lịch, người ta có tục lệ đuổi tà khí bằng cách treo lá *ayame* (xương bồ) trên mái nhà. Tục lệ này có lẽ đã bắt nguồn từ Trung Quốc. Ở Trung Quốc, ngày xưa vào ngày này người ta cũng lấy lá xương bồ cắt hình lưỡi gươm (bồ kiếm) treo ở cửa để trừ tà.

[56] Tức Kitanoya Kaemon, một đệ tử đứng vào hàng xuất sắc của nhà thơ *haikai* Ôyodo Michikaze (1639-1707). Ngoài nghề khắc tranh gỗ, Kaemon còn có một tiệm bán sách về thơ *haikai*.

[57] Tức là *Uta makura*.

[58] Hagi (Lespedeza) là một trong bảy loại thảo mộc tiêu biểu của mùa thu ở Nhật; lá có ba cạnh, hoa màu hồng đậm có hình bầu dục. "Thu" là tên do người Nhật đặt cho cây này (chữ Hán viết chữ "thu" là mùa thu, có thêm bộ thảo ở trên).

[59] Còn gọi là *asemi* (*Pieris japonica*), thân cây cao từ 2 đến 4 mét, hoa nở thành chùm. Trâu ngựa ăn nhầm lá này sẽ bị say nên mới có tên là cây mã tuý (ngựa say).

[60] *Uta makura*.

tùng)[61]. Ngày trước chắc hẳn sương mù phải xuống nhiều lắm nên thi nhân mới có câu: "Hỡi anh samurai ơi! Nhớ đem theo dù cho Chúa nhé"[62].

Sau khi đi tham bái ở Yakushidô (Dược sư đường)[63], đền Tenjin (Thiên Thần)[64] cùng các nơi khác thì trời nhá nhem tối. Kaemon biếu chúng tôi những bức tranh anh vẽ ở Matsushima và Shioganma. Anh lại còn trao cho chúng tôi hai đôi dép rạ, quai đan bằng lá xương bồ nhuộm xanh làm quà kỷ niệm. Nhìn vậy thôi cũng đủ biết người phong lưu chọn quà kỷ niệm tao nhã làm sao!

Ayame kusa	Lấy lá xương bồ
ashi ni musuban	buộc chân
waraji no	qua đôi dép

Chia tay luống nỗi dặm dài,
Tặng đôi dép rạ kết quai xương bồ.

<BIA ĐÁ TSUBO>

Dựa theo hoạ đồ Kaemon (Gia Hữu Vệ Môn) vẽ giùm, chúng tôi cất bước lên đường và đến vùng trồng cỏ may Tô (Thập Phù) nổi tiếng, nơi "Lối lên miền Oku" tiến sát chân núi. Nghe nói rằng cho đến bây giờ người dân vùng này hằng năm vẫn đan chiếu cỏ may để hiến quan trấn thủ[65] trong vùng.

Bia đá Tsubo[66] được dựng ngay ở thành Taga trong thôn Ichimura, chiều cao hơn sáu thước và chiều rộng hơn ba thước. Tôi cạo rêu trên bia và thấy những dòng chữ mập mờ, ghi khoảng cách từ đấy đến ranh giới các địa phương khác trong nước khắp bốn chiều. Trên bia còn khắc hàng chữ như sau: "Thành này được Án sát sứ Trấn thủ phủ Tướng quân Ôno asomi Azumahito xây vào

---

[61] *Uta makura.*

[62] Dựa theo bài *tanka* trong tập *Kokinshû* (số 1091, tác giả vô danh): *misaburai/mi-saburai/mi-kasa to môse/Miyagino no/Ki no shita tsuyu wa/ame ni masereri* (Hỡi anh samurai đi hầu/nhớ thưa với chúa đem theo dù/sương mù ở Dưới-bóng-tùng vùng Miyagimo/còn nặng hạt hơn mưa; dịch thơ: Hỡi anh vũ sĩ đi hầu/Nhớ đem cho chúa chiếc dù che mưa/Nơi này Dưới bóng tùng xưa/ Sương sa nặng hạt hơn mưa giữa mùa.

[63] Ở chùa Kokubunji (Quốc Phân tự), Ki no shita, được Date Masamune (1567-1636) cho trùng tu lại.

[64] Nguyên ở quận Uda, sau đó được dời sang Tsutsuji ga oka. Tenjin là một từ thường có nghĩa tổng quát là Thiên thần; nhiều khi cũng dùng để chỉ Sugawara-no-Michizane (845-903). Michizane sau khi mất được tôn thành vị thần (*kami*) về học hành.

[65] Quan trấn thủ lúc bấy giờ là Date Tsunamura.

[66] Tìm được khi Date Tsunamura ra lệnh đào để tìm dấu vết thành Taga. Thành Taga được xây vào thời Nara (710-784) nhằm ngăn phòng người Ezo từ phương Bắc.

năm thứ nhất đời Jinki (724), và được tham nghị Đông Hải Đông Sơn tiết độ sứ Tướng quân Emi no asomi Asakari trùng tu. Khắc ngày mồng một tháng mười hai". Đúng vào lúc Hoàng đế Shômu trị vì[67].

Có nhiều địa danh trong thi ca ngày xưa mà nay hãy còn được nhắc nhở. Nhưng "vì núi lở sông bồi cảnh biến thiên", gạch đá bị vùi sâu vào lòng đất, cây già nhường chỗ cây non, thời gian trôi qua và cuộc thế đổi thay, nên những dấu vết về quá khứ không còn gì rõ ràng. Thế nhưng, không còn hoài nghi gì nữa, trước mắt tôi bây giờ là chứng tích của một ngàn năm trước. Tôi có cảm tưởng như đang nhìn tận trọn tấc lòng của người xưa. Đây là một điều thú vị khi đi hành hương và cũng là niềm vui sống trọn tuổi trời. Tôi quên nỗi vất vả trên đường và cảm thấy xúc động đến ứa nước mắt.

<NÚI SUE NO MATSU>

Sau đó chúng tôi đi ngắm sông Tama (Ngọc Xuyên) ở Noda (Dã Điền)[68] và Oki no ishi (Những tảng đá trên bờ)[69], hai địa danh thường được nhắc đến trong thi ca.

Dưới chân núi Sue no matsu (Mạt Tùng Sơn) có một ngôi chùa mang cùng tên với núi: đó là chùa Masshôzan (Mạt Tùng Sơn)[70]. Khi thấy khoảng đất trống giữa các gốc tùng phủ đầy những nấm mồ, một nỗi u hoài tràn ngập lòng tôi bởi tôi sực nghĩ: Bao nhiêu lời thề sắt son để được "như chim liền cánh như cây liền cành"[71] rồi cuối cùng cũng kết thúc dưới những nấm mồ... Tôi chợt nghe hồi chuông chiêu mộ vọng lại từ bãi Shiogama (Diêm Táo).

Bầu trời của "những cơn mưa tháng năm" (samidare) đã bớt ủ mây. Dưới ánh trăng mờ đầu hôm, đảo Magaki (Li Đảo) trông như gần lại. Những ghe thuyền đánh cá đã về bãi, tôi thoảng nghe từ xa vọng lại tiếng các ngư phủ đang

---

[67] Đời Jinki tương ứng với khoảng thời gian Thiên hoàng Shômu trị vì (724-749), và đời Tempyô Hôji dưới triều Thiên hoàng Junnin (758-764). Ở đây có lẽ Bashô muốn nói đến năm thành Taga được xây cất.

[68] Ở Nhật, có sáu con sông mang tên Tama (Ngọc) nên Bashô phải xác định sông Tama này ở Noda.

[69] Tuỳ theo tác phẩm, "bờ" trong cụm từ này có khi là "bờ ao", có khi là "bờ biển".

[70] Ba chữ Hán Mạt Tùng Sơn đọc theo âm *kun* (tiếng Nhật) là Sue no yama, và đọc theo âm Hán Hoà (tức Hán Nhật) là Masshôzan.

[71] Dựa theo câu sau đây trong bài *Trường hận ca* của Bạch Cư Dị (tức Bạch Lạc Thiên; 772 - 846): "Tại thiên nguyện tác tỉ dực điểu, tại địa nguyện vi liên lí chi" (Ở trên trời nguyện làm chim liền cánh/ Ở dưới đất nguyện làm cây liền cành). "Chim liền cánh, cây liền cành" là biểu tượng của lòng chung thuỷ và tình yêu vĩnh hằng.

chia nhau phần cá. Lúc đó tôi mới hiểu vì sao một nhà thơ nào đó đã viết:

Michinoku wa	Ở Michinoku
izuku wa aredo	mỗi nơi có dáng vẻ riêng
Shiogama no	nhưng ở Shiogama
ura kogu fune no	khi thuyền về
tsuna de kanashi mo[72]	tuyệt vời hơn cả.

Mỗi vùng có dáng vẻ riêng,
Michinoku[73] *cảnh tiên dưới trần.*
Nơi đây Diêm Táo mỗi lần,
Thuyền chài về bãi lâng lâng tấm lòng.

Tối hôm đó tôi nghe một thầy pháp mù vừa gẩy đàn tì bà (biwa) vừa ngâm cung Bắc *Oku jôruri*[74]. Điệu ngâm của thầy pháp này khác với điệu Heike[75], mà cũng không giống các bài ca hát đệm để múa[76]. Giọng ngâm thô kệch của anh khi ngân cao nghe đến chát tai. Dựa đầu trên gối lắng tai nghe, tôi không khỏi cảm thấy mến mộ người nghệ nhân vì anh đã không quên âm điệu truyền thống xa xưa trên miền đất hẻo lánh này.

<SHIOGAMA>

Sáng sớm hôm sau chúng tôi đi đến Myôjin (Minh Thần) ở Shiogama[77]. Quan trấn thủ nào đó[78] đã cho trùng tu lại đền: Cột đền to lớn trông trang nghiêm lộng lẫy, đòn tay đền quét màu chói lọi, tầng cấp cao bằng đá cuội, ánh sáng ban mai chiếu lấp lánh trên những cột gỗ quết sơn đỏ dùng làm hàng rào xung quanh đền. Đáng quý biết bao, vì ngay tận một nơi biên cương hẻo lánh như thế này mà vẫn được thần linh gia hộ - cho dầu đó là truyền thống của đất nước.

Trước đền có một cái lồng đèn đá rất cổ, trên cánh cửa bằng kim loại có ghi:

---

[72] Tác giả vô danh. Bài thơ này được sưu tập trong tập *Kokinshû* (*Cổ kim tập* số 1088).

[73] Âm "ku" trong "Michinoku" đọc trọn âm nên nghe gần như vần trắc trong tiếng Việt.

[74] *Jôruri* (Tịnh Lưu Ly) là một nghệ thuật kể chuyện theo tiếng đàn đệm. Okujôruri là lối kể chuyện ở vùng Sendai (Tiên Đài).

[75] Tức *Heike monogatari* (Chuyện dòng họ Taira), thuộc loại chuyện chiếu tranh (*gunki monogatari*), thường ngâm theo tiếng đệm của đàn tì bà.

[76] Tiếng Nhật là *mai*, hay *Kowaka-mai*, một lối múa đơn giản diễn tả theo lời kể chuyện, phổ biến trong tầng lớp võ sĩ vào thời Chiến Quốc (Sengoku jidai; 1467-1568) ở Nhật.

[77] Đền lớn nhất ở miền Mutsu. Miền Mutsu tương đương với 4 huyện Fukushima, Miyagi, Iwate, Aomori, và một phần của huyện Akita ngày nay.

[78] Date Masemune.

"Izumi no Saburô[79] cung tiến. Năm thứ ba đời Bunji [1187]. Quả thật lạ vì hình ảnh của năm trăm năm trước như hiển hiện sống lại trước mắt tôi qua dòng chữ này. Izumi là một samurai dũng nghĩa trung hiếu[80]. Tên tuổi của người samurai này mãi cho đến ngày nay không ai mà không kính nể. Quả đúng như người ta đã nói: "Làm người phải ráng tu sửa mình, tên tuổi sẽ tuỳ thuộc theo đó"[81].

<MATSUSHIMA>

Dẫu đã nghe nhàm, nhưng Matsushima đúng là cảnh đẹp đẽ nhất của đất Phù Tang[82], không thẹn với Động Đình hồ[83] hay Tây Hồ[84] của Trung Quốc.

Từ hướng Đông Nam, biển bên ngoài chảy vào tạo thành một bãi có chiều dài bảy dặm, sóng triều đánh vào rất lớn chẳng khác gì ở Chiết Giang[85]. Có vô số đảo, có đảo cao vút chỉ lên trời, có đảo phục xuống luồn dưới sóng. Có đảo nằm chồng chất lên nhau hai ba tầng; rời nhau bên trái, rồi nối nhau lại bên phải. Có đảo lớn công đảo bé hoặc bế đảo bé trên tay, tựa như muốn nói lên tình yêu đối với con cháu[86]. Những cây tùng có màu xanh mướt, óng ánh tuyệt vời. Cành cây bị uốn nắn liên tục bởi gió biển khiến ta có cảm tưởng như những cây tùng này đã tự tạo nên những nét cong cho chính mình.

Matsushima có nét đẹp sâu lắng tựa như khuôn mặt của một mỹ nhân[87].

---

[79] Tức Fujiwara no Tadahira (1167-1189). Theo lệnh cha, Tadahira hết lòng bảo vệ Yoshitsune, vì vậy bị anh ruột là Yasuhira giết hại.

[80] Dịch theo đúng nguyên văn. Trong khi Việt Nam và Trung Quốc người ta thường nói "trung hiếu tiết nghĩa", cách nói "dũng nghĩa trung hiếu" thể hiện phần nào quan điểm và giá trị của những người *samurai* (võ sĩ) Nhật Bản.

[81] Dựa theo câu của Hàn Dũ (768-824) đời Đường: "Động nhi đắc báng/ danh diệc tuỳ chi" (con người dễ bị chê bai, vì vậy mà mắc tai tiếng).

[82] Tên người Trung Quốc gọi nước Nhật ngày xưa.

[83] Hồ nước ngọt lớn nhất ở Trung Quốc, ở phía Bắc tỉnh Hồ Nam, cảnh đẹp nổi tiếng.

[84] Ở phía Tây Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang. Tây Hồ có mười cảnh đẹp nổi tiếng.

[85] Ở cửa sông Tiền Đường (tỉnh Chiết Giang), khi thuỷ triều lên nước biển tràn vào sông, tạo nên một cảnh quan kỳ lạ.

[86] Có điển tích lấy từ câu "Chư phong la lập tự tử tôn" (Những ngọn núi đứng thành hàng có thứ tự giống như con cháu trong bài "Vọng nhạc" (Nhìn đỉnh núi) của Đỗ Phủ.

[87] Ý dựa theo bài *Ẩm hồ thượng sơ tình hậu vũ* (Uống rượu ở Tây Hồ lúc trời mới tạnh mưa" của Tô Đông Pha (1036-1101) đời Tống, trong đó có câu: "Dục bả Tây Hồ tỉ Tây Tử/ Đạm trang nùng mạt dã tương nghi" (Tây Hồ khá sánh cùng Tây Tử/ Nhạt phấn nồng son thấy tuyệt vời) (Lời dịch của Nam Trân, xem *Thơ Tống*, Nguyễn Xuân Tảo biên tập, Hà Nội, Nxb. Văn học, 1991, trang 89). Tây Tử tức là Tây Thi.

Phải chăng vị thần núi đã tạo nên cảnh sắc này vào thuở khai thiên lập địa. Có bút nào có thể vẽ nên hay tả hết được bức tranh của tạo hoá này chăng?

Bãi Ojima (Hùng Đảo) nối với đất liền rồi chạy thẳng ra biển. Trên bãi có cựu tích túp lều của thiền sư Ungo (Vân Cư)[88] cùng tảng đá ngày trước. Thiền sư ngồi tham thiền. Tôi thấy đây đó dưới bóng tùng những túp lều cỏ của những người đã từ bỏ trần tục. Từ các bếp lửa đốt lá và trái thông khô thay than củi, những làn khói lam nhè nhẹ bốc lên. Tuy không biết họ là những người như thế nào, nhưng tự dưng tôi cảm thấy quyến luyến và cất bước lại gần những túp lều. Ánh trăng phản chiếu sáng trên biển: Cảnh sắc Matsushima trông khác hẳn ban ngày.

Chúng tôi trở về bãi để đi kiếm chỗ ở lại đêm. Phòng trọ chúng tôi ở trên tầng hai, cửa sổ nhìn ngay ra biển. Nằm ngủ giữa gió mây, tôi cảm thấy sảng khoái lạ thường.

Matsushima ya	Ô kìa Tùng Đảo
Tsuru no mi ở kare	Mượn lông chim hạc.
Hototogisu	Cuốc ơi!

Sora

Ô kìa Tùng Đảo vời trông.
Cuốc đâu mượn hộ áo lông hạc vàng!

Đặt lưng xuống, tôi ngậm miệng chẳng làm bài thơ nào, định ngủ nhưng ngủ không được[89]. Trước đây khi rời túp lều cỏ, Sodô (Tố Đường[90] có tặng tôi một bài thơ chữ Hán của anh và một bài *waka* của Hara Anteki (Nguyên An Thích)[91] về Matsushima. Tôi mở đãy đầu đà[92] lấy hai bài thơ ra và tạm xem hai bài đó là bạn đồng hành của tôi tối nay. Ngoài ra còn có hai bài *hokku* của Sampû (San Phong)[93] và Jokushi (Trọc Tử)[94].

Ngày mười một chúng tôi đi lễ ở chùa Zuigan (Thuỵ Nham). Ngày xưa,

---

[88] (1582-1659), một nhà sư ở chùa Myôshin (Diệu Tâm), Kyoto. Năm 1636, Date Tadamune mời thiền sư giúp trùng tu chùa Ungan.

[89] Hattori Toho, môn đệ của Bashô, kể lại là "Thầy có nói là khi đứng trước một cảnh sắc quá ư tuyệt vời, người mình như bị thu hút. Thầy không làm bài thơ nào ở Matsushima. Đây là một điều quan trọng".

[90] Yamaguchi Sodô (1642-1716), một *samurai* yêu nghệ thuật: trà đạo, thư đạo, nô, *kanshi* (thơ chữ Hán), và *waka* (thơ Nhật).

[91] Một y sĩ làm thơ *tanka* nổi tiếng một thời.

[92] Đãy của những người tu khổ hạnh.

[93] Xem chú ở phần "Tựa".

[94] Nakagawa Jokushi, bạn thân của Ôishi Yoshio (1659-1703), lãnh tụ của 47 *samurai* nổi tiếng về việc phục thù cho chủ.

trước vị trụ trì bây giờ ba mươi hai đời, có một người tên là Makabe no Heishirô xuất gia sang Trung Quốc tu học, khi trở về Nhật dựng chùa này[95]. Sau đó, nhờ đức công của thiền sư Ungo, thất đường và mái chùa được trùng tu; tường mạ vàng toả ánh sáng trang nghiêm, xứng đáng là một đại già lam[96], nơi tu hành cho đến chánh quả. Tôi phân vân không biết ngôi chùa của thánh Kembutsu (Kiến Phật)[97] nay ở đâu.

<ISHI NO MAKI>

Ngày mười hai chúng tôi lên đường đi Hiraizumi, nhưng vì muốn đi qua lối Cây tùng ở Anewa (Aneha no matsu)[98] và Cầu Odae (Odae-no hashi)[99] - hai nơi đã được nhắc nhở đến nhiều trong thi ca - nên con đường chúng tôi chọn là một con đường người thường ít đi, chỉ có các người đi săn hay đi củi qua lại. Chúng tôi cứ nhắm mắt thẳng bước, không dè cuối cùng bị lạc đường và đến một bến cảng gọi là Ishi-no-maki. Bên kia biển là ngọn núi Kinkazan (Kim Hoa sơn), nơi một nhà thơ ngày xưa gọi là "vàng-nở-hoa"[100]. Hàng trăm thuyền buôn đậu tấp nập trong vịnh, nhà cửa sầm uất, khói bếp ngun ngút bốc lên không ngớt[101].

Ngạc nhiên vì không ngờ lạc đến một nơi như thế này, chúng tôi đi tìm nhà

---

[95] Heishirô, pháp danh là Hosshin (Pháp Tâm), sang Trung Quốc vào đời Tống. Bashô có lẽ đã nhầm vì chùa này lúc đầu do Jikaku Daishi (Từ Giác đại sư): tức Ennin (Viên Nhân: 794-864)) thuộc tông Tendai (Thiên Thai) xây cất. Theo lời uỷ thác của Hôjô Tokiyori (1227-1263). Heishirô đã trùng tu chùa lại theo chùa Zen thuộc tông Rinzai (Lâm Tế).

[96] "Già lam" hay "Tăng già lam") là chùa hay nơi tu hành.

[97] Cao tăng vào cuối đời Heian (cuối thế kỉ XII), tương truyền đã tinh cần khổ luyện, tụng hết sáu vạn lần bộ kinh *Pháp hoa* trong khoảng thời gian mười hai năm ở Oshima. Saigyô, người cùng thời với nhà sư Kembutsu, hết sức ngưỡng mộ gọi nhà sư là "thánh".

[98] *Uta makura. Truyện Ise* (Ise monogatari) có đoạn kể là ngày xưa có một chàng trai từ kinh đô (Kyoto) lên vùng Oku rồi cùng chung chăn gối với một cô gái quê. Sau đó, thấy dạng bộ của cô thô kệch, anh ta mới làm một bài thơ đại ý nói rằng nếu có thanh nhã như Cây tùng ở Aneha thì anh đã đem cô về kinh.

[99] *Uta makura.* Còn gọi là Todae-no-hashi hoặc Maruki-bashi. Địa danh được nổi tiếng qua bài *tanka* của Fujiwara-no-Michimasa (992-1052) (bài số 751 trong Go- shûi Shû).

[100] Trích từ bài thơ của ông Ôtomo-no-Yakamochi (716?-85) gửi mừng triều đình nhân dịp tìm thấy vàng ở Michinoku.

[101] Dựa theo điển tích trong *Nihon Shoki* (*Nhật Bản thư kí*; 720) kể rằng khi thiên hoàng thứ 16 là Nintoku (Nhân Đức) Thiên hoàng lên vọng lâu nhìn xung quanh thấy khói bếp bốc lên từ các nông gia, Thiên hoàng tỏ ý hoan hỉ, xem đó là dấu hiệu cho biết dân chúng đang được an cư lạc nghiệp.

trọ, nhưng không có chỗ nào nhận cho chúng tôi ở qua đêm. Cuối cùng chúng tôi kiếm ra chỗ ngủ trọ trong một căn nhà nhỏ thô sơ. Tảng sáng hôm sau, chúng tôi lại cất bước đi trên con đường không quen thuộc, vừa đi vừa lạc. Đi dọc trên con đê dài, chúng tôi có thể thấy ở đàng xa là bến đò Sode, cánh đồng cỏ Obuchi, và đồng cỏ huyền Mano, cùng những nơi nổi tiếng trong thi ca. Chúng tôi đi dọc theo một bãi đầm lầy dài và hiu quạnh. Cuối cùng, chúng tôi ngủ lại đêm ở Toima và sáng hôm sau lên đường đi Hiraizumi. Khoảng cách giữa hai nơi[102] tôi đoán độ chừng hơn hai mươi dặm.

<HIRAIZUMI>

Vinh hoa phú quý ba đời của dòng họ Fujiwara (Đằng Nguyên) ở Hiraizumi (Bình Tuyền)[103] biến đi trong chốc lát chẳng khác gì một giấc chiêm bao[104]. Cửa chính của thành ngày xưa vẫn còn lưu lại vết tích, ở cách đây tới một dặm. Dinh thự của Hidehira (Tú Hành) nay đã biến thành cánh đồng, chỉ có hòn Kinkei (Kim Kê Sơn)[105], ngọn đồi nhân tạo trong vườn cảnh Hidehira cho đắp xây ngày trước, vẫn còn giữ lại dáng hình của một thuở xa xưa.

Trước tiên, chúng tôi lên viếng Takadachi (Cao Quán), dinh của Yoshitsune; từ đấy có thể nhìn ra Kitagami (Bắc Thượng), dòng sông lớn chảy về từ Nambu (Nam Bộ). Sông Koromo chảy quanh thành Izumi rồi đổ vào sông Kitagami ngay dưới chân Takadachi. Cựu tích của Yasuhira cùng những người khác trong dòng họ Fujiwara nằm ở bên kia cửa ải Koromo, như muốn bảo vệ cửa khẩu Nambu trước những cuộc xâm lăng của người Ainu. Tại Takadachi, Yoshitsune đã chọn lựa những bộ hạ trung thành nhất để giữ thành, nhưng tên

---

[102] Giữa Matsushima và Hiraizumi.

[103] Ba đời dòng họ Fujiwa ở Ôshû (tức vùng Mutsu) là Kiyohira (1056-1128). Motohira, và Hidehira. Minamoto-no-Yoritomo sau khi xúi giục con trai của Hidehira là Yasuhira giết chính người em ruột của mình là Yoshitsune, Yoritomo sát hại Yasuhira, chấm dứt lịch sử vinh quang của dòng họ Fujiwara trên miền Bắc.

[104] Dựa theo điển tích "Hàm đan mộng" thay "Hoàng lương mộng", tức "Giấc kê vàng", nói về chuyện Lư Sinh đi thi không đỗ, ghé vào quán trọ, được đạo sĩ Lã Ông cho mượn gối kê đầu nằm nghỉ. Lư Sinh nằm mơ thấy mình đỗ đạt vinh hiển, cưới vợ đẹp để giàu sang, trong mười năm làm đến chức tể tướng, thế rồi cuối cùng lại bị cách chức. Khi tỉnh dậy, Lư Sinh mới biết là giấc chiêm bao; nồi kê chủ quán nấu khi Sinh bắt đầu ngủ vẫn còn chưa chín. Ý nói công danh phú quý ở đời tựa như giấc mộng, chợt đến chợt đi.

[105] Tức "gà vàng". Hidehira cho người đúc một cặp gà trống mái bằng vàng rồi chôn dưới một mô đất hình núi Fuji (Phú Sĩ) ở trong vườn để làm thần bảo vệ cho vùng Hiraizumi.

tuổi của họ phút chốc cũng trở thành đám cỏ hoang. Thật đúng như người xưa đã viết:

Quốc phá sơn hà tại,
Thành xuân thảo mộc thâm.
Nước mất nhưng núi sông còn,
Thành xuân quạnh quẽ um tùm cỏ gai[106]

Ngồi trên chiếc nón lật ngửa lại, giọt lệ hoài cựu lại trào lên trên mắt tôi.

Natsu kusa ya	Cỏ cao mùa hè
tsuwamono domo ga	những chiến sĩ
yume no ato	sau giấc mơ

Cỏ cao che lấp lối mòn,
Dấu xưa binh lửa chỉ còn thế thôi[107].

U no hana ni	Qua dáng hoa u (hoa roi ngựa)
Kanefusa[108] miyuru	Tôi như thấy Kiêm Phòng
shiraga kana	Tóc bạc

Sora

Hoa u nở trắng trên đồng
Nhìn hoa tôi ngỡ Kiêm Phòng ngày xưa.

Hai sảnh đường ở chùa Chuson (Trung Tôn) mà trước đây tôi đã từng nghe tới với tất cả sự kính ngưỡng, đều mở cửa hôm đó. Trong Kyôdô (Kinh Đường) có tượng ba vị tướng quân của Hiraizumi[109], Hikaridô (Quang Đường) là nơi an trí quan tài của ba tướng quân cùng với tam tôn[110]. Thất bảo[111] bị tản mát thất lạc, cửa chạm ngọc bị gió đánh vỡ, cột mạ vàng bị tuyết sương làm mục. Gần đây chùa được trùng tu bốn phía và mái chùa được

---

[106] Trích từ bài *Xuân vọng* của Đỗ Phủ. Lời dịch của Khương Hữu Dụng (Xem Nguyễn Khắc Phi và Trương Chính, *Văn học Trung Quốc*, tập I, Hà Nội, Nxb. Giáo dục 1987, tr. 169).

[107] Hiểu theo nghĩa bóng có thể dịch câu thứ hai là "Vinh hoa một thuở chỉ còn thế thôi".

[108] Masuo Kanefusa, một lão tướng già, tóc bạc; sau khi biết vợ chồng chủ tướng Yoshitsune đã mất, đốt cháy dinh thự Takadachi rồi chiến đấu cho đến phút cuối cùng.

[109] Chắc Bashô đã nghe nhầm: trong Kyôdô không có tượng ba vị tướng quân của Hiratsumi là Kiyohira, Motohira, và Hidehira mà chỉ có tượng của Văn Thù Bồ Tát (Manjusri), Ưu Điền đại vương (Udayana the Great King), và Thiện Tài Đồng Tử (Sudhana sresthi daraka). Cũng có ý kiến cho rằng có lẽ Bashô muốn nói là "các bộ kinh của ba vị tướng quân" vì trong Kyôdô còn giữ một số kinh mà Kiyohira, Motohira, và Hidehira ngày trước đã cúng cho chùa.

[110] Ba tượng Di Đà, Quan Âm và Thế Chí thường được gọi là Tam tôn.

[111] Tức "bảy vật quý", tuỳ theo tông phái có thể khác nhau. Thất bảo thường gồm có các loại sau đây: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xà cừ, đá mã não, san hô, hổ phách, trân châu.

lợp lại để chống đỡ với mưa gió, nhờ vậy mà chùa đã không bị đổ nát để rồi trở thành một bãi cỏ hoang. Chứng tích của ngàn năm trước nhờ thế nên vẫn còn giữ lại được ít lâu.

Samidare no — Những cơn mưa tháng năm
furinoshite ya — vẫn còn chưa làm đổ nát
Hikari dô — Quang Đường.

Tháng năm tầm tã mưa trời
Quang Đường còn đó như khơi nỗi niềm.

<SHITOMAE NO SEKI>

Con đường lên phía Bắc chạy qua Nambu có thể nhìn thấy từ xa, nhưng chúng tôi đi ngược lại và ngủ trọ ở thôn Iwade (Nham Thủ). Đi khỏi mũi Oguro saki và đảo Mizu no Oshima[112], từ suối nước nóng Narugo chúng tôi băng qua cửa ải Shitomae (Niệu Tiền) rồi vượt đèo để vào huyện Dewa (Xuất Vũ). Con đường này rất ít có người qua lại, nên những người canh gác cửa ải đâm ra nghi ngờ, chận chúng tôi lại khám xét. Phải vất vả lắm họ mới để cho chúng tôi đi. Khi đang định vượt qua một ngọn núi cao thì trời sập tối. Nhân thấy có nhà của người gác biên giới, chúng tôi xin ở lại đêm. Thế rồi vì mưa gió liên miên, chúng tôi đành phải bó chân lại giữa chốn núi rừng hẻo lánh này trong suốt ba ngày liền.

Nomi shirami — Bị rận rệp cắn
uma no shito suru[113] — ngựa đái
makura moto — gần bên gối nằm

Nửa đêm rận rệp tứ bề,
Lại thêm ngựa đái gần kề gối rơm!

Chủ quán bảo: "Muốn đi từ đây qua Dewa thì phải vượt qua một ngọn núi cao, lối đi phải tìm rất khó. Cách hay nhất là nhờ người dẫn đường". "Vậy xin nhờ ông kiếm người giúp hộ", tôi nói.

Người dẫn đường cho chúng tôi là một thanh niên trẻ trông có vẻ đảm đang. Anh giắt một con dao nhỏ có lưỡi uốn cong ở thắt lưng, tay chống gậy sồi, đi trước để dẫn đường. Đinh ninh rằng hôm nay sẽ gặp nguy hiểm trên đường, chúng tôi vừa đánh trống ngực vừa bước theo anh. Đúng như chủ quán nói, núi

---

[112] Cả hai địa danh đều là *uta makura*.

[113] Tên cửa ải Shitomae (Niệu Tiền) có nghĩa đen là "trước chỗ tiểu tiện", Bashô dùng chữ "ngựa đái" trong bài thơ để làm ta liên tưởng đến địa danh độc đáo này.

cao đầy cây cối um tùm, không nghe lấy một tiếng chim[114a]. Chúng tôi đi dưới bóng cây tối mù mịt, tựa như ban đêm. Chúng tôi cảm thấy như "đất bụi mịt mờ đổ xuống từ chân mây"[114b] vừa đi vừa phải đẩy những cành hóp ra hai bên để mở đường, lội suối băng ngàn đến chảy mồ hôi lanh, cuối cùng mới ra đến thị trấn Mogami.

Người dẫn đường nói: "Đi qua đường này lúc nào cũng gặp chuyện không may, tôi may mắn là đã đưa được quý vị đến nơi đến chốn"[115]. Mặc dầu nghe những lời này sau khi đã vượt qua khỏi quãng đường đó, chúng tôi vẫn cảm thấy rùng mình. Sau đó, chúng tôi vui vẻ chia tay.

<OBANAZAWA>

Đến Obanazawa (Vĩ Hoa Trạch) chúng tôi ghé thăm Seifû (Thanh Phong)[116]. Anh tuy giàu có, nhưng là người có tâm hồn cao thượng[117]. Seifû thỉnh thoảng về kinh [Kyoto], nên hiểu tâm trạng của lữ khách. Anh lưu chúng tôi ở lại vài ngày để chúng tôi lấy lại sức sau một đoạn đường dài mệt mỏi, đãi đằng chúng tôi hết thứ này đến thứ nọ.

Suzushisa o	Lấy sự mát mẻ
waga yado ni shite	làm nơi trú ngụ
nemaru nari	tôi ngả lưng thoải mái

Nơi đâu mát mẻ là nhà,
Ta nằm nghỉ giữa bao la cảnh trời.

Haiide yo	Hãy bò vào đây
kaiya ga shita no	ở dưới khung nuôi tằm
hiki no koe	tiếng cóc kêu

[114a] Lấy ý từ câu "Nhất điểu bất minh sơn cảnh u" (Không nghe lấy một tiếng chim, cảnh núi lại càng tối hơn) trong bài *Chung sơn* của Vương An Thạch.

[114b] Dùng một cách hoán dụ một câu trong bài thơ *Trịnh Phụ mã động trung tiễm diệu yến* của Đỗ Phủ.

[115] Dùng một cách hoán dụ một câu trong bài thơ *Trịnh Phụ - mã động trung tiễm diệu yến* của Đỗ Phủ.

[116] Suzuki Seifû (1651-1721), chuyên mua bán sỉ *benihana* (hoa nghệ tây, tiếng Anh là saffflowers dùng làm bột nhuộm và sáp bôi môi) và buôn vàng bạc, Obanazawa có nghĩa là "Đầm hoa *benihana*".

[117] Trong tập tạp văn *Tsurezuregusa*, Yoshida Kenkô (1283-1350) viết là "từ xưa hiếm có hiền nhân nào giàu có". Cũng trong đoạn văn này, Kenkô bàn về hai nhân vật ở Trung Quốc suốt đời thanh bần, rồi nêu ra nhận xét là những người như thế này được kính trọng ở Trung Quốc nhưng ở Nhật Bản thì chưa hẳn như thế.

Hỡi cóc kêu dưới gầm khung,
Ra đây đi nhé ta cùng nhởn nhơ.

Mayu haki o
omokage ni shite
beni no ohana

[Nhìn hoa nghệ tây nở trên đường với sắc nửa vàng nghệ nửa đỏ rực, tôi liên tưởng đến một cô gái đang kẻ lông mày. Trong tiếng Nhật, *beni* được viết bằng hai chữ Hán là "hồng phấn"; *kuchibeni* là sáp bôi môi].

Bên đường hoa nghệ tây nở vàng
Mỹ nhân bên cửa điểm trang thuở nào.

Kogai suru
hito wa kodai no
sugata kana

Sora

[Hình dáng của những người nuôi tằm gợi lại trong tôi những nét xa vắng của ngày xưa].

Hỡi cô thiếu nữ nuôi tằm,
Nhìn cô bóng dáng ngàn năm hiện về...

<CHÙA RYÛSHAKUJI>

Trong địa phận thuộc Yamagata (Sơn Hình) có một sơn tự gọi là Ryushakuji (Lập Thạch Tự). Chùa do Jikaku Daishi (Từ Giác đại sư)[118] xây, nổi tiếng là nơi yên tĩnh. Có người khuyên chúng tôi nên đi đến đó xem một lần cho biết - nhưng muốn đi Ryûshakuju chúng tôi trước hết phải quay trở lại Obanazawa, và đoạn đường này dài khoảng chừng bảy dặm.

Khi chúng tôi đến nơi, trời vẫn chưa tắt nắng. Sau khi giữ phòng ở nhà trọ dành cho khách thập phương, chúng tôi leo dốc lên chính điện trên đỉnh núi. Núi này được cấu tạo do nhiều tầng đá chồng chất lên nhau, những loài tùng bách trên núi đã già. Đất đá cằn cỗi và được che phủ bởi những mảng rêu láng mượt. Các điện nhỏ xây trên đá thảy đều đóng cửa, bốn bề im lặng như tờ. Chúng tôi đi quanh triền núi, leo qua những tảng đá để vào lễ ở chánh điện. Cảnh sắc tuyệt vời, tịch mịch. Tôi thấy trong lòng vô cùng thanh thản.

Shizukasa ya — Tịch mịch
iwa ni shimiiru — đi sâu vào đá

---

[118] Tức Makabe no Heishirô. Xem chú trong đoạn nói về "Matsushima".

semi no koe tiếng ve kêu

Giữa trưa bỗng tiếng ve sầu,
Nghe chừng vách đá nhuốm màu tịch liêu[119].

<MOGAMI - GAWA>

Với ý định lấy thuyền xuôi về hạ lưu sông Mogami (Tối Thượng)[120], chúng tôi đang ngồi đợi trời tạnh ráo ở một nơi gọi là Ôishida (Đại Thạch Điền) thì bỗng nhiên có người nói: "Truyền thống thơ haikai đã có từ lâu trên vùng đất này, bây giờ người dân vẫn còn mơ về những năm tháng huy hoàng thuở trước. Tuy những vần điệu họ tự khai thác để diễn tả lòng mình rất thô sơ mộc mạc, nhưng không thể nói là họ không hiểu nào là phong lưu, phong nhã. Gần đây, vì thiếu người dẫn dắt, họ đang lúng túng không biết nên theo lối thơ *haiku* mới hay lối thơ *haiku* cũ". Nghe chuyện như vậy, tôi mới cùng làm chung với họ một tập thơ. Nói về phong lưu, tập thơ này đánh dấu một điểm cao trong chuyến đi này.

Sông Mogami bắt nguồn từ Michinoku và thượng nguồn của sông nằm trong địa phận Yamagata. Đến trung lưu, sông chảy qua những nơi hiểm trở như Goten (Bàn cờ)[121] và Hayabusa (Chim cắt)[122]. Sông chảy qua phía Bắc núi Itajiki, và cuối cùng chảy ra biển ở Sakata. Hai bờ tả hữu núi nhô mình ra như muốn phủ trùm lên sông. Thuyền xuôi theo dòng nước dưới những cành lá um tùm. Thi nhân ngày xưa hình như gọi những thuyền chở lúa như thuyền chúng tôi đang ngồi là "thuyền lúa" (*inabune*). Qua những vòm lá xanh, chúng tôi có thể nhìn thấy thác Shiroito[123] và điện Sennin (Tiên nhân)[124] có cửa chính nhìn ra bờ sông. Dòng sông đắp nước, số phận chiếc thuyền nan của chúng tôi quá ư mỏng manh.

---

[119] Trước đây có lần tôi đã dịch hai câu này như sau: "Nơi đây hiu quạnh một màu/ Tiếng ve rầu rĩ, luống sầu núi non".

[120] Sông Mogami không dài (chỉ khoảng chừng 200 cây số), nhưng nổi tiếng là một trong ba con sông nước chảy xiết nhất ở Nhật Bản.

[121] Giữa sông đá lồi lên lởm chởm, trông giống như bàn cờ. *Uta makura.*

[122] Đoạn sông ở đây nước chảy xiết tựa như chim sắt bay nên mới có tên như vậy. *Uta makura.*

[123] *Uta makura.*

[124] Thờ Hatachino - bô Kaison, thuộc hạ của Yoshitsune.

Samidare o	Những cơn mưa tháng năm
atsumete hayashi	ủ nước, chảy nhanh
Mogamigawa	sông Mogami

Mưa dầm nước cuộn thuyền nan,
Mogami chảy dưới tàn lá xanh.

<HUGURO>

Hôm mồng ba tháng sáu chúng tôi lên núi Haguro (Vũ Hắc)[125] thăm một người quen tên là Zushi Sakichi (Đồ ti Tả cát)[126] rồi yết kiến A xà lê Ekaku (Hội Giác),[127] quyền quản đốc chùa ở đây. A xà lê mời chúng tôi trú lại ở biệt viện Minamidani, hết lòng khoản đãi chúng tôi.

Ngày mồng bốn, có buổi họp mặt làm thơ *haikai* liên cú (renku) tại bốn phòng của sư trụ trì.

Arigata ya	Đáng cảm tạ thay
yuki o kaorasu	mùi tuyết
Minamitani	từ Nam Cốc

Tháng năm Nam Cốc núi rừng,
Thoảng đâu hương tuyết ngỡ chừng Bồng Lai.

Sang ngày mồng năm, chúng tôi đi tham bái ở đền Huguro Gongen. Không rõ Nôjo Daishi (Năng Dư Đại sư)[128] khai phá núi này là người vào đời nào, chỉ biết rằng trong sách Engishiki[129] có ghi là "có một đền thờ thần đạo ở Satoyama thuộc huyện Dawa". Hình như khi sao lại sách, người ta đã chép nhầm chữ *"Kuro"* (hắc) với chữ *"Sato"* (lí) rồi gọi thành Satoyama (Lí Sơn). Tôi có nghe người ta nói sở dĩ có tên gọi Dewa (Xuất Vũ, tức là nơi sản xuất lông chim) bởi vì "lông chim ở vùng này ngày xưa được dùng làm cống vật", đúng như sách *Fûdôki*[130] đã có ghi rõ. Haguro (Vũ Hắc), cùng với Gassan (Nguyệt Sơn) và

---

[125] Cao 436 mét, trung tâm của những người tu Shûgen dô, nhánh Haguro.

[126] Kondo Sakichi (mất năm 1693), làm thợ nhuộm. Làm thơ *haikai* với bút hiệu là Rogan (Lô Hoàn). Sakichi ghi lại những ý kiến của Bashô về thơ *haikai* rồi đóng thành một tập.

[127] Người Kyoto, làm quyền quản đốc từ 1687-1691. A xà lê (tiếng Phạn là *âcârya*) thường được dịch là giáo thọ, gọi các cao tăng có đủ năng lực dạy dỗ.

[128] Có thuyết cho rằng Nôin Daishi là hoàng tử thứ ba của thiên hoàng đời thứ 32 là Sushun (Sùng Tuấn; bị Soga no Umako giết hại năm 592).

[129] *Diên hỷ thức*: Bộ sách 50 cuốn ghi chi tiết về các luật lệ được ban hành năm 927.

[130] *Phong thổ kí*: Tên gọi tổng quát của bộ sách địa chí về các vùng ở Nhật Bản biên soạn bằng Hán văn vào năm 714. Trong số sách còn lưu lại (chưa đầy một nửa) không có phần

Yudono (Thang Điện), là Ba Ngọn Núi (Sanzan) của Dewa.

Ngôi chùa ở đây là một nhánh của chùa Tôeizan Kan eiji (Đông Duệ sơn Khoan Vĩnh tự) ở Edo (Giang Hô). Chỉ quán[131] Thiên Thai tông hiển hiện như vừng trăng, viên đốn dung thông[132] ánh sáng của Phật pháp sáng tỏ huy hoàng. Tăng phòng san sát, mái này kề mái nọ, *yamabushi*[133] đốc sức tu hành, sức hiệu nghiệm của linh sơn và linh địa khiến người đời vừa mến mộ vừa kiêng nể. Sự hưng thịnh này chắc hẳn sẽ mãi mãi tiếp tục. Quý hoá thay ngọn núi thiêng liêng!

Hôm mồng tám, chúng tôi leo núi Gassan. Chúng tôi choàng ngang có một vòng dây đan bằng giấy và dùng một khăn vải thô trắng quấn quanh đầu. Qua sự hướng dẫn của người hướng đạo tên là Gôriki (Cường Lực), chúng tôi đi trong mây mù và khí núi lạnh lẽo, đạp lên băng tuyết leo chừng tám dặm, không biết phải chăng là mình sắp bước vào ải quan trên đường mây, nơi quỹ đạo của hai vầng nhật nguyệt gặp gỡ nhau? Tôi cảm thấy khó thở và chân tay như cóng lại. Khi lên đến đỉnh núi, mặt trời đã lặn và trăng vừa lên. Trong túp lều nhỏ trên núi, chúng tôi trải chiếu bằng cỏ tre, lấy ống tre làm gối, rồi đặt lưng xuống nằm chờ trời sáng. Khi mặt trời ló dạng và mây đã tan, chúng tôi xuống Yudono.

Trên đường xuống núi, cạnh bên thung lũng có dấu tích túp lều của những người thợ rèn kiếm ngày trước. Những người thợ rèn kiếm ở đây chọn linh thuỷ để tự tẩy uế khi rèn kiếm, cuối cùng khắc lên bản kiếm hai chữ "Gassan" (Nguyệt Sơn) - loại kiếm mà ngày nay được tán thưởng và trân trọng khắp nơi. Chuyện này cũng tựa như ở Trung Quốc người ta chọn nước suối Long Tuyền để rèn kiếm, những mong rèn nên được những thanh kiếm ngõ hầu có thể so sánh với những danh đao của Can Tương và Mạc Da ngày xưa[134]. Thế mới biết

---

nói về Dewa. Tuy nhiên trong tập *Keio shû* (Kế Vĩ tập) do Fugyoku biên soạn có ghi rõ: "Sách *Fûdôki* có chép lông chim là cống vật của vùng Dewa".

[131] Gọi tắt của "Ma ha chỉ quán", một trong những phương pháp tu luyện thực tiễn rất được tông Thiên Thai chú trọng. "Chỉ" (ngừng) là ngưng chỉ sự suy nghĩ mông lung; "quán" (nhìn) là cách tập trung tâm trí để nhìn sự vật một cách không nhầm lẫn, dựa trên trí tuệ đúng đắn.

[132] "Viên đốn" tức là "viên giáo" và "đốn giáo" trong bát giáo, cả hai đều được tông Thiên Thai nhấn mạnh. "Dung thông" có nghĩa là thông "giữa mình với người" và "giữa người với mình". "Viên đốn dung thông" có nghĩa sự thông đạt hỗ tương giữa viên giáo và đốn giáo.

[133] *Sơn phục:* một tên gọi khác để chỉ những người tu luyện trong rừng núi sâu theo tông phái tu khổ hạnh Shûgen-đô. Xem chú trong phần "Kurobane".

[134] Hai vợ chồng rèn kiếm nổi tiếng ngày xưa ở Trung Quốc. Tên của hai người được khắc vào những thanh kiếm họ cùng rèn.

những người nổi tiếng trong nghề gì cũng phải dốc hết tâm lực của mình vào nghề đó.

Khi đang ngồi nghỉ trên một phiến đá, tôi chợt thấy một gốc anh đào cao chừng ba thước với chồi xanh vừa mới hé nụ nửa phần. Thế mới hay, mặc dầu bị tuyết phủ lớp này qua lớp nọ, những cây anh-đào-nở-muộn (osozakura) vẫn không quên mùa Xuân! Quý hoá thay! Tôi ngỡ chừng như thấy phảng phất mùi hương hoa mai vào một ngày nóng nực[135]. Tôi chợt nhớ đến tình cảm trong bài thơ của A xà lê Gyôson[136] và cảm thấy trong lòng dạt dào xúc động.

Theo quy luật của những người tu khổ hạnh trong chùa, mọi chi tiết trên núi này không được tiết lộ ra ngoài. Bởi thế tôi sẽ gác bút và không ghi gì nữa.

Khi trở về phòng, vị A xà lê bảo tôi viết lên một tập giấy nhỏ những bài thơ tôi làm khi viếng Sanzan (Ba Ngọn Núi).

Suzushisa ya — Thật mát mẻ
hono mikazuki no — trăng lưỡi liềm.
Haguro san — Trên núi Vũ Hắc

Trăng non đã hé đỉnh đầu
Vầng trăng mát rượi Haguro xa...

Kumo no mine — Đỉnh mây
ikutsu kuzurete — đã tan dần thành nhiều cụm
isuki no yama — Trăng lên đầu núi

Trăng lên đầu núi tối rồi,
Chùm mây bảng lảng rong chơi cuối trời.

Katarenu
Yudono ni nurasu
tamoto kana

[Không nói lên hết được những chuyện thần bí trên núi Yudono, bởi vậy những xúc cảm lại càng sâu sắc, lệ tràn ướt đẫm vạt áo].

Yudono, cõi thần tiên,
Áo thâm ướt đẫm nỗi niềm chạnh thương.

---

[135] Diễn ý từ hai câu sau đây trong *Thiền lâm cú tập*: "Tuyết lí ba tiêu Ma Cật hoạ/ Viêm thiên mai nhị Giản Tế thi" (Cây chuối dưới tuyết là bức hoạ của Mã Ma Cật/ Cành mai nở khi trời nóng nực là thơ của Giản Tế).

[136] (Hành Tôn: 1057-1135): Cao tăng của tông Thiên Thai, vừa là thi nhân. Bài thơ Bashô nhắc đến ở trong tập *Kin'yô shû* (*Kim diệp tập*: khoảng năm 1125): "*Morotomo ni/ aware to omoe/yamazakura/hana yori hoka ni/hito mo nashi*" (Hãy hiểu nhau, cây anh đào dại; ngoài những cành hoa của người không còn ai hiểu ta cả, dịch thơ: Hỡi cây đào dại người ơi/ Hoa người mới hiểu sống đời trong ta!).

Yudono - san
zeni fumu mich no
namida kana

Sora

[Đi lễ đền trên núi Yudono, biết bao nhiêu người đi hành hương đã ném những đồng tiền để nguyện cầu; bước chân trên những đồng tiền này, tôi cảm thấy xúc động đến ứa nước mắt].

Bước đi trên những quan tiền,
Thương ai đau khổ lệ tràn đầy mi.

<SAKATA?

Rời Haguro, chúng tôi đến thành phố Tsurugaoka (Hạc Cương). Tại đây chúng tôi được đón tiếp ở một samurai tên là Nagayama Shigeyuki[137] rồi tất cả cùng làm một cuốn thơ *haikai*. Sakichi đi chung với chúng tôi. Chúng tôi lên thuyền đi về cảng Sakata (Tửu Điền) và trọ tại nhà một thầy thuốc tên là En'an Fugyoku (Uyên Am Bất Ngọc).

Atsumi yama ya	Từ núi Atsumi (Ôn Hải)
Fukuura kakete	đến vịnh Fukuura (Suy Phố)
yusuzumi	Chiều hôm mát dịu

Hoàng hôn đã phủ xuống rồi
Từ non xuống biển mát trời mát ai

Atsuki hi o	Mặt trời nóng cháy
umi ni iretari	chảy ra biển
Mogami gawa	Sông Mogami

Mogami đổ ra khơi
Cuốn theo con nước nắng trời chói chang.

<KISAGATA>

Sau khi đã xem nhiều thắng cảnh trên đất liền cũng như trên biển, lòng tôi bây giờ nao nức nghĩ đến Kisagata (Tượng Tích)[138]. Từ cửa biển Sakata, chúng tôi nhằm hướng Đông Bắc, vượt núi rồi đi ven theo bờ biển qua những bãi cát - quãng đường tất cả khoảng chừng mười dặm.

---

[137] Tên gọi thông thường là Gorô Uemon, *samurai* của Tsuruoka-han, thân thích của Zushi Sakichi.

[138] *Uta makara.*

Khi mặt trời sắp lặn, gió biển bắt đầu thổi vào, cát bụi bắn lên tung toé. Sau màn mưa, núi Chôkai (Điểu Hải)[139] hiện ra mờ mờ ảo ảo[140]. Tôi bụng bảo dạ là nếu Kisagata nói theo một nhà thơ ngày xưa - "mờ ảo vẻ kỳ quang trong mưa"[141] đến thế, thì sau cơn mưa cũng phải không kém phần ngoạn mục. Chúng tôi chun mình vào túp lều của một ngư ông nằm chờ mưa tạnh.

Sáng hôm sau, quả nhiên trời tạnh ráo. Khi mặt trời ban mai đã toả ánh sáng lộng lẫy, chúng tôi đi thuyền ra Kisagata. Trước tiên, chúng tôi ghé đảo Nôin, viếng thăm túp lều ngày xưa nhà sư đã sống ba năm trong cô tịch. Sau đó, khi lên bờ phía bên kia, chúng tôi thấy gốc anh đào mang tấm biển đề bài thơ "Chèo thuyền trên hoa" của nhà sư Saigyô (Tây Hành) ngày trước:

Kisagata no
sakura wa nami ni
uzumorete
hana no ue kogu
ama no tsuribune

[Ở Kisagata, hoa anh đào bị chôn dưới sóng, nên những người đánh cá chèo thuyền trên hoa].

Ở miền Tượng Tích xa xôi,
Đào hoa rơi rụng, xác trôi bập bềnh.
Thuyền chài một chiếc chênh vênh.
Thuyền chao hoa động, mông mênh biển trời...

Gần bờ có một cái lăng, nghe nói là lăng hoàng hậu Jingû (Thần Công)[142]. Ngôi chùa bên cạnh có tên là Kammanju-ji (Hãn Mãn Châu, có nghĩa là "chùa của những hạt châu khi nước triều lên xuống"). Tôi chưa hề nghe ai nói là hoàng hậu đã từng ngự giá sang đây, không biết thực hư thế nào.

Ngồi trong phương trượng[143] của chùa, tôi kéo rèm lên: toàn thể phong cảnh của Kisagata nhất loạt hiện ra ngay trước mắt! Phía Nam là ngọn núi Chôkai cao dựng trời, in bóng trên sông. Tận cùng phía Tây là cửa ải

---

[139] Còn có tên là Dewa Fuji (núi Phú Sĩ ở Dewa) hay Akita Fuji (núi Phú Sĩ ở Akita). Chôkai nằm trên ranh giới của hai huyện Yamagata và Akita, cao 2237 mét.

[140] Trong nguyên văn, Bashô dùng chữ "mông lung" (mờ ảo), có lẽ đã lấy ý và mượn từ của câu thơ chữ Hán của Tô Đông Pha đời Tống tả cảnh Tây Hồ: "Lâu các mông lung tê vũ trung" (Lâu nhà hiện ra mờ ảo sau màn mưa bụi).

[141] Nguyên văn là "Sơn sắc mông lung vũ diệc kỳ" lấy từ bài "Ẩm hồ thượng sơ tình hậu vũ: (Uống rượu trên hồ lúc trời tạnh mưa) của Tô Đông Pha.

[142] Theo truyền thuyết Nhật Bản, hoàng hậu Jingû sau khi ngự giá thân chinh ở Bắc Tê (Paekche, Triều Tiên), trên đường về thuyền bị trôi dạt, tấp vào đảo này.

[143] Phòng riêng của sư trụ trì trong chùa.

Muyamuya. Con đường trên đê về hướng Đông đi xa lên tận vùng Akita (Thu Điền). Biển nằm về hướng Bắc chỗ sóng cuộn vào có tên gọi là Shiogoshi (Vượt Triều). Chiều ngang và chiều dài của Kisagata cộng lại chỉ khoảng chừng một dặm, phảng phất dáng vẻ của Matsushima, nhưng lại có chỗ không giống: Matsushima như đang mỉm cười, Kisagata có vẻ như hờn dỗi. Địa thế của Kisagata ngoài nét tịch liêu còn có cái gì u hoài, khiến người du khách cảm thấy xao xuyến.

Kisagata ya — Ở Kisagata
ame ni Seishi ga — Tây Thi đang ngủ trong mưa
nebu no hana — hoa dạ hợp[144]

[Cảnh vật ở Kisagata dưới màn mưa đượm nét u hoài, như hoa dạ hợp bị đẫm nước mưa hay nàng Tây Thi mặt ủ mày chau. Nebu (cây dạ hợp) thường gọi là nemu, và nemu còn có nghĩa là "ngủ". Rõ ràng Bashô có dụng ý chơi chữ, vì trong câu thứ hai nhà thơ viết là "Tây Thi đang ngủ trong mưa". Và chắc hẳn Bashô đã liên tưởng đến hình tượng này khi nhìn thấy cảnh hoa dạ hợp trong mưa].

Mưa trời Tượng Tích buồn thay.
Tây Thi, dạ hợp chau mày ủ ê.

Shiogoshi ya — Ở Shioshi
tusuru hagi nurete — Chân chim hạt bị ướt
umi suzushi — Trên biển mát dịu

Chiều chiều gió mát đưa vô,
Hạc trời xuống tắm Shiogoshi.

Tế lễ[145]:

Kisagata ya — Ở Kisagata
ryôri nani kuu — không hiểu người ta ăn gì
Kami matsuri — vào ngày tế lễ

Sora

[Bashô và Sora đến Kisagata đúng vào dịp cúng thần. Theo tục lệ địa phương, lúc này người ta kiêng không ăn cá thịt. Vậy không hiểu người ta ăn món gì đây?]

Ở đây Tượng Tích cúng thần
Nếu kiêng cá thịt thì ăn món gì?

Ama no ya ya — Trong túp lều của người đánh cá

---

[144] Còn gọi là cây "hợp hoan", hay cây "hợp hôn". Thân cây cao từ 6 đến 10 mét, thường mọc ở miền núi. Lá như lá cây hoè, ban đêm chụm (hợp) lại. Hoa đỏ, giống như cây bút lông, nở lúc xế chiều vào mùa hạ. Vỏ cây dùng làm thuốc.

[145] Tế lễ mùa hè ở đền Kumano (Yaya). Bashô và Sora đến lễ vào ngày 17.

toita o shikite — trải tấm cửa
yûsuzumi — chiều hôm mát dịu

Teiji, thương nhân từ miền Mino[146]

[Cuộc sống của các ngư phủ vô cùng giản dị. Mỗi ngày vào lúc hoàng hôn, họ lấy tấm ván dùng làm cửa trải lên cát nằm hóng mát.]

Chiều hôm hóng mát ngư ông,
Cát vàng trải ván mênh mông biển trời!

Nhìn tổ chim cưu[147] trên ghềnh đá:

Nami koenu — Sóng không đánh đến
chigiri arite ya — có tình nghĩa
misago no su — tổ chim thư cưu

Sora

[Chim thư cưu xây tổ trên ghềnh đá, chim đực chim cái tình nghĩa mặn nồng, không hề rời nhau. Không hiểu ghềnh đá mà chim xây tổ có đủ cao để khỏi bị sóng đánh chăng?]

Thư cưu tình nghĩa mặn mà,
Tổ chim có tránh phong ba bão bùng?

< ECHIGOJI >

Ngày này sang ngày nọ, vì lưu luyến với Sakata nên chúng tôi cứ dùng dằng không muốn chia tay. Nhìn đám mây nơi phương trời xa xăm của miền Hokuriku (Bắc Lục), tôi không khỏi cảm thấy e ngại bởi vì nghe nói từ đây về thủ phủ của Kaga (Gia Hạ)[148] có đến 130 dặm đường.

Sau khi vượt qua ải Nezu, chúng tôi bắt đầu bước vào địa phận của Echigo(Việt Hậu), rồi cứ thế mà cho đến ải Ichiburi ở Etchû (Việt Trung). Trong suốt chín ngày trường, bị mưa nắng hành đến nỗi phải ốm, tôi không viết lách được gì cả.

Fumizuki ya — Tháng bảy
muika mo tsume no — tuy ngày mồng sáu
yo ni wa nizu — nhưng có gì khác thường

---

[146] Có lẽ Bashô và Sora đã tình cờ gặp người này khi đi lễ.

[147] Cũng đọc là chim "Sư cưu", tức chim ngạc. Mỏ ngắn, chân có mạng, sống ở mặt nước, bắt tôm cá. Chim ở từng cặp, đực cái không rời nhau, mà không có vẻ là lơi, nên *Kinh Thi* có câu: "Quan quan thư cưu", để ví việc hôn nhân của người quân tử.

[148] Thủ phủ của Kaga là Kanazawa (Kim Trạch).

[Đã đến tháng bảy rồi, tối mai là đêm Thất tịch[149], bởi vậy tối mồng sáu đêm nay tôi cảm thấy có gì khang khác].

Mai kia Thất tịch đến rồi,
Có gì khang khác bầu trời đêm nay!

Araumi ya	Biển động
Sado ni yokotau	bắt qua đảo Sado
Amanogawa	sông Ngân hà

[Trước mắt tôi là biển động, sóng gió muôn trùng; nơi phương trời xa là đảo Sado (Tá Độ). Sông Ngân hà sẽ nối đảo Sado với bầu trời đêm Thất tịch]

Ngoài kia sóng gió muôn trùng,
Sông Ngân hà nối đất cùng Sado.

<ÀI ICHIBURI>

Hôm nay chúng tôi vượt qua những nơi hiểm trở nhất trên miền Bắc: Oyashirazu (Con-quên-cha-mẹ), Koshirazu (Cha-mẹ-quên-con), Ishimodori (Đến-chó-cũng-quay-đầu-lại), Komakaeshi (Đến-ngựa-cũng-quay-đầu-lại) v.v...

Người mệt nhoài, bước vào phòng trọ tôi vừa lấy gối ra ngủ thì nghe tiếng nói chuyện của hai thiếu nữ cách chúng tôi một phòng về phía cửa ra vào. Lắng nghe câu chuyện của họ - và giọng nói của một người đàn ông đứng tuổi thỉnh thoảng xen vào - hoá ra hai cô là du nữ[150] từ Niigata (Tân Tích) thuộc miền Echigo. Hai cô đang ở trên đường đi lễ đền Ise[151], và người đàn ông định tiễn chân hai cô đến tận ải Ichiburi (Nhất Chấn). Sáng mai, người đàn ông kia sẽ quay về quê ở Niigata, bởi vậy hai cô đang sửa soạn viết thư từ cùng đôi lời nhắn nhe để nhờ người đàn ông mang về hộ.

"Thân chúng tôi lênh đênh, chẳng khác gì bãi cát trên bờ bị sóng cồn gió táp. Như những ngư nữ, chúng tôi đã lặn xuống đáy sâu của cuộc đời, tấm thân

---

[149] Đêm mồng 7 tháng 7 âm lịch. Tục truyền mỗi năm vào đêm ấy, Ngưu Lang và Chức Nữ nhờ chim ô thước (còn gọi là chim khách) bắc cầu qua sông Ngân Hà để gặp nhau. Lễ hội bắt nguồn từ Trung Quốc này cũng được kỉ niệm ở Nhật và có tên là *Tanabata matsuri* (Thất tịch tế).

[150] Tức "gái điếm", nhưng từ này có nghĩa khá đặc thù (không để ý đến hoàn cảnh gia đình và xã hội éo le đã đưa họ đến con đường này), bởi vậy người dịch dùng từ "du nữ" có nội dung tương đối thoáng và khách quan hơn.

[151] Được chỉ định là đền thờ Amaterasti Ô Mikami (Tiếng Việt thường gọi là Thái Dương Thần nữ) từ năm 688 dưới thời hoàng hậu Titô (Trì Thông: 645-702). Đền Ise cứ 20 năm được xây cất lại toàn bộ. Bashô và Sora đến lễ đền vào đúng dịp này.

rày đây mai đó, không biết kiếp trước đã mắc phải nghiệp chướng gì mà ra nông nỗi thế này". Tôi nghe lời đàm thoại của họ đến đó thì ngủ thiếp đi.

Sáng ngày mai, khi chúng tôi sắp khởi hành, hai cô lại gần chúng tôi, nói: "Đường từ đây đến Ise chúng tôi chưa từng đi nên rất lo ngại và e sợ. Xin quý vị vui lòng cho phép chúng tôi đi cùng. Để khỏi phiền quý vị chúng tôi sẽ đi sau xa quý vị một quãng. Xem quý vị có vẻ là người tu hành[152], mong quý vị vui lòng chia cho chúng tôi chút đỉnh ân đức của Đức Phật". Mắt họ đẫm lệ.

Tôi trả lời: "Chúng tôi rất thông cảm hoàn cảnh của quý vị, ngặt vì chúng tôi trên đường phải ghé lại rất nhiều nơi. Quý vị nên tìm những người thường mà đi chung. Tôi chắc chắn là quý vị sẽ được Thái Dương Thần nữ gia hộ và sẽ không có gì trắc trở đâu". Nói xong lời chia tay, tôi vẫn cảm thấy trong lòng áy náy vô cùng.

Hitotsu ya ni
yûjo mo netari
hagi to tsuki

[Do một sự tình cờ đưa đẩy, chúng tôi trọ cùng nhà với các du nữ. Những người đàn ông như tôi với họ không có mảy may liên hệ, tựa như ánh trăng kia với cây hagi (cây thu). Tuy thoạt nhìn không có nhân duyên gì cả, nhưng đây không phải là một sự trùng hợp kỳ diệu hay sao?]

Ngẫu duyên cùng một mái nhà
Một bên du nữ một ta bên này!

Tôi đọc cho Sora nghe bài thơ, anh lấy bút ghi lại.

<NAGO-NO-URA>

Người ta thường nói về "48 cửa sông ở Kurobe" (Hắc Bộ)[153]; đúng vậy, chúng tôi phải vượt qua không biết bao nhiêu nhánh sông mới ra đến bãi biển Nago (Na Cổ)[154]. Ở Nago, không cần phải mùa Xuân mới ngắm được hoa đằng[155]. Người ta khuyên chúng tôi nên thưởng thức phong vị đặc biệt vào lúc đầu Thu bằng cách ngắm hoa đằng.

---

[152] Bashô ăn vận và có cốt cách giống như một nhà sư.

[153] Sông Kurobe có rất nhiều nhánh sông, "48" là một cách nói thậm xưng trong tiếng Nhật, có nghĩa là "rất nhiều".

[154] *Uta makura*: Bãi biển ở thành phố Shinminato, huyện Toyoma ngày nay.

[155] *Wisteria*: Thuộc họ cây đậu leo, mọc ở vùng núi, ở Nhật thường được trồng làm cây cảnh. Cây dài đến 10 mét, chia làm nhiều nhánh. Hoa nở thành từng chùm vào mùa xuân, thường có màu tím nhạt (tử đằng), trông rất đẹp và thanh nhã. Đôi khi cũng có hoa đằng trắng (ngân đằng).

Tôi hỏi người ta đi bằng lối nào thì họ bảo: "Đi dọc theo bờ biển chừng 5 dặm, qua bên kia núi là Tako. Ở đó chỉ có lơ thơ vài túp lều cỏ của các ngư ông. Chắc không có chỗ nào cho quý vị ngủ trọ đâu". Nghe xong thấy chùn chân, chúng tôi bèn đi thẳng đến Kaga.

Wase no ka ya	Mùi thơm đồng lúa
wakeiru migi wa	đi thẳng về phía tay phải
Ariso umi	Biển Ariso (Hữu Kì)[156]

Từ đồng cứ phải mà đi.
Ai về bên biển Ariso này!

<KANAZAWA>

Qua khỏi núi U-no-hana-yama (Hoa Roi Ngựa)[157] và thung lũng Kurikara (Câu Lợi Gia Lai)[158] chúng tôi đến Kanazawa (Kim Trạch) vào ngày 15 tháng bảy. Chúng tôi cùng thuê nhà trọ chung với một thương nhân thường đi lên về từ Ôzaka (Đại Bản)[159] tên là Kasho (Hà Xử)[160].

Tôi nghe phong thanh ở đây có một người tên Isshô (Nhất Tiếu)[161] nổi tiếng thích thơ *haikai* nhưng đã chết bất ngờ vào mùa Đông năm ngoái. Nhân buổi làm thơ tưởng niệm do bào huynh của anh ấy[162] tổ chức, tôi có làm bài thơ truy điệu như sau:

Tsuka mo ugoke	Xin hãy lay động nấm mồ
waga naku koe wa	lời than khóc của tôi
aki no kaze	gió thu

Hỡi người dưới nấm mồ không!
Tiếc thương xin mượn thu phong gửi giùm

---

[156] *Uta makura*: Biển ở phía Tây Bắc cảng Fushiki, huyện Toyoma ngày nay.

[157] *Uta makura:* Dãy núi chạy dài từ ngọn Tonami yama (đèo Kurikara) về phía Tây Nam.

[158] Một bãi chiến trường nổi tiếng trong trận chiến giữa hai dòng họ Minamoto và Taira vào cuối thế kỉ XII".

[159] Ngày nay gọi là Ôsaka.

[160] Theo sách *Shômon shosei zenden* (Truyện những môn đệ của Bashô), Kashô mất năm 1751. Kashô có để lại hai bài thơ.

[161] Kosugi Isshô (1653 - 88), thương nhân từ Ôzaka, buôn trà. Tên thường gọi là Chaya Shinshichi. Bút hiệu Isshô (Nhất Tiếu) có nghĩa là "một nụ cười". Isshô mất năm 36 tuổi, chưa đầy một năm trước khi Bashô đến viếng Kanazawa. Isshô để lại khá nhiều thơ.

[162] Bút hiệu haikai là Besshô (Phiệt Tùng), làm nghề buôn trà ở Kanazawa Katamachi.

Khi đến thăm một túp lều cỏ[163]:

Aki suzushi	Không khí mát mẻ mùa Thu
tegoto ni muke ya	Bàn tay nào cũng gọt vỏ
uri nasubi	dưa gang và cà tím.

[Ở Nhật vào cuối Hè và đầu Thu thường có những ngày trời rất nóng: tiếng Nhật gọi cơn nóng khó chịu còn sót lại của những ngày Hè này là Zansho (Tàn Thử). Chủ nhân túp lều đãi khách rất phong lưu. Nhằm thưởng thức gió Thu mát mẻ và quên đi cái nóng còn sót lại, chủ nhân mời khách tự gọt vỏ dưa gang và cà tím rồi chủ khách cùng nhau thưởng thức].

Cùng nhau gọt vỏ dưa cà
Gió thu dìu dịu, bao la đất trời.

Thơ làm trên đường[164]

Aka aka to	Sắc hồng hồng
hi wa tsurenaku mo	mặt trời tuy vẫn nóng như vô tình
aki no kaze	nhưng đúng là ngọn gió Thu

Trời hồng tuy nóng như thiêu
Xem trong cơn gió hiu hiu, Thu về.

Bài thơ làm ở Komatsu (Tiểu Tùng)[165]:

Shiorashiki	Tên Komatsu nghe dễ thương quá
na ya Komatsu fuku	ngọn gió thổi làm dao động
hagisuzuki	những khóm thu lau.

Tiểu Tùng nghe dễ thương sao
Gió khua nhè nhẹ thu lau bên đường.

<KOMATSU>

Tại đây chúng tôi đi thăm bái đền Tada (Thái Điền). Trong đền còn giữ chiếc mũ đầu mâu[166] và khăn nhiễu đỏ thắt ngang trán của Sanemori[167]. Nghe

---

[163] Chủ nhân túp lều này là Saitô Issen và tên túp lều là Shôgen an (Tùng Huyễn am). Bashô đến thăm vào ngày 20 tháng 7.

[164] Có lẽ khi đến Hokushi tei (Bắc Chi đình) vào ngày 17, Bashô đã ngồi tóm tắt lại cảm tưởng trên đường đi.

[165] Cách Kanazawa hơn 30 cây số về phía Tây Nam. Nay thuộc thành phố Komatsu, huyện Ishikawa.

[166] Mũ ngày xưa đội khi ra trận. Tiếng Nhật gọi là Kabuto.

[167] Minamoto no Sanemori (1111-1183), nguyên là bộ tướng của Minamoto no Yoshitomo (1123-1160), sau đổi chủ đi theo địch thủ của Yoshitomo là Taira-no-Munemori (1147-1185). Trong trận giao tranh với Minamoto no Yoshinaka (thường gọi là Kiso no Yoshinaka, tức là "Yoshinaka ở vùng Kiso"), người mà Sanemori đã nuôi nấng ngày

nói chiếc mũ này do Yoshimoto ban khi Sanemori còn là bộ tướng của dòng họ Minamoto. Chiếc mũ đầu mâu này trông khác với vật dụng của những samurai bình thường. Từ chỗ che trán (mabisashi) cho đến hai tấm liếp mạ kim loại che tai (fukigaeshi) đều được chạm vàng hình hoa cúc và đầu rồng đóng đinh hình cái cuốc. Sau khi Sanemori bị tử trận, Kiso - no - Yoshinaka đem chiếc mũ đầu mâu này cúng đền, và dâng thư cầu thắng trận. Sự tích về chuyện Higuchu no Jirô[168] đã thay Yoshinaka đến cúng ở đền như thế nào đều có ghi lại rành mạch trong sổ sách của đền.

Muzan ya na — Ôi thật đau lòng!
kabuto no shita no — dưới chiếc mũ đầu mâu
kirigirisu — con dế

Sự tình ái trót gây nên
Đầu mâu mũ đó, dế rền rĩ kêu!

<NATA>

Trên đường đến suối nước nóng Yamanaka (Sơn Trung), chúng tôi có thể thấy ngọn núi Shirane[169] ở đằng sau. Dưới chân núi bên trái là chùa Kannon (Quan Âm). Ngày trước, sau khi Thái Thượng hoàng Kazan (Hoa - Sơn) đã ngự giá hành hương 33 chùa Kannon[170] có cho dựng ở đây một bức tượng của đức Phật Quan Âm đại từ đại bi, rồi đặt tên chùa là Nata (Na Cốc). Nghe nói Nata là tên ghép lại từ hai chữ đầu của Nachi (Natrí) và Tanigumi (Cốc Cấp).

Xung quanh hàng cây tùng có dáng rất cổ là những tản đá với những hình thù lạ kỳ. Điện thờ nhỏ lợp tranh được dựng ngay trên một phiến đá. Cảnh sắc ở đây phải nói là tuyệt vời.

Ishiyama no — Trắng hơn
ishi yori shiroshi — đá trên núi
aki no kaze — gió thu

[Núi đá ở Nata trắng hơn núi đá ở chùa Ishiyama (Thạch Sơn) ở Ômi[171]. Trong văn học cổ điển Trung Quốc, mùa thu thường được diễn tả bằng màu trắng, bởi vậy "thu phong" (gió Thu) còn gọi là "bạch phong" (gió trắng). Ngọn

---

trước, Sanemori nhuộm đen tóc bạc của mình (lúc đó đã 72 tuổi) và chết trong trận đó. Zeami (1264?-1443) có viết một tuồng Nô với đề tài là *Sanemori*.

[168] Vì Higuchi no Jirô biết mặt Sanemorri, khi trông thấy thủ cấp đem về, Jirô nhận ra được ngay đó là thủ cấp của Sanemori.

[169] *Uta makura*.

[170] Đường hành hương bắt đầu từ Nachi ở Kii và chấm dứt ở Tanigumi ở Mino.

[171] Nay thuộc huyện Shiga (gần Kyoto).

"bạch phong" làm cảnh vật xung quanh thêm phần trong mát].

Nata núi đá trắng ngần
Gió thu nhè nhẹ thêm phần trắng trong.

<YAMANAKA>

Chúng tôi vào tắm suối nước nóng. Nghe nói suối nước nóng ở đây rất công hiệu, chỉ thua suối nước nóng ở Arima (Hữu Mã)[172].

Yamanaka ya	Ở Yamanaka (Sơn Trung)
Kiku wa taoranu	Không cần ngắt cành hoa cúc bỏ vào[173].
Yo no nioi	nhưng nước suối vẫn thơm

Sơn trung nổi tiếng ôn tuyền,
Dẫu không mùi cúc hương truyền đó đây.

Chủ nhân của nhà trọ hãy còn là một tiểu đồng, tên là Kume no suke[174]. Phụ thân của anh là người thích thơ haikai, ngày xưa lúc Teishitsu (Đế Thất)[175] còn trẻ từ Kyoto ghé qua đây bị phụ thân anh làm nhục khi hai bên đấu thơ, khi trở về Kyoto mới tìm Teitoku (Đế Đức[176] làm môn đệ và dốc chí học hành. Người ta đồn rằng sau khi Teishitsu đã nổi danh, nhà thơ vẫn sửa thơ giúp cho những người trong làng Yamanaka này mà không bao giờ lấy tiền tạ ơn. Đấy là chuyện ngày trước.

Sora bị đau bụng, nhức nhối quá chừng, phải đi trước đến Nagashima, huyện Ise (Y Thế), nơi anh có người bà con. Anh để lại cho tôi bài thơ sau đây:

Yuki yakite	Đi, đi mãi
taore fusu tomo	dẫu có ngã trên đường
hagi no hara	cánh đồng hoa thu

[Vì nhuốm bệnh, tôi phải chia tay cùng Thầy để lên đường bây giờ. Nếu tôi có chết dọc đường, xin cho tôi ngã xuống trên cánh đồng hoa thu (hagi), loài hoa tiêu biểu của mùa Thu].

Mai đây có ngã trên đàng.
Cho tôi xin ngã giữa ngàn hoa thu!

---

[172] Ở huyện Hyôgo bây giờ.

[173] Mượn ý từ truyền thuyết Từ Dống ở Trung Quốc ngày trước nhờ uống những hạt sương trên hoa cúc mà sống đến 700 năm. Ngụ ý là tắm suối nước nóng này sẽ được trường thọ.

[174] Tên của Izumiya Jinzaemon (1676-1751) hồi còn trẻ.

[175] Tức Yasuhara Masaaki (1610-1673), một trong "bảy vị thánh thơ *haikai*" của trường phái Teimon (Đế Môn).

[176] Tức Matsunaga Teitoku (1571-1653), người sáng lập trường phái Teimon của thơ *haikai*.

Nỗi buồn của người đi, lòng tiếc nuối của kẻ ở lại - chúng tôi như hai cánh chim le le[177], lạc lõng giữa mây trời[178]. Tôi có làm bài thơ hoạ lại như sau:

Kyô yori ya	Từ hôm nay
kakisuke kesan	tôi sẽ xoá
kasa no tsuyu	những hạt sương trên nón

[Khi lên đường ở Edo tôi đã viết lên trên nón bốn chữ "đồng hành nhị nhân" (hai người cùng đi). Nay mỗi người đi mỗi ngả, trên bước đường cô độc tôi sẽ dùng những hạt sương đọng lại trên nón để xoá bốn chữ này đi].

Từ nay vắng bạn đi cùng,
Lấy sương trên nón xoá dòng chữ xưa.

<CHÙA ZENSHÔ VÀ CÂY TÙNG Ở SHIOGOSHI>

Tôi ngủ lại ở chùa Zenshô (Toàn Xương) ngoài thành Daishôji (Đại Thánh trì). Chỗ này vẫn nằm trong địa phận huyện Kaga. Đêm trước Sora cũng tá túc ở đây và có để lại cho tôi bài thơ như sau:

Yo mo sugara	Suốt đêm
akikaze kiku ya	tôi nghe gió Thu
ura no yama	từ đồi sau

[Chia tay Thầy, nằm một mình trong phòng cô quạnh, lại thêm đang bệnh, tôi ngủ không được, suốt đêm nằm nghe gió hú từ đồi sau vọng lại].

Suốt đêm chiếc bóng u sầu;
Nằm nghe gió hú đồi sau vọng về...

Mới chia tay nhau có một đêm mà ngỡ chừng như đã xa cách muôn dặm[179]. Lắng nghe tiếng gió Thu, tôi cũng nằm không chợp mắt trong chúng liêu[180].

Lúc trời gần sáng, tiếng tụng kinh sang sảng vọng lại nghe rõ mồn một. Khi nghe tiếng chuông đánh báo giờ điểm tâm, tôi vào phòng ăn. Ý tưởng là "hôm nay phải lên đường đi Echizen" giục tôi bước gấp xuống điện chính. Vừa lúc đó,

---

[177] Tiếng Nhật là *keri* (phù). Sống gần nước, hình dạng giống như vịt nhưng nhỏ hơn, mỏ nhọn.

[178] Lấy điển tích từ bài thơ *Tô Vũ biệt Lí Lăng* (Tô Vũ từ biệt Lí Lăng) trong *Tiền Hán thư*: "Song phù cụ Bắc phi/ Nhất phù độc Nam tường" (Hai con le le cùng bay lên phía Bắc/ Bây giờ chỉ còn một con bay về phương Nam).

[179] Lấy ý từ câu "Chỉ xích bất tương kiến/ Thực tả thiên lí đồng" (Không gặp nhau trong khoảnh khắc mà tựa như xa nhau ngàn dặm) trong bài *Dĩnh châu sơ biệt Tử Do* của Tô Đông Pha.

[180] Chỗ tụ họp của các nhà sư.

các nhà sư trẻ tuổi tay cầm giấy bút và nghiên mực chạy theo tôi tới tầng cấp. Nhận thấy lá liễu đang rơi lả tả ngoài sân chùa, tôi hứng khẩu đọc:

Niwa hakite	Quét sân
idebây tera ni	chùa trước khi đi
chiru yanagi	lá liễu rơi

Quét xong lá liễu trong vườn,
Tạ từ tôi bước lên đường viễn du.

Vừa mang dép rạ sẵn sàng lên đường, tôi vừa cầm bút viết mấy dòng trên lên giấy.

Đến ranh giới huyện Echizen (Việt Tiền), tôi lấy thuyền qua phá Yoshizaki (Cát Kì) để viếng thăm "Cây tùng ở bãi Shiogoshi".

Yo mo sugara	Suốt đêm
arashi no nami o	bão vỗ sóng
hakobasete	vào bờ
tsuki wo tareture	mảnh trăng treo
Shiogoshi no matsu	Cây tùng ở Shiogoshi

Suốt đêm mưa gió bão bùng,
Sóng cao vỗ đánh nước tung bãi bờ.
Trăng treo một mảnh thờ ơ.
Cây tùng bến cũ Shogoshi.

Qua bài thơ này, Saigyô (Tây Hành) đã nói hết tất cả, cái gì phải viết về phong cảnh ở đây. Ai có viết thêm cũng chỉ thừa, chẳng khác nào "lắp thêm ngón tay thứ sáu vô dụng"[181].

<CHÙA TENRYÛ VÀ CHÙA EIHEI>

Ở Maruoka (Hoàn Cương) tôi đến thăm một người quen biết cũ nay là trưởng lão[182] của chùa Tenryû (Thiên Long). Anh Hokushi (Bắc Chi)[183] nguyên lúc đầu chỉ định tiễn tôi một quãng ngắn ở Kanazawa, rốt cuộc đã tháp tùng tôi cho đến tận đây. Anh vừa quan sát cảnh sắc hai bên đường, vừa làm thơ mỗi lần thấy phong cảnh này đáng chú ý. Thỉnh thoảng anh đọc cho tôi nghe

---

[181] Lấy từ câu "vô dụng chi chỉ" (ngón tay vô dụng) trong *Trang Tử*.

[182] Tức hoà thượng Daimu (Đại Mộng), nguyên trụ trì chùa Tenryû ở Shinagawa, Edo.

[183] Tức Tachibana Hokushi (mất năm 1718), một trong 10 môn đệ xuất sắc nhất của Bashô. Hokushi ghi lại những lời phát biểu của Bashô về thơ *haikai* khi hai thầy trò gặp nhau lần này trong tập *Yamanaka mondô* (Vấn đáp ở Yamanaka).

những bài đạt nhất. Nay đến giờ phút chia tay với anh, tôi viết bài thơ như sau:

Mono kakite — Tôi viết đôi dòng
ôgi hikisaku — định xé chiếc quạt
nogori kana — nhưng cứ vương vấn.

[Hết hè sang thu không cần quạt nữa, tôi viết đôi dòng trên quạt, đã định xé đi, nhưng rồi lại thấy vấn vương không nỡ. Nay chia tay anh, tôi viết xong bài thơ giã biệt mà trong lòng cứ bịn rịn không muốn rời chân].

Viết trên chiếc quạt đôi dòng,
Đã toan định xé, thấy lòng vấn vương!

Đi vào núi khoảng chừng trên dưới hai dặm, tôi đến lễ ở chùa Eihei (Vĩnh Bình). Chùa do Thiền sư Dôgen (Đạo Nguyên)[184] sáng lập. Nghe nói vì một lí do sâu xa nào đó, Thiền sư đã tránh xa đất kinh kỳ đến cả muôn dặm để xây chùa ở một nơi núi non hẻo lánh như thế này.

<TÔSAI>

Từ đây đi Fukui (Phúc Tỉnh) chỉ có chừng ba dặm, bởi vậy sau khi ăn cơm tối xong tôi khởi hành. Ngặt vì trời nhá nhem tối, đường đi nhìn không rõ nên khá vất vả.

Fukui là nơi Tôsai (Đẳng Tài)[185] đang sống mai danh ẩn tích. Trước đây - năm nào nhỉ, tôi không nhớ rõ - Tôsai lên Edo và có ghé thăm tôi. Có lẽ chừng hơn mười năm về trước. Thắc mắc không biết bây giờ Tôsai đã già đến chừng nào hay không chừng đã mất, tôi lần mò hỏi đường thì được người ta cho hay là Tôsai hãy còn sống và hiện đang ở chỗ như-thế-này-thế-nọ.

Túp nhà lụp xụp của Tôsai nằm khuất hẳn trong một chỗ trái đường trung tâm phố. Bí đao, mướp ngọt leo đầy vách nhà. Những cây mồng gà, lá trổ cao che lấp cổng đi vào. Bụng bảo dạ chắc đúng đây rồi, tôi gõ cửa thì một người đàn bà có vẻ mặt buồn bã từ trong nhà bước ra hỏi: "Thưa thầy từ đâu lại đây hành hương? Nhà tôi đang đi thăm người bạn hàng xóm. Nếu thầy có chuyện muốn gặp nhà tôi xin thầy lại đó". Tôi đoán người đàn bà này là phu nhân của Tôsai. Cảm thấy không khí lúc bấy giờ tựa như "trong chuyện ngày xưa")[186] tôi đi tìm Tôsai. Tôi gặp Tôsai ngay sau đó rồi trú lại ở đấy hai đêm.

---

[184] (1200-1253) Người sáng lập ra tông phái Thiên Tào động (Sôtô) ở Nhật.

[185] Một nhà thơ *haikai* nổi tiếng ở Fukui.

[186] Lấy ý từ câu "Tôi đã từng nghe như thế trong chuyện ngày xưa", trong chương "Yûgao" của *Truyện Genji*.

Tôi định rời Fukui nhằm lên đường đi xem trăng rằm ở cửa biển Tsuruga (Đôn Hạ) thì Tôsai vén tay áo lên, tình nguyện đi dẫn đường, bộ tịch trông rất buồn cười.

<TSURUGA>

Chúng tôi đi mãi, đến khi không còn trông thấy núi Shirane (Bạch Căn) nữa thì núi Hina (Bỉ Na) bắt đầu ló dạng. Qua khỏi cầu Asamuzu[187] đến Tamae (Ngọc Giang), tôi thấy những khóm lau đã trổ bông[188]. Vượt qua ải Uguisu[189] rồi đèo Yu no o, chúng tôi nghe tiếng nhạn kêu đầu mùa trên thành Hiuchi và núi Kaeru[190]. Tối đêm 14 chúng tôi ngủ trọ gần cửa biển Tsuruga.

Vầng trăng đêm ấy sáng vằng vặc lạ thường. Tôi hỏi người chủ nhà: "Trăng tối mai cũng như thế này chăng?" Anh vừa rót rượu sake vừa trả lời: "Thời tiết ở vùng Koshiji này bất thường, khó lòng đoán được là tối mai trời sẽ tạnh hay mưa".

Sau đó tôi đi lễ đêm ở đền Kei[191]. Đây là lăng thiên hoàng Chûai (Trung Ai)[192]. Sân đền trông rất uy nghiêm, ánh trăng chiếu trên bãi cát trắng mịn xuyên qua những cây tùng khiến người ta có cảm tưởng là sân đền được phủ bởi một lớp sương.

Người chủ nhà nói với tôi: "Trước đây lâu lắm có một thánh nhân tên là Yûgyô (Du Hành) đời thứ hai[193] phát nguyện một điều rất lớn, rồi tự cắt cỏ, gánh đất dá đắp những chỗ bùn lầy trong đền. Nhờ vậy nên khách thập phương khi đến đền lễ, lối đi ra vào được tiện nghi hơn trước. Truyền thống này vẫn còn giữ cho đến ngày nay: những người giữ đền vẫn đem cát rải sân chùa và gọi tục lệ này là "tục lệ gánh cát của Yûgyô".

Tsuki kiyoshi	Ánh trăng sáng làm sao
Yugyo no moteru	chiếu trên những hạt cát
suna no ue	Yûgyô gánh về

[làm không khí xung quanh thêm phần thiêng liêng]

Yûgyô đổ cát sân đền.
Trăng rằm sáng tỏ, thiêng liêng bốn bề.

---

[187] Tiếng Nhật là Asamutsu no hashi, *Uta makura.*

[188] Tamae no ashi (Những khóm lau ở Tamae), *Uta makura.*

[189] Tức Uguisu no seki, *Uta makura.*

[190] Tức Kaeru yama, *Uta makura.*

[191] Đền lớn nhất ở vùng Echizen.

[192] Thiên hoàng đời thứ 14 (dựa trên thần thoại).

[193] Tức Ta'a Shonin (Tha Á Thượng Nhân; 1237-1319), người có công nối nghiệp Ippen Shônin (Nhất Biến Thượng Nhân) phát triển việc hoằng pháp.

Đêm rằm, đúng như người chủ nhà có báo trước: trời mưa.

Meigetsu ya	Đêm nay là đêm rằm Trung Thu
hokkoku hiyori	thời tiết ở xứ Bắc
sadame naki	khó lường

Đêm nay tháng tám trăng rằm,
Mà trời xứ Bắc cứ tầm tã mưa!

<BÃI IRO>

Ngày 16, trời tạnh ráo. Tôi lấy thuyền sang bãi Iro (Chủng Tân) bắt trai sò Masuho[194] nổi tiếng. Từ Tsugaru sang đó khoảng chừng 7 dặm.

Người dẫn đường cho tôi tên là Ten'ya gì đó[195] chuẩn bị hết sức chu đáo - cơm bới, rượu sake rót vào ống tre, cùng các thứ khác. Anh cũng dẫn theo một số trai tráng thạo nghề đi biển. Thuyền thuận gió nên chẳng bao lâu chúng tôi đến bến. Trên bãi chỉ có dăm ba túp lều nhỏ của các ngư phủ và chùa Hokke (Pháp Hoa) quạnh hiu. Chúng tôi ngồi đó uống trà và rượu sake hâm nóng. Biển trời vào lúc hoàng hôn buồn da diết.

Sabishisaya	Nỗi buồn
Suma ni kachitaru	Còn sâu sắc hơn ở Suma (Tu-ma)
hama no aki	mùa Thu trên bãi biển

[Theo *Truyện Genji* và theo lời đồn của thiên hạ, mùa Thu ở bãi Suma (Tu-ma: ở phía Tây thành phố Kôbe, huyện Hyôgo ngay nay) rất hiu quạnh. Nhưng cảnh sắc trên bãi Iro vào mùa Thu xem ra lại còn hiu quạnh hơn].

Mùa Thu ở Suma buồn
Mà đây bãi biển lại còn buồn hơn!

Nami no ma ya	Giữa hai làn sóng [vỗ vào bờ]
kogai ni majiru	lẫn lộn trong những con trai sò nhỏ
hagi no chiri	xác hoa thu (hagi)

[Sau mỗi lần sóng đánh vào bờ rồi cuộn đi, những con trai sò màu hồng óng ánh hiện ra. Lẫn lộn với các loài sò ốc là xác hoa thu, cũng có sắc hồng]

Sóng vào rồi sóng cuộn ra,
Giữa muôn sò ốc xác hoa thu hồng...

---

[194] Loại trai sò có vỏ màu hồng hoặc màu nửa đỏ nửa vàng.

[195] Tức Ten'ya Gorôemon, chủ thuyền, bút hiệu *haikai* là Genryûshi (Huyền Lưu Tử).

Tôi nhờ Tôsai ghi lại vắn tắt những chuyện xảy ra ngày hôm đó rồi gửi trong chùa[196].

<ÔGAKI>

Rotsû (Lộ Thông)[197] lặn lội từ Tsuruga lên đón tôi về để cùng đi đến huyện Mino (Mỹ Nông). Chúng tôi đi bằng ngựa, khi đến Ôgaki (Đại viên)[198] thì có Sora từ Ise đến tháp tùng. Etsujin (Việt Nhân)[199] cũng phóng ngựa đến đây. Chúng tôi đến gặp nhau tại nhà của Jokô (Như Hạnh)[200]. Zensenshi (Tiền Xuyên Tử)[201], cha con Keikô (Hĩnh Khẩu)[202] cùng các bạn thân thiết khác sớm chiều tới thăm viếng, chúc mừng và uỷ lạo tôi, tựa hồ gặp người từ cõi chết trở về.

Mặc dầu chưa hết mệt hẳn sau một cuộc lữ hành dài, vào ngày 6 tháng 9 tôi lên đường đi tham bái đền Ise nhân dịp đền mới được xây lại.

Thế rồi, tôi lại lên thuyền[203]

Hamaguri no	Con trai sò
Futami wakara	khó chia xác vỏ ra hai
yuku aki zo	mùa Thu sắp đi

[Lòng vương vấn khó chia tay, tựa như khó tách vỏ *(futa)* ra khỏi ruột *(mi)* trai sò. *Futa* và *mi* ghép lại thành *futami*. Futami chính là nơi Bashô sẽ đi sau khi từ giã bạn bè. "Chia tay" và "tách" cùng được diễn tả bằng động từ *"wakareru"* (biệt). Bashô dùng chữ thật điêu luyện và nhuần nhuyễn. Lúc này trời đã vào cuối Thu, lá ngả vàng, cảm tình kẻ ở người đi lại càng thêm bịn rịn].

Vấn vương giờ phút chia li.
Một mùa Thu lại sắp đi qua rồi!

---

[196] Nay vẫn còn được bảo tồn nguyên vẹn.

[197] Tức Iwabe Yojiemon (1649-1738). Rotsû là một nhà thơ khất thực. Trên đường hành khất, Rotsû tình cờ gặp Bashô và từ đó trở thành môn đệ. Lúc đầu Rotsû định tháp tùng Bashô và Sora trong chuyến đi lên miền Oku này, nhưng vì sức khoẻ yếu nên không đi được.

[198] Bashô đến Ôgaki hôm 21 tháng 8 (tức mồng 4 tháng 10 dương lịch).

[199] Tức Ochi Jûzô (mất năm 1656), thương nhân.

[200] Họ là Kondô (mất khoảng năm 1706), *samurai* của Ôgaiki han, môn đệ của Bashô.

[201] Họ là Tsuda, *samurai* của Ôgaki han.

[202] Tức Miyazaki Tazaemon (mất năm 1725), *samurai* của Ôgaki han và môn đệ của Bashô. Ba người con trai của Keikô cũng là môn đệ của Bashô.

[203] Bashô dùng chữ "lại" ở đây vì lúc khởi hành, Bashô lên thuyền ở Fukagawa. Vừa xong chuyến đi vào miền Oku, Bashô lại bắt đầu một cuộc hành trình khác. Câu kết rất ăn ý với đoạn mở đầu "Tháng ngày là lữ khách qua đường muôn thuở..." và thể hiện tính nhất quán trong nhân sinh quan của Bashô.

THƠ HAIKU GIỮA VÀ CUỐI THỜI TOKUGAWA

1. Những cánh hoa rải rác
Trên mặt nước cánh đồng:
Những vì sao trên bầu trời đầy trăng.

2. A! Những cơn mưa mùa xuân!
Người yêu tôi đang đến gần
Với những lời thì thầm bất tận.

3. Đêm tàn quá sớm.
Trong vũng nước cạn, sót lại
Một mảnh vụn của trăng.

Yosa Buson (1716-1784)

4. Tất cả những cơn mưa tháng Sáu:
Và sau đó một tối kia, yên ả
Qua những cây thông, mặt trăng.

Oshima Ryota (1718-1787)

5. Khu rừng nhỏ trong mùa xuân
Những cánh chim níu lấy cánh chim - chúng cũng
Đang say ngủ.

Takakwa Ranko (1726-1789)

6. "Thật tuyệt vời !" tôi nói,
Và mỗi khi cô đơn tôi thấy
Mùa xuân trôi xa.

Takai Kito (1741-1789)

7. Nếu là thời điểm thích hợp
Tôi đã nói với lũ ruồi: "Hãy mời thêm một vài người bạn
Quây quần bên thức ăn của tôi!"

8. Con chim chích trong lùm cây bay đến.
Lau sạch đôi chân lấm bùn của nó
Giữa cây mận đang trổ hoa.

9. Cây nho mơn mởn sớm mai
Với những bông hoa mãn khai
Đã lợp kín mái lều tranh của tôi.

10. Hãy đến với tôi - hãy đùa vui thật nhiều -
Hỡi chú chim sẻ nhỏ
Không còn mẹ yêu.

11. Khi già nua.
Khi bị người đời đố kị.
Khi đó thật đáng sợ.

Kobayashi Issa (1763-1828)

THƠ WAKA THỜI TOKUGAWA

1. Từ thẳm sâu trái tim bí ẩn
Của bầu trời mùa xuân
Lộng lẫy vô ngần,
Một hương thơm toả nhẹ -
Hoa anh đào sườn non.

Kamo no Mabuchi (1697-1769)

2. Tôi chơi đàn koto
Chẳng để tâm tới tiếng đàn của nó.
Một con sơn ca cất cao giọng hót
Xúc động trào dâng,
Tôi khóc cùng tiếng hót.

Tada Mosui (1629-1706)

3. Tôi, như một người xa lạ
Lắng nghe kinh ngạc, nhưng
Người dân chài thì sao
Bởi túp lều của ông đêm này qua đêm khác
Vang vọng âm thanh của sóng nước mênh mông?

Tayasu Munetake (1715-1771)

5. Trong chiếc bát khất thực của tôi,
Hoa violet và hoa bồ công anh
Đua nhau nở.
Đây sẽ là lòng thành,
Tôi dâng lên Đức Phật.

6. Gió mát
Trăng sáng ngời
Hãy đến, tay trong tay

Ta sẽ sống qua đêm nay
Trong điệu nhảy sôi nổi cuối cùng của tuổi già.

Ryokan (1757-1831)

7. Sách
Mở cửa và hãy quên
Phút giây bên cửa sổ
Cuốn sách hằn dấu tay
Chỉ bởi ngọn gió lay.

8. Gió trong vườn mận
Một hương thơm lẻ loi, tôi nghĩ
Là gánh nặng của ngọn gió.
Nhưng những cánh hoa mận đó
Đang chao lượn quanh vườn?

9. Người khách ngày cuối xuân
Tốt hơn là không nói
Hãy ra đi trong im lặng không lời
Của buổi chiều xuân muộn.

Okuma Kotomichi (1798-1868)

Mai Liên dịch
Từ **Anthology of Japanese literature:**
from the earliest era to the mid - nineteenth century
của Donald Keene, Charles E. Tuttle Company; Tokyo, 1982)

THƯ MỤC THAM KHẢO

1. Abê Kôbô - *Người đàn bà trong cồn cát,* Nguyễn Tuấn Khanh, Giang Hà Vị dịch, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1989.
2. Akutagawa - *Tuyển tập truyện ngắn,* Phong Vũ dịch, Nxb. Hội nhà văn.
3. Bashô Matsuo - *Con đường hẹp thiên lí và cuộc hành trình haiku,* Hà Nội, 1998.
4. Bashô Matsuo - *Lối lên miền Oku,* Vĩnh Sính dịch và giới thiệu, Nxb. Thế giới.
5. *Các nền văn minh lớn: Nhật Bản* - Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2002.
6. Chimyo Horioka, Siewart W.Holmes - *Thiền trong hội hoạ,* Nxb. Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh, 2004.
7. Daisetzteitaro Suzuki - *Thiền luận, quyển Hạ,* Tp. Hồ Chí Minh, 2001.
8. Daisetzteitaro Suzuki - *Thiền luận, quyển Thượng,* Tp. Hồ Chí Minh, 2001.
9. Daisetzteitaro Suzuki - *Thiền luận, quyển Trung,* Tp. Hồ Chí Minh, 2001.
10. Dzyunichi Watanabe - *Đèn không hắt bóng,* Nxb. Tác phẩm mới, H, 1984.
11. Hà Văn Lưỡng - *Một số đặc điểm thơ haiku Nhật Bản, Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á,* 4-2001.
12. *Japanese painting* - Edition D' Art Albert Skira S.A.
13. *Japanese things* - Chamberlain, Basil Hall: Charles E. Tuttle, 1992.
14. John Whittier Treat - *Japanese Literature and the Atomic Bomb* - The university of Chicago Press, Chicago & London, 1995.
15. Kawabata Yasunari - *Cố đô,* Thái Văn Hiếu dịch, Nxb. Hải Phòng, 1988.
16. Kawabata Yasunari - *Người đẹp say ngủ,* Vũ Đình Phòng dịch, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1990.
17. Kawabata Yasunari - *Tiếng rền của núi,* Ngô Quý Giang dịch, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 1989.
18. Kawabata Yasunari - *Tuyển tập Kawabata,* Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
19. Kawabata Yasunari - *Vùng băng tuyết,* Giang Hà Vị dịch, Nxb. Mũi Cà Mau, 1998.
20. *Keene* Donald - *Anthology of Japanese literature: From the earliest era to the mid - nineteenth century,* Charles E. Tuttle Company, Tokyo, 1982.
21. Keene Donald - *Anthology of Japanese literature: Modern Japanese literature,* Tokyo, 1981.

22. Keikai - *Nhật Bản linh dị kí* - Nguyễn Thị Oanh dịch và giới thiệu, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1999.
23. Konrat. N.Y - *Kojiki, sự khởi đầu của văn học Nhật Bản,* TCVH 1/1995.
24. Konrat N .Y - *Văn học Nhật Bản từ cổ đến cận đại,* Trịnh Bá Đĩnh dịch, Đà Nẵng, 1999.
25. Lương Duy Thứ (chủ biên) - *Đại cương văn hoá phương Đông,* Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1996.
26. Lê Thanh Đức - *Hội hoạ truyền thống Nhật Bản,* Nxb. Giáo dục, H, 2001.
27. Littleton C. Scott - *Trí tuệ phương Đông,* Nxb. Văn hoá - Thông tin, 2002.
28. Lưu Đức Trung - *Bước vào vườn hoa văn học châu Á.* Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2003.
29. Lưu Đức Trung - *Giáo trình văn học Châu Á,* Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002.
30. Lưu Đức Trung - *Y. Kawabata cuộc đời và tác phẩm,* Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1997.
31. Ngô Minh Thuỷ - Ngô Tự Lập, *Nhật Bản: Đất nước - con người - văn học,* Nxb. Văn hoá - Thông tin, H. 2003.
32. Nguyễn Bích Hà - *Tuyển tập truyện cổ tích Nhật Bản,* Nxb. ĐHQG, 1999.
33. Nguyễn Thị Khánh - *Văn học Nhật Bản,* Thông tin KHXH, Hà Nội, 1998.
34. *Nhật Bản ngày nay* - Hiệp hội Quốc tế về Thông tin Giáo dục, 1993.
35. Nhật Chiêu - *Thơ ca Nhật Bản,* Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998.
36. Nhật Chiêu - *Thế giới Y.Kawabata hay là cái đẹp: Hình và bóng,* TCVH 3/2002.
37. Nhật Chiêu - *Văn học Nhật bản từ khởi thuỷ đến 1868,* Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
38. Nhật Chiêu - *Y. Kawabata, người cứu rỗi cái đẹp,* Tp. Hồ Chí Minh, 16/1991.
39. Oe Kenjaburo - *Một nỗi đau riêng,* Lê Kí Thương dịch, Nxb. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 1997.
40. Oe Kenjaburo - *The silent cry,* Translated by John Bester - Kodansha International Co. Ltd, 1974.
41. Osama - *Hoa đạo,* Ngô Thành Nhân, Nguyễn Hồng Giao dịch, Nxb. Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh, 1992.
42. P.VBapat - *2500 Phật giáo* - Nxb. Văn hoá - Thông tin, H., 2002.
43. Rimer J. Thomas - *A Reader's guide to Japanese literature,* Kodansha International, Tokyo, 1988.
44. Samson G .B - *Lược sử văn hoá Nhật Bản,* tập 1, Nxb. KHXH, 1990.
45. Sawako Ariyoshi - *Những năm tháng thu tàn* - Phú Khánh.
46. Shikibu Murasaki - *Truyện kể Genji,* tập 1, KHXH, Hà Nội, 1991.
47. Shikibu Murasaki - *Truyện kể Genji,* tập 2, Nxb. KHXH, Hà Nội ,1991.
48. *Thơ cổ phương Đông* - Thái Bá Tân dịch, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2001.
49. *Thơ cổ Triều Tiên và Nhật Bản* - Thái Bá Tân dịch, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1990.

50. Theodore M.Ludwig - *Những con đường tâm linh phương Đông,* Phần 2, Nxb. Văn hoá Thông tin, 2000.
51. Thomas Cleary - *101 giai thoại Thiền,* Tp. Hồ Chí Minh, 2001.
52. Thích Thanh Từ - *Thiền tông Việt Nam cuối thế kỉ 20,* Tp. Hồ Chí Minh, 1998.
53. Trang Tử - *Nam hoa kinh* - Nxb. Văn học, H, 2001.
54. *Truyện cổ tích Nhật Bản* - Thái Bá Tân dịch, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1991.
55. *Truyện kể Heike* - Nxb. Tập 1, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1989.
56. *Truyện kể Heike* - Nxb. Tập 2, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1989.
57. *Truyện ngắn hiện đại Nhật Bản* - Nxb. Tác phẩm mới, H, 1985.
58. Vũ Tuyết Loan - *Nhật Bản linh dị kí trong nghiên cứu so sánh với truyện cổ Việt Nam* - Báo cáo khoa học Hội nghị khoa học Đông phương học lần II: *Nhật Bản với thế giới Đông Á và Đông Nam Á.*
59. Vĩnh Sính - *Việt Nam và Nhật Bản - giao lưu văn hoá,* Nxb. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2001.

MỤC LỤC

** Lời giới thiệu (Phó Giáo sư Lưu Đức Trung)* 5
** Lời nói đầu* 7
** Một số đặc điểm của văn học Nhật Bản* 9

PHẦN I
VĂN HỌC CỔ ĐẠI

CHƯƠNG I
VĂN HỌC NARA (712-794)

CỔ SỰ KÍ (KOJIKI) 19
BÍ QUYẾT Ở BIỂN VÀ BÍ QUYẾT Ở NÚI 22
NHẬT BẢN LINH DỊ KÍ 26
QUYỂN THƯỢNG 28
QUYỂN TRUNG 81
VẠN DIỆP TẬP (MANYOSHU) 146

CHƯƠNG II
VĂN HỌC THỜI HEIAN (794 - 1192)

CỔ KIM TẬP (KOKINSHU) 171
CÔNG CHÚA KAGUYA (KAGUYA HIME) 176
TRUYỆN XỨ ISE 182
TRUYỆN QUAN TRUNG CỐ VẤN BÊN BỜ ĐÊ 189
TRUYỆN GENJI 196
TUỲ BÚT VÀ NHẬT KÝ 473
SÁCH GỐI ĐẦU 474
NHẬT KÝ CỦA MURASAKI SHIKIBU 481
NHẬT KÍ PHÙ DU 491
THƠ TỪ SÁU HỢP TUYỂN 499

PHẦN II
VĂN HỌC TRUNG ĐẠI

CHƯƠNG I: VĂN HỌC THỜI KAMAKURA - MUROMACHI AZUCHI - MOMOYAMA (1185-1603)

TRUYỆN HEIKE 507
TẬN CỔ KIM TẬP 523
TUYỂN TẬP TRUYỆN DÂN GIAN UJI 527

CHƯƠNG II
THỜI MUROMACHI (1333-1600)

KỊCH NÔ 456
SOTOBA – KOMACHI 538
BA NHÀ THƠ Ở MINASE 547

CHƯƠNG III
VĂN HỌC THỜI EDO (1603-1868)

TÁC PHẨM CỦA SAIKAKU 553
KHO TÀNG VĨNH CỬU Ở NHẬT BẢN 555
CHUYỆN KỂ TỪ TÌNH LẺ 560
NĂM NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐA TÌNH 562
THƠ HAIKU 590
LỐI LÊN MIỀN OKU 592
THƠ HAIKU GIỮA VÀ CUỐI THỜI TOKUGAWA 643
THƠ WAKA THỜI TOKUGAWA 645

** Thư mục tham khảo* *647*

Chịu trách nhiệm xuất bản:
LÊ HUY HOÀ
Biên tập:
ĐOÀN TỪ HUYỀN
Thiết kế bìa:
HẢI NAM
Trình bày:
LÂM HẠNH
Sửa bản in:
TÁC GIẢ

Phát hành tại:

+ Nhà sách Đông Tây: Số 62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 7733041
+ Thư viện Cafe Đông Tây: Nhà N 11A Trần Quý Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: (04) 2671117
+ Sách Hà Nội - 245 Nguyễn Thị Minh Khai -Quận 1-TP.Hồ Chí Minh
+ Website: www.sachdongtay.com

HỢP TUYỂN VĂN HỌC NHẬT BẢN
MAI LIÊN tuyển chọn, giới thiệu và dịch
Nhà xuất bản Lao Động, 175, Giảng Võ, Hà Nội
Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây

Hợp tuyển văn học Nhật Bản *là tập sách đầu tiên bằng tiếng Việt giới thiệu khá đầy đủ các tác phẩm tiêu biểu của kho tàng văn học Nhật Bản, phản ánh những đặc trưng nghệ thuật và bản sắc văn hoá đất nước Mặt Trời Mọc một cách sâu sắc theo từng giai đoạn phát triển. Đây là tài liệu bổ ích cho các nhà nghiên cứu, sinh viên và những người yêu thích trong việc tìm hiểu nền văn hoá, văn học Nhật Bản và những mối liên hệ, so sánh với các nền văn học gần gũi như Trung Hoa, Ấn Độ, Việt Nam...*

In 1000 cuốn khổ 16x24cm tại Công ty In Phương Nam
Số đăng kí KHXB của CXB: 691-2009/CXB/44-101/LĐ ngày 03-08-2009
Quyết định xuất bản số 664 - QĐLK/LĐ
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2010.

HỢP TUYỂN
VĂN HỌC NHẬT BẢN
TỪ KHỞI THUỶ ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XIX

Khi tôi ngắm nhìn
Phương trời xa xôi nơi em ở
Những niềm đau khổ
Đã thấm qua màn sương
Những giọt mưa xuân rơi xuống
Fujiwara no Shunzei

Anh hẹn rằng: em hãy chờ
Anh sẽ tới cùng em lập tức
Nhưng đó là trong giấc mơ
Còn vầng trăng lúc rạng đông
Vẫn sáng như đêm chúng ta từng gặp gỡ.
Minamoto no Michimoto

Phát hành: Nhà sách Đông Tây - 34 Trần Quý Kiên - Cầu Giấy - Hà Nội; 30B Bà Triệu - Hà Nội
Thư viện Cafe Đông Tây: Nhà N11A, Trần Quý Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội
Sách Hà Nội - 245 Nguyễn Thị Minh Khai - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
ĐT/Fax: 04.37733041 - Email: sachdongtay@gmail.com - Website: www.sachdongtay.com

HỢP TUYỂN
VĂN HỌC NHẬT BẢN
8 936046 613763
Giá: 135.000đ